

TRỊ LIỆU THEO HUYỀN MÔN

(ESOTERIC HEALING)

QUYỂN IV
TRONG BỘ
LUẬN VỀ BẢY CUNG
(A TREATISE ON THE SEVEN RAYS)

ALICE A. BAILEY

LUCIS PUBLISHING COMPANY
NEW YORK
LUCIS PRESS LTD
London

MMX

MỤC LỤC

Trang (Anh ngữ)

Các Nhận Xét Dẫn Nhập	1
-----------------------------	---

PHẦN MỘT

Các Nguyên Nhân Căn Bản Của Bệnh Tật	9
Chương I .- Các Nguyên Nhân Tâm Lý Của Bệnh Tật	24
1. Các Nguyên Nhân Xuất Phát Trong Bản Chất Cảm Dục.....	33
A. Xúc Cảm Thiếu Kiểm Soát Và Bất Thường	38
B. Dục Vọng, Bị Ức Chế Hay Phóng Túng	53
C. Các Bệnh Tật Do Lo Âu Và Bực Bội	67
2. Các Nguyên Nhân Xuất Phát Từ Thể Di Thái	71
A. Sự Bế Tắc	76
B. Thiếu Sự Điều Hợp Và Phối Kết	79
C. Các Bí Huyệ Bị Kích Thích Quá Độ	80
3. Các Nguyên Nhân Xuất Phát Trong Thể Trí	88
A. Các Thái Độ Trí Tuệ Sai Lầm	89
B. Sự Cuồng Tín Trong Trí Tuệ	
Sự Thống Trị Của Các Hình Tư Tưởng	91
C. Chủ Nghĩa Lý Tưởng Bất Như Ý	95
Nghệ Thuật Chữa Trị Thiêng Liêng	99
Các Qui Luật Mở Đầu Cho Việc Xạ Trị	103
Ba Định Luật Chính Về Sức Khỏe	105
Tổng Kết Các Nguyên Nhân Của Bệnh Tật	112
4. Các Bệnh Do Cuộc Đời Của Người Đệ Tử	114
A. Các Bệnh Của Nhà Thần Bí	115
B. Các Bệnh Của Người Đệ Tử	120
Các Bí Huyệ Và Hệ Thống Tuyền	140
Bảy Bí Huyệ Chính	144
Cơ Thể - Sắc Tướng Cõi Hiện Tượng	163
Bảy Bí Huyệ Chính (Tiếp Theo)	168
Thể Di Thái, Hệ Thần Kinh Và Hệ Nội Tiết, Các Hiệu Quả	
Tạo Ra Trong Các Vùng Đặc Biệt	199
Các Hiệu Quả Kém Kích Thích Và Quá Kích Thích Của	

Các Bí Huyệt	207
Chương II .- Nguyên Nhân Xuất Phát Từ Cuộc Sống Tập Thể	221
1. Bệnh Của Nhân Loại, Kế Thừa Từ Quá Khứ	226
A. Bệnh Hoa Liễu Và Bệnh Giang Mai	228
B. Bệnh Lao	232
C. Bệnh Ung Thư	237
2. Bệnh Nảy Sinh Do Tình Trạng Che Lấp Hành Tinh	242
3. Bệnh Do Chung Tộc Và Quốc Gia	249
Chương III .- Trách Nhiệm Nghiệp Quả Chúng Ta	259
1. Trách Nhiệm Nghiệp Quả Của Cá Nhân	289
2. Các Nguyên Nhân Nghiệp Quả Thuộc Bảy Cung	292
Chương IV.- Một Vài Vấn Đáp	306

PHẦN HAI

Các Đòi Hỏi Căn Bản Cần Cho Việc Chữa Trị	380
Chương V .- Tiến Trình Phục Hồi	424
1. Bản Chất Sự Chết	437
Nỗi Sợ Chết	440
Định Nghĩa Sự Chết	442
Mục Đích Sự Chết	445
Thuật Từ Trần	453
2. Tác Động Phục Hồi	460
Yếu Tố Chống Lại Linh Hồn Triệt Thoái	464
Hai Lý Do Chính Cho Việc Hòa Táng	470
Trình Tự Sự Việc Lúc Từ Trần	472
3. Hai Vấn Đề Trọng Đại	478
Chương VI .- Thuật Thái Hồi	486
Các Hoạt Động Ngay Sau Khi Từ Trần	490
Kinh Nghiệm Devachan	496
Mười Định Luật Chữa Trị	499
Chương VII .- Tiến Trình Hội Nhập	505
Ý Nghĩa Của Hội Nhập	508
Trạng Thái Trí Tuệ Của Linh Hồn	510
Thái Hồi Hình Tư Tưởng Của Phạm Ngã	515

PHẦN BA

Các Định Luật Chữa Trị Căn Bản	521
Chương VIII .- Liệt Kê Và Áp Dụng Các Định Luật Và Qui Tắc	532
Định Luật I	538
Định Luật II	543
Qui Tắc Một	550
Định Luật III	558
Định Luật IV	564
Qui Tắc Hai	577
Định Luật V	582
Qui Tắc Ba	602
Định Luật VI	607
Định Luật VII	614
Qui Tắc Bốn	630
Định Luật VIII	633
Qui Tắc Năm	642
Định Luật IX	660
Qui Tắc Sáu	672
Định Luật X	678
Chương IX .- Bảy Cách Chữa Trị	693
Các Năng Lượng Thuộc Bảy Cung	695
Cung Của Nhà Chữa Trị Và Của Bệnh Nhân	698
Bảy Phương Pháp Chữa Trị	705
Mục Lục	712

Đại Khẩn Nguyễn

*Từ điểm Linh Quang trong Thiên Trí
Cầu xin ánh sáng tràn ngập trí người
Cầu xin Linh Quang giáng xuống Dương Trần*

*Từ điểm Bác Ái trong Thiên Tâm
Cầu xin bác ái tràn ngập tâm người
Mong sao Đấng Christ trở lại Trần Gian*

*Từ trung tâm mà Thiên Ý được thấu triệt
Mong cho Thiên Ý dẫn dắt tiểu chí con người
Thiên Ý mà Chân Sư biết rõ và phụng hành.*

*Từ trung tâm chúng ta gọi là nhân loại
Cầu xin Thiên Cơ, Bác Ái và Linh Quang khởi động
Mong cho Thiên Cơ đóng kín tà môn*

*Cầu xin Linh Quang, Bác Ái và Quyền Năng
phục hồi Thiên Cơ ở chốn Trần Hoàn*

Khẩn nguyện trên không thuộc về bất cứ người nào hoặc nhóm nào, mà thuộc về tất cả nhân loại. Vẻ đẹp và sức mạnh của Bài Khẩn Nguyễn này nằm trong tính chất giản dị của nó, và trong việc nó biểu lộ một vài chân lý trụ cột mà tất cả mọi người, theo lẽ tự nhiên và bình thường đều chấp nhận – chân lý về sự hiện hữu của một Đấng Thông Tuệ cơ bản, Đấng mà chúng ta gán cho danh xưng một cách mơ hồ là Thượng Đế (God). Chân lý này chủ trương rằng đằng sau mọi vẻ bên

ngoài, có một mãnh lực thúc đẩy của vũ trụ là Tình Thương; chân lý này cho rằng có một Đấng Cao Cả đã đến cõi trần mà người theo Thiên Chúa giáo gọi là Đấng Christ, và là hiện thân của tình thương đó để cho chúng ta có thể hiểu được; chân lý đó cho rằng cả tình thương lẫn sự thông tuệ đều là các thành quả của Thiên Ý; và sau rốt, cái chân lý tự nó hiển nhiên cho rằng chỉ do chính nhân loại mà Thiên Cơ mới có thể được khởi động”.

Alice A. Bailey

Trích lời phát biểu của Chân Sư Tây Tạng

Xuất bản vào tháng 8 – 1934

Nói rằng tôi là một đệ tử người Tây Tạng thuộc một trình độ nào đó thì cũng đúng, tuy nhiên, nếu tôi nói thế thì các bạn chẳng hiểu được bao nhiêu, bởi vì tất cả đều là các đệ tử, từ người tìm đạo khiêm tốn nhất trở lên cho đến chính Đức Christ và các Đấng Cao Cả hơn Ngài. Tôi khoác một thân xác hồng trần giống như mọi người, và sống trên vùng biên giới Tây Tạng. Nói theo quan điểm ngoại môn thì thỉnh thoảng tôi có điều khiến một nhóm nhiều vị Lạt Ma Tây Tạng, khi các bốn phần khác của tôi được rảnh rỗi. Chính vì thế mà người ta mới nói rằng tôi là một tu viện trưởng của Tu viện Lạt Ma giáo đặc biệt đó. Tất cả những người đệ tử chân chính đều tham gia trong công tác của Thánh Đoàn, và những người nào kết hợp với tôi trong công tác này đều biết tôi dưới một danh xưng và một chức vụ khác. A. A. B. biết tôi là ai và biết đến hai danh xưng của tôi.

Tôi là một huynh đệ của các bạn, là người đã đi hơi xa trên Thánh Đạo hơn một đạo sinh bình thường, và do đó phải gánh vác các trách nhiệm nặng nề hơn. Tôi là kẻ đã chiến đấu và phấn đấu để vươn lên một mức độ giác ngộ, cao hơn mức của người tìm đạo đang đọc tác phẩm này. Do đó, tôi phải làm người truyền đạt ánh sáng với bất cứ giá nào. Tôi không phải là một người luống tuổi như số tuổi mà người ta cho là phải có trong các Chân Sư, tuy nhiên, tôi không non nớt hay thiếu kinh nghiệm. Công tác của tôi là dạy dỗ và truyền bá tri thức về Minh Triết vĩnh cửu ở bất cứ nơi nào có sự đáp ứng, và tôi đã làm việc này trong nhiều năm qua. Khi nào có dịp, tôi cũng tìm cách giúp Chân Sư M. và Chân Sư K.H. vì từ lâu tôi đã thân cận với các Ngài và liên kết với công việc của các Ngài. Nói tất cả những điều trên đây là tôi đã nói nhiều với các bạn rồi. Tuy nhiên, đồng thời tôi không nói với bạn điều gì khiến bạn phải

tuân theo tôi một cách mù quáng, và có sự tôn sùng đại đột mà kẻ tìm đạo nhiều xúc cảm đem hiến dâng cho vị Đạo Sư và Chân Sư, là Đáng mà y chưa thể tiếp xúc được. Ngày nào y chưa biến đổi được sự tôn sùng bằng tình cảm thành việc phụng sự vô kỷ cho nhân loại – chớ không phải cho Chân Sư – thì ngày đó, y vẫn chưa có được sự giao tiếp tốt đẹp nói trên.

Các sách mà tôi viết, được đưa ra, nhưng không đòi hỏi các bạn phải chấp nhận, chúng có thể đúng hoặc không đúng, thực hay không thực và hữu ích hay vô ích. Tôi để cho các bạn xác nhận chân lý của chúng bằng cách thực hành đúng đắn và bằng cách vận dụng trực giác. Cả tôi lẫn A.A.B. đều không hề quan tâm chút nào đến việc xem chúng là các tác phẩm được truyền linh hứng, hoặc lời đồn đại rằng đó là những tác phẩm của một trong các Chân Sư. Nếu các sách này trình bày Chân lý đúng trình tự, kế tiếp theo những chân lý đã được đưa ra trong việc giáo huấn thế gian, nếu những huấn điều trong đó có thể nâng cao đạo tâm và ý chí phụng sự, từ cõi tình cảm đến cõi trí (là cõi làm việc của các Chân Sư) thì các sách này đã đạt được mục đích. Nếu giáo huấn trong sách có thể gợi được sự đáp ứng nơi thể trí đã khai ngộ của người phụng sự ở thế gian, và giúp cho trực giác y lóe sáng, thì lúc bấy giờ, y mới nên chấp nhận giáo huấn đó. Ngoài ra, không còn cách nào khác. Nếu các phát biểu này vẫn đúng khi được chứng minh đến mức rõ ràng, hay tỏ ra là đúng khi được trải nghiệm bằng Định Luật Tương Ứng, thì bấy giờ, chúng mới quả là tốt đẹp. Nếu không được như thế thì đạo sinh đừng nên chấp nhận các điều ấy làm chi.



CÁC NHẬN XÉT DẪN NHẬP

(INTRODUCTORY REMARKS)

Toàn bộ chủ đề trị liệu đã có từ thời xa xưa, và bao giờ cũng là chủ đề khảo cứu và thực nghiệm. Tuy nhiên, đối với việc vận dụng đúng mãnh lực và khả năng chữa trị, thì sự hiểu biết còn ở giai đoạn phôi thai; sau rốt, chỉ mãi đến thời đại và thế hệ này, mới có thể truyền đạt các định luật chữa trị bằng từ lực, và nêu ra các nguyên nhân của bệnh tật – xuất phát từ ba nội thể – hiện đang tàn phá cơ thể con người, gây ra đau khổ bất tận và báo trước cho con người vượt qua công dẫn đến thế giới có sự sống vô hình. Chỉ đến ngày hôm nay con người mới ở mức tiến hóa tâm thức mà con người có thể bắt đầu nhận thức được sức mạnh của các thế giới nội tâm, và môn tâm lý học mới mẻ và rộng lớn là câu trả lời của con người cho sự quan tâm ngày càng tăng này. Các tiến trình hiệu chỉnh, thải hồi và chữa trị đang thu hút tâm trí của tất cả những người biết suy tư, cũng như của tất cả những ai đang đau khổ. Chúng ta có nhiều điều phải làm và do đó mà về phần các bạn, tôi đòi hỏi nên kiên nhẫn.

Khi tiến vào lãnh vực chữa trị, tức là người ta tiến vào một thế giới có nhiều hiểu biết huyền bí và có vô số kết luận, và người ta đối diện với các trần thuyết của các bậc tài trí, qua các thời đại, những vị này đã tìm cách chữa trị và trợ giúp. Biết bao lý do của bệnh tật đã là đề tài nghiên cứu và suy đoán bất tận, và nhiều suy diễn rõ rệt đã được đưa ra về việc chữa trị các bệnh đó. Cũng có nhiều đề xuất về các phương

- 2 pháp, các kỹ thuật, công thức, phương thuốc, nhưng cách vận dụng khác nhau và nhiều lý thuyết. Tất cả những thứ đó đã làm cho trí óc đầy ắp các ý kiến – một số đúng, một số sai – khiến cho trí rất khó thu nạp các ý tưởng mới và khiến cho nhà nghiên cứu khó đồng hóa những gì mà từ trước đến giờ chưa biết tới.

Những người tìm tòi đã bị thiệt thòi rất nhiều khi không chịu buông bỏ những gì mà hạ trí ưa thích. Khi họ thực sự thành công trong việc hoàn toàn mở trí và sẵn sàng chấp nhận các lý thuyết và giả thuyết mới, thì họ mới khám phá ra rằng các chân lý cổ xưa được thiết tha gìn giữ, thực ra vẫn không mất đi, mà chỉ chuyển xuống vị trí đúng của nó trong một hệ thống rộng lớn hơn.

Tất cả các vị điểm đạo đồ của Minh Triết Vô Thủy đều đương nhiên là những nhà trị liệu, mặc dù không phải tất cả đều có thể chữa trị thể xác. Lý do là vì tất cả các linh hồn nào đã đạt được bất cứ mức độ khai phóng thực sự nào đó, cũng đều là kẻ truyền đạt năng lượng tinh thần. Điều này đương nhiên tác động đến trạng thái nào đó của cơ thể vốn được dùng bởi các linh hồn mà họ tiếp xúc. Trong các giáo huấn này, khi tôi dùng từ ngữ “cơ cấu” (“mechanism”) tức là tôi đề cập đến các trạng thái khác nhau của khí cụ – tức là cơ thể hay bản chất hình hài – mà mọi linh hồn đều tìm cách biểu lộ qua đó. Do đó, tôi nói đến:

1. *Nhục thân* là toàn bộ các cơ quan tạo thành nó; các cơ quan này có các chức năng khác nhau, giúp cho linh hồn tự biểu lộ trên cõi trần hay cõi bên ngoài, như là một thành phần của một cơ quan lớn hơn, và bao gồm nhiều hơn. Thể xác là bộ máy đáp ứng của con người tâm linh bên trong và giúp cho thực thể tâm linh đó giao tiếp với bộ máy đáp ứng của

Hành Tinh Thượng Đế, là Đấng mà ta sống, hoạt động và hiện tồn trong Ngài.

2. *Thể dĩ thái* ⁽¹⁾ có mục tiêu chính yếu duy nhất là làm sinh động và tiếp sinh lực cho nhục thân, và nhờ đó mà kết hợp nó vào thể năng lượng của Địa Cầu và của Thái dương hệ. Đó là một mạng lưới với các dòng năng lượng, các tuyến lực và ánh sáng. Nó tạo thành một phần của hệ thống lưới năng lượng rộng lớn đang ẩn dưới một hình hài dù lớn hay nhỏ (tiểu thiên địa hoặc đại thiên địa). Dọc theo các tuyến năng lượng này, có các vũ trụ lực tuôn chảy, giống như máu chảy qua các tĩnh mạch và động mạch. Việc luân lưu liên miên, cá biệt luôn luôn – trong con người, trong hành tinh và trong thái dương hệ – của sinh lực qua các thể dĩ thái của mọi hình hài, là nền tảng của mọi sự sống biểu lộ, và là biểu hiện của tính bất phân ly chính yếu của mọi sự sống.

3. *Thể cảm dục* (đôi khi được gọi là thể tình cảm) là hiệu quả của sự tương tác của dục vọng, và sự đáp ứng có tri giác vào bản ngã ở trung tâm và hiệu quả đó – trong thể đó – được trải qua dưới hình thức xúc cảm, như là đau khổ và khoái lạc, và các cặp đối hợp khác. 90% nguyên nhân của các bệnh tật thể xác và đau đớn xác thân đều nằm trong hai thể này, tức là thể dĩ thái và thể cảm dục.

¹ Dĩ thái: do chữ ether của Tây phương. Trung Hoa phiên âm cách đọc chữ ether theo âm Bắc Kinh là *Yī tài*, V.N. đọc lại là dĩ thái. Trong đó chữ “dĩ” có nghĩa: cho là, tương...; “thái” có nghĩa là lớn, trùm khắp. Sở dĩ nó được đặt tên như thế là vì “theo cổ nhân đây là một lưu chất tinh anh, lấp đầy các khoảng không ở bên kia bầu khí quyển địa cầu” (Trích Tự Điển La Rousse 1995).

Theo Huyền học, ether là một tác nhân vật chất (material agent) mặc dầu từ trước đến giờ chưa được bộ máy nào ở cõi trần phát hiện.

(Trích Theosophical Glossary, 1971).

4. *Thể trí* (mental body) hay là thể gồm phần lớn chất liệu của trí tuệ (chitta) mà một con người riêng biệt có thể sử dụng và gây ấn tượng. Thể đó là cơ cấu thứ tư trong loạt các cơ cấu có sẵn cho linh hồn sử dụng. Đồng thời đừng quên rằng bốn cơ cấu này hợp thành một cơ cấu duy nhất. 5% trong số các bệnh tật hiện nay bắt nguồn trong thể hay trạng thái ý thức này. Ở đây, tôi xin nêu rõ một chân lý là một số trường phái trị liệu luôn luôn lặp đi lặp lại rằng thể trí là nguyên nhân của mọi đau yếu, nhưng cho đến nay, điều đó không đúng. Khoảng một triệu năm nữa, khi sự tập trung chú tâm của con người được chuyển từ bản chất tình cảm sang trí tuệ, khi mà con người về cơ bản, thiên về trí, giống như ngày nay về cơ bản họ thiên về tình cảm, *bấy giờ* phải tìm nguyên nhân của bệnh tật trong lãnh vực trí tuệ. Trừ vài trường hợp hiếm có, ngày nay chúng ta phải tìm nguyên nhân bệnh tật trong tình trạng thiếu sinh lực, hoặc tình trạng bị kích thích quá độ, trong lãnh vực xúc cảm, dục vọng (bị đè nén hay quá buông thả), trong các tính khí, các kiểm chế hoặc 4 biểu lộ của các khát vọng thâm căn cố đế, các kích thích, các vui thích ngấm ngấm và nhiều xung lực ẩn tàng bắt nguồn từ cuộc sống đầy ham muốn của phàm nhân.

Trước nhất, sự thôi thúc để tồn tại và chiếm hữu đã và đang kiến tạo bộ máy đáp ứng bằng vật chất ở bên ngoài, và ngày nay, đang có thôi thúc tạo nên một cơ cấu vốn được kiến tạo chủ yếu cho các mục đích ở cõi trần, nhưng dùng cho các mục tiêu thuộc về nội tâm hơn. Điều này lại tạo ra tình trạng bất an và chỉ khi nào con người hiểu được rằng bên trong lớp vỏ vật chất bọc ở bên ngoài, vẫn có các thể khác được dùng cho các mục tiêu đáp ứng tinh tế hơn, thì chừng ấy, chúng ta sẽ thấy có sự hiệu chỉnh từ từ về sức khỏe của

xác thân. Sau này, chúng ta sẽ bàn đến các thể tinh anh này nhiều hơn.

Tất nhiên ở đây, bạn sẽ hỏi: Kế hoạch chung mà tôi sẽ tìm cách noi theo khi tôi hướng dẫn các bạn theo các định luật chữa trị là gì? (Các định luật này đang hướng dẫn các điểm đạo đồ, và phải dần dần thay thế cho các phương pháp thiên về vật chất nhiều hơn của thuật chữa trị hiện nay). Tất nhiên, bạn cũng muốn biết xem kỹ thuật đặc biệt nào mà bạn – với tư cách là nhà trị liệu – phải học cách sử dụng, vừa cho chính bạn, vừa cho bệnh nhân. Tôi sẽ phác họa vắn tắt giáo huấn mà tôi sẽ cố gắng truyền đạt và nêu ra nơi mà bạn phải chú trọng, khi bạn bắt đầu nghiên cứu chủ đề này.

Trước hết, tôi sẽ cố gắng đề cập đến các nguyên nhân của bệnh, vì đạo sinh huyền học bao giờ cũng phải bắt đầu trong thế giới căn nguyên chứ không phải trong thế giới hậu quả.

Thứ hai là tôi sẽ đi vào chi tiết bảy cách chữa trị đang chi phối “việc phục hồi” (gọi theo thuật ngữ huyền học) được các điểm đạo đồ trên thế gian thực hành. Các cách này xác định những kỹ thuật cần được sử dụng. Các bạn sẽ thấy rằng các phương pháp và các kỹ thuật này bị chi phối bởi các cung (về điều này, tôi đã viết trong bộ Luận Về Bảy Cung, quyển I và II).

Thế nên, kẻ chữa trị phải xem xét không những cung của chính y, mà còn phải xét đến cung của người bệnh nữa. Do đó, có các kỹ thuật của bảy Cung và các kỹ thuật này cần được giải rõ trước khi chúng có thể được áp dụng một cách sáng suốt.

Thứ ba là tôi sẽ nhấn mạnh vào cách trị liệu bằng tâm lý, và vào nhu cầu ứng xử với bệnh nhân trong đời sống nội tâm của y, vì định luật căn bản ẩn dưới mọi cách trị liệu theo huyền môn như sau:

ĐỊNH LUẬT I

Mọi bệnh tật đều là kết quả của sự sống bị ức chế của linh hồn, và điều đó đúng với tất cả mọi hình hài trong mọi giới. Thuật của nhà chữa trị bao gồm trong việc phóng rải năng lượng của linh hồn, sao cho sự sống của linh hồn có thể tuôn đổ qua tập hợp các cơ cấu đang tạo ra bất cứ hình hài đặc biệt nào.

Thật là lý thú mà ghi nhận rằng sự cố gắng của nhà khoa học để phóng thích năng lượng của nguyên tử, có cùng bản chất chung như công việc của nhà huyền bí học, khi người này cố gắng phóng rải năng lượng của linh hồn. Bản chất của thuật trị liệu chân chính còn ẩn giấu trong việc phóng rải năng lượng này (release).

Thứ tư là chúng ta sẽ xem xét thể xác, các bệnh tật và đau ốm của thể xác, nhưng chỉ sau khi chúng ta đã nghiên cứu phần của con người ẩn sau và đang bao quanh nhục thân. Với cách đó, chúng ta sẽ làm việc từ thế giới của các nguyên nhân bên trong, cho đến thế giới của các diễn biến bên ngoài. Chúng ta sẽ thấy rằng tất cả những gì có liên hệ đến sức khỏe con người, đều xuất phát từ:

1. Toàn bộ các lực, các cảm giác, các ước vọng và các diễn tiến bất thường của thể trí, vốn tiêu biểu cho ba thể tinh anh, và định đoạt sự sống lẫn kinh nghiệm của thể xác.

2. Hậu quả trên xác thân, đối với tình trạng của nhân loại nói chung. Con người là một bộ phận không thể thiếu của nhân loại, một cơ cấu ở trong một cơ cấu vĩ đại hơn. Các tình trạng hiện có trong tổng thể sẽ được phản ánh trong bản ngã của cá thể, và nhiều bệnh tật mà con người hứng chịu ngày nay, đều là hậu quả tác động lên con người ở tình trạng hiện

có trong giới thứ tư trong thiên nhiên nói chung. Đối với các điều này, y không có trách nhiệm gì hết.

3. Hậu quả trên thể xác của sự sống hành tinh vốn là biểu lộ của sự sống của Hành Tinh Thượng Đế. Ngài là một Thực Thể Thông Linh đang tiến hóa. Các hàm ý này phần lớn đều vượt ngoài phạm vi hiểu biết của chúng ta, nhưng các hiệu quả thì ta có thể thấy rõ.

Trước tiên, tôi không quan tâm đến việc huấn luyện các cá nhân để làm cho họ trở thành những nhà chữa trị hữu hiệu hơn. Tôi chỉ nhắm vào việc trị liệu tập thể, và đó là công tác đang được hình thành, làm cho tôi quan tâm vào lúc này. Tuy nhiên, không một nhóm người nào có thể hành động thống nhất nếu họ không yêu thương và phụng sự lẫn nhau. Năng lượng chữa trị của Thánh Đoàn không thể tuôn đổ qua nhóm, nếu có bất hài hòa và chỉ trích. Do đó, công việc đầu tiên của bất cứ nhóm chữa trị nào là tự họ tạo tình thương và làm việc, hướng về sự hợp nhất và cảm thông trong nhóm.

Ở đây, tôi xin nêu ra rằng cần có sự nhẫn nại khi nhóm chữa trị hợp nhất và hào quang của các thành viên trong nhóm nên hòa hợp lại. Cần tốn chút ít thì giờ để mọi người học cách làm việc cùng nhau trong sự *cảm thông* và *vô ngã* hoàn toàn, đồng thời trong khi làm việc, họ đạt được sự nhất tâm. Sự nhất tâm này sẽ tạo được sự nhịp nhàng cần thiết cho cả nhóm, một sự nhịp nhàng cộng với sự hợp nhất, mạnh mẽ đến nỗi công việc có thể trở nên đồng bộ bên trong nhóm. Kẻ tìm đạo và các đạo sinh khi làm việc theo các đường lối này phải tự luyện tập để suy tư như một nhóm, và để mang lại cho nhóm (không chút luyến tiếc hay do dự) cái hay nhất vốn có nơi họ, và cũng là kết quả của việc thiền định của họ về các vấn đề này.

Tôi cũng có thể thêm rằng các giáo huấn này phải càng
 7 sức tích càng tốt. Tôi sẽ phải cố gắng đưa nhiều chân lý và
 kiến thức vào một đoạn ngắn để làm cho mỗi câu văn gọi
 được một số ý tưởng đích thực, và đem ánh sáng thực tế
 chiếu rọi vào các vấn đề mà một nhóm chữa trị phải đối phó.
 Những điều tôi phải nói sẽ gồm hai phần:

1. Chúng ta sẽ bàn đến việc trị liệu và giáo huấn chung,
 liên quan đến việc tôi truyền đạt các định luật, các kỹ thuật
 và các phương pháp.

2. Chúng ta sẽ xem xét về phần người chữa trị, và làm
 cách nào y có được thuật chữa trị hoàn thiện.

Có đúng chẳng điều kiện tất yếu đầu tiên của tất cả mọi
 nhà chữa trị là tạo được sự giao cảm với bệnh nhân, để cho
 nhà chữa trị có thể hiểu rõ về tình trạng bất an, và tạo được
 sự tín nhiệm của người bệnh?

Tôi trao cho các bạn hai thuật ngữ, nó tiêu biểu cho các
 đòi hỏi của tất cả những nhà chữa trị chân chính mà bạn phải
 hoạt động theo chiều hướng đó. Đó là Từ Điện và Bức Xạ.
 Một người chữa trị phải có từ điện vượt trên mọi sự, y phải
 thu hút về phía y

- a. Sức mạnh của chính linh hồn y; điều này liên quan đến
 sự chỉnh hợp qua sự thiên định của riêng y.
- b. Những người mà y có thể trợ giúp, điều này liên quan
 đến thái độ phá ngã chấp.
- c. Các năng lượng mà khi cần làm cho phát lộ sẽ kích thích
 cho người bệnh có được hoạt động mong muốn. Điều
 này liên quan đến kiến thức huyền linh và một thể trí
 lão luyện.

Người chữa trị cũng phải hiểu làm cách nào để phát xạ, vì
 sự phát xạ của linh hồn sẽ kích thích hoạt động linh hồn của
 người bệnh và tiến trình chữa trị sẽ được khởi động. Sự phát

- xạ của thể trí y sẽ soi sáng thể trí của bệnh nhân, và làm tập trung ý chí của người bệnh. Sự phát xạ của thể cảm dục của y – nếu được kiểm soát và có tính vị tha – sẽ đặt một sự nhịp nhàng lên tâm trạng lo âu của thể tình cảm bệnh nhân, như thế giúp cho người bệnh có được hành động đúng đắn, trong khi phát xạ của thể sinh lực y, tác động qua bí huyết lá lách, sẽ giúp sắp xếp thể sinh lực của người bệnh, như thế làm cho công việc chữa trị được dễ dàng. Do đó, người chữa trị có bốn phận phải làm cho chính mình có hiệu năng, bởi vì hiệu quả trên bệnh nhân sẽ tùy thuộc nơi hiệu năng ấy. Khi một người trị liệu dùng từ điển tác động và phát ra sức mạnh của linh hồn y cho người bệnh, thì bệnh nhân đó có thể đạt mục tiêu mong muốn một cách dễ dàng hơn. Mục tiêu có thể là được chữa lành hoàn toàn, hay là có thể tạo được một trạng thái trí tuệ giúp người bệnh sống với chính mình, và với căn bệnh của mình mà không bị cản trở bởi các giới hạn nghiệp quả của xác thân. Hoặc là có thể giúp cho bệnh nhân đạt được việc thoát xác thích hợp (với niềm hoan hỷ, thoải mái) nhờ cửa tử mà đạt được sức khỏe hoàn toàn.



PHẦN MỘT

CÁC NGUYÊN NHÂN CĂN BẢN CỦA BỆNH TẬT

Đây là vấn đề mà mọi thực hành y học qua các thời đã từng đấu tranh. Trong thời đại cơ khí hiện nay, chúng ta đã đi lệch ra xa so với bề mặt của các sự vật, và tách khỏi quan điểm có phần đúng của các thế kỷ trước, quan điểm này đã truy nguyên bệnh tật từ các “tâm trạng bất an” (“evil humours”) được nuôi dưỡng và nung nấu trong đời sống nội tâm của người bệnh. Với sự tiến bộ của tri thức trong mọi phương diện, chúng ta hiện đang ở bề ngoài của sự vật (xin lưu ý là tôi không dùng từ “nông cạn” – “superficial”-) và đã đến lúc tri thức có thể tái nhập vào lãnh vực nội tâm và tự chuyển hóa thành minh triết. Ngày nay các bậc trí giả lỗi lạc nhất trong giới y học và các giới liên hệ đã bắt đầu thừa nhận rằng phải tìm các nguyên nhân của bệnh tật trong các thái độ bên trong và tiềm ẩn của trí tuệ, của bản chất tình cảm và trong cuộc sống với biểu hiện tình dục phóng túng hoặc bị ức chế.

Từ lúc bắt đầu nghiên cứu, tôi muốn nêu ra nguyên nhân tối hậu của bệnh tật, dù tôi đã biết rõ, nhưng các bạn vẫn chưa thể hiểu được. Nguyên nhân này ẩn sau lịch sử của quá khứ xa xăm của hành tinh chúng ta, ẩn trong quá trình phát triển (hiểu về mặt huyền học) của Đức Hành Tinh Thượng Đế và nó bắt nguồn từ những gì phần lớn được gọi là “tà lực vũ trụ”. Đây là một nhóm từ hoàn toàn vô nghĩa, nhưng nó mô tả theo lối tượng trưng một *tình trạng ý thức* của một vài vị

- 10 “Thượng Đế chưa toàn hảo”. Căn cứ vào tiền đề mở đầu rằng chính Thượng Đế đang hoạt động hướng đến sự hoàn thiện vượt ngoài tầm hiểu biết của chúng ta, điều đó có thể được suy ra rằng đối với chính các vị Thiên Đế và đối với Thượng Đế (dưới hình thức Sự Sống của thái dương hệ) vẫn có thể tồn tại một số giới hạn, và hãy còn một số lãnh vực hay trạng thái tâm thức vẫn còn chờ được quán triệt. Các giới hạn và các bất toàn tương đối này có thể tạo nên các hiệu quả rõ rệt trong các thể biểu lộ của các Ngài – tức là các hành tinh khác nhau dưới các biểu hiện của các Đấng Cao Cả, còn thái dương hệ như là biểu hiện của một Đấng Cao Cả. Cũng căn cứ giả thuyết rằng các ngoại thể này của Đấng Thánh linh, tức các hành tinh, là các hình thể qua đó một số Thượng Đế tự biểu lộ, có thể có một suy diễn đúng và hợp lý rằng mọi sự sống và hình hài bên trong các thể này tất nhiên có thể cũng chịu các giới hạn và các bất toàn, nảy sinh từ các lãnh vực tâm thức chưa được chinh phục và các trạng thái ý thức cho đến giờ chưa được hiểu rõ bởi các Thượng Đế đã lâm phạm dưới dạng hành tinh và thái dương. Căn cứ định đề cho rằng mỗi hình hài là một phần của một hình hài còn vĩ đại hơn, và rằng chúng ta thực sự đang “sống, hoạt động và hiện tồn” trong cơ thể của Thượng Đế (theo cách nói của Thánh Paul), thì chúng ta với tư cách là các phần nguyên vẹn của giới thứ tư trong thiên nhiên, chúng ta cũng phải chia sẻ giới hạn chung và bất toàn chung này.

Những gì vượt quá tiền đề tổng quát này đều ở ngoài khả năng hiểu biết và diễn tả của chúng ta, vì nói chung, trí tuệ của người tìm đạo và người đệ tử bậc trung chưa đủ để hiểu. Các thuật ngữ như “tà lực vũ trụ, bất toàn thiêng liêng, lãnh vực giới hạn của tâm thức, sự tự do của tinh thần thuần túy, trí tuệ thiêng liêng” được bàn tán rất tùy tiện bởi các tư tưởng

- gia thần bí và huyền linh của thời nay: Ý nghĩa thực của các từ đó là gì? Nhiều trường phái chữa trị đã xác định sự hoàn thiện thiêng liêng tối hậu, và trình bày rõ rệt các tin tưởng của họ rằng nhân loại thực sự thoát khỏi các bệnh tật thông thường của xác thân, có phải chăng đó không phải là các câu nói rỗng tuếch, biểu hiện cho một lý tưởng và thường dựa
- 11 vào ham muốn ích kỷ? Phải chăng đó không phải là các câu nói hoàn toàn vô nghĩa trong các hàm ý thần bí của chúng? Biết làm sao hơn khi chỉ có người đến mức hoàn thiện mới thực sự hiểu được thế nào là thiên tính?

Tốt hơn là chúng ta nên thừa nhận rằng con người chưa có thể hiểu được các nguyên nhân sâu xa của những gì có thể thấy hiện ra trong cuộc tiến hóa của sự sống hình hài. Thật là không khôn ngoan khi đối diện với vấn đề và các sự thật như chúng hiện hữu, theo hiểu biết hiện nay của chúng ta và hiểu rằng chỉ khi nào con người có thể nhập vào thiên trí một cách sáng suốt hơn là thể trí kém cỏi của loài vật, lúc ấy mới có thể biết được còn có các bậc Trí Tuệ vĩ đại hơn, đang hoạt động trong các giới khác cao hơn trong thiên nhiên, chắc chắn các vị này sẽ thấy sự sống một cách xác thực hơn, và đúng hơn cái thấy của nhân loại. Có thể mục tiêu tiến hóa (như đã được con người phác họa và nhấn mạnh) xét cho cùng, chỉ là một phần nhỏ của một mục tiêu lớn hơn, mà vì với sự hiểu biết hữu hạn, con người không thể hiểu thấu. Toàn thể chủ đích đang ẩn tàng trong Thiên Trí có thể là rất khác với những gì mà con người có thể nhận thức được ngày nay; còn điều ác và điều thiện vũ trụ, khi được rút xuống còn tên gọi, có thể mất hoàn toàn ý nghĩa của chúng, và chỉ được nhìn thấy qua huyền cảm và huyền tưởng mà con người đang bao quanh mọi vật. Các bậc trí giả lỗi lạc nhất của thời nay chỉ vừa mới bắt đầu thấy được những tia sáng lờ mờ đầu tiên đang xuyên

qua huyền cảm này, và trước hết đang giúp con người khám phá sự thực của huyền tưởng. Qua ánh sáng chiếu ra đó, chân lý sau đây có thể lộ ra cho ai có thái độ mong đợi và có trí rộng mở: *chính Thượng Đế đang trên đường tiến đến sự hoàn thiện*. Các hàm ý của phát biểu này còn nhiều.

Khi bàn về các nguyên nhân của bệnh tật, chúng ta sẽ đứng trên quan điểm rằng nguyên nhân căn bản sau rốt và thuộc vũ trụ của bệnh tật vượt ngoài tầm hiểu biết của chúng ta, và chỉ khi nào Thiên Quốc được hiển lộ trên cõi trần, thì chúng ta mới thực sự biết được phần nào về các bệnh tật đang lan tràn trên hành tinh chúng ta trong cả bốn giới trong thiên nhiên. Tuy nhiên có thể đưa ra một vài phát biểu căn bản, cuối cùng là đúng theo ý nghĩa đại thiên địa, và cũng được chứng minh là đúng khi ta đem liên hệ chúng với tiểu thiên địa một cách sáng suốt.

1. Mọi bệnh tật (và đây là một điều nhằm chán) phát sinh do sự thiếu hài hòa – sự bất hài hòa xảy ra giữa khía cạnh hình thể với sự sống. Những gì hòa giải hình hài và sự sống, hay nói đúng hơn, những gì là kết quả của sự hợp nhất có chủ đích này chúng ta gọi là linh hồn, tức bản ngã, tức lĩnh vực có liên quan đến nhân loại, còn ở các giới dưới nhân loại thì được gọi là nguyên khí phối kết (integrating principle). Bệnh tật xuất hiện khi thiếu sự chỉnh hợp giữa các yếu tố khác nhau này, tức linh hồn và hình hài, sự sống và biểu hiện của sự sống, các thực tại nội tâm và ngoại cảnh. Tất nhiên, tinh thần và vật chất thì không liên hệ với nhau một cách cởi mở. Đây là một cách diễn dịch Định Luật I, và toàn thể chủ đề này được dự kiến để trình bày định luật đó.

2. Sự thiếu hài hòa này tạo ra cái mà chúng ta gọi là bệnh tật, xảy ra khắp cả bốn giới của thiên nhiên và gây nên các tình trạng tạo ra đau đớn (khi mà khả năng cảm thụ trở nên

ting nhạy và phát triển) và ở khắp nơi đều có sự tắt nghẽn, hư hoại và tử vong. Hãy suy gẫm kỹ các từ này: Thiếu Hài Hòa, Bệnh Hoạn, Đau Đớn, Tắc Nghẽn, Hư Hoại, Tử Vong, bởi vì chúng đang diễn tả tình trạng chung hiện đang chi phối sự sống hữu thức của mọi hình hài về mặt đại thiên địa lẫn tiểu thiên địa. Chúng không phải là các nguyên nhân.

3. Tuy nhiên, mọi tình trạng này có thể được xem là có hiệu quả thanh lọc, và phải được nhân loại xem như thế nếu họ có thái độ đúng đắn đối với bệnh tật. Đây là điều mà kẻ chữa trị cuồng tín và người thực hành triệt để một ý tưởng thường hay quên (ý tưởng này được họ hiểu một cách hạn hẹp, và trong hầu hết các trường hợp chỉ là một phần của một ý tưởng vĩ đại hơn).

- 13 4. Các phương pháp chữa trị và các kỹ thuật làm giảm nhẹ đều được dùng riêng cho nhân loại, và là kết quả của hoạt động trí tuệ của con người. Chúng báo hiệu tiềm năng của con người giống như đáng sáng tạo và là kẻ đang tiến đến tự do. Chúng cho biết năng lực phân biệt của con người để nhận thức sự hoàn thiện, để thấy được mục tiêu, do đó để hoạt động hướng về sự giải thoát tối hậu. Sự sai lầm hiện nay của con người cốt ở chỗ:

- a. Không thấy được các công dụng đích thực của sự đau đớn.
- b. Phẫn uất trước đau khổ.
- c. Hiểu sai về định luật bất đối kháng.
- d. Nhấn mạnh quá nhiều vào bản chất của *hình hài*.
- e. Thái độ của con người đối với sự chết và cảm nhận của con người khi sự sống biến mất, vượt khỏi tầm mắt qua phương tiện hình hài và hậu quả là hình hài tan rã, báo hiệu thảm họa.

5. Khi tư tưởng con người đảo ngược lại các ý tưởng thông thường về bệnh tật, và chấp nhận bệnh tật như là một thực kiện trong thiên nhiên, thì con người sẽ bắt đầu hoạt động theo định luật giải thoát, với ý tưởng đúng và không đưa tới sự đối kháng nữa. Ngày nay, do quyền năng của tư tưởng đã được điều khiển, và do sự đối kháng mạnh mẽ của con người đối với bệnh tật, nên con người chỉ có khuynh hướng kích hoạt nổi khó khăn. Khi con người tái định hướng (reorients) tư tưởng của y đối với chân lý và linh hồn, thì các ốm đau ở cõi trần sẽ bắt đầu tan biến. Điều này sẽ trở nên sáng tỏ khi chúng ta nghiên cứu phương pháp trừ bệnh tật gốc về sau này. Bệnh tật vẫn còn, các hình hài trong tất cả mọi giới đều đầy dẫy bất hài hòa, không chinh hợp với sự sống nội tâm. Bệnh tật, sự hư hoại và khuynh hướng tan rã đang có ở khắp mọi nơi. Tôi chọn các từ này một cách thận trọng.

6. Do đó, bệnh tật không phải là kết quả của tư tưởng sai lầm của con người. Nó đã có từ lâu trong nhiều hình thái của sự sống trước khi gia đình nhân loại xuất hiện trên địa cầu. Nếu bạn tìm cách diễn tả bằng lời, và nếu bạn muốn nói trong các giới hạn của trí người, thì bạn có thể nói với một
 14 mức chính xác: Thượng Đế, Đức Hành Tinh Thượng Đế đã phạm suy tư sai lầm. Tuy nhiên, bạn sẽ không diễn đạt hết sự thật, mà chỉ là một phần rất nhỏ của nguyên nhân, vì nó hiện ra với thể trí yếu kém, hạn hẹp của bạn, qua trung gian của ảo cảm và ảo tưởng chung của thế gian.

7. Theo một quan điểm thì bệnh tật là một tiến trình giải thoát, và là kẻ thù của những gì tĩnh tại (static) và kết tinh. Đừng nghĩ rằng câu nói đó có nghĩa là bệnh tật nên được hoan nghênh, và rằng diễn trình chết đáng được ưa thích. Nếu nghĩ thế, thì người ta sẽ nuôi dưỡng bệnh tật và sẽ thúc đẩy việc tự tử. May thay cho nhân loại, toàn thể khuynh

hướng của sự sống đều chống lại bệnh tật, và phản ứng của sự sống hình hài đối với tư tưởng con người đã nuôi dưỡng việc sợ chết. Điều này quả đúng như thế, bởi vì bản năng sinh tồn và duy trì sự toàn vẹn của hình hài là một nguyên tắc thiết yếu trong vật chất, và khuynh hướng tự làm cho bất diệt của sự sống bên trong hình hài, là một trong các khả năng thiên phú trọng đại nhất của chúng ta, khả năng này sẽ còn mãi. Tuy nhiên, trong gia đình nhân loại, sau cùng bản năng nói trên phải nhường chỗ cho việc dùng sự chết làm tiến trình gạt bỏ có sắp xếp để bảo toàn sức mạnh, và mang lại cho linh hồn một khí cụ biểu lộ hoàn hảo hơn. Nói chung, nhân loại chưa sẵn sàng để có tự do hành động này. Tuy nhiên, hiện nay các đệ tử và những người tìm đạo trên thế gian sẽ bắt đầu hiểu được các nguyên lý mới mẻ này của sự sống. Ngày nào chính Đức Thượng Đế còn muốn lâm phạm trong thể biểu lộ của Ngài – tức là một hành tinh hay một thái dương hệ – thì bản năng tự bảo tồn vẫn còn chi phối mối liên hệ giữa tinh thần với vật chất; giữa sự sống với sắc tướng. Bằng điển đặt trên, tôi đã nêu ra cho các bạn một ẩn ngữ về một trong các nguyên nhân căn bản của bệnh tật, nó cho thấy tại sao có cuộc chiến đấu bất tận giữa tinh thần đang bị giam nhốt, với hình hài giữ nhiệm vụ giam nhốt. Phương pháp của cuộc chiến này là sử dụng tính chất bẩm sinh đang tự biểu hiện dưới hình thức thôi thúc để bảo tồn, và thôi thúc để tồn tại vĩnh viễn – cả dưới hình thức hiện tại lẫn các chủng loại.

- 15 8. Định luật nhân quả – ở Đông phương gọi là Karma – đang chi phối mọi điều này. Thực ra, karma phải được xem là hậu quả (trong sự sống hình hài của hành tinh chúng ta) của các nguyên nhân ẩn sâu và ẩn tàng trong Thiên Trí. Thực ra, các nguyên nhân mà chúng ta có thể dò ra liên quan tới bệnh tật và tử vong chỉ là sự thể hiện của một vài nguyên tắc căn

bản đang chi phối – ai dám nói đúng hay sai? – sự sống của Thượng Đế trong hình hài, các nguyên nhân đó, con người vẫn không thể hiểu được, cho đến khi họ đạt được điểm đạo cao, được tượng trưng bằng sự Biến Thân (Transfiguration). Suốt trong các nghiên cứu này, chúng ta sẽ chỉ bàn đến các nguyên nhân phụ thuộc và các hiệu quả của chúng, đến các kết quả thuộc cõi hiện tượng của các hiệu quả bên trong vốn bắt nguồn từ các nguyên nhân quá sâu xa, so với hiểu biết của chúng ta. Cần chấp nhận và hiểu rõ điều này. Đây là điều mà người tiến bộ nhất có thể làm, với bộ máy trí tuệ hiện nay của y. Khi mà trực giác ít tác động, còn trí não ít khi được soi sáng, tại sao con người lại ngạo mạn mong hiểu được mọi điều? Họ nên cố gắng phát triển trực giác của mình và đạt đến giác ngộ. Bấy giờ sự thông hiểu mới có thể đến với y. Y sẽ có quyền đạt được hiểu biết thiêng liêng. Tuy nhiên, nhận thức nói trên cũng đủ cho công việc của chúng ta và sẽ giúp chúng ta đưa ra các luật lệ và nguyên tắc, sẽ chỉ lối cho nhân loại có thể thoát ra khỏi ý thức của hình hài, và nhờ đó mà khỏi bị chi phối bởi sự chết và các tình trạng liên quan với bệnh tật, đang chi phối sự biểu lộ của hành tinh chúng ta.

Chúng ta sẽ chia việc nghiên cứu các nguyên nhân bệnh tật của chúng ta thành ba phần, loại bỏ khỏi việc tìm kiếm chân lý của chúng ta cái ước muốn hoàn toàn có thể hiểu được nhưng cũng vô bổ, đó là muốn hiểu được Thiên trí.

I. Các nguyên nhân tâm lý.

II. Các nguyên nhân xuất phát từ cuộc sống tập thể.

III. Các trách nhiệm nghiệp quả của chúng ta, tức là các nguyên nhân thuộc về nghiệp quả.

16 Trong mọi điều này, với tất cả khả năng hiện tại, chúng ta sẽ chỉ nhận được một ý tưởng tổng quát về sự hiện hữu của bệnh tật trong nhân loại và cũng gặp một phần nào trong giới

động vật. Khi đã hiểu rõ được ý tưởng tổng quát này rồi, chúng ta sẽ có một hiểu biết rõ ràng hơn về vấn đề bệnh tật, và bây giờ có thể tiếp tục xem xét các phương pháp giúp chúng ta có thể xử lý các hậu quả bất hảo bằng một thuận lợi to tát hơn. Các nhà nghiên cứu thuật chữa trị cũng nên nhớ rằng có ba cách chữa trị và tất cả ba phương cách này đều có vị trí và giá trị của chúng – tùy theo trình độ tiến hóa của đối tượng được chữa trị.

Cách thứ nhất, áp dụng các loại thuốc giảm đau và các phương pháp cải thiện để từ từ chữa trị bệnh tật, và loại trừ các tình trạng bất hảo; chúng củng cố sức sống của hình hài và bảo dưỡng sinh lực để cho bệnh tật có thể bị loại đi. Tiêu biểu nhất cho các phương pháp này, là trường phái đối chứng trị liệu (allopathic), và trường phái đồng chứng trị liệu (homeopathic), các phái nắn xương và nắn cột sống cùng các trường phái trị liệu khác. Họ đã làm được nhiều công việc có tính xây dựng rất hữu ích, và nhân loại phải chịu ơn nặng của họ về các chú tâm khôn ngoan, khéo léo và bất vị kỷ của các thầy thuốc. Lúc nào họ cũng lo đối phó với các tình trạng cấp bách và các hậu quả nguy hiểm, của các nguyên nhân không lộ ra bên ngoài. Theo các phương pháp này, bệnh nhân ở trong tay của một phần tử bên ngoài, nên phải thụ động, yên lặng và tiêu cực.

Cách thứ hai là công việc và các phương pháp của nhà tâm lý học hiện đại, họ tìm cách đối phó với các tình trạng bên trong và loại bỏ cách hành xử sai lạc của thể trí, các ức chế, các chứng loạn tâm thần và các phức cảm, vốn mang lại các trạng thái bệnh hoạn bên ngoài, các tình trạng ốm yếu, các tai biến thần kinh và trí tuệ. Theo phương pháp này, bệnh nhân được dạy cách hợp tác tới mức tối đa với nhà tâm lý học, để cho người bệnh có thể đạt mức hiểu biết đích thực về

chính mình, nhờ đó học cách diệt trừ các tình trạng dồn ép bên trong vốn chịu trách nhiệm cho các kết quả bên ngoài. Bệnh nhân được huấn luyện để trở nên tích cực và linh hoạt, và đây là một bước tiến đúng hướng rất quan trọng. Khuynh hướng phối hợp tâm lý trị liệu với việc điều trị thể chất bên ngoài là có cơ sở và đúng đắn.

Cách thứ ba tức là phương pháp cao nhất và mới mẻ nhất. Đó là phương pháp đưa linh hồn của chính bệnh nhân vào hoạt động tích cực. Việc chữa trị thực sự trong tương lai được tiến hành khi sự sống của linh hồn có thể lưu chuyển không bị ngăn trở khắp mọi hướng của phạm ngã. Bấy giờ sự sống đó có thể mang lại sinh lực cho hình hài bằng sức mạnh của nó và cũng có thể loại ra các tình trạng bế tắc và chướng ngại vốn là nguồn cội của nhiều thứ bệnh tật.

Trong vấn đề này, chúng ta có nhiều điều cần suy gẫm. Nếu chúng ta đi thật chậm về cách áp dụng thực hành các kỹ thuật và các phương pháp, đó là vì tôi muốn đặt một nền tảng vững chắc cho những gì tôi sẽ truyền đạt sau này.

HUẤN LUYỆN NGƯỜI CHỮA TRỊ

Đối với việc huấn luyện nhà chữa trị, thỉnh thoảng tôi sẽ đưa ra sáu qui luật đang chi phối (hay sẽ chi phối) hoạt động của người chữa trị. Các bạn hãy nhớ hai từ mà trước đây tôi có đưa ra. Chúng tóm tắt câu chuyện của nhà trị liệu, đó là Từ Điện và Bức Xạ. Hai phương pháp này có những hiệu quả khác nhau, như chúng ta sẽ thấy.

QUI LUẬT MỘT

Người chữa trị phải tìm cách liên kết linh hồn, tim, óc và hai tay của y. Nhờ thế, y có thể tuôn đổ sức mạnh chữa trị trọng yếu lên người bệnh. Đây là công tác dùng từ điện (magnetic work). Nó chữa được bệnh, hoặc có thể làm tăng thêm cái

được gọi là tình trạng tệ hại, tùy sự hiểu biết của người chữa trị.

18 *Kẻ chữa trị phải tìm cách liên kết linh hồn, óc, tim và sự phát tán hào quang của y. Nhờ thế sự hiện diện của y có thể làm tăng sự sống linh hồn bệnh nhân. Đây là công tác dùng bức xạ (the work of radiation). Hai bàn tay không cần đến. Linh hồn hiển lộ sức mạnh của nó. Linh hồn bệnh nhân đáp ứng qua sự đáp ứng bằng hào quang của y đối với bức xạ của hào quang người chữa trị, tràn ngập với năng lượng của linh hồn.*

Khi xem xét các nguyên nhân của bệnh tật, tôi thấy cần phải nói đôi lời liên quan với các tình trạng – bên ngoài và bên trong. Đối với kẻ suy tư hời hợt, thì dường như nhiều bệnh tật và nhiều nguyên nhân tử vong đều do các tình trạng của hoàn cảnh chung quanh, là điều mà y không hề chịu trách nhiệm. Các tình trạng này xếp loại hoàn toàn từ các biến cố thuần túy bên ngoài, cho đến các khuynh hướng di truyền. Chúng có thể được liệt kê như sau:

1. *Các tai nạn:* có thể do sự chênh mảng của con người, do các biến cố chung, do sự bất cẩn của kẻ khác và các hậu quả của tranh chấp, như trong các cuộc bãi công hoặc chiến tranh. Tai nạn cũng có thể xảy ra do sự tấn công của loài vật hoặc loài rắn, do ngộ độc bất ngờ và nhiều nguyên nhân khác nữa.

2. *Các bệnh truyền nhiễm* xảy đến cho con người từ bên ngoài, chớ không do tình trạng máu huyết riêng của người ấy. Các lây nhiễm như thế rất nhiều, được gọi là các bệnh truyền nhiễm và thường thấy như là các bệnh dịch. Các bệnh này có thể xảy đến cho một người trong khi thi hành nhiệm vụ, qua sự tiếp xúc hằng ngày của y, hay là do tình trạng bệnh tật lan rộng trong vùng của y.

3. *Bệnh do suy dinh dưỡng*, đặc biệt xảy ra ở trẻ em. Tình trạng suy dinh dưỡng này đưa đến bệnh hoạn cho cơ thể, giảm sức đề kháng và sinh lực và làm cho “năng lực chống bệnh” của con người trở nên vô hiệu, đưa đến chết yểu.

4. *Sự di truyền*. Như bạn đã biết rõ, một vài hình thức yếu đuối do di truyền, hoặc chúng khiến cho một người dễ mắc phải một số bệnh và tất nhiên là tử vong, hoặc là gây ra nơi y
- 19 các tình trạng làm cho sức sống của y yếu dần; cũng có các khuynh hướng tạo ra một hình thức thèm khát rất nguy hại, đưa đến các thói quen bất hảo, hạ thấp đạo đức và nguy hại cho ý chí của con người, làm cho y mất khả năng chống lại các bầm chất này. Y bị chúng hoàn toàn chi phối, và phải gánh chịu hậu quả của các thói quen như thế, đó là bệnh tật và tử vong.

Bốn loại bệnh và các nguyên nhân tử vong này giải thích cho đa số những gì mà chúng ta thấy xảy ra chung quanh ta trong kiếp sống của con người. Tuy vậy chúng không được sắp một cách dứt khoát vào bất cứ nguyên nhân tâm lý nào của bệnh tật và chỉ sẽ được xem xét rất vắn tắt, dưới mục bàn về sự sống tập thể và các nguyên nhân dễ làm mắc bệnh. Các bệnh dễ lây nhiễm cũng được bàn đến nơi đây, nhưng các tình trạng xảy ra như là do tai nạn xe hơi hay xe hỏa chẳng hạn, đều không được xem xét dưới mục các nguyên nhân gây ra bệnh tật. Rất đúng là công việc của nhà chữa trị có liên quan đến các trường hợp này, nhưng công việc phải làm hơi khác với công việc được hoàn thành khi đối phó với các bệnh bắt nguồn từ một thể tinh anh nào đó, hay là trong các kết quả của các bệnh tập thể v.v.. Bệnh tật phát sinh do thiếu dinh dưỡng và do cách nuôi nấng sai lầm trong cuộc sống và nền văn minh hiện đại, sẽ không được xét đến ở đây. Đối với các bệnh này, cá nhân đứa trẻ không có trách nhiệm gì cả. Tôi

đang bàn đến các bệnh tật xuất phát từ các tình trạng sai lầm bên trong. Thực tế, thì đứa trẻ không có trách nhiệm gì đối với các điều kiện sinh sống của nó, trừ phi bạn thừa nhận nghiệp quả như là một yếu tố tiền định, nó có năng lực tạo ra các hiệu chỉnh bắt nguồn từ quá khứ, và ảnh hưởng đến hiện tại. Tôi sẽ bàn đến điều này đầy đủ hơn ở điểm thứ ba nói về các trách nhiệm nghiệp quả. Ở đây, tôi chỉ muốn gợi ý rằng

20 toàn thể vấn đề bệnh tật có thể được bàn đến theo khía cạnh karma, còn giá trị của nó rõ ràng và không còn nghi ngờ gì nữa, đã có giáo huấn đúng về đề tài trừu tượng này từ lúc nó được đưa ra ở phương Tây. Tuy nhiên, chân lý về nghiệp quả lại đến với chúng ta từ phương Đông, đã bị nhà thần học Đông phương làm cho lệch lạc nhiều giống như giáo lý về sự Chuộc Tội và về Đức Mẹ Đồng Trinh, đã bị diễn dịch và giảng dạy sai bởi nhà thần học Tây phương. Chân lý đích thực không giống bao nhiêu với cách trình bày hiện nay của chúng ta. Do đó tôi đã gặp trở ngại rất lớn khi đem bàn vấn đề bệnh tật theo khía cạnh nghiệp quả. Tôi rất khó truyền đạt cho các bạn bất cứ điều gì về chân lý đích thực, do các định kiến về Luật Nhân Quả cổ xưa vốn có sẵn trong trí bạn. Khi tôi nói với bạn rằng triết lý về Thuyết Tiến Hóa Đột Biến và các thuyết hiện đại, nói về tác dụng của một chất xúc tác trên hai chất, – khi hai chất này được cho tiếp xúc với nhau dưới hiệu quả của chất xúc tác, sẽ tạo ra một chất thứ ba khác hẳn – trong đó có chứa nhiều Chân lý về Karma, thì liệu bạn có hiểu chẳng? Tôi nghi ngờ điều đó. Khi tôi nói với bạn rằng việc nhấn mạnh vào luật Karma khi nó giải thích các bất công bề ngoài, và luôn luôn nhấn mạnh đến sự xuất hiện của bệnh tật và ốm đau, đó chỉ là trình bày một phần về Chân lý căn bản của vũ trụ thì trí bạn có trở nên sáng tỏ phần nào chẳng? Khi tôi nêu ra rằng luật Karma, nếu được hiểu đúng và vận

dụng đúng, thì nó có thể đem lại những gì tạo ra hạnh phúc, lành mạnh và thoát khỏi đau đớn một cách dễ dàng, hơn là đem lại đau khổ với chuỗi hậu quả của nó, thì bạn thấy có thể hiểu được ý nghĩa của những gì mà tôi đang nói chẳng?

Hiện nay, thế giới huyền cảm quá mạnh mẽ, còn ảo tưởng của con người cũng mạnh và sống động, đến nỗi chúng ta không thấy được ý nghĩa thực sự của các định luật căn bản này.

Định luật Karma không phải là Luật Thường Phật như người ta thường phỏng đoán khi đọc các sách đang lưu hành về đề tài này; đó chỉ là một khía cạnh tác động của luật Karma thôi. Luật Nhân Quả không nên hiểu như hiện nay chúng ta đang hiểu nó. Để minh họa, có một định luật gọi là Luật Hấp Dẫn mà từ lâu nó đã tự áp đặt lên trí óc con người. Định luật đó hiện hữu, nhưng nó chỉ là một khía cạnh của một định luật lớn hơn, và như chúng ta biết, sức mạnh của nó có thể tương đối bị hóa giải, bởi vì mỗi lần mà chúng ta thấy một chiếc phi cơ bay vút qua đầu, chúng ta thấy một minh chứng của sự hóa giải định luật này bằng phương tiện cơ khí, nó cho thấy rằng con người có thể vượt qua định luật này một cách dễ dàng. Nếu hiểu được điều đó, người ta cũng thấy rằng họ đang học kỹ thuật cổ xưa mà năng lực khinh thân là một trong các bài tập mở đầu đơn giản nhất và dễ dàng nhất.

Luật Hậu Quả (Law of Consequences) không phải là việc đã được sắp đặt và không thể tránh khỏi như sự ước đoán của tư tưởng hiện đại, nó liên quan đến các Định Luật Tư Tưởng còn chặt chẽ nhiều hơn là người ta đã tưởng; khoa học về trí tuệ đã và đang mò mẫm hướng về việc tìm hiểu Luật này. Sự định hướng và các mục tiêu của khoa này đều đúng, tốt đẹp và có triển vọng đạt nhiều kết quả. Tuy nhiên, hiện nay các

kết luận và các cách làm việc của khoa học này lại đầy những lầm lỗi đáng tiếc và hầu hết đều đi sai đường.

Tôi đã đề cập đến việc hiểu sai Luật Karma vì tôi lo lắng muốn thấy các bạn bắt đầu nghiên cứu các Định luật chữa trị này bằng một trí óc phóng khoáng và cởi mở càng nhiều càng tốt, vì biết rằng sự hiểu biết của bạn về các luật này bị giới hạn bởi:

1. Các thần học cổ xưa, với các quan điểm sai lầm, méo mó và thiếu sinh động. Việc giảng dạy thần học hầu hết đều sai lầm, nhưng than ôi lại thường được chấp nhận.

2. Tư tưởng của thế gian, bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi yếu tố dục vọng và có rất ít tư tưởng chân chính trong đó. Con người lý giải các định luật được nhận thức một cách mơ hồ này bằng các thuật ngữ có tính dứt khoát và theo quan điểm kém cỏi của họ. Thí dụ như ý tưởng về sự thưởng phạt lan tràn khắp nhiều giáo huấn về Karma, bởi vì con người tìm một giải thích đáng tin cậy về các sự việc như chúng xuất hiện, rồi chính con người lại thích đưa ra những sự thưởng phạt. Tuy nhiên, nói chung, có nhiều Karma tốt, hơn là Karma xấu trong giai đoạn hiện nay hầu có thể là bạn không nghĩ như thế.

3. Ảo tưởng và huyền cảm trên thế giới đang ngăn chặn người bình thường và người vô minh không để họ thấy được sự sống đích thực. Thậm chí người tiến hóa và các đệ tử cũng chỉ mới bắt đầu thoáng thấy được một phần nào về thực tại huy hoàng.

4. Các tâm trí chưa được kiểm soát, cùng các tế bào não chưa được giải khai (unreleased) và chưa được khơi hoạt, cũng làm cho con người không hiểu được đúng. Con người thường không nhận ra sự kiện này. Cho đến nay, bộ máy

nhận thức của con người vẫn chưa thích hợp. Điểm này cần được nhấn mạnh.

5. Các đặc tính của quốc gia và chủng tộc cùng với những tính khí và định kiến có sẵn. Các yếu tố này cũng khiến người ta không đánh giá đúng được các thực tại này.

Ở đây, tôi đã nêu ra đủ lý do để cho bạn thấy rằng không nên đại dốt mà cho là mình đã hiểu được các định luật này, vì đó là các định luật mà bạn đang dò dẫm để tìm hiểu. Trong tư tưởng con người, không có sự thiếu hiểu biết nào lớn hơn sự thiếu hiểu biết các định luật liên quan đến bệnh tật và tử vong.

Do đó, ngay từ đầu các bạn cần hiểu rằng, trong mọi điều mà tôi phải nói ra dưới đề mục “Các Nguyên Nhân Tâm Lý của Bệnh Tật”, tôi không bàn đến các bệnh hay các khuynh hướng nhiễm bệnh phát xuất từ hoàn cảnh, chung quanh người bệnh, hay là bàn tới các bệnh chứng rõ rệt về mặt thể chất do cha mẹ truyền lại – mà các bậc cha mẹ này có lẽ đã nhận lại từ ông bà – và truyền cho con cái họ.

23 Tôi muốn nói rằng các bệnh di truyền này hiện nay thực sự ít hơn là người ta tưởng. Trong số các bệnh này, gia đình nhân loại có khuynh hướng mắc bệnh lao, giang mai và ung thư nhất. Họ bị di truyền và cũng có thể bị nhiễm bệnh do sự tiếp xúc. Tôi sẽ bàn đến các bệnh này trong đề mục chính thứ hai nói về các bệnh xuất phát từ tập thể.



CHƯƠNG I

CÁC NGUYÊN NHÂN TÂM LÝ CỦA BỆNH TẬT

Điểm mà tôi muốn bàn đến ở đây trước khi tiếp tục đi xa hơn, đó là tôi sẽ tìm cách tránh mọi khía cạnh chuyên môn càng xa càng tốt. Chủ đề của chúng ta là xem xét bệnh tật và các hình thức của nó theo phương diện huyền bí, tìm cách làm sáng tỏ vấn đề và các nguyên nhân chính của các bệnh ấy, và nêu ra các luật tổng quát mà người chữa trị phải vận dụng và sáu qui luật mà y phải ghi sâu vào trí mình – y phải tuân theo các qui luật đó bằng giới luật và sự hiểu biết.

Bạn nên lưu ý rằng tôi sẽ liệt kê các nguyên nhân tâm lý dưới bốn đề mục:

1. Các nguyên nhân xuất phát từ bản chất xúc cảm – tình cảm.
2. Các nguyên nhân bắt nguồn trong thể dĩ thái.
3. Các nguyên nhân do tư tưởng sai lầm.
4. Các bệnh đặc thù và các rối loạn tâm lý của các đệ tử.

Có lẽ các bạn để ý thấy rằng tôi đặt các bệnh của thể dĩ thái vào hàng thứ hai chứ không phải hàng đầu. Lý do của việc này là vì các bệnh tật tập thể đã gắn chặt vào nhân loại, trước tiên tác động qua thể dĩ thái và tìm cách biểu lộ xuyên qua thể dĩ thái của mọi hình hài. Nhưng tôi đã đặt chúng vào hàng thứ hai, dù rằng xét cho cùng, chúng nhiều nhất do sự kiện là từ trước đến nay, nhân loại không thể đối phó với toàn thể các bệnh này.

Việc tiếp cận phải được thực hiện qua các cá nhân, và riêng mỗi người đều phải xua khỏi thể cảm dục hay thể tình cảm của họ, các tình trạng khiến cho họ dễ vướng bệnh. Hiện nay, nhân loại đang an trụ vào thể cảm dục. Bản chất xúc động xúc cảm đang hoàn toàn mạnh thế trong quần chúng. Điều này đưa đến một thể dĩ thái tương đối thụ động, thể này phải điều hợp với toàn bộ chất dĩ thái của hành tinh. Chất này nằm ở dưới mọi hình hài, nó chỉ là một phương tiện chuyển di và truyền đạt sinh năng cho nhục thân bên ngoài. Năng lượng lan ra khắp chất dĩ thái này, thoát khỏi mọi kiểm chế của con người cá biệt, và con người hoàn toàn không biết được nó, vì con người tập trung chú tâm vào thể cảm dục. Nhiều điều can hệ đến các tình trạng thể chất của cá nhân có thể được suy diễn từ trạng thái tâm thức của thể cảm dục. Tuy nhiên, chúng ta phải loại trừ các bệnh do tập thể vốn dĩ đã lan tràn trong khắp nhân loại từ cội của dĩ thái lực làm cho con người bị suy kiệt hay quá bị kích thích theo một lối nào đó, hoặc là ở trong một tình trạng đương nhiên đưa đến tử vong. Có thể nói một cách khái quát căn bản rằng hiện nay, sự rối loạn về thể chất của con người có tâm điểm ở thể tình cảm, và rằng hiện thể biểu lộ đó là một tác nhân nổi bật nhất đưa đến sức khỏe suy kém của cá nhân, cũng như các bệnh tập thể và việc lan tràn của bất cứ bệnh dịch nào đó trong quần chúng đều bắt nguồn từ một tình trạng nào đó trong chất dĩ thái của hành tinh. Các bệnh này vốn dĩ chung cho quốc gia, chủng tộc và cả hành tinh nữa, chúng tìm cách thâm nhập vào một cá nhân xuyên qua thể dĩ thái của y, nhưng đó không phải là những bệnh riêng của cá nhân. Về sau, tôi sẽ bàn thêm điều này. Hôm nay tôi chỉ nêu ra những điểm tổng quát thôi.

Tôi cũng xin nêu ra rằng các bệnh tật của quần chúng, của người dân thông thường, của giới trí thức và của các đệ tử trên thế gian, có thể và nhất định là khác nhau rất nhiều – không khác bao nhiêu trong cách biểu lộ của chúng, mà khác ở lãnh vực biểu lộ. Đây là điểm khó hiểu nhất đối với nhà chữa trị bậc trung khi muốn nhận ra; đối với người này, không dễ gì hoặc có thể hiểu được các phân biệt này và đánh giá mức độ tiến hóa mà một người có thể đạt đến. Một số bệnh tật cần phải được đối phó từ cõi trí, và nhà trị liệu phải dùng đến thể trí của mình; với nhiều bệnh khác, cần tập trung năng lượng cảm dục làm phương tiện trị liệu; và trong các trường hợp khác nữa, kẻ chữa trị chỉ nên tìm cách truyền chuyển năng lượng prana đến thể dĩ thái của người bệnh, xuyên qua chính thể dĩ thái của y. Có bao nhiêu nhà chữa trị thực sự biết tập trung tâm thức hoặc sinh lực trong bệnh nhân, mà họ đang chữa trị? Có bao nhiêu người hiểu được về loại chữa trị nào có thể và cần áp dụng vào một đệ tử? Chẳng hạn người ta rất ít khi hiểu được rằng không một đệ tử nào có thể đặt chính mình vào trong tay của nhà trị liệu bằng từ điển bậc trung hoặc là người trị liệu bằng bức xạ, hoặc chuyên gia tâm lý học thuộc bất cứ loại nào. Một đệ tử không dám đặt chính mình trong các phát xạ hào quang của bất luận kẻ chữa trị tình cờ nào, cũng không tự đặt mình dưới sức mạnh của một nhà tâm lý học chỉ biết lý thuyết suông và thiếu kinh nghiệm, dù cho người ấy có xuất chúng thế nào đi nữa. Tuy nhiên, vị đệ tử có thể đặt chính mình vào sự khôn khéo của một y sĩ hoặc nhà giải phẫu ở cõi trần, vì, theo y, xác thân chỉ là một người máy. Do đó, y có thể lợi dụng các phương tiện hồng trần để hưởng lợi. Nhiều thất bại của các phương pháp chữa trị hiện được dùng đều do nhà chữa trị không thể:

1. Đo lường mức độ con bệnh, định vị trí cơ bản của nó, biết nó nằm trong và phát ra từ thể nào là chính.

2. Biết được trình độ tiến hóa của bệnh nhân, và do đó, trước hết y phải tìm kiếm nguồn gốc của bệnh.

3. Phân biệt được bệnh nào do các tình trạng nội tâm của bệnh nhân, hay do các khuynh hướng di truyền, hoặc là do tập thể chung quanh lây nhiễm.

27 4. Biết được bệnh nên trị:

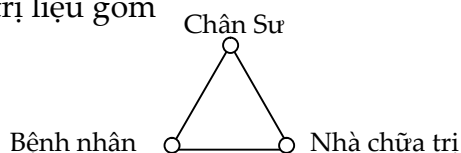
a. Bằng đối chứng trị liệu hay đồng chứng trị liệu, vì cả hai phương pháp này đều có thể được dùng trong một số trường hợp, hay là phải dùng những phương tiện nào khác với kỹ xảo và khoa học hiện đại.

b. Bằng bức xạ hay truyền từ điện, hoặc cả hai.

c. Bằng cách điều chỉnh đúng tâm lý bên trong của bệnh nhân, nhờ sự hiểu biết sâu xa của người chữa trị.

d. Bằng cách kêu gọi sức mạnh của linh hồn chính bệnh nhân, một điều không thể được, trừ với người tiến hóa cao.

e. Nhờ các phương tiện huyền bí rõ rệt, như là tạo thành một tam giác trị liệu gồm



Phương pháp này liên quan tới nhiều tri thức và người chữa trị phải đạt được trình độ phát triển tâm linh cao, việc đó cũng đòi hỏi khả năng liên kết của người chữa trị với Chân Sư và nhóm của Chân Sư, cộng với quyền cầu xin năng lượng của nhóm để giúp bệnh nhân – một điều cho đến nay ít khi được chấp thuận.

Trước nhất, tôi xin nêu ra rằng mục đích và ý định của tôi không phải là viết ra một bộ luận về y học. Do đó tôi sẽ

không bàn đến khoa giải phẫu cơ thể, tôi cũng sẽ không bàn đến các triệu chứng của bệnh tật, trừ phi hoàn toàn ngẫu nhiên. Tôi không định đi sâu vào chi tiết các triệu chứng hay
 28 xem xét nhiều bệnh tật với các tên gọi dài dòng mà hiện nay người ta dùng để phân biệt; mọi chi tiết như thế, bạn có thể thu thập được trong các sách giáo khoa thông thường, nếu bạn muốn, và bạn có thể đem chúng ra để nghiên cứu nếu cần. Tôi thấy rằng đó là việc riêng của mỗi người, và không đặc biệt thích hợp với cuộc nghiên cứu này. Chúng ta sẽ bắt đầu với tiền đề cho rằng vốn có bệnh tật; bệnh tật đó là hậu quả của các nguyên nhân bên trong. Con người đã đạt được hiểu biết nhiều về hiệu quả của các nguyên nhân này khi họ tạo ra các thay đổi ở lớp vỏ ngoài của con người, như khoa học đã làm trong việc tìm hiểu về ngoại thể (outer garment) của Thượng Đế, tức là thế giới của bản chất thuộc cõi hiện tượng.

Việc cải thiện, làm thuyên giảm và chữa lành bệnh tật của y học và giải phẫu học đã tỏ ra vượt ngoài mọi bàn cãi có thể gây tranh luận. Các phương pháp được dùng, như là giải phẫu sinh thể loài vật, đúng là có tạo ra đau đớn cho con vật. Mặc cho mọi điều này, nhân loại vẫn chịu ơn y học rất nhiều, và việc phụng sự mà y học đem lại cho nhân loại, chắc chắn hóa giải được phần lớn đau khổ. Đành rằng con người không biết đúng hết mọi điều. Đành rằng có một số ít y sĩ và nhà giải phẫu (ít hơn so với bất cứ giới nào khác) vì tư lợi và không được tin cậy vì mảnh khỏe của họ, quả vậy; đành rằng họ đã hiểu biết đủ để sẵn sàng chấp nhận rằng còn rất nhiều điều hơn nữa mà họ cần phải biết. Tuy nhiên điều cũng đúng là có một nhóm người cao cả, tốt lành, có tinh thần hy sinh trong gia đình nhân loại. Xin đừng quên điều này.

Tôi bàn đến khía cạnh chủ quan của con người và đến các nguyên nhân thứ yếu bắt nguồn từ trong các nội thể của con người và ở khía cạnh bên trong của chính bản thể. Như tôi đã giải thích ở trên, các nguyên nhân sơ khởi chính yếu đều không thể hiểu được đối với bạn. Chúng vượt ngoài khả năng của hạ trí. Tôi tìm cách làm sáng tỏ những gì mà con người có thể làm để tự mình ngày càng thoát khỏi tích nghiệp (accumulation) của quá khứ, cả đối với cá nhân lẫn tập thể, và nhờ làm thế mới thanh tẩy thể xác của mình khỏi các mầm bệnh. Tuy nhiên, cần nhớ rằng nhiều bệnh có bản chất tập thể, và tất nhiên có sẵn trong chính nhân loại. Người nào tình cờ đi qua các khu rừng cũng đều có thể thấy rằng giới côn trùng đang tàn phá và hủy diệt giới thực vật, cũng thế, các mầm bệnh – thuộc cá nhân và tập thể – ngày nay đang tàn phá và hủy diệt giới nhân loại. Chúng là các tác nhân hủy diệt và đang hoàn thành một chức vụ và bổn phận rõ rệt trong thiên cơ vĩ đại hiện nay.

Định mệnh của con người là tử vong, vì mọi người đều phải chết *khi có mệnh lệnh của chính linh hồn mình*. Khi con người đã đạt đến một trình độ tiến hóa cao, với sự lựa chọn ngày giờ một cách cẩn thận và rõ rệt, y sẽ tách khỏi xác thân của mình một cách tỉnh thức. Thể xác sẽ bị bỏ lại trong im lặng, vì thiếu linh hồn, thiếu ánh sáng, nhưng lạnh lặn và nguyên vẹn. Sau đó, nó sẽ tan rã theo tiến trình tự nhiên, và các nguyên tử cấu tạo của nó sẽ quay về với “cái kho có các đồng loại đang chờ”, cho đến khi chúng lại được cần dùng cho các linh hồn lâm phạm. Một lần nữa, ở khía cạnh bên trong của sự sống, tiến trình được lặp lại. Tuy nhiên, có nhiều người đã biết cách triệt thoái khỏi thể cảm dục mà không phải chịu “va chạm trong sương mù” (“impact in the fog”), là lối mô tả tượng trưng cái chết của con người trên cõi cảm

dục. Sau đó, con người tiếp tục triệt thoái lên cõi trí và bỏ lại cái xác cảm dục của y trương lên như sương mù và tăng thêm mật độ (density) của nó.

Do đó, tôi xin nói rằng việc tôi tránh dùng các thuật ngữ chuyên về y học sẽ được cân nhắc kỹ, dù rằng, chúng ta sẽ thường đề cập đến thể xác và đến các bệnh tật mà nó thường mắc phải.

Thứ hai là, hôm nay tôi tìm cách truyền đạt cho bạn thêm các Định Luật Chữa Trị khác, cũng như đưa thêm các Qui Luật cho người chữa trị. Hãy nghiên cứu kỹ các điều này.

ĐỊNH LUẬT II

30 *Bệnh tật là sản phẩm của và lệ thuộc vào ba ảnh hưởng. Thứ nhất là quá khứ của một người, trong đó y trả giá cho các lỗi lầm cũ. Thứ hai là sự kế thừa của người ấy, trong đó y chia sẻ với tất cả nhân loại các dòng năng lượng bị ô nhiễm vốn có cội nguồn ở tập thể. Thứ ba là y chia sẻ với tất cả mọi hình hài thiên nhiên những gì mà Đấng Cai Quản Sự Sống đặt để trên thể của Ngài. Ba ảnh hưởng này được gọi là “Định Luật Cổ của việc San Sẻ Sai Trái”. Một ngày nào đó Luật này phải thay thế cho Luật mới về Điều Thiện Cổ Xưa Chế Ngự, nằm đằng sau tất cả những gì mà Thượng Đế đã làm. Định Luật này phải được đưa vào hoạt động bởi ý chí tinh thần của Con người.*

Hỡi huynh đệ, định luật là gì? Đó là sự đặt để ý chí và mục đích của những gì vô cùng vĩ đại (vào cả cái kém quan trọng lẫn cái quan trọng hơn). Do đó mà định luật vượt ngoài tầm hiểu biết của con người. Một ngày nào đó, con người phải tri ra rằng mọi định luật của thiên nhiên đều có các đối phần tâm linh cao của chúng, và chúng ta sẽ nghiên cứu các đối phần này một cách vắn tắt thôi. Hiện nay, các định luật của chúng ta đều chỉ là các định luật thứ yếu. Chúng là các

định luật của sự sống tập thể và chúng chi phối các giới của thiên nhiên và tìm cách biểu lộ (đối với giới nhân loại) qua trung gian của thể trí, của bản chất cảm dục và qua phương tiện của cõi trần. Trong bộ luận ngắn này tôi không định làm sáng tỏ các định luật nguyên thủy. Tôi chỉ phát biểu chúng và trong tương lai (tùy vào một vài yếu tố chưa được phát triển) tôi mới có thể bàn về chúng.

Trong bộ luận này, phần thứ ba của nó được bàn đến các định luật chữa trị căn bản. Các định luật này không liên quan đến các định luật nói trên, mà chỉ liên quan đến các khía cạnh thực hành của thuật trị liệu.

Qui luật thứ hai dành cho nhà chữa trị như sau:

QUI LUẬT HAI

Kẻ chữa trị phải đạt được sự tinh khiết về từ điện nhờ sự tinh khiết của đời sống. Y phải đạt được phóng quang (radiancy) có tính chất xua tan vốn tự biểu lộ trong mỗi người khi y đã liên kết được các trung tâm lực trong đầu. Khi từ trường này được thiết lập, bức xạ cũng phát ra.

- 31 Ý nghĩa của qui luật này sẽ trở nên sáng tỏ phần nào đối với đạo sinh huyền học tiến hóa. Như các bạn biết từ trường được thiết lập khi rung động mãnh liệt của trung tâm lực ở trước tuyến yên, và trung tâm lực ở chung quanh và ở trên tuyến tủy quả tiến vào phạm vi hoạt động của nhau. Điểm duy nhất có thể gây tranh luận liên quan đến qui luật trên (mà chúng ta sẽ phải xem xét sau này) là làm thế nào và bằng cách nào để đạt sự tinh khiết từ điện và làm sao cho hai trung tâm lực trong đầu có thể cùng nhau hợp thành một từ trường duy nhất. Về sau, trong phần kết luận, vốn được dự kiến để được thực hành triệt để, tôi sẽ đề cập đến hai điểm này.

Một trong các sự kiện sẽ hiện ra rõ rệt trong các nghiên cứu của chúng ta, đó là sự kiện ít khi bệnh tật có nguồn gốc ở

cá nhân, trừ phi con người lãng phí cuộc đời mình và lạm dụng rõ rệt thể xác của mình (qua rượu chè hoặc trụy lạc). Chúng ta cũng thấy rằng phần lớn các bệnh tật xảy ra trên thế giới ngày nay hầu hết đều có nguồn gốc tập thể, bị di truyền, là hậu quả của lây nhiễm hoặc do thiếu dinh dưỡng. Nguyên nhân nêu sau cùng trước tiên là một tác tệ của nền văn minh này; đó là hậu quả của việc không ăn khóp về kinh tế hoặc là thực phẩm hư hỏng. Như trước kia tôi có nêu ra, các nguyên nhân sau của bệnh tật trước tiên không phải là hậu quả của các mãnh lực tinh anh bên trong, mà là sự tuôn đổ vào thể dĩ thái của các năng lượng từ chính cõi trần và từ thế giới bên ngoài của các lực.

Các huấn sư huyền bí học ít quan tâm đến các mãnh lực ngoại lai này vốn bắt nguồn từ cõi trần và tác động vào các nội thể. Có các năng lượng vật chất và các dòng thần lực thâm nhập vào các thể dĩ thái của mọi hình hài, cũng như ảo tưởng của thế gian và khí độc (miasmas) của cõi cảm dục thường có các nguyên nhân của chúng trong các tình trạng của cõi trần. Các năng lượng thâm nhập vào các trung tâm lực của con người từ các phân cảnh tinh anh, vẫn thường được nói đến trong các sách huyền bí, nhưng các lực đang
32 tìm cách nhập vào các trung tâm lực từ cõi của sự sống hồng trần thì ít khi được nhận thức hay bàn đến. Đây là một ý tưởng khá mới mẻ mà tôi nêu ra cho các bạn xem xét.

Tôi đã yêu cầu A. A. B. thêm vào đây một bảng tóm tắt về một số điểm mà tôi đã nêu ra dưới tiêu đề: Bệnh tật là gì? Tôi gọi ý như sau:

1. Mọi bệnh tật là sự thiếu hài hòa, thiếu chỉnh hợp và thiếu kiểm chế.
 - a. Bệnh tật nằm trong cả bốn giới của thiên nhiên.
 - b. Bệnh tật có hiệu quả thanh lọc.

- c. Có những phương pháp chữa trị nhất định được dùng riêng cho nhân loại và có nguồn gốc ở thể trí.
2. Bệnh tật là một thực kiện trong thiên nhiên.
 - a. Thái độ đối kháng bệnh tật chỉ làm cho nó thêm mạnh mẽ.
 - b. Bệnh tật không phải là kết quả của tư tưởng sai lầm của con người.
3. Bệnh tật là một tiến trình giải thoát và là kẻ thù của những gì tĩnh tại.
4. Định Luật Nhân Quả chi phối bệnh tật giống như nó đang chi phối mọi biểu lộ khác.

Chúng ta cũng thấy rằng việc chữa trị xảy ra theo ba cách:

1. Bằng cách áp dụng các phương pháp của nhiều trường phái y học, giải phẫu và các nhóm liên hệ.
2. Bằng cách sử dụng tâm lý học.
3. Bằng sự hoạt động của linh hồn.

Tôi cũng đã phát biểu rằng có ba nguyên nhân chính của bệnh tật: các nguyên nhân có bản chất tâm lý, các nguyên nhân kế thừa do sự tiếp xúc tập thể và các nguyên nhân thuộc nghiệp quả. Tuy nhiên, nên nhớ rằng các nguyên nhân này chỉ là các nguyên nhân phụ thuộc, và bây giờ, chúng ta sẽ bàn đến nguyên nhân đầu tiên.

33

I. CÁC NGUYÊN NHÂN XUẤT PHÁT TRONG BẢN CHẤT CẢM DỤC

Trong quyển “Luận Về Huyền Linh Thuật”, lần đầu tiên tôi đưa ra cho thế gian sự hiểu biết về bản chất và cách kiểm soát thể cảm dục. Thực ra sách này là quyển đầu tiên từng được công hiến cho quần chúng về đề tài này. Trong quá khứ, nhiều điều đã được đưa ra về đề tài thể xác và cách chăm sóc nó, cả theo khoa học bên ngoài lẫn theo huyền bí học. Nhiều điều trong đó thì đúng, còn một số chỉ là ảo

tượng. Nó là ảo tượng vì được dựa trên các tiền đề sai lầm. Các nhà huyền bí học hiện đại đã bàn về vấn đề thể dĩ thái, và điều này cũng đúng một phần và sai một phần, nhưng nói chung là đúng xét theo quan điểm huyền môn hơn là về mặt công truyền. Ở đây, tôi có thể làm bạn ngạc nhiên khi nói cho bạn biết rằng quyển “Luận về Huyền Linh Thuật” dù chính xác ở chừng mực nào đó, nhưng tất nhiên là nó bị giới hạn và vì những giới hạn này, nên nó cũng phần nào không chính xác. Phát biểu trên đây có làm cho bạn ngạc nhiên không? Nên nhớ rằng, làm sao nó có thể hoàn toàn đúng được khi chúng tôi xét các giới hạn của năng lực hiểu biết của bạn? Tôi không thể truyền đạt chân lý cho bạn, vì không có đủ thuật ngữ mà cũng không có việc chuẩn bị kiến thức đầy đủ về phần bạn. Điều này làm cho công việc của tôi trở thành khó khăn. Giáo huấn về trị liệu này cũng là giáo huấn khó nhất mà tôi dám nhận, vì hai lý do: Trước nhất (bản chất thực sự của) nhóm từ “các thể tinh anh” thì có hơi vô nghĩa, phải không? Chúng không phải là các thể giống như thể xác. Chúng có thể được xem như các trung tâm lực hoặc các nơi dự trữ những loại thần lực đặc biệt, gắn liền vào mỗi cá nhân, có các lối vào và các lối ra riêng của chúng. Chúng là tập hợp của các nguyên tử, rung động ở vận tốc cao và bị nhuộm những màu sắc nào đó (tùy theo một vài trường phái huyền môn). Chúng phát ra một âm điệu (tone) nào đó, và có các trình độ tiến hóa khác nhau. Theo những phái khác, thì chúng là các trạng thái tâm thức và một số xem chúng như được tạo ra giống con người. Hồi huynh đệ, còn định nghĩa của bạn là gì?

- 34 Đối với đa số nhân loại, thể cảm dục là yếu tố quyết định chính cần được xem xét. Nó là nguyên nhân nổi bật của tình trạng sức khỏe kém cỏi. Lý do là nó có một hiệu quả mạnh

mẽ và ảnh hưởng đến thể sinh lực (thể dĩ thái). Thể xác là một người máy của bất cứ nội thể nào mạnh nhất. Khi bạn nhớ rằng thể sinh lực là nơi tiếp nhận các dòng năng lượng, và thực ra nó được cấu tạo và được hình thành bởi các dòng năng lượng đó, và nhớ rằng thể xác được đưa vào hoạt động nhờ các dòng năng lượng ấy, thì rõ ràng là dòng năng lượng nào mạnh nhất sẽ kiểm soát được tác động của thể xác trên cõi trần. Tuy nhiên, có hai dòng năng lượng phải được xem xét khi nghiên cứu các yếu tố đưa đến các hoạt động ở cõi trần. Về chỗ này tôi xin nhắc bạn rằng bệnh tật là một hoạt động của cõi trần.

1. Chính dòng sinh lực nằm ở (anchored) tim, định đoạt sức sống (vitality) của con người, năng lực làm việc của y và kỳ hạn sống của y.

2. Dòng năng lượng chiếm ưu thế xuất phát từ các thể cảm dục, thể trí hoặc thể của linh hồn (soul bodies). Các thể này kiểm soát sự biểu lộ của con người trên cõi trần.

Với quần chúng khắp thế gian và với những người mà chúng ta gọi là quần chúng kém suy tư, các yếu tố chế ngự là dòng sinh lực và dòng năng lượng cảm dục. Đây có thể là những người kém khả năng hay khả năng trung bình.

Với quần chúng biết suy tư, các yếu tố chế ngự là hai dòng năng lượng này, cộng với một dòng năng lượng trí tuệ đang liên tục đi vào ngày càng tăng.

Với giới trí thức trên thế giới và người tìm đạo (những kẻ đang sẵn sàng, hay đã bước vào con đường dự bị), chúng ta thấy ba dòng năng lượng trên đạt đến một điểm thăng bằng, và như thế, tạo ra một phạm ngã hội nhập hay phối kết. Trong số này cũng có những nhà thần bí trên thế giới và những người phụng sự có óc sáng tạo, họ biết được linh

hứng, và giao tiếp tâm linh là dấu hiệu của năng lượng linh hồn đang bắt đầu đi vào.

Trong các đệ tử ở thế gian, chúng ta thấy có một nhóm người nam và nữ đang ở dưới sự chi phối của năng lượng linh hồn, trong khi đó thì ba dòng năng lượng kia đang ngày càng phụ thuộc vào loại kiểm soát cao hơn này.

Cần nên nhớ rằng có hai loại năng lượng khác cần được kể ra khi xét đến người thông minh.

1. Năng lượng được tạo thành với các mãnh lực pha trộn và hòa hợp của một phạm ngã phối kết.
2. Năng lượng của chính cõi trần, sau cùng được người tìm đạo hoặc vị đệ tử đồng nhất hóa và hoàn toàn bị vô hiệu hóa đến nỗi rốt cuộc nó tạo ra một trong các yếu tố chính để giải phóng các bí huyệt.

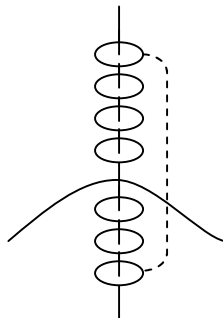
Sau rốt, đến lúc vị điểm đạo đồ chỉ dùng ba loại năng lượng trong khi tự biểu lộ trong kiếp luân hồi: năng lượng của chính sự sống, năng lượng âm của phạm ngã và năng lượng dương của linh hồn. Như thế, vị ấy là một biểu hiện hữu thức của ba trạng thái của Tam Vị Nhất Thể (Trinity).

Một số điều cần được thiết lập dưới hình thức các sự kiện huyền linh trong ý thức của nhà trị liệu trước khi y có thể hành động một cách hữu ích.

1. Trước tiên, không có gì khác ngoài năng lượng, và năng lượng này tự biểu lộ thành nhiều loại năng lượng khác nhau.
- 36 Vũ trụ được tạo thành bằng các loại năng lượng này. Các thể hay các hiện thể biểu lộ của con người cũng được cấu tạo bằng các đơn vị năng lượng mà không có ngoại lệ nào. Các đơn vị này chúng ta gọi là các nguyên tử, và các đơn vị nguyên tử này được gom lại với nhau thành hình dạng một cơ thể nhờ lực kết hợp của các năng lượng mạnh mẽ hơn.

2. Điểm tập trung năng lượng chính ở trong con người là tụ điểm của linh hồn. Tuy nhiên, từ trước đến giờ, mãnh lực đóng vai trò kết hợp và phối kết của nó, vẫn trội hơn mãnh lực đặc trưng của nó. Trong các giai đoạn trước kia của cuộc tiến hóa con người, chính trạng thái *kết hợp* mới biểu lộ. Về sau, khi bộ máy đáp ứng của con người, hay các thể, trở nên phát triển hơn, thì trạng thái *phẩm tính* của linh hồn mới bắt đầu ngày càng biểu lộ.

3. Nhìn từ phương diện nội tâm, nơi mà thời gian không hiện hữu, thì con người biểu lộ như một hiện tượng hay biến đổi và đáng kinh ngạc như kính vạn hoa. Cái được gọi là các thể, hay đúng hơn, là tập hợp các đơn vị nguyên tử, phai mờ và biến mất, hay là lóe lên trở lại thành biểu lộ. Các dòng màu sắc qua rồi trở lại; chúng xoắn hay đan vào nhau. Bây giờ, một vài chỗ sẽ đột nhiên tăng thêm độ sáng của chúng và tỏa chiếu rực rỡ; hoặc là lần nữa chúng có thể tắt đi và hiện tượng trong một vài vùng sẽ bị mất màu sắc và có vẻ không tồn tại. Nhưng luôn luôn có một nguồn sáng vẫn còn, đang linh trợ, từ đó, một dòng ánh sáng tuôn đổ vào con người của cõi hiện tượng; có thể thấy ánh sáng này tự gắn liền vào hai vị trí chính so với cái nhân đặc bên trong của con người vật chất. Hai điểm liên kết này nằm ở trong đầu và trong tim. Ở đó cũng có thể thấy bảy đĩa sáng khác, lúc đầu mờ nhạt, nhưng ngày càng chói sáng, chúng là chứng cứ ban đầu của bảy trung tâm lực.



4. Các trung tâm lực này tạo nên các trạng thái phẩm tính và các trạng thái ý thức, chức năng của chúng là tô màu cái bề ngoài hay ngoại hiện của con người và dùng nó làm một bộ máy đáp ứng. Trong diễn trình tiến hóa, chúng khai mở theo ba cách.

a. Loại khai mở xảy ra khi một đứa trẻ ở côi trần trở thành một người lớn. Vào lúc nó được 21 tuổi, các trung tâm lực sẽ bình thường đạt đến cùng tính chất biểu hiện như chúng đã đạt đến khi y qua đời trong kiếp trước. Lúc bấy giờ, con người tiếp tục sống ở mức mà y đã rời bỏ trước kia.

b. Khởi hoạt các trung tâm lực nhờ kinh nghiệm sống. Đôi khi chỉ một trung tâm lực có thể được khởi hoạt trong một kiếp sống nào đó; đôi khi nhiều trung tâm lực được thúc đẩy vào tâm thức hoạt động to tát hơn.

c. Sau cùng, các trung tâm này được khởi hoạt qua tiến trình điểm đạo. Dĩ nhiên, điều này chỉ xảy ra khi con người đã ở trên Thánh Đạo một cách hữu thức.

5. Các trung tâm lực định đoạt trình độ tiến hóa của con người chừng nào con người còn *biểu lộ ở côi hiện tượng*. Chúng tác động trực tiếp vào thể xác qua trung gian của hệ thống tuyến nội tiết. Điểm này cần được ghi nhớ, bởi vì nhà chữa trị theo huyền môn trong tương lai sẽ tiếp cận với bệnh nhân của mình bằng tri thức này. Lúc bấy giờ y sẽ hoạt động qua các trung tâm lực và các tuyến nào đang chi phối vùng bị bệnh hay đang đau ốm của cơ thể. Tuy nhiên, chưa đến lúc có thể làm việc đó, vì sự vô minh của con người hãy còn nhiều. Việc kích thích quá mức các bí huyết, và tất nhiên là các tuyến, có thể dễ dàng xảy ra, và tình trạng bệnh cũng có thể bị kích thích và tăng thêm, thay vì được làm tiêu tán hay chữa lành.

A. XÚC CẢM THIẾU KIỂM SOÁT VÀ BẤT THƯỜNG

Căn cứ vào các sự kiện căn bản này, người ta có thể thấy được tại sao các thái độ cảm xúc sai lầm, và một tình trạng kém sức khỏe chung của thể cảm dục phải là các yếu tố chủ động tạo ra đau yếu, bệnh tật. Điều này cũng do sự kiện là thể sinh lực hay thể dĩ thái của đa số nhân loại đều bị chi phối trước tiên và lôi cuốn vào hoạt động qua tác động của thể cảm dục. Sự kích động trong thể đó, bất luận hoạt động dữ dội nào do tính khí căng thẳng, lo âu quá đỗi hay là phiền muộn kéo dài sẽ tuôn đổ một luồng năng lượng cảm dục vào trong và qua huyết đàn điền, sẽ kích động bí huyết đó và đưa nó vào một tình trạng xáo trộn mạnh. Sau đó, tác động này ảnh hưởng đến bao tử, tụy tạng, ống dẫn mật và bàng quang. Ít người (tôi xin hỏi ai được miễn trừ ở thời buổi đặc biệt này của lịch sử thế giới) thoát khỏi chứng khó tiêu, thoát khỏi tình trạng khó chịu ở dạ dày hay thoát khỏi các xáo trộn liên quan đến túi mật.

39 Khuynh hướng thích chỉ trích, ghét bỏ và thù hận do chỉ trích, hoặc mặc cảm tự tôn, đều tạo ra nhiều chất chua mà đa số người bị đau vì đó. Nhân tiện, tôi xin thêm rằng ở đây, tôi chỉ khái quát hóa thôi. Rất nhiều người thường có mặc cảm tự ty liên quan đến chính họ, nhưng lại có mặc cảm tự tôn đối với người khác ! Các hậu quả liên quan đến dạ dày ở cõi trần, đều có ràng buộc chặt chẽ vào *trạng thái ham muốn* của thể xác, nó tìm cách biểu lộ trong việc ăn uống những gì được ưa thích, sau đó đưa đến các bệnh về mật mà rất nhiều người đang có khuynh hướng mắc phải.

Tôi đưa ra các minh họa trên để chứng minh hậu quả của các thái độ sai lầm thường thấy đối với cuộc sống và con người, mà ngày nay là đặc trưng cho nhân loại, và tạo ra các tình trạng nói ở trên.

Các ốm đau do chỉ trích, do sự thù ghét, và do tính ưa phê phán lẫn nhau (thường thường là tàn nhẫn) tác động từ bí huyết cổ họng đến đan điền. Liên hệ hỗ tương này tồn tại giữa các bí huyết là liên hệ chưa bao giờ được người ta xem xét một cách thích đáng. Các trung tâm lực trong thể dĩ thái chuyển nhiều loại năng lượng giữa chúng, và một số lớn năng lượng được truyền từ bí huyết này đến bí huyết khác thuộc loại bất hảo, lưu chuyển từ các huyết dưới cách mô đến các huyết trên cách mô.

Thể xác (gồm thể dĩ thái và nhục thể) có thể được mô tả như một ngôi nhà có hai máy điện thoại – một mang đến năng lượng từ bên ngoài nhà, cái kia có bản chất là điện thoại trong nhà, từ phòng này sang phòng khác. Đối với người nghĩ tưởng sơ sài, sự tương tự hiện ra càng chính xác hơn. Trong mọi ngôi nhà tân tiến đều có ánh sáng, nước, khí đốt và giao dịch điện thoại. Ánh sáng tượng trưng cho linh hồn; nước tượng trưng cho xúc cảm; giao dịch điện thoại tượng trưng cho trí với sự truyền đạt kiến thức lẫn nhau, còn khí đốt tượng trưng cho chất dĩ thái.

Điều đáng lưu ý và đáng buồn là hiện nay những gì từ một ngôi nhà bậc trung đưa ra lại là rác rưởi không ai ưa thích – điều đó tương ứng với những gì ích kỷ, buồn chán và sự đòi hỏi để thỏa mãn các nhu cầu và ham muốn cá nhân.

Do đó, bạn có thể thấy lý do tại sao tôi rất nhấn mạnh vào việc cần có đức tính *không gây tổn hại* nơi tất cả các bạn, vì đó là phương pháp khoa học tuyệt diệu nhất nói về mặt huyền bí, để tẩy sạch ngôi nhà và thanh lọc các bí huyết. Thực hành đức vô tổn hại sẽ khai thông các vận hà bị tắc nghẽn và giúp cho các năng lượng cao siêu đi vào.

Trong thời kỳ đặc biệt này, các nguyên nhân về tình cảm của bệnh tật và các thái độ tâm trí tạo ra sự khó chịu trong thể

xác là những điều thường thấy nhất. Khi các điều ấy tồn tại trong một thời gian dài và được chuyển từ kiếp sống này sang kiếp sống khác, thì chúng sẽ tạo ra các trạng thái trầm trọng hơn đối với tình trạng được nói ở trên, từ đó có thể phát sinh các bệnh trầm trọng và hiểm nghèo, thí dụ như cần phải cắt bỏ túi mật, hay có thể cần các cuộc giải phẫu để chữa các bệnh loét bao tử kinh niên. Các bệnh khác thì phát sinh do thường chạy theo thị hiếu của bản chất dục vọng, dù cho các bệnh tính dục lại đến dưới một chủng loại khác. Do lý do trên, có thể thấy là đáng mong muốn biết bao nếu nhà chữa trị chân chính phối hợp nơi chính mình không chỉ một mức độ kiến thức huyền môn, mà (ngày nào y chưa trở nên một điểm đạo đồ) còn biết qua về tâm lý học, về công việc của nhà chữa trị bằng từ điển và cũng phải là một y sĩ hay một nhà giải phẫu thành thạo.

Nhiều cách chữa trị hiện nay được thực hiện một cách tệ hại, nếu không muốn nói là vô ích, vì ba điều kiện kể trên đều thiếu. Đa số các bác sĩ, nhất là các vị được gọi là bác sĩ đa khoa, là các nhà tâm lý học giỏi và họ cũng có một hiểu biết vững chắc về các triệu chứng, về giải phẫu học và các phạm vi trị liệu, vốn thường thiếu sót nơi nhà chữa trị siêu hình bậc trung. Tuy nhiên, họ hoàn toàn không biết về một lãnh vực hiểu biết rộng lớn – có liên quan đến năng lượng, nó gặp và gây xung đột bên trong cơ thể con người. Họ cũng không biết 41 đến các mãnh lực mà họ có thể phát động nếu một số chân lý huyền học được chấp nhận đúng lúc. Trước khi mà họ tác động với thể dĩ thái và nghiên cứu môn học về các bí huyết, thì họ có thể tiến bộ rất ít. Nhà trị liệu theo huyền môn biết nhiều về các mãnh lực và năng lượng bên trong con người, và có hiểu biết ít nhiều về các nguyên nhân căn bản của các bệnh

bên ngoài, nhưng đáng tiếc y không biết gì về cơ cấu của con người và y không hiểu được hai điều:

Thứ nhất, đôi khi bệnh tật là sự thể hiện của các tình trạng bất hảo ở bên trong. Khi các tình trạng này xảy ra ở trên cơ thể con người, thì bấy giờ, người ta mới có thể biết được để đối phó và trừ khử. Cũng cần nhớ rằng đôi khi sự thể hiện và thải trừ đó có thể đưa đến cái chết của cơ thể. Tuy nhiên, linh hồn vẫn tiếp tục sống. Một kiếp sống ngắn ngủi không có giá trị bao nhiêu trong chu kỳ dài của linh hồn, và được coi là rất đáng sống nếu một giai đoạn sức khỏe kém (cho dù rất cuộc phải chết) đưa tới việc tẩy sạch các tình trạng sai lầm trong tình cảm và trí tuệ.

Thứ hai, bệnh tật đôi khi gắn liền và là một phần của tiến trình triệt thoái của linh hồn ra khỏi trú sở của nó. Điều này, chúng ta gọi là sự chết, nó có thể xảy đến một cách mau lẹ và bất ngờ khi linh hồn triệt thoái một cách đột ngột ra khỏi thể xác của nó. Hoặc là sự chết có thể trải rộng trong suốt một thời gian dài, và linh hồn có thể mất nhiều tháng hay nhiều năm để thoát ra khỏi thể xác một cách từ từ và chậm rãi khiến cho thể xác phải chết dần chết mòn.

Tuy nhiên, nhiều nhà chữa trị lại chưa có đủ kiến thức để có thể xử lý các vấn đề này một cách khôn ngoan. Do đó, chúng ta có thể kết luận rằng:

42 1. Bệnh tật là một diễn trình thanh lọc, được tiến hành để tạo ra sự biểu lộ tinh khiết hơn, hương vị của sự sống, ảnh hưởng, và sự hữu dụng cho linh hồn. Trong trường hợp này, bệnh có thể được chữa lành.

2. Bệnh tật có thể là một diễn trình tuần tự và chậm chạp của sự chết, và như vậy giải phóng linh hồn. Lúc đó sẽ không thể chữa được, dù rằng các biện pháp giảm đau và cải thiện đều cần thiết và chắc chắn nên được sử dụng. Tuổi thọ có thể

được kéo dài, nhưng việc chữa trị lâu dài và rớt ráo thì không thể được. Nhà chữa trị tâm thần bậc trung không thể hiểu được điều này. Họ sợ chết, trong khi đó sự chết lại là một người bạn tốt.

3. Bệnh tật có thể là sự kêu gọi bất ngờ và cuối cùng để xác thân từ bỏ linh hồn, để cho linh hồn rảnh rang lo công việc phụng sự khác.

Trong tất cả các trường hợp này, mọi việc chữa trị có thể đều nên được làm, theo quan điểm y khoa và khoa giải phẫu hiện đại, và các khoa học có liên quan khác hiện có rất nhiều. Cũng có nhiều điều có thể được làm theo khía cạnh chữa trị về tâm thần, và tinh thần được trợ giúp của khoa tâm lý học. Một ngày nào đó phải có sự hợp tác trong các lãnh vực khác nhau này và tổng hợp các cố gắng của các khoa đó.

Trước đây tôi có nêu ra rằng thể cảm dục là nhân tố kích động quan trọng nhất trong các kiếp sống của đa số nhân loại. Điều này do bởi sự kiện sau:

1. Đó là thể mà phần đông con người ngày nay đang tập trung tâm thức của họ vào đó.

2. Hiện nay; đó là thể phát triển nhất trong số các thể, do đó nó nhận được phần lớn năng lượng sống khi năng lượng này tuôn đổ xuống từ linh hồn, và nó cũng nhận được năng lượng của dòng ý thức.

43 3. Có thể nói là nó hướng ra ngoài hay hướng về cõi kinh nghiệm hồng trần. Trong trường hợp người tìm đạo, sự định hướng đó đôi khi thay đổi và tạm thời hướng vào trong. Cũng như các bí huyết trong con người, tức là các “hoa sen của sự sống”, được mô tả là quay xuống dưới, còn cuống thì hướng lên nơi người chưa phát triển; nhưng ở người đã phát triển thì các hoa sen này lại quay lên; cũng thế, tình trạng trong thể cảm dục tương đồng với điều này. Trong trường

hợp của người tiến hóa cao, của điểm đạo đồ hoặc Chân Sư, thì thể cảm dục luôn luôn hướng về linh hồn. Nơi thần bí gia, người tìm đạo và đệ tử, tiến trình chuyển hướng rõ rệt của các lực được tiếp diễn, và do đó mà tạo ra một sự xáo trộn tạm thời.

4. Thể cảm dục của con người là thể được phát triển gần đây nhất (theo thứ tự thời gian thì thể xác và thể dĩ thái là hai thể được phát triển trước) cho nên thể cảm dục vẫn là thể sống động và mạnh mẽ hơn hết. Nó đạt tới tột đỉnh phát triển vào cuối thời Atlantis và sức mạnh của nó vẫn còn lớn, tạo thành sức mạnh của quần chúng, tầm quan trọng và sức tập trung của quần chúng. Mãnh lực này cũng được tăng thêm bằng năng lượng xuất phát từ giới động vật, giới này có trình độ phát triển hoàn toàn thuộc thể cảm dục.

Ở đây, tôi xin nhắc các bạn nhớ rằng việc sử dụng từ ngữ “thể” (“body”) là hết sức sai lầm và không thích hợp. Từ ngữ này tạo ra trong tâm thức cái ý tưởng về một hình thể rõ rệt và một dạng thức đặc biệt. Thể cảm dục là một tập hợp các mãnh lực, tác động qua tâm thức dưới hình thức các dục vọng, các xung lực, các khát vọng, các ước muốn, các quyết tâm, các khuyến khích và các dự tính, như thế đặt căn bản cho nhiều chân lý thuộc các giáo huấn của tâm lý học hiện đại. Các nhà tâm lý học đã khám phá (hay nói đúng hơn là đã phát triển) bản chất của một số mãnh lực này, và thực ra cách dùng thuật ngữ của họ trong vấn đề này thường hay có tính cách huyền bí, và chính xác hơn các dụng ngữ của các nhà
44 huyền bí học chính thống và nhà nghiên cứu minh triết thiêng liêng.

Có lẽ sẽ có ích cho bạn nếu tôi làm hai việc. Trước hết đưa cho bạn chi tiết chuyên môn nào liên hệ đến cách hoạt động của các lực từ cõi cảm dục vào trong thể xác, rồi kế đó cho

bạn biết các hậu quả của tác động đó dưới dạng bệnh tật và nhiều sự xáo trộn khác nhau mà con người có khuynh hướng mắc phải do họ sử dụng các mãnh lực ấy một cách sai lầm. Vào lúc này, chúng tôi chưa bàn đến cách chữa trị chúng. Ở đây, tôi chỉ nêu ra cơ cấu của sự kiện để sau này chúng ta có thể dựa vào đó mà có các kết luận. Về điểm này, chúng ta sẽ chỉ xem xét một người bình thường thôi. Các khó khăn của bậc đệ tử sẽ được bàn đến ở phần I, tiết 4.

Trước đây, tôi đã nêu ra rằng ba nhóm bệnh chính yếu của quần chúng là:

1. Bệnh lao.
2. Các bệnh xã hội, thường được gọi là các bệnh hoa liễu và giang mai.
3. Bệnh ung thư.

Thêm vào đó, chúng ta phải kể hai nhóm bệnh khác đang ảnh hưởng mạnh mẽ đến những người hơi trên mức trung bình, và những kẻ mà trình độ thông minh chung cao hơn trình độ của quần chúng. Trường hợp này cũng bao gồm những người tìm đạo trên thế gian.

4. Các bệnh tim, nhưng không phải chứng suy tim (heart failure).
5. Các bệnh thần kinh, rất thường gặp vào lúc này.

Năm nhóm bệnh này và các tế phân khác nhau của chúng, đang chịu trách nhiệm cho đa số các bệnh xác thân đang đánh vào nhân loại. Hiểu đúng các nguyên nhân chiếm ưu thế của chúng sẽ là trợ giúp rõ rệt cho y học sau này. Vào lúc đây ngò vực này, không biết bao nhiêu điều sẽ được chấp nhận.

Ở đây, tôi xin nêu ra rằng, như bạn biết rõ, trong thể xác
 45 có các phần tương ứng với bảy trung tâm lực nằm trong thể
 dĩ thái và được thể cảm dục bảo dưỡng. Các phần tương ứng

này chúng ta gọi là các tuyến nội tiết. Các tuyến này là các hiệu quả hay là các bằng chứng của các trung tâm lực nói trên, và đến lượt chúng, khởi xướng các nguyên nhân gây nên các hiệu quả nhỏ hơn trong thể xác. Ở đây chúng tôi thấy nên liệt kê một số sự việc mà chúng tôi đã biết để giúp các bạn hiểu rõ thêm.

Bí huyệt	Tuyến	Các cơ quan trong thể xác	Loại thần lực	Nguồn cội	Thể
1. Đầu ...	Tùng quả...	Thượng não...	Ý chí....	Atma ...	Linh
		Mắt phải.	tinh thần.	Monad	hồn
Brahma-			Tổng hợp.	Xuyên	thể.
randra			Năng	qua	Bảo
Hoa Sen			động.	linh hồn.	ngọc
1000 cánh				Ý chí	trong
					Hoa sen.

Nhà huyền linh học. Điểm đạo đồ. Thánh Sư

Vượt trội sau cuộc điểm đạo thứ ba.

2. Bí huyệt...	Tuyến	Hạ não.....	Mãnh lực ...	Tất cả ...	Hiện
giữa	yên	Mắt trái.	linh hồn.	các	thể
hai mắt.		Mũi.	Bác ái.	cánh	bồ đề.
Bí		Thần	Từ điển.	của hoa	Linh
huyệt		kinh hệ.	Ánh sáng.	sen	hồn
ấn			Trực giác.	Chơn	thể.
đường.			Nhãn	ngã.	Thượng
			thông.		trí.

Người tìm đạo. Đệ tử. Nhà thần bí.

Vượt trội sau cuộc điểm đạo thứ hai.

3. Tim.....	Tuyến.....	Tim.....	Sinh lực...	Các	Thượng
	ức	Hệ tuần		cánh	trí.
	(thymus)	hoàn.		hoa	Linh
Anahata		Máu.	Tập thể thức.	bác ái.	hồn thể.
		Thần kinh phế vị.			

Tất cả các hạng người có khuynh hướng tinh thần.
Vượt trội sau kỳ điểm đạo thứ nhất.

Bí huyệt	Tuyến	Các cơ quan trong thể xác	Loại thần lực	Nguồn cội	Thể
-----------------	--------------	--------------------------------------	--------------------------	----------------------	------------

4. Trung	Tuyến	Bộ máy	Năng lượng ...	Các	Thể
tâm lực	giáp	hô hấp.	Sáng tạo.	cánh hoa	hạ
cổ họng.	trạng.	Thực quản.	Âm thanh.	kiến thức.	trí.
			Ngã thức.		

Các nghệ sĩ sáng tạo. Tất cả nhân loại tiến bộ. Giới trí thức.

5. Đan	Tụy	Bao tử	Lực cảm dục...	Các trung ..	Thể
điền.	tạng.	Gan.		tâm lực	cảm
		Túi mật.	Xúc cảm.	ở thể	dục.
		Hệ thần	Dục vọng.	cảm dục.	
		Kinh.	Xúc giác.		

Hạng trung nhân (Average man).

Người thông thường (Ordinary people).

6. Bí huyệt ...	Tuyến...	Cơ quan	Sinh Lực...	Cõi trần...	Thể
Xương cùng.	sinh	sinh dục.	Lực của		dĩ thái.
dục .			cõi trần.		
			Năng lượng		
			sự sống.		
			Sức sống		
			động vật.		

Hạng người trình độ thấp gần với thú.

7. Chót xương ...	Tuyến ...	Thận.....	Năng lượng	Đức Mẹ
sống.	Thượng	Cột	Ý chí.	Thể giới.
Mulahara	thận.	xương	Sự sống	
		sống.	đại đồng.	
			Kundalini	

46 Bảng liệt kê này chỉ là đại cương, và giống như bảng liệt kê các nguyên khí và các tương ứng của chúng đã được H. P.

B. đưa ra trong quyển III của bộ Giáo Lý Bí Nhiệm, cách diễn giải nó sẽ tùy theo quan điểm của người nghiên cứu. Chúng ta sẽ sử dụng nó về sau, thêm vào nhiều cột hơn nữa và nhiều tương ứng hơn nữa. Trong mọi khảo sát này, những gì chúng tôi phải nói sẽ bao hàm sự tổng hợp theo sau của cơ cấu đàng sau nó:

1. Linh hồn.
2. Các thể tinh anh của trí tuệ và các xúc cảm vốn chỉ là các trung tâm năng lượng định tính.
3. Thể sinh lực với bảy bí huyết chính của nó.
4. Hệ thống tuyến nội tiết, vốn là hiệu quả của bảy bí huyết và là yếu tố kiểm chế quyết định trong thể xác con người.
5. Hệ thần kinh gồm ba phân hóa.
6. Dòng máu.

Tất cả các cơ quan phụ thuộc của con người đều là các hậu quả, chúng không phải là các nguyên nhân tiền định. Các tuyến là các nguyên nhân quyết định trong con người, chúng làm cho con người theo đúng bản chất của người ấy. Chúng là các ngoại hiện của các loại thần lực đang tuôn đổ qua các bí huyết dĩ thái, từ các thể giới hiện tồn tinh anh. Chúng biểu hiện trình độ tiến hóa mà con người đã đạt được; chúng được sinh động và linh hoạt, hay không sinh động và kém linh hoạt đều tùy theo tình trạng của các bí huyết. Chúng biểu lộ sinh lực đầy đủ, quá mức hay là khiếm khuyết, tùy theo tình trạng của các xoáy lực dĩ thái.

Lại nữa, tiến trình kiểm soát có thể được ấn định xuyên qua hệ thần kinh; sự quản trị phối hợp chặt chẽ của hệ thần kinh, não bộ và dòng máu (dưới hình thức phương tiện chở nguyên khí sự sống) chỉ phối các hoạt động của con người

hữu thức, tiềm thức, ngã thức và sau cùng là siêu thức. Hiện
 47 nay ba bí huyết đang kiểm chế đa số con người là:

1. Bí huyết ấn đường.
2. Bí huyết đan điền.
3. Bí huyết ở xương cụt.

Cuối cùng, khi con người “trở thành chính mình”, (đây là nhóm từ nội môn có vẻ nghịch lý), thì các bí huyết cần kiểm soát sẽ là:

1. Bí huyết đầu, brahmarandra.
2. Bí huyết tim.
3. Bí huyết chót xương sống.

Từ đây trở về sau, tầm quan trọng sẽ được đặt vào một nhóm ba bí huyết thay đổi liên tục, và mỗi người sẽ khác với đồng loại mình về chỗ nhấn mạnh, về tình trạng của các bí huyết, về các hạch tuyến tương ứng trong thể xác, và do đó mà khác ở các bệnh tật, các ức chế và các khó khăn mà thể xác của y phải kế thừa. Chính vì mối liên hệ này mà chúng ta thấy hiển nhiên là công việc của vị y sĩ và của nhà tâm lý học rất cuộc phải phối hợp với nhau. Ba khía cạnh quan trọng nhất của mọi chẩn đoán là:

1. *Về mặt tâm lý*, hay là đánh giá các nội thể của con người theo góc độ phát triển của chúng, theo mức hội nhập của chúng và sự phối kết chung của phạm ngã, khi các trạng thái tinh anh này của con người tự biểu hiện trong tâm thức.

2. *Công việc của nhà nội tiết học*, khi y hành xử với các tuyến nội tiết, xem chúng như là các trạm năng lượng, nhờ đó, năng lượng – năng động và giác ngộ – từ các bí huyết có thể tuần đổ qua đó.

3. *Nhà y sĩ*, là người xem xét các kết luận của hai chuyên
 48 gia nói trên, chẩn đoán bệnh tật và chữa trị nó phối hợp với hai chẩn đoán kia.

Ba vị này có thể nhờ sự trợ giúp thêm của các nhà chuyên môn và chuyên gia trong phép trị liệu bằng điện, thuật nắn xương và nắn cột sống. Tuy nhiên, chính nhờ sự phối hợp kiến thức của thầy thuốc, nhà tâm lý học và nhà nội tiết học, mà ngành y khoa có thể tăng thêm hữu ích và tiến vào kỷ nguyên mới được trang bị để trị liệu cho những người sẽ dần dần khoắc lầy những loại thể xác mới và những cơ cấu xác thân thay đổi. Cho đến nay, việc áp dụng điện để trị bệnh con người vẫn còn là một khoa học ấu trĩ, nhưng nó có các mầm mống của những kỹ thuật và phương pháp chữa trị mới. Việc nắn cột sống là tốt và cần thiết, nhưng cộng với phương pháp nắn xương sẽ trở thành một kỹ thuật phụ trợ rõ rệt vào ba kỹ thuật trên. Công việc của các nhà nắn cột sống và của các nhà nắn xương là hai nửa của một việc duy nhất, đó là điều mà những người đang thực hành các phương pháp này ít nhận ra. Các nhà nắn cột sống cần một sự tập luyện cẩn thận và lâu dài hơn, và cần có trình độ hiểu biết chuyên môn cao hơn.

Y khoa đang từ từ tiến vào mức hữu dụng mới. Một khi nguyên nhân của bệnh tật được chuyển ra khỏi một cơ quan hay hệ thống cơ thể, đi vào một lãnh vực tinh anh và sinh động hơn, thì bấy giờ, chúng ta sẽ thấy được các thay đổi căn bản và cần thiết, dẫn đến sự đơn giản hóa, chứ không phải đến phức tạp và khó khăn lớn hơn.

Từ các nhận xét trên, người ta thấy rằng bệnh tật xuất hiện trong thể xác từ thế giới không thấy được, và do việc sử dụng hay lạm dụng các sức mạnh tinh anh trên các nội cảnh giới. Tuy nhiên, phải nhớ rằng các bệnh tật – khi nó tự lộ ra trong con người – có thể thường được xem là do các nguyên nhân sau đây, và các nhà nghiên cứu nên thận trọng ghi nhớ khi nghiên cứu về các vấn đề này:

1. Bệnh của cá nhân, do bởi các tình trạng bên trong cơ thể của chính người ấy, do tình trạng trí tuệ hay là do trạng thái tình cảm, chúng có thể tạo ra các bệnh nặng. Điều này được kế thừa từ quá khứ.

2. Bệnh tật vốn có trong nhân loại nói chung. Có một số bệnh mà mọi người đều có khuynh hướng mắc phải, các mầm bệnh này tiềm ẩn trong các thể xác của đa số con người, chỉ chờ có được những điều kiện sắp đặt trước để hiện ra. Chúng có thể được xem như là các bệnh tập thể.

3. Điều khá kỳ lạ là có những bệnh do ngẫu nhiên, thí dụ như các bệnh mà con người mắc phải khi y không chống nổi một bệnh truyền nhiễm nào đó.

4. Có những bệnh có sẵn trong đất đai. Cho đến nay, các bệnh này ít được người ta biết tới. Tuy thế, đất đai của địa cầu chúng ta đã quá cũ và bị nhiễm các mầm bệnh, gây tổn hại cho giới thực vật, động vật và giới nhân loại, trong mỗi giới, chúng hiện ra một cách khác nhau, tuy nhiên, căn bản đều do các nguyên nhân giống nhau.

5. Có những bệnh vốn là các khó khăn của thần bí học. Đây là các bệnh và ốm đau đặc biệt đang tác động vào các đệ tử và người tìm đạo của thế gian. Trong mọi trường hợp, các bệnh này đều có thể được truy nguyên do sự tuôn đổ năng lượng qua các bí huyết không được trang bị thích hợp, hay là phát triển thích hợp để vận dụng sức mạnh.

Trên đây là các điều khái quát mà có lẽ bạn thấy hữu ích.

Phương pháp mà nhờ đó các lực cảm dục (như chúng ta biết, vốn là các mãnh lực sự sống có tính quyết định nổi bật đối với đa số con người vào lúc này) thể hiện thành biểu lộ là một vấn đề tương đối đơn giản. Như bạn biết, trong thể cảm dục, có các tương ứng của bảy bí huyết trong thể dĩ thái. Về bản thể, các bí huyết này là bảy điểm tập trung thần lực

chính, và mỗi điểm lại biểu lộ một trong bảy loại năng lượng cung. Trước hết, tôi xin nói rõ các bí huyết nào biểu lộ bảy loại cung này.

50	Bí huyết	Cung	Tính chất	Nguồn gốc
	1. B. H. đỉnh đầu	1	Ý chí thiêng liêng.	Cõi Chân Thân
	2. B. H. ấn đường	7	Tổ chức. Điều khiển.	Cõi Niết Bàn.
	3. B. H. Tim	2	Bác ái-Minh triết. Tình thương tập thể.	Cõi Bồ đề.
	4. B. H. cổ họng	5	Tính sáng tạo.	Cõi trí.
	5. B.H. Đan điền	6	Cảm xúc – Dục vọng.	Cõi cảm dục.
	6. B.H. sinh dục	3	Sinh sản .	Cõi dĩ thái.
	7. B.H. chót Xương sống	4	Hài hòa. Hợp nhất qua xung khắc.	Cõi trần.

Ghi chú: Trong giới thứ tư, tức là giới nhân loại, chính năng lượng của cung 4 kết hợp với cung 1 sau rốt sẽ đem lại sự tổng hợp. Có một liên hệ chặt chẽ giữa bí huyết cao nhất (bí huyết đỉnh đầu) với bí huyết ở chót xương sống. Như vậy loại năng lượng thứ tư này tự biểu lộ khi hợp với loại thứ nhất, bởi vì chúng ta vẫn còn trụ vào tâm thức của thời Atlantis và nền văn minh đó theo thứ tự là nền văn minh thứ tư. Phần lớn công việc được làm trong nền văn minh thứ năm của chúng ta, giống dân Aryan hiện nay, khi hợp tác với nguyên khí thứ 5, nguyên khí trí tuệ, sẽ chuyển vào một trình độ tâm thức cao siêu hơn. Điều này sẽ tạo ra sự hài hòa của mọi bí huyết, nhờ tác động của ý chí, được áp dụng về mặt trí tuệ một cách sáng suốt với mục đích tạo ra sự hài hòa. Điểm này biện minh cho sự suy tư của chúng ta.

Trên cõi cảm dục, người ta cũng thấy trong mỗi thể cảm dục có bảy tụ điểm tương ứng mà năng lượng có thể nhập vào đó, rồi mới phóng chiếu vào các bí huyết sinh động trong thể dĩ thái hồng trần thành bảy loại thần lực khác nhau.

Các loại thần lực này tạo ra cả hai hiệu quả xấu và tốt, tùy theo tính chất của nhục thể thụ động.

Các loại thần lực này khác nhau tùy theo loại cung hay loại thần lực, và có lẽ các bạn thấy thú vị, nếu ở đây, tôi nêu ra các hiệu quả xấu và tốt và các bệnh tương ứng.

51	Lực cảm dục	Bí huyệt	Khía cạnh xấu	Bệnh	Khía cạnh tốt
	Cung 1. Ý chí hay quyền năng.	Đầu	Thương thân xót phận. Cái tôi bi thảm .	Ung thư.	Hy sinh. Hiến dâng cái Tôi.
	Cung 2. Bác ái – Minh triết.	Tim	Tự ái/ Ích kỷ Phạm ngã	Đau tim. Đau Bao tử .	Bác ái của Linh hồn. Tình thương tập thể.
	Cung 3. Hoạt động.	Sinh dục	Tính dục quá hoạt động.	Các bệnh xã hội.	Tình thương của cha mẹ. Sự sống tập thể.
	Cung 4. Hài hòa.	Ấn đường.	Ích kỷ. Giáo điều độc đoán.	Mất trí.	Thần bí học.
	Cung 5. Kiến thức.	Cổ họng.	Tâm linh học thấp.	Biến dưỡng sai lầm. Vài loại ung thư.	Sáng tạo. Nhạy cảm. Linh hứng.
	Cung 6. Sùng tín.	Đan điền.	Đa cảm.	Bệnh thần kinh. Viêm dạ dày. Bệnh gan.	Đạo tâm. Đúng phương hướng.
	Cung 7. Tổ chức.	Chót xương sống.	Tư lợi . Thuần ích kỷ. Hắc thuật.	Đau tim. Bướu.	Huyền linh thuật.

52 Xin nhớ rằng khi nghiên cứu, bảng liệt kê này chỉ có tính cách khái quát và chỉ liệt kê được một phần trong các loại bệnh tật có thể là kết quả của dòng năng lượng lưu nhập. Bảng này chỉ có mục đích gợi ý; sự phức tạp của cơ thể con người và sự phức tạp của năng lượng cung, đã khiến cho chúng ta không thể đưa ra được các qui tắc dứt khoát và cứng nhắc nào. Các lực của cung biểu hiện một cách khác hẳn tùy theo loại cung và tùy trình độ tiến hóa. Do đó, ở đây không có sự mâu thuẫn nào đối với các bảng biểu trước. Nếu bạn nhớ rằng, về cơ bản, mỗi người là biểu hiện của năm mãnh lực cung:

1. Cung linh hồn.
2. Cung phạm ngã.
3. Cung chi phối thể trí.
4. Cung chi phối thể cảm dục.
5. Cung của bản chất vật chất

thì điều trở nên hiển nhiên là đối với người bậc trung cần phải kê ra hai bảng biểu như thế.

1. Cần có sự phân giải tích cực về các mãnh lực cảm dục khi chúng biểu hiện cho phạm ngã.

2. Phân tích các mãnh lực của linh hồn khi chúng được biểu hiện một cách yếu ớt. Một phân tích tiêu cực liên hệ tới những gì không tồn tại trong vận cụ và có thể là không đáng kể ở đây.

Cũng cần có sự phân tích các lực, tác động vào thể xác từ cõi cảm dục; vốn được nhận trực tiếp từ linh hồn và do đó là sự phối hợp sức mạnh của linh hồn cộng với loại năng lượng cảm dục cao nhất. Điều này sẽ có bản chất của một phân tích tổng hợp và sẽ chỉ xảy ra trong trường hợp của một đệ tử hay một điểm đạo đồ. Do đó, rốt cuộc, đối với mỗi người, bạn sẽ có:

53 1. Một phân tích tích cực về các lực của phàm ngã, trước tiên của lực cảm dục, vì đó là mãnh lực vượt trội đang tuân đổ vào các bí huyết dĩ thái.

2. Một phân tích tiêu cực về các trạng thái của năng lượng linh hồn, vốn chưa hiện ra.

3. Một phân tích tổng hợp, dựa vào cả hai phân tích trên, nhưng cũng kết hợp với ghi nhận về biểu hiện *tích cực* của linh hồn.

Trong các bảng liệt kê và các phát biểu này, tôi đã truyền đạt cho bạn nhiều điều cần suy gẫm.

B. *Dục vọng bị ức chế hoặc lan tràn.*

Ở đây, sẽ là hữu ích cho các bạn nếu tôi làm sáng tỏ rằng một trong các điều trước tiên mà một môn sinh phải ghi nhớ, đó là – đối với đa số nhân loại, tuyệt đại đa số – các ảnh hưởng và các xung lực xuất phát từ cõi cảm dục là một yếu tố tiền định trong mọi vấn đề liên hệ đến chính cá nhân đó, ngoài những tình trạng mà y không thể tránh khỏi (được áp đặt vào y do môi trường chung quanh y và trong giai đoạn mà y đang sống). Cõi cảm dục là một trung tâm của mãnh lực đang tỏa ra mạnh mẽ, về căn bản, nó đang có hiệu quả *chi phối*, bởi vì trình độ tâm thức cá nhân của đa số nhân loại đều ở cõi đó. Con người bị tác động bởi sức thôi thúc của dục vọng ở mức độ cao hoặc thấp. Dĩ nhiên, đây là một điều rất tổng quát, vì tình trạng căn bản đó đang trở nên thay đổi liên tục bởi những sức thôi thúc xuất phát từ cõi trí. Điều này tất nhiên làm phức tạp thêm cho vấn đề. Các ảnh hưởng xuất phát từ linh hồn, hiện cũng đang được mọi người ngày càng thấu hiểu – khiến cho nỗi khó khăn của người tiến hóa cao còn thêm phức tạp hơn nữa. “Vấn đề phiền phức này” (tôi tạm gọi như thế) là một “điều khó hiểu” cho một môn sinh

muốn tìm hiểu về tình trạng thể chất của riêng y, hay là tình trạng thể chất của người mà y đang tìm cách giúp đỡ.

54 Nhân đây, tôi xin đưa ra cho các bạn một định luật thứ ba đang chi phối thuật chữa trị thiêng liêng.

ĐỊNH LUẬT III

Bệnh tật là hậu quả của việc tập trung căn bản năng lượng sự sống của con người. Từ cõi mà các năng lượng này được tập trung, những tình trạng có tính quyết định này tiếp diễn, tạo ra sức khỏe kém cõi, và do đó, thể hiện dưới hình thức bệnh tật, hoặc dưới hình thức không có bệnh tật.

Do đó, bạn thấy rõ là sự thay đổi chú tâm bên trong (thái độ trí tuệ) của bệnh nhân có thể và sẽ tạo ra, hoặc là thực sự không có các bệnh thể xác, hoặc là tăng thêm các phản ứng vốn tạo ra sự khó chịu, bệnh tật hoặc tử vong.

Trong ba định luật mà tôi trao ra cho bạn, và giờ bạn đang nghiên cứu, hiển nhiên là các sự kiện sau đây sẽ xuất hiện. Các sự kiện này tạo thành nền tảng cho bạn truy cứu:

1. Bệnh tật là hậu quả của sự ngăn chặn dòng chảy tự do của sự sống linh hồn.

2. Bệnh tật là sản phẩm hoặc là kết quả của ba ảnh hưởng:

- a. Lầm lỗi xưa, xuất phát từ chuyện đã qua của kẻ có liên hệ.
- b. Các vết nhơ trong nhân loại, bị kế thừa vì con người là một thành viên của gia đình nhân loại.
- c. Tà lực của hành tinh, áp đặt vào mọi hình hài trên địa cầu bởi tình trạng căn bản và bởi thời gian.

3. Bệnh tật bị chi phối bởi các mãnh lực xuất phát từ cõi mà tâm thức con người được tập trung chủ yếu trên cõi đó.

Cùng với các phát biểu trên, nên thêm vào một sự kiện đã được nhắc đến, đó là:

55 4. Có năm nhóm bệnh chính với các bệnh liên hệ và các bệnh phụ thuộc.

- a. Bệnh lao
- b. Bệnh giang mai
- c. Bệnh ung thư
- d. Bệnh tim
- e. Bệnh thần kinh

Tôi không phân chia những điều mà tôi phải nói, thành các bệnh thuộc các cơ quan và các bệnh thuộc về chức năng. Ở đây, tôi cũng không đề cập tới các bệnh do truyền nhiễm hoặc do tai nạn. Tôi chỉ đề cập đến các mầm bệnh căn bản hoặc là các khuynh hướng dễ mắc bệnh vốn là cái di sản không lành mạnh của nhân loại nói chung, và chỉ đề cập đến các khó khăn có liên quan đến các giai đoạn phát triển tiến hóa vốn là đặc trưng của các giai đoạn tiến hóa cao hơn trên Thánh Đạo. Do đó, chúng ta sẽ thấy rằng người nào nhập thế cũng đều đang kế thừa các khuynh hướng dễ mắc bệnh, xuất phát:

1. Từ chính quá khứ của người ấy, tức là quả của các nhân phát khởi trong các lần luân hồi trước.
2. Từ di sản chủng tộc chung của nhân loại.
3. Từ tình trạng của sự sống hành tinh. Các nguyên nhân sau này nâng toàn bộ vấn đề ra khỏi hiểu biết thông thường của người bậc trung.

Con người cũng có khuynh hướng dễ mắc bệnh nếu con người thành công (do kết quả của lịch sử tiến hóa lâu dài), trong việc khai hoạt được các bí huyệt trên cách mô theo một lối nào đó dù là nhẹ nhàng. Trong một chu kỳ lâu dài của nhiều kiếp sống, lúc mà điều đó xảy ra, y trở nên lệ thuộc vào các bệnh liên quan đến tim hay đến hệ thần kinh với nhiều nhánh nhóc khác nhau của nó. Thường thường, một người

tiến hóa, như là một người tìm đạo hoặc một đệ tử, có thể tự thoát khỏi các bệnh di truyền, nhưng sẽ không chống nổi bệnh tim, các chứng rối loạn thần kinh, mất thăng bằng trí tuệ và quá bị kích thích. Đôi khi chúng được phân loại như là

56 “bệnh của những Nhà Thần Bí”.

Tôi xin nói rõ rằng tôi không định đi vào lĩnh vực thảo luận về sinh lý học, để thảo luận chi tiết về các triệu chứng của bệnh tật, hay bàn đến các thương tổn, các tình trạng bệnh lý, và các chi tiết gây đau khổ kèm theo sự suy nhược của bất luận một cơ thể con người nào. Tôi không định viết một bộ luận về giải phẫu học hay về các khoa học khác phát triển lên từ việc nghiên cứu cơ cấu của con người, chúng liên hệ với cấu tạo và cấu trúc, các cơ quan, các dây thần kinh, mô não và các hệ thống liên hệ hỗ tương hợp thành bộ máy phức tạp tức là cơ thể con người.

Về mặt khoa học công truyền, tôi gặp hai trở ngại sau đây:

1. Toàn bộ vấn đề đã được đề cập đến một cách tuyệt diệu trong nhiều sách y khoa và giải phẫu học. Có ít điều mà tôi có thể đưa thêm vào để giúp ích cho cuộc thảo luận loại đó.

2. Trừ một số ít người, còn đa số độc giả đều không thành thạo về cấu trúc và cấu tạo của cơ thể con người; các chi tiết về bệnh lý học, mô tả về bệnh và các triệu chứng khó chịu khác của sự suy yếu của con người, đều là cách lý giải không thích hợp cho một người nam hay nữ bậc trung. Một chút tri thức theo các đường lối này lại có thể là điều nguy hiểm.

Trước tiên, tôi tìm cách bàn đến *các nguyên nhân*, đến *các nguồn gốc* bên trong của bệnh tật và bàn đến các trạng thái ý thức (không chỉ nói các trạng thái trí tuệ) vốn tạo ra sự vận hành sai và rối cuộc gây nên các tình trạng tệ hại.

Do đó, nhà chữa trị cần biết hai điều:

Thứ nhất, y phải biết sự khó khăn nằm bên trên hay dưới cách mô; muốn thế, nhất định là y phải có các kiến thức huyền linh, cũng như các hiểu biết về khoa tâm lý.

57 Thứ hai, y phải hiểu rõ về những gì đang được bệnh nhân chú trọng. Hiểu được điều này, y mới chẩn đoán được điều thứ nhất.

Phát biểu này đưa chúng ta đến phát biểu về qui luật thứ ba dành cho các nhà trị liệu.

QUI LUẬT BA

Nhà trị liệu hãy tự luyện tập để biết trình độ tư tưởng bên trong hay là ước muốn của kẻ đang tìm sự giúp đỡ của mình. Bằng cách đó y có thể biết nguồn cội mà từ đó bệnh tật phát xuất. Y nên liên kết nguyên nhân và hậu quả và biết được điểm chính xác mà nhờ đó có thể chữa được bệnh.

Tôi muốn các bạn hãy lưu ý đến mấy lời cuối và muốn nhấn mạnh với bạn sự kiện rằng trước tiên bệnh tật là một cố gắng thuộc về phần thể xác để tìm cách làm giảm bớt và thoát khỏi những áp lực bên trong, do các ức chế bên trong và sự kiềm hãm ngấm ngấm. Trước tiên, theo quan điểm của huyền bí học, mọi bệnh thuộc xác thân đều là hậu quả của:

1. Kích thích sai lầm hay là quá bị kích thích hoặc là sự kích thích được đặt sai vị trí và sự căng thẳng bên trong ở một phần nào đó của cơ thể.

2. Các ức chế, khao khát trong tâm linh và các mãnh lực bên trong tích tụ làm ngưng đọng dòng thần lực của sự sống.

Do đó, bạn sẽ thấy rằng (trong lãnh vực sức khỏe) mọi nỗi khó khăn đều tự chúng giải quyết bằng cách sử dụng đúng và vận dụng đúng thần lực, để làm cho dòng năng lượng được thông suốt.

Tất nhiên sẽ nảy sinh câu hỏi: Từ đâu xuất phát các bệnh do kế thừa này? Có thể nào tìm đến cội nguồn của chúng

không? Vấn đề của quá khứ và các hậu quả hiện nay của quá khứ đó thì quá rộng lớn không thể xem xét hết được, cũng không có phát biểu nào liên quan đến tình trạng đó mà có thể giúp ích nhân loại được. Tuy nhiên, tôi có thể đưa ra một khái quát và thậm chí có thể truyền đạt một ít kiến thức cho bạn.

Trong số ba bệnh tật chính truyền lại từ quá khứ, có thể nói rằng bệnh giang mai hay thường được gọi là bệnh xã hội, là dấu vết còn lại của việc quá nuông chiều dục vọng vào thời Lemuria. Chúng có cội nguồn cổ xưa đến nỗi chính đất đai bị tràn ngập các mầm bệnh này – một sự kiện mà khoa học hiện đại hoàn toàn không biết được. Qua nhiều thời đại, con người đã chịu đau khổ vì các nhóm bệnh truyền nhiễm này. Họ đã chết đi và được chôn cất tới hàng triệu, nên đã làm cho địa cầu thêm ô nhiễm. Vào thời Lemuria, thân lực sự sống được tập trung vào thể xác, vào sự phát triển của nó, vào công dụng và sự kiểm chế nó và cũng cốt làm cho nó được sống lâu hay sinh sản. Chính là vào thời Lemuria mà các bệnh liên quan đến sự lạm dụng sự sống tính dục đã bắt đầu. Theo một ý nghĩa đặc biệt, đó là điều tai hại chủ yếu đầu tiên, các truyền thuyết cổ xưa và các ẩn ngữ liên quan đến vấn đề này đều được tìm thấy trong khắp các di tích và các bút ký cổ xưa. Hậu quả này vốn có bằng chứng, nhưng đã bị diễn dịch sai lầm rất nhiều, và chỉ khi nào con người có thể hiểu các di tích một cách chính xác hơn và diễn dịch đúng hơn, bấy giờ họ mới hiểu ra mọi lẽ, bởi vì họ sẽ thấy rõ hơn các nguyên nhân tiềm ẩn.

Bệnh ung thư được truyền lại cho người thời nay do nhân loại của thời Atlantis, và tai họa của bệnh này là nhân tố chính đã tàn hại cư dân của Atlantis xưa kia. Căn cội của tệ trạng này đã ăn sâu vào bản chất cảm dục và gắn chặt vào thể

cảm dục. Ung thư là một phần kết quả của một phản ứng đối với các bệnh liên hệ với đời sống tình dục đã trở nên lan tràn vào cuối thời Lemuria và đầu thời Atlantis. Con người vào các thời kỳ ấy khi thấy các tệ hại khủng khiếp và sự lan rộng của chứng bệnh đã sinh sôi nảy nở trong cuộc sống sung túc thời Lemuria, là kết quả của cuộc sống tính dục bừa bãi ở mọi mặt, vì bản năng tự tồn họ đã đè nén dòng lưu chuyển tự nhiên của dục vọng (tức là dòng sự sống khi nó tự biểu hiện qua các trung tâm sinh sản và sinh hóa) và sự đè nén này vào đúng lúc đã tạo ra các tác hại khác. Trước nhất ung thư là bệnh do sự ức chế, cũng như các bệnh giang mai là các bệnh do việc biểu hiện thái quá và lạm dụng một khía cạnh của cơ thể con người.

Ngày nay, do bệnh này đã phát triển trong những thời gian quá lâu, và do bởi vô số các thể hệ con người đã qua đời trên quả đất, mà “các mầm bệnh” (do kẻ ít suy tư gọi) của các bệnh ung thư kinh khiếp được tìm thấy trong chính đất đai mà chúng ta đang sống, cảm nhiễm giới thực vật cũng như gia đình nhân loại. Tương tự, bệnh giang mai của con người cũng được tìm thấy trong giới khoáng chất.

Bệnh lao vốn đã lây lan dữ dội vào một giai đoạn nào đó trong thời Atlantis, tuy nhiên, phần lớn nó đã xuất phát trong chủng tộc Aryan chúng ta và là bệnh mà chúng ta đang truyền lại cho giới cầm thú và cùng chia sẻ với chúng. Điều này đang bắt đầu được nhận ra. Tuy nhiên, liên hệ giữa con người và con thú (đặc biệt là gia súc) vốn mật thiết đến nỗi ngày nay thực sự chúng cũng chia sẻ mọi sự đau ốm của con người, dưới hình thức này hay hình thức khác, đôi khi có thể nhận ra, đôi khi thì không. Điều kỳ lạ là nguyên nhân của hiểm họa này lại được tìm thấy trong việc chuyển trọng điểm sinh hoạt ra khỏi bản chất tình cảm đi vào trọng điểm của

bản chất trí tuệ, tạo ra sự thiếu thốn tạm thời của bản chất tình cảm. Nó phần lớn là một bệnh làm cho kiệt sức. Còn bệnh ung thư cũng do thời trước đã có việc chuyển thân lực sự sống từ thể xác vào trong bản chất tình cảm, làm cho sự sống tế bào phát triển quá độ, do quá bị kích thích. Tôi biết các bạn khó hiểu được các phát biểu này. Tôi chỉ có thể đưa ra cho bạn các ẩn ngữ mà không chứng minh. Chỉ có các khám phá sau này mới có thể chứng minh được sự thật của các điều tôi đã gợi ý. Chúng ta hãy liệt kê ra đây các kết luận của chúng ta:

60	Bệnh	Giống dân	Thể	Giới	Cơ quan
	Giang mai	Lemurian	Xác	Khoáng chất	Cơ quan sinh dục. Bí huyết sinh dục.
	Ung thư	Atlantean	Cảm dục	Thực vật	Bí huyết đan điền.
	Lao	Aryan	Trí	Động vật	Bộ máy Hô hấp. Bí huyết cổ họng.

Khi nhắc đến các bí huyết ở trên, tôi đang nhắc đến trung tâm để phân phối sinh lực, nơi có trọng điểm của quần chúng. Do điều nói trên, chúng ta có thể thấy rõ rằng cần phải căn cứ vào trọng điểm nào để chữa lành bệnh. Chúng ta đã biết được cách chữa lành bệnh lao rồi, bởi vì đó là một bệnh nảy sinh trong thời gian gần đây nhất, và do đó là bệnh ít ăn sâu nhất trong số ba bệnh chính yếu mà con người hiện nay bị kế thừa. Khi dùng trí thông minh nghiên cứu vấn đề, người ta đã khám phá ra rằng ánh nắng mặt trời và thức ăn bổ dưỡng có thể chữa lành hay ít ra cũng ngăn chặn được bệnh này. Trong lãnh vực huyền linh, có một điều tương ứng

lý thú, đó là giống như ánh sáng của linh hồn tuôn rải vào trong thể trí, có thể được dùng để giải quyết bất cứ vấn đề khó khăn nào, thì ánh sáng mặt trời và các tia có tính phòng bệnh của nó có thể xua đi được các triệu chứng khủng khiếp của bệnh lao.

Tương tự như vậy, khi nhân loại phát triển được khả năng kiểm chế tình cảm đúng mức thì chúng ta sẽ thấy hiện tượng ung thư biến mất dần. Tôi nói kiểm chế tình cảm *đúng mức*; dùng mãnh lực của ý chí để ức chế và đè nén các xung lực của dục vọng thì *không phải là* kiểm chế đúng. Cũng là lý thú khi ghi nhớ rằng dù cho cả hai phái nam và nữ, đều đau khổ vì bệnh ung thư, nhưng nguyên nhân *tổng quát* thì không giống nhau, dù rằng nguyên nhân *căn bản* (tức là phản ứng do sự biểu lộ quá độ của đời sống tính dục qua sự vun bồi bản chất dục vọng) thì vẫn giống nhau. Phái nữ, do các nguyên cơ mà họ gặp phải trong thời kỳ sinh nở, do việc chuyển trọng điểm sự sống đến khía cạnh tính dục của sự sống, họ đã chống lại hình thức biểu lộ sự sống đó ở một mức độ rộng lớn (như người Atlanteans đã làm), và chính vì theo đường 61 lối tính dục này mà đa số các ức chế của họ đã xảy ra. Họ không đau khổ quá nhiều do sự ức chế tổng quát của biểu lộ tình cảm – dục vọng và cảm xúc. Phái nam mới đau khổ do ức chế vừa kể, và họ có một truyền thống hay một khuynh hướng rõ rệt là kiểm chế tình cảm mạnh mẽ trong cách ứng xử với sự sống hơn phái nữ. Nam giới không đòi hỏi hoặc có được sự chế ngự tính dục rõ rệt như thế. Do đó, lĩnh vực chung của khuynh hướng sự sống bị ức chế của họ thì rộng lớn, và bởi vậy mà (nếu thống kê có thể tin được) có nhiều người nam bị ung thư hơn là nữ, dù rằng đó là một bệnh ghê gớm mà tất cả mọi người đều khiếp sợ.

Trong cái bí mật của sự *chuyển hóa* đúng, có ẩn cách chữa trị ung thư, và điều này rốt cuộc sẽ được hiểu rõ. Tôi đang sử dụng nhóm từ này không những về mặt biểu tượng, mà còn về mặt kỹ thuật và khoa học nữa. Về sau, điều này lại sẽ được nhận thấy. Trong cái bí ẩn của *cách sống theo tiết điệu đúng* và trong việc nhấn mạnh đúng tỷ lệ vào mọi giai đoạn của sự sống sẽ đến (và đang nhanh chóng đến) sự miễn nhiễm hoàn toàn với bệnh lao sẽ xảy ra. Với cái bí mật về *hiệu đúng thời gian và chu kỳ* và về sáng tạo sinh sản theo chu kỳ, nhân loại sẽ ra khỏi các tác hại của các bệnh xã hội.

Do đó, bạn sẽ thấy rõ là sau cùng các bệnh giang mai sẽ biến mất, cũng như chúng đã tàn hại nhân loại trước nhất. Bệnh lao đang tan biến. Hiện nay, các chuyên gia đang chú ý đến việc chữa trị ung thư.

Tôi xin thêm một hoặc hai phê phán có tính tổng quát hay nói đúng hơn là hiện đang được quan tâm. Như tôi đã nói, các mầm bệnh nói trên (mà nhân loại đang có khuynh hướng mắc phải) đều có trong đất đai, và sở dĩ chúng có trong đất phần lớn là do người ta đã chôn vào đất hàng triệu xác chết qua nhiều thời đại. Nhờ áp dụng cách hỏa táng ngày càng nhiều, tình trạng ô nhiễm này sẽ dần dần được cải thiện. Bằng cách đó, sự ô nhiễm sẽ lần hồi tiêu tan hết. Do đó điều rất đáng mong muốn là chúng ta nên cố gắng truyền bá cách
 62 dùng phương pháp này càng nhiều càng tốt để xử lý các thể xác đã bị các linh hồn từ trần thải bỏ. Khi đất đai ngày càng trở nên ít bị ô nhiễm và khi sự tiếp xúc với linh hồn được thiết lập, chúng ta có thể hy vọng thấy số người mắc phải các ô nhiễm do kế thừa sẽ ngày một giảm đi. Kỳ lạ là việc dùng muối thoải mái như tắm biển lại có hiệu quả rõ rệt cho sức khỏe của thể xác. Nước biển tình cờ được hấp thụ qua da và miệng, có hiệu quả phòng bệnh rất đáng kể.

Ngày nay, một trong các vấn đề chính đối với nhà tâm lý học và ở mức kém hơn đối với nhà y học là việc tăng tình trạng đồng phái luyện ái trong cả hai phái nữ và nam. Các luận cứ chỉ có lý ở bề ngoài được nêu ra để chứng minh rằng sự phát triển bất thường này (với hậu quả là quan tâm vào khuynh hướng bệnh hoạn này) là bởi sự kiện nhân loại đang từ từ phát triển thành lưỡng tính, và trong tương lai, sẽ xuất hiện những người nam hay nữ lưỡng phái. Điều này lại *không* đúng. Đồng tính luyện ái là cái mà nếu muốn, chúng ta có thể gọi đó là “thức ăn thừa” (“left over”) do các thái quá tính dục của thời Lemuria, một vết nhơ bị kế thừa, nếu bạn thích gọi thế. Các chân ngã đã biệt ngã hóa và đã lâm phạm trong thời kỳ dài đó chính là những kẻ mà ngày nay đang biểu lộ các khuynh hướng đồng phái tính. Vào thời đó, sự thèm khát tính dục cấp thiết đến nỗi các diễn trình phối hợp bình thường của con người không làm thỏa mãn được ước muốn vô độ của những người phát triển đương thời. Sức mạnh của linh hồn, đang tuôn đổ vào qua các tiến trình biệt ngã hóa, dùng kích thích các bí huyết thấp nhất. Do đó, các phương pháp ngăn cấm đã được áp dụng. Những người đã thực hành các phương pháp đó, ngày nay có một số lớn đang luân hồi, và các thói quen xưa vẫn còn quá mạnh đối với họ. Hiện nay, họ đã đi khá xa trên đường tiến hóa, nên việc chữa trị xảy ra dễ dàng vào lúc này – nếu họ chọn điều đó. Họ có thể chuyển xung lực tính dục đến bí huyết cổ họng một cách tương đối dễ dàng, và như thế, họ trở nên sáng tạo theo ý nghĩa cao hơn, bằng cách dùng các năng lượng đã cảm nhận được và luân chuyển chúng theo những đường lối kiến tạo đúng đắn. Nhiều người trong số họ đang bắt đầu tự động làm điều này. Tuy nhiên, người ta biết rõ là, trong số các hạng được gọi là nghệ sĩ, tình trạng đồng phái tính rất

thường xảy ra. Tôi nói rằng “được gọi”, bởi vì người nghệ sĩ sáng tạo chân chính *không phải* là nạn nhân của các thói quen tệ hại sẵn có từ xưa này.

Ở đây, có thể nêu ra rằng có ba loại đồng phái luyện ái:

1. Có loại là kết quả của các thói quen tệ hại xưa. Đây là nguyên nhân chính ngày nay, và nó cho thấy:

- a. Người đó được biệt ngã hóa trên hành tinh này, vì những người đã biệt ngã hóa trên dãy nguyệt cầu, đều không dễ mắc phải các tính chất nguy hại này.
- b. Các Chân ngã thời Lemuria mắc phải sự thỏa mãn dục vọng theo lối này đều đã đạt được trình độ tiến hóa tương đối cao.
- c. Đó là hậu quả của việc nghiên cứu ma thuật tính dục (sex magic), cộng với sự thôi thúc tính dục thường xuyên của thể xác không được thỏa mãn.

2. Đồng tính luyện ái mô phỏng: một số người thuộc mọi tầng lớp đã bắt chước các kẻ sành sỏi hơn của họ (tôi tạm dùng một từ ngữ nghịch thường như thế) và vì thế mà đã phát triển những thói quen phối hợp tính dục tệ hại, mà đáng ra họ không vướng vào. Đây là một trong các lý do thường thấy ngày nay, trong nhiều người nam cũng như nữ và được dựa trên một sự tưởng tượng quá linh hoạt, cộng với thể chất mạnh hay bản chất tính dục mạnh mẽ và một sự hiếu kỳ dâm ô. Điều này tôi nói với tính cách khuyên bảo. Hạng này có nhiều trong những người đồng phái luyện ái nam lẫn nữ (sodomites and lesbians).

3. Một vài trường hợp hiếm có, rất hiếm có, đó là ái nam ái nữ (hermaphroditism). Những người này kết hợp trong chính họ cả hai khía cạnh của đời sống tính dục và phải đối phó với vấn đề rất hiện thực này. Đó là một vấn đề đang tăng mạnh do sự vô minh của nhân loại, do con người từ khước

đối phó với các sự thật, do sự luyện tập và dạy dỗ sai lầm từ
64 thời còn trẻ và do sự hiểu biết sai lầm đã lan rộng.

Các trường hợp này chỉ là thiểu số ở mọi nơi, và đối với dân số thế giới, họ vẫn không đáng kể. Tuy rằng sự hiện hữu của họ là mối quan tâm thực sự cho y giới, khiến cho những người có lòng nhân đạo và các nhà tâm lý học nhiều hiểu biết hết sức xót thương và động lòng trắc ẩn. Họ đang gặp phải một tình thế khó khăn.

Tôi đã bàn đến phần nào chi tiết của vấn đề này, vì đối với bạn, biết được các sự kiện và các chi tiết như thế cũng là điều hữu ích. Nó dùng để soi sáng vấn đề mà một số lớn người được kêu gọi để đối phó. Các nhà tâm lý học, các nhà phụng sự xã hội, các y sĩ, và tất cả những ai quan tâm đến việc giáo dục tập thể, đều thường xuyên đối mặt với vấn đề này, và người ta cũng phải biết cách xem xét và phân biệt được các loại, để làm sáng tỏ vấn đề (¹).

Các bạn sẽ thấy trong các giáo huấn này nhiều ẩn ngữ, dù cho chúng không thể được phân loại rõ rệt như các giáo huấn về trị liệu, tuy nhiên, chúng cũng thuộc về loại đó, vì chúng sẽ giúp cho độc giả hiểu rõ vấn đề hơn.

Từ những điều trên, bạn cũng sẽ ghi nhận được bằng cách nào mà chúng ta có thể cho rằng tệ trạng này có căn cội ở trong thể cảm dục hay là thể tình cảm, tức là thể của cảm giác. Chính vì lý do đó mà tôi đã kết luận như thế. Nếu có thể phân loại các khó khăn, bệnh tật và đau ốm thường thấy này theo các xung lực đầu tiên của chúng, thì đó hẳn là một cuộc thực nghiệm lý thú trong việc phân tích. Rất ít có loại bệnh nào trong số đó bắt nguồn từ thể trí, mặc dù Khoa học Công giáo hoặc Khoa học Tâm thần tất cả đều có thể nói ngược lại.

¹ ["Vấn đề tính dục", trang 268 – 307, trong bộ "Luận về 7 cung", quyển I]

Có lẽ đúng hơn, tôi nên nói rằng chúng không căn cứ vào tư tưởng sai lầm của con người, cho dù tất cả các tệ hại có thể bị tư tưởng sai lầm làm cho trầm trọng thêm và mạnh thêm.

65 Nhiều bệnh, hay có lẽ đa số các đau khổ mà kẻ trung nhân đang hứng chịu, đều có các nguyên nhân dựa trên thể cảm dục, hay là dựa trên một sự ham muốn rõ rệt nào đó. Một ước muốn được đưa ra là ước muốn tìm cách biểu lộ dưới một hình thức hoạt động nào đó. Trong số này, đồng tính luyến ái là ước muốn được xác định rõ ràng nhất. Còn những bệnh khác mà nhân loại chịu kế thừa, thì đôi khi không dễ gì mà định rõ được. Người nam hoặc nữ là nạn nhân, nhưng nguyên nhân gây ra bệnh tật hay khó khăn đó – về mặt thể chất hay tâm lý – lại nằm trong quá khứ xa xăm mà nạn nhân (với sự hiểu biết có hạn của y) không thể nào khám phá ra, cũng như y không thể nào truy được nhân đang tạo ra quả. Tất cả những gì mà y có thể xác định được với mọi xác suất, ấy là dục vọng là xung lực mở đầu. Những gì mà nhân loại đang trải qua ngày nay và những gì mà họ đang chịu đựng đều là kết quả của quá khứ lâu dài của họ và quá khứ đó bao gồm các tập quán lâu đời, đã thành thâm căn cố đế. Tất nhiên, các tập quán đó là kết quả của một trong hai yếu tố sau đây:

1. Dục vọng, đang chế ngự và kiểm soát hành động, hoặc là
2. Sự kiềm chế của trí tuệ, thay thế dục vọng bằng hoạt động có sắp đặt, mà trong nhiều trường hợp hoạt động đó đi ngược lại với dục vọng đã được xác định và được cảm nhận một cách bình thường.

Do các điều nói trên, bạn sẽ thấy rằng tôi mong muốn các bạn hiểu rõ tầm quan trọng của thể cảm xúc và năng lực của

nó làm phát khởi các nguyên nhân phụ mà trong kiếp sống này, chúng đang biểu hiện thành bệnh tật.

Bởi thế, bạn nên chú ý đến tầm quan trọng mà tôi đã đặt vào thể cảm dục như là tác nhân gây ra các tình trạng sai lầm trong thể xác, và việc cần thiết là hiểu biết về thể cảm dục và kiểm chế được nó về phần bệnh nhân, nếu muốn thực sự vượt qua được bệnh tật. Bạn hiểu được chăng nếu tôi nói rằng thực sự vượt qua được bệnh tật có thể là hàm ý chấp nhận lối thoát bằng Đường Lối Tử Vong, nếu nó đến một cách bình thường, hoặc là lành bệnh nếu các nguyên nhân vốn là các xung lực phát khởi bị cạn kiệt? Hãy suy gẫm kỹ điều này.

Trong tất cả những điều nói trên, cho dầu những điều mà tôi đã nói về sự đồng tính luyến ái, tôi cũng đều xét đến hoặc là dục vọng buông thả, hoặc là bị ức chế, tuy nhiên, tôi chỉ xem xét nó một cách khái quát và theo những nét chính thôi. Bạn có hiểu lắm chăng nếu tôi nói với bạn rằng khi dục vọng bị ức chế (đó là trường hợp của nhiều người tìm đạo ngày nay) thì tất cả các loại bệnh – như ung thư, tụ huyết ở phổi và một số bệnh gan – cũng như bệnh lao ghê gớm đều có thể xảy ra? Các bệnh do ức chế thì nhiều và trầm trọng. Cần lưu ý rằng khi dục vọng buông thả, thiếu kiểm chế và không có sự ức chế, thì các bệnh như là giang mai, đồng tính luyến ái, các bệnh viêm và sốt có thể xảy ra. Các loại bệnh đều tùy theo khí chất, còn khí chất lại tùy thuộc vào tính chất của cung. Con người thuộc các cung khác nhau đều có khuynh hướng mắc phải một số bệnh nào đó. Các nhà tâm lý học rất hữu lý khi họ chia con người thành hai kiểu mẫu chính – hạng người hướng nội và hạng người hướng ngoại. Hai hạng người này đều có các tính chất bệnh tật riêng của họ, chúng biểu lộ dưới

hình thức sức khỏe kém do sự biểu hiện quá mức hoặc ức chế.

Chúng ta đã xem xét điểm thứ hai trong việc chữa trị bệnh tật xuất phát từ bản chất cảm dục. Điểm thứ nhất, chúng ta đã bàn đến các xúc cảm không được kiểm soát.

Tôi muốn nhắc các bạn về tiền đề của chúng ta, đó là chúng ta chỉ xem xét các bệnh mà những người tiến hóa trong nhân loại, tức là người tìm đạo và các đệ tử thuộc mọi cấp đang có khuynh hướng mắc phải. Trong bộ luận ngắn này, chúng ta sẽ không bàn đến toàn bộ các bệnh đang tác động vào toàn thể nhân loại nói chung hay qua các thời đại. Người tìm đạo càng tiến hóa thì rất có thể bệnh mà y mắc phải sẽ lộ rõ và mạnh mẽ, vì có sự tuôn vào ít hoặc nhiều sức kích động của linh hồn.

Thêm vào năm nhóm bệnh tật chính mà tôi đã đề cập đến trước đây và chỉ ra mối liên quan với chúng trong cơ thể người, là một nhóm triệu chứng được nói đến một cách kém chính xác bằng các thuật ngữ: sốt nóng, u bướu, vùng bị sung huyết, cộng với sự suy nhược tổng quát, và sự tự nhiễm độc có trong rất nhiều triệu chứng. Tôi xin nhắc bạn nhớ kỹ điều này và luôn luôn hiểu rằng ở đây tôi chỉ nói khái quát thôi, thế nhưng điều khái quát này lại là căn bản và do đó rất quan trọng.

C. Các bệnh do lo âu và bực bội.

Loại bệnh thứ ba xuất phát trong thể tình cảm hay thể cảm dục được tổng hợp về mặt huyền bí dưới danh xưng: bệnh do bực bội. Các bệnh này là các chất độc ngấm ngấm ẩn núp đằng sau các triệu chứng của bệnh.

Có thể nói rằng tất cả mọi bệnh đều được bao gồm trong hai định nghĩa theo quan điểm huyền linh học:

1. Bệnh tật vốn là kết quả của sự tự nhiễm độc (auto - intoxication). Các bệnh này thông thường nhất.

2. Bệnh tật là kết quả của sự bức bội (irritation). Các bệnh này rất thường thấy trong số các đệ tử.

Ngày nay chúng ta nghe nói nhiều về sự tự nhiễm độc và đã có nhiều cố gắng để chữa trị bệnh này bằng chế độ ăn uống kiêng cử, và điều chỉnh cuộc sống bằng tên gọi sống có tiết độ. Tất cả các điều này đều tốt lành và có ích, nhưng không phải là cách chữa trị căn bản như những người bệnh vực cách đó muốn dẫn dắt chúng ta tin theo. Tình trạng bức bội là một bệnh có căn bản thuộc tâm lý và có cội nguồn trong việc mạnh hơn của thể cảm dục, nên tạo ra các hậu quả bất thường trong thần kinh hệ. Đó là một bệnh về tư lợi (self-interest), do tính tự phụ và do sự tự mãn. Một lần nữa, tôi muốn các bạn hãy suy gẫm kỹ các thuật ngữ này, vì ba trạng thái bức bội này chỉ là phát hiện chung. Do đó, chúng ta sẽ bàn đến sự bức bội, tức “ tình trạng hiểm nghèo” (“imperil”), theo các vị tiêu biểu của cung một, như là Chân Sư M. đã gọi.

Chúng ta gần như hoàn thành tiết thứ nhất dưới chủ đề Các Nguyên Nhân Tâm Lý của Bệnh Tật, và đã xem xét các vấn đề xuất phát từ hoạt động quá mức và các tình trạng sai lầm của thể cảm dục, tuy rất vất vả, nhưng tôi tin rằng nó đã gợi ý cho bạn rất nhiều. Tất cả những gì tôi có thể làm trong bộ luận ngắn này là khái quát hóa thôi, bởi vì đa số các phát biểu mà tôi nêu ra, trong bất cứ trường hợp nào cũng đều mới mẻ và có tính cách mạng (theo quan điểm y học chính thống) đến nỗi, ngay cả cấu trúc nội tại đầu tiên này của các ý tưởng và lối trình bày chân lý có phần nào mới mẻ này cũng phải cần có thời gian mới gây ảnh hưởng được nơi những người có khả năng suy tư trong nhân loại. Kế đó, nếu được những người đã mở trí trong họ chấp nhận như là các giả

thuyết, thì cũng phải mất một thời gian dài để có đủ các tìm tòi đưa đến các kết luận rõ ràng làm cho các ý tưởng này được thừa nhận và sử dụng trong đại chúng. Nói như thế tôi không hề có ý muốn chỉ trích giới y khoa. Hạng thầy thuốc ham tiền và hạng lang băm đều hiếm có. Dĩ nhiên là họ có thật, cũng như trong mỗi ngành nghề đều có những kẻ thối nát và những kẻ bất hảo vậy. Nơi nào lại không có những người này? Những người có trí óc, cố chấp thì rất nhiều; nhưng ở đâu người ta lại không thấy có họ? Những kẻ tiên phong theo các đường lối tư tưởng mới và những kẻ đã thấu hiểu được một vài quan niệm của Kỷ Nguyên Mới, lại thường có trí óc khép kín, và họ không thấy gì ngoài các đường lối mới, các cách thức và phương pháp mới, họ vứt bỏ tất cả những cái cũ xưa, vì thế mà chịu mất mát nhiều. Giới y học đã đạt một trong các kỷ lục lớn lao nhất, tốt đẹp nhất trên thế giới, về mục đích và phạm vi hoạt động, và đã phát triển được một vài phẩm tính cao cả nhất của linh hồn; đó là sự tự hy sinh, lòng từ ái và đức phụng sự. Nhưng các phương cách và kỹ thuật của Kỷ Nguyên Mới đều khó hiểu. Nhiều lề lối xưa cũ phải được loại bỏ và người ta cần phải hy sinh rất nhiều trước khi vận dụng được thuật chữa trị mới này.

69 Mãi khi sự thật về các thể tinh anh được nhận ra một cách thích đáng bởi các nhà tư tưởng trên thế giới, và sự hiện hữu của chúng được xác minh nhờ khoa tâm lý học đúng đắn và chân chính, và nhờ sự phát triển của khả năng nhãn thông thì việc truy nguyên các nguyên nhân của bệnh tật đến các thể tinh anh tương đối vô nghĩa. Phản ứng tốt nhất mà nhà y sĩ mở trí bậc nhất có thể (tôi nói *có thể* chứ không nói *sẽ*) tạo ra hoặc chấp nhận đó là thái độ tâm lý, tức trạng thái trí tuệ, và tình trạng tình cảm của người bệnh, nhất định hoặc là giúp

ích, hoặc là cản trở. Nhiều người đã thừa nhận điều đó. Chính việc đó cũng nhiều rồi.

Do đó, thí dụ khi tôi nói rằng ung thư bắt nguồn từ trong tình trạng cảm dục và bắt đầu phát triển vào thời Atlantis, thì điều đó chẳng có ý nghĩa bao nhiêu đối với hạng trung nhân ngày nay. Hạng người đó không hiểu được rằng đa số con người thời nay đều có tâm thức của thời Atlantis.

Tôi muốn đề cập vắn tắt đến nguyên nhân thông thường nhất trong số các nguyên nhân của bệnh: đó là lo lắng và bức bối. Hiện nay, các nguyên nhân này đang có nhiều hơn bao giờ hết, vì các lý do sau đây:

1. Tình hình thế giới, các khó khăn và sự bất trắc (uncertainty) nhiều đến nỗi hiện nay ít có ai trên thế giới tránh khỏi. Mọi người, dù ít hay nhiều đều liên quan đến tình trạng của hành tinh.

2. Sự tương giao giữa con người đã tăng lên rất nhiều và con người thường sống nhiều trong những tập thể – lớn hoặc nhỏ – đến nỗi họ không tránh khỏi tạo ảnh hưởng lên nhau, mà trước kia chưa từng có. Câu “Nếu một thành viên đau khổ, thì tất cả các thành viên đau khổ theo y” là một phát biểu về một chân lý, tuy cổ nhưng lại mới khi áp dụng và ngày nay mới nhận thức được lần đầu.

3. Sự nhạy cảm của bộ máy con người cũng ngày càng tăng đến mức con người “điều hợp” các tình trạng cảm xúc và các thái độ tâm trí của nhau theo cách mới mẻ và mãnh liệt hơn.

Các quan tâm và lo lắng thu hút riêng của họ lại được cộng thêm vào các quan tâm lo lắng của bạn bè họ với kẻ mà họ có dịp tiếp xúc.

4. Về mặt viễn cảm (telepathically) và cũng với một ý thức về tiên đoán được phát triển, con người đưa thêm nỗi khó

khẩn vốn thuộc về người khác, hoặc vào nhóm tư tưởng gia nào khác và của con người vào các khó khăn có thể xảy ra. Không chắc rằng chúng sẽ xảy ra.

Các vấn đề này sẽ chứng tỏ cho bạn thấy con người phải gặp khó khăn mãnh liệt như thế nào khi đương đầu với sự sống. Dĩ nhiên là các vấn đề âu lo và bức dọc (được Chân Sư Morya gọi là “tình trạng hiểm nghèo”) xảy ra nhiều và phải được xem xét. Tại sao các khó khăn này của thể cảm dục lại “hiểm nghèo” và nghiêm trọng đến như thế? Âu lo và bức dọc (Worry and irritation) đều nguy hiểm vì:

1. Chúng làm sút giảm sinh lực của con người đến mức làm cho y trở nên dễ nhiễm bệnh. Hiểm họa cảm cúm bắt nguồn từ sự sợ sệt và lo lắng, và khi mà thể giới quen với việc không bị ảnh hưởng bởi tình trạng “lo sợ” (“fearfull”) hiện tại, thì chúng ta sẽ thấy bệnh này tan biến.

2. Theo quan điểm cảm dục, thì lo âu, sợ sệt cực kỳ lây nhiễm đến nỗi chúng hạ thấp một cách đặc biệt không khí cảm dục, và vì thế mà khiến cho con người khó hít thở một cách thoải mái – theo ý nghĩa cảm dục.

3. Bởi vì các tình trạng sợ sệt, lo âu và bức dọc trong thể cảm dục ngày nay đang lan rộng đến nỗi chúng có thể được xem là *bệnh dịch (epidemic)*, hiểu theo ý nghĩa hành tinh.

4. Bởi vì sự bức dọc (ở đây, tôi không nói đến sự lo lắng) tạo hậu quả kích động (kích động này rất khó chịu đựng) và đưa đến nhiều khó khăn. Thật là lý thú khi ghi nhận rằng một vài hình thức của bệnh đau mắt đều do tình trạng này gây nên.

71 5. Do lo lắng và bức dọc, linh thị chân chính bị ngăn chặn. Chúng đóng kín tầm mắt. Người nào là nạn nhân của các tình trạng này, thì không thấy gì ngoài cái nguyên nhân đã gây nên các bệnh tật của y và bị chìm đắm vào sự tự thương thân

xót phận, quan tâm đến riêng mình, hay là ở trong một tình trạng tập trung tiêu cực, đến nỗi tầm mắt của y bị thu hẹp và gây chướng ngại cho nhóm của y. Nên nhớ rằng có ích kỷ của nhóm, cũng như có ích kỷ của cá nhân.

Tôi đã kể ra đây đủ các lý do đối với hậu quả của Lo âu và Bực dọc để chứng tỏ cho bạn thấy sự khó khăn rộng lớn như thế nào. Vào lúc này không có ích lợi gì nhiều mà nói đến cách chữa trị. Người ta không bảo với một bệnh nhân bị cảm cúm (khi y đang vật lộn với cơn đau) rằng “Không hề gì đâu. Đừng để ý đến nó. Hãy chỗi dậy và bắt tay vào công việc của bạn đi”. Thật là vô ích mà nói với con người ngày nay rằng “Đừng hãi sợ gì cả. Hãy lia bỏ nỗi lo âu. Mọi sự sẽ tốt đẹp”. Họ sẽ không tin vào bạn đâu, chỉ vì – và may thay, vì điều đó không đúng. Có nhiều việc không được tốt đẹp, và nhân loại cùng với cuộc sống hành tinh đều không được êm xuôi. Điều này, Thánh Đoàn đã biết rõ và đang làm việc để cải thiện tình trạng. Khi các thống khổ của “con sốt hành tinh” trôi qua (và người bệnh sẽ không chết đi), thì bấy giờ có thể tiến hành nghiên cứu và tạo những cố gắng có thể ngăn ngừa sự tái diễn.

Hiện nay, tất cả những gì có thể làm được là giữ cho người bệnh yên tĩnh và cũng giữ cho cơn sốt lắng dịu. Đây là công việc của Đoàn Thể Mới Phụng Sự Thế Gian và những người có thiện chí sáng suốt. Họ rất đông đảo.

2. CÁC NGUYÊN NHÂN XUẤT PHÁT TỪ DĨ THÁI THỂ.

Các bạn nên nhớ rằng, ở đây, tôi không bàn đến các nguyên nhân (đang tạo ra các hậu quả trong thể xác) xuất phát trong thể trí hay trong thể cảm dục. Tất nhiên là chúng truyền qua thể dĩ thái. Thể dĩ thái là một nơi truyền mọi năng lượng cho thể xác và mọi loại lực truyền qua nó đến các bộ phận khác nhau của thể xác, tạo ra các kết quả xấu và tốt, các

kết quả tiêu cực hoặc tích cực, tùy trường hợp. Đây là một sự thật mà chúng ta chấp nhận. Ở đây, tôi đang xét về bệnh tật, các vấn đề và các khó khăn thuộc thể xác xuất phát từ trong chính thể dĩ thái và thể hiện trong các mối liên hệ với xác thân. Các điều này rất phổ biến và thường thấy. Điều chính-yếu là làm sao bạn giữ cho hai đường lối hoạt động bằng thần lực này riêng biệt rõ ràng trong trí bạn. Cả hai đều đi qua và từ thể dĩ thái nhập vào thể xác, nhưng chỉ có một là bắt nguồn ở trong thể dĩ thái hay là liên quan tới các khó khăn có nguồn gốc dĩ thái.

Thể dĩ thái là một thể hoàn toàn được tạo thành bằng các tuyến lực và các điểm mà các tuyến lực này giao nhau, và (khi cắt ngang) như vậy, tạo thành các trung tâm năng lượng. Nơi nào có nhiều tuyến lực như thế giao nhau, ta có một trung tâm năng lượng lớn hơn, và nơi mà các dòng năng lượng lớn gặp và giao nhau, như ở trong đầu và trên xương sống, thì ta có bảy bí huyết chính. Các nhà huyền bí học biết được có bảy bí huyết như thế, cộng với 21 bí huyết nhỏ hơn và 49 cái còn nhỏ hơn nữa. Tuy nhiên, vào lúc này, chúng ta sẽ tự giới hạn vào thể dĩ thái nói chung và vào bảy trung tâm lực chính. Tuy nhiên, có lẽ các bạn thích thú khi được biết vị trí của 21 bí huyết thứ yếu. Chúng có thể được định vị ở các điểm sau:

Có hai bí huyết ở trước hai tai, gần sát với giao điểm của các xương hàm.

Có hai bí huyết ngay phía trên hai vú.

Có một cái ở nơi mà các xương ngực gặp nhau sát với tuyến giáp trạng. Cái này cùng với hai bí huyết ở vú, tạo thành một tam giác lực.

Có hai bí huyết, mỗi cái ở trong lòng bàn tay.

Có hai cái, mỗi cái ở lòng bàn chân.

Có hai cái ở ngay sau hai mắt.

Cũng có hai cái nối tiếp với tuyến sinh dục.

Có một cái sát với lá gan.

Có một cái liên kết với bao tử; do đó nó có liên quan với huyết đan điền, nhưng không đồng nhất với đan điền.

Có hai cái nối kết với lá lách. Hai cái này trong thực tế hợp thành một bí huyết duy nhất, nhưng bí huyết đó được tạo thành bởi hai cái chồng lên nhau.

Có hai cái – mỗi cái ở phía sau mỗi đầu gối.

Có một bí huyết mạnh mẽ liên kết chặt chẽ với thần kinh phế vị. Đây là bí huyết mạnh nhất và được một vài trường phái huyền linh học xem như là một bí huyết chính; nó không nằm trong cột xương sống, nhưng không cách xa tuyến ức (thymus, sản xuất tế bào lympho T. ND).

Có một bí huyết nằm sát với đan điền, và liên kết nó với bí huyết ở chót xương sống, như vậy tạo thành một tam giác gồm bí huyết sinh dục, đan điền, và bí huyết ở chót xương sống.

Hai tam giác được đề cập đến trong biểu liệt kê này có tầm quan trọng thực sự. Một cái nằm trên, còn cái kia nằm dưới cách mô.

Dĩ nhiên, rõ ràng là nơi nào có dòng thần lực thông suốt qua dĩ thái thể, nhập vào nhục thân, thì khả năng xảy ra là nơi đó ít bị bệnh tật hay đau ốm. Tuy nhiên, có thể có khuynh hướng ngày càng tăng đối với các khó khăn sinh ra do sự kích thích quá độ, hậu quả của nó là hệ thần kinh quá hoạt động, với mọi vấn đề kèm theo. Các mãnh lực này – đang tìm lối vào hiện thể trọng trược – là các phóng phát từ ba hướng (tôi xin tạm dùng một từ như thế):

- 74 1. Từ các hiện thể của phạm ngã – thể cảm dục và thể hạ trí.

2. Từ linh hồn, nếu đã lập được sự tiếp xúc, dù nhận biết được hay không.

3. Từ thế giới chung quanh mà các hiện thể của linh hồn và của phạm ngã đã đóng vai trò “các cửa vào” thế giới đó. Nhân tiện, trong phần cuối câu này, tôi muốn các bạn hãy chú ý đến một mối liên hệ có thể có giữa “các cửa vào” này với câu “cửa điểm đạo”.

Trong trường hợp mà các bí huyết này – qua đó, luồng năng lượng đang tuôn vào từ các nguồn cung cấp nói trên – còn im lìm, chưa được khơi hoạt, hay chỉ hoạt động một phần hoặc là quá chậm chạp (xét về nhịp rung động của chúng), thì bấy giờ, bạn sẽ gặp một tình trạng tắc nghẽn. Tình trạng này sẽ tạo nên sự tắc nghẽn trong thể dĩ thái, mà các hậu quả sau đó là hoạt động của thể xác bị nhiều khó khăn. Một trong các khó khăn thông thường nhất là sung huyết (congestion) ở phổi mà trong thực tế, vốn do các nguyên nhân nói trên, cộng với tình trạng sung huyết bên trong thể dĩ thái, dù rằng, về mặt ngoại môn, người ta có thể truy được một số nguyên nhân thuộc thể chất rõ rệt. Chính việc nhập lại của nguyên nhân hiện rõ bên ngoài và nguyên nhân đích thực bên trong chịu trách nhiệm cho sự bộc phát của cơn bệnh. Khi hai tình trạng này được liên kết với nhau, thì thể xác bị chướng ngại và thể dĩ thái lâm vào một tình trạng bất hảo, bấy giờ, đương sự sẽ bị bệnh, đau ốm hay một loại suy nhược nào đó. Mọi sự tắc nghẽn bên ngoài đều có thể luôn luôn được truy từ hai nguyên nhân này – một nguyên nhân bên trong và một nguyên nhân bên ngoài.

Trong các trường hợp này, điều lý thú là nguyên nhân bên ngoài không phải là hậu quả của nguyên nhân bên trong của cá nhân ấy. Do đó, bạn nên lưu ý rằng không phải mọi bệnh tật của một cá nhân đều hoàn toàn có nguồn gốc bên trong

75 hay thuộc tâm lý, mà đôi khi, chúng bắt nguồn từ cả bên ngoài lẫn bên trong. Đó là sự phức tạp của vấn đề.

Phát biểu trên mở ra toàn bộ vấn đề về hoạt động của bảy bí huyết trong thể dĩ thái. Các bí huyết này có thể được xem như còn im lìm hay chưa được khơi hoạt, hoặc chỉ mới được khơi hoạt một cách yếu ớt, hoặc là đang tác động một cách bình thường, nghĩa là một số năng lượng tạo nên hình thể của bí huyết ấy đang hoạt động một cách nhịp nhàng, và do đó, dễ tiếp nhận năng lượng đi vào, trong khi những bí huyết khác vẫn hoàn toàn bất động và không đáp ứng. Có những bí huyết khác lại hoạt động đầy đủ và do đó, có sức thu hút mạnh mẽ đối với bất cứ các lực lưu nhập nào; còn các bí huyết khác nữa thì chỉ linh hoạt một phần. Với đa số con người, các bí huyết dưới cách mô linh hoạt hơn các bí huyết trên cách mô (ở đây tôi đang đề cập đến bảy bí huyết chính, chứ không đề cập đến 21 bí huyết phụ). Đối với người tìm đạo, các bí huyết dưới cách mô đều linh hoạt, còn các bí huyết ở tim và cổ họng thì đang từ từ hoạt động, trong khi ở trường hợp của các đệ tử, thì huyết ấn đường cộng với các huyết phía dưới nó trong cơ thể, đều đang được khơi hoạt nhanh chóng. Trong điểm đạo đồ, bí huyết đầu đang đi vào hoạt động, nhờ đó mà nó đưa tất cả các bí huyết vào sự nhịp nhàng phối hợp thực sự. Mỗi bệnh nhân hay là mỗi người ở vào cung nào đó, nên ứng đáp một cách khác nhau; yếu tố thời gian cũng khác nhau; lối khai mở cũng thay đổi, và sự ứng đáp với các lực lưu nhập cũng hơi khác.

Tất cả vấn đề này chúng ta sẽ xem xét thật đúng khi chúng ta bàn đến chương IX, tức chương liên quan đến bảy cách trị liệu. Ở đây, tôi chỉ nhắc đến vấn đề này để đặt nền móng cho những gì phải được xem xét sau này, và nhờ đó mà chúng tỏ cho các bạn thấy rằng toàn thể mối liên hệ giữa thể

dĩ thái với thể xác đều liên quan đến vấn đề chữa trị như thế nào. Thế nên, điều quan trọng là trước khi chữa trị thực sự, nhà trị liệu nên biết trình độ tiến hóa của bệnh nhân, và cũng nên biết loại cung của cả phạm ngã lẫn chân ngã người ấy. Nếu thêm vào đó, bạn có một số kiến thức về các khuynh hướng và các chỉ dẫn thuộc chiêm tinh học, thì việc chẩn đoán càng chính xác hơn nhiều. Chìa khóa của mọi thành công (hoặc là nhờ chữa lành bệnh ở thể xác, hoặc là qua sự tử vong) đều nằm trong sự hiểu biết tình trạng của các bí huyết trong thể dĩ thái. Các bí huyết này xác định mức rung động của cơ thể và sự đáp ứng chung của thể xác. Thậm chí, chúng còn chi phối các hoạt động và sự chính xác của bản năng, mối liên hệ của bản năng với sự sống ở ngoại cảnh và “sự toàn vẹn” cùng là sự lành mạnh tổng quát của hệ thần kinh giao cảm.

A. TÌNH TRẠNG TẮC NGHẼN

Nhiều khó khăn thực sự có thể được truy nguyên do sự tắc nghẽn, hay do sự thiếu hoạt động thông suốt của các lực. Trong mỗi liên hệ này có thể nêu ra rằng thể dĩ thái là một cơ nguyên cho việc nhập và xuất.

Do đó mà có một liên quan mật thiết lạ lùng giữa nó và các cơ quan như là phổi, bao tử và thận. Khi được hiểu đúng, biểu tượng học trình bày ở đây sẽ có khuynh hướng cho thấy có một liên hệ bí ẩn sâu xa nằm giữa:

1. Trí óc và phổi. Tiến trình hít thở với các giai đoạn hít vào, tạm nghỉ và thở ra, đều diễn ra liên quan với cả hai trạng thái thần lực của trí óc và xác thân.
2. Bản chất dục vọng và bao tử. Ở đây lại là diễn trình thu vào, đồng hóa và thải ra.

3. Chính thể dĩ thái và thận, cùng với các diễn trình được vạch rõ, trong cả hai trường hợp hấp thụ, chế hóa và chuyển giao.

Không có biểu tượng nào tương đối chính xác đối với toàn
77 thể tiến trình sáng tạo như là cơ thể của con người.

Do đó, tình trạng tắc nghẽn trong thể dĩ thái đang tạo ra nhiều tai hại trong thể xác, có thể tồn tại ở điểm nhập vào từ thể cảm dục hay là từ cõi cảm dục (hãy chú ý đến cách diễn tả và sự dị biệt) hay là ở điểm thoát ra, có liên quan với bí huyết mà loại lực dĩ thái đặc biệt đi vào dễ dàng nhất và lưu chuyển qua đó dễ dàng nhất. Nơi nào không có sự hoạt động thông suốt giữa thể dĩ thái với thể cảm dục, bạn sẽ gặp đau yếu. Nơi nào không có sự hoạt động thông suốt giữa thể dĩ thái với thể xác, bao gồm cả các trung khu thần kinh và hệ thống tuyến nội tiết, thì bạn cũng sẽ gặp bất an. Đừng bao giờ quên sự liên hệ chặt chẽ giữa bảy bí huyết chính với bảy tuyến chính của thể xác. Hai hệ thống tạo thành một bộ phận quản trị ăn khớp nhau, với các tuyến và chức năng của chúng được xác định bởi tình trạng của các bí huyết dĩ thái. Đến phiên các bí huyết dĩ thái này lại chịu sự chi phối bởi trình độ tiến hóa và kinh nghiệm thu lượm được của linh hồn lâm phạm, bởi sự an trụ đặc biệt của linh hồn đang lâm phạm, và bởi các cung (cung phạm ngã và cung linh hồn) của đương sự. Đừng quên rằng năm trạng thái của con người (khi y hoạt động trong ba cõi thấp) được định đoạt bởi một số mãnh lực của cung. Đó là cung linh hồn, cung phạm ngã và cung của thể trí, thể cảm dục và thể xác. Trong Kỷ Nguyên Mới sắp đến, tất cả các điều nói trên sẽ được khám phá và cứu xét một cách rõ rệt, và sự hiểu biết này giúp nhà trị liệu thấy được tình trạng *có thể có* của các bí huyết, thứ tự khai mở của chúng, một hoặc nhiều nốt căn bản riêng tư của chúng. Môn y học

mới sẽ được xây dựng một cách rõ rệt dựa vào khoa học về các bí huyết, mọi sự chẩn đoán và có thể chữa trị, đều sẽ được dựa trên sự hiểu biết này. Nhà nội tiết học chỉ mới bắt đầu thoáng thấy các khả năng này, và nhiều điều mà hiện họ đang xem xét, đều có trong đó các mầm của chân lý tương lai. “Việc làm quân bình hệ thống” và liên quan của các tuyến với
 78 dòng máu, cũng như với tính tình và nhiều loại bẩm chất khác nhau, được xem như có giá trị thực sự và đáng theo đuổi. Tuy nhiên, còn phải khám phá rất nhiều điều trước khi người ta có thể làm việc với các tuyến một cách thực sự an toàn, khiến chúng trở thành một vấn đề chính được chú ý (một ngày nào đó sẽ gặp trường hợp này trong mọi hình thức đau ốm).

Khắp bộ luận ngắn này, tôi sẽ đưa ra nhiều ẩn ngữ sẽ giúp cho nhà khảo cứu đã mở trí tìm đúng hướng. Trước khi chuyển qua xem xét liên hệ của thể dĩ thái dưới hình thức một đơn vị, đối với thể xác, tôi muốn nêu ra rằng tôi đặt các phức tạp của sự *tắc nghẽn* trước tiên dựa vào danh sách các bệnh xuất phát trong thể dĩ thái, bởi vì chính vào lúc này – có thể trong một vài thế kỷ – sự tắc nghẽn là nguyên nhân chính của nỗi khó khăn đối với đa số nhân loại, hay là của những kẻ mà về mặt huyền bí, chúng ta gọi là những người “thuộc bí huyết sinh dục đan điền” (“solar sacral” people). Điều này một phần do bởi các thói quen đè nén và ức chế, mà nhân loại nói chung đã phát triển qua nhiều thời đại. Chính sự tắc nghẽn này ở điểm vào hoặc ra trong thể dĩ thái, chịu trách nhiệm cho sự cản trở dòng chảy thông suốt của sinh lực, với các hậu quả là con người nhanh chóng mắc bệnh. Thế nên, bạn sẽ thấy các bài tập thở được ấn định một cách thận trọng như thế nào, với các kết quả tinh tế của chúng là tái tổ chức và điều chỉnh lại các thể tinh anh (đặc biệt là thể dĩ thái và thể

cảm dục) sẽ trở nên ngày càng được sử dụng phổ thông hơn. Ngày nay, sự quan tâm của nhiều người đến phép tập thở chứng tỏ rằng về mặt bên trong người ta đã thừa nhận sự kiện này dù họ vẫn chưa biết được đầy đủ về các phương pháp và các hiệu quả.

Một điều khác mà tôi muốn kêu gọi các bạn lưu ý là các điểm tắc nghẽn có thể nằm, hoặc là trong bí huyết thể cảm dục, hoặc là trong thể dĩ thái, và nhà chữa trị sẽ phải nghiên cứu tình trạng này.

79

B. THIẾU SỰ PHỐI KẾT VÀ HỘI NHẬP

Bây giờ, chúng ta xem qua về điểm khó khăn thứ hai nằm trong thể dĩ thái, mà trong bảng liệt kê, chúng ta gọi là *thiếu phối kết, hoặc hội nhập* (coordination or integration). Điều này hiện nay cực kỳ phổ biến và chịu trách nhiệm cho một số lớn bệnh tật. Dĩ thái thể là hình thể “vững chắc” bên trong, mà dựa vào đó thể xác được xây nên hay tạo ra. Đó là cái giàn bên trong nằm bên dưới mọi bộ phận của toàn thể con người bên ngoài; đó là cái khung chống đỡ toàn thể; chính dựa vào cái khung đó mà hình thể bên ngoài được sao chép lại, và đó là mạng lưới các nadis (vô cùng phức tạp), tạo nên đôi phần hay là trạng thái kép của toàn thể hệ thần kinh, nó tạo thành một phần thật là quan trọng của cơ cấu con người. Thế nên rõ ràng là cùng với dòng máu, thể dĩ thái là công cụ của sinh lực. Do đó, nếu có sự yếu ớt trong liên hệ giữa cấu trúc bên trong này với hình hài bên ngoài, thì ngay lập tức bạn thấy rõ là nỗi khó khăn thực sự chắc chắn sẽ xảy ra.

Sự khó khăn này có ba hình thức:

1. Hình hài vật chất dưới trạng thái dày đặc của nó được kết nối quá lỏng lẻo với thể dĩ thái hay đôi phần dĩ thái. Điều này đưa đến tình trạng bị mất sinh khí và suy nhược, làm cho con người dễ mắc bệnh hay sức khỏe suy kém.

2. Sự liên kết kém cỏi trong một số chiều hướng hay trạng thái của thiết bị. Qua một số điểm tập trung hay các bí huyết, sinh lực không thể lưu chuyển một cách thích hợp, và do đó bạn có sự yếu ớt rõ rệt ở một bộ phận nào đó của thể xác. Thí dụ, yếu đuối (impotence) là một khó khăn thuộc loại đó, khuynh hướng viêm thanh quản là một khó khăn khác, để nói đến hai sự xáo trộn khác nhau rất nhiều.

80 3. Về căn bản, sự liên kết cũng có thể lỏng lẻo và kém cỏi, đến nỗi linh hồn rất ít kiểm soát hiện thể dùng để biểu lộ ra ngoài của nó, nên sự ám ảnh (obsession) hay sự chiếm đoạt (possession) dễ xảy ra.

Đây là một thí dụ điển hình nhất của các khó khăn gắn liền với tình trạng này. Còn các thí dụ khác là một số hình thức ngất xỉu hay là mất ý thức và “động kinh” (“petit mal”).

Hiển nhiên, đúng là cũng có các tình trạng ngược lại, khi thể dĩ thái kết chặt hay hòa nhập chặt chẽ với phạm ngã – dù là nó có bản chất tiến hóa cao hay chỉ là một dĩ thái thể thông thường – đến nỗi mọi phần của thể xác đều ở trong tình trạng bị kích thích thường xuyên, cố gắng đột ngột, với hậu quả là hoạt động trong thần kinh hệ mà – nếu không được điều chỉnh đúng đắn – có thể đưa đến rất nhiều tai hại. Đây là điều mà tôi bàn đến trong đề mục thứ ba “Kích thích quá mức các bí huyết”. Liên kết quá lỏng lẻo hay quá chặt chẽ đều đưa tới sự rối loạn, dù rằng loại khó khăn thứ nhất thì thường là trầm trọng hơn các loại khác. Ở đây, tôi đã trình bày đủ để chứng minh rằng việc nghiên cứu thể dĩ thái có thể là lý thú và quan trọng như thế nào. Toàn thể chủ đề trị liệu được “ràng buộc” (sử dụng một nhóm từ mới mẻ mà tôi thấy khó dùng) với sự phát triển, khai mở và kiểm soát bảy bí huyết chính.

C. CÁC BÍ HUYỆT BỊ KÍCH THÍCH QUÁ ĐỘ

Có nhiều điều mà tôi có thể thêm vào những gì tôi đã nói về nguyên nhân của bệnh xuất phát trong thể dĩ thái, nhưng trong phần II (khi bàn đến tiết nói về một số nhu cầu căn bản) tôi sẽ nói rõ hơn về chủ đề này. Đối với nhục thể, thì sự tắc nghẽn, thiếu hòa nhập và các bí huyết quá bị kích thích, hiển nhiên là các nguyên nhân căn bản, đối với nhục thân, nhưng chính chúng lại là các hiệu quả thường xảy ra của các nguyên nhân tế nhị hơn, ẩn tàng trong sự sống của thể cảm dục và thể trí, và trong trường hợp quá bị kích thích, đôi khi lại là kết quả của các tiếp xúc với linh hồn. Theo dự kiến thì thể dĩ thái phản ứng một cách bình thường với mọi tình trạng xảy ra trong các thể tinh anh. Về cơ bản, nó là một tác nhân truyền đạt (transmitter), chứ không phải là tác nhân phát khởi (originator), chỉ vì các hạn chế của người quan sát khiến y gán các nguyên nhân của đau ốm thể xác cho thể dĩ thái. Nó là nơi thanh toán (clearing house) cho mọi thần lực đến với thể xác, miễn là trình độ tiến hóa đã đưa các bí huyết khác nhau đến một tình trạng mà trong đó chúng dễ tiếp nhận đối với bất cứ loại thần lực đặc biệt nào. Nói về mặt huyền bí, các bí huyết có thể ở vào một trong năm tình trạng hay trạng thái tồn tại. Các trạng thái này có thể được mô tả bằng các thuật ngữ sau đây:

1. Khép chặt, tĩnh lặng và đóng kín, tuy nhiên có các dấu hiệu của sự sống còn im lìm và tràn đầy tính trì trệ.
2. Mở rộng, không bị phong kín và nhuốm màu yếu ớt, sự sống đang mạch động (pulsates).
3. Tăng tốc, sống động, linh hoạt theo hai hướng; hai cánh cửa nhỏ được mở rộng.
4. Tỏa chiếu và vươn ra với nốt rung động theo mọi bí huyết liên hệ.

5. Trở nên hòa nhập và mỗi bí huyết hoạt động nhịp nhàng với bí huyết khác. Sinh lực tuôn chảy qua mọi cõi. Thế giới trở nên mở rộng.

Liên quan với năm giai đoạn này – trong đó thể dĩ thái mở rộng và trở thành *mạch sống tối cần* (*the vital livingness*) của mọi biểu lộ trên cõi trần – là năm giống dân của con người, bắt đầu bằng giống dân Lemuria, năm cõi biểu lộ của nhân loại và siêu nhân loại, năm giai đoạn tâm thức và những lối phân nhóm khác theo số năm mà bạn gặp trong triết học nội môn. Nhân đây, có thể là hữu ích và lý thú mà nêu ra rằng ngôi sao năm cánh không những chỉ là dấu hiệu và biểu tượng của điểm đạo, và sau cùng của con người hoàn thiện, mà nó còn là biểu tượng căn bản của thể dĩ thái và của năm bí huyết đang chi phối con người hoàn thiện – đó là hai bí huyết đầu, bí huyết tim, bí huyết cổ họng và bí huyết ở chót xương sống. Khi nào các bí huyết này được khơi hoạt đầy đủ và hoạt động nhịp nhàng với nhau, thì các bộ năm khác nhau mà tôi đã đề cập ở trên, sẽ tạo thành một phần toàn vẹn của tâm thức của con người hoàn thiện.

Dù cho mảng thông tin đặc biệt này không liên quan rõ rệt tới Khoa Chữa Trị, tuy nhiên toàn bộ vấn đề có liên quan tới năng lượng, và năng lượng, dưới hình thức này hay hình thức khác đều liên quan tới các nhân và quả của bệnh tật, bởi vì, bệnh tật là hiệu quả bất đắc dĩ của năng lượng theo đơn vị năng lượng mà chúng ta gọi là nguyên tử.

Cần nên nhớ rằng dĩ thái thể của con người là một phần nguyên vẹn của dĩ thái thể của Hành Tinh Thượng Đế, và do đó nó có liên quan tới mọi hình hài nằm bên trong dĩ thái thể đó ở bất cứ giới nào và ở tất cả các giới trong thiên nhiên. Đó là thành phần của chất liệu của vũ trụ, được phối kết với chất

liệu của hành tinh, và do đó nó cung cấp nền tảng khoa học cho sự hợp nhất.

Thực ra, nếu bạn có hỏi tôi rằng, những gì nằm sau mọi bệnh tật, mọi thất bại, sai lầm, và thiếu biểu lộ thiêng liêng trong ba cõi thấp, thì tôi sẽ nói đó là *tính chia rẽ*, nó tạo ra các khó khăn chính lộ ra trong thể dĩ thái, cộng với sự bất lực của ngoại thể hữu hình không đáp ứng được một cách thích hợp với các xung lực tinh vi ở bên trong. Đây là nguyên nhân (nguyên nhân thứ yếu, như tôi đã nêu ra ở trên) của phần lớn các bệnh tật. Dĩ thái thể của hành tinh chưa truyền chuyển và luân lưu một cách thông suốt các lực đang tìm cách đi vào tâm thức và sự biểu lộ của con người trên cõi trần. Các mãnh lực này xuất phát từ chính bên trong con người, khi y hoạt động trên các mức độ tâm thức tinh vi và xuất phát từ linh hồn. Chúng cũng đến từ các nhóm được kết hợp và tiếp xúc, từ sự sống hành tinh và sau rốt, suy cho cùng thì chúng đến từ toàn thể vũ trụ. Khi được khơi hoạt đầy đủ và được vận dụng một cách hữu thức và khoa học, mỗi bí huyệt đều có thể dùng như một cánh cửa mở rộng, qua đó tri thức về những gì nằm ngoài sự sống cá nhân con người có thể đi vào. Về căn bản, thể dĩ thái là bộ máy đáp ứng quan trọng nhất của con người, không những nó giúp cho năm giác quan vận hành đúng đắn, và do thế mà cung cấp năm điểm tiếp xúc chính với thế giới hữu hình, mà nó cũng còn giúp cho con người ghi nhận được một cách bén nhạy các cõi giới tinh anh, và, khi được linh hồn tiếp cho năng lượng và kiểm soát, thì nó cũng giúp các lãnh vực tinh thần mở rộng ra.

Dĩ thái thể là một nơi tiếp nhận mạnh mẽ các ấn tượng, vốn được truyền đến tâm thức con người nhờ các bí huyệt đã được khơi hoạt. Thí dụ, chỉ có được nhãn thông thực sự, khi nào khơi hoạt được huyệt đan điền (dưới rốn lõi một tấc –

ND) hoặc huyết ấn đường (giữa hai mày). Các ấn tượng và thông tin được truyền đạt này trở thành tác nhân kích thích nhờ đó hoạt động hữu thức được khởi xướng. Có nhiều thuật ngữ được dùng để diễn tả các lực này và các hậu quả thúc đẩy của chúng: đó là các xung lực, tác nhân kích thích, ảnh hưởng, tiềm lực, dục vọng, đạo tâm và nhiều thuật ngữ như thế, vốn chỉ đồng nghĩa với lực hoặc năng lượng và vì thế truyền đạt cùng một ý tưởng tổng quát. Tất cả các từ này đều chỉ các hình thức hoạt động của dĩ thái thể, nhưng chỉ khi nào thể xác ghi nhận chúng và tác động dưới ấn tượng của chúng. Toàn bộ chủ đề lực thúc đẩy là một chủ đề rất lôi cuốn.

Tuy nhiên, vì sự rộng lớn của vấn đề cho nên nhân loại chỉ có thể từ từ hiểu được tình trạng và dần dần nhận thức được rằng con người chủ yếu (nhờ dĩ thái thể của y) là một thành phần nguyên vẹn của một Tổng Thể vĩ đại và đầy sức sống; sớm muộn gì y cũng sẽ học được rằng nhờ các diễn trình tiến hóa mà y có thể hy vọng ghi nhận được mọi lãnh vực khác nhau của biểu lộ thiêng liêng. Chỉ khi nào thể dĩ
84 thái khởi sự hoạt động dưới ảnh hưởng và qua “các lực tạo ấn tượng” của linh hồn, trí tuệ, và tạm thời của cảm dục thể, thì con người mới có thể trở nên biết được mọi thế giới, mọi hiện tượng và mọi trạng thái tâm thức, và như thế đạt được sự toàn tri vốn là quyền thừa kế của tất cả các Con của Thượng Đế.

Tuy nhiên, trong thời kỳ mà trạng thái hiện tồn này đang ở trong tiến trình thành tựu, thì sự thiếu phát triển, việc không thể ghi nhận, công việc sinh động là khơi hoạt và tổ chức các bí huyết khác nhau, rồi sau đó liên kết chúng với nhau một cách chính xác, sẽ tạo ra nhiều khó khăn. Chính tình trạng này vốn là nguồn gốc hiệu quả của các khó khăn, mà khi tình trạng ấy được đưa vào thể xác, sẽ tạo ra nhiều

loại bệnh tật khác nhau, nhiều sự căng thẳng và những tắc nghẽn, việc quá kích thích của các bí huyết ở một phần của thể dĩ thái và sự phát triển yếu kém của chúng ở một phần khác, thêm vào với sự khai mở không đồng đều và thể thăng bằng sai lạc giữa các bí huyết.

Trong khảo cứu của y học hiện đại, người ta nói nhiều về sự “thiếu cân bằng” của các tuyến nội tiết, và nhiều khó khăn ở thể xác được quy cho việc thiếu thăng bằng thường xuyên này. Nhưng đằng sau tình trạng này của hệ thống tuyến nội tiết, có ẩn sự thiếu cân bằng cơ bản của chính các bí huyết. Chỉ khi nào có sự hiểu biết đúng đắn về lực, hiểu được sự tiếp nhận và vận dụng sau đó của nó, thì bấy giờ mới đạt được sự thăng bằng đúng, và hệ thống tuyến nội tiết của con người mới kiểm soát con người hồng trần theo đúng cách đã định.

Hiện nay, cần phải nghiên cứu nhiều về các vấn đề sau:

1. Vấn đề nhận thần lực một cách đúng đắn qua bí huyết thích hợp. Một ví dụ của việc này là kiểm soát đúng bí huyết đan điền như là bí huyết trong đó sự bén nhạy của thể cảm dục có thể được ghi nhận và vận dụng một cách thích hợp.
- 85 2. Vấn đề về mối liên hệ đúng của một bí huyết đặc biệt với tuyến liên quan của nó, cho phép hoạt động thông suốt của lực đang tuôn đổ qua bí huyết, đến tuyến tương ứng kết hợp với nó, nhờ vậy mà chi phối kích thích tổ đặc biệt của tuyến đó, và sau rốt chi phối dòng máu. Nếu bạn hiểu rõ được trình tự giao tiếp này, thì bạn sẽ hiểu rõ hơn ý nghĩa huyền bí của các lời trong Kinh Cựu Ước nói rằng “máu là sự sống”. Chính sinh lực xuất phát từ thể dĩ thái, tác động vào dòng máu, xuyên qua bí huyết có đáp ứng với một trong bảy loại thần lực đặc biệt và tuyến liên hệ của nó. Do đó, rõ ràng là có một liên hệ chặt chẽ giữa:

a. Dĩ thái thể với cương vị là một tác nhân truyền đạt toàn bộ năng lượng và thần lực.

b. Hệ thống tuyến nội tiết mà các tuyến khác nhau của nó thực ra là sự ngoại hiện hay là cụ thể hóa của các bí huyết chính và phụ.

c. Tim là trung tâm của sự sống, cũng như bộ óc là trung tâm của tâm thức. Từ tim, dòng máu luân chuyển và được kiểm soát. Nhờ đó mà ba hệ thống lớn này được liên hệ với nhau.

d. Toàn thể hệ thống tuyến liên hệ với hệ thần kinh nhờ mạng lưới các dây thần kinh và các “nadis” đang ẩn dưới mạng lưới này. Các nadis này là những tuyến sinh lực (threads of life force), đang nằm dưới mọi bộ phận của cơ thể, và đặc biệt của hệ thần kinh dưới mọi trạng thái của nó.

Một vấn đề khác có thể được thêm vào các vấn đề và các liên hệ này. Đây là sự liên hệ hỗ tương vốn dĩ phải được thiết lập giữa tất cả các bí huyết, giúp cho thần lực hoạt động thông suốt, theo đúng nhịp điệu, khắp cả thể xác.

86 Do đó, bạn có một số hệ thống lớn quản trị phối hợp đang kiểm soát hay không kiểm soát được thể xác.

Khi nào thiếu sự kiểm soát đó là do không lập được các liên giao đúng đắn bên trong cơ thể, hay là thiếu sự phát triển. Các nhóm quản trị phối hợp này là:

1. Nhóm thuộc thể dĩ thái, tác động trước tiên qua bảy bí huyết chính của nó, nhưng cũng qua nhiều bí huyết khác nữa.

2. Nhóm hệ thống tuyến nội tiết, tác động trước tiên qua bảy nhóm tuyến chính, nhưng cũng qua các tuyến ít quan trọng khác.

3. Nhóm hệ thần kinh (hệ giao cảm và hệ não tủy) với tầm quan trọng đặc biệt nơi thần kinh phế vị, với hiệu quả của nó trên tim và do đó mà có ảnh hưởng đến dòng máu.

Tất cả các điểm này phải được xem xét và liên kết trong bất cứ hệ thống trị liệu theo huyền môn nào, và xét cho cùng thì vấn đề kỹ thuật được bao hàm trong đó lại ít phức tạp hơn là hệ thống rộng lớn được xây dựng bởi y học và giải phẫu học chính thống. Chính vì thiếu sự phối hợp của ba hệ thống này mà thuật chữa trị, vào lúc này không đạt được tất cả những gì nó mong mỏi. Nó đã giúp ích rất nhiều, nhưng còn phải tiến thêm một bước nữa, trên cõi dĩ thái trước khi manh mối đích thực đối với bệnh tật và cách chữa trị được xác minh.

Thí dụ, sự thiếu sinh lực và các tình trạng dưới bình thường thường thấy, chứng tỏ sự thiếu năng động của dĩ thái thể và sự thiếu sinh khí trong thể đó. Các kết quả của tính trì trệ này của thể sinh lực có thể thuộc về cả hai mặt thể chất và tâm lý, bởi vì các tuyến trong thể xác sẽ không tác động một cách bình thường, và như được biết rõ, chúng chi phối sự biểu hiện của thể xác con người cũng như các trạng thái tình cảm và trí tuệ của y tới chừng mức mà các trạng thái đó có thể hay không thể tìm cách biểu lộ qua thể xác. Các tuyến ấy không chỉ phối được con người nội tâm, hay là các trạng thái tâm thức của con người ấy, nhưng chúng lại có thể và chắc chắn ngăn trở các trạng thái bên trong đó, đang tìm cách biểu lộ ra ngoài. Trong trường hợp trái lại, một thể dĩ thái quá mạnh và các bí huyết của nó quá bị kích thích, có thể cũng đặt một căng thẳng quá lớn trên hệ thần kinh, và hậu quả là tạo ra sự rối loạn thần kinh rõ rệt, đau nửa đầu, mất thăng bằng trí tuệ và tình cảm, rồi, trong một vài trường hợp, đưa đến sự điên cuồng.

Tôi đã nói hơi chi tiết một chút về vấn đề này, bởi vì sự liên hệ của thể dĩ thái với thể xác và tính dễ tiếp nhận của nó đối với các năng lượng bên trong chi phối con người một cách dứt khoát. Chúng ta lúc nào cũng cần phải ghi nhớ điều này khi nghiên cứu các nguyên nhân của bệnh tật xuất phát trong hạ trí hoặc do sự hoạt động của linh hồn trong cuộc đời của đệ tử, hay là khi chúng ta nghiên cứu các tiến trình được chuẩn bị cho cuộc điểm đạo. Dĩ thái thể phải luôn luôn và lúc nào cũng đóng vai trò tác nhân truyền đạt các năng lượng bên trong cho cõi bên ngoài, còn thể xác thì phải học cách đáp ứng và nhận biết những gì được truyền đạt. Hiệu năng của việc truyền chuyển và hậu quả là hoạt động của thể xác luôn luôn tùy thuộc vào các bí huyết, đến lượt các bí huyết lại chi phối các tuyến; sau đó, các tuyến này mới định đoạt bản tính và ý thức được biểu lộ của con người. Nếu các bí huyết được khơi hoạt và dễ tiếp thu, thì sẽ có một bộ máy thể chất đáp ứng được với các thần lực đang lưu chuyển qua. Nếu các bí huyết còn yên ngủ, và như thế có thể truyền đạt được chút ít thần lực thôi, thì bộ máy thể chất cũng trở thành chậm chạp và thiếu đáp ứng.

Nếu các bí huyết dưới cách mô được khơi hoạt còn các bí huyết trên cách mô vẫn chưa, thì ý thức của con người sẽ được tập trung vào bản chất động vật và bản chất xúc cảm, và nhiều bệnh về thể xác của y cũng nằm dưới cách mô. Do đó, bạn sẽ thấy toàn thể vấn đề này rắc rối và phức tạp như thế nào – phức tạp đến nỗi nó chỉ được hiểu đúng khi nào con người lấy lại được quyền năng đã mất để “thấy được ánh sáng” của thể dĩ thái và của bảy bí huyết chính của nó, và, nhờ xúc giác phát triển trong bàn tay và ngón tay, để xác minh tốc độ rung động trong các bí huyết khác nhau. Khi nào người ta sử dụng được cả hai phương tiện hiểu biết nói trên,

thì toàn bộ vấn đề dĩ thái thể sẽ chiếm một tầm quan trọng mới mẻ và sẽ được hiểu một cách đúng đắn.

3. CÁC NGUYÊN NHÂN XUẤT PHÁT TRONG HẠ TRÍ.

Tôi đã bắt đầu phần nghiên cứu này với các nguyên nhân xuất phát trong thể cảm dục và thể dĩ thái, bởi vì đó là các nguồn gốc chính của bệnh hoạn, do sự kiện là đa số nhân loại đều đang trụ vào thể cảm dục, cũng như đa số các hình hài trong giới động vật đều đang trụ vào thể dĩ thái. Các lực đang tuôn đổ vào giới động vật phần lớn là xuất phát từ các phân cảnh dĩ thái, và từ các mức độ hồng trần trọng trực của sự sống. Tuy nhiên, các động vật cấp cao nhờ sự phát triển do chúng tiếp xúc với con người, đang trở nên dễ bị ảnh hưởng với các lực xuất phát từ cõi cảm dục, và nhờ thế mà chúng phát triển được các hoạt động và các phản ứng không hoàn toàn thuộc về bản năng.

Ngày nay, do sự phát triển trí tuệ trong giống dân Aryan, một số khó khăn có thể nảy sinh trong thể xác. Về cơ bản, nguồn gốc của chúng không phải ở thể trí, mà trước tiên do sự kiện thể trí là tác nhân truyền đạt năng lượng linh hồn (khi được linh hoạt và được chỉnh hợp đúng), và năng lượng linh hồn này, đang tuôn đổ vào thể xác, có thể tạo ra một vài tình trạng quá kích thích và các khó khăn liên quan với thần kinh hệ. Tuy nhiên, chính năng lượng được truyền đạt này mới tạo ra các bệnh tật, chứ không phải do yếu tố xuất phát từ chính thể trí. Tôi sẽ nói thêm một ít chi tiết về vấn đề này ở phần sau.

89

A. CÁC THÁI ĐỘ TRÍ TUỆ SAI LẦM

Trước tiên, tôi xin bàn đến tiền đề căn bản rằng bệnh tật và khả năng mắc bệnh của thể xác không phải là kết quả của tư tưởng sai lầm. Rất có thể chúng không phải là kết quả của tư tưởng chút nào cả, hoặc là chúng được tạo nên do không

theo đúng các định luật căn bản đang chi phối Thiên Trí. Một trường hợp lý thú của thất bại này là việc con người không tuân theo Định Luật Căn Bản về Tiết Độ, vốn đang chi phối mọi tiến trình của thiên nhiên, và con người là một thành phần của thiên nhiên. Chính vì không thể hoạt động theo Định Luật Chu Kỳ mà chúng ta có thể truy ra nhiều khó khăn có sẵn trong việc sử dụng và lạm dụng sự thôi thúc của tính dục. Thay vì con người được chi phối bằng sự biểu lộ theo chu kỳ của xung lực tính dục, để nhờ đó sự sống con người được cai quản bởi một nhịp điệu rõ rệt, thì vào lúc này, lại không có sự việc như thế, trừ ra trong các chu kỳ mà phái nữ đang trải qua, và người ta cũng ít quan tâm đến các chu kỳ đó. Tuy nhiên, phái nam không bị chi phối bởi bất cứ chu kỳ nào như thế, và họ cũng đã vi phạm cái tiết độ mà cơ thể người nữ nên phụ thuộc vào, và nếu hiểu đúng, thì tiết độ này sẽ định đoạt cách áp dụng quan hệ tính dục, dĩ nhiên nó cũng bao gồm luôn xung lực tính dục của phái nam. Sự thất bại vì không thể sống theo Định Luật Chu Kỳ và không thể làm cho các thềm muốn tuân thủ theo sự kiểm soát của luật chu kỳ, là một trong các nguyên do chính của bệnh tật, và vì các định luật này được ban cấp hình hài trên cõi trí, nên người ta có thể nói một cách hợp lý rằng việc vi phạm các luật ấy có một căn bản trí tuệ. Trường hợp này có thể xảy ra nếu nhân loại làm việc bằng trí, nhưng không có việc đó. Chính trong thế giới hiện đại ngày nay đang bắt đầu có sự vi phạm rộng lớn các định luật trí tuệ này, đặc biệt là Định Luật Chu Kỳ, định luật này định đoạt các trào lưu/ thủy triều (tides), kiểm soát các biến cố trên thế giới và cũng sẽ chi phối cá nhân, và như thế, thiết lập các thói quen cho cuộc sống tiết độ – tức là một trong các động cơ chính đưa đến sức khỏe tráng kiện.

90 Do việc vi phạm Luật Tiết Điều, con người đã làm xáo trộn các thần lực, mà nếu được sử dụng đúng, sẽ mang lại cho thể xác một tình trạng khỏe mạnh tuyệt hảo. Do sự vi phạm đó, con người đã đặt nền móng cho sự suy nhược tổng quát và các khuynh hướng cơ cấu sẵn có này, khiến cho con người chịu sức khỏe kém cỏi, giúp cho mầm bệnh và vi khuẩn xâm nhập vào hệ thống cơ thể, tạo ra các dạng bệnh ác tính ở bên ngoài. Khi con người có lại sự hiểu biết để sử dụng đúng thì giờ (thì giờ định đoạt Luật Tiết Điều trên cõi trần) và có thể ấn định các chu kỳ thích hợp cho các biểu lộ khác nhau của sinh lực trên cõi trần, thì bấy giờ những gì trước kia là một thói quen do bản năng, sẽ trở thành cách dùng sáng suốt của tương lai. Điều này sẽ tạo thành một khoa học hoàn toàn mới, và nhịp điệu của các tiến trình tự nhiên và việc thiết lập, theo thói quen, các chu kỳ đúng của hoạt động thể xác, sẽ mang lại một kỷ nguyên mới của sức khỏe và của các tình trạng xác thân lành mạnh cho toàn thể nhân loại. Tôi đã dùng từ ngữ “thiết lập” (“establishing”), vì khi sự tập trung chú tâm của nhân loại chuyển vào lãnh vực có giá trị cao hơn, thì thể xác sẽ được lợi ích rất nhiều và sức khỏe khang kiện – nhờ cách sống đúng tiết điều, cộng với tư duy đúng đắn và sự tiếp xúc với linh hồn – sẽ được tạo lập một cách lâu bền.

Do đó có rất ít bệnh tật mà xác thân kế thừa lại có căn bản nơi thể trí. Thật rất khó xác định được các bệnh ấy là gì. Có hai lý do cho việc không thể trình bày bằng thống kê:

1. Sự thật là nhân loại tương đối rất ít người an trụ vào thể trí và do đó rất ít suy tư.
2. Sự thật rằng đa số bệnh tật đều thuộc thể dĩ thái hoặc thể cảm dục.

Một yếu tố khác tạo ra sự khó khăn này đó là sự suy tư và các phản ứng tình cảm của con người đều có liên quan mật

thiết với nhau đến nỗi ở giai đoạn tiến hóa này, không dễ gì
 91 mà tách rời cảm giác với tư tưởng, hay nói rằng những bệnh
 thể này hay thể kia xuất phát trong thể cảm dục hoặc thể trí,
 hoặc nói rằng một số bệnh là do bởi tình cảm sai quấy và một
 số bệnh khác là do tư tưởng sai lầm. Nói chung, trong toàn
 thể nhân loại ngày nay trên thế giới, kẻ biết suy tư thì tương
 đối ít. Số còn lại bận tâm tới tình cảm, với các nhận thức do
 giác quan, và với nhiều khía cạnh khác nhau của tính dễ xúc
 cảm như là tính dễ bức tức, bồn khoăn, lo âu quá độ, khao
 khát hướng về một mục tiêu mong muốn nào đó, ngã lòng,
 cùng với sự sống đầy ấn tượng mạnh của các giác quan và
 của ý thức “cái tôi là trung tâm”. Ít người sống trong thế giới
 tư tưởng và số người sống trong thế giới thực tại còn ít hơn
 nữa. Khi họ sống như thế thì tất nhiên là mức trung bình của
 sức khỏe sẽ tốt hơn, bởi vì có sự hợp nhất hữu hiệu hơn, kết
 quả là sinh lực hoạt động thông suốt, đến khắp các hiện thể
 biểu lộ.

B. SỰ CUỒNG TÍN TRÍ TUỆ.

SỰ VƯỢT TRỘI CỦA CÁC HÌNH TƯ TƯỞNG

Ở đây, tôi xin nêu ra rằng nhiều bệnh tật và khó khăn
 xuất phát từ những gì mà tôi gọi là các thái độ trí tuệ sai lầm,
 các cuồng tín, các chủ nghĩa lý tưởng bị thất bại và các hy
 vọng bị ngăn cản, đều thuộc vào ba loại, và khi nghiên cứu
 các loại này, bạn sẽ thấy rằng xét cho cùng thì chúng không
 hề có cội nguồn nào ở thể trí cả, mà chủ yếu là kết quả của
 tính đa cảm đang xâm nhập vào.

1. Các bệnh gắn liền với hoạt động và công việc bị áp đặt
 ở cõi trần, đang tìm kiếm động lực thôi thúc của chúng trong
 các tình trạng trí tuệ nói trên. Thí dụ, chúng đưa đến hoạt
 động mãnh liệt và sự làm việc quá sức, do quyết tâm không
 để thất bại, mà quyết thực hiện công việc theo kế hoạch.

Thường thì kết quả là sự suy nhược hệ thần kinh; kết quả này có thể tránh được nếu tình trạng trí tuệ được thay đổi và đạt được nhịp điệu đúng ở cõi trần. Nhưng chính công việc có bản chất vật chất mới tạo ra bệnh tật, hơn là tình trạng trí tuệ.

92 2. Các bệnh xảy ra do tình trạng chống đối đang nhuộm màu mọi cuộc sống và sự biểu lộ của các phản ứng tình cảm mãnh liệt. Các phản ứng này có thể dựa trên sự nhận thức trí tuệ về Thiên cơ, chẳng hạn cộng với sự thừa nhận rằng các kế hoạch đó không thể hiện được, thường là do sự thiếu khả năng của các dụng cụ hồng trần. Nhưng nguyên do căn bản của bệnh tật là sự nổi loạn về tình cảm, và do đó không phải là tình trạng trí tuệ. Sự cay đắng, ghê tởm, căm thù và một cảm giác thất vọng có thể và ắt phải tạo ra nhiều tình trạng độc hại thường thấy, một trạng thái nhiễm độc chung và sức khỏe kém cỏi mà nhiều người thường mắc phải. Cái nhìn của họ rộng lớn hơn là sự thành đạt của họ, và điều này gây ra nỗi đau khổ về tình cảm. Cách chữa trị cho tình trạng này nằm trong một từ đơn giản là *chấp nhận*. Đây không phải là một trạng thái tiêu cực, cam chịu một cuộc sống phức tạp thiếu linh hoạt, mà là một sự chấp nhận tích cực (trong tư tưởng và trong biểu hiện thực tế) một tình trạng mà hiện tại dường như không thể tránh được. Sự chấp nhận này dẫn đến việc tránh khỏi phí thì giờ khi cố làm những việc không thể làm, và đưa tới nỗ lực đúng đắn để xúc tiến những gì có thể làm được.

3. Các khó khăn này xảy ra do thể xác không đủ tư cách cho các đòi hỏi của đời sống tư tưởng của cá nhân. Thường thường các khó khăn này tự nhiên là một phần của di sản vật chất, và khi trường hợp này xảy ra thì thông thường cũng không có gì nhiều phải làm, dù cho hoài bão có hiện thực và bền bỉ, một số lớn công việc có thể được hoàn thành để cải

thiện tình trạng và đặt nền móng cho hoạt động có hiệu quả hơn trong một chu kỳ sống khác.

Tất nhiên, ở đây tôi sẽ bàn càng ngắn càng tốt đến vấn đề chữa trị bằng trí và bàn đến giáo huấn cho rằng mọi bệnh tật đều là sản phẩm của tư tưởng sai lầm. Bạn đang bắt đầu làm việc, và tôi muốn có sự suy tư rõ ràng về điểm này. Hai vấn đề mà tôi đã đưa ra có liên hệ chặt chẽ với nhau. Chúng ta có thể diễn tả chúng dưới hình thức hai câu hỏi:

1. Có phải bệnh tật là kết quả của tư tưởng chẳng?
2. Năng lực của tư tưởng có thể tạo ra các hiệu quả chữa trị hay không khi được một cá nhân hoặc một nhóm vận dụng?

Như tôi có nói với bạn, do sự kiện nhiều bệnh tật tiềm ẩn trong chính chất liệu của chính hành tinh, hiển nhiên là tư tưởng con người không có trách nhiệm về bệnh tật. Việc đó xảy ra trước khi nhân loại đến hành tinh. Có loại bệnh trong giới khoáng chất, trong giới thực vật và cũng có trong giới động vật nữa, thậm chí trong tình trạng hoang dã và trong nơi ở tự nhiên của chúng, không bị con người làm lây nhiễm. Do đó con người không thể chịu trách nhiệm về việc này, cũng không phải là kết quả của suy tư sai lầm của con người. Nó không đưa ra giải đáp cho câu hỏi rằng việc đó phải do tư duy sai lầm của Hành Tinh Thượng Đế hoặc là của Thái Dương Thượng Đế. Đây chỉ là cách lấp lửng vấn đề và là một lối lẩn tránh vấn đề.

Ở đây, tôi muốn nhắc các bạn về hai định nghĩa của nguyên nhân gây bệnh mà tôi đã nêu ra trước đây. Xin các bạn hãy cẩn thận lưu ý:

1. “Mọi bệnh tật là kết quả của sự sống linh hồn bị ức chế. Điều này đúng cho mọi hình hài trong mọi giới”.

2. “Bệnh tật là sản phẩm của và tùy thuộc vào ba ảnh hưởng. Thứ nhất là quá khứ của một người, trong đó y trả giá cho lỗi lầm trước kia. Thứ hai là sự kế thừa của y, trong đó y chia sót với nhân loại về các dòng năng lượng bị ô nhiễm vốn có nguồn gốc tập thể. Thứ ba là y chia sót với mọi hình hài trong thiên nhiên những gì mà Đấng Chúa Sự Sống đặt ra cho các hình hài này. Ba ảnh hưởng này được gọi là *Định Luật Cổ Xưa về sự chia sót Điều ác*. Một ngày nào đó nó phải nhường chỗ cho định luật mới là *“Định Luật về Điều Thiện Cổ Xưa Chi Phôi”*. Định luật này sẽ được linh hoạt nhờ ý chí tinh thần của con người”.

94 Nếu phân tích bốn nguyên nhân của bệnh tật được nêu ra ở đây, bạn sẽ ghi nhận rằng sau rốt bệnh tật sẽ bị chế ngự bằng sự khai phóng linh hồn trong mọi hình hài, và việc này sẽ được thực hiện bằng cách vận dụng linh hoạt ý chí tinh thần của con người. Chúng ta có thể diễn tả điều này theo lối khác, và nói rằng khi năng lượng linh hồn và việc sử dụng đúng ý chí (trong cá nhân, nó là phản ánh và là tác nhân của năng lượng ý chí của linh hồn) được phóng rả và được điều khiển đúng bởi trí tuệ, thì bấy giờ bệnh tật có thể được đối trị và rốt cuộc bị trừ khử. Thế nên, chính là nhờ đặt năng lượng cao hơn và nhịp điệu cao hơn lên các mãnh lực thấp mà bệnh tật có thể được kiểm chế. Do đó, bệnh hoạn là kết quả trong xác thân của sự thất bại, vì không mang lại được các năng lượng và các nhịp điệu cao, và đến lượt nó, sự thất bại này lại tùy thuộc trình độ tiến hóa.

Chính nhận thức mơ hồ về sự thất bại này và việc hiểu rõ các sự kiện nói trên đã làm cho rất nhiều nhóm tin vào việc chữa trị bệnh tật bằng năng lực của tư tưởng, họ quy sự xuất hiện của bệnh tật cho việc suy tư sai lầm. Tuy nhiên trong thực tế, một ngày nào đó, nhân loại phải học biết rằng chỉ có

tâm thức cao của linh hồn, tác động qua trí tuệ, sau cùng mới có thể giải quyết được vấn đề khó khăn này.

Bởi thế, chúng ta không thể xác quyết rằng, theo qui luật chung, bệnh tật có bất cứ liên hệ nào với tư tưởng. Bệnh tật chỉ là việc dùng sai các lực của cõi dĩ thái, cảm dục và hồng trần. Đa số nhân loại đều bất lực, không thể làm gì được, chẳng hạn như, các lực vốn tạo ra thể xác, đang đi ngang qua, và đang tác động vào thể xác đó, đều được truyền lại từ một quá khứ rất xa xăm, là thành phần tạo nên môi trường chung quanh và tạo nên sự sống tập thể mà họ hòa nhập và chia sẻ với mọi huynh đệ của họ. Chất lực (force-matter) đó bị làm méo mó vì các kết quả của những nhịp điệu sai lầm thời xưa, các lực bị dùng sai và các tính chất bị kế thừa. Khi được biểu lộ nhờ sự suy tư đúng, năng lượng linh hồn có thể chữa các bệnh mà con người có khuynh hướng mắc phải. Chính vì
95 không thể suy tư, ghi nhận và biểu lộ được các trạng thái tâm thức cao mới đưa đến các nhịp điệu sai lầm. Bởi vậy, tôi lặp lại rằng bệnh tật không phải là kết quả của tư tưởng.

C. CHỦ NGHĨA LÝ TƯỞNG BỊ NGĂN CẢN

Tuy nhiên, có một số bệnh xuất hiện trong thể xác và thực sự là bắt nguồn từ các hoạt động (vốn là kết quả của việc suy tưởng đặc biệt) bị nhuộm màu và bị qui định bởi cuộc sống tình cảm của cá nhân, cuộc sống tình cảm này là cội nguồn bổ ích của bệnh và của các nhịp điệu sai lầm đã ăn sâu. Do đó, chính ưu thế của lực cảm dục mới thực sự tạo ra bệnh tật ở thể xác, chứ không phải của năng lượng trí tuệ. Ở đây, tôi không đề cập đến các bệnh tật của hệ thần kinh và của bộ óc, vốn là kết quả của sự kích thích quá độ và của sự tác động của năng lượng (thường là từ trí tuệ và linh hồn) vào một khí cụ không thích hợp để sử dụng năng lượng đó. Chúng ta sẽ xem xét các bệnh này về sau. Tôi chỉ đề cập đến trình tự các

diễn biến sau đây trong cuộc sống tâm lý và các hoạt động là các hậu quả tiếp theo:

Bệnh tật là một hình thức của hoạt động.

1. Hoạt động và năng lượng trí tuệ (nhờ sức mạnh của tư tưởng), tạo nên sự ghi nhận về kế hoạch, các chủ nghĩa lý tưởng và các tham vọng.

2. Năng lượng này, phối hợp với năng lượng cảm dục, trở nên bị chế ngự và bị chi phối bởi các phản ứng cảm dục thuộc loại bất hảo, như là sự lo lắng về công việc không hoàn thành, không thể hiện được các kế hoạch v.v.. Bởi thế, cuộc sống trở thành đắng cay.

3. Bây giờ, bệnh tật mới xuất hiện trong thể xác, tùy theo các khuynh hướng dắt dẫn của cơ thể và các suy nhược bẩm sinh, di truyền.

- 96 Bạn cần lưu ý rằng trong thực tế, thể trí và quyền năng của tư tưởng, không bao giờ là nguyên nhân của bệnh tật. Bệnh tật xảy ra do tư tưởng nguyên thủy bị xóa sạch và giảm xuống cấp độ của tính dễ xúc cảm (emotionalism). Khi sự hạ giảm này và sự kiềm chế sau rốt của lực cảm dục không xảy ra và tư tưởng vẫn rõ ràng và không bị ảnh hưởng trên cõi trí, thì có thể có loại bệnh tật khác, vì tư tưởng không được “chuyển thành” hành động hữu hiệu ở cõi trần. Sự thất bại này không những tạo ra sự nứt rạn trong phạm ngã (nhà tâm lý học thực hành biết rất rõ) mà còn cắt đứt một dòng năng lượng rất cần thiết. Hậu quả là thể xác bị mất sinh khí và hứng chịu một sức khỏe tồi tệ. Khi tư tưởng có thể được chuyển qua bộ óc hồng trần và ở đó trở thành một phương tiện điều khiển sinh lực, bạn thường có một tình trạng sức khỏe tốt và điều này được chứng minh là đúng dù cho tư tưởng của cá nhân là tốt hay xấu, được thúc đẩy đúng hay định hướng sai. Đó chỉ là kết quả của sự hội nhập, bởi vì

những vị thánh và những kẻ tội lỗi, những kẻ ích kỷ và những người bất vị kỷ cũng như tất cả mọi hạng người, đều có thể đạt được sự hội nhập và một đời sống được tư tưởng hướng dẫn.

Câu hỏi thứ hai được đặt ra là liệu một cá nhân hoặc là một nhóm có thể chữa trị bằng quyền năng tư tưởng không?

Chắc chắn là nói chung một cá nhân và một nhóm đều có thể chữa trị, và tư tưởng có thể góp phần mạnh mẽ của nó trong tiến trình chữa trị, nhưng không phải chỉ có một mình tư tưởng mà thôi. Tư tưởng có thể là *tác nhân hướng dẫn các lực* còn các năng lượng vốn có thể phá tan và xua đuổi bệnh tật, nhưng tiến trình này phải được trợ giúp bằng năng lực hình dung, bằng khả năng tác động với các mãnh lực đặc biệt được cho là nên theo, bằng sự thông hiểu về các cung và các loại năng lượng của cung đó, cũng như bằng khả năng sử dụng *chất liệu ánh sáng* (*light substance*) như thường được gọi. Phải thêm vào các lực này khả năng giao cảm với bệnh nhân, 97 cộng với lòng yêu thương. Thực ra, khi các điều kiện này được đáp ứng, thì việc vận dụng khả năng suy tưởng quá nhiều và vận dụng trí tuệ quá mạnh có thể chặn đứng và cản trở công việc chữa trị. Tư tưởng phải chỉ phối động cơ ban đầu, đem trí tuệ của nhà trị liệu gánh vác vấn đề chữa trị để tìm hiểu bản chất của bệnh nhân; nhưng một khi tư tưởng đã giúp vào sự tập trung chú tâm của người chữa trị và nhóm chữa trị, nó phải trở nên một tác nhân vững vàng nhưng điều khiển từ trong tiềm thức và không có gì hơn nữa.

Khi nào có thể thì việc chữa trị được hoàn thành bằng việc sử dụng năng lượng được chỉ dẫn đúng hướng và bằng việc hình dung một cách tỉ mỉ; tình thương cũng đóng một vai trò quan trọng, cũng như vai trò mà trí tuệ đóng trong giai đoạn đầu. Có lẽ tôi nên nói rằng lòng bác ái là một trong các năng

lượng mạnh mẽ nhất trong tất cả các năng lượng đã được sử dụng.

Tôi đã đưa bạn chú ý đến hai câu hỏi này, bởi vì tôi muốn cho trí bạn thông suốt các vấn đề này trước khi bạn bắt đầu bất cứ công tác chữa trị tập thể nào.

Tư tưởng không thể chữa trị bệnh tật, cũng không thể gây ra bệnh tật. Tư tưởng phải được vận dụng trong các tiến trình, nhưng nó không phải là tác nhân duy nhất hoặc quan trọng nhất. Chính ở điểm này mà nhiều nhóm và nhà trị liệu đi lạc đường. Thể trí có thể điều khiển năng lượng, và đến phiên năng lượng này có thể gây ra sự kích thích quá độ ở bộ óc và nơi các tế bào cơ thể và thế là gây ra bệnh thần kinh và một đôi khi bệnh não, nhưng chính thể trí và việc suy tư, tự chính nó, không thể tạo ra bệnh tật và rối loạn trong xác thân. Khi nhân loại học được cách suy tư rõ ràng và dứt khoát, và khi các định luật về tư tưởng bắt đầu chi phối tâm thức nhân loại, thì bệnh tật – như chúng ta biết hiện nay – sẽ được giảm bớt phần lớn và ngày càng có nhiều người đạt được sự hội nhập. Nơi nào có sự hội nhập, thì nơi đó có sự hoạt động thông suốt của lực và năng lượng khắp thể xác. Tuy nhiên, các vấn đề kích thích sẽ ngày một nhiều hơn, với sự nhạy cảm tăng lên của thể xác và con người ngày càng tập trung tâm thức của mình trong bản chất trí tuệ. Điều này sẽ tiếp tục cho
98 đến khi con người học được cách làm thế nào để vận dụng được các năng lượng cao và nhận thấy cần có một cuộc sống nhịp nhàng và chú ý đến Định Luật Chu Kỳ.

Trong việc chữa trị, một số qui tắc nên được người chữa trị nắm vững và tuân theo. Tôi đã đưa ra ba qui tắc quan trọng. Chúng cũng chỉ được đưa ra vắn tắt như sau, và tôi chia qui tắc 1 thành các phần nhỏ để cho rõ ràng.

1. a- Nhà chữa trị phải tìm cách liên kết linh hồn của y, tim, óc và hai bàn tay của y. Như thế, y có thể tuân đồ sinh lực với quyền năng chữa trị vào bệnh nhân. Đây là *công tác từ điển*.

b- Nhà chữa trị phải tìm cách liên kết linh hồn y, óc, tim và bức xạ hào quang của y. Như thế, sự hiện hữu của y có thể cung cấp cho sự sống linh hồn của bệnh nhân. Đây là *công tác bức xạ*. Hai bàn tay không cần đến. Linh hồn phô bày quyền năng của nó.

2. Nhà chữa trị phải đạt được sự tinh khiết về từ điển, nhờ sự tinh khiết của đời sống. Y phải đạt cho được sự chói lọi có tính cách xua đuổi đó, chính nó biểu lộ trong mỗi người một khi mà y đã liên kết được các bí huyết trong đầu. Khi từ trường này đã được thiết lập, bấy giờ bức xạ (radiance) mới phát ra.

3. Nhà chữa trị hãy tự luyện tập để biết giai đoạn bên trong của tư tưởng hoặc của ước muốn của kẻ tìm sự giúp đỡ của y. Nhờ đó, y có thể biết được cội nguồn từ đó bệnh tật xuất phát. Nhà chữa trị hãy liên kết nguyên nhân và hậu quả và biết được mức độ chính xác nhờ đó sự thuyên giảm phải đến.

Ở đây tôi muốn nêu ra một qui luật khác cho các bạn, với tư cách là một nhóm để hợp thành bốn qui luật chính:

QUI LUẬT BỐN

Nhà chữa trị và nhóm chữa trị phải giữ lại ý chí. Không phải dùng ý chí, mà là dùng tình thương.

Qui Luật cuối cùng này rất quan trọng. Ý chí được tập trung của bất cứ cá nhân nào và ý chí có hướng dẫn của một nhóm hợp nhất không nên dùng đến bao giờ. Tự do ý chí của cá nhân người bệnh đừng bao giờ để bị lệ thuộc vào tác động của một nhóm hoặc của một cá nhân được tập trung mạnh

mẽ. Đó là một phương pháp quá nguy hiểm không được phép làm. Năng lượng ý chí (đặc biệt là năng lượng của một số người đồng thời tác động trên các thể tinh anh và thể xác của bệnh nhân) có thể làm cho bệnh thêm trầm trọng thay vì chữa lành. Nó có thể kích thích chính căn bệnh đến mức độ nguy hiểm, và phá vỡ, thay vì hợp tác với các lực chữa trị của thiên nhiên, và thậm chí rốt cuộc có thể giết chết bệnh nhân bằng cách làm tăng cơn bệnh đến nỗi sức đề kháng bình thường của người bệnh có thể trở nên vô hiệu. Do đó, tôi muốn đòi hỏi bạn trong bất luận công tác chữa trị tập thể nào, phải giữ cho ý chí (và ngay cả sự ước muốn mãnh liệt) đình chỉ. Chỉ những điểm đạo đồ ở cấp cao mới được phép chữa trị bằng sức mạnh của ý chí, được tập trung vào Quyền Lực Từ, và sở dĩ làm được điều này chỉ vì các vị này có thể trải nghiệm năng lực của bệnh nhân, mức căng thẳng của bệnh, và cũng biết có nên dùng ý chí của linh hồn để chữa bệnh đó hay là không.

Trong tiết này, chúng ta đã nhắc đến nhiều khía cạnh quan trọng, và cần phải được bạn nghiên cứu cẩn thận. Trong tiết mục tới, chúng ta sẽ xét đến các vấn đề đặc biệt của hạng đệ tử. Để chuẩn bị cho tiết này, yêu cầu các bạn hãy chú ý nghiên cứu giáo huấn mà tôi đã nêu ra trước đây về các bệnh của nhà thân bí. (Trong “Luận Về Bảy Cung”, quyển II, trang 520 – 625).

Nhiều điều đã nói đến ở đó, tôi không cần lặp lại, mà nên nhập vào các huấn điều của chúng ta về trị liệu. Tôi đề nghị các bạn hãy đọc chúng để biết ít nhiều về chính các vấn đề, cả về lý thuyết lẫn theo hiểu biết của chính bạn. Cõ lẽ bạn sẽ biết được một vài khó khăn trong số này, bằng chính kinh nghiệm riêng của bạn, ít ra cũng ở một mức độ nào đó.

THUẬT CHỮA TRỊ THIÊNG LIÊNG

100 Trong bộ luận này tôi không định bàn đến bệnh lý học, với các hệ thống của nó và các chỉ dẫn ác hại của các hệ thống đó. Các chỉ dẫn này có đầy đủ trong bất cứ luận đề y học và sách y khoa thông thường nào. Hỡi các huynh đệ, tôi không huấn luyện y sĩ hay có thẩm quyền y học, tôi cũng không có thì giờ để miệt mài với các kỹ thuật. Những gì mà tôi bàn đến là để nêu ra một vài ý kiến cho thế gian về các nguyên nhân xác thực và huyền bí của bệnh tật và các cội nguồn ẩn tàng của chúng và bàn đến việc chữa trị, như nó được Thánh Đoàn xúc tiến và chuẩn nhận.

Thực ra, công việc là vận dụng năng lượng một cách sáng suốt, áp dụng với tình thương và khoa học. Tất cả những gì mà tôi nói với bạn là kết quả của kinh nghiệm. Việc chữa trị như thế thuộc về hai loại:

1. Trong cách *chữa trị bằng từ điển*, nhà chữa trị hay nhóm chữa trị làm hai điều:

a. Y thu hút vào trung tâm chữa trị loại năng lượng vốn dĩ sẽ làm mất tác dụng của bệnh.

Đây tất nhiên là một vấn đề rộng lớn và có một ý nghĩa khoa học sâu xa. Một vài loại thần lực của cung có thể được dùng với một vài loại bệnh, đòi hỏi phải dùng một số bí huyết đặc biệt để phân phối. Các loại thần lực của cung này sẽ được xem xét và vạch ra khi chúng ta đến chương có tiêu đề “Bày Cách Chữa Trị” (trang 693).

b. Người chữa trị thu hút vào chính y và hấp thu các mãnh lực vốn tạo ra bệnh, tách nó ra khỏi người bệnh.

Diễn tiến sau này cần có sự đề phòng cẩn thận của nhà trị liệu để tránh mọi lây nhiễm của bệnh, sao cho các mãnh lực đó không thể tìm được một chỗ nào trong cơ thể người chữa

trị. Cũng phải có việc cung cấp năng lượng mới cho bệnh nhân để thế chỗ cho năng lượng đã bị tách ra. Diễn tiến này tạo ra một sự tương tác rõ rệt giữa nhà chữa trị và bệnh nhân.

101 Tất nhiên là có một số nguy hiểm thực sự trong việc chữa trị theo huyền môn này, và vì lý do đó, các nhà chữa trị khi được huấn luyện sẽ ghi nhớ rằng họ sẽ làm việc như một nhóm chứ không phải như các cá nhân. Việc lưu chuyển thông suốt thần lực sẽ tạo ra sức khỏe tráng kiện trong cá nhân hoặc nhóm.

Việc lưu chuyển thông suốt thần lực giữa người trị liệu hay nhóm trị liệu với bệnh nhân có thể chữa lành bệnh, miễn là số phận chữa lành của bệnh nhân đã được an bài, và có thể có sự hợp tác của bệnh nhân, dù cho điều này không thực sự cần thiết. Nó làm cho dễ dàng và có kết quả nhanh chóng hơn trong nhiều trường hợp. Trong các trường hợp khác, sự lo âu của bệnh nhân có thể làm cho các kết quả mong muốn không có được.

2. Trong việc *chữa trị bằng bức xạ*, tiến trình đơn giản hơn và an toàn hơn, vì nhà trị liệu chỉ việc gom góp sức mạnh vào chính mình, và lúc bấy giờ phóng phát nó vào người bệnh dưới hình thức một dòng năng lượng bức xạ đang tuôn ra. Dòng năng lượng này sẽ được hướng đến bí huyết gần nhất đối với vị trí của bệnh.

Trong công tác này; không có sự rủi ro đối với nhà chữa trị, nhưng nếu yếu tố ý chí đi vào tư tưởng của y, hay là dòng năng lượng được phóng ra quá mạnh, có thể nguy hiểm đối với bệnh nhân. Tác động của thần lực đang được tỏa ra trên bệnh nhân không những có thể tạo ra sự căng thẳng thần kinh, mà còn có thể làm cho bệnh trầm trọng thêm và việc tăng thêm sức mạnh của nó bằng cách kích thích các nguyên tử và các tế bào có liên quan trong hoạt động của lực chịu

trách nhiệm về bệnh tật. Vì lý do này, những kẻ mới vào nghề chữa trị phải tránh bất cứ sự tập trung nào trên chính chỗ bệnh hay là khu vực trong xác thân có dính dáng tới, và cần thận giữ cho tất cả mọi tư tưởng tạm thời đình chỉ, một khi mà công tác sơ khởi đã được làm, vì năng lượng bao giờ cũng đi theo tư tưởng và đi đến nơi nào mà tư tưởng được tập trung.

102 Nhà trị liệu phải xác định được hiệu quả của những gì mà họ đang thử và sức mạnh của công tác tập thể có kết hợp của họ, và của thần lực mà họ có thể vận dụng. Họ cũng phải tìm ra năng lực của họ để giữ cho ý chí ở hậu cảnh, và gởi bức xạ chữa trị đi vào dòng năng lượng bác ái. Luôn luôn ghi nhớ rằng bác ái là năng lượng, và đó chính là một chất liệu có thật như là vật chất trọng trực. Chất liệu đó có thể được dùng để xua đuổi mô bị bệnh và cung cấp chất thay thế lành mạnh thay cho chất bệnh hoạn, chất bệnh hoạn sẽ bị loại ra.

Do đó, trong chu kỳ hoạt động thứ nhất, họ sẽ thử nghiệm phương pháp bức xạ. Nó đơn giản hơn và dễ khống chế hơn nhiều. Về sau, họ có thể thực nghiệm với phương pháp chữa trị bằng từ điện.

Bây giờ, bạn sẽ thấy mục đích của các qui tắc có liên hệ đến cách chữa trị mà trước kia tôi đã nêu ra trong loạt giáo huấn này. Bạn sẽ hiểu được tại sao, trong công tác bức xạ này, diễn trình liên kết sẽ bao gồm linh hồn, bộ óc và toàn thể hào quang hay là từ trường hoạt động của cá nhân hoặc của nhóm. Thể trí không được kể đến hoặc dính líu vào đó, còn bộ óc tác động một mình như là tụ điểm của bác ái, và lực chữa trị phải được phóng vào trong dòng năng lượng đang phát ra từ bí huyết ẩn đường.

Do đó, nhà chữa trị sẽ giữ cho mọi sức mạnh được tập trung trong đầu và sự chú tâm của y cũng được tập trung vào

đó. Tim sẽ được tự động bao hàm trong đó, vì lần đầu tiên y sẽ dùng năng lượng bác ái một cách toàn bộ.

Bây giờ, chúng ta hãy kê ra các qui tắc mà theo đó mọi nhóm chữa trị phải làm. Ở đây, tôi xin thêm rằng không phải luôn luôn cần hoặc có thể gặp và làm việc chung với nhau trong việc thành lập nhóm. Công việc này có thể được tiến hành một cách có hiệu quả và một cách mạnh mẽ, nếu các thành viên làm việc như một *nhóm bên trong (chủ quan)*; lúc 103 bây giờ, mỗi thành viên sẽ tuân theo các giáo huấn mỗi ngày và y như thể y đang làm việc trong nhóm của y dưới hình thức hữu hình. Khoen nổi thực sự này được mang lại bằng sự tưởng tượng của chính y như là có sự hiện diện của các huynh đệ y. Nếu chúng được đáp ứng như là một nhóm trên cõi trần, thật là khó mà ngăn chặn sự tiêu hao thần lực qua sự bàn cãi, qua các lời pha trò thông thường trong lúc hội họp, và qua sự tương tác vật chất giữa các phạm ngã. Điều không thể tránh khỏi là có quá nhiều cuộc nói chuyện và công việc được làm mà không có hiệu quả thích hợp. Theo quan điểm trần gian, họ làm việc một mình; theo quan điểm chân chính nội môn, họ làm việc trong sự hợp tác chặt chẽ nhất.

Đây là các qui luật thứ nhứt mà tôi muốn môn sinh nên quán triệt:

CÁC QUI LUẬT MỞ ĐẦU CHO VIỆC TRỊ LIỆU BẰNG BỨC XẠ

1. Sau khi tạo được sự chinh hợp hữu thức và mau lẹ cho riêng bạn, bằng tác động của ý chí, bạn hãy liên kết như một linh hồn với nhiều linh hồn của các huynh đệ thuộc nhóm của bạn. Kế đó, liên kết với các thể trí của họ, và sau đó với các bản chất tình cảm của họ. Hãy làm điều này bằng cách sử dụng sự tưởng tượng, do hiểu được rằng năng lượng theo sau tư tưởng và rằng tiến trình liên kết không thể tránh khỏi nếu được làm đúng. Bây giờ, bạn có thể tác động như một

nhóm. Kế đó, quên đi sự liên hệ của nhóm và tập trung vào công việc phải làm.

2. Kế đó, trong chính bạn, hãy liên kết linh hồn với bộ óc và gom chung lại các mãnh lực của bác ái vốn có trong hào quang của bạn, và tập trung chính bạn và tất cả những gì mà bạn phải đưa ra bên trong đầu, hình dung chính bạn như một trung tâm năng lượng tỏa chiếu hay là một điểm sáng chói lọi. Ánh sáng này là để phóng ra trên bệnh nhân qua bí huyết ấn đường giữa hai mắt.

3. Sau đó, đọc thần chú sau đây của nhóm:

“Với sự tinh khiết của động lực, được gọi ra bằng một lòng bác ái, chúng tôi hiến dâng chính chúng tôi cho công tác chữa trị này. Chúng tôi làm việc này với tư cách một nhóm và cho người mà chúng tôi tìm cách chữa trị”.

104 Khi làm việc đó, bạn hãy hình dung tiến trình liên kết đang nối tiếp. Hãy xem nó như là các tuyến hoạt động của chất liệu ánh sáng sinh động, liên kết bạn với các huynh đệ của bạn ở một mặt và với bệnh nhân ở mặt khác. Cảm nhận các tuyến này đang xuất phát từ bạn tới bí huyết tim của nhóm và tới bệnh nhân. Nhưng công việc bao giờ cũng đi từ bí huyết ấn đường cho đến khi được huấn luyện để làm một cách khác hơn. Theo cách này, bí huyết ấn đường và bí huyết ở tim của tất cả mọi người có dính líu sẽ được liên kết chặt chẽ với nhau. Bạn sẽ thấy giá trị của việc hình dung xuất hiện ở đây. Thực ra, đó là sự ngoại hiện bằng dĩ thái của sức tưởng tượng sáng tạo. Hãy suy đoán về câu cuối cùng này.

4. Kế đó, hãy dùng tư tưởng, tư tưởng có hướng dẫn, trong một lúc ngắn ngủi và nghĩ đến kẻ mà bạn tìm cách chữa trị, liên kết với y, và tập trung sự chú tâm của bạn về y sao cho y trở thành một thực tại trong tâm thức bạn và liên kết với bạn. Khi bạn biết được nỗi khó khăn vật chất là gì, bấy

giờ chỉ việc nhắc nó lại trong trí và rồi xua nó đi. Bây giờ hãy quên đi các chi tiết của công việc, như là nhóm, chính bạn và nỗi khó khăn của bệnh nhân, và tập trung vào loại thần lực mà bạn sắp vận dụng, trong trường hợp này và đối với hiện tại, vốn là thần lực của cung hai, thần lực bác ái. Những gì mà tôi nêu ra ở đây là một mô phỏng theo phương pháp chữa trị của cung hai, được sắp xếp cho những kẻ mới bắt đầu.

5. Cảm thấy một lòng bác ái sâu xa đang tuôn đổ vào bạn. Lưu tâm đến điều đó như là ánh sáng có thật mà bạn có thể và sẽ vận dụng. Kế đó, hãy gửi nó ra như là một dòng ánh sáng tỏa chiếu từ huyệt ấn đường và điều khiển nó nhờ hai bàn tay của bạn đến bệnh nhân. Khi làm điều này, hãy giữ hai bàn tay trước mắt, lòng bàn tay hướng ra ngoài, các lưng bàn tay kế cận với mắt và cách xa mắt chừng 6 inches (15cm²⁴). Theo cách này, dòng năng lượng đang tuôn ra từ bí huyệt ấn đường, trở nên chia hai và tuôn đổ qua hai bàn tay. Cứ như thế mà được hướng về phía bệnh nhân. Hình dung nó như đang tuôn ra và cảm thấy người bệnh đang thu nhận nó. Khi làm điều này, bạn hãy nói to lên bằng một giọng trầm:

“Cầu xin lòng bác ái của Linh Hôn Duy Nhất, tập trung vào nhóm này, tỏa chiếu lên bạn, hồi huynh đệ, và thắm nhuần mọi phần của cơ thể bạn – chữa trị, xoa dịu, làm cho mạnh lên, và làm tiêu tán tất cả những gì đang ngăn cản việc phụng sự và sức khỏe tráng kiện”.

Thốt ra lời đó một cách chậm chạp và một cách thông thả, tin tưởng vào các kết quả. Nên biết rằng không có sức mạnh tư tưởng hay sức mạnh ý chí nào nhập vào dòng năng lượng chữa trị, mà chỉ có lòng bác ái được tập trung đang tỏa chiếu. Việc vận dụng năng lực hình dung và sức tưởng tượng sáng

tạo, cộng với một nhận thức về lòng bác ái sâu xa và vững chắc, sẽ giữ thể trí và ý chí ở tình trạng ngưng đọng.

Tôi xin nhấn mạnh về nhu cầu cấp thiết đối với sự im lặng hoàn toàn và sự dè dặt lời nói trong sự tương quan với mọi công tác chữa trị. Đừng bao giờ để cho người nào mà bạn đang thực hành cách này biết được điều đó, và đừng bao giờ nhắc cho người nào về các danh tính của những kẻ mà bạn đang tìm cách trợ giúp. Đừng bao giờ nói đến bệnh nhân đang được chữa trị cho dù ở trong chính các bạn. Nếu qui luật im lặng căn bản này không được giữ đúng, điều đó sẽ chứng tỏ rằng bạn chưa sẵn sàng cho công tác này và sẽ làm gián đoạn nó. Huấn thị này còn quan trọng hơn là bạn hiểu; vì lời nói và việc bàn bạc không những chỉ có khuynh hướng làm lệch đi và làm phân tán thần lực, mà còn vi phạm một qui luật căn bản mà tất cả các nhà trị liệu được tập luyện để giữ và ngay cả giới y khoa trên cõi trần cũng noi theo cùng cách thức chung.

BA ĐỊNH LUẬT CHÍNH VỀ SỨC KHỎE

Có ba định luật chính về sức khỏe và bảy định luật phụ. Các định luật này được thể hiện trong ba cõi thấp, vốn là những gì có liên hệ đến bạn trong lúc này. Trong mọi giáo huấn được đưa ra trong tương lai trước mắt, tầm quan trọng chính sau rốt sẽ được đặt vào kỹ thuật về thể dĩ thái, vì đó là giai đoạn tiến tới kế tiếp. Ba định luật chính yếu là:

- 106 1- Định luật kiểm soát ý chí muốn sống, một biểu hiện của Ngôi Một Thượng Đế, tức ý chí hay quyền năng .
- 2- Định luật kiểm soát sự bình đẳng của chu kỳ, một biểu hiện của Ngôi Hai của Thượng Đế, tức là bác ái hay minh triết.

3- Định luật kiểm soát sự kết tinh, một biểu hiện của Ngũ Ba của Thượng Đế, tức trạng thái hoạt động hay trạng thái căn bản .

Cả ba định luật chính này chi phối các yếu tố hay các định luật tự biểu lộ qua ba phân chia chính của con người .

1. *Trạng thái ý chí* biểu lộ qua các cơ quan hô hấp. Một trạng thái biểu lộ khác của nó là khả năng ngủ. Trong cả hai biểu lộ này, bạn có một sự lặp lại hay một tương đồng trong tiểu thiên địa của chu kỳ biểu lộ và ngơi nghỉ của Thượng Đế.

2. *Trạng thái bác ái* tự biểu lộ nhờ tim, hệ tuần hoàn và hệ thần kinh. Về nhiều mặt, đây là điều quan trọng nhất cho bạn tìm hiểu, vì nó kiểm soát một cách tuyệt đối thể dĩ thái và cách đồng hóa prana hay sinh khí của nó. Prana này tác động qua cả hai dòng máu và thần kinh, vì sinh lực (life force) sử dụng dòng máu và sức mạnh tâm linh tác động qua hệ thần kinh. Cả hai bộ phận này của cơ thể là các bộ phận vốn gây phần lớn bệnh tật vào lúc này và thậm chí sẽ nhiều hơn trong tương lai. Nhân loại học hỏi qua đau khổ và chỉ có nhu cầu cấp thiết mới thúc đẩy con người tìm cách giải quyết và giảm thiểu. Theo quan điểm chữa trị hiện nay, con người lại tạo thành một bộ ba nhỏ hơn rất quan trọng:

a) Nhục thân, là cái mà khoa học và y học biết đến nhiều.

107 b) Thể dĩ thái, vốn là lãnh vực nỗ lực kế tiếp để kinh nghiệm và để khám phá.

c) Thể cảm dục, đồng thời với thể dĩ thái, là đối tượng kế tiếp cho việc chế ngự của khoa học. Khoa tâm lý học sẽ hoạt động ở đây.

3. *Trạng thái hoạt động*, vốn biểu lộ trước tiên qua các cơ quan đồng hóa và thải trừ. Ở đây tôi tìm cách nhấn mạnh một điều. Giống như thái dương hệ của chúng ta đang phát

triển trạng thái bác ái, tức là trạng thái thứ hai, và giống như con người đang an trụ vào thể cảm dục, vốn là phản ánh của trạng thái thứ 2 đó, cũng thế, bộ phận thứ hai trong số ba bộ phận được nhắc đến ở trên của cơ thể người, tức dĩ thái thể, là quan trọng nhất. Cho đến nay, nó đã là chỗ truyền đạt chính yếu của năng lượng cảm dục cho thể xác. Nay điều này đang trong tiến trình thay đổi.

Toàn bộ khuynh hướng của y khoa hiện nay sẽ được thức tỉnh trước các sự kiện cụ thể về nhục thân và hướng về việc nghiên cứu việc tiếp sinh khí và sự lưu thông, vì cả hai có liên quan chặt chẽ với nhau. Ngày nay, hệ thần kinh được kiểm soát phần lớn từ thể cảm dục, xuyên qua thể dĩ thái, và căn bản của mọi bệnh thần kinh ẩn tàng trong thể tình cảm, nơi mà vào lúc này, nhân loại được an trụ vào. Hệ tuần hoàn của thể xác được kiểm soát phần lớn từ thể dĩ thái. Khi nào bạn có một thể dĩ thái không vận hành thích đáng và không truyền prana đầy đủ, và khi bạn có một thể cảm dục không được kiểm soát thích đáng, bạn sẽ có trong hai thể này cội nguồn của đa số bệnh tật và các tình trạng thần kinh và trí tuệ tăng gia hằng năm. Tác động phản xạ của sự lưu thông không tương xứng trên bộ óc hồng trần (lại do dĩ thái thể) đưa đến sự căng thẳng trí tuệ và sự suy sụp sau cùng. Do điểm đó, bạn có thể thấy sự quan trọng của thể dĩ thái.

108 *Trạng thái thứ nhất*, mà sự biểu lộ và lãnh vực kiểm soát của nó là các cơ quan hô hấp và khả năng ngủ, khi không vận hành thích hợp, sẽ gây ra tử vong, mất trí và một số bệnh về não bộ.

Trạng thái thứ ba, khi không vận hành thích hợp sẽ gây ra đau bao tử, các chứng đau ruột và các bệnh khác nữa nằm ở dưới huyết đàn điền trong bụng dưới.

Do đó, bạn sẽ thấy, sau rốt y học phải làm sao tìm giải pháp bằng cách đơn giản hóa các phương pháp và quay trở lại từ sự phức tạp của thuốc men và mổ xẻ, đến một sự hiểu biết về cách sử dụng đúng các năng lượng đang tuôn đổ từ con người nội tâm, xuyên qua dĩ thái thể đến thể xác.

Các gợi ý sau đây có thể hữu ích:

1. *Bằng sự phát triển thiện chí*, vốn là ý muốn của dự tính và động lực tốt lành, sẽ đưa đến việc chữa trị các bệnh của bộ máy hô hấp, phổi và cổ họng, làm ổn định các tế bào não bộ, chữa các bệnh mất trí và ám ảnh, đạt đến sự thăng bằng, nhịp nhàng. Sự trường thọ sẽ theo sau, vì cái chết sẽ xảy ra khi nào linh hồn nhận thức được là công việc đã hoàn thành và cần sự an nghỉ. Điều đó sẽ chỉ xảy ra sau này vào các giai đoạn lâu dài và riêng rẽ, và sẽ được ý chí con người kiểm soát. Y sẽ ngừng thở khi nào y đã chấm dứt công việc, và lúc bấy giờ sẽ gửi các nguyên tử của thể xác y vào trạng thái pralaya (ngoi nghỉ). Đó là sự ngủ của thể xác, chấm dứt chu kỳ biểu lộ và ý nghĩa huyền bí của điều này chưa được thấu hiểu.

2. *Bằng sự thấu hiểu các định luật về sức sống (vitality) và trong câu này có bao hàm các định luật đang cai quản prana, bức xạ và từ điển* – sẽ tiến đến việc chữa trị các bệnh trong máu, của động mạch và tĩnh mạch, một số bệnh thần kinh, thiếu sinh lực, lão-suy, sự tuần hoàn kém cỏi và các bệnh tương tự. Điều này cũng sẽ tạo ra kết quả trong việc kéo dài đời sống. Các định luật về điện năng cũng sẽ được hiểu rõ hơn trong mối liên hệ này.

1. *Bằng sự hiểu biết các phương pháp đúng để đồng hóa và thải trừ* sẽ tiến đến việc chữa trị các bệnh có liên quan đến các mô của cơ thể, bao tử và ruột cùng với các cơ quan sinh sản của nam và nữ. Và một ngày nào đó người ta sẽ hiểu được rằng các bệnh sau này chỉ là một hệ thống đồng hóa và thải hồi

khác, lần này được tập trung trong trạng thái nữ hay đàn bà, vì cần nhớ rằng đây là hệ thống thứ nhì hay hệ thống bác ái. Thứ tự như sau:

- a) Hệ thống thứ nhất (Thái dương hệ 1) thuộc dương.
- b) Hệ thống hiện tại, (Thái dương hệ 2), thuộc âm.
- c) Hệ thống thứ 3 sẽ là lưỡng phái.

Cho dù huyền giai tiến hóa của nhân loại thuộc nam hay dương, tuy vậy điều đó không bảo đảm rằng tất cả những gì có trong thái dương hệ hiện tại cũng là dương hết. Sự thực là năng lực âm hay trạng thái nữ chi phối cho dù các bạn không nhận ra được điều này. Tôi xin chứng minh điều này và đưa ra một vài chỉ dẫn bằng các con số của giả thuyết này:

1. Trong Thái dương hệ thứ nhất có một sự tiến hóa chiếm ưu thế và gồm có 100 000 triệu chân thần (100 tỉ)

2. Trong thái dương hệ hiện tại, tức thứ hai có hai cuộc tiến hóa chiếm ưu thế, đó là sự tiến hóa của con người và thiên thần; – như đã nói trước kia – có 60 tỉ chân thần con người. Thêm vào đó là cuộc tiến hóa âm tính của các thiên thần, gồm có 140 tỉ, và tất nhiên, bạn có 200 tỉ. Điều này minh giải phát biểu của tôi liên quan tới việc đây là một thái dương hệ thuộc âm tính.

110 3. Trong thái dương hệ ba, tổng số trong cơ tiến hóa sẽ cần đến 300 tỉ mà một vị Thượng Đế Ba Ngôi cần có để đạt mức hoàn thiện.

Sự bàn bạc của chúng ta tất nhiên chỉ là sơ sài, vì tất cả những gì tôi cố gắng làm ở đây là đưa ra các chỉ dẫn về các đường lối mà theo đó thuật chữa trị mới sau rốt phải đạt tới, và đưa ra một vài ẩn ngữ sẽ vạch đường lối đưa tới nguyên nhân của các bệnh thường thấy, và nhờ thế giúp cho kẻ sáng suốt phủ nhận các hậu quả. Sự vắng tắt và hệ thống truyền đạt kiến thức nhờ các ẩn ngữ rất thiết yếu về mặt huyền linh và

sẽ là cách duy nhất để bàn đến vấn đề tương đối nguy hiểm này cho đến lúc mà một sự huấn luyện vững chãi về y học, giải phẫu và thần kinh học có bản chất chuyên môn được phối hợp với một sự hiểu biết tâm lý học cũng vững chắc như thế, cộng với một mức độ linh thị tâm linh. Một y sĩ và nhà giải phẫu lý tưởng cũng là một nhà siêu hình học; nhiều khó khăn và lúng túng hiện nay có thể bị quy cho sự thiếu phối hợp này. Nhà chữa trị siêu hình ngày nay bị thu hút bởi những gì không thuộc về thể xác, đến nỗi y trở thành ít có lợi cho người bệnh, người đau yếu và người bị thương hơn là nhà y sĩ thực hành. Nhà siêu hình học bậc trung, dù y có tự gọi bằng nhãn hiệu gì đi nữa, là người có đầu óc khép kín; y quá nhấn mạnh vào các khả năng thiêng liêng mà không đếm xỉa đến các khả năng thuộc về hữu hình hay là vật chất. Việc chữa trị hoàn toàn tinh thần sẽ có thể có tính cách thiêng liêng sau rốt, nhưng về phương diện vật chất, điều này không thể xảy ra vào những lúc rõ rệt nào đó trong thời gian và không gian, và với con người ở các trình độ khác nhau rất nhiều trên nấc thang tiến hóa. Việc chọn đúng lúc và một hiểu biết vững vàng về sự tác động của định luật Nghiệp Quả, cộng thêm với một mức độ rộng lớn về nhận thức trực giác thì rất thiết yếu cho thuật chữa trị tinh thần cao siêu. Về việc này, phải

111 thêm sự nhận thức rằng bản chất hình hài và thể xác không nhất thiết là các lý do chủ yếu hay là rất quan trọng mà một số lớn người có thể nghĩ.

Nhiều kẻ tôn sùng và nhiều nhà trị liệu khác, thường có lập trường rằng chính vì có tầm quan trọng chủ yếu mà thể xác phải được làm cho khỏi bệnh tật và thoát khỏi các tiến trình tử vong. Tuy nhiên, có thể là đáng ưa thích (và thường là như thế) rằng bệnh tật được phép tác động và sự chết mở ra cánh cửa để cho linh hồn thoát khỏi ngục tù. Đến một lúc

không tránh khỏi đối với mọi sinh linh lâm phạm khi mà linh hồn cần thoát khỏi xác thân và thoát khỏi sự sống sắc tướng, và tạo hóa có các đường lối khôn ngoan riêng của mình để làm điều này. Bệnh tật và tử vong phải được nhìn nhận như là các yếu tố giải thoát khi nào chúng xảy đến dưới hình thức kết quả của việc tính đúng thời điểm của linh hồn. Người nghiên cứu cần phải hiểu rằng hình hài vật chất là một tập hợp các nguyên tử, được kiến tạo thành các cơ quan và sau cùng thành một thể cố kết mạch lạc, và rằng, thể này được giữ chung với nhau bằng ý chí của linh hồn. Triệt thoái ý chí đó lên trên cõi riêng của nó hay là (như được diễn tả về mặt huyền bí) "hãy để cho con mắt của linh hồn quay sang một hướng khác", và trong chu kỳ hiện nay, bệnh tật và tử vong tất nhiên sẽ xảy đến. Đây không phải là sự sai lầm của trí tuệ hay là việc không nhận thức được thiên tính hay là không chống nổi sai trái. Thực ra đó là sự tách rời (resolution) của phạm ngã thành các phần cấu tạo và tinh hoa căn bản. Về thực chất, bệnh tật là một khía cạnh của tử vong. Đó là tiến trình mà nhờ đó bản chất vật chất và hình hài cụ thể, tự chuẩn bị cho việc tách ra khỏi linh hồn.

Tuy nhiên, phải nhớ rằng nơi nào có bệnh tật hay sự bất an hay đau ốm mà không liên quan đến sự tan rã cuối cùng, từ đó, các nguyên nhân được tìm thấy trong nhiều yếu tố; chúng có thể được tìm thấy ở vùng chung quanh, vì một số bệnh do môi trường và có tính chất lây lan; trong việc điều hợp của cá nhân vào các luồng độc hại xuất phát từ sự ganh ghét của thế gian, hay là từ các phức cảm tâm lý mà chúng ta
112 đã bàn đến một số và trong các bệnh (tôi tạm gọi như thế) vốn có tính cách bẩm sinh đối với chất liệu mà con người đã chọn để tạo nên thể xác, biệt lập với nó và tách nó ra khỏi chất liệu biểu lộ chung, và như vậy, tạo thành một loại vật

chất vốn được giao cho nhiệm vụ tạo ra sự ngoại hiện của thực tại bên trong. Do đó, điều này tạo thành một trạng thái duy nhất và đặc thù của chất liệu phổ thông, được làm hoàn thiện đến một mức độ nào đó trong thái dương hệ trước và tất nhiên là ở một cấp đẳng cao hơn là chất liệu đang rung động một cách sáng tạo đối với tiếng gọi của ba giới dưới nhân loại trong thiên nhiên.

TỔNG KẾT CÁC NGUYÊN NHÂN BỆNH TẬT

Trong mọi khảo sát của huyền môn về bệnh tật, cần phải thừa nhận như là tuyên bố căn bản rằng mọi bệnh tật đều là kết quả của việc dùng sai thần lực trong một kiếp sống trước hoặc kiếp này. Đây là căn bản. Liên quan tới việc này, tôi xin nhắc bạn một vài phát biểu mà trước đây tôi có đưa ra về vấn đề này.

1. 90% các nguyên nhân của bệnh đều nằm trong các thể dĩ thái và thể cảm dục. Việc sử dụng sai lầm năng lượng trí tuệ và dục vọng bị lạm dụng là các nhân tố tối quan trọng, tuy nhiên, với đa số con người vẫn còn ở vào trình độ tâm thức của thời Atlantis, chỉ có năm phần trăm các bệnh thường thấy là do các nguyên nhân ở trí. Tỷ lệ thay đổi với sự phát triển của nhân loại và trình độ tiến hóa. Do đó, bệnh tật là sự biểu hiện ra bên ngoài của các tình trạng bên trong, ngoài ý muốn – của thể sinh lực, thể tình cảm và thể trí.

2. Mọi việc có liên quan đến sức khỏe của con người có thể được tiếp cận theo ba khía cạnh:

- a. Khía cạnh của cuộc sống phàm ngã... Về khía cạnh đó chúng ta đang học hỏi.
- 113 b. Khía cạnh nhân loại nói chung... điều này đang bắt đầu được hiểu rõ.
- c. Khía cạnh sự sống hành tinh ...chúng ta chỉ biết ít về điều này.

3. Mọi bệnh tật đều do bởi sự thiếu hài hòa giữa hình hài với sự sống, giữa linh hồn với phàm ngã; sự thiếu hài hòa này xảy ra khắp các giới trong thiên nhiên.

4. Đa số bệnh tật đều có:

- a. Cội nguồn trong nhóm.
- b. Kết quả của việc cảm nhiễm.
- c. Sự thiếu dinh dưỡng, hiểu về mặt vật chất, mặt chủ quan và mặt huyền môn.

5. Bệnh tật đối với quần chúng, đối với người dân bậc trung, đối với giới trí thức và đối với đệ tử đều cách nhau rất xa và có các lãnh vực biểu lộ khác nhau.

a. Ba nhóm bệnh tật chính đối với hai hạng đầu là:

- Bệnh lao.
- Các bệnh về xã hội.
- Ung thư.

b. Hai bệnh chính yếu đối với giới trí thức và đối với đệ tử là:

- Đau tim.
- Các bệnh thần kinh.

6. Bệnh tật là một sự thực trong thiên nhiên. Khi điều này được thừa nhận, con người sẽ bắt đầu làm việc với Định Luật Giải Thoát, với tư tưởng đúng đắn, đưa đến thái độ đúng, định hướng đúng và với nguyên tắc không đối kháng. Về sự không đối kháng này, việc sẵn sàng chết quá mạnh vốn rất thường là một đặc điểm của giai đoạn cuối ngay trước cái chết là biểu lộ thấp nhất. Chính sự không đối kháng chi phối sự hôn mê về mặt tâm lý.

114 7. Luật Nhân Quả hay Luật Karma, chi phối mọi bệnh tật. Điều này bao hàm nghiệp quả của cá nhân, của nhóm, của quốc gia và của toàn thể nhân loại.

Nếu bạn tạm dừng ở điểm này và xem lại những gì tôi đã nhắc lại, và nếu bạn nghiên cứu lại và suy tư về bốn định luật và bốn qui luật này, bạn sẽ có được cơ sở cần thiết để dựa vào đó tiến hành các nghiên cứu sau này của chúng ta, bắt đầu bằng các bệnh gắn liền với cuộc sống của đệ tử. Một số trong các bệnh này, tôi đã có bàn tới trong quyển thứ II của bộ "Luận về Bảy Cung" (trang 520 –625). Trong đó cách tiếp cận chủ yếu là theo khía cạnh huyền bí, trong lúc đó, ở nơi đây, tôi sẽ đề cập đến các vấn đề của đệ tử nhập môn.

4. CÁC BỆNH DO SỰ SỐNG CỦA ĐỆ TỬ.

Trước đây, tôi có nói với bạn rằng bệnh tật xuất phát từ bốn nguyên nhân sau:

1. Đó là hậu quả của việc ngăn chặn sự sống thông suốt của linh hồn.

2. Do bởi ba ảnh hưởng hoặc các nguồn lây nhiễm:

- a. Các lỗi lầm cũ, được gọi là tội lỗi và lầm lạc của cá nhân liên hệ, phạm phải trong kiếp này, hoặc kiếp trước.
- b. Các dấu vết và khuynh hướng dễ mắc bệnh (tổ bẩm) của con người phải chịu chung với mọi phần còn lại của nhân loại.
- c. Tà lực của hành tinh liên quan đến trình độ thành đạt của Hành Tinh Thượng Đế và bị chi phối bởi Karma hành tinh.

3. Bị chi phối bởi các lực xuất phát từ cõi mà tâm thức của con người trụy vào đó trước tiên.

115 4. Năm loại bệnh chính, với các hiệu quả kèm theo và phụ thuộc của chúng, có thể và chắc chắn là tạo ra các hậu quả mà đệ tử có liên hệ đến; y không được miễn trừ cho đến sau cuộc điểm đạo thứ ba.

A. CÁC BỆNH CỦA NHÀ THẦN BÍ.

Tuy nhiên, bậc đệ tử ít khi mắc bệnh lao (trừ khi bị nghiệp quả chi phối), y cũng không có khuynh hướng mắc phải các bệnh xã hội, trừ khi chúng có thể tác động lên y về mặt vật chất qua cuộc sống xả thân phụng sự của y. Sự lây nhiễm có thể tác động vào y nhưng không nghiêm trọng lắm. Y cũng có thể là nạn nhân của bệnh ung thư, nhưng y có thể mắc bệnh tim và rối loạn thần kinh loại này hoặc loại khác. Nhà thần bí chân thực dễ nhượng bộ hơn cho các tình trạng thuần túy tâm lý, liên quan đến phạm ngã hội nhập, và do đó, gắn liền với bản chất của y được tập trung phần lớn trên cõi cảm dục. Bậc đệ tử còn dễ mắc các khó khăn trí tuệ và mắc các bệnh có liên quan tới năng lượng và do sự hợp nhất – hoặc là đã hoàn tất, hoặc là đang tiếp diễn – của linh hồn và phạm ngã.

Nguyên nhân thứ nhất mà tôi đã liệt kê trước đây trong bộ luận này được tổng kết bằng phát biểu rằng bệnh tật là hậu quả của việc tắc nghẽn sự sống thông suốt và việc năng lượng đang tuôn đổ vào của linh hồn. Tình trạng tắc nghẽn này do nhà thần bí tạo ra, khi y không chống nổi với các hình tư tưởng của chính y, được tạo ra liên tục để đáp ứng với đạo tâm đang tăng lên của y. Các hình tư tưởng này trở nên các tường ngăn cách giữa y với sự sống tự do của linh hồn, và ngăn chặn sự tiếp xúc của y và có ảnh hưởng đến dòng chảy vào của năng lượng linh hồn.

Đệ tử đảo ngược toàn bộ tình trạng và trở thành nạn nhân (trước khi được điểm đạo lần thứ ba) cho dòng chảy vào khủng khiếp của năng lượng linh hồn – năng lượng của Ngôi Hai – đang đến với y từ:

- 116 a. Linh hồn của riêng y, nơi mà trung tâm dung hợp năng lượng đang diễn ra một cách nhanh chóng.

b. Nhóm hay là Đạo viện của y, mà với tư cách là một đệ tử nhập môn, y có liên kết với nó.

c. Sư phụ của y, Đấng mà y có mối liên hệ tinh thần với Ngài, và y bao giờ cũng cảm nhận được ảnh hưởng rung động của Ngài.

d. Thánh Đoàn, mà năng lượng của nơi này có thể đến được với y nhờ cả ba yếu tố trên.

Tất cả các dòng năng lượng này có một hiệu quả rõ rệt trên các bí huyết của đệ tử, tùy theo cung của y và sự an trụ đặc biệt của y trong kiếp sống này. Vì mỗi bí huyết có liên hệ đến tuyến này hay tuyến khác, và đến phiên chúng, các tuyến này chi phối dòng máu, và cũng có một hiệu quả đặc thù trên cấu trúc của cơ thể nằm trong phạm vi ảnh hưởng rung động của chúng (nghĩa là bao tử, sát với huyết đan điền, và tim, sát với bí huyết tim v.v..) bạn sẽ thấy tại sao có thể xảy ra việc các bệnh chính yếu mà một đệ tử có thể mắc phải (vốn là độc nhất và giới hạn trước tiên vào nhân loại đã tiến hóa) lại là hậu quả của việc quá bị kích thích, hay là dòng năng lượng đi vào một bí huyết đặc biệt tạo ra bệnh quá mức và có tính cách cục bộ.

Đối với các tình trạng này, nhà thần bí không có khuynh hướng như thế, trừ phi y đang nhanh chóng trở nên nhà thần bí hay là nhà huyền linh học thực hành. Đây là một chu kỳ chuyển tiếp rõ rệt giữa thái độ thần bí với lập trường rõ rệt hơn đó mà nhà huyền linh học đảm trách. Do đó, tôi sẽ không bàn đến các bệnh mà nhà thần bí phải kế thừa, trừ phi tôi xin nêu ra một sự kiện lý thú:

Nhà thần bí (mystic) bao giờ cũng hiểu biết về nhị nguyên tính. Y là kẻ tìm kiếm ánh sáng, linh hồn, vật thân yêu, tìm kiếm một điều nào đó cao hơn là cái mà y cảm thấy như đang hiện hữu và như là cái vốn có thể được tìm ra. Y nỗ lực sau

117 khi thừa nhận có đấng thiêng liêng và bởi đấng thiêng liêng; y là kẻ noi theo linh thị, một đệ tử của Đức Christ, và điều này chi phối suy tư và đạo tâm của y. Y là một kẻ sùng tín và là kẻ yêu cái không thể đạt được theo bề ngoài – Cái Khác (Other) hơn là chính y.

Chỉ khi nào trở nên nhà huyền linh học, lúc ấy, nhà thần bí mới học được rằng lúc nào cũng có một từ lực lõi cuốn y, và nhị nguyên tính đang nhuộm màu cuộc sống và các tư tưởng của y, nó đem lại động lực cho tất cả những gì mà y tìm cách để làm, là Chân Ngã của y, Thực Tại Duy Nhất. Lúc bấy giờ, y nhận ra rằng sự đồng hóa và nhập hóa / huyền đồng với thực tại duy nhất đó giúp cho lưỡng nguyên tính được chuyển hóa thành nhất nguyên, và chiều hướng tìm kiếm phải được biến đổi thành nỗ lực để trở thành những gì mà về thực chất, y là – một Con của Thượng Đế, hợp nhất với tất cả các Con của Thượng Đế. Nhờ đạt được điều đó, y thấy chính mình hợp nhất với Đấng Duy Nhất mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn.

Kế tiếp, tôi xin nêu ra rằng biểu lộ thấp nhất của tình trạng thần bí và hợp nhất với những gì mà chúng ta đang trở nên ngày càng quen thuộc, là cái được gọi là "đa nhân cách" ("split personality"); khi tình trạng này xảy ra, phạm ngã cá nhân tự biểu lộ nhờ một tình trạng lưỡng nguyên căn bản và hai nhân vật tự biểu lộ, một cách biểu kiến, thay vì linh hồn – phạm ngã hợp nhất. Tất nhiên, điều này tạo ra một tình trạng tâm lý nguy hiểm và là tình trạng nó biện hộ cho việc vận dụng khoa học có lỗi luyện.

Đó là sự thiếu thốn ở mức độ lớn vào lúc này, vì rất ít các nhà tâm lý học lão luyện và các chuyên gia tâm thần nhận thức được sự thật về linh hồn. Tôi nhắc đến điều này, vì ngày nay nó có giá trị, và sẽ trở nên ngày càng tăng trong các năm

sau này, khi điều đó sẽ được cần tới để truy ra và hiểu được các tương đồng đang có trong tâm thức con người đến các lãnh vực hiểu biết rộng lớn chưa được thăm dò. Đa nhân cách và nhà thần bí là hai trạng thái của một tổng thể – một trạng thái thì đúng, và theo đường lối khai mở tinh thần cao siêu, còn trạng thái kia vốn là một phản ảnh và một sự méo mó của trình độ phát triển đó, nó đi trước trình độ của nhà huyền linh học có luyện tập. Có nhiều tình trạng thường thấy trong 118 nhân loại vào lúc này, nó có thể tùy thuộc cùng một lập luận và là một trong các cách chữa trị, vốn sẽ được thực hiện sau này là việc khám phá các tương ứng cao so với các khó khăn và các bệnh tật thấp, và việc nhận thức được rằng chúng chỉ là các méo mó của một thực tại lớn lao. Điều này đưa tới sự chuyển di chú tâm của một người được sự chăm sóc của nhà chữa trị tới trạng thái cao đã được nhận thức đó.

Toàn bộ Khoa Học Hội Nhập (Science of Integration) có liên quan tới vấn đề này. Nếu được hiểu đúng, khoa học này sẽ mở ra một lãnh vực hoàn toàn mới để tiếp cận bằng tâm lý với bệnh tật, hoặc là về mặt sinh lý hay về mặt thần kinh. Một mở đầu nho nhỏ đã được tạo ra theo đường lối này bởi các nhà tâm lý học và các nhà mô phạm mở trí về tâm linh. Phương pháp giúp đỡ con người về phương diện tâm lý dứt khoát là theo các đường lối mới này, và có thể được diễn tả như sau: nhà tâm lý học bậc trung dùng phương pháp (khi ứng xử với các trường hợp về thần kinh, với các trường hợp ở ranh giới, và với người có khuynh hướng bệnh thần kinh) để khám phá các phức cảm sâu kín, các vết thương, các kích động cũ hoặc các lo sợ ẩn sau kinh nghiệm của hiện tại và tạo ra con người có bản chất như hiện tại. Thường thường các yếu tố quyết định này có thể được truy nguyên đến tiềm thức bằng tiến trình khơi lại quá khứ, xem xét môi trường hiện tại,

tính toán đến sự di truyền và nghiên cứu các hiệu quả của giáo dục – hoặc là theo lý thuyết, hoặc là dựa trên chính sự sống. Lúc bấy giờ, yếu tố vốn là cản trở chính, và nó đã đưa con người vào một vấn đề tâm lý, được mang lên (với sự trợ giúp của y, nếu có thể) trên mặt của tâm thức y, lúc bấy giờ được giải thích một cách sáng suốt và liên kết với tình trạng hiện có, và con người tất nhiên là được mang lại hiểu biết về phạm ngã của y, các vấn đề của phạm ngã và cơ hội sắp xảy đến của nó.

119 Tuy nhiên, kỹ thuật tâm linh thì hoàn toàn khác hẳn. Vấn đề phạm ngã và tiến trình đào sâu vào tiềm thức chưa được biết, bởi vì các điều kiện ngoài ý muốn được xem như là kết quả của việc thiếu sự tiếp xúc của linh hồn và kiểm soát của linh hồn. Bệnh nhân (tôi tạm gọi như thế) được dạy rằng hãy dùng mắt, và tất nhiên là sự chú tâm của y, tách rời khỏi chính y, cảm giác của y, phức cảm của y và các định kiến cùng các tư tưởng không được ưa thích của y, và tập trung chúng vào linh hồn, Thực Tại Thiên Liêng bên trong hình hài, và tâm thức Christ. Điều này có thể được gọi là tiến trình dùng sự chú tâm mới mẻ, mãnh liệt để thay thế một cách khoa học cho những gì mà từ trước đến nay vẫn nắm diễn trường, nó khơi hoạt một yếu tố hợp tác mà năng lượng của yếu tố này lướt qua sự sống thấp của phạm ngã, và mang đi các khuynh hướng tâm linh sai lầm, các phức cảm bất đắc dĩ, đưa đến các tiếp cận sai lầm với sự sống. Sau rốt, điều này hoán cải sự sống trí tuệ hay tư tưởng để cho con người được định đoạt bằng tư duy đúng dưới sự thúc đẩy hoặc soi sáng của linh hồn. Điều này tạo ra "sức đẩy mãnh liệt của một tình thương mới"; các *ý tưởng cố định* cổ xưa, các trầm cảm/chán nản và đau khổ xưa, các dục vọng đang ngăn cản và gây bất lợi trước kia – tất cả các điều này biến mất và con người trở

nên thung dung với tư cách một linh hồn và chủ nhân của các tiến trình sự sống của mình.

Tôi đã bàn về hai tình trạng này một cách chi tiết, bởi vì về thực chất, có một định luật khác liên hệ với việc chữa trị cần được hiểu rõ trước khi chúng ta tiếp tục đi xa hơn. Sự bàn cãi về tâm thần phân liệt, các vấn đề của nhà thần bí và phương pháp mới để tiếp cận với bệnh tật (theo khía cạnh linh hồn và lãnh vực của các nguyên nhân, thay vì theo khía cạnh phạm ngã và lãnh vực của hiệu quả) có thể làm sáng tỏ định luật này trong trí các bạn và ít nhất nêu ra sự hữu lý của nó và áp dụng có giá trị của nó cho nhu cầu con người.

ĐỊNH LUẬT IV

120

Bệnh tật, cả về mặt thể xác lẫn tâm lý, có cội nguồn của nó trong thiện, mỹ và chân. Đó chỉ là một phản ảnh méo mó của các khả năng thiêng liêng. Linh hồn bị ngăn trở, đang tìm cách biểu lộ đầy đủ một vài đặc điểm thiêng liêng hay thực tại tinh thần nội tâm, tạo ra bên trong chất liệu của các thể của nó một điểm ma sát. Đôi mắt của phạm ngã tập trung trên điểm này, và điều này đưa tới bệnh tật.

Nghệ thuật của nhà trị liệu có liên hệ đến việc ngược đôi mắt đang chăm chú nhìn xuống, lên linh hồn, nhà Trị Liệu bên trong hình hài. Con mắt tinh thần hay mắt thứ ba bấy giờ hướng về sức mạnh chữa trị và mọi sự đều tốt lành.

B. CÁC BỆNH CỦA BẬC ĐỆ TỬ.

Chúng tôi sẽ chia những gì mà chúng tôi phải nói về các bệnh của đệ tử thành hai phần: các vấn đề riêng biệt của mọi đệ tử và các khó khăn gắn liền với sự tiếp xúc của linh hồn.

Ở đây, chúng ta cần nhớ rằng tất cả các đệ tử đều dễ mắc các bệnh chủ yếu. Họ đang cố gắng đồng nhất với tất cả nhân loại, do đó điều này bao hàm tất cả các bệnh mà thể xác kể

thừa. Tuy nhiên, đệ tử không thể chống nổi nhược điểm của con người thông thường, và nên nhớ rằng các bệnh về tim và thần kinh tạo thành vấn đề chính của họ. Về điều đó có thể nêu ra rằng các đệ tử thuộc vào hai nhóm chính: những kẻ sinh hoạt trên cách mô và do đó có khuynh hướng mắc bệnh tim, tuyến giáp trạng và cổ họng, và những kẻ ở trong diễn trình biến đổi các năng lượng của các bí huyết dưới cách mô vào các bí huyết trên cách mô. Đa số các bí huyết này hiện nay đang chuyển các năng lượng của huyết đan điền vào bí huyết tim, và nổi thống khổ của thể gian đang hết sức thúc đẩy tiến trình. Các bệnh về bao tử, gan và đường hô hấp đi kèm theo chuyển biến này.

1. Các vấn đề đặc biệt của đệ tử.

Như bạn biết, các vấn đề đặc biệt này, riêng đối với những kẻ đã tự nâng cao tâm thức ra khỏi sự sống của phạm
 121 ngã vào sự sống của linh hồn. Trước tiên, chúng có liên quan tới năng lượng, dòng lưu nhập của nó, sự đồng hóa hoặc không đồng hóa của nó, và việc sử dụng có hướng dẫn đúng của nó. Các bệnh khác mà mọi thể xác bị kế thừa vào lúc này trong sự tiến hóa của con người (vì phải nhớ rằng bệnh tật thay đổi tùy theo trình độ tiến hóa và cũng xuất hiện theo chu kỳ), và đối với các đệ tử nào có thể và chắc chắn không chống nổi, thì không bàn đến ở đây; cần nói rằng ba bệnh chính của nhân loại được nhắc đến ở đây, đã gây ra sự mất mát của các đệ tử, đặc biệt trong việc mang lại sự giải thoát của linh hồn khỏi hiện thể của nó. Tuy nhiên – cho dù có thể ít khi xuất hiện – trong các trường hợp này, chúng bị kiềm chế khỏi các mức độ của linh hồn, và sự ra đi được dự trù xảy ra theo kết quả của quyết định của linh hồn, chứ không theo kết quả của hiệu quả bệnh tật. Lý do mà ba bệnh chủ yếu này – vốn bẩm sinh đối với sự sống hành tinh trong đó chúng ta

sống, hoạt động và hiện tồn – có được mãnh lực trên các đệ tử, là vì các đệ tử đó chính là bộ phận không thể thiếu của sự sống hành tinh, và trong các giai đoạn trước kia của nhận thức của họ về sự hợp nhất này, họ có khuynh hướng thành một miếng mồi sẵn sàng cho bệnh tật. Đây là một sự kiện mà ít ai biết và hiểu được, trừ việc giải thích lý do tại sao các đệ tử và người tiến hóa dễ mắc các bệnh này.

Chúng ta có thể chia các vấn đề này ra làm bốn loại:

1. Các loại có liên quan tới dòng máu hay với khía cạnh sự sống, vì "máu là sự sống". Các loại này có các hiệu quả đặc thù trên tim, nhưng thường thường, chỉ có bản chất chức năng. Bệnh về cơ cấu (organic disease) của tim xuất phát từ các nguyên nhân còn sâu xa hơn nữa.

2. Các loại vốn là hiệu quả trực tiếp của năng lượng, đang tác động vào và qua hệ thần kinh, xuyên qua bộ óc được hướng dẫn.

3. Các loại có liên quan với hệ hô hấp và có một nguồn cội huyền linh.

4. Các loại đặc biệt do tính thụ cảm hoặc không thụ cảm, do sự tác động hoặc không tác động và do ảnh hưởng của bí huyết. Tất nhiên, các loại này thuộc về bảy nhóm, tác động vào bảy vùng chính yếu của cơ thể. Đối với đệ tử bậc trung, trước khi có sự kiểm chế hoàn toàn của linh hồn và sự hướng dẫn của Chân Thần, tác nhân điều khiển chính, qua bộ óc, là thần kinh phế vị, dọc theo đó các năng lượng (đang đi vào qua bí huyết đầu) được phân phối đến phần còn lại của cơ thể. Một khoa học rõ rệt về các bí huyết và sự liên quan của chúng đối với hỏa xà đã được thiết lập bởi một số trường phái huyền bí có uy thế ở Đông phương. Trong đó, có nhiều điều đúng, nhưng cũng có nhiều điều sai.

Tôi đã phân biệt giữa các vấn đề với các phản ứng xác thân và bệnh tật, bởi vì sự lưu nhập, phân phối và điều khiển năng lượng không nhất thiết tạo ra bệnh tật. Tuy nhiên, luôn luôn, trong thời kỳ mới tu trước khi điểm đạo, chúng rõ ràng là tạo ra các khó khăn và các vấn đề loại này hay loại khác, hoặc là trong ý thức của đệ tử, hoặc là trong mối liên hệ của y với những kẻ chung quanh y. Do đó, môi trường quanh y bị ảnh hưởng và tất nhiên là do phản ứng hỗ tương của riêng y.

Về điều này, cần nên nhớ rằng, mọi đệ tử đều là các trung tâm năng lượng trong cơ thể nhân loại và đang trong tiến trình trở thành các điểm năng lượng được tập trung, được hướng dẫn. Chức năng và hoạt động của họ luôn luôn và tất nhiên là tạo ra các tác dụng, các kết quả, các khơi hoạt, các gây vỡ và các tái định hướng trong các kiếp sống của những kẻ chung quanh họ. Trong các giai đoạn ban đầu, họ tạo ra điều này một cách hữu thức, và do đó thường thường, các kết quả nơi những kẻ mà họ tiếp xúc đều không đáng ao ước, cũng như năng lượng không được điều khiển một cách khôn ngoan, bị lệch lạc hay là không được giữ lại. Chủ đích sáng suốt phải nằm sau mọi hướng năng lượng sáng suốt. Sau này, khi họ biết được một cách hữu thức để tồn tại và trở nên các trung tâm phát ra sức mạnh chữa trị, được điều khiển một cách hữu thức, năng lượng làm linh hoạt này và bấy giờ được truyền ra, được sử dụng một cách xây dựng hơn theo cả hai đường lối tâm lý và vật chất. Tuy nhiên trong bất cứ trường hợp nào, đệ tử cũng trở thành một ảnh hưởng có hiệu quả và không bao giờ có thể là điều mà về mặt huyền bí được gọi là "bị bỏ qua trong vị trí của nó và tác động không đáng kể lên các linh hồn khác". Ảnh hưởng của y, bức xạ và năng lượng mạnh mẽ của y, chắc chắn sẽ tạo ra các vấn đề và các khó khăn cho y; các điều này được dựa trên các liên giao của nhân

loại mà y đã tạo ra về mặt nghiệp quả và các phản ứng của những kẻ mà y tiếp xúc hoặc là vì điều tốt, hoặc là vì điều xấu.

Về thực chất, ảnh hưởng của một đệ tử của Thánh Đoàn, căn bản là tốt và thuộc trạng thái tâm linh; ở bề ngoài và với các hiệu quả bên ngoài của nó – đặc biệt lãnh vực liên quan đến đệ tử – các tình trạng khó khăn, các nứt rạn bề ngoài và việc xảy ra lỗi lầm cũng như các đức hạnh về phần của những kẻ bị tác động tạo ra bề ngoài của chúng, và thường kéo dài trong nhiều kiếp sống, cho đến khi một người chịu ảnh hưởng như thế trở thành điều được gọi là "được hòa giải về mặt huyền linh đối với năng lượng đang phát ra". Hãy suy gẫm về điều đó. Sự hiệu chỉnh phải xảy đến từ phía những kẻ bị ảnh hưởng, chứ không phải từ phía đệ tử.

Bây giờ, chúng ta hãy xét bốn vấn đề theo khía cạnh tâm lý, chứ không phải khía cạnh vật chất:

a. *Các vấn đề xuất phát từ bí huyệt tim đã được khơi hoạt của đệ tử* có lẽ là thông thường nhất và thường thường thuộc về một vài trong số các khó khăn nhất phải xử lý. Các vấn đề này được dựa trên các liên quan sống động và sự tương tác của năng lượng tình thương với các sức mạnh của dục vọng. Trong các giai đoạn đầu, mãnh lực tình thương đang tuôn vào này tạo nên các tiếp xúc của phạm ngã vốn thay đổi hướng giữa các giai đoạn bùng nổ cuồng nhiệt và sự căm thù tột bậc về phía người bị ảnh hưởng bởi năng lượng của đệ tử. Điều này tạo ra sự xáo trộn thường xuyên trong cuộc đời của đệ tử, cho đến khi y đã trở nên hiệu chỉnh được các kết quả của sự phân phối năng lượng của y, và cũng thường làm gián đoạn các liên hệ và các dung hòa thường thấy. Khi đệ tử đủ quan trọng để trở thành trung tâm tổ chức của một nhóm, hoặc ở trong một vị thế để bắt đầu tạo thành, về mặt huyền

124 bí, đạo viện riêng của y (trước khi nhận được một trong các cuộc điểm đạo chính) bấy giờ, nỗi khó khăn có thể trở nên rất thực và xáo trộn nhất. Tuy nhiên, có ít điều mà đệ tử có thể làm được, trừ việc cố gắng điều chỉnh lại năng lượng tình thương đang tuôn ra. Về căn bản, vấn đề còn lại là vấn đề của kẻ chịu ảnh hưởng; các hiệu chỉnh, như tôi có nhấn mạnh ở trên, phải được làm theo phương diện khác, với đệ tử sẵn sàng để hợp tác khi có dấu hiệu đầu tiên của một sự tự nguyện để nhận thức mối liên lạc và ý định hợp tác trong việc phụng sự tập thể. Đây là một điểm mà cả hai bên – đệ tử và người phản ứng với ảnh hưởng của y – cần phải xem xét. Đệ tử phải sẵn sàng; bên đáp ứng thường là triệt thoái hay tiến gần tùy theo sự cấp thiết của linh hồn hay của phạm ngã y – có lẽ là phạm ngã trong các giai đoạn ban đầu. Tuy nhiên, sau rốt, y trụ lại với đệ tử trong sự hiểu biết hợp tác đầy đủ, và thời gian cố gắng khó khăn chấm dứt.

Theo tôi, không thể đi vào chi tiết rõ ràng khi xem xét các vấn đề này liên quan tới tim và năng lượng sống của đệ tử. Chúng được kiểm chế bởi cung của y, cuộc điểm đạo mà y đang được chuẩn bị và tính chất, tình trạng tiến hóa và cung của những kẻ được ảnh hưởng.

Cũng có các khó khăn và các vấn đề có bản chất tinh anh hơn xuất phát từ cùng một nguyên nhân, nhưng không bị khu biệt trong một vài tương quan nhân loại rõ rệt. Một vị đệ tử phụng sự; y viết và nói; các lời lẽ và ảnh hưởng của y thẩm nhập vào đa số con người, đánh thức họ vào hoạt động nào đó – thường thường là tốt và có tính chất tinh thần, đôi khi bất hảo, thù hận và nguy hiểm. Do đó, y phải đối phó không những chỉ với chính các phản ứng của y đối với công việc mà y đang làm, mà còn, theo một ý nghĩa tổng quát và đặc thù, đối phó với quần chúng mà y đang bắt đầu có ảnh hưởng

đến. Đây không phải là điều dễ làm, đặc biệt là đối với một người làm việc cho Thiên Cơ mà thiếu kinh nghiệm. Y dao
 125 động giữa côi trí, nơi mà y cố gắng hoạt động một cách bình thường, với côi cảm dục, nơi mà đa số con người đang an trú vào và điều này đưa y vào lãnh vực ảo cảm và tất nhiên là nguy hiểm. Y dành hết tâm thức hướng đến những kẻ mà y đang tìm cách giúp đỡ, nhưng đôi khi với tư cách linh hồn (và bây giờ y thường quá kích thích thính giả của y), và đôi khi với tư cách phạm ngã (và lúc đó, y nuôi dưỡng và nâng cao các phản ứng của phạm ngã của họ).

Theo thời gian qua, y học cách – nhờ các khó khăn xảy ra, bởi sự tiếp cận cần thiết của tâm hồn – trụ vững ở trung tâm, phát ra âm điệu, đưa ra thông điệp của y, phân phối năng lượng bác ái có hướng dẫn và tạo ảnh hưởng lên những kẻ chung quanh mình, nhưng y vẫn vô ngã, một tác lực điều khiển duy nhất và một linh hồn cảm thông. Tính vô ngã (impersonality) này (vốn có thể được định nghĩa như một sự thu hồi năng lượng phạm ngã) tạo ra các vấn đề riêng của nó, như mọi đệ tử đều biết rõ; tuy nhiên, không có gì mà họ có thể làm về việc đó, trừ việc chờ cho thời gian dần dặt kẻ khác tiến đến việc hiểu biết rõ ràng về ý nghĩa và hàm ý huyền bí của các tương quan đúng đắn của con người. Vấn đề những kẻ phụng sự với các cá nhân và với các nhóm, về căn bản có liên quan với năng lượng của bí huyết tim, và với lực làm linh hoạt của sự sống lồng bên trong của nó. Về vấn đề này và các phản ứng của nó đối với đệ tử, một số khó khăn về vật chất rõ rệt lại có khuynh hướng xảy ra và tôi sẽ bàn đến các điều này một cách vắn tắt.

Cũng cần nêu ra rằng các khó khăn về sự nhịp nhàng đều có thể xảy đến, và các vấn đề có liên quan đến cuộc sống theo chu kỳ của đệ tử. Về mặt huyền bí, tim và máu có liên quan

với nhau, còn về mặt biểu tượng, chúng xác định sự sống mạch động của linh hồn đang biểu lộ trên cõi trần trong sự hướng ngoại và sự sống kép đang triệt thoái của tình trạng đệ tử, mỗi giai đoạn lại có các vấn đề riêng của nó. Khi đệ tử đã chế ngự được nhịp điệu của sự sống bên ngoài và bên trong của y, và đã sắp đặt các phản ứng của y sao cho y rút được ý nghĩa cao xa nhất từ các phản ứng đó mà không bị chúng chi phối, bấy giờ y bước vào cuộc sống tương đối đơn giản của đệ tử điểm đạo. Câu đó có làm cho bạn ngạc nhiên không?

- 126 Bạn cần nhớ rằng đệ tử điểm đạo, sau cuộc điểm đạo thứ hai, đã tự thoát khỏi các phức cảm và sự kiềm chế tình cảm và thể cảm dục. Huyền cảm không thể áp đảo y được nữa. Y có thể trụ lại một cách vững vàng bất kể những gì mà y có thể làm và cảm nhận. Y hiểu được rằng tình trạng chu kỳ có liên quan tới các cặp đối hợp và là một phần của biểu lộ sự sống đối với chính sự hiện tồn. Trong tiến trình học hỏi điều này, y trải qua các khó khăn to tát. Với tư cách là một linh hồn, y bắt buộc chính mình phải chịu một sự sống hướng ngoại, với ảnh hưởng từ điện và tính hướng ngoại. Y có thể theo điều đó một cách trực tiếp với một cuộc sống rút vào nội tâm, bề ngoài thiếu quan tâm vào các liên hệ của y và môi trường xung quanh và với một biểu lộ cực kỳ nội quan, hướng nội. Giữa hai thái cực này, y có thể lúng túng một cách thảm hại – đôi khi trong nhiều kiếp sống – cho đến khi y học được cách phối trộn cả hai biểu lộ. Lúc bấy giờ, cuộc sống hai mặt của đệ tử nhập môn, trong các trình độ và giai đoạn khác nhau, trở nên sáng tỏ hơn đối với y, y biết được những gì y đang làm. Một cách thường xuyên và có hệ thống, cả hướng ngoại lẫn hướng nội, phụng sự trong thế gian và sống cuộc đời trầm tư, đều có vai trò hữu dụng của chúng.

Nhiều khó khăn về tâm lý hiện ra trong khi tiến trình này được chế ngự, đưa đến nứt rạn tâm lý, cả bề sâu lẫn bề mặt. Mục tiêu của mọi phát triển là sự hội nhập – hội nhập với tư cách một phạm ngã, hội nhập với linh hồn, hội nhập vào Thánh Đoàn, hội nhập với Tổng Thể (the Whole), cho đến khi sự hợp nhất và sự huyền đồng hoàn hảo được đạt đến. Để quán triệt khoa học về sự hội nhập này (mà mục tiêu căn bản của nó là đồng nhất với Thực Tại Duy Nhất), đệ tử tiến từ sự hợp nhất này đến sự hợp nhất khác, tạo ra lỗi lầm thường đưa đến sự mất hết can đảm, đồng nhất hóa chính mình với những gì bất hảo, cho đến khi, với tư cách linh hồn – phạm ngã (soul-personality) y không thừa nhận các liên hệ trước
 127 kia; y chịu mọi thiệt thòi không biết bao nhiêu lần về sự sôi nổi không đúng chỗ, đạo tâm bị thiên lệch, hậu quả có tính cách áp đảo của huyền cảm, và nhiều tình trạng xáo trộn về tâm lý và thể chất vốn dĩ phải xảy ra trong khi các nứt rạn được chữa trị, sự đồng nhất hóa đúng đắn được thành đạt và sự định hướng đúng chỗ được thiết lập.

Trong khi tiến trình căn bản không thể tránh được và tất yếu này xảy ra, thì một việc rõ rệt diễn tiến trong thể dĩ thái. Đệ tử đang học cách nâng cao các năng lượng gom lại từ các bí huyết thấp, vào huyết đan điền, và từ bí huyết đó đi vào bí huyết tim, như vậy đem lại sự tái tập trung năng lượng trên cách mô, thay vì đặt vào tầm quan trọng bên dưới. Điều này thường đưa đến các phiền phức sâu xa, bởi vì – theo quan điểm phạm ngã – huyết đan điền là bí huyết mạnh mẽ nhất, là nơi trao đổi các lực của phạm ngã. Đó là tiến trình phá ngã chấp (decentralisation) và "nâng" tâm thức thấp lên tâm thức cao, nó tạo ra các khó khăn chính mà đệ tử phải lệ thuộc. Chính tiến trình này cũng đang diễn ra trên thế gian nói chung ngày nay, gây ra tình trạng rối loạn tồi tệ đối với các

sự việc, văn hóa và văn minh của nhân loại. Điểm tập trung toàn bộ ý thức của nhân loại đang được thay đổi; cuộc sống ích kỷ (đặc điểm của con người hướng vào dục vọng của mình, và tất nhiên hướng vào huyết đàn điền) đang thế chỗ cho sự sống phá ngã chấp của người không vị kỷ (tập trung vào Bản ngã hay linh hồn), biết được các liên quan và trách nhiệm của y đối với Tổng Thể chứ không phải đối với từng phần. Việc siêu chuyển cuộc sống thấp thành cuộc sống cao là một trong các thời khắc bí ẩn nhất đối với cá nhân và đối với nhân loại. Một khi đệ tử cá biệt và cũng là nhân loại, tượng trưng cho đệ tử trên thế giới, đã quán triệt được tiến trình chuyển di về phương diện này, chúng ta sẽ thấy được trình tự mới về việc phụng sự cá nhân và phụng sự thế gian được thiết lập, và do đó, triển vọng của một trình tự mới được chờ đợi.

- 128 Trong số các tiến trình này, sự lưu thông của dòng máu là biểu tượng, và mạnh mẽ đối với việc thiết lập trật tự thế giới ẩn trong biểu tượng ký này – sự lưu chuyển thông suốt của tất cả những gì cần cho mọi phần của cơ cấu vĩ đại của nhân loại. Máu là sự sống và sự trao đổi lẫn nhau thông suốt, phân chia không bị ràng buộc, vận chuyển thông suốt tất cả những gì cần cho cách sống đúng đắn của nhân loại sẽ đặc trưng cho thế giới sắp đến. Ngày nay các tình trạng này không có nữa, thể xác nhân loại bị bệnh và sự sống bên trong của nó bị phá vỡ. Thay vì có sự lưu chuyển thông suốt giữa các phần của trạng thái sự sống, lại có sự tách ra, các vận hà bị tắc nghẽn, ngưng trệ, ứ đọng. Lúc này, cần có cơn khủng hoảng ghê gớm để đánh thức nhân loại trước tình trạng bệnh tật của họ, trước phạm vi của tà lực mà bây giờ, được khám phá là rất lớn lao, và các bệnh về "máu của nhân loại" (hiểu một cách tượng trưng) tệ hại đến nỗi chỉ các biện pháp quyết liệt nhất –

đau đớn, thống khổ, tuyệt vọng, khủng khiếp – mới có thể đủ để lập ra cách chữa trị.

Các nhà trị liệu cần phải nhớ rõ điều này và ghi trong trí rằng các đệ tử và tất cả những người lương thiện và người tìm đạo đều dự phần vào bệnh tật chung này của nhân loại; nhân loại phải chịu tổn thương về mặt tâm linh hoặc vật chất, hoặc cả hai mặt. Bệnh tật có cội nguồn xưa, và do thói quen tạo ra từ lâu và chắc chắn là có ảnh hưởng tới thể hồng trần của linh hồn. Việc thoát khỏi ảnh hưởng đối với bệnh tật của con người, không hề là chỉ dẫn về sự vượt trội của tinh thần. Đó chỉ có thể là dấu hiệu của điều mà một trong các Chân Sư đã gọi là "vực thẳm của ích kỷ tâm linh và sự tự mãn". Một vị đã được điểm đạo lần 3 có thể giữ cho chính mình khỏi bệnh, nhưng đó chỉ vì người đã hoàn toàn thoát khỏi huyền cảm, và không một khía cạnh nào của cuộc sống phạm ngã có được mãnh lực đối với người. Tất cả các loại cung đều cũng chịu lệ thuộc vào các vấn đề đặc biệt này. Tuy nhiên, cung bảy dễ bị ảnh hưởng với các rắc rối, các khó khăn và các bệnh gắn liền với dòng máu hơn là bất cứ loại cung nào khác. Lý do là vì đây là cung có liên quan tới sự biểu hiện và biểu lộ của sự sống trên cõi trần và liên quan với việc tạo ra liên hệ giữa tinh thần với vật chất thành hình hài sắc tướng. Do đó, ngày nay, liên quan tới việc đó, với mục đích tìm cách tạo ra một trật tự mới, với sự lưu chuyển thông suốt và tất nhiên với một sự tự do có dự tính của nhân loại thoát khỏi bệnh tật và các vấn đề của quá khứ. Điều này rất lý thú cần ghi nhớ và các môn sinh sẽ thấy rằng nó có ích vào lúc này, nếu họ muốn hợp tác một cách thông minh với các diễn biến của thời đại, để thu thập và nghiên cứu tất cả những gì mà tôi đã viết về cung bảy, tức cung trật tự, nghi lễ và huyền thuật.

b. *Bệnh của hệ thần kinh* – do dòng năng lượng đến khắp các phần của cơ thể, được hướng dẫn, hoặc là bởi phàm ngã, một khía cạnh nào đó của phàm ngã, hoặc là bởi linh hồn, xuyên qua bộ óc, thì nhiều và trở nên tỏ tường, khi đệ tử sắp được điểm đạo hay trở nên một điểm đạo đồ. Không kể đến bệnh về sinh lý, mà tình trạng này tạo ra, có nhiều tình trạng khác xảy đến do bởi luồng thần lực đi vào này. Thí dụ, đệ tử trở nên quá bị kích thích, và vì đó, quá hoạt động; y trở nên mất thăng bằng, và khi nhắc đến điều này, tôi không đề cập đến sự thiếu cân bằng trí tuệ (dù rằng điều đó có thể xảy ra) mà là nói đến sự quá phát triển và quá biểu lộ ở một vài phần của bản chất y. Y có thể trở nên vượt hiệu năng quá mức do một bí huyết nào đó quá hoạt động, hay là thiếu tổ chức và bất động. Vì lẽ đó, y bị lệ thuộc vào sự mất cân bằng của hệ thống tuyến, với mọi khó khăn kèm theo của nó. Việc quá bị kích thích hay là thiếu phát triển, nơi mà các bí huyết có liên hệ đến, tác động một cách bình thường vào các tuyến, rồi đến lượt các tuyến này lại tạo ra các khó khăn về tính chất, mà tất nhiên, đến phiên chúng, sẽ tạo ra các vấn đề thuộc về hoàn cảnh cũng như sự cản trở của phàm ngã.

130 Bấy giờ, đó là một vòng luẩn quẩn, và tất cả đều do sự chỉ đạo thần lực sai lầm, và dòng thần lực đi vào từ một nơi này hay nơi khác của các hiện thể của phàm ngã, đến bí huyết liên hệ của nó (nghĩa là sức mạnh cảm dục và mối liên hệ của nó với huyết đan điền), và bấy giờ, nảy sinh ra các vấn đề về sức khỏe, về đặc tính và về ảnh hưởng. Hoạt động quá phóng phát (over-radiatory) qua một số bí huyết, thu hút sự chú tâm, và đệ tử trở thành nạn nhân của việc thành đạt riêng của y. Tôi sẽ bàn đến các điều này một cách rộng rãi hơn khi tôi đề cập đến các bệnh xuất phát từ bốn loại.

Các khó khăn này thuộc về một loại thông thường nhất, nhưng chắc chắn có ảnh hưởng trước tiên trên các đệ tử thuộc cung hai và cung sáu. Vì cung hai là cung kiến tạo, và do đó có liên hệ chủ yếu với biểu lộ bên ngoài và với việc vận dụng của mọi bí huyệt; cung sáu, bởi vì trước tiên đó là cung của nhất tâm – một sự nhất tâm vốn có thể được thể hiện dưới hình thức cuồng tín tột độ nhất hoặc là sự tận tụy vị tha nhất. Tất cả mọi cung đều có cùng các vấn đề như nhau, không cần phải nói, nhưng cung hai liên quan phần lớn với hoạt động của linh hồn qua tất cả các huyệt (các huyệt ở trên và dưới cách mô) nhưng với bí huyệt tim được xem như là bí huyệt đầu tiên cần chú ý. Cung sáu có một liên hệ chặt chẽ với huyệt đan điền vì là nơi trao đổi và là chỗ tái định hướng sinh lực trong phạm ngã. Nên luôn luôn ghi nhớ điều này.

c. Các vấn đề liên quan với hệ hô hấp, tất cả đều liên quan với tim, và do đó, liên quan với sự thiết lập nhịp điệu đúng và tiếp xúc đúng với môi trường xung quanh. Việc hít vào sinh khí, việc chia sẻ không khí với tất cả những người khác, cho thấy cả hai bí huyệt riêng biệt của sự sống lẫn sự tham dự vào sự sống chung của tất cả. Đối với các vấn đề này về cuộc sống cá nhân hay cuộc sống riêng biệt và về điều ngược lại của nó, Thánh Ngữ OM, có liên quan một cách mật thiết. Có thể nói bằng những lời lẽ của một quyển cẩm nang huyền

131 linh về chữa trị, được đưa ra cho các đệ tử đã tiến hóa rằng:

"Kẻ nào sống dưới âm thanh của thánh ngữ AUM, kẻ ấy biết được chính mình. Kẻ nào sống mà trở lên thánh ngữ OM, kẻ ấy biết được huynh đệ mình. Kẻ nào biết được LINH ÂM (SOUND), kẻ ấy biết được tất cả".

Kế đó, bằng ngôn ngữ ẩn dụ và biểu tượng của vị điểm đạo đồ, cẩm nang huyền linh tiếp tục:

"Linh khí của sự sống trở thành nguyên nhân của sự chết đối với kẻ sống trong một ma hình (shell). Ý tồn tại nhưng ý không hiện hữu; bấy giờ linh khí rời khỏi và chuyển động theo hình xoắn ốc đến tổng thể."

"Kẻ nào phát ra thánh ngữ OM, kẻ ấy không phải chỉ biết có riêng mình. Ý biết hơi thở là prana, sự sống, lưu chất nối liền. Các bệnh của sự sống là bệnh của ý, bởi vì các bệnh đó là số mệnh của con người – không sinh ra trong ma hình, vì ma hình không tồn tại."

"Kẻ nào là Linh Âm (Sound) và phát ra Linh Âm, kẻ ấy không biết đến bệnh tật, không biết đến bàn tay tử thần".

Trong vài lời trên, toàn thể vấn đề về nhóm thứ ba của các nan đề và các bệnh tật đã được tổng kết. Chúng liên hệ với sự lưu chuyển của năng lượng linh hồn, vốn là năng lượng bác ái, và chúng không có liên quan đến sự lưu chuyển của tinh hoa sự sống. Hai năng lượng căn bản này, khi chúng tác động lên các lực của phạm ngã, chúng mang lại phần lớn các nan đề mà nhân loại phải kế thừa. Đó là thiếu bác ái, thiếu linh động, không giống lên được một cách chính xác nốt của linh hồn và của cung, và thất bại trong việc truyền đạt. Bí nhiệm của việc cấu tạo một vận hà thuần khiết (dùng cách nói thần bí chứ không dùng cách nói huyền linh), được xét trong nhóm thứ nhất của các nan đề và việc thiết lập sự liên giao đúng đắn bằng cách phát ra đúng nốt thu hút của linh hồn, được xét đến trong hai nhóm sau cùng.

132 Nhóm khó khăn thứ ba này, tức các nan đề và các bệnh tật, dĩ nhiên là các khó khăn của con người trên tất cả các cung, trừ ra người thuộc cung 1 có thiên hướng dứt khoát đối với các khó khăn đặc biệt này. Đồng thời, khi họ vận dụng đúng các sức mạnh tiềm tàng của mình, họ có thể khắc phục

bằng cách dùng đúng Thánh Ngữ OM, và sau rốt đúng Linh Âm, thì các nan đề ngẫu nhiên và các khó khăn dễ dàng được vượt qua nhiều hơn là những người ở trên các cung khác. Ở đây, các bạn có một tham khảo về Linh Từ Thất Truyền của Hội Tam Điểm và về Linh Âm của Danh Xưng Cấm Kỵ (the SOUND of the Ineffable Name).

Âm của AUM, âm của OM, và chính Linh Âm, tất cả đều liên hệ tới rung động và các hiệu quả dị biệt và đa dạng của chúng. Bí nhiệm của Định Luật Rung Động ngày càng được tiết lộ khi con người học được cách phát ra Linh Từ (Word) theo ba trạng thái của nó. Các đạo sinh nên cân nhắc kỹ về sự phân biệt giữa hơi thở (breath) với âm thanh (sound), giữa tiến trình thở với tiến trình tạo ra hoạt động rung động. Chúng có liên hệ nhưng lại riêng biệt với nhau. Một đàn có liên quan với Thời Gian, còn đàn kia liên quan với Không Gian và (theo cách diễn tả của Cổ Luận) "âm thanh, cái cuối cùng và tuy thế âm thanh mở đầu, liên quan đến những gì không phải là Thời Gian cũng không phải là Không Gian; nó nằm bên ngoài Vạn Hữu biểu lộ, Cội Nguồn của tất cả những gì hiện tồn và chưa hiện tồn" (tức là thái hư – nothing – A.A.B.)

Vì lý do này, các đệ tử trên cung 4 thường có thể phát triển bằng năng lực trực giác, cách hiểu biết về Thánh ngữ OM. Cung hài hòa qua xung khắc này (xung khắc của các cặp đối hợp) tất nhiên có liên quan với việc dẫn tới hoạt động rung động đó, vốn sẽ đưa đến hợp nhất, hài hòa, đến các tương quan đúng và đến sự phóng thích trực giác.

d. *Các vấn đề gắn liền với hoạt động hoặc không hoạt động của các bí huyết* có lẽ là quan trọng nhất theo quan điểm bệnh tật, bởi vì các bí huyết chi phối hệ thống tuyến, còn các tuyến có liên quan trực tiếp với dòng máu và chúng cũng chi phối các

vùng chính và trọng yếu nhất trong cơ thể người; chúng có hiệu quả cả về mặt sinh lý lẫn tâm lý trên phạm vi và các tiếp xúc, các tương quan bên trong và bên ngoài. Phản ứng trước nhất là về thể xác, nhưng các hậu quả phần lớn là về mặt tâm lý, và do đó, chính nhóm thứ tư này mà tôi sẽ chủ yếu bàn rộng thêm, liên quan với các bệnh của các đệ tử và đưa ra một vài chỉ dẫn rõ rệt về các bí huyệt. Điều này sẽ nêu ra rõ hơn ở một nơi khác các nguyên nhân của nhiều bệnh của nhân loại và các khó khăn thể chất.

Trước khi tiếp tục điểm kế tiếp, nên cố gắng hiểu rõ hơn một chút các Định Luật Chữa trị và các Qui Luật được đưa ra xa như thế và được lặp lại ở đây để làm cho dễ dàng các nỗ lực của các bạn.

ĐỊNH LUẬT I

Mọi bệnh tật là hệ quả của sự sống linh hồn bị ức chế, và điều này đúng với tất cả mọi hình hài trong tất cả các giới. Tài khéo léo của nhà chữa trị cốt ở chỗ khai phóng linh hồn sao cho sự sống của linh hồn có thể tuôn đổ qua toàn bộ các cơ quan đang cấu tạo bất cứ hình hài đặc biệt nào.

ĐỊNH LUẬT II

Bệnh tật là sản phẩm của và lệ thuộc vào ba ảnh hưởng: thứ nhất, quá khứ của một người, y phải trả giá cho lỗi lầm cũ; thứ hai, sự kế thừa của y, trong đó y chia sẻ với tất cả nhân loại các dòng năng lượng bị ô nhiễm vốn có nguồn gốc tập thể; thứ ba, y chia phần với tất cả các hình hài, trong thiên nhiên những gì mà Đấng Chủ Quản Sự Sống đặt để trên cơ thể của Ngài. Ba ảnh hưởng này được gọi là "Định Luật Cổ Chia Sẻ Tà Lực". Định luật này vào một ngày nào đó, phải nhường chỗ cho "Định Luật Thiện Hảo Cổ, Chiếm Ưu Thế" mới mẻ hơn, vốn ẩn tàng sau tất cả những gì mà

Thượng Đế đã tạo ra. Định Luật này phải được đưa vào hoạt động bằng ý chí tinh thần của con người.

ĐỊNH LUẬT III

134 *Bệnh tật là một hệ quả của việc tập trung cơ bản năng lượng sự sống của con người. Từ cội mà các năng lượng này được tập trung, tiếp diễn những tình trạng có tính quyết định vốn tạo ra tình trạng sức khỏe tệ hại, và do đó, thể hiện dưới hình thức bệnh hoặc là dưới hình thức vô bệnh.*

ĐỊNH LUẬT IV

Bệnh tật, cả về mặt vật chất lẫn tâm linh, có cội nguồn trong thiện, mỹ và chân. Bệnh tật chỉ là một phản ảnh méo mó của các tiềm năng thiêng liêng. Linh hồn bị ngăn trở, đang tìm cách biểu lộ đầy đủ một tính chất thiêng liêng nào đó hoặc thực tại tinh thần bên trong, tạo ra bên trong chất liệu của các thể của nó một điểm va chạm. Đôi mắt của phàm ngã được tập trung trên điểm này và việc đó đưa đến bệnh tật. Kỹ năng của nhà trị liệu là quan tâm đến việc ngược đôi mắt chăm chú ngó xuống, nhìn lên linh hồn, tức là Nhà Trị Liệu bên trong hình hài. Mắt tinh thần hay mắt thứ ba lúc đó hướng dẫn sức mạnh trị liệu, và mọi sự đều tốt đẹp.

QUI LUẬT MỘT

Nhà trị liệu phải tìm cách liên kết linh hồn, trái tim, bộ óc và hai bàn tay của mình. Nhờ thế, y có thể tuôn đổ sức mạnh chữa trị thiết yếu lên người bệnh. *Đây là công tác từ điện.* Nó chữa lành bệnh tật, hoặc làm tăng tình trạng tệ hại, tùy theo sự hiểu biết của nhà trị liệu.

Nhà trị liệu phải tìm cách liên kết linh hồn, bộ óc, tim và bức xạ hào quang của mình. Như thế, sự hiện diện của y có thể nuôi dưỡng sự sống linh hồn của người bệnh. *Đây là công tác bức xạ.* Không cần đến hai bàn tay. Linh

hồn phô bày sức mạnh của nó. Linh hồn của người bệnh đáp ứng lại qua sự đáp ứng với hào quang của y, đến bức xạ của hào quang nhà trị liệu, tràn ngập với năng lượng linh hồn.

QUI LUẬT HAI

Nhà trị liệu phải đạt được sự tinh khiết về từ điện, nhờ sự tinh khiết của đời sống. Y phải đạt được loại bức xạ xua đuổi, bức xạ này tự biểu lộ trong mỗi người khi y liên kết các bí huyết trong đầu. Khi từ trường này được thiết lập, bức xạ cũng phát ra.

QUI LUẬT BA

135 Nhà trị liệu nên tự luyện tập để biết được trình độ tư tưởng bên trong hoặc là ước muốn của kẻ đang mưu tìm sự giúp đỡ của y. Nhờ đó, y có thể biết được cội nguồn của bệnh tật. Y nên liên kết nhân và quả, và biết được mức độ chính xác để nhờ đó mới trợ giúp được.

QUI LUẬT BỐN

Nhà chữa trị và nhóm chữa trị phải kiềm chế ý chí. Không phải dùng ý chí mà dùng tình thương.

2. Các khó khăn gắn liền với sự tiếp xúc Linh Hồn.

Hôm nay, chúng ta bắt đầu nghiên cứu về các khó khăn, các bệnh tật và các bệnh về tâm lý (thần kinh và trí tuệ) của người tìm đạo và của các đệ tử trên thế gian. Chúng ta sẽ khảo cứu các điều này một cách rõ rệt theo góc độ của bảy bí huyết, cũng như xem xét các kết quả của các sức mạnh và các năng lượng (tôi dùng các lời lẽ phân biệt này một cách cố ý) đang tuôn đổ qua chúng. Nhiều điều mà tôi sắp nói, sẽ được mở ra cho vấn đề theo quan điểm y học chính thống, tuy nhiên, đồng thời, y khoa chính thống đã từ từ bị lôi cuốn hướng về quan điểm huyền bí. Tôi sẽ không cố gắng liên kết

thái độ huyền bí để chữa trị, các đề xuất và các phương pháp của nó đối với các trường phái chữa trị hiện đại. Trong bất luận trường hợp nào, cả hai đang dần dần tiến đến gần nhau. Các giáo huấn này có dụng ý dành cho người đọc ở thế tục, họ sẽ hiểu được rõ ràng hơn về luận đề của tôi nếu nó tương đối ít có các thuật ngữ chuyên môn, và các quan điểm về lý thuyết của y khoa. Chúng sẽ chỉ đem lại sự rối rắm, và cố gắng của tôi là đưa ra một bức tranh tổng quát về các nguyên nhân nằm bên dưới của các bệnh thể xác bên ngoài. Tôi tìm cách trình bày một vài khía cạnh trị liệu theo huyền môn mà nhân loại hiện nay đang sẵn sàng, xin nhắc các bạn nhớ rằng việc trình bày tất nhiên là không đầy đủ và chỉ có một phần, và vì lý do đó, có thể dường như không chính xác và là thách đố cho những kẻ luôn tìm lối thoát cho sự cả tin của con người. Tuy nhiên, điều đó không có liên quan tới tôi. Thời gian sẽ chứng minh sự chính xác cho các phát biểu của tôi.

136 Ngành y học mới sẽ bàn đến các yếu tố mà ngày nay được nhận biết một cách lơ mơ và tuy nhiên, không dẫn đến bất cứ mối liên quan thật sự hay có thật nào đối với con người và thể xác của y. Lý thuyết căn bản mà dựa vào đó huấn điều y học mới sẽ dựa vào, có thể được tóm tắt đầy đủ nhất bằng phát biểu rằng trong thực tế không có gì trừ ra năng lượng, cần được xem xét, và các mãnh lực vốn đề kháng lại hay có sức đồng hóa thuộc các dạng năng lượng cao hoặc khác nhau. Do đó, tôi xin bắt đầu bằng cách nêu ra cho bạn một Định Luật mới để thêm vào bốn định luật đã được truyền đạt. Các định luật trước đã có trong thiên nhiên với các mệnh đề trừu tượng, và trừ phi có liên quan với định luật thứ năm này sẽ vẫn hơi mơ hồ và vô nghĩa.

ĐỊNH LUẬT V

Không có gì ngoài năng lượng, vì Thượng Đế là sự sống. Hai năng lượng đáp ứng trong con người, còn năm năng lượng khác hiện hữu. Đối với mỗi năng lượng có một điểm tiếp xúc trung ương. Sự xung đột giữa các năng lượng này với các lực và giữa chính các lực với nhau tạo ra các bệnh về thể xác của con người. Sự xung đột của năng lượng thứ nhất và năng lượng thứ hai kéo dài nhiều thời đại cho đến khi đỉnh núi được đạt tới – đỉnh núi lớn thứ nhất. Cuộc chiến giữa các sức mạnh tạo ra mọi bệnh tật, mọi ốm đau và thống khổ cho thể xác, vốn tìm sự giải thoát trong cái chết. Hai, năm và như thế là bảy, cộng với những gì mà chúng tạo ra, nắm giữ bí mật. Đây là Định Luật Chữa Trị thứ năm bên trong thế giới sức tưởng.

Định luật này có thể được phân tích thành một vài phát biểu căn bản có thể được kể ra như sau:

1. Chúng ta sống trong một thế giới năng lượng và chính chúng ta là một thành phần tạo thành của các năng lượng đó.

2. Thể xác là sự phối hợp của hai năng lượng và bảy thần lực.

3. Năng lượng thứ nhất là năng lượng của linh hồn, tức năng lượng của cung. Đó là chủ thể tạo ra sự xung đột khi năng lượng linh hồn tìm cách kiểm chế các thần lực.

137 4. Năng lượng thứ nhì là năng lượng của phạm ngã tam phân – tức cung phạm ngã vì nó đối kháng lại với năng lượng cao.

5. Các thần lực là các năng lượng khác hay là các tiềm lực của cung, đang kiểm chế bảy bí huyết và bị chế ngự hoặc là bởi năng lượng của phạm ngã, hoặc là bởi năng lượng của linh hồn.

6. Do đó, hai sự xung đột tiếp diễn giữa hai năng lượng chính và giữa các năng lượng khác, được tập trung qua bảy bí huyết.

7. Chính sự tương tác của các năng lượng này mới tạo ra sức khỏe tốt hoặc xấu.

Có nhiều giáo huấn được đưa ra liên quan đến sự đấu tranh lâu dài giữa phàm ngã với linh hồn, nhưng điều đó luôn luôn được trình bày bằng ngôn ngữ chỉ sự tiếp cận của tinh thần, của huyền bí học và của tôn giáo hoặc cái nào khác trong các thuật ngữ chỉ phản ứng của cá tính, chỉ đạo tâm trừu tượng và chỉ sự thanh khiết hay là không thanh khiết. Tôi sẽ không bàn đến các điều này. Chủ đề của tôi là các hậu quả của sự xung đột này trong thể xác. Do đó, tôi muốn tự hạn chế chỉ vào các vấn đề sinh lý và tâm lý, gắn liền với sự đấu tranh, mà nói chung, tạo ra khó khăn cho tất cả đệ tử. Có thể thừa nhận rằng:

A. Mọi bệnh tật và khó khăn vật chất là do bởi một hay nhiều trong số ba sự việc hay tình trạng sau:

1. Tiếp xúc với linh hồn tiến hóa, như vậy tạo ra việc bồi bổ sinh khí cho mọi bí huyết theo nhịp điệu được định đoạt tùy theo cung của linh hồn. Tất nhiên, điều này tạo ra sự chấn động và sự căng thẳng trong thể xác.

2. Sự sống và sự tập trung của phàm ngã, nó đang cố gắng để chối bỏ sự kiểm chế của linh hồn, và được biểu lộ ở mức độ lớn qua hoạt động của bí huyết cổ họng (mở đường cho hoạt động của tuyến giáp trạng) và của các bí huyết dưới cách mô.

138 3. Một chu kỳ trong kiếp sống của người tìm đạo mà trong đó, sự kiểm chế của phàm ngã bắt đầu yếu đi và khi đó trọng điểm và hoạt động hợp lý di chuyển vào các bí huyết trên cách mô – lại tạo nên phiền toái và thích nghi lại.

B. Một số mục tiêu tự hiện ra cho người tìm đạo vào các giai đoạn khác nhau, và mỗi giai đoạn có liên quan với sự tiến hóa, nhưng đồng thời một vài khó khăn kèm theo.

1. *Mục tiêu trước mắt điểm đạo đồ* là có được mọi bí huyết trong thể dĩ thái đáp ứng với năng lượng cung của linh hồn và với mọi năng lượng của bảy cung khác phụ thuộc vào nó. Tiến trình kích thích, hiệu chỉnh và đạt đến sự kiểm chế được thiết lập tiếp tục cho đến sau cuộc điểm đạo thứ ba. Lúc bấy giờ khi cuộc điểm đạo đó xảy ra, thể xác có được một tầm cỡ và tính chất hoàn toàn khác, các Quy Luật và Định luật về sức khỏe không còn áp dụng được nữa.

2. *Mục tiêu trước mắt đệ tử* là xúc tiến việc kiểm soát của các bí huyết trong cơ thể, xuyên qua linh hồn, nhờ sự kích thích, gạt bỏ và làm ổn định sau rốt. Điều này tất nhiên tạo ra khó khăn, và sự bồi bổ sinh khí hay là truyền linh hứng (hoặc là bằng các lời lẽ thích đáng), hoặc là sự thiếu thốn hay bất toàn của chúng, tác động vào các cơ quan trong cơ thể bên trong vùng xung quanh các bí huyết và tác động đến mọi chất liệu xung quanh các bí huyết.

3. *Mục tiêu trước mắt người tìm đạo* hoặc đệ tử dự bị là chuyển thần lực từ bí huyết dưới cách mô, xuyên qua huyết đan điền, đến các bí huyết trên cách mô. Năng lượng của bí huyết ở chót xương sống phải được chuyển lên đầu; năng lượng của bí huyết xương hông phải được đem lên bí huyết cổ họng, trong khi năng lượng của huyết đan điền phải được chuyển lên tim. Điều này được làm để đáp ứng với "sức hút" từ điện của linh hồn khi nó bắt đầu chế ngự cung phạm ngã.

139 Đó là một tiến trình lâu dài và đau khổ gồm nhiều kiếp sống và hậu quả là mang lại nhiều bệnh về thể xác.

4. *Mục tiêu trước mắt người bình thường* (chịu ảnh hưởng một cách vô tâm) là đáp ứng đầy đủ với sức mạnh của phạm

ngã, tập trung trước tiên ở trung điểm, tức đan điền, và kế đó, phối hợp các thần lực này một cách vững chãi và một cách sáng suốt, sao cho một phạm ngã hợp nhất sau rốt được đem ra cho linh hồn kiểm chế và sử dụng.

5. *Mục tiêu trước mắt người sơ khai hoặc người chưa phát triển* (lại chịu ảnh hưởng một cách vô tâm) là sống một cuộc sống đầy thú tính và đầy tình cảm, nhờ đó thu lượm được kinh nghiệm để phát triển, để tiếp xúc và sau rốt để hiểu biết. Nhờ cách này mà bộ máy đáp ứng của linh hồn trong ba cõi thấp được kiến tạo.

Tôi cũng xin kêu gọi sự chú tâm đến ý tưởng mà tôi đã đưa vào ở đây, đó là về bản chất, các mục tiêu tự chúng có một hiệu quả trên những gì mà con người đang nỗ lực. Đây là một ý tưởng biện hộ cho việc xem xét cẩn thận.

Các điều khái quát này sẽ chỉ hữu ích nếu bạn nhớ rằng chúng là các điều khái quát. Không một người tìm đạo ở bất cứ trình độ nào hoàn toàn cắt đứt nỗ lực của mình cho đến sau cuộc điểm đạo thứ ba, y cũng không hoàn toàn bị đặc thù hóa trong kiếp sống và nỗ lực của y. Nhân loại đang ở mọi trình độ phát triển có thể tưởng tượng được, và nhiều người ở các trình độ này thuộc về hạng giữa so với năm trình độ được nhắc ở trên. Tất cả các trình độ này đều phối hợp và trộn lẫn vào nhau và thường tạo ra một diễn trường dữ dội và gây bối rối cho tư tưởng và hoạt động. Chỉ có trong cuộc đời của một cá nhân chưa phát triển mà người ta mới thấy được sự đơn giản rõ rệt. Ở quãng giữa – từ giai đoạn ấu trĩ của giống dân hay của con người, đến giai đoạn ở trạng thái giải thoát khỏi cuộc sống phạm ngã – không có gì cả trừ ra sự phức tạp, sự gổ lên của các trạng thái tâm thức, nỗi khó khăn, bệnh tật, các vấn đề tâm lý, ốm đau và chết chóc.

140 Điều này hiển nhiên phải là như thế, khi phần lớn năng lượng và thần lực vốn dĩ tạo ra con người và tạo thành hoàn cảnh của y có liên quan với nhau. Trong thực tế, mọi con người, giống như một xoáy nước nhỏ trong đại dương Sinh Linh mà trong đó y sống và hoạt động – không ngừng chuyển động cho đến lúc mà linh hồn "thở trên mặt nước" (tức là các thần lực) và Thiên Thần Bản Lai Diện Mục giáng vào xoáy nước. Bây giờ, tất cả trở nên phẳng lặng. Mặt nước bị khuấy động bởi nhịp sống, rồi sau đó bị khuấy động dữ dội do sự giáng xuống của Thiên Thần, đáp ứng với mãnh lực chữa trị của Thiên Thần và được biến đổi "thành một cái ao yên tĩnh mà những người nhỏ bé có thể đi vào và tìm được sự chữa trị mà họ cần". Cổ Luận giảng như thế.

CÁC BÍ HUYỆT VÀ HỆ THỐNG TUYẾN

Do đó, điều hiển nhiên đối với bạn là bệnh tật (khi không có nguồn cội từ tập thể, hay là kết quả của nghiệp quả hành tinh hay là dựa trên sự ngẫu nhiên) bắt nguồn từ sự hoạt động hoặc không hoạt động của các bí huyết. Đây là một phát biểu về một chân lý căn bản, được đưa ra theo cách đơn giản nhất. Như các bạn biết, các bí huyết chi phối hệ thống nội tiết, rồi đến phiên nó, hệ thống này kiểm chế bảy vùng chính yếu trên thể xác và chịu trách nhiệm đối với việc vận hành chính xác của toàn cơ thể, tạo ra các hiệu quả về mặt sinh lý lẫn tâm lý.

Sự quan trọng của hệ thống tuyến này không nên được đánh giá quá cao. Đó là một bản sao thu nhỏ của cấu tạo thất phân của vũ trụ và là phương tiện biểu lộ và là vận cụ giao tiếp đối với thần lực của bảy cung, bảy Tinh Quân trước Thiên Tòa. Bây giờ, y học và các phương pháp chữa trị của nền văn minh sau này, sẽ được kiến tạo chung quanh chân lý chưa được thừa nhận này.

Các tuyến tạo thành một hệ thống liên lạc lớn trong cơ thể; chúng đưa mọi phần của thể xác, liên hệ lại với nhau; chúng cũng nối liền con người với thể dĩ thái – cả về mặt cá nhân lẫn hành tinh – và cũng giống như dòng máu, tức tác nhân vận chuyển nguyên khí sự sống đến mọi phần của cơ thể. Tất nhiên là có bốn tác nhân phân phối chính nằm trong thể xác. Chúng hoàn toàn nằm bên trong chính chúng, tất cả đều góp phần vào cả sự sống chức năng lẫn sự sống hữu cơ của cơ thể, tất cả đều có liên hệ hỗ tương chặt chẽ, và tất cả đều tạo ra các kết quả sinh lý lẫn tâm lý, tùy theo sức mạnh của chúng, sự đáp ứng của bí huyết với luồng thần lực cao đang đi vào, trình độ tiến hóa đã đạt được và biểu lộ thông suốt, hay là ngược lại, của năng lượng đang đi vào. Bốn tác nhân phân phối năng lượng này là:

1. *Chính thể dĩ thái*. Thể này, với vô số các tuyến lực và năng lượng, các năng lượng đang đi vào và đi ra, sự đáp ứng của nó với các tác động năng lượng xuất phát từ chung quanh, cũng như từ con người tâm linh bên trong và các thể tinh anh, ẩn dưới toàn bộ xác thân. Trong đó, có bảy bí huyết có vai trò như các tụ điểm tiếp nhận và phân phối; chúng là nơi tiếp nhận bảy loại năng lượng và chúng phân phối bảy năng lượng này qua toàn bộ hệ thống nhỏ bé của con người.

2. *Hệ thần kinh* và hệ thống quản trị ăn khớp của nó. Đây là một mạng lưới năng lượng và thần lực tương đối rõ ràng; chúng vốn là ngoại hiện của mạng lưới năng động, thiết yếu bên trong của thể dĩ thái và hàng triệu nadis hay là nguyên mẫu của các thần kinh nằm bên dưới thể xác quan trọng hơn. Các dây thần kinh và các bí huyết sinh lực (plexi) cùng nhiều nhánh nhóc của chúng là các trạng thái âm của các năng lượng dương vốn chi phối hay là đang cố gắng chi phối con người.

3. *Hệ thống nội tiết.* Đây là biểu lộ hữu hình và bên ngoài đối với hoạt động của thể sinh lực và bảy bí huyết của nó.

142 Bảy bí huyết đều nằm trong cùng một vùng với bảy tuyến chính yếu, và, theo giáo huấn nội môn, mỗi bí huyết cung cấp sức mạnh và sự sống của tuyến tương ứng, mà thực ra, chính là sự ngoại hiện của nó.

Các Bí huyết

Các tuyến

Bí huyết đầu	Tuyến tùng quả
Bí huyết ấn đường	Tuyến yên
Bí huyết cổ họng	Tuyến giáp trạng
Bí huyết tim	Tuyến ức (thymus)
Bí huyết đan điền	Tụy tạng
Bí huyết xương mông	Tuyến sinh dục
Bí huyết chót xương sống	Tuyến thượng thận

Ba hệ thống này liên kết chặt chẽ với nhau và tạo thành một hệ thống quản trị ăn khớp gồm các năng lượng và thần lực, chủ yếu có tính sinh động, kích động, năng động và sáng tạo. Về căn bản, chúng tùy thuộc lẫn nhau và toàn bộ sức khỏe bên trong của cơ cấu xác thân đều tùy thuộc vào chúng. Trước tiên, chúng đáp ứng với thể này hoặc thể khác trong số các thể (tình cảm hoặc trí tuệ), kế đó với phạm ngã hợp nhất và cung của phạm ngã, và sau cùng với cung của linh hồn khi linh hồn bắt đầu đảm nhận việc kiểm chế. Trong thực tế, chúng chịu trách nhiệm đối với việc tạo ra thể xác, và – sau khi ra đời – chúng chi phối tính chất tâm lý của nó, và đến phiên nó, tạo ra con người vật chất đang phát triển. Chúng là các tác nhân đối với ba trạng thái thiêng liêng của mọi biểu lộ: sự sống – tính chất – sắc tướng.

4. *Dòng máu.* Đây là tác nhân chuyên chở của nguyên khí sự sống và của các năng lượng và thần lực phối hợp của ba hệ thống trên. Đây sẽ là một ý kiến có phần mới lạ đối với

chính thống. Mỗi liên quan của hệ tuần hoàn của máu đối với hệ thần kinh, cho đến nay, không được phát triển thích đáng trong y học hiện đại. Tuy nhiên, có nhiều điều đã được làm để liên kết hệ thống tuyến với máu.

Chỉ khi nào bốn hệ thống liên hệ hỗ tương này được xem
143 như một tổng thể hợp nhất và như là bốn trạng thái của một hệ thống lưu thông thiết yếu duy nhất, thì bấy giờ, chân lý mới hiện ra. Chỉ khi nào chúng được thừa nhận là bốn tác nhân phân phối chính của các cung phối hợp của con người cá biệt, bấy giờ, bản chất thực sự của hiện tượng vật chất mới được hiểu rõ. Ở đây, cần lưu ý rằng:

1. Theo khía cạnh tuần hoàn, thể dĩ thái bị Nguyệt Cầu chi phối, vì nó che phủ Vulcan.
2. Hệ thần kinh do Venus cai quản.
3. Hệ thống nội tiết bị Saturn chi phối.
4. Dòng máu bị Neptune chi phối.

Trong thực tế bốn hệ thống này là biểu lộ của bốn trạng thái vật chất trong biểu lộ thấp nhất hay là biểu lộ thuần vật chất. Có các trạng thái biểu lộ khác của chất liệu căn bản, nhưng đây là bốn trạng thái quan trọng nhất.

Mỗi một trong các trạng thái này đều chủ yếu là có hai mặt và mỗi nhị bộ (duality) tương ứng với cung của linh hồn hay cung của phạm ngã. Do đó, mỗi cái vừa dương lẫn âm; mỗi cái có thể được mô tả như là một đơn vị của kháng lực và của năng lượng mãnh liệt; mỗi cái là một phối hợp của một số trạng thái vật chất và chất liệu nguyên thủy – vật chất (matter) ở trạng thái tương đối tĩnh tại, còn chất liệu nguyên thủy (substance) là tác nhân tương đối dễ thay đổi hay là được phú cho đặc tính. Sự tương tác của chúng, mỗi liên quan và chức năng phối hợp của chúng là biểu lộ của Nguyên Khí Sự Sống Duy Nhất, và khi chúng đã đạt tới một

trình độ phối hợp toàn hảo hay là tổng hợp hay là hoạt động phối kết, lúc bấy giờ mới xuất hiện cái gọi là "sự sống phong phú hơn" mà Đức Christ đã nói đến và cho đến nay chúng ta không biết gì về điều đó cả. Bốn trạng thái của vật chất cũng tạo ra sự tương ứng đối với bốn thuộc tính thiêng liêng cũng như đối với ba trạng thái thiêng liêng.

- 144 Sự tương đồng của thuyết nhị nguyên căn bản của mọi biểu lộ cũng được duy trì, như vậy tạo ra chín cửa điểm đạo – ba, bốn và hai. Tuy nhiên, sự tương đồng này đối với tiến trình khai mở thì ở chiều hướng ngược lại, vì đó là sự khai mở vào Ngôi Ba, Ngôi Sáng Tạo, khía cạnh vật chất và thế giới của hoạt động sáng suốt. Đó không phải là cuộc khai mở ở khía cạnh thứ hai hay khía cạnh linh hồn, như trường hợp xảy ra với các cuộc điểm đạo của Thánh Đoàn mà đệ tử đang chuẩn bị. Đó là sự khai mở của linh hồn vào kinh nghiệm lâm phạm ở cõi trần, vào cuộc sống cõi trần và vào thuật để tác động với tư cách con người. Cánh cửa dẫn vào kinh nghiệm này là "Cánh cửa Bắc Giải" ("Gate of Cancer"). Cuộc khai mở vào Thiên giới được tiến nhập vào qua "Cánh cửa Ma kết". Bốn thuộc tính và ba trạng thái của vật chất này, cộng với hoạt động song đôi của chúng, là sự tương ứng với bốn trạng thái của phạm ngã và Tam Thượng Thể Tinh Thần và mối liên hệ linh hoạt song hành của chúng. Trong phát biểu này có ẩn chiếc chìa khóa đưa đến giải thoát.

BẢY BÍ HUYỆT CHÍNH

Ở đây, sẽ là hữu ích nếu chúng ta xem xét trong một góc, bản chất của chính các bí huyệt, tóm tắt sơ lược giáo huấn đã được nêu ra trong các sách khác của tôi, và vì thế trình bày một bức tranh sáng sủa về thể năng lượng (energy body) nằm dưới nhục thân.

Có nhiều tụ điểm thần lực bên trong thể xác, nhưng chúng ta sẽ chỉ bàn đến bảy cái chính đang kiểm chế tất cả những cái còn lại ở mức độ này hay mức độ khác. Bằng cách đó chúng ta sẽ không bị lầm lẫn. Chúng ta sẽ xem xét năm bí huyết nằm trên cột xương sống và hai bí huyết ở trong đầu.

1. *Bí huyết đầu*. Bí huyết này nằm ở đúng đỉnh đầu. Nó thường được gọi là "hoa sen ngàn cánh" hay là Brahmarandra.

- 145 a. Nó tương ứng với mặt trời tinh thần trung ương.
- b. Nó hoạt động sau kỳ điểm đạo thứ ba và là cơ quan phân phối năng lượng Chân thân, trạng thái ý chí của thánh linh.
- c. Nó có liên quan đến phạm ngã tam phân bằng giác tuyến mà các đệ tử và các điểm đạo đồ ở trong tiến trình kiến tạo, và đạt đến sự hữu dụng đầy đủ chỉ sau khi có sự phá hủy linh hồn thể vào cuộc điểm đạo thứ tư.
- d. Đó là trung tâm Shamballa trong thể xác và phương tiện của Từ Phụ hay của Ngôi Thiêng Liêng thứ nhứt.
- e. Nó ghi nhận Thiên Ý, tương ứng với "lửa điện" của thái dương hệ và có tính năng động.
- f. Ngoại hiện ở cõi trần trọng trược của nó là tuyến tòng quả trong đầu. Điều này vẫn tác động trong thời thơ ấu và cho tới khi ý-chí-hiện-tồn đã được thiết lập đầy đủ để cho kẻ luân hồi được bám chặt vững vàng khi lâm phạm trong thân xác. Trong các giai đoạn cuối cùng của biểu lộ thiêng liêng trong con người, nó lại đi vào hoạt động và trở thành hữu ích với tư cách là phương tiện để hoàn thành năng lượng ý chí của Đấng thiêng liêng đã được thiết lập trên cõi trần.

- g. Nó là cơ quan tổng hợp, bởi vì, sau kỳ điểm đạo thứ ba và trước khi linh hồn thể bị hủy diệt, nó gom vào chính nó các năng lượng của tất cả ba trạng thái của sự sống biểu lộ. Về phần con người, điều này có nghĩa là các năng lượng của Tam Thượng Thể Tinh thần, của hoa sen Chân ngã tam phân và của phàm ngã tam phân, như thế, tạo thành chín của khai mở. Thế nên, các năng lượng đồng bộ và được tập trung trong, chung quanh và trên đầu, rất là đẹp đẽ và tỏa chiếu rộng, cộng với hiệu quả năng động. Chúng dùng để liên kết điểm đạo đồ với mọi phần của sự sống hành tinh, với Đại Hội Đồng ở Shamballa và với Đức Ngọc Đế, Đấng Điểm Đạo cuối cùng – qua Đức Phật, và một trong ba vị Hoạt Động Phật. Phật Thích Ca, theo một ý nghĩa đặc thù nhất, liên kết điểm đạo đồ với Ngôi Hai của Thượng Đế – ngôi bác ái – và do đó với Thánh Đoàn; các Hoạt động Phật liên kết đạo đồ với Ngôi Ba của Thượng Đế, ngôi của hoạt động thông tuệ. Thế nên, năng lượng của ý chí của tâm thức và của óc sáng tạo gặp nhau trong điểm đạo đồ, tạo ra sự tổng hợp của các trạng thái thiêng liêng.
- h. Đây chỉ là một trong bảy bí huyệt mà vào lúc hoàn toàn giải thoát vẫn giữ được vị thế hoa sen đảo ngược, cuống sen (thực ra là antahkarana) đặt tới "cõi Trời thứ bảy" như vậy nối liền điểm đạo đồ với trung tâm hành tinh chủ yếu thứ nhứt, Shamballa. Tất cả các trung tâm khác khỏi đầu bằng cách đảo ngược, với tất cả các cánh hoa xoay xuống về phía đáy xương sống; trong diễn trình tiến hóa các cánh của chúng dần dần khai mở và kể đó từ từ hướng lên "tiến về phía đỉnh của cái que", như cách gọi trong Cổ Luận. Trên đây là một

mảnh chi tiết có chút ít giá trị, trừ phi tới một chừng mức mà nó nêu ra một chân lý, hoàn thành một bức tranh và đem đến cho đạo sinh một ý tưởng tượng trưng về những gì chủ yếu là một tác nhân phân phối năng lượng ý chí của Thượng Đế.

147 2. *Bí Huyết ẩn đường*. Đây là bí huyệt giữa hai mày và nằm trong vùng đầu ngay trên hai mắt, nơi mà nó "tác động như một bình phong đối với vẻ mỹ lệ rực rỡ và huy hoàng của con người tâm linh".

- a. Nó tương ứng với mặt trời vật chất và là biểu hiện của phàm ngã, phối kết và đang tác động – trước tiên với tư cách đệ tử và sau rốt với tư cách điểm đạo đồ. Đây là con người đích thực hay là cái mạng che mặt.
- b. Nó đạt được hoạt động đầy đủ vào lúc cuộc điểm đạo thứ ba xảy ra. Tôi xin nhắc các bạn rằng cuộc điểm đạo này được Thánh Đoàn xem như là cuộc điểm đạo chính thứ nhứt, một điều mà trước kia tôi có truyền đạt. Đó là cơ quan để phân phối năng lượng của Ngôi Ba – năng lượng của sự thông tuệ linh hoạt.
- c. Nó có liên quan tới phàm ngã bằng sinh mệnh tuyến sáng tạo, và do đó có liên quan chặt chẽ với bí huyệt cổ họng (trung tâm của hoạt động sáng tạo), cũng như bí huyệt ở đầu có liên quan với bí huyệt ở chót xương sống. Một tương tác linh hoạt, khi được thiết lập giữa bí huyệt ẩn đường và bí huyệt cổ họng, sẽ tạo ra một cuộc sống sáng tạo và một biểu hiện Thiên ý về phía điểm đạo đồ. Cũng giống như thế, sự tương tác linh hoạt giữa bí huyệt ở đầu và bí huyệt ở chót xương sống, tạo ra sự biểu lộ của thiên ý. Các mãnh lực của bí huyệt ẩn đường và bí huyệt cổ họng, khi phối hợp nhau, tạo ra biểu lộ cao nhất của "lửa do ma sát", cũng

như các năng lượng của bí huyết ở đầu và bí huyết căn bản tạo ra "lửa điện" của cá nhân mà, khi tự biểu lộ đầy đủ, chúng ta gọi là luồng xà hỏa (kundalini fire).

- d. Đó là bí huyết mà qua đó, Huyền Giai sáng tạo thứ tư
 148 tìm cách biểu lộ trên cõi riêng của nó, và nơi đây, cũng Huyền giai này và giới thứ tư trong thiên nhiên, tức gia đình nhân loại, được phối hợp và hòa lẫn nhau. Bí huyết ở đầu có liên quan với Chân thần và phàm ngã. Bí huyết ấn đường có liên kết Tam Thượng Thể Tinh thần (biểu lộ của Chân Thần trong các thế giới vô sắc tướng) với phàm ngã. Hãy suy gẫm về phát biểu này, bởi vì ở đây – trong biểu tượng ký về bí huyết ở đầu, xét về mặt vật chất – bạn có hình ảnh của ý chí tinh thần, tức Atma, và bác ái-tinh thần, tức buddhi. Việc giảng dạy về vị trí của hai mắt trong phát triển của biểu hiện hữu thức, tiến tới Thiên ý một cách sáng tạo, cũng xảy ra ở đây.

Mắt thứ ba..... bí huyết ở đầu..... Ý chí. Atma
 Mắt của Từ Phụ. Chân Thần. SHAMBALLA
 Trạng thái thứ nhứt của ý chí hay quyền năng và mục tiêu.
 Liên quan tới từng quả tuyến.
Mắt phải..... bí huyết ấn đường..... Bác ái. Bồ Đề (Buddhi)
 Mắt của Ngôi Con, Linh hồn. Thánh Đoàn.
 Trạng thái hai của bác ái minh triết.
 Liên quan tới tuyến yên.
Mắt trái..... bí huyết cổ họng.. Hoạt động thông tuệ.
 Mắt của Mẹ, phàm ngã. Nhân loại
 Trạng thái thông tuệ thứ ba.
 Liên quan tới tuyến thuộc động mạch cổ.

Khi cả ba mắt này đều tác động, và tất cả ba đều "thấy" cùng một lúc, bấy giờ, bạn sẽ nhìn thấu suốt vào Thiên ý

(điểm đạo đồ), hoặc có linh thị trực giác của cõi (đệ tử), và có chiều hướng tâm linh của hoạt động sáng tạo (Thánh sư).

149

- e. Bí huyết ẩn đường ghi nhận hay tập trung ý định để sáng tạo. Đó không phải là cơ quan sáng tạo theo cùng ý nghĩa giống như bí huyết cổ họng, mà nó thể hiện ý tưởng nằm sau tính sáng tạo linh hoạt, tác động theo sau của sự sáng tạo, sau rốt tạo ra hình thức lý tưởng đối với ý tưởng.
- f. Ngoại hiện bằng vật chất trọng trực của nó là tuyến yên; hai thùy của tuyến này tương ứng với hai cánh hoa đa dạng của bí huyết ẩn đường. Nó biểu lộ sự tương tượng và ước muốn dưới hai dạng cao nhất và đây là các yếu tố năng động nằm sau mọi sáng tạo.
- g. Do đó, nó là cơ quan hướng về lý tưởng và – thật là kỳ lạ – nó có liên hệ chặt chẽ với cung 6, cũng như bí huyết đầu về thực chất liên quan với cung 1. Cung 6 có liên quan đặc biệt với cung 3 và ngôi ba của thiên tính, cũng như đối với cung hai và ngôi hai. Nó phối hợp, bám chặt và biểu lộ. Đây là một sự kiện mà từ trước đến giờ tôi không nhấn mạnh trong các tác phẩm khác của tôi. Bí huyết ẩn đường là điểm ở trong đầu, nơi mà bản chất song đôi của biểu lộ trong ba cõi thấp được tượng trưng. Nó hòa lẫn các năng lượng sáng tạo của cổ họng và các năng lượng được siêu hóa của dục vọng hay là bác ái chân chính của tâm.
- h. Bí huyết này chỉ có hai cánh hoa thực sự, không phải là hoa sen đích thực theo cùng ý nghĩa như các bí huyết khác. Các cánh của nó gồm có 96 cánh nhỏ hơn hay các đơn vị của lực ($48 + 48 = 96$) nhưng các cánh này không khoắc lấy hình đóa hoa của các hoa sen khác. Chúng trải ra giống như các cánh của một phi cơ đối với bên

phải và bên trái của đầu, và được tượng trưng bằng đường bên phải và đường bên trái của con đường vật chất và con đường tinh thần. Do đó, về mặt biểu tượng, chúng tạo thành hai cánh của Thập giá mà con người bị đóng đinh trên đó – hai dòng năng lượng hay ánh sáng được đặt ngang qua dòng sự sống tuôn xuống từ Chân Thần đến chót xương sống và đi qua đầu.

Ý tưởng về sự tương đối là ý tưởng luôn luôn phải được ghi nhớ khi đạo sinh tìm hiểu về các bí huyết, về mặt trong có liên quan tới dĩ thái thể, đồng thời lại liên kết các thể tinh anh với các trạng thái ý thức vốn đồng nghĩa với trạng thái hiện tồn và biểu lộ, với các năng lượng của cung, với các tình huống chung quanh, với ba hiện thể theo chu kỳ (như H.P.B. gọi phàm ngã, linh hồn tam phân và Tam Thượng Thể Tinh Thần), với Shamballa và với toàn thể các Sự Sống biểu lộ. Đề tài rất là phức tạp, nhưng, khi đệ tử hoặc điểm đạo đồ đang sinh hoạt trong ba cõi thấp và các năng lượng khác nhau của toàn bộ con người bị "mắc cạn" trong con người ràng buộc cõi trần, lúc bấy giờ, tình trạng sẽ trở nên sáng tỏ hơn. Tôi dùng thành ngữ "mắc cạn" ("grounded") theo ý nghĩa đích thực và chính xác của nó, chứ không phải như là cách mô tả một người đã loại bỏ thể xác của mình như nhà giảng ma học dùng thuật ngữ đó. Một số nhận thức trong thời gian và không gian có thể xảy ra; một số hiệu quả có thể được ghi nhận, một số ảnh hưởng của cung có vẻ trội hơn các ảnh hưởng khác; một vài "kiểu mẫu thực thể" xuất hiện; một biểu lộ của một Đấng tinh thần ở một mức độ kinh nghiệm hữu thức nào đó hiện ra một cách rõ rệt và bấy giờ có thể được chẩn đoán về mặt tinh thần. Các trạng thái và các thuộc tính của nó, các lực và năng lượng của nó, có thể được xác định

vào thời điểm đó và cho một biểu lộ đặc thù được tạo ra của đời sống. Điều này cần được ghi nhớ và các tư tưởng của đạo sinh đừng nên lang thang quá xa, mà phải được tập trung vào *dáng vẻ bề ngoài* của con người (chính y hay là ai khác) và vào tính chất đang lộ ra. Khi kẻ nghiên cứu là một đệ tử hay là một điểm đạo đồ, y sẽ cũng có thể nghiên cứu khía cạnh của sự sống.

151 Tuy nhiên, khảo cứu của chúng ta hơi khác, vì chúng ta sẽ cố gắng khám phá các bệnh tật và các khó khăn gắn liền với việc kích thích năng lượng hoặc thiếu sự kích thích của các bí huyết, và nhờ thế đi đến một số hiệu quả mà năng lượng này tuôn vào và xung khắc với các sức mạnh sẽ tạo ra.

3. *Bí huyết cổ họng*. Bí huyết này nằm ở phía sau cổ, đến chỗ kéo dài của hành tủy, như vậy liên can tới tuyến động mạch cổ và hướng xuống xương bả vai. Đó là một bí huyết đã phát triển đầy đủ và rất mạnh mẽ ở nơi con người bình thường. Điều lý thú cần ghi nhận trong mối liên hệ này là:

a. Bí huyết cổ họng do hành tinh Saturn chi phối, cũng như hai bí huyết đầu lân lượt được chi phối bởi hành tinh Uranus (chi phối bí huyết đầu) và Mercury (chi phối bí huyết ấn đường). Đây là chỉ xét về đệ tử; tình trạng chi phối này thay đổi sau kỳ điểm đạo thứ ba hay là trước kỳ điểm đạo thứ nhất. Cả ba hành tinh này tạo thành một tam giác thần lực lý thú nhất và trong bộ ba theo sau và mối liên quan hỗ tương tất yếu của chúng, các bạn có – lại chỉ trong trường hợp các đệ tử – một câu chuyện hoặc biểu tượng vẽ vờ gây kinh ngạc nhất của sự khai mở cứu phân:

1. Bí huyết đầu

Bí huyết ấn đường.

Bí huyết cổ họng.

2. Mất thứ ba.

Mắt phải.

Mắt trái.

3. Tuyến tòng qua

Tuyến yên

Tuyến động mạch cổ

Như vậy trình bày cơ nguyên mà qua đó Tam Thượng Thể Tinh thần, linh hồn và phạm ngã tác động. Bí quyết để 152 hiểu đúng tiến trình "nằm trong liên quan của ba hành tinh Uranus, Mercury và Saturn, khi chúng tuôn đổ năng lượng của chúng qua chín "điểm tiếp xúc tinh thần" trên cõi trần vào trong "phạm vi nền tảng của ánh sáng và quyền năng vốn là con người trong thời gian và không gian".

b. Bí huyệt này có liên quan đến cuộc điểm đạo thứ nhất và phát triển hoạt động vĩ đại, khi mức kinh nghiệm đó được đạt đến như nó đã được đạt đến bởi đa số nhân loại, vào lúc này, họ là người tìm đạo và các đệ tử dự bị của thế gian. (Đừng quên rằng nói về mặt chuyên môn, cuộc điểm đạo chủ yếu đầu tiên theo quan điểm Thánh Đoàn là cuộc điểm đạo thứ ba. Cuộc điểm đạo thứ nhất được các Chân Sư xem như là sự kết nạp tượng trưng vào Thánh đạo. Nó được nhân loại gọi là cuộc điểm đạo, bởi vì vào thời Lemuria, đó là cuộc điểm đạo 1, hàm ý là bước vào việc kiểm chế thể xác hoàn toàn). Đó là cơ quan để phân phối năng lượng sáng tạo, năng lượng của ngôi ba bởi các linh hồn ở trên trình độ tiến hóa. Có ba bí huyệt trong con người có liên quan tới và sự biểu lộ chính yếu của cung ba hay Ngôi Ba ở một số trình độ phát triển khác nhau trên Thánh đạo:

1. Bí huyệt xương cùng đối với người chưa tiến hóa và người bình thường.
2. Bí huyệt cổ họng đối với người tìm đạo và đệ tử dự bị.

3. Bí huyệt ấn đường đối với các đệ tử và các điểm đạo đồ.

Ở đây, bạn lại có một bộ ba năng lượng vĩ đại chứa các
153 tiềm lực vĩ đại ngày nay, do sự việc biểu lộ của trạng thái
thông tuệ linh hoạt thứ ba đã đạt đến các đỉnh cao như thế
nhờ sự phát triển và tâm thức nhân loại.

c. Nó được liên kết với phạm ngã bằng tuyến sáng tạo, với linh hồn bằng giác tuyến và với Chân Thần bằng stutratma hay sinh mệnh tuyến (life thread). Nó không liên quan tới bất cứ trạng thái nào trong số các trạng thái thiêng liêng bởi antakarana, bởi vì tuyến đó vốn nối liền Chân Thần với phạm ngã một cách trực tiếp (và sau rốt không tùy thuộc vào linh hồn), chỉ bám chặt vào biểu lộ của sự sống Chân Thần trong đầu, nơi bí huyệt đầu. Bấy giờ tâm thức trực tiếp được thiết lập giữa Chân Thần với phạm ngã và một bộ hai vĩ đại xuất hiện. Sự sống, tâm thức và hình hài lúc bấy giờ đều được tập trung một cách sáng tạo và một cách linh hoạt trong đầu và hoạt động của chúng được điều khiển từ đầu, xuyên qua hai bí huyệt đầu. Bí huyệt ấn đường chỉ đi vào hoạt động sáng tạo khi antakarana được kiến tạo. Trong các giai đoạn ban sơ, chính bí huyệt cổ họng, vốn là tác nhân sáng tạo, và trong thời kỳ sơ khai nhất, bí huyệt xương mông được linh hoạt. Tuy nhiên, bạn có một điều lý thú cần ghi nhớ. Việc kiến tạo antakarana chỉ có thể xảy ra thực sự khi nào cuộc sống sáng tạo của người tìm đạo chuyển từ bí huyệt xương cùng vào bí huyệt cổ họng và trở nên có thực và tiêu biểu. Về cái "cầu" liên lạc này, chính cái mũi là biểu tượng, vì nó nối liền với đầu – chỉ một mình và cô lập – với thân mình, có hai phần, gồm những gì nằm trên cách mô và những gì nằm dưới cách mô – biểu tượng của linh hồn và phạm ngã hợp nhất, phối hợp và hòa lẫn làm một. Đầu là biểu tượng của cái mà

Patanjali mô tả như là trạng thái "hợp nhất cô lập" ("isolated unity").

d. Đó là bí huyệt mà qua đó trạng thái thông tuệ của nhân loại tập trung một cách sáng tạo. Do đó, nhờ bí huyệt này mà năng lượng sáng tạo của trung tâm lớn của hành tinh được gọi là Nhân Loại tuôn tràn qua. Ba trung tâm hành tinh chính là Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại. Khi đạt tới sự hoàn hảo, năng lượng Shamballa gồm ý chí, quyền năng và Thiên ý sẽ tuôn đổ một cách thông suốt qua bí huyệt đầu, các năng lượng bác ái-minh triết của Thánh Đoàn sẽ tuôn đổ qua bí huyệt tim, còn năng lượng của nhân loại sẽ tập trung qua bí huyệt cổ họng, với bí huyệt ấn đường, tác động như là phương tiện của cả ba cái kia. Lúc bấy giờ sẽ xảy ra một hoạt động mới mẻ về phần nhân loại. Đó là nhiệm vụ nối liền ba giới trên nhân loại với ba giới dưới nhân loại, và như thế, lập nên các cõi trời mới và cõi trần mới. Lúc bấy giờ nhân loại sẽ đạt đến đỉnh của mục tiêu tiến hóa của mình trên địa cầu này.

e. Bí huyệt cổ họng, một cách đặc biệt, là cơ quan của Linh Từ sáng tạo. Nó ghi nhận ý định hay mục tiêu sáng tạo của linh hồn, được truyền đạt cho nó bằng dòng năng lượng đi vào từ bí huyệt ấn đường. Sự phối hợp của hai năng lượng xảy ra như thế sẽ đưa tới một số kiểu mẫu hoạt động sáng tạo. Đây là sự tương ứng cao hơn đối với tính sáng tạo của bí huyệt xương cụt. Trong bí huyệt đó, các năng lượng sáng tạo âm và dương được biểu hiện trong các cơ thể nam và nữ riêng biệt và đưa tới mối liên hệ trong tác động sáng tạo, được đảm nhận một cách hữu thức, dù rằng cho đến nay không có nhiều mục tiêu rõ rệt.

f. Thể hiện ra ngoài bằng vật chất trọng trực của bí huyệt này là tuyến giáp trạng. Tuyến này được xem như có

tâm quan trọng tối thượng cho tình trạng khỏe mạnh của kẻ thường nhân ngày nay. Mục đích của nó là bảo vệ sức khỏe, quân bình hóa sự thăng bằng của cơ thể trong một số khía cạnh quan trọng của bản chất hồng trần, và nó tượng trưng
 155 cho Ngôi Ba, Ngôi Thông Tuệ, và có chất liệu thấm nhuần bằng trí tuệ. Trong thực tế, nó có liên hệ với Ngôi Thánh Thần hay là trạng thái thiêng liêng thứ ba khi biểu lộ, "phù trì" (như Thánh Kinh diễn tả), Đức Mẹ Mary Đồng Trinh. Các tuyến phó giáp trạng (parathyroids) là biểu tượng của Mary và Joseph và sự liên giao mà chúng nắm giữ đối với Ngôi Thánh Thần đang phù trì (overshadowing). Cuối cùng, nó sẽ được xác định rằng có một liên hệ sinh lý chặt chẽ xảy ra giữa tuyến giáp trạng với tuyến tùng quả, giữa các tuyến phó giáp trạng với hai thùy của tuyến yên, như vậy, đem lại một hệ thống liên kết duy nhất cho toàn thể vùng cổ họng và đầu.

g. Giống như đầu tượng trưng cho bản chất lưỡng nguyên chủ yếu của Thượng Đế biểu lộ, cũng thế bí huyết cổ họng tượng trưng cho bản chất tam phân của biểu lộ thiêng liêng. Bản chất lưỡng phân xuất hiện, phối hợp và trộn lẫn trong đầu trong mối tương quan giữa hai bí huyết và hai phản ảnh hồng trần trọng trược của chúng. Ba năng lượng vĩ đại vốn tác động trong hoạt động sáng tạo thiêng liêng được hợp nhất trong hoạt động bằng sự biểu lộ đầy đủ của năng lượng đang tuôn đổ qua bí huyết cổ họng, qua bộ máy phát âm và hai lá phổi. Trong mối liên hệ này bạn có: Sự Sống hay Linh Khí (Breath), Thánh Ngữ hay Linh hồn, và bí huyết cổ họng của Chất Liệu Nguyên Thủy đang hoạt động.

h. Hoa sen này của cổ họng, trong các giai đoạn đầu của cuộc tiến hóa, bị đảo ngược xuống, và các cánh của nó đạt đến hai vai và bao hàm hai lá phổi hay là các phần của chúng. Trong chu kỳ sống của linh hồn, nó tự đảo ngược một cách

156 chậm chạp và các cánh của nó bấy giờ hướng về hai tai và gồm tủy sống kéo dài và tuyến động mạch cổ. Tuyến này có liên hệ chặt chẽ với tuyến giáp trạng hơn là hai tuyến khác trong đầu.

Như thế, điều hiển nhiên đối với bạn là làm thế nào toàn thể các vùng của cơ thể vật chất có thể đi vào vận hành linh hoạt và chính xác, có thể được bồi bổ sinh khí và được giữ ở tình trạng tốt và chính xác bằng hoạt động dưới hình thức này hay hình thức khác của bí huyết gần nhất với vùng của cơ thể đang được xem xét. Điều cũng hiển nhiên đối với bạn là sự khiếm khuyết và bệnh tật có thể là do sự không hoạt động của một bí huyết.

4. *Bí huyết tim*. Bí huyết này nằm ở giữa hai bả vai và – trong thời đại này – là bí huyết đang nhận được sự chú tâm nhiều nhất từ những Đấng có trách nhiệm về việc khai mở tâm thức nhân loại. Hỡi huynh đệ, có thể nói thật rằng sự khai mở nhanh chóng của hoa sen này là một trong các lý do giải thích tại sao chiến tranh thế giới không thể tránh khỏi. Theo một ý nghĩa khác, đó là một biến cố cần thiết (cần cứ vào tính ích kỷ mù quáng của đa số nhân loại) bởi vì cần phế bỏ đi mọi hình thức cũ kỹ của cách cai trị, của tôn giáo và của đẳng cấp xã hội đã được cô đọng. Nhân loại ngày nay đã đạt đến một trình độ hiểu biết tập thể và tương tác tập thể bằng một loại tâm linh sâu sắc, và các hình thức mới được đòi hỏi mà qua đó tinh thần mới mẻ này có thể tác động một cách thích hợp hơn.

a. Bí huyết tim tương ứng với "tâm của mặt trời" và do đó với cội nguồn tâm linh của ánh sáng và tình thương.

b. Nó được khơi hoạt sau kỳ điểm đạo thứ hai. Lần điểm đạo đó đánh dấu sự hoàn thành tiến trình mà nhờ đó bản chất xúc cảm (với tính chất dục vọng nổi bật của nó) được đặt

dưới sự kiểm chế của linh hồn, và dục vọng của phàm ngã được chuyển hóa thành tình thương. Đó là cơ quan để phân phối năng lượng của Thánh Đoàn, tuôn đổ qua linh hồn vào bí huyết tim của mọi kẻ tìm đạo, đệ tử và điểm đạo đồ; bằng cách này, năng lượng đó được làm cho khả dụng và đem lại hai kết quả:

1. Hoán cải nhân loại qua tình thương

2. Liên hệ được thiết lập một cách vững chãi giữa một nhân loại đang phát triển nhanh chóng với Thánh Đoàn. Bằng cách này, hai trung tâm vĩ đại của hành tinh – Thánh Đoàn và Nhân Loại – được đưa vào tiếp xúc và liên giao chặt chẽ.

Theo lời Thánh Kinh: "Tình thương của Thượng Đế được rải khắp nơi" trong tâm nhân loại, còn năng lực bức xạ, có sức thu hút và đang biến đổi của nó thì rất thiết yếu cho việc xây dựng lại thế gian và cho sự thiết lập trật tự mới trên thế giới. Về sự khai mở bí huyết tim, và về mối liên giao sáng suốt của nhân loại với Thánh Đoàn, với sự đáp ứng tất nhiên của con người đối với năng lượng tình thương vào lúc này, mọi đệ tử được đòi hỏi phải suy tư và nghiền ngẫm, vì "con người nghĩ trong lòng như thế nào, thì y trở nên như thế ấy". Việc suy tưởng trong lòng chỉ có thể xảy ra đích thực khi năng lực trí tuệ được phát triển thích hợp và đã đạt đến một trình độ khai mở khá cao. Cảm nghĩ (feeling) trong tâm thường bị lẫn lộn với suy tư (thinking). Khả năng suy tư trong tâm là kết quả của tiến trình chuyển hóa dục vọng thành tình thương trong nhiệm vụ nâng cao sức mạnh của huyết đan điền vào bí huyết tim. Việc suy tưởng trong tâm cũng là một trong các chỉ dẫn rằng trạng thái cao của bí huyết tim, hoa sen 12 cánh được tìm thấy ở chính trung tâm của hoa sen ngàn cánh, đã đạt đến một mức độ hoạt động thực sự. Việc suy tư, với tư

158 cách là kết quả của cảm nghĩ đúng đắn, lúc bây giờ được thay thế bằng sự nhạy cảm cá nhân. Nó cũng mang lại cho chúng ta các chỉ dẫn yếu ớt đầu tiên, của trạng thái hiện tồn vốn là đặc trưng của Chân Thần và vốn không thể được gọi là tâm thức – theo như chúng ta hiểu về thuật ngữ này.

c. Bí huyết tim trở nên có liên quan thiết yếu với phạm ngã khi tiến trình chinh hợp với linh hồn được am hiểu. Tiến trình này ngày nay được giảng dạy trong mọi trường phái huyền bí mới mẻ hơn và có uy tín hơn, và đã được nhấn mạnh trong Trường Arcane từ thuở ban đầu; chính cách đó (phân biệt bằng định hướng, định trí và tham thiền đúng) nó nối liền phạm ngã với linh hồn và như thế với Thánh Đoàn. Mỗi giao tiếp với Thánh Đoàn tự động xảy ra khi sự chinh hợp này tiếp diễn và sự tiếp xúc trực tiếp của linh hồn nhờ đó được thiết lập. Phạm ngã thức được thay thế bằng tập thể thức, và dòng năng lượng đi vào của Thánh Đoàn noi theo như một hậu quả tự nhiên, vì mọi linh hồn chỉ là các trạng thái của Thánh Đoàn. Chính mối liên giao được thiết lập này, với sự tương tác tiếp theo sau của nó (về từ điện và về bức xạ, đưa tới sự hủy diệt sau cùng của linh hồn thể khi mối liên lạc đạt tới trình độ cao nhất của sự nhận thức mạnh hơn.

d. Do đó, trong thể xác, Thánh Đoàn tác động qua bí huyết đó; nó cũng là tác nhân hoạt động của linh hồn. Ở đây, khi dùng từ ngữ "linh hồn", không những tôi đề cập đến linh hồn cá biệt của con người mà cũng nói đến linh hồn của Hành Tinh Thượng Đế nữa, cả hai là kết quả của sự phối hợp của tinh thần và vật chất của trạng thái Cha và trạng thái Mẹ. Đây là một bí nhiệm lớn mà chỉ có cuộc điếm đạo mới có thể tiết lộ được.

e. Bí huyết tim biểu lộ năng lượng bác ái. Ở đây; có thể nói rằng, sau cùng, khi antakarana đã được kiến tạo, ba trạng

159 thể của Tam Thượng Thể Tinh thần, mỗi trạng thể sẽ tìm thấy một điểm tiếp xúc bên trong cơ cấu dĩ thái của điểm đạo đồ đang hoạt động trên cõi trần. Vị điểm đạo đồ giờ đây là một dung hợp của linh hồn và phàm ngã mà qua đó, sự sống tràn đầy của Chân Thần có thể tuôn đổ xuống.

1. Bí huyết đầu trở nên điểm tiếp xúc cho ý chí tinh thần tức Atma.
2. Bí huyết tim trở nên tác nhân cho lòng bác ái tinh thần, tức Buddhi.
3. Bí huyết cổ họng trở thành biểu hiện của Toàn Linh Trí, tức Manas.

Trong công tác của điểm đạo đồ, khi y thể hiện Thiên ý theo Thiên Cơ, bí huyết ấn đường trở thành tác nhân hướng dẫn hay là nơi phân phối các năng lượng được phối hợp của Chân Ngã. Bí huyết tim tương ứng với "lửa thái dương" bên trong thái dương hệ và có tính chất từ điện và tính chất phát xạ trong hoạt động. Đó là cơ quan của năng lượng vốn đem lại tính chất bao quát.

f. Ngoại hiện bằng vật chất trọng trực của nó là tuyến ức. Hiện nay, tuyến này chưa được biết đến nhiều, dù là nhiều điều cần được học hỏi khi kẻ nghiên cứu chấp nhận và thử nghiệm với các giả thuyết mà khoa huyền linh học đưa ra, và khi bí huyết tim phát triển và tuyến ức được trở lại với hoạt động của người trưởng thành. Đến nay, trường hợp này chưa xảy ra. Bản chất của chất tiết ra của tuyến đó vẫn chưa được xác minh, còn các hiệu ứng của tuyến này đã được biết rõ theo khía cạnh tâm lý hơn là theo khía cạnh vật chất. Tâm lý học hiện đại, khi được kết hợp với y học, sẽ nhận thức ra rằng tuyến này khi quá năng động, sẽ tạo ra người tặc trách và phi luân lý. Khi nhân loại biết rõ bản chất của trách nhiệm,

160 chúng ta sẽ có các dấu hiệu đầu tiên về sự chỉnh hợp của linh

hồn, về phá ngã chấp (personality decentralisation) và về tập thể thức, và kế đó – song song với sự phát triển này – chúng ta sẽ thấy tuyến ức trở nên hoạt động chính xác. Hiện nay, sự mất quân bình chung của hệ thống nội tiết làm cản trở sự an toàn và sự vận hành đầy đủ của tuyến ức trong người trưởng thành. Cho đến nay, có một liên hệ chưa được hiểu rõ hiện hữu giữa tuyến tùng quả và tuyến ức, cũng như giữa cả hai tuyến này với bí huyết ở chót xương sống. Khi Tam Thượng Thể Tinh Thần trở nên hoạt động qua trung gian phàm ngã, cả ba bí huyết này và ba ngoại hiện của chúng sẽ tác động trong sự tổng hợp, chi phối và điều khiển toàn thể con người. Khi tuyến tùng quả quay trở lại với sự vận hành đầy đủ ở người trưởng thành (vì đây không phải là trường hợp của người trưởng thành) ý-chí-hành-thiện thiêng liêng sẽ tự biểu lộ và thiên ý được đặt thành; tương tự như thế, khi tuyến ức trở nên linh hoạt ở người trưởng thành, thiện chí sẽ trở nên rõ ràng và thiên cơ sẽ bắt đầu được thể hiện. Đây là giai đoạn đầu tiên hướng về tình thương, các tương quan đúng của con người và sự yên bình. Thiện chí này đã xuất hiện trong thế giới ngày nay, cho thấy bí huyết tim đang đi vào hoạt động, và chứng tỏ rằng bí huyết tim ở trong đầu đang bắt đầu khai mở như là kết quả của hoạt động đang tăng trưởng của bí huyết tim trên xương sống.

g. Đó là cơ quan phối hợp, cũng như bí huyết đầu là cơ quan tổng hợp. Khi bí huyết tim trở nên hoạt động, người tìm đạo cá biệt từ từ bị lôi cuốn vào một liên hệ ngày càng chặt chẽ hơn với linh hồn của y, và lúc bấy giờ, hai sự mở rộng tâm thức xảy ra và được y diễn dịch như là các biến cố:

161

1. Y được lôi cuốn đến Đạo Viện của một trong các Chân Sư, tùy theo cung linh hồn của y, và trở nên một đệ tử nhập môn theo ý nghĩa chuyên môn. Chính Chân Sư là bí huyết

tim của Đạo Viện và bây giờ, Ngài có thể vươn đến đệ tử của Ngài xuyên qua linh hồn, bởi vì đệ tử đó, nhờ chỉnh hợp và tiếp xúc, đã để cho tâm của mình giao tiếp chặt chẽ với linh hồn. Bây giờ, y trở nên đáp ứng với tâm của mọi vật, mà đối với nhân loại hiện tại là Thánh Đoàn.

2. Y được lôi cuốn vào quan hệ phụng sự chặt chẽ với nhân loại. Ý thức trách nhiệm tăng thêm của y do bởi hoạt động của bí huyết tim, đưa y đến phụng sự và hành động. Sau rốt, y cũng trở nên trung tâm của một nhóm hoặc của một tổ chức – lúc đầu nhỏ, nhưng trở nên rộng khắp khi năng lực tinh thần của y phát triển và y cảm nghĩ bằng các thuật ngữ của nhóm và của nhân loại. Về phía y, hai liên hệ này có tính hỗ tương. Như thế, trạng thái bác ái của Thượng Đế trở nên linh hoạt trong ba cõi thấp, và tình thương được giữ chặt trên địa cầu và thay thế cho cảm xúc, cho dục vọng và khía cạnh vật chất của cảm giác. Hãy nhớ câu này.

h. Trong các giai đoạn khai mở ban đầu của cả cá nhân lẫn nhân loại, hoa sen có tâm đảo ngược với 12 cánh hướng về phía huyết đan điền. Vào thời Atlantis, bí huyết cuối cùng này đã đảo ngược và các cánh của nó bây giờ hướng lên bí huyết kế tiếp trên xương sống, bí huyết tim, nhờ bởi các năng lượng tăng lên dần dần từ huyết đan điền, bí huyết này đang tìm cách để thoát khỏi "sự giam cầm của các vùng thấp" nhờ một tiến trình chuyển hóa.

162 Kết quả là bí huyết tim đang bắt đầu từ từ khai mở và cũng tự đảo ngược. Sự đảo ngược của các "trung tâm hoa sen" luôn luôn xảy ra như là kết quả của tác động kép – đẩy từ phía dưới và kéo từ phía trên.

Sự đảo ngược của hoa sen ở tim và sự khai mở hướng lên trên của nó là do các yếu tố sau:

1. Sức mạnh ngày càng tăng với sự tiến gần của Thánh Đoàn.
2. Tiếp xúc với linh hồn đang được thiết lập một cách nhanh chóng.
3. Sự đáp ứng của hoa sen ở tim đang khai mở đối với sức lôi cuốn của Đạo Viện Thánh Sư.
4. Các năng lượng được chuyển hóa từ dưới cách mô dâng lên, xuyên qua huyết đan điền, để đáp ứng với "sức lôi cuốn" tinh thần.
5. Hiểu biết ngày càng tăng của con người về bản chất của tình thương.

Còn có các yếu tố khác nữa, nhưng đây là các yếu tố mà bạn sẽ dễ hiểu nhất nếu bạn xem chúng như là biểu tượng chứ không theo nghĩa đen. Cho đến năm 1400 của Công Nguyên, liên hệ giữa huyết đan điền với bí huyết tim có thể được diễn tả bằng hình ảnh sau đây: (trang 184)

Phản ánh của Tam Thượng Thể Tinh Thần trong phạm ngã được đầy đủ khi bí huyết ấn đường hoàn toàn ở dưới sự kiểm chế của linh hồn. Trong sơ đồ này không có sự cố gắng minh họa đúng con số các cánh trong mỗi hoa sen (xem hình).

Sau rốt, vào lúc kết thúc căn chủng tới, bạn sẽ có sự biểu lộ đầy đủ tình thương và các hoa sen trên xương sống sẽ xuất hiện – tất cả là năm cái – chỉ khác ở con số cánh hoa trong mỗi cái.

Cuối cùng, vào lúc kết thúc đại chu kỳ thế giới khi tất cả các hoa sen đều tự đảo ngược, tất cả sẽ được khai mở và tiêu biểu cho các vận hà thông suốt cho việc nhập vào và truyền chuyển của ba năng lượng thiêng liêng chính yếu và bốn thần lực thứ yếu.

Hoa sen ngàn cánh.
Atma. Tâm thức Đại
Đồng

Bí huyết tim trong đầu
(Heart Centre in the
Head)

Bí huyết ấn đường.
Phàm ngã hợp nhất.
Phàm ngã thức.

Ba cơ quan của
Tam Thượng
Thể Tinh Thần

Bí huyết cổ họng.
Manas. Trung tâm
sáng tạo

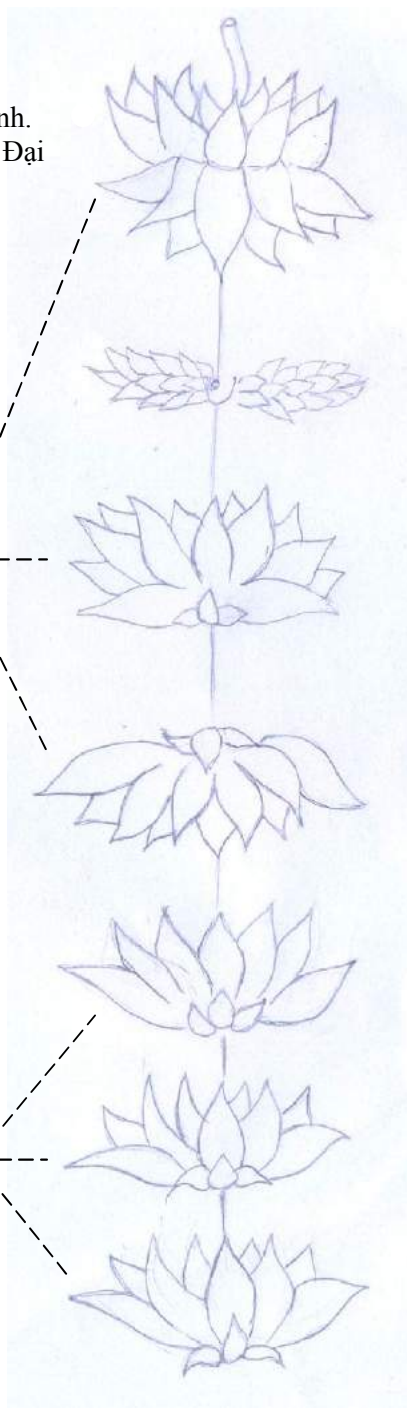
Bí huyết tim.
Buddhi. Tập
thể thức.

Bí huyết
đan điền

Ba cơ quan của
phàm ngã

Bí huyết
xương mông

Bí huyết chót
xương sống



Đối với chuyển động thường xuyên này của các bí huyết và đối với luồng năng lượng đi vào thường xuyên, chúng ta có thể truy nguyên nhiều bất tiện của nhân loại trong các thể khác nhau của nó; đó là việc các bí huyết không có khả năng đáp ứng hay khai mở, mà trong nhiều trường hợp, tạo ra bệnh hoạn và khó khăn; đó là sự khai mở thiếu thẳng băng của các bí huyết, sự phát triển của chúng bị ngăn chặn và sự thiếu ứng đáp của chúng sẽ tạo ra nhiều vấn đề trong các trường hợp khác; chính sự khai mở sớm của chúng và việc quá hoạt động của chúng mà trong các trường hợp khác sẽ đem lại nguy cơ; đó là sự không thích hợp của bộ máy vật chất với việc khai mở bên trong, khai mở này gây ra rất nhiều khó khăn. Như thế, bạn lại thấy sự phức tạp của vấn đề. *Giai đoạn lý thuyết* là giai đoạn đơn giản, trừ phi tới một chừng mức mà nó khơi động các mãnh lực mà sau rốt đưa tới khó khăn. *Giai đoạn phản ứng* để đáp ứng và để hiệu chỉnh với lý thuyết, cũng tạo nên một chu kỳ cực kỳ khó khăn và phức tạp, bởi vì nó dẫn đến một chu kỳ thực nghiệm và kinh nghiệm, trong đó đệ tử học hỏi nhiều và đau khổ cũng nhiều. Kế đó, với kinh nghiệm thu lượm được, *giai đoạn biểu lộ tinh thần* xảy đến, việc thoát khỏi nguy hiểm, thoát khỏi khó khăn và thoát khỏi bệnh tật xảy ra. Sự đơn giản được phục hồi.

163

THỂ XÁC, SẮC TƯỢNG CÔI HIỆN TƯỢNG.

Không cần viết nhiều về điều này ở đây, vì bản chất của hình hài và khía cạnh sắc tướng đã là các đối tượng tìm kiếm và là vấn đề của tư tưởng và bàn cãi của người biết suy tư trong nhiều thế kỷ. Nhiều điều mà con người đạt đến, căn bản là đúng. Đôi khi kẻ khảo cứu hiện đại sẽ thừa nhận Định Luật Tương Đồng như là nền tảng của các tiền đề và các nhận thức của y, đó là thuyết của Hermess, "Trên sao dưới vậy", có

thể đưa ra nhiều tia sáng vào các vấn đề hiện nay. Các định đề sau đây có thể dùng để làm sáng tỏ:

1. Con người, trong bản chất hình hài của nó, là một tổng thể, một sự hợp nhất.

2. Tổng thể được chia thành nhiều phần và nhiều cơ thể.

3. Tuy nhiên, nhiều phần nhỏ này hoạt động theo cách thống nhất, và hình hài là một toàn thể có liên hệ với nhau.

4. Mỗi một trong các phần của nó khác nhau về hình thức và chức năng, nhưng tất cả đều tùy thuộc vào nhau.

5. Mỗi phần và mỗi cơ thể, đến phiên nó, lại gồm nhiều phân tử, tế bào và nguyên tử, và các thành phần này được giữ chung với nhau dưới hình thức cơ thể bằng sự sống của tổng thể.

6. Tổng thể được gọi là con người, được chia một cách sơ lược thành năm phần, một số phần quan trọng nhiều hơn các phần khác; nhưng tất cả đều bổ túc cho cơ thể sinh động mà chúng ta gọi là con người.

a. Đầu

b. Thân trên, hay phần nằm trên cách mô

c. Thân dưới, hay phần nằm dưới cách mô

d. Tay

e. Chân

164 7. Các cơ quan này được dùng vào các mục đích khác nhau, và sự tiện lợi của toàn thể tùy thuộc vào sự vận hành đúng và hiệu chỉnh thích hợp của chúng.

8. Mỗi một trong các cơ quan này đều có sự sống riêng của nó, vốn là toàn thể sự sống của cấu trúc nguyên tử và cũng được làm cho linh hoạt bởi sự sống hợp nhất của tổng thể, được điều khiển từ đầu bởi ý chí sáng suốt hay năng lượng của con người tinh thần.

9. Phần quan trọng của cơ thể là ba phần, đầu, thân trên và thân dưới. Con người có thể hoạt động và sống mà không cần tay và chân.

10. Mỗi một trong ba phần này cũng gồm ba phần theo khía cạnh vật chất, tạo ra sự tương đồng của ba phần của bản chất con người và chín phần của sự sống Chân Thần hoàn thiện. Có các cơ quan khác, nhưng các cơ quan này được kể ra là các cơ quan có một ý nghĩa huyền bí có giá trị nhiều hơn các phần khác.

a. Trong đầu là:

1. Não thất hay những gì mà chúng ta có thể gọi là bộ óc với vai trò là một cơ quan hợp nhất.
2. Ba tuyến là tuyến động mạch cổ, tuyến tùng quả và tuyến yên.
3. Hai mắt.

b. Trong thân trên là:

1. Cổ họng
2. Phổi
3. Tim

c. Trong thân dưới là:

1. Lá lách
2. Bao tử
3. Cơ quan sinh dục.

11. Toàn cơ thể cũng có ba phần:

- a. Da và cấu trúc xương.
- b. Mạch máu hay hệ tuần hoàn
- c. Hệ thần kinh tam phân

12. Mỗi một trong các bộ ba này tương ứng với ba phần của bản chất con người:

a. *Bản chất thể xác*: da và cấu tạo xương, tương đồng với nhục thân và thể dĩ thái của con người.

b. *Bản chất của linh hồn*: Các mạch máu và hệ tuần hoàn là sự tương đồng đối với mọi linh hồn đang tỏa ra, đang xâm nhập vào mọi phần của thái dương hệ, vì máu đi vào mọi phần của cơ thể.

c. *Bản chất của Tinh thần*: Hệ thần kinh, khi nó truyền năng lượng và tác động khắp con người là sự tương ứng với năng lượng của tinh thần.

13. Trong đầu, chúng ta có sự tương đồng với trạng thái tinh thần, ý chí hướng dẫn, Chân Thần, Đấng Duy Nhất.

a. Bộ óc với năm não thất của nó là sự tương tự với hình hài thể xác, mà tinh thần làm cho linh hoạt khi giao tiếp với con người, toàn thể năm phần vốn là phương tiện mà qua đó tinh thần trên cõi trần phải tự biểu lộ.

b. Ba tuyến trong đầu có liên quan chặt chẽ với linh hồn hay là bản chất thông linh (cao và thấp).

c. Hai mắt là các tương ứng trên cõi trần với Chân Thần, chính là ý chí và bác ái-minh triết, hay là atma-buddhi, theo thuật ngữ huyền học.

14. Trong thân trên, chúng ta có một tương đồng đối với bản chất tam phân của linh hồn.

a. Cổ họng, tương ứng với khía cạnh sáng tạo thứ ba hay là bản chất của cơ thể, sự thông tuệ linh hoạt của linh hồn.

b. Tim, bác ái- minh triết của linh hồn, nguyên khí Bồ đề hay nguyên khí Christ.

166 c. Hai phổi là sự tương đồng cho hơi thở của sự sống, là phần tương ứng với tinh thần.

15. Trong thân dưới, chúng ta lại có những hệ thống tam phân này.

a. Các cơ quan sinh dục, khía cạnh sáng tạo, chủ thể nắm tạo cơ thể.

b. Bao tử, với vai trò là biểu lộ vật chất của huyết đan điền, là cái tương đồng với bản chất linh hồn.

c. Lá lách, chỗ đón nhận năng lượng và do đó là biểu lộ ở cõi trần của bí huyết đang nhận năng lượng này, là sự tương đồng đối với tinh thần đang mang năng lượng.

Tôi hiểu rõ các danh từ chuyên môn mà tôi đã đưa ra ở đây và nỗi khó khăn cùng là sự vô dụng bề ngoài của chúng. Người ta có thể hỏi: tại sao cần phải quá tỉ mỉ trong việc kể ra các chi tiết về thể xác, về tâm lý và về hệ thống của một bản chất thuần túy lý thuyết, khi mà, bằng một tác động của ý chí và của sức mạnh thiêng liêng, và bằng việc dùng một số Quyền Lực Từ, thì việc chữa trị có thể hoàn tất được? Các ý tưởng này về cơ bản thì đúng, nhưng lại dựa trên một sự hiểu lầm về thời gian và không gian. Nếu tất cả mọi nhà chữa trị đều là các Thánh Sư Minh Triết, nếu tất cả họ đều có nhãn thông, nếu họ hiểu Luật karma và cách thể hiện của Luật ấy trong cuộc đời của bệnh nhân, nếu họ có sự hợp tác đầy đủ của bệnh nhân và nếu họ có năng lực để bổ túc vào mọi đòi hỏi nêu trên, cách dùng một số Linh từ và Mantrams (thần chú), lúc bấy giờ sự hiểu biết có tính cách lý thuyết mới thực sự không cần. Nhưng các đòi hỏi này lại không có và không thể được đáp ứng. Theo thông lệ, các nhà chữa trị không có quyền năng nào trong số các quyền năng này. Những gì họ thường chữa trị (dù là không thường như họ nghĩ họ làm) là đúng, nhưng khi thành công, họ đã cố làm được một trong các điều sau đây:

- 167 Chữa lành bệnh nhân khi số mệnh và định mệnh của người ấy muốn như vậy, và do đó, linh hồn y thu hút hiện thể của nó (con người hồng trần) vào hào quang bức xạ của nhà chữa trị hoặc nhóm chữa trị. Có thể xảy ra việc đó là người bệnh muốn phục hồi trong bất luận trường hợp nào

mà diễn trình được thúc đẩy bởi sự cố gắng ứng dụng và sự chú tâm cộng thêm với đức tin.

Xen vào với cách sắp xếp trực tiếp về đời sống bệnh nhân và như thế, hoãn lại một số tiến trình học hỏi tâm linh vốn dĩ cần thiết. Đây chính là năng khiếu đã bị quên lãng. Vấn đề thật là quá phức tạp không thể bàn đến ở đây, nhưng tôi có thể làm cho nó sáng tỏ hơn phần nào khi chúng ta bàn đến tiết cuối cùng.

Do đó, (cho đến khi có được sự hiểu biết đầy đủ) thì điều cực kỳ tất yếu chính là cấu trúc của quyền năng và sức sống, cùng với mạng lưới năng lượng và thần lực vốn tạo ra cơ thể con người phải được nghiên cứu. Việc hiểu rõ bằng trí tuệ các tiến trình chữa trị là cần thiết; còn các lý do làm cho chúng có vẻ khó khăn và phức tạp, không cần thiết và phí thì giờ, thì như sau:

Sự bất lực của ngay cả trí óc mở mang nhất của con người để hiểu các chủ đề và các vấn đề nói chung. Yếu tố tổng hợp cho đến nay vẫn còn thiếu. Hiện nay, việc giảng dạy và các tiến trình có liên quan phải được thấu triệt từng bước, từng chi tiết, từng giáo huấn, từng áp dụng. Nhưng tương lai hứa hẹn sáng sủa, và năng lực của mắt người để hoạt động tổng hợp, thí dụ để nắm bắt một phong cảnh ở độ lớn và những nét nổi bật của nó và để làm điều này một cách đồng bộ với một cái nhìn thoáng qua là sự bảo đảm về kỹ thuật tương lai của nhân loại. Một cái nhìn bằng trí đã tỏ ngộ, một sự phóng 168 phát tình thương vĩ đại, và người chữa trị hoặc nhóm chữa trị sẽ biết chữa trị cách nào, để giúp vào nỗ lực của bệnh nhân – một tiến trình chậm chạp hơn nhiều – hay là để cố tránh chữa trị.

Sự thiếu năng động của người nam hoặc nữ bậc trung, họ chống đối lại cố gắng cần có để khắc phục khía cạnh kỹ thuật

của việc chữa trị. Thật là dễ dàng hơn nhiều khi nhờ vào sự thiêng liêng (thực ra, sự thiêng liêng này vốn tiềm tàng chứ không lộ ra) và "hãy để cho Thượng Đế làm việc đó". Thật là dễ dàng hơn nhiều khi nhận thức lòng bác ái và việc tuôn đổ lòng bác ái, hơn là nắm vững các tiến trình mà bởi đó bác ái có thể được làm cho có hiệu quả – hay là bản chất của những gì phải chịu ảnh hưởng.

Đây là các điểm đòi hỏi phải có sự chú tâm và xem xét cẩn thận. Chúng đáng được suy gẫm. Sức mạnh tổng hợp của trí tuệ, được lòng bác ái chân chính trợ giúp, một ngày nào đó sẽ là khí cụ của mọi nhà chữa trị chân chính. Đồng thời, vì lý do tương lai và để giúp cho việc diễn giải về nghệ thuật chữa trị sắp đến – dựa trên hiểu biết về năng lượng, cách lưu nhập và lưu thông của nó – bộ luận này sẽ bàn sơ lược về khía cạnh lý thuyết. Sau rốt, các sự kiện được đưa ra là các sự kiện có thật và là món quà thực sự, với tư cách là các xúc cảm mà nhà trị liệu bậc trung gọi là tình thương.

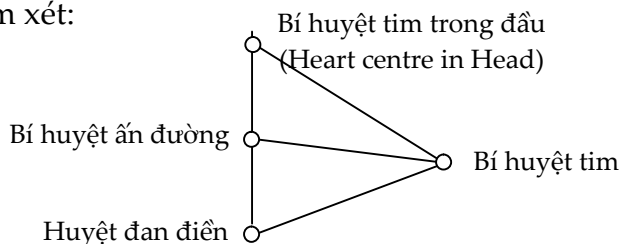
BẢY BÍ HUYỆT CHÍNH (Tiếp theo)

Bây giờ, chúng ta hãy tiếp tục xem xét về các bí huyết. Chúng ta đã bàn đến bốn bí huyết trên cách mô – ba bí huyết mà qua đó Tam Thượng Thể Tinh thần sau rốt phải tác động, và bí huyết tổng hợp, bí huyết ấn đường, sau cùng biểu hiện phạm ngã hội nhập và trở nên tác nhân trực tiếp của linh hồn. Hiện nay, chúng ta có ba bí huyết nữa cần phải xem xét, tất cả đều nằm dưới cách mô – bí huyết đan điền, bí huyết 169 xương cùng và bí huyết ở chót xương sống. Quan trọng nhất đối với tất cả những người tìm đạo vào lúc này là huyết đan điền; huyết linh hoạt nhất – nói chung – trong con người với tư cách là một tổng thể, vẫn là huyết xương cùng; huyết im lìm nhất trong cơ thể (theo khía cạnh con người tinh thần) là huyết căn bản.

5. *Huyệt đan điền (Solar plexus centre)*. Huyệt này nằm ngay dưới xương bả vai trong xương sống và đang cực kỳ linh hoạt. Vào thời Atlantis, nó đem lại một trình độ phát triển cao, cũng như vào thời Aryan, bí huyệt cổ họng được khơi hoạt nhanh chóng. Huyệt này đặc biệt liên hệ tới hai huyệt khác: bí huyệt tim và bí huyệt ấn đường, và, vào lúc này, chúng tạo thành một tam giác năng lượng kỳ thú trong cơ thể người và là huyệt đang nhận nhiều chú tâm từ Thánh Đoàn. Có một dòng năng lượng tuôn xuống từ huyệt ấn đường đến bí huyệt tim từ linh hồn, theo chừng mức mà người tìm đạo tiếp xúc được với linh hồn của mình. Điều này đưa tới ba việc:

- Kích thích của bí huyệt tim.
- Phản ứng đáp lại từ bí huyệt tim vốn gây ra một kích thích của bí huyệt ấn đường và sau rốt tạo ra nhận thức về tập thể thức của phạm ngã.
- Đáp ứng của bí huyệt tim trong đầu.

Tuy nhiên, mọi điều này được làm cho dễ dàng bởi diễn biến tiến bộ của huyệt đan điền trong người tìm đạo, vốn có hiệu quả riêng của nó trên tim và hiệu quả hỗ tương trên bí huyệt ấn đường. Tất nhiên, có hai tam giác quan trọng cần xem xét:



Về mặt chiêm tinh, cũng có một khoa học về các Tam giác, thế nên, sau này sẽ phát triển một môn học về các tam giác liên hệ tới hệ thống nhân loại. Nhưng, chưa đến lúc. Đôi lúc,

tôi chỉ đưa ra các chỉ dẫn của một khoa học như thế mà trực giác của các đệ tử có thể tham gia được.

a. Huyệť đản điềĩ là một phản ảnh trong phạm ngã của "tâm mặt trời", giống như bí huyệt tim. Đó là yếu tố trung tâm trong sự sống của phạm ngã đối với tất cả nhân loại dưới cấp bậc của đệ tử dự bị. Ở trình độ đó thể trí bắt đầu tác động rõ rệt tuy hãĩ còn yếu ớt. Đó là lối thoát – nếu một từ như thế có thể dùng được – của thể cảm dục vào thế giới bên ngoài, và là dụng cụ mà qua đó năng lượng cảm dục tuôn chảy. Đó là cơ quan của dục vọng. Nó tối quan trọng trong cuộc đời của một người trung bình, và việc kiểm chế nó là một mục tiêu thiết yếu đối với người tìm đạo. Y *phải* chuyển hóa dục vọng thành đạo tâm.

b. Vào thời Atlantis, huyệt đản điềĩ đã hoạt động đầy đủ, trong thời kỳ mà giống dân lớn thứ hai đang phát triển. Các huyệt thấp này không có liên hệ một cách đặc biệt với các cuộc điểm đạo như là các huyệt ở trên cách mô, vì chúng là
171 các huyệt của phạm ngã và phải ở dưới sự kiểm soát đầy đủ của linh hồn khi các cuộc điểm đạo ở một trình độ nào đó xảy ra.

c. Huyệť đản điềĩ là nơi thanh toán lớn đối với mọi năng lượng dưới cách mô. Điều này liên quan tới ba huyệt chính và các huyệt phụ đã được kể ra trên trang 72 (Anh văn– ND). Liên quan của huyệt này với cõi cảm dục rất nhạy bén (dùng một từ đặc biệt nhưng diễn tả nhiều nhất). Đó là nơi nhận mọi phản ứng tình cảm, các xung lực dục vọng và các năng lượng, và, bởi vì nhân loại ngày nay đang trở nên linh hoạt theo ý nghĩa tập thể và bao quát nhiều hơn từ trước đến giờ trong lịch sử nhân loại, tình trạng trở nên nghiêm trọng và cực kỳ khó khăn. Con người, qua cá nhân và cũng qua huyệt đản điềĩ tập thể, bị lệ thuộc vào một sức ép hầu như không

thể chịu đựng được. Các cuộc thử thách điểm đạo là như thế đó ! Ở đây, tôi không định bàn đến các tiến trình thu hút năng lượng thấp, cách tập trung chúng vào đan điền và nơi đó chuyển hóa chúng, thanh luyện chúng, đến mức độ có thể chuyển vào bí huyết tim. Nhiều điều trong số đó có liên quan đến việc luyện tập được đưa ra cho các đệ tử nhập môn, trước cuộc điểm đạo thứ hai. Đó là một vấn đề quá phức tạp không thể bàn đến, cũng như mang theo với nó một số nguy hiểm đặc biệt đối với những kẻ chưa sẵn sàng cho tiến trình; tuy nhiên, đó là một điểm mà – dưới sự cố gắng *linh động* – hầu như tiến tới một cách tự động. Như thế, đan điền là huyết phân cách nhất trong số tất cả các huyết (ngoại trừ huyết ấn đường trong trường hợp của người thuộc tả đạo) bởi vì nó đứng ở trung điểm, giữa huyết cổ họng và bí huyết tim – trên cách mô – và bí huyết xương cồng và các bí huyết căn bản, dưới cách mô. Đây là một cân nhắc rất quan trọng.

- d. Đan điền là huyết ở trong thể dĩ thái, nhờ đó nhân loại
 172 (người thường, người chưa được khai ngộ) sống, hoạt động và hiện tồn. Nhân loại bị chi phối bởi ước muốn – ước muốn tốt lành, ước muốn ích kỷ, ước muốn sai lầm và ước muốn tinh thần. Đó là bí huyết mà qua đó hầu hết các năng lượng lưu chuyển làm cho con người tiến bộ vì y có tham vọng, ích kỷ vì các ước muốn cá nhân của con người đều quan trọng, và hay thay đổi vì lẽ được an trụ về mặt cảm dục. Nhờ nó mà "ánh sáng rực rỡ phát sinh trong thời Atlantis" được tuôn vào, và ánh sáng cảm dục được tiếp xúc. Đó là bí huyết mà hầu hết các phương tiện tác động qua đó và những kẻ có nhãn thông hoạt động nhờ đó. Về sau, những kẻ này sẽ học cách tác động như là những kẻ trung gian, một cách hữu thức và một cách sáng suốt, bằng cách dùng các năng lực của họ; họ sẽ có được tri giác rõ rệt và tri giác này sẽ thay thế cho

nhân thông. Lúc bấy giờ, họ sẽ an trú vào huyết ấn đường. Vì vậy cho nên đó là một bí huyết xáo trộn nhất trong cơ thể và là một nguyên nhân cơ bản của đa số các bệnh bao tử và các rối loạn liên hệ tới gan. Toàn thể vùng nằm ngay dưới cách mô thường xuyên ở trạng thái xáo trộn, nơi mà kẻ thường nhân có liên quan đến; điều này do bởi các nguyên nhân riêng và nguyên nhân chung.

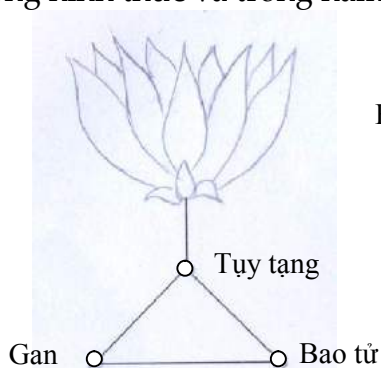
Ở đây, thật là lý thú mà ghi nhớ rằng cũng như huyết ấn đường (tổng hợp các sức mạnh phạm ngã, khi được phát triển cao độ) là một tác nhân hướng dẫn và phân phối lớn, cũng thế, huyết đan điền (tổng hợp của các năng lượng phạm ngã đã phát triển của thường nhân, có trước tiến trình hợp nhất), là một trung tâm gom góp, qui tụ tất cả các năng lượng thấp và sau rốt là một tụ điểm cho phương hướng và sự phân phối các năng lượng tổng hợp này – trao lại cho chúng các bí huyết có khả năng tiếp nhận cao của chúng:

1. Các năng lượng của huyết đan điền chính nó phải được hướng vào bí huyết tim.
2. Các năng lượng của bí huyết xương cùng phải được chuyển vào bí huyết cổ họng.

- 173 3. Các năng lượng của bí huyết ở chót xương sống phải được chuyển vào bí huyết đầu. Sau cuộc điểm đạo thứ ba, các năng lượng cơ bản này được nâng lên, kiểm chế hay là phân phối bằng một tác động của ý chí của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Bấy giờ "ánh sáng phát sinh vào thời Lemuria" (ánh sáng của bí huyết xương cùng), và "ánh sáng phát sinh vào thời Atlantis" (ánh sáng của huyết đan điền) sẽ tàn tạ, và hai bí huyết này sẽ đơn thuần là nơi tiếp nhận các năng lượng tinh thần từ trên cao. Chúng sẽ không có ánh sáng trực tiếp, cố hữu của

riêng chúng; ánh sáng mà chúng sẽ truyền đi sẽ đến với chúng từ các nguồn tổng hợp trên các cõi dĩ thái.

Ngoại hiện bằng vật chất trọng trực của bí huyết này là tụy tạng, với một ngoại hiện phụ ở trong bao tử. Trong mỗi liên hệ với huyết đan điền, có một liên hệ kỳ thú vốn được tượng trưng cả trong hình thức và trong hàm ý. Các bạn có:



Bí huyết đan điền

Ở đây lại nảy sinh chủ đề về bí huyết của sức mạnh tinh thần (vì lực cảm dục về bản chất là sức mạnh tinh thần) và ba biểu hiện của nó. Tất cả ba ngoại hiện trọng trực này được cung cấp và bảo dưỡng bằng thần lực và năng lượng của huyết đan điền. Ở đây, tôi xin nêu ra một sự kiện rất quan trọng cho những kẻ có hứng thú trong việc nghiên cứu y học theo khía cạnh huyền bí: khi được đánh giá một cách đúng đắn, nó sẽ đưa đến việc hiểu biết về thuật chữa trị. Kiểm chế
174 huyết đan điền và tiếp nhận và phóng rải đúng lúc các năng lượng được tập trung trong bí huyết đó, sẽ mang lại một sự thanh lọc chủ yếu, một sự tăng cường mạnh mẽ và một che chở thiết yếu đối với ba cơ quan rất quan trọng nằm trong lĩnh vực của bộ máy hồng trần của con người.

Như tôi đã nêu ra trước kia, bí huyết này là một cơ quan tổng hợp và qui tụ vào chính nó mọi năng lượng thấp ở một mức độ nào đó trong phát triển cao siêu của con người. Sự

thật, đó là một khí cụ (khi được hiểu đúng và điều khiển đúng) sẽ giúp vào việc hội nhập của sự sống phàm ngã. Vấn đề chính của người đã phát triển cao nhưng chưa có khuynh hướng tinh thần là vấn đề dục vọng. Các mục tiêu của y là gì? Các mục đích của y được hướng đến gì? Bản chất các hoài bão đã được hiểu rõ của y là gì? Y mong mỏi những gì? Tùy theo bản chất của các sức mạnh và các năng lượng mà cuộc sống tư tưởng của y mang lại cho huyết đan điền, thế nên, quyết tâm của y để tiến tới theo con đường ánh sáng, để giữ vững mức duy ngã, hay để chọn đường lối thấp vốn sẽ dẫn đến việc giữ sạch ánh sáng của linh hồn.

Như chúng ta đã thấy, các cánh hoa của huyết đan điền hướng lên đến bí huyết tim. Trong thực tế, điều này có nghĩa là năng lượng xúc cảm, dục vọng và tham vọng (mà toàn thể nhân loại đều có) đang nỗ lực hướng về con đường cao cả.

Ở đây, cần ghi nhớ rằng việc chuyển di năng lượng ở huyết đan điền tự nó là bốn phận của tất cả những người tìm đạo tiến vào Con Đường Đệ Tử vào thời điểm đặc biệt này, cộng với sự khơi hoạt từ từ của bí huyết tim. Các thành viên đầu tiên của gia đình nhân loại muốn trở nên có tập thể thức, dĩ nhiên là những người tìm đạo và các đệ tử, và những người này dẫn đầu cho nhân loại còn lại. Họ đạt được điều này bằng áp lực của chính sự sống và của hoàn cảnh chung 175 quanh, chứ không phải bằng việc noi theo các qui luật đã đặt ra hay lối thiên định đặc biệt nào. Sau này, trước khi có một cuộc điểm đạo chủ yếu nào đó, các qui luật và các biện pháp như thế có thể được áp dụng để mang lại cho điểm đạo đồ sự kiểm chế hữu thức và tức khắc khắp thể cảm dục và tụ điểm của nó để tiến vào thể xác, huyết đan điền, và lần nữa, vào lúc mà các sự chuyển di chính yếu được thực hiện một cách

hữu thức. Trong các chuyển di này có ba loại có tầm quan trọng hàng đầu:

1. Từ ba bí huyết dưới cách mô đi vào tim, cổ họng và bí huyết ấn đường.
2. Từ hai bí huyết trên cách mô – bí huyết tim và bí huyết cổ họng – vào bí huyết ấn đường và hoa sen nghìn cánh ở trên đầu.
3. Từ bí huyết ấn đường vào bí huyết đầu, có nghĩa là sự hợp nhất hoàn toàn của mọi năng lượng khắp toàn bộ thể dĩ thái, vào tụ điểm trung ương duy nhất để phân phối – dưới sự kiểm soát trực tiếp của Tam Thượng Thể Tinh Thần.

Các tiến trình liên quan đến ba kinh nghiệm lớn này (mỗi kinh nghiệm được đi trước bằng nhiều thử thách và thực nghiệm) dĩ nhiên là đặt một căng thẳng trên thể xác và là nguyên nhân của nhiều trong số các bệnh mà các đệ tử phải kế thừa.

Thí dụ, điều hiển nhiên đối với bạn là sự chuyển di của mọi năng lượng tích tụ trong huyết đan diên đi vào bí huyết tim sẽ gây ra khó khăn rất thường có bản chất trầm trọng; đây là lý do giải thích tại sao ngày nay rất nhiều người tiến hóa, lại chết vì bệnh tim. Trong chu kỳ dài của sự sống và kinh nghiệm của linh hồn, đây chỉ là một thời gian tương đối nhỏ; trong chu kỳ ngắn của đời sống cá biệt của đệ tử, đó là một khó khăn lớn và thường là bi thảm. Tương tự, việc chuyển di năng lượng của năm bí huyết trên xương sống vào các bí huyết đầu sẽ mang theo nó các vấn đề riêng của nó. Việc kích thích huyết ấn đường bằng sự tập trung các năng lượng này có thể đưa đến các vấn đề tâm lý tai hại. Một người có thể trở thành một người cực kỳ ích kỷ (ego-maniac) tạm thời (tất cả chỉ là tạm thời trong cuộc sống trường cửu

của linh hồn !) và trở thành một quái vật của loài người như Hitler và những kẻ khác cùng loại như ông ta mặc dầu ở mức độ thấp hơn; có thể cũng có các tình trạng động kinh dữ dội, hay là thị lực có thể bị tác động và người ấy trở nên mù lòa. Tất cả các điểm này biện minh cho ý tưởng cẩn thận.

6. *Bí huyết xương cùng*. Bí huyết này nằm ở phần dưới vùng thắt lưng và là một bí huyết rất mạnh, đang kiểm soát đời sống tính dục. Một trong các điều lý thú về bí huyết này đó là nó vẫn luôn luôn là một bí huyết mạnh cho đến khi hai phần ba nhân loại được điểm đạo, vì tiến trình sinh sản phải tiếp tục và vẫn hoạt động để cung cấp thể xác cho các linh hồn mới đến. Nhưng khi nhân loại tiến hóa, bí huyết này sẽ được kiềm chế và các hoạt động của họ sẽ được xúc tiến một cách sáng suốt do hiểu biết sâu rộng và do các tiếp xúc cao siêu hơn và tinh tế hơn, chứ không phải do dục vọng không giới hạn và thiếu kiềm chế, như trường hợp hiện nay. Tôi không thể quảng diễn thêm về vấn đề này vì chủ đề quá rộng lớn. Tuy nhiên, tôi có thể làm cho bạn chú ý những gì tôi đã viết và gợi ý rằng kẻ nào đó với sự quan tâm và theo thời gian sẽ gom góp tất cả những điều tôi đã nói trong tất cả các sách của tôi liên quan đến vấn đề phái tính để cho một tập sách nhỏ về đề tài này có thể được biên soạn.

a. Bí huyết xương cùng tương ứng với mặt trời hồng trần, tức nguồn sinh lực và là tác nhân ban phát sự sống trên hành tinh ta.

b. Cách hình tượng hóa của bí huyết xương cùng có liên quan trước tiên với thai kỳ trước khi sinh, và sự hiểu biết đúng về nó có thể được truy nguyên và khai triển rộng ra toàn thể câu chuyện về sự hoài thai, về sự kiến tạo hình hài và dù đó là hình hài vật chất của một người, dạng thức của
177 một ý tưởng, một hệ thống được tạo ra chung quanh một

chân lý trung ương, dạng thức của một hành tinh hay của một thái dương hệ. Có lẽ trên mọi điều khác, bí huyết mà nhờ đó các mãnh lực của Vô Ngã sau rốt phải tự biểu lộ, và toàn bộ vấn đề nhị nguyên phải được giải quyết. Giải pháp và cách giải thích biểu tượng phải xuất phát từ lãnh vực trí tuệ, nhờ đó việc kiểm chế phản ứng xác thân và dồn hết thì giờ vào các mục tiêu chớ không phải với dục vọng. Hãy suy gẫm về điều này. Khi đã hiểu rõ như vậy, bấy giờ, chúng ta sẽ đạt tới trình độ mà sự chuyển di lớn sẽ có thể xảy ra vào bí huyết sáng tạo cao hơn, tức bí huyết cổ hòng.

c. Do đó, bí huyết xương cùng có liên quan chặt chẽ với vật chất, và có một dòng năng lượng giữa ba điểm trong phần dưới của cơ thể:

1. Lá lách, cơ quan của prana hay là của sự sống vật chất, xuất phát từ thái dương.
2. Bí huyết xương cùng, tác nhân sắp xếp hướng về sự sinh sản vật chất.
3. Bí huyết ở chót xương sống mà (cho đến khi trạng thái ý chí xuất phát trong con người) nuôi dưỡng nguyên khí ban phát sự sống, ý-chí-muốn-sống, đến khắp các phần của cơ thể.

Các điểm này tạo ra một tam giác lực vĩ đại, liên quan đến vật chất, đến chất liệu nguyên thủy, tạo hình, sáng tạo, sức sống và sự bền vững trong hình hài. Tam giác này là phản ánh của một tam giác còn cao hơn, gồm có:

1. Bí huyết cổ hòng, tương ứng với bí huyết xương cùng.
2. Tuyến yên, tương ứng với bí huyết lá lách.
3. Tuyến tùng quả tương ứng với bí huyết căn bản.

Trong sự liên quan của hai tam giác này có ẩn manh mối đối với bản năng tự bảo toàn, sự tồn tại của các thể tinh anh sau khi chết, và nguyên khí bất tử được đặt trong linh hồn và

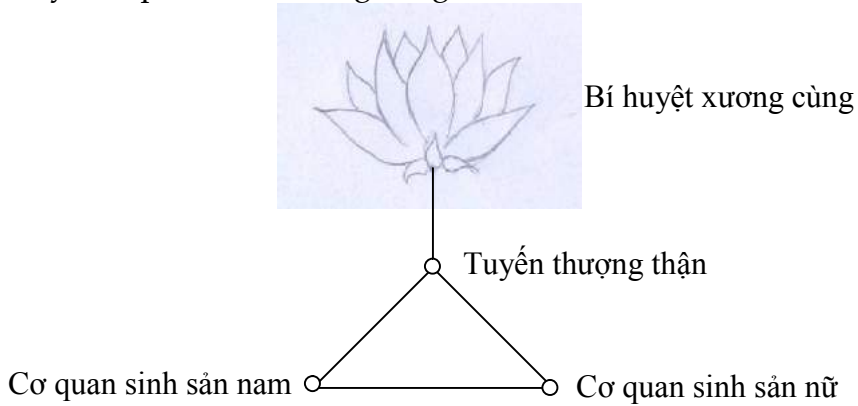
tác động khi sự tự bảo toàn và sự sống còn không còn chế ngự nữa. Điều này tạo thành một bộ ba về ý tưởng, cần phải nghiên cứu một cách thật cẩn thận và – tôi tạm diễn tả như thế – đem lại bí quyết cho hoạt động tâm linh.

d. Cuối cùng, bí huyết xương cùng cũng liên kết với bí huyết ấn đường. Cả hai cùng tạo thành một nhị nguyên hoạt động vốn tạo ra tính chất tinh anh mà chúng ta gọi là phẩm cách (personality). Có một lãnh vực tìm tòi rộng lớn trong chủ đề phẩm cách với vai trò một tổng thể phối kết và trong tính chất của phạm ngã, vốn là hương vị, ảnh hưởng, hiệu quả và bức xạ của phạm ngã. Tôi nêu ra các ý tưởng này cho các đạo sinh, hy vọng rằng một số điều tìm kiếm có thể noi theo vốn sẽ liên kết vấn đề các bí huyết với các sự kiện được nhận thức về sự kết hợp, hội nhập và các hiệu quả của chúng trong việc tạo ra sự vĩ đại.

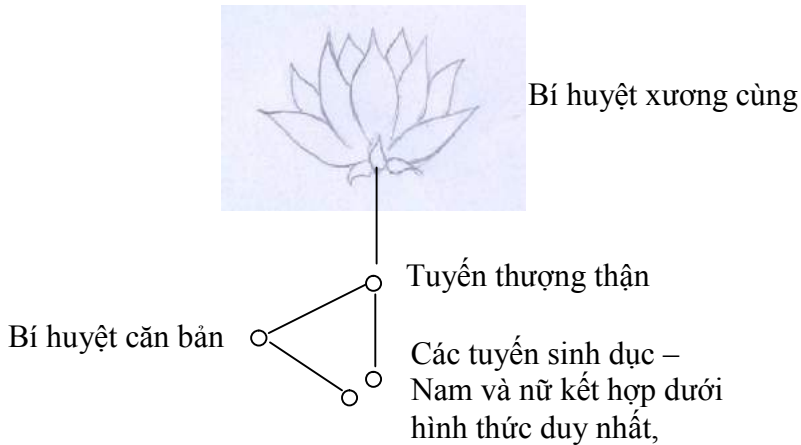
Đối với các bạn nào có nghiên cứu Giáo Lý Bí Nhiệm, có nhiều điều cần khai mở liên quan tới mối liên hệ của các "Nguyệt Tinh Quân", tức Barishad Pitris, đối với Thái Dương Thiên Thần. Lãnh vực tác động của Nguyệt tinh quân là bí huyết xương cùng; lãnh vực hoạt động của Thái Dương Thiên Thần là bí huyết cổ họng.

e. Bí huyết xương cùng thể hiện năng lượng thuộc Ngôi Ba của Thượng Đế, cũng như bí huyết đan điền thể hiện năng lượng Ngôi Hai và bí huyết căn bản thể hiện năng lượng 179 Ngôi Một. Ở đây, bạn lại có các bí huyết thấp đang phản chiếu là bí huyết cổ họng, tim và đầu và như thế bổ sung cho biểu lộ cao và thấp của Ba Ngôi thiêng liêng trong con người. Vào thời Lemuria cổ xưa, bí huyết này được khơi hoạt và hoạt động đầy đủ trong giống dân thứ nhất; năng lượng của nó là năng lượng của Chúa Thánh Thần, đang che chở chất

liệu nguyên trạng (virgin substance). Ở đây, chúng ta lại cũng thấy một phản ảnh thiêng liêng khác như sau:



Sau cùng, trong Lưỡng Tính Thiêng Liêng (xuất hiện sau này) bạn sẽ có một phối hợp khác:



Hỡi huynh đệ, bạn lại sẽ chú ý làm thế nào mà khoa học về các tam giác đang chế ngự cấu trúc con người dưới mọi trạng thái của nó, cũng như cấu trúc của thái dương hệ. Điều này đang được mong đợi.

f. Ngoại hiện của thể xác trọng trực của bí huyết này nằm trong các tuyến sinh dục, các cơ quan sinh sản của con người – khi xét chúng như là đơn vị căn bản, dù là tạm thời

tách biệt trong biểu lộ lưỡng phân hiện tại của con người. Cần phải nhớ rằng sự phân ly này nuôi dưỡng xung lực mạnh mẽ hướng về sự dung hợp, và sự thôi thúc để phối hợp này, chúng ta gọi là dục tính. Thực ra, dục tính là bản năng hướng về sự hợp nhất: trước nhất là hợp nhất thể xác. Đó là nguyên lý bẩm sinh (dù cho có nhiều hiểu sai) của thần bí học, vốn là danh xưng mà chúng ta gán cho sự thôi thúc để hợp nhất với thiêng liêng. Giống như mọi cái khác mà người kém phát triển đã tiếp xúc, chúng ta đã làm sai lệch méo mó thiên ý và coi thường sự thúc đẩy vô hình đối với ước muốn vật chất. Chúng ta đã đảo ngược chiều hướng của năng lượng ở bí huyết xương cùng đưa đến bản chất thú tính quá phát triển và các chức năng của nhân loại bậc trung.

Có nhiều điều cần thiết mà tôi có thể thêm vào ở trên, nhưng đề tài đòi hỏi nhiều phân tích cẩn thận, làm sáng tỏ và diễn tả mà thời gian không cho phép, nếu không, sự thăng bằng được tạo ra của bộ luận này sẽ không còn nữa.

Cũng có một ít điều mà tôi có thể nói liên quan đến bí huyết chót xương sống. Tuy nhiên, trước hết, tôi đề cập đến chi tiết nào có kết quả hay có thể được, tôi muốn nêu ra sơ đồ trên trang 162 (Anh văn – ND) mô tả trình độ tiến hóa của một đệ tử chứ không phải của một điểm đạo đồ đã tiến hóa cao. Nó cũng không mô tả một người tầm thường bậc trung. Điều này được nêu ra do sự kiện là phản ánh của bí huyết tim trong đầu đang xoay lên để đáp ứng với hoạt động tăng lên của chính bí huyết tim, và rằng định nghĩa của bí huyết ẩn đường thì rõ ràng và chính xác, chứng tỏ một phạm ngã hội nhập, phối kết. Do đó, đây không phải là sơ đồ các bí huyết của người bình thường hay chưa phát triển. Đối với các sơ đồ như thế, không thể làm gì nhiều hơn là đưa ra một số điểm

181 hoàn thiện, nhưng cần nhớ rằng các điểm hoàn thiện này

không phải là các thành tựu không thay đổi mà mỗi một thành tựu đó đã được đi trước bằng các giai đoạn và thời kỳ hoạt động vốn tạo ra các kết quả luôn thay đổi và là các trạng thái không ổn định của các bí huyết; đến lượt chúng, các trạng thái này được nối tiếp bằng các chu kỳ hoạt động khác, với thay đổi và với việc phóng rải năng lượng đã được đổi mới. *Hậu quả* của các nguyên nhân ẩn sâu trong chính chúng trở thành *các lý do*, vì trong chu kỳ biểu lộ, không có gì tĩnh tại hoặc cố định hoặc sau rốt được xác định cả. Đây là một điểm cực kỳ quan trọng. Do đó, đừng nên dễ bị đánh lừa bởi những thời điểm thành đạt bề ngoài. Chúng chỉ là các mở đầu để thay đổi, vì đó là Định Luật Tồn Tại.

7. Bí huyết ở chót xương sống. Trên mọi huyết khác, bí huyết này được kiểm chế và chi phối bởi Luật Tồn Tại đã nói trên, và được thiết lập nơi nào mà tinh thần và vật chất gặp nhau và nơi nào mà vật chất, tức Mary Đồng Trinh – ở dưới ảnh hưởng của Chúa Thánh Thần, tức năng lượng của thể dĩ thái – được biến đổi "thành Thiên Đường", nơi đó (theo cách nói của Cơ Đốc giáo) "được đặt ngôi bên cạnh Con của Bà trong nhà của Cha".

Bí huyết này nằm ở ngay chót xương sống, và *nâng đỡ* mọi bí huyết khác. Vào lúc này, nó tương đối yên lặng, vì nó chỉ được khơi hoạt để hoạt động đầy đủ bằng một tác động của ý chí được điểm đạo đồ hướng dẫn và điều khiển. Nó chỉ được đáp ứng với trạng thái ý chí và ý-chí-hiện-tồn đang lâm phạm là yếu tố mà hiện đang kiểm chế sự sống của nó và tạo ra các hiệu quả của nó khi nó nuôi dưỡng và điều khiển nguyên khí sự sống trong vật chất và hình hài. Đúng như chúng ta được dạy rằng nguyên khí sự sống "ngự trong tim", cũng thế, ý-chí-hiện-tồn nằm ở chót xương sống. Có nhiều câu chuyện vô bổ và nguy hiểm liên quan đến bí huyết này,

và toàn thể vấn đề về "xà hỏa" đã tỏ ra là một câu chuyện hứng thú và lôi cuốn bởi các nhà huyền linh học giả mạo trên thế gian. Nhà huyền linh học chân chính được dạy không nên
 182 động chạm gì đến xà hỏa đó – theo sự hiểu biết thông thường. Tôi không thể làm gì hơn là đưa ra một số sự kiện khá rõ ràng cho bạn và tuy nhiên, đồng thời tôi cũng phải kiểm chế không nêu ra các cách thức và phương pháp khơi hoạt sự hoạt động của bí huyết này, vì có sự cực kỳ nguy hiểm liên can đến bất kỳ việc khai mở sớm nào về bí huyết căn bản ấy. Điều tốt nhất tôi có thể làm là đưa ra một loạt diễn đạt có thể hiểu được theo đúng đường lối bởi những kẻ hiểu biết (và những người này cho đến nay hãy còn ít và cách xa nhau) vốn dĩ sẽ giúp cho việc suy tư của những kẻ đang được huấn luyện và đem lại cho họ một hình ảnh đầy đủ hơn phần nào, nhưng sẽ bảo vệ kẻ thiếu hiểu biết tránh được tai họa. Tôi sẽ nêu các điều này ra càng rõ ràng và vắn tắt càng tốt, nhưng về mặt thực hành, tôi sẽ không giải thích gì hết.

1. Bí huyết căn bản này là điểm mà theo định luật tiến hóa, tinh thần và vật chất gặp nhau và sự sống được liên kết với hình hài.

2. Do đó, bí huyết mà lưỡng nguyên chính của Đấng thiêng liêng biểu lộ – con người hoặc Hành Tinh Thượng Đế – đáp ứng và tạo ra hình hài.

3. Bản thể của Đấng thiêng liêng này chỉ được tiết lộ khi Ngôi Hai đã hoàn thành công việc, nhờ phương tiện của Ngôi Ba, nhưng dưới ý chỉ hướng dẫn của Ngôi Một.

4. Đó là bí huyết mà "con rắn của Chúa" trải qua hai biến hình:

- a. Con rắn vật chất nằm cuộn tròn.
- b. Con rắn này được biến đổi thành rắn minh triết.

c. Con rắn minh triết được chuyển sang và trở thành "con rồng ánh sáng sinh động".

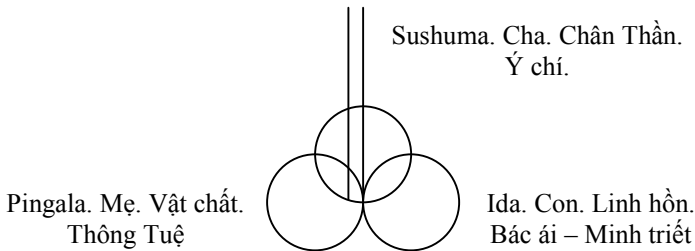
5. Cả ba giai đoạn này được bảo dưỡng bằng sự sống và năng lượng đang tuôn xuống qua khắp chiều dài của cột
183 xương sống, xuyên qua sự tương ứng dĩ thái của dây sống lưng, và – trong thời gian và không gian – sự tuôn đổ này (cộng với sự sống đang dâng lên đồng thời) tạo ra:

- a. Sự khôi hoạt một cách từ từ và có thứ tự của các bí huyết, tùy theo các loại cung.
- b. Sự đảo ngược các bí huyết sao cho tâm thức của con người nội tâm trở nên thích ứng với môi trường của y.
- c. Sự tổng hợp của các năng lượng sự sống của mọi bí huyết, và sự thích hợp với các nhu cầu của điểm đạo đồ và việc phụng sự của Thánh Đoàn và của nhân loại.

6. Cột xương sống (theo quan điểm của huyền bí học) chứa một tuyến tam phân. Đây là ngoại hiện của antahkarana, gồm có giác tuyến đích thực (antahkarana proper), linh tuyến (sutrama) hay sinh mệnh tuyến (life thread) và sáng tạo tuyến (creative thread). Do đó, tuyến tam phân này bên trong cột xương sống gồm có ba tuyến năng lượng vốn được chuyển vào cho chính cả ba bằng chất liệu của phần bên trong của cột sống, một "con đường tiếp cận có ba phần và con đường triệt thoái cũng có ba phần". Theo thuật ngữ Ấn giáo, các tuyến này được gọi là *ida*, *pingala* và *sushumna*, và chúng cùng hợp thành con đường sự sống đối với con người cá biệt và được đánh thức vào hoạt động tuần tự tùy theo loại cung và trình độ tiến hóa. Tuyến sushumna không được sử dụng một cách chính xác và an toàn cho tới khi antahkarana được kiến tạo để cho Chân Thần và Phạm Ngã nhờ đó được nối liền, cho dù chỉ bằng một đường mảnh mai nhất. Lúc bấy giờ Chân Thần, tức Cha, tức trạng thái ý

chí, mới có thể đạt tới phạm ngã một cách trực tiếp và có thể khơi hoạt bí huyết căn bản, và cùng với nó phối hợp, hợp nhất và khơi dậy ba luồng lửa.

- 184 7. Một trong ba tuyến này là tuyến mà theo đó năng lượng, vốn nuôi dưỡng vật chất được tuôn đổ vào. Một tuyến khác có liên hệ với tuyến tâm thức và sự khai mở nhạy cảm về tâm linh. Tuyến thứ ba là tuyến thuần túy tinh thần. Như vậy, trong mọi hình hài còn sống, công việc của Cha, của Mẹ và của Con được xúc tiến. Sự sống - tâm thức - hình tướng (form) và sự sống - tính chất - sắc tướng (appearance) được phối hợp và bộ máy đáp ứng của con người thiêng liêng trở nên hoàn thiện, khiến cho y tiếp xúc và nhận thức trạng thái thiêng liêng chính yếu trong các giới của thiên nhiên, trong hành tinh và sau rốt trong thái dương hệ.



Đừng nên lầm lẫn mà đặt các lĩnh vực đan vào nhau này của năng lượng sinh động ở bên phải hoặc bên trái của dây sống lưng. Luôn luôn có một chuyển động, một tương tác và một sự đảo ngược diễn ra. Tôi chỉ có thể phác họa bản chất của một biểu tượng vốn chỉ rõ ra tuyến đặc biệt thuộc ba năng lượng của Tam Thượng Thể thiêng liêng. Tôi không nêu ra *sự kiện về vị trí hoặc nơi chốn*, vì chính sự xuất hiện và sự khu biệt của quan niệm chính đã tạo ra rất nhiều nguy hiểm. Môn sinh được điểm đạo tìm cách hiểu mối liên quan của ba năng lượng căn bản, ba tuyến lửa sinh động, mối liên hệ của chúng và sự liên hệ hỗ tương cùng với sự an trụ tuần tự. Y

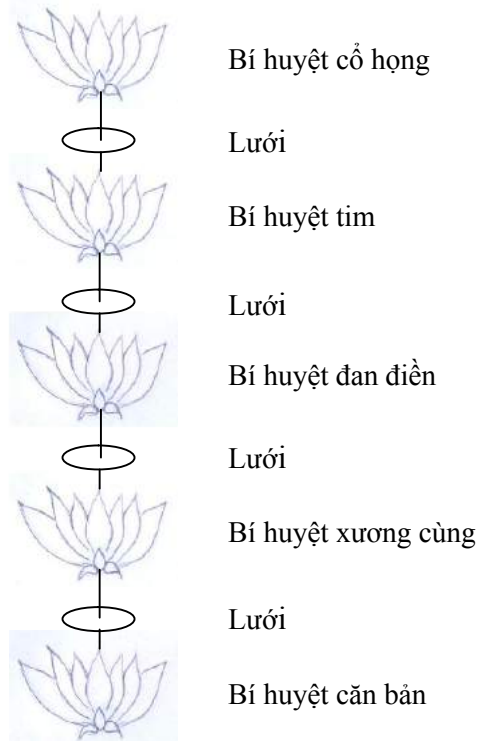
không tìm cách thu hẹp giáo huấn xuống đến các điểm, các
 185 đường và vị trí, mãi cho tới lúc mà các thuật ngữ này ít có ý
 nghĩa đối với y và y còn biết nhiều hơn thế nữa.

8. Ba con đường của sự sống này là các vận hà đối với lửa
 điện, lửa thái dương và lửa do ma sát, và được liên kết trong
 việc sử dụng chúng với ba giai đoạn của con đường tiến hóa:
 con đường tiến hóa trong vật chất ở các giai đoạn trước; Con
 Đường Dự Bị và các giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử cho
 tới lần điểm đạo thứ ba; và chính Con Đường Điểm Đạo.

9. Về Luồng Xà Hỏa, có rất nhiều điều được nói và viết
 đến ở Đông Phương và ngày càng nhiều ở Tây phương, thực
 ra là sự kết hợp của ba lửa này, nó được tập trung do tác
 động của ý chí giác ngộ, dưới sự thúc đẩy của tình thương
 trong bí huyết căn bản. Luồng hỏa hợp nhất này lúc bấy giờ
 được khơi dậy nhờ dùng Quyền Lực Từ (do ý chí của Chân
 Thần phát ra) và do quyền lực hợp nhất của linh hồn và
 phàm ngã, hợp nhất và sống động. Kẻ nào có thể làm điều
 này với tâm thức đầy đủ, như vậy kẻ ấy là một điểm đạo đồ ở
 trên mức điểm đạo thứ ba. Vị ấy, và chỉ một mình vị ấy mới
 có thể đưa luồng hỏa tam phân này từ chót xương sống đến
 bí huyết đầu một cách an toàn.

10. Thường thường, theo sự diễn dịch của nhà huyền bí
 học kém hiểu biết trong nhiều nhóm huyền linh khác nhau,
 xà hỏa phải được "đi lên", và khi nó đi lên, tất cả các bí huyết
 lúc bấy giờ sẽ hoạt động, và các vận hà nằm khắp cột xương
 sống sẽ được quét sạch mọi chướng ngại. Đây là một khái
 quát hóa nguy hiểm và một đảo ngược sự thật. Xà hỏa sẽ
 được đi lên và mang lên đến trời (heaven) *khi* tất cả bí huyết
 được khơi hoạt và các vận hà trên xương sống không bị ngăn
 trở. Việc thải bỏ mọi chướng ngại là kết quả của sự sinh động
 186 của các bí huyết cá biệt, mà nhờ sức mạnh sự sống của chúng,

chính chúng có hiệu quả trong việc phá hủy mọi chương ngại và ngăn trở. Chúng có thể "thiên rụi" tất cả những gì ngăn trở sự phát xạ (radiation) của chúng. Những gì thường xảy ra trong các trường hợp ngẫu nhiên (vốn gây ra quá nhiều tai hại), đó là người tìm đạo, do tính hiếu kỳ thiếu hiểu biết của y và do một cố gắng của trí tuệ (không phải của ý chí tinh thần, mà thuần là biểu lộ của ý chí phàm ngã), thành công trong việc khơi dậy cái thấp nhất trong ba luồng hỏa, tức là lửa của vật chất, lửa do ma sát; điều này tạo ra việc đốt cháy sớm và tiêu hủy mạng lưới dĩ thái trong dĩ thái thể. Các đĩa tròn hay lưới này nằm ở giữa mỗi hai bí huyết trên xương sống và cũng ở trong đầu. Chúng thường bị tiêu tan khi sự tinh khiết của sự sống, giới luật của tình cảm và sự phát triển của ý chí tinh thần sẽ được tiến hành.



187 Có tất cả bốn lưới như thế. Khi phàm ngã tứ phân (fourfold personality) được phát triển cao độ và huyết ấn đường được khơi hoạt, bấy giờ, một cách chậm chạp và từ từ, một cách bình thường và tự động, các lưới này biến mất. Các lưới ở đầu có phẩm chất cao hơn nhiều và chia đôi sọ theo chiều ngang và chiều dọc. Như thế, chúng tượng trưng cho Thập Giá mà Con của Thượng Đế bị đóng đinh trên đó.

11. Ba vận hà trên xương sống hoàn toàn đáp ứng với ba huyết chính:

a. Bí huyết đan điền, tạo ra sức thúc đẩy của dục vọng và nuôi dưỡng sự sống thể xác và thôi thúc sự sáng tạo.

b. Bí huyết tim, tạo ra xung lực để yêu thương và để tiếp xúc hữu thức với bất luận khu vực rộng lớn nào của biểu lộ thiêng liêng.

c. Bí huyết đầu, tạo ra xung lực mạnh mẽ của ý chí muốn sống (will to live).

Tôi không nêu ra vận hà nào đáp ứng với bí huyết nào, trừ trường hợp vận hà sushumna vốn *chỉ* đáp ứng với năng lượng của bí huyết đầu và ý chí được hướng dẫn, tập trung trong hoa sen ngàn cánh. Điều này có thể được nói ra một cách an toàn, vì cho đến nay, ý chí tinh thần chưa phát triển trong những kẻ tìm cách khơi dậy xà hỏa. Khi xà hỏa đi lên, họ sẽ biết những gì mà họ có thể làm một cách an toàn.

12. Ba bí huyết trong đầu cũng có liên hệ đến ba vận hà:

a. Vùng tủy sống kéo dài (bí huyết tủy sống) và tuyến động mạch cổ.

b. Bí huyết ấn đường và tuyến yên.

c. Hoa sen ngàn cánh và tuyến tùng quả.

Các đạo sinh sẽ thấy điều đó là lý thú khi liên kết các bộ ba này với ba cung chính:

188 a. Cung 1, ý chí hay quyền lực

b. Cung 2, bác ái - minh triết

c. Cung 3, thông tuệ –linh hoạt,

và cũng đối với ba giống dân được phú cho năng lực để khai mở mầm giống của ba khía cạnh thiêng liêng: Lemuria, Atlantis và giống dân Aryan. Các giống dân này có thể được liên kết, *với tư cách là mầm giống*, đối với hai giống dân cuối cùng vốn sẽ phối hợp và tổng hợp tất cả các sức mạnh, tính chất, các thành đạt và các mục tiêu vào sự sống hoàn hảo của hành tinh.

Một tổng hợp khác cũng có thể xảy ra và cũng quan trọng:

a. Con đường tiến hóa..... các bí huyết dưới cách mô.

b. Con đường Đệ tử các bí huyết trên cách mô.

c. Con đường điểm đạo ... các bí huyết trong đầu.

Các nhóm và các bộ ba này được liên kết trong thời gian và không gian vào ba dây sống lưng.

13. Cũng còn có – lại mỗi liên hệ đối với tất cả các điểm tổng hợp trên trong cơ thể – một điểm tuyệt đích của sự phối hợp hoàn hảo. Tôi nêu ra mỗi một trong các điểm này theo trình tự công tác phối hợp của chúng:

a. Bí huyết đan điền, phối hợp các bí huyết dưới cách mô.

b. Bí huyết ấn đường, phối hợp các bí huyết cả trên và dưới cách mô.

c. Bí huyết chót xương sống, phối hợp tất cả sáu bí huyết.

d. Hoa sen ngàn cánh trên đầu, phối hợp tất cả bảy năng lượng.

Về tất cả những điều nói trên, nên ghi nhớ rằng chúng ta hoàn toàn đang bàn về các sức mạnh và năng lượng, đang tác động qua thể dĩ thái; rằng chúng ta đang bàn đến thế giới thứ ba của các nguyên nhân, vốn có trách nhiệm cho thế giới hữu cơ của biểu lộ trọng trược ở cõi trần. Biểu lộ hồng trần này

chính nó tùy thuộc vào ảnh hưởng của thế giới thứ hai của sự sống hữu thức, mà đến phiên nó chịu trách nhiệm trong thời gian và không gian đối với thế giới năng động có mục đích và có Hiện tồn.

Bí quyết cho cuộc sống hoàn mãn của linh hồn ẩn dưới các lời của tôi, nhưng linh hồn chọn cuộc sống hiển dăng và trí tuệ giác ngộ để hưởng được lợi ích nhờ tri thức được truyền đạt và để thấy được đằng sau hình thức của lời nói, tư tưởng nòng cốt vốn đem cho nó sự sống và – nói về mặt huyền linh – hơi ấm sinh ra.

Hãy ghi nhớ rõ ràng các quan niệm về sự kích thích hay thiếu kích thích, về sự tương tác hay về sự phân ly, sự im lìm hay hoạt động, vì trong các bộ hai này có ẩn các nguyên nhân về sức khỏe hay về bệnh tật.

THỂ DĨ THÁI, HỆ THẦN KINH VÀ HỆ NỘI TIẾT

Những gì tôi phải nói ở đây được căn cứ trên một số ghi nhận trong các trang trước trong đó tôi có nêu ra rằng:

1. Chính thể dĩ thái
2. Hệ thần kinh
3. Hệ thống nội tiết

"có liên hệ chặt chẽ với nhau và tạo thành một hệ thống quản trị ăn khớp gồm các năng lượng và các lực mà về bản chất là sinh động, kích động, năng động và sáng tạo... Toàn bộ sức khỏe bên trong của cơ thể đều tùy thuộc vào chúng". Đối với ba điểm này, bây giờ, tôi thêm vào dòng máu với vai trò là phương tiện chuyên chở khắp cơ thể của

1. Nguyên Khí Sự Sống,
2. Các năng lượng kết hợp của ba hệ thống trên,

và nêu ra rằng sự phối hợp lớn của các mãnh lực mà chúng ta gọi là các cặp đối hợp hay là các lưỡng nguyên chính yếu, chi phối các nguyên nhân nằm đằng sau của sức khỏe và bệnh

tật. Khi nói ra các điều này là tôi đang nỗ lực để làm cho toàn thể vấn đề trở thành đơn giản tối đa. Khi làm như thế, một số chân lý mất đi, nhưng điều cốt yếu là một vài điểm khái quát rộng rãi được đạo sinh hiểu rõ trước khi y bắt đầu nghiên cứu các ngoại lệ và để bàn đến những chi tiết vụn vặt, và chi tiết về các khuyết điểm thể xác hay các đối nghịch của chúng.

Điều đã trở thành quá hiển nhiên với các đạo sinh huyền linh học là thể dĩ thái qui định, kiểm chế và định đoạt biểu lộ sự sống của cá nhân lâm phạm. Còn điều hiển nhiên thứ yếu là thể dĩ thái này là tác nhân vận chuyển các sức mạnh của phạm ngã, nhờ vào các bí huyết và bằng cách ấy, kích động thể xác đi vào hoạt động. Các mãnh lực này đi qua các bí huyết, là các mãnh lực của phạm ngã hợp nhất nói chung, hay chỉ là các mãnh lực của thể cảm dục hoặc thể tình cảm và thể trí; chúng cũng truyền sức mạnh của cung phạm ngã hay là năng lượng của cung linh hồn, tùy theo trình độ tiến hóa mà con người đạt được. Do đó, thể xác không phải là một nguyên khí. *Nó bị điều khiển chứ không điều khiển* – một điểm thường hay bị bỏ quên. Nó là một nạn nhân của cuộc sống phạm ngã hay là biểu hiện thắng lợi của năng lượng linh hồn. Chính và lý do này mà khoa tâm lý học, trong hai thế kỷ tới sẽ chế ngự y học hiện đại, trừ ra các loại bệnh mà chúng ta sẽ bàn đến trong tiết tới – các bệnh xuất phát từ đời sống tập thể như là bệnh lao, hoa liễu, ung thư. Cho đến khi nhân loại trở nên có ý thức tập thể một cách rõ rệt hơn (một điều mà cho đến nay hãy còn xa vời) không thể áp dụng các điều khái quát về tâm lý một cách rộng rãi cho các bệnh riêng biệt đối với hành tinh ta. Tuy nhiên, chúng ta có thể xét việc nghiên cứu các khó khăn tương tự xuất phát trong từng cá nhân; các khó khăn này được căn cứ trên sự xung đột của các cặp đối hợp

và dựa vào sự thiếu hài hòa được tìm thấy trong ba hệ thống điều khiển ăn khớp chính yếu.

191 Do đó bạn có ba hệ thống để chuyên chở trong trí bạn, và một phương tiện chuyên chở hay truyền đạt, cộng với sự thật huyền linh căn bản rằng một vài năng lượng đối nghịch lớn, hoạt động bên trong cơ thể, tạo ra cái mà chúng ta gọi là bệnh. Đối với các yếu tố trên, tôi xin thêm một tương quan cần có khác. Tôi xin nhắc bạn rằng chúng ta có liên quan với các hình thức sự sống, và tất cả các hình thức này đều có sức sáng tạo trong chính chúng, và có thể tạo ra một cách mạnh mẽ nhiều hình hài hơn hoặc có thể cung cấp các môi trường trong đó các hình hài này có thể linh hoạt. Xin ghi nhận cách diễn tả một chân lý căn bản này. Nền tảng của mọi giáo huấn huyền môn về sự biểu lộ là nền tảng mà lực kiến tạo hiện hữu, và phát biểu này là chính xác dù cho bạn liên kết với Sự Sống của một thái dương hệ hay chỉ với tâm thức của thể mà trong đó con người đang hoạt động và sống – theo các đường lối lành mạnh hoặc không lành mạnh; chúng ta đang bàn đến cơ thể thế giới (the world body) trong đó một con người đang sống. Nhờ bởi điều này, chúng ta đi đến chỗ ngược lại với một định luật thiên nhiên lớn khác có thể được diễn tả đơn giản như sau:

ĐỊNH LUẬT VI

Khi các năng lượng kiến tạo của linh hồn trở nên linh hoạt trong cơ thể, bấy giờ mới có được sức khỏe, sự tương tác hoàn toàn và hoạt động đúng đắn. Khi các vị kiến tạo là các Nguyệt Tinh Quân và những ai làm việc dưới sự kiểm chế của Nguyệt cầu và theo lệnh phạm ngã, bấy giờ sẽ có bệnh hoạn, sức khỏe kém cỏi và chết chóc.

Đây là một qui luật đơn giản mà sâu xa, nó đem lại manh mối cho các nguyên nhân của bệnh tật và lý do để tạo nên bất

tử; điều đó cần được hiểu thật rõ ràng và khả năng hiểu trong thời gian một vài năm, bây giờ sẽ thay thế cho các hệ thống duy tâm nhưng thật ra thiếu lành mạnh và thiếu xác thực mà chúng ta gán cho danh xưng là Hợp Nhất, Khoa Học Tinh thần và Khoa Học Cơ Đốc. Các hệ thống này trình bày dưới hình thức trực tiếp các khả năng có thể minh chứng được về giai đoạn giải thoát cuối cùng khỏi các hạn chế của thiên nhiên và vật chất, mà ngày nay đang kiểm chế mọi hình hài sắc tướng; họ không biết yếu tố thời gian và bỏ sót diễn trình tiến hóa cũng như trình độ phát triển của kẻ có liên hệ; lập trường của họ được dựa vào sự mơ tưởng và vào ước muốn tự nhiên của hạng người trung bình về tiện nghi và sự hài hòa vật chất, và nói phớt qua cái ích kỷ tự nhiên về cách trình bày chân lý của họ với quan niệm rằng mọi sự đều đi đến vinh quang cuối cùng của Thượng Đế. Chắc chắn là bệnh tật và các giới hạn vật chất thuộc bất cứ loại nào cũng sẽ biến mất, nhưng điều này sẽ chỉ xảy ra khi linh hồn có các kiểm chế cá nhân và phạm ngã trở thành chẳng khác gì một người máy của linh hồn, như xác thân vào lúc này là người máy của bản chất tình cảm, của trí tuệ và thỉnh thoảng (chỉ rất ít khi đối với đa số con người) của linh hồn.

Chỉ khi nào linh hồn một cách thực tâm và với sự hợp tác của phạm ngã, kiến tạo được Thánh điện của xác thân, và lúc đó giữ cho nó tràn ngập ánh sáng, thì bệnh tật sẽ biến mất. Tuy nhiên, sự kiến tạo này là một tiến trình khoa học, và trong các giai đoạn đầu của con đường đệ tử (vốn là thời kỳ mà linh hồn bắt đầu hiểu được vận cụ của nó, tức phạm ngã), điều này, tất nhiên đưa đến xung đột, làm tăng thêm căng thẳng và thường thường làm cho bệnh tật và sự thiếu hài hòa trầm trọng thêm. Sự thiếu hài hòa và bệnh tật này đưa đến nhiều rối loạn cần thiết và do đó dẫn tới các hậu quả bất đắc

đĩ. Các hậu quả này sẽ bị khắc phục – trong sự dàn xếp tạm thời để hiệu chỉnh – chỉ khi nào chúng được ghi nhận và tự biểu hiện, sẽ có nhiều đau khổ về mặt vật chất và tâm lý và tất cả các khó khăn lớn và nhỏ mà con người dường như kế thừa.

Ở nhân loại chưa tiến hóa, sự xung đột (theo khía cạnh tâm thức), thực tế không có; bạn có ít tính miễn cảm đối với các bệnh tinh tế xuất phát từ ba hệ thống ăn khớp nhưng đồng thời có một đáp ứng to tát hơn nhiều đối với ba bệnh 193 bẩm sinh, đối với các bệnh hay lây và đối với các bệnh dịch lớn đang lan ra khắp các quốc gia và các vùng rộng lớn của hành tinh. Khi nhân loại phát triển, bệnh tật trở nên cá biệt hơn (tôi tạm diễn tả điều đó bằng cách này) và không có liên quan rõ ràng đến tình trạng của nhiều người hay của quần chúng. Chúng xuất phát trong chính từng người và mặc dù chúng có thể được liên kết với các bệnh của quần chúng, chúng lại dựa trên các nguyên nhân cá biệt.

Khi một người tách ra khỏi quần chúng và bước trên đường dự bị và như thế trở nên một ứng viên đệ tử, lúc bấy giờ, các bệnh của thể xác và sự mất hài hòa của toàn thể hệ thống gồm ba phần của y, cộng với dòng chuyển vận, tạo thành *vấn đề hữu thức* và là vấn đề mà người tìm đạo phải chính mình giải quyết – như vậy lộ ra cho y nhu cầu kiến tạo hữu thức và có tính cách sáng tạo.

Chính ở điểm này mà thuyết luân hồi trở nên có giá trị tối cao; đệ tử bắt đầu thiết lập các tình trạng này, sáng tạo các hình hài và kiến tạo các hiện thể mà, trong kiếp sống khác, sẽ tỏ ra thích hợp hơn cho sự kiểm chế của linh hồn và các khí cụ thích hợp hơn để tiến hành các qui trình toàn hảo mà linh hồn cần đến. Tôi xin nêu ra rằng bậc đệ tử không nhắm vào thể xác bất cứ lúc nào, hoặc bắt đầu bằng bất cứ chú tâm vật

chất nào để đạt tới việc loại bỏ bệnh tật hay sự thiếu hài hòa. Đệ tử nên bắt đầu với tâm lý học mà linh hồn dạy ra và bắt đầu với các nguyên nhân đang tạo ra hiệu quả trên cõi trần. *Đó là một tiến trình chậm chạp, nhưng vững bền.* Nhiều tự kỷ ám thị mạnh mẽ của các hệ thống liên kết với Khoa Học Công Giáo và Hợp Nhất, chỉ nhất thời trong hiệu quả của chúng và dựa trên một tiến trình kiểm chế có khoa học, cộng với một sự từ khước thừa nhận các yếu tố hiện có. Chúng *không* căn cứ vào chân lý. Trong một kiếp sống sau này, tình trạng đè nén sẽ lại xuất hiện với sức mạnh lớn hơn bao giờ hết, và sẽ tiếp tục xảy ra như thế cho tới khi mà cuộc sống đó hoàn toàn không được biết và tầm quan trọng của sự sống được đặt trên 194 sự tiếp xúc của linh hồn và biểu hiện của sự sống được hướng ngoại trở thành việc phụng sự cho những người khác.

Liên quan với bệnh thể xác và sự liên hệ của nó với các bí huyết (được xem như là các tụ điểm cho các năng lượng đến từ nguồn cội này hay nguồn cội khác) có thể là hữu ích nếu một số điều khái quát được nêu ra ở đây, nên nhớ rằng đối với tất cả những điều này có thể có các ngoại lệ, đặc biệt là trong trường hợp khỏe mạnh hay không khỏe mạnh của đệ tử.

1. Mỗi một trong bảy bí huyết chính chế ngự hoặc điều khiển – theo khía cạnh vật chất, cũng như theo khía cạnh linh hồn và của nguyên khí sự sống – vùng thể xác mà trong đó có nhiều trung tâm năng lượng nhỏ và bí huyết sinh lực có thể nằm trong đó.

2. Ba sự phân chia lớn, căn bản và đang biểu hiện của thiên tính được tìm thấy một cách tượng trưng trong mỗi bí huyết là:

a. Nguyên khí sự sống, trạng thái thứ nhất, tự lộ ra khi toàn bộ bí huyết được khai mở hay thức tỉnh về mặt huyền

bí. Hiện nay, mọi thời gian đều tiềm tàng, nhưng đó không phải là yếu tố năng động tạo ra sự kích thích của Chân Thần cho đến cuối đại chu kỳ tiến hóa.

b. Tính chất hay khía cạnh linh hồn dần dần bộc lộ ra trong tiến trình khai mở tiến hóa, và, trong thời gian và không gian tạo ra hiệu quả rõ rệt mà bí huyết có được đối với hoàn cảnh của nó. Tính chất này tùy thuộc vào cung (hoặc là của phạm ngã, hoặc là của linh hồn) vốn là cội nguồn của năng lượng đang đi đến, hoặc là tùy thuộc vào cung đang chi phối thể cảm dục trong trường hợp kẻ kém tiến hóa; nó cũng tùy thuộc vào trình độ tiến hóa và vào ảnh hưởng bức xạ của các bí huyết khác.

c. Sự xuất hiện trong dĩ thái thể một bí huyết đã hay đang phát triển chỉ rõ vị trí của con người trên thang tiến hóa, các liên kết về chủng tộc, và mục tiêu hữu thức của y; mục
 195 tiêu này có thể hoàn toàn thay đổi, từ trọng điểm về đời sống tính dục và hoạt động tất nhiên của bí huyết xương cùng, đến mục tiêu của điểm đạo đồ, đưa bí huyết đầu đến hoạt động. Tất cả các điều này tạo ra một hậu quả tất nhiên trên hệ thống chung quanh, chất liệu và các hình hài có tổ chức bên trong phạm vi ảnh hưởng của bí huyết. Vùng ảnh hưởng này thay đổi tùy theo hoạt động của bí huyết, và điều này tùy thuộc vào trình độ phát triển mà cá nhân đã đạt được và loại năng lượng trội hơn mà cá nhân đáp ứng lại.

3. Năng lượng đang đến được chuyển hóa bên trong bí huyết thành sức mạnh. Điều này cần đến một tiến trình biến phân thành các năng lượng cấp hai của năng lượng nguyên thủy đã nói đến, và là một diễn biến tự động; tốc độ của tiến trình chuyển hóa, cường độ của việc thu nạp các lực kết thành và hoạt động bức xạ theo sau (tạo ra các kết quả chi phối trên nhục thân) đều tùy thuộc vào phạm vi của việc khai

mở bí huyết đặc biệt có liên quan, và trạng thái đã khơi hoạt hay chưa khơi hoạt của nó.

4. Các lực hướng ra ngoài từ một bí huyết tác động trên đối phần dĩ thái của toàn thể mạng lưới thần kinh phức tạp đang tạo thành hệ thần kinh. Các đối phần này với các tương ứng bên trong đồng nhất được gọi là "nadis" theo Triết lý Ấn giáo; chúng tạo thành một mạng lưới phức tạp và mở rộng nhất của các năng lượng uyển chuyển vốn là hệ thống hữu hình, ở bên trong và song song với hệ thống của các thần kinh trong cơ thể, mà hệ thống sau này thực ra là một ngoại hiện của kiểu mẫu các năng lượng bên trong. Cho đến nay, trong Anh ngữ, hay trong bất cứ ngôn ngữ Âu Châu nào không có từ ngữ nào tương ứng với từ ngữ "nadi", lý do là vì sự hiện hữu của hệ thống bên trong này, cho đến nay vẫn chưa được nhận ra, và chỉ có ý niệm duy vật về các dây thần kinh như là một hệ thống được tạo nên để đáp ứng với môi trường hữu hình vẫn chế ngự ở phương Tây. Ý niệm về các thần kinh này hiện là kết quả vật chất trọng trực của bộ máy đáp ứng bén nhạy bên trong mà khoa học Tây phương hiện đại vẫn chưa biết và chưa xác định được. Khi có được nhận thức phù hợp với chất tinh anh này (bao gồm các tuyến năng lượng) ẩn dưới các dây thần kinh hiện ra rõ rệt hơn, chúng ta sẽ tiến gần hơn đến toàn bộ vấn đề sức khỏe và bệnh tật, và thế giới nguyên nhân sẽ là thế giới gần gũi hơn. Mạng lưới nadis này tạo thành một kiểu mẫu sự sống rõ rệt, nó thay đổi *tùy theo cung phạm ngã*.

5. Do đó, các nadis (tuyến lực) xác định bản chất và đặc tính của thần kinh hệ cùng với mạng lưới mở rộng của các dây thần kinh và các đám rối (plexi) đang bao phủ toàn bộ thể xác. Các nadis và tất nhiên là mạng lưới các dây thần kinh, có liên quan trước tiên với hai khía cạnh của vận cụ

hồng trần của con người – bảy bí huyết chính trong thể dĩ thái (một thể có thực đang ẩn dưới nhục thân), và cột xương sống với đầu. Phải luôn luôn nhớ rằng thể dĩ thái là một thể hồng trần, dù là được tạo thành bằng vật chất (material) tinh anh hơn vật chất mà chúng ta có thể thấy và sờ được. Nó được làm bằng chất liệu (substance) hay bằng những gì vốn đang "đứng dưới" ("substand") hay ở dưới (underlies) mọi phần và mọi cấu tử của nhục thân. Đây là một điểm mà sau này sẽ nhận được sự chú tâm của những nhà chữa trị và những nhà y học giác ngộ trong Kỷ Nguyên Mới. Khi sự liên hệ hiện có giữa các nadis và các dây thần kinh và mối liên hệ kết hợp đối với các bí huyết và cột xương sống được hiểu rõ, chúng ta sẽ thấy một cuộc cách mạng vĩ đại trong các phương pháp y học và tâm thần. Kinh nghiệm sẽ có khuynh hướng chứng minh rằng sự tương tác giữa cả hai – nadis và dây thần kinh – được tạo ra càng chặt chẽ, thì sự kiểm chế bệnh tật cũng được tiến hành nhanh hơn.

197 6. Các nadis trong thể hồng trần tương ứng với khía cạnh sự sống hay khía cạnh tinh thần; các dây thần kinh thì tương ứng với khía cạnh linh hồn hay khía cạnh phẩm chất. Những gì biểu lộ như là ngoại hiện hợp nhất của chúng là hệ thống nội tiết, vốn phù hợp với khía cạnh hình hài hay khía cạnh vật chất. Cả ba – nadis, hệ thần kinh và các tuyến – là các tương ứng vật chất với ba trạng thái thiêng liêng. Về mặt huyền bí, chúng đáp ứng với ba trạng thái này và chúng tạo ra những gì đúng y với con người trên cõi trần. Chính ba nhóm này, được chi phối (xuyên qua bảy bí huyết như chúng ta đã thấy trước kia) bằng thể cảm dục hoặc thể trí, hay là bởi phạm ngã hợp nhất, hay là bởi linh hồn đang bắt đầu sử dụng phạm ngã như là nơi truyền đạt và chuyển hóa năng lượng, và – vào lúc kết thúc Con Đường Đệ Tử – bởi Chân

Thần, xuyên qua antahkarana, sử dụng con đường được bản ngã tạo ra đó như là một vận hà trực tiếp để thông thương với bảy bí huyết và từ đó đến ba hệ thống của nadis, thần kinh và các tuyến.

7. Ba hệ thống chính yếu này trong con người, biểu lộ qua thể xác, tình huống hay trạng thái phát triển của các bí huyết. Sự sống, tính chất và năng lượng mà chúng tiêu biểu, được chuyển đến mọi phần của thể xác qua dòng máu. Điều này, khoa học hiện đại đã đang nhận ra như một sự thực, bằng cách nói rằng dòng máu chuyển đi một vài yếu tố đã được các tuyến phóng thích ra. Tuy nhiên, khoa học không nhận biết sự thực về mối liên hệ của các tuyến với các bí huyết, với các hệ thống trung gian của nadis và các thần kinh. Tiến triển lớn kế tiếp trong y học sẽ là nhận ra sự thực về dĩ thái thể, chất hồng trần đang ẩn dưới vật chất trọng trực.

8. Khi các bí huyết được khơi hoạt khắp thể xác, lúc bấy giờ sẽ có được một hệ thần kinh có điện thế cao đáp ứng với sự liên quan trực tiếp với năng lượng do các nadis mang lại.

198 Kết quả của việc ấy sẽ là một hệ thống nội tiết cân bằng. Sinh lực và sự sống đang tuôn đổ qua khắp cơ thể, lúc bấy giờ, sẽ mạnh đến nỗi mà thể xác sẽ kháng lại bệnh tật một cách tự động, hoặc là nội tại, di truyền, hoặc là có nguồn gốc tập thể. Bằng các lời này, tôi diễn tả cho các bạn một sự có thể xảy ra trong tương lai, nhưng không phải xảy ra liên tức khắc. Một ngày nào đó, con người sẽ có ba hệ thống được phối hợp hoàn hảo, đáp ứng về mặt tâm linh với kiểu mẫu nội tại của các tuyến lực và các bí huyết, và kết hợp một cách hữu thức với linh hồn, và sau đó, – xuyên qua antahkarana – với nguyên khí Sự Sống (Life principle).

9. Ngày nay, vì có sự phát triển không đồng đều, một số bí huyết chưa được khơi hoạt, các bí huyết khác quá bị kích

thích, và với các bí huyết dưới cách mô quá hoạt động, tất nhiên, các bạn có nhiều vùng của thể xác nơi mà các tuyến lực (nadis) còn ở trạng thái phôi thai, các vùng khác nữa, nơi mà chúng được truyền năng lượng cao, nhưng dòng lưu thông của chúng bị chặn đứng lại vì một bí huyết nào đó dọc theo tuyến hoạt động của chúng vẫn chưa được khơi hoạt, hay là – nếu đã khơi hoạt – vẫn không phóng phát (non - radiatory). Các điều kiện không đồng đều này tạo ra các hiệu quả mạnh mẽ trên hệ thần kinh và trên các tuyến, đưa đến việc quá bị kích thích trong một số trường hợp, ở tình trạng dưới bình thường trong các trường hợp khác, thiếu sinh lực, quá hoạt động và các phản ứng ngoài ý muốn khác mà tất nhiên sẽ tạo ra bệnh tật. Các bệnh như thế, hoặc là xuất phát từ trong chính thể xác như là kết quả của các khuynh hướng có sẵn (hay tôi nên nói là có tính cách địa phương), hoặc là do di truyền, hoặc là do các tố bẩm, hiện hữu trong mô của cơ thể; hoặc là chúng hiện ra như là kết quả của sự phóng phát hay là không phóng phát của các bí huyết, vốn đang tác động qua các nadis; chúng cũng có thể hiện ra như là kết quả của các va chạm hay là tiếp xúc bên ngoài (như là các bệnh truyền nhiễm và bệnh dịch). Do bởi thiếu phát triển của các bí huyết của con người, nên không thể kháng lại được các chứng bệnh này.

10. Tổng kết: bệnh tật, tức sự bất lực/ khiếm khuyết của thể xác thuộc bất cứ loại nào (dĩ nhiên trừ trường hợp bệnh tật do tai nạn và đối với một số phạm vi, đối với các tình trạng của hành tinh, kể cả các bệnh dịch có bản chất độc hại đặc biệt mà chiến tranh thường tạo ra) và nhiều khía cạnh khác nữa của tình trạng sức khỏe kém cỏi có thể được truy nguyên trực tiếp đến tình trạng của các bí huyết, vì chúng xác định sự hoạt động hoặc không hoạt động của các nadis; đến

phiên chúng, các nadis này tác động vào hệ thần kinh, gây cho hệ thống nội tiết cái mà chính trong con người cá biệt và dòng máu chịu trách nhiệm cho tình trạng này đi tới mọi phần của cơ thể.

CÁC HIỆU QUẢ XẢY RA TRONG CÁC VÙNG ĐẶC THÙ

Bây giờ, chúng ta hãy xét một vài hiệu quả của các sự kiện nói trên và hậu quả của chúng trên các vùng mà các bí huyết chi phối, và trong đó bệnh tật xuất hiện.

Điều rõ rệt đối với các bạn là khi năng lượng tuôn đổ qua các bí huyết, xuyên qua các tuyến năng lượng (nadis) và các dây thần kinh, tác động mạnh mẽ vào hệ thống tuyến và dòng máu, các vùng của cơ thể trở thành có liên quan và đáp ứng một cách thiết yếu. Dĩ nhiên, vùng này bao gồm đầu, cổ họng và thân trên. Thế là năng lượng được gởi đi, xâm nhập vào mọi phần của thể xác, đến mọi cơ quan, mọi tế bào và nguyên tử. Chính tác động của tính chất năng lượng trên cơ thể gây ra, kích thích, loại bỏ hoặc làm giảm bớt bệnh tật.

Ở đây, tôi không đề cập đến ba bệnh chính yếu có tính cách bẩm sinh (tôi tạm gọi như thế) – ung thư, giang mai và bệnh lao. Ở sau, tôi sẽ bàn đến các bệnh này, bởi vì chúng thuộc về phạm vi hành tinh, có trong vật chất mà mọi hình hài được tạo thành và có trách nhiệm để tạo ra một số đông các bệnh thứ yếu mà đôi khi được nhận thấy như là sát nhập vào nhưng thường được biết không phải thế.

Các bệnh này được gọi một cách không đúng lắm là bệnh tâm thần (mental diseases) và có liên quan tới não bộ, mà cho đến nay được hiểu rất ít. Trong căn chủng vừa rồi, căn chủng Atlantis, có rất ít bệnh tâm thần; bản chất thể trí lúc bấy giờ là yên tĩnh và ít kích thích, được truyền đi qua các cõi phụ của

cõi trí, xuyên qua bí huyết đầu đến từng quả tuyến và não bộ. Có rất ít bệnh về mắt và không có các bệnh về mũi vì bí huyết

ấn đường chưa được khơi hoạt và mắt thứ ba nhanh chóng trở nên không hoạt động. Bí huyết ấn đường là cơ quan của phàm ngã hội nhập, vận cụ để điều khiển và có liên quan chặt chẽ với tuyến tùng quả và hai mắt, cũng như với tất cả các vùng trước của đầu. Vào thời Atlantis, sự hội nhập của phàm ngã không được biết đến nhiều ngoại trừ trường hợp các đệ tử và điểm đạo đồ, lúc bấy giờ luôn luôn là mục tiêu của điểm đạo đồ và dấu hiệu thành đạt của vị này là sự hội nhập ba phần này. Ngày nay, mục tiêu là tiến tới một hợp nhất còn cao hơn nữa – hợp nhất của linh hồn với phàm ngã. Nói theo thuật ngữ về năng lượng, điều này liên quan sự thành lập, hoạt động và sự tương tác đã được nhắc đến của các tam giác lực sau đây:

I - 1. Linh hồn, tức con người tâm linh trên cõi riêng của nó.

2. Phàm ngã, con người tam phân hội nhập trong ba cõi thấp.

3. Bí huyết đầu.

II - 1. Bí huyết đầu, điểm dung hợp thứ hai.

2. Bí huyết ấn đường, điểm dung hợp thứ nhất.

3. Bí huyết trong tủy sống kéo dài, kiểm soát xương sống.

III - 1. Tuyến tùng quả, ngoại hiện của bí huyết đầu.

2. Tuyến yên, liên quan đến bí huyết ấn đường.

3. Tuyến động mạch cổ, ngoại hiện của bí huyết đầu thứ ba.

Tất cả các bộ ba này nằm trong phạm vi của đầu, tạo ra cơ chế mà qua đó:

1. Linh hồn kiểm chế khí cụ của nó, tức phàm ngã.

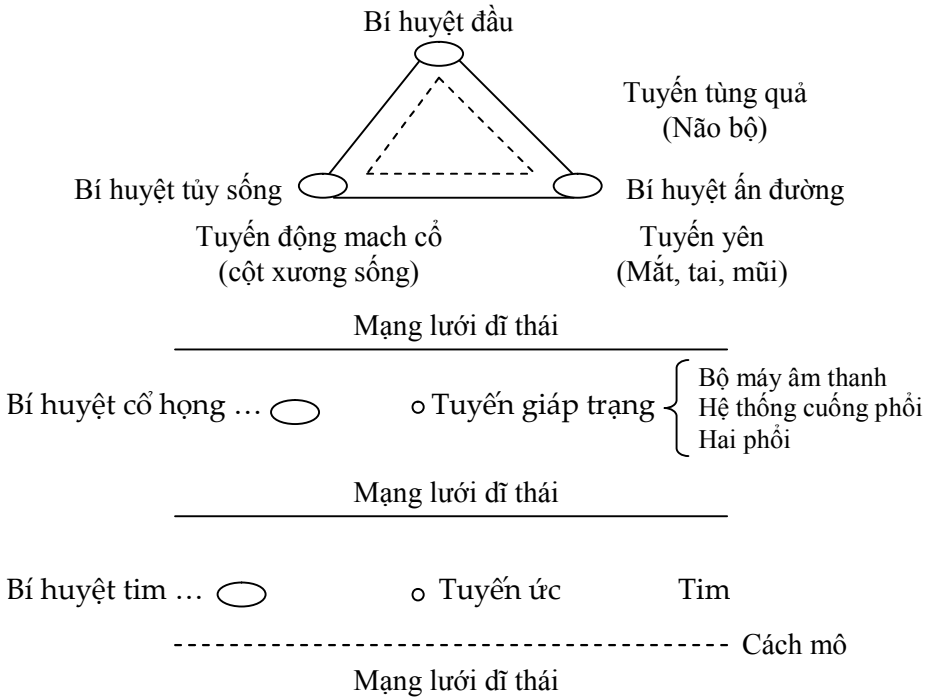
2. Phàm ngã điều khiển các hoạt động của thể xác.

201 Cột xương sống (về mặt huyền bí là các vận hà ida, pingala và sushumna), hai mắt và toàn thể não bộ đều dễ tiếp thu, bị kích thích bởi, hay là không tiếp thu với các năng lượng trong đầu. Trong trường hợp sau, toàn bộ khu vực ở trạng thái tĩnh, nói về mặt tinh thần, và tụ điểm của năng lượng ở nơi khác.

Sự khiếm khuyết này hay là sự kích thích, nếu thiếu quân bình hay nếu dùng sai, sẽ tạo ra một số loại bệnh tật rõ rệt, thường thường có bản chất sinh lý cũng như tâm lý, và trong thời Aryan của chúng ta, chúng ta sẽ thấy số bệnh thuộc não bộ đang tăng thêm (sự mất quân bình trí óc thường xuyên tăng thêm), và các bệnh về mắt, cho đến khi bản chất của các bí huyết và loại thần lực đang đến và sự điều hòa của chúng được nhận biết và nghiên cứu một cách cẩn thận và khoa học. Lúc bấy giờ, chúng ta sẽ thấy khoa học về sự điều hòa năng lượng sẽ phát triển vì nó chi phối con người. Trong lúc này, có nhiều khó khăn khắp nơi và có nhiều bệnh tâm trí, các tình trạng kích thích thần kinh, điên loạn, và có lẽ ngay cả nhiều sự mất quân bình về tuyến thường thấy đang trên đà bành trướng. Ngày nay, ở phương Tây, người ta ít biết về các phương pháp kiểm chế hoặc chữa trị, còn ở phương Đông, nơi có một ít hiểu biết, lại không có thực hành do tính hồ hững hờ hiện có ở đó.

Cột xương sống trước tiên được dự liệu làm vận hà, nhờ đó, việc truyền năng lượng của các bí huyết và việc phân phối năng lượng cho các vùng chung quanh của cơ thể được tiến hành bởi phạm ngã hội nhập sáng suốt, hành động dưới sự điều khiển hữu thức của linh hồn. Ở đây, tôi không nói đến cấu tạo xương của cột xương sống, mà nói đến dây sống, đối phần huyền bí của nó và nói đến các thần kinh xuất phát từ xương sống. Ngày nay, không có sự kiểm chế năng lượng

được sắp xếp, điều khiển về mặt huyền bí, ngoại trừ trong trường hợp những kẻ có được tâm thức của điểm đạo đồ và một vài đệ tử đã tiến hóa. Có các ức chế, tắc nghẽn, những vùng chưa được khơi hoạt, thiếu sinh khí, thiếu sự tuôn chảy thông suốt và tất nhiên là thiếu sự phát triển bên trong toàn thể con người; nếu không có quá nhiều sự kích thích, rung động quá nhanh, sự khơi hoạt quá sớm của các bí huyết, dẫn đến việc hoạt động quá mức của các nguyên tử và các tế bào bị chi phối bởi bất cứ bí huyết đặc biệt nào. Tất cả các tình trạng này cùng với nhiều tình trạng khác không được ghi nhận, tác động vào hệ thần kinh, điều khiển các tuyến và tạo ra khó khăn và bệnh hoạn về mặt tâm lý dưới hình thức này hoặc hình thức khác. Các bạn có sơ đồ của cột xương sống và đầu sau đây, tuy đơn giản, nhưng đủ gợi ý và tượng trưng, khi nhìn cả hai theo khía cạnh của các bí huyết và các tuyến:



Lúc bấy giờ, con người vật chất đáp ứng với cả hai xuyên qua bí huyết đầu (Chân Thần) và bí huyết căn bản (phạm ngã được tinh thần truyền năng lượng). Cả hai bí huyết này bây giờ sẽ được liên giao hoàn toàn, biểu lộ bản chất đầy đủ của Chân Nhân.

Điều chủ yếu là những nhà chữa trị tâm linh nên có một cách rõ ràng trong trí họ hình ảnh của các khu vực trong cơ thể vốn được chi phối bởi bí huyết đầu và các bí huyết khác, bởi vì bên trong các vùng này là các cơ quan khác nhau, chúng phản ứng lại với bệnh. Sự khỏe mạnh của các cơ quan này phần lớn tùy thuộc vào các bí huyết vì chúng chi phối các tuyến và vì năng lượng được phân phối khắp cơ thể. Một dòng năng lượng đầy đủ và quân bình từ bí huyết vào vùng mà nó kiểm soát, đưa đến sự đối kháng thường được gọi là bệnh tật; nơi nào thiếu sự phát triển và có tình trạng thiếu quân bình, nơi nào mà các bí huyết có liên quan đến, nơi đó sẽ không có sức mạnh đối kháng. Tiến trình chữa trị trong Kỳ Nguyên Mới sẽ khởi đầu bằng công tác được hoạch định một cách rõ rệt với các bí huyết, và khuynh hướng tổng quát của thuật chữa trị lúc bấy giờ sẽ là – như bạn có thể thấy một cách dễ dàng – phòng bệnh một cách tự nhiên hơn là chữa bệnh. Toàn bộ tầm quan trọng sẽ ở trên các bí huyết mang năng lượng, các luồng năng lượng và phương hướng của năng lượng đối với các cơ quan trong phạm vi ảnh hưởng của bất luận bí huyết đặc biệt nào. Do nghiên cứu các tuyến (một nghiên cứu nhiều vào thời kỳ trứng nước của nó, cho rằng nó khó xứng đáng với từ ngữ "còn phôi thai") nhiều điều sẽ được biết rõ về sau này về tương quan của chúng đối với các bí huyết và nhiều công tác thực nghiệm sẽ được thi hành. Theo quan điểm của nhà huyền bí học – kẻ đã thừa nhận sự thực về các bí huyết – thì các tuyến vượt trội nhất, là nhân tố

quyết định chính liên quan tới sức khỏe tổng quát của một cá nhân; không những chúng báo hiệu sự phát triển tâm lý còn hơn là ngày nay người ta hiểu, mà chúng còn có (vì còn bị y khoa khoa chính thống nghi ngờ) một hiệu quả mạnh mẽ nhất trên toàn bộ hệ thống cơ quan; ảnh hưởng của chúng, xuyên qua dòng máu, đi đến mọi phần của cơ thể và đến tứ chi. Các tuyến là kết quả của hoạt động của các bí huyết; chúng là *kết quả của các nguyên nhân được sắp xếp bên trong* vào lúc đầu, lúc cuối và mọi lúc, và chính là nhờ các bí huyết và các tuyến liên hệ của chúng mà linh hồn tạo được bộ máy trên cõi trần mà chúng ta gọi là con người hồng trần.

Do đó, nhóm các yếu tố liên hệ mà chúng ta bàn đến, phải được nghiên cứu cẩn thận và phải được bất luận nhà chữa trị thực hành nào hiểu rõ, vì sau rốt, y sẽ phải hoạt động qua chính các bí huyết của y trong mối liên quan với bệnh nhân mà y đang nỗ lực chữa trị. Tất nhiên, y phải nhớ ba yếu tố: các bí huyết, các tuyến liên hệ và nhóm các cơ quan nhờ đó hai phần này chịu trách nhiệm. Trong bảy vùng của cơ thể, chúng ta bị chi phối bởi bảy bí huyết chính các tuyến liên hệ của chúng, bộ ba căn bản của biểu lộ lại xuất hiện:

1. Sự sống hay tinh thần trung tâm năng lượng
2. Linh hồn hay phẩm tính ... tuyến
3. Sắc tướng hay vật chất ... các cơ quan trong bất cứ vùng đặc biệt nào bị bất luận bí huyết nào chi phối.

Điều này đưa chúng ta đến một định luật khác mà nhà chữa trị phải luôn luôn ghi nhớ:

ĐỊNH LUẬT VII

Khi sự sống hay năng lượng tuôn chảy không bị ngăn trở và qua đúng hướng đến chỗ phóng hiện của nó (tuyến liên hệ), lúc bấy giờ hình hài đáp ứng và sức khỏe kém cõi liên tan biến.

Đây là một định luật chữa trị căn bản và có liên quan tới sự khéo léo thực sự để liên kết năng lượng tinh thần với sự sống sắc tướng, và sức khỏe cùng với sinh lực của các cơ quan tùy thuộc vào đó. Do đó, chúng ta đi đến qui luật kế tiếp mà nhà trị liệu phải quán triệt. Điều này được diễn tả một cách rõ rệt và các nhóm từ dùng để truyền đạt giáo huấn phải được hiểu rõ và áp dụng một cách sáng suốt.

QUI LUẬT NĂM

Nhà trị liệu hãy tập trung năng lượng cần thiết bên trong bí huyết cần thiết.

Hãy để cho bí huyết đó phù hợp với bí huyết cần thiết.

Hãy để cho cả hai ăn khớp nhau và cùng tăng thêm sức mạnh.

Như thế, hình hài đang chờ đợi sẽ được thăng bằng trong công việc của nó.

Như thế cái thứ hai và cái thứ nhất ở đúng hướng, sẽ có tác dụng chữa trị.

Do đó, điều hiển nhiên đối với bạn là các nhà trị liệu hiện nay (ở đây tôi không nhắc đến giới y khoa mà nói đến số lớn trong nhiều trường phái tư tưởng) tuy vậy, không trở lại với yếu tố căn bản, mặc dù mọi cuộc nói chuyện của họ liên quan đến tình thương vốn là mãnh lực chữa trị. Trong thực tế, chúng được nhấn mạnh và liên hệ đến động lực đang thúc đẩy nhà chữa trị vận dụng thuật chữa trị của mình. Chúng có liên quan đến phương tiện mà nhờ đó có thể tiếp xúc với bệnh nhân cần được chữa trị. Tiếp xúc đó lúc nào cũng phải được thiết lập dựa trên Lòng Bác Ái – có tính cách mới mẻ, thúc ép và vô kỷ. Nhưng một khi mối liên hệ đó được thiết lập, nhà chữa trị phải hiểu rõ sự kiện là, bao lâu mà y còn liên hệ đến, y phải làm việc một cách khoa học; y phải áp dụng sự

hiếu biết, và – sau khi chẩn đoán đúng, sau các phương pháp chữa trị hiện đại đúng đắn, sau lương tri đúng, nó bao hàm cái tốt nhất mà y học đã được thử thách có thể mang lại – lúc bấy giờ, y phải bắt đầu hành động qua bí huyết của riêng y, để cho nó tiếp xúc với bí huyết trong người bệnh đang chi phối vùng suy yếu hay là cơ quan bị bệnh.

Khi y làm như thế, năng lượng mà ý định bác ái và sự hiếu biết khéo léo đã được rút ra và mang lại, thì không được phép (trong tiến trình chữa trị) để kích thích hay ảnh hưởng đến các tuyến liên hệ của chính người chữa trị, hoặc tạo ra tác động trong vùng liên hệ của thể xác riêng y. Nhà chữa trị phải biết cách ly chính mình với năng lượng phải được dùng nhân danh người bệnh. Y phối hợp nó với năng lượng của bí huyết bệnh nhân đang chi phối vùng bị bệnh; tuyến có liên kết bây giờ được mang lại năng lượng gấp đôi (hoặc giảm bớt khi có thể và tùy sự chẩn đoán) và dòng máu phóng rải vào mô bị bệnh những gì cần để chữa trị hay là ngăn ngừa sự tăng trưởng của bệnh.

Trong phần giáo huấn này, tôi đã đưa ra cho bạn nhiều điều cần suy gẫm. Tôi đã nhấn mạnh một khía cạnh của khoa chữa trị theo huyền môn mà trước kia chưa được sự chú ý của các nhà nghiên cứu. Tôi muốn các bạn hiểu được bức họa tổng quát và có được các nét diễn tiến rõ rệt; tôi muốn giúp bạn nghiên cứu sự liên hệ giữa nhà chữa trị và bệnh nhân khi y vượt ra khỏi giai đoạn chỉ yêu thương và đưa ra tình thương hay là ra khỏi việc nhìn thấy bệnh nhân dưới ánh sáng của tình thương, và nối tiếp công tác khoa học để tăng thêm năng lượng tinh thần của chính bệnh nhân. Như vậy, người bệnh giúp cho y thực hiện cách chữa trị riêng của mình một cách hữu ý hay vô tâm.

Do đó, bạn sẽ có nhà chữa trị, bệnh nhân và nơi chứa năng lượng tinh thần, cộng với tiến trình khoa học để đem cả ba vào một liên hệ chữa trị chặt chẽ. Điều này được tạo ra xuyên qua bí huyết liên hệ trong vận cụ của bệnh nhân, bí huyết tương ứng trong vận cụ của nhà chữa trị, và chiều hướng (bằng một tác động của ý chí nhà chữa trị hoặc của nhóm chữa trị) của các dòng kết hợp của năng lượng đặc thù cần có đối với vùng bị bệnh. Điều này thường được tạo ra xuyên qua tuyến liên hệ, dù không phải luôn luôn như thế.

Hãy suy tưởng về các điều này và xem xét, nếu có thể, sự đơn giản của tiến trình được dựa trên ý định bác ái, nó cách ly vùng đặc biệt trong đó bệnh tật đang xảy ra, nó tự đồng hóa với trung tâm năng lượng tinh thần trong người bệnh, và lúc bấy giờ áp đặt và điều khiển các năng lượng đã được phối hợp và hòa lẫn.

CÁC HIỆU QUẢ CỦA VIỆC KÉM KÍCH THÍCH VÀ QUÁ KÍCH THÍCH CỦA CÁC BÍ HUYỆT

Thình thoảng, chúng ta đã khảo sát các bí huyết và liên quan giữa chúng với nhục thể. Chúng ta cũng đã ghi nhận các vùng vốn bị chi phối bởi các bí huyết này và công việc trung gian của các tuyến nội tiết. Chúng ta đã thấy rằng hai nguyên nhân chính mở đường cho bệnh thể xác, xuất phát từ bên trong cơ cấu vật chất, ít chịu kích thích hay là quá kích thích của các bí huyết. Như các bạn nhớ lại, cũng có ba loại bệnh vốn có sẵn trong chính vật chất, và do đó tạo ra thiên hướng căn bản bên trong cơ thể con người: ung thư, giang mai và lao. Vào lúc này, chúng ta không bàn đến ba loại bệnh này. Nhưng về mặt căn bản, tình trạng các bí huyết tạo ra mọi khó khăn, cho phép thâm nhập vào các lây nhiễm và các mầm bệnh vốn có thể không gây bệnh trong trường hợp khác, tạo ra các tình huống mà các bệnh tật có sẵn trong

phàm nhân có thể được thúc đẩy, và làm cho các khuynh hướng bất đắc dĩ trở thành mạnh mẽ. Tất nhiên, chúng ta có thể đưa ra tiền đề (điều mà giới y học sau này sẽ chấp nhận một cách toàn bộ) rằng bệnh tật vốn tự sinh ra (tôi tạm dùng một nhóm từ kỳ lạ và không thích hợp như thế) và vốn không phải là kết quả của sự lây nhiễm hay của các tai nạn, được tạo ra do sự thất bại, sự giới hạn, sự khiếm khuyết hoặc sự quá trớn và bởi sự quá phát triển hay là kém phát triển của hệ thống tuyến nội tiết. Hệ thống nội tiết này, xuyên qua các kích thích tố, tác động vào mọi phần của cơ quan vật chất xuyên qua dòng máu – và do đó, có thể được cho là đúng khi các tuyến nội tiết hoàn toàn được thăng bằng và tác động một cách chính xác, sẽ không có nơi nào bị bệnh trong cơ thể. Dòng máu, lúc bấy giờ cũng sẽ được giữ trong một tình trạng hoàn hảo. Mạnh mỗi để có được sức khỏe thể chất hoàn hảo như đã được một Thánh sư minh triết diễn tả, tất nhiên có thể được truy nguyên trực tiếp đến việc kiểm soát đầy đủ các bí huyết của Ngài đối với trạng thái thăng bằng của việc tiếp nhận và phân phối năng lượng, và đến kết quả mà chúng tạo ra trên toàn bộ hệ thống tuyến nội tiết. Bằng cách này, mọi vùng của cơ thể được cung cấp một cách thích hợp bằng các thần lực cần thiết, và như vậy được giữ ở tình trạng hoàn hảo.

Tiến đến nửa đường giữa các bí huyết với các tuyến nội tiết tương ứng và tác động như là tác nhân phân phối năng lượng, là hệ thần kinh. Tuy nhiên ở đây cũng thường gặp khó khăn. Đó là thiếu luồng năng lượng thích hợp; năng lượng được phân phối bằng các phương tiện của nó đến cơ thể xuyên qua các bí huyết được phân phối không đồng đều; một số bí huyết được cung ứng quá mức, các bí huyết khác nhận một số lượng không thích hợp; một vài bí huyết vẫn chưa

được khơi hoạt, và do đó, không có tính tiếp nhận; các bí huyết khác nữa phát triển sớm và chuyển quá nhiều thần lực vào các vùng mà chúng chi phối. Theo y học huyền bí và theo sự diễn dịch có tính triết lý của nó (cuối cùng chỉ là áp dụng 209 có hiệu quả và thực tiễn về các sự kiện đã biết) chính trạng thái não tủy đang điều khiển và chi phối toàn bộ hệ thần kinh, vì chính nhờ trạng thái này và qua lực gây tác động của nó mà các bí huyết hoạt động và có ảnh hưởng đến bộ máy của xác thân, cung cấp cho cơ thể sinh năng cần thiết; như vậy, sau rớt thông qua 7 bí huyết, hệ thần kinh trở nên đáp ứng với 7 năng lượng chính hay là thần lực của 7 cung.

Không ở trong một người nào, ngoại trừ một Thánh Sư, mà tất cả các bí huyết được khơi hoạt thích đáng và hoạt động một cách thăng bằng, chúng cũng không được liên kết một cách thích đáng nhờ bức xạ mạnh mẽ; không ở trong một người nào mà hệ thần kinh đáp ứng một cách chính xác với các bí huyết. Có hai lý do về việc này, cả hai đều có liên quan tới hệ não tủy:

1. Bí huyết đầu chưa được khơi hoạt hay là chỉ phát triển một cách chậm chạp, khi đệ tử tự đặt mình vào việc tập luyện.
2. Luồng năng lượng thông qua đầu đến các bí huyết trên xương sống vốn không đồng đều, do sự kiện là dòng năng lượng đi vào không đồng đều, và rằng do mạng lưới dĩ thái – giữa các bí huyết – cho đến nay chỉ cho phép rất ít năng lượng tuôn chảy qua tất cả các huyết.

Cần nên nhớ rằng, trong giai đoạn mở đầu, sự sống của các bí huyết được tạo ra trên sự sống vốn có của chính các cơ quan, với sự tập trung sự sống phát tán ra để được thành lập trong bí huyết ở chót xương sống. Đây là một điểm thường hay bị các nhà thần bí học bỏ quên. Bí huyết căn bản này là bí

huyết mà qua đó sự sống của chính vật chất tác động; đây là sự sống hay năng lượng của Ngôi Thánh thần, tức Ngôi Ba. Nhờ chính sự sống đó mà mỗi nguyên tử trong cơ thể được nuôi dưỡng. Diễn trình làm linh hoạt vật chất này của sắc tướng cõi trần được khởi đầu trong thời kỳ tiền sinh. Còn sau khi sinh, loại thần lực này được trợ giúp và được đi song song bởi luồng prana hành tinh đi vào hay là sinh năng (vital energy) từ chính sự sống hành tinh, xuyên qua lá lách. Đây là cơ quan liên kết chính yếu giữa sự sống có sẵn của chính vật chất, khi hiện hữu trong tiểu thiên địa và sự sống có sẵn trong hành tinh.

Khi sự tiến hóa tiếp diễn, dần dần có thêm vào thần lực cố hữu này một dòng năng lượng "đủ phẩm chất" ("qualified") chảy vào, vốn là biểu lộ của trạng thái tâm thức của thiên tính, và nêu ra cho nhà thần bí học trạng thái ý thức của con người và cũng là loại cung của linh hồn y. Dòng thần lực chảy vào này xuất phát từ Ngôi Hai thiêng liêng, từ linh hồn hay Đức Christ nội tâm. Do đó có thể phát biểu liên quan tới hai bí huyết ở đầu như sau:

1. Bí huyết ấn đường hay bí huyết phạm ngã, tập trung giữa hai chân mày và chi phổi tuyến yên, có liên hệ với toàn bộ sự sống của cơ cấu tam phân hội nhập. Qua cơ cấu này, tâm thức tất phải tự biểu lộ và các thể xác, thể tình cảm và thể trí biểu lộ trình độ tiến hóa của nó.

2. Bí huyết đầu (trong triết lý Ấn giáo gọi là hoa sen ngàn cánh) chi phổi tuyến tùng quả và liên kết với sự sống của linh hồn, và – sau kỳ điểm đạo thứ ba – liên kết với sự sống của Chân Thần; nó truyền đến các bí huyết năng lượng của ba loại thực thể tinh thần chủ yếu mà ba thần lực của phạm ngã là các phản ánh hay đối phần hồng trần của nó.

Sau này, năng lượng từ trạng thái tinh thần, tức Ngôi Một hay Ngôi Cha, sẽ trở nên hữu dụng và sẽ tuôn đổ xuống qua bí huyết đầu đến bí huyết ấn đường, phối hợp năng lượng của phàm ngã với năng lượng của linh hồn. Kế đó bằng một tác động của ý chí, nó được hướng xuống cột xương sống, xuyên qua bí huyết hành tủy, bí huyết này đang chi phối tuyến động mạch cổ. Khi nó chuyển xuống cột xương sống, nó đem lại sinh khí cho hai trạng thái của các bí huyết; khi nó đi đến bí huyết căn bản, nó phối hợp với năng lượng tiềm tàng của chính vật chất, và do đó, bạn có sự hợp nhất của tất cả ba năng lượng thiêng liêng và sự biểu lộ trong con người của ba trạng thái thiêng liêng. Các năng lượng được phối hợp này bấy giờ đổ xô đến vận hà trung ương trong cột xương sống, và trạng thái thứ ba hay trạng thái tiếp nhận cao nhất của các bí huyết được truyền năng lượng. Như vậy, tất cả các bí huyết được biểu hiện đầy đủ; tất cả các giới hạn bị phá hủy; mọi phần của cơ thể được mang lại sinh lực và sự hoàn thiện vật chất được tạo ra, cộng thêm với sự hoạt động đầy đủ của tâm thức đã giác ngộ và cũng của trạng thái sự sống.

Lúc bấy giờ, hệ thần kinh nằm dưới sự kiểm chế hoàn toàn của chân ngã, còn dòng máu được tinh lọc và trở thành một vận hà thông suốt và thích hợp cho việc lưu thông của những gì mà các tuyến mang năng lượng phóng ra. Đây là ý nghĩa huyền bí của các lời trong Thánh Kinh: "Máu là sự sống", và cũng của các lời "được cứu bằng máu của Đức Christ". Không phải bằng máu của Đức Christ chết cách đây 2000 năm trên Thập giá ở Palestine mà con người được cứu, mà là bởi sức sống (livingness) của máu của những kẻ mà nơi họ sự sống Christ và tâm thức Christ và phẩm đức của Đấng Christ được minh chứng và biểu lộ một cách hoàn hảo. Lúc bấy giờ khi bản chất của Đức Christ nội tại tự biểu lộ một

cách đầy đủ, không gò bó và một cách tự động và thông qua phạm ngã, ba loại lửa của tiến trình sáng tạo – lửa vật chất, lửa của linh hồn và lửa điện của Tinh Thần – được phối hợp, và bây giờ có một biểu lộ đầy đủ trên cõi trần của kiếp sống vật chất, của sự sống tình cảm và sự sống trí tuệ, và cũng của sự sống tinh thần của một Đứa Con đang lâm phạm của Thượng Đế, một Christ.

212 Chính ở trình độ hiểu biết này mà rất nhiều người đáng tôn kính đi lạc đường, đặc biệt là trong các phong trào Khoa học tâm thần, trong phong trào hợp nhất và trong Khoa học Công giáo. Thay vì tập trung nỗ lực của họ để đạt cuộc sống thanh khiết của Đức Christ trong đời sống hằng ngày, và hành động với tư cách những người phụng sự hiến dâng của huynh đệ họ và với tư cách các vận hà cho tình thương, và chỉ biết đến tâm thức của tổng thể, họ lại tập trung vào việc xác định một sự hoàn thiện tương lai – bằng tinh thần và bằng lời nói – để có được sức khỏe tráng kiện và tiện nghi vật chất. Họ xem việc đó như là quyền lợi và bổn phận của họ phải đạt được bằng sự xác tín, và quên đi công việc khó nhọc cần để mang lại trong chính họ các tình trạng vốn sẽ tạo ra Đáng Christ biểu hiện thiêng liêng hiện nay. Họ cần ghi nhớ rằng sức khỏe tráng kiện sẽ trở nên bình thường và có tính minh giải nếu ý thức bên trong trở nên vô tổn hại (và đa số những kẻ này đều phạm tội có một tinh thần phê phán cao) nếu họ phá được ngã chấp trong ba cõi thấp, và nếu họ được "trụ vào cõi trời, nhờ đó giúp cho Con của Nhân loại ở cõi Trời vốn là Con của Thượng Đế sống cuộc sống Thiên Đường khi còn xa cách với cõi Trời" – như một nhà thần bí Cơ Đốc thời cổ từ lâu bị quên lãng, thường nói. Các lời của Ngài đã được Thánh Sư M. ghi nhớ – và nhờ vậy gọi lại sự chú tâm của tôi.

Một trường phái tư tưởng khác tự dán nhãn một cách đối trá giả làm những nhà huyền linh học, cũng sai lầm như vậy. Họ tác động hay đúng hơn, tự cho là tác động được với các bí huyết, chỉ may cho họ là thiên nhiên thường bảo vệ họ chống lại chính họ. Họ quyết tâm nỗ lực để đem sinh lực cho các bí huyết, để thiêu rụi mạng lưới bảo vệ, và để khơi dậy các lửa vật chất trước khi lửa tinh thần được phối hợp với lửa của linh hồn. Bấy giờ, họ trở thành nạn nhân cho sự kích thích sớm của các lửa vật chất trước khi sự quân bình của các lực có thể xảy ra. Bệnh hoạn, điên cuồng và nhiều tình trạng loạn thần kinh thêm vào các tình trạng bệnh lý trầm trọng lúc đó sẽ xảy ra. Một số tuyến trở nên quá hoạt động; các tuyến khác bị bỏ sót và toàn thể hệ thống tuyến và hệ thần kinh phụ thuộc lâm vào tình trạng mất quân bình hoàn toàn.

213 Đệ tử cần phải học cách tập trung sự chú tâm của họ vào thực tại và vào các yếu tố có tầm quan trọng tinh thần hàng đầu. Khi họ làm điều này, các năng lượng trong đầu, việc sử dụng đúng khu vực xương sống với các "bí huyết sâu thành chuỗi" và việc khơi hoạt bí huyết căn bản và sự phối hợp tất nhiên của nó với các năng lượng cao sẽ là một diễn biến tự động và hoàn toàn an toàn.

Nhịp điệu theo thứ tự của hệ thống tuyến và việc vận dụng thông suốt, an toàn của hệ thần kinh được kiểm chế bấy giờ có thể xảy ra; các năng lượng được đưa ra từ bí huyết, xuyên qua các nadis, sẽ được liên kết một cách an toàn và mang lại tác động tổng hợp bên trong cơ thể, còn đệ tử sẽ trải qua không những chỉ một tâm thức khơi hoạt đầy đủ và một bộ óc bao giờ cũng tiếp thu một cách sáng suốt, mà còn một sự sống tâm linh luôn luôn tuôn vào. Lúc bấy giờ, sẽ có sự cân bằng hoàn hảo và sức khỏe hoàn hảo vốn biểu thị đặc điểm của một Thánh Sư Minh Triết.

Sự hiểu biết liên quan đến các tuyến nội tiết, cho đến nay, vẫn còn ở tình trạng phôi thai. Nhiều điều được biết về các tuyến liên hệ với bí huyết xương cùng và về tuyến giáp trạng, nhưng cho đến nay, một cách tự nhiên, giới y khoa không thừa nhận rằng chúng là hiệu quả của hoạt động hay bất động của các bí huyết, hay thừa nhận rằng có một đường lối ít bị đối kháng nhất giữa bí huyết xương cùng với bí huyết cổ họng. Một số điều được biết (không nhiều) về tuyến yên, nhưng sự cực kỳ quan trọng của nó khi nó có ảnh hưởng tới đáp ứng tâm lý của con người thì không được biết đầy đủ. Nói đúng ra, không có điều gì được biết về tuyến tùng quả hoặc tuyến thymus (ức) và bởi vì không phải bí huyết đầu, cũng không phải bí huyết tim được khơi hoạt nơi người chưa phát triển, hay ngay cả trong người bình thường. Đành rằng một sự phong phú đáng kể về kiến thức liên quan đến bí huyết xương cùng (như là cội nguồn sáng tạo vật chất), và các hậu quả chi phối của tuyến giáp trạng do bởi sự kiện là cả hai bí huyết này được khơi hoạt trong một người bình thường, và

214 khi sự vận hành được thích hợp và sự tương tác cần thiết được thiết lập, bấy giờ bạn có được một người có nhu cầu tính dục cao, y cũng là một nghệ sĩ sáng tạo theo đường lối nghệ thuật nào đó. Điều này rất thường thấy, như bạn đã biết. Khi bí huyết ấn đường và ngoại hiện của nó, tức tuyến yên, cũng linh hoạt, và mối liên hệ giữa ba bí huyết – sinh dục, cổ họng và ấn đường – được khơi hoạt và đang bắt đầu tác động, và mối liên hệ hữu thức rõ rệt được thiết lập giữa nó với các bí huyết khác (tùy cung, tùy mục đích hữu ý và có luyện tập), bấy giờ bạn sẽ có nhà thần bí thực tiễn, người nhân đạo và nhà huyền linh học.

Người nghiên cứu nên nhớ rằng cả hai khuynh hướng năng lượng lên và xuống bên trong toàn bộ cấu trúc của các bí huyết nơi mà người tìm đạo và đệ tử có liên hệ:

1. *Khuynh hướng đi lên* .. tạo ra chuyển hóa. Từ bí huyết xương cùng đến bí huyết cổ họng. Sáng tạo vật chất được chuyển hóa thành sáng tạo nghệ thuật.

Từ huyết đan điền đến bí huyết tim. Ý thức tình cảm cá nhân được chuyển hóa thành ý thức tập thể.

Từ bí huyết chót xương sống đến bí huyết đầu. Sức mạnh vật chất được chuyển hóa thành năng lượng tinh thần.

Từ bất cứ hay là tất cả của năm bí huyết ở xương sống đến bí huyết ấn đường. Sự sống thiếu phối kết được chuyển hóa thành sự hội nhập của phàm ngã.

Từ sáu bí huyết liên quan đến bí huyết đầu cao nhất. Hoạt động phàm ngã được chuyển hóa thành cách sống tinh thần.

Đây là một khái quát hóa rộng lớn và tiến trình không được xúc tiến bằng bất cứ kiểu cách liên tục hoặc là êm xuôi và theo trình tự như bảng biểu ở trên có thể gọi ra. Tiến trình có liên quan này trải rộng khắp nhiều kiếp sống với sự chuyển hóa vô tình trong các giai đoạn trước, và theo kết quả của kinh nghiệm đắng cay và của nỗ lực hữu thức trong các giai đoạn sau và trở nên tăng lên mạnh mẽ và có hiệu quả khi các giai đoạn khác nhau trên Thánh Đạo được người tìm đạo bước lên. Năm cung mà một đệ tử phải tác động đến (hai cung chính đang chi phối và ba cung phụ) có một hiệu quả tích cực rõ rệt; các hiệu chỉnh nghiệp quả đem lại cơ hội hoặc ngăn trở, còn các phức tạp của toàn thể diễn trình (trong kinh nghiệm tương đối giới hạn của đệ tử) thì rất mơ hồ, trong khi trong diễn trình mà tất cả những gì y có thể làm là hiểu được nét khái quát như đã nêu ra ở đây, chứ không đặt quá nhiều chú tâm vào chi tiết có thật ngay trước mắt.

2. *Khuynh hướng đi xuống...* tạo ra sự biến đổi.

Một khi bí huyết đầu được khơi hoạt và đệ tử hoạt động một cách hữu thức trong công tác điều khiển năng lượng đến các bí huyết, và nhờ đó, chi phối được sự sống phàm ngã của mình, có một công việc khoa học để đem lại năng lượng cho các bí huyết với một nhịp điệu an bài nào đó vốn được định trở lại bởi các cung, bởi tình huống và bởi karma; thế nên, mọi năng lượng của thể xác đều được xoay chuyển vào ngay chính hoạt động tinh thần. Ở đây, chúng ta không thể bàn đến tiến trình có liên quan, ngoài việc nêu ra rằng khuynh hướng đi xuống này có thể được đại khái xem như là thuộc vào ba giai đoạn:

1. Giai đoạn đem lại năng lượng cho sự sống sáng tạo, xuyên qua bí huyết cổ họng, như thế đem lại:

- a. Bí huyết đầu và bí huyết cổ họng.
- b. Cả hai bí huyết này và bí huyết xương cụt,
- c. Cả ba bí huyết này, một cách hữu thức và đồng thời, vào mỗi liên hệ hữu thức.

216 Khi được thiết lập thích đáng, mỗi liên quan này sẽ giải quyết vấn đề tính dục của cá nhân, và không dùng đến hoặc sự ức chế, hoặc sự cấm chỉ, mà chỉ bằng cách áp dụng sự kiểm chế đúng lúc, khiến cho đệ tử đồng thời sáng tạo theo ý nghĩa trần tục và do đó có ích cho huynh đệ của y.

2. Giai đoạn đem lại năng lượng cho sự sống hữu thức với mỗi liên hệ xuyên qua bí huyết đầu, như thế, đưa:

- a. Bí huyết đầu và bí huyết tim,
- b. Hai bí huyết này và huyết đan điền,
- c. Một cách đồng thời và hữu thức, đưa cả ba bí huyết này vào sự hợp tác chặt chẽ.

Điều này giúp tạo nên các tương giao đúng đắn giữa con người, các mối tương giao đúng đắn của nhóm và các tương

giao đúng đắn về tinh thần và suốt toàn bộ biểu lộ sự sống của con người. Cũng như giai đoạn điều chỉnh sự sống sáng tạo có một hiệu quả tối quan trọng trên thể xác, cũng thế, giai đoạn này tác động rất mạnh mẽ lên thể cảm dục; các phản ứng tình cảm được biến đổi thành đạo tâm và phụng sự; tình thương ích kỷ có tính cách cá nhân được biến đổi thành tình thương tập thể, lúc bấy giờ, thiên tính chi phối đời sống.

3. Thời kỳ đem lại năng lượng cho toàn bộ con người, xuyên qua bí huyết căn bản, như vậy, đưa:

- a. Bí huyết đầu và bí huyết căn bản,
- b. Cả hai bí huyết này và bí huyết ấn đường,
- c. Một cách đồng thời và hữu thức, đưa cả ba bí huyết này vào biểu lộ nhịp nhàng và có phối kết. Đây là giai đoạn cuối cùng rất quan trọng và chỉ xảy ra một cách đầy đủ vào lúc điểm đạo thứ ba, cuộc điểm đạo Biến Thân (Hiển Biến).

Do đó, bạn có thể thấy, ba từ ngữ quan trọng như thế nào khi truyền đạt mục đích của việc khai mở có tính khoa học và hướng đi đúng của các bí huyết:

Biến tố	Biến đổi	Biến Thân
(Transmutation)	(Transformation)	(Transfiguration)

217 Tiến trình này xảy ra một cách khéo léo và an toàn suốt một thời gian dài và – trở lại chủ đề của chúng ta về sức khỏe và bệnh tật – khi được hoàn thành, sẽ đem lại sức khỏe hoàn hảo; trong thời gian chuyển tiếp, tiến trình hiệu chỉnh và thay đổi, điều trái ngược thường xảy ra. Sự nguy hiểm liên quan đến một số lớn các bệnh thể chất có thể được truy nguyên đến tình trạng của các bí huyết, đến sự tương tác hoặc là thiếu sự tương tác của chúng, đến một tình trạng kém phát triển, chưa được khơi hoạt và lò dò, và đến một sự quá khích động hoặc một hoạt động thiếu thăng bằng. Nếu một bí

huyệt được khơi hoạt sớm, nó thường gây thiệt hại cho các bí huyệt khác. Sức khỏe tráng kiện của người bán khai hoặc của người nông phu hay dân quê không giỏi dẫn và kém thông minh (một trạng thái tồn tại trôi qua nhanh chóng khi sự phát triển trí tuệ và diễn trình tiến hóa đạt hiệu quả), phần lớn là do bởi trạng thái im lìm của hầu hết mọi bí huyệt ngoại trừ huyệt xương cụt. Sự kiện họ dễ trở thành con mồi cho bệnh truyền nhiễm có thể cũng được truy nguyên đến cùng sự thụ động như thế. Khi bản chất tình cảm trở nên phát triển và thể trí bắt đầu tác động, các bí huyệt lúc bấy giờ trở nên linh hoạt hơn. Bệnh tật dứt khoát là sẽ xảy ra sau đó, phần lớn bởi vì các tình trạng tâm lý bắt đầu xuất hiện. Con người không còn chỉ là động vật nữa. Sự hao mòn của cuộc sống tình cảm (yếu tố chính khiến phải chịu sức khỏe kém) tràn ngập phạm ngã với năng lượng được điều khiển kém cỏi (hay tôi nên nói là chỉ dẫn sai?) Huyệt đan điền lúc bấy giờ, trở nên linh hoạt quá đáng và sự hoạt động này thuộc vào bốn giai đoạn:

1. Giai đoạn khơi hoạt của nó, khi cảm dục thể dần dần trở nên mạnh mẽ hơn.

2. Giai đoạn sức mạnh của nó, đối với các sinh linh, khi mà chính bí huyệt đang chi phối trong thể dĩ thái hay thể sinh lực, và con người tất nhiên là hoàn toàn bị chi phối bởi cuộc sống cảm dục của mình.

218 3. Giai đoạn mà huyệt đan điền trở thành nơi trao đổi đối với mọi bí huyệt (chính và phụ) dưới cách mô.

4. Giai đoạn mà các năng lượng của huyệt đan điền được đưa lên bí huyệt tim.

Tạm thời, tất cả các giai đoạn này đem lại các bệnh cho thể xác của riêng họ.

Bạn nên chú ý rằng, ngoài một số điều khái quát ra, tôi không muốn nói tới các bệnh đặc thù đối với các huyệt đặc

thù. Tôi đã nêu ra rằng các vùng bị chi phối bởi các bí huyết và bị chi phối một cách mạnh mẽ nhiều hơn là bạn có bất luận phương tiện nào để xác minh; tôi đã nói rằng về mặt căn bản, các tuyến nội tiết – với tư cách là các ngoại hiện của các bí huyết – đều là các yếu tố xác định trong sức khỏe của xác thân, và nơi nào có sự mất thăng bằng, sự quá phát triển hoặc kém phát triển, bạn sẽ có bất an (trouble). Tôi đã gợi ý rằng, trong Kỷ Nguyên Mới, giới y học sẽ bàn đến ngày càng nhiều lý thuyết về hướng năng lượng và sự liên quan của nó với các tuyến nội tiết, và rằng điều đó sẽ thừa nhận ít nhất về mặt giả thuyết và cho mục đích thực nghiệm, rằng lý thuyết về cái trung tâm năng lượng có thể là đúng và trước tiên, chúng là các yếu tố chi phối, tác động qua các tuyến nội tiết mà đến phiên chúng, bảo vệ cơ thể, tạo ra sự đối kháng cần thiết, giữ cho dòng máu được cung cấp với các cơ bản cho sức khỏe và – khi được liên kết đúng đắn – sẽ tạo ra biểu lộ thăng bằng của Chân nhân khắp toàn bộ thể xác – thăng bằng về mặt sinh lý và tâm lý. Khi tình huống mong ước này không xảy ra, lúc bấy giờ, do mối liên giao sai lầm và sự phát triển không đúng và thiếu quân bình, các tuyến nội tiết không hoạt động thỏa đáng; chúng không thể bảo vệ cơ thể khỏi bệnh tật và không thể tuôn đổ vào dòng máu những gì mà thể xác cần đến. Do sự thiếu thích ứng của chúng, cơ thể không thể chống lại sự cảm nhiễm, nên lâm vào một tình trạng sức khỏe kém cõi thường xuyên, và không thể đối phó với bệnh tật đến từ bên ngoài hoặc tiềm tàng bên trong cơ thể; sự yếu đuối này thường tạo ra bệnh nặng.

Y học trong thế kỷ tới sẽ được kiến tạo chung quanh một vài tiền đề chính:

1. Y học phòng ngừa sẽ là mục tiêu, tạo ra nỗ lực để giữ cơ thể ở trật tự quân bình thích hợp.

2. Hệ thống vệ sinh tuyệt hảo và việc cung ứng các điều kiện có lợi cho sức khỏe sẽ được xem như là cốt yếu.

3. Việc cung cấp các chất hóa học đúng cho thể xác sẽ được nghiên cứu – môn hóa học vốn còn ấu trĩ dù là nó đang trở nên một đứa trẻ đang phát triển.

4. Việc tìm hiểu các định luật về sinh lực sẽ được xem như quan trọng hàng đầu, và về điều này, ngày nay tầm quan trọng về sinh tố và ảnh hưởng của mặt trời là các chỉ dẫn bổ ích.

5. Hơn mọi điểm khác, việc sử dụng thể trí sẽ được xét đến như là một nhân tố quan trọng chủ yếu; thể trí sẽ được xem như là có ảnh hưởng hàng đầu đối với các bí huyết, vì con người sẽ được dạy để tác động trên các bí huyết của họ qua sức mạnh của thể trí, và như vậy tạo ra một phản ứng đúng nơi hệ nội tiết. Tất nhiên điều này sẽ liên quan đến việc hướng tư tưởng đến đúng một bí huyết, hoặc rút sự chú ý ra khỏi một bí huyết với hiệu quả tất nhiên trên hệ thống tuyến. Tất cả sẽ được dựa trên định luật huyền linh: "Năng lượng theo sau tư tưởng".

Do sự việc là các đệ tử có một phát triển năng lực trí tuệ lớn hơn là người bậc trung, và cũng do sự kiện rằng loại cung dễ xác minh hơn, tất nhiên liên quan đến sự định đoạt chính xác hơn về tình trạng của hệ thống tuyến, các đệ tử sẽ lần đầu tiên hợp tác với giới y học và để chứng minh sự liên quan của các bí huyết với các tuyến, và do đó với cơ thể nói chung. Nhờ định trí và tham thiền đúng, được xúc tiến trong bí huyết đầu, và được hướng về phía này hay phía khác của các bí huyết, các đệ tử sẽ chứng minh các thay đổi rõ rệt trong các tuyến nội tiết, đến nỗi giới y học sẽ bị thuyết phục về sự quan trọng và sự hiện hữu thực sự của các bí huyết và năng lượng của chúng, và cũng có thể kiểm soát các cơ quan của thể xác

nhờ sức mạnh của tư tưởng. Tất cả mọi điều này đều thuộc về tương lai. Tôi chỉ nêu ra đường lối và đưa ra một kỹ thuật trong tương lai, nhờ đó bệnh tật sẽ bị khắc phục. Các trường phái tư tưởng trí tuệ khác nhau, Phong Trào Hợp Nhất và Khoa Học Cơ Đốc đã có các yêu sách kỳ lạ và không tương trong lối tiếp cận rõ ràng là phản khoa học của họ. Nhưng họ đã nắm giữ ít nhất là một sợi chỉ trong tiến trình to tát về việc hiệu chỉnh đúng đắn đối với sự sống và đối với các liên hệ đúng đắn. Họ có ước mơ và cái nhìn xa rộng (vision); họ thiếu nhận thức và lý trí thông thường, lại không biết gì về diễn trình tiến hóa.

Khoa sinh lý học và sức mạnh tâm lý, cộng với sự hợp tác của đệ tử có luyện tập với y sĩ lão luyện (đặc biệt với nhà nội tiết học đã mở trí) sau rốt sẽ thành công trong việc giải quyết nhiều bệnh của con người và sẽ mang lại việc chữa trị đa số các bệnh mà hiện giờ đang gây khó khăn cho nhân loại.

Như thế, chúng ta đã khảo cứu một vài mục đích của tiết đầu tiên: Các Nguyên Nhân Tâm Lý của bệnh tật. Chúng ta đã đưa ý kiến từ các nguyên nhân bên trong và tinh tế hơn nhiều của bệnh tật đối với yếu tố vật chất chính yếu đang chi phối, tức các tuyến nội tiết. Bây giờ, chúng ta có thể xem xét vắn tắt một vài nguyên nhân huyền linh xa hơn và bàn đến các nguyên nhân xuất phát từ cuộc sống tập thể của nhân loại, và từ các trách nhiệm nghiệp quả của nhân loại. Ở đây, chúng ta sẽ đi vào lãnh vực của kiến thức huyền linh và thông tin huyền bí, và điều này sẽ khó chấp nhận hơn đối với các nhà tư tưởng chính thống.



CHƯƠNG II

CÁC NGUYÊN NHÂN XUẤT PHÁT TỪ CUỘC SỐNG TẬP THỂ

Khi xét đến bệnh tật và các nguyên nhân căn bản của nó, chúng ta đã đặc biệt bàn đến các nguyên nhân có liên quan đến giống dân Aryan và nhân loại hiện nay; các nguyên nhân này phần lớn có cội nguồn ở thể cảm dục và có thể được mô tả như là có bản chất của thời Atlantis. Chúng ta cũng đã xem xét vắn tắt về các bệnh khác nhau xuất phát từ cõi trí; chính xác hơn các bệnh này của giống dân Aryan và cũng dính líu đến các bệnh mà đệ tử có khuynh hướng mắc phải. Các bệnh truyền nhiễm và các bệnh vốn có căn bản trong chất liệu hành tinh, có một hiệu ứng mạnh mẽ trên các giống dân này (vẫn còn ở trong số chúng ta) vốn là bệnh xưa nhất trên hành tinh ta, và vốn có liên quan tới các giống dân Lemuria đã tàn tạ nhanh chóng; Sắc Dân Da Đen đặc biệt có khuynh hướng mắc các bệnh dịch truyền nhiễm.

Trong bộ luận này, tôi không cố thử bàn về mặt bệnh lý đối với bất cứ bệnh nào được nói đến, tôi cũng không đề ý đến sinh lý học của bệnh nhân. Điều đó hoàn toàn nằm ngoài lãnh vực hiểu biết của tôi. Tuy nhiên, tôi thử nêu ra cội nguồn của một số bệnh, để kêu gọi sự chú tâm đến mức tối quan trọng của hệ thống tuyến và để liên kết một cách thật đúng đắn và khôn ngoan, một vài trong số các lý thuyết Đông phương liên quan đến các bí huyết và minh triết Tây phương. Sau này, tôi sẽ nêu ra một số tình trạng căn bản của con

người vốn dĩ phải được thay đổi nếu việc chữa trị thực sự được áp dụng một cách chính xác và bây giờ, tôi hy vọng đưa ra một vài phương pháp mà nhờ đó, các nhà chữa trị có thể hoàn thành công tác vốn sẽ phù hợp với các dữ kiện của trường hợp và sẽ trợ giúp trong tiến trình phục hồi.

Ngày nay, vấn đề bệnh tật tăng lên mạnh mẽ, do sự việc là trong giống dân Aryan này – mà hiện giờ đang chi phối hành tinh, có sự xuất lộ đích thực đầu tiên hướng ra ngoài trên cõi trần do sự tổng hợp căn bản của nhân loại sẽ – dưới hình thức hoàn hảo hơn của nó – có ý nghĩa rất đặc sắc của căn chủng chính kế tiếp, căn chủng thứ sáu. Hôn nhân trong dòng họ giữa các quốc gia và các giống dân, sự pha trộn huyết thống trong nhiều thế kỷ – do sự di dân, du lịch, giáo dục và hợp nhất trí tuệ – đã đưa đến việc không có được các kiểu chủng tộc thuần túy thực sự ngày nay. Nếu xét đến lịch sử dài đằng đằng của con người thì càng chắc chắn hơn, đây là trường hợp mà kẻ giác ngộ nhất nghĩ tới. Không một chương ngại nào có thể ngăn trở sự giao phối được cả, và con người, vào thời nay, có trong mình họ mọi dòng giống và huyết thống của mọi chủng tộc, và điều này (do kết quả của thế chiến 1914–1945) sẽ là trường hợp ngày càng tăng. Sự phát triển này rõ ràng là một phần của thiên cơ, bất luận không được ưa thích ra sao đối với những kẻ lý tưởng hóa sự tinh khiết của mỗi liên hệ hoặc việc áp dụng thiên cơ đó khắc khe ra sao vào lúc này. Có cái gì đó được dự trù xảy ra và điều đó không thể tránh được. Việc thôi thúc để kết đôi đặc biệt trở nên mạnh mẽ khi con người tách ra khỏi các khung cảnh quen thuộc và trải qua sự mới lạ của việc cô độc hoàn toàn, khi các sự ức chế bình thường và các tục lệ được đặt ra bởi các liên hệ gia đình và các tiêu chuẩn quốc gia được tách ra, khi mối nguy hiểm của sự chết được đương đầu thường

xuyên, và giá trị lớn áp đảo được các giá trị nhỏ, và các thái độ dựa trên tập tục thông thường, và khi cơ thể vật chất được luyện tập và thúc đẩy bằng lối trí liệu có khoa học, và việc bảo dưỡng đầy đủ đem lại hiệu quả cao về mặt thể chất. Tôi đang nói đến hiệu quả về vật chất chứ không phải hiệu quả về trí tuệ, hiệu quả trí tuệ có thể hay không thể song hành với hiệu quả vật chất.

223 Do đó các bản năng thú tính mạnh lên; các bí huyết dưới cách mô trở thành bị kích hoạt một cách đặc biệt; các nhu cầu tình cảm mang lại sinh khí rất nhiều cho huyết đan điền, còn bí huyết ở chót xương sống làm tăng hoạt động của các tuyến thượng thận khi ý chí của con người được huy động để vượt qua nguy hiểm; ý-chí -muốn-sống với phần phụ thuộc của nó là ý-muốn-được-thường-tồn (will-to-perpetuate) và sống trong tuổi thanh xuân, được nuôi dưỡng một cách mạnh mẽ. Với vai trò là một bổ sung chính của nỗ lực lớn, cũng nên thêm vào việc này ý chí của chính Thiên Nhiên đang tác động (theo một số luật thiêng liêng) để hóa giải nỗi thiết thòi của sự sống và các tổn thất do chiến tranh bằng một luồng sinh khí mới mẻ đi vào hình hài, như vậy, duy trì nòi giống con người, cung cấp các thể cho trào lưu chân ngã kế tiếp và như vậy làm tăng con người trên địa cầu.

Khi nói đến điều này, tôi chỉ tìm cách giải thích hiện tượng vốn có thể được ghi nhận vào mọi lúc khi chiến tranh xảy ra và trong thế chiến, nó có thể được ghi nhận ở một mức độ rộng lớn. Các đạo quân của thế giới có ở khắp nơi và trải rộng khắp mọi xứ; sự di trú của nhân loại là một yếu tố phổ cập, cả về khía cạnh nhu cầu quân sự, lẫn cảnh ngộ của người dân thường, tức là những kẻ thấy chính mình ở vào con đường của chiến tranh. Phong trào này của hàng triệu người ở khắp nơi là một trong các yếu tố tối thượng sẽ chi phối nền

văn minh mới và tầm quan trọng của nó được dựa trên sự kiện là trong thời gian hai mươi lăm năm, cả nam lẫn nữ sẽ là một chủng tộc lai mà cha mẹ của chủng tộc này sẽ thuộc về mọi quốc gia có thể tưởng tượng được. Những người cha da trắng sẽ có mối liên quan vật chất với phụ nữ thuộc mọi nguồn gốc Á châu hoặc Phi châu, như vậy, tạo ra sự pha trộn huyết thống mà – nếu được nhận thức và vận dụng, phát triển đúng, từ khía cạnh giáo dục và với sự hiểu biết – sẽ biểu lộ bản chất của căn chủng thứ 6 ở giai đoạn phôi thai, và sẽ thật sự là Nhân Loại mà không có sự ngăn cách nào về chủng tộc hoặc quốc gia với không có cái gọi là huyết thống thuần chủng và các đẳng cấp đặc thù, và với một ý nghĩa mới mẻ, hùng tráng của sự sống, bởi vì việc truyền lại dòng dõi mạnh mẽ hơn với kẻ yếu đuối hoặc các kiểu mẫu bị kiệt quệ và của các dòng giống chủng tộc mới mẻ hơn với cái cũ hơn và phát triển hơn. Tôi không ủng hộ cho cách mà điều này đang được tạo ra. Nó có thể xảy ra mà không có chiến tranh và nhờ một sự tin chắc rằng tất cả mọi người đều như nhau, và con người, cùng với sự pha trộn các chủng tộc sẽ giải quyết được nhiều vấn đề. Tuy nhiên, chiến tranh đã hồi thúc diễn trình và các chiến sĩ của mọi đạo quân trên thế giới đều đang có các liên quan thể xác với phụ nữ thuộc mọi chủng tộc, mọi nền văn minh và mọi sắc thái. Dù được xem là đúng hay sai đi nữa, điều này phải tùy vào qui tắc luân lý và trình độ của kẻ quan sát, tạo ra một tình trạng hoàn toàn mới mẻ, mà thế giới tương lai sẽ phải đối phó với tình trạng này. Điều đó tất nhiên sẽ làm sụp đổ các thành kiến quốc gia và các bức tường chủng tộc – cái trước tạo ra nhiều hiệu quả hơn cái sau trong các giai đoạn mở đầu. Hiển nhiên là một nhân loại đồng nhất hơn sẽ xuất hiện trong các thay đổi của một trăm năm sắp tới. Nhiều phong thái và nhiều phản ứng theo thông thường mà

224

ngày nay đang chế ngự sẽ biến mất, và các kiểu mẫu cùng các tính chất và đặc điểm mà nhờ đó chúng ta có được cho đến nay, chưa bao giờ xuất hiện từ trước đến giờ trên một mức độ rộng lớn.

Dù cho những kẻ bảo thủ và những kẻ được gọi là "đạo đức" một cách cứng nhắc chán ghét, biến cố toàn cầu này không có liên quan gì đến trường hợp đó. Điều đó đã xảy ra và đang xảy ra hằng ngày và sẽ mang lại, về phương diện vật chất các thay đổi rộng lớn. Các liên hệ giữa chủng tộc và được phối hợp này luôn luôn xảy ra ở một mức độ nhỏ và cá biệt; hiện nay, chúng đang xảy ra ở một mức độ rộng lớn. Đối với các kết quả này, cần phải được chuẩn bị đúng mức.

Như các bạn đã biết, có một vài bệnh đang vượt trội về số lượng trên thế giới ngày nay. Đó là:

1. Đủ loại bệnh tim, đặc biệt tác động vào nhân loại tiến hóa.
2. Bệnh điên
3. Ung thư rất thường thấy trong mọi hạng người ngày nay.
4. Các bệnh xã hội – bệnh giang mai trong thiên nhiên.
5. Bệnh lao.

Dưới hình thức tinh anh và huyền bí, các bệnh này là do hai nguyên nhân căn bản sau: một nguyên nhân là sự tương tác chặt chẽ giữa con người sống với các điều kiện hiện tại và đông đảo con người hợp thành các đô thị và thành phố; nguyên nhân kia là tuổi của đất mà con người sống trên đó (một sự kiện ít được nhận biết hay xem xét) vì nó ăn sâu với các mầm mống và căn bã gắn liền với các thời đại đã qua. Sự miễn nhiễm của con người là một vấn đề đáng ngạc nhiên, có thể bạn chỉ mới hiểu nó; con người chống lại và thường xuyên cũng như luôn luôn loại bỏ mọi loại bệnh tật – các

bệnh vốn là kết quả của việc tiếp xúc với những kẻ khác, những bệnh vốn thường thấy trong chính bầu khí quyền vào mọi thời, những bệnh tiềm tàng bên trong chính cơ thể và những bệnh bị kế thừa, và đối với bệnh đó, con người luôn luôn có khuynh hướng mắc phải. Cuộc đấu tranh vì sức khỏe của con người vẫn không ngừng nghỉ và không kết thúc, được xếp thành nhiều loại, từ sự mệt mỏi thông thường và sự mệt nhọc (cộng với khuynh hướng chung là cảm lạnh) đến bệnh nặng, chấm dứt bằng cái chết.

Đối với nhà quan sát lão luyện của huyền môn, có thể là nhân loại – nói chung – đang phần nào bước trong bóng tối dày đặc đang nhận chìm nhân loại, và một vài nơi có liên quan đến một vùng của cơ thể của mọi người. Một trong các mục tiêu của Kỷ Nguyên Mới sẽ là "soi sáng bóng tối này và đưa con người đi vào tình trạng thích hợp của sức khỏe đích thực". Cũng bóng tối này thâm nhập vào giới khoáng chất, ảnh hưởng đến giới thực vật và cũng liên quan đến giới động vật. Đó là một trong các nguyên do chính của tất cả những gì có thể được xét dưới danh xưng "tội lỗi" mà có thể làm cho bạn ngạc nhiên. Đó cũng là hạt giống tốt của tội ác. Đây là một sự kiện từng được chấp nhận, xem xét một cách thích 226 hợp và bàn đến dựa trên lý trí, lành mạnh, sáng suốt và thiên về tinh thần; nó sẽ đòi hỏi mọi yếu tố cần ghi nhớ để nâng con người ra khỏi bóng tối của bệnh tật, vào tình trạng sức khỏe được ổn cố và rạng rỡ. Một vài Chân Sư đang giải quyết vấn đề này trong mối liên hệ với các giới khác trong thiên nhiên, vì sẽ không có sự vượt thoát thật sự nào đối với con người trong khi môi trường của y vẫn còn ở dưới bóng của bệnh tật.

Phần nhiều những gì mà tôi có thể nói với bạn về mối liên hệ này sẽ có vẻ tương tượng và sẽ gây ra sự chế giễu đùa cợt

của nhà khoa học sắt đá. Các lý thuyết mà nhân loại đưa ra về cội nguồn của bệnh tật và việc nhận thức về vi khuẩn, về mầm bệnh và các cơ cấu xâm nhập tương tự đều đúng phần lớn, nhưng điều này chỉ đúng như thế nếu bạn nhớ rằng thực ra, chúng là hậu quả của các nhân mà nhà tìm tòi không đã động tới và còn ẩn tàng trong chính lịch sử của chính hành tinh, và cũng trong lịch sử của con người của quá khứ – mà rất ít người được biết hay thực tế không được biết tới. Ở đây chỉ là sự ước đoán, phỏng chừng.

1. CÁC BỆNH CỦA NHÂN LOẠI, KẾ THỪA TỪ QUÁ KHỨ

Theo khảo cứu ngày nay, lịch sử đi lùi chỉ một ít và mặc dù sử gia và nhà khoa học giác ngộ có thể nói rộng lịch sử của nhân loại đến nhiều triệu năm, không một ai biết về các giống dân đã sống cách đây nhiều triệu năm; không ai biết gì về nền văn minh đã phồn thịnh vào đầu thời Atlantis cách đây 12 triệu năm; không ai biết được chút xíu nào về nền văn minh cổ Lemuria, vốn dĩ đi lùi trở lại hơn 15 triệu năm; vẫn còn ít ai biết về giai đoạn tranh tối, tranh sáng có cách đây 21 triệu năm khi con người vừa mới làm người, và khi họ còn liên hệ mật thiết với giới động vật mà chúng ta gọi họ bằng danh xưng vụng về là "người thú" ("animal – man").

Trong giai đoạn rộng lớn giữa lúc ấy và hiện nay, vô số người đã sống, yêu thương và học hỏi kinh nghiệm; các thể xác của họ đã nhập thành cát bụi của địa cầu và mỗi người đã đóng góp một cái gì mà họ đã thu thập được trong kinh nghiệm sống – tuy nhiên, có một cái gì đó khác với những gì mà họ đóng góp cho sự sống của linh hồn trên cõi riêng của nó. Điều được đóng góp này đã biến đổi theo cách nào đó thành các nguyên tử và tế bào của thể xác, và cái được thu thập đó chẳng chóng thì chầy, được phóng thích trở lại vào trong đất của hành tinh. Mỗi linh hồn, khi triệt thoái khỏi xác

thân, đã đến địa cầu nhiều lần liên tiếp, và nhiều triệu linh hồn hiện nay đang ở đây, đặc biệt là những linh hồn hiện hữu vào cuối thời Atlantis, và do đó, họ là tinh hoa và sản phẩm cao nhất của giống dân có nhiều tình cảm đó. Họ đem theo với họ các tố bẩm (predispositions, bản chất dễ mắc bệnh) và các khuynh hướng bẩm sinh mà lịch sử đã qua của họ đã phú cho họ.

Do đó, cần ghi nhớ rằng các xác thân mà hiện nay con người khoác lấy, được kiến tạo bằng vật chất rất cổ xưa, và chất liệu được dùng đó đã bị nhiễm bệnh hay bị chi phối bởi lịch sử của quá khứ. Phải đưa thêm hai ý khác vào ý tưởng này: thứ nhất, các linh hồn mới đến tự thu hút loại vật chất mà họ phải kiến tạo các thể bên ngoài của họ, và điều này sẽ được đáp ứng đối với khía cạnh nào đó của các bản chất tinh anh hơn của họ. Thí dụ, nếu ước muốn vật chất chi phối họ, chất liệu của thể xác họ sẽ được đáp ứng phần lớn với thôi thúc đặc biệt đó. Thứ hai, mỗi thể xác mang theo bên trong nó các mầm mống trùng phạt tất yếu, nếu các chức năng của nó bị dùng sai. Tội lỗi lớn lao đầu tiên ở thời Lemuria có bản chất là tính dục và phần lớn không chỉ do các khuynh hướng cố hữu, mà còn do mật độ dân số quá nhiều của nền văn minh thời ấy và do sự liên quan chặt chẽ đối với giới động vật. Nguồn gốc của các bệnh giang mai truy nguyên từ các thời này.

228 Có một ý tưởng tốt đẹp trong trí của người vô minh, đó là các giống dân nguyên thủy đều thoát khỏi loại ô nhiễm đó, còn nhiều bệnh tính dục và hậu quả của chúng đều hầu hết là các bệnh của tình trạng văn minh. Không phải như thế theo
khía cạnh nhân quang huyền bí. Hiểu biết chính xác bác bỏ điều đó. Trong thời ấu trĩ của nhân loại, có sự hỗn giao lớn, tình trạng hỗn tạp tính dục và hàng loạt các đồi trụy xảy ra,

và trong ngôn ngữ của một số sách cổ nhất thuộc Văn Khố của các Thánh sư, chúng ta đọc thấy: "Địa cầu chịu tổn thất lớn và đất đai bị ô nhiễm và không tinh khiết, trở lại với địa cầu; như vậy, sự sống tẻ hại tiến nhập vào tình trạng tinh khiết cổ sơ của bà mẹ xưa. Ở sâu trong lòng đất có ẩn tàng tà lực, thỉnh thoảng lộ ra trong hình hài, chỉ có lửa và đau khổ mới có thể thanh tẩy bà mẹ của tà lực mà các con của bà đã mang lại cho bà".

Giống dân Lemuria hầu như đã tự hủy diệt mình, do bởi việc lạm dụng bí huyết xương cùng, mà vào lúc đó là huyết linh hoạt nhất và quan trọng nhất. Vào thời Atlantis, chính huyết đan điền mới là mục tiêu quan yếu nhất của "luồng hóa đi vào". Như tôi đã có nói ở nơi nào đó, công việc của Thánh Đoàn vào thời Lemuria là giảng dạy cho nhân loại còn ấu trĩ hiểu được bản chất, tầm quan trọng và ý nghĩa của thể xác, cũng như trong giống dân kế tiếp, tình cảm được bảo dưỡng và là mục tiêu chú tâm chính yếu, còn trong giống dân của chúng ta, chính thể trí bị lệ thuộc vào sự kích thích. Điểm đạo đồ thời Lemuria là kẻ đã hoàn toàn chế ngự được việc kiềm chế thể xác, và Hatha-yoga, lúc bấy giờ là sự thực hành tâm linh nổi bật. Theo thời gian, môn này được Laya-yoga thay thế, chính Laya-yoga đã đưa mọi bí huyết trong thể dĩ thái (trừ bí huyết cổ họng và bí huyết đầu) đi vào hoạt động. Đây không phải là loại hoạt động đang có hiện nay, bởi vì, nên nhớ rằng, vào thời ấy Chân Sư chưa có được sự phát triển hay là sự hiểu biết của các Chân Sư ngày nay, các ngoại lệ duy nhất là các Ngài đến từ các hệ thống và bầu hành tinh khác để giúp đỡ người thú và nhân loại sơ khai.

A. CÁC BỆNH HOA LIỄU VÀ GIANG MAI

Song song với mọi hoạt động của Thánh Đoàn (luôn luôn
229 xảy ra trường hợp này và là trường hợp ngày nay) là hoạt

động của các tà lực. Các hậu quả của chúng xảy ra qua bí huyết xương cùng, và như vậy tình trạng tệ hại nhất xảy đến làm suy yếu sức chịu đựng của cơ thể người, vốn làm tăng mạnh thêm các đòi hỏi của bản chất tính dục do sự kích thích của bí huyết xương cùng, xảy đến một cách giả tạo bởi Tà Môn (Black Lodge) và nó đã tạo ra nhiều liên minh nguy hại và các liên hệ xấu xa lan rộng.

Một định luật vĩ đại mới của thiên nhiên lúc bấy giờ do Đức Hành Tinh Thượng Đế đặt ra, đã bị diễn đạt (rất là thiếu sót) bằng các từ "Linh hồn đã phạm tội, nó sẽ diệt vong". Định luật này có thể được diễn đạt rõ ràng hơn bằng cách nói "Kẻ nào lạm dụng những gì mà mình đã tạo ra, kẻ ấy sẽ chứng kiến nó sụp đổ do các sức mạnh trong chính nó".

Theo nhiều thế kỷ trôi qua, và giống dân Lemuria quy phục các xung lực tà của phạm ngã, dần dần loại bệnh hoa liễu có trước tiên đã xuất hiện, sau rồi toàn thể nhân loại bị lây bệnh đó và tàn tạ đi, thiên nhiên chịu tổn thất lớn và rút ra được một cái giá không thể lay chuyển của nó. Ở đây bạn có thể thắc mắc làm thế nào mà các cư dân đầu tiên này của hành tinh chúng ta có thể chịu trách nhiệm vì không có tội lỗi khi mà không có ý thức trách nhiệm và không cố ý để làm sai. Vào thời đó, Thánh Đoàn đã có các phương pháp giảng dạy riêng cho con người còn ấu trĩ này, cũng như đứa bé nhỏ nhất ngày nay có thể được dạy để cố nhịn một vài thói quen của thể xác. Nhân loại lúc bấy giờ biết rõ những gì tệ hại, bởi vì các chúng có của tệ hại đó rất rõ về mặt vật chất và hoàn toàn nhận thức được dễ dàng. Hình phạt là điều hiển nhiên và các kết quả đến tức thời; các Huấn Sư của nhân loại đã đảm bảo chắc chắn rằng nhân và quả được nhanh chóng ghi nhận.

Lúc đó cũng xuất hiện các khuynh hướng đầu tiên hướng về hôn nhân, như để phân biệt với tình trạng tình dục bừa

bãi; việc thành lập các đơn vị gia đình đã trở nên vấn đề được chú ý, và là mục tiêu đối với những người tiến hóa cao nhất. Đây là một trong các nhiệm vụ đầu tiên mà Thánh Đoàn đảm nhận, và là cố gắng đầu tiên hướng về bất luận hình thức hoạt động tập thể nào, truyền đạt bài học đầu tiên về tinh thần trách nhiệm. Đơn vị gia đình không ổn định như ngày nay, nhưng ngay cả sự chiếm hữu tương đối ngắn của nó đã là một bước tiến kỳ diệu. Sự phân chia của đơn vị gia đình và sự phát triển ý thức trách nhiệm đã tiến tới vững vàng cho đến khi nó đạt được tột đỉnh trong hệ thống hôn nhân hiện tại của chúng ta, và sự nhấn mạnh của chúng ta ở phương Tây về sự đơn hôn; điều đó đã đưa tới mối hẫng diện của Tây phương trong các khuynh hướng và các phổ hệ gia đình, sự chú tâm của chúng ta vào các khoa phổ hệ và các mối liên quan, và sự khiếp sợ hoàn toàn của nhà tư tưởng Tây phương về các bệnh hoa liễu khi chúng tác động vào gia đình và con cháu của họ.

Tuy nhiên, có hai điều lý thú nhất đang xảy ra ngày nay. Trên một mức độ rộng lớn, đơn vị gia đình đang bị gây vỡ, do các may rủi của chiến tranh, và – ở một mức độ nhỏ hơn – do các quan điểm hiện đại ngày càng nhiều liên quan đến hôn nhân và ly dị. Thứ hai là các cách chữa trị rõ rệt và nhanh chóng đối với các bệnh về tính dục đang được khám phá, và các điều này có thể có khuynh hướng làm cho con người liêu lĩnh hơn. Tuy nhiên, khi trở nên hoàn thiện, rốt cuộc là chúng sẽ che chở cho nhân loại và sẽ hoàn lại cho đất đai các thể xác sau khi chết, thoát khỏi tai họa vốn đã làm lây nhiễm địa cầu trong không biết bao nhiêu thời đại. Như vậy, sẽ mang lại sự thanh lọc từ từ cho đất đai. Tăng gia việc thực hành hỏa táng cũng sẽ giúp vào tiến trình thanh lọc này. Thiêu hủy nhờ lửa và sức nóng cao độ được tạo ra bằng cách dùng các phương

pháp quân sự cũng có tính cách trợ giúp, và trong một triệu năm sắp tới, chúng ta sẽ thấy bệnh giang mai (truyền lại từ thời Lemuria) biến mất cả trong nhân loại lẫn trong đất đai của hành tinh.

231 Theo các kỷ nguyên qua, nhân loại tiến vào giai đoạn phát triển thời Atlantis. Cách kiểm soát hữu thức của thể xác rơi xuống dưới ngưỡng tâm thức; kết quả là, thể dĩ thái trở nên mạnh hơn (một sự kiện thường không được nghĩ đến) và thể xác phản ứng ngày càng giống như một người máy đối với ấn tượng và phương hướng của một bản chất dục vọng đang phát triển đều đặn. Dục vọng đã trở thành một điều gì nhiều hơn là chỉ đáp ứng với các thôi thúc thú tính vật chất và đáp ứng với các bản năng nguyên thủy, nhưng được hướng đến các đối tượng và các mục tiêu bên ngoài đối với cơ thể, về phía các tài sản vật chất và về phía những gì mà (khi được nhìn thấy và thèm thuồng) có thể được chiếm hữu. Cũng như các tội lỗi lớn vào thời Lemuria (nếu chúng có thể được gọi là tội lỗi theo bất cứ ý nghĩa đích thực nào bởi vì trí tuệ của nhân loại còn thấp thường là do lạm dụng tính dục, thế nên, tội lỗi lớn của con người thời Atlantis là trộm cắp, lan rộng khắp nơi. Các mầm giống của sự xâm lược và của tính hám lợi cá nhân đã bắt đầu tự biểu lộ, lên đến cực điểm trong kỳ đại chiến (như có nhắc đến trong Giáo Lý Bí Nhiệm) giữa các Tinh Quân Bạch Diện với các Tinh Quân Hắc Diện. Để giành được cái mà họ thèm khát và cảm thấy cần, những người tiến hóa cao nhất của giống dân đó bắt đầu thực hành ma thuật. Tôi không thể phác thảo cho bạn bản chất và các thực hành ma thuật thời Atlantis với sự kiềm chế của thuật đó đối với các tinh linh (elementals) và đối với các hình thức sự sống mà hiện nay đã được rút trở lại và nhân loại không thể tiếp xúc được. Tôi cũng không thể chỉ cho bạn các phương pháp đặc

biệt được dùng để thu lượm những gì được ưa thích, các Quyền Lực Từ được sử dụng và các nghi lễ được hoạch định một cách cẩn thận mà những kẻ tìm cách tự làm phong phú đã theo đuổi và chiếm hữu những gì mà họ muốn có, bất kỳ thiệt hại ra sao cho kẻ khác. Ma thuật này là sự bắt chước sai hướng của Huyền linh thuật được sử dụng rất công khai vào thời đó, trước khi có trận chiến dữ dội giữa các Quang Minh Lực và các Tà Lực. Ma thuật thuộc loại đúng đắn thì rất quen thuộc đối với người Atlantis, và được các Thành Viên trong Thánh Đoàn sử dụng, các Đấng này được giao phó cho việc dẫn dắt nhân loại và các Ngài đang chiến đấu với tà lực lan tràn ở nơi cao. Cùng loại tà lực đó lại sẵn sàng gây sự và bị 232 những người có thiện chí chống trả, dưới sự hướng dẫn của Thánh Đoàn. Vào thời Atlantis, sự xa hoa đạt tới tột đỉnh, mà với nền văn minh quá khoa trương của chúng ta, chúng ta không biết gì hết và không bao giờ đạt tới được. Một vài dấu vết mờ nhạt về việc đó đã đến với chúng ta do các truyền thuyết và từ thời Cổ Ai Cập, do các khám phá của khảo cổ học và các thần thoại cổ xưa. Có một sự tái diễn mỗi nguy hại thuần túy thời Atlantis và nguy cơ vào những ngày suy đồi của Đế Quốc La Mã. Sự sống trở nên bị ô nhiễm bởi khí độc của sự hoàn toàn ích kỷ và chính các con suối của sự sống cũng trở nên bị ô nhiễm. Nhiều người chỉ sống để hưởng thụ xa hoa cực điểm và có của cải vật chất quá thừa thãi. Họ bị phủ kín bởi dục vọng và bị phiền hà bởi giấc mơ không bao giờ chết mà muốn sống mãi mãi, tóm thu được ngày càng nhiều tất cả những gì mà họ ước muốn.

B. BỆNH LAO (Tuberculosis)

Chính ở trong tình trạng này mà chúng ta tìm được cội nguồn bệnh lao. Nó bắt nguồn nơi các cơ quan mà con người thở và sống, và được đặt ra – như là một hình phạt – bởi

Thánh Đoàn. Các Thánh Sư ban bố một luật mới cho giống dân Atlantis khi mà thói xấu của dân Lemuria và tính tham lam của dân Atlantis đến mức độ thô bạo nhất. Luật này có thể được diễn dịch như sau: "Kẻ nào chỉ sống vì của cải vật chất, hy sinh mọi đức hạnh để lấy những gì không thể trường tồn, kẻ ấy sẽ chết trong khi sống, sẽ thấy sinh khí (breath) mất dần nơi y, và tuy thế, không chịu nghĩ đến cái chết cho đến khi có sự triệu hồi".

233 Ngày nay, chúng ta khó mà đánh giá hay hiểu được trạng thái tâm thức của dân Atlantis. Không hề có tiến bộ trí tuệ nào cả, ngoại trừ trong số các vị lãnh đạo của nhân loại; chỉ có dục vọng lan tràn, thô bạo, không thể thỏa mãn được. Hành động này của Thánh Đoàn đã mở ra hai lối thoát và đã đặt nhân loại trước hai vấn đề mà từ trước đến nay vẫn chưa hiểu được. Thứ nhất là thái độ tâm lý và trạng thái tâm thức có thể và chắc chắn đưa tới các tình trạng sinh lý, cả hai đều tốt lẫn xấu. Thứ hai là lần đầu tiên, con người đối diện với sự nhận thức về hiện tượng của sự chết – cái chết mà chính họ làm cho xảy ra bằng một cách thức mới chứ không chỉ bằng phương tiện vật chất. Điều này đã bị bi thảm hóa đối với họ theo một vài cách thức khách quan rõ rệt, vì cho đến nay, quần chúng không đáp ứng với việc giảng dạy bằng lời nói, mà chỉ đáp ứng với các biến cố thấy được. Do đó, khi họ thấy một người tàn bạo và tham lam bắt đầu chịu đau đớn do một bệnh tệ hại mà dường như xuất phát từ trong chính người đó, và – trong lúc đau khổ – bám chặt vào lòng khát sống của mình (như kẻ bị bệnh lao ngày nay đã làm) họ đương đầu với một khía cạnh hay hình thức khác của luật nguyên thủy (được đặt ra vào thời Lemuria), với phát biểu: "Linh hồn nào phạm tội, nó sẽ tử vong". Cái chết từ lâu đã được chấp nhận mà không bị chất vấn như là số phận của mọi vật sống,

nhưng nay, lần đầu tiên, mối liên hệ trí tuệ giữa hành động cá nhân với cái chết đã được hiểu rõ – cho đến nay chỉ bằng cách lò mò và yếu ớt – và một giai đoạn tiến tới trọng đại được tạo ra trong tâm thức nhân loại. Bản năng không dùng được trong tình trạng này.

Hồi huynh đệ, cái chết là một di sản lớn và chung; mọi hình hài đều chịu tử vong, vì đó là luật của sự sống, quả là nghịch lý. Thời cơ đã đến khi nhân loại có thể được dạy bài học, đó là cái chết có thể hoặc là kết thúc một chu kỳ và là một sự đáp ứng tự động đối với Đại Luật Chu Kỳ, luật này luôn luôn thiết lập cái mới và kết thúc cái cũ, hoặc là nó có thể được tạo ra do sự lạm dụng xác thân, do năng lượng bị dùng sai, và do hành động cố ý của chính con người. Kẻ nào cố tình phạm tội và kẻ nào sai lầm về mặt tâm lý trong các thái độ và các hành động do sai sót đó của mình, kẻ ấy phạm tội tự tử thực sự giống như kẻ cố tình bắn vào đầu mình. Điều này ít khi được hiểu rõ, nhưng sự thực sẽ trở nên ngày càng hiển nhiên hơn.

234 Huấn lệnh của Thánh Kinh nhắc nhở rằng con cái sẽ bị trừng phạt vì tội lỗi của ông cha, là một phát biểu theo nghĩa đen, liên quan đến sự kế thừa bệnh tật của nhân loại từ thời Lemuria và Atlantis. Bệnh hoa liễu và bệnh lao thường thấy bành trướng trong nửa đầu của giống dân Aryan, chính chúng ta hiện nay cũng thuộc về giống dân đó, và ngày nay, chúng không những chỉ tác động vào các cơ quan sinh sản hoặc là hai phổi (như chúng đã tác động vào các giai đoạn đầu khi chúng xuất hiện) nhưng hiện nay, đã liên quan tới dòng máu và tất nhiên là toàn bộ cơ quan của con người.

Nhiều điều đã được thực hiện trong 50 năm qua để đưa bệnh lao lan tràn thời Atlantis vào sự kiểm chế bằng cách sống đơn giản, thức ăn trong sạch dồi dào, không khí trong

lành. Sau cùng, nhiều điều đã được thực hiện để kiềm chế các bệnh giang mai, và cả hai bệnh này, sau rốt sẽ bị xóa sổ, không những chỉ bằng sự chữa trị lành mạnh và các khám phá của y khoa mà còn vì nhân loại – khi nhân loại trở nên an trụ vào thể trí nhiều hơn – sẽ tự đối phó với vấn đề theo khía cạnh lương tri, sẽ quyết định rằng các tội lỗi vật chất đòi hỏi hình phạt quá nặng nề, và rằng việc sở hữu những gì mà bạn không kiếm được hay cần đến, và tất nhiên không chính đáng là của bạn, đều không đáng làm.

Chính là quanh các ý tưởng căn bản này mà trận thế chiến (1914 – 1945) xảy ra. Chúng ta gọi việc chiếm hữu bất hợp pháp đất đai, lãnh thổ, tài nguyên và tài sản của dân tộc khác là sự xâm lược, nhưng cùng nguyên tắc, đây là điều cũng giống như cướp giựt, trộm cắp, cưỡng đoạt. Ngày nay, các tệ trạng này không những chỉ là các tội ác và lầm lỗi của cá nhân, mà có thể là các đặc điểm của quốc gia; trận thế chiến đã gây ra toàn thể vấn đề đối với mặt ngoài của tâm thức nhân loại, và cuộc đấu tranh của dân Atlantis cổ đang được tiến hành một cách cay đắng, với điều chắc chắn là lần này, Thánh Đoàn sẽ thắng. Trường hợp này không xảy ra trong cuộc xung đột trước kia. Lúc bấy giờ, cuộc chiến kết thúc nhờ sự can thiệp của chính Hành Tinh Thượng Đế, và rằng, nền văn minh cổ sẽ rơi vào vực thẳm, bị chìm đắm trong nước – biểu tượng của sự tinh khiết, hệ thống vệ sinh và tính phổ quát do đó thích hợp như là một kết thúc đối với những gì mà một Thánh Sư đã gọi là "một nhân loại bị hướng về bệnh lao". Chết đuối và chết bằng các phương tiện vật chất mờ ám mà tôi không được tự do mô tả, cả hai đều đã được thử thách trong nỗ lực để cứu giúp nhân loại. Ngày nay, chết vì lửa là kỹ thuật được dùng, và nó hứa hẹn sẽ thành công. Trái ngược với các cuộc khủng hoảng lớn lao thời Lemuria và Atlantis,

hiện nay, nhân loại có trí tuệ linh hoạt hơn nhiều, các nguyên nhân của đau ốm đã được nhận ra, các động lực được nhận thấy một cách rõ ràng hơn, ý-chí-hành-thiện và muốn thay đổi các tình trạng tệ hại trong quá khứ lại mạnh hơn bất cứ lúc nào từ trước đến giờ. Những gì đang bắt đầu biểu lộ hiện nay trong ý thức quần chúng là một cái gì hoàn toàn tốt và mới mẻ.

Các lý do bên trong được đưa ra để giải thích sự xuất hiện của hai bệnh cổ xưa nhất của nhân loại, có thể thấy được rõ ràng đối với người không biết huyền bí học, vì có thể nhưng không chắc chắn và có bản chất như là hoang tưởng và quá tổng quát. Điều này không thể giúp ích gì cả. Cả hai nhóm bệnh này có cội nguồn cực kỳ cổ xưa đến nỗi tôi đã gọi là chúng có sẵn trong chính sự sống của hành tinh và di sản của toàn nhân loại, vì tóm lại, việc vi phạm một số luật sẽ đưa tới các bệnh này. Nếu tôi quan tâm để làm như thế, tôi có thể đưa bạn lùi lại xa hơn vào lãnh vực của tà lực vũ trụ khi nó thịnh hành trong thái dương hệ chúng ta và tác động vào Hành Tinh Thượng Đế, Đáng vẫn còn được liệt kê trong số "các Thượng Đế chưa toàn hảo" ("the imperfect Gods"). Hình thức bên ngoài của hành tinh mà qua đó Ngài tự biểu lộ, được thấm nhuần ở một độ sâu nào đó với các hạt giống và các mầm mống của hai bệnh này. Tuy nhiên, khi sự miễn nhiễm được tạo ra, khi các phương pháp chữa trị đã phát triển, khi y khoa phòng ngừa xuất hiện, và khi chính con người đạt đến chỗ tăng tiến, trí tuệ và linh hồn kiểm chế được phạm ngã và bản chất dục vọng, thì các hình thức đau khổ này của con người sẽ biến mất, và (dù cho khoa thống kê có thể nói gì đi nữa), chúng đang tan biến trong đám các vùng đã được kiểm chế của gia đình nhân loại. Khi sự sống của Thượng Đế (tự biểu lộ như thiên tính cá nhân và thiên tính

vũ trụ) rung động nhịp nhàng mạnh mẽ hơn qua các giới của thiên nhiên, cả hai hình phạt của hành động sai trái này tất nhiên không cần đến nữa và sẽ biến mất vì ba lý do:

1. Việc định hướng của nhân loại về phía ánh sáng đang từ từ thay đổi và "ánh sáng xua tan mọi tẻ trạng". Ánh sáng của tri thức và việc nhận biết các nguyên nhân sẽ mang lại các tình trạng đã được hoạch định một cách thận trọng này sẽ làm cho bệnh giang mai và bệnh lao trở thành những sự việc của quá khứ.

2. Các bí huyết dưới cách mô sẽ tùy thuộc vào tiến trình thanh lọc, nâng cao; sự sống của các bí huyết xương cùng sẽ được kiểm chế và năng lượng thường được tập trung ở đó sẽ được vận dụng trong cách sống sáng tạo, nhờ bí huyết cổ hòng. Huyết đan điền sẽ nâng năng lượng của nó lên tim, khuynh hướng ích kỷ của con người lúc bấy giờ sẽ tàn tạ.

3. Việc chữa trị đầy đủ, được khoa học thực thi, sẽ làm cho sự lây nhiễm tan biến dần.

Một lý do khác sẽ đưa tới việc ngưng lại các thực hành và cách sinh hoạt, và ước vọng vốn giải thích cho các bệnh này, cho đến nay, là một điều ít được nhận biết; nó được Đức Christ nhắc đến khi Ngài nói về thời kỳ mà không có một bí mật gì có thể được giữ kín, và khi mọi bí mật sẽ được công bố rộng rãi. Việc tăng tiến ghi nhận viên cảm và các quyền năng tâm thông như là nhãn thông, nhĩ thông, sau rốt sẽ có khuynh hướng giúp nhân loại tách rời tội lỗi. Các quyền năng mà nhờ đó các Thánh Sư và các điểm đạo đồ cao cấp có thể xác định trạng thái tâm thông và tình trạng vật chất, tính chất và tâm thức của nhân loại, đã đang bắt đầu tự biểu lộ trong nhân loại tiến hóa. Con người sẽ phạm tội, vướng vào các hành vi sai trái và làm thỏa mãn dục vọng quá đáng, nhưng bạn bè họ sẽ nhận thấy, và không điều gì mà họ làm sẽ còn

được giữ bí mật nữa. Một người hoặc một nhóm nào đó sẽ biết đến các khuynh hướng trong đời sống của một người, và ngay các việc trong đó y làm thỏa mãn đòi hỏi nào đó của phạm ngã y, và sự kiện về khả năng này sẽ tác động như là một cản trở lớn – một cản trở còn lớn hơn là bạn có thể tưởng tượng. Con người thực sự là kẻ trông nom của huynh đệ mình (brother's keeper) và sự trông giữ sẽ khoắc lấy hình thức của hiểu biết và của "tẩy chay và chuẩn nhận" – như ngày nay người ta thường gọi về vấn đề trừng phạt các quốc gia. Tôi muốn bạn cân nhắc về hai cách trị liệu sai lầm này. Chúng sẽ được áp dụng một cách thực tiễn và tự động như là một vấn đề tao nhã, cảm giác đúng đắn và ý định hữu ích của các cá nhân và các nhóm đối với các cá nhân và các nhóm khác, và theo cách này, tội lỗi và khuynh hướng đối với hành động sai trái, sẽ dần dần bị dập tắt. Người ta sẽ hiểu rõ rằng mọi tội ác được dựa trên một số hình thức bệnh hoạn, hay là dựa trên sự thiếu hoạt động hay là quá hoạt động của các tuyến, đến phiên các tuyến lại dựa trên sự phát triển hay là kém phát triển của một số bí huyết này hay bí huyết khác. Một dư luận quần chúng đã giác ngộ – có hiểu biết về cấu tạo của con người và hiểu rõ về Đại Luật Nhân quả – sẽ đối phó với việc phạm tội qua phương tiện y học, tình trạng môi trường xung quanh thích hợp, và các hình phạt của sự tẩy chay và chuẩn nhận. Tôi không có thì giờ để bàn rộng về các vấn đề này, mà các gợi ý này sẽ cung cấp cho bạn tài liệu để suy tưởng.

C. UNG THƯ (Cancer)

Bây giờ, chúng ta xem xét đến loại bệnh ngày càng tăng một cách nhanh chóng và bệnh điển hình thời Atlantis mà chúng ta gọi là ung thư. Chúng tôi đã nói đến một bệnh căn bản lan rộng liên quan tới thể xác; chúng tôi đã bàn qua một

238 bệnh khác vốn là sản phẩm của bản chất dục vọng. Trong chu kỳ hiện nay của chúng ta, chu kỳ Aryan, ung thư rõ ràng là kết quả của sự hoạt động của hạ trí và của sự kích thích thể dĩ thái mà thể trí có thể mang lại. Đó là một bệnh chính yếu liên quan tới sự kích thích chừng nào mà quần chúng Aryan còn có liên hệ đến, giống như bệnh tim cũng là một bệnh do kích thích, đang tác động rất rộng lớn lên các mẫu người tiến hóa của nhân loại, những kẻ mà – do sự thu hút trong công việc và do sự lãnh đạo – thường thường hy sinh cuộc sống của họ và gánh hậu quả tai hại về năng lượng bị lạm dụng và quá tập trung bởi các hình thức phát triển khác nhau của bệnh tim cấp tính.

Các đệ tử và các điểm đạo đồ cũng có khuynh hướng mắc bệnh này do khơi hoạt bí huyết tim vào hoạt động mãnh liệt. Trong một trường hợp, năng lượng của sự sống đang tuôn đổ qua bí huyết tim được sử dụng, vượt quá sức chịu đựng của con người trong công việc hằng ngày. Mặt khác, bí huyết tim khai mở, và sự căng thẳng tác động vào tim quá mạnh, làm cho bệnh tim xảy ra. Nguyên nhân thứ ba của bệnh tim là do bởi sự đi lên sớm hoặc được hoạch định một cách thận trọng của năng lượng thuộc huyết đan điền, đến tim, như vậy tạo ra một sự căng thẳng bất ngờ lên tim.

Dĩ nhiên, tôi đang bàn đến các khái quát rộng lớn. Sau này, bằng chứng sẽ dùng để chứng minh các loại hoạt động vốn sẽ gây ra khó khăn tương ứng bên trong tim. Bệnh tim sẽ tăng lên mạnh mẽ khi chúng ta đi vào căn chủng mới, đặc biệt là trong thời gian chuyển tiếp khi mà sự thật về các bí huyết được thừa nhận cùng với bản chất và các tính chất của chúng, và tất nhiên, chúng trở thành mục tiêu chú tâm được dạy ra. Năng lượng theo sau tư tưởng, và sự tập trung trí óc vào các bí huyết, tất nhiên sẽ tạo ra việc quá kích thích tất cả

các bí huyết, mặc dầu có sự chăm sóc và Môn Học về các Bí Huyết được phát triển một cách thận trọng. Đó là một điều không thể tránh khỏi, do sự khai mở về thần kinh không đồng đều của con người. Sau này, việc kích thích đó sẽ được điều chỉnh và kiểm chế, còn tim sẽ chỉ lệ thuộc vào một trạng thái căng thẳng chung, cùng với mọi bí huyết khác.

Ung thư là một bệnh có liên quan rõ rệt nhất đến các bí huyết, và người ta sẽ thấy rằng bí huyết ở trong vùng có ung thư thì quá hoạt động, với sự tăng gia rõ rệt năng lượng đang tuôn đổ qua chất liệu cơ thể có liên hệ. Năng lượng này và sự quá kích thích của một bí huyết có thể là không chỉ do sự hoạt động của bí huyết và phát xạ tất nhiên của nó, mà còn có sự ức chế do thể trí đặt ra trên bất cứ hoạt động nào của một bí huyết đặc thù. Điều này gây ra một tắc nghẽn năng lượng, và chúng ta lại có sự sáng tạo của năng lượng được tập trung quá nhiều vào trong bất cứ vùng đặc biệt nào.

Một trong các cội nguồn chính của ung thư có liên quan tới bí huyết xương cụt, và do đó liên quan tới cơ quan sinh dục, đã được ngăn chặn bằng ý hướng tốt của sự sống tính dục và của mọi tư tưởng liên quan tới sự sống tính dục của những người tìm đạo bị hướng dẫn sai lầm. Họ là những kẻ tìm kiếm sự dạy dỗ – ở tu viện và sống độc thân – của thời Trung Cổ, cách làm dễ nhất. Vào thời đó, những người đức hạnh dạy rằng dục tính là xấu xa và đồi bại, một điều không nên ghi nhớ và là một cội nguồn mạnh mẽ của đau yếu. Thay vì được kiểm chế và chuyển hóa thành hoạt động sáng tạo, các phản ứng bình thường lại bị đè nén một cách mạnh mẽ và mọi tư tưởng liên quan đến sự sống tính dục đều bị khước từ biểu lộ. Tuy nhiên, năng lượng cứ đi theo hướng của tư tưởng, kết quả là loại năng lượng từ điện đặc biệt đó thu hút một số lớn tế bào và nguyên tử vào chính nó; nơi đó, người ta

thấy được cội nguồn của các bướu, sự tăng trưởng và các bệnh ung thư rất thường thấy ngày nay.

Cũng vậy, có thể nói về sự ức chế mạnh mẽ mà người tìm đạo đặt vào mọi phản ứng tình cảm và xúc động. Trong nỗ lực của họ để kiểm chế thể cảm dục, những người này nhờ đến một tiến trình ức chế và ngăn chặn trực tiếp. Sự ngăn chặn đó làm cho huyết đàn điền thành một bình lớn chứa năng lượng được giữ lại triệt để. Sự chuyển hóa các xúc cảm
240 thành đạo tâm, bác ái và sự kiểm chế có định hướng không xảy ra, và sự tồn tại của nguồn lực sinh động này, đem lại ung thư bao tử, ung thư gan và đôi khi toàn bộ vùng bụng dưới. Tôi chỉ nhắc đến các nguyên nhân này (sự quá hoạt động của một bí huyết và sự giữ lại năng lượng không cho biểu lộ ra và bị ức chế) như là nguồn hậu quả của bệnh ung thư.

Chúng ta trở lại từng trường hợp, như các bạn có thể thấy, đối với sự kiện về sự hiện hữu của các bí huyết và các hiệu quả về sinh lý của chúng. Rất nhiều sự nhấn mạnh được đưa ra về các tính chất và các đặc điểm mà con người sẽ phát triển, khi các bí huyết được cấu tạo và định hướng một cách thích hợp để các hiệu quả của năng lượng mà chúng tiếp nhận và phân phối vào cơ thể được giám sát một cách đầy đủ. Hai yếu tố liên quan tới các bí huyết và dòng máu, do đó biến minh cho việc lặp lại và việc chú tâm:

1. Dòng máu là phương tiện của hệ thống tuyến, vì đến phiên nó, nó là hậu quả của các bí huyết. Dòng máu mang đến cho mọi phần của cơ thể các yếu tố chính mà chúng ta biết rất ít, và nó có trách nhiệm để tạo ra bản chất con người về mặt tâm lý, và như thế, về mặt vật chất, kiểm soát được khí cụ của người đó.

2. Dòng máu cũng là sự sống và mang đến khắp các cơ quan một trạng thái năng lượng mà các bí huyết dự trữ, các bí huyết này không có liên hệ trực tiếp với hệ thống tuyến nội tiết. Nhờ sự phát xạ của nó, nó thâm nhập vào dòng máu và vào mọi động mạch, tĩnh mạch và mao mạch bên trong khu vực mà bí huyết đang xét đến, đã kiểm soát được. Năng lượng thấu nhập này của chính sự sống, được tập trung và được định tính, có thể hoặc là bằng cách truyền sức sống, hoặc là dành cho cái chết.

Mọi bệnh tật – trừ những bệnh do tai nạn, các vết thương do sự lây nhiễm và các bệnh dịch – sau cùng, có thể được
 241 truy nguyên ở tình trạng nào đó của các bí huyết, và do đó, đến năng lượng đang tuôn đổ mãnh liệt, đến năng lượng quá hoạt động và bị định hướng sai hoặc là không đầy đủ và thiếu hoàn toàn hoặc là được giữ lại, thay vì được dùng và chuyển hóa vào trung tâm năng lượng tương ứng cao hơn. Bí nhiệm của máu vẫn còn cần được giải rõ và sẽ nhận được sự chú tâm ngày càng nhiều theo thời gian qua. Chứng thiếu máu (anemias) ngày nay rất thường xảy ra cũng là do sự thái quá của năng lượng.

Tôi chỉ có thể đưa ra các chỉ dẫn tổng quát, trình bày các nguyên nhân, và sau đó, để cho những kẻ tìm tòi sáng suốt cái nhiệm vụ nghiên cứu các hậu quả, sau khi chấp nhận như là một giả thuyết có thể chấp nhận các đề xuất mà tôi đã đưa ra. Việc nghiên cứu thích đáng về các tuyến nội tiết (và sau đó, về toàn thể cấu trúc của các tuyến của cơ thể) và của dòng máu, sẽ xác minh chúng như là nguồn gốc cao nhất của khó khăn về vật chất. Tất nhiên, dù chậm chạp và nhờ nhần nại, các nhà khảo cứu cũng sẽ bắt buộc quay lại các bí huyết và sẽ đi đến chỗ bao gồm trong các tính toán của họ một hệ thống thần kinh bên trong (toàn bộ hệ thống nadis bên trong đang

nằm dưới các dây thần kinh khắp cơ thể) và sẽ chứng minh rằng các yếu tố này có trách nhiệm đối với đa số bệnh tật cùng nhiều bệnh phụ thuộc và che khuất các bệnh đang gây họa cho nhân loại. Tuy nhiên, những kẻ tìm tòi đã mở trí, bắt đầu bằng cách chấp nhận sự thật về các bí huyết, xem chúng như là có thể có và sau rốt có thể minh chứng, họ sẽ giúp cho sự tiến bộ được nhanh hơn nhiều. Lúc bấy giờ, bệnh tật sẽ chịu sự kiểm chế, bằng một hệ thống Laya yoga (tức khoa học về các bí huyết) vốn dĩ là hình thức thăng hoa của Laya yoga vào thời Atlantis. Lúc bấy giờ, đạo sinh tiến hóa sẽ kiểm chế các bí huyết bằng sức mạnh của tư tưởng. Trong khoa yoga sau này, nhờ sự tham thiền và chinh hợp cùng với sự thực hành đúng cách, các bí huyết sẽ được đặt dưới sự kiểm chế trực tiếp của linh hồn – một điều rất khác với sự kiểm chế các bí huyết bằng thể trí và là một điều mà đa số nhân loại chưa sẵn sàng. Đối với điều này, Môn học về sự Hô Hấp sẽ được

242 thêm vào – không phải là cách tập thở như đã được dạy ra ngày nay với các kết quả thường là nguy hiểm, mà là nhịp thở được thể trí đặt ra, nhờ đó linh hồn có thể tác động và sẽ không đòi hỏi điều gì hơn là cách thở của xác thân theo nhịp điệu đơn giản để tái tổ chức các thể tinh anh và đưa các bí huyết vào hoạt động có thứ tự, tùy theo cung và trình độ tiến hóa.

Tôi không bàn về bệnh lý học của các bệnh này. Điều đó đã được y học thông thường xem xét kỹ lưỡng và bàn đến rồi. Trong phần này, tôi chỉ tìm cách nhấn mạnh về các nguyên nhân bên trong và các hậu quả bên ngoài. Cả hai phải được liên kết với nhau. Hoạt động – quá trớn hoặc không thích hợp – của các bí huyết là nguyên nhân bên trong, nhưng phần còn lại vẫn chưa được biết rõ, trừ các nhà huyền bí học. Các nguyên nhân (nguyên nhân lộ ra ngoài chính là

kết quả của một nguyên nhân đích thực bên trong) được mở đầu bằng chính con người vật chất, hoặc là trong kiếp sống này, hoặc là trong một kiếp trước – một điểm mà chúng ta sẽ bàn đến sau này.

Ở trên, tôi đã nêu cho các bạn nhiều điều cần xem xét, và khi bạn cân nhắc, suy tư, khi bạn nghiên cứu các trường hợp và các kiểu mẫu, khi bạn xem xét các đặc điểm và các tính chất của những gì mà bạn biết và những gì xảy ra dưới một hình thức bệnh tật nào đó, ánh sáng sẽ đến.

Chỉ cần nêu ra các nguồn gốc chính của bệnh tật, chứ không cần xem kỹ chúng, cho dầu vấn đề cũng quá bí hiểm đối với một trí thông minh bậc trung, điều đó thúc đẩy tôi bàn về điều thứ hai:

2. BỆNH TẬT XUẤT PHÁT TỪ CÁC TÌNH TRẠNG MƠ HỒ CỦA HÀNH TINH

Hiển nhiên là tôi không thể bàn rộng về vấn đề này, vì ngay cả không thể đưa ra một chỉ dẫn nhỏ nhất mà ngày nay có thể đưa đến bất cứ tình trạng chứng thực nào. Những gì tôi nói sẽ cần đến sự tin tưởng, và tùy thuộc vào những gì tôi tin là được nhận biết như là sự xác đáng và tính trung thực đã được chứng minh của tôi. Tôi sẽ và chỉ có thể nói ít thôi – chỉ đủ để nêu ra một nguyên nhân hữu ích của bệnh tật và là nguyên nhân của thời kỳ to tát đến nỗi có sẵn trong sự sống của chính hành tinh. Các bệnh này không có cội nguồn bên trong hoặc cội nguồn tinh tế nào; chúng không phải là kết quả của các trạng huống tình cảm, hoặc của các tiến trình trí tuệ ngoài ý muốn. Chúng không có bản chất tâm lý, và do đó không thể được truy nguyên đến bất cứ hoạt động nào của các bí huyệt. Chúng phát xuất từ trong chính sự sống của hành tinh và từ trạng thái sự sống của nó, chúng có một hậu quả xuất phát trực tiếp trên các nguyên tử cá biệt mà nhục

thể được tạo thành. Đây là một điểm quan trọng cần nhớ. Cội nguồn của bất cứ bệnh tật có bản chất này đều được gây ra bởi chính hành tinh, do đó, trước tiên là do bởi một tác động bên ngoài của một số phóng phát rung động, đến từ bề mặt của hành tinh, ăn sâu vào trong hành tinh, và tác động đến nhục thể. Các bức xạ này khơi dậy các đơn vị năng lượng mà toàn thể tạo thành chất nguyên tử của cơ thể; chúng không có liên quan bằng bất cứ cách nào với dòng máu hay với hệ thần kinh. Tất nhiên, chúng không thể được dò ra hay cô lập được, bởi vì ngày nay, con người có tổ chức và có sự phối kết cao đến nỗi các tác động bên ngoài này gọi ra tức khắc một sự đáp ứng từ hệ thần kinh; hiện nay, nhà y học hiện đại không thể phân biệt được giữa các bệnh xuất phát từ bên trong nội cơ cấu của riêng người bệnh – thấy được hoặc không thể thấy được – và các bệnh có bản chất của các kích thích từ bên ngoài, tạo ra các hiệu quả tức khắc trên cơ quan nhạy cảm của cơ thể con người. Ở đây, tôi không đề cập đến các nỗi khó khăn do lây nhiễm hoặc truyền nhiễm.

244 Có lẽ một điểm mà tôi có thể nhấn mạnh do sự hữu ích đó là chính vì hiệu quả mơ hồ này của hành tinh (mơ hồ đối với chúng ta vào lúc này) trên thể xác vốn là nguyên nhân chủ yếu của tử vong nếu xét về bản chất hình hài thuần động vật, hoặc là các hình thức của sự sống hiện hữu trong giới động vật và giới thực vật, và với một mức độ bé nhỏ và chậm chạp hơn trong giới khoáng chất. Về phần nhân loại, cái chết ngày càng tăng lên do bởi mục đích *đã định* (planned intent) và sự triệt thoái *đã được sắp đặt* của linh hồn dưới sự thôi thúc của mục đích riêng đã được đề ra. Điều này đúng ở một mức độ nào đó với tất cả những kẻ còn trong vòng sinh tử, trừ những kẻ ở mức thông minh thấp kém đến nỗi linh hồn gần như ít làm gì nhiều hơn là phương tiện che chở/ linh trợ.

Trong số tất cả chúng sinh hữu tử, dù đã phát triển cao hay không, các giai đoạn tan rã sau đó, xảy ra sau sự triệt thoái hữu thức của linh hồn (có chủ ý về phần linh hồn và trở nên càng có chủ ý về phía kẻ đang hấp hối) đã xảy đến bằng năng lực ban cho cái chết của chính sự sống hành tinh.

Trong trường hợp các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên, cái chết chính là kết quả trực tiếp của hoạt động qui nguyên của hành tinh. Ý tưởng duy nhất về sự vận hành của nó mà tôi có thể đưa ra cho bạn đó là linh hồn của mọi hình thức sự sống phi nhân loại, là một khía cạnh vốn có của vật chất mà chính hành tinh được tạo thành. Linh hồn này có thể được triệt thoái theo các chu kỳ, tuy chưa được khoa học xác minh, nhưng trong cách hành động của nó, đã có sự xác định và chắc chắn – không kể đến các tai biến lớn của hành tinh hay là tác động trực tiếp của giới thứ tư trong thiên nhiên. Quyền năng có sẵn này của hành tinh đưa tới cái chết của một động vật, và – trong một phạm vi tiến hóa lớn lao hơn – đưa tới sự tận diệt của một chủng loại; vào đúng lúc, nó cũng đưa đến cái chết của các hình hài của giới thực vật, và cũng là một trong các nguyên nhân đưa tới chu kỳ mùa thu trong năm, tạo ra "sự tàn úa, sự vàng lá", hiện tượng mất màu xanh tươi trong cây cỏ và các biểu lộ theo chu kỳ này cho thấy không những chỉ một mình cái chết, ở một mức độ tạm thời và thoáng qua, mà còn có việc ngưng hoàn toàn sức sống bên trong hình hài. "Thời kỳ hủy diệt" là các biểu lộ theo chu kỳ của "trạng thái hủy diệt" bên trong chính hành tinh. Tất nhiên là các vấn đề khó khăn này sẽ khó hiểu đối với bạn.

245 Hoạt động phóng phát này của sự sống hành tinh có tính tuần hoàn trong thiên nhiên và hiện tại vĩnh cửu, có liên quan chặt chẽ với ảnh hưởng của cung 1. Chính trạng thái đó của Cung Ý chí hay Quyền Lực tạo ra sự tan rã của hình hài, sự

hư hoại và tan rã của thể xác, cho đến khi nó hoàn toàn được hóa nhập trở lại vào chất liệu của hành tinh. Việc vận dụng trí tưởng tượng có tập trung sẽ giúp các bạn khám phá ra tác động này của thiên tính có thể cực kỳ có ích biết bao.

Cái chết đã hiện hữu trên hành tinh chúng ta từ thời rất xa xưa; các hình hài đã đến và đi; cái chết đã xảy đến cho thảo mộc, động vật và các hình hài của con người trong không biết bao nhiêu là kỷ nguyên, tuy thế, hành tinh chúng ta không phải là một nhà mồ, mặc dù hành tinh này có vẻ như thế, nhưng vẫn là một điều tốt đẹp, ngay cả con người cũng không làm cho hư hoại được. Tiến trình chết chóc và tan rã, cùng là phân hủy của hình hài, tiếp diễn vào mọi lúc mà không tạo ra sự lây nhiễm hay là làm biến dạng bề mặt địa cầu. Các kết quả của phân hủy đều có hiệu quả tốt lành. Hãy suy gẫm về hoạt động có lợi này và về cái đẹp đẽ của Thiên Cơ đối với sự chết và sự tan biến.

Với con người, cái chết đảm nhận hai khía cạnh hoạt động; linh hồn con người khác với linh hồn trong các hình hài không phải nhân loại, trong hình hài đó, chính linh hồn – trên cõi riêng của nó – là một biểu lộ đầy đủ và là một biểu lộ có hiệu quả của Ba Ngôi thiêng liêng; nó định đoạt trong vòng một số giới hạn – được dựa trên các điều kiện về thời gian và sự cần thiết của không gian – tiến nhập vào hình hài con người và rời khỏi đó. Khi việc rời bỏ này xảy đến và linh hồn đã rút giác tuyến ra khỏi bộ óc và rút sinh mệnh tuyến của nó ra khỏi tim, một số tiến trình sự sống vẫn còn tồn tại; tuy nhiên, bây giờ chúng ở dưới ảnh hưởng của sự sống hành tinh, và đối với các tiến trình này, tinh linh hồng trần (toàn thể các nguyên tử sinh động của phạm ngã) trở nên đáp ứng. Tôi muốn các bạn chú ý đến sự nghịch thường huyền bí mà cái chết là kết quả của các tiến trình sinh động. Cái chết, hay

246 là năng lượng tạo ra trong cái chết tỏa ra từ hành tinh, đưa tới sự gián đoạn hoàn toàn của cơ thể và thu nhỏ nó thành các nguyên tố thiết yếu – chất hóa học và chất khoáng, cộng với một số chất vô cơ, vốn dễ được thu hút vào đất đai của chính hành tinh. Do đó, với vai trò là kết quả hoạt động của linh hồn, cái chết tạo ra sự triệt thoái khỏi xác thân của "thể ánh sáng và của các thể tinh anh", dành hình hài trọng trực và các bộ phận cấu thành của nó cho các tiến trình tốt lành của sự kiểm chế hành tinh. Hoạt động hai mặt này tạo ra cái chết – như chúng ta biết nó theo khía cạnh con người.

Ở đây, cần nêu ra rằng, năng lực này của Hành Tinh Thượng Đế để rút ra tinh túy/bản thể sự sống có sẵn trong mỗi nguyên tử, tạo ra những gì có thể gọi là sự hư hoại trong cấu trúc của hình hài ở bất cứ điểm nào mà từ đó tinh túy sự sống này được phát ra. Sau rốt, điều này sẽ mang lại các tình trạng trở thành rõ rệt trước mắt; như vậy, bệnh tật và "khuyh hướng tử vong" trở thành có thể nhận ra được. Do đó, sự tàn tạ của một cái hoa, chết chóc vì tuổi già ở một động vật hoặc thực vật, và nhiều bệnh tật của con người, tất cả đều xảy ra do sự lôi kéo của sức sống mạnh mẽ của hành tinh, nói về mặt huyền bí; đây là một khía cạnh của những gì được gọi một cách sai lầm là Định Luật Hấp Dẫn. Định luật này – lại nói về mặt huyền bí – là một khía cạnh của Định Luật Phản Bồi Hoàn Nguyên (Law of Return), nó chi phối mối liên hệ của một đơn vị sự sống trong hình hài đối với cội nguồn xuất phát của nó. "Ngươi là cát bụi; ngươi sẽ trở về với cát bụi" là một phát biểu của định luật huyền linh. Trong sự tiến hóa kỳ lạ của các từ ngữ – như bất cứ quyền từ điển đặc sắc nào sẽ nêu ra – từ ngữ "cát bụi" ("dust") xuất phát từ hai nguồn gốc, một có nghĩa là "gió" ("wind") còn nguồn gốc kia có nghĩa là "tách ra thành mảnh" ("falling to pieces"). Hàm ý của hai

nghĩa này sẽ rõ rệt và sự nối tiếp các ý tưởng bị ngăn chặn lại. Cùng với sự triệt thoái của gió hay hơi thở, việc tách ra thành mảnh vụn xảy ra và đây là một phát biểu đích thực và có ý nghĩa. Cũng như sự sống vĩ đại thu hút sự sống nhỏ bé; việc biến mất của những gì mà sự sống đã làm linh hoạt sẽ xảy ra; điều này đúng cho mọi hình hài trong các giới dưới nhân
 247 loại, khi chúng đáp ứng với lực kéo hay giật lại của sự sống hành tinh; điều đó cũng đúng với hình hài con người khi nó phản ứng lại tiếng gọi của linh hồn để hoàn lại nguyên khí sự sống của nó cho linh hồn, xuyên qua sutratma, và trở lại dưới hình thức tâm thức cho cội nguồn biểu lộ của nó.

Trong tiến trình và sự tương tác này, hình hài biểu lộ các kết quả của bản thể, hoặc là chủ thể nhận luồng sự sống từ hành tinh, hoặc là với tư cách là người phóng rải sự sống đó, theo định luật chu kỳ, vào kho dự trữ chung chứa năng lượng linh hoạt của nó. Hai phản ứng này tùy thuộc vào sức khỏe hoặc là bệnh tật của hình hài trong các giai đoạn và các trạng thái đáp ứng khác nhau và dưới tác động của yếu tố đóng góp và chi phối khác. Có ba giai đoạn chính trong chu kỳ sống của mọi hình hài dưới nhân loại và cũng trong hình hài con người khi linh hồn chỉ là một mảnh lực che chở/ linh trợ chứ không phải là một năng lượng hội nhập:

1. *Giai đoạn lưu nhập*, của sinh khí và của phát triển.
2. *Giai đoạn đối kháng*, trong đó hình hài bảo tồn sự toàn vẹn của riêng nó trong một chu kỳ tạm thời, được xác định bằng thứ loại và môi trường của nó, như vậy chống lại một cách thành công bất cứ "lực hút" nào của sự sống đang bao bọc vạn vật và bất cứ sự tái hóa nhập nào của sinh khí của nó.
3. *Giai đoạn tỏa ra* trong đó lực hút của sự sống vĩ đại hơn của hành tinh, lôi cuốn và hấp thu sự sống yếu kém hơn. Tiến trình làm yếu này là một phần của luật chu kỳ mà một ngàn

ngữ cổ có ám chỉ đến trong câu "Kiếp sống của một người là 70 năm". Khi mức trung bình của một chu kỳ tổng quát diễn ra một cách bình thường, một điểm gây yếu trong mô xác thân chắc chắn và dần dần sẽ nổi lên. Bệnh tật hay là sự hư hoại ở một phần nào đó trong hình hài thường xảy ra, và cái chết sẽ xảy đến. Độ dài của các chu kỳ và nguyên nhân định đoạt của chúng là một bí mật sâu xa và đặc biệt liên quan đến các giới khác nhau trong thiên nhiên và liên quan đến các loài, các kiểu và các hình hài bên trong toàn bộ các tiến trình sống. Cho đến nay, chỉ có các Thánh Sư và các vị được điểm đạo mới biết được các chu kỳ này. Những vị này được giao cho nhiệm vụ thúc đẩy diễn trình tiến hóa bên trong các giới dưới nhân loại, còn đối với các thiên thần, nhiệm vụ của các Ngài là kiểm soát tiến trình.

Như bạn đã rõ, sự phân biệt lớn lao giữa giới nhân loại trong ba cõi thấp với các giới khác trong thiên nhiên là yếu tố tự do ý chí. Sau rốt, trong vấn đề tử vong, tự do ý chí này có liên hệ rõ rệt với linh hồn; ý chí của linh hồn được noi theo, hoặc là một cách hữu thức, hoặc là một cách vô thức khi nào có liên hệ đến quyết định từ bỏ sự sống, và ý tưởng này mang nhiều hàm ý mà các môn sinh cần nên cân nhắc kỹ. Bây giờ, chúng ta đến một điểm khái quát chủ yếu khác về bệnh tật và tử vong có liên quan đến nhân loại:

ĐỊNH LUẬT VIII

Bệnh tật và tử vong là kết quả của hai mãnh lực linh hoạt. Một lực là ý chí của linh hồn, nó nói với khí cụ của mình: Ta thu hồi tinh hoa trở lại. Lực kia là sức mạnh từ điện của Sự Sống hành tinh; sự sống đó nói với sự sống bên trong cấu trúc nguyên tử: Giờ phút tái hóa nhập đã đến. Hãy trở lại cùng ta. Thế nên, dưới luật chu kỳ, rõ ràng là mọi hình hài đều tác động.

Ở đây, nói đến sự tan rã thông thường của hình hài vào lúc kết thúc chu kỳ luân hồi. Như chúng ta biết rõ, chu kỳ này được xác định trong trường hợp con người bằng các yếu tố tâm lý chính yếu, yếu tố đó có thể hồi thúc hoặc kéo dài "giò kết thúc", nhưng chỉ đến một mức độ nào thôi. Phán quyết của linh hồn và mệnh lệnh của Sự Sống hành tinh là các yếu tố quyết định sau cùng, ngoại trừ trong trường hợp chiến tranh, tai nạn, tự tử hoặc dịch bệnh.

249 Mãnh lực thu hút mà hành tinh được giao phó rất là to tát trong vòng một số giới hạn; thí dụ, chính các giới hạn này thúc đẩy dịch bệnh như là hậu quả của chiến tranh. Các dịch bệnh như thế có hậu quả nghiêm trọng cho nhân loại sau khi chu kỳ chiến tranh kết thúc, và sau khi bệnh dịch sau đó tự tàn lụi. Nhân loại, đặc biệt là ở Đông Âu, chưa hoàn toàn phục hồi từ các bệnh dịch, gắn liền với phần đầu của trận thế chiến, khi phần thứ hai xảy ra. Các hậu quả về tâm lý hãy còn tiếp tục; các vết thương và các hậu quả của giai đoạn 2 của thế chiến đó sẽ vẫn còn trong vòng 50 năm, cho dù – nhờ kiến thức khoa học lớn lao hơn của con người – yếu tố bệnh dịch có thể vẫn còn gây kinh ngạc trong nhiều biên giới. Tuy nhiên, điều này vẫn còn không chắc chắn. Chỉ có thời gian mới chứng minh được nhân loại thành công như thế nào trong việc hóa giải các hình phạt mà thiên nhiên bị xúc phạm có khuynh hướng đòi hỏi.

Nhiều điều tốt lành sẽ xảy đến nhờ tăng gia thói quen hóa táng các xác chết; khi tập quán này trở nên phổ biến, chúng ta sẽ thấy bệnh tật bị giảm đến tối thiểu, đưa tới sự trường thọ và sinh lực tăng thêm. Yếu tố đối kháng hay là tiến trình mà nhờ đó một hình hài tự làm cho mình miễn nhiễm, hay là không đáp ứng với sức lôi cuốn của hành tinh và sức thôi thúc hướng tới việc tái thu hút cần phải tiêu phí nhiều năng

lượng. Khi sự sống tăng gia tiềm lực bên trong hình hài và ít phản ứng với các yếu tố truyền bệnh, thì linh hồn bên trong hình hài sẽ có ảnh hưởng nhiều hơn, biểu lộ đẹp đẽ hơn nhiều và phụng sự hữu hiệu hơn.

Một ngày nào đó, điều này sẽ trở nên đúng trong mọi giới của thiên nhiên, và như vậy, chúng ta sẽ có một sự huy hoàng vững bền chiếu ra trong cái vinh quang tột đỉnh của Sự Sống Thượng Đế.

3. CÁC BỆNH CỦA CHÚNG TỘC VÀ CỦA QUỐC GIA.

Điều hiển nhiên đối với bạn là hiện nay tôi quan tâm phần lớn đến các yếu tố báo trước, vốn là kết quả của lịch sử đã qua của nhân loại, hơn là đưa ra cho bạn một bản mô tả đặc 250 biệt và chi tiết về các bệnh tật có liên quan đến nhiều quốc gia khác nhau. Thực ra điều này không thể làm được do sự trùng lặp và sự song hành đang xảy ra trong mỗi bộ môn của sự sống thiên nhiên. Vượt trên mọi sự việc khác, tôi tìm cách làm sáng tỏ những gì cần phải làm theo đường lối chữa trị phòng ngừa, và những gì sẽ được hoàn thành trong nhiệm vụ khó khăn là hóa giải các tình trạng thường thấy trên địa cầu, như là hậu quả của việc *lạm dụng các năng lực thiên nhiên trong quá khứ*. Do đó, cần phải tiến hành chữa trị các tình trạng này, mà hiện đang lan tràn khắp nơi trên hành tinh chúng ta, và tất nhiên là tôi sẽ không nhấn mạnh về tính đặc thù và cá biệt. Tôi cũng đang đặt nền móng cho việc bàn về chủ đề kế tiếp của chúng ta – mối liên hệ của Luật Karma đối với bệnh tật, chết chóc và đối với nhân loại nói chung.

Khi xem xét đến các bệnh thuộc chủng tộc và quốc gia, tôi không định nêu ra rằng bệnh lao là một bệnh riêng biệt của giai cấp trung lưu trong mọi quốc gia, tiểu đường là một bệnh chính yếu trong các dân tộc ăn lúa gạo trên thế giới, còn bệnh ung thư đang lan tràn trong nước Anh, trong khi bệnh

tim là nguyên nhân hàng đầu gây ra chết chóc ở Mỹ. Các khái quát hóa như thế vừa đúng vừa sai theo như thống kê học cho biết, và không có lợi gì mà bàn vào chi tiết các vấn đề này. Các khó khăn này sẽ được hóa giải đúng lúc nhờ sự hiểu biết tăng tiến, nhờ việc chẩn đoán bệnh tật bằng trực giác, và nhờ công trình tuyệt diệu của y học tân tiến và chuyên môn, cộng với sự hiểu biết chính đáng hơn về các điều kiện sinh sống đúng cách.

Tôi muốn đưa ra các điều khái quát còn rộng hơn nữa, chúng sẽ cho thấy nguyên nhân và sẽ không nhấn mạnh về các hậu quả của các nguyên nhân này. Do đó, tôi xin nêu ra rằng:

1. *Đất đai của chính hành tinh* là một nguyên nhân chính của bệnh tật và sự lây nhiễm. Trong không biết bao nhiêu thời đại, xác người, xác thú đã được chôn vùi trong đất; đất ấy tất nhiên bị nhiễm các mầm bệnh; và mầm bệnh này ở dưới hình thức tinh tế hơn là được ước đoán. Các mầm bệnh cổ xưa đã biết hay chưa biết, đều được tìm thấy trong các lớp đất và tầng đất ngay bên dưới; các lớp đất này có thể vẫn còn tạo ra các bệnh độc hại nếu có điều kiện thích hợp. Tôi xin nói rằng Tạo Hóa không bao giờ định rằng xác chết phải được chôn trong đất. Động vật chết đi và xác chúng trở về với cát bụi, nhưng sự quay về được thanh lọc nhờ tia nắng mặt trời, và nhờ các cơn gió nhẹ thổi vào và phân tán ra. Mặt trời có thể gây nên cái chết, cũng như sự sống, các mầm bệnh và vi khuẩn độc hại nhất không thể giữ được tiềm lực của chúng nếu bị phơi ra dưới *sức nóng khô khan* của tia sáng mặt trời. Sự ẩm ướt và tối tăm nuôi dưỡng bệnh tật vì bệnh tật tỏa ra và được nuôi dưỡng bằng các xác chết. Khi nào mọi nước trên khắp thế giới áp dụng luật lệ là các xác chết phải "chịu hỏa thiêu", và khi mà luật lệ này đã trở thành một thói quen

phổ cập và bền vững, lúc bấy giờ chúng ta sẽ thấy bệnh tật giảm đi rất nhiều và thế giới sẽ được lành mạnh hơn.

2. *Tình trạng tâm lý* của một chủng tộc hay một quốc gia, như chúng ta đã thấy, đang tạo ra khuynh hướng mắc bệnh và giảm sức đối kháng với các nguyên nhân của bệnh; điều đó có thể tạo ra khả năng thu hút sự lây nhiễm tệ hại một cách dễ dàng. Về điểm này, tôi không cần bàn rộng thêm nữa.

3. *Các điều kiện sinh hoạt* trong nhiều vùng đất cũng nuôi dưỡng bệnh tật và sức khỏe kém. Chỗ ở tối tăm và đông đúc, chỗ ở dưới mặt đất, ăn uống thiếu thốn, dinh dưỡng sai lầm, các thói quen tệ hại của cuộc sống và đủ thứ bệnh nghề nghiệp – tất cả đều góp phần của chúng vào tình trạng sức khỏe kém cỏi chung của nhân loại. Các tình trạng này được nhận biết một cách rộng rãi và nhiều điều đã được làm để hóa giải chúng, nhưng nhiều điều vẫn còn phải làm. Một trong các hậu quả tốt của trận thế chiến sẽ là thúc đẩy các thay đổi cần thiết, cần kiến tạo lại và nuôi dưỡng một cách khoa học lớp người trẻ của nhân loại. Các bệnh về xác thân trong một nước thay đổi tùy theo các nghề đã được sắp xếp trước của người dân; các bệnh của một giống dân theo nông nghiệp sẽ khác nhiều với các bệnh của một giống dân có trình độ kỹ nghệ cao; các khuynh hướng mắc bệnh thể chất của một thủy thủ, thay đổi rất nhiều so với các khuynh hướng mắc bệnh của một công nhân xí nghiệp ở một trong các thành phố lớn của chúng ta. Các điều chỉ dẫn này được nhắc lại trừ phi công nhân trong nhiều thành thị và vùng đất đã nhàm chán. Một số bệnh chỉ xuất hiện ở địa phương, một số khác dường như có các hiệu quả chung của chúng; một số bệnh đang dần dần tàn lụi, và các bệnh mới đang xuất hiện; một số hình thức bệnh tật luôn luôn tác động vào chúng ta; một số

khác dường như xuất hiện có chu kỳ; một số là bệnh địa phương, trong khi nhiều bệnh khác có tính truyền nhiễm.

Làm thế nào mà một chuỗi bệnh và các hình thức bệnh xác thân xuất hiện? Tại sao mà một số chủng tộc có khuynh hướng hứng chịu một bệnh thể xác, trong khi các chủng tộc khác lại chống được với bệnh đó? Các tình trạng khí hậu tạo ra một vài bệnh điển hình vẫn có tính cách địa phương, chớ không thấy có ở nơi nào khác trên thế giới. Ung thư, lao, giang mai, viêm màng não, viêm phổi và bệnh tim cũng như bệnh tràng nhạc (thuật ngữ này dùng theo nghĩa xưa để chỉ một vài hình thức bệnh ngoài da), đang lan tràn khắp thế giới, tiêu diệt hàng triệu người, cho dù các bệnh này có thể được truy nguyên đến một số giai đoạn lớn trong nhân loại, ngày nay, chúng có hậu quả chung. Mạnh mẽ của điều này có thể thấy được nếu người nghiên cứu nhớ rằng dù cho thời kỳ của giống dân Atlantis cách đây nhiều ngàn năm, một số lớn nhân loại hiện nay về căn bản có tâm thức thời Atlantis và do đó, có khuynh hướng mắc các bệnh của nền văn minh đó.

253 Nếu sự duyệt xét đầy đủ về sức khỏe của thế giới được đảm trách và trình bày cho quần chúng biết suy tư – được chọn trong các tình trạng bình thường chớ không phải trong thời chiến – vấn đề nêu lên là không biết có được 100.000 người có sức khỏe hoàn hảo trong số nhiều tỉ người đang ở trên địa cầu hiện nay không? Tôi nghĩ rằng không. Nếu bệnh tật thực sự không có, tuy thế, tình trạng của răng, thính giác và thị giác thường có nhiều điều chưa đạt; các khuynh hướng bị kế thừa và các tổ bẩm linh hoạt, gây nên sự quan tâm lớn, và đối với mọi người, điều này phải được thêm vào nỗi khó khăn tâm lý, các bệnh về tâm trí và tình trạng bất an rõ rệt của não bộ. Tất cả các điều này đưa ra một hình ảnh làm kinh hoàng. Y học ngày nay đang chiến đấu chống lại các bệnh mà

nó phát hiện; các nhà khoa học đang tìm cách làm giảm nhẹ và chữa trị và dành các phương pháp lành mạnh và bền vững để nhổ tận gốc; các nhà nghiên cứu đang tìm kiếm các mầm bệnh tiềm tàng và các nhà chuyên môn về sức khỏe đang tìm các cách mới để đối phó với sự tấn công của bệnh tật. Cải thiện điều kiện vệ sinh, cưỡng bách trồng trái, kiểm tra thường xuyên, các luật lệ về thức ăn tinh khiết, các nhu cầu hợp pháp và các tình trạng cư trú khả quan hơn, tất cả đều được đưa vào trận chiến này nhờ những kẻ có lòng nhân đạo thấy xa hiểu rộng. Tuy nhiên, bệnh hoạn vẫn đang lan tràn, cần có nhiều bệnh viện hơn và tốc độ tử vong tăng vọt lên.

Để giúp vào việc thực hành này, Khoa Tâm Thần học, Trường Phái Tư Tưởng Mới, Khoa Học Hợp Nhất và Khoa Học Cơ Đốc cống hiến nhiều sự trợ giúp, và một cách hoàn toàn thành thật, tìm cách đem lại sức mạnh cho trí óc để ghi nhớ vấn đề. Vào giai đoạn hiện nay, các cơ quan và các nhóm này phần lớn là ở trong tay những kẻ cuồng tín và kẻ sùng tín, những người thiếu thông minh; họ không chịu thỏa thuận và dường như không nhận thức được rằng kiến thức chống chất được do y học và do những kẻ làm việc một cách khoa học với cơ thể con người – như thể họ được Thượng Đế phú cho – cho đến nay vẫn là một lý tưởng chưa được chấp nhận. Sau này, các chân lý mà các nhóm này bênh vực, sẽ được bổ sung vào công việc của nhà tâm lý học và nhà y học; khi điều này đã được thực hiện, chúng ta sẽ thấy một sự cải thiện lớn lao. Khi mà công việc của nhà y sĩ và nhà giải phẫu có liên quan tới thể xác được nhận ra là thiết yếu và tốt lành, khi mà sự phân tích và các kết luận của nhà tâm lý học bổ sung cho công việc của họ, và khi mà năng lực của tư tưởng đúng cũng đến như một sự trợ giúp, lúc bấy giờ và chỉ có lúc

254 bấy giờ, chúng ta mới tiến vào một kỷ nguyên mới của hạnh phúc.

Đối với các loại bệnh tật khác nhau, cũng phải thêm vào một nhóm bệnh tật chung vốn có hiệu quả chặt chẽ về mặt tinh thần – đó là các nhức đầu, các bệnh điên, các ám ảnh, các đổ vỡ về tinh thần, các thác loạn, ảo giác. Đối với các phương tiện chữa trị khác nhau đã được nhắc ở trên, cần nên thêm vào công việc mà các Thành Viên của Thánh Đoàn và các đệ tử của các Ngài đảm nhận; công việc đó nắm giữ sức mạnh và sự hiểu biết về linh hồn, cộng với minh triết của các nhóm chữa trị khác, để tạo ra sức khỏe trong con người, để trút vào nơi an dưỡng của chúng ta, để rửa sạch cho nhân loại các bệnh căn bản, chứng loạn trí và ám ảnh, và để ngăn chặn tội lỗi. Sau rốt, điều này được mang lại nhờ sự phối kết đúng lúc của toàn thể con người, nhờ hiểu biết đúng về bản chất của năng lượng và nhờ đánh giá chính xác về hệ thống nội tiết, các tuyến của nó và các liên quan tế nhị của các tuyến đó.

Ngày nay, có ít nhiều công tác kết hợp chặt chẽ được thực hiện với sự thỏa thuận của bốn nhóm:

1. Các y sĩ và các nhà giải phẫu – chính thống và theo lý thuyết.
2. Các nhà tâm lý học, thần kinh học và nhà tâm thần học.
3. Các nhà trị liệu tinh thần và các nhà Tân Tư Tưởng, cộng với các nhà Tư Tưởng Hợp Nhất và Các Nhà Khoa Học Cơ Đốc.
4. Các đệ tử lão luyện và những kẻ làm việc với linh hồn nhân loại.

Khi bốn nhóm này được liên kết chặt chẽ và có thể làm việc chung với nhau để giải thoát con người khỏi bệnh tật, bấy giờ, chúng ta sẽ tiến tới sự hiểu biết về cái kỳ diệu đích thực của con người. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ có các bệnh

viện mà trong đó bốn giai đoạn chữa trị sẽ diễn tiến bên cạnh nhau với sự hợp tác đầy đủ nhất. Không một nhóm nào có thể hoàn thành nhiệm vụ mà không có các nhóm khác, tất cả đều tùy thuộc nhau.

255 Chính việc các nhóm này không nhận ra được cái hay trong các nhóm khác – đang cố gắng đem lại khỏe mạnh thể chất cho con người – khiến tôi hầu như không thể giảng dạy đặc biệt hơn và bàn đến trực tiếp hơn về các vấn đề này. Bạn có ý kiến nào về bức tường tư tưởng đối kháng và ngôn từ chống đối mà một ý kiến mới mẻ hay tiên phong phải phá vỡ hay không? Bạn có bao giờ xem xét nghiêm chỉnh các hình tư tưởng được tập hợp và cô đọng mà mọi ý tưởng mới (và tôi sẽ gọi chúng là các đề xuất của Thánh Đoàn) phải đấu tranh với chúng hay không? Bạn có đánh giá được gánh nặng oằn vai của các quyết định cổ xưa đã có sẵn cần phải được thúc đẩy trước khi Thánh Đoàn có thể tạo nên một quan niệm mới và cần thiết để thâm nhập vào tâm thức của dân chúng bậc trung biết suy tư (hay tôi nên nói là thiếu suy tư?). Lĩnh vực y học là một lãnh vực khó hoạt động nhất, vì vấn đề rất là sâu rộng và nổi e ngại khi phải đi sâu vào các phản ứng của những kẻ phải được tiếp cận. Hố ngăn cách giữa cái cũ đã ăn sâu với cái mới có nhu cầu về mặt tinh thần, cần có nhiều nhịp cầu dài và thận trọng. Kỳ lạ thay một số lớn khó khăn lại được các trường phái tư tưởng mới mẻ hơn cổ vũ. Y học chính thống thì chậm chạp và chậm chạp một cách hữu lý, trong việc thừa nhận các kỹ thuật và các phương pháp mới; đôi khi y học đó lại quá chậm chạp, nhưng trường hợp của cách chữa trị hay chẩn đoán mới phải được chứng minh hữu lý và chứng minh bằng thống kê trước khi điều đó có thể được đưa vào trong chương trình giảng dạy và phương pháp y khoa; các rủi ro cho con người thì quá to tát, còn thầy thuốc

nhân đạo và tài ba sẽ không dùng bệnh nhân của mình làm đối tượng thử nghiệm. Tuy nhiên trong vòng vài thập niên qua, y học đã tiến bằng những bước nhảy vọt, khoa điện học và trị liệu bằng ánh sáng (light therapy), cùng nhiều kỹ thuật và phương pháp hiện đại khác đã được bổ túc bằng các môn khác mà y học thấy là có lợi cho mình. Các đòi hỏi của điều không thể hiểu được và cách chữa trị mơ hồ – nếu các danh từ lạ kỳ như thế có thể dùng được – được nhận ra ngày càng nhiều và được biết đến khi đóng một vai trò chính thống đã được nhận ra trong các đường lối khảo cứu mới mẻ về bệnh tật.

Phương pháp của các trường phái trí tuệ và tôn thờ trí tuệ, như họ đã tự gọi một cách sai lầm, đã không diễn tiến một cách hữu ích như thế. Đây phần lớn là lỗi lầm của họ. Các Trường phái Tư Tưởng như là Khoa Học Tâm Thần, Tân Tư Tưởng, Hợp Nhất, Khoa Học Cơ Đốc, Thuật Nắn Cột Sống, các nỗ lực của các nhà Trị Liệu theo Thiên Nhiên (Naturopaths) và nhiều Trường phái khác nữa, làm tổn thương đại cục của họ, do các yêu sách to lớn mà họ tạo ra, và do các công kích không ngừng của họ vào y học chính thống và các con đường khác có mức hữu ích đã được chứng minh, và vào sự hiểu biết (thu lượm được qua nhiều thế kỷ thực nghiệm) của các trường phái học thuật của y học và giải phẫu học. Họ quên rằng nhiều điều trong số các đòi hỏi của họ, muốn được thành công (và họ thường không thể bác bỏ được) có thể được sắp xếp theo đề mục chung của việc chữa trị bằng đức tin, và điều này có thể được thực thi một cách chính xác hay không chính xác. Các cách chữa trị như thế đã được các nhà tư tưởng theo lý thuyết nhận biết từ lâu và được biết là có thực. Các tôn sùng này, thực ra vốn là những kẻ bảo quản các chân lý cần thiết, cần hơn mọi thứ khác để

thay đổi cách tiếp cận của họ và để học hỏi bản chất tinh thần của sự thỏa hiệp trong thời kỳ tiến hóa. Các ý tưởng của họ không thể đưa đến sự hữu ích đầy đủ và mong muốn, tách rời tri thức đã được Thượng Đế ban ra, mà y học qua các thời đại đã tích lũy được; họ cũng cần giữ bản ghi chép về nhiều thất bại của họ, cũng như các thành công mà họ lớn tiếng công bố. Ở đây, tôi muốn nêu ra rằng các thành công này chẳng có cách nào nhiều như các thành công của y học chính thống và của công việc lợi ích mà các bệnh viện chúng ta đã làm – mặc dù có thất bại và thường là sự ngổ ngàng rõ rệt – phần lớn cải thiện được đau đớn và bệnh hoạn của đa số con người. Các tôn thờ này đã bỏ sót tình trạng, hay có khi nhận biết được, rằng trong trường hợp đau ốm cực độ hay tai nạn, về mặt thể chất, bệnh nhân cũng không thể khẳng định hoặc đòi hỏi việc chữa trị thiêng liêng và tùy thuộc vào công việc của nhà chữa trị nào đó, vị này hành động mà không hiểu biết về karma của người bệnh. Nhiều thứ trong cách chữa trị của họ (và đây cũng là trường hợp của y học chính thống) là thuốc men, vì lẽ giờ kết thúc của người bệnh chưa đến, nên người bệnh sẽ được phục hồi trong bất luận trường hợp nào, dù y thường được phục hồi mau lẹ hơn nhiều nhờ cách chữa trị của y sĩ tài giỏi.

Trong các trường hợp tai nạn trầm trọng, lúc người bị thương chảy máu, kẻ thờ phụng (dù cho sự tôn thờ của y có thể được gọi là gì đi nữa) sẽ tất nhiên dùng các phương pháp y học chính thống; thí dụ, y sẽ dùng cái ga-rô (tourniquet), và chọn các cách mà y học chính thống đang dùng, hơn là đứng bên cạnh để nhìn người bị thương chết đi vì không dùng các phương pháp này. Khi y đối diện với cái chết, y sẽ thường quay lại với các phương pháp trợ giúp đã được thử thách,

được chứng minh, và thường là sẽ gọi đến một y sĩ, hơn là chịu trách nhiệm về tội sát nhân.

Tất cả các điều trên được nói đến không phải với tinh thần dèm pha, mà là với một nỗ lực để chứng minh rằng nhiều trường phái tư tưởng – chính thống, lý thuyết suông, cổ xưa, vật chất hoặc tinh thần, mới mẻ, tiên phong hoặc về tâm thần – đều tùy thuộc nhau; chúng cần được gom chung lại với nhau thành một khoa chữa trị vĩ đại duy nhất. Đây sẽ là một khoa học để chữa trị cho toàn thể con người và phát huy mọi phương tiện – vật chất, tình cảm, trí tuệ và tinh thần – mà nhân loại có thể có được. Y học chính thống đang mở rộng sự hợp tác hơn nữa với các tôn thờ mới mẻ hơn là những tân tín đồ của khoa kiểm soát bệnh tật bằng tâm thần; tuy nhiên, họ không thể để cho các bệnh nhân của họ trở thành những con bọ thí nghiệm (đó có phải là thuật ngữ được dùng trong các trường hợp này không hơi huynh đệ?) vì sự toại nguyện của kẻ tôn thờ tiên phong và việc chứng minh các lý thuyết của y – dù đúng như thế nào khi được dùng kết hợp với những gì đã được chứng minh. Cách trung gian để thỏa hiệp và để hợp tác hỗ tương bao giờ cũng là cách khôn ngoan nhất, và đây là một bài học mà ngày nay cần đến rất nhiều trong mọi địa hạt suy tư của con người.

258 Bây giờ, chúng ta sẽ tiếp tục bàn đến tiết thứ ba và là tiết cuối cùng về các ý tưởng chung quanh các nguyên nhân căn bản của bệnh tật. Chủ đề karma đã ít được xét đến, và tôi sẽ bàn đến chủ đề đó một cách rộng rãi hơn khi có dịp.



CHƯƠNG III

CÁC TRÁCH NHIỆM NGHIỆP QUẢ CỦA CHÚNG TA



NHẬN XÉT DẪN NHẬP

Bây giờ chúng ta đi đến giai đoạn kết luận về cách tiếp cận của chúng ta đối với vấn đề bệnh tật. Trong phần kế tiếp, chúng ta sẽ bàn đến các thái độ và tính tình của người bệnh, xem xét cung của y và cũng xét đến trạng thái trí tuệ của nhà chữa trị; tất cả các điểm này đều rất quan trọng khi người ta xét đến thuật chữa trị tinh vi. Tuy nhiên, điều chủ yếu là sức khỏe kém cỏi, bệnh cấp tính, và chính cái chết đều có vị trí của chúng trong toàn bộ bức tranh. Một lâm phạm đặc biệt không phải là một biến cố đơn độc trong sự sống của linh hồn, mà là một phần và một khía cạnh của chuỗi kinh nghiệm đã được định sẵn để đưa đến mục tiêu rõ rệt, duy nhất – mục tiêu của việc tự do chọn lựa và cố ý quay ra khỏi vật chất để tiến đến tinh thần và sự giải thoát cuối cùng.

Có nhiều điều được nói đến trong số các nhà huyền bí học (đặc biệt là trong cách trình bày theo Đông phương về Con Đường Đến Thực Tại) liên quan đến sự giải thoát. Mục tiêu trước mắt kẻ sơ cơ là giải thoát, tự do, giải phóng. Nhìn chung, điều này là chủ âm của chính sự sống. Ý niệm chung là một sự chuyển di ra khỏi lãnh vực của vị kỷ thuần túy và của giải thoát cá nhân thành một cái gì rộng lớn và quan trọng hơn nhiều. Khái niệm giải thoát này ẩn đằng sau việc sử dụng hiện nay của từ ngữ "tự do", nhưng khôn khéo hơn nhiều, tốt đẹp và sâu sắc hơn theo hàm ý của nó. Trong trí

của nhiều người, thì tự do là thoát khỏi sự áp đặt về luật lệ của bất cứ ai, tự do làm theo ý mình, suy tưởng theo sự định đoạt của mình và sống theo ý mình. Điều này sẽ được như thế, miễn là các ước muốn, chọn lựa, các tư tưởng và dục vọng của ta đều không nhiễm ích kỷ và được hiến dâng cho lợi ích của mọi người. Cho đến nay điều này rất ít khi được như thế.

Sự giải thoát còn nhiều hơn mọi điều này; đó là thoát khỏi quá khứ, tự do tiến tới theo một số đường lối định trước (do linh hồn định trước), tự do biểu lộ mọi tính thiêng liêng mà người ta có được với tư cách một cá nhân, hoặc cái mà một quốc gia có thể đưa ra cho thế giới.

Trong lịch sử của hai ngàn năm qua, có bốn biến cố tượng trưng lớn lao, chúng tuần tự hiện ra (cho những ai có mắt biết nhìn, có tai biết nghe và có trí biết tìm hiểu) chủ đề về sự giải thoát (liberation) – chứ không phải chỉ có tự do (liberty).

1. *Cuộc đời của chính Đức Christ*. Lần đầu tiên Ngài trình bày ý tưởng về sự hy sinh của cá nhân, được đưa ra một cách thực tâm và có cân nhắc cho việc phụng sự toàn thể. Có các Đấng Cứu Trợ Thế Gian khác, nhưng các kết quả có liên quan không được mô tả rõ rệt lắm, bởi vì trí óc của con người không sẵn sàng để hiểu hết các hàm ý. Phụng sự là chủ âm của sự giải thoát. Đức Christ là Đấng Phụng Sự lý tưởng.

2. *Ký kết Hiến Chương Magna*. Tài liệu này được ký kết ở Runnymede, dưới triều vua John, vào ngày 15-6-1215 sau T.C. Ở đây, ý tưởng về sự giải phóng khỏi uy quyền được trình bày bằng sự nhấn mạnh về tự do cá nhân và các quyền của cá nhân. Sự tăng trưởng và phát triển ý tưởng căn bản này, tức là khái niệm trí tuệ và nhận thức được đưa ra thuộc vào bốn đoạn hay chương:

261

- a. Ký kết Hiến Chương Magna, nhấn mạnh về sự tự do cá nhân.
- b. Thành lập nước Cộng Hòa Pháp với việc nhấn mạnh về tự do của con người.
- c. Tuyên Ngôn Độc Lập và Dự Luật về Nhân Quyền quyết định chính sách quốc gia.
- d. Hiến Chương Đại Tây Dương và Bốn Quyền Tự Do đưa toàn thể vấn đề vào lãnh vực quốc tế, và bảo đảm cho người nam và nữ ở mọi nơi trên thế giới, quyền tự do để phát triển thực tại thiêng liêng trong chính họ.

Lý tưởng dần dần trở nên rõ rệt, để cho ngày nay đa số con người ở mọi nơi biết được những gì là điều cơ bản của hạnh phúc.

3. *Giải Phóng nô lệ.* Ý tưởng tinh thần về tự do của con người, đã trở nên lý tưởng được nhận ra, trở nên một ước muốn cần thiết và một biến cố tượng trưng vĩ đại xảy ra – các nô lệ được giải phóng. Giống như mọi việc mà con người đang có vai trò trong đó, sự hoàn hảo không thể có được. Người da đen không được tự do trong mảnh đất tự do này và Châu Mỹ sẽ phải thanh tẩy về mặt này; để đặt nó vào các lời lẽ rõ ràng, chính xác, nước Mỹ phải xem xét rằng Hiến Pháp và Dự Luật Nhân Quyền là các thực kiện chứ không phải là ảo tưởng. Chỉ có như thế thì sự tác động không thể tránh khỏi của Luật Karma (vốn là chủ đề hiện nay của chúng ta) mới được đền bù. Người Da Đen là người Mỹ, cũng như những người Anh Mối và tất cả những chủng tộc khác, vốn không phải là thổ dân trong xứ này và Hiến pháp cũng là Hiến pháp của họ. Cho đến nay, các đặc quyền mà Hiến Pháp đưa ra đều bị những kẻ vốn là nô lệ của tính ích kỷ và sợ sệt, từ chối.

4. *Giải Phóng Nhân Loại nhờ Liên Hiệp Quốc.*

Chúng ta đang tham dự vào một biến cố rất huy hoàng và có tính cách tượng trưng, và đang chứng kiến biến cố đó tiếp diễn. Việc giải phóng cá nhân đã tiếp diễn nhờ sự giải phóng
 262 tượng trưng của một bộ phận nhân loại (dấu vết còn lại của hai giống dân đầu tiên là Lemuria và Atlantis) đối với sự giải phóng của nhiều triệu con người, bị nô lệ cho các tà lực bởi hàng triệu huynh đệ của họ. Lý tưởng đã được thể hiện thành một cố gắng thực tiễn khắp thế giới trên cõi trần và đã đòi hỏi sự hy sinh của khắp thế giới. Nó liên quan đến toàn thể ba cõi tiến hóa của con người, và vì lý do này, Đức Christ bây giờ có thể hướng các thần lực của Ngài vào giúp con người để giải thoát cho nhân loại.

Do đó, điều gì đã thực sự xảy ra trong các sự sống của cá nhân, trong sự sống của quốc gia và trong sự sống của nhân loại? Một biện pháp phi thường để đánh giá đúng tà kiến cổ xưa nhất, để hóa giải một cách hữu thức Luật Nhân Quả nhờ một nhận thức về các nguyên nhân trong các lãnh vực cá nhân, quốc gia và quốc tế, vốn đã tạo ra các hậu quả mà ngày nay nhân loại đang hứng chịu.

Luật Karma ngày nay là một sự kiện vĩ đại và không thể chối cãi trong ý thức nhân loại ở khắp nơi. Họ không thể gọi luật ấy bằng danh xưng đó, nhưng họ biết rất rõ rằng trong tất cả các biến cố ngày nay, các quốc gia đang gặt những gì mà họ đã gieo. Định luật vĩ đại này – có thời là một lý thuyết – hiện nay là một sự kiện đã được chứng minh và là một yếu tố đã được hiểu rõ trong tư duy của con người. Câu hỏi "Tại sao?" rất thường được nêu ra trong yếu tố nhân quả một cách chắc chắn không thay đổi. Các quan niệm về di truyền và về môi trường xung quanh là các nỗ lực để giải thích các tình trạng hiện tại của con người; các tính chất, các đặc điểm về chủng tộc, các khí chất của quốc gia và các lý tưởng đã chứng

tỏ sự thật về một số thế giới nguyên nhân đang khai mở. Các tình trạng lịch sử, các liên hệ giữa các quốc gia, các cấm kỵ trong xã hội, các xác tín của tôn giáo và các khuynh hướng, tất cả đều có thể truy nguyên đến các nguyên nhân khởi đầu – một vài trong số các nguyên nhân đó thuộc loại cổ xưa nhất. Mọi việc đang xảy ra trong thế giới ngày nay và đang tác động một cách rất mạnh mẽ lên nhân loại – những chuyện tốt
 263 đẹp và chuyện khiếp sợ, các cách sống và nền văn minh, văn hóa, các thành kiến và các ưa thích, thành tựu khoa học và biểu cảm nghệ thuật, và nhiều cách thức mà nhân loại khắp hành tinh đang tô điểm cho cuộc sống – đều là các khía cạnh của các hiệu quả, đã bắt đầu ở một nơi nào đó, trên một mức độ nào đó, vào một thời kỳ nào đó, bởi con người, cả cá nhân lẫn quần chúng.

Do đó, karma là cái mà Con Người – vị Thiên Đế mà chúng ta sống trong Ngài, nhân loại nói chung, nhân loại trong các nhóm như các quốc gia và con người cá biệt – đã thiết lập, xúc tiến, đã tán đồng, bỏ đi không làm hoặc đã làm đúng qua các thời kỳ, cho đến ngày nay. Hiện giờ, mùa gặt đã đến và nhân loại đang gặt những gì họ đã gieo, chuẩn bị cho một luống cày mới trong mùa xuân của Kỷ Nguyên Mới, việc gieo trồng các hạt giống mới (chúng ta hãy cầu nguyện và hy vọng) sẽ tạo ra một mùa gặt thành công hơn.

Chứng cứ nổi bật nhất của Luật Nhân Quả là chủng tộc Do Thái. Mọi quốc gia đều có minh chứng về định luật này, nhưng tôi chọn dân Do Thái, vì lịch sử của họ được người ta biết rõ, tương lai và vận mệnh của họ là các chủ đề của toàn thế giới, liên quan đến nhiều người. Dân Do Thái luôn luôn có một ý nghĩa tượng trưng; họ tóm tắt trong chính họ – với tư cách một quốc gia qua các thời đại – các hố sâu của sai trái con người và các đỉnh cao của thiên tính nhân loại. Như đã

được kể lại trong Kinh Cựu Ước, lịch sử gây hấn của họ vốn ngang bằng với sự thành tựu của dân Đức ngày nay; tuy nhiên Đức Christ là một người Do Thái, và chính chủng tộc Hebrew đã tạo ra Ngài. Đừng bao giờ quên điều này. Dân Do Thái là kẻ xâm lược vĩ đại; họ bóc lột dân Ai Cập và họ chiếm Đất Hứa (Promised Land) bằng mũi gươm, không dung tha cho đàn ông, đàn bà, trẻ con. Lịch sử tôn giáo của họ đã được xây dựng chung quanh một Jehovah duy vật, khư khư giữ cửa, tham ăn, tán đồng và khuyến khích sự xâm lược. Lịch sử của họ tượng trưng cho lịch sử của mọi kẻ xâm lược, chính họ viện lý vào niềm tin rằng họ đang tiến hành thiên ý (divine purpose) giành giật tài sản của con người bằng một tinh thần tự vệ và tìm kiếm một lý do nào đó, thích hợp cho họ để bào chữa cho sự độc ác bất công đối với hành vi của họ. Đất Palestine bị dân Do Thái chiếm bởi vì đó là "một vùng đất đầy hoa với sữa và mật ong" và khẳng định hành động của họ là theo mệnh lệnh thiêng liêng. Sau này, khoa biểu tượng nhận được nhiều lý thú nhất. Họ chia thành hai nửa: người Israelites với Tổng Hành Dinh ở Samaria và người Jews (nghĩa là hai hay ba bộ lạc đặc biệt trong số 12 bộ lạc) ở chung quanh Jerusalem. Thuyết Nhị Nguyên (Dualism) thấm đượm các đức tin tôn giáo của họ; họ được rèn luyện bởi dân Sadducees hoặc người Pharisees, và cả hai nhóm này đang thường xuyên xung đột. Đức Christ đã đến với tư cách là một thành viên của chủng tộc Do Thái và họ đã chối bỏ Ngài.

Theo thực tế và theo tượng trưng, ngày nay, thiên luật đang tác động và dân Do Thái đang trả giá cho tất cả những gì họ đã làm trong quá khứ. Họ đang chứng tỏ các hiệu quả có ảnh hưởng sâu rộng của Thiên Luật. Theo thực tiễn và theo biểu tượng, chúng thay thế cho văn hóa và văn minh. Theo thực tiễn và theo biểu tượng, họ là nhân loại; theo thực

tiền và theo biểu tượng, họ giữ lập trường như họ đã chọn từ bao giờ đối với việc chia rẽ. Họ đã tự xem như người được tuyển chọn và có một ý thức bầm sinh về số phận cao cả đó, quên mất vai trò tượng trưng của họ và chính Nhân Loại là kẻ được chọn chứ không phải là một phần nhỏ và kém quan trọng của nhân loại. Về thực tiễn và biểu tượng, họ ao ước sự hợp nhất và hợp tác, tuy nhiên, không biết hợp tác như thế nào; về mặt thực tiễn và biểu tượng, họ là "Kẻ Hành Hương Vĩnh Cửu"; họ là nhân loại đang lang thang qua các mê lộ của ba cõi tiến hóa của nhân loại, và nhìn bằng đôi mắt khát khao về miền đất hứa; về mặt thực tiễn và biểu tượng, họ tương tự như đa số con người, không chịu tìm hiểu mục đích tinh thần ẩn dưới mọi hiện tượng vật chất, bác bỏ Đức Christ nội tâm (như là cách đây nhiều thế kỷ họ đã làm đối với Đức Christ trong vòng các giới hạn của họ) bám chặt lợi ích vật chất và kiên quyết bác bỏ các sự việc tinh thần. Họ đòi hỏi điều được gọi là phục hồi vùng Palestine, giành đất đó ra khỏi những kẻ đã cư ngụ ở đó từ nhiều thế kỷ; và bằng sự nhấn mạnh liên tục vào sự sở hữu vật chất mà họ không nhìn thấy cách giải quyết đúng thực, lần nữa, về mặt biểu tượng và thực tiễn, vốn là những gì mà họ phải được đồng hóa vào mọi quốc gia và hòa hợp với mọi chủng tộc, như vậy, chứng tỏ sự nhận thức về Nhân Loại Duy Nhất.

Thật là lý thú mà ghi nhận rằng người Do Thái đã sống ở miền Nam Palestine và thành phố chính của họ là Jerusalem, đã thành công trong việc thi hành điều này và đã hòa nhập với và được đồng hóa bởi người Anh, người Hòa Lan, người Pháp, theo cách thức mà những người Israelites, bị người Samaria cai trị, chẳng bao giờ làm cả. Tôi nhắc lại điều này để cho bạn xem xét.

Do đó, nếu giống dân Do Thái nhớ lại vận mệnh tương trung cao cả của họ, và nếu phần còn lại của nhân loại muốn thấy chính họ trong dân tộc Do Thái, và nếu cả hai nhóm muốn nhấn mạnh sự kiện về dòng giống nhân loại và ngưng nghĩ tưởng về chính họ bằng các thuật ngữ về các quốc gia và chủng tộc, thì Karma của nhân loại sẽ thay đổi tận gốc rễ từ karma báo phục của hiện tại, đến karma thưởng phạt tốt lành của tương lai.

Hãy xem xét vấn đề này theo nhãn quang rộng rãi (nhìn lui lại về phương diện lịch sử, cũng như nhìn tới phía trước một cách đầy hy vọng); vấn đề là chính người Do Thái phải đóng góp một cách rộng rãi hơn. Tuy nhiên, họ không bao giờ đối phó một cách thẳng thắn và thành thật (với tư cách là một chủng tộc) với vấn đề tại sao nhiều quốc gia, từ thời Ai Cập, đã không ưa cũng như không cần đến họ. Suốt nhiều thế kỷ, việc đó vẫn luôn luôn giống nhau. Tuy nhiên, phải có một số lý do, có sẵn trong chính dân chúng, khi có phản ứng rất rộng rãi và phổ quát. Cách tiếp cận của họ đối với vấn đề đầy khủng khiếp của họ là vấn đề khẩn khoản, hay oán trách buồn phiền hay là thất vọng. Nhu cầu của họ đối với các quốc gia phi Do Thái (Gentile nations) là đặt đúng vấn đề, và nhiều người không phải là Do Thái đã thử làm điều đó. Tuy nhiên, cho đến nay, chính người Do Thái đã đương đầu với tình hình và thừa nhận rằng đối với họ, có thể có sự thể hiện của khía cạnh báo phục của Luật Nhân Quả, và cho đến khi họ nỗ lực để xác định những gì có ở trong họ, với tư cách là một giống dân, mở đầu vận mệnh thảm khốc xa xưa của họ, vấn đề căn bản của thế giới này sẽ vẫn như là nó đã có từ thời vô thủy. Những gì có bên trong nhân loại, thì có trong con người vĩ đại, thánh thiện, công bằng và thiên về tinh thần, đó là một chân lý không thể sửa đổi được. Một điều khái quát

thì không bao giờ diễn tả chân lý đầy đủ được. Nhưng, xét về vấn đề người Do Thái trong thời gian và không gian, trong lịch sử và hiện tại, các điểm mà tôi đã đưa ra, sẽ được dân Do Thái xem xét một cách đầy đủ.

Những gì mà tôi đã nói không có cách nào làm giảm nhẹ tội lỗi của những kẻ cố lạm dụng dân Do Thái. Bạn có câu tục ngữ "hai đen không tạo được một trắng" không? Cách cư xử của các quốc gia đối với dân Do Thái (Jews) lên đến cực điểm hung bạo vào khoảng phần tư thứ hai của thế kỷ XX, không biện minh gì cả. Thiên luật tất nhiên phải tác động. Dù cho nhiều việc đã xảy ra đối với dân Do Thái đã xuất phát từ trong lịch sử đã qua của họ và trong thái độ chia rẽ rõ rệt của họ và tính không thể đồng hóa, và trong việc nhấn mạnh vào lợi ích vật chất của họ, tuy các tác nhân đã mang lại karma xấu cho họ, cũng gánh chịu khía cạnh báo phục của cùng một luật; hiện nay, tình thế đã mang lấy hình thức một vòng lẩn quẩn của sai lầm và hành động sai trái, của việc đền đáp và báo thù, và vì lý do đó, phải đến lúc mà toàn thể các quốc gia sẽ thảo luận về vấn đề này, và toàn thể các quốc gia ấy sẽ hợp tác để mang lại một kết thúc về các thái độ sai lầm ở cả hai phía. Mọi karma có bản chất xấu đều được giải quyết bằng sự trình bày về một ý chí được thừa nhận, một tình thương có tính hợp tác, một nhìn nhận thành thật về tinh thần trách nhiệm, và một sự hiệu chỉnh khéo léo về hoạt động chung hợp nhất để mang lại tốt lành cho nhân loại nói chung, chứ không chỉ sự tốt lành cho một quốc gia, một dân tộc hay một giống dân riêng biệt.

267 Vấn đề Do Thái sẽ không được giải quyết bằng việc chiếm hữu Palestine, bằng sự kiện cáo, đòi hỏi và bằng việc vận dụng tài chính. Điều đó chỉ là việc kéo dài lầm lỗi cũ và việc sở hữu vật chất. Vấn đề sẽ được giải quyết bằng sự tự nguyện

của người Do Thái để phù hợp với nền văn minh, với bối cảnh văn hóa và các tiêu chuẩn sinh hoạt của quốc gia, mà do sự sinh sản và sự giáo dục – dân Do Thái được liên kết với, và nhờ đó họ sẽ được đồng hóa. Điều đó sẽ xảy đến nhờ sự từ bỏ lòng tự kiêu về chủng tộc và về ý niệm tuyển chọn; điều đó sẽ xảy đến nhờ việc từ bỏ các giáo điều và các tập quán đã quá cổ xưa và đang tạo ra các điểm bức bối luôn xảy ra đối với ma trận (matrix) mà người Do Thái thấy mình vướng trong ấy; điều đó sẽ xảy đến khi tính ích kỷ trong các liên hệ công việc và các khuynh hướng vận dụng rõ rệt của người Hebrew, đã được trao đổi vì sự vô kỷ nhiều hơn và các hình thức hoạt động thành thật nhất.

Do các cung và trình độ phát triển của mình, người Do Thái nổi bật về tính sáng tạo và về mỹ thuật. Điều này, họ phải nhận ra, chớ không tìm cách – như hiện nay họ đang làm – chế ngự trong mọi lãnh vực để giành lấy mọi cơ may của dân tộc khác, và như thế mưu lợi cho riêng mình và dân tộc mình bằng cách gây thiệt hại cho người khác. Việc thoát khỏi tình trạng hiện nay sẽ xảy đến khi người Do Thái quên rằng mình là một người Do Thái và trong tận thâm tâm mình trở nên là một người Ý, một người Mỹ, người Anh, người Đức hay một người Ba Lan. Hiện nay, điều này không phải như thế. Vấn đề Do Thái sẽ được giải quyết bằng hôn nhân khác chủng tộc và tôn giáo (intermarriage); còn vấn đề người da đen thì không phải như thế. Điều này sẽ hàm ý là có sự nhân nhượng và thỏa hiệp về phía người Do Thái chính thống, không phải nhân nhượng theo thời cơ, mà là nhân nhượng vì xác tín.

Tôi cũng xin nêu ra rằng cũng như Kinh Kabbalah và kinh Talmud (Pháp Điển Do Thái) là các đường lối phụ để tiến đến chân lý nội môn, và phương pháp của các kinh đó thiên về

vật chất (biểu hiện nhiều cho công tác huyền thuật để liên kết một mức vật chất với chất liệu của một mức khác), cũng thế Cựu Ước rõ ràng là một Thánh Kinh thứ yếu, và về mặt tinh thần, không đứng trong hàng ngũ với kinh Bhagavad-Gita, các Kinh cổ của Đông phương và Kinh Tân Ước. Nó nhấn mạnh về vật chất và hiệu quả của nó là ghi ấn tượng một Jehovah thuần vật chất vào tâm thức thế gian. Chủ đề tổng quát của Cựu Ước là phục hồi biểu hiện cao nhất của mình triết thiêng liêng *trong thái dương hệ thứ nhất*; thái dương hệ đó tượng trưng cho công tác sáng tạo của Ngôi Ba của Thượng Đế – ngôi của thông tuệ linh hoạt tự biểu lộ qua vật chất. *Trong thái dương hệ này*, thế giới sáng tạo được dự trù là biểu hiện của Ngôi Hai, về tình thương của Thượng Đế. Người Do Thái không bao giờ hiểu được điều này, vì tình thương được diễn tả trong Cựu Ước là tình thương chia rẽ, ích kỷ của Jehovah cho từng đơn vị riêng biệt trong giới thứ tư, tức là giới nhân loại. Thánh Paul tóm tắt thái độ mà nhân loại nên có bằng các lời: "Không có người Do Thái, cũng không có người phi Do Thái". Karma xấu của người Do Thái ngày nay được dự trù là để chấm dứt sự cô lập của họ, đưa họ đến mức từ bỏ các mục tiêu vật chất, từ bỏ một quốc tịch vốn có khuynh hướng hơi ăn bám trong ranh giới của các quốc gia khác, và để biểu lộ lòng bác ái bao quát, thay vì một bất hạnh phân cách.

Còn thái độ của người phi Do Thái là gì? Điều tuyệt đối cần thiết là các quốc gia gặp gỡ người Do Thái hơn nửa đường khi người này đạt đến mức thay đổi – một cách chậm chạp và từ từ – quyền chính thống về quốc tịch của mình. Điều cần yếu là họ ngưng sợ hãi và khủng bố, hết oán hờn và không đặt ra các bức tường ngăn cản sự hợp tác. Thái độ bài Do Thái đang tăng trên thế giới, không thể bào chữa được

theo cái nhìn của Thượng Đế và con người. Ở đây, tôi không nhắc đến các sự hung ác đáng kinh tởm của người dân Đức bị ám ảnh. Sau đó có ẩn lịch sử của các mối liên hệ của thời
 269 Atlantis mà tôi không cần đi sâu vào, bởi vì tôi không thể chứng minh cho bạn sự thật về các phát biểu của tôi. Tôi nhắc đến lịch sử của hai ngàn năm qua và đến cách cư xử hằng ngày của người phi Do Thái ở khắp nơi. Phải có một nỗ lực rõ rệt về phần các công dân ở mọi xứ để đồng hóa người Do Thái, để tạo hôn nhân dị chủng với họ và để không xem họ như là các bức tường ngăn cách, các tập quán cổ xưa của tư tưởng và các mối liên hệ xấu thời trước. Con người ở khắp nơi phải xem điều đó như là một vết nhơ trên toàn thể quốc gia của họ, nếu có xuất hiện trong biên giới của họ cặp đôi lập cũ – Do Thái và phi Do Thái. *Không có người Do Thái mà cũng không có người phi Do Thái; chỉ có nhân loại.* Cuộc thế chiến (1914 – 1945) nên được xem như đã mang lại một kết thúc việc thù địch xưa giữa người Do Thái và phi Do Thái, và giữa hai nhóm mà hiện nay có cơ may để làm phát sinh một cơ hội sống mới mẻ hơn, hạnh phúc hơn và một liên hệ hợp tác chân thật trên cả hai phía. Tiến trình đồng hóa sẽ chậm lại, vì tình trạng ngày tháng cổ xưa đến nỗi các thói quen tư duy, các thái độ thông thường và các thói quen chia rẽ đã được thiết lập rõ ràng, khó mà vượt qua được. Nhưng các thay đổi cần thiết có thể được tạo ra nếu thiện chí hướng dẫn lời nói, việc trình bày bằng cách viết và cách sống chung với nhau. Thánh Đoàn không thấy có sự phân biệt nào. Vị Lãnh Đạo của Thánh Đoàn, dù cho vào lúc này, không ở trong thân xác người Do Thái, cũng đã đạt được mục tiêu tinh thần cao nhất cho nhân loại trong khi ở trong thân xác Do Thái. Thánh Đoàn cũng đang đưa vào các thể xác Do Thái một số vị đệ tử, họ sẽ làm việc với chủ đích hoàn toàn lúc tình thế thay đổi.

Ngày nay, có một số ít người Do Thái không suy tưởng bằng các thuật ngữ của người Do Thái; họ không bận tâm với vấn đề Do Thái, loại bỏ mọi bất đồng, và họ đang nỗ lực để hòa nhập mọi người thành một nhân loại duy nhất, như vậy lập được lỗ hổng.

Một lần nữa, tôi nói rằng các Thánh sư minh triết không phân biệt người Do Thái hay phi Do Thái, mà chỉ có các linh hồn và các con của Thượng Đế.

270 Khi bàn đến vấn đề nghiệp quả như là một yếu tố – có tính cách quyết định và kéo dài về cả hai phía bệnh tật và sức khỏe – một trong các phê phán mà cách tiếp cận của tôi tùy thuộc vào, đó là tôi không bàn quá nhiều vào các điều khái quát, và tôi không nêu ra sự phân tích đặc biệt và chi tiết nào về các bệnh riêng biệt, đặc biệt là về các bệnh căn bản lớn lao mà ngày nay gây ra mất mát cho nhân loại như thế và về căn bản không được kiểm chế. Tôi không bàn đến các triệu chứng của chúng hoặc cách chữa trị chúng, và tôi không nêu ra một kỹ thuật nào để nhờ đó chúng có thể được vận dụng. Điều này tôi cảm thấy là một sự chỉ trích mà tôi sẽ bàn đến, để cho bạn có thể tiếp tục sự nghiên cứu của bạn mà không có sự hiểu lầm. Đây là một điểm thích hợp để chặn đứng và đáp ứng với sự tranh cãi này. Tất nhiên, Karma là một chủ đề tổng quát chớ không đặc thù; tuy nhiên, nó không được quảng đại quần chúng chấp nhận theo ý nghĩa huyền môn. Cần phải xem xét theo những đường lối rộng lớn cho đến khi mà Luật Nhân Quả được thừa nhận như là một yếu tố chi phối chính trong ý thức con người, không những trên một qui mô rộng lớn, mà còn liên quan với các kiếp sống cá nhân. Tuy nhiên quần chúng nói chung đều không biết đến luật này.

Hiển nhiên là đối với bạn, tôi hoàn toàn không cần bàn đến khía cạnh triệu chứng của bệnh tật và bàn đến các sự kiện mà y học chính thống đã có thể xác minh. Trong một thời gian, chúng ta đã xem xét các nguyên nhân của những bệnh như thế, và tôi dự định bàn đến các phương pháp chữa trị theo huyền môn – khi mà các cách chữa trị như thế có thể chấp nhận được đúng theo Luật Karma, và khi mà nhà chữa trị sẵn sàng làm việc theo cách của huyền môn. Tôi đã thử minh giải cho bạn nguyên nhân căn bản có liên hệ tới năng lượng, tới việc quá thừa hay quá thiếu năng lượng đi qua các bí huyết. Ở đây, có ẩn hai yếu tố chính trong việc tạo ra bệnh. Điều chủ yếu là những ai trong các bạn thấy lý thú trong việc nghiên cứu và chữa trị bệnh tật nên thừa nhận điều này, và đặt điều đó làm căn bản cho cách tiếp cận của bạn. Tôi đã nêu ra rằng y học và việc trị liệu bằng thuốc men trong tương lai sẽ bắt đầu bằng sự kiện này, và xem chúng như là yếu tố quyết định hàng đầu. Tôi không từ bỏ bản chất thực sự của khám phá y học. Tôi tìm cách xúc tiến vấn đề theo quan điểm đó, và không phải chủ trương của tôi là không biết đến các khám phá khôn ngoan của y học hiện đại, tôi cũng không ở
 271 về phía những kẻ chê bai và không thừa nhận các khám phá của y học hiện đại. Điều này, tôi đã nhấn mạnh trước kia. Tôi muốn nêu ra khuynh hướng tìm tòi y học về sau, khuynh hướng đó sẽ là tìm kiếm vị trí của bệnh tật trong lĩnh vực sinh lực (theo như các nhà sưu khảo chính thống đã gọi), và những gì mà chúng ta phải xem như thuộc về lĩnh vực của thể dĩ thái. Ở đây, tôi xin đưa ra một phát biểu thực tiễn có thể xem như Qui Luật kế tiếp trong bộ luận này:

QUI LUẬT 6

Việc chẩn đoán bệnh cần thận, dựa trên các triệu chứng bên ngoài đã được xác minh, sẽ được đơn giản hóa đến mức mà

khi cơ quan liên hệ đã được biết rõ và nhờ thế mà được cô lập, bí huyết trong thể dĩ thái vốn có liên quan chặt chẽ nhất với cơ quan đó, sẽ tuân theo các phương pháp chữa trị theo huyền môn, dẫn cho các phương pháp thông thường, có cải thiện; các phương pháp dùng thuốc men hoặc giải phẫu sẽ vẫn được dùng.

Đây là chỗ mà nhà thờ phụng cuồng tín hay là kẻ chữa trị hiện đại rất thường lạc lối. Cách tiếp cận xưa của y học, với cách tìm tòi thiên về vật chất của nó, và cách chẩn đoán thành công hoặc thất bại của nó, sẽ vẫn còn cần đến cho đến lúc mà các y sĩ và các nhà giải phẫu có được khả năng nhãn thông, nhận thức trực giác và thị kiến tâm linh, và cũng cho tới lúc mà họ đã vạch ra được một kỹ thuật để vận dụng năng lượng có liên quan tới bệnh nhân. Một ngày nào đó, điều này sẽ được bổ túc bằng sự diễn giải chính xác theo chiêm tinh học, việc nhận biết trực tiếp về các loại cung, và kể đó việc áp dụng các kỹ thuật chữa trị đúng đắn, theo sự đòi hỏi của cung đang chi phối biểu hiện sự sống của bệnh nhân, cộng thêm với trình độ tiến hóa của y.

Tôi đã gây bất lợi lớn khi tìm cách đặt nền móng cho cách tiếp cận mới với y học. Tôi đã gây trở ngại bằng các công bố lý tưởng của các nhà tiên phong trong lãnh vực mới đối với việc chữa trị theo thiên nhiên, bằng thiên nhiên liệu pháp và bằng các giả thuyết của Khoa Học Cơ Đốc và các Trường Phái Hợp Nhất. Tất cả những gì mà tôi có thể làm (nếu bạn rút kinh nghiệm nhờ sự trình bày của tôi) là đề ra một số giả định rộng rãi và tổng quát sẽ chi phối các nhà y học trong tương lai. Nhưng trong giai đoạn tạm thời giữa kỷ nguyên cũ và mới, con người sẽ lang thang trong đám sương mù của suy đoán; một xung đột lớn sẽ xảy ra giữa các trường phái theo chính thống với các nhà suy đoán và các nhà điều

ngiên các ý tưởng mới và tạm thời "Bát Chánh đạo" của Đức Phật sẽ bị lãng quên.

Ngày nay, trong y khoa có một tình trạng song hành được tìm thấy trong lĩnh vực tôn giáo. Cách tiếp cận xưa đủ cho quần chúng và thường thành công cả trong khía cạnh cải thiện lẫn phòng ngừa và trong tiến trình chẩn đoán của nó. Đây là tất cả những gì có thể có được vào lúc này. Cũng giống như vậy, cách trình bày cổ xưa của tôn giáo đủ để hướng dẫn quần chúng kém suy tư, theo một số đường lối rộng lớn của cách sống có kiểm chế, và duy trì một cách rõ rệt trong ý thức của hạng thường nhân một số sự kiện tinh thần không thể bàn cãi được. Cả trong việc hướng dẫn và bảo vệ quần chúng về bản chất tinh thần của họ lẫn trong việc hướng dẫn và bảo vệ các thể xác của họ, các bác sĩ và các vị tu tế có thể được chia thành nhiều nhóm khác nhau – một số trung thành với các kỹ thuật cổ xưa đã được chứng minh, một số người theo lập trường chính thống đến nỗi họ không chịu tìm tòi những gì mới lạ và chưa được chứng minh, còn một số theo chủ nghĩa lý tưởng, hay suy đoán và cuồng tín đến nỗi họ lao tới và tiến vào một thế giới thực nghiệm ỨC ĐOÁN VỐN CÓ THỂ HAY KHÔNG THỂ MANG LẠI CHO HỌ CHIẾC CHÌA KHÓA ĐI ĐẾN Y HỌC CỦA TƯƠNG LAI MÀ CHẮC CHẮN LÀ SẼ ĐẶT BỆNH NHÂN CỦA HỌ VÀO LOẠI MÀ BẠN GỌI LÀ "CON BỌ THÍ NGHIỆM".

Lĩnh vực ỨC ĐOÁN CHẮC CHẮN NHẤT VÀ KÉM CỎI NHẤT TRONG THỰC HÀNH Y HỌC LÀ LĨNH VỰC CÓ LIÊN HỆ VỚI SỰ *giảm bệnh nhờ mổ xẻ* cho bệnh nhân. Nó được đặt nền tảng trên sự hiểu biết chắc chắn về giải phẫu học, việc chẩn đoán nó theo nhu cầu
 273 có thể được kiểm soát một cách sáng suốt, và việc thực hành nó (khi nào ở trong tay của một nhà giải phẫu tài ba và nổi tiếng) có thể và nhất định thường tạo ra việc chữa lành hay kéo dài đời sống thực sự. Tuy nhiên ngay cả trong lĩnh vực

đó, người ta cũng ít biết về các kết quả của một cuộc giải phẫu như nó có thể tác động vào thể dĩ thái và (tất nhiên) vào hệ thần kinh qua hệ thống trung gian gồm các "nadis" hay là đối phần dĩ thái của các dây thần kinh. Tôi muốn nêu ví dụ về việc cắt bỏ removal một số cơ quan. Các kết quả rõ rệt hẳn phải lộ ra và một giai đoạn hiệu chỉnh khó khăn tất nhiên phải xảy ra bên trong bộ máy tinh vi của người bệnh. Khu vực cơ thể đã nhận được cách điều trị bằng giải phẫu và đặc biệt là bí huyết có liên hệ mật thiết nhất với nó *phải chịu* tác động, vì dòng năng lượng tuần hoàn, xuất phát từ bí huyết, sẽ thấy chính nó bị "nối tắt" ("short circuited"), nếu tôi có thể sử dụng một nhóm từ như thế.

Cho đến nay, dòng năng lượng này đã chạy qua vùng chú tâm giải phẫu, phải chuyển đường đi của nó đến mọi phần của cơ thể, xuyên qua các "nadis". Như các bạn biết các nadis này nằm bên dưới và cung cấp năng lượng cần cho hệ thần kinh. Các vận hà cũ dành cho dòng năng lượng sẽ bị dời chuyển, do kết quả của các biện pháp đang dùng, lớn hoặc nhỏ. Các vận hà mới hay các tuyến thần lực, bắc cầu qua vùng "bị cắt đứt", sẽ phải được thiết lập và việc hiệu chỉnh căn bản sẽ phải được tạo ra bên trong cơ cấu sinh động của người bệnh. Thực tế cho đến nay không ai biết gì cả về các tuyến này. Ngay đến trong lãnh vực tìm tòi tiến bộ cũng không hề biết tới.

Nền y học mới không thể được diễn giải một cách khoa học, hay là được trình bày một cách sáng suốt cho đến khi mà *sự thật* về thể dĩ thái được công nhận và *sự hiện hữu của nó*, với vai trò là cơ cấu cung cấp năng lượng và với vai trò là trạng thái sống động của hình hài bên ngoài, được hiểu một cách rộng rãi. Lúc bấy giờ, sự thay đổi chú tâm của y học sẽ tách ra khỏi các hiệu quả vật chất hữu hình ở bên ngoài, và đi vào các nguyên

nhân bên trong, vì các hiệu quả đó được tìm thấy trong các bí huyệt và các lãnh vực hoạt động liên hệ của chúng.

274 Bên trong các vùng mà bệnh xuất hiện, một vài sự kiện huyền bí liên quan đến chủ đề tổng quát đã được tôi đặt ra:

1. Bệnh tật, với nguyên nhân trực tiếp của nó, có thể được truy nguyên đến thể dĩ thái cá nhân khi nổi khó khăn thuần ở địa phương, hay là đến thể dĩ thái của hành tinh (đặc biệt là thể dĩ thái của giới thứ tư trong thiên nhiên) nơi nào có liên quan đến dịch bệnh, hoặc là đến từ tình trạng như là chiến tranh, khi tác động rộng lớn lên đa số nhân loại.

2. Từ trước đến nay, thể dĩ thái đã không được xem như một sự kiện có thật theo quan điểm của y học chính thống, mặc dù có một khuynh hướng hiện đại tiến tới việc nhấn mạnh về *sức sống (vitality)*, về các tính chất sinh lực (vital qualities) trong thức ăn và đưa ra các sản phẩm có sinh tố để tăng cường sự đáp ứng sinh lực. Đây là chỉ dẫn đầu tiên của một nhu cầu chưa được hiểu rõ để gia tăng tiềm lực của thể sinh lực.

3. Chính tình trạng của thể dĩ thái khiến phải chịu lệ thuộc vào bệnh hoặc che chở khỏi bệnh, làm cho con người đối kháng với ảnh hưởng làm hư hoại hoặc các yếu tố truyền nhiễm, hoặc là không làm được như thế vì sự yếu ớt sẵn có của thể dĩ thái.

4. Chính thể dĩ thái là cơ cấu của sự sống linh hoạt, chứa prana, và "chống chịu bên dưới" ("sub-stand") hay là ẩn dưới khí cụ bên ngoài quen thuộc của hệ thần kinh, đang cung cấp và thúc đẩy mọi phần của cơ thể vật chất. Mọi liên quan hiện có giữa các bí huyệt, các nadis (tuyến lực) và toàn bộ hệ thần kinh bao gồm lãnh vực của nền y học mới và vạch ra lãnh vực tìm tòi chủ yếu mới mẻ.

5. Trong thiên nhiên, các nguyên nhân chính của mọi bệnh tật gồm có hai loại:

a. Trước nhất, chúng nằm trong việc kích thích hay không kích thích của các bí huyết. Điều này chỉ có hàm ý là
 275 sự quá hoạt động hay kém hoạt động của bất luận bí huyết nào trong bất luận phần nào của cơ thể. Nơi nào mà dòng năng lượng xứng hợp với nhu cầu của thể xác ở bất cứ trình độ phát triển đặc biệt nào, lúc bấy giờ, ở đó sẽ tương đối không có bệnh.

b. Thứ hai là chúng nằm trong tác dụng nghiệp quả của ba bệnh thuộc hành tinh: Ung thư, Lao, Hoa Liễu. Một ngày nào đó, y học sẽ hiểu được rằng ẩn đằng sau mọi bệnh tật đơn thuần (không kể các hậu quả của tai nạn hoặc chiến tranh) nằm dưới ba khuynh hướng chính này trong cơ thể người. Đây là một phát biểu cơ bản và quan trọng.

6. Thể dĩ thái là một tụ điểm cho tất cả mọi năng lượng bên trong cơ thể, và do đó, năng lượng được truyền đi sẽ không phải là năng lượng hoàn toàn sinh động hoặc chỉ là prana hành tinh, mà sẽ được phẩm định bằng các lực đến từ bộ máy cảm dục, từ thể trí hay là từ linh hồn thể. Các "phẩm chất của lực này", khi chúng chỉ rõ karma của cá nhân, rốt cuộc, lại là các sức mạnh chi phối chủ yếu. Chúng cho biết trình độ phát triển của cá nhân và các khu vực kiểm chế trong phạm vi của y. Do đó chúng chỉ rõ tình trạng karma của y. Điều này nâng toàn thể vấn đề y học vào lãnh vực tâm lý và thừa nhận toàn bộ vấn đề về ảnh hưởng nghiệp quả, và về các loại cung.

7. Các yếu tố chi phối này làm cho thể dĩ thái có bản chất thực của nó trong bất cứ lần luân hồi nào. Đến lượt chúng, các yếu tố này là kết quả của các hoạt động được khai mở và hoàn thành trong các lần luân hồi trước, và như thế, tạo

thành nợ nghiệp quả của bệnh nhân hoặc là thoát khỏi nghiệp quả của y.

276 8. Các năng lượng căn bản đang tuôn đổ vào thể dĩ thái và chi phối thể xác, sẽ thuộc vào hai loại chính: năng lượng cung của linh hồn và năng lượng cung của phàm ngã, được phẩm định bằng ba lực nhỏ hơn hay là các cung của bản chất trí tuệ, thể cảm dục và thể xác. Do đó, năng lượng căn bản này bao hàm năm năng lượng vốn có trong thể dĩ thái mà một y sĩ tương lai sẽ phải xem xét đến.

9. Việc chẩn đoán, dựa trên sự nhận thức về các yếu tố bên trong này, thực ra không phải là vấn đề rắc rối và phức tạp mà ngày nay chúng hiện ra đối với kẻ nghiên cứu các lý thuyết huyền linh tiến bộ. Sau rốt, các nhà y học trong Kỷ Nguyên Mới sẽ biết đầy đủ để liên kết các mãnh lực cung khác nhau này vào các bí huyết thích hợp của họ; nhờ thế, họ sẽ biết loại mãnh lực nào chịu trách nhiệm cho các tình trạng – tốt hay xấu – trong bất cứ khu vực đặc thù nào của cơ thể. Một ngày nào đó, khi nhiều sưu tầm và tìm kiếm hơn được xúc tiến, y học sẽ được xây dựng dựa vào sự thật về thể sinh lực và các năng lượng cấu tạo của nó. Lúc bấy giờ, người ta sẽ khám phá ra rằng khoa học này sẽ đơn giản hơn và ít phức tạp hơn là y học hiện đại. Ngày nay, y khoa đã đạt đến một mức độ phức tạp đến nỗi rất cần đến các nhà chuyên môn để có thể đối phó với một khu vực của cơ thể và với hiệu quả của nó trên toàn bộ thể xác. Vị bác sĩ đa khoa bậc trung không thể đương đầu với khối kiến thức đầy chi tiết được thu thập hiện nay về thể xác, các hệ thống khác nhau của nó, sự tương tác của chúng và các hiệu quả của chúng trên nhiều cơ quan đang cấu tạo toàn bộ con người. Khoa giải phẫu sẽ còn bận tâm với các nhu cầu giải phẫu của cơ thể con người. Chẳng bao lâu nữa, y học sẽ chuyển sự chú tâm vào thể dĩ

277

thái và các hệ thống năng lượng gắn liền với sự tuần hoàn máu, các mối liên hệ chặt chẽ của nó và sự thông thương giữa bảy bí huyết, giữa chính các bí huyết với các vùng mà chúng kiểm soát. Điều này sẽ đánh dấu một tiến bộ vượt bậc trong cách tiếp cận khôn ngoan và hữu ích; nó sẽ tạo nên một sự đơn giản hóa căn bản; nó sẽ đưa đến các phương cách chữa trị chính xác hơn, đặc biệt là khi nhân thông được phát triển và được khoa học hiểu rõ và được người ta biết đến một cách rộng rãi như là một giác quan thông thường.

10. Khi chiêm tinh học chân chính đáng được tin cậy và được phát triển thành một khoa học có uy tín, các biểu đồ của linh hồn và của phạm ngã có thể được liên kết với nhau; lúc bấy giờ, thể dĩ thái sẽ được rà soát lại bằng các kết luận đúng đắn của chiêm tinh học, người thầy thuốc nhờ đó có được một nền tảng chắc chắn hơn ngày nay nhiều. Chiêm tinh học của thời trước quan tâm đến sự sống của phạm ngã; chiêm tinh học của tương lai sẽ chỉ rõ mục đích của linh hồn và sẽ cách mạng hóa toàn bộ y học (trong số các sự việc khác). Tuy nhiên, nó phải được nhấc ra khỏi tay của những kẻ quan tâm đến chiêm tinh học để tiên tri, ra khỏi tay của hàng ngàn người vào lúc này đang phí nhiều thì giờ "lấy" số tử vi (tìm cách diễn giải các kết luận thường thường là sai lầm của họ) và đặt trong tay của các nhà toán học thành thạo, và trong tay của những kẻ đã cống hiến nhiều giờ vào việc luyện tập khoa học theo các đường lối chiêm tinh học như hiện nay đã được đưa ra để huấn luyện một y sĩ, một nhà hóa học hay một nhà sinh vật học đáng kính trọng.

11. Các khám phá về chiêm tinh học này, không những chỉ liên quan tới phạm ngã và các biểu đồ của linh hồn, mà còn sẽ thâm nhập vào lãnh vực của y học, đặc biệt là liên hệ với thể dĩ thái. Ngày nay, bất luận việc tìm tòi về chiêm tinh nào

được thực hành trong lãnh vực y học, cũng liên quan tới bệnh về thể xác bên trong xác thân. Trong tương lai, sự tìm tòi đó sẽ tập chú vào tình trạng của thể dĩ thái. Đây là một phát triển mới mẻ và sắp xảy ra trong việc tìm tòi về chiêm tinh học.

- 278 Một khó khăn khác mà tôi phải đối phó (khi tôi tìm cách giới thiệu cho bạn nền y học sau này) đó là tôi suy tưởng bằng các thuật ngữ chỉ chu kỳ, còn các bạn nghĩ đến bằng các thuật ngữ của một vài năm ngắn ngủi. Trong thực tế, những gì tôi đang cố gắng làm là để nêu ra các đường lối mà theo đó sự tìm tòi y khoa sẽ hướng đến trong hai trăm năm tới. Nỗ lực của cách tiếp cận hiện nay là làm thế nào để chữa trị con người ở nhiều nơi; đây là một phản ứng tự nhiên và những nhà tư tưởng tiến bộ tìm cách để có thể làm điều đó vào lúc này nhờ cái được gọi là cách chữa trị theo huyền môn và tinh thần. Tuy nhiên, người ta biết rất ít về cấu tạo của thể sinh lực và về mặt thực hành, không có bối cảnh tìm tòi trong lãnh vực này. Y học hiện đại có nguồn gốc rất cổ xưa. Qua nhiều thế kỷ, nó đã tăng trưởng và phát triển đến độ kỹ xảo hiện nay, sự tìm tòi hiện nay, các kỹ thuật hiện đại và các phương pháp chữa trị hiện đại đã thành công một cách đáng ngạc nhiên. Điều này thường bị quên trong việc đặt tầm quan trọng của người theo các môn phái mới chưa được thử thách về thất bại của việc chữa trị, mà họ cho là các phương pháp sai lầm vì không thừa nhận các giới hạn của nghiệp quả. Thành công của y học hiện đại ngày nay thì lớn lao đến đôi hàng triệu người được cứu sống, những kẻ đó vào thời trước và với khả năng kém khoa học, thường chịu tử vong. Với sự khéo léo và kiến thức đã phát triển này, và với khuynh hướng này trong việc săn sóc bộ máy xác thân, ngày nay, người ta thấy một vấn đề chính trên thế giới – vấn đề dân số

quá đông của hành tinh đưa đến đời sống hợp quần của nhân loại và vấn đề kinh tế theo sau – chỉ ghi nhận một trong các khó khăn ngẫu nhiên của thành công này. Việc gìn giữ sự sống "thiếu tự nhiên" ("unnatural") là nguyên nhân của nhiều đau khổ và là một cội nguồn do hậu quả của chiến tranh, trái ngược với định ý nghiệp quả của Hành Tinh Thượng Đế.

Ở đây, tôi không bàn đến vấn đề rộng lớn này. Tôi chỉ có thể nêu ra thôi. Điều đó sẽ được giải quyết khi nỗi lo sợ cái chết biến mất và khi nhân loại biết được ý nghĩa của thời gian và hàm ý của các chu kỳ. Điều đó sẽ được đơn giản hóa khi các khám phá đúng thực về chiêm tinh học xảy ra, khi con người biết được giờ rời bỏ cõi ngoài này của mình, và nắm vững được kỹ thuật "triệt thoái" và các phương pháp tách chính mình *một cách hữu thức* ra khỏi ngục tù xác thân. Nhưng nhiều điều tìm kiếm phải xảy ra trước tiên. Tuy nhiên, sự thật là vấn đề được chấp nhận và sự suy đoán và tìm kiếm đó đang thịnh hành, chỉ rõ rằng đã đến lúc – về mặt nghiệp quả và theo quan điểm tiến hóa của con người – cần phải nghiên cứu về thể dĩ thái, về các cung đang chi phối sự biểu lộ của nó *trong không gian* và về chiêm tinh học đang chi phối sự biểu lộ của nó *trong thời gian*.

Chính vì lý do này mà thế giới ngày nay đầy dẫy các nhóm nổi loạn chống lại y học chính thống – phản đối một cách sai lầm, bởi vì trong sự nhiệt thành cuồng tín của họ đối với cách tiếp cận đặc biệt của họ với vấn đề chữa trị, họ không cần biết các khía cạnh lợi ích của y học đã phát triển. Như vậy, họ cố gạt bỏ sự đóng góp của bao thời đại cho kiến thức của con người về cơ thể con người, các liên giao của nó và cách chăm sóc, chữa trị và giữ gìn cơ thể đó; họ không hưởng được lợi từ minh triết của quá khứ nhưng lại thích du hành trên biển để tìm kiếm một tinh thần cách mạng, đây

thiên kiến và không được trang bị đầy đủ về nhiệm vụ có trong tay.

Thiên nhiên liệu pháp có nhiều loại, các giáo sư với các phương pháp chữa trị bằng điện hoặc ánh sáng và màu sắc, các chuyên gia dinh dưỡng với các cách chữa trị không thể sai lầm được đối với mọi bệnh tật, nhiều người thực hành các hệ thống xây dựng trên cách chẩn đoán của Abrams, và nhiều kẻ tán thành các phương pháp nắn xương, cũng như nhiều hệ thống chữa trị khác vốn hoàn toàn tách lia khỏi y khoa, nhưng đang đảm nhận để mang lại các chữa trị, là mọi biểu thị các xu hướng mới mẻ và đầy hy vọng; tuy nhiên, chúng có bản chất cực kỳ thực nghiệm và được tán thành một cách rất 280 cuồng tín, rất riêng biệt so với mọi phương pháp trợ giúp chữa trị đã được biết (ngoại trừ chính họ), đối kháng một cách rất mãnh liệt với mọi tìm tòi của quá khứ, và miễn cưỡng hợp tác với y học chính thống đến đổi trong nhiều trường hợp, chúng tạo ra một nguy hiểm rõ rệt và thực sự đối với quần chúng. Chính phần lớn cách tiếp cận đầy lỗi lầm của riêng họ chịu trách nhiệm cho việc này; sự thiếu hiểu biết rõ rệt của họ về bản chất của cơ thể người, sự công kích của họ về các thực hành y học hiện có (cho dẫu với giá trị đã được thừa nhận) và sự tin tưởng lệch lạc của họ về tính không thể sai lầm của các kỹ thuật thực nghiệm của họ, đã làm cho họ chịu sự công kích của các nhà y học chính thống cứng nhắc và của những người theo trào lưu chính thống bên trong vòng giới hạn của nền y học lý thuyết. Tuy nhiên, bên trong các hàng ngũ y học, có nhiều người giác ngộ, họ muốn vui vẻ hợp tác nếu các sùng bái nhỏ nhặt và âm ỉ có thể từ bỏ đặc quyền của họ và sẽ tự nguyện hợp tác và thừa nhận những gì mà bản năng thiêng liêng trong con người qua các thời đại đã dạy liên quan tới việc chữa trị cơ thể con người. Chính là nhờ

sự cộng tác của các trường phái thực nghiệm mới mẻ và các phương pháp cổ xưa hơn đã chứng minh rằng nền y học tương lai sẽ được phát triển. Giá trị của tất cả nhiều nhóm – tốt lành và vừa phải – nằm trong sự kiện là các nhóm ấy vạch ra các khuynh hướng mới và chỉ ra các đường lối mà theo đó y học tương lai có thể tự làm cho phong phú thêm và trở nên thích ứng hiệu quả hơn với nhu cầu con người. Cho đến nay, các nhóm đó có quá nhiều thực nghiệm đáng được tin cậy và chưa được chứng minh về phương diện khoa học. Đó là các nhóm tiên phong và có một đóng góp thực sự trong việc thực hành, nhưng điều này sẽ chỉ có thể xảy ra nếu các nhóm đó không chịu tự tách ra khỏi quá khứ và tự nguyện thỏa hiệp trong hiện tại. Y học lý thuyết là kết quả của các tặng phẩm được Thượng Đế ban cho đối với trí tuệ con người; đó là một biểu lộ thiêng liêng đã được chứng minh và là một sức mạnh tốt lành nhất trên thế gian, dù cho có sự yếu ớt của con người, việc khai thác có tính cách thương mại và nhiều lỗi lầm. Về tôn giáo cũng giống như vậy. Cả hai môn học lớn này phải loại ra các vị thế phản tác dụng và theo trào lưu chính thống, và bây giờ tiếp diễn với một thể trí cởi mở thành các cách thức mới mẻ tiến đến thiên tính và tiến đến phúc lợi vật chất.

Do đó, có thể nói rằng sự đóng góp chủ yếu mà tôi đưa ra vào lúc này là để nêu ra các nguyên nhân của bệnh và tình trạng sức khỏe kém cỏi mà y học chính thống không nhận thấy, có liên hệ với các hậu quả của các nguyên nhân tế nhị này khi chúng tác động trong thể xác và hệ thần kinh. Tôi không bàn đến (như trước đây tôi đã báo trước cho bạn) các triệu chứng của bệnh, đến cách chẩn đoán theo y học, hay là bàn đến các hệ thống của các phương tiện vật chất được áp dụng để mang lại sự chữa trị hay là để cải thiện tình trạng.

Các điều này tiến kịp với khả năng đang tăng trưởng của con người để khám phá và để nhận biết.

Tôi xin lặp lại rằng tôi đang đặt nền tảng cho việc tiếp cận với chủ đề thể xác trong tình trạng khỏe mạnh, còn bệnh tật có liên hệ trước tiên tới thể dĩ thái. Sau rốt; điều này sẽ dẫn đến việc tích lũy kiến thức liên quan đến năng lượng, các điểm tập trung và phân phối năng lượng của nó trong thể dĩ thái, sẽ ngang bằng với những gì đã thu lượm được trong lĩnh vực hiểu biết vật chất chính xác, và hiểu biết chính xác đó là một sự thực.

Việc nghiên cứu bệnh do kế thừa cho thấy một nhận thức mờ mờ về món nợ nghiệp quả và các khuynh hướng nghiệp quả của con người. Tuy nhiên, có sai lầm khi tin rằng các khuynh hướng này nằm trong các mầm của sự sống và của vật chất, được tập hợp lại vào lúc thụ thai, và do đó người cha hoặc người mẹ chịu trách nhiệm về sự truyền thụ này. Đây không phải là trường hợp đó. Theo quan điểm của linh hồn, đối tượng đang luân hồi đã chọn lựa cha mẹ của mình một cách dứt khoát và hữu ý, về những gì mà cha mẹ đó có thể góp phần vào việc nắn tạo thể xác của y trong khi luân hồi. Do đó, thể sinh lực phải có bản chất như thế nào để cho con người có khuynh hướng hứng chịu một kiểu mẫu đặc thù cho việc cảm nhiễm hoặc cho bệnh tật; thể xác có bản chất như thế nào để cho cách làm dễ nhất của nó là cho phép xuất hiện và kiểm soát những gì mà thể sinh lực có thể đem lại; 282 trong công việc sáng tạo và trong thể sinh lực của mình, linh hồn đang lâm phạm tạo ra một thể trạng đặc biệt mà cha mẹ đã chọn để đóng góp vào một khuynh hướng rõ rệt. Do đó, con người không chống lại được một vài loại bệnh. Điều này được định rõ bởi karma của con người.

Các đạo sinh huyền bí học biết rõ rằng thể xác chỉ là một người máy, đáp ứng với và được kích hoạt bằng một thể năng lượng tinh anh hơn vốn là một biểu lộ đích thực của trình độ tiến hóa. Trình độ tiến hóa này có thể là trình độ kiểm chế phạm ngã, qua thể này hoặc thể khác của nó, hoặc của sự kiểm chế do linh hồn. Đó là các sự kiện mà giới y học phải hiểu rõ, và khi điều đó xảy ra, thì một bước tiến vĩ đại sẽ được thực hiện. Các đạo sinh huyền học sẵn sàng nhận thức rằng thể xác tự động đáp ứng với ấn tượng tình cảm, trí tuệ hoặc linh hồn. Tuy nhiên, thể dĩ thái đan kết với thể xác chặt chẽ đến nỗi nó hầu như không thể tách ra làm hai phần có ý thức được; điều này sẽ không được chứng minh hay có thể được chứng minh chừng nào mà môn học về năng lượng dĩ thái và sự phát triển nhận thức nhân thông chứng minh là đúng những gì tôi nói. Câu này cần được lặp lại.

Nhờ sự nghiên cứu về hệ thần kinh và nhận thức về sức mạnh của tư tưởng trên thể xác, y học đang nhanh chóng tiến đúng hướng. Trong sự liên hệ với thể xác, khi khoa học thừa nhận rằng "năng lượng theo sau tư tưởng", và lúc bấy giờ bắt đầu thực nghiệm với ý niệm về các dòng tư tưởng (như chúng được gọi một cách sai lầm) được hướng đến một vài vùng của thể dĩ thái – nơi mà các nhà huyền bí học thừa nhận sự hiện hữu của các điểm năng lượng hay là các bí huyết – lúc bấy giờ, nhiều điều sẽ được khám phá ra. Khoa học Cơ Đốc đã có một quan niệm lành mạnh trong khái niệm căn bản nguyên thủy của nó là xem thể trí như là một yếu tố hiện tồn thường xuyên; việc quá nhấn mạnh vào thể trí, việc trình bày có tính cách lý tưởng của nó về bản chất con người, tình trạng 283 mong chờ của nó về khả năng của con người để chứng tỏ ngày nay và ngay bây giờ như là đứa con biểu lộ đầy đủ của Thượng Đế (không cần các phát triển trung gian hoặc thiết

yếu), và lập trường mâu thuẫn của nó để vận dụng năng lượng của trí óc cho các nhu cầu vật chất chính yếu, đã hoàn toàn phủ nhận các giáo điều căn bản của nó. Nói cách khác, Con Người có thể thường bị đánh lừa. Nếu Khoa học Cơ Đốc đã làm tròn ý định ban đầu của nhóm điểm đạo đồ, nhóm này đã tìm cách đặt ảnh hưởng lên nhân loại qua phương tiện của nhóm, và nếu nhóm đã triển khai ý tưởng một cách chính xác rằng năng lượng theo sau tư tưởng, thì y học có thể được lợi rất nhiều.

Cách trình bày vừa quá cao, vừa quá thấp và một cơ may lớn đã biến mất. Theo quan điểm của Thánh Đoàn, Khoa Học Cơ Đốc đã thất bại, và sự hữu dụng của nó đã bị chối bỏ phần lớn.

Các nhà chữa trị và các nhóm chữa trị cho đến nay hoạt động với một bất lợi lớn; nhưng bây giờ, họ có thể bắt đầu làm việc, và công việc của họ có bản chất hai mặt:

1. Nhờ sức mạnh của tư tưởng có hướng dẫn, họ có thể tuân đổ năng lượng vào bí huyết nào vốn là yếu tố quyết định trong khu vực đó của thể xác nơi có bệnh. Thí dụ, nếu người bệnh mắc một chứng bệnh như loét bao tử, việc kích thích huyết đan điền có thể chữa lành được, miễn là công việc được làm *thuần về mặt trí tuệ* và miễn là các kết quả mong đợi đều *thuần về vật chất*. Nói cách khác, bản chất tình cảm sẽ chia phần trong việc kích thích, và nỗi khó khăn thực sự sẽ xuất hiện.

2. Họ có thể kích thích một bí huyết cao hơn là bí huyết đang chi phối một khu vực đặc biệt, và như vậy – nhờ sự tăng cường của các bí huyết cao hơn – làm giảm hạ sinh lực của bí huyết thấp. Thí dụ, nếu có bệnh hoặc đau ốm liên hệ với các cơ quan sinh sản (thí dụ như bệnh của tuyến tiền liệt), lúc bấy giờ bí huyết cổ họng cần nhận được sự chú tâm.

Chính bí huyết đó sau rốt phải là nơi chứa năng lượng của trạng thái sáng tạo thấp hay là tương ứng thấp. Điều này được gọi là "kỹ thuật triệt thoái của lửa"; bằng cách đó, trong một vài trường hợp, cái mà bạn gọi là sự quá kích thích hay là viêm nhiễm ở những nơi khác, có thể được chặn đứng.

Cả hai cách sử dụng năng lượng và kiểm chế tư tưởng này tạo thành nền tảng huyền bí cho hai phương pháp cơ bản được dùng trong năng lượng có hướng dẫn trong các khu vực bị bệnh. Trong một trường hợp, chúng tạo ra việc tăng cường sức sống của bí huyết liên hệ, với một hiệu quả rõ rệt tất nhiên trên vùng bị bệnh; hoặc là chúng làm giảm hạ dòng thần lực đi vào trong trường hợp khác, và như vậy làm yếu đi tính chất của bệnh. Do đó, hiển nhiên là nhiều điều phải được biết rõ về các hiệu quả của hai kỹ thuật căn bản và khác nhau này trước khi nhà chữa trị *dám* hành động. Nói cách khác, y có thể làm tăng rối loạn trong vùng bị bệnh và thậm chí (điều này cũng thường xảy ra) còn gây chết chóc cho người bệnh nữa.

Có một điểm khác mà tôi muốn tìm cách nhấn mạnh. Trong mọi phương pháp chữa trị có bản chất của huyền môn, điều chủ yếu là các thực hành y khoa lành mạnh thuộc loại chính thống đi kèm theo các cách trợ giúp tinh vi. Chính trong việc phối hợp khôn ngoan của hai cách tiếp cận, và trong công cuộc hợp tác của nhà y học chính thống và của nhà chữa trị hoặc nhóm chữa trị theo huyền môn, mà kết quả lành mạnh nhất sẽ được tạo ra.

Do đó, các môn sinh đang nỗ lực chữa trị sẽ cần hiểu được hai điều: bản chất của bệnh, theo sự chẩn đoán của một y sĩ lành nghề và bí huyết đang chi phối vùng bị bệnh. Kế hoạch an toàn nhất đối với môn sinh chữa trị bậc trung hoặc là đối
285 với nhóm chữa trị là làm việc với sự hợp tác của một vài bác

sĩ giỏi và liên kết với bí huyết đang chi phối vùng bị bệnh. Trong công tác chữa trị, các điểm đạo đồ đối phó với sự tương ứng cao hơn của bí huyết đang chi phối, luôn luôn tác động qua các bí huyết tương ứng về tình cảm và trí tuệ. *Điều này không thể xảy ra và cũng không thể chấp nhận được* đối với nhóm chữa trị thông thường. Các bí huyết liên hệ được xét đến càng cao, thì các kết quả càng mạnh và do đó, càng cần phải thận trọng hơn.

Toàn thể tiến trình thuộc về hoặc là hoạt động kích thích, hoặc là năng lượng đang triệt thoái, để làm linh hoạt hơn bí huyết có liên kết, và như vậy rút sự chú tâm ra khỏi bí huyết đang chi phối khu vực hoặc là cơ quan bị bệnh, hay là để làm thăng bằng các năng lượng đang tuôn đổ giữa hai bí huyết, và như vậy, tạo ra một sự tương tác từ từ và đồng đều. Người tân đệ tử càng nghiên cứu vấn đề chữa trị này, thì sự phức tạp càng hiện ra, cho đến lúc mà y có thể cộng tác với một y sĩ nào có được nội nhãn thông và có thể thấy được các bí huyết, hay là với các bệnh nhân, là kẻ biết được trong chính mình số mệnh của riêng mình và có thể hợp tác với một số nhóm có được kiến thức huyền học tin cậy được, để có thể xác định được cung của người bệnh và biết được tối thiểu bản chất về thiên hướng của y hay là "sức khỏe kém" ("indisposition") của y nhờ tham khảo biểu đồ lúc y ra đời.

Do đó, cần nhắc đến mọi điều này, bạn có thể yêu cầu, nếu có thể được, xác định công tác chữa trị sao cho sẽ được hiệu quả, lành mạnh, đúng đắn và chấp nhận được. Các rủi ro của việc quá kích thích hay là thiếu kích thích dường như quá lớn; sự hiểu biết của nhà chữa trị dường như quá ít ỏi không thể thực nghiệm được, còn karma của bệnh nhân tất nhiên là (đối với nhà chữa trị bậc trung) chưa xác minh được.

Về việc này, tôi muốn đáp lại rằng mọi việc có tính chất tiên phong và thực nghiệm đều luôn luôn có rủi ro đặc biệt riêng của nó. Nhiều việc có các tổn thất về khoa học, và đặc biệt về y học, vào những ngày đầu của y học và giải phẫu hiện đại. Nhưng điều này không bao giờ ngăn cản kẻ nghiên cứu chân thật hoặc làm chậm lại sự tăng gia kiến thức; trong
 286 những ngày tiên phong thuộc lãnh vực chữa trị theo huyền môn, phải tỏ ra can đảm cũng như phải chấp nhận rủi ro. Sự che chở của luật pháp khắc khe và quan điểm con người, sẽ thuộc về những gì mà bệnh nhân sẽ ở trong tay của một y sĩ đáng tin, về việc chẩn đoán và chăm sóc y học trong thời gian mà nhà chữa bệnh theo huyền môn cố gắng để được sự trợ giúp thiết thực.

Do đó, công việc của nhà chữa trị và của nhóm chữa trị sẽ được bổ túc bằng việc săn sóc của y học chính thống. Các kết quả sẽ phải được xem xét một cách cẩn thận và ghi nhớ về cả hai mặt. Bất luận một nhóm nào được thành lập để chữa trị, cũng sẽ làm việc theo một số đường lối đã định, và đây là một ít điều mà tôi muốn gọi ra như là thiết yếu để thành công trong giai đoạn chuyển tiếp này:

1. Người bệnh phải được chữa trị (hoặc được giúp đỡ nếu việc chữa trị không thể làm được) sẽ luôn luôn ở trong tay của một bác sĩ giỏi và tận tâm, nếu không, nên đi hỏi ý kiến một người khác.

2. Bản chất của bệnh tật sẽ được nhóm biết tới và sẽ được xác định bằng sự chẩn đoán của y học chính thống một cách cẩn thận.

3. Tuổi tác của bệnh nhân, ngày sinh của người bệnh và một số chi tiết liên quan đến các hoàn cảnh của y, cũng cần nên biết để có được một điểm tập trung sự chú tâm, và một

vùng từ lực sẽ được kiến tạo chung quanh bệnh nhân để thu hút năng lượng do tư tưởng hướng dẫn của nhóm.

4. Người chữa trị hoặc nhóm chữa trị nên có một hiểu biết chung về bản chất và giải phẫu học của cơ thể, vị trí của các cơ quan khác nhau trong cơ thể, sự bố trí và bản chất của các bí huyết đang chi phối một vùng hay nhiều vùng bị bệnh. Các giản đồ nêu ra chi tiết này nên được nghiên cứu.

5. Khả năng tưởng tượng và sức mạnh của sự hình dung sẽ được nhấn mạnh trong một nhóm chữa trị, và khả năng sẽ được phát triển để đưa các dòng năng lượng đến người bệnh và đến vùng có bệnh trong cơ thể bệnh nhân.

6. Người chữa trị hoặc nhóm chữa trị phải nhớ rằng không phải y chỉ làm việc với năng lượng tinh thần. Y, vì chính y

a. Tạo ra một tư tưởng có sức mạnh chữa trị,
b. Điểm tập trung sự chú tâm được tạo ra đó sẽ trở nên tác nhân điều khiển đối với sức mạnh chữa trị hay prana.

c. Prana này không có bản chất trí tuệ, cũng không có bản chất cảm dục. Nó thuần là vật chất của hành tinh hay tinh hoa sống động, và với chính vật chất đó mà thể sinh lực của hành tinh được tạo ra.

d. Nhà chữa trị hoặc nhóm chữa trị chiếm hữu càng nhiều chất liệu này càng tốt, và nhờ sức mạnh của tư tưởng hợp nhất của họ mà họ hướng chất liệu đó đến và xuyên qua bí huyết liên hệ. *Công tác chữa trị là sự lưu chuyển*, và đừng nên quên điều này. Năng lượng prana (được hướng dẫn bằng tư tưởng) không được gửi đến bí huyết và được chứa tại nơi đó. Nó được chuyển qua bí huyết, trước tiên đến cơ quan liên hệ hay là đến vùng gặp khó khăn, và kể đó được gửi đến toàn bộ cơ thể. Nó có thể được xem như là một hệ thống đánh động (system of flushing), có hiệu quả thanh lọc và kích thích.

Có thể là chỉ trong thời kỳ thực nghiệm mở đầu này và tác động theo các đường lối này để đưa ra một vài qui luật đơn giản. Nhờ các kết quả đã đạt được, kinh nghiệm sẽ đến và nhóm chữa trị sẽ dần dần học được cách tác động *như thế nào*, *khi nào* thay đổi các phương pháp của nó và *những gì* cần được chú tâm.

288 Từ lúc bắt đầu công việc theo đường lối này các điều ghi nhận cần được giữ lại. Bệnh nhân sẽ thường xuyên hợp tác theo khía cạnh công việc này. Ngày tháng, các hiện tượng ngẫu nhiên, các thay đổi tốt hay xấu hơn cần được ghi nhận theo các chi tiết có thể liên quan tới tình trạng chung của người bệnh. Vì lý do này, tôi khuyến cáo rằng trong các giai đoạn đầu của công tác này, việc trị liệu nên cố chỉ liên hệ tới những kẻ được biết rõ đối với các thành viên hay những kẻ được đặt vào trong tay của nhóm chữa trị bởi các y sĩ hay bởi những kẻ sẵn sàng có được chi tiết đầy đủ.

Người đau yếu đến nỗi không mong sống được, người mắc các bệnh không có cơ phục hồi cuối cùng, sẽ không được nhận vào nhóm chữa trị, trừ phi có các kết quả *cải thiện* trong trí. Không một tân đệ tử nào biết đầy đủ về karma để hành động với lòng xác tín là đem lại sức khỏe hoặc là đem lại giải thoát bằng cái chết. Tuy nhiên, nếu một bệnh nhân trở nên suy yếu trong khi cả nhóm đang ứng phó với trường hợp của y, y sẽ không bị bỏ rơi, nhưng một kỹ thuật rõ rệt và khác lạ lúc bấy giờ có thể được dùng để đem lại thoải mái cho con đường đến cửa tử. Trong tiết kế tiếp, tôi dự kiến nói đến karma của sự chết.

Nếu bạn ghi nhớ rằng công việc có liên quan đến thể dĩ thái (với vai trò là một khí cụ của sinh lực) ngày nay chỉ được biết rất ít, cũng như khoa y học hiện đại được người ta biết đến vào năm 1200 sau TC, bạn sẽ can đảm hành động mà

không nhụt chí và không mong đợi quá mức mà ngày nay, mong đợi đó đang gây trở ngại cho tâm đệ tử. Cố tâm nắm lấy công việc mà cho đến nay chưa có ai thực sự biết gì về các bí huyết, các khu vực năng lượng trong cơ thể và chiều hướng của tư tưởng; cũng nên hiểu rằng bạn đang tham gia vào một dự án tìm tòi vĩ đại. Không có gì, đúng là không có gì đã được làm liên quan đến y học và khoa học về các bí huyết trong bất luận cách thực hành nào, dù cho một số sách nói về liên quan của các bí huyết với sự tìm tòi và trang bị về tâm lý và tuyên hay hệ thống nội tiết đã đóng vai trò thử nghiệm với vấn đề. Lãnh vực tìm kiếm mà tôi đề ra cho bạn là một lãnh vực hoàn toàn mới mẻ. Những ai trong các bạn tiến vào lãnh vực đó có thể không thấy các kết quả của những gì mà bạn đang cố gắng làm. Sự thiếu nhẫn nại của bạn và sự nóng nảy trợ giúp có thể gây trở ngại cho bạn; sự vô minh của bạn có thể khiến bạn tạo ra lỗi lầm. Nhưng, hãy tiến tới, hãy kiên nhẫn; gìn giữ cẩn thận và duy trì mọi sự giao tiếp. Lúc bấy giờ chắc chắn sẽ có kết quả.



1. MÓN NỢ NGHIỆP QUẢ CỦA CÁ NHÂN

Chúng ta đã nghiên cứu (có lẽ không hiểu rõ được các hàm ý của nó) điểm thứ nhất của chúng ta dưới đề mục này. Điều này liên quan đến các món nợ nghiệp quả của cá nhân, xuất phát từ các hiện thể bên trong và từ phạm ngã nói chung.

Khi chúng ta bàn về các nguyên nhân tâm lý của bệnh tật lúc chúng xuất phát trong các thể tinh anh trong ba cõi thấp hay từ sự nhất tâm (tension) của đệ tử khi người này nỗ lực bước lên Thánh Đạo, thực ra chúng ta hoàn toàn có liên quan với karma hay là quả của các nhân bên trong của các sự kiện,

vận cụ và các hoàn cảnh trên cõi trần. Chúng ta đã thấy làm thế nào mà xuyên qua thể dĩ thái, các nội thể chi phối sự biểu lộ bên ngoài của con người, và bệnh tật hoặc sức khỏe đó phần lớn tùy thuộc vào các nội thể ấy. Chúng là nguyên nhân thuộc nghiệp quả trực tiếp của cách sống ở cõi trần. Nếu lúc bấy giờ, ý tưởng được mở rộng để bao gồm các lần luân hồi trước – khi gặp trường hợp không thể tránh khỏi – lúc bấy giờ, chúng ta đi đến kết luận rằng tình trạng của các nội thể này, và các giới hạn và sự phong phú của chúng; các sai sót và ưu thế của chúng, các khuynh hướng tâm linh và tâm lý chung của chúng, được kế thừa từ các kiếp sống trước, và do đó, chịu trách nhiệm cho tình trạng hiện tại ở cõi trần. Tất nhiên, chúng ta chỉ đẩy các nguyên nhân của các tình trạng hiện nay lùi xa hơn nữa, và chúng ta có thể – nếu chúng ta muốn như thế – tiến vào lãnh vực rắc rối và chi tiết đến nỗi không một điều gì hữu ích có thể xảy ra. Toàn bộ vấn đề tìm
 290 lại các kiếp đã qua là vấn đề khả năng vô hạn, và khi tôi dùng từ "vô hạn" ("infinite") này là ngay tức khắc tôi đã đặt toàn thể vấn đề ra ngoài tầm kiểm soát của thể trí hữu hạn. Lúc bấy giờ chúng ta bàn đến một điều không thể vận dụng được một cách hợp lý.

Đối với nhân loại còn ấu trĩ và đối với cá nhân chưa phát triển, karma là một vấn đề tập thể. Con người là một thành viên của một nhóm mà không có bất luận tư tưởng nào đối với các hàm ý và các trách nhiệm được kế thừa. Sau này, khi tiến trình thoát kiếp thú trở nên có hiệu quả hơn về tính chất và mục tiêu, và có khí chất rõ rệt hơn, thì karma cũng trở nên riêng tư và chắc chắn hơn, con người ở vào một vị thế có thể tạo ra hay thanh toán nhiều nhân và quả hơn. Phạm ngã không hoàn toàn được khai mở và hội nhập, con người vẫn liên quan tới sự sống tập thể và các quan hệ hỗ tương trở nên

rộng lớn hơn. Sau này, phàm ngã trở nên kẻ sáng tạo hữu ý đối với các nguyên nhân riêng của nó và là kẻ tham gia có ý thức vào các hậu quả. Trên Thánh Đạo, karma của nhóm được chọn, của cá nhân và của những kẻ mà con người chọn liên kết qua sự hợp nhất của mục tiêu tinh thần có liên quan tới y, và một yếu tố khác được thêm vào các loại trách nhiệm nghiệp quả có trước. Mãi về sau này, karma trong ba cõi thấp được đáp ứng, vượt qua và vô hiệu hóa. Đồng thời, karma liên quan với việc khai mở các nguyên nhân qua việc phụng sự thế gian, cộng thêm những gì mà cá nhân đã kinh qua, và y chia phần trách nhiệm nghiệp quả của chính Thánh Đoàn. Tất cả các giai đoạn này là:

1. Karma sơ đẳng của nhóm – của con người nguyên thủy.
2. Karma cá nhân của con người đang phát triển ngã thức,
3. Karma liên quan tới cuộc đời của đệ tử,
4. Karma thuộc Thánh Đoàn,

291 phải được cộng thêm vào *Karma báo phục* đã biết rõ mà đệ tử đã quen thuộc; cũng cần phải thêm vào đó karma quốc gia và chủng tộc, cộng với Karma về giáo dục mà mọi đệ tử đều mang trên chính họ khi họ mong ước nhập vào Huyền Viện (Ashram) để chuẩn bị điểm đạo.

Cũng có Karma Ân thưởng (Reward) tương phản với Karma Báo Phục, đây là loại Karma thường bị bỏ quên, nhưng là loại mà người ta sẽ biết rõ hơn trong chu kỳ thế giới sắp tới. Nhân loại đã thanh toán được nhiều karma xấu, còn karma dựa trên các nguyên nhân sau này để được điểm đạo sẽ không sinh ra các hậu quả khốc hại như là karma của quá khứ. Không phải tất cả karma đều xấu, bất chấp những gì mà con người nghĩ. Nhiều loại trong số đó tất nhiên là có tính cách trừng phạt và gây đau khổ, do sự vô minh và trình độ phát triển thấp của con người. Khi nào việc phân phối karma

trở nên bén nhảy và khủng khiếp, như kinh nghiệm đáng sợ của thế giới hiện nay, điều đó chỉ rõ rằng nhân loại đã đạt tới một trình độ mà các hậu quả có thể được đưa ra trên một qui mô rộng lớn và công bằng. Rất ít đau khổ dính liền với karma khi nào có sự vô minh, đưa đến việc tắc trách và hoàn toàn thiếu suy nghĩ và được gắn liền với các sự việc mà chỉ có đôi chút ý thức xác thực về tội lỗi. Có thể có các tình trạng thiếu hạnh phúc và các trường hợp đau khổ, nhưng khả năng đáp ứng với các tình trạng đau khổ tương xứng như thế thì thiếu sót; có ít phản ứng trí tuệ đối với các tiến trình phân phối nghiệp quả. Điều này cần được ghi nhớ. Tuy thế, giống dân Aryan ngày nay phát triển trí tuệ ở mức độ rộng lớn đến nỗi karma thật khủng khiếp và gây khổ sở, có thể tự biểu lộ qua các tình hình thế giới. Đồng thời nỗi thống khổ rộng lớn hiện nay cho thấy phạm vi và mức thành công của việc khai mở nơi con người là một dấu hiệu đầy hy vọng và hứa hẹn nhất. Trong ý tưởng này, bạn có được manh mối chỉ rõ tại sao những kẻ phụng sự tốt lành và thánh thiện của nhân loại – trong chu kỳ thế giới này – đang mang một gánh nặng như thế về bệnh tật do nghiệp quả.

- 292 Tất nhiên, trong phạm vi của bộ luận này hoàn toàn không thể bàn về vấn đề karma một cách đầy đủ hơn khi nó tạo ra nhiều loại tai họa nơi con người, kể cả bệnh tật – chỉ là một trong các biểu lộ của nó. Chủ đề thì quá rộng lớn và quá phức tạp và hiệu quả của nó phân tán quá rộng. Tất cả những gì người ta có thể làm là đưa ra sự kiện rằng các hành động đã qua và các phản ứng đã được tạo nên trong các kiếp sống trước, có một sự nhịp nhàng về nghiệp quả đến nỗi ngày nay mọi khía cạnh của phạm ngã đều có liên quan tới. Trong số các hiệu quả thông thường và phổ cập nhất, và hiệu quả mà trong đó Luật Phân Phối vĩ đại có hiệu lực, là hiệu quả về

bệnh tật. Đây là một điểm mà các nhà chữa trị và các nhà siêu hình học, tạm gọi như thế, cần nên xem xét hết sức cẩn thận.



2. CÁC NGUYÊN NHÂN THUỘC VỀ BẢY CUNG CỦA KARMA

Các nguyên nhân này mang theo nguyên nhân của mọi khó khăn của con người, gồm cả sức khỏe kém và bệnh tật – thuộc cá nhân, quốc gia và chủng tộc – lùi lại đến tận cội nguồn của chính sự sáng tạo. Karma biểu hiện trong các dòng năng lượng này và chất liệu nguyên thủy đang tuôn đổ vào và qua thế giới được sáng tạo bao gồm cả ba cõi thấp, nơi mà các Nguyệt tinh quân và các tinh hoa tinh linh thuộc mọi dạng đang hoạt động. Karma nguyên thủy này (tôi tạm gọi như thế) góp phần vào sự tồn tại của bệnh tật. Chúng ta đã được học trong các cổ thư mà các Thánh sư có đề cập tới, rằng thế giới được kiến tạo bằng chất liệu vốn đã nhiễm karma của thái dương hệ trước.

Điều hiển nhiên đối với các bạn là các luồng thần lực này, xuất phát từ các Đấng Chủ Quản của Bảy cung, nên đã nhuộm màu và "bị hư hoại" ("tainted") – nếu tôi được phép dùng một lời lẽ như thế – bởi các giới hạn của cùng các Đấng Cao Cả này. Các Ngài là các Thiên Đế (Gods), theo quan điểm của chúng ta, nhưng trong thực tế, là các Thiên Đế đang hình thành, cho dù gần với Thượng Đế của thái dương hệ nhiều hơn là con người tiến hóa nhất gần gũi với Hành Tinh Thượng Đế. Các Ngài là các vị "Thiên Đế chưa toàn hảo" ("imperfect Gods") được nói đến trong Giáo Lý Bí Nhiệm và là các Hành Tinh Thượng Đế của các hành tinh thánh thiện và chưa thánh thiện. Nếu các Đấng làm linh hoạt vĩ đại của các hành tinh trong Thái Dương hệ chúng ta đều chưa toàn hảo,

hậu quả của sự chưa toàn hảo này tất nhiên phải có ảnh hưởng lên các sáng tạo thuộc hành tinh của các Ngài, và như thế, đưa đến một tình trạng nghiệp quả mà qua đó con người cá biệt tuyệt đối không kiểm chế, nhưng trong vòng những gì mà y hoạt động và đóng góp. Hiển nhiên là tôi không thể làm sáng tỏ chủ đề này. Những gì mà tôi có thể làm hay được phép làm là nêu ra cho bạn bảy đoạn kinh từ một trong các quyển sách cổ nhất trên thế gian. Quyển sách ấy bàn đến bảy nguyên nhân bất toàn của cung trong các biểu lộ hành tinh của chúng ta. Nên thêm vào các đoạn kinh này (nếu có thể) các đoạn kinh truyền đạt ý nghĩa của các khuyết điểm xuất phát từ các tình trạng thiên văn và tạo ra các hậu quả có bản chất hành tinh và do đó, liên quan đến lá số tử vi của Hành Tinh Thượng Đế riêng biệt của chúng ta. Nhưng các điều này đều quá khó hiểu, phức tạp và có ảnh hưởng sâu rộng trong chủ đề của chúng, có thể được khảo cứu và xem xét chỉ khi nào nhân loại đã đạt đến một giai đoạn phát triển trực giác đến nỗi con người có thể "đánh giá các nguyên nhân và hậu quả như là toàn bộ các tiến trình và có thể thấy cả hai cái bắt đầu và kết thúc trong một chớp lóe của thời gian trong không gian". Bằng các lời này, Chân Sư Serapis có lần đã tổng kết vấn đề khi nỗ lực để huấn luyện một nhóm các đệ tử được điểm đạo bằng phương cách tiếp cận các vấn đề bao la này.

Quyển "Thiên Thư về Karma" ("Book of Karma") có chứa các đoạn sau, và các đoạn kinh này có thể được dùng như một dẫn nhập vào các vấn đề bàn đến các nguyên nhân của Bảy Cung về sự thiếu hài hòa và bệnh tật. Đối với người tìm đạo có trực giác, một vài ý nghĩa sẽ hiện ra, nhưng bao giờ y cũng phải nhớ rằng tất cả những gì mà tôi đang cố làm là để đưa vào các từ ngữ – thiếu thỏa đáng và hoàn toàn không thích hợp – các đoạn kinh liên quan đến các yếu tố chi phối

trong vận cụ của các Đấng Cao Cả mà sức sống (life force) của các Ngài (mà chúng ta gọi là năng lượng) tạo ra tất cả những gì hiện hữu, tức là các màu sắc và các hình dạng, mọi biểu lộ bên trong các thể giới và đưa thêm giới hạn về lực của nó vào vận cụ của mọi con người đơn độc. Mọi người chiếm dụng năng lượng này theo mức độ nhu cầu của mình, và nhu cầu của y là dấu hiệu phát triển của y. Các đoạn kinh mà tôi đã chọn, được trích ra từ "Thiên Thư về các Bất Toàn" ("The Book of Imperfections), Phần 14:

"Bảy sự Bất Toàn phát ra và làm hư hoại vật chất từ lãnh vực cao nhất đến lãnh vực thấp nhất. Bảy sự bất toàn kế tiếp nhau, và hai cái – những gì nguyên vẹn, lành lặn và những gì được biết như là tiểu tiết và không lành mạnh theo ý nghĩa khủng khiếp – gặp gỡ trên cõi giới của sự sống hồng trần (cõi dĩ thái – A. A. B.)

"Và họ chiến đấu ở đó, ném vào cuộc xung đột tất cả những gì mà họ đã và có được, tất cả những gì được nhìn thấy và tất cả những gì không thấy được bên trong cái vòng tam phân (Ba cõi thấp – A. A. B.).

"Bảy sự bất toàn thấm nhập vào bảy giống dân của nhân loại, mỗi cái ở vào vị trí riêng của chúng; chúng nhuộm màu bảy mức độ trong mỗi giống dân. (Bảy bí huyết của hành tinh, đang truyền năng lượng bất toàn. A.A.B.).

"Bảy sự toàn hảo lượn lờ trên mỗi giống dân, trên mỗi người trong mỗi giống dân và trên mỗi điểm bên trong từng người.

"Và như thế, sự xung đột tăng từ ngoài cùng đến trong cùng, từ Đấng vĩ đại nhất đến cái thấp kém nhất. Bảy cái bất toàn. Bảy tổng thể hoàn hảo; bảy cách để xua đuổi bóng tối của bất toàn và lộ ra ánh sáng lạnh lẽo trong suốt, ánh sáng trắng của điện của tổng thể hoàn hảo".

Hồi huynh đệ, tất cả những gì mà bạn có thể lĩnh hội từ đoạn trên, là một ý niệm của cuộc xung đột triền miên của bảy năng lượng lớn, chúng biểu lộ như là các cặp đối nhau (dualities) và chúng tạo ra khi bám chặt bên trong một thể
 295 (dù là thể của một hành tinh, một con người hoặc một nguyên tử) một khu vực hoặc chu kỳ thống khổ, như người ta thường gọi; thống khổ này tạo ra sự thôi thúc tiến hóa và chính nó là *nguyên nhân* biểu lộ, trong khi *hậu quả của nó* (vốn là karma) là sự giải thoát tối hậu của sự hoàn hảo và thánh thiện. Các điều này không dễ hiểu chút nào. Cần phải nhớ rằng bảy sự bất toàn được liên kết với bản chất thất phân của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn, và chính bảy năng lượng bất toàn này nắm giữ trong chính chúng ý-chí-hành-thiện (will-to-good) hoàn hảo, mà sau rốt, mạnh mẽ hơn là ý-muốn-gây-tổn-hại (will-to-harm).

Các năng lượng này tuôn đổ qua bảy bí huyết của cơ thể hành tinh và là – ở chừng mức có liên quan đến chúng ta – bảy năng lượng của cung. Liên quan với ý-muốn-gây-tổn-hại, vốn có thể và tất nhiên là biểu lộ dưới hình thức bệnh tật trong cả 4 giới của thiên nhiên, bạn hiểu được lý do tại sao tôi khuyến cáo việc phát triển đức vô tổn hại trong các đạo sinh huyền học, những người mà tôi lãnh trách nhiệm. Đó là tác nhân chính cho sự hóa giải karma. Ở đây, tôi sẽ nêu ra cho các bạn Định Luật IX, và như vậy, bổ túc cho một nhóm các định luật mà khi được noi theo, người ta sẽ thấy là thiết yếu cho việc chữa trị bệnh tật và duy trì sức khỏe.

ĐỊNH LUẬT IX

Sự hoàn thiện đẩy sự bất toàn lên trên mặt. Luôn luôn cái thiện xua cái ác ra khỏi hình hài con người theo thời gian và không gian. Phương pháp được Đấng Hoàn Thiện sử dụng và những gì được Điều Thiện vận dụng là sự vô tổn hại. Đây

không phải là tính tiêu cực, mà là sự thắng bằng hoàn hảo, một quan điểm hoàn hảo và sự hiểu biết thánh thiện.

296 Các bạn nên chú ý rằng những gì tôi đã nói đến trong mối liên hệ này, sẽ chuyển toàn bộ vấn đề bệnh tật vào một thế giới căn nguyên xa xăm – một thế giới mà cho đến nay con người không thể thâm nhập vào. Chính vì lý do này mà tôi đã dành rất nhiều thì giờ để xét về *các nguyên nhân* của bệnh tật; hơn một nửa những gì tôi phải nói được tìm thấy trong phần đầu này về bản bạc của chúng ta. Chúng ta gần như kết thúc vấn đề này, và đối phó với những gì mà nhiều người sẽ xem như là phần hữu ích hơn và thực tiễn hơn của giáo huấn liên quan đến vấn đề này. Tôi không bao giờ có ý định bàn đến vấn đề bệnh lý học của bệnh tật hoặc các triệu chứng của nhiều hình thức sức khỏe kém cỏi đang làm phiền nhiều nhân loại. Phần chính là tôi tìm cách nhấn mạnh về các lý do bên trong (chủ quan) đối với đa số các bệnh đang tấn công cơ thể con người. Tuy nhiên, mục tiêu của tôi thì lành mạnh. Việc con người quá nhấn mạnh vào bệnh tật đang gây bối rối cho linh hồn, vì điều đó đặt kẻ vô thường luôn luôn thay đổi bản chất hình hài vào một tình trạng nổi bật không đúng chỗ, trong khi mà – theo quan điểm của linh hồn – sự thắng trầm của thể xác chỉ có tầm quan trọng chừng nào mà chúng đóng góp vào cho sự phong phú của kinh nghiệm linh hồn.

Nhân tố có tầm quan trọng là các nguyên nhân, được con người phát khởi từ kiếp sống này tới kiếp sống khác; các nguyên nhân này thể hiện ra bằng sự xuất hiện của bệnh tật, bằng việc lộ ra của một hậu quả thảm hại nào đó theo hoàn cảnh, theo biến cố và theo sự chi phối chung của lần luân hồi đặc biệt nào đó. Chính là với các nguyên nhân này mà con người phải học cách đối phó để nhận ra chúng và để lần ra năng lượng đang chi phối đối với các hậu quả thích hợp, lúc

bấy giờ, trước tiên là bàn đến việc làm tiêu tan nguyên nhân bằng sự đối ngược của ý chí có luyện tập. Karma không phải là diễn biến không thể tránh khỏi, không thể thoát được và tẻ hại. Nó có thể được hóa giải, nhưng sự hóa giải này đặc biệt ở nơi nào có liên hệ đến bệnh tật, sẽ gồm trong bốn đường lối hoạt động:

1. Xác định bản chất của nguyên nhân và khu vực trong tâm thức nơi mà nó xuất phát.

2. Phát triển các tính chất vốn là đối cực của nguyên nhân có ảnh hưởng.

3. Thực hành sự vô tổn hại nhằm mục đích ngăn chặn sự biểu lộ của nguyên nhân và chặn trước bất cứ diễn tiến thêm nữa của tình trạng không may.

297 4. Chọn những giai đoạn cần thiết ở cõi trần để tạo ra các tình trạng mà linh hồn mong muốn. Các giai đoạn này sẽ gồm:

- a. Sự tuân phục của trí tuệ và chấp nhận sự thật về hậu quả – trong trường hợp mà chúng ta đang xét có liên quan với karma – tức bệnh tật.
- b. Hành động khôn khéo theo các đường lối của thủ tục y học chính thống.
- c. Tham gia của nhóm chữa trị hoặc nhà chữa trị để trợ giúp trong việc chữa trị tinh thần bên trong.
- d. Tầm nhìn rõ rệt về kết quả. Điều này có thể đưa đến việc chuẩn bị cho một cuộc sống hữu ích hơn ở cõi trần, hoặc chuẩn bị cho sự chuyển tiếp lớn lao gọi là sự chết.

Nhưng đằng sau mọi suy tư khôn ngoan và hoạt động sáng suốt phải là việc chấp nhận sự hiện hữu của một số tình trạng chung, nó thể hiện ra như là sức khỏe kém của thể xác trong chu kỳ thế giới này, không những chỉ cho giới nhân

loại, mà còn cho ba giới dưới nhân loại nữa. Luật Bất Toàn tồn tại vì các Đấng Thực Tại Vĩ Đại (có trong mọi thế giới hiện tượng) cũng ở trong tiến trình phát triển và khai mở tiến hóa. Do đó, cho đến khi các Ngài, với tư cách là các Đấng Tinh Thần đã phát triển được "sự kiểm chế siêu phàm" – như người ta thường gọi – đối với chất liệu của sắc tướng cõi hiện tượng của các Ngài, các sắc tướng này sẽ không đạt tới hoàn thiện thiêng liêng. Bệnh tật chỉ là một hình thức bất toàn tạm thời, còn sự chết chỉ là một phương pháp để tái tập trung năng lượng, trước tiên đối với một hoạt động lũy tiến, từ từ tiến tới và luôn luôn hướng về sự hoàn thiện.

298 Hiểu được bảy đoạn kinh mà hiện giờ tôi định trao cho bạn, sau rốt sẽ đưa đến việc cô lập bảy nguyên nhân tâm lý của bệnh tật, có sẵn trong chất liệu của mọi hình hài trong chu kỳ thế giới này, bởi vì mọi hình hài đều được truyền bằng năng lượng sự sống của "Các Thượng Đế chưa toàn hảo". Theo các Kinh Thánh của thế gian, chúng ta được dạy đó là bảy Tinh Quân "trước Thiên Tòa"; điều này có nghĩa là các Ngài chưa đạt tới vị thế trèo lên Thiên Tòa (Throne), nói một cách tượng trưng, do sự kiện là các Ngài chưa đạt được biểu lộ thiêng liêng hoàn hảo. Các vị Chủ Quản Bảy Cung này đều cao cả và tiến hóa nhiều trong thang tinh thần hơn là các Đấng Cao Cả đang hợp thành Hội Đồng của Đấng Chương Quản Địa Cầu ở Shamballa. Các Ngài là các Đấng Tiêu Biểu của bảy Năng Lượng cung đang truyền sức sống cho bảy Hành tinh thánh thiện nhưng vẫn còn chưa phát triển về mặt thiêng liêng như các Ngài. Vấn đề nhân loại đối với sự bất toàn thì rất phức tạp, không những do sự kiện là bảy Năng Lượng đang đem lại sức sống đều bị "pha trộn vì sự bất toàn", mà còn bởi sự kiện là chính Đấng Chương Quản Địa Cầu từ góc độ của một Thái Dương Thượng Đế chẳng

hạn, hãy còn cách xa sự hoàn thiện. Đây là lý do giải thích tại sao hành tinh của chúng ta, Địa cầu, *chưa phải* là một hành tinh thánh thiện. Chúng ta được biết rằng Đức Sanat Kumara (Ngọc Đế) là vị tù nhân thiêng liêng của hành tinh này, vẫn giữ ở đây cho đến khi "kẻ hành hương mệt mỏi cuối cùng tìm ra con đường trở về nguồn cội". Đây là karma nặng nề của Ngài, trong khi nó lại là một biểu hiện của ước muốn và niềm vui của Ngài. Những kẻ "hành hương mệt mỏi" là các nguyên tử (của con người hay thực thể nào khác) trong cơ thể Ngài, và họ bị pha trộn với sự bất toàn vì các bất toàn của Ngài; việc "chữa trị" hoàn toàn cho họ sẽ đặt ra hạn kỳ cho sự giải thoát của Ngài.

Do đó, hãy nhớ rằng các đoạn Kinh – cả thầy là 7 đoạn – hiện nay được đưa ra, nêu rõ tính chất của các năng lượng đang tuôn xuống và các dấu vết mà các năng lượng này mang lại và kêu gọi cho mọi hình hài đang được truyền sinh lực bởi sự sống của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta.

CÁC NGUYÊN NHÂN THUỘC BẢY CUNG CỦA SỰ BẤT HÀI HÒA VÀ BỆNH TẬT.

- 299 I. "Đấng Cao Cả tự đặt cho mình noi theo con đường mà chỉ một mình Ngài đã chọn. Ngài không dung túng một sự cản trở nào. Ngài tôi luyện các lộ trình của Ngài. Từ cõi này đến cõi khác, sự tôi luyện này tiếp diễn; nó tăng trưởng và cứng cáp lại. Ý chí của Ngài được sắp đặt giống như pha lê, chói sáng, tròn và cứng. Quyền năng để kết tinh là quyền năng của Ngài. Không những đem lại ý-chí-muốn-sống, mà còn đem lại ý-chí-muốn-chết nữa. Cái chết là món quà của Ngài đối với sự sống. Sự truyền vào và sự khuếch tán không làm cho Ngài hài lòng. Ngài yêu thích và tìm kiếm ý niệm trừu tượng".

Chứng nào mà chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa của đoạn Kinh này có liên quan đến chủ đề bệnh tật của chúng ta, sự bất toàn của năng lượng thiêng liêng này tạo ra một thái độ đặc thù tự biểu lộ trong sức mạnh để kết tinh, để trui luyện, để đem lại sự tiêu hao và gây nên tiến trình trừu xuất vĩ đại mà chúng ta gọi là sự chết. Các kết quả khác là nhiều tiến trình kết tinh tiếp diễn trong hình hài xác thân, mọi diễn tiến hao mòn và thời kỳ xưa cũ.

II. "Đấng Cao Cả tuôn đổ sự sống của Ngài khắp mọi phần và mọi khía cạnh biểu lộ. Từ trung tâm đến ngoại vi và từ ngoại vi đến trung tâm; Ngài thúc đẩy, đem lại sự phong phú cho đời sống, cấp năng lượng cho mọi hình hài của chính Ngài, gây ra thừa thãi chuyển động, mở rộng vô hạn, tăng trưởng dồi dào và nhanh nhẹn thái quá. Ngài không biết những gì Ngài cần, bởi vì Ngài cần tất cả, ước muốn tất cả, thu hút tất cả và đem lại cho tất cả quá nhiều".

Sự bất toàn của năng lượng vĩ đại này cùng với việc kiến tạo nó, đem lại sinh lực và sức mạnh kết hợp, đã và đang là sức mạnh đối với sự quá kích thích, để tạo ra sự phát triển, để chống chất chung với nhau, để kiến tạo thật nhiều hình hài, để thu hút quá nhiều nguyên tử và để mang lại các tình trạng đưa tới những gì được gọi là (về mặt huyền bí) "sự ngột ngạt của đời sống" – một hình thức khác của sự tàn tạ, nhưng sự tàn tạ vào lúc này dưới hình thức kết quả của sinh lực quá mức, tác động đến dòng máu, tạo ra cấu trúc (building) bên trong các hình hài đã được kiến tạo và thường tạo ra một thể
300 dĩ thái quá mạnh đối với hình hài vật chất bên ngoài. Các hậu quả khác chẳng hạn, là sự xuất hiện các bướu, ung thư, các khối u (growths) và việc quá phát triển các trạng thể của cơ thể, các cơ quan quá lớn và các phần cơ thể dư thừa.

III. "Đấng Cao Cả gom góp lại khắp nơi. Ngài lựa chọn và Ngài ném bỏ. Ngài từ chối năng lực này và thu nhận năng lực kia. Ngài không có mục đích nào được liên kết với sáu mục đích của sáu vị huynh đệ Ngài. Ngài thủ đắc một hình hài và không ưa thích nó nữa, ném nó đi và chọn một hình hài khác. Ngài không có một điểm hoặc một kế hoạch nào được thiết lập, mà chỉ sống trong huyền cảm và rất ưa thích nó. Ngài dập tắt cả hai điều tốt và xấu, mặc dầu vận dụng cả hai. Ở một hướng, người ta có thể thấy quá thừa thãi, còn ở hướng khác lại thiếu thốn. Cả hai thái cực này chế ngự sự chọn lựa chất sống của Ngài, Ngài ném chung với nhau những gì không thích hợp nhau, bây giờ, thấy được kết cục là nổi ân hận và sự lừa dối. Kiểu mẫu thì Ngài đã làm, nhưng mục tiêu không thích hợp. Ngài đã từ bỏ trong thất vọng".

Hiệu quả chính yếu của sự "điều khiển" và vận dụng bất toàn này, như người ta đã gọi, phần lớn đều có bản chất cảm dục, tất nhiên tạo ra sức khỏe thể chất kém cỏi và các hiệu quả ngoài ý muốn mà chúng ta đã nghiên cứu trong bộ luận này. Chính vì năng lượng của cung ba này là năng lượng của chính chất liệu mà các sự bất toàn của nó biểu lộ quá nhiều trong khuynh hướng mắc bệnh của con người. Huyền cảm do việc sử dụng quá độ năng lượng của cung 3 này vào các mục tiêu ích kỷ, cá nhân, và biểu lộ trước tiên trên cõi thứ 6 hay cõi cảm dục. Theo kết quả của việc vận dụng dục vọng và việc điều khiển bừa bãi cho sự thỏa mãn của nó theo các đường lối vật chất, bạn có các bệnh như là đau bao tử, đau ruột và các chứng rối loạn bao tử khác đang tàn phá con người văn minh – nhiều hơn là các giống dân bán khai. Một số rối loạn về trí não cũng là hậu quả và sinh lực thấp kém.

IV. "Đấng Cao Cả chiến đấu và đi vào cuộc chiến. Tất cả những gì mà Ngài gặp gỡ đã hiện ra cho Ngài một đối tượng để phô bày quyền năng. Bên trong cái thứ tư, Ngài thấy có một chiến trường và bắt đầu chú tâm chiến đấu. Ngài đã thấy được cái đúng, biết được cái sai và dao động giữa cả hai, chống lại cái đầu rồi chống lại cái sau, nhưng thiếu mất mọi thời gian mà trung điểm nơi có cuộc chiến mà không ai biết. Nơi đó, có sự hài hòa, thoải mái, ngoi nghỉ và im lặng bình thản. Ngài làm yếu đi mọi hình hài vốn tận dụng sức mạnh và quyền năng của Ngài. Tuy nhiên, lúc nào Ngài cũng tìm kiếm sự mỹ lệ; dò tìm sự dễ chịu và mong mỏi sự yên bình. Sự thất vọng xảy đến cho Ngài trong các lộ trình của Ngài; và với sự thất vọng, ý-chí-muốn-sống không thể tồn tại. Tuy nhiên, lúc nào sự hấp dẫn cũng ở đó".

Ở đây, chúng ta có một chỉ dẫn rõ rệt về lý do tại sao nhân loại (giới thứ tư trong thiên nhiên) lại nhanh chóng và dễ dàng chịu khuất phục bệnh tật đến như thế. Các xung đột mà nhân loại thường xuyên gặp phải, cả trong hình thức tập thể lẫn cá nhân – cho đến khi được hiểu rõ và sử dụng như một cách để thành công và tiến bộ – đều đưa đến một tình trạng luôn mất sinh lực. Nơi nào có sự mất sinh lực, thì sự đối kháng với bệnh tật sẽ kém và gần như mọi hình thức sức khỏe kém cỏi và đau yếu xác thân dễ xảy ra. Việc tàn mạt năng lượng thường đưa đến việc giảm bớt sức đề kháng này. Kết quả là bạn bị suy nhược, phản ứng nhanh và bất lợi đối với bệnh bẩm sinh trong chính hành tinh, và nhanh chóng mắc phải sự lây nhiễm và các bệnh truyền nhiễm. Chính năng lượng này đang ẩn dưới những gì mà chúng ta gọi là bệnh dịch, và bệnh cúm (influenza) là một trong các biểu hiện chính của nó.

302 V. "Đấng Cao Cả vượt trên sự phân nộ và tự tách Ngài ra. Ngài lướt một bên các tính chất lưỡng nguyên lớn và trước tiên thấy được môi trường đa tạp. Ngài tạo ra sự phân chia ở mọi mặt. Ngài tác động với tư tưởng mạnh mẽ cho hành động riêng rẽ. Ngài thiết lập các chương ngại một cách vui vẻ. Ngài không dung thứ sự hiểu biết; Ngài không biết đến sự hợp nhất, vì Ngài lạnh lùng, nghiêm khắc, khổ hạnh và mãi mãi độc ác. Ngài đứng giữa trung tâm dịu dàng, từ ái của mọi sinh linh và sân ngoài của người đang sống, đang đau yếu. Tuy nhiên, Ngài không đứng ở điểm giữa và Ngài không làm gì đủ để chữa lành chỗ thủng. Ngài khơi rộng mọi khe nứt, dựng lên các bức tường và tìm cách làm cho các lỗ hổng rộng ra".

Quả là điều vô cùng khó khăn khi mô tả bản chất của sự bất toàn về năng lượng của Đấng Chủ Quản cung 5. Trong hoạt động của năng lượng này – vốn biểu lộ trước tiên trên cõi thứ 5 hay cõi trí – sau rốt người ta sẽ thấy cõi nguồn của nhiều rối loạn tâm lý và bệnh thần kinh. Sự phân chia (cleavage) là đặc điểm nổi bật – phân chia bên trong cá nhân, hoặc là giữa cá nhân với nhóm của y làm cho y chống lại xã hội. Tôi đã bàn đến điều này trong một phần trước đây của bộ luận này và không cần bàn rộng thêm về các khó khăn ở đây (trong "Tâm Lý học Huyền Bí" quyển II của bộ Luận Về Bảy Cung). Các kết quả khác là một số hình thức mất trí, các tổn thương não và các lỗ hổng trong mối liên quan của xác thân với các thể tinh anh, vẫn lộ ra như là sự chấn động và các bệnh về tâm lý. Một hình thức bệnh hoạn khác xuất hiện như là kết quả của sức mạnh cung 5 này là chứng thiên đầu thống (migraine) tạo ra do sự thiếu liên hệ giữa năng lượng chung quanh tuyến tùng quả (tuyến này giống hình quả thông –ND)

và năng lượng chung quanh tuyến yên (tuyến này giống hình yên ngựa – ND).

303 VI. "Đấng Cao Cả yêu thương chính Ngài trong các hình hài khác và trong mọi hình hài. Về mọi mặt, Ngài thấy các đối tượng sùng tín Ngài và bao giờ các đối tượng này cũng tỏ ra là chính Ngài. Bao giờ Ngài cũng tuôn đổ chính Ngài vào các đối tượng khác này, đòi hỏi sự đáp ứng và không bao giờ nhận được đáp ứng đó. Chắc chắn và với sự chắc chắn các đường nét của các hình hài rất khả ái đã mất đi, trở nên lu mờ và tan biến. Các đối tượng tình thương của Ngài tàn lụi từ từ. Chỉ có thể giới của hình bóng, của sương mù và sa mù còn lại. Và khi Ngài đã xem xét chính Ngài, Ngài phán: Vị Chúa Huyền Cầm, tôi là Cái Đó, và Thiên Thần Hoang Mang. Không có gì sáng tỏ đối với tôi. Tuy nhiên, tôi ưa thích tất cả những gì dường như sai lầm ! Tôi biết rằng bác ái là đúng và là tinh thần của vũ trụ. Vậy thì, sai lầm là gì?"

Điều khá lý thú, chính là tiềm năng của sức mạnh cung 6 này (khi nó nuôi dưỡng dục vọng) vốn chịu trách nhiệm cho nhiều bệnh tật và ốm đau của nhân loại, vốn dựa vào sự lạm dụng nhiệm vụ và chức năng của tính dục. Dục vọng, hoang mang, yếu đuối, đồi trụy và phát triển một chiều về tính dục và các thỏa mãn khác nảy sinh ra do sự lạm dụng năng lượng này. Sự hoang mang nảy sinh từ dục vọng đưa đến một đòi hỏi thỏa mãn mạnh mẽ và việc chọn các giai đoạn này – một số thì đúng còn một số thì sai – đưa tới sự thỏa mãn. Các kết quả bao trùm một lãnh vực rộng lớn, mọi đường lối, từ sự độc ác do bạo dâm và sự dâm dăng, đến các hôn nhân được dựa trên ước muốn vật chất, và các tình trạng dẫn đến nhiều hình thức bệnh hoạn về tính dục. Một manh mối đưa đến toàn bộ vấn đề của thế giới này nằm trong các lời của một

kinh sách cổ nói rằng "Sự bất toàn của Đấng Chủ Quản Cung thứ Sáu đã mở cửa cho hôn nhân sai sót giữa các cực".

VII. "Đấng Cao Cả gom vào chính Ngài các mãnh lực và xác nhận sự chú tâm của Ngài để sáng tạo. Ngài sáng tạo những gì ở bên ngoài có thể thấy được. Ngài thấy các tạo vật của Ngài và không ưa thích các tạo vật đó, và thế là thu hồi sự chú tâm của Ngài lại; lúc bấy giờ các tạo vật mà
304 Ngài đã tạo ra đều tàn tạ và biến mất. Ngài không có sự thành công bền bỉ và không thấy gì trừ sự thất bại khi Ngài đã đi qua con đường ngoài của sự sống. Ngài không hiểu nhu cầu của các hình hài. Đối với một số hình hài, Ngài đã ban ra một số lượng quá lớn sự sống, đối với một số khác thì lại quá ít, và thế là cả hai loại đều tàn tạ và không phô bày được sự mỹ lệ của Đấng đã mang lại cho chúng sự sống, trừ thất bại khi đem lại cho chúng sự hiểu biết. Bấy giờ, Ngài không biết rằng lòng bác ái duy trì sự sống".

Các hiệu quả của sức mạnh cung này rất là đặc biệt và sẽ thịnh hành hơn là từ trước đến giờ rất nhiều, vì cung này hiện đang phát huy sức mạnh. Chính năng lượng này chịu trách nhiệm phần lớn đối với các bệnh truyền nhiễm. Chủ âm của công việc của cung 7 là cung mang lại sự sống và vật chất trên cõi trần. Tuy nhiên khi xét theo khía cạnh bất toàn, đây là việc đồng thời mang lại (nếu bạn có thể hiểu được các hàm ý) Sự Sống vĩ đại, các sự sống nhỏ hơn và sức sống rộng lớn của tiến trình sáng tạo. Điều này được tượng trưng bằng sự tạp hôn và sự tương tác chuyển động không ngừng của mọi sự sống bên trong mọi sinh linh.

Do đó, kết quả là sự hoạt động của mọi mầm mống và vi khuẩn bên trong môi trường sẽ nuôi dưỡng chúng hiệu quả nhất.

Đây là các ý niệm trừu tượng và khó hiểu, nhưng nếu chúng được nghiền ngẫm, và suy nghiệm sâu xa, chúng sẽ mang lại hiểu biết. Mọi bệnh hoạn và sức khỏe yếu kém đều là kết quả của sự hoạt động hoặc bất động của năng lượng này hay năng lượng khác trong số bảy loại năng lượng khi chúng tác động trên cơ thể người. Mọi bệnh tật xác thân xuất hiện do bởi tác động của các năng lượng chưa hoàn hảo này khi chúng tạo ra ảnh hưởng trên, đi vào và vượt qua các bí huyết trong cơ thể. Tất cả đều tùy thuộc vào tình trạng của bảy bí huyết trong con người. Qua bảy bí huyết này, các năng lượng không thiên lệch tác động, mang lại sự sống, bệnh tật hoặc sự chết, khơi động các bất toàn trong cơ thể hoặc mang lại sự chữa trị cho cơ thể. Xét về con người, tất cả đều tùy thuộc vào tình trạng xác thân, tuổi của linh hồn và các khả năng nghiệp quả.

Tôi xin bạn đừng hiểu sai ý nghĩa của từ ngữ "chưa hoàn hảo" ("imperfection") mà tôi đã dùng rất thường khi nói đến các Đấng Cao Cả, các Ngài biểu lộ một mức thánh thiện (divinity) mà con người không thể đạt tới được vào bất cứ lúc nào trên hành tinh đặc biệt này. Bạn nên nhớ rằng thái dương hệ này là thái dương hệ thứ hai, và rằng trong thái dương hệ thứ nhất, tầm quan trọng được đặt trên tính vật chất sáng suốt (intelligent materiality); mục tiêu của vị điểm đạo đồ cao nhất là để đạt tới kiểm chế hoàn toàn vật chất, để khai mở nguyên khí trí tuệ và để chứng minh một thuyết duy vật rõ ràng. Trong các vô lượng thời quá xa xăm này có ghi dấu sự thành đạt, trong khi đó trong thái dương hệ này, nó ghi dấu sự thất bại đối với nhân loại. Thái dương hệ này kể cả mọi hành tinh đi kèm với địa cầu chúng ta có một mục tiêu khác và trạng thái thiêng liêng thứ hai, trạng thái bác ái, phải được biểu lộ và biểu lộ qua môi trường vật chất được thấm nhuần

bằng các phẩm tính đã phát triển trong thái dương hệ thứ nhất. Những gì hoàn hảo vào lúc đó thì nay không phải như thế nữa. Do đó, các Đấng Cao Cả vốn là toàn thể những gì hiện có đang tác động qua và trong vật chất, vốn đã nhuộm màu hay bị trộn lẫn với những gì phải bị bỏ lại sau và không tùy thuộc vào một sự khai mở thêm nào nữa.

Đây là các bất toàn mà chúng ta đang xem xét – bảy trạng thái của tính vật chất thông tuệ; chính ở đây mà bệnh tật chiếm chỗ và biểu lộ. Chúng ta được dạy rằng thể xác không phải là một nguyên khí; trong thái dương hệ vừa qua nó đã là nguyên khí. Trong thái dương hệ này, các nguyên khí đều khác nhau và chính trong sự va chạm giữa những gì đang hiện hữu và những gì sẽ có (những gì sẽ–hiện–tồn), mà trên cõi trần, chúng ta có các nguyên nhân của bệnh tật và tử vong. Hãy suy gẫm các vấn đề này và nhớ rằng bạn phải xem xét sự việc trên một mức độ rộng lớn hơn, càng rộng lớn càng tốt, nếu có một hiểu biết đích thực về một số các nguyên nhân của bệnh tật và ốm đau của xác thân.



CHƯƠNG IV

MỘT VÀI VẤN ĐÁP

Đa số các câu hỏi do tân đệ tử nêu ra, lẽ ra không cần hỏi, nếu y có kiên nhẫn nhiều hơn và hiểu rõ hơn những gì y đang học hỏi. Những kẻ sơ cơ cần chờ sự phát triển nơi chính họ và mở rộng tâm thức của họ một cách bình thường theo sự giáo huấn. Tuy nhiên, vị đạo sư có thể yêu cầu đặt các câu hỏi vì các lý do:

1. Vì khi nào có liên hệ đến một nhóm và các thành viên rất sáng suốt, qua các câu hỏi của họ mà họ có thể tiến bộ nhiều trong việc học hỏi để biết và hiểu được lẫn nhau. Các đường liên giao có thể được thiết lập, sẽ liên kết họ cùng nhau một cách chặt chẽ hơn.

2. Vì qua các câu hỏi, chính vị đạo sư có thể có được liên giao chặt chẽ hơn với quan điểm của môn sinh. Thí dụ như chính tôi và quan điểm của Tây phương về thuật chữa trị.

Cuối cùng, đừng nên quên rằng tôi là một người Đông phương, và đó là bối cảnh và việc huấn luyện của tôi. Tôi có thể biết rõ về thuật chữa trị hơn là bạn, và biết về các năng lượng đang tạo nên cơ thể con người, nhưng quan điểm của bạn, các thuật ngữ của bạn và các thái độ trí tuệ của bạn vẫn còn hơi xa lạ đối với tôi. Các câu hỏi của bạn sẽ giúp tôi hiểu xuất thân của bạn và các giới hạn của bạn, nhờ thế, tôi có thể giúp các bạn với sự sáng suốt nhiều hơn.

307 3. Vì việc nêu câu hỏi sáng suốt là phương pháp của huyền môn để tập trung trí tuệ, để tổng hợp sự hiểu biết và để biết được lãnh vực thẩm tra và có thể mở rộng tâm thức.

Về bản chất của sự tắc nghẽn (Congestion)

Làm sao tôi có thể định nghĩa sự tắc nghẽn cho bạn khi mà sự hiểu biết về lực và năng lượng và mối liên quan của chúng với nhau trong cơ thể con người, cho đến nay vẫn là một nghiên cứu còn phôi thai? Nói rằng tắc nghẽn là sức mạnh bị đông lại, là nói sai – nói rằng đó là năng lượng không sinh động thì chẳng có ý nghĩa bao nhiêu; nói rằng đó là rung động bất thường hoặc không nhịp nhàng, thì cũng khó làm rõ nghĩa. Vấn đề của tôi là thiếu các từ và các thuật ngữ chính xác để đưa bạn đến chân lý huyền môn.

Có lẽ sự tắc nghẽn được định nghĩa rõ ràng nhất là sự ngăn chận (arresting) dòng chảy thông suốt của thân lực qua nhiều bí huyết hay một bí huyết và khắp cơ thể. Sự tắc nghẽn xảy ra dưới hai hình thức:

1. Sự tắc nghẽn tạo ra hiệu quả trong chính bí huyết và do đó, tất nhiên, trên các tuyến. Nó bị ức chế, hoặc là khi nó tuôn đổ vào bí huyết (khi nó không tác động đến tuyến ngoại trừ theo một ý nghĩa tiêu cực) hoặc là khi nó rời khỏi bí huyết đó (khi ảnh hưởng của nó sẽ tích cực theo cách này hay cách khác). Khi sự khó khăn xảy ra lúc nó tuôn đổ vào bí huyết, bấy giờ năng lượng được thu hồi về cội nguồn nguyên thủy của nó – hoặc là thể cảm dục, hoặc là thể trí – bạn sẽ có sự ức chế về tâm lý. Không có sức thôi thúc từ bên trong đến chỗ mà tuyến liên hệ có thể đáp ứng. Khi sự khó khăn ở nơi lối thoát vào thể xác, bạn sẽ không có luồng sức mạnh thông suốt nào, tuyến có liên quan với bí huyết sẽ bị ảnh hưởng một cách rõ rệt và hoặc là quá bị kích thích bởi dòng chảy không nhịp nhàng, hoặc là kém bồi dưỡng. Đến phiên dòng chảy

này lại tác động vào sự bài tiết của tuyến và sau đó là dòng máu.

308 2. Tình trạng tắc nghẽn đó xảy ra khi năng lượng hay là sinh lực lưu thông khắp thể xác, và khi lưu thông như thế, nó sẽ tìm được ở đó một vài hình thức khiếm khuyết, nhiều chỗ có bệnh và các vùng mà dòng chảy của nó bị ngăn trở hay là lưu chuyển quá nhanh. Dòng năng lượng có thể bị ngăn chặn trong một vài khu vực và có thể cũng nuôi dưỡng các khu bị bệnh trong cơ thể, hoặc có thể cũng chữa trị và tẩy sạch chúng. Sự tắc nghẽn tạm thời có thể đem lại lợi ích cũng như đem lại mãnh lực ác hại. Điều này có làm cho bạn kinh ngạc không?

Lần nữa, tôi phải lặp lại rằng vấn đề mà chúng ta đang bàn đến rộng lớn biết là bao, và tất cả các giáo huấn trước kia và các câu trả lời mà tôi đưa ra cho các câu hỏi chỉ dùng để chứng tỏ vấn đề khó hiểu như thế nào. Nhưng nếu bạn nhẫn nại và quyết tâm học hỏi bằng cách hấp thụ nhiều hơn là bằng phân tích, sau này, bạn sẽ khám phá ra rằng bạn biết rất nhiều – bằng trực giác và bằng phân biện.

Xác minh vị trí tắc nghẽn

Có ba cách nhờ đó nhà chữa trị có thể xác minh sự hiện diện và vị trí tắc nghẽn, và bất cứ hình thức nào khác của bệnh tật tạo ra khó khăn bên ngoài.

1. Trước tiên, việc có nhãn thông sẽ giúp nhà chữa trị thấy được bằng mắt nơi nào có sự khó khăn. Hình thức chẩn đoán này không phải luôn luôn chính xác và có thể bị "nhuộm màu" bằng các tình trạng hiện có nơi chính nhà chữa trị.

2. Có một hình thức nhận biết trực tiếp, một tiến trình "hiểu biết rõ rệt", vốn là một khả năng của linh hồn và không thể thất bại được, một khi người ta đã được luyện tập đúng cách để vận dụng nó. Đó là việc phối hợp cách nhận thức trí

tuệ và tâm linh, và là tri thức rõ rệt hoặc là một trực giác, nếu bạn thích gọi thế, giúp cho nhà chữa trị đặt tay đúng vào vị trí bệnh và biết được nguyên nhân, hiệu quả và mục tiêu của nó.

309 3. Cũng có một phương pháp vật chất nữa, được dựa trên sự nhạy cảm của phạm ngã giúp cho nhà trị liệu ghi nhận trong cơ thể của chính mình cùng một khó khăn mà bệnh nhân đang có. Đây là "sự chuyển di huyền bí" ("occult transference") và chỉ sẽ được sử dụng bởi những kẻ nào biết cách thu hút và phân tán. Trong trường hợp này, nhà chữa trị cũng có thể cảm nhận được nguyên nhân của bệnh nhờ sự tuân thủ năng lượng vào đối phần dĩ thái của bệnh tật ở cõi trần, hay là một tính cực kỳ dễ xúc cảm hay đáp ứng nhạy bén trong đối phần cảm dục.

Hai nguyên nhân tắc nghẽn

Tôi xin đưa ra một hay hai phát biểu rõ ràng và kể đó giải thích. Thứ nhất, chỉ một mình tình trạng bên trong không thể gây nên sự tắc nghẽn bên ngoài. Linh hồn đã tự sắp xếp để tự biểu lộ qua phương tiện của một xác thân vốn có một số *thiên hướng* (*predispositions*) nào đó.

Thứ nhì, tính chất bên trong là một yếu tố nguyên nhân khi có sự hợp tác với các khuynh hướng được kế thừa của thể xác; do đó, mọi tắc nghẽn không thể tránh khỏi vì sự sống bên trong định đoạt tình trạng, còn thể xác được sắp xếp trước cho một số bệnh tật. Đây là ý muốn của linh hồn. Tôi có thể nêu ra rằng vào giai đoạn này của cơ tiến hóa nhân loại, có phải tình trạng bên trong nào cũng đúng hay chẳng?

Thứ ba, chỉ một tình trạng bên ngoài không thôi, không thể là yếu tố nguyên nhân. Nếu tôi đứng trong các tiền đề chính của tôi (và điều này sẽ được khoa học mới mẽ sắp tới chứng minh), bấy giờ các quan sát của giới y học sẽ cần để hiệu chỉnh lại các sự kiện. Yếu tố nguyên nhân hiện ra trong

việc đáp ứng với các yếu tố bên trong và yếu tố hiện hữu bên ngoài.

Tôi xin giải thích rõ ràng hơn một ít, vì sự lầm lẫn có thể xảy ra do ý tưởng rằng bệnh tật là kết quả của hai nguyên nhân – một nguyên nhân bên trong và một nguyên nhân bên ngoài. Tình trạng bên trong là nguyên nhân mở đầu. Một số
 310 yếu tố tâm lý, đưa đến việc sử dụng sai năng lượng, phát động các khuynh hướng bên trong rồi chúng tìm cách thoát ra, với tư cách là các yếu tố quyết định quan trọng trên cõi trần. Ở đó, chúng tiếp xúc với thể xác hoặc là sự biểu hiện vốn có một số bẩm chất, một số nhược điểm được kế thừa, một vài khiếm khuyết nơi các tuyến – tất cả các yếu tố đó đều là một phần của thiết bị cần có, nhờ đó linh hồn quyết định rằng một số bài học cần thiết nào đó phải được quán triệt. Mối liên quan được thiết lập giữa các lực bên ngoài và bên trong là nguyên nhân căn bản (tự biểu lộ thành hai nguyên nhân) vốn tạo ra một hình thức bệnh hoạn nào đó. Lần nữa, các khía cạnh tiêu cực và tích cực được liên kết để tạo ra yếu tố thứ ba: biểu lộ của một hình thức bệnh hoạn nào đó.

Nếu bạn nói đến các tình trạng vật chất hoàn hảo, tôi biết không có tình trạng nào như thế hoặc không có thể xác hay môi trường vật chất nào mà một thuật ngữ như thế có thể được áp dụng. Cả hai phải là tình trạng và nguyên nhân tâm lý bên trong, vốn là thực tại bên trong (ở một mức độ rất nhỏ) và tình trạng vật chất bên ngoài biểu hiện dưới hình thức yếu đuối hoặc dưới hình thức bất toàn. Đến phiên chúng, các điều này lại là một khuynh hướng từ một kiếp sống trước, một bẩm chất, một thương tổn di truyền hoặc là một khó khăn tiềm tàng, dựa trên các lợi lộc hoặc hành động sai trái của kiếp sống trước. Đưa hai yếu tố quyết định chính yếu này lại chung với nhau, và – theo thiên luật – tất nhiên bạn sẽ có một

số biểu lộ thấy được nào đó của ốm đau hay khó khăn ở thể xác; điều này có thể trầm trọng hay tương đối không quan trọng; nó có thể nguy hiểm cho sự sống hay có thể chỉ tạm thời đem lại khó chịu. Không phải chỉ có một tình trạng bên ngoài là thích hợp để tạo ra bệnh, mà nỗi khó khăn là y học hiện đại chưa chấp nhận giả thuyết về nguyên nhân ẩn tàng, trừ các nguyên nhân bề ngoài như là nỗi bận tâm và quá lo âu có thể làm trầm trọng thêm cho bệnh tim hiện nay. Tuy nhiên, việc đó không cho phép các yếu tố này truy nguyên đến một kiếp sống trước. Trong trường hợp các bệnh truyền nhiễm, nguyên nhân bên trong có *cội nguồn từ tập thể*, và do đó có một hiệu quả tập thể bên ngoài, và là một biểu hiện karma của nhóm. Khó khăn về vật chất tất nhiên là lớn.

Như các bạn nhận thấy, phải có hai nhân tố hiện hữu, và hai nhân tố này khi được liên kết và kích hoạt, sẽ làm cho bệnh tật xuất hiện. Nên nhớ rằng vấn đề chọn thể xác của một linh hồn và kiểu hiện thể mà trong đó một vài loại bài học có thể được học, và một vài kinh nghiệm giáo huấn được quán triệt, là một chủ đề ít được biết đến. Khi đề cập đến điều này, tôi muốn nhắc các bạn rằng bệnh tật thường là một cách giải tỏa, và sau cùng đem lại lợi ích bằng các hiệu quả của nó. Chính việc thể hiện thành biểu lộ của một yếu tố bất hảo bên trong, và khi các nguyên nhân bên trong và bên ngoài được đưa ra ánh sáng bạch nhật, thì chúng có thể được vận dụng, hiểu biết và thường tan biến và kết thúc qua nỗi cay đắng của bệnh tật và đau khổ. Nhưng đây là một châm ngôn khó áp dụng.

VỀ MỘT VÀI LOẠI BỆNH

Viêm khớp (arthritis) và tiểu đường là hai bệnh có nguồn cội trong thể cảm dục, nhưng nếu tôi có thể đặt nó một cách không thỏa đáng, thì viêm khớp trước tiên có tích cách khách

quan hơn là tiểu đường, nguyên là kết quả của sự thỏa mãn ham muốn xác thân vì nó tự biểu lộ qua thức ăn hoặc trong kiếp này, hoặc trong kiếp trước. Sẽ có ít hoặc là không có viêm khớp nếu nhân loại ăn uống một cách đúng đắn và hiểu được các giá trị và hiệu quả thích hợp của thức ăn. Tiểu đường thì rõ rệt hơn, là kết quả của các dục vọng sai lầm *bên trong* chứ nhất định không phải là kết quả của các dục vọng sai lầm *bên ngoài*. Các bệnh này có thể xuất phát trong kiếp sống này như tôi đã nói ở trên, hay là được kế thừa từ một kiếp trước. Trong trường hợp sau, linh hồn đang luân hồi, chọn một gia đình để đầu thai, gia đình đó sẽ mang lại cho linh hồn ấy một thể xác có khuynh hướng hay là có bẩm chất tự nhiên dễ mắc bệnh này.

312 Nơi đây có tàng ẩn một lãnh vực tìm tòi rộng lớn, phải tách ra các loại vốn dễ trở thành môi cho một số bệnh tập thể.

Giang mai và viêm khớp thuộc về loại bệnh mà phần lớn được dựa vào sự thỏa mãn dục vọng xác thân. Ung thư và tiểu đường thì rõ rệt hơn, thuộc về loại bệnh có liên quan đến các ước muốn tình cảm bên trong và kiếp sống mơ ước bị kiềm hãm mạnh mẽ của nhiều người. Các bệnh truyền nhiễm như là bệnh sởi và sốt ban đỏ, đậu mùa hay bệnh tả thì, lý thú thay, rõ ràng là các bệnh tập thể và được liên kết rõ rệt với bản chất trí tuệ. Điều này làm cho bạn ngạc nhiên, nhưng sự thực là như thế đấy.

Một môn sinh có sự hiểu biết sâu sắc về các nguyên nhân huyền linh học có thể cho rằng khi con người thay đổi điểm chú tâm của họ từ bản chất hồng trần, đến bản chất tình cảm, hoặc từ bản chất tình cảm đến bản chất trí tuệ, thì họ có thể trở nên mắc phải các bệnh cũ xưa, như là giang mai và ung thư, mà giống dân Lemuria đã mắc phải. Không phải như thế đâu.

Tôi xin nhắc các bạn rằng con người không mắc phải các bệnh này vì họ đã tạo ra một sự thay đổi trong tâm thức, mà là do lạm dụng một vài quyền năng đã được Thượng Đế ban cho. Sự thay đổi trong việc nhận thức và bệnh tật thì không có liên hệ xa xôi với nhau. Cũng thế, tôi xin nhắc các bạn nhớ rằng, ngày nay, con người là một phối hợp của ba trạng thái năng lượng mà chúng ta gọi là xác thân, tình cảm và trí tuệ, vốn thuộc thời Lemuria và Atlantis và các trạng thái tâm thức của thời Aryan. Ngày nay, rất hiếm có người nào thuộc một loại thuần túy, nghĩa là có ưu thế và mặt này hay mặt khác. Họ thường trộn lẫn cả ba với nhau. Bạn sẽ gặp khó khăn khi tìm một người hay một bệnh nhân "thay đổi sự chú tâm của y từ xác thân đến tình cảm". Người ấy sẽ hoặc là thuộc về tình cảm hoặc trí tuệ, và vào các lúc ngắn, và theo quan điểm sinh lý học thuần túy, sẽ thuộc về xác thân. Ranh giới rõ ràng nhất là ở trường hợp các môn đồ đang nỗ lực một cách rõ rệt và thực tâm cố chuyển di sự chú tâm của họ lên cõi trí. Tuy nhiên, họ sống nhiều hơn trong một vùng mà chúng ta gọi là trí cảm (kama-manasic), có nghĩa là gồm cả cảm dục và trí tuệ. Đó là một mức độ tâm thức trung gian. Do đó, chỉ có các điều khái quát rộng lớn là có thể xảy ra. Khái quát đến nỗi các tình trạng bệnh giang mai thường có cội nguồn ở xác thân hơn là ung thư. Các ranh giới rõ rệt đều không thể có được, và bạn phải luôn luôn nhớ rằng một số bệnh có thể hiện ra trong một lần luân hồi đặc biệt vốn có cội nguồn trong một quá khứ rất xa xăm; các mầm mống của tình trạng đó vẫn còn tiềm tàng trong nguyên tử thường tồn qua nhiều thời đại. Chúng không thể ăn sâu vào lề thói hằng ngày hoặc tính chất của cuộc sống hiện tại một chút nào. Một cách bất ngờ chúng ập vào cuộc sống và tác động vào kiếp hiện tại, và một cách ngẫu nhiên, đưa đến cơ may để giải thoát.

Con sốt (fever)

Sốt là một chỉ dẫn đơn giản của sự đau ốm và là một cách cơ bản để thanh lọc và thải trừ. Đó là một dụng cụ chỉ thị, chứ tự nó không phải là một bệnh. Hãy suy gẫm về điều này và áp dụng nó trên mọi cõi, vì con sốt ở cõi trần có các đối phần của nó ở cõi cảm dục và cõi trí. Đó là năng lượng quá đáng đang thiêu đốt, và, trong lúc thiêu đốt, nó làm giảm nhẹ và chữa trị (hoặc là do sự khuất phục của mầm bệnh hoặc là nhóm các năng lượng đã tạo ra nó, hay là bằng sức mạnh giải phóng của cái chết). Khi có thể và khi thể xác đủ mạnh để chịu đựng sự căng thẳng, thật ra cũng tốt khi để cho con sốt kéo dài trong một thời gian, vì đó là sự chữa trị của thiên nhiên đối với một vài tình trạng bất đắc dĩ. Các con sốt không những chỉ báo động cho sự hiện diện của những gì gây nên tai họa, mà còn có giá trị trị liệu rõ rệt trong chính chúng nữa. Nhưng cần phải xem xét và cân nhắc cẩn thận – sự cân nhắc dựa vào các năng lượng của xác thân. Trong khi con sốt lan tràn, cơ thể được làm cho tương đối vô hiệu và các hoạt động bình thường của nó đều bị ảnh hưởng. Về việc chữa trị và trị liệu đúng các con sốt, giới y học chính thống đã biết được nhiều điều, và sự hiểu biết này sẽ đầy đủ cho tới khi các nguyên nhân của sốt được hiểu rõ hơn và các y sĩ sẽ có thể hành động với nhân chứ không phải với quả.

Tình trạng quá dễ xúc cảm là một tương ứng tinh anh của con sốt thể xác và chỉ cho thấy một mầm mống của dục vọng đang lan ra cần phải được xét đến trước khi con sốt có thể dịu đi. Một thể trí quá hoạt động vốn kém điều hòa, rất bận rộn nhưng không có hiệu quả để hoàn thành là sự tương ứng về trí tuệ.

Chữa trị ung thư (Cancer).

Trong tất cả các bệnh có bản chất ác tính, có một cốt lõi sinh động hay một điểm năng lượng sống động đang thu hút, một cách chậm chạp hoặc mau lẹ, tùy theo trường hợp, sinh lực trong con người. Trong các giai đoạn đầu của các bệnh như ung thư, cái lõi sinh động không được nhận ra cho đến khi tình trạng ác tính xảy ra mạnh đến nỗi rất khó để làm điều gì trợ giúp. Tuy thế, việc chữa trị chỉ có thể được trong tình trạng phát triển sớm này, và lúc bấy giờ, việc chữa trị có thể tiến hành, nhưng lại chỉ khi nào ý chí của bệnh nhân được kêu gọi đến. Trong các trường hợp ung thư, chỉ có thể làm được một ít trừ phi có sự hợp tác sáng suốt của bệnh nhân, vì phương pháp duy nhất (mà tôi có thể nói chi tiết sau này) là phối hợp ý chí được hướng dẫn của bệnh nhân và của nhóm chữa trị chung với nhau thành một đơn vị sức mạnh đang tác động. Khi làm được điều này, bấy giờ năng lượng được gọi đến và được tập trung sẽ đi theo tư tưởng, theo định luật cổ xưa, và kích thích vùng quanh chỗ ung thư (nghĩa là mô lành mạnh) đến nỗi việc thu hút mô yếu ớt bị bệnh bằng mô mạnh hơn có thể xảy ra. Nếu năng lượng được điều khiển đến chính chỗ ung thư, tình trạng ung thư sẽ được kích thích và nỗi khó khăn tăng thêm nhiều hơn. Do đó, việc chữa trị ung thư trong các giai đoạn sơ khởi gồm hai phần:

315

1. Kích thích mô lành mạnh

2. Tạo mô mới để thay thế cho mô bị bệnh, mô này dần dần bị thu hút và đẩy ra.

Ung thư luôn luôn xuất hiện trước khi có sự chuyển hóa sức mạnh tình cảm, lý do là có một vài đệ tử (và do đó vẫn còn ít hơn đa số con người thông thường) có tình cảm rất là biến đổi. Tình trạng không bị ảnh hưởng bởi xúc cảm thì ít khi thấy – ở giai đoạn hiện nay của lịch sử thế giới – đến nỗi người ta có thể nói rằng nó không tồn tại.

Không một người hội nhập và hoạt động một cách tích cực nào lại có khuynh hướng mắc bệnh ung thư, hay bất cứ bệnh nào thuộc loại cảm xúc. Y có khuynh hướng mắc bệnh tim nhiều hơn. Một cuộc sống hoạt động đầy đủ sẽ ngăn cản bệnh tật như ung thư, nhưng không phải luôn luôn như vậy. Khi các mãnh lực của sự sống di chuyển chậm hơn, khi trở nên luống tuổi, thì ung thư thường xuất hiện, chúng tỏ luận cứ đầu tiên của tôi là đúng. Vào các thời kỳ như thế, lúc mà ung thư là tác nhân hủy hoại và gây chết chóc lớn vào hàng thứ hai (và nếu tôi hữu lý khi cho rằng ung thư là một bệnh của hành tinh), lúc bấy giờ, hầu hết người nào cũng đều có thể mắc bệnh đó. Sợ sệt là một yếu tố có ảnh hưởng to tát. Thiếu năng động và đa cảm cũng giống như vậy.

Mất trí sớm (*dementia praecox*).

Mất trí sớm (*dementia praecox*) là gì? Có phải hiện tượng đó là do truyền thống tập thể của gia đình không? Có manh mối nào trong sự kiện là trước tiên nó tự biểu lộ sớm trong thời thơ ấu chẳng? Bác sĩ đa khoa có lý không khi xếp bệnh đó vào trường hợp vô hy vọng? Các môn sinh và các nhà chữa trị thường nêu ra các câu hỏi trên và các câu hỏi tương tự như thế.

316 Các hình thức bệnh xác thân này xuất hiện dưới tên chung là điên loạn, vốn rắc rối hơn là người ta thường hiểu. Theo quan điểm của nhà huyền bí học, chúng thuộc vào các loại tương đối đơn giản sau đây:

1. Có những loại mà nỗi khó khăn là do sự sút mẻ của mô não. Các bệnh này rõ ràng là xuất phát từ bệnh giang mai nhiều hơn người ta thường thừa nhận, và tôi xin nhắc các bạn rằng, nói về mặt huyền bí, đó là trường hợp tự nhiên, vì các cơ quan sinh dục vật chất là tương ứng thấp hơn của mối liên

hệ âm dương có trong bộ óc giữa hai bí huyết đầu với tuyến yên và tuyến tùng quả.

2. Có những loại mà nổi khó khăn là do việc quá bị kích thích của các tế bào não bằng một số hình thức năng lượng vượt quá sự cân bằng với các hình thức khác và tạo ra một số hình thức điên loạn trầm trọng.

3. Có những loại không có khó khăn thể chất thực sự nào, không có các thương tổn hay các mô bị bệnh nào, mà chỉ có một liên hệ lỏng lẻo giữa thể dĩ thái với nhục thân. Lúc bấy giờ, sự ám ảnh hay chiếm hữu có thể xảy ra. Các trường hợp như thế rất thường (tôi có thể nói là thường thường) được nhà tâm thần học chính thống và vị y sĩ xem như là các hình thức điên loạn; tuy nhiên, chúng không phải thực sự như vậy. Nếu người bị đau có thể được đặt trở lại "có quyền sở hữu của chính mình" theo sự hiểu biết của một vài nhà tâm thần học, và điều này hoàn toàn có thể xảy ra, bấy giờ, bệnh sẽ chấm dứt. Có một khuynh hướng rõ rệt trong số các nhà tâm thần học có vẻ tiến bộ nhất ngày nay, để đưa các trường hợp này vào giả thuyết mà tôi đã đặt ra, và đó là một sự cải thiện rõ rệt.

4. Có những loại mà trong đó một vài hình thức di truyền của sự mất thăng bằng tâm trí xảy ra. Các hình thức mất quân bình này là do các biến cố trong các kiếp sống khác và có bản chất của sự trừng phạt hay là karma báo phục. Để tạo ra điều này, linh hồn cân nhắc chọn một thể xác, hình hài đó sẽ có trong đó một số sắc thái do di truyền, mà các Nghiệp Quả

317 Tinh Quân đưa vào đó khi linh hồn không thể chế ngự được hiện thể của mình – như là trường hợp của kẻ chưa tiến hóa; hay là với chủ tâm và định ý, khi thể xác có thể được đặt dưới sự điều khiển của linh hồn, vì đã tiến hóa cao. Tôi không liệt kê ra đây các hình thức điên cuồng hoặc mất quân bình khác

này theo các tên khác nhau, vì chủ đề đó quá phức tạp và thường có một vài yếu tố do bẩm chất, và thường là chỉ có các chỉ dẫn về đau yếu mà không bao giờ xảy ra điều gì trầm trọng. Tôi chỉ nêu ra các thứ loại và dành cho nhà nghiên cứu nhiệm vụ cuối cùng là liệt kê các triệu chứng và quy đúng nguyên nhân, sau nhiều công trình thực nghiệm. Thời kỳ đó chỉ vừa mới đến.

5. Có những người mà thể trí bất động và tĩnh tại quá mức, và kiểm chế bộ óc vô lý đến nỗi dường như chỉ có một quan điểm duy nhất, một thái độ duy nhất đối với cuộc sống, chứ không có sự co giãn và khả năng hiệu chỉnh. Những kẻ như thế có thể chịu đau khổ chẳng hạn do cái được gọi là định kiến, hoặc họ có thể hoàn toàn là nạn nhân của một tư tưởng ám ảnh nào đó của thể trí. Các ám ảnh trí tuệ như thế có thể thuộc về mọi mặt, từ một cuồng tín nhẹ đến chứng cuồng giáo (religious mania), với các tính chất ác tâm đi kèm, tính tàn bạo và tình trạng ốm yếu chung.

Chứng điên sớm xảy ra ở các nhóm 1 và 4 và thường là sự pha trộn các yếu tố được mô tả của cả hai loại. Nó được kế thừa trong mỗi trường hợp, và, nếu không hiện ra về mặt thể chất như thế, thì bấy giờ, nó được dựa trên các tình trạng cảm dục bị kế thừa, mà đến phiên chúng, lại giúp vào việc quyết định tình trạng thể chất. Nó có cội nguồn ở bệnh giang mai (thường mang sang từ một kiếp sống khác), và trong kiếp sống đặc biệt này, hoàn toàn không thể chữa trị được.

Căn bản tính dục của nó được chứng tỏ bằng sự kiện là nó tự biểu lộ sớm vào lúc thơ ấu. Tuy nhiên, bệnh nhân có thể được trợ giúp phần lớn trong các giai đoạn đầu, nếu các triệu chứng được nhận đúng, và đời sống tư tưởng của y được hướng dẫn và hiệu quả mạnh mẽ của các quan tâm mới được dùng đến. Một động cơ thúc đẩy về tinh thần và các quan

tâm giống như thế đôi khi có thể làm chậm sự phát triển con bệnh; khi xảy ra trường hợp này và vấn đề được xử lý từ đầu kiếp sống về trước, thì những cực điểm tệ hại nhất có thể bị xóa bỏ. Đối với mức độ mà bệnh nhân cố gắng một cách sáng suốt để tự giúp mình, và cũng được bảo vệ bằng sự săn sóc sáng suốt của y sĩ, y có thể hóa giải một phần lớn con bệnh, và đặc biệt chừng nào mà việc lặp lại của nó trong một kiếp sống trước có liên hệ đến.

Về bản chất, nhiều điều trong số các vấn đề này có ràng buộc với quá khứ và cho tới khi các định luật chi phối việc tái sinh được đưa ra cho thế gian, ngay cả tôi cũng khó mà giải thích các tiến trình đang chi phối sự kế thừa về mặt vật chất, các hậu quả về mặt nghiệp quả và những gì được gọi là karma bù trừ. Việc nhận thức về các hình thức bệnh tật tinh anh hơn và sự trợ giúp của nhà tâm lý học trong việc hợp tác với y học chính thống (mà chắc chắn là có được vị thế riêng của nó, chẳng hạn như trong việc điều hành các hiệu chỉnh của các tuyến), cộng thêm với việc giữ vệ sinh đúng mức từ ấu thơ trở đi, sẽ thành đạt được nhiều điều và từ từ dập tắt các bệnh về trí não, mà ngày nay có rất nhiều và đang gây nhiều thống khổ.

Chết để tránh đau (euthanasia)

Một số nhà nghiên cứu bận tâm về cố gắng sắp xếp để hợp pháp hóa việc chết để tránh đau, và băn khoăn về việc đặt sức mạnh của sự sống và cái chết trong tay của thầy thuốc. Đồng thời, họ biết rằng việc đó cũng liên quan với yếu tố nhân đạo, trong trường hợp không ngưng được sự đau đớn kéo dài. Về việc này, tôi xin nói:

Việc nghiên cứu cách thực hành được đưa ra về tình trạng chết tránh đau sẽ không thành vấn đề nữa khi đạt được sự liên tục của tâm thức (nó phủ nhận sự chết). Điều đó có nghĩa

319 là do sự phát triển của nhân loại, sẽ đến lúc linh hồn *biết* rằng kỳ hạn của kiếp sống hồng trần đã hết, và sẽ tự chuẩn bị để triệt thoái ra khỏi hình hài với đầy đủ ý thức. Linh hồn sẽ *biết* rằng việc phụng sự của hình hài không còn cần thiết nữa và hình hài phải bị vứt bỏ. Linh hồn sẽ biết rằng ý thức hiểu biết của nó đang được tập trung trong bản chất trí tuệ, vẫn đủ mạnh và đủ sinh lực để đưa nó vượt qua tiến trình và giai đoạn triệt thoái. Khi ý thức đó đã phát triển trong con người và tiến trình xảy ra được nhận biết bởi giới y khoa và những kẻ nghiên cứu khoa học về cơ cấu con người, bây giờ, toàn bộ thái độ đối với sự chết, và các diễn tiến của nó có liên quan đến sự đau đớn, sẽ được thay đổi về mặt vật chất. Lúc bấy giờ, người nào đến thời kỳ chết, đều có thể có sẵn cho chính mình một vài phương pháp thoát ra mà theo quan điểm của người bình thường, có thể được xem như có liên quan tới việc chết tránh đau. Các cách triệt thoái sẽ được nghiên cứu và áp dụng khi cái chết gần kề và tiến trình sẽ được xem như sự rút ra của linh hồn giống như một tiến trình giải phóng và giải thoát. Thời kỳ đó không còn xa như bạn nghĩ đâu.

Ngày nay, các nguy hiểm trầm trọng đang chờ đợi tiến trình thúc đẩy sự triệt thoái và sự bảo vệ hợp pháp, sẽ cần sự tính toán thật cẩn thận, và thậm chí lúc bấy giờ các vấn đề nghiêm trọng có thể xảy ra. Nhưng một hồi thúc nào đó đối với các tiến trình chết hợp lệ phải được thực hiện. Tuy nhiên, trước hết, vào lúc này, ý-chí-muốn-chết của bệnh nhân không được dựa trên sự hiểu biết và sự an trụ vào thể trí, hay là dựa trên sự liên tục tâm thức đã có, mà dựa trên các phản ứng tình cảm và sự do dự vì đau đớn và vì sợ hãi.

Tuy nhiên, khi nào có cơn đau khủng khiếp và tuyệt nhiên không có hy vọng về sự trợ giúp thực sự hay là về sự phục hồi, và khi mà bệnh nhân sẵn sàng (hay là nếu quá đau

yếu, gia đình sẵn sàng) lúc bấy giờ, dưới sự bảo vệ thích đáng, một điều gì đó cần nên làm. Nhưng việc sắp xếp thời gian để ra đi này sẽ không được dựa vào cảm xúc và dựa vào sự thương xót, mà là dựa vào các khoa học tinh thần và dựa
 320 vào sự hiểu biết đúng đắn về các khả năng tinh thần của sự chết.

Về các mầm bệnh (On germs)

Quả là các lời thiếu thỏa đáng biết bao để đáp ứng với nhu cầu chân lý. Chúng tôi dùng từ ngữ "mầm bệnh" để chỉ cội nguồn của một bệnh nào đó hoặc là cội nguồn của một số hình thức. Chúng tôi nói đến một mầm hay hạt giống của sự sống; chúng tôi đề cập tới mầm của một ý tưởng; chúng tôi nêu ra rằng mức năng lượng không thể nhận ra đó sẽ tạo ra kết quả sau này dưới một loại hình thức biểu lộ nào đó. Có thể là một hình tư tưởng, một con người hoặc một bệnh, tuy nhiên, cùng một từ ngữ cũng chỉ đủ cả ba. Tôi đã thường bảo các bạn rằng tất cả đều là năng lượng và không có gì khác nữa. Một mầm bệnh là một điểm năng lượng có bên trong nó một số tiềm năng sống động, tạo nên một vài hiệu quả trên trường năng lượng xung quanh và tạo ra một số hình thức biểu lộ có thể nhận biết được trên cõi trần. Nhưng cuối cùng, tất cả những gì được đề cập đến là một hình thức năng lượng linh hoạt nào đó hợp thành một phần của năng lượng có sẵn trên, trong và chung quanh địa cầu.

Liên quan với bệnh tật, một mầm bệnh vẫn còn là một điểm năng lượng, nhưng nó có thể được xem như năng lượng không vận hành một cách chính xác liên quan với hình thức đặc biệt, hình thức này trở nên dễ bị tác động với hoạt động của nó hoặc biết được sự hiện hữu của nó.

Mầm bệnh là hậu quả đầu tiên của một cội nguồn ban sơ. Một số ít tạo thành một phần của tà lực hành tinh, hàm ý là

chúng có cội nguồn thâm căn cố đế và thuộc trí tuệ, và là cội nguồn có tầm mức quan trọng đến nỗi trí óc hữu hạn của con người chưa thể hiểu được chúng. Thí dụ, các nguyên nhân như thế có thể có các hậu quả y như là sự sùng tín mãnh liệt, nhiệt thành sôi nổi đối với một ý tưởng hoặc một người, hoặc là chúng có thể thể hiện ra như một cơn sốt, vừa dữ dội vừa nóng bỏng trong thể xác, và đối với cơn sốt này, tùy theo các triệu chứng của nó, một danh xưng chuyên môn sẽ được giới y học đưa ra. Nguyên nhân xuất phát thì như nhau, còn các tác động trong phạm vi sẽ khác nhau tùy theo sự tập trung chú tâm, hoặc là nơi nào có đặt tầm quan trọng của sự sống. Hãy suy tư về điều này vì tôi đã đưa ra một ẩn ngôn ở đây về tầm quan trọng thực sự.

Khi tôi dùng các từ "tập trung sự chú tâm", tôi không nói đến bất kỳ thái độ tinh thần nào hoặc đến một thể trí biết chú tâm, mà là nói đến sự tác động của sinh lực theo bất cứ hướng đã định nào, bất cứ vị trí nào và bất cứ khía cạnh nào của xác thân con người, nơi mà sinh năng (life energy) được hướng đến. Các mầm bệnh là các cơ thể sống (living organisms) lớn hoặc nhỏ. Chúng tìm cách đi vào bộ máy con người qua môi trường sinh lực mà, đến lượt nó, dùng tim và dòng máu như là tác nhân phân phối của nó. Cũng giống như vậy, năng lượng của ý thức dùng hệ thần kinh và bộ óc như là môi giới phân phối của nó. Nơi nào có sự yếu ớt bẩm sinh hoặc do kế thừa, nơi đó sinh lực không được tập trung một cách thích hợp, và sẽ có một hình thức tắc nghẽn nào đó, hoặc một hình thức phát triển bị đình trệ nào đó, hoặc một hình thức dễ mắc bệnh nào đó. Khi trường hợp này xảy ra, mầm bệnh có thể tìm được một vị trí màu mỡ, nơi đó mới lộ ra hoạt động ác tính của chúng. Khi sinh khí trở nên dồi dào, còn sinh lực lưu chuyển thông thoáng và không bị ngăn trở,

lúc bấy giờ, sẽ không có các mầm chất này, mầm bệnh không thể tìm được trú sở và sẽ không xảy ra nguy cơ cảm nhiễm.

Thí dụ bệnh sốt ban đỏ (scarlet fever) vốn hay lây, nhưng không phải tất cả những người tiếp xúc với bệnh này đều bị mắc bệnh. Khả năng để thoát khỏi sự cảm nhiễm và miễn nhiễm đối với các bệnh truyền nhiễm phần lớn là vấn đề sinh lực (có lẽ sinh lực trong các vùng đặc biệt của cơ thể nơi tập trung chú tâm và trọng điểm của sinh lực). Điều đó cũng có thể được dựa trên sự hoạt động của các huyết cầu, vốn dùng để giữ cho dòng máu ở tình trạng tốt.

322 Trọng tâm và trọng điểm này cũng giống nhau xét về con vật, vì đó không phải là tiêu điểm của thể trí, mà là của năng lượng sự sống bên trong xác thân. Khi hiện hữu và có tính tích cực, nó sẽ che chở. Khi tiêu cực và yếu ớt, nó để cho thể xác (con người và con thú) chịu các nguy hại vì cảm nhiễm.

Tôi không thể giải thích điều này một cách đầy đủ hơn, vì vấn đề cội nguồn và phương pháp vẫn còn là một vấn đề không giải quyết được chừng nào mà con người vẫn còn được trang bị với cách tiếp cận bằng trí hiện tại và phản ứng bằng tình cảm đối với sự đau đớn, bệnh tật và chừng nào mà y còn đặt trọng tâm quá cao vào sự sống của *hình hài*. Khi ý thức rõ rệt hơn về sự cân xứng đã phát triển, và con người bắt đầu cảm nghĩ bằng các thuật ngữ về linh hồn, mục tiêu và vận mệnh, thì lúc bấy giờ, như chúng ta biết, bệnh tật sẽ thuộc vào hai loại chính:

1. Các bệnh tạo ra sự thanh lọc và cần có một thời kỳ phục hồi và ngơi nghỉ cho cơ thể, chuẩn bị cho sự sống tiếp tục trên cõi trần.
2. Các bệnh tạo ra sự triệt thoái hay sự trừu xuất của linh hồn dưới hai trạng thái – sống động và hữu thức.

Về sự tiêm chủng (On inoculations)

"Theo quan điểm huyền linh hoặc huyền bí học, vị trí hay giá trị của sự tiêm chủng là gì?" Câu hỏi này thường ở trong trí của nhà chữa trị khi họ đặt thêm câu hỏi vốn là căn bản thực sự của mọi quan tâm của họ: "Việc tiêm chủng có ảnh hưởng đến các thể tinh anh hay không? Bằng cách nào?"

Không hề có chuẩn mực hoặc giá trị huyền bí nào trong việc tiêm chủng hơn là chuẩn mực hoặc giá trị huyền bí trong việc chích dưới da. Toàn bộ vấn đề liên quan đến huyết thanh và tiêm chủng đã được cường điệu quá lố bởi những kẻ gọi là 323 nhà nghiên cứu huyền học. Hiện tại, cơ thể con người là nơi chứa một số lượng lớn chất liệu, xuất hiện đột ngột từ bên ngoài, đi vào bên trong cơ thể đến nỗi toàn bộ vấn đề mang một ý nghĩa rộng lớn hơn, tuy thế, kém quan trọng hơn là người ta nghĩ. Đó là điều nghịch lý mà tôi trình bày với các bạn. Thức ăn sai lầm đủ loại, việc hít thở khói suốt nhiều thế kỷ, thở không khí nhiễm trược, uống mọi thứ thuốc hoàn, thuốc viên, thuộc mọi loại có được, lục lọi giới thực vật và khoáng vật để tìm ra thành phần của chúng, và chích vào các khoáng chất, thuốc và huyết thanh, đôi khi người ta vẫn còn ngạc nhiên trước các năng lực đồng hóa đáng kể của cơ thể người.

Tuy nhiên, với tất cả thẳng thắn, tôi xin nhắc các bạn rằng, xét về mặt sức khỏe xác thân của con người, các phương pháp và kỹ thuật này của Tây phương đã có kết quả trong việc tạo ra một chủng tộc mạnh khỏe hơn ở Đông phương trong việc kéo dài sự sống con người rất rõ rệt và trong việc loại trừ nhiều tai họa tệ hại của thể xác vốn thường gây hại cho con người. Về điểm này, tôi, một người Đông phương phải thừa nhận. Như vậy, tôi đã nói ra tình trạng này để mở rộng quan điểm của bạn từ đặc thù đến tổng thể.

Về liên quan giữa bệnh tật với tiêm chủng, tôi xin nhắc bạn rằng có ba nhóm bệnh không riêng biệt cho con người mà là bẩm sinh trong chính hành tinh. Các bệnh này được thấy trong các hình thức rộng lớn khác nhau, thuộc mọi giới trong thiên nhiên. Ba họ hay nhóm bệnh này là:

1. Nhóm lớn về bệnh ung thư
2. Nhóm bệnh giang mai
3. Nhóm bệnh lao.

Hầu hết các bài bác của các bác sĩ đối với các khuynh hướng huyền bí đều dựa một cách vô tâm vào cảm nhận rằng 324 nên có các phương pháp cao hơn để kiểm soát bệnh tật trong con người hơn là chích vào người chất liệu lấy ra từ cơ thể của con vật. Đó là điều chắc chắn nhất và chính xác rõ rệt nhất, và một ngày nào đó điều ấy sẽ được chứng minh. Một phản ứng khác về phần con người là phản ứng về cảm giác ghê tởm, lại không được nhận biết một cách rộng rãi. Việc cung cấp thuốc chủng và các chất khác làm cho con vật đau đớn, cần phải được bài bác quyết liệt. Hiệu quả trên các nội thể (inner bodies) gần như là không và ít hơn chính các bệnh tật nhiều. Trong tương lai, ở đây có tồn tại một vấn đề rất lý thú. Tình trạng bệnh tật trong cơ thể con người có vượt qua và ảnh hưởng đến các nội thể về mặt cấu trúc xa đến đâu? Đó là một câu hỏi mà tôi không định giải đáp. Việc kiểm soát bệnh tật hiện nay đang được y học hiện đại vận dụng trước tiên theo ba cách: nhờ khoa vệ sinh, nhờ y khoa phòng ngừa và nhờ sự tiêm chủng. Đây là các tương ứng thấp với các phương pháp hoạt động xuất phát từ cõi cảm dục, từ các phân cảnh dĩ thái và từ chính địa cầu.

Khoa vệ sinh, việc dùng nước và sự hiểu biết về thủy liệu pháp (hydrotherapy) ngày càng tăng, là sự đột hiện (precipitation) trên địa cầu của một số hoạt động bên trong, ở cõi cảm

dục với một bản chất rõ rệt. Theo quan điểm của người tìm đạo, các phương pháp này được gọi là sự thanh lọc.

Khoa phòng ngừa (cả bệnh tật lẫn sự chết) là sự đột hiện ở cõi trần của một vài cách trên cõi dĩ thái nơi mà các sức mạnh được sử dụng một cách chính xác và một số tác lực (agency) tàn phá được kiểm chế và ngăn chặn khỏi đi đến chỗ hủy diệt.

Khoa tiêm chủng có nguồn gốc hoàn toàn vật chất và chỉ liên quan đến cơ thể động vật. Môn này sẽ được thay thế một cách mau chóng bằng một kỹ thuật cao hơn, nhưng chưa đến lúc.

325 Về các tuyến (On glands)

"Có thể nào nhờ một vài kiểu tham thiền để kích hoạt hoặc thùy sau hoặc thùy trước của tuyến yên khi đó có gây tác động bất lợi nào hay không? Liệu sự tham thiền được phác thảo để hội nhập phạm ngã có tự động điều chỉnh bệnh tật và mang lại hoạt động thích hợp cho tuyến yên hay không? Liệu cách này cũng sẽ hiệu chỉnh và làm thẳng bằng hoạt động của các tuyến quan trọng khác hay không?"

Ở đây, bạn có một vài câu hỏi nhưng toàn bộ vấn đề thì quá rộng lớn để vận dụng thích hợp trong thời gian và các giới hạn hiện có.

Tuy nhiên, tôi muốn nói một cách vắn tắt rằng việc kích thích một trong hai thùy của tuyến yên, cũng như việc kích thích bất cứ tuyến nào bằng tham thiền mà tân đệ tử cố làm, đều là một việc rất nguy hiểm. Việc đó có thể làm được, nhưng không phải là cách làm thích hợp, trừ phi ở dưới sự xem xét thành thạo của vài kẻ hiểu biết nhiều hơn bạn và của kẻ có thể thấy được nhiều hơn bạn. Các tuyến là kết quả của sự hoạt động hay không hoạt động của các bí huyết hay luân xa (chakras) trong cơ thể và đi song song với sự phát triển

của các luân xa. Sự phát triển này tùy thuộc vào cung và trình độ tiến hóa. Vấn đề này quá rộng lớn và khó hiểu, nên tôi đề nghị tất cả các bạn nhớ rằng việc hằng trụ (*constant dwelling*) vào yếu tố *vật chất* phải thuộc về vận cụ của phàm ngã, chớ *không phải* là cách của đệ tử. Như bạn hiểu, phải nhắm vào sự hội nhập của phàm ngã và nhắm vào mục tiêu trở thành một vận hà thuần túy cho linh hồn. Hội nhập như thế là thành quả đạt được một cách bình thường của:

1. Kiến tạo tính chất.
2. Tiếp xúc với linh hồn qua tham thiên.
3. Biểu lộ của sự sống qua việc phụng sự.

326 Thực hành ba điều này, qua nhiều năm dài, tất nhiên sẽ tạo ra các kết quả mong muốn, khi xét về thiết bị của tuyến và bao giờ mà toàn thể cơ cấu có thể chịu đựng được sức ép của các đòi hỏi của linh hồn, như chúng phải được đáp ứng trong mỗi kiếp sống riêng biệt.

Về thể sinh lực (On vital body)

"Các yếu tố chính nào có thể được tuân thủ để tạo được một thể sinh lực thật tráng kiện? Người có một thể sinh lực hơi yếu, có thể nào làm cho nó mạnh lên hay không? Có phải cái thường được gọi là thể sinh lực yếu đuối không thể đồng thời là một thể sinh lực tráng kiện, sự yếu đuối biểu lộ trong việc không có sức bền và chậm phục hồi sau cơn mệt mỏi hay không?"

Câu hỏi này thật rõ ràng và có thể được trả lời một cách ngắn gọn. Thực ra, hay nói một cách khác, cần phải bàn bạc nhiều về vấn đề thể sinh lực, và đó là vấn đề quá rộng lớn, không thể bàn ở đây, và các ẩn ý cũng quá nhiều. Tôi đã trao cho các bạn nhiều điều trong các sách khác nhau do tôi viết ra.

Khi bạn nói thể sinh lực *yếu ớt*, tôi coi như là bạn ám chỉ một thể được kết hợp thiếu chặt chẽ với thể xác và nối nhau lỏng lẻo, do đó, chống đỡ yếu cho hình hài bên ngoài, vì chính sự phối kết chặt chẽ của thể dĩ thái với xác thân là nguyên nhân của tất cả sức bền (sức chịu đựng/staying power) của nó. Bạn có lý khi tin rằng người ta có thể hoàn toàn khỏe mạnh nhưng lại có ít chống đỡ được với mọi.

Các yếu tố chính để lập lại hay kiểm chế thể dĩ thái hữu hiệu hơn là:

1. Ánh nắng mặt trời.
2. Chế độ ăn uống thận trọng, chú trọng vào chất đạm và sinh tố.
3. Tránh mệt mỏi và lo lắng.

327 Ngược lại với mọi điều trên, vào lúc này, khí hậu, tình trạng thế giới, hoàn cảnh và nền văn minh chúng ta cản trở và do đó, cá nhân phải cam chịu một tình trạng các sự việc đang nằm ngoài sự kiểm chế riêng của mình.

Một cuộc sống bình thường, lành mạnh, có điều độ, là cách tốt nhất để tạo ra mức độ sinh lực hoàn hảo hơn. Tôi cho đây là điều mà bạn muốn nói. Tuy thế bạn cần nhớ rằng khi nào mà thể dĩ thái bị thiếu sinh lực và tình trạng như là tái lập việc kiểm soát sinh lực có vẻ khó làm hay không thể làm được, thì lúc đó người ta mới hiểu rõ các giới hạn của nghiệp quả và sẵn sàng để phục tùng chúng và để mặc cho các sự việc tự chúng diễn tiến. Kiếp sống đặc biệt này không phải là kiếp sống duy nhất. Do đó, thường thường trong bất cứ lần luân hồi đặc biệt nào, các tình trạng cũng không thể thay đổi được và được kéo dài bằng sự chống lại và đối kháng bên trong. Đệ tử phải học bài học nối tiếp, như sự biểu hiện đang có, bất chấp và không vì hoàn cảnh nào cả.

Về *prana* (Sinh khí)

Bạn có thể khám phá nhiều điều về bản chất của prana nếu bạn dùng các sách mà bạn đang có và sẽ có. Trong quyển "Luận về Lửa Càn Khôn" của tôi và trong quyển "Ánh Sáng Linh Hồn" của A. A. B. toàn bộ vấn đề đã được xét đến.¹

Chỉ cần nói rằng:

1. Không có gì đang biểu lộ trừ năng lượng, đang chiếm giữ hình hài, đang vận dụng và kích hoạt hình hài rồi làm tan rã hình hài.

2. Năng lượng này được chia ra thành 3 loại thường được gọi là hiện tượng điện, trong Giáo Lý Bí Nhiệm, và trong Luận Về Lửa Càn Khôn, được gọi là lửa do ma sát, lửa thái dương và lửa điện.

328 3. Prana là tên gọi dùng chỉ năng lượng được rút ra trên cõi trần từ trạng thái dĩ thái của mọi sự sống ở thế giới hiện tượng. Trạng thái dĩ thái đó của năng lượng thiêng liêng là một tổng hợp các năng lượng. Thí dụ, nếu năng lượng mà trong đó lúc nguyên thủy, một cá nhân sống, hoạt động và có điểm hội tụ của bản thể của mình, hầu hết về mặt cảm dục, bấy giờ, cách biểu lộ năng lượng chính trong vận cụ của y sẽ là năng lượng bén nhảy với cõi cảm dục. Trong suốt thời gian đó y sẽ phản ứng lại với năng lượng hồng trần hay prana và với năng lượng cảm dục hoặc là nhiều mãnh lực tình cảm hữu cảm thức. Các năng lượng này thể hiện nhiều nhất qua lá lách, huyết đan điền và cổ họng, và tác động theo nhiều cách khác nhau vào lá lách, bao tử và tuyến giáp trạng của xác thân.

4. Khi được một cá nhân biểu lộ, cái lý thú trong hai loại năng lượng này dựa trên sự kiện chúng là hai năng lượng mà

¹ Luận Về Lửa Càn Khôn... trang 77 – 116 (bản tiếng Anh_ND)
Ánh Sáng Linh Hồn trang 77, 217 – 225, 280 – 282, 328-330, 332 –nt.

chính y thường bị cuốn hút trong đó, và y đáp ứng với năng lượng đó một cách rất dễ dàng và bình thường.

5. Dòng năng lượng được dùng trong việc chữa trị sẽ là tổng hợp các năng lượng mà nhà chữa trị vận dụng một cách bình thường với loại năng lượng đang chiếm ưu thế đó, mà đối với y, vốn là năng lượng cao nhất của sự sống y. Nhà chữa trị bậc trung sáng suốt, thường thường chỉ là một kẻ truyền chuyển chính prana, vốn là năng lượng của hành tinh. Năng lượng này phối hợp với năng lượng dĩ thái hồng trần của người bệnh, đi qua cơ thể người chữa trị. Các năng lượng này kích thích người bệnh một cách đầy đủ để cho y có thể loại bỏ chứng bệnh đang gây suy yếu. Một số nhà chữa trị có thể tác động với loại thần lực đó và với năng lượng tình cảm được phối hợp và do đó tạo ra hoạt động, không những trong thể xác người bệnh, mà còn trong thể cảm dục của y nữa. Điều này đưa tới các khó khăn trầm trọng mà đôi khi và thường thường gây trở ngại cho việc chữa trị thể xác đích thực vì sự rối loạn cảm dục đã tạo ra. Ở đây, tôi không thể bàn rộng về vấn đề này và không có thì giờ để mình giải nhiều hơn vào lúc này. Các nhà trị bệnh tâm thần (các nhà 329 chữa trị tâm thần chân chính thật ra rất hiếm có) phối hợp năng lượng linh hồn với hai mãnh lực được nói đến ở trên, và việc này tạo ra sự tổng hợp các lực của phạm ngã. Khi được đưa vào một cách sáng suốt, việc tổng hợp này mang lại việc chữa trị cho con người nhờ việc tạo ra cấu trúc và chỉnh hợp rõ rệt.

Chữa trị bằng linh hồn thay thế cho ba phương pháp nói trên, và gây nên việc tuôn vào và qua cơ thể của bệnh nhân bằng năng lượng linh hồn thuần túy. Chính Đức Christ đã làm việc theo cách này, nhưng ngày nay có ít người hành

động theo lối đó. Tuy nhiên, việc đó phải được xem là một mục tiêu trước mắt các bạn.

Việc chữa trị thể xác bằng prana rất là thông dụng. Thường thường nó có hiệu quả tạm thời, nhưng nó liên quan và chỉ liên quan với quả, chứ không bao giờ dính dáng đến nhân. Do đó, bệnh có thể được làm cho dịu đi, nhưng không bao giờ được chữa lành. Về mặt trí tuệ, năng lực chữa trị đang tăng lên và tương đối tạo ra các hiệu quả lâu dài. Nhưng việc chữa trị về mặt cảm dục thì hiếm và rất ít khi thành công. Tiềm năng của bản chất cảm dục của nhà chữa trị và cũng là của bệnh nhân và tình trạng kém điều hòa thường xuyên của nó thì quá lớn nên công việc khó đạt hiệu quả, do sự an trụ của nhân loại vào lúc này và do sự thiếu cân bằng và kiểm chế tình cảm đúng đắn.

Về các thể của người Đông phương và Tây phương

Câu hỏi cũng thường nằm trong trí của một số nhà chữa trị, dù là có một dị biệt trong các nguyên nhân của bệnh và các hậu quả như đã được cảm nhận trong các thể của người Đông phương hoặc Tây phương. Về các nhân và quả này, tôi xin nói:

330 Nhân loại là một và như nhau trên khắp thế gian, các thể ở Đông và Tây phương đều có khuynh hướng mắc bệnh như nhau và biểu lộ các triệu chứng giống nhau; mọi đau đớn do bệnh lao, do ung thư và các vết nhơ về tính dục; tất cả mọi người đều thường chết vì sưng phổi và cảm cúm. Nhờ điều kiện vệ sinh và các phương pháp chữa trị khác được xúc tiến trên một mức độ rộng lớn, các bệnh cổ xưa (kế thừa từ thời cổ Atlantis) như là dịch hạch và bệnh tả, đang từ từ bị tiêu diệt. Chúng vẫn còn xảy ra ở Phương Đông do sức mạnh các nền văn minh cổ, thiếu thức ăn, thiếu vệ sinh và dân số đông đúc. Chúng cũng là các bệnh của khí hậu và biến mất trong không

khí lạnh hơn của phương Bắc. Một số bệnh là kết quả của chế độ ăn uống sai lầm, áp dụng qua vô số thế kỷ.

Một trong các lý do chính đối với sự dị biệt bên ngoài (nếu có bất cứ dị biệt nào) có thể cũng ở trong chỗ số tuổi lớn hơn của các giống dân ở Đông phương. Các bệnh của tuổi già, các bệnh của tuổi trẻ hoặc tuổi trung niên đều có các biến thái của chúng, các dân tộc Châu Á thì rất già. Dòng giống cơ thể đang hao mòn nhanh chóng. Tuy thế, người Nhật không để lộ dấu vết nào của tuổi già đó. Người Ấn Độ thì già hơn người Âu nhiều, nhưng dòng giống Trung Hoa và Nhật Bản vẫn còn già hơn, tuy họ không để lộ một dấu hiệu nào của tuổi già suy yếu như thế. Lý do của điều này là ở chỗ thể cảm dục rất khác nhau như đã thấy trong giống dân Aryan hoặc Atlantis. Toàn bộ vấn đề khó mà lường được.

Tuy nhiên, tôi có thể trả lời câu hỏi của bạn rất vắn tắt bằng cách nói rằng không có sự dị biệt nào trong các nguyên nhân căn bản của bệnh tật ở Phương Đông và Phương Tây. Các nguyên nhân đó đều chung cho toàn thể gia đình nhân loại.

Về hệ thần kinh

Trong cách hiểu biết đúng về mối liên hệ của thể dĩ thái hay thể sinh lực (với các bí huyết lớn và nhỏ và mạng lưới nadis của nó) đối với hệ thần kinh của cơ thể người, hai khía cạnh lớn về hoạt động của linh hồn có thể được hiểu rõ.

Thứ nhất, trạng thái đó của sự sống linh hồn giúp cho linh hồn thúc đẩy và đưa bộ máy vật chất, tức là xác thân, vào
 331 luân hồi và hoạt động, nhờ hoạt động phấn khích của cái mà chúng ta gọi là Sự Sống.

Thứ hai, trạng thái đó của sự sống linh hồn vốn giữ cho thể xác được tráng kiện nhờ hoạt động thông suốt của các dòng prana. Trên đây là một cố gắng diễn tả một chân lý vĩ

đại bằng một cách càng đơn giản càng tốt. Ý nghĩa đích thực của phát biểu trên, tiêu biểu cho giai đoạn lớn kế tiếp thuộc lãnh vực tâm lý đích thực và lãnh vực chữa trị. Toàn bộ vấn đề vô cùng lý thú. Một số trong đó tôi đã bàn đến trong bộ "Luận Về Huyền Linh Thuật" (trang 18 – 50), bạn sẽ thấy bộ đó có giá trị để nghiên cứu vấn đề được phác họa ở đây.

Tình trạng chung về mối liên hệ này có thể được phác họa vắn tắt như sau:

Con người là sự kết hợp của nhiều loại thần lực khác nhau. Có loại lực hay năng lượng của chính vật chất, mà toàn bộ của nó có thể được xem như là trạng thái năng lượng của các tế bào hay các nguyên tử của cơ thể. Theo hàm ý thường dùng của nó, từ ngữ "tế bào" ("cell") tự nó gợi ý một sự sống bị giam nhốt, còn đối với nhà huyền bí học, thì sự sống và năng lượng là các từ đồng nghĩa. Đây là Ngôi Ba của Thượng Đế, tự biểu lộ trong nhân loại. Cũng có năng lượng kép mà linh hồn biểu hiện hay truyền chuyển; điều này có thể cũng giống như hai dòng năng lượng, chúng phối hợp và trộn lẫn lại để tạo thành một dòng duy nhất khi tách khỏi cơ thể, và chia thành hai khi đi vào vật chất và hình hài. Chúng mang lại cho vật chất hay là cho các sự sống của khối tế bào, đóng góp về phẩm tính – ý thức và sự sống tinh khiết. Cũng có thể nói rằng:

- a. Dòng năng lượng sự sống (life energy) tìm lối vào tim, qua tim vật chất, và ở đó (xuyên qua nguyên tử thường tồn xác thân) nó đem lại năng lượng cố kết cho toàn bộ xác thân, bằng cách dùng dòng máu như là phương tiện chính và là vận hà tiếp xúc chính của nó, và sự thông thương giữa nhà
- 332 máy điện trung ương này của sự sống và vùng ngoại biên. Như chúng ta đã biết rõ, máu là sự sống. Hoạt động của sự sống này là yếu tố, nó gom góp chung lại và nắm giữ trong

hình hài mọi nguyên tử sinh động và mọi tế bào sống của xác thân. Khi sinh mệnh tuyến đó được linh hồn thu hồi lại vào lúc chết, các nguyên tử sinh động tách ra, thể xác rời ra và sự tan rã xảy đến, với sự sống của nguyên tử quay trở lại nơi chứa năng lượng, vào lòng của vật chất sinh động từ nơi mà chúng xuất phát.

b. Dòng năng lượng, vốn truyền đạt tính chất thông tuệ của linh hồn, cộng với bác ái - minh triết, và tạo nên những gì mà chúng ta hiểu như là tâm thức, với các năng lực giao tiếp của nó, để cảm nhận và để suy luận, mới xâm nhập đến tận bộ óc vật chất. Nơi đó, trạng thái thứ hai này tự tập trung hay tự bám chặt trong vùng tuyến tùng quả. Từ đó, trong bất luận tiềm lực đang tăng gia nào, khi các tiến trình luân hồi và kinh nghiệm được theo đuổi, thì linh hồn bắt đầu kiểm chế, kích động thành hoạt động có chí hướng và điều dụng thể xác. Hãy nhớ rằng đối với linh hồn, thể xác chỉ là bộ máy đáp ứng trên cõi trần và là một phương tiện biểu lộ.

Cũng có thể nêu ra như một phát biểu cần thiết thứ ba rằng, linh hồn tuôn đổ năng lượng được hướng dẫn một cách hữu thức vào nhục thân qua trung gian thể dĩ thái hay thể sinh lực. Dụng cụ này bao gồm:

1. Bảy huyết chính và 49 huyết phụ. Các huyết lớn nằm trong đầu và trên cột xương sống. Các huyết nhỏ nằm rải rác khắp cơ thể.

2. Mạng lưới dĩ thái vốn bao gồm các dòng năng lượng, nối mọi bí huyết thành 2 hệ thống – một chính và một phụ – và từ các bí huyết này tỏa ra khắp cơ thể.

333 3. Các nadis là các tuyến năng lượng vô cùng nhỏ, hay là các đường lực (force fibres) tỏa ra từ mọi phần của mạng lưới và ẩn dưới mọi phần của hệ thần kinh tam phân. Chúng có đến hàng triệu và tạo ra bộ máy đáp ứng nhạy cảm mà nhờ

đó chúng ta hoạt động và bộ máy của 5 giác quan là một trong các ngoại hiện của nó.

Trạm năng lực có kiểm soát này sẽ rất thay đổi tùy theo trình độ tiến hóa đã đạt được:

1. Nhân loại cấp thấp dùng huyết đan điền theo mức độ mà năng lượng cơ bản tạm thời nằm ở đó. Nơi đó, người ta cũng thấy một hoạt động nhẹ nhàng trong huyết ấn đường.

2. Nhân loại bậc trung hoạt động một phần qua bí huyết đan điền, nhưng phần lớn qua huyết ấn đường và huyết cổ họng.

3. Nhân loại bậc cao, tức giới trí thức và những người tìm đạo trên thế gian, dùng bí huyết đầu, cộng với huyết ấn đường, cổ họng, tim và đan điền.

Sau cùng có thể nói rằng bộ máy xác thân vốn là kết quả trực tiếp của hoạt động bên trong của các bí huyết, mạng lưới và nadis chính là tim, hệ thống nội tiết và não bộ. Thêm vào kế hoạch tổng quát này, được vạch ra một cách rất khái quát ở trên, mọi nền y học cổ (đặc biệt là Tây Tạng, Trung Hoa và Ấn Độ), với khoa học Tây phương hiện đại của chúng ta, rất là thích hợp. Tương quan của các kỹ thuật Tây phương và Đông phương vẫn còn được tạo ra và nhờ đó sẽ thu được nhiều lợi ích. Tôi không thể bàn rộng việc này thêm nữa, nhưng bao điều nói trên cũng đủ để chứng minh rằng các phương pháp mà bạn có thể khám phá trong sách vở của bạn (nhiều vô kể) có thể tất cả đều có liên quan với kế hoạch chung về các diễn tiến năng lượng trong cơ thể con người.

334 Về chế độ ăn uống (*On diet*)

Không một chế độ ăn uống được đặt ra nào có thể hoàn toàn đúng cho một nhóm người thuộc các cung khác nhau, có cá tính và trang cụ khác nhau và ở các lứa tuổi khác nhau. Các cá nhân thuộc mỗi một trong những người nói trên đều

không giống nhau ở một số điểm. Với tư cách cá nhân, họ cần tìm ra những gì họ cần đến, bằng cách nào mà các nhu cầu cơ thể họ có thể được đáp ứng thích hợp nhất, và loại vật chất nào có thể giúp họ phụng sự hữu hiệu nhất. Mỗi người phải tìm ra điều này cho chính mình. Không có một chế độ ăn uống *tập thể* nào cả. Không cần bắt buộc loại bỏ thịt hay là bắt buộc ăn chay nghiêm ngặt. Có các giai đoạn của kiếp sống và đôi khi toàn bộ các lần luân hồi, lúc đó người tìm đạo tự đặt mình vào giới luật về ăn uống, cũng như có thể có những giai đoạn khác hay toàn bộ một kiếp sống mà trong đó tạm thời bắt buộc sống độc thân nghiêm ngặt. Nhưng có những chu kỳ sống và các lần đầu thai khác mà sự chú tâm của đệ tử và việc phụng sự của y nằm trong các hướng khác. Có những lần đầu thai sau này lúc mà không có một ý tưởng cố định nào về thể xác, và một người hành động không bận tâm về sự phức tạp của chế độ ăn kiêng và sống mà không tập trung vào sự sống sắc tướng, ăn loại thức ăn nào sẵn có và nhờ thức ăn đó, y có thể giữ cho sự sống của y có hiệu năng nhiều nhất. Khi chuẩn bị cho một số cuộc điểm đạo, một chế độ ăn chay trong quá khứ đã được xét thấy là cần yếu. Nhưng không phải luôn luôn xảy ra trường hợp này, và nhiều đệ tử vội vã tự xem mình như là đang chuẩn bị cho điểm đạo.

Về lá lách (On the spleen)

Lá lách là tác nhân quan trọng nhất của sinh lực (life force), nhưng chính sinh lực có sẵn trong chính vật chất, không tùy thuộc vào hình hài. Do đó, nó có liên quan chặt chẽ với thể vật chất của hành tinh. Đó là ngoại hiện của một bí huyết rất quan trọng.

335 Có ba bí huyết trong cơ thể (với các ngoại hiện được kết hợp) về căn bản rất thiết yếu đối với sự sống.

1. Bí huyết tim và chính quả tim. Ở các nơi này, nguyên khí sự sống (trạng thái Tinh Thần) được an vị. Sự sống và Tinh thần là một.

2. Bí huyết đầu và não bộ là nơi mà nguyên khí của ý thức (trạng thái Linh hồn) được định vị (located).

3. Bí huyết chứa prana (pranic centre) và lá lách, trong đó có sự sống của chính vật chất (trạng thái Vật Chất).

Như H.P.B. có nêu ra, các bạn phải nhớ rằng nhục thân không phải là một nguyên khí. Chính là chất liệu nguyên tử vốn được giữ trong hình hài bằng chất dĩ thái, mới ở dưới sự kiểm soát của linh hồn. Nó đáp ứng một cách tự động và phản ứng với ngoại giới bằng các va chạm và các xung lực bên trong, nhưng không có sự sống mở đầu của riêng nó. Nó bao gồm các đơn vị năng lượng, như là tất cả những thể khác trong thiên nhiên và có sự sống cá biệt của riêng nó; tụ điểm của nó đối với sự phân phối năng lượng cho kiếp sống này là lá lách.

Trong lá lách, sự sống tiêu cực (âm) của vật chất và năng lượng sinh động của thể dĩ thái tích cực (dương) được nhập lại với nhau, và bấy giờ, như người ta thường gọi, một "tia sáng" được tạo ra giữa các nội thể sinh động của con người (qua môi trường của thể dĩ thái) với cõi trần. Đó là một phản ảnh trên nấc thấp nhất của thang tiến hóa, đối với con người và đáp ứng với mối liên quan của linh hồn với thể xác, hay là – trên một vòng xoắn cao hơn – của tinh thần và vật chất.

Về thần kinh phế vị (On Vagus Nerve)

Có hai bí huyết mạnh mẽ có liên quan đến thần kinh phế vị: bí huyết tim và bí huyết chót xương sống. Khi ở dưới sự kiểm chế của linh hồn thì hai huyết này hoạt động thông qua bí huyết đầu (bramarandra) làm cho hỏa xà đi lên. Khi xảy ra,

336 bí huyết này sẽ đưa toàn bộ hệ thần kinh vào một hình thức

đặc biệt của hoạt động và ứng đáp nhịp nhàng, và chính nhờ sự kích thích và kiểm chế của phế vị thần kinh mà việc này được hoàn thành. Không phải thần kinh phế vị là công cụ trong việc làm cho hỏa xà đi lên, mà là tình trạng ngược lại. Khi bí huyết đầu, tim và huyết chót xương sống có sức thu hút và có mối tương giao mạnh mẽ, chúng sẽ tạo ra một tác động phóng phát, lúc bấy giờ, chúng ảnh hưởng đến thần kinh phế vị và các luồng hỏa của cơ thể hợp nhất và đi lên, tạo ra sự thanh lọc và "mở tung mọi cánh cửa".

Về nhãn quang (On the eye)

Có một trường phái gồm các lý thuyết gia khoa học đang làm việc dựa trên lý thuyết rằng mắt là yếu tố có tính minh giải trong cơ thể người và là qui luật hay chìa khóa đưa đến sự hiểu biết đúng đắn. Họ đã chứng minh được nhiều điều liên quan đến các khả năng giải thích của mắt có liên quan với bệnh tật. Họ đang đi đúng đường. Tuy thế, môn học mà họ đang nghiên cứu, cho đến nay, hãy còn phôi thai đến nỗi các kết luận của họ không được chứng minh đầy đủ, cũng như không được tin cậy hoàn toàn.

Trong một tương lai gần, khi sự sống hành tinh của chúng ta có phần bình lặng hơn, toàn bộ vấn đề Linh Thị (Vision) và việc ghi nhận bằng mắt về các nội giới, sẽ nhận được một sức thôi thúc lớn lao, và các tình trạng, – cho đến nay, chưa được mơ tưởng đến – sẽ được tiết lộ. Con người sẽ đi vào một cách sống mới và một kỷ nguyên hiểu biết cao hơn. Việc giảng dạy liên quan đến tròng đen của mắt (iris, mống mắt) là một chỉ dẫn của việc này.

Tại sao không nghiên cứu kỹ về mắt một chút và ghi nhận các tương quan huyền bí của nó với thế giới được sáng tạo và với toàn bộ vấn đề ánh sáng? Mắt và linh hồn được liên kết

337 chặt chẽ và – nói theo ngôn ngữ huyền học – mắt bên phải là

đại diện cho linh hồn và do đó là trung gian của thể bồ đề (buddhi), trong khi đó mắt trái đại diện cho phàm ngã và là trung gian của hạ trí cụ thể. Các bạn sẽ nhận thấy điều đó là lý thú khi đọc thấy trong Giáo Lý Bí Nhiệm và các sách khác (kể cả sách của tôi) về đề tài này; người ta bắt buộc phải kết luận rằng đây là một lãnh vực tìm kiếm mà cho đến nay vẫn chưa được mở ra và giáo huấn sẽ biện minh cho việc nghiên cứu cẩn thận vì lợi ích của tập thể, nếu không vì lý do nào khác.

Về các nguyên nhân tâm lý của bệnh tật

Có phải "các nguyên nhân tâm lý của bệnh tật" là ghi nhận trong óc các triệu chứng trước khi phản xạ vào các phần khác của cơ thể không? Một câu trong "Ánh Sáng của Linh hồn" rất có liên quan ở đây:

"Thí dụ, bộ óc là "cái bóng" hay là cơ quan bên ngoài của trí tuệ, và kẻ tìm tòi sẽ thấy rằng các tích chứa trong xoang não đều có một tương ứng với các trạng thái của cơ cấu con người trên cõi trí".

Nên nhớ rằng mãnh lực của sự sống tác động qua tim, sử dụng dòng máu, trong khi trạng thái ý thức tác động qua não bộ, sử dụng hệ thần kinh. Đây là điểm đầu tiên và quan trọng nhất phải hiểu rõ.

Các nguyên nhân tâm lý của bệnh tật ghi nhận trong não bộ hay là (nếu thuộc một loại rất thấp kém) trong huyết đơn điền. Tuy nhiên, chúng không lộ ra như các triệu chứng của bệnh trong những vị trí mà chúng ghi nhận như thế. Chúng là các năng lượng hay sức mạnh mà – khi tiếp xúc với các năng lượng của cơ thể – sẽ tạo ra như là kết quả (chứ không phải trước điểm này) các tình trạng mà chúng ta gán cho tên gọi là bệnh hoạn. Các nguyên nhân tâm lý và các hình thức năng lượng, tác động qua các huyết thích ứng trong cơ thể,

và đến phiên chúng, các huyết này chi phối hệ thống tuyến.
 338 Chất tiết hay kích thích tố, được tạo ra dưới sự kích thích
 huyền bí, tìm cách đi vào máu và kết quả của mọi tương tác
 này có thể hoặc là có được sức khỏe tráng kiện như nó lộ ra
 dưới hình thức các nguyên nhân tâm lý lành mạnh, hay là sức
 khỏe kém cỏi, khi nó biểu lộ ngược lại.

Đó là mối liên quan nội tại giữa các năng lượng tinh anh,
 đang tác động qua một số bí huyết, cộng thêm hệ thống
 tuyến liên hệ, với sự liên quan của nó với dòng máu, tạo
 thành khả năng vừa gây bệnh vừa chữa trị. Nhưng nhận thức
 này vẫn còn thiếu về mặt lý thuyết. Nhiều điều về tâm lý học
 có sẵn được hiểu rõ, nhưng vẫn có một lỗ hổng giữa thể xác
 và thể dĩ thái, và sự hiểu biết ít ỏi về thể dĩ thái, tuy thế, vẫn
 phù hợp về mặt lý thuyết. Tuy nhiên, không có sự hiểu biết
 thực sự nào về mối liên hệ giữa nội tâm và ngoại thể, xuyên
 qua thể dĩ thái. Việc nghiên cứu các tuyến đã trợ giúp được
 phần nào, nhưng y học phải tiến một bước xa hơn và liên kết
 hệ thống tuyến với các bí huyết bên trong.

Về trạng thái ưu sầu (Melancholia)

Các vấn đề về chứng ưu sầu rất khó nhận ra, và do
 nguyên nhân khác nhau rất nhiều. Tôi sẽ liệt kê chúng ra đây
 và bảng liệt kê có thể giúp ích cho bạn vào một lúc nào đó.

1. Một cảm giác chán nản, một cuộc sống đầy ước vọng
 bị ngăn trở, hoặc là một nhận thức về sự thất bại căn bản
 trong cuộc sống.

2. Một ý thức về kịch tính và một ước muốn trông đợi
 rất quan trọng vào giai đoạn nhỏ của cuộc sống một người.
 Điều này có thể thường hoàn toàn không được hiểu rõ, và
 thật ra có cội nguồn ở trong tiềm thức, hoặc có thể là một thói
 quen hoặc thái độ được vun trồng một cách cẩn thận.

3. Một tình trạng mất sinh lực, phần lớn thuộc bản chất dĩ thái, nó cướp đi sự sống của mọi thú vui và ước muốn, và luôn luôn có một cảm giác về sự phù phiếm. Nhiều phụ nữ trải qua kỳ tắt kinh (menopause) mới có kinh nghiệm này.

339 4. Một số hình thức suy nhược nào đó trong các tế bào nằm trong một vùng riêng biệt của não bộ.

5. Dựa trên việc sợ bệnh điên và sợ cái chết – một nỗi e sợ vô căn cứ không bao giờ thể hiện, nhưng lại tạo thành một *định kiến*, khiến cho con người trở thành nạn nhân của một hình tư tưởng phát triển rõ rệt.

6. Do sự quá nhạy cảm mà trở nên điều hợp với nỗi đau đón và khổ sở của nhiều người trên thế gian. Các đệ tử có thể tạm thời bị điều này đánh bại.

7. Tình trạng này rất ít khi xảy ra bằng bất luận hình thức ám ảnh nào như là "một thực thể bị ràng buộc vào cõi trần hoặc một người giống như ma cà rồng sống". Rất ít trường hợp như thế đã được biết, nhưng chúng quá hiếm hoi, không thể được xem như là một yếu tố.

8. Đôi khi một người bị lôi cuốn vào trạng thái ưu sầu hàng loạt, như có thể gặp trong các viện điều dưỡng hoặc bệnh viện tâm thần. Thực ra, tình trạng đó không liên quan gì với y, nhưng vì nhạy cảm, y tự đồng hóa với những kẻ đang đau khổ vì chứng ưu sầu nặng.

9. Tình trạng ưu sầu, dưới hình thức triệu chứng của bệnh (không phải bệnh não) cũng thường xảy ra và sẽ hết đi khi chữa trị thích đáng.

Một người có thể chịu đau khổ do sự phối hợp các nguyên nhân như thế, thí dụ, chúng ta hãy kể đến sự phối hợp các nguyên nhân trong các số 1, 2, 6.

Về chu kỳ trăng tròn và chứng loạn tinh thần

Một trong các bộ môn của y học huyền môn trong tương lai sẽ có liên hệ với luật chu kỳ của mặt trăng và mặt trời. Bây giờ, điều đó sẽ được chứng minh như là sự thật, những gì luôn luôn bị nghi ngờ và bây giờ thường được nhận ra, đó là chu kỳ trăng tròn có một hiệu quả rõ rệt trên người mất thăng bằng, trên tình trạng mộng mị và thường thường các tình trạng hết sức bi thảm, các tình trạng loạn thần kinh và kích dục rất thường xảy ra vào lúc này.

Sự gia tăng dữ dội tình trạng điên rồ và mất quân bình ngày nay là do ba nguyên nhân chính:

1. Thời kỳ chuyển tiếp hiện nay tạo ra một va chạm giữa các mãnh lực cung Bảo Bình và cung Song Ngư đã đưa tới tình trạng làm cho người nhạy cảm chịu rất nhiều khó khăn khi muốn sống một cách bình thường. Diễn tả ý tưởng bằng biểu tượng: hầu hết nhân loại, sau khi đã quen sống trên mặt đất, bây giờ phải thích ứng để sống trong nước. Tôi đang nói theo quan điểm sắc tướng.

2. Sự kích hoạt mạnh mẽ tinh thần và trí tuệ mà ngày nay đang được áp dụng đối với quần chúng do Thánh Đoàn của hành tinh. Chủ đích là chấm dứt các cách sống cũ xưa, tạo ra các hình thức mới qua tiến trình hiệu chỉnh, và như vậy, đem lại một văn minh mới dựa trên một *văn hóa* thiên về nội tâm hơn. Các bạn nên suy gẫm câu cuối cùng này.

3. Việc tuôn đổ nhiều ánh sáng hơn từ cõi cảm dục (hiện chưa được nhận biết) và cùng lúc có sự tăng gia rất nhiều sự giác ngộ bình thường trên cõi trần. Điều này tạo ra sự quá nhạy cảm. Công việc được thực hiện do việc thường dùng ánh sáng điện và sự sáng chói chung mà nhân loại hiện nay đang sống trong đó, sẽ gây ra mất mát cho nhân loại cho đến khi cơ thể con người tự điều chỉnh được với ánh sáng. Hãy

nhớ rằng việc sử dụng ánh sáng chung này chưa đầy 100 năm và là một hiệu quả huyền bí có các kết quả sâu rộng.

Tôi nhắc đến ba điều này bởi vì chúng chịu trách nhiệm cho nhiều người có bản chất nhạy cảm thuộc loại bất thường. Các môn sinh huyền học biết rõ rằng vào lúc trăng tròn, một
341 số giao tiếp cao dễ xảy ra hơn vào các lúc khác, nhưng hồi huynh đệ, ở đây vẫn còn ẩn nhiều khó khăn.

Vào lúc trăng tròn (suốt thời gian năm ngày), mặt trăng và hành tinh (trái đất – ND) là hai nơi nhận nhiều ánh sáng phản chiếu từ mặt trời hơn bất cứ lúc nào khác. Về việc này có một nguyên nhân chủ quan. Tôi chỉ có thể giải thích điều đó cho bạn bằng một biểu tượng, biểu tượng này có thể truyền đạt chân lý cho bạn, nếu không, nó có thể hành động như người mù. Nói về mặt tượng trưng, chu kỳ thiên định mãnh liệt nhất của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta lại đến vào kỳ trăng tròn mỗi tháng; giống như bạn thiên định hằng ngày, thì ở nơi cao thâm, Ngài cũng có điểm tiếp xúc theo chu kỳ của Ngài. Điều này tạo ra việc tuôn đổ ánh sáng chói lọi và việc thấu nhập năng lượng cả trong lẫn ngoài. Do đó, đối với mọi đạo sinh chân chính, công việc của họ trên cõi trí trở nên dễ dàng hơn. Lúc bấy giờ, họ có thể thiên định một cách thành công hơn và chứng ngộ dễ hơn nhiều. Chắc chắn họ dự phần trong thành tựu của Đấng Chương Quản Shamballa.

Như bạn biết, nguyệt cầu là một cái vỏ, một hình hài cổ xưa mà qua đó Hành Tinh Thượng Đế có lúc mưu tìm biểu lộ. Về mặt vật chất, nguyệt cầu đang chậm chạp tan rã, nhưng về mặt cảm dục cho đến nay vẫn chưa tan, và do đó vẫn còn liên kết chặt chẽ với thể cảm dục của Hành Tinh Thượng Đế, như vậy là liên kết với thể cảm dục của tất cả mọi người. Tất nhiên là ảnh hưởng của nó mạnh hơn vào lúc trăng tròn lên tất cả những ai mất quân bình (unbalanced). Sự

thiếu quân bình này vốn có thật sau rốt sẽ được nhận ra giữa thể cảm dục, thể dĩ thái và thể xác.

Người tìm đạo và người thiên về trí tuệ rõ rệt, có thể có lợi nhờ các chu kỳ trăng tròn này. Những kẻ bất bình thường rõ rệt, kẻ cực kỳ thiên về tình cảm và thường bị lôi cuốn bởi dục vọng thiếu kiểm soát, đều bị cản trở, quá bị kích động và đảo lộn về mặt tâm linh bởi cùng các chu kỳ này. Màn ảo tưởng được chiếu sáng vào lúc đó với hậu quả là tạo ra ảo giác, các linh thị cảm dục, các thôi thúc tâm linh và các diễn 342 dịch sai lệch về sự sống đối với việc quá nhấn mạnh vào các khía cạnh của sự sống mà chúng ta gọi là các sợ hãi (phobias), tình trạng mất trí (lunacy) v.v...

Ở đây, tôi xin đưa ra một gợi ý mà tôi không thể chứng minh cho bạn, nhưng tương lai sẽ cụ thể hóa. Các bệnh chính yếu được gọi là tâm thần, ít khi có tác động gì với chính thể trí. Đó là:

1. Các bệnh của não bộ
2. Các rối loạn của huyết đàn điền
3. Các ưu thế về cảm dục
4. Nhãn thông và nhĩ thông quá sớm
5. Âm ảnh
6. Thiếu trí nhớ
7. Vô tâm / mất linh hồn (soullessness)

Dĩ nhiên, đây là một khái quát hóa rộng lớn và không có liên quan tới loại bệnh liên hệ đến cả thể trí lẫn não bộ. Các bệnh của nhà thần bí cũng thuộc một loại khác. Dĩ nhiên các bệnh này cũng liên quan đến não bộ, chúng tỏ sự mất thăng bằng ở thể trí; tạo ra đủ loại bệnh tim và nhiều khuynh hướng loạn thần kinh khác nhau mà các vị thánh trên thế gian thường mắc phải.

Tuy nhiên, có một điều mà tôi sẽ nói thêm để khuyến khích các bạn. Với tư cách nhân loại nói chung, được cai quản bởi Tinh Quân Thái Dương (Solar Lord), Thần Thái Dương (Sun God), Linh hồn, lúc bấy giờ các chu kỳ của mặt trăng sẽ dần dần mất hậu quả gây hại của chúng, và sẽ tàn tạ theo đủ loại bệnh thần kinh và tâm trí mà ngày nay rất thường thấy. Tuy nhiên, thời điểm đó chưa đến. Tôi không dễ dàng đưa ra nhiều chi tiết hơn liên quan tới nguyệt cầu và các tuần trăng của nó, vì đó là một trong các bí mật chính chỉ được tiết lộ vào cuộc điểm đạo thứ ba.

343 **VỀ SỰ PHÂN PHỐI THẦN LỰC; SỰ TRUYỀN MÁU**

Thay vì có hai, bạn lại có nhiều câu hỏi. Tôi xin nêu các câu hỏi đó ra để bạn sẽ thấy những gì tôi muốn nói đến và có câu giải đáp rõ ràng. Nhiều trong số các câu hỏi này được suy diễn chứ không được đặt ra rõ ràng, nhưng nếu tôi bàn đến chúng, thì chúng phải được đặt dưới hình thức câu hỏi, cho đến lúc bấy giờ đề tài rộng lớn đến nỗi sẽ không đủ thì giờ bàn đến.

1. Làm thế nào để cho việc phân phối thần lực được điều hòa hơn để đem lại lợi ích cho mọi người?

2. Bạn có thể trao cho chúng tôi nhiều khuyến cáo đặc biệt hơn và nêu cho chúng tôi một vài phương pháp huyền bí, thích hợp cho giai đoạn phát triển của chúng ta liên quan đến vấn đề phân phối thần lực này hay không?

3. Sự thật về việc truyền máu .. có bất cứ tương ứng nào trong tiến trình truyền các năng lượng tinh anh trên các cõi bên trong hay không?

4. Có những cách đặc biệt nào, ngoài những gì mà chúng ta đã cố làm, nhờ đó những ai trong chúng ta thuộc cung hai, có thể truyền một cách hữu hiệu hơn tính chất bác

ái của chúng ta vào các huynh đệ trên cung Một và ngược lại hay chăng?

5. Có liên hệ hỗ tương và hợp tác gì trong các thực thể của cung và đặc biệt giữa các thực thể thuộc cung một và cung hai?

6. Tấm gương về sự hợp tác chặt chẽ và tình thân hữu giữa Chân Sư M. và Chân Sư K.H có trở thành sự trợ giúp thực tiễn và nguồn cảm hứng cho chúng ta hay không?

Do các điều trên, bạn sẽ thấy không thể làm cách nào mà bàn đến phạm vi rộng lớn của các đề tài được. Tuy nhiên, tôi sẽ trao cho bạn các câu trả lời ngắn gọn nhất về một số trong các chủ đề đó, hay là nêu ra đường lối mà theo đó, bạn có thể đưa ra ý kiến.

1. Việc phân phối hài hòa thần lực, thay đổi theo cách sắp xếp của nó và tất nhiên theo hiệu ứng bên ngoài của nó, không những chỉ theo loại cung, mà còn theo tuổi của linh hồn và tình trạng cá nhân trên Thánh Đạo. Có một dị biệt trong cách sắp xếp này nơi các thể tinh anh của đệ tử dự bị và của đệ tử nhập môn, của người đệ tử đã được thu nhận và đối với mỗi đẳng cấp trên đường điếm đạo. Sắp xếp này diễn ra theo ba cách hay tùy thuộc vào ba hình thức của các ảnh hưởng đang phát triển.

a. Qua sự sống có đạo tâm, như đã được ghi trong ý thức của não bộ hồng trần.

b. Qua khơi hoạt ngẫu nhiên của các bí huyệt và lũy tiến đúng dạng hình học của chúng. Điều này, tôi đã đề cập tới trong một số sách của tôi, nhưng còn nhiều điều nữa không thể đưa ra vì đó là một trong các bí mật của cuộc điếm đạo thứ nhất. Việc tái sắp xếp và tái hiệu chỉnh nối tiếp trong toàn bộ giai đoạn của Thánh đạo, hiểu theo mặt chuyên môn.

c. Qua việc phá ngã chấp (decentralisation) của toàn bộ sự sống hữu thức bên trong. Người phụng sự trở thành:

* Kẻ hướng ngoại thần bí (mystical extrovert).

* "Kẻ đang bước ra khỏi trung tâm".

* "Kẻ sống dựa vào ngoại vi trái tim".

* "Kẻ lượn lờ trên hoa sen chính yếu".

* "Kẻ biết trông xa, y thấy được từ xa tuy vẫn sống trong hình hài của tất cả những gì hiện hữu".

Việc nghiên cứu các giai đoạn mô tả này có thể mang lại cho bạn manh mối về việc phân phối năng lượng một cách đúng đắn.

2. Câu hỏi thứ hai được giải đáp một phần trong phát biểu ngắn nêu trên. Tôi đang làm những gì mà tôi có thể làm được trong các giáo huấn riêng của tôi ("Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới", quyển I và II) đối với tất cả các bạn để mang lại hai điều:

a. Tẩy sạch môi trường của sự sống phàm ngã để cho các năng lượng cao có thể hoạt động thông thoáng hơn.

345 b. Mang lại các tình trạng và các định hướng vốn sẽ tạo ra hài hòa bên trong một cách tất nhiên và đồng đều, với các liên hệ hài hòa bên ngoài. Tuy nhiên, tôi muốn nhắc các bạn rằng hài hòa bên trong của một huynh đệ trong một nhóm không thể thích hợp để tạo ra hài hòa trong huynh đệ khác hoặc trong nhóm khác.

3. Việc truyền máu tượng trưng cho hai điều: thứ nhất, máu là sự sống, và thứ hai, chỉ có một Sự Sống Duy Nhất thấm nhuần mọi hình hài, và do đó có thể truyền theo đúng điều kiện. Đó cũng là một tác động tổng hợp của phụng sự. Hãy suy gẫm về điều này.

4. Câu hỏi của bạn mang lại cho tôi một cơ may để nêu ra rằng thậm chí một sự hiểu biết và việc quan tâm đến các loại cung (chẳng hạn như được tiêu biểu trong một nhóm) có thể tự nó đưa đến một thái độ phân cách tế nhị. Không có sự cần thiết nào cho bất kỳ đưa Con nào của Thượng Đế đang lâm phạm trên cõi trần hay là trong ba cõi thấp để "truyền" tính chất thuộc cung của y vào huynh đệ y. Các tính chất thuộc cung này được chia sẻ bởi tất cả những gì giống nhau và linh hồn riêng của huynh đệ – tuyệt nhiên không khác với một linh hồn khác – sẽ tạo nên chuyển hóa cần thiết hoặc là truyền vào sự sống phạm ngã. Người ta có thể làm cho tiến trình trở nên dễ dàng bằng việc cung cấp các điều kiện hài hòa và tịch lặng mà trong đó một huynh đệ phải đối phó càng ít có thái độ trái ngược càng tốt, và khi mà sự tương tác của tình thương có thể tạo ra một kích thích có hiệu quả. Nhưng đây không phải là sự truyền chuyển. Điều gì có trong bạn thì đều có trong vạn hữu, và tính chất bác ái (trên tất cả những tính chất khác) là đặc điểm vượt trội của tất cả các cung.

5. Vấn đề này không những chỉ là một trong các bí mật của các huyền bí học, mà còn có một bản chất quá rộng lớn trong các hàm ý của nó và là một vấn đề quá phức tạp nên tôi không thể bàn đến nơi đây.

6. Mỗi quan hệ của hai Đức Thầy mà bạn nhắc đến, có thể được nghiên cứu bằng hai cách:

- 346 a. Nhờ việc xem xét mối liên quan đang tác động có hiệu quả hiện có giữa các nhóm môn đồ đang làm việc dưới sự hướng dẫn của các Ngài.
- b. Nhờ việc nghiên cứu những người (và họ rất đông) có phạm ngã thuộc cung 1 và Chơn ngã thuộc cung 2, hoặc trái lại.

Sau rốt, hỡi huynh đệ, chúng ta mang lại việc phân phối đúng thân lực, đưa đến các liên hệ hài hòa khi chúng ta tìm cách sống một cách vị tha. Đối với đệ tử dự bị điều này có nghĩa là một hoạt động vị tha *bắt buộc phải có* trên cõi trần. Đối với đệ tử nhập môn, điều đó liên quan tới một kiếp sống thoát khỏi mọi ích kỷ, mọi tình cảm duy ngã (self-centered - emotion) và trong số các điều này, than thân trách phận và sự tự bi thảm hóa (self-dramatisation) là các thí dụ nổi bật; đối với điểm đạo đồ, điều đó có nghĩa là một thái độ tinh thần để tránh tư tưởng ích kỷ, và tránh việc bi thảm hóa trong cảm nghĩ của chân ngã.

Về sự đau đớn (on suffering)

Cuối cùng, sự đau đớn chỉ xảy ra khi linh hồn đồng nhất hóa với xác thân, hay đúng hơn, khi trạng thái tinh thần của linh hồn (trong thể xác) bị đồng nhất hóa với sinh hồn (animal soul) đang làm linh hoạt và đem lại sinh khí cho hình hài và tạo nên sự sống tạm thời của hình hài. Trong trạng thái vô thức, sinh hồn biết được khổ sở và đau đớn, những người nuôi bệnh nhân đều biết rõ được điều này, nhưng không có khổ sở đích thực hoặc buồn phiền (distress) đích thực, bởi vì Chân nhân, hồn tinh thần (spiritual soul) đã bị xua khỏi hoặc là do sự đau đớn quá độ (như là trong trạng thái vô thức thực sự) hoặc là do thuốc mê.

Đau khổ của linh hồn khi phạm ngã lạc đường chỉ là một cách nói tượng trưng. Không hề có đau khổ hoặc đau đớn thực sự nào, và thường thường linh hồn không biết đến sự việc xảy ra, vì rung động không đủ cao để nhập vào cõi cao
347 nơi mà linh hồn an ngự. Tuy nhiên, nơi nào có sự hiểu biết như thế, tôi tạm diễn tả như vậy, thì linh hồn trải qua cảm giác cơ hội đã mất, và do đó có cảm giác thất vọng, nhưng không nhiều lắm, vì sự kiên nhẫn của linh hồn, cũng như của

Thánh Đoàn thì vô giới hạn. Vì chúng tôi nói một cách tượng trưng và nói rằng linh hồn đau khổ, bạn đừng nên diễn dịch điều đó bằng thuật ngữ thông thường.

Đau khổ của Đức Christ hoặc của Hành Tinh Thượng Đế hoặc của chính Thượng Đế, không thể được hiểu bằng các thuật ngữ chỉ dùng cho phản ứng của phạm ngã. Chúng tôi dùng các từ, nhưng các từ đó thật sự hàm ý là "đồng nhất hóa tách rời và cô lập". Điều đó có gợi ý chút nào cho bạn không, hỡi huynh đệ?

Đồng nhất hóa (identification) sai lầm là nguyên nhân của đau khổ và đưa đến đau đớn, phiền muộn và đủ thứ hậu quả. Đồng nhất hóa đúng đưa đến sự cảm thông và hiểu rõ về các thái độ tâm lý của kẻ đau khổ, nhưng không đưa đến đau khổ hoặc phiền muộn thực sự như chúng ta thường hiểu.

Về năng lượng của hành tinh

Toàn bộ năng lượng vẫn như nhau chừng nào mà hành tinh còn tồn tại với các hình thức và biểu lộ sự sống của nó. Đó là phần của nơi dự trữ năng lượng vĩ đại. Chính việc sử dụng và hiệu quả của năng lượng này, khi nó được đánh giá bằng một hình thức hay các hình thức thuộc một loại nào đó mà chúng ta ghi nhận như là nó được thu hút từ vị trí riêng của nó đến vị trí mà bình thường nó sẽ không bị tác động. Ở đó, nó tạo ra các tình trạng và gây ra các khó khăn có liên quan chặt chẽ với karma và vận mệnh của một người. Có một năng lượng triệt thoái vĩ đại mà chúng ta gọi là Sự Chết, mà ảnh hưởng của nó vào một lúc nhất định, tỏ ra mạnh hơn là các ảnh hưởng hợp nhất của các nguyên tử và tế bào của xác thân. Nó tạo ra khuynh hướng triệt thoái và sau cùng rút ra năng lượng linh hồn, nhân dịp các mãnh lực này trong tiến trình thải bỏ một hiện thể trên cõi này hoặc cõi khác. Có thể

348 nói rằng các hạt giống tử vong (mầm của sự chết) tiềm tàng

trong hành tinh và trong các hình hài. Khi nào đủ mạnh để được nhận ra, chúng ta gọi chúng là các mầm bệnh (germs), nhưng điều này bao hàm một giai đoạn rõ rệt của hầu hết bằng chứng hữu hình. Khi nào quá mạnh, chúng tạo ra một bệnh ác tính và đưa đến cái chết; khi hiệu quả yếu ớt hơn, ta gọi chúng là bệnh và lưu ý hiệu quả thanh lọc của chúng. Các lây nhiễm này (như chúng thường được gọi, dù dứt khoát không bằng tên tốt) chỉ khác thường khi toàn thể các năng lượng mà chúng ta gọi là con người được đưa vào tiếp xúc với các ảnh hưởng lây nhiễm này hoặc các loại năng lượng cũ, và phản ứng hay sự đáp ứng trở nên tệ hại, theo khía cạnh tiện lợi của xác thân.

Về sự chuyển hóa dục vọng

Một điểm cần được ghi nhớ là dục vọng chi phối và kiểm soát hành động khi sức sống (life force) được tập trung vào bản chất dục vọng, vì nó hầu hết có nơi đa số con người. Nhưng sự kiểm chế thể trí có sắp xếp chỉ có thể xảy ra khi nào sự sống được tập trung trên cõi trí. Khi trường hợp này xảy ra, dục vọng sẽ không cần kiểm chế, bởi vì sức mạnh của sự chú tâm được tập trung sẽ là ở một nơi khác và tất nhiên sẽ không có dục vọng mãnh liệt nào phải kiểm chế. Sự kiểm chế là một nỗ lực do con người tập trung vào thể cảm dục để mang lại trạng thái ý chí của trí tuệ. Nhưng ít khi con người làm được điều này. Dục vọng có thể biến mất nhờ nỗ lực mạnh mẽ mà con người đang làm để đạt đến đôi chút tâm thức cõi trí, nhưng thực ra, không có sự kiểm chế nào xảy ra, cũng không có ý chí nào được kêu gọi đến. Khi kiếp sống của một người tiếp diễn và được trí tuệ kiểm soát từ các phân cảnh trí tuệ, lúc bấy giờ, sự chuyển hóa tất phải xảy ra; sự chuyển hóa (mà nhờ đó bản chất cảm dục được thay đổi và biến chuyển), có thể có bản chất tinh thần hay chỉ có bản chất

tiện lợi. Dục vọng có thể được chuyển hóa thành khát vọng tinh thần, hay là thành một thái độ phù hợp với ý chí của trí tuệ đang biểu hiện nó. Do đó, cần phải phân tích cẩn thận về động cơ thúc đẩy và về các mục tiêu.

349 *Về nghiệp quả (On Karma)*

Tôi đã gọi ý với bạn rằng toàn bộ vấn đề karma, cho đến nay, được hiểu không đầy đủ. Có một Định Luật vĩ đại về Nhân và Quả, nhưng khía cạnh đặc biệt duy nhất của nó chưa bao giờ được nhấn mạnh, và sự hiểu biết của nhân loại về vấn đề karma còn rất sơ lược. Karma luôn luôn được diễn tả bằng các tên gọi qui về tai họa, và các hậu quả đau khổ, về sai lầm, về hình phạt và về các biến cố tai hại, cả cho cá nhân lẫn cho tập thể. Tuy nhiên, đó là cái đẹp của bản chất con người, và nhiều điều được thực hiện lại có tính chất tế nhị, vị tha và hướng về hạnh phúc, đến nỗi cái xấu xa thường được hóa giải bằng cái tốt lành. Ở đâu cũng có nhiều karma tốt với một sức mạnh (theo cùng một Định Luật) bằng với những gì được xem như là karma xấu, đó là điều mà ít người có thể hiểu được. Luôn luôn để ý chút ít về vấn đề này. Karma tốt khôi hoạt các mãnh lực vốn có thể thể hiện ra dưới hình thức năng lượng chữa trị trong bất cứ trường hợp đặc biệt nào. Nhà chữa trị có thể luôn luôn trông cậy vào các năng lượng đem lại tốt lành này, chúng vẫn được tìm kiếm và đang hoạt động. Đây là mấu chốt thứ nhất của tôi. Hãy suy gẫm về nó.

Karma là một yếu tố quyết định, nhưng trừ phi nhà chữa trị là một đạo đồ tiến hóa và nhờ thế có thể hoạt động một cách hiệu quả và sáng suốt trên các phân cảnh nguyên nhân nơi mà linh hồn ngự trị, đối với y khó mà quyết định xem trường hợp đặc biệt nào sẽ nhượng bộ việc chữa trị hay không. Do đó, nhà chữa trị hoặc vị đệ tử thực hành có được trong trí mình năng lực chữa trị (có thể được hay là không)

và nghiệp quả tốt của bệnh nhân, và tiếp tục áp dụng tất cả những gì có thể trợ giúp được. Đây là quan điểm mấu chốt thứ hai của tôi.

350 Điểm mấu chốt thứ ba của tôi là gọi ra cho bạn và cho tất cả những ai tham dự vào thuật chữa trị, đó là nhiều điều trong cái được gọi là tai họa, liên quan đến bệnh tật và tử vong (đặc biệt là tử vong) nằm trong một thái độ sai lầm đối với sự chết và đối với việc đánh giá quá cao phúc lợi của sự sống sắc tướng. Sự giải thoát của một linh hồn qua bệnh tật và chết chóc không nhất thiết là một điều bất hạnh. Một thái độ mới, tốt đẹp hơn đối với hiện tượng chết là cần yếu, có thể có được và gần kề. Tôi không cần bàn rộng điều này ở đây. Nhưng tôi phải tìm cách đưa ra cho bạn một quan điểm mới về vấn đề bệnh tật và tử vong.

Bạn có lấy làm ngạc nhiên không nếu tôi nói rằng theo Thiên Luật thì hoàn toàn có thể "can thiệp vào nghiệp quả"? Các Định Luật lớn có thể được siêu việt và thường hay có trong quá khứ và ngày càng tăng trong tương lai. Định Luật Trọng Lực thường bị hóa giải và bị vượt qua hằng ngày khi một chiếc phi cơ cất cánh. Sức mạnh của đức tin có thể làm khởi động các năng lượng cao, và các năng lượng cao này có thể làm vô hiệu hoặc làm trì hoãn bệnh hoạn. Toàn bộ vấn đề về đức tin, ý nghĩa và năng lực thiết yếu của nó được hiểu rất ít giống như Luật Karma. Đây là một vấn đề trọng đại và tôi không thể bàn rộng hơn. Nhưng tôi đã nói đủ để đưa cho bạn chất liệu suy gẫm.

Về việc kéo dài tuổi thọ trong thế kỷ qua nhờ thành tựu của khoa học, tôi xin nêu ra rằng các kỹ thuật đúng và các khả năng của hoạt động có tổ chức của linh hồn luôn luôn được nhắc lại, và biểu lộ một cách sai lầm trên cõi trần bằng các hoạt động khoa học trước kia, vốn có động lực đúng đắn,

nhưng chỉ là một biểu tượng, trên lãnh vực bên ngoài của sự sống, của hoạt động sắp đến và thường là hoạt động mai sau của linh hồn. Sau rốt, tuổi thọ sẽ bị rút ngắn hoặc kéo dài tùy ý bởi các linh hồn biết phụng sự một cách thực tâm và sử dụng cơ thể như là dụng cụ mà nhờ đó Thiên Co được phụng hành. Ngày nay, các kiếp sống thường được duy trì trong hình hài – cả trong tuổi già lẫn lúc ấu thơ – điều đó có thể hoàn toàn được cho phép. Chúng không đáp ứng mục tiêu hữu ích nào cả, mà còn tạo ra nhiều đau khổ cho các hình hài mà thiên nhiên (mặc cho chính nó) không được sử dụng lâu dài và sẽ tàn lụi. Hãy chú ý lời này. Do quá nhấn mạnh vào

351 giá trị của sự sống sắc tướng và do nỗi lo sợ chung về cái chết – sự chuyển tiếp lớn lao mà tất cả chúng ta phải gặp – và do sự không chắc chắn của chúng ta về sự thật của việc bất tử, và cũng do sự gắn chặt của chúng ta với hình hài, chúng ta chặn lại các tiến trình tự nhiên và giữ chặt sự sống, vốn đang phấn đấu để được thoát ra, bị trói chặt vào các thể hoàn toàn không thích hợp với mục tiêu của linh hồn. Xin đừng hiểu lầm tôi. Tôi không có ý nói rằng việc đó có thể khuyến khích hành động tự tử. Nhưng tôi nói rõ và nhấn mạnh rằng Luật Karma thường bị đặt sang một bên khi hình hài được duy trì trong biểu lộ có mạch lạc, biểu lộ này nên được tách ra, vì hình hài đó không còn dùng cho mục tiêu hữu ích nào nữa. Trong đa số các trường hợp, sự duy trì này bị thúc ép do nhóm của chủ thể, chứ không phải bởi chính chủ thể – thường thường một người tàn tật vô tâm, một người già có bộ máy tiếp xúc và đáp ứng không hoàn hảo, hoặc một trẻ sơ sinh không được bình thường. Các trường hợp này là các thí dụ rõ ràng về sự hóa giải của Luật Karma.

Nhờ sự chỉnh hợp, linh hồn tiến tới việc sử dụng thì giờ một cách đúng đắn; hay đúng hơn, bộ óc, vốn là yếu tố nhận

biết thời gian duy nhất trong con người, không còn là thuộc tính nổi bật. Thế trí, với vai trò là phương tiện của linh hồn (tâm thức linh hồn bao gồm quá khứ, hiện tại và tương lai), xét đoán sự sống và kinh nghiệm theo đúng thực tế của nó. Do đó, cái chết được nhắc đến như là một giai đoạn và như là một điểm chuyển tiếp trong một loạt chuyển tiếp rộng lớn. Khi thái độ này của linh hồn được hiểu rõ, thì toàn bộ cách sống của chúng ta, và nhân đó, sự hấp hối, được biến đổi hoàn toàn.

Tuy nhiên, tóm lại, và chỉ ở bề ngoài chứ không thực sự phủ nhận tất cả những gì mà tôi đã nói ở trên, tôi xin lặp lại rằng kẻ chữa trị phải hết sức cố gắng. Trong đa số trường hợp, không có khả năng nhận thông và có ý thức về thời gian và dưới ảnh hưởng của karma, y sẽ hành động hết sức mình theo các đường lối luyện tập riêng của y và phù hợp với các 352 giáo huấn được đưa ra trong bộ luận về chữa trị này. Tôi nhắc cho bạn hiểu rằng mục tiêu trước mắt bất cứ nhà chữa trị nào vào lúc này và ở thời điểm đã định này trong việc mở mang tiến hóa của nhân loại là cần thiết, khi hỏi như thế là giúp vào việc mang lại sức khỏe cho xác thân và kinh nghiệm chống đỡ của nó trong cuộc sống. Bạn cũng cần hiểu rằng nhiều điều được tin tưởng, chấp nhận và được các nhà siêu hình học ngày nay giảng dạy, đều dựa trên các tiền đề sai lầm, như là bản chất của vật chất, sự cân bằng thời gian, giá trị của sự sống hình hài và nỗi sợ chết. Hãy tìm cách loại các thái độ này ra khỏi ý thức của bạn, rồi bạn sẽ đi đến một viễn cảnh xác thực hơn về thuật chữa trị.

Sau này, trong một vài năm nữa, có lẽ chúng ta có thể bắt đầu bàn đến các trường hợp đặc biệt này. Tuy thế, vào lúc này, tôi tìm cách làm cho bạn giữ đúng các điều khái quát lớn và giữ các định luật và các đề xuất căn bản, chớ không che

phủ các vấn đề với các sự việc thuần ở cõi trần, tạm bợ hoặc lâu dài hoặc bằng sự tử vong và vận mệnh.

Tuy nhiên, đừng bao giờ từ chối một yêu cầu trợ giúp thực sự nào. Đừng làm ngơ trước nỗi khó khăn hoặc về vật chất, tinh thần hoặc về tâm lý. Nhưng tôi muốn nhắc bạn chú ý đến sự kiện là thành công trong việc chữa trị không hẳn luôn luôn có nghĩa là thoát khỏi bệnh tật và cái thường được gọi là chữa trị thể xác của bệnh nhân. Nếu thành công về mặt vật chất, thì điều đó chỉ có thể dính líu đến việc hoãn lại kế hoạch của linh hồn đối với con người. Sự thành công có thể có nghĩa là chữa lại các thái độ sai lầm bên trong, các đường lối lầm lạc của tư tưởng và đồng thời để cho thể xác vẫn y nguyên. Điều đó có thể có nghĩa là đặt người bệnh (nhờ sự dạy dỗ khôn khéo và sự kiên nhẫn) liên giao chặt chẽ với linh hồn của y, và kết quả là tái định hướng sự sống vào các chân lý vĩnh cửu. Điều đó có thể gồm trong việc chuẩn bị thích đáng của một người cho mục tiêu độc đáo mà chúng ta gọi là Sự Chết, và như vậy làm giảm nỗi đau đón bằng cách này.

353 Sau rốt, toàn bộ khoa chữa trị sẽ thay đổi và ngày càng đi vào lãnh vực y học phòng ngừa và điều chỉnh tâm lý của cá nhân bên trong nhóm của y và cung cấp các điều kiện sinh hoạt thích hợp, chế độ ăn uống và cư trú hợp với mọi người. Tuy nhiên, việc đó cần nhiều thì giờ, và trong khi nhân loại đang trên đường tiến đến các cách sống mới mẻ hơn, với các hiệu quả là sức khỏe được cải thiện hơn và hiểu biết chính xác hơn các định luật về sức khỏe, tất cả những ai hiện hữu trong cõi đời như là các trung tâm thu hút, tùy theo ánh sáng có nơi họ, phải tiếp tục làm việc với con người để giúp đỡ họ, chữa trị cho họ và để giúp họ tạo ra các hiệu chỉnh cần thiết. Không gì có thể làm đình trệ việc phụng sự của bạn theo đường lối này, ngay cả việc không hiểu rõ về sự giới hạn và

vô minh. Làm tất cả điều gì mà bạn có thể làm để khuyến khích và để cảm thông, vạch ra các thái độ không thích đáng, để chấm dứt cách sống sai lầm và thay đổi cách diễn đạt tâm lý kém cỏi chừng nào mà bạn còn gặp chúng và với hết khả năng của bạn. Tuy nhiên, nên nhớ rằng cách hay nhất của bạn có thể là còn thiếu sót nhiều so với các khả năng tương lai của bạn, và hãy luôn luôn sẵn sàng để thay đổi quan điểm khi một cách thức cao hơn và hay hơn được đưa đến cho bạn.

Trên mọi điều khác trong cuộc sống, hãy đem lại cho tất cả những ai đang tìm sự trợ giúp của bạn, cách thương yêu đầy đủ nhất, vì tình thương giúp tháo gỡ, tình thương hiệu chỉnh và diễn dịch, và tình thương hàn gắn trên cả ba cõi.

Về các bệnh tập thể

Sau rốt, đa số bất hạnh của cơ thể đều bắt nguồn nơi đáp ứng nào đó với hoạt động tập thể. Chúng ta cần phải hiểu rõ sự kiện rằng nhóm từ "sự sống và hoạt động tập thể" phải bao gồm không những sự di truyền từ quá khứ, hay là các khuynh hướng kế thừa từ tập thể, mà còn có thể đưa ra các tiếp xúc hiện tại trên thế giới, vốn làm yếu đi hoặc làm tăng thêm đôi kháng nhiều hơn là người ta thường có thể tin tưởng. Một trong các nguyên nhân của ung thư, vốn không thường thấy trước kia và trong những thời kỳ rối rắm hơn của 354 sự sống nhân loại – vì lúc bấy giờ, bản năng Hợp Đoàn không được mạnh mẽ như ngày nay – là do bởi sự kích thích ngày càng tăng của cơ thể. Sự kích thích này được tạo ra do sự tiếp xúc chặt chẽ của chúng ta trong các cuộc sống hằng ngày với nhau qua cuộc sống tập trung của tập thể, đặc biệt là nơi các trung tâm thành thị. Nếu các tế bào là các cơ thể (organism) sống động (chúng vốn như thể), chúng sẽ đáp ứng với sự sống tập thể, đáp ứng với sự phóng phát và tỏa ra của tế bào tập trung. Dòng năng lượng không đổi này tuôn đổ từ toàn

thể tế bào xác thân trong nhân loại tập trung, có thể tạo ra nơi một vài mẫu người sự quá kích thích ở một phần nào đó của kết cấu tế bào xác thân. Điều này thường xảy ra ở nơi có nhược điểm trong thể dĩ thái hay thể sinh lực, nó có nghĩa rằng các bảo vệ tế bào bị suy kém và kết quả xảy ra là thường có ung thư hay là tình trạng ung thư tổng quát. Đây là nguyên nhân căn bản, mặc dù việc tìm kiếm hiện nay bị bận rộn với các nguyên nhân và hậu quả phụ của tình trạng yếu kém trong thể dĩ thái. Sau này tôi sẽ xét vấn đề này kỹ hơn. Điều hiển nhiên đối với bạn là khi chúng ta bắt đầu bàn đến thể sinh lực và xem xét thể đó bằng sự hiểu biết và kiến thức rộng rãi hơn, chúng ta sẽ có thể đối phó với các bệnh như ung thư một cách hữu hiệu hơn.

Dùng trí và khả năng tưởng tượng để phát triển tập thể thức

Khi một thành viên của một nhóm, như là nhóm chữa trị, nói đến sự phát triển tập thể thức, tức là y nói đến nhóm huynh đệ đặc biệt của y, và đến nhóm của y với cương vị là một đơn vị gồm nhiều linh hồn. Đừng quên rằng một đơn vị như thế trong chính nó là một ý niệm riêng biệt theo quan điểm của một tổng thể vĩ đại hơn, nhưng nó phụng sự một mục tiêu hữu ích trong việc huấn luyện các thành viên của nhóm để suy tư bằng các thuật ngữ rộng rãi hơn. Nó dùng như là một bàn đạp để tách khỏi ý thức của phạm ngã đơn độc.

Nếu bạn có thể thực sự cảm nhận, suy tư và hành động như là một đơn vị đầy đủ – nhiều phạm ngã và một linh hồn – bấy giờ sẽ tương đối dễ dàng để mở rộng ý niệm tới một sự
355 bao gồm lớn hơn để mở rộng chân trời của bạn, và như thế trở nên bao hàm trong một ý nghĩa rộng hơn nhiều.

Việc vận dụng trí óc cho mục tiêu này liên quan đến một xu hướng học hỏi cách phân biệt giữa phân tích với chỉ trích.

Đây là một việc khó khăn và hầu như không thể học được đối với nhiều người. Các dấu vết giác ngộ về vấn đề này sẽ tự lộ ra nếu nhóm kiên trì với mọi nhiệt tình. Với tư cách là một nhóm, các hội viên phải học cách đáp ứng với cùng các ý tưởng về tinh thần, trí tuệ và con người, và như vậy – với vai trò là "đơn vị viễn cảm" – chuyển thành việc huấn luyện hợp nhất của tư tưởng. Với tư cách là một nhóm, họ bận tâm với cùng các việc mà linh hồn của nhóm đã nêu ra, chứ không bởi một cá nhân trong nhóm như trường hợp thường hay xảy ra. Với cương vị là một nhóm, họ phải học cách giữ cho thể trí kiên định trong ánh sáng – thể trí của nhóm chứ không phải các thể trí cá biệt của họ.

Khi dùng trí tưởng tượng vào mục đích này, bạn phải vun trồng năng lực không chú ý đến hình thức bề ngoài và tập trung vào các tuyến ánh sáng bên trong đang nổi huỳnh đệ với huỳnh đệ, nhóm với nhóm, và giới với giới thành biểu lộ Sự Sống của chính Thượng Đế. Chính việc dùng trí tưởng tượng có sáng tạo mới tạo ra thể dĩ thái hợp nhất của nhóm và giúp cho bạn thấy thể sinh lực và ánh sáng này dưới một hình thức hoàn hảo và dưới biểu lộ duy nhất của thông minh, ý chí và mục tiêu của nhóm – nhưng không phải là ý chí hoặc mục đích của một hoặc nhiều thể trí có ưu thế trong nhóm. Như thế, các thể trí này có thể thể hiện ra trên cõi trần trong biểu hiện đúng. Tuy thế, khi các thành viên của nhóm bị bận rộn nhiều với các ý tưởng riêng của họ, kế hoạch của họ, các vấn đề của họ và làm thế nào họ có thể sử dụng bất cứ ánh sáng và tri thức nào có thể nhận được, họ phủ nhận bất cứ khả năng vận dụng nào có tính sáng tạo như thể đối với trí tưởng tượng hợp nhất. Để hoàn toàn gạt bỏ điều này, cần tốn nhiều vun trồng cẩn thận và tự nhượng bộ đối với linh hồn.

Đôi lúc, những kẻ sơ cơ nêu ra câu hỏi: "Chúng ta có cách nào phân biệt giữa năng lượng chữa trị mà linh hồn và phàm ngã đã biểu lộ hay chẳng? Chúng ta có thể có một hiểu biết nào đó về phía mà lòng bác ái phải đóng góp trong thuật chữa trị hay không?" Tôi có thể trả lời một cách vắn tắt.

Khi chúng ta bắt đầu công việc theo nhóm với các cá nhân mà chúng ta sẽ tìm cách trợ giúp, lúc bấy giờ chúng ta sẽ học cách vận dụng các loại năng lượng khác nhau theo nhu cầu của cá nhân cần được chữa trị. Năng lượng đó sẽ được dùng vào mục đích thật sự của nhóm nếu tất cả các bạn muốn học hỏi những gì mà Rama Prasad đã nói đến trong sách của ông "Các Lực Tinh Anh của Thiên nhiên" và của Patanjali trong "Ánh Sáng của Linh Hồn" về vấn đề prana mà chúng ta làm việc với nó và trong nó; bạn sẽ quen thuộc phần nào với vấn đề.

Đặc biệt, để trả lời câu hỏi: một đạo đồ hay ngay cả một người có nhãn thông bậc thấp, có thể dễ dàng phân biệt giữa các năng lượng chữa trị của linh hồn với năng lượng chữa trị của phàm ngã, mà người tìm đạo thông minh bậc trung, cho đến nay, chưa thể làm được. Điểm đạo đồ biết được cội nguồn từ đó bất cứ loại năng lượng chữa trị nào có thể đến. Ý cảm nhận được rung động của nó và có thể đi theo nó đến nguồn xuất phát bằng một nỗ lực của ý chí, được trực giác hướng dẫn. Người có nhãn thông có thể thấy được bí huyết mà từ đó năng lượng chữa trị có thể tuôn đổ, và bấy giờ chỉ ra loại và tính chất của lực được phóng ra. Mọi năng lượng đều đến từ linh hồn trong trường hợp thứ yếu, nhưng theo ý nghĩa ban đầu, mọi năng lượng chỉ là sự sống, tác động dưới sự điều khiển thuộc một loại nào đó.

Về phần vai trò mà tình thương đóng góp trong tiến trình chữa trị: Tình Thương là sự biểu lộ của sự sống của chính

Thượng Đế, tình thương là mãnh lực kết hợp nó làm cho mọi vật được toàn vẹn (tôi muốn bạn suy tưởng về nhóm từ này), và tình thương là tất cả những gì *hiện hữu*. Đặc điểm chính của cách phân biệt giữa năng lượng của linh hồn và sức mạnh của phạm ngã, khi áp dụng vào việc chữa trị, nằm trong lãnh vực thực hành và biểu lộ của tình thương. Sức mạnh của phạm ngã thuộc về tình cảm, đầy cảm giác, và – khi được dùng – phạm ngã bao giờ cũng tự nhận như là nhà chữa trị và là trung tâm gây ấn tượng của sân khấu có hai diễn viên là kẻ chữa trị và bệnh nhân. Năng lượng linh hồn tác động một cách vô thức và được sử dụng bởi những ai tiếp xúc được với linh hồn của họ và bởi vậy họ đã phá được ngã chấp; chính họ "ở ngoài sân khấu", nếu tôi có thể dùng cách diễn tả đó, và họ hoàn toàn bị bận tâm với tình thương của nhóm, hoạt động của nhóm và mục đích của nhóm.

Vậy tại sao điều đó lại cực kỳ khó khăn, nếu không nói là hoàn toàn không thể được, vì kẻ muốn trở thành nhà chữa trị nhiệt thành phải làm việc chung với nhau như là một nhóm, với khoa chữa trị thiêng liêng? Bởi vì, với tư cách cá nhân và với tư cách là một nhóm, họ hầu hết là cá nhân trong các mối liên quan cá nhân và liên quan giữa các nhóm. Điều này có thể tự biểu lộ trong việc chỉ trích nhau gay gắt, hay là chỉ trích chính mình; bằng một sự chắc chắn không lay chuyển của sự thẳng thắn cá nhân và sự phán đoán khôn ngoan, nó không cho phép kẻ nắm giữ điều đó thấy rằng có lẽ có một ngẫu nhiên mà ý nghĩ họ không đúng như họ đã tưởng; điều đó có thể tự nó lộ ra bằng một sự mãn nguyện sâu xa vượt quá các tiếp xúc chủ quan cá nhân. Bất cứ cái nào hay là mọi ngăn trở nói trên đều có thể hiện hữu và biến biểu lộ tập thể thành biểu lộ cá nhân, nó phủ nhận công việc kiến tạo và bất cứ cố gắng nào cũng chỉ làm mạnh thêm các phản ứng của cá

nhân và phần lớn (và ngược lại) sẽ ảnh hưởng đến phạm ngã của những kẻ mà họ có thể tìm cách trợ giúp.

Lúc bấy giờ, làm thế nào chúng có thể tiến hành được? Tôi xin nêu ra rằng bất luận thành viên của nhóm nào, với tư cách là cá nhân, tránh được các nhược điểm nói trên của phạm ngã và tránh được các thái độ này, tuy nhiên, biết được (và hân hoan một cách đúng chỗ) rằng y tham dự vào với tư cách là một thành viên của nhóm, với tính chất của nhóm. Đó là một trong các khó khăn có thể xảy ra thuộc công tác tập thể. Để tham dự vào và tuy thế thoát khỏi bệnh tật; để nhận 358 biết được rằng các thành đạt hoặc thất bại của các thành viên của nhóm hoàn toàn là công việc riêng của họ; để chia sẻ và tuy thế không bị chi phối bởi các tư tưởng và ý kiến mạnh mẽ của các thành viên có thể lực hơn trong nhóm bao giờ cũng là điều cần lưu tâm. Tôi nêu điểm này ra vì trong Kỷ Nguyên sắp tới, lúc mà công tác tập thể được phát triển phần lớn, sẽ là điều hữu ích mà hiểu được các tình trạng và các vấn đề của tập thể, và lúc bấy giờ để tiến hành công tác của nhóm chung với nhau với những ai là thành viên của bạn để làm việc với bạn. Lúc bấy giờ, bạn sẽ vượt trội hơn và khôn khéo hơn đối với các kinh nghiệm đã qua, và hợp nhất với tư cách là một nhóm qua sự đau khổ và các giới hạn được chia sẻ, và khả năng có được vì thất bại được đáp ứng đúng mức.

Thế nên, hãy để cho tình thương chân chính, yên tĩnh, nhẫn nhục, không chỉ trích và kiên định trở thành mục tiêu của bạn và tính chất của cuộc sống tập thể của bạn. Lúc bấy giờ, khi có một công tác dứt khoát phải làm, bạn sẽ hoạt động như là một đơn vị với tim và óc là một.

Về sự chữa trị tức thời

Việc chữa trị tức thời có thể thuộc nhiều loại khác nhau. Chúng ta có thể kể ra sau đây nhiều điều có thể giải thích cho sự việc:

1. Chữa trị vốn là kết quả của thực hành rõ rệt, hữu ý hoặc vô tình về Hatha Yoga. Điều này được tạo ra bởi việc phóng ra từ điện hoàn toàn hồng trần, mà khi nhập thêm vào phần từ điện thân thể khả dụng có sẵn của người bệnh bên trong chính thể xác của y, đủ để đem lại chữa trị trực tiếp. Từ điện trong thể xác người bệnh, thay vì đi ra và tuôn ra ngoài, lại đảo ngược và quay vào trong để góp vào nguồn dự trữ thần lực của xác thân được duy trì ở tình trạng không thay đổi bên trong thể xác. Các hạng người càng thấp kém thì chữa trị theo cách này càng hợp. Liên quan giữa bệnh nhân và nhà chữa trị cũng tương tự như thế. Trường hợp nêu trên là một thí dụ minh họa thích đáng. Việc chữa trị dễ xảy ra hơn bởi vì "pháp sư" ("sheik") có liên hệ bởi vết thương (một vết cắn nơi tay – A.A.B.) bị cố ý gây ra, và trước khi gây ra nó, người bệnh (nếu tôi có thể gọi y như thế) nắm giữ lực đang rời khỏi ở tình trạng đình chỉ bằng một tác động của ý chí, như vậy tạo ra một nguồn chứa năng lượng sẵn có để bổ sung năng lượng của pháp sư, mà đến phiên nó được phóng ra bằng một thần chú. Rõ ràng đây *không phải* là cách chữa trị tinh thần.

2. Cũng có hình thức chữa trị có thể là tạm thời, bởi vì bệnh tật phần lớn thuộc tâm lý và giống như ảo giác. Lúc bấy giờ, nhà chữa trị ở vị thế cho phép bệnh nhân gạt bỏ ảo giác và thế là được giải thoát. Ý chí của nhà chữa trị, khi được đưa thêm vào ý chí của bệnh nhân, sẽ giúp vào việc đánh tan ảo tưởng và hình tư tưởng lôi cuốn, lúc bấy giờ, bệnh nhân được giải thoát. Đây là cách chữa trị tâm lý và là một minh họa duy nhất về điều đó.

3. Kế tiếp có một loại chữa trị, nó xảy ra theo hai cách, và đây là chữa trị tinh thần đích thực:

a. Khi bệnh nhân có một tiếp xúc đột ngột và thường không đoán trước với linh hồn của mình, trong đó năng lượng linh hồn lớn và mạnh đến nỗi nó lan qua các thể và dứt khoát là tạo ra các hiệu quả. Như vậy, việc chữa trị xảy ra trong một số hiện thể này hay hiện thể khác và thường là trong thể xác. Tình trạng xác thân hay bệnh của thể xác rất thường vẫn giữ sự chú ý không bị phân tán của tâm thức của người có liên quan, và linh hồn tuôn đổ qua điểm chú tâm có tập trung đó. Đối với nhiều người trong các bạn, trong ý tưởng này có ẩn một ám chỉ rõ rệt.

b. Khi nghiệp quả xấu về xác thân của người bệnh đã cạn, thì vào thời kỳ đặc biệt này, vận mệnh của y sẽ không còn bệnh thuộc cõi trần nữa. Lúc bấy giờ nhà chữa trị có thể bắt đầu gánh vác công việc, nếu y có tinh thần và đầy mình triết, có đủ năng lượng tinh thần để bảo đảm việc chữa trị. Tôi tin các bạn sẽ tìm được các câu trả lời gợi ý này. Hãy ngẫm nghĩ kỹ về các hàm ý.

Về việc dùng hình ảnh của Đấng Cao Cả

Ở đây, chúng ta đề cập đến một điểm có ích lợi đích thực. Việc sử dụng hình ảnh (image) của Đấng Cao Cả thường là tối quan trọng, nhưng – và ở đây, đó là điều mà tôi tìm cách nhấn mạnh – đó phải là hình ảnh đến một mình nhờ trung gian của sự phát triển tâm thức Christ trong cuộc sống riêng của người ấy và nhờ việc đạt tới địa vị đệ tử hữu thức. Ở giai đoạn đặc biệt đó, khi một người được liên kết rõ rệt với một Đức Thầy và nhóm của Ngài, lúc bấy giờ, một cách tự động và với tư cách cá nhân, y liên kết với Thầy của mọi Đức Thầy. Lúc bấy giờ, xuyên qua linh hồn của riêng y và linh hồn của nhóm đặc thù của y, y sử dụng được thần lực của Đức

Maitreya Buddha. Bạn hãy nghĩ xem tại sao không có một hình ảnh thánh thiện và chân thực nào của Đấng Giáng Phúc (The Blessed One), mà chỉ có một vài suy vấn do những kẻ sùng tín của giáo hội nguyên thủy, chớ không phải do những kẻ đã biết Ngài. Lý do thật là rõ rệt. Không có hình ảnh chính xác nào của Ngài, bởi vì hình đó phải nằm trong tim ta chớ không phải trên bức vẽ. Chúng ta đạt tới chỗ biết được Ngài, bởi vì Ngài là chúng ta, cũng như chúng ta là Ngài. Bạn có hiểu được những gì mà tôi nói không? Ngài là Đấng chữa trị và Đấng Cứu Thế. Ngài hành động bởi vì Ngài là linh hồn hiện thân của mọi Thực Tại. Ngài hành động ngày hôm nay, cũng như Ngài đã hành động ở Palestine cách đây 2.000 năm qua các nhóm. Ở đó, Ngài tác động qua ba vị đệ tử yêu quý, qua 12 tông đồ, qua 70 người được tuyển chọn và năm trăm kẻ có quan tâm. Hãy suy cứu về sự kiện này, vì ít được nhấn mạnh. Hiện nay, Ngài làm việc qua các Chân sư của Ngài và các nhóm của các Chân Sư, và do đó các nỗ lực của Ngài càng mạnh thêm lên. Ngài có thể và sẽ hoạt động qua mọi nhóm chừng nào mà tự họ thích ứng với việc phụng sự đã được sắp xếp, đối với sự phân phối tình thương và đi vào chính hợp hữu thức với tiềm năng lớn hơn của các nhóm nội môn.

361 Các bạn sẽ thấy (có lẽ hơi sớm) rằng các nhóm chữa trị sẽ sử dụng các thần chú thuộc một loại rõ rệt và trong các linh từ đó danh xưng của Đấng Giáng Phúc sẽ hiện ra. Nhưng linh từ cho sự tái lâm của Ngài vẫn chưa được dùng. Thế giới vẫn chưa sẵn sàng đón nhận sức mạnh sẽ được phóng ra. Ngày nay, phải chăng có một linh từ thường được nói đến: "Vì Đức Christ và cho vinh quang của Danh Ngài"? Nhưng các lời này phải được thốt ra với tình thương và sẽ ở sau các lời nói, nếu không, chúng chỉ là một biểu tượng trống rỗng và một cái chum chọe âm vang. Đừng nên quên điều đó.

Về Đức Christ

Một số người tìm đạo và các môn đồ có thể trải qua một hồi niệm hầu như không thay đổi về Đức Christ, đó là do tính nhạy cảm của họ tăng lên đối với các nội cảnh giới và đặc biệt do sự kiện có rất nhiều chất liệu trong thể cảm dục của người tìm đạo tiến hóa được rút ra từ (và do đó nhạy cảm với) cõi phụ cao nhất của cõi cảm dục. Cũng chính do sự kiện Đức Maitreya cùng với các phụng sự viên của Ngài đang tiến đến cõi trần gần hơn bất cứ lúc nào. Lần đầu tiên, sự tập trung chú tâm của Ngài vào năm 1936 chủ yếu trên cõi phụ thứ nhất của cõi cảm dục. Vì thế, sự đáp ứng chính xác và tức khắc cho sự nhạy cảm đối với năng lượng của Ngài lộ ra ở đó. Ngài đang tiến gần hơn đến tư tưởng và hoạt động của Ngài. Nếu con người của thế gian đáp ứng với cơ hội hiện nay, các sức mạnh và sự chú tâm của Ngài có thể vào sâu hơn và có ưu thế trên các mức độ dĩ thái với tất cả những gì được hàm chứa trong một tình trạng như thế.

Điều này, nhiều người cảm nhận từ bên trong và biết được, và do đó, cơ may của họ và cơ may của các bạn để tạo nên một vận hà ngày càng mạnh đối với thần lực này thật là lớn lao.

Nên nhớ rằng công việc mà vì đó Ngài tái lâm và Thánh Đoàn tham dự vào đó, được cam kết là để giúp đỡ Ngài trong
 362 "việc chữa trị các quốc gia" như đã được diễn tả trong Thánh Kinh. Đây là một phát biểu chân thực về sự kiện sắp xảy ra. Việc chữa trị này sẽ xảy ra nếu những kẻ có thiện chí ở khắp nơi đạt đến cơ may của họ; nếu công việc của Đức Christ và của những kẻ trợ giúp của Ngài đưa tới chú tâm rõ rệt hơn của quảng đại quần chúng và nếu có một sự thư giãn bên trong ở thế giới của những người sẽ được hoạt động với các thiên thần. Chính sự sẵn sàng và đáp ứng của họ đối với việc

tiến gần đến Đức Christ mà nhiều người phụng sự có tinh thần hiến dâng được nhận ra từ bên trong, và điều đó đã phần nào gây bối rối cho họ. Các thiên thần chỉ có thể được cảm thấy và nhận thấy; cho đến nay, các Ngài không thể được nhân loại tiến đến gần qua trung gian /phương tiện (medium) thế giới tư tưởng và việc sử dụng bộ máy tư tưởng trong con người. Không có một nguy hiểm nào liên can vào đối với người phụng sự nếu y bắt đầu biết đến các sức mạnh thiên thần này và các hoạt động của thiên thần, xuyên qua Đức Christ và qua sự đáp ứng của họ đối với công việc và sự xuất lộ sắp tới của Ngài.

Về nhóm từ "Đức Mẹ Thế Gian"

Có nhiều cách khác nhau mà nhóm từ này có thể được dùng, để ám chỉ một số các việc khác nhau. Nó có thể có nghĩa:

1. Trạng thái âm trong biểu lộ, được tượng trưng cho chúng ta ở nhiều tôn giáo trên thế gian dưới hình thức mẹ đồng trinh và trong Cơ Đốc Giáo là Trinh Nữ Mary. Chính bản thể (substance) đó giúp cho Thượng Đế biểu lộ.

2. Chính Thiên Nhiên, mẹ của mọi hình hài.

3. Mặt Trăng cũng vậy vốn là biểu tượng của sự sống sinh sản, sáng tạo, sự sống này khai sinh ra các hình hài và do đó là biểu tượng của bản chất hình hài.

4. Việc tập trung mãnh lực âm trong thiên nhiên nơi một cá nhân dưới hình hài nữ bấy giờ được gọi là "Đức Mẹ Thế Gian" ("World Mother"). Một cá nhân như thế không bao giờ hiện hữu trong cuộc sống đặc biệt của hành tinh chúng ta, dù cho các Đấng Hóa thân của một thái dương hệ trước, tự biểu lộ qua sự sống hành tinh, luôn luôn khoác lấy hình hài này. Nhưng không phải trong thái dương hệ này. Truyền thống của các xuất lộ như thế thuần là biểu tượng, được kế thừa từ

thái dương hệ trước, từ đó chúng ta hưởng được chất liệu của tất cả những gì mà mọi hình hài biểu lộ được tạo ra. Biểu tượng ký này đã sụp đổ từ thời xa xưa của thời Mẫu Hệ, vốn đã có một tôn giáo kêu gọi các phương cách cũ của thái dương hệ trước và trong đó thời Lilith tượng trưng cho Đức Mẹ Thế Gian, cho đến khi bà Eve chiếm chỗ của Đức Mẹ Thế gian.

Nhận thức về sự vô nghĩa

Xét về công việc của nhà chữa trị với các bệnh nhân ở ngưỡng cửa sự chết, nhà chữa trị có thể trải qua một nhận thức về sự vô nghĩa. Có thể nào biết được đúng điều gì mà y có thể làm không? Y có nên tiếp tục cố gắng của mình để giúp linh hồn mới được giải thoát tiến vào ánh sáng hay không? Mặc cho tất cả mọi kiến thức của y (và y có thể có nhiều) và mặc dầu sự mong muốn khát khao của y để giúp kẻ từ trần, nơi đó dường như không có gì để làm ngoại trừ việc bước sang một bên, với nhận thức hoàn toàn vô nghĩa, trong khi kẻ được mến mộ vượt qua cánh cửa dẫn đến gì, hồi huynh đệ? Chúng ta có thể đi đến cánh cửa, nhưng cho đến nay, dường như chúng ta không thể đi xa hơn nữa. Cho dù đức tin ăn sâu trong sự kiên trì của linh hồn bất tử tỏ ra không thỏa đáng, và chỉ dùng để an ủi nhà chữa trị đang phụng sự về mặt cá nhân, nhưng không đủ để tiết lộ cho y những gì giúp y có thể hiến dâng.

Như tôi mong đợi, có một vài điều tôi có thể nói ra vào thời điểm có ý nghĩa này, vì sự thiên khai sắp đến. Thiên khai đó tất yếu và chắc chắn xảy ra, và các câu hỏi như thế sẽ không được nêu ra từ 200 năm nay. Đối với sự kiện đang hiện rõ này, sự nhạy cảm đang tăng lên của nhân loại đối với các khía cạnh tế nhị hơn của cuộc sống và số lớn điều nghiên được xúc tiến theo mọi khía cạnh là sự bảo đảm ở cõi trần.

364 Chân lý vĩ đại này và sự bảo đảm của nó được giữ vững trước mắt chúng ta trong câu chuyện "sự phục sinh vinh quang của Đức Christ" và sự tái lâm sau khi chết đi của Ngài, và trong nghi thức mạnh mẽ nhưng ít được hiểu đến của đẳng cấp tối thượng của Hội Tam Điểm nơi mà Thánh sư được nhắc đến.

Vào lúc "bước vào ánh sáng" sự trợ giúp phần lớn tùy thuộc vào hai sự việc: thứ nhất, tầm quan trọng của sự giao tiếp chặt chẽ giữa người hấp hối với người canh bệnh nhân, và phân cảnh mà trên đó sự giao tiếp mạnh nhất. Thứ hai, tùy vào năng lực của kẻ canh thức để cắt đứt và tách chính y ra khỏi các cảm giác của riêng y, và tự đồng nhất hóa nhờ một tác động của ý chí hoàn toàn vô kỷ với người đang hấp hối. Không một điều nào thực sự xảy ra khi sự ràng buộc giữa cả hai thuần về tình cảm hay dựa trên sự liên hệ ở cõi trần. Sự giao tiếp phải sâu xa hơn và mạnh mẽ hơn thế. Phải là sự giao tiếp cá nhân trên mọi cõi. Nơi nào có sự giao tiếp thực sự của linh hồn và phàm ngã, nơi đó có ít vấn đề lôi thôi. Nhưng điều này rất khó thấy. Tuy nhiên, ở đây tôi đem đến cho bạn một vài ám chỉ.

Cũng nên có diễn tiến tư tưởng càng ít rõ rệt càng tốt về phần kẻ canh thức. Tất cả những gì được đòi hỏi và có thể có được hiện nay chỉ là làm cho kẻ hấp hối tiến tới trên dòng tình thương bao giờ cũng sâu thẳm. Nhờ sức mạnh của trí tưởng tượng sáng tạo, chứ không phải nhờ các quan niệm tinh thần (bất luận cao như thế nào), kẻ hấp hối phải được giúp để tách ra khỏi cái vỏ ngoài mà y đã gắn chặt vào và y đã làm việc cật lực trong kiếp sống. Điều này liên quan đến một hành vi hoàn toàn quên mình, mà cho đến nay, ít người có khả năng đạt được. Đa số con người đều bị lôi cuốn vì sợ hãi hay bởi một ước muốn mạnh mẽ để giữ người thân thích

trở lại hay là bị làm lệch mục tiêu của họ bằng các hoạt động liên quan đến việc làm dịu đau và giảm thống khổ, họ cũng bị mất tinh thần do quá thiếu hiểu biết về "kỹ thuật chết" khi đối phó với trường hợp khẩn cấp. Họ thấy rằng chính họ không thể thấy được những gì ở bên kia cửa tử và bị lôi cuốn bởi tính hấp dẫn của thể trí vốn là một phần của đại ảo tưởng. Theo như chúng tôi biết, không có một sự tiếp xúc chắc chắn nào trong tiến trình hấp hối này. Tất cả đều không chắc chắn và gây bối rối. Nhưng không bao lâu nữa, điều này sẽ chấm dứt và con người sẽ *biết* cũng như *thấy*.

Về phần những kẻ đã bước vào ánh sáng, kẻ mà bạn muốn trợ giúp, hãy theo dõi họ với tình thương của bạn, nên nhớ rằng họ cũng vẫn là người đó, trừ bức màn giới hạn bên ngoài của thể xác. Hãy phụng sự họ nhưng đừng tìm cách để họ phục vụ cho nhu cầu của bạn. Hãy đến với họ, nhưng đừng làm gì để họ xoay lưng lại bạn.

Chính đời sống hồng trần là nơi chuộc tội (purgatory), còn kinh nghiệm sống là ngôi trường có kỷ luật nghiêm minh. Chúng ta đừng sợ cái chết hay là những gì nằm bên kia cửa tử. Đệ tử khôn ngoan nỗ lực trong lãnh vực phụng sự, nhưng nhìn về tương lai một cách kiên định cho đến lúc mở ra "ánh sáng mát lạnh, trong suốt" vào nơi mà một ngày nào đó y sẽ tiến vào và thế là kết thúc giai đoạn kích động tranh chấp và đau khổ của cuộc sống trần gian. Nhưng có các thời kỳ khác của kinh nghiệm sống khi mà cảm giác về sự vô ích và sự thất bại tình cờ xảy đến với người phụng sự trong thế giới ngày nay.

Theo góc nhìn của một đệ tử, chúng ta có thể chia con người thông minh thành ba nhóm, đồng thời loại ra trong tư tưởng chúng ta gánh nặng của quần chúng thiếu suy tư, họ biểu lộ ước muốn, nhưng cho đến nay họ không có kinh

nghiệm nào về sự vô dụng hay là sự thất bại. Họ ước muốn và được thỏa mãn, hoặc là họ ước muốn và bị cản trở, hoặc ghen ghét, hoặc giận dữ với những kẻ có mặt để có được những gì họ cần và kêu gọi đến sự sống giác quan. Ba nhóm đó là:

1. Các *phàm ngã* đã phối kết và sáng suốt, họ có tham vọng và đang quyết tâm tiến tới, tuy nhiên, họ gặp thất bại. Thất bại này hoặc do bởi các tình trạng thế giới quá đánh thép đối với họ, hoặc do bởi sự áp đặt lên họ của các linh hồn đang quán sát của chính họ, chúng ném ra chương ngại về hướng của họ để đưa họ đến ánh sáng.

2. Những kẻ thiên về thần bí và những kẻ có tầm nhìn xa, được định hướng đúng nhưng chưa được kiến tạo trong giàn giáo tinh thần, giúp cho họ thể hiện đúng đắn cái thấy của họ nhờ các quá trình tư tưởng đúng đắn. Ngày nay, số người đó rất đông đảo và trường hợp của họ không phải là trường hợp dễ dàng.

3. Các *đệ tử* và những người tìm đạo đang cố gắng hoạt động trong môi trường của thế gian, tuy nhiên, qua giới hạn nghiệp quả, qua việc áp dụng sai lầm thiên luật, hay là một yếu kém căn bản nào đó của phàm ngã, họ không bao giờ đạt được mục tiêu của họ trong kiếp sống này, và thế là bị cuốn đi bởi một cảm nhận vô nghĩa áp đảo.

Hơn nữa, ba nhóm này, có vai trò như là đối cực (opposite pole) đối với quần chúng đang phấn đấu, là các đệ tử đang thực hiện hội nhập của thế gian, họ đang thành đạt và họ quá bận rộn và cũng quá chú tâm khi phí nhiều thì giờ vào kẻ thấp kém đồng cảm hay là vào lỗi lầm và thất bại.

Do đó, nhờ khôn ngoan đặt kẻ cần bạn trợ giúp vào một trong số ba loại nêu trên (để cho trí của bạn có thể chuyển

qua một loại cao hơn) bạn sẽ có thể giúp họ một cách sáng suốt hơn.

Một phạm vi rộng lớn của phức cảm tự ty mà ngày nay đang có ảnh hưởng đến rất nhiều người, rõ rệt nhất là do phản ứng của họ đối với các ảnh hưởng tinh thần đang tuôn đổ vào. Họ biết rằng chính họ quan trọng hơn các thành đạt của họ; họ hiểu được thiên tính của họ một cách vô thức và thâm lặng, nhưng sự hạn chế của môi trường và các trở ngại của phạm ngã, cho đến nay vẫn quá to tát đối với sự đáp ứng đúng cho cơ may và cho thực tại. Hãy xem xét các linh hồn này và giúp đỡ họ bằng sự hiểu biết đúng và bằng sự đánh giá và sự hợp tác, và như vậy xua tan ảo tưởng của việc không hoàn thành đang ám ảnh bước chân của họ.

Nhưng thói thích phô trương và các ảo giác làm suy nhược thần kinh phải được chữa trị trước tiên nhờ cố gắng cá nhân, nhờ phá ngã chấp, chuyển di sự chú tâm và sự vô kỷ. Tuy nhiên, một đôi khi các khuynh hướng suy nhược thần kinh có thể tăng thay vì giảm, đó là sự căng thẳng mà con người ngày nay đang là nạn nhân của nó. Tình hình thế giới hiện nay bắt buộc con người tìm lối thoát và quay lại với năng lực chữa trị của chính sự tưởng tượng sáng tạo của chính con người. Sự giải thoát xảy đến do chấp nhận kịch tính của toàn thể chứ không phải của một phần và do mãi bận bịu với việc sáng tạo trên cõi trần.

Sau này các phương pháp huấn luyện sẽ được dùng đến và đã bước vào giai đoạn sơ bộ nhờ công trình của các nhà tâm lý học trên thế giới.

Về các song hành khoa học

Dường như các nhà nghiên cứu cho là chúng tôi, các huấn sư ở nội giới, có đọc hết mọi sách đã được viết ra, đặc biệt là những sách tiêu biểu cho các chân lý tiến bộ và mới mẻ, và

cho rằng chúng tôi cũng liên lạc với cá nhân của những người phân phát kiến thức mới trên thế gian. Không hẳn như vậy đâu. Làm sao tôi có thể giải thích cho bạn tình trạng thực sự của các sự việc? Tôi nghĩ, đó chỉ là tượng trưng.

Khi chúng tôi lục lọi khắp thế giới của trí năng và đưa tư tưởng chúng tôi, từ các điểm của tri thức linh hoạt, đến nơi đó, chúng ta có thể bắt đầu biết được các vùng ánh sáng (theo cách hiểu của chúng tôi) đang tỏa chiếu trên cõi trần. Các vùng đó báo hiệu ánh sáng đang tỏa chiếu của một người phụng sự trong lĩnh vực nào đó, của một đệ tử hay của một thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Thí dụ, tôi biết rằng các vùng như thế nằm ở (về phần nước Mỹ) Baltimore, Chicago, Cleveland và Rochester. Nhờ một cách
368 chiếu sáng cá biệt, ánh sáng đó báo cho tôi biết rằng có một trung tâm, nơi đó các tri thức mới liên quan đến cơ thể con người được tìm ra. Tôi biết rằng có những vùng ánh sáng khác hiện hữu trên khắp thế gian. Công việc của tôi và công việc của tất cả các huấn sư trong giai đoạn chuyển tiếp này là cổ vũ những người đó, và làm cho trí não của họ được phong phú bằng nhiều ý tưởng. Mọi lý thuyết mà họ lập ra trong việc tìm tòi chân lý của họ, mọi sách vở mà họ viết và mọi kết luận mà họ đạt tới, chúng tôi không được biết. Họ phải chịu trách nhiệm của họ và thất bại hoặc thành công trong việc đạt tới chân lý do chính nỗ lực riêng của họ.

Cách đây nhiều năm, H.P.B. có tiên đoán công việc hiện đang được làm, khi bà nói đến sự thừa nhận sau cùng cần được chấp nhận bởi khoa học, đối với một Đấng Thiêng Liêng toàn hiện có ở khắp nơi (bà cũng nói với chúng ta chất dĩ thái của không gian là một thực thể) và rằng cái bí nhiệm của điện, khi được giải đáp, sẽ nắm giữ cho chúng ta cách giải quyết các vấn đề quan trọng nhất của chúng ta. Nhiều lý

thuyết của khoa học hiện đại được đưa ra trong bộ "Luận Về Lửa Càn Khôn", dù cho các nhà khoa học đã chưa đi đủ xa để nhận biết sự kiện này; nơi đó bản chất điện của con người được đặt ra. Bạn sẽ thấy quả là lý thú và hữu ích khi tìm ra những hướng đi như thế. Tuy nhiên, khoa học không đưa ra được vị trí nào về mãnh lực điện của linh hồn mà ngày càng tăng gia tiềm lực. Một số ít nhà khoa học thuộc số những kẻ tiến bộ nhất đang bắt đầu làm việc này. Bước kế tiếp trước mắt đối với khoa học là việc phát hiện ra linh hồn, một phát hiện sẽ làm thay đổi hoàn toàn, dù không phủ nhận đa số các lý thuyết của họ.

Từng môn sinh riêng biệt có thể giúp vào việc này nếu họ chọn một vài định đề căn bản của một khoa học gia mà các tìm kiếm của người này đã lôi cuốn được họ, và cố gắng để khám phá trong các sách của tôi, chẳng hạn, hay là trong Giáo Lý Bí Nhiệm các đoạn mà sẽ đưa ra ánh sáng của huyền học dựa vào những gì mà y nói, hoặc những gì có thể phủ nhận giả thuyết của y. Lúc bấy giờ, họ sẽ phát triển và vận dụng trí phân tích như là một yếu tố nối liền giữa thế giới của khoa học con người và các khoa học huyền linh.

Về các ions¹ và các bức xạ

Các nhà khoa học có phát biểu rằng không khí chúng ta thở chứa các hạt có mang điện dương hoặc được tích điện âm, và họ có thể tạo ra không khí mang điện do nhân tạo; rằng ngay cả một ngọn lửa để hờ trong một lò sưởi cũng ion hóa không khí; rằng với bộ máy thích hợp, người ta có thể

¹ *Ion*: (đôi khi được dịch là ly tử) là một nguyên tử hoặc nhóm các nguyên tử đã mất đi một hoặc nhiều âm điện tử (= cation, trở thành cation) hoặc lấy thêm một hay nhiều âm điện tử (electron) để trở thành anion (= anion). (Từ Điển Oxford 1994). *Anion*: ion mang điện tích âm. *Cation*: ion mang điện tích dương.

hoặc là rút ra các ions âm hoặc ion dương, và rằng các bệnh nhân phơi ra với các ions mang điện dương đã nhận thấy các cảm giác mệt mỏi, chóng mặt và nhức đầu, trong khi đó, nếu phơi ra dưới các ions tích điện âm, thì người ta có cảm giác khoan khoái; rằng các ions dương làm tăng huyết áp và thường tạo ra sự khó chịu, còn các ions âm làm hạ huyết áp và mang lại một cảm giác dễ chịu, thư thái (relaxation).

Vấn đề nảy sinh là không biết bức xạ của người chữa trị có gây ra ion hóa không khí bao quanh người bệnh hay không? Để trả lời cho câu hỏi trên một cách chính xác, tôi xin nêu ra rằng cần phải có hai sự việc: khai mở một trong các bí ẩn mà nhân loại vẫn chưa sẵn sàng đón nhận, và đồng thời đưa ra câu trả lời hoàn toàn không thể giải thích được cho bạn, vì không có thuật ngữ nào thích hợp cho chân lý tiềm tàng này. Trong chân lý này có thể hiện toàn bộ câu chuyện về lưỡng nguyên, vốn là câu chuyện về sự liên hệ của các trạng thái âm và dương của diễn trình sinh hoạt. Tuy nhiên, tôi có thể nêu ra một vài điều:

1. Các ions âm và dương mà các nhà khoa học nói đến có bản chất là dĩ thái và do đó thuộc về cõi trần. Các cấu tử vô hình này của vật chất chỉ có thể được truy ra nhờ các hiệu quả của chúng và nhờ sự can thiệp đến các hoạt động của chúng, là các cấu tử đang chuyển động một cách nhanh chóng liên quan với nhau và đồng thời chính chúng chịu tác động bởi một yếu tố kiểm chế lớn hơn, giữ cho chúng chuyển động như thế.

2. Liên quan với bệnh tật, người bệnh chỉ có thể được trợ giúp thực sự khi bức xạ dương của nhà chữa trị thắng được tình trạng âm của bệnh nhân.

3. Bức xạ của nhà chữa trị phải ngấm vào và khắc phục được sự đề kháng của con bệnh của bệnh nhân – không phải

bức xạ của bệnh nhân tức là kẻ mà về mặt trí tuệ và tình cảm, có thể là âm đối với nhà chữa trị, và do đó ở một vị thế cần được giúp đỡ. Việc chữa trị tiến hành được nhờ bức xạ mạnh hơn của nhà chữa trị. Lúc bấy giờ từ điện của nhà chữa trị đi vào hoạt động, và với ý định rõ rệt, người đó có thể rút ra và phân tán các nguyên tử của vật chất nguyên là trung tâm và cội nguồn của khổ đau của bệnh nhân. Một ám chỉ được đưa ra ở đây về một trong các cách xua tan bệnh ở cõi trần trong tương lai. Sức mạnh để hướng các luồng từ điện phát ra từ một cội nguồn bên ngoài thể xác vẫn chưa được hiểu rõ, nhưng nó sẽ tiêu biểu cho một trong các cách chữa trị mới mẻ.

Do đó bức xạ chữa trị đương nhiên tác động vào bầu không khí chung quanh người bệnh. Tuy nhiên, cho đến nay bức xạ đó vẫn không đồng đều và không được điều động vào đúng chỗ. Một số người phóng ra từ điện xác thân hay từ điện động vật; một số khác từ thể cảm dục hay thể trí; còn một số khác nữa phát ra năng lượng của phạm ngã hội nhập đầy đủ. Một ít người phát ra từ điện của linh hồn, năng lượng thu hút chính dưới mọi hình thức. Trong tương lai, nhà chữa trị chân chính phải tác động qua bức xạ của toàn thể phạm ngã hoặc của linh hồn. Tôi nói "hoặc là" một cách thận trọng, vì cho đến nay có một ít người có thể hoạt động với năng lượng linh hồn, nhưng nhiều người có thể hoạt động với tư cách là các phạm ngã hội nhập nếu họ thích như thế. Và khi một người đã đạt tới quyền năng để phóng phát này, thì điều gì sẽ xảy ra với người bệnh? Làm thế nào mà y được đưa tới một tình trạng mà y sẽ đáp ứng một cách chính xác với bức xạ từ điện? Nếu y thuộc loại cảm dục như là hiện 371 đang có rất nhiều, y sẽ có thể đáp ứng với từ điện của một nhà chữa trị tâm thần được chăng? Y có thể được trợ giúp bởi

bức xạ của một nhà chữa trị như thế hay không nếu chính y là một người được hợp nhất đầy đủ? Nếu bạn nói với tôi rằng Đức Christ đã chữa trị tất cả mọi loại bệnh, ở đây tôi xin gợi ý rằng tôi không bàn trong bộ sách ngắn ngủi này các định luật chữa trị như chúng được Chân Sư minh triết hoặc điểm đạo đồ vận dụng. Ngược lại, quyển sách của tôi sẽ là một nỗ lực vô ích. Tôi đang viết cho những người chú tâm tìm đạo và cho những ai có thể chữa trị ở một mức độ nào đó dưới mức độ của linh hồn, nhưng cho đến nay không ai biết làm việc đó ra sao. Về sau, mọi điều này sẽ được làm sáng tỏ đầy đủ hơn.

Về sự rung động (On vibration)

Một số môn sinh thỉnh cầu tôi định nghĩa từ ngữ "rung động" là gì, và trình bày một cách chính xác một rung động là gì. Nếu tôi bảo với bạn rằng rung động là một ảo tưởng (illusion) cũng như một nhận thức bằng giác quan được linh hồn nhận biết, thì bạn có hiểu được không (bị giới hạn như tất cả mọi người đang bị bằng các phản ứng của một loạt các hiện thể tất cả đều là các khí cụ của tri giác)? Nếu tôi nói với bạn rằng phản ứng rung động là do chúng ta có một cơ cấu đáp ứng với va chạm (impact), thì tôi đang trả lời cho câu hỏi của bạn một phần nào, nhưng nếu điều này đúng, thì nó có ý nghĩa gì đối với bạn, và lúc nào xảy ra va chạm đó? Nếu tôi trao cho bạn một định nghĩa khoa học (mà bạn có thể tìm thấy trong bất luận một quyển sách giáo khoa đặc sắc nào về ánh sáng, màu sắc hoặc âm thanh), ấy là tôi đang làm công việc mà chính bạn có thể làm, và do đó, tôi không có thì giờ. Trong các sách của tôi có vài định nghĩa về rung động, hoặc là bởi sự suy diễn, hoặc là được định nghĩa, và bạn có thể tìm tòi các điều này và suy tư về chúng. Ở đây, nếu tôi giải thích cho bạn liên quan giữa Ngã với Phi Ngã, giữa tri thức (awareness) tức cái được biết với đối tượng nhận thức, thì tôi

đang tạo nên một nền móng mà khi nghiên cứu cẩn thận về kinh Gita, bạn mới hiểu được.

372 Hãy để sự mộc mạc làm người dẫn đường của bạn và tình thương nhất tâm làm mục tiêu chính của bạn. Hãy chọn một lãnh vực phụng sự nào có các giới hạn rõ rệt của nó (vì mọi đệ tử đều bị hạn chế và không thể bao gồm phạm vi hành tinh trong các ý tưởng của họ) và – về mặt tinh thần và vật chất – hoạt động bên trong các giới hạn này. Việc hoàn tất một bốn phận tự ấn định nào đó bên trong lĩnh vực giới hạn nghiệp quả thuộc về môi trường mà vận mệnh của bạn đã an bài cho bạn, là tất cả những gì được đòi hỏi nơi bạn. Vào lúc này, bạn thực sự thành đạt được điều gì? Hãy để cho việc phụng sự của bạn nằm bên trong lãnh vực tiếp xúc, nơi mà bạn tự tìm thấy mình chứ không vượt tới toàn bộ hành tinh. Phải chăng có bất cứ một nhiệm vụ nào to tát hơn hoặc quan trọng hơn để làm tròn bốn phận của bạn và đưa nó đến hoàn thành khi nào bạn hiện hữu và với những kẻ đồng tâm được lựa chọn của bạn?

Hãy tin nơi tôi khi tôi đoan chắc với bạn rằng tôi không tìm cách trốn tránh trả lời bất cứ câu hỏi nào, nhưng nếu tôi có thể làm cho bạn nhận biết sự cần thiết về "giới hạn tâm linh" (như đã được gọi về mặt huyền bí khi xác định quá trình phát triển của một đệ tử trong vòng các giới hạn về bốn phận của y) và làm cho bạn chú tâm đến việc cần phải đạt mục tiêu mà bạn đã tự đặt ra cho bạn khi bạn bắt đầu hành động, tôi sẽ giúp bạn nhiều hơn nếu tôi định nghĩa sự rung động hay nêu ra cho bạn một cách chính xác bao nhiêu tiến bộ, nhờ tiến trình gì mà bạn hay những kẻ khác đã làm.

Về các trường phái chữa trị sau này

Các trường phái chữa trị này không được phát triển trong tương lai gần, không xảy ra trước khi chấm dứt thế kỷ này.¹ Chỉ có công tác chuẩn bị hiện đang được tiến hành, còn phạm vi hoạt động được sắp xếp – cho các khai mở sau này. Các sự việc không tiến triển nhanh như thế. Phải có một sự tổng hợp đang phát triển về các kỹ thuật của các trường phái như thế, bao gồm:

1. Các hiệu chỉnh và chữa trị về mặt tâm lý.
2. Chữa trị bằng từ điện.
- 373 3. Các kỹ thuật hay nhất trong các kỹ thuật đối chứng liệu pháp và đồng chứng liệu pháp mà chúng ta không nên phí phạm.
4. Chữa trị bằng phẫu thuật với các hình thức hiện đại của khoa đó.
5. Chữa trị bằng điện.
6. Chữa trị bằng nước (water-therapy).
7. Chữa trị bằng màu sắc, âm thanh và bức xạ.
8. Y học phòng ngừa.
9. Các thực hành chủ yếu của thuật nắn xương và thuật nắn cột sống.
10. Thần kinh học và bệnh học tâm thần.
11. Chữa trị các ám ảnh và các bệnh tâm thần,
12. Săn sóc mắt và tai,
13. Trau dồi tiếng nói, vốn là một phương tiện chữa trị rõ rệt.
14. Chữa trị bằng tâm trí và bằng niềm tin.
15. Sự chỉnh hợp và tiếp xúc của linh hồn.

và nhiều tiến trình và phương cách khác vốn tùy thuộc vào thuật chữa trị. Một vài trong số các trường phái cổ xưa hơn, như là đối chứng liệu pháp, cần đến một tiến trình thải trừ để

¹ Quyền Esoteric Healing này được xuất bản lần thứ nhất năm 1953 (ND)

đi đến sự đóng góp thiết yếu và chân thực mà họ phải mang lại. Những trường phái khác thuộc loại hiện đại và thử nghiệm phải được đưa lên khỏi tầm tay của những kẻ cuồng tín, vì cho đến khi mà sự cuồng tín cùng với sự mù quáng của nó, và việc thiếu sự tổng hợp sáng suốt bị tàn lụi (vì điều đó tất phải xảy ra khi cung 6 thoái lui và Kỷ Nguyên Song Ngư kết thúc), các trường phái mới không thể tồn tại như chúng đáng lẽ tồn tại; phải có một sự hiểu biết sâu sắc hơn về cái thiện hảo căn bản ẩn dưới mọi trường phái, và một hiểu biết rõ rệt hơn về các nguyên lý đang ẩn dưới thuật chữa trị chân chính, trước khi mà các trường phái, được đề cập đến trong "Thư về Tham Thiên Huyền Linh" có thể xuất lộ. Như trường hợp xảy ra ngày nay, khi một nhà trị liệu hoặc trường phái nào đó, đặt toàn bộ tầm quan trọng vào một số thuốc trị bách bệnh có cầu chứng và xem thường tất cả các hệ thống tiết thực hoặc phương pháp khác, điều đó sẽ không thể xảy ra khi thiết lập các trường phái chân chính.

374 Giai đoạn tới, khi mà chúng ta sẽ chuyển qua một chu kỳ mà chúng ta sẽ thu thập kết quả của các thời đại; trong đó, chúng ta sẽ gạn lọc (tôi tạm diễn tả như thế) chất kem ra khỏi chất sữa theo kinh nghiệm của con người; và lúc bấy giờ với những gì tuyệt diệu nhất mà quá khứ có thể ban cho chúng ta, chúng ta sẽ mở ra các kế hoạch hoạt động mới mẻ để thúc đẩy nhân loại tiến tới.

Trong các kế hoạch hoạt động mới này, thuật chữa trị sẽ đi trước, vì nó thiết yếu nhất.

Chúng ta sẽ thấy rằng công việc đang thu hút sự chú tâm của chúng ta sẽ thuộc vào ba loại; các loại này sẽ thể hiện ra theo trình tự chứ không phải cùng một lúc.

1. Việc luyện tập theo các nguyên tắc của thuật chữa trị, vì chúng ta

- a. Đặt nền tảng cho sự mở rộng sau này trong Kỷ Nguyên mới.
- b. Tìm cách bảo tồn những gì tốt đẹp và hữu ích trong việc chuyển tâm quan trọng từ con người bên ngoài đến thể dĩ thái và thể sinh lực tinh anh hơn.
- c. Nghiên cứu bộ luận về cách chữa trị mới này để đáp ứng với một phạm vi mà sau này sẽ trở nên hữu dụng thực sự.

2. Sau này, khi một nhóm có thể hoạt động chung với nhau một cách vô tư với tư cách là một đơn vị và với sự tương tác đích thực của tình thương, một nhóm như thế lúc bấy giờ có thể bắt đầu thực hiện một việc chữa trị rõ rệt nào đó; thí dụ, lấy một trường hợp về bệnh thể chất thường xảy ra, về sự ám ảnh hay là về khó khăn tinh thần và – thực hành dưới sự điều khiển của linh hồn hoặc một đệ tử được điểm đạo nào đó và phù hợp với giáo huấn được phác thảo trong bộ luận này – tìm cách chữa trị và trợ giúp. Việc nghiên cứu về cách từ trần cũng là để lôi cuốn sự chú tâm của bạn và sau đó, sự chú tâm của thế gian, nói chung.

3. Sau rốt sẽ tới việc thành lập các nhóm phụ, cần được dạy dỗ và phát triển bởi các thành viên của các nhóm chữa trị tiên phong, dưới sự hướng dẫn của linh hồn, hoặc dưới sự hướng dẫn của một đệ tử được điểm đạo nào đó. Các nhóm phụ thuộc này sẽ hoạt động dưới sự điều khiển của nhóm để chữa trị con người. Tuy nhiên điều này sẽ không xảy ra trong một vài năm nữa, và không xảy ra cho tới khi nhóm điểm đạo (hoặc nhiều nhóm) có thể hoạt động với một mức độ thành công, và các thành viên của nhóm có một hiểu biết sáng suốt về kỹ thuật và các nguyên tắc liên quan tới việc chữa trị. Các phát triển bên ngoài của việc chữa trị trong Kỷ Nguyên Mới sẽ vượt lên trên tất cả.

Không một môn phái hiện có nào ngày nay sẽ được duy trì. Tất cả đều biểu hiện cho một chân lý, nguyên lý hoặc ý tưởng hữu ích nào đó. Tôi muốn nêu ra rằng một nhóm tổng hợp vẫn sẽ là một thực thể riêng biệt và tách rời, và không một nhóm nào như thế là mục tiêu của chúng ta cả, . *Chính việc tổng hợp sự sống và sự hiểu biết mới là đáng kể* chứ không phải sự tổng hợp của con người. Chúng ta hãy hy vọng sau rốt sẽ có hàng trăm và hàng ngàn nhóm trên khắp thế giới, sẽ thể hiện cách chữa trị mới này, họ sẽ được ràng buộc với nhau nhờ sự hiểu biết chung và mục đích chung của họ, nhưng tất cả sẽ thể hiện điều này một cách hiệu quả nhất theo khả năng của họ, trong lãnh vực đặc biệt của riêng họ, bằng cách riêng của họ, và theo thuật ngữ đặc biệt của riêng họ. Đó là sự hợp nhất của sự sống bên trong có liên quan tới các huấn sư trên khía cạnh bên trong của đời sống, và việc tạo ra một mạng lưới các nhà chữa trị chân chính trên khắp thế giới.

Hiện nay, một khởi đầu mới mẻ đang hình thành. Chúng ta sẽ và chắc chắn thừa hưởng được sự kỳ diệu của các kiến thức đã nhận được từ quá khứ, và việc sử dụng nhiều điều trong kiến thức đó sẽ còn tồn tại; tất cả những gì cần là loại ra cái không được ưa thích và các diễn dịch do việc hiểu sai các sự kiện đã biết và *kiến thức áp dụng sai*, cũng như chấm dứt sở thích ích kỷ, khai thác tài chính và tham lam tài chính. Khoa giải phẫu hiện đại, các phương pháp vệ sinh hiện đại và ngành y học hiện đại đều đẩy dẩy cái kỳ diệu và hữu ích.

376

Thư gửi một nhà khoa học

Bạn thân mến,

Sáng nay tôi có được vài phút thư thả, sau khi đọc cho A.A.B. viết, tôi sẽ cố gắng đưa thêm một ít ánh sáng vào các câu hỏi mà bạn đã nêu. Như bạn sẽ ghi nhận, tôi không nói rằng tôi sẽ trả lời các câu hỏi. Các khám phá của khoa học cho

đến nay không đủ để đáp ứng các tiên đoán mà tôi đã đưa ra trong bộ Luận Về 7 Cung. Vào cuối thế kỷ này và khi tình hình thế giới đã sáng tỏ và giai đoạn xây dựng lại dần dần đến chỗ kết thúc, các khám phá sẽ được thực hiện, chúng sẽ tiết lộ một số sức mạnh về điện từ trước đến giờ chưa được nhận biết. Tôi không biết ngôn từ nào khác nữa để dùng chỉ các tia điện (electrical rays) này, các tia đó sẽ lộ diện và dẫn đến khả năng vượt ngoài ước mơ của các nhà khảo cứu ngày nay. Trong thế kỷ tới, khoa điện học trong tương lai sẽ khác nhiều, cũng như cách dùng điện hiện nay khác với cái hiểu biết của nhà khoa học thời nữ hoàng Victoria (1837 – 1901).

Về thắc mắc của bạn liên quan đến nhiếp ảnh, chính thuật này liên quan tới các linh hồn quá cố. Tôi xin nhắc bạn rằng việc tìm hiểu về tiến trình này sẽ đến từ một nghiên cứu về cách chụp hình các hình tư tưởng. Phần đầu được thực hiện liên quan đến điều này do một nhà khoa học vĩ đại Pháp, ông d'Arsonval, ở Paris. A.A.B. có thể kể cho bạn một số điều về chuyện này nếu bạn không biết rõ. Ánh sáng về vấn đề đó sẽ đến qua câu chuyện này, qua việc hoàn thành các âm bản tiếp nhận và độ nhạy của chúng tăng lên nhiều và nhờ việc liên kết điện với cách chụp ảnh. Bạn có thể cho là điều đó hầu như không thể làm được các âm bản (plates) có độ nhạy lớn hơn là các âm bản đang được dùng trong các phòng thí nghiệm trang bị hiện đại nhất. Nhưng không phải thế đâu. Theo đường lối chụp - hình - tư - tưởng này và thiết bị điện, giải pháp sẽ tới. Chính tư tưởng của những người ở phía bên

377 kia và năng lực phóng ra các hình tư tưởng của chính họ, cộng với việc cung cấp âm bản nhạy bén thích hợp hay tương đương với chúng, sẽ đánh dấu một kỷ nguyên mới về cái được gọi là "chụp hình vong linh" ("spirit photography"). Con người thường bận tâm với dụng cụ hữu hình ở phía này của

bức màn, đến nỗi họ quên đi cái yếu tố của những gì phải được đóng góp từ phía bên kia của những người đã qua đời.

Công việc sẽ được thực hiện từ đó, với sự trợ giúp vật chất mà cho đến nay không được cung cấp trong lĩnh vực khoa học bên ngoài.

Để tạo ra điều này, sự cộng tác của một đồng tử hữu ý, không phải là một đồng tử xuất thần, mà là một người nào đó có được nhãn thông và nhĩ thông thực sự) sẽ được cần đến. Có nhiều người như thế đang phát triển trong đám con trẻ ngày nay, và thế hệ sắp tới sau chúng sẽ cung cấp nhiều hơn nữa. Bức màn phân cách sẽ tan biến qua bằng chứng của hàng ngàn người có thể thấy được hiện tượng và nghe được âm thanh đang nằm bên ngoài phạm vi nhận biết được.

Bạn nói rằng các vong linh (spirits) *cho* rằng họ không thể *chịu đựng* được luồng điện. Điều đó hàm ý rằng họ không thể hứng chịu được dòng điện như nó đang được đặt sát vào hiện giờ. Đây là một thí dụ của các phát biểu thiếu chính xác được truyền đi bởi các đồng tử thiếu hiểu biết hoặc bởi những người ở bên kia cửa tử, họ không hiểu biết nhiều về các định luật điện hơn là họ có thể có được khi còn ở trong thể xác. Không có gì khác ngoài điện lực (electricity) đang biểu lộ, cái "bí nhiệm của điện" được H.P.B. nói đến trong bộ Giáo Lý Bí Nhiệm. Mọi vật trong Thiên Nhiên, đều có bản chất là điện; chính sự sống là điện, nhưng tất cả những cái mà chúng ta đã tiếp xúc và vận dụng ngày nay là những gì chỉ là vật chất, nó liên quan với và có sẵn trong chất hồng trần và chất dĩ thái của mọi hình hài.

378 Cần nên nhớ rằng cái gọi là "các vong linh" đều đang hoạt động trong thể cảm dục ảo, trong khi các "spirits" tiến hóa chỉ hoạt động như thể trí và do đó có thể chỉ tiếp xúc được bằng trí chứ không bằng cách nào khác. Không bao giờ có thể chụp

hình thể trí, chỉ có thể cảm dục mới nhạy cảm để chụp ảnh. Con người khi còn sống càng có dục vọng và ham muốn thô trước chừng nào, thì càng dễ được chụp ảnh sau khi qua đời (nếu có ai đó muốn thu hình y !); còn người càng tiến hóa thì càng khó chụp hình hơn.

Về việc sử dụng radio như là phương tiện liên lạc với "thế giới tinh thần", các khí cụ về điện hiện nay có rung động quá chậm chạp (tôi tạm dùng một thuật ngữ kém khoa học như thế) không thể làm được việc này. Nếu các "vong linh" thể cảm dục tiến gần các dụng cụ đó, họ thường có phản ứng gây rối loạn. Tuy nhiên dấu hiệu thứ nhất về sự sống sau khi chết theo cách sao cho nó có thể được ghi nhận trên cõi trần sẽ xuất hiện qua radio, bởi vì âm thanh luôn luôn đi trước hình ảnh. Hãy suy gẫm về điều này. Tuy nhiên, không một loại radio nào hiện có, lại đủ nhạy để mang được sóng âm thanh từ cõi cảm dục.

Do đó, các khám phá khoa học tương lai sẽ nắm giữ bí mật. Về phần tôi, đây không phải là sự lẩn tránh, mà là một phát biểu đơn thuần về sự thật. Khám phá về điện chỉ mới ở giai đoạn mở đầu, và tất cả những gì mà chúng ta có chỉ là mở đầu cho khám phá thực sự. Sự huyền diệu của radio đối với con người ở thế kỷ 18 là hoàn toàn không thể tin được. Các khám phá và phát triển ở phía trước trong thế kỷ 21 cũng sẽ không thể tin được đối với con người ở thế kỷ này. Một khám phá lớn liên quan tới việc sử dụng ánh sáng bằng sức mạnh và phương tiện điều khiển của tư tưởng sẽ xảy đến vào lúc kết thúc thế kỷ này hay là lúc bắt đầu thế kỷ tới. Hai nhóm trẻ con – một đang sống ở Mỹ và một ở Ấn Độ – sẽ tính ra một công thức theo các đường lối khoa học, chúng sẽ lắp đầy một số trong các lỗ hổng hiện nay có trong thang rung động của ánh sáng, xảy ra từ các tia và các làn sóng có tần số

cao như hiện nay bạn đã biết. Điều này sẽ cần đến các dụng cụ mà cho đến nay không ai mơ tưởng đến nhưng hoàn toàn có thể có được. Chúng sẽ nhảy bén đến nỗi chúng sẽ được khởi động bằng sức mạnh của mắt người theo hướng tập trung của tư tưởng. Từ đó mỗi liên giao có thật với thế giới tinh thần mới có thể có được. Tôi không thể làm gì nhiều hơn là đưa cho bạn đầu mối.

Tôi cũng bị trở ngại do sự hoàn toàn không hiểu biết của A. A. B. về các vấn đề liên quan đến các thuật ngữ và kiến thức về điện. Không một tư tưởng mằm mống nào trong trí của bà về những gì tôi có thể làm hay là từ đó tôi có thể mở rộng ý tưởng. Bà có thể giải thích những gì tôi muốn nói nếu bạn yêu cầu bà giải thích. Nhưng cho dù bà có được sự huấn luyện như bạn có, tôi cũng không thể giải thích một cách rõ ràng, vì trước tiên, phải khám phá, và khám phá này sẽ cách mạng hóa mọi ý tưởng hiện nay, ngay cả trong khi xuất phát các ý tưởng đó. Một bộ luận thông thường về điện chẳng hạn như được các kỹ sư điện nghiên cứu, sẽ hoàn toàn không thể hiểu được ngay cả với người có học thức cao nhất cách đây 200 năm, hoặc ngay cả 100 năm đi nữa, tình thế hiện nay cũng giống như vậy. Trong khi ấy, công việc về chụp ảnh tư tưởng cũng như là một hành động mở đầu cho khoa học sắp tới, vì nhờ việc đó, và việc phát triển từ từ các cách ghi nhảy bén hơn để ghi và thu lại các hiện tượng tinh vi, mà ý tưởng mới và các khả năng mới sẽ đến. Liệu có ý nghĩa gì chẳng đối với bạn, khi tôi nói rằng điện và chụp ảnh có liên hệ chặt chẽ với nhau, bởi vì con người có cội nguồn và bản chất là điện? Điều này phải được chứng minh trên cõi trần nhờ sự trợ giúp của các máy móc tinh nhạy cần thiết.

Tháng 2 – 1944

PHẦN HAI

NHU CẦU CĂN BẢN VỀ CHỮA TRỊ

Nay, chúng ta sang một đoạn mới trong thảo luận về các Cung và Bệnh tật. Về bản chất, đoạn này có phạm vi thực tiễn nhiều hơn là đoạn có tính chất suy đoán cao siêu (suy đoán cho tất cả các bạn) mà chúng ta vừa kết thúc. Nhiều điều mà tôi nói ra ở đó với bạn, đối với bạn, có bản chất của chân lý đáng ngờ (dùng thuật ngữ “đáng ngờ – questionable” theo nghĩa thực sự của nó; nghĩa là, các câu hỏi thôi thúc). Đối với người có trực giác nhất trong các bạn, đó là một giả thuyết “có thể chính xác” nhất. Ở đây, tôi muốn đòi hỏi bạn ghi nhận cách diễn đạt này vì nó có vẻ nghịch thường. Bạn không có cách trực tiếp để biết nó có thể chính xác tới mức nào. Một số lớn bí mật của sự sống và của cách sống sẽ sáng tỏ khi người tìm đạo trên thế giới ngày càng bắt đầu hoạt động hữu thức trong lĩnh vực nguyên nhân. Không có nghi vấn nào trong Thánh Đoàn, ngoại trừ về các đề tài có đề cập tới bản chất không thể tiên đoán của các phản ứng con người. Ngay cả liên quan tới các hoạt động thất thường của nhân loại, các Chân Sư thường có thể đánh giá /đo lường (gauge) những gì sẽ xảy ra, nhưng về mặt huyền bí, các Ngài từ chối “xem xét về các năng lượng được giải phóng trên cõi sinh hoạt hồng trần, vì e ngại các sức mạnh trái ngược (counter-energies), xuất phát từ Trung Tâm nơi mà Các Ngài đặt trú sở, có thể chối bỏ chân lý về tự do ý chí của con người”. Ở đây tôi dẫn

chúng một trong các Đức Thầy, phát biểu ở một hội nghị được triệu tập năm 1725.

381 Những gì tôi nói với bạn trong phần trước, theo tôi, là một chân lý chắc chắn và đã được chứng minh thực sự. Đối với bạn, nó có thể là một giả thuyết thích hợp hoặc là một giải thích đáng ngờ và không thể chấp nhận đối với các nguyên nhân của bệnh tật ẩn bên dưới.

Đang sau nhân loại có một quá khứ rất cổ xưa trải dài, trong đó cái gọi là tội lỗi và lầm lạc, hành vi sai trái và các thái độ không đúng đã chồng chất một karma rất nặng nề, mà (may thay cho nhân loại!) đang nhanh chóng được loại bỏ vào lúc này. Sự quan tâm rất nhiều vào bệnh tật đang lộ ra ngày nay, việc tập trung của mọi nguồn y học và giải phẫu vì các lực lượng chiến đấu – (các tài nguyên cần được huy động sau này trong việc trợ giúp các cư dân văn minh của các xứ bị tàn phá trong cả hai bán cầu) – việc nghiên cứu rộng rãi được xúc tiến trong các bệnh viện và các trung tâm nghiên cứu, và các khám phá nhanh chóng của khoa học, cộng với một khuynh hướng vững vàng hướng về một đơn giản hóa rất cần thiết, chẳng bao lâu nữa sẽ mang lại các thay đổi quan trọng trong việc tiếp cận bệnh tật. Các điều này sẽ dẫn đến việc xóa đi nhiều bệnh bị kế thừa đáng sợ.

Nguồn hứng cảm và dòng lưu nhập của kiến thức huyền môn, xuyên qua các đệ tử và điểm đạo đồ trên thế giới, sẽ mang lại nhiều thay đổi trong kỹ thuật. Sự thiên khai sắp tới của các định luật về sức khỏe mới mẻ tuy rất đơn giản, và việc pha trộn tất sẽ xảy đến đối với y học chính thống, tâm lý học và các phương pháp chữa trị tâm linh, sẽ tạo ra một tiếp cận hoàn toàn mới cho toàn bộ vấn đề; việc sử dụng *lửa* ngày càng nhiều như một phương tiện thanh lọc (cả trong môi liên hệ với đất của hành tinh, lẫn với cơ thể con người) sẽ tạo ra

nhiều vấn đề. Về việc này, kỹ thuật gây ra sốt như là phương tiện chữa trị một vài hình thức bệnh và phương pháp (thường được tạo hóa dùng đến) bắt các khu đất rộng chịu ảnh hưởng của lửa, sẽ được triển khai thành môn học mới và hữu ích nhất. Tuy nhiên, việc này sẽ đến sau. Tôi chỉ nêu ra các khuynh hướng mơ hồ trong chiều hướng đó.

382 Trong mọi lĩnh vực của tri thức, con người đứng ở điểm tột đỉnh; điều này được đem lại do việc khai mở nhanh chóng tâm thức con người, việc đó mở đầu cho phát triển hiểu biết lớn lao và một tầm nhìn xa vào các nguyên nhân chi phối vốn chịu trách nhiệm cho nhiều điều mà ngày nay gây phiền toái cho thể xác con người.

Học vấn mới và kiến thức sắp đến sẽ xuất hiện theo kết quả của trực giác khai mở, của sự hiện diện trên cõi trần của rất nhiều linh hồn đã tiến hóa và phát triển, và việc Thánh Đoàn và nhân loại tiến vào một liên hệ mật thiết hơn. Việc pha trộn (từ từ xảy ra) của năng lượng thuộc hai trung tâm hành tinh này sẽ mang lại các thay đổi và khai mở quan trọng, và điều này không chỉ ở trong các quan năng nhận thức của con người, mà cũng còn ở trong các cơ cấu vật chất nữa. Sẽ có một trở lực lớn hơn nhiều đối với các bệnh bẩm sinh và kế thừa, và một năng lực thực sự đề kháng với các cảm nhiễm, điều này sẽ loại ra nhiều đau khổ. Việc hạ giảm tổng số Karma nhân loại qua kinh nghiệm của chiến tranh hành tinh (1914–1945) sẽ giúp cho các linh hồn đang tìm cách luân hồi, tạo ra các thể không nhiễm các khuynh hướng đưa đến các phát triển bệnh hoạn. Các Đức Thầy hoàn toàn thoát khỏi bệnh tật vì Các Ngài đã hoàn toàn vượt qua Karma của ba cõi thấp và được giải thoát.

Năng lực – đã phát triển trong năm mươi năm qua – để đương đầu với *bệnh lao hành tinh* sẽ, khi mở rộng vào các

vùng dân cư đông đúc của phương Đông và đến các khu vực đang chịu đau khổ từ trước đến giờ do sự quan tâm không thích đáng về thuốc men, loại trừ bệnh lao hoàn toàn. *Bệnh giang mai* đang được đưa vào kiểm soát nhanh chóng qua việc dùng các thuốc mới được khám phá, mặc dầu các thuốc này được các Đức Thầy xem như chỉ có tác dụng cải thiện và có kết quả hời hợt trong thời gian và không gian. Các bệnh này sẽ từ từ và bị hủy diệt toàn bộ khi nhân loại chuyển di tâm thức lên cõi trí và ra khỏi lĩnh vực tình cảm và tính dục với phản ứng phản xạ tự nhiên trên thể xác tự động đáp ứng. *Loại bệnh lớn thứ ba của hành tinh, tức ung thư*, cho đến nay, về cơ bản chưa được kiểm soát, và hiện nay cách duy nhất có thể chữa trị tương đối đơn giản là giải phẫu. Cách ngừa xảy ra ung thư và bản chất nguyên nhân của nó vẫn còn chưa hiểu rõ, toàn bộ lĩnh vực phân lớn là suy luận và vẫn phụ thuộc vào việc tìm tòi có giới hạn. Nhiều ốm vặt, nhiễm trùng và một tầm mức rộng các bệnh thể chất liên hệ sau rốt có thể được truy nguyên đến một trong số ba bệnh căn bản này. Đến lượt, chúng được liên kết với việc chắc chắn dùng sai năng lượng của ba cung chính. Có thể nói rằng:

1. Các bệnh hoa liễu là do việc lạm dụng năng lượng cung ba, cung của năng lượng sáng tạo, thông tuệ của chính vật chất.

2. Bệnh lao là kết quả của việc lạm dụng năng lượng cung hai.

3. Ung thư là một phản ứng huyền bí và tinh tế đối với năng lượng của cung một, ý-muốn-linh-hoạt (will – to – live), vốn là một trong các trạng thái của cung này. Do đó, nó thể hiện trong tính chất quá năng động (over activity) và sự tăng trưởng của các tế bào xác thân mà ý-chí-muốn-sống của

chúng trở nên có tính hủy diệt đối với cơ quan mà trong đó chúng ẩn náu.

Ở đây tôi chỉ nêu ra cho bạn một ẩn ngôn và nó không có tầm hữu ích rộng lớn vào lúc này. Một số lớn nghiên cứu huyền môn vẫn còn diễn ra bởi giới y khoa theo các đường lối này, nhưng điều này sẽ chỉ có thể xảy ra khi Môn học về Các Cung được hiểu rõ hơn và khi bằng chứng bệnh vực sự hiện hữu của năm năng lượng căn bản trong mỗi con người (năng lượng của năm cung đang chi phối con người) có thể được xác định. Một ngày nào đó, con người sẽ học cách xác định loại cung của họ một cách dễ dàng và các cung chi phối phạm ngã tam phân của họ.

384 Theo mọi đường lối hiểu biết mở rộng của con người, cơ may cho những gì mới mẻ thâm nhập vào và chi phối, đang trở nên ngày càng rõ rệt. Cánh cửa phiêu lưu (bằng khả năng nhận thức cao nhất của nó) rộng mở, và tuy vậy, không có gì đã từng thành công trong việc chặn đứng nhân loại không vượt qua được cánh cửa đó. Qua bao kỷ nguyên, con người đã vượt qua cổng của nó và đã tiến vào các lĩnh vực mới và phong phú hơn của tìm kiếm, của khám phá và của áp dụng thực tiễn theo sau.

Ngày nay, cánh cửa đang mở sẽ đón nhận con người vào thế giới ý nghĩa – một thế giới vốn là phòng ngoài đối với thế giới nguyên nhân. Hậu quả (Effect); Ý nghĩa (Meaning); Nguyên Nhân (Cause). Trong ba từ này bạn có bí quyết cho việc phát triển tâm thức con người. Đa số con người ngày nay đang sống trong thế giới hậu quả, và không có một ý tưởng nào rằng họ là các hậu quả. Một số ít hiện giờ đang bắt đầu sống trong thế giới ý nghĩa, trong khi các đệ tử và những người đang hoạt động trong thế giới của Thánh Đoàn đang biết hoặc đang trở nên dần dần biết, các nguyên nhân vốn tạo

ra các hậu quả mà ý nghĩa tiết lộ. Chính vì lý do này mà giờ đây chúng ta có thể bắt đầu xem xét các nhu cầu căn bản mà con người phải đáp ứng, trước khi y có thể tiến tới theo con đường giác ngộ tương lai. Việc giác ngộ này sẽ tất nhiên hầu như xóa sạch mọi sợ hãi cái chết, và sẽ bàn đến vấn đề mà từ lâu đã đưa nhân loại vào các hố sâu của thất vọng và sợ sệt. Tôi cũng nhắc đến các thái độ cần có mà những kẻ đang mưu tìm việc chữa trị, việc khắc phục bệnh tật và việc chữa lành các bệnh xác thân, phải nhận ra, đồng thời họ phải đương đầu với chúng, chính yếu là theo các đường lối trí tuệ. Các nhu cầu này sẽ gọi ra sự lưu tâm trí tuệ của cả người phụ trách chữa trị, lẫn bệnh nhân. Họ cũng có liên quan với con người nói chung.

385 Người ta thường hay phỏng đoán rằng điều kiện tiên quyết quan trọng nhất đối với thuật chữa trị là đức tin. Nhưng không phải thế. Đức tin có ít liên quan với thuật chữa trị. Chữa trị tùy thuộc vào một vài yếu tố tối quan trọng và cơ bản mà đức tin không can dự vào chút nào. Cố gắng của bệnh nhân để đạt tới đức tin thường là một thiệt hại lớn cho việc không bị ảnh hưởng bởi các khó khăn vốn nằm giữa y và việc chữa trị đầy đủ. Bởi thế khi Đức Christ thường nhấn mạnh vào đức tin (hay đúng hơn vào tính chất vốn được diễn dịch dưới hình thức đức tin trong các Thánh Thư Tây Phương), thật ra, Ngài ám chỉ việc thừa nhận định luật, đến một nhận thức trước hết về Karma, và đến một hiểu biết về vận mệnh thiêng liêng. Nếu hiểu rõ, điều này sẽ đưa đến một thái độ mới đối với Thượng Đế vừa đối với hoàn cảnh. Các điều tiên quyết mà tôi muốn nhấn mạnh, có thể được kể như sau:

1. Nhận thức về Đại Luật Nhân Quả, nếu có thể. Điều này không phải luôn luôn xảy ra khi bàn đến toàn bộ người chưa giác ngộ.

2. Chẩn đoán chính xác về bệnh tật bởi một thầy thuốc thành thạo, và sau đó bởi một người có nhãn thông tinh thần (spiritual clairvoyant) khi năng lực đó được phát triển bởi nhà chữa trị là đệ tử điểm đạo.

3. Tin tưởng vào luật Karma nhân tiền. Với ý đó, tôi muốn nói đến năng lực về phía bệnh nhân, hoặc của nhà chữa trị biết được đâu là số mệnh của bệnh nhân cần được chữa trị, nói khác đi, cần được giúp để tạo ra một chuyển tiếp lớn.

4. Sẵn sàng nhận ra rằng việc chữa trị có thể gặp tổn hại và về căn bản không thích hợp theo quan điểm của linh hồn. Con người đôi khi được chữa trị bằng sức mạnh của người chữa trị, khi đó không phải vận mệnh của họ để tiếp tục cách sống linh hoạt ở cõi trần.

5. Sự hợp tác linh hoạt của người chữa trị và bệnh nhân – một hợp tác được dựa vào cảm thông lẫn nhau.

6. Sự chấp nhận được định đoạt về phía bệnh nhân, để chấp nhận bất cứ cái gì có thể là Ý chí được thể hiện của linh hồn. Điều đó có thể được gọi là một biểu lộ của sự điềm nhiên thiêng liêng (divine indifference).

386 7. Một nỗ lực về phía nhà trị liệu lẫn bệnh nhân để thể hiện tính vô tổn hại hoàn toàn. Giá trị của việc này sẽ báo đáp cho tư tưởng cần mẫn. Về cơ bản điều này có liên quan đến mối liên hệ của hai bên đối với người cộng tác của họ.

8. Một nỗ lực về phía bệnh nhân (trừ phi quá đau yếu) để hiệu chỉnh và đặt đúng chỗ các trạng thái này của thiên nhiên, và các tính chất này vốn có thể đối kháng với tri giác tinh thần đúng đắn. Đây là một trong các ý nghĩa ẩn giấu trong câu, tức là “công tác phục hồi”, mặc dầu không phải là ý nghĩa quan trọng nhất.

9. Việc loại bỏ có cân nhắc các tính chất, các đường lối tư tưởng và các ham muốn vốn có thể ngăn chặn dòng chảy vào

của mãnh lực thiêng liêng – một mãnh lực có thể giúp linh hồn hội nhập một cách chặt chẽ hơn với thể xác trong ba cõi thấp và khai mở một biểu lộ sự sống mới mẻ, hoặc là có thể hội nhập linh hồn với cội nguồn xuất phát của nó và khởi xướng sự sống mới trên các phân cảnh linh hồn. Do đó điều này có ảnh hưởng đến liên hệ của bệnh nhân với linh hồn của y.

10. Năng lực của nhà trị liệu lẫn bệnh nhân hội nhập vào nhóm linh hồn mà họ liên kết bên trong, để hội nhập trong các trường hợp khác cả phạm ngã lẫn linh hồn, và, nếu họ ở mức phát triển cần có, thì cả hai hội nhập chặt chẽ hơn vào nhóm thuộc Huyền Môn Viện của Đức Thầy.

Mười điều cần yếu này có thể dường như đơn giản, nhưng chẳng đơn giản chút nào. Về bên ngoài, chúng có thể dường như liên quan tới tính chất, đặc tính và năng lực; về căn bản, chúng dính líu tới mỗi liên hệ giữa linh hồn với xác thân, và liên quan tới sự hội nhập hoặc sự trừu xuất (tách ra). Mục tiêu bên dưới chúng trong bất cứ trường hợp nào là lập nên một liên giao giữa nhà trị liệu hoặc nhóm trị liệu với
387 bệnh nhân, tức là kẻ đang nhận sự quan tâm khoa học của tác nhân trị liệu – tập thể hoặc cá nhân.

Một trong các sự việc đầu tiên mà bất cứ người trị liệu nào sẽ phải làm, sẽ là vạch ra một đường nét đơn giản về huấn thị vốn sẽ chi phối thái độ của người cần được chữa trị. Các huấn thị này cần phải đơn giản, vì nơi thực sự có bệnh đối với bệnh nhân thì không thể tạo ra nỗ lực vật chất đơn giản nhất để tiến hành bất luận cách thay đổi nào. Điều này thường bị quên.

Có một hoặc hai điều mà tôi muốn nói rõ và đến lượt bạn cũng phải nói rõ với bệnh nhân.

1. Chữa trị không phải là đảm bảo. Bệnh nhân phải hiểu rằng việc kéo dài sự sống trong xác thân không phải là mục tiêu cao nhất nên làm. Có thể là như thế nếu việc phụng sự được làm cho có ý nghĩa thực sự, nếu các bốn phận vẫn được tiến hành, và nếu các bài học khác vẫn phải được học. Tuy nhiên, cuộc sống của xác thân không phải là cái chí thiện (summum bonum) của cuộc sống. Thoát khỏi các giới hạn của xác thân mới thực sự là mối phúc lợi. Bệnh nhân phải học cách nhận biết và chấp nhận Luật Karma.
2. Không cần lo sợ. Một trong các mục tiêu đầu tiên của người chữa trị sẽ là giúp bệnh nhân đạt được một viễn cảnh hạnh phúc, lành mạnh, hy vọng cho tương lai của mình – bất luận điều gì mà tương lai đó có thể mang lại.

Điều cũng sẽ hiển nhiên là trước mắt bạn có ẩn cơ hội mang lại một thái độ mới cho toàn bộ vấn đề bệnh tật, chữa trị, và dạy cho con người có một ý thức về sự tương xứng tốt đẹp hơn, và an tâm hơn liên quan tới bệnh tật và sức khỏe.

388 Điều cũng sẽ rõ ràng đối với bạn là thuật ngữ “phục hồi” (“restitution”) liên quan đến kỷ xảo cao siêu để hồi phục cho bệnh nhân nào cần phải đổi mới với sự sống – sự sống trong xác thân và trên cõi trần, hay là sự liên tục của sự sống trên các phân cảnh khác, không nhìn thấy đối với kẻ thường nhân và được xem như khó hiểu và không thể xác định được. Việc phục hồi cũng có thể liên quan đến việc chấn chỉnh các sai lầm của bệnh nhân trước khi nhận những gì mà y sẽ xem như cách ứng xử thành công, nhưng nó liên quan trước tiên đến hiệu quả của nhóm chữa trị, khi lần đầu tiên nhóm đó lập được sự tiếp xúc với người cần chữa trị. Đừng quên điều này. Đôi khi, khi Karma của bệnh nhân cho thấy điều đó, ý-chí-

muốn-sống phải được phục hồi cho y. Trong các trường hợp khác, việc loại bỏ nỗi sợ (sợ sống hoặc sợ chết) phải được dẫn dụ, đem lại cho nó việc phục hồi can đảm; việc phục hồi một thái độ quả quyết trong mọi trường hợp có thể là tính chất cần thiết, mang theo với nó việc phục hồi tính chất sẵn sàng đón nhận, với sự hiểu biết và hân hoan bất cứ cái gì mà tương lai có thể mang lại. Nó cũng có thể dính líu đến việc phục hồi các liên hệ hài hòa với môi trường của bệnh nhân, với gia đình và bạn bè, kết quả tất nhiên của các hiệu chỉnh chính xác mới mẻ, một sự xuất hiện của tinh thần bác ái và sự phủ nhận của những gì có thể là tư duy sai lầm đã ăn sâu.

Do đó, điều hiển nhiên đối với bạn là qui trình noi theo thủ tục chữa trị chỉ là một giai đoạn của công việc phải làm, và rằng liên hệ giữa nhà chữa trị với bệnh nhân, về cơ bản là một liên hệ về giáo dục. Đó phải là một loại giáo dục được tôi luyện bằng tình trạng vật chất của người bệnh. Khi làm việc theo các đường lối này, bạn sẽ thấy là sẽ cần thiết khi có được các phân tích tỉ mỉ về công việc cần làm đối với các phục hồi mà người bệnh phải được chuẩn bị để thi hành, để làm dễ dàng dòng chảy vào của lực chữa trị. Y phải được dẫn dụ để “lau sạch tấm bảng” (tôi tạm dùng một câu có tính tượng trưng như thế) nếu việc chữa trị được thành công theo Luật Karma.

Giai đoạn của việc chuẩn bị này thật không dễ. Với người bệnh là kẻ có thể bệnh nặng, điều đó không thể thực hiện được. Tất cả các nhà phụ trách chữa trị đều nhận ra rằng khi làm việc với những người có tư tưởng thiên về tinh thần và những người mà các kiếp sống của họ có một thời gian dài dựa vào nỗ lực đúng đắn và thực hành đúng “trả lại cho Caesar những gì của Caesar và trả lại cho Chúa những gì thuộc về Chúa”, lúc đó việc chữa trị sẽ được gia tốc rất nhiều,

hay là, mặt khác, lúc đó công việc san phẳng con đường thông qua cánh cửa tử vong sẽ được làm cho đơn giản rất nhiều. Sau rốt, cái chết tự nó là một công việc phục hồi. Nó liên quan đến việc hoàn trả lại chất liệu cho ba cõi vật chất, và làm việc đó một cách tự nguyện và hân hoan; nó cũng liên quan đến việc phục hồi/tái lập (restoration) của nhân hồn vào linh hồn từ đó nó xuất phát, và làm điều này trong nỗi hân hoan của việc tái thu hút/tái hóa nhập. Tất cả các bạn phải học cách xem sự chết như một tác động phục hồi; khi bạn có thể làm được điều này, thì nó sẽ khoát lấy ánh sáng mới và ý nghĩa thực sự, đồng thời trở nên một phần toàn vẹn – được nhận ra và mong muốn của một tiến trình sinh hoạt liên tục.

Nếu tôi được hỏi nói ra nhiệm vụ chính của mọi nhóm chữa trị là gì, giống như Thánh Đoàn tìm cách để thấy hoạt động trong tương lai, tôi sẽ nói đó là để chuẩn bị con người cho những gì mà chúng ta sẽ xem như khía cạnh của sự chết và như vậy đem lại cho những gì được khiếp sợ là kẻ thù của nhân loại, một ý nghĩa mới và hạnh phúc hơn. Bạn sẽ thấy rằng nếu bạn làm việc theo các đường lối tư tưởng được chỉ dẫn này, thì toàn bộ chủ đề sự chết sẽ thường xuyên trở lại, và rằng kết quả của việc này sẽ là các thái độ mới đối với sự chết và sự khắc sâu một hy vọng hạnh phúc ở nơi mà biến cố không thể tránh khỏi và quen thuộc nhất đó xảy ra. Các nhóm chữa trị phải chuẩn bị đối phó với tình trạng căn bản này của mọi kẻ đang sống, và một phần lớn công việc của họ 390 sẽ là làm sáng tỏ nguyên tắc tử vong. Chúng ta được dạy, linh hồn phải trở về với Đấng sinh ra nó. Cho tới nay, những gì đã là một hoàn trả bắt buộc và gây khiếp sợ, là điều vốn tạo ra sợ hãi và đưa con người ở khắp nơi đến sự đòi hỏi chữa trị cho thể xác, quá nhấn mạnh vào sự quan trọng của nó và khiến cho họ xem việc kéo dài kiếp sống trần gian như

là nhân tố quan trọng nhất trong các kiếp sống của họ. Trong chu kỳ tới đây, các thái độ sai lầm này phải kết thúc. Cái chết sẽ trở thành một diễn biến bình thường và được coi là điều đương nhiên – bình thường như tiến trình sinh ra, mặc dầu gọi ra ít đau đớn và sợ hãi. Bình luận này của tôi có bản chất của một tiên tri và nên được xem xét với tính cách như thế.

Do đó tôi muốn yêu cầu bạn việc đầu tiên là bất cứ nhóm chữa trị nào tìm cách làm việc theo các đường lối mới cũng phải (như một nỗ lực tiên khởi) tìm cách hiểu một điều gì đó về yếu tố tử vong, vốn được gán cho tên gọi “tiến trình phục hồi vĩ đại” hay là “sự hồi phục lớn”. Nó liên quan đến kỹ năng đưa xác thân trở lại cội nguồn của các yếu tố cấu tạo của nó và hoàn trả linh hồn về cội nguồn của bản thể thiết yếu của nó một cách sáng suốt, chính xác và đúng lúc. Tôi đang diễn đạt điều này với sự thận trọng vì tôi muốn bạn cân nhắc thật thận trọng và một cách hợp lý cái gọi là bí hiểm của sự chết. Đó là một bí hiểm đối với con người, nhưng không phải bí hiểm đối với các đệ tử và các bậc thức giả minh triết.

Các nhóm chữa trị và các nhà trị liệu cá nhân có lúc sẽ thấy điều đó cần thiết để giáp mặt với bệnh nhân của họ với sự thật về chết chóc. Một trong các công việc của các đệ tử trong Huyền Viện của tôi và trong Huyền Viện của Đức Thầy K.H. là xen chủ đề tử vong trong cuộc đàm thoại với các nhà tìm tòi chân lý khác, vào các suy tư của họ và vào các bàn bạc của họ với nhau, đặc biệt là với những người tìm cách chữa trị. Sẽ không dễ dàng và đừng nên làm theo cách vội vã, mà đó là một vấn đề vốn không thể và đừng nên né tránh. Nhóm chữa trị tiến hành từ một Huyền Viện, không đặt tầm quan trọng vào việc chữa trị xác thân, mà vào việc điều chỉnh thời gian (timing) và dựa vào các chu kỳ của công việc, hoặc của

cách sinh hoạt ở cõi trần, và các chu kỳ phục hồi hoặc là chết chóc ở cõi trần.

Toàn bộ tiết mục này mà hiện chúng ta đang đặt hết tâm trí vào đó, được gọi là Các Đòi Hỏi Căn Bản, thực ra có liên quan đến các diễn tiến từ trần, đến các tình trạng của thể giới vật chất hay là ba cõi thấp của công cuộc luân hồi. Việc hoàn trả (*restitution*) thể xác vào kho chứa chung của vật chất, hoặc là vào việc phụng sự trong thể giới bên ngoài của cách sống hằng ngày ở cõi trần, việc phục hồi (*restoration*) linh hồn vào cội nguồn của nó, linh hồn trên cõi riêng của nó, hay là – đảo ngược – đối với trách nhiệm đầy đủ trong thể xác, được bàn đến trong điểm đầu tiên này. Việc loại bỏ (*elimination*) nguyên khí sự sống và trạng thái tâm thức được bàn đến trong điểm thứ hai, và chủ đề không phải là chủ đề về kiến tạo cá tính, như một số người có thể ước đoán. Tôi đề cập đến đặc tính và các tính chất cá nhân trong các nhận xét mở đầu của tôi trong tiết đoạn này, bởi vì mọi hiểu biết đích thực về các nguyên tắc căn bản của chết và sống đều được làm cho dễ dàng bằng hành động đúng, dựa vào tư duy đúng, vốn dẫn tới kết quả là kiến tạo tính tình đúng. Tuy nhiên, tôi không tìm cách mở rộng về các đòi hỏi cơ bản này. Như tôi tìm cách xem xét ở đây, các tiến trình hội nhập liên quan đến sự hội nhập của linh hồn vào thể xác có ba phần, nếu Karma định đoạt như thế, hoặc là vào giới linh hồn, nếu Karma phán quyết rằng những gì mà chúng ta gọi là sự chết nằm đằng trước con người.

Do đó, trong tiết mục thứ hai này, chúng ta xem xét vấn đề sự chết hoặc là thuật từ trần. Đây là một điều mà tất cả những người ốm nặng tất phải đối diện, còn những người đang mạnh khỏe nên tự chuẩn bị qua việc suy tư chính xác, và dự liệu trước hợp lý. Thái độ bi quan của đa số con người

trước vấn đề tử vong và việc họ từ chối xem xét nó khi còn khỏe mạnh, là một điều phải được sửa đổi và thay đổi một cách có cân nhắc. Đấng Christ tỏ cho các đệ tử của Ngài thấy thái độ đúng khi Ngài đề cập đến sự tái lâm của Ngài và cái chết trực tiếp do tay các kẻ thù của Ngài; Ngài quả trách họ khi họ tỏ ra đau khổ, nhắc họ rằng Ngài sắp đến với Cha của Ngài. Vì là một điểm đạo đồ cao cấp, nói về mặt huyền bí, Ngài ám chỉ rằng Ngài đang “trở về với Chân Thần”. Người thông thường và người dưới cấp điểm đạo thứ ba thì “trở về với linh hồn”. Nỗi sợ hãi và tính chất không lành mạnh mà vấn đề tử vong thường gợi ra, và việc bắt đầu đối diện với nó với sự hiểu biết do việc con người chú trọng vào xác thân và phương tiện mà chính họ đồng nhất hóa với nó; điều đó cũng căn cứ vào nỗi sợ cố hữu về sự cô độc và mất sự quen thuộc. Tuy nhiên, sự cô độc xảy đến sau cái chết, khi con người thấy chính mình không có xác thân, là không đáng gì so với sự cô độc lúc ra đời. Vào lúc sinh ra, linh hồn thấy chính mình ở trong môi trường mới và đắm mình trong một thể mà lúc đầu hoàn toàn bất lực để săn sóc cho chính mình, hoặc là để lập sự giao tiếp sáng suốt với các điều kiện chung quanh trong một thời gian dài. Con người bước vào luân hồi mà không nhớ lại về tung tích hoặc là ý nghĩa đối với y, về nhóm các linh hồn trong các thể xác mà y thấy chính mình có mối liên hệ. Sự cô độc này chỉ biến mất từ từ khi y tạo các tiếp xúc với phạm ngã của riêng y, khám phá ra những người thích hợp với y, và sau rốt tập hợp lại chung quanh y những người mà y gọi là bạn bè của y. Sau khi chết điều này không phải như thế, vì con người tìm thấy bên phía bên kia của bức màn những người mà y biết và họ đã liên kết với y trong kiếp sống ở cõi trần, và y không bao giờ cô độc một mình theo như con người hiểu từ ngữ cô độc. Y cũng biết được những người

vẫn còn ở trong các thể hồng trần. Y có thể thấy được họ, y có thể điều hợp (tune in) với các xúc cảm của họ, và cũng điều hợp với tư duy của họ, vì bộ óc xác thân không còn hiện hữu, không còn tác động như một vật cản trở nữa. Ước gì con người biết được nhiều hơn, việc sinh ra sẽ là kinh nghiệm mà họ thường sợ hãi, và không có cái chết, vì việc sinh ra khiến cho linh hồn ở trong ngục tù đích thực, còn cái chết của thể xác chỉ là bước đầu tiên đến sự giải thoát.

Một nỗi sợ khác khiến cho nhân loại xem cái chết như một tai họa là nỗi sợ mà giáo điều thần học đã khắc sâu, đặc biệt là người theo thuyết chính thống của Tin Lành và Giáo Hội Thiên Chúa La Mã – đó là sợ địa ngục, việc bắt chịu các hình phạt, thường là không tương xứng với các lỗi lầm trong kiếp sống và các kinh hoàng do một Thượng Đế hay nổi giận bắt phải chịu. Trước các sợ hãi này, con người được dạy rằng y sẽ phải tuân phục, và không có cách nào thoát khỏi chúng, trừ việc qua việc chuộc tội thay (vicarious atonement). Như bạn biết rõ, không có một Thượng Đế hay nổi giận, không có địa ngục và không có việc chuộc tội thay. Chỉ có một nguyên lý bác ái vĩ đại làm linh hoạt toàn thể vũ trụ; có Sự Hiện Diện (Presence) của Đấng Christ chỉ cho nhân loại về thực trạng của linh hồn, và chúng ta được cứu giúp bằng nguồn sống của linh hồn đó, còn địa ngục duy nhất là chính cõi trần, nơi mà chúng ta học cách để tiến hành/thể hiện sự cứu rỗi riêng của chúng ta, được thúc đẩy bằng nguyên lý bác ái và ánh sáng, và ngoài ra, được dẫn khởi/kích hoạt bằng gương sáng của Đấng Christ và sự thôi thúc bên trong của chính linh hồn chúng ta. Giáo lý liên quan tới địa ngục này là tàn dư của chỗ ngoặt tai hại vốn được đưa ra do cách tư duy của Giáo Hội Thiên Chúa trong thời Trung Cổ và do giáo huấn sai lầm trong kinh Cựu Ước liên quan đến Jehovah, Vị Thần bộ tộc

của dân Do Thái. Jehovah *không phải* là Thượng Đế, Hành Tinh Thượng Đế, Tâm Bức Ái Hằng Hữu mà Đức Christ nói đến. Khi các ý tưởng sai lầm này tiêu tan, thì ý niệm về địa ngục sẽ bị xóa khỏi ký ức con người và vị trí của nó sẽ được thay thế bằng việc hiểu thiên luật, hiểu biết này giúp cho mỗi người thể hiện việc cứu rỗi riêng của mình trên cõi trần, nó đưa con người sửa chữa các sai lầm mà y có thể phạm phải trong các kiếp sống của mình trên cõi trần, và sau rốt giúp y “tẩy sạch tấm bảng của chính y”.

Ở đây tôi không tìm cách áp đặt lên bạn một tranh cãi về thần học nào cả. Tôi chỉ nêu ra rằng nỗi sợ chết hiện nay phải được thay bằng một hiểu biết sáng suốt về thực tại và bằng
 394 sự thay thế cho một ý niệm về sự liên tục, nó sẽ vô hiệu hóa sự xáo trộn, và nhấn mạnh ý tưởng về một sự sống duy nhất và một Thực Thể hữu thức duy nhất trong nhiều thể đang trải qua kinh nghiệm.

Có thể nói rằng, để tóm tắt phát biểu chung của tôi rằng nỗi khiếp sợ cái chết được dựa vào việc yêu thích sắc tướng – hình hài của riêng chúng ta, hình hài của những người mà chúng ta yêu thích và hình hài của cảnh vật và môi trường quen thuộc của chúng ta. Tuy nhiên loại yêu thương này đi ngược với mọi giáo huấn của chúng ta liên quan đến các thực tại tâm linh. Hy vọng của tương lai và hy vọng của sự giải thoát của chúng ta ra khỏi cái sợ vô căn cứ này, nằm trong việc dời chuyển chú tâm của chúng ta sang sự kiện về linh hồn vĩnh cửu và sang sự cần thiết cho linh hồn đó sinh hoạt về mặt tinh thần, một cách xây dựng và một cách thiêng liêng bên trong các hiện thể vật chất. Ý niệm này lại nhập chung vào ý tưởng về sự phục hồi. Do đó các ý niệm sai lầm bị lãng quên; ý tưởng về sự loại trừ cũng đi vào để cho việc tập trung đúng mức được đạt đến. Sự hội nhập cần được xem xét sao

cho việc hấp thu vào sự sống của linh hồn sẽ chiếm chỗ của việc hấp thu vào sự sống của thể xác. Phiền não, cô độc, bất hạnh, suy tàn, mất mát – mọi điều này là các ý tưởng cần phải biến đi khi phản ứng chung đối với sự thật về cái chết cũng tan biến. Khi con người học cách sống một cách hiểu biết với tư cách linh hồn, khi con người cũng học cách tập trung trên các phân cảnh linh hồn, và bắt đầu xem hình hài hoặc các hình hài như chỉ là những cách biểu lộ (sự sống – ND), thì mọi ý nghĩ phiền muộn xưa về cái chết sẽ từ từ tan biến, một tiếp cận mới và lạc quan hơn đến kinh nghiệm to tát đó sẽ chiếm chỗ của chúng.

Bạn cần để ý đến các từ ngữ khác nhau mà tôi đã chọn khi xem xét các đòi hỏi căn bản đã được chọn dành cho các ý nghĩa đặc biệt đặc thù của chúng:

1. *Công đoạn Phục Hồi (Work of Restitution)* có nghĩa là việc quay trở lại của hình hài về kho chứa căn bản của vật chất; hoặc đối với linh hồn, thì năng lượng tinh thần thiêng liêng, trở về cội nguồn của nó – hoặc là ở trên các phân cảnh linh
395 hồn hay Chân Thần, tùy mức tiến hóa. Việc phục hồi này chủ yếu là công việc của nhân hồn (human soul) bên trong thể xác và liên quan cả bí huyệt tim lẫn bí huyệt đầu.

2. *Thuật Loại Bỏ (Art of Elimination)*. Việc này liên quan đến hai hoạt động của con người tâm linh bên trong; nghĩa là việc loại bỏ mọi kiểm chế của phạm ngã tam phân và tiến trình tái tập trung chính mình trên các phân cảnh (levels) cụ thể của cõi trí như một điểm sáng tỏa chiếu. Điều này trước tiên liên quan với nhân hồn.

3. *Tiến trình Hội nhập (Integration)*. Các tiến trình này liên quan tới công việc của con người tâm linh đã giải thoát khi người này hòa hợp với linh hồn (đại hồn, oversoul) trên các phân cảnh cao của cõi trí. Tiểu phần (part) quay về với tổng

thể, lúc đó con người mới hiểu được ý nghĩa đích thực các lời của Đức Krishna: "Dù tòa khắp toàn bộ vũ trụ này bằng một mẫu của chính ta, ta vẫn còn lại". Vốn là một mẫu nhỏ đang trải qua kinh nghiệm hữu thức, con người cũng đã tỏa khắp vũ trụ bé nhỏ của sắc tướng trong ba cõi thấp, vẫn còn lại. Con người biết chính mình là một phần của tổng thể.

Cả ba tiến trình này đều là Tử Vong.

Điều sẽ là hiển nhiên đối với bạn là khi nhân loại đạt đến cách nhìn này đối với sự kiện tử vong hay là thuật tử trần, thì toàn bộ thái độ của nhân loại sẽ trải qua sự thay đổi có lợi. Theo thời gian qua, điều này sẽ đi song song bằng một tỉ lệ giữa con người trên các mức độ viễn cảm. Con người sẽ ngày càng phát triển trí tuệ và nhân loại sẽ ngày càng tập trung vào các phân cảnh trí tuệ. Tương giao viễn cảm này sẽ trở nên một hiện tượng chung và thông dụng, mà giảng ma học (spiritualism) hiện đại là bảo đảm của nó, mặc dù sự lệch lạc (và là lệch lạc rất nặng) chủ yếu dựa vào niềm tin do mơ ước của nhân loại, với rất ít viễn cảm đích thực nằm trong đó. Ngày nay, viễn cảm xảy ra giữa đồng tử (trong hoặc ngoài lúc xuất thần) với thân nhân hoặc bè bạn tử trần, chứ *không xảy ra* giữa người đã qua kinh nghiệm giải thoát của sự chết với người còn ở trong hình hài. Điều này cần ghi nhớ. Trong thời gian chuyển tiếp, lúc mà thể trí không có được viễn cảm bình thường, có thể có (dù rất ít khi) việc chen vào của trạng thái đồng tử dựa vào nhãn thông và nhĩ thông, mà *không* dựa vào xuất thần. Điều này sẽ cần có tiếp xúc xuyên qua một bên thứ ba, và sẽ hoàn toàn ở cõi cảm dục; vì vậy tiếp xúc đó sẽ đầy huyền cảm và sai lầm. Tuy nhiên đó sẽ là một bước tiến tới từ các thành tựu của giai đoạn đồng tử hiện tại, vốn chỉ không biết đến người đã chết và mang lại cho người truy tìm những gì mà đồng tử (medium) đọc được trong hào quang của y –

khả năng nhớ lại của y về dáng vẻ cá nhân, các hồi tưởng có ý nghĩa được dự trữ trong tâm thức của người truy tìm và niềm tin do mơ ước về lời khuyên được đòi hỏi, vì người truy tìm tin rằng khi con người đã chết y phải trở nên khôn ngoan hơn trước kia. Khi đồng tử đôi lúc thành công trong việc thiết lập giao tiếp thực sự, chính vì người truy tìm và người chết đều thuộc mẫu người thiên về trí, do đó có một tương giao viên cảm thực sự giữa họ mà đồng tử ngăn chặn.

Nhân loại đang tiến tới, đang phát triển và đang trở nên ngày càng thiên về trí. Liên hệ giữa người chết với người sống phải và sẽ ở trên các phân cảnh trí tuệ trước khi có tiến trình hội nhập; sự gián đoạn thực sự sẽ đến khi nhân hồn được tái hóa nhập (reabsorbed) vào đại hồn (oversoul), trước khi luân hồi trở lại. Tuy nhiên, sự thật về sự giao tiếp cho đến lúc đó sẽ hoàn toàn hủy diệt nỗi sợ chết. Trong trường hợp các đệ tử đang thụ giáo trong Huyền Môn Viện của Đức Thầy, ngay cả tiến trình hội nhập này cũng không tạo được cản trở nào. Trong các trang tới, tôi sẽ đưa ra một số giáo huấn về những gì được gọi là thuật từ trần và như thế bàn rộng những gì tôi đã nói trong Luận Về Huyền Linh Thuật.

397

Thái độ hiện nay đối với cái chết

Tôi có trách nhiệm nêu ra với bạn các tiến trình từ trần và xem xét đầy đủ hơn đôi chút yếu tố tử vong – kinh nghiệm quen thuộc nhất (chỉ cần bộ óc xác thân vẫn có thể nhớ lại và hiểu kinh nghiệm đó) trong đời sống của thực thể luân hồi hay linh hồn. Tôi xin đưa ra một vài luận giải về thái độ của con người đối với kinh nghiệm “phục hồi”. Đây là một từ huyền môn đặc biệt, được dùng phần lớn bởi các đệ tử điểm đạo khi nói về cái chết. Thái độ nổi bật gắn liền với cái chết là thái độ sợ hãi. Hiện nay, nỗi sợ hãi này được dựa trên sự không chắc chắn của trí óc về sự thật của sự bất tử. Ngoại trừ

sự kiện được chứng minh của một hình thức nào đó của sự sống còn, được thiết lập bởi các nhóm sưu khảo tâm linh, sự bất tử hay cuộc sống thường tồn của những gì mà chúng ta thường hàm ý khi nói đến “Cái Tôi”, cho đến nay vẫn nằm trong lĩnh vực niềm tin do mơ ước hay của đức tin. Đức tin này có thể được thiết lập dựa vào các tiền đề Thiên Chúa giáo, về sự xác tín tôn giáo căn cứ trên cách lý luận vấn đề và dựa vào sự tiếp cận khoa học hơn, nó biện minh rằng nhu cầu về kinh tế đòi hỏi rằng những gì mà từ lâu đang tiến hóa, và những gì là kết quả cao nhất của diễn trình tiến hóa không thể bị mất đi. Thật lý thú mà ghi nhận rằng không có bằng chứng nào trên hành tinh chúng ta về bất cứ sản phẩm tiến hóa cao siêu nào hơn là sản phẩm của giới nhân loại; thậm chí đối với người suy tư duy vật, tính chất độc nhất của con người được tìm thấy trong các giai đoạn tâm thức khác nhau của y, và trong khả năng của con người để đưa ra cho việc tìm kiếm mọi giai đoạn của tâm thức, từ giai đoạn của người dã man thất học, qua mọi giai đoạn trung gian của hiệu quả về trí tuệ, đến tận những người suy tư tiến hóa nhất và các siêu tài, có khả năng sáng tạo, khám phá khoa học và có linh giác (spiritual perception).

Khi diễn tả điều đó thật đơn giản thì câu hỏi mà đề tài sự chết gọi lên là: Đây là cái “Ngã”, tức sở hữu chủ đang chiếm thể xác, khi thể đó bị từ bỏ và tan rã? Xét cho cùng, có một sở hữu chủ đang chiếm ngự hay không?

398 Lịch sử nhân loại ghi nhận sự tìm tòi không ngừng là đảm bảo về vấn đề này. Sự tìm tòi này dẫn đến kết quả ngày nay nhiều hội đoàn bận tâm đến việc cố gắng chứng minh tính chất bất tử, và cố xâm nhập vào các thành lũy này của tinh thần mà bề ngoài làm nơi ẩn náu cho “Cái Tôi” đó, là diễn viên trên cõi trần và từ trước đến giờ đã làm rối trí người tìm

tòì nhiệt thành nhất. Thúc đẩy của nỗi sợ nằm đằng sau sự tìm kiếm tuyệt vọng này; đó là một sự thật bất hạnh mà đa số con người (không kể đến một vài nhà khoa học giác ngộ và các nhà sưu khảo sáng suốt tương tự) đang lao vào các kỹ thuật đáng ngờ thông thường của phòng cầu đồng, thuộc loại cảm dục, dễ bị thuyết phục và cũng chỉ sẵn sàng chấp nhận như bằng chứng cái mà nhà tìm kiếm sáng suốt hơn muốn từ bỏ tức thì.

Ở đây tôi xin đưa ra lập trường của tôi rõ ràng đối với phong trào giáng ma rộng lớn, vốn đã làm rất nhiều trong quá khứ để chứng minh sự thật về sự sống còn, và nó cũng đã, trong vài giai đoạn của nó, làm rất nhiều điều để đánh lạc hướng và lừa gạt nhân loại. Dưới tên gọi chung này, tôi cũng phân biệt các nhóm sưu khảo tâm linh khác nhau và không kể mọi công việc khoa học chân thực. Không ai trong các nhóm này, cho đến nay, đã chứng minh được trường hợp của họ. Cái bí mật và cái đại dốt của buổi cầu đồng của thường nhân và công việc của các đồng tử, tuy thế cũng đã chứng minh sự hiện hữu của một yếu tố không giải thích được; các phòng thí nghiệm của các nhà tìm tòì khoa học hầu như không chứng minh được điều đó. Đối với mỗi trường hợp xuất hiện có thể chấp nhận được một cách rõ rệt của một người thoát xác, có hàng ngàn trường hợp có thể được giải thích dựa vào các lĩnh vực cả tin, tương giao viễn cảm (với kẻ mất người thân, mà không phải với bất cứ người qua đời nào), việc thấy các hình tư tưởng của người có nhãn thông và việc nghe được tiếng nói của người có nhĩ thông và cũng do sự lừa bịp. Để ý rằng tôi nói đến “sự xuất hiện có thể chấp nhận được” của một vong linh trở lại. Có đủ bằng chứng để biện minh cho sự tin tưởng vào sự tồn tại (survival) và để chứng tỏ bản chất thực sự của nó. Dựa vào các nền tảng của

399 hiện tượng tiếp xúc không giải thích được với người chết theo giả thuyết đã được ghi nhận, tìm tòi và chứng minh, và dựa vào tính chất của nhiều người đã là nhân chứng cho sự thực về các hiện tượng này, chúng ta có thể xác nhận rằng một cái gì đó tiếp tục sống sau khi có “sự hoàn trả” (“restitution”) xác thân vật chất vào kho chứa vật chất vĩnh cửu. Chính dựa trên tiền đề này mà chúng ta bàn tiếp.

Ngày nay hiện tượng tử vong đang trở nên ngày càng quen thuộc. Trận thế chiến đã đưa hàng triệu người, cả nam lẫn nữ, – thường dân và những người ở trong các ngành khác nhau của quân lực thuộc mọi quốc gia – vào trong thế giới không quen biết đó, thế giới này nhận tất cả những người vứt bỏ xác thân. Vào lúc đó, bất chấp các tình trạng sợ chết xưa đã ăn sâu, có sự xuất hiện trong tâm thức của nhân loại cái nhận thức rằng có nhiều điều tệ hại hơn là cái chết; con người phải đi đến chỗ nhận ra rằng sự đói ăn, khuyết tật, luôn luôn bất lực về thể chất, bất lực về tinh thần do hậu quả của chiến tranh và căng thẳng của chiến tranh, việc quan sát về đau đớn và thống khổ vốn không thể được làm khuây khỏa, thật ra còn tệ hơn là cái chết. Cũng vậy nhiều người biết và tin tưởng (vì đó là cái vinh quang của tinh thần con người) rằng việc từ bỏ các giá trị mà con người đã tranh đấu và nằm xuống vì chúng qua các thời đại, và vốn được cho là thiết yếu cho sự sống của tinh thần tự do của con người, có ý nghĩa to tát hơn là diễn trình sự chết. Thái độ này, tức đặc điểm của những người bén nhạy và suy tư đúng vào lúc này, hiện nay đang xuất hiện ở mức độ rộng lớn. Điều này hàm ý là sự thừa nhận, bên cạnh của nỗi sợ từ xưa, của một hy vọng không thể chế ngự về các tình huống tốt đẹp hơn phải được tìm thấy ở nơi khác, và điều này không nhất thiết là suy tư do mơ ước, mà là một chỉ dẫn về tri thức chủ quan tiềm ẩn, từ từ xuất

hiện ra mặt ngoài. Một điều gì đó theo đúng đường như là kết quả của thống khổ và suy tư của con người; điều này ngày nay đã được nhận ra; sự kiện này sẽ được chứng minh sau này. Trái ngược với sự tin tưởng bên trong và nhận thức chủ quan này là các thói quen suy tưởng xưa cũ, thái độ phát triển theo vật chất của ngày nay, nỗi sợ bị lừa gạt, và sự đối 400 kháng của cả nhà khoa học, lẫn người theo tôn giáo hay mộ đạo. Hạng trước thẳng thừng từ chối tin vào những gì vẫn còn chưa được chứng minh và dường như cũng không dễ bị tác động vì bằng chứng, trong khi các nhóm tôn giáo và các tổ chức không có tin tưởng nào vào bất cứ cách trình bày chân lý nào mà họ không diễn giải bằng các thuật ngữ riêng của họ. Điều này đặt ra một tầm quan trọng không đúng vào đức tin và như thế làm mất tác dụng mọi tìm kiếm nhiệt thành. Việc tìm ra sự thật về tính bất tử sẽ đến từ con người; kể đó sau rốt điều đó sẽ được chấp nhận bởi các giáo phái và được khoa học minh chứng, nhưng điều này chỉ sau khi hậu quả của chiến tranh trôi qua, và cuộc xáo trộn trên hành tinh đã lắng dịu.

Không cần nói, vấn đề tử vong được đặt nền móng trên việc yêu sự sống, vốn là bản năng sâu xa nhất trong bản chất con người. Việc quả quyết rằng không có gì mất đi theo thiên luật là một nhận thức khoa học; sự kiên trì vĩnh cửu dưới hình thức này hoặc hình thức khác được xem là một chân lý đại đồng. Trong đám hỗn tạp của các lý thuyết, có ba giải pháp được đưa ra; các giải pháp này đều được tất cả những người có suy tư biết rõ. Đó là:

1. *Giải pháp hoàn toàn vật chất*, nó mặc nhiên công nhận kinh nghiệm và biểu lộ của sự sống hữu thức, bao lâu mà hình hài vật chất hữu hình hiện hữu và tồn tại, nhưng nó cũng chủ trương rằng sau khi chết, và tiếp theo là sự tan rã

của thể xác không còn con người có ý thức, có hoạt động, tự nhận biết nào nữa. Ý thức về “Cái Tôi”, tức là sự hiểu biết của một phạm ngã tương phản với mọi phạm ngã khác, tan biến cùng với sự biến mất của hình hài; phạm ngã được tin tưởng chỉ là toàn bộ của tâm thức của các tế bào trong xác thân. Lý thuyết này hạ thấp con người xuống cùng trạng thái như bất cứ các hình thức nào khác trong ba giới khác trong thiên nhiên; nó được dựa vào tính chất không bén nhảy của nhân loại bậc trung đối với sự sống, được rút ra từ một hiện thể hữu hình; nó không biết đến mọi bằng chứng đối với sự trái ngược, và cho rằng vì chúng ta không thể thấy (về bề ngoài) và chứng minh (một cách cụ thể) tính bền vững của “Cái Tôi” hay là thực thể bất tử sau cái chết, như vậy nó không tồn tại. Thuyết này không được hậu thuẫn bởi rất nhiều người như nó đã được hậu thuẫn trong nhiều năm trước, đặc biệt trong kỷ nguyên duy vật của nữ hoàng Victoria.

2. *Lý thuyết về sự bất tử có điều kiện.* Thuyết này vẫn còn được tuân theo bởi một số người theo thuyết chính thống (fundamentalist) và các trường phái tư tưởng thần học hẹp hòi và cũng được tin theo bởi một thiểu số người trí thức, chủ yếu là những người có khuynh hướng ích kỷ. Thuyết đó cho là chỉ có những người đạt đến giai đoạn đặc biệt của hiểu biết tâm linh, hoặc người chấp nhận một nhóm đặc thù các tuyên ngôn thần học, mới có thể nhận được món quà bất tử của con người. Người trí thức cao đôi khi cũng tranh cãi rằng món quà tội đĩnh đối với nhân loại là một thể trí phát triển và được vun trồng, và rằng những ai sở hữu được món quà này cũng được phú cho sự kiên trì mãi mãi. Một trường phái bác bỏ những ai mà họ xem là những người chống đối về tâm linh hoặc là tiêu cực đối với sự áp đặt các xác tín thần học đặc biệt của họ, hoặc là đối với sự hủy diệt hoàn toàn giống như

trong giải pháp vật chất, hoặc là đưa đến một tiến trình trừng phạt đời đời, như vậy đồng thời biện hộ cho một hình thức bất tử. Do sự nhân ái có sẵn trong tâm nhân loại, rất ít người có tính chất thù hằn hoặc thiếu suy xét đủ để xem cách trình bày này như có thể thừa nhận được, và dĩ nhiên trong số những người này, chúng ta phải sắp người kém suy tư, tức là người thoát khỏi trách nhiệm tinh thần đi vào một tin tưởng mù quáng trong các tuyên ngôn thần học. Cách lý giải của Thiên Chúa giáo, như đã được đưa ra bởi các trường phái và người theo thuyết chính thống, tỏ ra không đứng vững khi được đề trình trước lập luận rõ ràng; trong số các luận cứ vốn phủ nhận tính chính xác của nó, có ẩn sự kiện rằng Thiên

402 Chúa giáo thừa nhận một tương lai lâu dài, nhưng không có quá khứ; đó cũng là một tương lai hoàn toàn tùy thuộc vào các hoạt động của giai đoạn sống hiện tại này và không hề tính đến các điểm tách phân và các dị biệt giúp phân biệt nhân loại. Chỉ có thể biện hộ được dựa trên lý thuyết về một Thượng Đế nhân hình mà ý chí của Ngài – khi nó thể hiện ra trong thực tế – đem lại một hiện tại mà không có một quá khứ nào chỉ có tương lai thôi; sự bất công của điều này được nhận biết khắp nơi, nhưng ý chí không thể hiểu được của Thượng Đế dường nên đặt nghi vấn. Hàng triệu người vẫn còn giữ tin tưởng này, nhưng nó không còn được duy trì mạnh mẽ như cách đây một trăm năm.

3. *Thuyết luân hồi*, rất quen thuộc với mọi độc giả của tôi, đang trở nên ngày càng phổ cập ở Tây phương; thuyết này luôn luôn được chấp nhận (mặc dầu có nhiều thêm thắt và diễn dịch lối bịch) ở Đông phương. Giáo lý này đã bị làm lệch lạc nhiều, cũng như các giáo huấn của Đức Christ, hoặc Đức Phật, hoặc Đức Shri Krishna bởi những nhà thần học thiên cận và tâm trí có giới hạn. Các sự kiện căn bản có nguồn gốc

tâm linh, đối với việc giáng xuống vào vật chất, đối với việc thăng lên qua phương tiện các lần luân hồi liên tục trong hình hài cho đến khi các hình hài này trở thành các biểu lộ hoàn hảo của tâm thức tâm linh nội tại, và của một loạt các lần khai mở vào lúc kết thúc chu kỳ luân hồi, đang được sẵn sàng chấp nhận hơn và được công nhận nhiều hơn là trước đây.

Đó là các giải pháp chính cho các vấn đề về sự bất tử và về sự tiếp tục tồn tại của linh hồn con người. Các giải pháp đó nhắm vào việc giải đáp nghi vấn muôn đời của tâm con người như là Từ Đâu, Tại Sao, Tới Đâu và Nơi Nào? Chỉ có giải pháp cuối cùng trong các giải pháp được đề ra này mới đưa ra một đáp án hữu lý thực sự cho mọi vấn đề. Việc chấp nhận giải pháp đó đã bị trì hoãn, vì kể từ thời bà H.P.Blavatsky, người đưa ra chân lý cổ xưa này cho thế giới hiện đại trong phần tư cuối cùng của thế kỷ mười chín, nó đã được trình bày một cách thiếu khôn ngoan; nó đã bị làm cho bất lợi do sự kiện rằng các chủng tộc Đông Phương đã luôn luôn nắm giữ nó, và – theo quan điểm Tây Phương – họ là người ngoại đạo, và người ngoại đạo “trong sự mù quáng của họ, họ cúi đầu trước gỗ và đá”, dẫn chứng một trong các thánh ca của người theo chính thống thuyết của bạn. Thật là kỳ lạ biết bao khi hiểu được rằng đối với con người từ các xứ Đông Phương, người mộ đạo ở Phương Tây cũng làm thế, và có thể được thấy trên các đầu gối của họ trước bàn thờ Cơ Đốc giáo mang tượng của Đấng Christ, của Trinh Nữ Mary và của các tông đồ.

Các nhà huyền linh học của thế giới, qua các Hội Theosophy và cái gọi là các đoàn thể huyền bí khác, đã làm hại rất nhiều cách trình bày chân lý liên quan đến luân hồi qua các chi tiết không cần thiết, không quan trọng, thiếu chính xác và thuần là suy luận mà họ đưa ra dưới hình thức

các chân lý liên quan đến các diễn tiến của sự chết và các tình huống của con người sau khi chết. Các chi tiết này phần lớn tùy thuộc vào nhãn thông của các nhà tâm thông lỗi lạc trong hội Theosophy. Tuy nhiên, trong các Kinh Thánh của thế giới, các chi tiết này không được nêu ra, và H.P.B. trong bộ Giáo Lý Bí Nhiệm không nói đến gì cả. Một trường hợp của việc cố gắng không chính xác và thiếu sáng suốt, đó là đưa ra ánh sáng về thuyết luân hồi có thể thấy được trong các giới hạn về thời gian được đặt ra trên các nhân hồn đã quá cố giữa các lần luân hồi trên cõi trần với việc trở lại tái sinh trên cõi trần – rất nhiều năm vắng mặt được đưa ra, tùy thuộc vào số tuổi của linh hồn quá cố và vị trí của linh hồn đó trên thang tiến hóa. Chúng ta được dạy rằng nếu linh hồn rất tiến hóa, thì sự vắng mặt ở cõi trần lại được kéo dài và ngược lại. Những linh hồn tiến hóa và những người có năng lực trí tuệ phát triển nhanh thì trở lại với mức độ nhanh hơn nhiều, do sự đáp ứng bén nhạy của họ với sức lôi cuốn của các nghĩa vụ, các lợi ích và các trách nhiệm đã được tạo ra trên cõi trần. Con người thường dễ quên rằng thời gian là chuỗi của các biến cố và của

404 các trạng thái tâm thức theo sự ghi nhận của bộ óc xác thịt. Nơi nào không có bộ óc hồng trần, thì những gì mà nhân loại hiểu theo ý nghĩa thời gian sẽ không còn nữa. Việc lấy đi các chương ngại của hình hài, từng giai đoạn một, sẽ đưa tới nhận thức ngày càng tăng về Hiện Tại Vĩnh Hằng. Trong trường hợp những người đã vượt qua cánh cửa tử vong và họ vẫn còn tiếp tục suy tưởng bằng các thuật ngữ về thời gian, đó là do huyền cảm và do sự dai bền của hình tư tưởng mạnh mẽ. Hình tư tưởng đó là dấu hiệu của việc an trụ vào cõi cảm dục; đây là cõi mà các nhà trước tác Minh Triết Thiêng Liêng hàng đầu và các nhà tâm thông đã làm việc và họ cũng đặt nền tảng các tác phẩm của họ trên cõi đó. Họ hoàn toàn chân

thật trong những gì mà họ nói, nhưng lại quên nhận ra bản chất hão huyền của mọi phát hiện dựa vào nhãn thông cảm dục. Việc nhận ra yếu tố thời gian rõ ràng và việc luôn luôn nhấn mạnh vào yếu tố thời gian, là đặc điểm của tất cả những người tiến hóa cao đang lâm phạm và của những người mà hạ trí cụ thể của họ có năng lực mạnh mẽ. Trái lại, trẻ con và các dân tộc ấu trĩ và những người tiến hóa cao mà trí trù tượng của họ đang hoạt động (qua phương tiện diễn dịch của hạ trí) thường không có ý thức về thời gian. Điểm đạo đồ dùng yếu tố thời gian trong các liên hệ của mình và các giao tiếp với những người đang sống trên cõi trần, nhưng bị tách biệt trong chính mình với mọi nhận thức về điều đó ở nơi khác trong vũ trụ.

Do đó, việc dùng thuật ngữ “bất tử” hàm ý vô thời gian và dạy rằng tính chất vô thời gian (timelessness) này hiện hữu đối với những gì không thể hư hoại hoặc bị chi phối bởi thời gian. Đây là một phát biểu cần xem xét cẩn thận. Con người luân hồi mà không có sự thôi thúc nào về thời gian. Con người lâm phạm dưới sự đòi hỏi (demands) của trách nhiệm nghiệp quả, dưới sự lôi cuốn của những gì mà y, với tư cách linh hồn, đã khởi xướng, và vì nhu cầu được cảm nhận phải làm tròn các nghĩa vụ đã được giao phó; y cũng lâm phạm do một ý thức trách nhiệm và để đáp ứng với các nhu cầu mà một lần phạm luật trước đây chi phối các liên 405 quan đúng đắn của con người đã áp đặt lên y. Khi các đòi hỏi này, các hoàn cảnh bắt buộc của linh hồn, các kinh nghiệm và trách nhiệm đã được đáp ứng được hết, con người vĩnh viễn đi vào “ánh sáng trong mát của tình thương và sự sống” và không còn cần (chừng nào mà chính y còn liên quan đến) giai đoạn áp ứ với kinh nghiệm của linh hồn trên cõi trần. Y thoát khỏi các áp đặt của karma trong ba cõi thấp, nhưng vẫn còn ở

dưới sự thúc đẩy của qui luật tất yếu của karma nó rút ra từ y cái lạng (ounce) cuối cùng có thể có của công việc mà y ở vị thế làm cho các áp đặt này vẫn còn ở dưới Luật Trách Nhiệm Nghiệp Quả. Do đó, bạn có ba trạng thái của Luật Karma, khi nó tác động vào nguyên tắc tái sinh:

1. *Luật Trách Nhiệm Nghiệp Quả (Law of Karmic Liability)* chỉ phôi sự sống trong ba cõi thấp của cơ tiến hóa nhân loại, và nó kết thúc hoàn toàn vào cuộc điểm đạo thứ tư.
2. *Luật Tất Yếu Nghiệp Quả (Law of Karmic Necessity)*. Luật này chỉ phôi đời sống của đệ tử tiến hóa và điểm đạo đồ từ lúc điểm đạo lần hai, cho đến một cuộc điểm đạo nào đó cao hơn điểm đạo thứ tư; các cuộc điểm đạo này giúp cho y chuyển qua Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu.
3. *Luật Chuyển Hóa Nghiệp Quả (Law of Karmic Transformation)*, một giai đoạn bí ẩn chỉ phôi các tiến trình được trải qua trên Con Đường Cao Siêu. Các tiến trình này làm cho điểm đạo đồ thích hợp để giúp vượt qua cõi hồng trần vũ trụ hoàn toàn và hoạt động trên cõi trí vũ trụ. Nó liên quan đến việc giải thoát của các Đấng giống như Sanat Kumara và các Đấng Phụ Tá của Ngài trong Hội Đồng Huyền Linh ở Shamballa, ra khỏi sự áp đặt của dục vọng vũ trụ vốn biểu lộ trên cõi hồng trần vũ trụ của chúng ta dưới hình thức ý chí tinh thần. Điều này nên là một ý tưởng lôi cuốn đối với bạn. Tuy nhiên, quả là có ít điều mà tôi có thể nói về đề tài này. Tri thức có liên quan chưa thuộc về tôi.

406 Bây giờ chuyển sang một khía cạnh khác của chủ đề chúng ta. Nói theo nghĩa rộng, có ba giai đoạn chết chính.

Trước tiên, luôn luôn có sự tái diễn sự kiện về cái chết của xác thân. Điều này quen thuộc với tất cả mọi chúng ta qua sự rất thường xuyên của nó, nhưng chúng ta có thể hiểu được

nó. Nhận thức này sẽ nhanh chóng loại bỏ nỗi sợ chết hiện tại.

Kế đến có “cái chết thứ hai” được nói đến trong Thánh Kinh, trong chu kỳ hành tinh này, được kết hợp với cái chết của mọi kiểm chế cảm dục trên con người. Theo nghĩa rộng, cái chết thứ hai này được hoàn tất vào cuộc điểm đạo thứ tư, khi mà ngay cả đạo tâm tinh thần cũng chết đi vì không còn cần nữa. Ý chí của điểm đạo đồ bây giờ trở nên cố định và vững chắc, và sự nhạy bén của thể cảm dục không còn cần nữa.

Có một đối ứng khác thường đối với kinh nghiệm này dựa vào một mức độ kém hơn nhiều trong cái chết của mọi xúc cảm cảm dục, vốn xảy ra cho người tìm đạo cá biệt vào lúc điểm đạo thứ hai. Lúc đó chính là một giai đoạn hoàn hảo và được ghi nhận thực sự. Giữa cuộc điểm đạo hai và ba, đệ tử phải chứng tỏ sự liên tục của việc không đáp ứng với cảm dục tính (astralism) và đa cảm tính (emotionalism). Cái chết thứ hai mà ở đây tôi bàn đến, có liên quan đến cái chết hay sự biến mất của thể nguyên nhân (causal body) vào lúc điểm đạo thứ tư; cái chết này đánh dấu sự hoàn tất của việc kiến tạo antahkarana và thiết lập sự liên tục trực tiếp, không bị ngăn trở của mối liên hệ giữa Chân Thân với phàm ngã.

Cái chết thứ ba xảy ra khi điểm đạo đồ bỏ lại đằng sau ngài, cuối cùng và không có triển vọng quay lại, mọi liên hệ với cõi hồng trần vũ trụ. Tất nhiên, cái chết này ở đằng trước xa đối với tất cả trong Thánh Đoàn và hiện nay chỉ có thể xảy ra và có thể chấp nhận đối với vài Đấng trong Huyền Linh Nội Điện ở Shamballa. Tuy nhiên, nó không phải là một tiến trình mà Đức Sanat Kumara sẽ trải qua. Ngài đã trải qua “biến đổi” này (“transformation”) cách đây nhiều vô lượng 407 thời, trong đại tai biến đã mở ra Kỷ Nguyên Lemuria và được

dẫn tới bởi kinh nghiệm vũ trụ của Ngài và nhu cầu cho dòng lưu nhập của năng lượng từ các Đấng Cao Cả ngoại hành tinh (extra-planetary Beings).

Tôi đã đưa ra các tóm tắt ngắn này để mở rộng tầm hiểu biết chung của bạn về điều mà các Chân Sư gọi là “kéo dài cái chết trong không gian” (“extension of death in space”). Tuy nhiên, trong các trang sau đây, chúng ta sẽ tự giới hạn vào chủ đề cái chết của xác thân và của các thể tinh anh trong ba cõi thấp; chúng ta cũng sẽ bàn đến các tiến trình mang lại sự tái hóa nhập (reabsorption) của nhân hồn (human soul) vào trong hồn tinh thần (spiritual soul, hồn thiêng) trên cõi riêng của nó, tức cõi thượng trí; chúng ta sẽ xem xét sự tái đồng hóa (reassimilation) của vật chất và sự chiếm dụng (appropriation) vật chất để luân hồi trở lại.

Do đó, chúng ta sẽ xem xét ba tiến trình chính mà tôi nhắc đến ở trước; các tiến trình này bao gồm ba giai đoạn và sau rốt dẫn đến các tiến trình khác theo Luật Tái Sinh. Đó là:

1. *Tiến trình hoàn trả (restitution, phục hồi)*, chi phối giai đoạn triệt thoái của linh hồn (tức nhân hồn – ND) ra khỏi cõi trần và ra khỏi hai trạng thể thuộc cõi hiện tượng của linh hồn, đó là nhục thân và thể dĩ thái. Tiến trình này liên quan với Thuật Từ Trần.

2. *Tiến Trình Loại Trừ (Elimination, gạt bỏ)*. Tiến trình chi phối giai đoạn sinh hoạt của nhân hồn sau khi chết và lúc ở trong hai cõi tiến hóa khác của nhân loại (cõi cảm dục và hạ trí –ND). Nó liên quan đến việc linh hồn (nhân hồn–ND) loại bỏ thể trí-cảm (astral-mental body), để cho linh hồn “sẵn sàng thung dung, không còn bị ràng buộc trong chỗ riêng của mình”.

3. *Tiến trình Hội Nhập (Integration)*, liên quan đến giai đoạn trong đó linh hồn thoát xác lại bắt đầu có ý thức chính mình

là Thiên Thần Bản Lai Diện Mục và được tái hóa nhập vào thế giới Linh hồn, như vậy tiến vào tình trạng phản tỉnh (state of reflection). Sau đó, dưới tác động của Luật Trách
 408 Nhiệm Nghiệp Quả hay Tất Yếu, linh hồn lại tự chuẩn bị để giáng nhập vào hình hài lần nữa.

Lĩnh vực kinh nghiệm (trong đó là sự chết, như người bình thường hiểu) là ba cõi tiến hóa của con người – cõi trần, cõi tình cảm và dục vọng, và cõi hạ trí. Xét cho cùng thì đây là cõi kép (twofold), theo khía cạnh sự chết, nên có câu “cái chết thứ hai”. Trước đây tôi dùng tập ngữ này để chỉ cái chết hay là sự hủy diệt thể nguyên nhân, mà từ trước đến giờ hồn tinh thần (hồn thiêng) đã hoạt động trong đó. Tuy nhiên, nó có thể được dùng sát nghĩa hơn và có thể chỉ giai đoạn hai của tiến trình chết trong ba cõi thấp. Do đó, nó chỉ liên quan đến hình hài và được liên kết với các hiện thể biểu lộ vốn nằm ở dưới các phân cảnh vô sắc tướng của cõi hồng trần vũ trụ. Các phân cảnh sắc tướng này (như bạn biết rõ vì tri thức này chỉ là khái niệm mở đầu của lý thuyết huyền môn) là các phân cảnh mà hạ trí cụ thể hoạt động trên đó, bản chất xúc cảm phản ứng với cái gọi là cõi cảm dục và cõi trần kép. Thể xác gồm có nhục thân và thể dĩ thái. Do đó, khi xem xét cái chết của một người, chúng ta phải dùng thuật ngữ “chết” liên quan đến hai giai đoạn mà nó hoạt động trong đó:

Giai đoạn một: cái chết của thể dĩ thái hồng trần (physical-etheric body). Giai đoạn này (phare) gồm hai tiểu kỳ (stages):

- a. Tiểu kỳ mà trong đó các nguyên tử tạo thành nhục thân được hoàn lại cội nguồn xuất phát của chúng. Cội nguồn này là toàn bộ chất liệu của hành tinh, tạo thành nhục thân của Đức Hành Tinh Thượng Đế (planetary Life).

b. Tiểu kỳ mà trong đó thể dĩ thái, gồm tập hợp các lực, hoàn lại các lực này cho kho chứa năng lượng chung. Hai giai đoạn này (phase – đáng lẽ là stages (?)–ND) nằm trong Tiến Trình Hoàn Trả.

Giai đoạn hai: “Loại bỏ” (“rejection”) (như thường được gọi) các hiện thể trí cảm (mental-emotional vehicles). Thực ra, các hiện thể này hợp thành một thể duy nhất; về thể này, các nhà nghiên cứu Minh Triết Thiêng Liêng thuở ban đầu (rất chính xác) gọi bằng danh xưng “kama-manasic body” tức là hiện thể của dục vọng - trí tuệ (vehicle of desire-mind). Ở một nơi khác tôi có nói rằng không có thứ gì như là cõi cảm dục hoặc thể cảm dục cả. Giống như thể xác được làm bằng vật chất vốn không được xem là một nguyên khí, cũng thế, thể cảm dục – chừng nào mà bản chất trí tuệ còn liên quan tới – cũng thuộc cùng loại. Đây là vấn đề khó hiểu cho bạn, vì dục vọng và tình cảm rất hiện thực và rất quan trọng một cách đáng kinh ngạc. Nhưng –nói theo nghĩa đen– theo khía cạnh của cõi trí, thể cảm dục là một “hư cấu của trí tưởng tượng”, nó không phải là một nguyên khí. Tuy nhiên việc đồ xô vận dụng trí tưởng tượng trong việc giúp sức cho dục vọng, đã tạo nên một thế giới huyền tưởng, tức thế giới của cõi cảm dục. Trong khi lâm phạm ở cõi trần, và khi một người không ở trên Con Đường Đệ Tử, thì cõi cảm dục rất hiện thực, với một sức sống và một sự sống hoàn toàn riêng của nó. Sau lần chết thứ nhất (cái chết của xác thân) nó vẫn cũng còn thực. Nhưng sức mạnh của nó từ từ tàn tạ; con người trí tuệ bắt đầu nhận ra trạng thái tâm thức thực sự của chính mình (dù đã phát triển hoặc chưa phát triển), và cái chết thứ hai bắt đầu có thể và xảy ra. Giai đoạn này nằm trong Tiến Trình Loại Bỏ.

Khi hai giai đoạn này của Thuật Từ Trần trôi qua, linh hồn thoát xác không còn bị ràng buộc vào sự kiểm chế của vật chất nữa; nó được thanh luyện (tạm thời bằng giai đoạn Hoàn Trả và Loại Bỏ) khỏi mọi nhiễm trược (contamination) của vật chất. Điều này được đạt đến, không qua bất cứ hoạt động nào của linh hồn trong hình hài, tức nhân hồn, mà là theo kết quả của hoạt động của linh hồn trên cõi riêng (tức 410 hồn tinh thần–ND) tách ra một phần của chính nó, mà chúng ta gọi là nhân hồn. Trước tiên chính công việc của hồn đang ứng linh (overshadowing soul – tức hồn tinh thần – ND) thực hiện điều này; việc đó không được tiến hành bằng linh hồn trong phạm ngã (tức nhân hồn – ND). Nhân hồn trong giai đoạn này chỉ đáp ứng với sức thu hút (pull) hay là lực hút của hồn tinh thần (spiritual soul, hồn thiêng) khi nó – với ý định có cân nhắc – kéo nhân hồn ra khỏi các lớp vỏ đang giam giữ của nó. Sau đó, khi diễn trình tiến hóa tiếp tục và linh hồn ngày càng kiểm chế được phạm ngã, nó sẽ trở thành linh hồn bên trong các lớp vỏ giam nhốt vốn sẽ gây ra – một cách hữu ý và có định tâm – các giai đoạn của sự chết. Trong các tiểu kỳ (stages) trước kia, việc thoát ra này sẽ chỉ xảy ra với sự trợ giúp của hồn thiêng đang ứng linh. Sau đó, khi con người đang sống trong cõi trần với cương vị linh hồn, chính y sẽ – với sự liên tục đầy đủ của tâm thức – tiến hành các tiến trình tách (abstraction), và lúc đó sẽ (với mục tiêu có định hướng) “tiến lên chỗ mà từ đó y xuất phát”. Đây là sự phản tỉnh (reflection) trong ba cõi thấp của sự thăng lên thiêng liêng của Đứa Con hoàn thiện của Thượng Đế. Một vài thông tin mà tôi đã đưa ra về vấn đề tử vong trong các tác phẩm khác của tôi, có thể hữu ích khi thêm vào đây. Tôi có mục đích rõ rệt khi đưa ra việc này. Lúc này, cái chết đều đang ở quanh bạn; nhu cầu của tinh thần con người có được ánh

sáng về vấn đề này đã lên đến điểm ngoặt của sức mạnh; nó đang gọi ra sự đáp ứng thế nào cũng xảy ra từ phía Thánh Đoàn. Chính hy vọng của tôi là các đạo sinh sẽ làm một điều gì đó thật quan trọng để giúp đem lại ánh sáng cho các tiến trình sự chết mà nhân loại ngày nay đang cần.

VỀ SỰ TỬ VONG

Trích đoạn từ các tác phẩm khác

“Tại sao có mãnh lực mù quáng này? Tại sao có sự chết?
 411 Tại sao có sự hủy diệt hình hài? Tại sao có sự chối bỏ sức mạnh cầm giữ? Tại sao có sự chết, hỡi Đứa Con Oai Hùng của Thượng Đế?”

Câu trả lời đến một cách yếu ớt: “Tôi nắm giữ chìa khóa của sự sống và cái chết. Tôi buộc chặt và nói lỏng trở lại. Tôi là Kẻ Hủy Diệt”. Luận về Bảy Cung, q. I, t. 63.

Ý định của Đấng Chủ Quản Cung Một là đứng sau các Trạng Thái thiêng liêng khác, và khi các Ngài đã đạt mục tiêu của các Ngài, thì phá vỡ các hình hài mà các Ngài đã tạo ra.

Ngài là kẻ kiểm soát tấn kịch sự chết trong mọi giới – một sự hủy diệt các hình hài vốn mang lại việc phóng thích mãnh lực và cho phép “nhập vào ánh sáng qua cánh cổng tử vong”.

Trang 64

a. “Giữ lại bàn tay cho đến khi thời cơ đến. Lúc bấy giờ hãy ban ra món quà của sự chết, hỡi Người Mở Cánh Cửa”.

Trang 65

b. “Tách rời chiếc áo ra khỏi Những Cái đang ẩn sau nhiều nếp gấp của nó. Hãy lấy ra các Lớp Vỏ che đậy. Hãy để cho Chúa được nhìn thấy. Hãy đem Đức Christ ra khỏi Thập Giá”.

Trang 69

Bước đầu tiên hướng về việc cụ thể hóa sự kiện về linh hồn là thiết lập sự thật về sự tồn tại, mặc dầu điều này có thể không nhất thiết chứng minh sự thật về sự bất tử... Những gì

vượt qua diễn trình sự chết và những gì tồn tại sau khi xác thân tan rã, dần dần đang được chứng minh. Nếu điều đó không diễn ra như thế, lúc bấy giờ chúng ta trở thành nạn nhân của một ảo giác tập thể, lúc đó óc não và trí tuệ của hàng ngàn người trở thành không đúng và bị lừa phỉnh, bệnh hoạn và bị lệch lạc. Một sự điên rồ tập thể lớn lao như thế còn khó tin hơn là việc lựa chọn một tâm thức mở rộng.

Trang 98– 99

412 Việc phát triển nhãn thông dĩ thái (etheric vision) và số người có nhĩ thông và nhãn thông tăng lên nhiều, đang dần dần hé lộ sự hiện hữu của cõi cảm dục và đối phần dĩ thái của cõi trần. Ngày càng có nhiều người đang trở nên biết được lĩnh vực bên trong này: họ thấy được người đang đi chung quanh những kẻ hoặc được gọi là “chết”, hoặc người đang ngủ, bỏ lại cái vỏ bằng xác thân.

Trang 98.

b. Hai trăm năm tới đây sẽ chứng kiến sự xóa bỏ cái chết, vì lúc bấy giờ, chúng ta hiểu được sự chuyển tiếp lớn lao đó và sự thiết lập sự hiện hữu của linh hồn. Linh hồn sẽ được biết như là một thực thể, dưới hình thức xung lực thúc đẩy và trung tâm tinh thần đằng sau mọi hình hài biểu lộ... Tính bất tử chủ yếu của chúng ta sẽ được chứng minh và được hiểu là một sự thực trong thiên nhiên.

Trang 96.

Trong vài năm tới, sự thật về kiên trì và về sự vĩnh cửu của sự sống sẽ tiến ra khỏi lĩnh vực hoài nghi, đi vào lĩnh vực chắc chắn... Sẽ không có một nghi vấn nào trong bất cứ tâm trí người nào, mà sự vất bỏ của thể xác sẽ để lại một người vẫn còn là một thực thể sinh động hữu thức. Y sẽ được biết là tiếp tục mãi mãi sự sống của mình trong một lĩnh vực nằm đằng sau xác thân. Y sẽ được biết là hãy còn tồn tại, tỉnh táo và hiểu biết. Điều này sẽ được mang lại bằng:

a. Việc phát triển một năng lực bên trong con mắt xác thịt của con người ...sẽ tiết lộ thể dĩ thái... con người sẽ được thấy là đang chiếm cứ thể đó.

b. Việc tăng số người có được năng lực sử dụng “con mắt thứ ba được khơi hoạt” sẽ minh giải tính bất tử, vì họ sẽ dễ dàng thấy được con người đã vượt bỏ thể dĩ thái cũng như thể xác của mình.

c. Một khám phá trong lĩnh vực chụp hình sẽ chứng minh sự sống còn mãi (survival).

d. Qua việc dùng máy thu thanh của những người đã qua đời, sau rốt việc liên lạc sẽ được thiết lập và được biến đổi thành một khoa học thật sự.

e. Sau rốt, con người sẽ được điều chỉnh cho đến một nhận thức và đến một tiếp xúc sẽ giúp y *hiểu được thực chất* (*see through*), nó sẽ tiết lộ bản chất của chiều đo thứ tư, và sẽ hòa lẫn thế giới bên trong (chủ quan) và bên ngoài (khách quan) chung với nhau thành một thế giới mới. Cái chết sẽ mất đi nỗi kinh khủng của nó và cái sợ đặc biệt đó sẽ kết thúc.

Trang 183

Bạn phải luôn luôn nhớ rằng tâm thức vẫn như nhau dù cho đang luân hồi trong xác thân hoặc không luân hồi, và phát triển đó có thể được tiến hành thậm chí với sự thoải mái nhiều hơn là khi bị giới hạn và bị chi phối bởi tâm thức não bộ.

Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới q. I, tr 81.

Luật Hy Sinh và Tử Vong là yếu tố chi phối trên cõi trần. Việc hủy diệt hình hài để cho sự sống đang phát triển có thể tiến tới, là một trong các phương pháp căn bản trong tiến hóa.

Luận Về Lửa Càn Khôn, tr. 569

a. Luật Phân Rã (Law of Disintegration) là một khía cạnh của Luật Tử Vong. Đây là định luật chi phối sự hủy diệt hình hài để cho sự sống nội tại có thể tỏa chiếu đầy đủ... Luật này

làm tan vỡ hình hài, còn Luật Hút kéo trở lại cội nguồn đầu tiên, chất liệu của các hình hài này. Trang 580

414 b. Luật Tử Vong chi phối trong ba cõi thấp. Tr. 596

c. Luật Hy Sinh là Luật Tử Vong trong các thể tinh anh, trong khi những gì mà chúng ta gọi là sự chết lại là điều tương đồng trong thể xác. Trang 596

d. Luật Tử Vong và Hy Sinh chi phối sự phân rã từ từ của các hình hài cụ thể và sự hy sinh của chúng cho sự sống đang phát triển... . Trang 596

e. Khi mọi đơn vị hoặc tế bào trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế đã thành đạt, Ngài cũng được giải thoát/ phóng thích (set free) khỏi biểu lộ trọng trọng và chết về mặt hồng trần. Trang 509

Tiến trình Tử Vong như sau theo huyền môn:

a. Giai đoạn thứ nhất là triệt thoái sinh lực (life force) trong thể dĩ thái ra khỏi nhục thân, hậu quả là “rơi vào hư hoại” và trở nên “phân tán các yếu tố”. Con người cụ thể (objective man) mờ nhạt đi và không còn được thấy bằng con mắt xác thân nữa, mặc dầu vẫn còn trong thể dĩ thái của người ấy. Khi nhãn thông dĩ thái được phát triển, ý tưởng về cái chết sẽ mang lấy các tỷ lệ rất khác nhau. Khi một người có thể được thấy đang hoạt động trong thể dĩ thái hồng trần của mình bởi đa số nhân loại, thì việc buông rơi thể trọng trọng sẽ được xem như việc giải thoát.

b. Giai đoạn thứ hai là sự triệt thoái sinh lực ra khỏi thể dĩ thái và việc mất sinh khí của nó... .

415 c. Giai đoạn thứ ba là sự triệt thoái sinh lực ra khỏi thể cảm dục hay thể tình cảm, để nó tan rã theo cách tương tự còn sự sống được tập trung nơi khác. Nó đã dành được sự tăng sinh khí qua cuộc sống cõi trần và gia tăng sắc thái qua kinh nghiệm tình cảm.

d. Giai đoạn cuối đối với nhân loại là việc triệt thoái khỏi thể trí. Sau bốn lần triệt thoái này, sinh lực được tập trung vào linh hồn hoàn toàn... . Trang 735 – 737.

Luật Hút phá vỡ hình hài và kéo về các cội nguồn ban sơ, vật chất của các hình hài này, trước khi kiến tạo lại chúng lần nữa. Trên con đường tiến hóa, các hiệu quả của Luật này được biết rõ không những trong việc hủy diệt các thể bị thải bỏ, mà còn trong việc phá vỡ các hình hài mà các lý tưởng lớn được thể nhập trong đó... . Sau rốt vạn vật gián đoạn dưới Luật này.

Các tác động của luật này rõ rệt hơn đối với trí tuệ của người bình thường trong các biểu lộ của nó vào lúc này trên cõi trần. Chúng ta có thể theo dấu sự liên hệ giữa cõi Niết Bàn (cõi tinh thần) với cõi trần – biểu lộ trên cõi thấp dưới hình thức Luật Hy Sinh và Tử Vong– nhưng hậu quả của nó có thể cũng được thấy trên tất cả năm cõi. Đó là định luật vốn hủy diệt lớp vỏ cuối cùng, lớp vỏ này tách ra khỏi linh hồn hoàn thiện. Tr 581

Khi “ý chí muốn sống” biến mất, lúc đó “Các Con Tất Yếu” (“Sons of Necessity”) ngưng biểu lộ ra ngoại cảnh....Khi Chủ Thể Tư Duy trên cõi riêng của nó rút sự chú ý của nó ra khỏi hệ thống bé nhỏ của nó trong ba cõi thấp và tập hợp trong chính nó mọi thần lực của nó, lúc bấy giờ cuộc sống ở cõi trần kết thúc và tất cả quay trở lại trong ý thức thể nguyên nhân.

416 ...Điều này biểu hiện trên cõi trần trong sự triệt thoái ra khỏi đỉnh đầu của thể dĩ thái tỏa chiếu và hậu quả là sự phân hủy của thân xác. Khung sườn không còn nữa và nhục thân tan ra từng mảnh. Trang 85

a. Thực ra, thể dĩ thái là một mạng lưới chứa các vận hà mảnh mai, vốn là các thành phần của một sợi dây mảnh mai

bện lại – một phần của dây này là mắt xích từ điện nối liền thể xác với thể cảm dục và bị gãy hay vỡ ra sau khi thể dĩ thái triệt thoái ra khỏi nhục thân vào lúc từ trần. (Xem Ecc. XII. 6)

Trang 98.

b. Sau này “các phương pháp rõ rệt để chứng minh sự thật rằng sự sống vẫn tồn tại sau cái chết của nhục thân sẽ được tin theo và mạng lưới dĩ thái sẽ được nhận ra như là một yếu tố có thực”.

Trang 429

Sự chết là “sự khởi đầu hay việc tiến vào một tình trạng giải thoát”.

Luận Về Bảy Cung, q. I, trang 197

Sự chết và Thể Dĩ Thái

Không phải mục đích của chúng ta là đưa ra các Sự Kiện để thẩm tra bằng khoa học, hoặc ngay cả nêu ra cách thức cho giai đoạn tiến tới kế tiếp dành cho các nhà sưu khảo khoa học; mà chúng ta làm thế chỉ vì tình cò và hoàn toàn phụ thuộc. Những gì chúng ta tìm kiếm, chủ yếu là để đưa ra các chỉ dẫn về sự phát triển và tương ứng của ba tổng thể vốn làm cho thái dương hệ có được bản chất của nó – hiện thể mà một Thực Thể vĩ đại của vũ trụ, Đức Thái Dương Thượng Đế, biểu lộ sự thông tuệ linh hoạt với mục đích biểu lộ hoàn toàn khía cạnh bác ái của bản thể Ngài. Đằng sau phác thảo này có ẩn một mục tiêu về sau còn bí ẩn hơn, ẩn tàng trong Ý Chí

417 Tâm Thức (Will Consciousness) của Đấng Tối Cao, mà tất phải sẽ được lộ ra sau này khi mục tiêu hiện tại được đạt đến. Sự luân phiên hai mặt của biểu lộ ngoại cảnh và ẩn vào nội cảnh, tức ngoại linh khí theo chu kỳ, được theo sau bằng nội linh khí (in-breathing) của tất cả những gì đã được xúc tiến qua tiến hóa, được lồng trong hệ thống một trong các rung động cơ bản của vũ trụ, và chủ âm của Thực Thể vũ trụ đó mà chúng ta là cơ thể của Ngài. Quả tim đang đánh nhịp của Thượng Đế (tôi tạm diễn tả một cách không chính xác như

thể) là cội nguồn của mọi tiến hóa theo chu kỳ, và do đó tầm quan trọng gắn liền với trạng thái phát triển được gọi là “tâm” hay “trạng thái bác ái” và cái lý thú chính là được đánh thức bởi việc nghiên cứu về nhịp điệu. Điều này đúng, không những về mặt vũ trụ và đại vũ trụ, mà cũng còn đúng trong việc khảo cứu về con người. Nằm bên dưới mọi nhận thức hồng trần gắn liền với sự nhịp nhàng, rung động, các chu kỳ và nhịp tim (heart-beat), có ẩn các tương đồng nội tại của chúng – bác ái, cảm giác, cảm xúc, dục vọng, hài hòa, tổng hợp và trình tự được an bài – và ở sau các tương đồng này có cội nguồn của vạn vật, sự đồng nhất của Đấng Tối Cao, Ngài biểu lộ chính Ngài như thế đó.

Do đó, việc nghiên cứu về pralaya, hay là sự triệt thoái của sự sống ra khỏi thể dĩ thái, sẽ giống nhau, dù cho người ta nghiên cứu sự triệt thoái của thể dĩ thái con người, sự triệt thoái của thể dĩ thái hành tinh, hoặc là sự triệt thoái của thể dĩ thái của thái dương hệ. Hiệu ứng đều giống nhau và các kết quả đều tương tự.

Kết quả của sự triệt thoái này là gì, hay đúng hơn, điều gì gây nên cái mà chúng ta gọi là sự chết tức là pralaya? Khi chúng ta theo dõi chặt chẽ cách chỉ dẫn trong bộ Luận này, chúng ta sẽ tiếp tục phương pháp phân loại của chúng ta. Sự triệt thoái thể dĩ thái con người, hành tinh và một thái dương hệ do các nguyên nhân sau:

- a. *Chấm dứt ham muốn.* Việc này sẽ là kết quả của mọi diễn trình tiến hóa. Theo Thiên Luật, cái chết thực sự xảy ra do việc đạt đến mục tiêu, và vì vậy do việc chấm dứt khát vọng (aspiration). Khi chu kỳ được hoàn tất đưa đến kết thúc của nó, điều này sẽ diễn ra đích thực với con người cá biệt, với Hành Tinh Thượng Đế và với chính Thượng Đế.

b. Bằng việc ngưng từ từ và giảm đi nhịp điệu theo chu kỳ, *rung động thích hợp được đạt đến* và công việc được hoàn thành. Khi rung động hoặc âm điệu được cảm nhận hoàn toàn hoặc được nâng lên, nó tạo ra (ở điểm tổng hợp với các rung động khác) sự vỡ nát hoàn toàn của hình hài.

Như chúng ta biết, chuyển động được tiêu biểu bằng ba tính chất: trì trệ / tĩnh tại (inertia), hoạt động (mobility) và nhịp nhàng (rhythm).

Ba tính chất này được trải qua một cách chính xác theo trình tự trên và đòi hỏi một giai đoạn hoạt động chậm, nối tiếp bằng một hoạt động thái quá. Giai đoạn trung gian này tình cờ tạo ra (khi tìm kiếm âm điệu và tốc độ đích thực) các chu kỳ hỗn độn với thực nghiệm, kinh nghiệm và hiểu biết. Theo sau hai mức độ chuyển động này (vốn là đặc điểm của nguyên tử, Con Người, của Hành Tinh Thượng Đế hoặc tập thể và của Thượng Đế hay là Toàn Thể) đến một giai đoạn nhịp nhàng và ổn cố, trong đó điểm quân bình được đạt tới. Bằng sức mạnh làm quân bình các cặp đối hợp, và như thế tạo ra quân bình, pralaya là trình tự tất phải xảy ra.

c. Bằng cách cắt đứt thể xác ra khỏi thể tinh anh trên các nội cảnh giới, qua việc tiêu hủy mạng lưới. Điều này có ba hậu quả:

Thứ nhất. Sự sống vốn đã làm linh hoạt thể xác (cả nhục thân lẫn thể dĩ thái) sự sống đó có điểm khởi đầu của nó trong nguyên tử thường tồn, rồi từ đó “tràn ngập khắp cái động (the moving) và cái bất động (the unmoving)” (trong Thượng Đế, Hành Tinh Thượng Đế và con người, cũng như 419 trong nguyên tử của vật chất), được triệt thoái hoàn toàn vào trong nguyên tử trên cõi trừu xuất (plane of abstraction). “Cõi trừu xuất” này là một cõi đa dạng tùy theo các thực thể có liên quan:

- a. Đối với nguyên tử thường tồn hồng trần, đó là phân cảnh nguyên tử.
- b. Đối với con người, đó là thể nguyên nhân.
- c. Đối với Hành Tinh Thượng Đế, đó là cõi thứ nhì của sự sống Chân Thần, trú cảnh (habitat) của Ngài.
- d. Đối với Thượng Đế, chính là cõi Adi.

Tất cả các cõi này đánh dấu các điểm dành cho sự tiêu tán (disappearance) của cái đơn nhất vào trong pralaya. Ở đây, chúng ta cần nhớ rằng luôn luôn chính là pralaya khi xét từ *bên dưới*. Từ cái nhìn cao siêu, chính nó chứng kiến cái tinh anh luôn luôn làm lu mờ (overshadowing) cái trọng trược, khi không còn biểu lộ ra bên ngoài, pralaya chỉ là phần bên trong (subjectivity, phần nội tâm), và không phải cái “vốn là không”, mà chỉ vì cái đó vốn thuộc huyền bí (esoteric).

Thứ hai. Thể dĩ thái của một con người, một Hành Tinh Thượng Đế và một Thái Dương Thượng Đế, bị tiêu tán, trở nên không được an trụ (non-polarised) đối với chủ thể của nó, và do đó cho phép thoát đi. Nói cách khác, nó không còn cội nguồn thu hút nữa, cũng như không còn là một điểm có từ lực thực sự. Nó trở nên không từ lực (non-magnetic), và Định Luật Hút vĩ đại không còn kiềm chế nó; như thế, sự tan rã là tình trạng theo sau của hình hài. Chân Ngã không còn bị thu hút bởi hình hài của nó trên cõi trần nữa, và tiếp tục hít vào (inbreath), rút lại sự sống của nó ra khỏi lớp vỏ. Chu kỳ đi đến kết thúc, kinh nghiệm đã được tạo ra, mục tiêu (một mục tiêu tương đối từ sự sống này đến sự sống khác, từ lần luân hồi này đến lần luân hồi khác) đã được đạt đến, và không còn gì nữa để ước muốn; Chân Ngã hay là thực thể suy tư, do đó mất hết chú tâm vào sắc tướng và chuyển sự chú ý vào nội tâm. Sự an trụ (polarisation) thay đổi, và cuối cùng thể xác bị bỏ rơi.

420 Trong chu kỳ lớn hơn của Ngài (tổng hợp hay là tập hợp của các chu kỳ nhỏ hơn của các tế bào trong cơ thể Ngài), Hành Tinh Thượng Đế cũng theo đuổi cùng tiến trình. Ngài không còn bị thu hút xuống dưới hoặc ra ngoài nữa, mà chuyển hết chú tâm của Ngài vào trong; Ngài gom vào trong toàn bộ các sự sống nhỏ bé hơn trong cơ thể Ngài, tức hành tinh, và cắt đứt sự liên hệ. Sự thu hút bên ngoài chấm dứt, vạn vật bị thu hút về trung tâm thay vì phân tán ra ngoài vì cơ thể Ngài.

Trong thái dương hệ, Thái Dương Thượng Đế cũng theo đuổi cùng tiến trình như thế. Từ chốn trừu xuất cao thâm của Ngài, Ngài không còn bị thu hút bởi thể biểu lộ của Ngài nữa. Ngài rút lại sự chú ý của Ngài và các pairs of opposites, tức tinh thần và vật chất của hiện thể, tách ra (dissociate). Với sự tách ra này, thái dương hệ, tức “Đứa Con Tất Yếu”, hay Con của ham muốn, ngưng hiện tồn, và vượt ra ngoài cuộc sống biểu lộ.¹

Thứ ba. Sau rốt, sự tách ra này dẫn đến việc phân tán các nguyên tử của thể dĩ thái vào tình trạng ban đầu của chúng. Sự sống bên trong, tức là tổng hợp của ý chí và bác ái đang khoát hình thức linh hoạt, bị rút ra. Tình trạng cộng tác bị tan rã. Kế đó hình hài tan vỡ; từ lực vốn đã giữ nó dưới dạng kết hợp không còn hiện hữu nữa, sự tan biến trở nên hoàn tất. Vật chất vẫn còn, nhưng hình hài không tồn tại nữa.

Công việc của Thượng Đế Ngôi Hai chấm dứt, việc lâm phạm thiêng liêng của Ngôi Con kết thúc. Nhưng năng lực hoặc tính chất cố hữu của vật chất cũng còn, và vào lúc kết

1. Trong đoạn trên, ta thấy khi tinh thần kết hợp với vật chất thì thái dương hệ mới biểu lộ, vậy nếu có thái dương hệ (và dĩ nhiên có chúng ta) tức là tinh thần đang hợp với vật chất, vậy “the pairs of opposites” nên hiểu là các cặp đôi hợp. (ND).

thức của mỗi giai đoạn biểu lộ, vật chất (mặc dầu được phân phối trở lại vào hình thức ban sơ của nó) là vật chất sáng suốt linh hoạt cộng thêm với việc tăng thêm tính chất biểu hiện ra ngoại cảnh, tính chất phát xạ tăng lên và hoạt động tiềm tàng mà nó đạt được nhờ kinh nghiệm cũng tăng lên. Chúng ta hãy minh họa: Vật chất của thái dương hệ, khi chưa biến phân, là vật chất thông tuệ linh hoạt, và đó là tất cả những gì có thể được xác định về nó. Vật chất thông tuệ linh hoạt này là vật chất được định tính bởi một kinh nghiệm trước kia, và được tô màu bởi một lần hóa nhập (incarnation) trước kia.

- 421 Giờ đây vật chất này ở trạng thái sắc tướng (in form), thái dương hệ không ở trạng thái qui nguyên mà ở trạng thái biểu lộ ra ngoại cảnh (in objectivity) – trạng thái biểu lộ ngoại cảnh này nhắm vào việc đưa thêm một tính chất khác vào kho chứa của Thượng Đế (logicoic content, thiên khô), kho bác ái và minh triết. Do đó, vào kỳ qui nguyên thái dương sắp tới, lúc kết thúc một trăm năm của Brahma, vật chất của thái dương hệ sẽ được tô điểm bằng thông tuệ linh hoạt và bằng bác ái tích cực. Theo sát nghĩa, điều này hàm ý rằng tập hợp vật chất nguyên tử của thái dương hệ, sau rốt sẽ rung động theo một chủ âm khác hơn là nó đã rung động vào lúc bắt đầu biểu lộ.

Chúng ta có thể suy diễn điều này liên quan với Hành Tinh Thượng Đế và từng con người, vì sự tương đồng vẫn đúng. Chúng ta có sự tương ứng trên một mức độ nhỏ nơi sự kiện là mỗi giai đoạn sống của con người có thể thấy một người có một thể xác phát triển hơn với sự đáp ứng lớn hơn, điều hợp với một chủ điểm cao hơn, với sự thanh luyện thích hợp hơn và rung động theo một mức độ khác. Trong ba ý tưởng này có ẩn nhiều kiến thức, nếu chúng được nghiên cứu thận trọng và triển khai hợp lý.

d. *Bằng sự chuyển hóa màu tím thành màu lam.* Điều này không thể nói thêm. Chúng tôi chỉ đưa ra ý tưởng, và để việc thể hiện cho các nhà nghiên cứu mà karma của họ cho phép và họ có đủ trực giác.

e. *Bằng việc triệt thoái của sự sống, hình tướng sẽ từ từ tan rã.* Phản xạ tự nhiên (reflex action) ở đây gây sự chú ý, vì các Đấng Kiến Tạo vĩ đại và các Thiên Thần vốn là các vị thừa hành linh hoạt trong chu kỳ biểu lộ, các Ngài giữ cho hình hài ở dạng kết hợp, chuyển hóa, áp dụng và luân chuyển các phóng phát prana, cũng như làm mất sự thu hút của chúng đối với vật chất của hình hài và chuyển sự chú tâm của các Ngài qua nơi khác. Trên con đường của ngoại linh khí (dù là con người, hành tinh hoặc Thượng Đế), các devas kiến tạo này (trên cùng một Cung như đơn vị đang muốn biểu lộ, hoặc đang ở trên Cung bổ túc) đều bị thu hút bởi ý chí và ước muốn của Ngài và đang hoàn thành nhiệm vụ kiến tạo của 422 các Ngài. Trên con đường của nội linh khí (dù là con người, hành tinh hoặc Thượng Đế) các Ngài không còn bị thu hút nữa, và hình hài bắt đầu tan rã. Các Ngài rút lại sự chú tâm của các Ngài, còn các Lực (cũng là các thực thể) họ là các tác nhân hủy diệt, tiến hành công việc cần thiết của các Ngài, đó là phá vỡ hình hài; các Ngài phát tán nó – như nó được diễn tả về mặt huyền bí – theo “bốn luồng gió của Bầu Trời” hay là cho các vùng theo bốn hơi thở – một sự tách rời và phân phối tứ phân. Ở đây có đưa ra một ẩn ngôn, cần nghiên cứu cẩn thận.

Mặc dầu không có các hình ảnh nào đã được vẽ ra về các cảnh vào lúc lâm chung, cũng không có sự thoát ra mang kịch tính nào của thể dĩ thái đang thoi thóp từ trung tâm ở trong đầu, như có thể được báo trước, tuy nhiên một số các qui luật và mục tiêu chi phối sự triệt thoái này đã được ghi nhận.

Chúng ta đã thấy làm thế nào mục tiêu của mỗi sự sống (dù thuộc con người, hành tinh hoặc Thượng Đế) phải là việc thực hiện và xúc tiến một mục tiêu nhất định. Mục tiêu này là sự phát triển của một hình hài thích hợp hơn cho việc sử dụng của tinh thần; và khi mục tiêu này đạt được, lúc đó chủ thể nội tâm chuyển sự chú tâm của mình đi nơi khác, và hình hài tan rã, vì đã phụng sự cho nhu cầu của mình. Đây không phải là trường hợp luôn luôn xảy ra với mọi kiếp sống con người, ngay cả cũng không ở trong chu kỳ hành tinh. Bí mật của nguyệt cầu là bí mật về sự thất bại. Khi được hiểu rõ, bí mật này dẫn đến một kiếp sống xứng đáng và đưa ra một mục đích xứng đáng cho nỗ lực cao nhất của chúng ta. Khi khía cạnh sự thật này được hiểu biết rộng rãi, như nó sẽ xảy ra khi nhân loại có đủ sáng suốt, lúc bấy giờ sự tiến hóa chắc chắn sẽ tiếp diễn, và các thất bại sẽ không nhiều.

Luận Về Lửa Càn Khôn, trang 128 – 133

Mọi sự cắt đứt các khoen nối đều tạo ra các phản ứng dữ dội. Tuy nhiên ước gì bạn có thể hiểu được điều đó, việc cắt đứt các khoen nối bên ngoài của cõi trần là cắt đứt ít tệ hại nhất và tạm bợ nhất của tất cả mọi biến cố như thế. Chính cái chết là một phần của đại ảo tưởng và chỉ có vì các bức màn che mà chúng ta đã gom lại chung quanh chính chúng ta. Mọi người trong chúng ta, với cương vị là những người hoạt động
 423 trong lĩnh vực ảo cảm (lĩnh vực mới mẻ mà nhân loại phải học cách hoạt động một cách hữu thức trong đó) đã được biểu dương và tin tưởng. Cái chết đến với mọi người, nhưng đối với các đệ tử sẽ không có một huyền cảm thường thấy và một thống khổ nào. Tôi xin nói với bạn đừng nhìn lại quá khứ. Huyền cảm và thống khổ nằm trong hướng đó. Đó là hướng thông thường và là cách làm dễ nhất đối với đa số. Nhưng đó không phải là cách dành cho bạn. Đừng trông cậy

vào sự thiên khảo hoặc là vào tiện nghi hảo huyền được tạo ra của những người đang do dự trên đường phân chia giữa cái hữu hình với cái vô hình. Lần nữa, đó không phải là cách dành cho bạn. Bạn không phải là một đệ tử chịu đựng đau khổ và đau khổ vì mất mát đang lo lắng nhìn vào bức màn phân cách, và hy vọng vào một vài dấu hiệu phải trải qua, nó sẽ thuyết phục bạn rằng mọi sự đều tốt đẹp.....

Hãy vươn tới các đỉnh cao của linh hồn, nhờ tìm kiếm sẽ thấy được chớp đỉnh của an bình và độ cao đó của hân hoan nơi mà linh hồn bạn đang đứng vững, rồi nhìn vào thế giới của người sống – một thế giới ba mặt trong đó mọi người – lâm phạm hay không – đều hiện hữu. Hãy tìm nơi đó những gì mà linh hồn bạn có thể và sẽ nhận biết. Các huyền cảm của nỗi đau riêng của bạn, ảo giác của quá khứ, quan điểm của con người bao giờ cũng lệch lạc. Chỉ có linh hồn đứng vững hoàn toàn tách khỏi ảo tưởng và chỉ có linh hồn mới thấy các sự vật theo đúng thực tướng của chúng. Do đó, đỉnh núi đưa đến linh hồn.

Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, quyển I, tr 463.



CHƯƠNG V

TIẾN TRÌNH HOÀN TRẢ

Chủ đề sự chết mà chúng ta hiện đang xem xét, phải được chúng ta tiếp cận với tinh thần thuộc trạng thái bình thường và với sự thăm tra khoa học nhiều như chúng ta có thể vận dụng. Phức cảm sợ sệt của nhân loại tìm được điểm xâm nhập của nó vào tâm thức con người qua tác động từ trên; không được sống, là nỗi sợ căn bản, và lại chính là hiện tượng thông thường nhất trên hành tinh. Hãy nhớ điều đó. Tác động từ trên là thói quen chung lớn lao vốn chi phối toàn bộ sự sống hành tinh chúng ta, nhưng chỉ trong gia đình nhân loại, và một cách yếu ớt, rất yếu, trong giới động vật là phản ứng đối với nỗi sợ xảy ra. Trừ phi bạn có thể thấy được cõi giới dĩ thái như các Đấng ở khía cạnh nội môn của kinh nghiệm sống và thấy được nó, bạn sẽ thấy (diễn ra không ngừng và không một tạm ngưng nào) tác động phục hồi vĩ đại của hành tinh. Bạn sẽ chứng kiến được một hoạt động lớn lao tiếp diễn bên trong cõi dĩ thái, trong đó linh hồn thế giới (anima mundi), linh hồn con vật và linh hồn con người luôn luôn phục hồi chất liệu của mọi hình hài vật chất cho kho chứa vĩ đại của chất liệu chủ yếu. Chất liệu chủ yếu này là một chất thuần nhất tối quan trọng, có hướng dẫn, cũng nhiều như linh hồn thế giới (world soul) mà người ta nghe nhiều về nó. Sự tương tác này của nguyên lý sự chết với nguyên lý sự sống tạo ra hoạt động sáng tạo cơ bản. Lực thôi

thức có chỉ đạo này là Thiên Trí, của Hành Tinh Thượng Đế
 425 khi Ngài đeo đuổi các mục tiêu thiêng liêng của Ngài, mang theo với Ngài trong tiến trình này mọi phương tiện mà qua đó Ngài biểu lộ.

Nỗi sợ chết của con người được tạo ra trước tiên vì sự định hướng của giới linh hồn, tức giới thứ năm trong thiên nhiên, (cho tới khi tương đối muộn trong chu kỳ thế giới) đã đang hướng tới biểu lộ hình hài và hướng tới nhu cầu tìm kiếm kinh nghiệm qua vật chất để sau rốt kiểm soát nó tùy thích. Tỷ lệ các linh hồn của những người được định hướng ra xa biểu lộ trong ba cõi thấp tương đối nhỏ, tương xứng với tổng số linh hồn cần đến kinh nghiệm trong ba cõi thấp, đến nỗi, cho đến khi chu kỳ hoặc kỷ nguyên mà chúng ta gọi là kỷ nguyên Cơ Đốc, có thể nói rằng cái chết ngự trị trong chiến thắng. Tuy nhiên, ngày nay chúng ta đang ở vào thời trước khi thấy sự thay đổi hoàn toàn trong tình trạng này, nhờ bởi sự kiện là nhân loại – ở một mức độ lớn hơn nhiều so với trước kia – đang đạt được một sự định hướng cần thiết; các giá trị cao và sự sống của linh hồn, khi được tiến nhập vào qua sự quyết tâm của thể trí trong trạng thái cao và thấp của nó, đang bắt đầu kiểm soát. Điều này tất sẽ mang lại một thái độ mới về cái chết, nó sẽ được xem như một tiến trình tự nhiên và đáng ao ước, được trải qua theo chu kỳ. Sau rốt, con người sẽ hiểu được ý nghĩa các lời của Đức Christ khi Ngài nói: “Hãy trả lại cho Caesar những gì của Caesar, và trả lại cho Chúa những gì của Chúa”. Trong sự kiện mà các lời này được thốt ra, Ngài ám chỉ tác động phục hồi lớn lao mà chúng ta gọi là sự chết. Hãy trầm tư về câu chuyện đó và hiểu được biểu tượng của linh hồn, chứa bên trong đại hồn, giống như cá trong nước, và giữ một đồng tiền kim loại, tượng trưng cho vật chất.

Trong một trong các tác phẩm cổ, có các lời lẽ tượng trưng sau đây:

426 *Cha nói với Con:* Hãy tiến tới và thu nhận cho chính con những gì không phải là chính con và những gì không phải của chính con, mà là của Ta. Hãy xem nó như của riêng con và tìm nguyên nhân sự xuất hiện của nó. Hãy để nó có vẻ là chính con. Nhờ vậy khám phá ra thế giới của ảo cảm, thế giới của ảo tưởng ăn sâu, thế giới của gian dối. Kế đó hãy học rằng người đã lấy những gì không phải là mục tiêu của nỗ lực linh hồn.

Và khi thời điểm đó đến trong mỗi chu kỳ với sự xuất hiện của phỉnh lừa và của đánh cắp, lúc đó một tiếng nói sẽ được nghe thấy. Hãy tuân theo tiếng đó. Đó là tiếng của những gì bên trong chính người, nó nghe được tiếng của Ta, một tiếng không nghe được bởi những người thích đánh cắp. Trật tự sẽ được ban ra trở lại và lần nữa: “Hãy hoàn trả *của cải bị đánh cắp*. Hãy nhận biết rằng chúng không được dành cho người”. Vào các thời khoảng lớn hơn, tiếng nói đó lại sẽ đến: “Hãy hoàn trả *những của cải đã vay mượn*; hãy trả lại món nợ của người”.

Và lúc đó, khi mọi bài học đã được học xong, một lần nữa tiếng nói sẽ cất lên: “Hãy vui vẻ hoàn lại những gì nguyên là của Ta, của người và giờ đây là của chúng ta. Người không còn cần đến hình hài nữa. Hãy thung dung tự tại”.

Hàm ý của các lời trên đã rõ.

Hai ý tưởng chủ yếu sẽ giúp làm sáng tỏ vấn đề tử vong mà chúng ta đang bận tâm hiện nay: Thứ nhất, lưỡng nguyên luận vĩ đại bao giờ cũng có trong biểu lộ. Mỗi một trong nhị nguyên tính đều có biểu lộ riêng của nó, được cai quản bởi các định luật riêng của nó và mưu tìm các mục đích riêng của nó. Nhưng – trong thời gian và không gian – chúng dung hợp

các quan tâm của chúng cho lợi ích của cả hai và cùng tạo ra cái bề ngoài hợp nhất. Tinh thần-vật chất, sự sống-sắc tướng, năng lượng-mãnh lực – mỗi nhị nguyên đều có trạng thái xuất phát của chúng; mỗi một trong chúng đều có liên hệ với nhau; mỗi cặp có một mục tiêu hỗ tương tạm thời, và như thế bằng sự liên kết chặt chẽ, tạo ra được luồng chảy vĩnh cửu, sự lên xuống theo chu kỳ của sự sống trong khi biểu lộ. Trong
 427 tiến trình của mỗi liên hệ này giữa Cha-Tinh Thần và Mẹ-Vật Chất, đứa con xuất hiện, và trong giai đoạn thơ ấu xảy ra các tiến trình sống bên trong hào quang của mẹ, trở nên đồng nhất hóa với mẹ, tuy nhiên luôn luôn tìm cách thoát khỏi sự thống trị của bà. Khi đến tuổi trưởng thành, vấn đề mạnh mẽ thêm, sức “kéo” của cha bắt đầu chậm chạp xóa bỏ thái độ chiếm hữu của mẹ, cho đến khi cuối cùng, sự nắm giữ của vật chất hay là của mẹ, đối với con của bà (linh hồn) sau rốt bị vỡ tan. Đứa Con, Chúa hài đồng (Christ-child), thoát khỏi sự bảo hộ và đôi tay dính chặt của mẹ, đến với sự hiểu biết của Cha. Tôi đang nói với bạn bằng các biểu tượng.

Thứ hai: Mọi tiến trình lâm phạm, của sự sống trong hình hài và của sự hoàn trả (bằng sự hoạt động của nguyên lý tử vong), của vật chất cho vật chất, và linh hồn cho linh hồn, được xúc tiến dưới Định Luật Hút phổ quát vĩ đại. Bạn có thể hình dung thời gian khi tiến trình sự chết được nhận biết rõ ràng và được con người chào đón, có thể được con người mô tả bằng câu đơn giản: “Thời điểm đã đến khi lực hút của linh hồn tôi đòi hỏi rằng tôi từ bỏ và hoàn trả thể xác tôi vào nơi mà từ đó nó xuất phát phải không?” Hãy tưởng tượng sự thay đổi trong tâm thức con người khi sự chết đến phải được xem như một hành động từ bỏ hình hài có ý thức và đơn giản, tạm thời được chọn cho hai mục tiêu đặc biệt:

a. Dành sự kiểm soát trong ba cõi thấp

b. Dem lại cơ hội cho vật chất của hình hài đã “bị đánh cắp hoặc vay mượn hoặc chiếm hữu một cách công bằng” tùy theo giai đoạn tiến hóa, để đạt tới một điểm hoàn thiện cao siêu qua tác động vào vật chất của sự sống, xuyên qua linh hồn.

Đây là các ý tưởng có ý nghĩa. Chúng đã được diễn tả trước đây, nhưng đã bị loại bỏ như là cách suy tưởng tượng trưng, có tính cách an ủi hoặc là như niềm tin do mơ ước. Tôi trình bày các ý tưởng đó cho bạn như là thực kiện trong thiên nhiên, như là không thể trốn tránh trong thực tế, và như là kỹ thuật và diễn trình quen thuộc giống như các hoạt động này (có bản chất nhịp nhàng và theo chu kỳ) vốn chi phối đời sống của kẻ trung bình – thức và ngủ, ăn và uống và những việc định kỳ mà con người quen làm.

Tôi đã bàn về chủ đề sự chết trong “Luận Về Huyền Linh Thuật”, trong đó tập trung trước tiên vào các tiến trình chết ở cõi trần và làm thế theo quan điểm của kẻ bàng quan hoặc kẻ quan sát. Nơi đó tôi tìm cách nêu ra thái độ nên có của kẻ bàng quan. Ở đây, tôi xin trình bày một bức tranh hơi khác, nêu ra những gì mà linh hồn tách ra được hay biết. Nếu điều này dính dáng đến việc lặp lại những gì mà bạn đã biết, tuy thế có vài lặp lại cơ bản và các trình bày mà tôi muốn đưa ra. Tôi xin liệt kê chúng vắn tắt. Bạn nên xem chúng như là căn bản và đích thực.

1. Thời điểm cho việc ra đi của linh hồn lâm phạm đã đến. Trong quá khứ, linh hồn đã:

- a- Chiếm hữu một thân xác với một năng lực nào đó thích hợp với các yêu cầu và tuổi của linh hồn đó.
- b- Kích hoạt thân xác đó qua trung gian của thể dĩ thái, như vậy phấn khích nó vào hoạt động sự sống trong

thời gian có kỳ hạn, được sắp xếp của linh hồn đối với công cuộc hoạt động ở cõi trần.

2. Hai dòng năng lượng chính đi vào thể xác và tạo ra hoạt động của nó, tính chất và kiểu biểu lộ của nó, cộng với ấn tượng mà nó tạo lên ngoại cảnh/ môi trường của nó.

a- *Dòng sự sống năng động.* Dòng này được bám chặt vào tim. Dòng năng lượng năng động này nhập vào thể xác, xuyên qua đầu và đi xuống tim, nơi mà nó được tập trung trong chu kỳ. Một dòng năng lượng chung nhỏ hơn hay là prana, phân biệt với sinh lực được biệt ngã hóa, nhập vào thể xác, xuyên qua lá lách. Sau đó nó lên tim để kết hợp với dòng
429 sinh lực lớn hơn và quan trọng hơn. Dòng sinh lực này kích hoạt và giữ cho thể xác hội nhập ở tình trạng mạch lạc chặt chẽ. Dòng năng lượng prana đem sinh lực cho các nguyên tử và các tế bào cá biệt tạo thành thể xác.

b- *Dòng tâm thức cá biệt.* Dòng này bám chặt trong đầu, là một trạng thái của linh hồn, biểu lộ loại tâm thức mà đến phiên nó cho thấy mức tiến hóa đã đạt được. Dòng năng lượng này cũng hoạt động liên quan đến một luồng thần lực phàm ngã; và lực này được tiêu biểu bởi dục vọng (khả năng tri giác cõi tình cảm hay cảm dục) và nhập vào thể xác, xuyên qua bí huyết đan điền. Lực này liên kết con người với toàn bộ cõi cảm dục, và do đó với thế giới ảo cảm. Với người kém phát triển và với mẫu người bình thường, huyết đan điền là nơi tập trung tâm thức và năng lượng được biểu lộ bằng điểm tập trung tâm thức trong đầu mà không có sự nhận biết nào ở bất cứ đâu. Chính vì lý do này mà (vào lúc từ trần) linh hồn lìa xác xuyên qua đan điền chứ không qua đầu. Trong trường hợp người phát triển, mẫu người mở trí, giác tuyến sẽ triệt thoái ra khỏi xác xuyên qua đầu.

3. Hồn khóm của mọi hình hài trong giới động vật – theo Định Luật Hút – triệt thoái (rút) nguyên khí sự sống ra khỏi bất cứ hình hài vật chất đặc thù nào xuyên qua đan điền vốn là não bộ của động vật bình thường. Động vật phát triển cao và động vật được thuần hóa đang bắt đầu sử dụng não bộ ở một mức độ nhiều hoặc ít, nhưng nguyên khí sự sống và trạng thái cảm thức (sentient aspect), tức là động vật thức (animal consciousness), vẫn rút ra xuyên qua đan điền. Do đó, trong mọi giai đoạn của diễn trình tiến hóa, bạn có một vài tam giác năng lượng lý thú.

a- Trong trường hợp của động vật và của con người (con người ít gặp hơn là con vật), của người dân độn và một số người (họ dường như được sinh ra mà không có điểm tập trung tâm thức cá nhân), bộ ba sau đây rất quan trọng:

Hồn khóm - Huyệt đan điền - Huyệt lá lách hay huyệt sinh lực.

b- Ở cấp thấp hơn, **tuy nhiên** con người được biệt ngã hóa và với mẫu người tình cảm bình thường, bộ ba sau đây phải được ghi nhận:

Linh hồn – Bí huyệt đầu – Bí huyệt đan điền.

c- Đối với người tiến hóa cao và đối với người trên Con Đường Đệ Tử, bạn có tam giác sau đây linh hoạt lúc từ trần:

Linh hồn – Bí huyệt đầu – Bí huyệt ấn đường

Liên quan với các bộ ba này, có một liên hệ kép với nguyên khí sự sống:

a. Tim trong đó được tập trung sự sống của linh hồn trong hình hài.

b. Lá lách, qua đó tinh hoa sự sống vũ trụ hay prana thường xuyên và nhịp nhàng đi qua.

Dĩ nhiên, toàn bộ vấn đề rất khó hiểu, và đối với những ai cho đến nay còn ở trên mức độ hoàn toàn của con người, không thể kiểm chứng được. Tuy nhiên, việc chấp nhận ba
431 điểm trên theo giả thuyết ngày nay, sẽ giúp làm sáng tỏ tâm trí bạn liên quan đến toàn bộ chủ đề hoàn trả này mà chúng ta đang bận tâm đến.

4. Điểm kế tiếp không cần chứng minh, vì thường thường nó được chấp nhận. Chính cái ham muốn chi phối tiến trình tử vong, vì nó cũng chi phối các diễn trình của kinh nghiệm sống. Chúng tôi luôn luôn nói rằng khi thiếu ý-chí-muốn-sống, kết quả không tránh khỏi là cái chết. Ý-chí-muốn-sống này, dù nó là tính bền bỉ của xác thân, hoạt động như một thực thể cơ bản hoặc như là ý định có định hướng của linh hồn, là một khía cạnh của dục vọng, hay đúng hơn nó là một phản ứng của ý chí tinh thần trên cõi trần . Do đó, có một liên hệ gắn bó giữa:

- a. Linh hồn trên cõi riêng của nó
- b. Thể cảm dục
- c. Bí huyết đan điền.

Từ trước đến giờ, mỗi liên hệ này nhận được ít sự chú ý liên quan đến thuật từ trần. Tuy nhiên, điều đó biện minh cho sự suy tư cẩn thận.

Bạn hãy chú ý rằng ở đây tôi đang bàn đến chủ đề sự chết vì sự hiện hữu của nó được cảm nhận qua bệnh hoạn hoặc qua tuổi già. Tôi không nhắc đến cái chết khi nó xảy đến qua chiến tranh hoặc tai nạn, do ám sát hoặc do tự tử. Các nguyên nhân này của sự chết, và các nguyên nhân khác, xảy đến dưới một tiến trình chi phối hoàn toàn khác, ngay cả khi chúng không thể dính líu đến karma một người hoặc số mệnh riêng biệt của người ấy, như trong trường hợp chiến tranh. Lúc đó rất đông người bị giết. Việc này không có liên quan gì với

432

Luật Nhân Quả dưới hình thức một yếu tố trong quá trình phát triển linh hồn của bất luận cá nhân nào. Đó không phải là một tác động hoàn trả, được sắp xếp bởi một linh hồn đặc biệt khi nó thể hiện vận mệnh cá biệt của nó. Qua tiến trình hủy diệt của chiến tranh, sự chết ở dưới ý định chỉ đạo theo chu kỳ của Hành Tinh Thượng Đế, thể hiện qua Hội Đồng Huyền Linh ở Shamballa. Các Đấng Cao Cả nơi đây đang điều khiển các diễn trình thế giới, biết rằng một thời kỳ đã đến khi mối liên hệ giữa tà lực hành tinh với các Quang Minh Lực hay là của Thiện Lực đã đạt đến một điểm “đối kháng bùng nổ” (như nó được gọi). Điều này phải được để cho tự do nếu mục tiêu thiêng liêng được thể hiện không bị giữ lại. Do đó, việc bùng nổ được phép xảy ra; tuy nhiên lúc nào cũng có một yếu tố kiềm chế hiện ra, cho dù con người không hiểu được. Vì các Đấng Cao Cả này (các Ngài đang thể hiện Thiên Ý) không hề đồng nhất hóa với sự sống sắc tướng, tất nhiên các Ngài chỉ có một hiểu biết về sự tương đối quan trọng của sự sống trong hình hài; đối với các Ngài, sự hủy diệt của hình hài không phải là cái chết theo nghĩa mà chúng ta hiểu, mà chỉ là và độc nhất là một tiến trình giải thoát. Đó là cái thấy giới hạn của những ai đồng nhất hóa với hình hài đã từ lâu duy trì sự sợ chết. Chu kỳ chúng ta đang sống hiện nay đã chứng kiến sự hủy diệt Lớn Lao nhất của hình hài con người trong toàn bộ Lịch Sử của hành tinh chúng ta. *Không có sự hủy diệt con người.* Tôi muốn bạn ghi nhận phát biểu này. Vì có sự hủy diệt hàng loạt này, nhân loại đã tạo ra một tiến bộ rất nhanh hướng về một thái độ bình thản hơn liên quan với cái chết. Điều này chưa rõ ràng –nhưng trong thời gian vài năm– thái độ mới sẽ bắt đầu trở nên rõ rệt, nỗi sợ chết sẽ bắt đầu tan biến trên thế giới. Phần lớn điều này cũng sẽ do sự nhạy cảm của bộ máy đáp ứng của nhân loại tăng lên, dẫn

đến một chỗ ngoặt nội tâm hay là đến một định hướng mới cho tâm trí nhân loại, với các kết quả không thể nói trước.

Về cơ bản, căn cội của mọi chiến tranh là ý thức chia rẽ. Chủ nghĩa cá nhân căn bản này hay sự thừa nhận tạo được vừa ý của chính sách biệt lập đưa đến mọi nguyên nhân phụ của chiến tranh: tham lam, tạo ra thảm họa về kinh tế; hận thù tạo ra tranh chấp quốc gia và quốc tế; tàn ác tạo ra đau khổ và tử vong. Do đó, căn cội của cái chết đã ăn sâu; đó là sự hủy diệt của chu kỳ chia rẽ với tư cách một cá nhân trên cõi trần mà chúng ta gọi là sự chết theo ý nghĩa thông thường; tất nhiên sự chết là một tiến trình nhất quán (at-one-ment). Có thể bạn chỉ thấy thêm một ít vào vật chất, bạn cần học thêm rằng cái chết giải thoát sự sống đã biệt ngã hóa vào một cuộc sống ít bị gò bó và giam hãm, và sau rốt— khi tiến trình chết đã được áp dụng thực tiễn cho tất cả ba hiện thể trong ba cõi thấp – vào trong cuộc sống của mọi người. Đây là một điểm phúc lạc không thể diễn tả.

Định Luật Hút chi phối tiến trình chết như nó chi phối mọi tiến trình khác đang biểu lộ. Chính nguyên khí cố kết, dưới sự hội nhập thăng bằng của toàn bộ cơ thể, mới giữ cho nó toàn vẹn, làm ổn định sự nhịp nhàng của nó và các tiến trình sự sống có chu kỳ của nó và liên kết các phần khác nhau của nó với nhau. Đó là nguyên khí kết hợp chính bên trong mọi hình hài, vì đó là biểu hiện đầu tiên (trong linh hồn) của trạng thái thứ nhất của Thượng Đế, trạng thái ý chí. Phát biểu này có thể làm bạn ngạc nhiên, vì bạn đã quen xem Định Luật Hút như một biểu hiện của trạng thái thứ hai, tức bác ái-minh triết. Nguyên khí thu hút này được thấy trong mọi hình hài, từ hình hài cực nhỏ của nguyên tử đến hình hài lớn, Địa cầu, qua đó Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta biểu lộ chính Ngài. Nhưng nếu đó là nguyên khí cố kết và nguyên nhân

của hội nhập, đó cũng là phương tiện mà nhờ đó “sự hoàn trả” xảy ra và nhờ đó nhân hồn được tái hóa nhập theo định kỳ vào trong hồn đang ứng linh. Trạng thái này của Lực Hút, cho đến nay, đã nhận được ít chú ý. Lý do ở chỗ nó có liên quan đến biểu lộ cao của Luật đó, và do đó có liên quan tới trạng thái Ý Chí của Thượng Đế, vì đó cũng là trạng thái Ý Chí của Chân Thần. Chỉ khi huyền lực Shamballa tiếp tục với công việc trực tiếp hơn của nó trong chu kỳ sắp đến và con người bắt đầu phân biệt (theo như chúng phải và sẽ) giữa sự cứng đầu (self-will) với ý chí tinh thần (spiritual-will), giữa sự quyết định, ý định, kế hoạch, với sự an trụ cố định (fixed polarisation), thì sự sáng tỏ sẽ đến. Định luật Hút (như mọi
434 định luật khác đang biểu lộ) có ba giai đoạn hoặc trạng thái, mỗi giai đoạn liên quan tới ba trạng thái thiêng liêng:

1. Nó liên quan với sự sống và sắc tướng, tinh thần và vật chất – trạng thái thứ ba.

2. Nó chi phối tiến trình hội nhập cố kết vốn tạo ra các hình tướng – trạng thái thứ hai.

3. Nó mang lại sự thiếu cân bằng vốn tạo ra kết quả trong tác động tan rã, như vậy vượt qua hình hài – ảnh hưởng đến con người – đưa đến ba giai đoạn mà chúng ta đặt tên là:

- a. *Hoàn trả*, kết quả là làm tan rã xác thân và trả lại các nguyên tố, các nguyên tử và tế bào của nó cho cội nguồn nguyên thủy của chúng.
- b. *Loại bỏ*, dính líu với cùng tiến trình căn bản có liên quan đến các lực vốn đã tạo thành thể cảm dục và thể trí.
- c. *Hóa nhập* (absorption), tức là cách mà nhờ đó nhân hồn được hội nhập vào cội nguồn nguyên thủy của nó, tức là hồn đang ứng linh, hay hồn thể giới

(universal soul). Đây là một biểu hiện của trạng thái thứ nhất (Ngôi Một).

Khi được hiểu đúng, tất cả các giai đoạn này minh họa hoặc là minh chứng cho sức mạnh duy nhất của Định Luật Hút và liên hệ của nó với Luật Tổng Hợp đang chi phối trạng thái thiêng liêng thứ nhất. Sau rốt, sự hội nhập tạo ra sự tổng hợp. Nhiều sự hội nhập theo chu kỳ vốn được tiến hành trong chu kỳ sinh hoạt vĩ đại của một linh hồn đang lâm phạm, đưa đến sự tổng hợp sau cùng của tinh thần và linh hồn, vốn là mục tiêu của diễn trình tiến hóa đối với nhân loại. Sau kỳ điểm đạo thứ ba, điều này đưa đến kết quả trong việc giải thoát hoàn toàn của con người khỏi “lực kéo” của vật chất trong ba cõi thấp và trong năng lực tất nhiên của nó, với sự hiểu biết đầy đủ, vận dụng được Định Luật Hút trong các giai đoạn khác nhau của nó khi mà diễn trình sáng tạo có liên 435 quan. Lúc bấy giờ, các giai đoạn khác sẽ được chế ngự sau. Một điểm phải được ghi nhớ. Cách nói “cát bụi trở về với cát bụi” rất quen thuộc trong các nghi lễ tống táng của phương Tây, nhắc đến tác động hoàn trả này và ngụ ý sự quay về của các yếu tố của xác thân với kho chứa chất liệu đầu tiên, và của chất liệu của hình hài đầy sức sống vào kho chứa dĩ thái chung. Các thuật ngữ “tinh thần sẽ quay về với Chúa, Đấng sinh ra nó” là một cách nói lệch lạc về sự hóa nhập (absorption, thu hút) của linh hồn bởi đại hồn (universal soul). Tuy nhiên, các nghi thức/thủ tục thông thường quên nhấn mạnh rằng chính linh hồn đã biệt ngã hóa trong tiến trình tái hóa nhập, bằng một tác động của ý chí tâm linh, nó tiến hành và sắp đặt sự hoàn trả đó. Ở Tây phương người ta quên rằng “lệnh hoàn trả” đã được đưa ra với tần suất lớn suốt các thời kỳ bởi mọi linh hồn bên trong một hình hài vật chất. Khi làm thế một cách kiên trì và một cách tất yếu, trạng

thái thiêng liêng thứ nhất – Chân Thần trên cõi riêng –đang siết chặt quyền kiểm soát trên thể biểu lộ của nó, xuyên qua hình ảnh của nó – tức linh hồn. Như thế trạng thái ý chí tác động ngày càng nhiều, cho đến khi, trên con đường đệ tử, quyết tâm thiêng liêng dẫn tới mức phát triển cao nhất của nó, và trên Con đường Điểm Đạo, ý chí bắt đầu hoạt động tích cực. Điều đáng ghi nhớ rằng, chính trong việc đưa ra có cân nhắc huân lệnh của linh hồn trên cõi riêng của nó, đối với cái bóng của nó trong ba cõi thấp, mà linh hồn học cách biểu lộ trạng thái thứ nhất và cao nhất của Thượng Đế, và điều này, trước tiên và trong một thời kỳ rất dài, duy nhất qua tiến trình tử vong.

436 Cái khó khăn hiện nay là ở chỗ tương đối ít người có ý thức về linh hồn, và tất nhiên đa số con người vẫn chưa hiểu biết về “các huân lệnh huyền bí” của chính linh hồn họ. Khi nhân loại trở nên có ý thức về linh hồn (và điều này sẽ là một trong các kết quả của nổi thống khổ của chiến tranh hiện nay), cái chết sẽ được nhìn thấy như là một tiến trình “có sắp xếp”, được diễn ra với ý thức đầy đủ và với hiểu biết về mục tiêu theo chu kỳ. Dĩ nhiên, điều này sẽ kết thúc nỗi sợ đang lan tràn hiện nay và cũng sẽ chặn đứng khuynh hướng tự tử, ngày càng lộ rõ trong các thời khó khăn này. Tội giết người thực ra được dựa vào sự kiện rằng nó can thiệp vào mục tiêu của linh hồn, chứ không thực sự dựa vào việc giết một thân xác con người đặc biệt nào. Điều đó cũng giải thích tại sao chiến tranh không phải là giết người như nhiều người cuồng tín có thiện chí đã nghĩ. Đó là hủy diệt hình hài với mục đích có ích (nếu người ta có thể xem xét kỹ mục tiêu thiêng liêng) của Hành Tinh Thượng Đế. Tuy nhiên, chính các động lực của những kẻ khởi xướng chiến tranh trên cõi trần mới làm cho chúng trở thành xấu xa. Nếu chiến tranh không xảy ra,

thì Đức Hành Tinh Thượng Đế, qua cái mà chúng ta gọi là “tác động của Thượng Đế” triệu hồi các linh hồn con người ở mức độ lớn phù hợp với ý định bác ái của Ngài. Khi những người tà vạy khỏi xướng chiến tranh, Ngài đưa cái thiện ra khỏi cái ác.

Do đó, bạn có thể thấy tại sao huyền bí học nhấn mạnh vào luật chu kỳ và tại sao có sự quan tâm ngày càng tăng vào Khoa Học Biểu Lộ Theo Chu Kỳ. Cái chết xuất hiện thường thường là vô mục đích; đó là vì ý định của linh hồn không được biết rõ; sự phát triển đã qua, qua tiến trình luân hồi, vẫn còn là một vấn đề bí mật; các tính di truyền và các môi trường đều không được biết, và sự nhận thức về tiếng nói của linh hồn thường thường chưa được phát triển. Tuy nhiên, đây là các vấn đề sắp sửa được nhận ra; sự thiên khai đang sắp diễn ra, và tôi đang đặt nền móng cho việc đó.

Tôi đang bản khoản cho bạn không biết bạn có hiểu rõ giáo huấn mà tôi đã đưa ra, trước khi chúng ta tiếp tục nói đến những gì có tính cách giải thích hoặc mới mẻ. Hãy nghiên cứu với sự thận trọng sao cho chủ đề sự chết có thể hiện ra chắc chắn hơn và rõ ràng hơn trong trí bạn. Hãy tìm cách đạt đến một quan điểm mới về vấn đề và xem xét định luật, mục đích và cái đẹp đẽ của ý định nơi những gì mà từ trước đến giờ đã là một khủng khiếp và là một nỗi sợ chính.

437 Sau này tôi sẽ nỗ lực đưa ra cho bạn một thoáng nhìn về tiến trình chết theo ghi nhận của linh hồn, khi đảm trách tác động hoàn trả. Đối với bạn, những gì tôi nói có thể dường như có tính cách suy đoán hoặc giả thuyết; trong bất cứ trường hợp nào, nó cũng sẽ là một phát biểu mà ít có ai trong các bạn sẽ ở vào vị thế để chứng minh sự chính xác. Nhưng, hồi huynh đệ, chắc chắn nó có thể rõ ràng và lành mạnh hơn, vững chắc hơn và đẹp đẽ hơn là cái tối tăm và hy vọng tồi tệ

hiện nay, và cái suy đoán vô vọng và thường là thất vọng đang phủ xuống mọi giường lâm chung vào lúc này.

1. Bản chất Sự Chết

Trích từ các tác phẩm khác

Cái tổng thể phải được thấy là quan trọng hơn là cái từng phần, và điều này không như một giấc mơ, một linh thị, một lý thuyết, một diễn biến của niềm tin do mơ ước, một giả thuyết hoặc một thôi thúc. Nó được nhận thức như là một quy luật tất yếu có sẵn và như là thường thấy. Nó ngụ ý cái chết, nhưng là cái chết vì sự tuyệt hảo, vì hân hoan, vì tinh thần trong hành động, vì sự hoàn thiện của mọi điều lành.

Luận về Bảy Cung, q V

Nếu chúng ta có thể hiểu được nó, thì cái chết chỉ là một trong các hoạt động thành thạo nhất của chúng ta. Chúng ta đã chết bao nhiêu lần rồi, và sẽ chết nhiều lần nữa. Về thực chất, chết là một vấn đề tâm thức. Chúng ta có ý thức về một thời điểm trên cõi thời điểm sau đó, chúng ta triệt thoái vào một cõi khác và có ý thức linh hoạt ở đó. Chừng nào mà tâm thức chúng ta còn được đồng nhất hóa với khía cạnh hình hài, thì cái chết sẽ dành cho chúng ta nỗi sợ cổ xưa của nó. Ngay khi chúng ta biết được chính chúng ta là linh hồn, và thấy rằng chúng ta có khả năng tập trung tâm thức, hay là ý thức của chúng ta vào trong bất cứ hình hài nào hay là trên bất cứ cõi nào tùy ý, hoặc là theo bất cứ hướng nào trong hình hài của Thượng Đế, thì chúng ta sẽ không còn biết cái chết nữa.

Luận về Huyền Linh Thuật, trang 494.

438 Do đó, hãy suy gẫm về lý thuyết tách ra (abstraction) này. Nó bao gồm mọi tiến trình sự sống và sẽ gọi ra cho bạn cái bí mật lý thú bất diệt về Sự Chết vốn là lối vào sự sống.

Luận về Bảy Cung, quyển V

Trong Qui Luật này, có hai ý tưởng chính, cả hai đều có liên quan với trạng thái thiêng liêng thứ nhất: ý tưởng về Sự Chết và bản chất của Ý Chí. Trong thế kỷ tới, cái chết và ý chí tất nhiên sẽ được nhận ra là có ý nghĩa mới đối với nhân loại và nhiều ý tưởng cổ xưa sẽ biến mất. Cái chết đối với người suy tư bậc trung là một điểm nguy kịch gây tai họa. Chính việc ngưng và chấm dứt tất cả những gì được ưa thích, tất cả những gì quen thuộc và mong muốn; đó là việc đâm sâu vào cái không biết, vào cái không chắc chắn, kết thúc đột ngột mọi kế hoạch và dự tính. Bất luận niềm tin đích thực đặt vào các giá trị tinh thần có thể nhiều như thế nào đi nữa, bất luận sự viển lý của thể trí liên quan đến sự bất tử có thể rõ ràng đến thế nào đi nữa, bất luận bằng chứng về sự tiếp tục tồn tại và cuộc sống vĩnh hằng có thuyết phục đến thế nào đi nữa, vẫn còn có một nghi vấn, một nhận thức về việc có thể có một cứu cánh hoàn hảo và một điều không có hoàn toàn, và việc kết thúc mọi hoạt động, mọi phản ứng của tâm, của mọi tư tưởng, tình cảm, dục vọng, đạo tâm và các ý định vốn tập trung chung quanh cốt lõi trung ương của bản thể con người. Sự mong mỏi và sự quyết tâm tồn tại và ý thức về sự liên tục vẫn còn đó, thậm chí đối với tín đồ kiên tâm nhất, dựa vào khả năng, dựa vào nền tảng không vững chắc và dựa vào chứng tích của những kẻ khác – thực ra những người này không bao giờ trở lại để cho biết sự thực. Trọng điểm của mọi ý tưởng về vấn đề này liên quan đến “Cái Ngã” chính yếu (central “I”) hay là sự toàn vẹn của Thượng Đế.

Trong Qui Luật này, bạn nên chú ý rằng trọng điểm thay đổi từ “Cái Ngã” đến các thành phần cấu tạo vốn hợp thành cái vỏ ngoài của Cái Ngã (Self), và đây là một điểm đáng ghi nhận. Thông tin được trao cho đệ tử là để xóa tan cái vỏ ngoài này, và hoàn lại các sự sống nhỏ hơn cho cái kho chứa

chung của chất sống. Đại dương của Bản Thể không được nói tới nơi đâu cả. Ở đây ý tưởng thận trọng sẽ chứng minh rằng diễn tiến tách ra đã định đoạt này, mà sự sống tập thể làm cho có hiệu quả trong trường hợp của cá nhân, là một trong các lý lẽ vững chắc nhứt cho sự thật về sự liên tục và cho cá nhân, tức sự kiên trì có thể đồng nhất hóa được. Hãy ghi nhận các lời này. Sự tập trung hoạt động thay đổi từ thể linh hoạt đến thực thể linh hoạt bên trong thể đó, người làm chủ được hoàn cảnh của mình, người điều khiển các sở hữu của mình và kẻ vốn là chính hơi thở, đang gửi các sự sống vào kho chứa chất liệu hay là thu chúng lại tùy ý để tiếp tục lại mối liên hệ của chúng với y. Luận Về Bảy Cung, quyển V

Thứ nhất, Kẻ Hành Hương Vĩnh Cửu, bằng tự do ý chí và ý muốn riêng của mình, “một cách bí ẩn” chọn cái chết và khoác lấy một thể hoặc một loạt các thể để nâng cao các sự sống của phạm ngã mà y đã thể nhập vào, trong khi làm như thế, chính y “đã chết” theo ý nghĩa mà, đối với một linh hồn tự do, cái chết và việc khoác lấy một hình hài và hậu quả là sự chìm đắm của sự sống trong hình hài, là các thuật ngữ đồng nghĩa.

Thứ hai, khi làm như thế, linh hồn tóm tắt lại trên một mức độ nhỏ, những gì mà Thái Dương Thượng Đế và Hành Tinh Thượng Đế cũng đã làm và đang làm. Các Đấng Cao Cả đến dưới qui luật của các định luật này của linh hồn trong thời kỳ biểu lộ, cho dù các Ngài không bị chi phối hay kiểm soát bởi các định luật của thế giới tự nhiên theo cách chúng ta gọi. Tâm thức của các Ngài vẫn không nhập hóa vào với thể giới hiện tượng, mặc dầu tâm thức của chúng ta đồng hóa vào với thể giới đó cho đến khi mà chúng ta đến dưới qui luật của các định luật cao siêu hơn. Bằng “cái chết” huyền bí

của các Đấng Cao Cả này, các sự sống thứ yếu mới có thể sống và được cống hiến cơ may. Luận về Bảy Cung, q. V

Ngày nay, các lực của sự chết có ở khắp nơi, nhưng đó là cái chết của tự do, cái chết của ngôn từ tự do, cái chết của tự
 440 do trong hành động con người, cái chết của chân lý và của các giá trị thiêng liêng cao cả. Đây là những yếu tố thiết yếu trong sự sống của nhân loại. Cái chết của hình hài vật chất là một nhân tố không đáng kể liên quan đến các nhân tố này được chinh lại dễ dàng qua các diễn trình tái sinh và cơ hội mới... Việc hủy diệt hình hài trong cuộc chiến vốn ít quan trọng đối với những ai biết rằng luân hồi là một định luật căn bản của thiên nhiên và *thật ra không có cái chết*.

Thông điệp tháng 6 – 1940

Cho đến nay bạn nói rằng chỉ có các tin tưởng về sự bất tử chứ không có bằng chứng nào chắc chắn cả. Trong quá trình tích lũy bằng chứng, trong các tin tưởng bên trong của tâm con người, bằng sự kiên về niềm tin vào sự kiên trì vĩnh cửu dưới hình thức một ý tưởng trong trí con người, có ẩn dấu hiệu chắc chắn. Những dấu hiệu đó sẽ bị thay thế bởi sự xác tín và tri thức trước khi một trăm năm khác trôi qua, vì một biến cố sẽ xảy ra và một thiên khải được đưa ra cho nhân loại, vốn sẽ chuyển hy vọng thành chắc chắn và tin tưởng thành tri thức. Đồng thời hãy để cho một thái độ mới đối với cái chết cần được vun trồng, và một khoa học mới về cái chết được mở ra. Hãy để cho nó không còn là một điều mà chúng ta không thể kiểm soát và nó ắt phải đánh bại chúng ta, và chúng ta hãy bắt đầu kiểm soát sự qua đời của chúng ta đối với mặt bên kia, và hiểu đôi điều về kỹ thuật chuyển tiếp.

Luận về Huyền Linh Thuật, trang 500

Tất cả những gì mà tôi yêu cầu là một sự tiếp cận hợp lý với cái chết, tất cả những gì tôi tìm cách làm là đưa ra gợi ý

rằng khi nỗi đau đã làm kiệt sức và tình trạng yếu đuối xảy đến, người hấp hối nên được để cho chuẩn bị chính mình, cho dù bề ngoài không hay biết, vì sự chuyển tiếp lớn đó. Đừng quên rằng việc đó chiếm sức khỏe và một ảnh hưởng mạnh mẽ lên bộ máy thần kinh sẽ tạo ra đau đớn. Không thể nào tưởng tượng có một lúc khi mà tác động hấp hối sẽ trở thành một thành công rất ráo cho sự sống chẳng? Không thể
 441 nào hình dung được thời điểm khi mà các thời giờ qua vào lúc lâm chung có thể nào chỉ là một khúc mở đầu huy hoàng cho một sự thoát ra có ý thức chẳng? Khi gặp sự kiện con người phải tách ra, cái trở ngại của lớp vỏ vật chất có thể xảy ra đối với y và những người chung quanh y phải chẳng là mục đích cuối cùng được hân hoan và mong mỏi từ lâu? Có thể nào bạn không hình dung ra được lúc mà, thay vì là khóc lóc, hãi sợ và không chịu nhận cái không thể tránh khỏi, kẻ hấp hối và các bạn của y phải chẳng sẽ đồng ý với nhau về thời điểm và không có gì ngoài hạnh phúc sẽ đặc trưng cho việc ra đi? Phải chăng ý tưởng sâu đau không nên có trong trí của những kẻ còn ở lại, còn phút lâm chung sẽ được xem như các cơ hội hạnh phúc hơn là lúc sinh ra và lúc kết hôn? Trước đây rất lâu tôi nói với bạn rằng, điều này sẽ có ấn tượng sâu sắc đối với người sáng suốt trong nhân loại, và dần dần đối với tất cả mọi người. Luận Về Huyền Linh Thuật, trang 499

Ở đây, điều lý thú nên ghi nhận là cái chết bị chi phối bởi Nguyên Lý Giải Thoát, chứ không phải bởi Nguyên Lý Giới Hạn. Cái chết chỉ được nhận thức như là một yếu tố được bàn tới bằng các sự sống hữu ngã thức và chỉ bị ngộ nhận bởi con người, họ là những người bị ảo cảm nhất và bị đánh lừa với các tất cả các kiếp sống được thể hiện.

Luận về Huyền Linh Thuật, trang 534

Khi bản chất của Việc Phụng Sự chân chính được hiểu rõ, người ta sẽ thấy rằng đó là một trạng thái của năng lượng thiêng liêng vốn luôn luôn tác động dưới khía cạnh hủy diệt, vì nó hủy diệt các hình hài để phóng thích. Phụng Sự là một biểu lộ của Nguyên Lý Giải Thoát (Principle of Liberation) sự chết và phụng sự tạo thành hai khía cạnh của nguyên lý này. Việc phụng sự sẽ cứu vớt, giải thoát và phóng thích tâm thức bị giam nhốt trên các mức độ khác nhau. Cũng các cách diễn đạt trên có thể dùng cho sự tử vong. Nhưng ngoại trừ việc phụng sự có thể được đem lại do một hiểu biết bằng trực giác về mọi sự kiện đang xét, được lý giải sáng suốt và được áp dụng với một tinh thần bác ái trên cõi trần, nó sẽ không làm tròn nhiệm vụ của nó một cách thích đáng.

Luận về Huyền Linh Thuật, t. 537

Sợ Chết (*Fear of Death*)

Việc sợ chết là do:

- a. Cái khủng khiếp của các tiến trình giăng ra khỏi lần cuối trong động tác của chính sự chết.
- b. Nỗi kinh khủng về cái không biết và cái không thể mô tả được.
- c. Nghi ngờ về tính bất tử cuối cùng.
- d. Buồn khổ trước việc lìa bỏ những người thân ở sau hoặc là bị bỏ lại sau.
- e. Các phản ứng xưa kia đối với những lần chết dữ dội trong quá khứ, đang nằm sâu trong tâm thức.
- f. Cố bám vào sự sống hình tướng, vì trước tiên đồng nhất hóa với nó trong tâm thức.
- g. Giáo lý sai lầm xưa kia về Thiên đàng và Địa ngục, cả hai đều không dễ chịu theo kỳ vọng đối với một số loại.

Luận về Huyền Linh Thuật, trang 300

Theo thời gian qua và trước khi kết thúc thế kỷ tới, sau rốt cái chết sẽ bị xem như không tồn tại trong ý thức như hiện nay nó đang được hiểu. Sự liên tục tâm thức sẽ được phát triển rộng rãi và nhiều người tiến hóa cao sẽ đồng thời hoạt động trong hai thế giới, đến nỗi cái sợ xưa kia sẽ mất đi và sự liên giao giữa cõi cảm dục với cõi trần sẽ được thiết lập vững chắc, và kiểm soát khoa học đến nỗi công việc của các đồng tử xuất thần sẽ kết thúc một cách hợp lý và độ lượng. Trạng thái đồng cốt xuất thần thường thấy và các hiện hình dưới sự
 443 kiểm soát và các hướng dẫn viên Ấn Độ chỉ là các lệch lạc về giao tiếp giữa hai cõi, giống như các đôi bại tính dục và các lệch lạc của mối liên hệ và giao tiếp giữa phái tính. Ở đây tôi không nói đến công việc của các nhà nhãn thông, bất luận đáng thương đến đâu, cũng như không chiếm hữu thể xác của các thực thể có tầm cỡ cao, nhưng với các hiện tượng không dễ chịu của các buổi hiện hình, của ngoại chất (ectoplasm) và công việc thiếu sáng suốt mù quáng mà những người thoái hóa thời Atlantis cổ và các linh hồn còn ràng buộc vào cõi trần, thủ lãnh và người hướng dẫn Ấn Độ bậc trung đã tạo ra. Nơi họ, không có gì để học hỏi cả, và tốt hơn hết là tránh xa.

Việc ngự trị của nỗi sợ chết hầu như chấm dứt, không bao lâu chúng ta sẽ tiến vào một thời kỳ hiểu biết, và chắc chắn là hiểu biết đó sẽ cắt đứt nền tảng của mọi sợ hãi của chúng ta. Khi bàn đến nỗi sợ chết, có ít điều cần làm, trừ việc nâng toàn bộ chủ đề lên một mức khoa học hơn và – trong ý thức khoa học này – dạy cho con người cách chết. Có một kỹ thuật từ trần ngay khi còn sống, nhưng kỹ thuật này đã thất tung rất nhiều ở Tây Phương, và hầu như mất hết, ngoại trừ trong một vài trung tâm của các Bậc Trí Giả ở Đông Phương. Nhiều điều về việc này có lẽ có thể được bàn đến sau này, còn ý

tương về việc tiếp cận cần thiết với đề tài này có thể trụ vào trong trí của các nhà nghiên cứu đọc thấy sách này, và có lẽ khi họ khảo cứu, đọc và ngẫm nghĩ, tài liệu lý thú sẽ xuất hiện trên đường học hỏi của họ, tài liệu đó có thể dần dần được tập hợp lại và được ấn hành.

Luận Về Huyền Linh Thuật, trang 301 – 302

Nỗi sợ chết và nản lòng gây ra cho con người Tổng Quả Báo trong kỷ nguyên và chu kỳ này. Cả hai đều cho thấy phản ứng cảm thụ đối với các yếu tố tâm lý như là can đảm. Chúng phải được đáp ứng bằng sự toàn tri (omniscience) của linh hồn, tác động qua thể trí – không phải bằng sự toàn năng (omnipotence) của linh hồn. Trong đoạn này, người ta thấy một ẩn ngôn huyền bí. Luận Về Huyền Linh Thuật, trang 309

Bản năng tự bảo toàn có các căn cội của nó trong nỗi sợ chết cố hữu; qua sự hiện hữu của nỗi sợ này, nhân loại đã chiến đấu với thói quen của mình đưa đến mức tuổi thọ và sự nhẫn nại hiện nay. Luận Về Huyền Linh Thuật, trang 626

Định nghĩa sự chết

Chính sự chết là một phần của Đại Hảo Huyền, và chỉ hiện hữu vì các bức màn mà chúng ta đã gom lại quanh chính chúng ta.

Luận Về Bảy Cung , quyển V

Nhưng con người hay quên rằng, mỗi đêm, trong lúc ngủ, chúng ta chết đối với cõi trần, nhưng sống và hoạt động ở nơi khác. Con người quên rằng họ đã đạt được sự dễ dàng trong việc rời bỏ xác thân; vì cho đến nay, họ không thể đem lại vào ý thức bộ óc hồng trần hồi ức về cái đã qua và khoảng cách tiếp theo của sự sống linh động, họ không liên kết được chết và ngủ. Sau rốt, chết chỉ là khoảng cách dài trong kiếp sống hoạt động ở cõi trần; người ta chỉ “đi ra ngoài” trong một giai đoạn dài. Nhưng tiến trình ngủ mỗi ngày và tiến trình chết đôi lúc thì giống nhau, với một dị biệt là trong lúc ngủ, tuyến

từ lực hay dòng năng lượng mà theo đó các luồng sinh lực được giữ nguyên vẹn, và tạo thành con đường trở về với cơ thể. Trong cái chết, tuyến sinh lực này bị đứt hay gãy. Khi điều này xảy ra, thực thể hữu thức không thể quay về với nhục thân, cơ thể đó, thiếu nguyên khí kết nối, nên tan rã.

Luận Về Huyền Linh Thuật t. 494

Tiến trình tách ra (như bạn có thể thấy) liên quan với trạng thái sống, được tạo ra bởi một tác động của ý chí tinh thần, và sẽ tạo ra “nguyên khí phục hồi vốn ẩn giấu trong công việc của Đấng Hủy Diệt”, theo cách diễn tả của một 445 châm ngôn huyền môn. Biểu lộ thấp nhất của nguyên khí này được nhìn thấy trong diễn tiến của cái mà chúng ta gọi là *Sự Chết – thực ra vốn là một cách rút ra của nguyên khí sự sống* được làm linh hoạt bằng tâm thức, ra khỏi các thể trong ba cõi thấp.

Như vậy, sự tổng hợp vĩ đại xuất hiện, còn sự hủy diệt, cái chết và sự tan rã thực ra không là gì cả trừ các tiến trình sự sống. Sự rút ra là chỉ dẫn của diễn trình, sự tiến triển và phát triển. Chính khía cạnh này của Định Luật Sự Sống (hay là Định Luật Tổng Hợp như nó thường được gọi trong vài hàm ý rộng hơn) mà các điểm đạo đồ đặc biệt bàn đến.

Luận về Bảy Cung q V

Sự sống được tiếp cận theo quan điểm của Người Quan Sát, chứ không theo quan điểm của người tham dự trong thực nghiệm và kinh nghiệm hiện nay trong ba cõi thấp (hồng trần-tình cảm -hạ trí)... nếu họ là các đệ tử được điểm đạo, họ càng lúc càng không chú ý đến các hoạt động, và các phản ứng của phạm ngã của họ, vì một vài trạng thái của phạm ngã hiện nay được điều chỉnh và được thanh luyện đến nỗi chúng bị rơi xuống dưới ngưỡng của tâm thức và đã nhập vào thế giới của bản năng; do đó không có hiểu biết gì về

chúng nhiều hơn là một người đang ngủ biết về hoạt động nhịp nhàng của thể xác của mình trong lúc ngủ. Đây là một chân lý sâu xa và phần lớn không được biết đến. Nó được liên kết với toàn bộ tiến trình sự chết, và có thể được xem như một trong các lý giải về sự chết; nó nắm giữ mạnh mẽ mối đối với các ngôn từ huyền bí “nguồn chứa sự sống” (“the reservoir of life”). Sự chết thực ra là việc không hay biết về những gì có thể đang diễn ra dưới hình thức này hoặc hình thức khác, nhưng dưới một hình thức mà thực thể tinh thần hoàn toàn không hay biết. Nguồn chứa sự sống là chỗ của sự chết, và đây là bài học thứ nhất mà đệ tử đang học...

Luận Về Bảy Cung, q. V

Các mục đích của Tử Vong

446 Qua cái chết, một tiến trình chuộc lỗi lớn lao được xúc tiến; trong “sự rơi của một cái lá” và đưa đến quả là sự đồng nhất hóa của nó với đất nơi nó rơi xuống, chúng ta có một minh họa nhỏ về tiến trình to lớn và trường cửu của việc chuộc lỗi (at-one-ing) qua việc trở thành và chết đi theo kết quả của việc biến dịch. Luận Về Bảy Cung, quyển II, trang 173.

Tôi nói về sự chết với tư cách một người biết được vấn đề theo kinh nghiệm thế giới bên ngoài và biểu lộ của sự sống bên trong: “*Không có Sự Chết*. Như bạn biết, có sự nhập vào sự sống sung mãn hơn. Có sự tự do thoát khỏi các cản trở của nhục thể. Diễn tiến ra khỏi gây nhiều kinh sợ không xảy ra, ngoại trừ trong các trường hợp chết dữ dội và bất ngờ, và lúc đó chỉ có các khó chịu thực sự là một cảm giác tức thời, và có tính áp đảo của cái nguy hiểm và hủy diệt sắp xảy ra, và một điều gì đó rất gần với một cơn điện giật. Không thêm gì nữa. Đối với người kém tiến hóa, cái chết theo nghĩa đen là một giấc ngủ và một sự quên đi, vì thể trí không đủ tỉnh thức để phản ứng, còn kho chứa của ký ức thì đến giờ thực sự trống

rỗng. Đối với người tốt bình thường, chết là một tiếp tục của diễn tiến sinh động trong tâm thức của y, và một tiến hành các quan tâm và các khuynh hướng của sự sống. Tâm thức và ý thức hiểu biết của y cũng y như vậy, không thay đổi. Y không cảm nhận được nhiều sai biệt, chú ý kỹ, và thường không hay biết rằng y đã trải qua giai đoạn từ trần. Với người ích kỷ, xấu xa và độc ác, với người phạm tội và đối với một số ít người chỉ sống theo khía cạnh vật chất, đưa đến kết thúc là gặp tình trạng mà chúng ta gọi là “lụy trần” (“earth-bound”). Mất xích mà họ đã rèn với cõi trần và khuynh hướng về phía cõi trần của mọi dục vọng của họ, bắt họ vẫn ở lại sát cõi trần và cuối cùng gắn chặt họ vào môi trường cõi trần. Họ tuyệt vọng tìm cách và bằng mọi cách có thể có, cố tiếp xúc lại với cõi trần và tái nhập vào đó. Trong vài trường hợp, tình thương cá nhân to tát đối với những người bị bỏ lại sau hoặc là việc chưa làm tròn một nhiệm vụ đã được biết và cấp bách, duy trì cái tốt lành và đẹp đẽ trong một tình huống hơi giống.

447 Đối với người tìm đạo, chết là tức khắc nhập vào một lĩnh vực phụng sự và biểu lộ mà y rất quen thuộc và y tức khắc nhận ra như không có gì mới mẻ. Trong các giờ ngủ, y đã phát triển một lĩnh vực phụng sự tích cực và một lĩnh vực học hỏi. Giờ đây, y chỉ hoạt động trong lĩnh vực đó trong toàn bộ hai mươi bốn giờ (nói bằng các thuật ngữ chỉ thời gian ở trần thế) thay vì chỉ có vài giờ theo thông lệ của giấc ngủ cõi trần.

Luận Về Huyền Linh Thuật, trang 300 – 301

Theo thiên luật, cái chết thực sự xảy ra bằng việc đạt đến mục tiêu, và do đó ngưng hết hoài bão. Thể dĩ thái của một người, một Hành Tinh Thượng Đế và một Thái Dương Thượng Đế, tan rã, trở nên không còn tập trung (non-polarised) về phía chủ thể của nó nữa, và thế là để cho thoát ra. Nói khác đi, không còn một nguồn thu hút nữa, cũng

không có một điểm tập trung từ lực. Nó trở nên vô từ lực và Định Luật Hút vĩ đại không còn kiểm chế nó nữa; do đó, sự tan rã là tình trạng tiếp theo sau của hình hài.

Luận Về Lửa Càn Khôn, tr 129 – 130

“Thiên Luật đòi hỏi có sự thấu nhập của những gì có thể tiến hành một thay đổi”.

Hãy nhớ lại những gì mà tôi đã đưa ra ở nơi khác, điều hiển nhiên là những gì phải tìm lối vào là cái thiết yếu được tập trung vốn sẽ, khi được khởi động trong một cá nhân, một tập thể, một quốc gia, một giới trong thiên nhiên (một trung tâm hành tinh) và trong hành tinh nói chung, nghĩa là đồng thời trong mọi trung tâm hành tinh, sẽ gây nên một náo động, một mức độ thay đổi, một chuyển động và một động lực thúc đẩy mới mẻ, một sự xuất hiện và một trỗi xuất tiếp theo sau. Các thay đổi xảy ra trong các trung tâm khi cái chết của xác thân xảy ra mà chưa bao giờ được quan sát hoặc ghi lại; tuy nhiên chúng rõ ràng hiện hữu trước con mắt của điểm đạo đồ và tỏ ra lý thú và đem lại hiểu biết. Chính việc nhận thức tình trạng các bí huyết đã giúp cho điểm đạo đồ biết – khi nào việc chữa trị nên tiến hành – dù cho việc chữa trị xác thân có được phép hay không. Bằng cách xem xét, y có thể thấy liệu yếu tố ý chí của trỗi xuất, mà tôi đã nhắc đến, có đang hiện hữu một cách linh hoạt hay không. Cùng một tiến trình có thể được thấy đang xảy ra trong các tổ chức và các nền văn minh mà trong đó khía cạnh hình hài đang bị hủy diệt để cho sự sống có thể được tách ra, và sau đó lại kiến tạo cho chính nó một hình hài thích hợp hơn. Chính là cùng theo các tiến trình khai mở lớn này, vốn không những chỉ là các tiến trình mở rộng tâm thức mà là được bắt rễ trong cái chết hoặc tiến trình triệt thoái, đưa đến việc phục sinh và thăng thiên.

Những gì dần tới thay đổi là việc phóng ra (dùng cách diễn đạt hoàn toàn không thích hợp) năng lượng ý chí có điều khiển và có tập trung. Việc này có tính chất thu hút đến nỗi nó kéo về chính nó sự sống của các bí huyết, đưa tới sự tan rã của hình hài trừ việc phóng thích (release) sự sống. Cái chết đến với cá nhân theo nghĩa thông thường của từ ngữ khi ý-chí-muốn-sống trong một xác thân không còn, và ý-muốn-thu-hồi (will-to-abstract, ý-muốn-tách-ra) xảy đến. Chúng ta gọi đó là sự chết. Trong trường hợp chết vì chiến trận chẳng hạn, lúc đó không phải là trường hợp ý-chí-triệt-thoái của cá nhân, mà là một tham gia bị bắt buộc vào một sự tách ra tập thể. Từ chốn riêng của nó, linh hồn của từng người nhận ra việc kết thúc chu kỳ lâm phạm và triệu hồi sự sống của nó. Nó làm việc này qua việc phóng ra năng lượng ý chí đủ mạnh để mang lại thay đổi... Đức Christ có nói đến việc tách ra này có liên hệ tới trung tâm hành tinh lớn thứ ba, tức nhân loại, khi Ngài phán (và Ngài nói với tư cách Đấng Đại Diện Thánh Đoàn, tức trung tâm hành tinh thứ hai, mà mọi nhân loại đạt được điểm đạo đều “triệt thoái” vào đó về mặt huyền bí) “Nếu được thăng lên, Ta sẽ kéo mọi người đến với Ta”. Một cách diễn đạt khác cho cách nói này của Ngài sẽ được 449 phán ra vào cuối kỷ nguyên khi Đức Chương Quản Địa Cầu sẽ phán từ Shamballa (trung tâm hành tinh thứ hai), sẽ tách nguyên khí sự sống (life principle) ra khỏi Thánh Đoàn, lúc đó mọi sự sống và tâm thức sẽ được tập trung vào bí huyết đầu của hành tinh – Hội Đồng Huyền Linh ở Shamballa.

“Thiên Luật phán quyết rằng các thay đổi được tạo ra như thế sẽ loại bỏ hình hài, đưa tính chất ra ánh sáng và nhấn mạnh vào sự sống”.

Ở đây, ba khía cạnh lớn – hình hài, tính chất và sự sống– được đưa vào liên hệ và mức độ của mục tiêu tiến hóa, được

nhìn thấy dưới ánh sáng đích thực của nó – Sự Sống. Hãy ghi nhận cách diễn tả này. Hình hài hay sắc tướng, vì đã đáp ứng mục tiêu của nó, liền biến mất. Cái chết của hình hài xảy ra. Tính chất (quality), tức thuộc tính thiêng liêng chính đang phát triển trong hành tinh này, trở nên thắng thế, “biết được chính nó” – theo cách diễn tả của các kinh sách cổ. Nó được đồng nhất hóa và trở thành cá biệt, nhưng nó không có hình hài đem ra áp dụng, ngoại trừ hình hài của tổng thể lớn mà nó có vị trí của nó trong đó. Không hình hài lẫn không tính chất (không thể xác lẫn không tâm thức) nào là cao nhất trong trạng thái hiện tồn mới, chỉ có trạng thái sự sống, tức tinh thần trên cõi riêng của nó, trở thành yếu tố chiếm ưu thế. Một ít ánh sáng mờ yếu về ý nghĩa của điều này có thể đến nếu bạn nhớ rằng bảy cõi của chúng ta chỉ là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ. Tiến trình nhảy cảm đang phát triển trong cơ tiến hóa thất phân này phải được trải qua để giúp điểm đạo đồ hoạt động trên cõi cảm dục vũ trụ, khi được triệt thoái hay được trừu xuất sau các cuộc điểm đạo cao. Điểm đạo đồ được tách ra khỏi sự sống hành tinh của chúng ta nói chung. Yếu tố duy nhất có thể ngăn cản điều này, và điều đó có thể là cam kết của Ngài để tạm thời phụng sự bên trong vòng hạn định của hành tinh. Các vị trong Thánh Đoàn là những vị tự cam kết với việc này, các Ngài đã bắt đầu có tâm thức Bồ Đề và con đường đi xuống của các Ngài (hiểu theo huyền bí học) là từ Kẻ Hành Hương Vĩnh Cửu, Đức Chương Quản Địa Cầu, kể đến Đức Phật và rồi Đức Christ. Qua sự chọn lựa tự do, các Ngài vẫn đồng nhất hóa với “tính chất được nhìn thấy bên trong ánh sáng” và đối với kỳ hạn của việc phụng sự được đáp trả một cách tự do của các Ngài. Làm việc với khía cạnh tâm thức để sau đó nhấn mạnh vào khía cạnh sự sống....

Luận Về Bảy Cung q. V

Mười tám ngọn lửa phải mờ dần; các sự sống thứ yếu (tiêu biểu cho nguyên khí của hình hài, của dục vọng và của tư tưởng, toàn thể của tính sáng tạo, được dựa vào tình thương thu hút) phải quay về với nguồn chứa sự sống và không gì bị bỏ lại trừ ra những gì làm cho chúng hiện hữu, cái ý chí chính yếu vốn được biết do các hiệu quả của bức xạ hay hơi thở của nó.

Sự phân tán, cái chết hoặc tan rã này, thực ra là một hiệu quả lớn được tạo ra bởi một Nguyên Nhân chính yếu và do đó có huấn lệnh: “Họ phải mang lại điều này bằng cách kêu gọi Ý Chí”... Đệ tử phải tìm ra nhóm của mình trong Huyền Viện của Chân Sư và chế ngự Sự Chết với quyết tâm và hiểu biết đầy đủ – kẻ thù truyền kiếp của Sự Sống. Ý phát hiện rằng cái chết chỉ là một hiệu quả được tạo ra bởi sự sống và bởi ý chí hữu thức của mình, và là một cách mà nhờ đó ý điều khiển vật chất và kiểm chế vật chất. Điều này trở nên có thể thực sự xảy ra, vì nhờ đã phát triển hiểu biết về hai trạng thái thiêng liêng –hoạt động sáng tạo và tình thương– bây giờ y đã tập trung trong trạng thái cao nhất và biết được chính mình là Ý Chí, Sự Sống, Tử Phụ, Chân Thần, Đấng Duy Nhất.

Luận về Bảy Cung q. V

Cuộc biến động lớn trong mọi giới của thiên nhiên đã nêu lên đặc điểm của ngày và thế hệ hôm nay, một hủy diệt kinh hoàng mọi hình hài của sự sống thiêng và trong mọi giới đã là âm điệu (note) nổi bật của sự biến động này. Nền văn minh hiện đại của chúng ta đã nhận một cú đánh chí tử mà nó sẽ không bao giờ hồi phục lại được, mà một ngày nào nó sẽ được nhận biết như là “tác động giải thoát” (“blow of release”) và như là dấu hiệu cho những gì hay hơn, mới mẻ và thích hợp cho tinh thần đang tiến hóa để giúp nó xuất
451 hiện. Các năng lượng lớn đang thấu nhập, và các lực gọi ra

chúng đã đáp ứng trong sự xung đột, nói một cách bóng dáng, vốn đã nâng cao giới khoáng chất vào các bầu trời và đã đem xuống lửa từ bầu trời. Tôi đang nói với bạn thực tế chứ không chỉ bằng biểu tượng. Các thể của nam, nữ và trẻ con, cùng thú vật, bị hủy diệt; các hình hài của giới thực vật và các mãnh lực của giới khoáng chất bị tan rã, bị phân tán, bị phá hủy. Sự sống cố kết của mọi hình hài trong hành tinh đã tạm thời được làm cho rời rạc. Giống như một lời tiên tri cổ đã dạy: “Không một Linh Âm hợp nhất đích thực nào phát ra từ hình hài đến hình hài, từ sự sống đến sự sống. Chỉ có tiếng kêu đau thương, một nhu cầu phục hồi và một thỉnh nguyện để giảm thống khổ, tuyệt vọng và cố gắng vô hiệu phát ra từ đây đến Đó”.

Mọi biến động này của “đất” của thể gian – về tinh thần, tâm lý và thể chất – mọi rối loạn này của hình hài và của mọi đường biên quen thuộc của sự sống hành tinh chúng ta, phải xảy ra trước khi có thể xảy đến sự xuất hiện của thánh đoàn trong tâm thức quần chúng; mọi điều này phải làm công việc của nó dựa vào linh hồn con người trước khi Kỷ Nguyên Mới có thể đến, mang theo nó việc Phục Hồi các Bí Pháp và việc phục hồi của con người trên Địa Cầu. Cả hai hài hòa cùng nhau. Đây là một trong các điểm chính mà tôi đang tìm cách thực thi. Sự phá vỡ, tan rã và các tình trạng hỗn độn hoàn toàn kéo dài trong năm trăm năm qua trong tất cả các giới của thiên nhiên, cuối cùng đã tạo ra lối thoát của chúng vào các tình trạng vật chất song hành. Điểm này tốt lành và đáng mong muốn; nó đánh dấu giai đoạn mở đầu cho việc kiến tạo một thế giới hoàn hảo hơn và việc tạo nên các hình thức sự sống thích hợp hơn và với các tư thái chính xác hơn của con người, cộng thêm việc định hướng lành mạnh hơn đến thực tại. Cái tuyệt hảo chưa hiện hữu.

Mọi việc được nhanh chóng phơi bày ra – cái tốt và cái xấu, cái ưa thích và cái không ưa thích, cái quá khứ và tương lai (vì cả hai chỉ là một); lưỡi cày của Thượng Đế hầu như làm xong công việc của nó; lưỡi gươm của tinh thần chia cắt cái quá khứ tệ hại ra khỏi cái tương lai chói lọi và cả hai được xem như góp phần vào Thiên Nhãn (Eye of God); nền văn minh vật chất của chúng ta sẽ được xem như được thay thế nhanh chóng bằng một văn hóa tinh thần hơn; các tổ chức giáo hội của chúng ta với các thần học có giới hạn và tối tăm của nó, chẳng bao lâu sẽ bị thay thế bởi Thánh Đoàn với giáo huấn đang xuất hiện của nó – minh bạch, xác thực, xuất phát từ trực giác và không võ đoán (nondogmatic).

Luận Về Bảy Cung q. V

Khao khát mãnh liệt cuộc sống hữu tình tức là mê đắm (attachment). Điều này có sẵn trong mọi hình hài, đang tự tồn tại (selfperpetuating) và ngay đến người rất minh triết cũng biết nó.

Khi Sự Sống hay Tinh Thần tự triệt thoái, thì về mặt huyền linh hình hài chết đi. Khi sự suy tưởng của ego hay là Chân Ngã bận bịu vào cõi riêng của nó, thì không hề có năng lượng tuôn ra ngoài hướng về vật chất của ba cõi thấp, thế là không hề có việc kiến tạo hình hài, và không sự mê đắm hình hài nào có thể xảy ra. Điều này phù hợp với phương châm huyền bí, đó là “năng lượng theo sau tư tưởng”, và cũng phù hợp với giáo lý cho rằng thể (body) của nguyên khí Christ (thể Bồ Đề) chỉ bắt đầu được phối kết khi các xung lực thấp tàn tạ... Mê đắm vào hình tướng hoặc sự thu hút của hình tướng vào Tinh Thần là đại xung lực tiến hóa giáng hạ. Chán ghét hình tướng và do đó sự tan rã của hình tướng là đại xung lực tiến hóa thăng thượng.

Ánh Sáng của Linh Hồn, trang 137 – 138

Khi nhân, tức dục vọng, đã tạo ra quả của nó, tức phạm ngã hay khía cạnh sắc tướng của con người, thì bấy giờ, chừng nào mà ý-chí-muốn-sống còn tồn tại, chừng đó sắc tướng sẽ vẫn còn. Nó được giữ cho biểu lộ nhờ sinh lực trí tuệ. Điều này đã được minh chứng nhiều lần trong niên giám y học, vì người ta đã chứng minh rằng chừng nào mà quyết tâm muốn sống vẫn tồn tại, chừng đó kỳ gian khả hữu của 453 kiếp sống ở cõi trần còn kéo dài. Nhưng vào lúc mà ý-chí-muốn-sống được thu hồi, hoặc sự quan tâm của chủ thể trong hình hài không còn được tập trung vào biểu lộ phạm ngã nữa, thì sự chết mới xảy ra và sự tan rã của hình-trí-tuệ, tức thể xác, mới xảy ra. Ánh Sáng Của Linh Hồn, trang 397

Có hai đường tiến hóa chính, một đường liên quan đến vật chất và sắc tướng, còn một liên quan tới linh hồn, trạng thái tâm thức, chủ thể suy tưởng đang biểu lộ. Đối với mỗi đường lối này, nẻo tiến hóa đều khác nhau, và mỗi đường đều theo hành trình của nó. Như đã được ghi nhận, trong một thời kỳ dài, linh hồn tự đồng nhất hóa với khía cạnh hình hài và nỗ lực đi theo “Con Đường Tử Vong”, vì lẽ con đường tối tăm lại rất thực đối với chủ thể suy tưởng. Về sau, nhờ kiên trì nỗ lực, sự đồng nhất hóa này chấm dứt; lúc đó linh hồn mới biết được chính mình và biết đến con đường riêng của mình, tức là dharma (thiên trách), và lúc đó mới đi theo con đường ánh sáng và sự sống. Tuy nhiên, nên nhớ rằng, với cả hai trạng thái, con đường riêng của chúng vẫn là con đường đúng, và các thôi thúc ẩn trong thể xác hoặc trong thể cảm dục tự chúng đều không có gì sai trái. Chúng trở nên sai trái theo vài khía cạnh nào đó khi bị xuyên tạc không cho sử dụng đúng, và chính nhận định này đã làm cho vị đệ tử trong Sách của Job kêu lên và bảo: “Tôi đã làm lệch lạc những gì

công chính”. Hai lối phát triển tách ra và riêng biệt, mọi người tìm đạo phải học thuộc điều này.

Ánh Sáng của Linh Hồn, trang 402 – 403

Thuật từ trần

Định vị ở tim, linh hồn chính là nguyên khí sự sống, nguyên khí tự quyết, hạt nhân trung ương của năng lượng dương/tích cực, nhờ đó mọi nguyên tử của xác thân được giữ ở đúng vị trí của chúng và phụ thuộc vào “ý-muốn-tồn-tại” của linh hồn. Nguyên khí sự sống này sử dụng dòng máu
454 như là cách biểu lộ và như là phương tiện kiểm chế của nó, và qua sự liên lạc chặt chẽ của hệ thống nội tiết đối với dòng máu, chúng ta có hai trạng thái của hoạt động: linh hồn được đưa lại với nhau để giúp cho con người trở thành một thực thể linh hoạt, hữu thức và hoạt động do linh hồn chi phối, và thể hiện mục tiêu của linh hồn trong mọi hoạt động của sinh hoạt hằng ngày.

Do đó, cái chết theo nghĩa đen là sự triệt thoái ra khỏi tim và đầu hai dòng năng lượng, kết quả là mất ý thức hoàn toàn và sự tan rã hoàn toàn của xác thân. Chết khác với ngủ ở chỗ cả hai dòng năng lượng đều triệt thoái. Khi ngủ, chỉ có tuyến năng lượng đang bám chặt vào óc được triệt thoái, và khi điều này xảy ra, con người không còn ý thức nữa. Do điều đó, chúng tôi muốn nói rằng tâm thức hay ý thức hiểu biết của người này được tập trung nơi khác. Chú tâm của y không còn được hướng đến các sự vật hữu hình ở cõi trần, mà được chuyển vào một thế giới hiện tồn khác và được tập trung vào một bộ máy hay là cơ cấu khác. Khi chết, cả hai tuyến đều được triệt thoái, hay là được hợp làm một trong sinh mệnh tuyến (life thread). Sinh lực không còn đi vào qua dòng máu và tim không còn hoạt động, giống như óc không còn ghi nhận và như thế sự im lặng dần đến. Ngôi nhà bị bỏ trống. Hoạt động

ngưng lại, ngoại trừ loại hoạt động gây ngạc nhiên và cấp bách vốn là đặc quyền của chính vật chất, và vốn tự biểu lộ trong tiến trình phân hủy. Do đó, theo một vài khía cạnh, tiến trình đó nêu ra sự hợp nhất của con người với mọi thứ thuộc về vật chất; nó chứng minh rằng con người là một phần của chính thiên nhiên, và do thiên nhiên chúng ta hiểu rằng thể xác của Sự Sống duy nhất mà trong Ngài “chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn”. Trong ba từ ngữ này –sống, hoạt động và hiện tồn– chúng ta có toàn bộ lịch sử. *Hiện tồn (being)* là hiểu biết, ngã thức và tự biểu hiện (self-expression), đầu và óc của con người là các biểu tượng bên ngoài của điều này. *Sự Sống (living)* là năng lượng, dự vọng trong hình tướng, sự cố kết và sự bám chặt vào một ý tưởng, tim và máu là các 455 biểu tượng của điều này. *Hoạt động (moving)* cho thấy sự hợp nhất và đáp ứng của thực thể hiện tồn, hiểu biết, sinh động vào trong hoạt động phổ quát, bao tử, tụy tạng và gan là các biểu tượng của điều này.

Cũng cần lưu ý rằng, vì lẽ đó, cái chết xảy ra dưới sự chỉ đạo của Chân Ngã, cho dù con người có thể không hay biết về sự chỉ đạo đó. Tiến trình tự động diễn ra với đa số người, vì (khi linh hồn rút lại sự chú ý của nó) thì phản ứng không tránh khỏi trên cõi trần là cái chết, do sự rút ra của hai tuyến sự sống và năng lượng lý trí, hoặc là do sự rút ra của tuyến năng lượng vốn được phẩm định bằng tính chất trí tuệ, để lại dòng sự sống vẫn còn hoạt động qua tim, mà không hề có hiểu biết sáng suốt (có lẽ đây là tình trạng đời sống thực vật? ND). Linh hồn đang vương bận ở nơi khác và bận tâm trên cõi riêng của mình với các việc riêng của mình.

Luận Về Huyền Linh Thuật, tr 496–497

Trước khi tiếp tục đề tài này với chi tiết đầy đủ hơn, tôi muốn nói đến “mạng lưới trong não” (web in the brain),

mạng lưới này còn nguyên đối với đa số người, nhưng lại không tồn tại đối với người sáng suốt đã được khai ngộ.

Như bạn biết, trong cơ thể người, chúng ta có một thể sinh lực (vital body) trải dài bên dưới vốn là đôi phần của xác thân, thể này lớn hơn thể xác, và chúng ta gọi là thể dĩ thái (etheric body or double). Đó là một thể mang năng lượng (energy body) và được tạo thành bằng các trung tâm lực và các nadis hay là các tuyến lực (force threads). Các phần này ẩn bên dưới hay là các đôi phần của bộ máy thần kinh – gồm các dây và hạch thần kinh. Ở hai chỗ trong cơ thể người có các lỗ thoát, tôi tạm dùng một nhóm từ vựng về như thế. Một khe hở nằm trong huyết đan điền, còn khe kia nằm trong não ở đỉnh đầu. Cả hai được che chở bằng một mạng được đan lại chặt chẽ bằng chất dĩ thái, bao gồm các tao dây đan vào nhau chứa năng lượng sự sống.

Trong tiến trình chết, áp suất của năng lượng sự sống đập vào mạng lưới, cuối cùng tạo ra một lỗ thủng hay khe hở. 456 Nhờ khe hở đó mà sinh lực sự sống tuôn đổ khi sức mạnh của ảnh hưởng tách ra của linh hồn tăng lên. Trong trường hợp của thú vật, trẻ con và của người nam lẫn nữ, họ hoàn toàn trụ vào (polarised) thể xác và thể cảm dục, lối thoát ra là huyết đan điền, và chính mạng lưới đó bị đâm thủng, như vậy để cho thoát ra ngoài. Trong trường hợp của mẫu người thiên về trí tuệ, của các thành phần nhân loại tiến hóa cao, chính mạng lưới ở đỉnh đầu trong vùng thóp (fontanelle) bị nứt vỡ, như thế đó là chỗ thoát của người suy tư lý luận.

Do đó, trong diễn tiến từ trần, đây là hai lối thoát chính: huyết đan điền đối với người an trụ vào thể cảm dục, người có khuynh hướng về vật chất, và do đó thuộc đại đa số nhân loại, và bí huyết đầu đối với người an trụ vào trí tuệ và người có định hướng về tâm linh. Đây là yếu tố thứ nhất và quan

trọng nhất cần nhớ, và sẽ dễ dàng nhận thấy làm thế nào mà xu thế của một chiều hướng sự sống và tiêu điểm chú ý của sự sống định đoạt cách thoát ra (của linh hồn-ND) lúc từ trần. Cũng có thể nhận thấy rằng một nỗ lực để kiểm soát đời sống tình cảm và bản chất tình cảm, và định hướng bản ngã con người vào thế giới trí tuệ và vào các sự việc tâm linh, có một tác dụng rất quan trọng vào các khía cạnh hiện tượng của diễn biến từ trần.

Nếu nhà nghiên cứu biết suy tư minh bạch, điều sẽ hiển nhiên với y là có một lối thoát liên quan đến người có khuynh hướng tâm linh và tiến hóa cao, trong khi lối ra kia liên quan đến người tiến hóa thấp, ít khi họ tiến hóa hơn trình độ con thú. Vậy thì điều gì xảy ra đối với người bậc trung. Một lối ra thứ ba hiện nay đang tạm thời được dùng; ngay bên dưới điểm cao nhất của tim, một lưới dĩ thái khác được tìm thấy đang bao bọc một chỗ thoát. Do đó, chúng ta có tình huống sau:

1. Lối thoát ở đầu được dùng bởi người thuộc loại thiên về trí tuệ, bởi các đệ tử và các điểm đạo đồ trên thế giới.
- 457 2. Lối thoát ở tim, được dùng bởi người nhân hậu, có hảo ý, họ là công dân tốt, huynh đệ thông minh và kẻ hoạt động nhân ái.
3. Lối thoát trong vùng huyết đàn điền, được dùng bởi người có bản chất thú tính mạnh.

Đây là điểm mấu chốt đầu tiên trong thông tin mới mẻ vốn sẽ từ từ trở nên hiểu biết thông thường ở phương Tây trong thế kỷ tới (thế kỷ XXI-ND). Nhiều điều trong số đó đã được biết bởi những kẻ có suy tư ở phương Đông và có bản chất của một bước đầu hướng về một hiểu biết sáng suốt về diễn biến từ trần.

Luận Về Huyền Linh Thuật, trang 500

Liên quan tới kỹ thuật từ trần, vào lúc này tôi chỉ có thể đưa ra một hoặc hai gợi ý. Ở đây tôi không bàn đến thái độ của người theo dõi chăm sóc bệnh nhân, tôi chỉ bàn đến các điểm mấu chốt, vốn sẽ giúp cho việc lìa trần của linh hồn chuyển tiếp được dễ dàng hơn.

Trước nhất, hãy để cho phòng người bệnh được tĩnh lặng. Dĩ nhiên, đây là trường hợp thường thấy. Cần nhớ rằng người hấp hối có thể thường ở trạng thái vô thức. Hiện tượng vô thức này chỉ ở bề ngoài mà không có thực. Khoảng chín trăm trong số một ngàn trường hợp vẫn có sự hiểu biết của bộ óc, với ý thức đầy đủ về các việc xảy ra, nhưng có sự hoàn toàn tê liệt của ý muốn biểu lộ và hoàn toàn bất lực để phát ra năng lượng, nó sẽ báo hiệu còn sống. Khi sự im lặng và sự hiểu biết ngưng trệ trong phòng bệnh nhân, linh hồn sắp ra đi có thể sáng suốt làm chủ khí cụ của mình cho đến phút cuối cùng, và có thể chuẩn bị đúng lúc.

Sau này, khi hiểu biết thêm về màu sắc, thì chỉ có ánh sáng màu cam mới được đặt trong phòng người bệnh đang hấp hối, và các ánh sáng này sẽ chỉ được lắp đặt với nghi thức đúng, khi chắc chắn không có khả năng phục hồi. Màu
458 cam giúp tập trung trong đầu, cũng như màu đỏ kích thích huyết đàn điền, còn màu lá cây có hiệu ứng rõ rệt lên tim và các luồng sinh khí (life streams).

Một vài loại nhạc sẽ được dùng khi hiểu nhiều liên hệ với âm thanh, nhưng cho đến nay không có âm nhạc nào sẽ làm dễ dàng cho công việc của linh hồn khi rút chính nó ra khỏi cơ thể, mặc dầu một vài âm điệu trên đàn organ được thấy là có hiệu quả. Vào đúng lúc từ trần, nếu nốt riêng của một người được gióng lên, nó sẽ kết hợp cả hai dòng năng lượng, và cuối cùng cắt đứt sinh mệnh tuyến, nhưng cho đến nay, việc hiểu biết về điều này quá nguy hiểm không thể truyền

đạt, chỉ có thể được trao truyền sau này. Tôi xin nêu ra tương lai và các đường lối mà việc khảo cứu huyền môn trong mai sau sẽ diễn tiến theo đó.

Người ta cũng sẽ thấy rằng sức ép trên một vài trung tâm thần kinh và trên một vài động mạch sẽ làm dễ dàng cho công việc, và môn học từ trần này được bảo quản ở Tây Tạng như nhiều nhà nghiên cứu đều biết. Sức ép lên trên tĩnh mạch cổ và trên một số thần kinh lớn trong vùng đầu và trên một điểm đặc biệt trong hành tủy sẽ được thấy là có ích và có hiệu quả. Một khoa học rõ rệt về cái chết tất nhiên sẽ được soạn thảo tỉ mỉ, nhưng chỉ khi nào sự thật về linh hồn được nhận biết và liên hệ của nó với thể xác đã được chứng minh bằng khoa học.

Các câu chú cũng sẽ được dùng và dứt khoát đưa vào tâm thức người hấp hối do những người chung quanh y, hoặc được vận dụng có chủ ý và về mặt tinh thần bởi chính y. Đức Christ đã chứng minh công dụng của chúng khi Ngài kêu to: “Hỡi Cha, Con xin giao tinh thần của Con vào tay Cha”. Và chúng ta có một thí dụ khác trong các lời: “Hỡi Chúa, giờ đây cầu xin Ngài để cho kẻ tôi tớ của Ngài ra đi an bình”. Việc thường xuyên dùng Linh Từ, xướng lên khe khẽ hay là theo một âm điệu đặc biệt (kẻ hấp hối sẽ được thấy đáp ứng với âm đó), sau này có thể tạo thành một phần của nghi thức của sự chuyển tiếp, được kèm theo bằng việc xức dầu, như được duy trì trong Giáo Hội Thiên Chúa. Việc Xức Dầu Thánh lúc lâm chung có một căn bản huyền linh, khoa học. Đỉnh đầu
459 người hấp hối cũng sẽ quay về hướng Đông, chân và tay nên được bắt treo. Chỉ có gỗ đàn hương (sandal wood) nên được đốt trong phòng, không được đốt nhang bất cứ loại nào, vì gỗ đàn hương là hương trầm thuộc Cung Một, tức Cung Hủy

Diệt, còn linh hồn đang trong tiến trình hủy diệt trú sở của mình.

Luận Về Huyền Linh Thuật, trang 505

Nếu có một yếu tố mà những người tìm đạo nhận biết, đó là cần giải thoát chính mình khỏi Đại Hảo Huyền. Arjuna biết được điều này, nhưng không chống nổi thất vọng. Tuy thế, trong lúc đó, Krishna không làm y thất vọng, mà đề ra trong Kinh Gita qui luật đơn giản mà nhờ đó sự nản lòng và nghi ngờ có thể được vượt qua. Các qui luật đó có thể được tóm gọn như sau:

- a. Nên biết chính người là Đấng bất tử.
- b. Kiểm chế trí nguoi, vì qua cái trí đó có thể nhận biết Đấng bất tử.
- c. Nên biết rằng hình hài chỉ là bức màn che giấu cái huy hoàng của Thượng Đế.
- d. Hiểu được rằng Sự Sống Duy Nhất tràn ngập mọi hình hài, thế nên không hề có tử vong, không hề có thống khổ, không hề có chia ly.
- e. Do đó hãy tách chính nguoi ra khỏi khía cạnh hình hài và đến với Ta, nhờ thế an trú nơi có Linh Quang và Sự Sống. Thế là hảo huyền chấm dứt.

Luận về Huyền Linh Thuật, tr 308

Một Đức Thầy nhận biết ý nghĩa của mỗi hình hài giam nhốt; kể đó Ngài bắt đầu kiểm soát và vận dụng thiên luật trên cõi phù hợp với hình hài. Kể đó Ngài từ bỏ hình hài và vứt bỏ nó vì các hình hài khác và cao hơn. Như thế, Ngài đã luôn luôn tiến bộ bằng sự hy sinh và tử vong của hình hài. Luôn luôn nó được nhận ra như đang giam nhốt, luôn luôn nó phải được hy sinh và chết đi để cho sự sống bên trong có thể luôn luôn lướt nhanh và tiến lên. Con đường phục hồi bao hàm thập giá hình và tử vong, rồi kể đó dẫn tới đỉnh núi nơi mà Sự Thăng Thiên (Ascension) diễn ra.

Thư về Tham Thiền Huyền Linh t. 261

Tiến trình hoàn trả

<https://thuviensach.vn>

Tác Động Phục Hồi

Khi xem xét tâm thức của linh hồn sắp ra đi (chú ý câu đó) khi nó đảm trách tác động phục hồi, lần nữa, tôi muốn nói rằng tôi đang bàn đến chủ đề vốn không có bằng chứng vật chất hữu hình. Đôi khi con người lại được đưa về cuộc sống cõi trần khi ở đúng thời điểm có sự phục hồi đầy đủ ở cõi trần. Điều này chỉ có thể làm được chừng nào mà thực thể hữu thức vẫn còn chiếm thể dĩ thái, dù việc tách ra của nhục thân có liên quan đến mọi ý định và mục tiêu đã được hoàn tất. Dù cho thể dĩ thái thâm nhập toàn bộ xác thân, nó lại lớn hơn là xác thân đó nhiều, còn thể cảm dục và bản chất trí tuệ có thể vẫn còn trụ vào thể dĩ thái ngay cả xác thân đã chết – việc ngưng mọi hoạt động của tim và việc tập trung của tụ điểm dĩ thái căn bản trong vùng đầu hoặc tim, hoặc đan điền – đã có hiệu quả và việc triệt thoái đã diễn ra trôi chảy.

Trước tiên, các lực dĩ thái được rút vào phần mở rộng chung quanh của vòng hạn định dĩ thái, trước khi có sự tan rã cuối cùng, sự tan rã đó để cho con người tự do đóng vai trò là một nhân hồn, bên trong vòng giới hạn của thể cảm dục của mình. Ở đây bạn có một trạng thái hơi mới mẻ của diễn trình từ trần. Sự triệt thoái của thể dĩ thái ra khỏi chỗ ở của nhục thân thường được mặc nhiên công nhận và đưa ra. Nhưng cho dù điều đó có được hoàn tất, cái chết vẫn chưa hoàn toàn; nó vẫn còn chờ hoạt động thứ hai của ý chí của linh hồn. Hoạt động thứ hai này sẽ có kết quả trong mọi lực dĩ thái đang tan vào một cội nguồn xuất phát, vốn là kho chứa chung của các lực. Đừng quên rằng thể dĩ thái không có sự sống riêng biệt của chính nó. Nó chỉ là một pha trộn của tất cả các lực và năng lượng vốn làm linh hoạt thể xác và thúc đẩy thể xác vào hoạt động trong chu kỳ sống bên ngoài. Cũng nên nhớ rằng năm bí huyết trên xương sống không ở trong thể

xác, mà nằm ở một vài điểm riêng biệt trong chất dĩ thái song song. Ngay trong trường hợp của người kém phát triển, và hơn nữa trong trường hợp của người bình thường, ít nhất chúng cũng cách xa xương sống của thể xác đến hai inch (5,08cm). Ba bí huyết đầu cũng ở bên ngoài nhục thân. Việc nhớ lại điều này sẽ làm dễ dàng cho việc tìm hiểu của bạn về phát biểu cho rằng xác thân thực chất bị bỏ trống khi cái chết được đảm nhiệm bởi các thẩm quyền quán sát, tuy nhiên, nếu như con người không được phép chết thực sự. Tôi cũng xin nhắc bạn nhớ rằng điều này cũng đúng đối với nhiều bí huyết nhỏ cũng như các bí huyết chính mà chúng ta rất quen thuộc.

Bí huyết cuối trong các bí huyết nhỏ “tàn tạ vào hư không” để bị tan rã thành toàn bộ chất dĩ thái, là hai bí huyết có liên quan chặt chẽ với và trong vùng phổi. Chính trên hai bí huyết này mà linh hồn tác động nếu được gọi về đi vào nhục thân vì lý do nào đó. Chính khi chúng xoay sở việc quay về hay là đi vào hoạt động mới mà linh khí sự sống (breath of life) trở lại với hình hài vật chất bị bỏ trống. Đó là một nhận thức vô hình về điều đang tạo ra nguyên nhân thôi thúc của tiến trình thường được tiến hành trong tất cả các trường hợp chết đuối hoặc ngạt thở. Khi một người chết vì bệnh, và thể xác tất nhiên là yếu ớt, các bài tập phục hồi như thế không thể dùng được và không nên dùng. Trong các trường hợp chết đột ngột do tai nạn, tự tử, ám sát, đau tim đột xuất, hoặc do diễn biến của chiến tranh, cú va chạm mạnh đến nỗi diễn tiến có phần chậm rãi của việc triệt thoái của linh hồn bị hoàn
462 toàn hóa giải, còn việc bỏ trống của thể xác và việc tan rã hoàn toàn của thể dĩ thái gần như đồng thời. Trong các trường hợp thông thường chết vì bệnh tật, việc triệt thoái chậm lại, và (khi khối u ác tính của bệnh không gây nên hư

hại quá lớn của cơ quan vật chất có liên quan) có thể có sự quay về trong một thời kỳ ngắn hoặc dài. Điều này thường xảy ra, nhất là khi ý-chí-muốn-sống còn mạnh, hoặc nhiệm vụ sự sống cho đến nay chưa được hoàn thành và không kết thúc thật đúng.

Có một điểm khác mà tôi muốn nhắc tới và nó có liên quan đến sự xung đột không ngừng xảy ra giữa các cặp sóng đôi của nhục thân và thể dĩ thái. Tinh linh hồng trần (vốn là tên được đặt cho sự sống hội nhập của thể xác) và linh hồn, khi nó tìm cách triệt thoái và làm tan rã toàn bộ các năng lượng phối hợp của thể dĩ thái, lại gặp xung đột dữ dội, nên tiến trình thường dữ dội và kéo dài; chính trận chiến này vốn được tiến hành trong thời kỳ dài hoặc ngắn của cơn hôn mê, nó là đặc trưng cho nhiều trường hợp lâm chung. Nói về mặt huyền bí, hôn mê có hai loại: có loại “hôn mê vì chiến đấu” (“coma of battle”) đi trước cái chết thực sự; có loại “hôn mê để phục hồi” xảy ra khi linh hồn đã triệt thoái tuyến hay là trạng thái tâm thức, mà không triệt thoái sinh mệnh tuyến (life thread) trong một nỗ lực mang lại cho tinh linh hồng trần thì giờ để lấy lại sức bám chặt (grip) của nó vào cơ thể và nhờ thế phục hồi lại sức khỏe. Cho đến nay, khoa học hiện đại không phân biệt được giữa hai trạng thái hôn mê này. Sau này khi nhân thông dĩ thái hoặc nhân thông cảm dục trở nên phổ cập hơn, tính chất của hôn mê đang phổ biến sẽ được biết rõ, và các yếu tố hy vọng hoặc thất vọng sẽ không còn kiểm chế nữa. Các bạn bè và các họ hàng của người bất tỉnh sẽ biết chính xác phải chăng họ đang trông thấy một sự triệt thoái lớn, và cuối cùng ra khỏi lần luân hồi hiện nay hoặc chỉ chứng kiến một tiến trình phục hồi. Trong trường hợp sau, linh hồn vẫn giữ lại ảnh hưởng của nó trên thể xác, xuyên qua các trung tâm lực, nhưng vẫn duy trì tạm thời mọi tiến

trình đem vào năng lượng. Các ngoại lệ cho việc duy trì này là bí huyết tim, lá lách và hai bí huyết nhỏ tiếp cận với bộ máy hô hấp. Các bí huyết này sẽ vẫn đem sinh lực bình thường, cho dù các hoạt động của chúng phần nào bị yếu đi; và nhờ chúng mà sự kiểm soát được duy trì. Khi ý định của linh hồn là chết thực sự, lúc bấy giờ sự kiểm chế (control over) lá lách xảy ra trước tiên; kế đó, sự kiểm chế hai bí huyết nhỏ tiếp theo, cuối cùng sự kiểm chế bí huyết tim đột ngột xảy ra và con người từ trần.

Đoạn trên sẽ mang lại cho bạn một số ý tưởng về nhiều điểm liên quan với cái chết vẫn còn phải được y học chính thống khám phá, và chúng sẽ được tiết lộ khi nhân loại ngày càng đạt được sự nhạy cảm.

Tôi đòi hỏi bạn nhớ rằng trong mọi xem xét hiện nay, chúng ta đang bàn đến các phản ứng và các hoạt động của linh hồn, nó đang cân nhắc thu hồi trạng thái lâm phạm của nó vì một chu kỳ sống đã kết thúc. Kỳ hạn của chu kỳ sống đó có thể dài hoặc ngắn, tùy theo các mục tiêu có liên quan; nó có thể chỉ gồm một vài năm rất ngắn ngủi hoặc một thế kỷ. Trước bảy tuổi, sức sống/khả năng sinh tồn (vitality) của tinh linh hồng trần là yếu tố định đoạt phần lớn. Lúc đó linh hồn trụ vào thể dĩ thái, nhưng không vận dụng đầy đủ mọi bí huyết, nó chỉ có sự kiểm chế nhẹ nhàng từng chấp và một hoạt động thúc đẩy nhẹ nhàng bốc đồng – đủ để duy trì tâm thức, đem sinh lực cho các qui trình vật chất khác nhau, và khởi đầu việc biểu lộ đặc điểm và tính khí. Các qui trình này trở nên ngày càng rõ rệt cho đến hai mươi một tuổi, khi chúng ổn định thành cái mà chúng ta gọi là phạm ngã. Trong trường hợp các đệ tử, việc giữ chặt của linh hồn vào các bí huyết dĩ thái sẽ trở nên mạnh mẽ hơn từ ngay lúc bắt đầu cuộc sống hồng trần. Lúc lên mười bốn tuổi, tính chất và bản

chất của linh hồn lâm phạm, và thời kỳ gần đúng hay là kinh nghiệm của nó được định đoạt, tinh linh hồng trần, cảm dục và trí tuệ đều ở dưới sự kiểm soát, và linh hồn, tức con người tâm linh bên trong, sẵn sàng định đoạt các xu hướng và các chọn lựa trong kiếp sống.

Trong trường hợp của người thường, khi cái chết được dự kiến, đấu tranh giữa tinh linh hồng trần với linh hồn là một yếu tố riêng biệt; về mặt huyền linh được gọi là “khởi hành Lemuria” (“Lemurian departure”); trong trường hợp người bình thường, khi việc tập trung sự sống ở trong bản chất dục vọng, sự xung đột xảy ra giữa tinh linh cảm dục với linh hồn, và điều này được gán cho danh xưng “cái chết của người thời Atlantis”; khi nào có liên quan đến đệ tử, sự tranh chấp sẽ thuần trí tuệ hơn và thường được tập trung quanh ý-chí-phụng-sự và việc định đoạt để hoàn thành một khía cạnh đặc biệt của Thiên Cơ và ý-chí-quay-về (will-to-return) với toàn bộ lực lượng hướng về trung tâm Huyền Viện. Trong trường hợp các điểm đạo đồ, không hề có tranh chấp mà chỉ có sự triệt thoái hữu thức và thông thả. Điều khá kỳ lạ, nếu có sự tranh chấp, thì đó sẽ là giữa hai mãnh lực tinh linh lúc đó còn lại trong phạm ngã: tinh linh hồng trần và sự sống hạ trí. Không hề có tinh linh cảm dục ở trong vận cụ của một điểm đạo đồ cao cấp. Dục vọng đã hoàn toàn bị siêu việt xét về bản chất của riêng cá nhân.

CÁC YẾU TỐ ĐỐI ĐẦU VỚI SỰ TRIỆT THOÁI CỦA LINH HỒN

Do đó, trong cái chết của thể xác và trong tác động phục hồi, linh hồn đang triệt thoái phải đối phó với các yếu tố sau đây:

1. Tinh linh hồng trần, tức sự sống hội nhập và phối kết của thể xác, bao giờ cũng tìm cách giữ chung với nhau dưới các lực hút của mọi thành phần của nó và sự tương tác lẫn

nhau của chúng. Lực này tác động qua một số các huyết thứ yếu.

2. Hiện thể dĩ thái, vốn có một sự sống phối kết mạnh mẽ
465 của riêng nó, biểu lộ qua bảy bí huyết chính, các bí huyết này phản ứng dưới năng lượng thôi thúc của cảm dục, hạ trí và của linh hồn. Nó cũng tác động qua vài huyết nhỏ vốn không được dành để đáp ứng với trạng thái đó của vận cụ của con người mà H.P.B. cho là không phải một nguyên khí – cơ cấu nhục thân.

Do đó, các bí huyết nhỏ được thấy nằm trong hai nhóm: các nhóm đáp ứng với sự sống của vật chất trọng trực, đáp ứng với trạng thái mẹ, và chúng rõ ràng là ở trên cung tiến hóa giáng hạ; các nhóm này là di sản từ thái dương hệ trước trong đó toàn bộ con người được kiểm soát xuyên qua các huyết nhỏ này, với chỉ có rất ít các huyết lớn báo hiệu lò mồi trong trường hợp của các điểm đạo đồ và các đệ tử tiến hóa của thời đó. Thứ hai, các bí huyết vốn đáp ứng với các năng lượng đạt tới chúng xuyên qua các huyết chính; lúc đó các huyết này đến dưới sự kiểm soát của thể cảm dục và bộ máy trí tuệ. Tất nhiên, bạn sẽ thấy tại sao, ở trước trong Bộ Luận này, tôi đưa tham khảo theo sau cho các huyết nhỏ. Tuy thế, có thể là có lợi cho bạn khi kể ra hai mươi một huyết nhỏ nằm ở đâu. Chúng có thể nằm ở các điểm sau:

1. Hai huyết ở đằng trước hai tai, sát với xương quai hàm.
2. Hai huyết ở ngay trên hai vú.
3. Một huyết nối tiếp với xương ngực, sát với tuyến giáp trạng. Huyết này với hai huyết ở vú, tạo thành một tam giác lực.
4. Hai huyết, mỗi huyết ở trong lòng bàn tay.
5. Hai huyết, mỗi cái ở trong lòng bàn chân.
6. Hai huyết nằm ngay sau hai mắt.

7. Cũng có hai huyết, liên hệ với tuyến sinh dục.

8. Một huyết sát cạnh gan.

466 9. Một huyết, liên quan với bao tử; do đó nó liên quan với huyết đan điền, nhưng không đồng nhất với huyết này.

10. Hai huyết liên thông với lá lách. Thực ra, các huyết này hợp thành một trung tâm lực, nhưng một trung tâm lực như thế được hợp bởi hai huyết được chồng cái này lên cái kia.

11. Hai huyết, mỗi huyết ở sau mỗi đầu gối.

12. Có một trung tâm mạnh nằm sát cạnh với thần kinh phế vị. Đây là huyết mạnh nhất và một vài trường phái huyền linh học xem như là huyết chính; nó không ở trong cột sống, nhưng không xa tuyến ức nhiều.

13. Một huyết nằm sát với đan điền, và liên kết với huyết ở chót xương sống, như vậy tạo thành tam giác gồm huyết xương cùng, đan điền và huyết ở chót xương sống.

Hai tam giác nói đến trong bảng liệt kê thực quan trọng. Một ở trên và một ở dưới cơ hoành.

Lần nữa, diễn trình chết có thể được xem như hoạt động kép và là hoạt động trước tiên có liên quan đến thể dĩ thái. Trước tiên có sự tập hợp và sự thu hồi chất dĩ thái, để cho nó không còn xuyên thấu vào cơ cấu nhục thân nữa, sự dày đặc (densification, một từ tôi chọn có cân nhắc) tiếp theo sau của nó trong vùng đó của thể dĩ thái vốn luôn luôn bị bao quanh mà không xâm nhập vào nhục thân. Sự việc này đôi lúc được gọi sai là hào quang sức khỏe, và nó có thể được chụp hình dễ thành công trong diễn biến chết hơn là bất cứ lúc nào khác, nhờ bởi sự tích lũy các lực bị thu hồi độ vài inch bên ngoài xác thân hữu hình. Chính ở điểm này trong kinh nghiệm của linh hồn rút ra mà “từ ngữ sự chết” được nói đến, và chính là trước khi có sự diễn đạt này của ngôn từ này

mà một sự quay về với người còn sống ở cõi trần có thể xảy ra, và các lực dĩ thái được rút ra có thể lại xâm nhập vào cơ thể. Mối liên hệ với tất cả các lực rút ra, cho đến thời điểm này, được giữ lại xuyên qua bí huyết đầu, hoặc bí huyết tim, hoặc huyết đan điền, cũng như xuyên qua hai huyết nhỏ ở ngực.

Trong suốt thời gian này, ý thức của người hấp hối được tập trung trong thể tình cảm (tức cảm dục) hoặc là thể trí, tùy trình độ tiến hóa. Y không ở trạng thái vô thức như kẻ bàng quan suy đoán, mà là biết đầy đủ bên trong chính mình về những gì đang xảy ra. Nếu y tập trung mạnh mẽ vào sự sống cõi trần, và nếu đó là cái ham muốn vượt trội mà y biết đến nhiều nhất, thì bấy giờ y có thể làm mạnh thêm sự xung đột. Lúc đó, bạn sẽ có tinh linh hồng trần tranh chấp mãnh liệt tồn tại, bản chất dục vọng đấu tranh để làm chậm lại tiến trình chết, còn linh hồn, nhắm vào việc rút ra và hoàn trả. Điều này có thể thường tạo cơ hội cho tranh chấp vốn hoàn toàn ở bên ngoài đối với những kẻ bàng quan. Khi nhân loại tiến bộ và phát triển, cuộc đấu tranh tay ba này sẽ trở nên ít hơn nhiều; ham muốn đối với sự sống hồng trần sẽ không có vẻ thu hút nữa, và hoạt động của thể cảm dục sẽ hết đi.

Tôi muốn bạn có thể có được một bức tranh (xét về mặt biểu tượng) của một người đang lâm phạm đầy đủ và có cội rễ trong giai đoạn kinh nghiệm của mình, và về một người đang rút ra khỏi kinh nghiệm đó. Việc đó có hàm ý việc lặp lại trên một qui mô nhỏ về các diễn biến hành tinh to tát của tiến hóa giáng hạ và tiến hóa thăng thượng; nó liên quan đến các hoạt động vốn tạo ra một tập trung (focussing) hay là an trụ (polarisation) vào một trong hai hướng; nó giống với những gì có thể được xem như một tiến trình tuần đổ sự sống và ánh sáng vào một cái bồn/vại (vessel) trên cõi trần, hay là

468 một sự tăng cường phát xạ của sự sống và ánh sáng đó với một bản chất mạnh đến nỗi dưới sức mạnh kêu gọi của linh hồn, cả hai đều rút ra và gom lại vào trung tâm của sự sống và ánh sáng nơi mà chúng đến lúc đầu. Ở đây tôi đã trao cho bạn (có thể bạn nhận biết điều đó) một định nghĩa về điểm đạo, mà là một trong một cách diễn đạt hơi bất thường. Có lẽ một vài hàng từ Cẩm Nang Tử Vong vốn phải được tìm thấy trong văn khố của Thánh Đoàn sẽ chứng giải cho bạn, và có thể giúp bạn có được một triển vọng mới về cái chết. Cẩm nang này chứa những gì được gọi là “các cách thức đi trước Pralaya”. Các cách thức này bàn đến mọi cái chết hay là các tiến trình trừu xuất (tách ra), bao gồm cái chết của mọi hình hài, dù là cái chết của một con kiến, một con người hoặc một hành tinh. Các công thức chỉ liên quan đến hai trạng thái của sự sống và ánh sáng – cái thứ nhất bị chi phối bởi Linh Âm (Sound); cái thứ hai bị chi phối bởi Linh Từ (Word). Tài liệu mà tôi có trong trí liên quan đến ánh sáng, còn Linh Từ vốn tách nó ra khỏi hình hài, hoặc tập trung nó bên trong hình hài.

“Hồi Đệ Tử, hãy ghi nhớ rằng bên trong lĩnh vực đã biết không có gì trừ ra ánh sáng đáp ứng với Linh Từ. Nên biết rằng ánh sáng đó giáng xuống và tập trung vào chính nó; nên biết rằng từ điểm tập trung đã chọn của nó, nó soi sáng lãnh vực riêng của nó, cũng nên biết rằng ánh sáng đó đi lên và để lại trong bóng tối những gì mà nó – trong thời gian và không gian – soi sáng. Sự đi xuống và đi lên này con người gọi là sự sống, sự hiện tồn và sự chết; Chúng Ta, Những Người bước trên Con Đường Sáng gọi điều này là cái chết, kinh nghiệm và sự sống.

Ánh sáng đi xuống, tự nó bám chặt vào cõi sắc tướng tạm bợ. Bảy sợi chỉ mà nó treo bên ngoài và bảy tia sáng đập nhịp

theo các sợi chỉ này. Hai mươi một sợi chỉ nhỏ hơn tỏa ra từ đó, tạo ra bốn mươi chín lửa tỏa sáng và cháy rực. Trên cõi của sự sống biểu lộ, ngôn từ phát ra: Xem kia! Một người được sinh ra.

Khi sự sống tiếp diễn, tính chất của ánh sáng xuất hiện; nó có thể lu mờ và u ám, hoặc rực rỡ, sáng chói và chiếu rạng.
 469 Thế là các điểm sáng bên trong Ngọn Lửa Thiêng (Flame) qua lại; chúng đến rồi đi. Con người gọi đó là sự sống; họ gọi cái đó là sự hiện tồn đích thực. Như vậy họ tự lừa dối chính mình, tuy phụng sự mục tiêu của linh hồn họ và làm cho thích hợp vào Thiên Cơ vĩ đại hơn.

Và kể đó một Linh Từ phát ra. Điểm ánh sáng giáng xuống, tỏa chiếu thẳng lên, đáp ứng với âm điệu kêu gọi được nghe thấy mơ hồ, bị thu hút vào cội nguồn xuất phát của nó. Con người gọi điều này là sự chết còn linh hồn gọi đây là sự sống.

Linh Từ giữ lại ánh sáng trong sự sống; Linh Từ rút lại ánh sáng, và chỉ Cái Đó (That) còn lại, nó là chính Linh Từ. Linh Từ đó là Linh Quang. Linh Quang đó là Sự Sống, và Sự Sống là Thượng Đế”.

Sự biểu lộ của thể dĩ thái trong thời gian và không gian có trong nó cái mà về mặt huyền bí được gọi là “hai thời điểm tỏa chiếu”. Thứ nhất, đây là thời điểm trước khi có sự lâm phạm trong xác thân, khi ánh sáng đi xuống (mang theo sự sống) được tập trung bằng hết sức mạnh của nó chung quanh thể xác và lập nên một liên giao với ánh sáng bên trong của chính vật chất, nằm trong mọi nguyên tử của vật chất. Ánh sáng tập trung này sẽ được thấy tự tập trung trong bảy vùng của vòng-giới-hạn của nó, như vậy tạo ra bảy trung tâm chính vốn sẽ kiểm soát biểu lộ của nó và sự sống của nó trên cõi bên ngoài, nói về mặt huyền bí. Đây là thời điểm tỏa chiếu

lớn lao; nó hầu như một điểm ánh sáng đang nhịp nhàng, bùng lên thành ngọn lửa, và dường như bên trong ngọn Lửa đó, bảy điểm ánh sáng được tăng cường đã hình thành. Đây là một cao điểm trong kinh nghiệm để chọn Luân hồi và đi trước việc sinh ra thể xác bằng một thời khoảng rất ngắn. Chính đó là cái đưa tới giờ sinh. Theo cái thấy của người có nhãn thông, giai đoạn kế của tiến trình là giai đoạn thấu nhập, trong đó “bảy trở thành hai mươi một và kế đó thành đa tạp”; chất ánh sáng (light substance), tức trạng thái năng lượng của linh hồn, bắt đầu tràn ngập thể xác và công việc sáng tạo của thể dĩ thái hay thể sinh lực được hoàn tất. Nhận biết đầu tiên về điều này trên cõi trần là “âm thanh” phát ra của trẻ sơ sinh. Nó là tột đỉnh của diễn trình. Tác động sáng tạo của linh hồn giờ đây hoàn tất; một ánh sáng mới tỏa chiếu trong chỗ tối tăm.

Thời điểm tỏa chiếu thứ hai xảy ra ngược với tiến trình này và báo trước giai đoạn hoàn trả và sự tách ra cuối cùng của năng lượng nội tại, của chính nó bởi linh hồn. Cái nhà ngục bằng xác thịt bị tan rã bằng việc triệt thoái của ánh sáng và sự sống. 49 Lửa bên trong cơ cấu xác thân tàn đi; sức nóng và ánh sáng của chúng được cuốn hút vào hai mươi một điểm ánh sáng nhỏ hơn; đến phiên chúng các điểm sáng này được thu hút bởi bảy trung tâm năng lượng chính. Kế đó “Linh Từ Phản Hồi” được phát ra và khía cạnh tâm thức, bản chất tính chất, ánh sáng và năng lượng của con người lâm phạm, được thu hồi vào thể dĩ thái. Nguyên khí sự sống cũng rút ra khỏi tim. Tiếp theo một ánh sáng điện tinh khiết lóe lên sáng rực, và sau cùng “thể ánh sáng” (“body of light”) phá vỡ mọi tiếp xúc với nhục thân, tập trung trong một giai đoạn ngắn trong thể sinh lực, và kế đó biến mất. Tác động phục hồi được hoàn tất. Toàn bộ tiến trình của việc tập trung các yếu

tổ tinh thần trong thể dĩ thái, với sự tách ra theo sau và sự tan rã tiếp theo của thể dĩ thái sẽ được hồi thúc phần lớn bằng việc dùng hỏa táng thay cho chôn cất.

Hai Lý Do Chính Nên Dùng Hỏa Táng

Nói về mặt huyền linh, việc hỏa táng là cần thiết vì hai lý do chính. Nó thúc đẩy việc phóng thích các thể tinh anh (vẫn còn bao phủ linh hồn) ra khỏi thể dĩ thái, nhờ thế mang lại sự giải thoát trong vài giờ thay vì vài ngày; nó cũng là một phương tiện rất cần để mang lại sự thanh lọc cho cõi cảm dục và để ngăn chặn khuynh hướng “chuyển động hướng xuống” của dục vọng vốn cản trở rất nhiều linh hồn đang lâm phạm. Nó có thể không tìm thấy điểm tập trung nào, vì về thực chất lửa xua tan trạng thái tạo hình (form-making aspect) của dục vọng và là một biểu hiện chính của Thượng Đế mà cõi cảm dục không có liên hệ thực sự nào với nó, hoàn toàn được tạo ra bởi nhân hồn (human soul) chứ không phải bởi hồn thiêng (divine soul). “Thượng Đế chúng ta là một ngọn lửa hay thiêu rụi” là phát biểu trong Thánh Kinh, có liên quan với trạng thái thiêng liêng thứ nhất, trạng thái hủy diệt, giải phóng sự sống. “Thượng Đế là tình thương” ngụ ý trạng thái thứ hai và diễn tả Thượng Đế như là sự sống lâm phạm. “Thượng Đế là một Thượng Đế ganh tị” là một diễn đạt nêu ra Thượng Đế dưới hình thức sắc tướng, bị giới hạn và hạn chế, duy ngã (self-centered) chứ không hướng ngoại. Linh Âm hủy diệt; Linh Từ thu hút; Ngôn Từ biệt ngã hóa !

Lúc từ trần, ngôn từ (speech) nhỏ dần vì Linh Từ (Word) ngân lên và sự hoàn trả được tăng thêm sức mạnh; sau đó, Linh Từ không còn được nghe nữa vì Linh Âm (Sound) phá hủy hoặc thu hút nó, và lúc đó có sự hoàn toàn loại bỏ tất cả những gì quấy rầy Linh Âm. Lúc đó, im lặng chợt đến và chính Linh Âm không còn được nghe nữa; sự an bình hoàn

toàn theo sau tác động hợp nhất cuối cùng. Đây là cách nói huyền bí, mô tả toàn bộ tiến trình sự chết.

Điều quan trọng cần để ý chính là dưới Định Luật Hút cơ bản mà Thuật Từ Trần được tiến hành, và chính trạng thái bác ái, tức trạng thái thứ hai của Thượng Đế, mà sự thu hút diễn ra. Tôi không xét đến các trường hợp chết đột ngột. Có lúc hoạt động là kết quả của tác nhân phá hủy, tức là trạng thái thiêng liêng thứ nhất. Có lúc tình trạng lại khác hẳn; cái tất yếu về nghiệp quả có thể không bị liên lụy chút nào, còn các lý do qui định của tập thể và của tình trạng tôi tâm lớn lao có thể ẩn sau sự việc như thế. Thế nên, tôi tâm là chủ đề lúc này mà tôi sẽ không cố làm sáng tỏ. Bạn không biết nhiều về Định Luật Karma, về sự dính líu Karma của nhóm, hoặc về các liên hệ và các bốn phận được thiết lập trong các tiền kiếp. Thí dụ, khi tôi nói rằng vào dịp “linh hồn có thể rời bỏ cánh cửa che chở đang mở để cho các lực tử vong lại có thể tiến vào, không hề có một điểm tập trung nào đằng sau cánh cửa” để “nhanh chóng hơn xóa bỏ các hình phạt đã qua đúng lúc”, bạn có thể thấy toàn bộ vấn đề này có thể tôi tâm ra sao.

Trong tất cả những gì mà tôi đang viết ra ở đây, tôi chỉ bàn đến các diễn trình từ trần bình thường – từ trần vì hậu quả của bệnh tật, tuổi già hoặc ý muốn bắt buộc của linh hồn, nó đã hoàn tất một chu kỳ kinh nghiệm được phác thảo và đang vận dụng các vận hà bình thường để đạt các mục tiêu được dự trù. Trong các trường hợp này, cái chết là bình thường, và nhân loại cần hiểu điều này với sự nhẫn nại, cảm thông và hy vọng to tát hơn.

Dưới Định Luật Hút, vào cuối chu kỳ sống và với ý định có cân nhắc, linh hồn vận dụng lực hút của nó cách nào để hóa giải lực hút có sẵn trong chính vật chất. Đây là một minh định về nguyên nhân căn bản của cái chết. Không hề có sự

tiếp xúc nào với linh hồn được thiết lập hữu ý, vì trong trường hợp của đa số con người hiện nay, cái chết xảy đến như một biến cố đi trước không mong đợi hoặc buồn rầu. Tuy nhiên, *đó là một hoạt động đích thực của linh hồn*. Đây là ý niệm tinh thần lớn đầu tiên cần được nêu ra khi nỗi sợ chết được diệt trừ. Sự chết được xúc tiến dưới Định Luật Hút, và chủ yếu là sự tách dần dần và một cách khoa học thể sinh lực ra khỏi nhục thân, sau rốt đưa đến việc loại bỏ mọi tiếp xúc của linh hồn trong ba cõi thấp.

Trình Tự Các Sự Việc Lúc Chết

Tôi nhận thấy rằng điều tốt nhất tôi có thể làm để minh giải chủ đề này rõ hơn, là mô tả trình tự các sự việc xảy ra vào phút lâm chung, xin nhắc bạn rằng có ba điểm tách ra cuối cùng: đầu, đối với đệ tử và điểm đạo đồ và cũng đối với người tiến hóa đã mở trí; tim đối với người tìm đạo, người có thiện chí, và đối với mọi người đã đạt được mức hội nhập phạm ngã và đang cố gắng làm tròn, bằng hết khả năng của họ, định luật bác ái; cuối cùng là đan điền đối với người kém phát triển và người an trú vào thể tình cảm. Mọi điều tôi có thể làm là liệt kê các giai đoạn của diễn biến, để cho bạn chấp nhận chúng như một giả thuyết thú vị và khả hữu, chớ chúng thực; tin vào chúng vô điều kiện, bởi vì bạn đã tin vào hiểu biết của tôi, hoặc bác bỏ chúng như là hoang tưởng, không thể kiểm chứng và không có gì là quan trọng. Tôi đề nghị cái thứ nhất trong ba cái, vì nó sẽ cho phép bạn duy trì nguyên vẹn thể trí của bạn, nó sẽ báo hiệu một thể trí rộng mở, đồng thời nó sẽ che chở cho bạn khỏi sự cả tin và khỏi trí óc hẹp hòi. Thế thì ba giai đoạn này là:

1. *Linh hồn phát ra một "lệnh triệt thoái"* từ cõi riêng của nó, lập tức một diễn biến bên trong và phản ứng bên trong được khơi dậy trong con người trên cõi trần.

a/ *Một số biến cố sinh lý học xảy ra ở khu vực bệnh, có liên quan với tim và cũng ảnh hưởng tới ba hệ thống lớn vốn chi phối rất mạnh con người xác thịt: dòng máu, hệ thần kinh với các biểu hiện khác nhau của nó và hệ thống nội tiết. Tôi sẽ không bàn đến các tác động này. Bệnh lý học về sự chết được biết rõ và đã nhận được nhiều nghiên cứu về mặt công truyền. Nhiều điều vẫn còn cần được khám phá và sau này sẽ được tìm ra. Trước tiên, tôi quan tâm đến các phản ứng bên trong, mà xét cho cùng, sẽ mang lại khuynh hướng bệnh lý học đưa đến tử vong.*

b/ *Một rung động chạy dọc theo các nadis.* Như bạn biết, nadis là các đối phần bằng chất dĩ thái của toàn bộ hệ thần
 474 kinh, và chúng nằm dưới mỗi dây thần kinh đơn độc trong toàn bộ xác thân. Chúng là các tác nhân ưu tú của các xung lực có hướng dẫn của linh hồn, phản ứng với hoạt động rung động phát ra từ đối phần dĩ thái của bộ óc. Chúng đáp ứng với *Lệnh chỉ huy* (directing Word), phản ứng với “sức thu hút” (“pull”) của linh hồn và kể đó tổ chức chính chúng cho việc tách ra.

c/ *Dòng máu trở nên bị tác động theo một cách huyền linh đặc biệt. Chúng ta được dạy, “máu là sự sống”. Về mặt bên trong, nó bị thay đổi theo kết quả của hai giai đoạn trước, nhưng trước tiên theo kết quả một hoạt động mà từ trước đến giờ không được khoa học hiện đại khám phá ra, vì hệ thống tuyến chịu trách nhiệm cho việc đó. Khi đáp ứng tiếng gọi của sự chết, các tuyến đưa vào dòng máu một chất mà đến phiên nó, chất này tác động vào tim. Ở đó, sinh mệnh tuyến đang bám chặt, và chất này ở trong máu được xem như là “liên quan đến sự chết” (“death dealing”) và là một trong các nguyên nhân căn bản của hôn mê và mất ý thức. Nó gọi ra một tác động phản xạ trong não. Chất này và tác động của nó*

sẽ được đặt nghi vấn, cho đến nay, bởi y học chính thống, nhưng sự hiện hữu của nó sau này sẽ được nhận ra.

d/ *Một chấn động tâm linh nhẹ được tạo ra*, nó có hiệu quả làm lỏng ra hoặc bẻ gãy mối liên quan giữa các nadis với hệ thần kinh; nhờ đó thể dĩ thái tách rời khỏi nhục thân của nó, mặc dầu vẫn còn xâm nhập mọi phần của nhục thân.

2. *Thường có một tạm ngừng ở điểm này với một thời gian ngắn hoặc dài.* Điều này được cho phép để tiến hành tiến trình nói lỏng một cách suông sẻ và không đau đớn càng tốt. Việc nói lỏng các nadis bắt đầu ở đôi mắt. Tiến trình tách rời này thường hiện ra trong việc thư giãn (relaxation) và không 475 sợ hãi mà kẻ hấp hối rất thường cho thấy; họ để lộ một tình trạng an bình, và một sự sẵn sàng ra đi, cộng với một bất lực để đưa ra một cố gắng tinh thần. Dường như kẻ hấp hối, vẫn còn duy trì tâm thức của y, gom góp các vốn liếng của mình lại với nhau cho lần rút ra cuối cùng. Đây là giai đoạn mà – nỗi sợ chết đứt khoát một lần được tách ra khỏi trí nhân loại – bạn bè và quyến thuộc của người qua đời nên “tổ chức lễ hội” cho y và nên vui mừng với y vì y từ bỏ xác thân. Hiện nay, điều này không thể xảy ra. Sự đau buồn ngự trị, và giai đoạn trôi qua không được nhận biết và không được vận dụng, như nó sẽ hiện ra một ngày nào đó.

3. *Kế đến, thể dĩ thái được sắp xếp*, được tháo lỏng khỏi mọi liên hệ thần kinh qua tác động của các nadis, *bắt đầu tụ tập chính nó chung lại với nhau* cho lần khởi hành cuối cùng. Nó rút ra khỏi các điểm tận cùng, hướng về “lối thoát” cần đến và tụ tập trung trong vùng quanh lối thoát đó cho lần “kéo ra” cuối cùng của linh hồn đang chỉ đạo. Tất cả đều tiến hành theo Định Luật Hút đến tận điểm này – từ lực, ý chí thu hút của linh hồn. Bấy giờ, một “lực kéo” khác được cảm nhận. Nhục thân, toàn bộ các cơ quan, các tế bào và các nguyên tử,

được từ từ phóng thích khỏi sức mạnh kết hợp của thể sinh lực bằng tác động của các nadis; nó bắt đầu đáp ứng với sức thu hút của chính vật chất. Sức này được gọi là lực hút “hồng trần” (“earth”pull) và được vận dụng (exerted) bởi loại thực thể huyền bí mà chúng ta gọi là “chơn linh của địa cầu” (“spirit of the earth”); thực thể này đang ở trên cung giáng hạ tiến hóa, và so với hành tinh chúng ta, cũng giống như tinh linh hồng trần (xem lại định nghĩa trang 245 và 464) đối với thể xác con người. Sức mạnh của sự sống ở cõi trần này chủ yếu là sự sống và ánh sáng của vật chất nguyên tử (atomic substance) – vật chất mà mọi hình hài được tạo thành với nó. Chất liệu của mọi hình hài được hoàn trả vào kho chứa này của sự sống vật chất và giáng hạ tiến hóa. Sự hoàn trả chất liệu bị trưng dụng của hình hài do linh hồn chiếm giữ trong chu kỳ sống, cốt là hoàn lại cho “Caesar” này của thể giới tiến hóa giáng hạ những gì của “Caesar”, trong khi linh hồn hoàn lại cho Thượng Đế, Đấng đã phân phát vật chất đó.

Do đó, rõ ràng là một diễn biến thu hút hai mặt ở giai đoạn này đang diễn ra:

a/ Thể sinh lực được chuẩn bị để thoát ra.

b/ Thể xác đang đáp ứng với sự tan rã.

Có thể thêm rằng một hoạt động thứ ba cũng đang xảy ra. Đó là hoạt động của con người hữu thức, đang rút lại ý thức của mình, một cách kiên định và từ từ, vào thể cảm dục và hạ trí, chuẩn bị cho việc hoàn toàn tách ra của thể dĩ thái khi đến đúng lúc. Con người trở nên ngày càng ít gắn bó với cõi trần và càng thêm rút lại vào trong chính mình. Trong trường hợp của người tiến hóa, diễn trình này được đảm trách một cách hữu thức, và con người giữ lại các quan tâm thiết yếu và sự hiểu biết của mình về sự liên hệ với những kẻ khác ngay cả trong khi không còn bám chặt vào sự sống hồng trần. Trong

lúc tuổi già, sự tách ra này có thể được ghi nhận dễ hơn trong cái chết vì bệnh, và thường thường linh hồn hay con người sống động bên trong có thể được nhận thấy mất đi việc bám chặt vào cõi trần, và đó là cái thực tại không có thật của mình.

4. *Lại thêm một tạm nghỉ tiếp theo.* Đây là điểm mà tinh linh hồng trần đôi khi lấy lại ảnh hưởng của nó đối với thể dĩ thái, nếu điều đó được linh hồn cho là thích hợp, nếu cái chết không phải là một phần của kế hoạch bên trong, hoặc là nếu tinh linh hồng trần còn mạnh mẽ đến nỗi nó có thể kéo dài tiến trình từ trần. Sự sống tinh linh đôi khi sẽ tiến hành một cuộc chiến kéo dài nhiều ngày và nhiều tuần. Tuy nhiên, khi cái chết là không tránh khỏi, việc tạm dừng ở điểm này sẽ cực kỳ ngắn, đôi khi chỉ trong vài giây. Tinh linh hồng trần đã
477 mất đi ảnh hưởng của nó, thể dĩ thái chờ “cái giật mạnh” (“tug”) cuối cùng từ linh hồn, tác động theo Định Luật Hút.

5. *Thể dĩ thái nhô ra khỏi nhục thân* theo các giai đoạn từ từ và ở điểm thoát đã chọn. Khi sự nhô ra này hoàn tất, bấy giờ thể sinh lực khoắc lấy đường nét mơ hồ của hình hài mà nó từng cấp năng lượng, và điều này diễn ra dưới ảnh hưởng của hình tư tưởng của chính nó mà con người đã tạo nên trong nhiều năm. Hình tư tưởng này tồn tại trong trường hợp của mỗi người, và phải được hủy diệt trước khi giai đoạn loại bỏ thứ hai được hoàn tất lần cuối. Chúng ta sẽ nói đến điều này sau. Dù đã thoát khỏi ngục tù thân xác, thể dĩ thái vẫn chưa thoát khỏi ảnh hưởng của nó. Hãy còn có liên giao yếu ớt giữa cả hai, và liên giao này giữ cho con người tâm linh vẫn còn gần gũi với xác thân vừa bị bỏ trống. Điều đó giải thích tại sao những người có nhãn thông thường cho là thấy thể dĩ thái lượn lờ chung quanh giường người chết hoặc quan tài. Vẫn còn xâm nhập vào thể dĩ thái là các năng lượng sáp nhập mà chúng ta gọi là thể cảm dục và thể hạ trí, còn ở

trung tâm có một điểm sáng, nó chỉ dẫn sự hiện hữu của linh hồn.

6. *Thể dĩ thái dần dần bị phân tán* khi năng lượng tạo thành nó được tổ chức lại và được rút ra, chỉ để lại chất sinh khí (pranic substance) vốn được đồng nhất hóa với thể dĩ thái của chính hành tinh. Như trước đây tôi có nói, tiến trình phân tán này được trợ giúp phần lớn nhờ sự hòa tan. Trong trường hợp của người kém phát triển, thể dĩ thái có thể nấn ná (linger, la cà) trong thời gian dài ở vùng lân cận của cái vỏ (shell, ma hình) đang tan rã bên ngoài, vì sức kéo của linh hồn không mạnh và trạng thái vật chất còn hiện hữu. Khi gặp người tiến hóa, do đó đã có sự tách biệt trong tư duy của y từ lúc ở cõi trần, sự tan rã của thể sinh lực có thể cực kỳ nhanh chóng. Khi sự tan rã được hoàn thành, tiến trình hoàn trả được viên mãn; con người được tự do, ít nhất cũng tạm thời, thoát được mọi phản ứng đối với sức thu hút của chất hồng trần (physical matter); y ở trong các thể tinh anh của mình, sẵn sàng cho tác động lớn mà chúng ta mệnh danh là “Thuật Thái Hồi” (“Art of Elimination”).

Một ý tưởng hiện ra khi chúng ta kết thúc việc nghiên cứu còn thiếu sót này về cái chết của xác thân dưới hai trạng thái của nó: chính tư tưởng là sự toàn vẹn của con người nội tâm. *Y vẫn là chính mình*. Y không thay đổi và không bị hạn chế; y là một tác nhân (agent) tự do, xét về cõi trần, và hiện giờ chỉ đáp ứng với ba yếu tố gây ảnh hưởng:

1. Tính chất của vận cụ tình cảm tinh anh của y.
2. Tình trạng tâm trí mà y thường sống trong đó.
3. Tiếng nói của linh hồn, thường không quen thuộc, nhưng đôi khi được biết rõ và yêu thương.

Cá tính không mất đi; cùng con người vẫn hiện hữu trên hành tinh. Chỉ những gì đã biến mất vốn là một phần nguyên

vẹn của sắc tướng hữu hình của hành tinh chúng ta. Những gì được ưa thích hoặc ghét bỏ, vốn đã hữu dụng cho nhân loại hoặc một nợ nghiệp quả đã từng phụng sự nhân loại, hoặc là một thành viên thiếu hiệu năng của nó, vẫn tồn tại, vẫn tiếp xúc với các tiến trình định tính và trí tuệ của cuộc sống, và sẽ mãi mãi vẫn còn – về mặt cá nhân, được phẩm định bằng loại cung, một phần của giới linh hồn và một điểm đạo đồ cao cấp trong nghi thức riêng của nó.

3. Hai Vấn Đề Hệ Trọng

Trong các trang trước, tôi đã tìm cách đưa ra một cái nhìn thấu đáo vào bản chất thực của cái mà chúng ta gọi là sự chết. Chết là sự rút ra, một cách hữu thức hoặc vô thức, của thực thể sinh động bên trong khỏi cái vỏ bên ngoài của nó, tức cái tương ứng sinh động bên trong của nó, và sau rốt, đó là việc từ bỏ một hoặc nhiều thể tinh anh, tùy trình độ tiến hóa của con người. Tôi cũng đã tìm cách chứng minh tính chất bình thường của tiến trình quen thuộc này. Nỗi hãi hùng đi kèm
479 cái chết trên chiến trường hoặc bởi tai nạn, là ở chỗ chấn động ập tới trong khu vực của thể dĩ thái; tất yếu đưa đến việc sắp xếp lại nhanh chóng các lực cấu tạo của nó và đưa lại vào tổ chức, bất ngờ và không mong đợi, các bộ phận cấu thành của nó để đáp ứng với tác động rõ rệt bắt buộc phải chọn của con người trong thể trí-cảm của y. Tác động này không liên quan đến việc đặt con người bên trong vào lại trong thể dĩ thái, mà cần việc tiến đến cùng nhau của các trạng thái tan rã của thể đó theo Định Luật Hút, để sự tan rã cuối cùng và hoàn toàn của nó có thể xảy ra.

Trước khi nói đến chủ đề của chúng ta (Thuật Thái Hồi), tôi muốn giải đáp hai câu hỏi mà theo tôi dường như rất quan trọng; chúng thường được các nhà nghiên cứu sáng suốt và đứng đắn đặt ra.

Thực ra, câu hỏi thứ nhất là biểu hiện của sự thất vọng trong loạt các giáo huấn này. Nó có thể được trình bày như sau: Tại sao Huấn Sư Tây Tạng không nói về các bệnh rõ rệt hoặc cơ bản và bàn đến bệnh lý học của chúng, đưa ra cách chữa trị hoặc gợi ý chữa trị, nêu ra các nguyên nhân trực tiếp của chúng và nêu ra chi tiết các diễn tiến hồi phục? Hỏi huynh đệ, vì về mặt kỹ thuật, có ít điều mà tôi có thể thêm vào những gì đã được y khoa xác định liên quan đến các triệu chứng, vị trí và các khuynh hướng chung mà các tình trạng nhiễm bệnh xảy ra. Việc quan sát, thực nghiệm, khảo sát, sai lầm, thành công và thất bại đã mang lại cho con người ngày nay một hiểu biết rộng rãi và dứt khoát là chính xác của các trạng thái và hiệu quả bên ngoài của bệnh tật. Thời gian và sự quan sát được tập luyện thường xuyên, rõ ràng cũng nêu ra cách chữa trị hoặc các diễn tiến cải thiện hoặc các biện pháp phòng ngừa (như tiêm ngừa đậu mùa), và các biện pháp này, sau nhiều năm, đã tỏ ra hữu ích. Việc tìm kiếm, thực nghiệm và các phương tiện tăng tiến đều đặn mà khoa học cung ứng đang đưa thêm vào năng lực của con người để trợ giúp, đôi khi để chữa trị, để cải thiện thường xuyên và làm giảm các phản ứng đau đớn. Y khoa và khéo léo của giải phẫu học đã tiến rất nhanh – rất nhiều đến nỗi những gì được biết ngày nay và hiểu được phần nào, có bản chất quá rộng và quá rắc rối ở các khía cạnh khoa học và trị liệu của nó đến nỗi chúng đã tạo nên các chuyên gia – những người này tập trung vào lĩnh vực đặc biệt, và do đó họ chỉ đối phó với một số tình trạng đau ốm, nhờ đó đạt được nhiều khéo léo, hiểu biết và luôn luôn thành công. Mọi điều này đều tốt lành, mặc cho những người lập dị và người có cách chữa trị nóng nảy có thể dị nghị, hoặc ngay cả những người không còn dùng nghề y

480

khoa và thích hình thức cúng bái nào đó, hoặc các tiếp cận mới mẻ với vấn đề sức khỏe.

Lý do khiến các tiếp cận mới mẻ này tồn tại, là vì y khoa đã tạo được tiến bộ đến nỗi giờ đây nó đạt đến các giới hạn của lĩnh vực thuần vật chất, và giờ đây sắp xảy ra việc tiến vào lĩnh vực vô hình, và như vậy đi đến gần hơn với thế giới nguyên nhân. Chính vì lý do này mà tôi đã không phí thời gian với các chi tiết của bệnh, với việc liệt kê hoặc xem xét các bệnh đặc thù, các triệu chứng hoặc cách chữa trị chúng, vì việc đó được bao gồm đầy đủ trong các sách giáo khoa hiện có; chúng cũng có thể được thấy trong nhiều giai đoạn khác nhau trong các bệnh viện lớn của chúng ta.

Tuy nhiên, tôi có bàn đến các nguyên nhân tiềm ẩn của bệnh – như là lao, giang mai và ung thư – có sẵn trong con người cá biệt, trong nhân loại nói chung và cũng trong hành tinh chúng ta. Tôi đã vạch ra các căn bản tâm lý học của bệnh và đã nêu ra một lĩnh vực mới về mặt thực hành, trong đó bệnh tật – đặc biệt, trong các giai đoạn đầu – có thể được nghiên cứu.

Khi nền tảng tâm lý học của bệnh có thể được hiểu rõ và bản chất thực sự của nó được y sĩ chính thống, nhà giải phẫu, tâm lý gia và tu sĩ thừa nhận, lúc đó tất cả sẽ làm việc cùng nhau trong lĩnh vực hiểu biết đang phát triển này, và những gì mà ngày nay được gọi một cách mơ hồ là “y học phòng ngừa” sẽ tiến vào chỗ của chính nó. Tôi thích định nghĩa giai
481 đoạn này là y học thực dụng vì cơ cấu của các phương pháp này, nhờ đó *bệnh tật sẽ được tránh khỏi*, và cách phát triển các kỹ thuật này, nhờ đó việc huấn luyện tâm lý chính xác sẽ được dạy ra – từ lúc trẻ trở đi – và nhờ nhấn mạnh con người tâm linh bên trong, các tình huống này sẽ bị phủ nhận và các

thói quen mà ngày nay tất nhiên đưa đến sức khỏe kém, dứt khoát tránh được bệnh về triệu chứng và sau rốt là cái chết.

Trong phát biểu trên, tôi không hề nhắc đến xác nhận hoặc suy đoán của khoa học như là Khoa Học Cơ Đốc hoặc là các trường phái tư tưởng vốn truy nguyên mọi bệnh tật đến sức mạnh của tư tưởng. Tôi quan tâm đến nhu cầu trước mắt của việc huấn luyện tâm lý học chính xác, dựa vào hiểu biết về cấu tạo của con người, dựa vào môn học về bảy cung (các lực đang chi phối con người và làm cho con người có được sắc thái riêng của mình) và dựa vào chiêm tinh học nội môn. Tôi đang bàn đến việc áp dụng các tri thức mà từ trước đến giờ được xem như đặc thù và thuộc nội môn, chúng đang từ từ xuất hiện dưới sự xem xét chung, và chúng đã tạo ra sự tiến bộ lớn trong hai mươi lăm năm qua. Tôi không quan tâm đến việc hủy bỏ cách trị liệu y khoa, cũng không bận tâm đến việc hậu thuẫn cho các cách chữa trị mới –tất cả các cách đó đều vẫn còn ở giai đoạn thực nghiệm và tất cả đều đóng góp phần nào cho y khoa nói chung; nhờ sự đóng góp có kết hợp này, mà sẽ có được một tiếp cận y học uyển chuyển hơn và phong phú hơn đối với bệnh nhân.

Hình ảnh mà tôi đã phác họa về bối cảnh tâm lý của mọi bệnh tật sẽ trở nên dài khi vẽ ra. Cùng lúc, sự đóng góp của y khoa rất cần thiết. Dầu có lỗi lầm, chẩn đoán thiếu sót và nhiều sai sót, nhân loại không thể hành động mà không có các bác sĩ, nhà giải phẫu và bệnh viện của mình. Họ đều vô cùng cần thiết và còn cần trong nhiều thế kỷ nữa. Trong phát biểu này không hề có lý do để nản lòng. Nhân loại không thể được đưa vào một tình trạng sức khỏe thân xác hoàn hảo ngay tức khắc, dù sự luyện tập về tâm lý đúng từ ấu thơ sẽ làm được nhiều điều trong vòng vài thập niên nữa. Các tình trạng sai lầm đã phát triển từ lâu. Nền y học hiện đại phải trở

nên cởi mở nhiều hơn, sẵn sàng hơn để hậu thuẫn (sau khi có chứng cứ chuyên môn đúng) những gì mới mẻ, có bản chất cạnh tranh và khác thường. Các tường ngăn được dựng lên bởi y học chuyên hóa, phải được hạ xuống, và các trường phái mới phải được tìm kiếm, huấn luyện, tìm tòi, và sau cùng được bao gồm trong các hàng ngũ chính thống. Các phái mới, như là các phái liên quan đến điện-trị-liệu, phái nắn cột sống (chiropractic), chuyên gia dinh dưỡng, họ tuyên bố là chữa mọi bệnh qua thực phẩm thích hợp, và nhất là chữa bệnh theo phép dưỡng sinh lập dị (eccentric naturopaths), cộng với nhiều nghi thức cúng bái và các phái khác nữa, đừng nên tự tin một cách ngạo mạn rằng họ có được toàn bộ câu chuyện, rằng phương pháp của họ là phương pháp duy nhất, hoặc chính họ có được một thuốc chữa bách bệnh (cure-all) độc nhất và chắc chắn.

Các nhóm này, đặc biệt là những người nắn cột sống, rõ ràng đã làm hại đại cục của họ và làm suy yếu nỗ lực của họ bằng sự bảo đảm được rao to của họ (một lĩnh vực vẫn chưa có thực nghiệm) và bằng việc luôn luôn công kích y học chính thống. Đến phiên nó, y học chính thống đã tự giới hạn chính mình do không nhận biết được những gì hay và đúng trong các trường phái mới; nó gây đối kháng bằng tiếng hô hào đòi công nhận của họ, và do việc thiếu các phương pháp khoa học của họ. Cái hoài vọng của y học chính thống là bảo vệ quảng đại quần chúng. Họ cần phải làm điều này để tránh các tai họa mà những kẻ cuồng tín và các phương pháp chưa được thử nghiệm sẽ mang lại, nhưng họ đã đi quá xa ở mặt này. Trường phái tư tưởng mà tôi đã bảo trợ trong các giáo huấn này cũng sẽ được thử thách và điều này sẽ chiếm thời gian dài. Tuy nhiên, các hậu quả tâm lý và trí tuệ của cuộc thế chiến sẽ thúc đẩy rất nhiều sự nhận thức về nền tảng tâm lý

học đối với bệnh tật và các xáo trộn khác; do đó, y học hiện đại đối diện với cơ may chính của nó.

483 Một sự kết hợp của y khoa chân chính (như đã được sản xuất bởi con người, qua các thời đại dưới sự cảm hứng của bản thể thiêng liêng của con người) về các khía cạnh trị liệu mới như đã được giải thích bởi nhiều trường phái tư tưởng đang xuất hiện, có thực hành và thực nghiệm, nhận thức về các năng lượng đang chi phối con người, tác động qua bảy trung tâm lực trong thể sinh lực của y, và với các ảnh hưởng chiêm tinh học cũng chi phối con người, *xuyên qua con người nội tâm*, sau rốt sẽ tạo ra phương pháp y khoa mới sẽ giữ cho con người có sức khỏe lành mạnh, sẽ ngăn chặn bệnh tật trong các giai đoạn đầu của nó, và sau rốt sẽ khởi xướng ra chu kỳ trong các sự việc con người, trong đó bệnh tật và sức khỏe kém sẽ là các ngoại lệ chứ không phải là qui luật, như là trường hợp ngày nay, và khi đó sự chết sẽ được xem như một hạnh phúc và sự giải thoát được định trước, chứ không phải như trường hợp ngày nay, là một kẻ thù gây khiếp sợ.

Câu hỏi thứ hai dứt khoát có liên quan đến các diễn tiến từ trần. Câu hỏi được đặt ra: Thái độ của Chân Sư đối với sự hỏa táng là gì, và dưới các điều kiện gì việc hỏa táng nên được noi theo? Thật là một điều may mắn và hạnh phúc khi sự hỏa táng ngày càng trở nên qui luật. Không còn bao lâu nữa, việc chôn trong đất sẽ trái với pháp luật, còn việc hỏa táng sẽ được cưỡng chế, và điều này như là biện pháp cho sức khỏe và vệ sinh. Các địa điểm có hại cho sức khỏe, thông linh, gọi là nghĩa địa, sau rốt sẽ biến mất, giống như việc thờ phụng tổ tiên đang trôi qua cả ở phương Đông – với việc thờ cúng tổ tiên – và ở phương Tây – cũng với việc tôn thờ địa vị kế thừa (hereditary position).

Nhờ việc dùng lửa, mọi hình tướng đều tiêu tan; thể hồng trần con người bị tiêu hủy càng mau, ảnh hưởng của nó trên linh hồn đang triệt thoái càng bị đứt vỡ mau. Rất nhiều điều vô nghĩa được thuật lại trong văn liệu minh triết thiêng liêng thông thường về sự cân bằng thời gian liên quan với sự hủy diệt tuần tự các thể tinh anh. Tuy nhiên, cần nên nói rằng lúc mà cái chết thực sự được khoa học ấn định (bởi y sĩ chân chính chịu trách nhiệm) và đã xác định rằng không một tia sự sống nào còn lại trong xác thân, bấy giờ có thể thi hành hỏa táng. Cái chết hoàn toàn và thực sự này xảy ra khi giác tuyến và sinh mệnh tuyến hoàn toàn rút ra khỏi đầu và tim. Đồng thời, sự tôn kính và thái độ không vội vàng, có vị trí đúng của chúng trong diễn tiến. Gia đình người chết cần vài giờ trong lúc đó điều chỉnh chính họ với sự kiện về sự biến mất sắp đến của hình sắc ở ngoài và thường được yêu thích; việc chăm sóc đúng lúc cũng phải được dành cho các thủ tục mà quốc gia hoặc chính quyền đòi hỏi. Yếu tố thời gian chủ yếu có liên quan đến những người bị bỏ lại sau, đến người sống chớ không phải người chết. Việc khẳng định rằng thể dĩ thái đừng nên vội đưa vào lửa hỏa thiêu, và việc tin rằng thể đó phải được để cho trôi dạt đây đó trong một giai đoạn ấn định vài ngày, cũng không hề có nền tảng đích thực nào cả. Không có việc cần trì hoãn đối với thể dĩ thái. Khi con người bên trong rút ra khỏi xác thân của mình, thì cùng lúc y cũng bỏ đi/rời khỏi thể dĩ thái. Đúng là thể dĩ thái quen la cà ở lại trong một thời gian trên “vùng phân thân” khi thể xác được mai táng, và nó thường tồn tại cho đến khi sự tan rã hoàn toàn của nhục thân xảy ra. Tiến trình ướp xác như được thực hành ở Ai Cập, và ướp hương liệu, như được thực hành ở phương Tây, hứng chịu trách nhiệm cho việc làm tồn tại thể dĩ thái, đôi khi đến nhiều thế kỷ. Đặc biệt khi xảy ra trường

hợp khi xác ướp hoặc người được ướp hương liệu thuộc hạng có cá tính xấu xa trong kiếp sống; thể dĩ thái đang lộn lờ, lúc đó thường “bị ám nhập” (“possessed”) bởi một thực thể xấu xa hoặc một tà lực. Đây là trường hợp của các tấn công và các tai họa thường theo sát bước chân của những kẻ khai quật các cổ mộ và cư dân các ngôi mộ đó, tức các xác ướp cổ, và đưa chúng cùng các vật sở hữu của chúng ra ánh sáng. Khi nào có luật hỏa táng, không những chỉ có hủy diệt tức khắc nhục thân, và phục hồi nó vào kho chất liệu, mà thể sinh lực cũng tức khắc tan rã, các lực của thể đó được cuốn sạch bởi luồng hỏa, đi vào kho chứa năng lượng sinh động. Bao giờ nó cũng là một phần không thể tách rời của kho chứa đó, hoặc ở dưới tình trạng sắc tướng, hoặc dưới tình trạng vô sắc tướng. Sau cái chết và hỏa táng, các lực này vẫn tồn tại, nhưng được hấp thu vào tổng thể tương tự. Hãy ngẫm nghĩ về câu nói này, vì nó sẽ mang lại cho bạn manh mối đối với công việc sáng tạo của tinh thần con người. Nếu sự trì hoãn là cần thiết do tình cảm gia đình, hoặc sự đòi hỏi của chính quyền, việc hỏa thiêu nên theo sau cái chết trong vòng ba mươi sáu giờ; khi nào không có lý do để trì hoãn, việc hỏa thiêu có thể được diễn ra trong mười hai giờ. Tuy nhiên, hãy khôn ngoan chờ mười hai tiếng đồng hồ để chắc chắn là chết thực sự.



CHƯƠNG VI

THUẬT LOẠI BỎ

Để tiếp tục lại dòng giáo huấn của chúng ta, giờ đây chúng ta sẽ xem xét hoạt động của con người tâm linh bên trong, con người này đã tách ra khỏi thể xác và thể dĩ thái của mình, giờ đây đang ở bên trong cái vỏ của thể tinh anh – một thể làm bằng chất cảm dục hay chất tình cảm, và bằng chất trí. Do việc an trụ mạnh mẽ vào thể tình cảm của người bình thường, cái ý tưởng đã ăn sâu rỗng, sau khi chết thực sự, trước tiên con người rút vào thể cảm dục của mình, và rồi sau đó vào thể hạ trí. Nhưng thực ra không phải như vậy. Một thể được cấu tạo chủ yếu bằng chất cảm dục là nền tảng của ý tưởng này. Cho đến nay, ít người phát triển đến mức cái hiện thể mà họ thấy chính mình ở trong đó sau khi chết, phần lớn làm bằng chất trí. Chỉ có đệ tử và điểm đạo đồ, tức là kẻ hầu như sống trong thể trí của mình, mới thấy chính mình, sau khi chết, tức khắc ở trên cõi trí. Còn hầu hết con người phát hiện chính mình ở trên cõi cảm dục, khoắc trong một lớp vỏ bằng chất cảm dục (astral matter) và phải chịu vào một giai đoạn loại bỏ bên trong lĩnh vực huyền tưởng của cõi cảm dục.

Như trước đây tôi có nói với bạn, cõi cảm dục không có thực, mà là một sáng tạo hão huyền của gia đình nhân loại. Tuy nhiên, từ giờ trở đi (qua sự thất bại của các tà lực và sự thất bại thảm hại mà bên Hắc Đạo hứng chịu), cõi cảm dục từ

487 từ trở thành một tạo vật đang chết, và trong giai đoạn cuối cùng của lịch sử nhân loại (trong căn chủng thứ bảy) nó sẽ không còn hiện hữu. Đây không phải là trường hợp ngày nay. Chất tình cảm vốn tạo thành cõi cảm dục, vẫn còn được gom lại thành các hình hài hảo huyền và vẫn tạo thành một tường ngăn trên con đường của linh hồn tìm tới siêu thoát. Nó vẫn còn “giam cầm” nhiều người lìa trần trong khi phản ứng chính của họ đối với sự sống là phản ứng của ham muốn, của niềm tin do mơ ước và của cảm thụ về tình cảm. Đây vẫn còn là đại đa số. Cõi cảm dục xuất hiện vào thời Atlantis; lúc đó trạng thái ý thức trí tuệ thực sự chưa có, mặc dù “các con của trí tuệ” đã có vị trí của chúng trên cái mà ngày nay là các mức độ cao của cõi đó. Nguyên tử thường tồn trí tuệ cũng hầu như yên lặng trong mỗi hình hài con người, và tất nhiên không có “sức lôi cuốn” thu hút từ cõi trí, như trường hợp ngày nay. Nhiều người vẫn ở trong tâm thức thời Atlantis, và khi họ chuyển ra trạng thái tâm thức hồng trần và vứt bỏ thể xác nhị phân của họ, họ phải đối diện với vấn đề loại bỏ thể cảm dục, nhưng họ có ít điều cần làm để giải thoát chính họ ra khỏi bất luận ngục tù trí tuệ nào của linh hồn. Đây là những người kém phát triển và bình thường, sau khi loại bỏ thể cảm dục, họ có ít chuyện khác để làm; không có thể trí nào để kéo họ vào hội nhập trí tuệ, vì không có một sức mạnh tập trung về mặt trí tuệ nào; cho đến nay, linh hồn (đây là hồn thiêng – ND) ở trên các phân cảnh trí tuệ cao, “trong trạng thái thiên định sâu xa” và hoàn toàn không biết cái bóng của nó (shadow) trong ba cõi thấp.

Do đó, thuật loại bỏ thuộc vào ba loại:

1. Khi thực hành bởi những người có tính chất và cấu tạo thuần cảm dục. Chúng ta gọi đây là người “có bản chất cảm dục” (“kamic” people).

2. Khi được thực hành bởi những người quân bình, họ là các phạm ngã hội nhập và họ được gọi là các “cá nhân trí cảm” (“kama-manasic” individuals).
3. Khi được thực hành bởi người tiến hóa và các đệ tử thuộc mọi cấp mà phần lớn họ thiên về trí tuệ trong “tiêu điểm sống” (“living focus”) của họ. Đây là những người được gọi là các chủ thể “trí tuệ” (“manasic” subject).

Cùng các qui luật căn bản kiểm soát họ, nhưng trọng điểm khác nhau trong mỗi trường hợp. Tôi muốn bạn ghi nhớ rằng nơi nào không có bộ óc hồng trần và khi nào trí óc kém phát triển, con người nội tâm thực sự thấy chính mình bị phủ kín trong một cái vỏ bằng chất cảm dục và trong một thời gian dài bị chìm đắm vào trong cái mà chúng ta gọi là cõi cảm dục. Người trí cảm có cái được gọi là “tự do của đời sống song đôi” và thấy chính mình sở hữu được một hình thức kép vốn cho phép y tiếp xúc tùy ý với các phân cảnh cao của cõi cảm dục và các phân cảnh (cõi phụ) thấp của cõi hạ trí. Tôi lại xin nhắc bạn rằng không hề có bộ óc hồng trần để ghi nhận các tiếp xúc này. Hiểu biết của tiếp xúc là tùy thuộc vào hoạt động tự nhiên của con người nội tâm và trạng thái hiểu biết và đánh giá đặc biệt của y. Người thiên về trí tuệ có một thể trí mờ nhạt với một mật độ thừa thốt vốn tương xứng với tình trạng không bị ảnh hưởng của dục vọng và tình cảm.

Cả ba mẫu người này đều dùng một tiến trình loại bỏ có bản chất tương tự, nhưng dùng một kỹ thuật khác hẳn trong diễn trình. Để minh giải, có thể nói rằng:

1. *Người cảm dục* loại bỏ thể cảm dục của mình bằng cách làm tiêu hao, và bỏ trống nó xuyên qua tương ứng cảm dục với huyết đan điền. Sự tiêu hao này được mang lại vì mọi ham muốn bên trong và tình cảm có sẵn trong giai đoạn này

được liên kết với bản chất con vật và với xác thân – cả hai hiện giờ đều không tồn tại.

2. *Người trí cảm* dùng hai phương pháp. Điều này thường tự nhiên như thế, vì trước tiên y loại bỏ thể cảm dục của mình, rồi kế đó thể hạ trí.

489 a/ Y loại bỏ thể cảm dục bằng cách tăng ham muốn cho đời sống trí tuệ. Y dần dần rút ra và đều đặn đi vào thể trí, còn thể cảm dục “bỏ đi” về mặt huyền bí sau cùng biến mất. Điều này thường xảy ra một cách vô thức và có thể cần thời gian khá lâu. Tuy nhiên khi nào con người trên mức trung bình, và sắp trở thành người thiên về trí tuệ, sự biến mất xảy ra đột ngột và một cách tích cực, con người trở nên tự tại trong thể trí của mình. Việc này xảy ra một cách hữu ý và nhanh chóng.

b/ Y phá vỡ thể hạ trí (mental body) bằng tác động của ý chí con người, và cũng vì linh hồn đang bắt đầu từ từ nhận biết cái bóng của mình. Do đó con người bên trong (inner man) được hút về phía linh hồn (soul), mặc dù chỉ còn một cách hơi yếu. Diễn trình này tương đối mau và tùy vào mức độ ảnh hưởng của thượng trí (manasic influence).

3. Người thiên về trí tuệ (manasic man), hiện đang tập trung trong thể hạ trí của y, cũng có hai việc cần hoàn thành:

a/ Làm tan rã và giải thoát mình khỏi bất cứ căn bã cảm dục nào có thể làm đổi màu thể hạ trí đục mờ của y. Cái được gọi là thể cảm dục giờ đây thực sự không còn nữa như là yếu tố biểu lộ. Y làm điều này bằng cách nhờ vào ánh sáng ngày càng tăng từ phía linh hồn. Ở giai đoạn này chính ánh sáng linh hồn mới làm tan được chất cảm dục, cũng như nó sẽ là ánh sáng kết hợp của linh hồn con người (nói chung) mà sau cùng sẽ làm tan cõi cảm dục – lại được gọi thế.

b/ Hủy diệt thể hạ trí nhờ dùng một số Quyền Lực Từ. Các Linh Từ này được truyền thụ cho các đệ tử xuyên qua Huyền Viện của Đức Thầy của đệ tử. Chúng mang lại sức mạnh linh hồn đến một tầm mức được làm trỗi lên rất nhiều, 490 và tất nhiên tạo ra một sự mở rộng tâm thức trong thể hạ trí, đến nỗi hạ trí bị phá vỡ và không còn tạo ra một tường ngăn, đối với con người bên trong nữa. Giờ đây y có thể ở tình trạng một đứa con trí tuệ tự do, bên trong Huyền Viện Đức Thầy của y và “sẽ không còn đi ra ngoài nữa”.

Các Hoạt Động Ngay Sau Khi Chết

Ngay sau khi chết, đặc biệt là nếu hỏa táng, con người, trong thể trí cảm của mình, biết nhận thức và tỉnh táo chẳng khác gì đối với chung quanh mình, như khi y còn sống trên cõi trần. Cách diễn tả này thừa nhận sự tự do đối với phạm vi hiểu biết và quan sát so với một tự do tương tự phải được cho phép đối với những người trên cõi trần. Không phải mọi người đều nhận thức hoặc cùng có ý thức về các hoàn cảnh hoặc kinh nghiệm ngay. Tuy nhiên, vì đa số con người đều có ý thức về tình cảm nhiều hơn là có ý thức về mặt vật chất và sống cho một phạm vi lớn được tập trung trong thể cảm dục của họ, con người hoàn toàn quen với trạng thái tâm thức mà y thấy chính mình trong đó. Đừng quên rằng về thực chất một cõi là một trạng thái tâm thức chứ không phải một vị trí (locality) như rất nhiều nhà huyền bí học vẫn nghĩ. Nó được nhận thức bởi phản ứng tập trung của người có ngã thức – luôn luôn và biết rõ về chính mình– người này có khả năng cảm thụ với cái đặc thù của môi trường của mình và đối với các ham muốn hướng ngoại của mình, hoặc là (xét trường hợp người tiến hóa, hoạt động trên các phân cảnh tiến bộ hơn của cõi cảm dục) có khả năng cảm thụ đối với tình thương và hoài bão hướng ngoại; con người bị thu hút vào những gì thu

hút sự chú tâm của mình và có liên quan đến nguyên khí dục vọng (kamic principle) trong kinh nghiệm lâm phạm của mình. Tôi lại xin nhắc bạn rằng hiện nay không hề có bộ óc hồng trần nào đáp ứng với các ảnh hưởng phát sinh bởi con người nội tâm, và cũng đáp ứng với phách tính, vì về mặt hồng trần nó được hiểu là không tồn tại. Các nhà giảng ma thường nhớ kỹ điều này và rất hiểu rõ sự đại đột, cũng như sự không thể của các cuộc kết hợp tinh thần này mà một vài trường phái tư tưởng trong phong trào giảng dạy và thực hành. Trong thể cảm dục của mình, con người hiện giờ thoát khỏi hoàn toàn các xung lực thú tính mà trên cõi trần, đều bình thường lẫn đúng đắn, nhưng giờ đây không hề có ý nghĩa đối với y trong thể cảm dục của y.

Do đó, lấy trường hợp người thông thường, các phản ứng và hoạt động đầu tiên của y là gì sau sự hoàn trả thể xác vào kho chứa chất liệu chung? Tôi xin kể vài phản ứng này:

1. Y hoàn toàn biết về chính mình. Điều này cần đến sự sáng suốt về nhận thức mà kẻ trung bình không nhận biết trong khi còn lâm phạm ở cõi trần.

2. Thời gian (vốn là sự nối tiếp các biến cố theo sự ghi nhận của bộ óc xác thịt) hiện giờ không còn tồn tại theo cách chúng ta hiểu thuật ngữ đó, và – khi con người chuyển chú tâm của mình vào bản ngã tình cảm được xác định rõ ràng hơn – đưa đến kết quả là bao giờ cũng có một cơ hội/ thời điểm tiếp xúc trực tiếp với linh hồn. Điều này do bởi sự thật là ngay cả trong trường hợp của người vô minh và kém hiểu biết nhất, thời điểm hoàn toàn hoàn trả không trôi đi trong sự không để ý của linh hồn. Nó có một hiệu quả rõ rệt trên linh hồn, một điều gì đó giống như lực kéo mạnh ở sợi dây chuông, tôi tạm dùng một lối so sánh đơn giản như thế. Linh hồn đáp ứng trong phút giây ngắn ngủi, và bản chất của sự

đáp ứng diễn ra cách nào mà con người đang trụ trong thể cảm dục của mình, hay đúng hơn trong thể trí cảm của mình, thấy được kinh nghiệm của lần luân hồi trước trải ra trước mắt y giống như một tấm bản đồ. Y ghi nhận một ý thức vô thời gian.

3. Theo kết quả của việc nhận biết các kinh nghiệm này, con người tách ba yếu tố chính đang chi phối trong kiếp sống đã qua, và chúng cũng nắm giữ các mẫu chốt cho lần luân hồi sắp tới của y, mà y sẽ triển khai trong lần kế. Mọi cái khác bị
492 bỏ quên, và mọi kinh nghiệm nhỏ mờ nhạt khỏi ký ức của y, không để lại gì trong tâm thức y, trừ ra cái mà về mặt huyền bí được gọi là “ba hạt giống hay mầm mống của tương lai”. Ba mầm mống này đặc biệt có liên quan với vi tử thường tồn hồng trần và cảm dục, và như thế tạo ra năm lực vốn sẽ tạo ra các hình tướng xuất hiện sau này. Có thể nói rằng:

a/ *Mầm mống Một* sau này định đoạt bản chất của hoàn cảnh vật chất mà con người quay lại sẽ tìm thấy vị trí của mình. Nó có liên quan tới tính chất của hoàn cảnh tương lai và như thế chi phối lãnh vực tiếp xúc cần có.

b/ *Mầm mống Hai* định đoạt tính chất của thể dĩ thái với tư cách một hiện thể qua đó các mãnh lực của cung có thể tiếp xúc với nhục thân. Nó định giới hạn cho cấu trúc dĩ thái hay là sinh võng (vital web) mà các năng lượng nhập vào sẽ luân lưu dọc theo đó, và được đặc biệt liên kết với một trong bảy bí huyết vốn sẽ là bí huyết linh hoạt và sống động nhất trong lần luân hồi tới.

c/ *Mầm mống Ba* mang lại bí quyết cho thể cảm dục mà con người sẽ được an trụ trong đó trong lần luân hồi tới. Đừng quên rằng ở đây tôi đang bàn tới người bình thường, chứ không bàn đến người tiến hóa, đệ tử, hoặc điểm đạo đồ. Chính mầm mống này – qua các lực mà nó thu hút – đưa con

người trở lại vào mỗi liên kết với những người mà trước đây y đã yêu thương hoặc với người mà y đã có tiếp xúc chặt chẽ. Nó có thể được chấp nhận như là sự thật mà ý kiến tập thể chi phối về mặt bên trong mọi cuộc luân hồi, và con người tái luân hồi đó được đưa vào luân hồi không những do ước muốn riêng của y về kinh nghiệm cõi trần, mà còn ở dưới xung lực tập thể và hợp với karma tập thể cũng như hợp với karma của riêng y. Đây là một điểm vốn cần nhận ra ý nghĩa đặc biệt hơn. Một khi điều này được nắm vững và hiểu rõ, rất

493 nhiều nỗi sợ sinh ra bởi ý tưởng về sự chết sẽ biến mất. Bạn thân và người yêu thương sẽ vẫn còn là bạn thân và người yêu thương, vì mỗi liên hệ đã được thiết lập chặt chẽ qua nhiều lần luân hồi và – như Cổ Luận diễn tả:

“Các mầm mống xác định sự nhận biết này không phải độc nhất cho tôi và bạn, mà còn cho tập thể nữa; bên trong tập thể, chúng liên kết với nhau trong thời gian và không gian. Chỉ có trong ba cõi thấp, các mầm mống được liên kết này mới tìm thấy sự sống thực sự của chúng. Khi linh hồn nhận ra linh hồn và trong chỗ gặp gỡ bên trong tiếng gọi của Chân Sư, các mầm mống này sẽ biến mất”.

Do đó, điều hiển nhiên là cần thiết biết bao nhiêu phải huấn luyện trẻ con nhận biết và rút kinh nghiệm, về việc này một khi học được, sẽ làm dễ dàng rất nhiều cho hoạt động trên cõi cảm dục sau khi chết.

Nhờ đã hoàn tất “việc cách ly kinh nghiệm” này, lúc đó con người sẽ tìm cách và tự động tìm thấy những người mà ảnh hưởng của mầm mống thứ ba này chỉ rõ khi có được một phần không đổi trong kinh nghiệm tập thể mà y là một thành phần trong đó, hữu thức hoặc vô thức. Khi mỗi liên hệ được lập lại (nếu những người tìm kiếm chưa loại bỏ thể xác), con người hành động giống y như còn ở trên cõi trần trong nhóm

các bạn thân của y và tùy theo tính tình cùng trình độ tiến hóa của y. Nếu những người này gần gũi với y nhất và là kẻ mà y yêu thương sâu xa hoặc thù hận, vẫn còn đang đầu thai ở cõi trần, y cũng sẽ tìm ra họ và –vừa lúc khi y lại đầu thai trên trần– y sẽ vẫn là người láng giềng của họ, hiểu được các hoạt động của họ, dù (trừ phi tiến hóa cao) họ sẽ không biết đến y. Tôi không thể đưa ra chi tiết nào về sự trao đổi lẫn nhau hoặc về các cách tiếp xúc. Mỗi người mỗi khác, mỗi tính tình đều có chỗ độc đáo ở mức độ khác nhau. Tôi chỉ tìm cách
 494 minh giải một vài đường lối cư xử căn bản mà con người theo đuổi trước các tác động loại bỏ.

Bốn hoạt động này bao gồm các giai đoạn khác nhau – theo quan điểm của “những người sống bên dưới”, mặc dầu không có thời gian nhận biết về phía con người trên cõi cảm dục. Dần dà sự quấy rầy và huyền tưởng (thuộc loại cao hoặc thấp) mất dần, con người tiến nhập vào giai đoạn mà y *hay biết* –vì thể trí bây giờ nhạy bén hơn và chi phối nhiều hơn– nên y sẵn sàng cho lần chết thứ hai và cho toàn bộ việc loại bỏ thể cảm dục hay là thể trí cảm.

Một trong các điều cần nhớ ở đây là khi việc hoàn trả thể xác dưới hai trạng thái của nó xảy ra, con người bên trong, như tôi có nói trước kia, vẫn có ý thức đầy đủ. Bộ óc vật chất và xoáy lực dĩ thái (hầu hết có phần xáo trộn trong trường hợp của đa số con người) không còn hiện hữu nữa. Đây là hai yếu tố đã dẫn dắt cho các nhà nghiên cứu tin rằng các kinh nghiệm của con người trên các mặt bên trong của ba cõi thấp là các kinh nghiệm của một sự trôi dạt mơ hồ, của kinh nghiệm bán-ý-thức, hoặc cho thấy một sự sống lặp đi lặp lại, trừ trường hợp của người rất tiến hóa, hoặc các đệ tử và điểm đạo đồ. Nhưng không phải trường hợp này. Một người ở các mặt bên trong (inner planes) không phải chỉ biết về chính

mình như một cá nhân – với các kế hoạch, sự sống và các sự việc của riêng mình – như y ở trên cõi trần, mà y cũng biết được trong cùng một cách thức về các trạng thái tâm thức bao quanh. Y có thể bị cảm dỗ bởi sự sống cảm dục hoặc lệ thuộc vào ấn tượng viển cảm của các luồng tư tưởng khác nhau phát xuất từ cõi trí, mà y còn biết rõ về chính mình và về trí tuệ của y (hoặc là của mức độ sự sống trí tuệ đã phát triển) bằng một cách mạnh mẽ hơn nhiều, hơn cả khi y phải hành động qua phương tiện bộ óc hồng trần, khi sự tập chú của tâm thức y là tập chú của người tìm đạo, nhưng được bám 495 chặt vào bộ óc. Kinh nghiệm của y phong phú hơn nhiều và đầy đủ hơn là y từng biết khi còn lâm phạm. Nếu bạn xem xét đôi chút về điều này, bạn sẽ nhận ra rằng, điều này tất phải như thế.

Do đó, có thể cho rằng Thuật Loại Trừ được thực hành một cách dứt khoát hơn và hiệu quả hơn là việc hoàn trả (restitution) thể xác. Một điểm khác cũng phải được xem xét. Trên khía cạnh bên trong, con người biết rằng Luật Luân Hồi chi phối tiến trình kinh nghiệm của cuộc sống hồng trần, và kể đó họ nhận thức rằng, trước khi có sự loại bỏ thể cảm dục, thể trí cảm hoặc thể trí, họ chỉ đi qua giai đoạn chuyển tiếp giữa các lần luân hồi và tất nhiên họ đối mặt với hai kinh nghiệm lớn:

1. Một thời khoảng (dài hoặc ngắn tùy theo mức tiến hóa đã đạt được) khi việc tiếp xúc sẽ được tạo ra với linh hồn hoặc với thái dương thiên thần (solar angel).

2. Sau sự tiếp xúc đó, một sự thay đổi thái độ tương đối dữ dội đối với sự sống hồng trần xảy ra, đưa đến cái được gọi là “diễn trình đi xuống và kêu gọi”, trong đó con người:

a/ Chuẩn bị cho việc lâm phạm hồng trần trở lại.

- b/ Gióng lên nốt đích thực của chính mình vào chất liệu của ba cõi thấp.
- c/ Làm sinh động lại nguyên tử thường tồn, chúng tạo thành một tam giác lực bên trong linh hồn thể.
- d/ Gom lại chất cần thiết để tạo ra các thể biểu lộ sau này.
- e/ Tô điểm các thể đó bằng các tính chất và đặc điểm mà y đã thu lượm được qua kinh nghiệm sống.
- f/ Trên cõi dĩ thái, sắp xếp chất liệu của thể sinh lực của mình sao cho bảy bí huyệt hình thành và có thể thành nơi nhận các nội lực.
- g/ Cân nhắc chọn lựa những người sẽ cung cấp cho y lớp vỏ nhục thân cần thiết, và kể đó chờ lúc luân hồi. Các đạo sinh huyền môn cần nhớ rõ rằng chỉ có cha mẹ ban cho nhục thân. Họ đóng góp không gì khác trừ một cơ thể có tính chất và bản chất đặc biệt, cơ thể này sẽ cung cấp hiện thể tiếp xúc cần thiết với hoàn cảnh do linh hồn lâm phạm đòi hỏi. Cha mẹ cũng có thể cung cấp một phương tiện liên giao tập thể, nơi mà kinh nghiệm linh hồn lâu dài và mối liên hệ tập thể thực sự đã được thiết lập. Hai thời điểm có tính quyết định này được đối diện một cách hữu thức bởi con người thoát xác và y biết rằng cái mà y đang làm bên trong các giới hạn được sắp xếp bởi mức độ tiến hóa của y.

Kinh Nghiệm Ở Devachan

Tôi cũng muốn nêu ra rằng công việc hữu thức này đối với thuật loại bỏ, và việc hiểu biết tiến trình và mục tiêu, trong thực tế tạo thành trạng thái tâm thức vốn được gọi là *devachan* (thiên đường tạm) bởi nhà nghiên cứu Minh Triết Thiêng Liêng chính thống (orthodox theosophist). Có rất nhiều hiểu sai về kinh nghiệm này. Ý tưởng chung là, sau tiến

trình thoát ra khỏi thể cảm dục và thể hạ trí, con người nhập vào một loại trạng thái mơ mộng (dream state) trong đó y lại trải qua kinh nghiệm (reexperiences) và tái cứu xét (reconsiders) các biến cố đã qua dưới ánh sáng của tương lai, và trải qua một loại thời kỳ an nghỉ, một thứ tiến trình tiêu hóa (digestive process) chuẩn bị để trải qua cuộc tái sinh. Ý tưởng hơi sai lầm này đã xuất hiện vì khái niệm thời gian vẫn còn chi phối cách trình bày chân lý của khoa minh triết thiêng liêng. Tuy nhiên, nếu hiểu rõ rằng thời gian không được nhận biết, nếu không có kinh nghiệm ở cõi trần, thì toàn bộ ý niệm về devachan sẽ sáng tỏ. Từ lúc hoàn toàn tách ra khỏi nhục thân và thể dĩ thái, và khi tiến trình loại bỏ được tiến hành, con người *biết được quá khứ và hiện tại*; khi sự loại bỏ được 497 hoàn tất và thời điểm tiếp xúc với linh hồn xảy ra, và thể trí đang ở trong tiến trình hủy diệt, con người lập tức bắt đầu *biết được tương lai* vì tiên đoán là một kỹ năng của linh hồn thức (soul consciousness) và trong kỹ năng đó, con người tạm thời chia sẻ. Do đó, quá khứ, hiện tại và tương lai được xem như một; việc nhận biết về Hiện Tại Vĩnh Cửu dần dần phát triển từ lần luân hồi này đến lần luân hồi khác và trong tiến trình tái sinh liên tục. Điều này tạo thành một trạng thái tâm thức (đặc điểm của trạng thái bình thường của người tiến hóa) vốn có thể được gọi là trạng thái devachan.

Tôi không định đi sâu vào chi tiết kỹ thuật của tiến trình loại bỏ. Nhân loại ở rất nhiều giai đoạn khác nhau –nằm giữa ba giai đoạn đã phác họa– thế nên không thể xác định rõ ràng được. Việc tiêu hao tương đối dễ hiểu; thể cảm dục tàn tạ vì không có sự lôi cuốn/ mời gọi (call) từ chất hồng trần, gọi ra ham muốn, không hề có gì cả để nuôi sống hiện thể này. Thể cảm dục xuất hiện do tác động hỗ tương giữa cõi trần, vốn không phải là một nguyên khí, với nguyên khí của dục vọng;

trong tiến trình tiếp nhận luân hồi, nguyên khí này được vận dụng với ý định tích cực của linh hồn trong thể trí để đảo ngược sự lồi cuốn, và lúc bấy giờ, vật chất đáp ứng với tiếng gọi của con người lâm phạm. Sau tiến trình tiêu hao dài, con người nặng về cảm dục trở nên tự do bên trong thể trí còn phôi thai, và giai đoạn sự sống bán-trí-tuệ này rất ngắn và được kết thúc bằng cách linh hồn bất ngờ “hướng con mắt vào kẻ đang chờ”, và bằng sức mạnh của mãnh lực có định hướng, lập tức tái định hướng con người thiên về cảm dục vào con đường hướng xuống tái sinh. Con người trí cảm thực hành một tiến trình triệt thoái và đáp ứng với “lực hút” của một thể trí đang phát triển nhanh chóng. Việc triệt thoái trở nên ngày càng nhanh và tích cực cho đến khi nó đạt đến tình trạng mà đệ tử dự bị –dưới sự tiếp xúc với linh hồn ngày càng tăng– phá vỡ thể trí cảm, giống như một đơn vị, bằng một tác động của ý chí trí tuệ do linh hồn thực hiện. Bạn cần ghi nhận rằng kinh nghiệm “devachan” tất nhiên sẽ ngắn hơn liên quan đến đa số hơn là liên quan đến thiểu số người thiên về cảm dục, bởi vì kỹ thuật ở devachan để duyệt xét và nhận biết về các hàm ý của kinh nghiệm đang từ từ kiểm soát con người trên cõi trần để cho y truy ra tầm quan trọng của ý nghĩa và luôn luôn học được qua kinh nghiệm trong khi luân hồi. Như vậy bạn cũng sẽ hiểu rằng sự liên tục tâm thức cũng đang từ từ phát triển và việc hiểu biết về con người bên trong bắt đầu thể hiện trên cõi trần, qua trung gian bộ óc xác thịt trước tiên, và kế đó một cách độc lập với cấu trúc vật chất đó. Ở đây tôi đã truyền đạt một ẩn ngôn rõ rệt về một vấn đề vốn sẽ nhận được chú ý rộng rãi trong hai trăm năm nữa. (Ấn bản đầu tiên của sách này là năm 1953 –ND).

Như chúng ta thấy người thiên về trí, tức phạm ngã hội nhập, hoạt động theo hai cách mà tất nhiên tùy thuộc vào

mức hội nhập đã đạt được. Mức hội nhập này sẽ thuộc hai loại:

1. Loại phạm ngã hội nhập tập trung trong trí và đạt được một quan hệ thân hữu luôn luôn tăng lên với linh hồn.
2. Đệ tử có phạm ngã hội nhập hiện đang nhanh chóng hội nhập vào và được linh hồn thu hút.

Trong giai đoạn phát triển trí óc này và giai đoạn kiểm chế trí não (dựa trên sự kiện tâm thức con người hiện nay dứt khoát được tập trung và luôn luôn tập trung vào thể trí, các tiến trình phá hủy thể cảm dục trước kia qua việc làm tiêu hao và bằng “sự phủ nhận mạnh mẽ” được xúc tiến trong khi lâm phạm ở cõi trần. Con người lâm phạm không chịu để dục vọng chế ngự; những gì còn lại của thể cảm dục hay đánh lừa, giờ đây bị chế ngự bởi thể trí, còn các thôi thúc hướng về việc làm thỏa mãn ham muốn đều bị từ chối với sự cân nhắc
 499 đầy đủ và hữu thức, hoặc là vì tham vọng ích kỷ và các ý định thuộc trí tuệ của phạm ngã hội nhập, hoặc theo linh hứng của ý định linh hồn bất thể trí tuân theo các mục tiêu của nó. Khi mức độ tiến hóa này được đạt tới, thì con người có thể đánh tan các tàn tích còn lại cuối cùng của mọi dục vọng bằng *sự giác ngộ*. Trong các giai đoạn đầu của sự sống thuần trí tuệ, điều này được làm nhờ sự giác ngộ mà sự hiểu biết mang lại và có dính líu phần lớn với ánh sáng tự nhiên của chất trí. Sau này, khi linh hồn và trí tuệ lập được liên hệ chặt chẽ, ánh sáng linh hồn sẽ thúc đẩy và bổ sung cho tiến trình. Giờ đây đệ tử dùng các phương pháp huyền linh hơn, nhưng ở đây tôi không thể bàn rộng về các phương pháp này. Việc hủy diệt hạ trí không còn được mang lại bằng sức mạnh hủy diệt của ánh sáng của chính nó, mà được thúc đẩy bằng một vài âm thanh, phát ra từ cõi của ý chí tinh thần; các âm thanh này được các đệ tử nhận biết và được phép sử

dụng chúng dưới hình thức ngôn từ thích hợp của chúng được trao ra cho y bởi một điểm đạo đồ cao cấp nào đó bên trong Huyền Môn Viện hoặc là bởi chính Chân Sư, vào khoảng kết thúc chu kỳ luân hồi.

Mười Định Luật Chữa Trị

Bây giờ tôi xin nêu ra vài định đề mà chúng ta sẽ cần xét đến trong nghiên cứu của chúng ta ở Phần Ba khi chúng ta đề cập tới các Định Luật Chữa Trị Căn Bản. Tôi đã trao cho bạn các Định Luật và Qui Luật này, nhưng bây giờ tôi tìm cách đi sâu vào chi tiết.

Chúng ta đã khảo cứu khá chi tiết các tiến trình cấp bách xảy ra khi nguyên khí sự sống triệt thoái hoặc bị rút ra khỏi xác thân. Dựa vào mức tiến hóa, có một sự phân biệt trong hai tiến trình này. Chúng ta đã truy nguyên sự triệt thoái của nguyên khí sự sống, cộng với tâm thức, ra khỏi các thể tinh anh trong ba cõi thấp, và giờ đây đã đạt đến mức mà chúng ta không còn bàn đến người bình thường hoặc người kém
500 phát triển nữa. Chúng ta sẽ bàn đến hoạt động hữu thức của linh hồn liên quan đến khía cạnh sắc tướng của nó.

Với người kém phát triển hoặc người bình thường, linh hồn đóng một vai trò rất nhỏ trong tiến trình chết, vượt ngoài sự đóng góp của một định đoạt đơn giản của linh hồn vào cuối chu kỳ của sự sống lâm phạm, trước khi có một sự quay lại lần nữa với cõi trần. Các “mầm tử vong” đang có sẵn trong bản chất hình hài và hiện ra dưới hình thức bệnh hoặc dưới hình thức suy nhược (dùng từ ngữ đó theo nghĩa chuyên môn của nó chứ không theo nghĩa thông thường), còn linh hồn theo đuổi các quan tâm riêng của nó trên cõi riêng của nó cho đến lúc mà diễn trình tiến hóa đã mang lại một tình huống mà trong đó sự hội nhập tức là sự liên giao chặt chẽ (close relation) giữa linh hồn với hình tướng trở nên có

thật đến nỗi linh hồn huyền đồng vô cùng sâu xa với biểu hiện đang hiển lộ của nó. Có thể nói rằng khi đạt tới giai đoạn này, lần đầu tiên, linh hồn mới thực sự lâm phạm; đó mới thực là “đi vào biểu lộ”, và toàn bộ bản chất linh hồn nhờ đó được tham gia. Đây là một điểm ít được nhấn mạnh hoặc hiểu rõ.

Trong các tiền kiếp của linh hồn nhập thể và đối với đa số các chu kỳ của kinh nghiệm sống, linh hồn rất ít quan tâm đến những gì đang diễn ra. Sự hoán đổi chất liệu mà mọi hình hài được tạo ra từ đó, tiến hành theo tiến trình tự nhiên và “karma của vật chất” là lực chi phối mở đầu; việc này được tiếp nối trong thời gian do karma được sinh ra bằng sự dung hợp của linh hồn và hình hài, dù (trong các giai đoạn trước) rất ít trách nhiệm do linh hồn tạo ra. Cái đang diễn ra trong lớp vỏ linh hồn tam phân tất nhiên là kết quả của các khuynh hướng có sẵn của chính vật chất. Tuy nhiên, theo thời gian qua và hết lần luân hồi này đến lần luân hồi khác, hiệu quả của tính chất linh hồn nội tại dần dần khêu gọi lương tâm – và qua trung gian của lương tâm, vốn là ứng dụng của ý thức phân biệt, được phát triển khi thể trí ngày càng đảm trách việc kiểm soát – một sự khơi hoạt và sau cùng một tâm thức thức tỉnh được khơi hoạt. Việc này lộ ra trong trường hợp đầu với tư cách là ý thức trách nhiệm, chính ý thức này dần dần tạo nên một sự đồng nhất hóa ngày càng tăng của linh hồn với hiện thể của nó, tức phạm ngã tam phân. Lúc đó các thể trở nên ngày càng được thanh luyện; các mầm tử vong và bệnh tật không còn mạnh lắm; độ bén nhạy đối với nhận thức của linh hồn bên trong tăng lên, cho đến lúc mà đệ tử được điểm đạo từ trần, bằng một tác động của ý muốn tâm linh của mình, hoặc bằng cách đáp ứng với karma tập thể hoặc đáp ứng với karma quốc gia hoặc hành tinh.

Về thực chất, bệnh tật và tử vong đều là các tình trạng có sẵn trong vật chất; chừng nào mà con người còn đồng nhất hóa chính mình với khía cạnh hình hài, chừng đó y còn bị chi phối bởi Định Luật Phân Hủy. Đây là Luật căn bản và tự nhiên chi phối sự sống của sắc tướng trong mọi giới của thiên nhiên. Khi đệ tử hoặc điểm đạo đồ đồng nhất hóa chính mình với linh hồn và khi antahkarana được kiến tạo bằng nguyên khí sự sống, lúc đó đệ tử vượt ra ngoài sự kiểm chế của định luật đại đồng, tự nhiên này và vận dụng hoặc vứt bỏ thể xác tùy ý – theo đòi hỏi của ý muốn tâm linh hoặc do nhận thức về các nhu cầu của Thánh Đoàn hoặc các mục tiêu của Shamballa.

Giờ đây, chúng ta phát biểu một Luật mới vốn được thay cho Luật Tử Vong, và vốn chỉ được nói đến cho những ai ở vào các giai đoạn sau của Con Đường Đệ Tử, và các giai đoạn trên Con Đường Điểm Đạo.

ĐỊNH LUẬT X

Hỡi đệ tử, hãy lắng nghe tiếng gọi xuất phát từ Con đến Mẹ, và hãy tuân theo. Linh Từ phát ra từ hình hài đó đã phụng sự mục tiêu của nó. Nguyên khí trí tuệ (nguyên khí thứ năm A.B.B) lúc đó tự sắp xếp, và lúc đó lặp lại Linh Từ. Hình hài đang chờ sẽ đáp ứng và bỏ đi. Linh hồn trở nên tự tại.

502

Hỡi Đấng Thăng Thiên, hãy đáp ứng với tiếng gọi đến trong lĩnh vực nhiệm vụ; hãy nhận ra tiếng gọi phát xuất từ Huyền Viện hay từ Huyền Linh Nội Điện nơi mà chính Đấng của Sự Sống đang chờ Linh Âm phát ra. Linh hồn lẫn sắc tướng đều phải từ bỏ nguyên khí sự sống và như thế để cho Chân Thần trở nên tự tại. Linh hồn đáp ứng. Kế đó hình hài làm vỡ sự mạch lạc. Giờ đây sự sống được phóng thích, làm chủ tính chất của tri thức hữu thức và kết quả của mọi kinh nghiệm. Đây là món quà của linh hồn với hình hài kết hợp.

Tôi muốn minh giải trong trí bạn sự phân biệt giữa bệnh tật với tử vong y như người thường đã trải qua, và một vài diễn trình tan rã hữu thức tương ứng như đã được thực hành bởi đệ tử hoặc điểm đạo đồ tiến hóa. Các tiến trình sau này bao hàm một kỹ thuật phát triển từ từ, trong đó (trong các giai đoạn đầu) đệ tử vẫn là nạn nhân của các khuynh hướng tạo ra bệnh tật của hình hài, như của mọi hình hài trong thiên nhiên. Khuynh hướng này tạo ra cái chết tiếp theo, qua các giai đoạn bệnh được điều chỉnh và cái chết an bình theo sau đó, vào các giai đoạn khác khi mà cái chết xảy ra bởi tác động của ý chí – thời gian và cách thức được linh hồn định đoạt và được ghi nhớ rõ ràng trong óc. Đau đớn được thấy rõ trong cả hai trường hợp nhưng trên Con Đường Điểm Đạo, đau đớn phần lớn được làm tiêu tan, không phải vì điểm đạo đồ cố gắng tránh đau, mà vì sự nhạy cảm của hình hài đối với các tiếp xúc không mong muốn biến mất và cùng với nó, cái đau cũng biến mất. Đau (pain) là kẻ bảo vệ của hình hài và là tác nhân che chở (protector) của vật chất; nó cảnh báo nguy hiểm; nó chỉ ra vài giai đoạn rõ rệt trong diễn trình tiến hóa; nó được liên kết với nguyên khí mà nhờ đó linh hồn đồng nhất hóa chính nó với vật chất. Khi sự đồng nhất hóa chấm dứt, đau khổ, bệnh hoạn, cũng như cái chết mất ảnh hưởng của nó đối với đệ tử; linh hồn không còn lệ thuộc vào các đòi hỏi của chúng nữa, và con người trở nên tự do, vì bệnh tật và tử vong là các tính chất có sẵn trong hình hài và lệ thuộc vào sự thịnh suy của sự sống sắc tướng.

503 Đối với con người, tử vong chính xác là cái giống như là sự phóng thích của nguyên tử; việc khám phá khoa học vĩ đại về việc phóng thích năng lượng nguyên tử đã chứng minh sự kiện này. Nhân của nguyên tử bị tách làm hai. (Cách diễn tả này không đúng về mặt khoa học). Trong kinh nghiệm sống

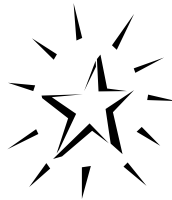
của nguyên tử, biến cố này phóng thích một ánh sáng lớn lao, và một sức mạnh vĩ đại; trên cõi cảm dục, hiện tượng chết có một hiệu quả có phần tương tự và có một trùng hợp chặt chẽ trong hiện tượng đó tạo ra bằng sự phóng thích năng lượng nguyên tử. Trong mọi giới của thiên nhiên, mỗi cái chết đều có một mức độ nào đó hiệu ứng này; nó phá vỡ và hủy diệt hình hài thiết yếu và như thế dùng cho mục tiêu kiến tạo; kết quả này phần lớn thuộc cõi cảm dục hoặc thông linh và dùng để xua tan một số huyền cảm đang bao bọc. Việc hủy diệt hàng loạt hình hài vốn đã được tiến hành trong một số năm chiến tranh vừa qua, đã tạo ra các thay đổi ở thế giới hiện tượng trên cõi cảm dục, và đã phá vỡ một số lớn huyền cảm hiện có trên thế giới và điều này rất tuyệt hảo. Các sự việc này sẽ dẫn tới kết quả có ít đối kháng với dòng lưu nhập của loại năng lượng mới; nó sẽ tạo dễ dàng cho sự xuất hiện các ý tưởng lồng trong các nhận thức cần có; các khái niệm mới giờ đây sẽ được nhận ra, và việc chúng xuất hiện vào lĩnh vực tư duy của con người sẽ tùy thuộc vào việc qui ra công thức đối với “các tuyến hay vận hà mới cho ấn tượng” nhờ đó trí óc con người có thể trở nên nhạy bén với các kế hoạch của Thánh Đoàn và với các mục tiêu của Shamballa.

Tuy thế, điều này chỉ là nhân tiện thôi. Đề xuất của tôi sẽ dùng để chỉ cho bạn một vài trong các liên hệ giữa cái chết với hoạt động kiến tạo, và sự hữu ích rộng rãi của cái chết dưới hình thức một tiến trình để tái thiết. Nó sẽ gọi cho bạn ý tưởng rằng Định Luật Tử Vong vĩ đại này – vì nó chi phối vật chất trong ba cõi thấp – là một sự kiện đem lại lợi ích và có tính hiệu chỉnh. Không cần quảng diễn định luật này, tôi xin nhắc bạn rằng Luật Tử Vong này đang chi phối mạnh mẽ

504 trong ba cõi tiến hóa của con người, chính là một phản ảnh của mục tiêu vũ trụ đang chi phối cõi dĩ thái vũ trụ của thái

ương hệ chúng ta, cõi cảm dục vũ trụ và cõi trí vũ trụ. Năng lượng liên quan đến cái chết tỏa ra dưới hình thức một biểu hiện của nguyên khí sự sống của Sự Sống vĩ đại đang bọc chứa cả bảy hệ thống hành tinh mà trong chính Các Ngài biểu hiện Sự Sống của thái dương hệ chúng ta. Trong tư duy của chúng ta và trong nỗ lực của chúng ta để tìm hiểu, chúng ta tiến vào lĩnh vực trừu tượng hóa thuần túy, đó là lúc để kêu gọi một sự tạm dừng và rút tâm trí chúng ta lại với những cách sống hành tinh thực tiễn hơn và đi tới các định luật chi phối giới thứ tư trong thiên nhiên, tức giới nhân loại.

Hiện nay chúng ta đang ở vào một vị thế (sau khi cố gắng để tranh luận từ cái phổ quát tới cái đặc thù, mà bao giờ cũng theo cách huyền linh) đề cập đến Phần Ba, điểm cuối cùng bàn đến các Đòi Hỏi Căn Bản, và bây giờ phải xem xét cách dùng nguyên tắc tử vong của đệ tử hoặc điểm đạo đồ. Tôi muốn bạn chú ý cách diễn tả của tôi về khái niệm này. Khái niệm này được bàn đến dưới tiêu đề Các Tiến Trình Hội Nhập.



CHƯƠNG VII

CÁC TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP

Khi xem xét tiến trình này một cách sáng suốt nhờ vận dụng sự kiện như linh hồn đã dùng nhờ hoạt động hữu thức trong ba cõi thấp, chúng ta sẽ thấy thật là hữu ích khi xem xét việc đó dưới hai đề mục chính:

Thứ nhất: Các tiến trình nhờ đó chu kỳ luân hồi được đưa tới kết thúc qua sự hội nhập hoàn toàn của linh hồn và phàm ngã. Chúng ta sẽ tiến gần đến đề mục này theo ba quan điểm:

Ý nghĩa của sự hội nhập.

Trạng thái trí tuệ của linh hồn.

Loại bỏ hình tư tưởng của phàm ngã.

Thứ hai: Các kết quả của việc này:

Bên trong Huyền Môn Viện (Ashram) của Chân Sư đối với bậc đệ tử.

Bằng cách thức mà nhờ đó vị đệ tử đã thoát xác giờ đây có thể tạo ra một thể để tiếp xúc với cõi trần, và để phụng sự trong ba cõi thấp – lần này không ở dưới Luật Tất Yếu mà ở dưới Luật Phụng Sự như điểm đạo đồ hiểu.

Giờ đây bạn sẽ hiểu được rằng chúng ta đã bàn đến sự thật về cái chết như nó đã tác động vào xác thân (một biến cố 506 quen thuộc nhất) và cũng là lớp vỏ cảm dục hoặc chất trí – các tập hợp năng lượng có ảnh hưởng này mà chúng ta không quen thuộc ở bên ngoài với nó lắm, nhưng ngay đến tâm lý học cũng thừa nhận là có và chúng ta tin nó phải tan rã

hay biến mất theo cái chết của xác thân. Tuy nhiên, những gì đến với bạn có phải là khía cạnh chủ yếu của sự chết mà cuối cùng con người bạn tâm đến là cái chết của phàm ngã hay chẳng? Ở đây tôi không nói đến bằng các thuật ngữ trừu tượng, như mọi nhà huyền bí học đang làm khi họ hoạt động với sự chối bỏ một hoặc các tính chất vốn tiêu biểu cho phàm ngã. Họ nói đến “tiêu diệt hết” tính chất này hoặc tính chất nọ, đến việc đè nén hoàn toàn “phàm ngã” và các câu nói tương tự. Ở đây tôi đang nói đến, theo nghĩa đen, sự hủy diệt, sự tan rã, phân hủy, giải tán hoặc phân tán cuối cùng của cái phàm ngã được yêu thương và biết rõ.

Cần nhớ rằng sự sống của một phàm ngã có thể chia thành các giai đoạn sau:

1. Việc cấu tạo nó chậm chạp và từ từ qua một thời gian dài. Trong nhiều chu kỳ luân hồi, một người không phải là một phàm ngã. Y chỉ là một thành viên của một đám đông (mass).

2. Sự đồng nhất hóa hữu thức của linh hồn với phàm ngã trong giai đoạn này gần như không có. Trạng thái của linh hồn vốn bị ẩn giấu bên trong các lớp vỏ, trong một thời gian dài, bị chi phối bởi sự sống của các lớp vỏ này, chỉ làm cho sự hiện hữu của nó được cảm nhận qua những gì được gọi là “tiếng nói của lương tâm”. Tuy nhiên, theo thời gian qua, sự sống linh hoạt sáng suốt của con người dần dần được nâng cao và được phối kết bằng năng lượng đang tuôn chảy từ các cánh hoa kiến thức của hoa sen chân ngã, hoặc là từ bản chất nhạy bén sáng suốt của linh hồn trên cõi riêng của nó. Sau rốt điều này tạo ra sự hội nhập của ba lớp vỏ/thể thấp thành một tổng thể đang tác động. Lúc bấy giờ con người, mới là một phàm ngã (personality).

507 3. Sự sống phạm ngã của cá nhân được phối kết hiện tại tiếp tục tồn tại trong một số lớn kiếp sống, và cũng có thể chia thành ba giai đoạn.

a/ Giai đoạn của một sự sống phạm ngã năng động có ưu thế, về căn bản được chi phối bởi loại cung của nó, có bản chất ích kỷ và rất có tính chất cá nhân.

b/ Một giai đoạn chuyển tiếp trong đó một xung khắc nổi lên dữ dội giữa phạm ngã với linh hồn. Linh hồn bắt đầu tìm cách thoát ra khỏi sự sống sắc tướng và tuy thế – xét cho cùng – phạm ngã tùy thuộc vào nguyên khí sự sống được linh hồn ban cho. Nói cách khác, sự xung đột giữa cung linh hồn với cung phạm ngã bắt đầu và cuộc chiến diễn ra giữa hai trạng thái năng lượng có tập trung. Cuộc xung đột này kết thúc vào cuộc điểm đạo thứ ba.

c/ Sự kiểm chế của linh hồn là giai đoạn cuối cùng, đưa đến cái chết và sự hủy diệt của phạm ngã. Cái chết này bắt đầu khi phạm ngã, tức Kẻ Chận Ngõ (Dweller on the Threshold), đứng trước Thiên Thần Bản Lai Diện Mục. Ánh sáng của Thái dương Thiên Thần lúc bấy giờ phá tan ánh sáng vật chất.

Giai đoạn “kiểm chế” (“control”) được chi phối bởi sự đồng nhất hóa hoàn toàn của phạm ngã với linh hồn; đây là một đảo ngược của sự đồng nhất hóa trước kia của linh hồn với phạm ngã. Đây cũng là những gì mà chúng ta ám chỉ khi nói đến sự hội nhập của cả hai; giờ đây hai chỉ còn là một. Thánh Paul có nói đến giai đoạn này khi Ngài nhắc đến (trong thư gửi cho Ephesians) Đức Christ tạo ra “trong số hai, một người mới” (“out of two, one new man”). Trước tiên đó là kỳ (phase) trong số các giai đoạn (stages) của Con Đường Dự Bị (lúc mà công việc bắt đầu một cách đầy hiểu biết) và

việc xúc tiến con đường đó đến chỗ hoàn tất trên Con Đường Đệ Tử. Đó là giai đoạn của người phụng sự thực tiễn và thành công; đó là giai đoạn mà trong đó toàn bộ tiêu điểm/trung tâm chú ý (focus) và năng suất (output) của sự sống con người được cống hiến cho việc hoàn thành ý định của Thánh Đoàn. Con người bắt đầu làm việc trên và từ các mức độ không bao gồm trong ba cõi của cơ tiến hóa thông thường, nhưng tuy vậy lại có các kết quả của chúng và các mục tiêu được dự tính của chúng trong vòng ba cõi này.

Ý NGHĨA CỦA HỘI NHẬP

Trọng điểm mà đa số các huấn sư và người tìm đạo đặt ra, được dựa vào sự hội nhập của phạm ngã và sự định hướng chính xác của nó hướng về thế giới có các giá trị tâm linh. Nên nhớ rằng đây là một giai đoạn có trước và đúng thế. Sự hội nhập của thể trí, bản chất tình cảm và bộ óc là đặc điểm chính của tất cả những người tiến hóa – tẻ, rất tẻ, thánh thiện và rất thánh thiện, tuy nhiên không có dấu hiệu nào của đời sống tâm linh, và thường hoàn toàn ngược lại. “Một Hitler” hay là một người đầy tham vọng, với một đời sống quá vị kỷ hoặc đời sống được định hướng về mặt bạo ác, là một nhân vật, với mọi sức mạnh của thể trí của hắn được dành cho các mục đích tà vạy, với bản chất tình cảm được cấu tạo cách nào mà nó không cho ra một chương ngại nào để đẩy mạnh các ý định ích kỷ và với một bộ óc dững mãi, năng nổ, dễ tiếp nhận với các kế hoạch và các phương pháp của hai hiện thể, thi hành lệnh của phạm ngã.

Tôi muốn nêu ra rằng đa số con người không phải là các phạm ngã (personalities), cho dù họ có thể nói về các phạm ngã của họ một cách lưu loát đến đâu. Chẳng hạn, mục tiêu ban đầu trước mắt đa số người tìm đạo và các đạo sinh, trước tiên là hội nhập con người tam phân hạ đẳng, sao cho chúng

có thể trở thành các phàm ngã hoạt động, trước khi trở thành các linh hồn hoạt động; công việc được dành cho mục tiêu tạo ra một trọng tâm của phàm ngã hữu thức, trong khi tránh chu kỳ của các lâm phàm trong đó phàm ngã được dành cho các mục đích thấp và ích kỷ. Các đạo sinh vốn là những kẻ tiến hóa hơn, được dành cho mục tiêu tạo ra một hội nhập
509 còn cao hơn của linh hồn và phàm ngã, dẫn đến sự hội nhập cuối cùng vốn đem lại trạng thái cao nhất trong tất cả, tức là hội nhập của sự sống Chân Thần.

Trên thế giới ngày nay, có nhiều phàm ngã hội nhập thật sự. Vì lẽ linh hồn và phàm ngã đều hội nhập, các phàm ngã này có thể bước lên Con Đường Đệ Tử Nhập Môn. Đây là một phát triển có triển vọng nhất, nếu bạn có thể nhận ra các hàm ý và ý nghĩa của nó, còn câu hỏi nảy sinh về việc làm thế nào những người, cho đến nay chỉ ở trong tiến trình tái định hướng, có thể phát triển một sự hội nhập phàm ngã thích hợp. Họ sẽ không bao giờ làm điều này nếu họ tự đánh giá quá cao hoặc tự đánh giá quá thấp. Nhiều người quen xem chính mình như các phàm ngã vì tính ương ngạnh tự nhiên của họ, hoặc vì họ là các đạo sinh huyền linh học. Họ quên rằng một đạo sinh huyền môn là người đang tìm kiếm những gì còn ẩn giấu –trong trường hợp của họ, về những gì ẩn giấu, tuyến hội nhập (integrating thread) sẽ giúp họ pha trộn ba thể lại và nhờ thế mới thực sự xứng với danh xưng phàm ngã (hay nhân vật). Một số những người đó không thể trở thành các phàm ngã trong kiếp sống này, nhưng họ có thể phát triển khái niệm trí tuệ với năng lực và bản chất của nó; họ cần nhớ rằng “trong lòng nghĩ thế nào, thì con người trở nên thế ấy”. Không nên phí thời gian, mà một diễn biến rất cần thiết và là diễn biến mà qua đó mỗi Thành Viên của Thánh Đoàn đã vượt qua.

Việc nghiên cứu và thiền định phối hợp là các nhân tố mà mọi người tìm đạo nên dùng nếu họ tìm cách tạo ra sự hội nhập cần có này và một cuộc sống phụng sự tiếp theo sau. Như vậy người tìm đạo có thể thử cả trình độ hội nhập của mình lẫn tầm mức của tính chất phụng sự được tạo ra bởi sự hội nhập này. Nếu những người tìm đạo muốn nghiên cứu sự sống hồng trần của họ với sự thận trọng, họ sẽ khám phá rằng hoặc là họ đang tự động làm việc đáp ứng với các ý tưởng theo thông lệ cõi trần về thiện chí hay về ứng xử tử tế, hoặc là họ đang làm việc bằng tình cảm vì họ thích trợ giúp, họ thích được ưa thích, họ thích làm nhẹ nỗi đau khổ (do sự hận thù đối với sự khó chịu, gây đau khổ đưa đến cho họ), họ
 510 tin vào việc đi theo các bước chân của Đức Christ, Đấng đã cố công làm điều lành, hoặc vì khuynh hướng đòi sống ăn sâu tự nhiên. Đây là một phát triển đầy triển vọng và có tính chất chung cục.

Sau rốt, những người tìm đạo sẽ tìm ra (khi các giai đoạn hội nhập của thể xác và thể tình cảm đã xong), rằng có một giai đoạn phụng sự sáng suốt, được thúc đẩy trong trường hợp thứ nhất bởi lòng nhân từ, kế đó bởi sự tin chắc về tính chất thiết yếu của nó, sau đó bằng một giai đoạn có tham vọng tinh thần rõ rệt, tiếp theo bằng một sự noi theo và tuân thủ tấm gương của Thánh Đoàn và sau rốt bằng sự hoạt động của tính chất của bác ái thuần túy. Tình thương thuần khiết này tự biểu lộ ngày càng nhiều khi sự hội nhập cao hơn của linh hồn với phàm ngã diễn ra. Mọi giai đoạn dự định và chuyên môn này đều đúng ở vị trí riêng của chúng, cũng như chừng nào mà chúng còn có giá trị dạy dỗ, và trong khi các giai đoạn cao kế tiếp vẫn còn mơ hồ và u ám. Chúng trở nên sai lầm khi chúng được duy trì và xúc tiến khi giai đoạn kế tiếp được thấy rõ nhưng không được noi theo. Hãy cân nhắc

về điều này. Nó có giá trị cho bạn khi hiểu được ý nghĩa thực sự của các giai đoạn hội nhập khác nhau này, được xúc tiến – như chúng đang diễn ra – theo Luật tiến hóa.

Tất cả các giai đoạn trên con đường hội nhập đều dẫn đến giai đoạn tột đỉnh trong đó phàm ngã – giàu về kinh nghiệm, mạnh mẽ khi biểu lộ, được tái định hướng và có nhiệt tâm – chỉ trở thành tác nhân trung gian của sự sống linh hồn giữa Thánh Đoàn với Nhân Loại. Lần nữa, hãy cân phân về điều này.

Trạng Thái Trí Tuệ Của Linh Hồn

Và trong khi tất cả các giai đoạn lớn nhỏ này và các nhận thức đều xảy ra trong sự sống của phàm ngã, thì thái độ của linh hồn là gì trên cõi riêng của nó? Việc xem xét về điều này trước tiên bao hàm một nhận thức về ba trạng thái của trí tuệ được tìm thấy dựa vào cái mà chúng ta gọi là cõi trí:

511 1. *Hạ trí cụ thể*, nguyên là thái độ của tư tưởng được đưa ra bởi khía cạnh rất bé của linh hồn, nó được “ghi xuống” lúc bắt đầu cuộc biểu lộ ở thời điểm thoát kiếp thú (individualisation). Trong chu kỳ dài của các lần luân hồi, hạ trí trở nên ngày càng nhạy cảm với Đại Ngã đang ứng linh của nó. Đại Ngã ứng linh này nói với trạng thái lâm phàm của nó: “Dù đã thấm nhuần toàn bộ vũ trụ này bằng một mảnh của chính ta, ta vẫn tồn tại”. Sức thu hút của “Đại Ngã tồn tại” đang ứng linh đó là những gì đang kéo cái mảnh nhỏ trở lại với cội nguồn nguyên thủy của nó.

2. *Con của Trí Tuệ*, tức linh hồn, sản phẩm của tư tưởng của Toàn Linh Trí, Chủ Thể suy tư, nhận thức, phân biện, phân tích tức là Thực Thể tâm linh. Trạng thái này của Sự Sống Duy Nhất được đặc trưng bằng trí tuệ thuần túy, lý trí, tình thương thuần khiết và ý chí thuần khiết. “Đấng Hy Sinh”, qua kinh nghiệm lâm phàm, sự hội nhập và biểu lộ,

Ngài đảm trách nhiệm vụ để cứu chuộc vật chất và để nâng vật chất vào Cõi Trời ! Đây là các chân lý quen thuộc và các vô vị cổ xưa, nhưng chúng chủ yếu vẫn là lý thuyết, đối với bạn. Bạn có thể trải nghiệm bản chất lý thuyết của chúng bằng cách tự hỏi: Tôi đang làm gì với tư cách linh hồn (nếu tôi hành động với tư cách linh hồn), để nâng khía cạnh vật chất của tôi, ba hiện thể của tôi và chất liệu mà từ đó chúng được tạo ra, lên các cõi biểu lộ cao hơn?

3. *Thượng trí trùu tượng*, so với linh hồn, nó là cái mà trạng thái thấp nhất của linh hồn, được lồng trong các cánh hoa kiến thức, biểu hiện ra so với trí cụ thể. Trí trùu tượng này là trạng thái thấp nhất của Tam Thượng Thể Tinh Thần.

Khi sự hội nhập này xảy ra giữa phạm ngã với linh hồn, lúc bấy giờ linh hồn – trong thể và bản chất riêng của nó và trên cõi riêng của nó – có thể bắt đầu chú ý đến một hội nhập cao hơn, hay mối liên hệ gắn bó mà sau rốt nó phải mang lại giữa chính nó với Tam Thượng Thể Tinh Thần. Việc hoàn
512 thành trên một mức độ thấp bao giờ cũng dễ xảy ra hơn hoàn thành ở mức cao. Không có sự thành tựu thực sự cao nào cho tới khi, dần dần, trạng thái phản ánh thấp bị chế ngự, vận dụng và nhận biết như là vận cụ để mang lại các hoạt động còn cao hơn.

Trạng thái trí tuệ của linh hồn trong các tiến trình hội nhập thấp có thể được tóm lược vắn tắt như sau:

1. Tiến trình thờ ơ hoàn toàn trong các giai đoạn trước của chu kỳ luân hồi. “Trạng thái ăn sâu” của nó (như nó thường được gọi) thì hoàn toàn thích hợp với công việc chậm chạp và tẻ nhạt để phát triển các thể, nói rộng các đặc điểm của chúng và chuốc lấy kinh nghiệm đắng cay của mù quáng và vô minh. Giai đoạn này dài nhất, và trong khi nó diễn ra, linh hồn vẫn tiến tới với mối quan tâm vào sự sống của riêng nó

trên mức độ kinh nghiệm riêng của nó, dựa vào cung riêng của nó, và dưới ảnh hưởng của Chân Sư, Đấng mà sau cùng sẽ hướng dẫn việc suy tư (qua ấn tượng nhận được một cách tự nguyện) của phàm ngã đang phát triển. Đừng quên rằng giới này hay tập hợp này của các linh hồn là những gì mà người Thiên Chúa giáo gọi là Thiên Giới, còn nhà huyền linh học gọi là Huyền Giai tinh thần của hành tinh chúng ta. Cũng nên nhớ rằng mục tiêu của sự sống tập hợp của nó là gọi ra nhận thức trong tâm thức của việc an trú tinh thần của Sự Sống hành tinh.

2. Khi sự tiến hóa tiếp tục, ba hiện thể – hiện nay đã được tạo ra và phát triển –trở nên mạnh, và rung động của chúng trở thành đủ mạnh để thu hút một mức độ chú ý từ linh hồn quá bận tâm. Phản ứng đầu tiên là sự khó chịu (irritation). Khó chịu về mặt huyền linh không phải là sự gắt gỏng (crossness), theo cách diễn tả của con người, mà là đáp ứng với sự tiếp xúc – một đáp ứng vốn không làm hài lòng. Nói cách khác, đó là sự tranh chấp. Do đó bạn sẽ hiểu rõ hơn ý nghĩa của phát biểu cho rằng cái xiềng xích cuối cùng mà Chân Sư ném ra là sự khó chịu. Phàm ngã không còn thu hút sự chú tâm nữa; do đó tranh chấp (friction) kết thúc, và không còn gì còn lại trừ một vận hà thuần túy mà năng lượng tinh thần có thể tuôn qua đó. Sự khó chịu, theo cách bạn hiểu, xảy ra khi sự bướng bỉnh, lòng tự trọng, các ý tưởng và các kế hoạch cá nhân của bạn bị xâm phạm bởi những sự việc như trên của một người khác. Không phải hình thức khó chịu này mà Đức Thầy ném bỏ.

Phản ứng thứ nhì là phản ứng của một tiến trình thiên định hoặc là phát sinh ra lực, sau đó được dùng trong ba cõi thấp để nâng cao năng lượng linh hồn bên trong hình hài và tạo ra lĩnh vực hiểu biết, tràn ngập các hình tư tưởng mà sau

đó phạm ngã mạo hiểm tiến vào. Do đó linh hồn chuẩn bị cho việc tái định hướng của riêng nó hướng về Sự Sống và biểu hiện của nó trong ba cõi thấp, chứ không thu thập thêm kinh nghiệm sống.

3. Khi phạm ngã trở nên có ưu thế, thì linh hồn đưa một yếu tố mới vào trong sự sống với phản ảnh của nó, tức linh hồn đang lâm phạm. Yếu tố này huy động và tập trung năng lượng của cung linh hồn, và bằng một tác động của ý chí, đưa yếu tố đó vào tiếp xúc trực tiếp với cung phạm ngã. Điều này có một tác động phản xạ trên các cung của con người tam phân hạ đẳng, kích thích chúng, khơi hoạt chúng và chi phối thể dĩ thái sao cho các bí huyết, mà các cung phạm ngã đang tuôn đổ qua đó, và bí huyết đầu, vốn đang đáp ứng với cung linh hồn, có thể trở nên linh hoạt hơn. Huyệt ấn đường, mà phạm ngã tác động qua đó, tăng cường hoạt động của nó và hai điều xảy ra:

a/ Sự sống phạm ngã trở nên ngày càng mạnh và con người phát triển thành một cá nhân mạnh mẽ.

b/ Bí huyết đầu bắt đầu phát huy ảnh hưởng lên bí huyết ấn đường và một cách từ từ ảnh hưởng lên bí huyết ở chót xương sống. Tính ương ngạnh phát triển cũng như mọi tính chất khác.

514 4. Giờ đây linh hồn vướng vào điều mà các nhà huyền bí học gọi là “một tiến trình đảo ngược”. Điều này tạo ra một quan tâm lớn trong phản ảnh của nó trong ba cõi thấp, bấy giờ ba sự việc xảy ra:

a/ Hạ trí cụ thể trở nên lệ thuộc vào sự giác ngộ từ linh hồn.

b/ Năng lượng của cung linh hồn ngày càng tuôn đổ vào phạm ngã, làm mạnh thêm sự xung đột của nó.

c/ Con đường của con người chung quanh hoàng đạo (zodiac) từ Dương Cưu (Aries) xuyên qua Song Ngư (Pisces) đến Kim Ngưu (Taurus) bị đảo ngược và lúc đó y tiếp tục ngược chiều kim đồng hồ.

Tất cả các yếu tố này đều tạo ra va chạm dữ dội trên Con Đường Dự Bị, nó tăng lên khi con người bước lên Con Đường Đệ Tử. Mãnh lực của phạm ngã, vượt lên và đang có ảnh hưởng, là cái đang tạo ra hoạt động nghiệp quả mạnh mẽ. Các biến cố và các hoàn cảnh chồng chất nhanh chóng và mãnh liệt thành kinh nghiệm của đệ tử. Môi trường của y với tính chất cao siêu nhất có sẵn trong ba cõi thấp; kinh nghiệm của y dao động giữa các cực đoan, y thanh toán hết các trách nhiệm nghiệp quả và trả hình phạt của các lỗi lầm đã qua thật nhanh chóng.

Suốt thời gian này, luân hồi này nối tiếp luân hồi khác, và diễn trình chết chóc quen thuộc, xảy ra giữa các chu kỳ kinh nghiệm tiếp diễn. Cả ba cái chết –thuộc xác thân, cảm dục và hạ trí– đều được tiến hành với sự khôi hoạt dần dần trạng thái hiểu biết, khi hạ trí phát triển; con người không còn bị trôi dạt đây đó nữa –như đang ngủ và không hay biết– ra khỏi thể dĩ thái, thể cảm dục và hạ trí, mà mỗi thể trở nên chẳng khác gì một biến cố xảy ra như là cái chết xác thân.

Sau cùng đến lúc mà đệ tử từ trần với sự cân nhắc và tâm thức đầy đủ, và với hiểu biết thực sự từ bỏ các thể khác nhau của mình. Linh hồn từ từ đảm nhận sự kiểm soát, và lúc đó đệ tử gây ra cái chết qua một tác động của ý chí linh hồn và biết chính xác những gì y đang làm.

515

Loại Bỏ Hình Tư Tưởng Của Phạm Ngã

Khi bàn về chủ đề này (và điều đó chỉ có thể được làm rất vắn tắt), cần ghi nhớ hai điều:

1. Quả thật chúng ta đang xem xét độc nhất một ý tưởng trong trí của linh hồn và liên quan đến sự kiện căn bản về ảo tưởng, vốn đã kiểm soát toàn bộ chu kỳ luân hồi, và như thế giữ linh hồn làm tù nhân cho hình hài. Đối với linh hồn, phạm ngã ngụ ý hai điều:

a/ Năng lực của linh hồn để đồng nhất hóa với hình hài; trước tiên điều này được linh hồn nhận biết khi phạm ngã bắt đầu phản ứng với một mức độ hội nhập thực sự.

b/ Cơ may cho điểm đạo.

2. Rõ ràng là việc loại bỏ hình tư tưởng của phạm ngã, vốn hoàn tất ở cuộc điểm đạo thứ ba, là một điểm đạo lớn đối với linh hồn trên cõi riêng của nó (tức hồn thiêng- ND). Vì lý do này, cuộc điểm đạo ba được xem như cuộc điểm đạo chính thứ nhất, vì hai cuộc điểm đạo trước có rất ít hiệu quả trên linh hồn và chỉ ảnh hưởng đến linh hồn đang lâm phạm (tức nhân hồn, hay thượng trí-ND), “mảnh nhỏ” (“fragment”) của tổng thể.

Đây là các sự kiện ít được nhận biết và ít khi được nhấn mạnh trong bất cứ tài liệu nào được xuất bản từ trước đến nay. Cho đến giờ, tầm quan trọng đã dựa vào các cuộc điểm đạo như chúng tác động đến đệ tử trong ba cõi thấp. Nhưng tôi đặc biệt bàn về các cuộc điểm đạo khi chúng tác động hoặc không tác động đến linh hồn, đang che chở hình ảnh của nó, tức phạm ngã, trong ba cõi thấp. Do đó, những gì mà tôi nói đến, sẽ có ít ý nghĩa đối với độc giả bậc trung.

Theo quan điểm của phạm ngã, xem chính nó như Kê Chận Ngõ, thái độ hoặc trạng thái trí tuệ đã được mô tả không tương xứng y như thái độ hoàn toàn xóa sạch dưới ánh sáng của linh hồn; cái huy hoàng của Bản Lai Diện Mục, được chuyển hóa bởi Thiên Thần, cách nào mà phạm ngã hoàn toàn biến mất, với các đòi hỏi và hoài bảo của nó.

Không gì bị bỏ lại trừ cái vỏ và dụng cụ mà ánh sáng mặt trời có thể tuôn đổ qua để giúp cho nhân loại. Điều này đúng ở một mức độ nào đó, nhưng xét cho cùng, chỉ là cố gắng của con người để diễn đạt hiệu quả chuyển hóa và hiệu quả biến dung của cuộc điểm đạo thứ ba, vốn không thể được thực hiện.

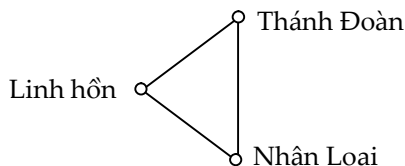
Khó hơn rất nhiều so với cái cố gắng mà ở đây tôi đang tạo ra để mô tả thái độ và các phản ứng của linh hồn, bản ngã duy nhất, Đức Thầy trong tâm, khi nó nhận ra sự kiện kỳ diệu về sự giải thoát cốt yếu của chính nó và hiểu rằng, chỉ một lần thôi, hiện nay nó không có khả năng để đáp ứng bằng bất cứ cách nào với các rung động thấp của ba cõi thấp, khi nó chuyển đạt cho linh hồn bằng dụng cụ tiếp xúc của nó, tức dạng thức phàm ngã. Dạng thức đó hiện giờ không có khả năng chuyển hóa như thế.

Phản ứng thứ nhì của linh hồn, khi nhận thức này đã được tập trung và được thừa nhận, là – nhờ có được tự do – tự do đó giờ đây truyền đạt các đòi hỏi riêng của nó:

1. Cho một cuộc sống phụng sự trong ba cõi thấp, rất quen thuộc và hiện nay hoàn toàn được siêu việt.

2. Một ý thức che chở đối với tình thương hướng ra ngoài, hướng về phía những ai, cho đến nay, đang mưu tìm giải thoát.

3. Nhận ra được tam giác cốt yếu mà hiện giờ đã trở thành tâm điểm của sự sống theo khái niệm (conceptual life) của linh hồn:



517 Hiện nay linh hồn rung động giữa hai điểm hay các cặp đối hợp và hành động theo một trung tâm kêu gọi và đáp ứng.

Không cái nào trong số các nhận thức nói trên có thể được ghi nhận trong tâm thức não bộ hay là trong trí của một phạm ngã giác ngộ. Theo lý thuyết, một số hình ảnh mơ hồ của các tiềm năng có sẵn có thể được cảm nhận, nhưng tâm thức không còn là tâm thức của đệ tử phụng sự trong ba cõi thấp, vận dụng trí não, các xúc cảm và xác thân để tiến hành theo lệnh và ý định của Thánh Đoàn đến hết khả năng. Năng lực đó mất đi theo cái chết của ý thức phạm ngã. Ý thức đó giờ đây là ý thức của chính linh hồn, không biết đến phân cách, linh hoạt theo bản năng, bị ám ảnh về mặt tâm linh bởi các kế hoạch của Thiên Giới và hoàn toàn thoát khỏi sự mê hoặc hay là sự kiểm soát yếu nhất của hình hài-vật chất; tuy nhiên, linh hồn vẫn đáp ứng với và bị chìm đắm trong năng lượng-vật chất và sự tương ứng cao của nó vẫn đang tác động trên các mức độ của cõi hồng trần vũ trụ – cõi Bồ Đề, Niết Bàn, Đại Niết Bàn và Tối Đại Niết Bàn.

Lúc đó, những gì phải xảy ra nếu sự sống của linh hồn là để làm đầy và hoàn tất, và hoàn toàn bao quát đến nỗi ba cõi thấp hợp thành một phần của lĩnh vực hiểu biết và lĩnh vực phụng sự của nó? Cách duy nhất mà tôi minh giải cho bạn là những gì mà linh hồn phải làm sau chu kỳ điểm đạo thứ ba là tổng kết nó theo hai cách:

Thứ nhất: Giờ đây linh hồn trở thành kẻ sáng tạo hữu ý vì trạng thái thứ ba-phát triển và chế ngự qua kinh nghiệm trong ba cõi thấp trong chu kỳ dài của các lần luân hồi – đã đạt đến mức hoạt động hoàn hảo. Diễn tả về mặt kỹ thuật: năng lượng của các cánh hoa tri thức và năng lượng của các cánh hoa bác ái hiện giờ được dung hợp và hòa lẫn đến nỗi

518 hai trong các cánh hoa bên trong, đang bao bọc bảo ngọc trong hoa sen, không còn tác động như là các bức màn đối với bảo ngọc đó nữa. Ở đây, tôi đang nói theo cách tượng trưng. Vì biến cố này, sự chết hay loại bỏ của phàm ngã là hoạt động đầu tiên trong tấn kịch sáng tạo có ý thức và hình hài đầu tiên được tạo ra bởi linh hồn là một vật thay thế cho phàm ngã. Thế là một dụng cụ để phụng sự trong ba cõi thấp được tạo ra. Tuy nhiên, lần này đó là một dụng cụ không có sự sống, không ham muốn, không tham vọng và không có năng lực tư tưởng của riêng nó. Đó chỉ là một lớp vỏ bằng vật chất, được làm sinh động bằng sự sống linh hồn, nhưng đồng thời, lại đáp ứng với và thích hợp với thời kỳ, chủng tộc và các tình trạng chung quanh mà trong đó linh hồn sáng tạo chọn để làm việc. Hãy xem xét kỹ câu nói này và chú trọng các từ “thích hợp với” (“suited to”).

Thứ hai: Lúc đó linh hồn tự chuẩn bị cho cuộc điểm đạo thứ tư sắp đến. Về cơ bản đây là một kinh nghiệm của Chân Thần còn các kết quả – như bạn biết – trong việc biến mất hoặc là hủy diệt của linh hồn thể và do đó lập một liên giao trực tiếp giữa Chân Thần trên cõi riêng của nó (tức cõi Đại Niết Bàn – ND) với phàm ngã mới được tạo ra, xuyên qua giác tuyến (antahkarana).

Hai điểm này được trao cho bạn lần đầu tiên trong việc tuần tự đưa ra giáo lý huyền môn; tuy nhiên, các ẩn ngôn chuẩn bị đường lối cho hai sự kiện này. Kiến thức cũng đã được phổ biến liên quan tới huyễn hình (mayavirupa) qua đó Chân Sư làm việc và tiếp xúc với ba cõi thấp, và Ngài cũng cân nhắc khi sáng tạo để giúp cho các mục tiêu và các kế hoạch của Ngài. Đó là một thay thế chắc chắn cho phàm ngã và chỉ có thể được tạo ra khi phàm ngã già dặn (được kiến tạo và phát triển trong khi luân hồi) đã bị loại bỏ. Tôi thích dùng

từ “bị loại bỏ” (“eliminated”) hơn là “bị hủy diệt” (“destroyed”). *Cấu trúc* – Vào thời điểm loại bỏ – vẫn tồn tại, nhưng cuộc sống riêng rẽ của nó đã ra đi.

Nếu bạn muốn suy tư thấu đáo về phát biểu này, bạn sẽ thấy rằng một hội nhập rất đầy đủ hiện nay có thể xảy ra. Sự sống phàm ngã đã được sát nhập; hình tượng của phàm ngã vẫn còn bị bỏ lại, nhưng nó còn tồn tại mà không có sự sống đích thực nào của chính nó. Điều này có nghĩa là giờ đây nó có thể trở thành nơi nhận năng lượng và lực mà điểm đạo đồ hoặc Chân Sư cần đến để tiến hành công việc cứu độ nhân loại. Các đạo sinh sẽ thấy điều đó có giá trị để nghiên cứu ba “hiện thân của Đức Christ” như đã được ghi trong câu chuyện Phúc Âm:

1. Biến thân biến hình (transfigured appearance) của Ngài trên Núi Hiển Biến (Mount of Transfiguration). Giai đoạn đó mô tả một cách tượng trưng linh hồn tỏa chiếu, và cũng mô tả ba thể bị bỏ trống của phàm ngã, và cũng ám chỉ một kiến tạo trong tương lai của một thể biểu lộ. Thánh Peter nói: “Chúa ôi, xin để cho chúng con ở đây tạo nên ba túp lều” hay thánh điện.

2. Biến thân của Ngài dưới hình thức chính chân lý (lặng thinh tuy hiện diện) trước vành móng ngựa (bar) hay chỗ xử án của Pilate – bị chối bỏ bởi thế giới con người, nhưng được Thánh Đoàn nhận biết.

3. Các biến thân tỏa chiếu của Ngài sau cuộc điểm đạo phục sinh:

- a/ Liên quan tới nữ nhân ở mộ đá – tượng trưng cho sự tiếp xúc của Ngài với Nhân Loại.
- b/ Liên quan tới hai đệ tử trên đường đến Emmaus – tượng trưng cho sự tiếp xúc của Ngài với Thánh Đoàn.

c/ Liên quan đến mười hai tông đồ trong thượng phòng
– tượng trưng cho sự tiếp xúc của Ngài với Huyền
Linh Nội Điện của Đấng Chương Quản Địa Cầu ở
Shamballa.

Như vậy có thể thấy bản chất thực sự của các kết quả mà
tôi nhắc đến trước kia trong giáo huấn này. Đệ tử nào đã loại
bỏ (theo nghĩa chuyên môn, cũng như theo nghĩa huyền bí)
sự kiểm soát của phàm ngã, giờ đây đang có “tự do của
Huyền Viện”, như người ta gọi; y có thể hoạt động tùy ý
trong số các đệ tử và điểm đồ thân hữu của y. Nơi đó sẽ
520 không có gì trong rung động sự sống của y hoặc tính chất của
y vốn có thể làm xáo trộn sự nhịp nhàng của Huyền Viện; nơi
đó sẽ không có gì để khơi dậy “sự can dự tĩnh lặng”
(“calming intervention”) của Chân Sư, như trường hợp
thường xảy ra trong các giai đoạn trước của con đường đệ tử;
hiện giờ không gì có thể can dự vào các tiếp xúc cao này và
các lĩnh vực ảnh hưởng mà từ trước đến giờ đã được niêm
phong kín đối với đệ tử vì sự xâm phạm vào phàm ngã của
chính y.



PHẦN BA

CÁC ĐỊNH LUẬT CHỮA TRỊ CƠ BẢN

Chúng ta đã hoàn tất hai phần xét về thuật trị liệu. Chúng ta đã bàn phớt qua về các nguyên nhân của bệnh tật, và ghi nhận rằng nói chung bệnh tật đều phát xuất từ ba nguồn chính: trạng thái tâm lý của bệnh nhân, nợ nhân quả của y và những gì gánh chịu qua mối liên hệ tập thể thuộc chung quanh, thuộc quốc gia hoặc thuộc hành tinh. Kế đó, tôi đã bàn đến vài đòi hỏi cơ bản về tình huống và thái độ phải được lập nên giữa người chữa trị với bệnh nhân và sau cùng, tôi đã bàn đến vấn đề sự chết. Tôi đã xét khi nó tác động đến ba hiện thể tạm thời, nhấn mạnh đến bản chất thiêng liêng của nó và mục đích kiến tạo của nó. Giờ đây, chúng ta đi đến tiết xét qua về các Định luật chữa trị và các Qui Luật sẽ chi phối tiến trình chữa trị.

Chúng ta đã thấy rằng có mười định luật và sáu qui luật. Định Luật thứ mười quá bí hiểm nên không thể giải thích nhiều được. Nó liên hệ đến nguyên khí sự sống, mà cho đến nay chúng ta không biết gì cả, và có liên quan đến mục tiêu của Chân Thần. Mọi giáo huấn huyền môn đều phát xuất trực tiếp từ Thánh Đoàn, đều chứa trong nó mầm mống sinh động của những gì sẽ theo sau. Thí dụ như trong bộ Giáo Lý Bí Nhiệm, H.P.B. (dưới chỉ dẫn của tôi) đã thỉnh thoảng đề cập rất vắn tắt và khó hiểu đến giác tuyền (antahkarana). Như thế, bà đã lưu lại một hạt giống, mà khi phát triển đầy đủ, sẽ

chỉ ra nhu cầu cho những ai – nhờ đạt được điểm đạo cao – có thể tiến vào Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Do đó, trong định luật thứ mười này, tôi cũng lồng vào mầm mống cho việc tiếp cận đến vấn đề Sinh và Tử được đầy đủ hơn sau này

Ở đây, tôi xin nhắc các bạn rằng thực ra một định luật là hiệu quả của sự sống của một thực thể vĩ đại, khi thực thể ấy chứa đựng bao quanh một thực thể nhỏ hơn trong các tiến trình sinh hoạt của mình. Định luật ấy thể hiện mục đích được đề ra hoặc ý chí đã an bài của một sự sống đang bảo bọc, mà mục tiêu biểu lộ hoặc ý chí đã định của những gì được bảo bọc, hoàn toàn bất lực để chống lại. Hồi huynh đệ, các bạn có thể tranh cãi rằng phát biểu này phủ nhận tự do ý chí của từng cá nhân được chứa đựng hay bảo bọc như thế. Chắc chắn phát biểu trên hẳn là phản bác lại khía cạnh hình hài của biểu lộ – chẳng hạn khía cạnh mà một con người biết rõ nhất. Vì vậy, liên hệ giữa cái cao hay lớn hơn với cái thấp hay nhỏ hơn chắc chắn cũng sẽ chế ngự và cuối cùng sẽ vô hiệu hóa những định luật thứ yếu của bản chất hình tướng, tức những luật mà ngày nay được gọi là các định luật của tạo hóa.

Tuy nhiên, điều cũng thiết yếu là linh hồn bên trong mọi hình hài, đang chiến đấu với các hình hài này, và trong sự sống toàn vẹn của chính nó, bị chi phối bởi những định luật cao vốn là những định luật của chính bản thể nó. Nó tùy ý tuân theo những định luật này, không hề có một chút mong muốn làm ngược lại. Do đó, không có một vi phạm đáng kể nào đối với tự do ý chí của chủ thể; chỉ có sự đối kháng của cái mà chúng ta gọi là "phi ngã" ("not-self") hay là trạng thái vật chất. Đối kháng này có thể gọi là nguyên nhân căn bản của mọi bệnh tật.

Những gì chúng ta gọi là các Định Luật của Thiên Nhiên chính là giai đoạn /phương tiện (phase) cao nhất của sự sống thiêng liêng có thể xảy ra trong thái dương hệ thứ nhất. Ban sơ, chúng là những định luật cố hữu trong khía cạnh sự sống sắc tướng, do đó, trong chúng có sẵn mầm mống của tử vong. Các Định Luật của Linh Hồn, vì chúng phụ thuộc và làm vô hiệu các Định Luật Thiên Nhiên, chính là các định luật cao nhất mà nhân loại (hiện là giới cao nhất trong thiên nhiên) có thể ứng đáp được, và các luật này – khi trở nên hoàn mãn – sẽ kết thúc mục đích của thái dương hệ thứ nhì. Các luật của chính Sự Sống, cuối cùng sẽ thay thế cho các luật của Linh Hồn và sẽ hoàn toàn hóa giải và vô hiệu hóa các Luật Thiên Nhiên, các định luật này sẽ trở thành đặc thù của thái dương hệ thứ ba – tức sự biểu lộ cuối cùng của phạm ngã của Thái Dương Thượng Đế, qua trung gian của bảy vị Hành Tinh Thượng Đế, với các sắc tướng và các biểu lộ linh hồn thay đổi của các Ngài.

BA NHÓM ĐỊNH LUẬT

Thế nên, chúng ta có ba nhóm định luật cai quản sự biểu lộ của mục đích sinh hoạt trong thái dương hệ thứ nhì này – một nhóm thì đã phát triển xong, một nhóm đang phát triển, nhóm thứ ba còn tiềm tàng và tương đối yên lặng.

1. Các Định Luật của Thiên Nhiên – tức các luật riêng biệt của bản chất sắc tướng.
2. Các Định Luật của Linh Hồn – tức các luật hài hòa đối với sự toàn vẹn tập thể.
3. Các Định Luật của Sự Sống – tức những luật năng động (dynamic laws) của chính Bản Thể.

Giờ đây, chúng ta sẽ bàn đến một vài khía cạnh của các Luật của Linh Hồn, bởi vì chúng liên quan đến tính toàn vẹn và sự hoạt động của linh hồn trong hình hài. Hãy thật thận

trọng ghi nhớ điều này. Bệnh tật là những gì làm hại sự toàn vẹn hoặc hài hòa của bản chất hình hài mà con người tinh thần bên trong phải dùng để giao tiếp trong ba cõi thấp, tức là môi trường của y khi nhập thể. Do vậy, mười định luật mà chúng ta sẽ nghiên cứu có thể được xem như mười luật phụ của *Định Luật Cơ Bản về sự Toàn Vẹn Cốt Yếu*. Chúng tạo nên chín chi tiết hay khía cạnh của định luật duy nhất đó; bạn phải ghi nhớ điều này thật cẩn thận. Nhà chữa trị chân chính bao giờ cũng phải vận dụng các luật này.

524 Sáu qui luật chỉ bàn đến cách áp dụng sự toàn vẹn được nhận ra cho các tình huống và hoàn cảnh mà người trị liệu phải đối phó. Tính toàn vẹn cần đến sự tập trung, sự nhất tâm và sự biểu lộ (được nhận thức đồng thời được tạo nên một cách hữu ý và được vận dụng một cách năng động).

ĐỨC TÍNH CẦN CÓ ĐỐI VỚI NHÀ TRỊ LIỆU

Trong các định luật và qui luật mà tôi truyền đạt, một số đức tính cần thiết của người trị liệu được nhắc đến và một số đòi hỏi cần thiết được nêu ra. Trước hết, chúng ta nên ghi nhận các điều nói trên vì không những chúng trình bày các đức tính và thái độ vốn thiết yếu cho việc thực hành thành công thuật trị liệu, mà chúng còn cho thấy tại sao – đến tận ngày nay – chưa có một bệnh nhân nào được bất cứ một trường phái y học hiện hành nào chữa trị một cách có hệ thống và thành công thực sự. Đã có trường hợp mà tôi có thể gọi là "sự chữa lành tình cờ" do sự thực là người bệnh chưa đến lúc phải từ trần, thì y sẽ được chữa lành bằng cách nào đó. Việc trị liệu có ý thức, cần trọng với hiểu biết đầy đủ, chỉ xảy ra khi nhà trị liệu là một điểm đạo đồ cao cấp, mô phỏng theo cách sống và bản chất của Đức Christ.

Bây giờ, chúng ta hãy xem xét kỹ các đức tính và các thái độ đã nêu trên. Tôi sẽ kể ra và giải thích một cách vắn tắt.

1. *Quyền năng tiếp xúc và hoạt động với tư cách một linh hồn.* "Khéo léo của nhà trị liệu cốt ở chỗ giải tỏa linh hồn". Hãy suy tưởng trong giây lát quyền năng này bao hàm những gì. Nhà trị liệu không những có thể tiếp xúc ngay và có ý thức với linh hồn của chính mình, mà còn nhờ sự giao tiếp bằng linh hồn đó, y có thể tiếp xúc một cách dễ dàng với linh hồn của bệnh nhân.

2. *Quyền năng điều khiển ý chí tinh thần.* Định luật nào đặc biệt liên hệ đến việc trị liệu phải được khơi hoạt bằng "ý chí tinh thần". Điều này tất phải là năng lực tiếp xúc được với
525 Tam Thượng Thể Tinh Thần. Cho nên, giác tuyến phải ở trong tiến trình kiến tạo ít nhiều.

3. *Quyền năng thiết lập liên giao bằng viễn cảm.* Nhà trị liệu phải "biết được trình độ tư tưởng và ham muốn bên trong" của bệnh nhân.

4. *Kẻ chữa trị phải có hiểu biết chính xác.* Chúng ta hiểu rằng y phải "biết điểm chính xác qua đó việc giảm bệnh phải đến". Đây là điểm quan trọng nhất và là điểm mà những người được gọi là các nhà trị liệu trong các phong trào như Khoa học Cơ Đốc, Hợp Nhất và các phong trào khác đã hoàn toàn bỏ qua. Việc chữa trị không thể đến bằng sự xác tính mạnh mẽ thiên tính, hay bằng cách chỉ tuôn đổ tình thương và biểu lộ một thuyết mơ hồ. Nó chỉ đến nhờ quán triệt khoa học giao tiếp chính xác, với ấn tượng, với thỉnh nguyện cộng thêm việc thông hiểu về bộ máy tinh vi của thể dĩ thái.

5. *Quyền năng đảo ngược, tái định hướng và "nâng cao" tâm thức của bệnh nhân.* Nhà trị liệu phải "làm cho đôi mắt chăm chú nhìn xuống, ngược lên linh hồn". Đây là mắt của bệnh nhân. Câu này hàm ý sự giới hạn, bởi vì, nếu người bệnh chưa đến trình độ tiến hóa khiến điều đó có thể thực hiện, và chưa tiến hóa đến mức có thể giao tiếp với chính linh hồn

mình, thì việc làm của nhà trị liệu tất nhiên là vô ích. Cho nên phạm vi hoạt động của nhà trị liệu tinh thần chỉ giới hạn trong những bệnh nhân đã có đức tin. Tuy nhiên, đức tin là "bằng chứng của những gì chưa thấy được". Bằng chứng đó phần lớn còn thiếu trong đa số con người. Đức tin không phải là niềm tin do mơ ước hay là hy vọng được hoạch định. Nó là bằng chứng của một sự xác tín có nền tảng vững chắc.

6. *Quyền năng điều khiển năng lượng của linh hồn* đến nơi cần thiết. "Bấy giờ, con mắt thứ ba hay là con mắt tâm linh sẽ điều khiển sức mạnh trị liệu". Điều này đòi hỏi một kỹ năng khoa học về phần nhà chữa trị và cách hoạt động đúng của bộ máy đối với mãnh lực được thu nhận và điều khiển trong đầu.

526 7. *Quyền năng để biểu lộ từ điện thanh khiết và tia sáng cần thiết*. "Nhà trị liệu phải có từ điện thanh khiết và có được bức xạ xua tan bệnh tật". Điều này cần đến nhiều giới luật cá nhân trong đời sống hằng ngày và thói quen sống thanh khiết (pure living). Sự thanh khiết đương nhiên và tự động được tạo ra trong bức xạ.

8. *Quyền năng kiểm soát hoạt động của bộ máy trong đầu*. Nhà trị liệu phải "liên kết được các trung tâm lực trong đầu". Nhà trị liệu chân chính đã thiết lập được một từ trường bên trong đầu y. Từ trường ấy tự xuất hiện hay tự biểu lộ qua một bức xạ rõ rệt có thể nhận biết được.

9. *Quyền năng vận dụng các bí huyệt của chính y*. Nhà trị liệu phải "tập trung năng lượng cần có vào trong bí huyệt đang cần đến". Bí huyệt trong người bệnh nhân gần nơi có bệnh nhất phải được làm cho tiếp nhận năng lượng được phóng vào nó từ bí huyệt tương ứng trong cơ thể nhà trị liệu. Do đó bạn thấy rõ rằng nhà trị liệu chân chính cần đến biết bao tri thức và khả năng kiểm soát năng lượng.

10. *Quyền năng vận dụng các phương pháp trị liệu cả ngoại môn lẫn nội môn.* Nhà trị liệu sẽ dùng những "phương pháp trị liệu theo huyền môn, mặc dầu các phương pháp y học thông thường và giải phẫu sẽ không bị bỏ đi". Tôi đã luôn luôn nhấn mạnh đến tính chất thiên phú (God-given nature) của y khoa thực nghiệm – vốn là nhóm từ bỏ nghĩa cho y khoa ngày nay và vẫn còn bỏ nghĩa cho cách chữa trị siêu hình nhiều hơn. Không cần nhờ đến nhà trị liệu tinh thần trong trường hợp gãy xương hay trong các bệnh mà y học chính thống đã biết cách chữa trị. Tuy nhiên, quyết tâm chung của bệnh nhân và tình trạng có thể được trợ giúp một cách thích đáng, trong cuộc giải phẫu sáng suốt và kiến thức y học được cải thiện đều được áp dụng. Điều này, nhà trị liệu siêu hình, như thường được gọi, thường không biết. Sau rốt, các nhà trị liệu sẽ được phân thành hai nhóm:

527

a. Các nhà trị liệu tinh thần lão luyện.

b. Các nhà trị liệu có quyền năng ít phát triển, nhưng có đủ bức xạ và từ điện để trợ giúp trong quá trình chữa trị thông thường. Những người này sẽ thường hoạt động theo hướng dẫn của nhà trị liệu tinh thần.

11. *Quyền năng chữa trị bằng từ điện.* "Theo cách này, nhà chữa trị có thể tuân rải lực chữa trị đầy sinh lực cho bệnh nhân". Nhà trị liệu làm điều này qua việc phối hợp có khoa học khí cụ của mình bằng cách dùng tay làm tác nhân điều khiển. Bằng cách này, bệnh có thể được chữa lành, thuyên giảm hoặc trở nên nặng hơn, thậm chí đến mức tử vong. Do vậy, trách nhiệm của nhà trị liệu thật hệ trọng.

12. *Quyền năng chữa trị bằng bức xạ.* "Theo cách này, sự có mặt của y đưa vào sức sống linh hồn cho bệnh nhân". Việc này lại được tạo ra nhờ một hệ thống phối kết, nhưng môi

giới của bức xạ bấy giờ là hào quang (của nhà trị liệu – ND), chứ không phải là bàn tay.

13. *Quyền năng thực hành đầy đủ đức vô tổn hại vào mọi lúc.* "Phương pháp được Đấng Hoàn Thiện sử dụng ... là đức vô tổn hại" ("harmlessness"). Chúng ta được dạy rằng đức tính này cần đến một biểu lộ thẳng bằng tích cực, một quan điểm bao quát và cảm thông thiêng liêng. Có được bao nhiêu nhà trị liệu kết hợp được cả ba đức tính này, cũng như hành động bằng tình thương?

14. *Khả năng kiềm chế ý muốn và làm việc qua tình thương.* "Nhà trị liệu phải kiềm lại ý muốn của mình". Đây là một trong những đức tính khó nhất phải phát triển, vì ý muốn của nhà trị liệu thường quá mạnh mẽ trong quyết tâm chữa trị, đến nỗi nó làm cho cố gắng áp dụng tiến trình trị liệu trở nên hoàn toàn vô hiệu. Theo khía cạnh trái ngược, thường thường ý muốn thiên về tình cảm và thần bí do xót thương bệnh nhân, làm vô hiệu mọi nỗ lực kềm giữ ý chí. Hỡi huynh đệ,
528 hãy nhớ rằng ý chí tinh thần phải hiện hữu như một hồ năng lực sâu ẩn sau mọi sự biểu lộ năng lượng bác ái.

15. *Sau cùng là khả năng vận dụng Định Luật Sự Sống.* Ít điều có thể nói được về định luật này, vì nó chỉ có thể được vận dụng bởi những người đã phát triển hoặc đang phát triển nhanh chóng tâm thức của Tam Thượng Thể Tinh Thần – cho đến nay điều này rất ít xảy ra.

Trong khi nghiên cứu các điều kiện cần yếu này, ta không nên nản lòng. Nghiên cứu đó sẽ giúp đặt mục tiêu cần thiết cho mọi nhà trị liệu trong Kỷ Nguyên Mới. Nó cũng sẽ giải thích được tại sao các phương pháp trị liệu khác nhau được thực hành ngày nay trên khắp thế giới (đặc biệt là ở các nước Anh Mỹ) từ trước đến giờ đã thất bại rõ rệt, bất chấp các khẳng định của họ. Không một ai trong họ – nếu họ giữ lại

các ghi chép được chứng nhận thích đáng, có độ chính xác theo khoa học (thực tế là không có người nào làm chuyện đó) – có thể ghi nhận nhiều hơn số phần trăm tối thiểu, các trường hợp chữa trị dựa vào cách trị liệu tinh thần thuần túy. Tỷ lệ lành bệnh chưa đến một trong một triệu lần "chữa trị". Nếu để tự nhiên hoặc để cho y khoa và khoa giải phẫu thông thường thì dù sao đi nữa, vào đúng lúc, các cách chữa này cũng giúp cho bình phục.

Tuy nhiên, ngày nay, kích thích tinh thần trên thế giới lớn lao, và số người đáp ứng với kích thích đó đông đến nỗi không thể tránh khỏi có một số lớn người trong hàng nhân loại bình thường tiến tới trên Con Đường Đệ Tử. Trong năm trăm năm nữa, mức tiến này sẽ cung ứng được nhiều nhà trị liệu, họ sẽ đáp ứng đến mức nào đó các điều cần yếu mà tôi đã liệt kê ở trên.

Các triết lý được các hệ thống khác nhau tán đồng, như là Phong Trào Hợp Nhất (Unity) và Khoa Học Công Giáo (Christian Science) đều cơ bản là hợp lý, chúng đưa ra những nhằm chán cơ bản (song lại là những chân lý cốt yếu) ẩn dưới mọi điều tôi đã nói ở trên. Tuy nhiên, con người không được
 529 chữa lành bằng cách nói ra những điều vô vị, bằng xác quyết về Thượng Đế, hay bằng việc trình bày về các lý thuyết trừu tượng. Con người sẽ được chữa trị khi đến đúng lúc, vì năng lực của nhà trị liệu trong Kỷ Nguyên Mới biểu lộ trong chính y và trong đời sống hằng ngày của y phẩm đức của Thượng Đế (the quality of divinity) để có thể dùng phần tinh thần kêu gọi linh hồn của bệnh nhân, họ cũng có từ điện thanh khiết và nhờ mãnh lực của một loại năng lượng đặc biệt phát ra để kích thích bệnh nhân tự chữa chính mình – nhờ trung gian của bộ máy bên trong của chính mình.

Nhà trị liệu trong Kỷ Nguyên Mới sẽ có khả năng tạo các giao tiếp sau đây, vừa dễ dàng, vừa thấu đáo:

1. Với linh hồn của chính y
2. Với linh hồn của bệnh nhân
3. Với loại năng lượng đặc biệt, thuộc về cung linh hồn hoặc cung phạm ngã của bệnh nhân.
4. Với bất cứ bí huyết nào của chính y, y cần chúng để hoạt động như một phương tiện truyền năng lượng cần được đưa vào một khu vực được chi phối bởi một bí huyết nào đó trong cơ thể bệnh nhân.
5. Với bí huyết trong thể dĩ thái của bệnh nhân, bí huyết này đang kiểm soát khu vực bị bệnh.

Như bạn thấy, khả năng này bao hàm rất nhiều kiến thức chuyên môn. Thêm vào đó, nhà trị liệu cũng phải có cái thấu suốt tinh thần, năng lực này giúp y trực nhận được "karma quan trọng nhất" ("karma of the moment"), nói theo huyền môn, và do thế mà biết được việc chữa trị có thể thực hiện được hay không. Đây là một hình thức hiểu biết mà hiện nay, không một nhà trị liệu nào trên thế giới có được, dẫu người ta có khẳng định gì đi nữa. Tôi nhắc lại, đây không phải là lý do để nản lòng.

Những gì thực sự cần thiết sẽ được tạo ra trong nhiều thập niên tới đây, đó là việc các đệ tử và những kẻ có định hướng thiêng liêng sẽ bước vào giới y học. Họ sẽ tự làm hoàn thiện bằng các kỹ thuật của y khoa chính thống, bằng các kiến thức công truyền về cơ thể học của thân xác, về các triệu chứng bệnh lý, cộng với những phương pháp trị liệu chính thống và các cách xử lý bệnh tật. Với kiến thức và hiểu biết chuyên môn này, họ sẽ đưa thêm vào một phần nào kiến thức của huyền môn, và trong khi thực hành chức năng, họ sẽ bắt đầu kết hợp cái khôn khéo bên ngoài lẫn minh triết của

huyền môn mà họ có được. Lúc đầu, việc làm này chỉ thuần là thí nghiệm, nhưng nhờ kinh nghiệm thu được trong việc sử dụng cả hai lĩnh vực kiến thức mà một nền y khoa mới sẽ ra đời. Khoa này sẽ căn cứ vào hai nhân tố tối quan trọng được thừa nhận:

1. Khối kiến thức và sự hiểu biết về xác thân đã được tích lũy. Nó đã được các nhà khoa học gom góp qua các thời đại, phần lớn là đúng thật và được chứng minh.
2. Hiểu biết luôn luôn tăng lên về bản chất của thể dĩ thái, về các bí huyết, về cách truyền chuyển và tuần hoàn của một vài năng lượng đã được kiểm soát.

Việc kết hợp hai khía cạnh chân lý này sẽ được thuận lợi rất nhiều nhờ sự nhạy cảm ngày càng tăng và hầu như tri giác nhãn thông của nhân loại đang phát triển. Một trong các kết quả nổi bật của cuộc thế chiến mới đây là một năng lực tăng gia phi thường về phản ứng thần kinh. Hiện nay, tính thụ cảm này của dây thần kinh hãy còn bất bình thường và có các hậu quả đáng buồn. Lý do là bộ máy thần kinh của một thường nhân (tôi muốn nói hệ thần kinh cộng với các nadis nằm bên dưới) chưa thích hợp với các đòi hỏi của nó. Tuy nhiên, thời gian sẽ điều chỉnh mọi việc.

Hiện nay, cả những nhà trị liệu siêu hình, lẫn những nhà y học chính thống đều có khuynh hướng bác bỏ lẫn nhau rất quyết liệt. Nói chung, các y sĩ chính thống thì ít cực đoan và ít độc đoán hơn các nhà siêu hình hiện đại. Họ biết rất rõ các giới hạn của các thành quả y học hiện tại. Còn kẻ được gọi là nhà trị liệu tinh thần hiện nay không thừa nhận một sự giới hạn nào cả, và điều này rõ ràng là một nhược điểm. Sẽ đến lúc, cả hai nhóm phải trở thành những người cộng tác với nhau, chứ không phải là những kẻ đối địch nhau. Cả hai nhóm đều có nhiều điều cần học hỏi lẫn nhau, cả hai phải

nhận ra rằng các lãnh vực tri thức đặc biệt mà mỗi nhóm đang ủng hộ/ đại diện, đều là một biểu lộ thiêng liêng, các nhóm đó cho thấy năng lực trí tuệ con người là tìm kiếm, ghi nhận, khám phá và diễn giải chân lý, để nhờ đó mà những người khác hưởng được lợi ích.

Tôi muốn nhắc cho bạn chú tâm vào sự thật rằng cả hai nhóm có nhiều việc cần làm, một bên tiến vào lĩnh vực tinh tế và vô hình (điều này đang ngày càng được thực hiện nhanh chóng). Còn nhóm kia thì phải đi xuống từ cái trừu tượng mơ hồ và cái khái quát không thực tiễn để học cách nhận ra các *sự thực* liên quan đến ngoại cảnh và hữu hình. Điều này, cho đến nay chưa được làm. Cái gọi là trị liệu siêu hình đang chìm trong bóng tối của ngôn từ và những xác nhận rộng tuếch.

Không ai nghi ngờ sự thành thực của đa số những người thuộc các trường phái tư tưởng này, động cơ thúc đẩy của họ hầu như cũng là thành thực và tốt lành. Trong cả hai nhóm đều có những kẻ bịp bợm, và cũng có một thiểu số – rất ít – những người vì tư lợi và kẻ lợi dụng sự thiếu hiểu biết của con người. Trong số này, có cả những y sĩ và những nhà siêu hình học theo đường hướng thương mại; tuy nhiên, họ thuộc về thiểu số. Nhà sưu khảo thành tâm và kẻ nhân ái trong cả hai nhóm đều sẽ tìm được hy vọng tương lai của y học, đó là y học tìm cách đáp ứng được nhu cầu của nhân loại, một nhân loại đang ngày càng trở nên nhạy cảm và hướng về nội tâm.



CHƯƠNG VIII

LIỆT KÊ VÀ ÁP DỤNG CÁC ĐỊNH LUẬT VÀ QUI LUẬT

GHI CHÚ: Một số Qui luật (Rules) có liên hệ với một số Định Luật (Laws) và tôi sẽ xem xét liên hệ chính đáng của chúng. Tôi đã nhờ A. A. B. nêu ra đây 10 định luật, khi có một qui luật liên quan đến một định luật đặc biệt nào – thì nêu qui luật đó theo với định luật đó. Các qui luật được đánh số trở lại và không theo thứ tự đưa ra trước đây.

ĐỊNH LUẬT I

Mọi bệnh tật đều là hậu quả của sự sống linh hồn bị ức chế. Điều này đúng cho mọi hình hài trong mọi giới. Cái khéo léo của nhà trị liệu nằm trong việc tháo gỡ cho linh hồn, sao cho sự sống của linh hồn có thể tuôn chảy qua toàn bộ các cơ quan cấu thành bất luận hình hài đặc biệt nào.

ĐỊNH LUẬT II

Bệnh tật là sản phẩm của và thuộc vào ba ảnh hưởng: một là quá khứ của bệnh nhân, trong đó y trả giá cho cái sai lầm cũ; hai là sự kế thừa của y, trong đó y phải chia sẻ với toàn thể nhân loại những dòng năng lượng bị ô nhiễm có nguồn gốc trong tập thể; ba là y phải chia sẻ với mọi hình hài trong thiên nhiên, những gì mà Đấng Chủ Quản Sự Sống đặt để nơi cơ thể Ngài. Ba ảnh hưởng này được gọi là "Định Luật Cổ về Chia Sẻ Điều Ác". Một ngày nào đó, nó sẽ nhường chỗ cho luật mới, là "Định Luật Điều Thiện Cổ Xưa Đang Thống Ngự", định luật này đang nằm sau tất cả những gì Thượng

Đế đã tạo ra. Định luật này phải nhờ ý chí tinh thần của con người làm cho linh hoạt.

533

QUI LUẬT MỘT

Nhà trị liệu hãy tự luyện tập để biết được giai đoạn bên trong của tư tưởng hoặc ham muốn của người đang tìm trợ giúp của y. Nhờ đó y có thể biết được cội nguồn từ đó bệnh xuất phát. Y hãy liên kết nhân với quả để biết điểm chính xác nhờ đó việc chữa trị sẽ đạt hiệu quả.

ĐỊNH LUẬT III

Bệnh tật là một hậu quả của việc tập trung sơ đẳng năng lượng sự sống của con người. Từ bình diện nơi mà các năng lượng này tập trung, diễn tiến các tình huống có tính định đoạt, chúng gây nên sức khỏe kém. Vì thế, các tình huống này diễn tiến thành bệnh hoặc thoát khỏi bệnh.

ĐỊNH LUẬT IV

Bệnh tật, cả về thể chất lẫn tâm lý, đều có nguồn gốc trong thiện, mỹ và chân. Nó chỉ là một hình ảnh méo mó của các tiềm năng thiêng liêng. Linh hồn bị ngăn trở đang tìm cách biểu lộ toàn vẹn tính chất thiêng liêng nào đó, hoặc thực tại tâm linh bên trong, tạo ra trong chất liệu của các thể/lớp vỏ của nó (sheaths), một điểm ma sát. Đôi mắt của phàm ngã tập chú vào điểm này, và việc đó đưa tới bệnh hoạn. Cái khéo của người chữa bệnh có liên quan đến việc làm cho đôi mắt chú mục nhìn xuống, ngược lên linh hồn, tức Người Chữa Trị đích thực trong hình hài. Bây giờ, con mắt tâm linh hay mắt thứ ba mới hướng dẫn sức mạnh trị liệu và mọi sự đều tốt đẹp.

QUI LUẬT HAI

Nhà trị liệu phải đạt được sự thanh khiết về từ điện qua sự tinh khiết của đời sống. Y phải đạt được loại bức xạ xua đi

bệnh hoạn. Bức xạ này tự biểu lộ trong người nào đã liên kết được các bí huyết trong đầu. Khi từ trường này được thành lập, bức xạ này liền phát ra.

ĐỊNH LUẬT V

Không có gì khác ngoài năng lượng, vì Thượng Đế là Sự Sống. Hai loại năng lượng đáp ứng trong con người, còn năm năng lượng khác đang hiện hữu. Đối với mỗi loại năng lượng có một tâm điểm tiếp xúc. Sự xung khắc của các năng lượng này với các mãnh lực, và sự xung khắc của giữa chính các 534 mãnh lực, tạo nên các bệnh ở thể xác của con người. Xung khắc giữa năng lượng thứ nhất và năng lượng thứ nhì tồn tại qua nhiều thời đại, cho đến khi đạt tới tột đỉnh – đỉnh núi lớn thứ nhất. Trận chiến giữa các lực tạo nên mọi bệnh tật và đau đớn trong thể xác, vốn tìm cách giải tỏa bằng cái chết. Hai, năm như vậy là bảy, cộng với những gì chúng tạo nên, nắm giữ sự bí mật. Đây là Định Luật Chữa Trị thứ năm, trong thế giới sắc tướng.

QUI LUẬT BA

Để cho nhà trị liệu tập trung năng lượng cần thiết trong bí huyết cần thiết. Để cho bí huyết đó tương ứng với bí huyết đang có nhu cầu. Hãy để cho cả hai trở nên đồng bộ và cùng tăng thêm lực. Nhờ thế mà hình thể đang chờ chữa trị sẽ được thăng bằng trong hoạt động của nó. Nhờ thế mà hai và một sẽ được chữa trị đúng hướng.

ĐỊNH LUẬT VI

Khi các năng lượng kiến tạo của linh hồn đang linh hoạt trong cơ thể, lúc đó, có được khỏe mạnh, sự tương tác hoàn toàn và hoạt động đúng đắn. Khi những vị kiến tạo là các nguyệt thần (lunar lords) và những ai làm việc dưới sự chi

phối của mặt trăng và theo lệnh của phạm ngã, bây giờ sẽ có bệnh hoạn, sức khỏe kém và tử vong.

ĐỊNH LUẬT VII

Khi sự sống hoặc năng lượng lưu chuyển không bị cản trở và thông qua đúng hướng, đến chỗ phóng hiện của nó (tức là tuyến liên hệ), bây giờ hình hài đáp ứng và sức khỏe kém biến mất.

QUI LUẬT BỐN

Dựa vào các triệu chứng bên ngoài đã biết rõ, việc chẩn đoán bệnh tật thận trọng sẽ được đơn giản hóa đến mức – mà khi đã biết và cô lập được cơ quan liên hệ, thì bí huyết trong thể dĩ thái vốn liên quan mật thiết nhất với nó sẽ tùy thuộc vào các phương pháp chữa trị theo huyền môn, mặc dầu các phương pháp cải thiện thông thường như dùng thuốc, hoặc giải phẫu sẽ vẫn được dùng.

ĐỊNH LUẬT VIII

Bệnh tật và tử vong là các kết quả của hai mãnh lực chủ động. Một là ý chí của linh hồn, lực này bảo với khí cụ của nó: "Ta thu hồi tinh hoa trở lại". Lực kia là lực thu hút của sự sống hành tinh. Lực này bảo với sự sống bên trong cơ cấu nguyên tử: "Đã đến thời điểm tái hấp thu. Hãy trở lại cùng ta". Tất cả mọi hình hài đều hoạt động theo luật chu kỳ như thế.

QUI LUẬT NĂM

Nhà trị liệu phải tìm cách liên kết linh hồn, trái tim, bộ óc và đôi tay của mình. Nhờ thế, y có thể tuôn ra lực chữa trị linh hoạt vào bệnh nhân. *Đấy là công đoạn truyền từ điện.* Nó chữa lành bệnh tật hoặc tăng thêm tình trạng tệ hại, tùy theo mức hiểu biết của nhà trị liệu.

Nhà trị liệu phải tìm cách liên kết linh hồn, bộ óc, quả tim và bức xạ của hào quang. Nhờ thế, sự hiện hữu của y có thể đưa vào sức sống linh hồn cho bệnh nhân. *Đây là công đoạn phóng quang.* Không cần đến bàn tay. Linh hồn hiển lộ quyền năng của nó. Linh hồn của bệnh nhân đáp ứng qua sự đáp ứng của hào quang của y với bức xạ của hào quang người chữa trị, ngập tràn với năng lượng linh hồn.

ĐỊNH LUẬT IX

Hoàn thiện thu hút bất hoàn thiện lên trên mặt. Chính xua tà ra khỏi hình hài con người trong thời gian và không gian. Phương pháp đó được Đấng Hoàn Thiện vận dụng và những gì được Chính Phái dùng đến là đức vô tổn hại. Đây không phải là tính chất tiêu cực, mà là sự thăng bằng hoàn hảo, một quan điểm đầy đủ và cảm thông thiêng liêng.

QUI LUẬT SÁU

Nhà trị liệu hoặc nhóm trị liệu phải kìm lại ý chí. Phải sử dụng tình thương chứ không phải ý chí.

ĐỊNH LUẬT X

Hỡi đệ tử, hãy lắng nghe tiếng gọi từ Con đi đến Mẹ và rồi hãy vâng theo. Linh từ được ban ra rằng hình hài đã đáp ứng mục đích của nó. Bây giờ nguyên khí trí tuệ tự sắp xếp và rồi lặp lại Linh Từ ấy. Hình hài đang chờ đợi liên ứng đáp và buông rơi. Linh hồn trở nên tự do.

Hỡi Đấng Giáng Lâm (Rising One) hãy đáp lại tiếng gọi đến từ lãnh vực của thiên trách; hãy nhận ra tiếng gọi phát ra từ Đạo Viện hay từ Hội Đồng Huyền Linh; nơi mà chính 536 Đấng Cai Quản Sự Sống đang chờ. Diệu Âm được ban ra. Cả linh hồn lẫn hình hài cùng phải từ bỏ nguyên khí sự sống, nhờ thế giúp Chân Thần được tự do. Linh hồn đáp lại. Bây giờ hình hài phá vỡ sự mạch lạc. Giờ đây, sự sống được tự

do, có được tính chất của sự hiểu biết hữu thức và thành quả của mọi kinh nghiệm. Đó là những món quà của linh hồn, kết hợp với hình hài.

Ghi chú: Định luật cuối cùng này là sự công bố một luật mới được dùng thay thế cho Luật Tử Vong. Nó chỉ liên quan đến những người đang ở giai đoạn sau của Con Đường Đệ Tử và các giai đoạn trên Con Đường Điểm Đạo.

ÁP DỤNG ĐỊNH LUẬT VÀ QUI LUẬT

Trong vài trang qua, tôi đã tận lực mình giải vấn đề bằng cách nêu lên một số điều thiết yếu của nhà trị liệu trong Kỳ Nguyên Mới – thậm chí dù có thể làm cho bạn hơi nản lòng, – và tôi cũng nêu ra một vài giao tiếp mà y sẽ phải thực hiện ngay một cách dễ dàng khi cố gắng chữa trị. Tôi cũng đã lý giải cho bạn bản chất của định luật. Đó là bước đầu để nghiên cứu các định luật mà nhà trị liệu phải tuân theo, và các qui luật mà y sẽ tự động tuân hành theo trực giác. Chúng ta có thể xem xét các định luật và qui luật này liên quan với người chữa trị và cũng liên quan với nhau, vì một vài qui luật có liên hệ mật thiết với một định luật đang chi phối nhà trị liệu.

Từ việc lý giải định luật như trên, rõ ràng là các bạn sẽ thấy rằng xét cho cùng thì bệnh tật, tử vong, dối trá, sai trái và thất vọng đều có sẵn trong chính hành tinh, bởi vì Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta (như tôi đã có nói trong khi giúp H.P.B. viết bộ "Giáo Lý Bí Nhiệm") là "một vị Thượng Đế chưa hoàn thiện" ("imperfect God").

Sau cuộc khủng hoảng lớn của thế giới hiện tại, gắn liền với Đức Hành Tinh Thượng Đế chúng ta, khi Ngài tiến tới trên vũ trụ Đạo (cosmic Path), do đó Ngài đã nhận một cuộc điểm đạo vũ trụ, các bất toàn của Ngài giảm đi. Thống khổ và bệnh tật trên địa cầu sẽ ít hơn, khi các hiệu chỉnh cần thiết trên hành tinh được thực hiện. Chính các bạn sẽ không thấy

điều này xảy ra, vì các điều chỉnh trên một qui mô lớn như thế cần phải nhiều thế kỷ để thực thi. Thế nên, những gì tôi nói về cách chữa bệnh trong tương lai sẽ không có giá trị thực sự trong một thời gian dài sắp tới, nhưng lý thuyết và các chỉ dẫn về tiềm năng phải được xem xét và bàn bạc. Cũng trong một thời gian dài nữa, thực hành y khoa và kiến thức về giải phẫu sẽ đóng các vai trò hữu ích trong y học phòng ngừa, các thực hành làm giảm đau và các tiến trình chữa trị. Nhiều phương pháp chữa trị về tâm lý sẽ ngày càng được thêm vào đó để đi đôi với hai phương pháp trên. Công việc của các nhà trị liệu tinh thần cũng sẽ được đưa thêm vào đó. Bằng cách này, sự tiếp cận toàn diện với toàn thể con người sẽ dần dần phát triển, và ngày nay, những y sĩ có suy tư tiến bộ ở khắp nơi đều nhận ra được nhu cầu đó. Bằng cách đó và cũng nhờ phương pháp thử nghiệm và sai lầm nhiều điều sẽ được học hỏi.

Các tiến trình trị liệu mà tôi phác họa và nêu ra qua các định luật và qui luật này đều cơ bản là mới mẻ. Chúng không dựa vào những quả quyết, như trong Khoa học Cơ Đốc và các nhóm trị liệu tâm thần khác. Chúng không được đặt vào những nguồn đã được xác nhận và vào những kết quả đang được xác nhận, bởi vì, những kết quả này sẽ chỉ có được khi nhân loại đã đạt đến một tiêu chuẩn hoàn thiện cao hơn tiêu chuẩn được thấy hiện nay, hoặc những gì có thể phát triển ngay trước mắt. Như tôi đã nói nhiều lần trong bộ luận này, về cơ bản, không có gì sai lầm trong các xác nhận đưa ra bởi các nhóm và các tổ chức liên quan đến người đã đạt tới chỗ biểu lộ được linh hồn và tới chỗ nhận thức được tâm thức Christ. Cái sai lầm là họ cho rằng người bình thường (hiển nhiên là không ở mức tiến hóa cao đó) lại có thể thực hiện các chữa trị huyền diệu này hoặc nơi chính mình hoặc cho kẻ

khác. Cho đến nay rất ít người đạt được trình độ đó, trong các nhóm và các tổ chức này, nhà trị liệu làm được điều đó thật sự còn hiếm. Nhà trị liệu trong Kỷ Nguyên Mới sẽ nhận biết giới hạn, các hoàn cảnh chi phối, cộng với định mệnh.

538 Nhận định này đưa tới việc phát triển bên trong y các năng lực truyền đạt tri thức. Về mặt tâm linh, y cũng biết rằng việc chữa trị thể xác không phải luôn luôn là thích hợp nhất về mặt tinh thần. Sự đánh giá quá cao và lo lắng bản khoản nhiều đến sự sống sáng tướng, đến xác thân, không nên đặt vào hàng quan trọng chính yếu.

Nhà trị liệu trong Kỷ Nguyên Mới không hề và sẽ không làm việc trực tiếp với thân xác bao giờ vì là nhà huyền bí học, y sẽ không xem thể xác như là một nguyên khí. Hầu như y hoàn toàn làm việc với thể dĩ thái và với các sinh năng, để cho các năng lượng đó tác động vào người máy của thân xác, theo chủ đích đã định. Bây giờ, chúng sẽ tạo nên hiệu quả tùy theo sự ứng đáp của thân xác đó, nó sẽ bị chi phối bởi nhiều yếu tố. Được điều khiển xuyên qua thể dĩ thái của bệnh nhân, hay phát ra từ thể đó, các năng lượng này có thể chữa lành nếu số mệnh của bệnh nhân cho phép, hoặc là, chúng có thể kích thích khu vực bị bệnh đến mức cơn bệnh trở nên trầm trọng và bệnh nhân sẽ qua đời. Điều này thường hay xảy ra dưới sự chăm sóc của những nhà trị liệu theo nghi thức, họ không biết đến các định luật trị liệu, mà các hoạt động của họ chỉ dựa vào một sự nhận thức về một vị thần đang hiện diện (dấu thường là không biểu hiện).

Trước khi hệ thống mà tôi đưa ra trở nên có hiệu quả, cần có được mức độ nhận thức tâm linh cao siêu và có sự thông hiểu trí tuệ. Tất cả những gì mà tôi đã đưa ra, phần lớn đều có tính cách tiên phong, cần nên nhớ điều này.

Bây giờ, chúng ta hãy nghiên cứu định luật Một, nó không có qui luật nào đi kèm hoặc có liên hệ với nó. Bởi vì nó là một phát biểu cơ bản, nêu ra lý thuyết chính ẩn bên dưới mà nhà trị liệu sẽ làm việc theo đó.

ĐỊNH LUẬT I

Tất cả bệnh tật đều là hậu quả của sự sống linh hồn bị ức chế. Điều này đúng cho mọi hình hài trong mọi giới. Cái khéo của nhà trị liệu bao gồm trong việc tháo gỡ linh hồn sao cho sự sống của nó có thể tuôn chảy qua toàn bộ các cơ quan cấu thành bất cứ hình hài đặc biệt nào.

539 Định luật này cho thấy rằng do bởi phạm ngã tam phân không ở dưới sự kiểm chế của linh hồn y, cho nên bệnh tật mới có thể hủy diệt y. Vì lẽ dòng năng lượng thông suốt tuôn ra từ linh hồn bị ức chế và giới hạn, nên bệnh tật mới có thể tìm được chỗ trong xác thân. Thể xác được cung ứng một cách thích hợp bằng năng lượng có tính phục hồi sáng tạo của Chân nhân, tức linh hồn trên cõi riêng của nó. Khi có dòng lưu nhập hoàn toàn thông suốt từ linh hồn đến bảy bí huyết đem lại sinh lực, bạn sẽ có sức khỏe hoàn hảo, mà vị điểm đạo mức thứ tư mới có được, ngoại trừ y đang ở trường hợp thanh toán karma giới luật, thực nghiệm hoặc karma đang phát khởi. Tuy nhiên, không kể đến các trường hợp trên hoặc các tình trạng của hành tinh, theo qui luật chung, một điểm đạo đồ cao cấp không cần đến người trị liệu nào cả, nơi vị này, không có gì cần chữa trị.

Khi đối diện với một bệnh nhân, biết được tình trạng bị ức chế mà bệnh của y là bằng chứng, thì nhà trị liệu phải làm gì? Y có làm việc với linh hồn của bệnh nhân đúng theo định luật hay chẳng? Y có tìm cách giúp cho linh hồn ấy (trên cõi riêng của nó) ảnh hưởng lên bệnh nhân một cách rõ rệt, có giúp trông nom việc chuyển năng lượng từ linh hồn đến thể trí, từ

thể trí đến thể cảm dục, và từ thể cảm dục đến thể dĩ thái hay chẳng? Chẳng tí nào cả. Trong những trường hợp bệnh thực sự trầm trọng, tình trạng của bệnh nhân thường nặng đến nỗi y không thể đáp ứng cần thiết, hoặc vô tình hoặc cố ý, với các chăm sóc tận tình như thế của nhà trị liệu. Bất cứ nỗ lực tinh thần nào cũng hoàn toàn vượt quá khả năng của người bệnh, cho nên y không thể hợp tác với cố gắng của linh hồn y để truyền chuyển năng lượng. Hoạt động của thể cảm dục của y thường được tập trung vào việc đưa ra ước muốn lớn lao, ấy là sống và khỏi bệnh, trừ khi cơn bệnh nguy kịch đến mức bệnh nhân bước vào giai đoạn chỉ còn phó mặc và ý-chí-muốn-sống đang nhanh chóng rời khỏi y. Thêm vào các khó khăn đó, còn có sự kiện là rất ít người hoàn toàn hội nhập đến mức họ có thể hoạt động như phàm nhơn toàn vẹn khi 540 ứng đáp với kích thích của linh hồn. Họ thường hay trụ vào một trong ba hạ thể của họ và sự thực đó lại đưa tới một tình trạng hạn chế mạnh mẽ cho nhà trị liệu. Hơn nữa rất thường khi người bệnh quá bận tâm đến sự khó chịu và đau đớn trong nhục thân, đến nỗi các ấn tượng cao siêu vốn dĩ có thể đến từ thể trí hoặc linh hồn thể lại hoàn toàn không đến được. Lúc đó nhà trị liệu lão luyện và hiểu biết phải làm gì?

Trước hết, y phải biết rằng thể dĩ thái là nhân tố quan trọng nhất và là hiện thể chính mà y phải xử lý. Do đó, y nên tập trung vào thể năng lượng đó. Điều này có liên can đến việc cần biết một số sự kiện, lúc đó mới tạo được một số điểm tiếp xúc hữu ích và có hiệu quả.

Sự kiện đầu tiên cần phải xác định là mãnh lực mà linh hồn đã nắm giữ và vẫn còn nắm giữ phàm ngã của nó. Nhà trị liệu biết rằng vì người bệnh vẫn còn sống, nên dứt khoát là linh hồn vẫn hiện hữu qua trung gian của bí huyết đầu và bí huyết tim của thể dĩ thái, nhờ vậy giữ chặt cả nguyên khí tâm

thức lẫn nguyên khí sự sống. Nếu người bệnh bị hôn mê, thì trong một số trường hợp, các khó khăn của nhà trị liệu tăng lên rất nhiều, dầu rằng trong một số trường hợp khác lại giảm đi. Nếu trong thể sinh lực, nguyên khí ý thức bị rút ra khỏi bí huyết đầu, thì lúc đó nhà trị liệu biết rằng cái chết có thể đến bất ngờ, và trong trường hợp này, cách hành xử của y rõ ràng hơn nhiều, đặc biệt là khi ở tim, ánh sáng của sự sống lu mờ đi. Nếu ý thức của bệnh nhân còn hiện hữu mạnh mẽ, y biết rằng vẫn còn có thể chữa trị, bấy giờ, với niềm tin vững chắc hơn, y có thể tiến hành những việc phải làm. Nói như thế là tôi đang đề cập đến người bình thường. Trong trường hợp các điểm đạo đồ, thì có hơi khác, bởi vì họ thường vẫn hoàn toàn tỉnh táo trong suốt diễn trình chết.

Cho nên, bạn sẽ hiểu được nhu cầu cơ bản của nhà trị liệu trong Kỷ Nguyên Mới là phải hoặc là có nhãn thông hoặc là –
 541 tốt hơn – có tri giác đích thực với tính chất không sai lầm của nó. Việc đầu tiên của y là khảo sát hay là "quan sát theo huyền linh học" thể dĩ thái của bệnh nhân, nhờ thế đạt được hiểu biết sau đây:

1. Mãnh lực mà linh hồn đặt ảnh hưởng lên thể dĩ thái của nó. Điều này được chỉ rõ nhờ điểm ánh sáng trong bí huyết đầu và khu vực mà nó soi sáng.

2. Tình trạng của bí huyết dĩ thái đang chi phối hay cai quản khu vực có bệnh ở thể xác.

3. Liên hệ của các bí huyết trên cách mô với các bí huyết ở dưới, bởi vì điều này sẽ đem cho y chỉ dẫn chung về mức tiến hóa của người cần được chữa trị.

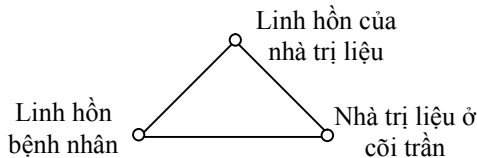
Nhờ xác định được các điểm này bằng hết khả năng mình, sau đó, theo đúng định luật về "sự sống linh hồn bị ức chế", nhờ năng lực của chính linh hồn mình (hoạt động trên các phân cảnh cao của cõi trí và qua bí huyết đầu của y), y tìm

cách kích thích điểm của sự sống linh hồn trong thể dĩ thái của bệnh nhân. Nếu có thể, y sẽ làm điều đó với ý định thu hút một dòng lưu nhập sung mãn của năng lượng linh hồn bệnh nhân vào bí huyết đầu, để cho sinh mệnh tuyến (life thread) có thể đưa nguồn sinh lực sung mãn đến bí huyết tim. Bằng cách này, "mạch sống" của chính bệnh nhân sẽ mang lại việc chữa trị mong muốn. Theo bề ngoài, y sẽ được chữa trị bằng bản chất của chính y, hay là bằng cách tự nhiên và bình thường của sức sống thích hợp, nhờ thế mà xua đi cơn bệnh.

Thế nên, khi nhà trị liệu nhận thức được và làm việc theo định luật này, các điểm giao tiếp sau đây nên được nhận biết và vận dụng:

1. Linh hồn của bệnh nhân được buộc chặt vào thể dĩ thái của người ấy.

542 2. Linh hồn của nhà trị liệu, bận với việc kích thích điểm tiếp xúc ấy của linh hồn, qua tam giác năng lượng sau đây:



Tam giác này liên kết thể sinh lực của nhà trị liệu với thể sinh lực của bệnh nhân, xuyên qua cả bí huyết đầu lẫn bí huyết tim của bệnh nhân, vì nguyên khí sự sống được hội tụ ở đó, có liên quan chặt chẽ và chịu ảnh hưởng của bất cứ điều gì xảy ra.

3. Khi tam giác năng lượng này hoạt động suôn sẻ và mức độ đáp ứng đến từ bí huyết đầu của bệnh nhân, khơi hoạt sự giao tiếp với linh hồn nhiều hơn và kết quả là tạo ra dòng lưu nhập của năng lượng linh hồn vào bí huyết đầu, rồi từ đó đến bí huyết tim, kể đó – bằng tác động của ý chí và vận dụng

thần chú cầu đảo— nhà trị liệu sẽ tìm cách vận dụng dòng sinh lực ngày càng tăng này, qua bí huyết tim, đến nơi bị bệnh, dùng bí huyết đang chi phối vùng bị bệnh đó trong thể xác, bất luận bí huyết đó là gì. Việc này phải được làm với mức thận trọng tối đa, để cho dòng chảy không quá đột ngột, để khỏi vì thế mà có hiệu quả hủy diệt. Trong trường hợp bệnh tim thì phải đặc biệt thận trọng. Thí dụ như chứng tắc mạch (embolism) có thể gây tử vong, thường là do bệnh nhân biểu lộ ý-chí-muốn-sống (will-to-live) mãnh liệt, gây nên một dòng lưu nhập tràn ngập của nguyên khí sự sống. Dòng này tác động vào tim quá đột ngột, làm dòng máu vận chuyển đột ngột, thế là gây tắc mạch, gây ra tử vong. Tôi nói đến vấn đề này bằng các thuật ngữ hoàn toàn thiếu chuyên môn, tạo dịp cho những người chuyên chỉ trích. Tuy nhiên tôi làm thế để chuyển cho độc giả không chuyên nghiệp, một ý tưởng tổng quát về các nguy cơ có liên quan, nhờ thế, giúp cho kẻ quá nhiệt tâm phải thận trọng.

Định luật này gói ghém một số tiền đề cơ bản và có ít điều mà tôi có thể nói ra một cách có lợi vì các ẩn ý của nó. Nhiều điều sẽ học được bằng cách chấp nhận các tiền đề này và vạch ra các ẩn ý của chúng. Những gì tôi đã nói còn rất ít so với những gì tôi có thể nói, nhưng ở đây, tôi đã trao cho người nghiên cứu một hiểu biết đơn giản và đầy đủ về một vài ý niệm thiết yếu và cơ bản. Bây giờ chúng ta chuyển qua xem xét định luật thứ hai và qui luật một.

ĐỊNH LUẬT II

Bệnh tật là sản phẩm của và phụ thuộc vào ba ảnh hưởng: một là quá khứ của bệnh nhân, trong đó y trả giá cho sai lầm đã qua; hai là sự kế thừa của y, trong đó y chia phần với toàn thể nhân loại các dòng năng lượng ô nhiễm có nguồn gốc tập thể; ba là y chia phần với mọi hình hài trong thiên nhiên

những gì mà Đấng Chưởng Quản Sự Sống đặt nơi cơ thể Ngài. Ba ảnh hưởng này được gọi là "Định luật Xưa về Phân Chia Điều Ác". Một ngày nào đó, nó sẽ nhường chỗ cho luật mới là "Định Luật Điều Thiện Thống Ngự", luật này nằm sau mọi tạo vật của Thượng Đế. Định luật này phải được ý chí tinh thần của con người làm cho linh hoạt.

Các phát biểu của định luật này bao quát nhất và thực ra, nó là tổng hợp của hai định luật, một định luật hiện đang chế ngự, còn luật kia, sau rốt sẽ chế ngự. Với mục đích minh giải và vì nhiều người thường đọc một cách khinh suất, chúng ta hãy chia định luật này thành nhiều phát biểu khác nhau, để nhờ thế mà có được ý tưởng rõ ràng hơn về các ẩn ý của chúng:

1. Bệnh tật là sản phẩm của và phụ thuộc vào ba ảnh hưởng:

544 a. Quá khứ của bệnh nhân, trong đó y trả giá cho sai lầm đã qua.

b. Sự kế thừa của y, trong đó y chia phần với toàn thể nhân loại các dòng năng lượng ô nhiễm có nguồn gốc tập thể.

c. Y chia phần với mọi hình hài trong thiên nhiên những gì mà Đấng Chưởng Quản Sự Sống đặt nơi cơ thể Ngài.

2. Ba loại năng lượng này được gọi là "Định luật xưa về việc chia điều ác".

3. "Định luật về Điều Thiện cổ xưa đang chế ngự" vốn nằm đằng sau mọi tạo vật của Thượng Đế.

4. Một ngày nào đó Định luật này sẽ thay thế cho "Định luật xưa về việc phân chia điều ác".

5. Nó sẽ được ý chí tinh thần của con người làm cho linh hoạt.

Định luật này đưa một người biết suy tư trở lại định luật karma căn bản, mà như bạn biết, không có việc trốn tránh.

Nhà trị liệu hiện nay trong các nhóm và các tổ chức trị liệu đều coi nhẹ luật này. Chúng ta đã bàn đến ảnh hưởng và các nguyên nhân làm cho dễ mắc bệnh, vì vậy không cần bổ sung thêm ở đây, trừ việc lưu ý rằng một trong những điều hữu ích nhất mà người bệnh và nhà chữa trị cần ghi nhớ, là loại bệnh tật có nguồn gốc ở quá khứ (quá khứ của một nhóm hoặc quá khứ một cá nhân) và nói cho cùng, có thể đó là một cách có lợi để thanh toán những món nợ xưa. Hiểu biết này giúp cho bệnh nhân có được một thái độ xây dựng sẵn sàng chấp nhận – đó không phải là một sự chấp nhận đưa đến không hành động, mà là một chấp nhận vốn tạo nên một ý thức trách nhiệm cho hành động đúng. Hành động đúng này sẽ đưa đến, hoặc là việc thanh toán đủ hình phạt qua tiến trình chết mà ai cũng biết, hoặc là đưa tới những bước thành công dễ dẫn đến mạnh khỏe. Trong trường hợp nhà trị liệu, việc đó sẽ dẫn đến nhận thức về những mãnh lực đang tác động qua bệnh nhân và sẵn sàng cho số mệnh được an bài 545 phải xảy ra. Trong cả hai trường hợp, sự âu lo bồn chồn thường có sẽ không xen vào giữa ý định của nhà trị liệu và bệnh nhân, để có thể ngăn cản những diễn biến tốt đẹp.

Việc quan trọng thứ nhì mà bệnh nhân cần nhớ, nếu tình trạng bệnh của y cho phép, đó là những gì mà y đang chịu đựng là vận mệnh và số phận của nhiều người, chứ không phải một mình y. Cách hành xử đúng đối với sức khỏe kém là một nhân tố chính để đánh đổ sự chia rẽ, ý thức cô đơn và cô lập. Đó là lý do cho thấy tại sao các hậu quả của sức khỏe kém, khi được vận dụng đúng vị dịu ngọt của tính khí và mở rộng được thiện cảm. Thường thì phải rất khó khăn mới học được sự chia sẻ và ý thức san sẻ chung – đó lại là định luật.

Trong định luật này, chúng ta có được đầu mối của những gì mà sau rốt sẽ quét sạch bệnh tật ra khỏi địa cầu. Tôi xin nói

đến nó thật đơn giản. Khi đa số cư dân trên địa cầu mau chóng hướng về sự lành thiện, về lẽ công chính, như Thánh Kinh diễn tả và khi phần lớn nhân loại hướng về thiện chí (biểu lộ chính thứ nhì của ảnh hưởng và sự tiếp xúc với linh hồn trong kiếp sống của cá nhân và trong cuộc sống của nhân loại – biểu lộ thứ nhất là ý thức trách nhiệm), bấy giờ, sức khỏe kém sẽ vẫn còn, cho dù chỉ từ từ tan biến và cuối cùng không còn tồn tại nữa. Từ từ, rất từ từ, việc này đã xảy ra – chưa đến mức làm bệnh tật tan biến, nhưng nó đang mang lại một định hướng đúng hơn. Những gì thật sự có ý nghĩa đó là vận hà giao tiếp giữa cá nhân với linh hồn y và linh hồn nhân loại đang trở nên trực tiếp hơn và không bị cản trở. Sự chinh hợp đang diễn ra. Cho nên, một lần nữa, bạn có thể thấy lý do tầm quan trọng trong đời sống của nhà trị liệu, đó là phải chú trọng vào sự giao tiếp và chinh hợp, và đó là lý do có rất ít người thành công. Chỉ có ít nếu không nói là không có một giao tiếp nào trong số các nhà trị liệu ngày nay, và ít người 546 hiểu biết trực tiếp về sự cần thiết, và không có một hiểu biết thực sự nào về các kỹ thuật cần noi theo.

Hiểu được điểm quan trọng này thật là sáng suốt, vì nó làm tiêu tan nỗi thất vọng. Trong giai đoạn trước mắt mở ra Kỷ Nguyên Mới, bệnh tật sẽ không đột nhiên tan biến như có phép lạ. Nếu xảy ra điều đó, tức là hàm ý rằng luật karma không còn kiểm chế nữa, và đây không là trường hợp này.

Câu cuối cùng của định luật thứ hai này, mang lại chỉ dẫn căn bản về chu kỳ thời gian: Định luật Điều Thiện Thống Ngự sẽ được ý chí tinh thần của con người khơi hoạt. Điều này hàm ý gì? Nó có nghĩa là chỉ khi nào đa số nhân loại thực sự ở dưới sự chế ngự của Tam Thượng Thế Tinh Thần, đã kiến tạo được giác tuyến, và nhờ đó có thể vận dụng được ý chí tinh thần, lúc đó bệnh tật mới có thể bị xua tan và chỉ còn

điều thiện chế ngự. Dĩ nhiên, đó sẽ là một tiến trình tiệm tiến và trong những giai đoạn đầu hầu như không thể nhận thấy được. Lần nữa, tại sao xảy ra điều này? Bởi vì sai trái, tội lỗi và bệnh tật chính là kết quả của đại tà thuyết chia rẽ, và vì thù hận chứ không phải tình thương đang chế ngự. Đừng quên rằng người nào không yêu thương huynh đệ mình, thì đó là kẻ sát nhân – bởi vì sát nhân bao giờ cũng là biểu tượng của thù hận. Cho đến nay, ý thức về tính đại đồng và tính đồng nhất hóa với vạn vật vẫn chưa có, ngoại trừ nơi những đệ tử tiến hóa và các điểm đạo đồ. Không nên lầm lẫn ý thức quần thể và sự biểu lộ bản năng hợp đoàn với ý thức về Tính Đơn Nhất, tính chất này đánh dấu con người định hướng đúng. Trong Kỷ Nguyên Mới giáo huấn về giác tuyến và sự cấu tạo của con người, chính yếu là đứng trên khía cạnh "ba thể theo chu kỳ" ("three periodical bodies") chứ không theo khía cạnh của phạm nhơn tam phân, đặc biệt là trong các trường cao cấp. Nhờ thế việc đặt một nền tảng vững chắc cho các trường bí giáo sẽ từ từ xuất hiện. Nhờ đó một triển vọng mới mẻ đối với nhân loại sẽ được đặt đến. Bản chất của ý chí tinh thần sẽ được giảng dạy tương phản với bản chất của ý chí vị kỷ của phạm nhân. Nhờ phương pháp đó mà những 547 mãnh lực mới mẻ, phi thường sẽ được giải khai (released) một cách an toàn vào đời sống hằng ngày.

Cho đến giờ, ngay cả các đệ tử, vẫn ít hiểu biết đến quyền năng siêu việt về ý chí của Tam Thượng Thể. Ở đây, có thể khẳng định rằng những nhà trị liệu nào có được tâm thức của Tam Thượng Thể và có thể vận dụng được mãnh lực của sự sống và ý chí của Chân Thần, qua Tam Thượng Thể Tinh Thần, luôn luôn sẽ là nhà trị liệu thành công. Họ sẽ không còn tạo một lỗi lầm nào, vì họ sẽ có tri thức tinh thần xác thực. Tri thức này sẽ giúp họ biết về năng lực chữa trị, nhờ sử

dụng ý chí mà bây giờ họ có thể làm việc một cách an toàn và với sức mạnh ở bí huyết đầu của bệnh nhân. Tất nhiên là họ sẽ giới hạn các sức mạnh chữa trị của họ vào những người sinh hoạt tập trung ở bí huyết đầu. Họ sẽ kích thích linh hồn được giữ chặt ở đó, vào hoạt động hữu hiệu, như vậy thúc đẩy việc chữa trị bằng chân ngã.

Từ mọi điều nói trên, bạn sẽ nhận thấy rằng khi được xem xét cẩn thận, thì các định luật này tương đối đơn giản biết bao và chúng liên hệ với nhau một cách tuyệt vời biết bao. Quán triệt và thấu hiểu được một định luật, thì dễ dàng hiểu được định luật kế tiếp.

Đừng quên rằng bí huyết đầu là bí huyết mà ý chí hoạt động qua đó. Và nhờ được điều này, bạn sẽ liên kết được kiến thức có được về Định Luật I mà tôi đã trao cho bạn trong phần đầu của giáo huấn này, với những gì tôi đã đưa ra cho bạn ở đây. Nếu những ai tìm cách chữa trị bằng tinh thần, ra sức nghiên cứu kỹ các định luật này, và nếu nhà trị liệu cố gắng sống đúng theo các qui luật, thì một mô hình rõ rệt về trị liệu và một kỹ thuật đang xuất hiện sẽ hình thành trong trí y giúp tăng hiệu quả của việc phụng sự rất nhiều. Bạn cũng sẽ ghi nhận rằng, tôi không đưa ra các qui luật và định luật liên quan đến các bệnh đặc biệt. Tôi ngại việc này sẽ gây thất vọng lớn cho nhiều phụng sự viên nhiệt thành nhất. Họ rất muốn tôi nêu ra những gì cần làm, thí dụ như để trị ung thư gan hoặc sung phổi, hoặc loét dạ dày, hoặc là những hình thái của bệnh tim. Tôi không định làm điều đó. Công việc của tôi còn có tính cách cơ bản hơn thế. Tôi quan tâm đến các nguyên nhân và quan tâm trước nhất đến thể dĩ thái, với vai trò là nơi phân phối năng lượng, hoặc là nơi giữ lại các năng lượng này khi được biến đổi thành lực; tôi bàn đến trạng thái tâm thức của nhà trị liệu, đến những lý thuyết mà y nên tuân

theo; đến hiểu biết của y về sự tương quan của linh hồn với các hiện thể biểu lộ của nó (đặc biệt là với thể sinh lực, trong trường hợp trị liệu); và bàn đến hành động chi phối của các bí huyết nằm trong mỗi vùng của cơ thể, hoặc phân phối năng lượng một cách thông suốt và duy trì thể xác ở tình trạng khỏe mạnh, hoặc – vì kém phát triển và hoạt động bị ngăn trở – gây ra những tình trạng mà khi đó bệnh tật có thể xảy ra.

Cho nên, các bạn có thể thấy rằng tiến trình chữa trị được đơn giản hóa đến mức nào khi chúng ta nhận ra được các nguyên nhân và hiểu rằng chúng có trách nhiệm cho hoạt động của xác thân ở ngoại giới. Nhà trị liệu phải luôn luôn nhớ trình tự sau đây của các sự kiện:

1. Sự kiện về việc linh hồn đang tác động thông qua
2. Thể trí và thể cảm dục, các năng lượng mà chúng chi phối.
3. Thể dĩ thái, một xoáy năng lượng (a vortex of energies) được hội tụ nhờ nhiều bí huyết cả chính lẫn phụ.
4. Bảy bí huyết chính chi phối những vùng nhất định trong thân thể, xuyên qua
 - a. Các nadis (tuyến năng lượng, tuyến lực)
 - b. Các dây thần kinh
 - c. Hệ thống tuyến nội tiết (endocrine system)
 - d. Dòng máu (blood stream)

Bốn nhóm gồm các trạng thái được qui định này của con người có liên quan đến sự sống và tâm thức hay là hai trạng thái chính của linh hồn khi nó đang biểu lộ trên cõi trần.

549 Tất nhiên là cho đến nay, y học chính thống đã giới hạn vào các triệu chứng bên ngoài và nguyên nhân hiển lộ gần nhất của chúng, do đó giới hạn vào các hậu quả chứ không phải vào các nguyên nhân thực sự. Cách chữa trị mà tôi quan tâm đến được hướng vào việc tái- tổ-chức và làm sinh động

lại thể dĩ thái, với chủ đích nhận phía sau các chỉ dẫn ở hình hài bên ngoài, các tình huống sai lầm đối với thể năng lượng đó mà – nếu vận hành chính xác và ở trong tình trạng chỉnh hợp đúng – sẽ duy trì xác thân ở tình trạng hoàn hảo và giữ nó khỏi bệnh. Vì thế trị liệu trong Kỷ Nguyên Mới cần có kiến thức cơ bản hơn và ít chi tiết hơn. Y đối phó với các khu vực chớ không đối phó với các cơ quan. Y quan tâm đến các năng lượng và các điểm phân phối chúng, chứ không bận tâm đến các chi tiết của thể xác, đến cấu trúc của các cơ quan và sự hoạt động sai lạc của chúng. Y sẽ xử lý với bảy bí huyết trong thể dĩ thái, với các nadis mà (không kể đến sự phát xạ) nhờ đó chúng tác động đến và kích thích hệ thần kinh. Y sẽ theo dõi cẩn thận hệ thần kinh và dòng máu, mà các bí huyết tác động qua cách phát xạ lên trên và qua các kích thích tố nằm nơi đó. Tuy nhiên, điều chính yếu của mọi công việc của y sẽ là việc phân phối có định hướng và tâm điểm chú ý của y sẽ là các vận hà trong việc phân phối này – tức là toàn thể hệ thống các bí huyết dĩ thái.

Tôi xin các bạn hãy suy tính đến mọi thông tin này với sự thận trọng cần mẫn. Nói theo huyền bí học thì chìa khóa để có được sức khỏe tráng kiện là sự *chia sót* hay *phân phối*, cũng như đó là điều cốt yếu cho sự sung mãn chung của nhân loại. Các bệnh liên quan đến kinh tế của nhân loại lại tương ứng chặt chẽ với cá nhân. Thiếu sự lưu thông suốt các nhu yếu của đời sống đến các điểm phân phối, nên các điểm phân phối này trở thành vô tích sự. Hướng phân phối có khuyết điểm, và chỉ khi nào nhờ sự hiểu biết sáng suốt ở khắp thế giới về nguyên tắc chia sót của Kỷ Nguyên Mới, thì chừng đó 550 các căn bệnh của nhân loại mới được chữa lành. *Chỉ nhờ việc phân phối năng lượng thích hợp mà các bệnh thuộc thể xác của riêng từng người cũng được chữa lành.* Đó là một nền tảng (tôi

muốn nói nguyên tắc căn bản) của toàn bộ việc trị liệu tinh thần. Xét cho cùng, cũng chính nguyên tắc này bao hàm một nhận thức rõ ràng và khoa học về thể dĩ thái của hành tinh, và tất nhiên là thể dĩ thái của con người.

Bây giờ, chúng ta xem xét đến qui luật một.

QUI LUẬT MỘT

Nhà trị liệu nên tự luyện tập để biết được diễn tiến bên trong của tư tưởng hoặc của ước muốn của người đang nhờ y giúp đỡ. Nhờ đó mà y có thể biết được cội nguồn từ đó bệnh phát xuất. Y hãy liên kết nhân và quả để biết được điểm chính xác nhờ đó làm giảm đi cơn bệnh.

Điều hiển nhiên là qui luật thứ nhất mà nhà trị liệu phải quán triệt tất phải là quan trọng. Các hàm ý của nó thật là cơ bản và thiết yếu, nếu muốn cho việc chữa trị có hiệu quả, hoặc là nếu nhà trị liệu không muốn phí thì giờ để cố làm điều không thể làm. Có bốn huấn thị trong qui luật này:

1. Nhà trị liệu phải tự luyện tập để biết xem liệu người bệnh tập trung vào trí tuệ hay vào tình cảm.

2. Thế nên y có thể và phải xác định nền tảng tâm lý xáo trộn đang xảy ra.

3. Nhờ nhận ra được nguyên nhân ở dưới, bây giờ y sẽ có thể xác định được vị trí của hiệu quả (tức chỗ bị bệnh).

4. Điều này sẽ giúp y biết được

a. Vùng bị ảnh hưởng

b. Bí huyết trong thể dĩ thái đang chi phối vùng đó.

Các bạn cũng sẽ hiểu được lý do tôi bắt đầu phân tích 551 bệnh tật và trị liệu bằng cách trình bày các nguyên nhân tâm lý. Qui luật thứ nhất này có liên quan đến toàn bộ đoạn đó của giáo huấn, và như các bạn có thể thấy, nó vô cùng thực dụng.

Khi biết được mức an trụ của phạm ngã, thì hai sự kiện chính xuất hiện: Điểm tiếp cận sẽ hoặc là qua bí huyết đầu hoặc qua bí huyết tim, nếu bệnh nhân tiến hóa cao, giả sử rằng nhà trị liệu có thể được cho là nhận biết điều đó do các chỉ dẫn về tánh tình và tính hiệu quả của cuộc sống bệnh nhân. Hoặc là sự tiếp cận có thể xảy ra qua bí huyết cổ họng hoặc đan điền nếu bệnh nhân là một người thường và người tiến hóa trung bình. Nếu là người hoàn toàn chưa tiến hóa và ở trình độ tương đối thấp, thì điểm chính xác nhờ đó bệnh sẽ thuyên giảm là huyết đan điền hoặc huyết xương cụt. Điều lý thú cần ghi nhận là khi một người có trình độ tiến hóa thấp đến nỗi muốn đến được thể dĩ thái phải qua huyết xương cụt, thì thường là y hết sức dễ chữa trị và sẽ ứng đáp mau chóng hơn với cái thường được gọi là "vận dụng thể dĩ thái" hơn sự đáp ứng của các hạng người khác. Lý do duy nhất của việc này là trí óc và tình cảm của y không gây trở ngại thực sự nào, và mọi năng lượng đang có đều có thể được hướng đến vùng bị bệnh mà không bị ngăn trở.

Nếu nhà trị liệu có nhãn thông, y có thể dễ dàng xác định được điểm đi vào của các mãnh lực chữa trị, bởi vì lúc đó "ánh sáng nhập vào" sẽ chói rạng nhất, ánh sáng của chính bí huyết đó sẽ truyền đạt thông tin cần thiết. Nếu y là một nhà trị liệu rất tiến hóa, y sẽ không dùng bất cứ hình thức nào của tri giác tâm linh mà sẽ phản ứng ngay khi tiếp xúc với một ấn tượng đến từ bệnh nhân, mạnh đến nỗi nó không thể bị phủ nhận và có lẽ hoàn toàn chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, phải nhớ rằng cũng bởi tính cách toàn vẹn của linh hồn con người và cũng do sự kiện mỗi linh hồn có bản chất riêng là một Đức Thầy, cho nên luôn luôn sẽ có một tí sai lầm liên quan đến nhà trị liệu, cho dầu y là một nhà trị liệu được điểm đạo. Hiển nhiên đối với y có một điểm mà con người tinh

thần (mà bệnh nhân chỉ là một phản ảnh của nó) đang chế ngự – ngoại trừ với tư cách một linh hồn có cùng căn bản với linh hồn của bệnh nhân – thì y không thể và không dám đi xa hơn. Thí dụ như, có những tình trạng mà một đệ tử tiến hóa hoặc một điểm đạo đồ cấp cao (vì mục đích định rõ nên để trống xác thân của mình) có thể đang để cho những mãnh lực của tan rã, của giới hạn và của hủy diệt, triệt hạ và hủy diệt hình hài vật chất bên ngoài của y. Khi xảy ra trường hợp đó, nhà trị liệu có thể không biết được định ý đó, tuy nhiên, y sẽ biết được sự đối kháng và sẽ bị buộc phải đình chỉ các cố gắng chữa trị của mình.

Khi bệnh nhân là mẫu người thuần túy trí năng, việc tiếp cận với tiến trình trị liệu phải thông qua một bí huyết cao hơn, tức bí huyết đầu, thì nhà trị liệu nên khôn ngoan để có được sự hợp tác hữu ý của bệnh nhân, sao cho hai ý chí của họ sẽ hoạt động hợp nhất. Điều này sẽ cần đến một liên hệ tích cực giữa hai người. Khi người bệnh không phát triển cao đến mức đó, thì nhà trị liệu sẽ phải cố gắng tạo ra một tâm trạng chấp thuận đầy hy vọng trong người ấy. Trong trường hợp này, bản chất xúc cảm sẽ mạnh mẽ hơn trong mẫu người tiến hóa và công việc của nhà trị liệu tất nhiên là khó khăn hơn. Rất thường khi y sẽ phải chống chọi với lo âu, đủ loại phản ứng tình cảm, sợ hãi và các linh tính. Nhờ thế, trạng thái tâm lý của người bệnh sẽ dễ thay đổi, và nhà chữa trị sẽ có nhiều điều phải làm để giúp bệnh nhân giữ được một phản ứng tình cảm không thay đổi, trở nên thanh thản và bình tĩnh. Phải đạt được sự an tĩnh này nếu muốn cho các năng lượng trị liệu được chuyển một cách hiệu quả đến đúng bí huyết và vùng chi phối của bí huyết đó. Điều này có thể được mang lại bằng việc lập một tương giao hài hòa giữa nhà trị liệu với bệnh nhân trước khi tiến đến bất cứ cách chữa trị

553 nào. Các nhà trị liệu trong Kỷ Nguyên Mới cũng sẽ tạo ra nhóm khách quen riêng cho mình giống như các thầy thuốc hiện nay đang làm, vì thế họ học cách hiểu được thể trạng và tính khí của những người họ mời gọi trợ giúp. Họ sẽ rèn luyện cho những người đó một số tiến trình và kỹ thuật trị liệu để chuẩn bị dùng sau này nếu cần. Tuy nhiên, thời điểm đó hãy còn xa.

Khi bệnh nhân là một người chưa phát triển và ở mức thấp trên thang tiến hóa, y sẽ được kiểm soát về mặt tâm lý bằng phạm ngã hiến dâng của người chữa trị và bằng việc *áp đặt ý chí của người chữa trị* lên thể dĩ thái của bệnh nhân. Đây không có nghĩa là áp đặt năng lượng của ý chí lên một người thụ động để nhờ đó mà bắt buộc bệnh nhân phải hành động, gây nguy hại cho tự do ý chí của bệnh nhân, dẫu ở mức độ rất nhỏ. Nó có nghĩa là áp đặt uy thế của tri thức và sự ổn cố tinh thần vào bệnh nhân, nhờ đó mà truyền được niềm tin và sự tự nguyện tuân phục.

Ở đây, các bạn có những giai đoạn đầu tiên mà nhà trị liệu phải chọn có liên quan với bệnh nhân, với linh hồn và phạm ngã của bệnh nhân. Có ba giai đoạn:

1. Đạt được sự hợp tác của phạm ngã của người tiến hóa. Chỉ có phạm ngã mới cần chữa trị.
2. Mang lại cho phạm ngã của người bình thường một tâm trạng hài lòng đầy hy vọng. Cho đến nay, bệnh nhân này chưa có khả năng hợp tác sáng suốt, nhưng có thể điều khiển chính mình đến mức làm giảm chướng ngại ở phạm ngã xuống mức tối thiểu.
3. Dem lại sự tuân phục đầy tin tưởng vào ý kiến của nhà trị liệu. Đó là tất cả những gì mà một người kém tiến hóa có thể làm.

Hiển nhiên, các bạn thấy rằng các điều khái quát rộng lớn như trên thì không bao gồm được hết mọi mẫu người và nhiều hạng người ở các trình độ trung gian. Nhà trị liệu phải là người thật lòng yêu thương đồng loại và cũng là một nhà tâm lý học lão luyện; điều này có nghĩa là y sẽ phải hành động với tư cách một linh hồn, cũng như với một trí óc biết nhận thức.

554 Ở đây, nên lưu ý một điểm khác nữa. Một khó khăn mà nhà trị liệu sẽ phải đối phó với những mẫu người thuộc trí tuệ, đó là họ thường có khuynh hướng giữ mọi năng lượng đến từ linh hồn hoặc ở trong bí huyết đầu, hoặc ít ra cũng giữ ở bên trên cách mô; điều này không có nghĩa là mọi vùng cơ thể ở dưới cách mô không thường được cung cấp năng lượng cần thiết mà là ở nơi đó sự hoạt động phần lớn là tự động và người đó không có thói quen cố tâm hướng năng lượng vào bí huyết và vùng mà bí huyết đó chi phối, nếu bí huyết đó ở dưới cách mô. Có lẽ cần phải dạy y cách làm việc đó, nếu người ấy cố gắng cộng tác với nhà trị liệu và muốn được chữa lành. Khả năng tập trung trí tuệ và hoạt động của bí huyết đầu của y sẽ giúp ích rất nhiều, miễn là y chấp nhận sự chỉ dẫn về thuật điều khiển năng lượng. Nếu người ấy không quá yếu hoặc không quá bận tâm đến việc giữ sự giao tiếp hữu ý với thể xác của mình, thì thường là y có thể làm được điều nói trên. Khi bệnh nhân không thể tập trung sự chú tâm của mình, hoặc do đau đớn hay do thiếu hồng trần thức hoặc suy nhược trầm trọng, thì nhà trị liệu phải làm việc trước nhất ở cấp độ linh hồn với linh hồn, và tin tưởng rằng liên hệ giữa linh hồn bệnh nhân với thể dĩ thái sẽ đủ để xúc tiến việc chữa trị nếu đó là số mệnh của người đó.

Khi nguồn gốc của bệnh nằm ở thể cảm dục, thì công việc của nhà trị liệu không dễ dàng như trên. Bây giờ, y phải làm

việc, tập trung với tư cách là linh hồn ở bí huyết đầu của y, nhưng điều khiển năng lượng cần thiết và kiểm soát bản chất tình cảm của bệnh nhân xuyên qua bí huyết đan điền được định hướng chính xác của y. Ở đây, tôi đề cập đến bí huyết đan điền của nhà trị liệu, đó là bí huyết mà trong cuộc sống riêng của mình, y không dùng nó làm tụ điểm để chú tâm theo qui luật chung. Nhà trị liệu đã đạt được khéo léo trong việc sử dụng mọi bí huyết của mình một cách tùy ý, xem chúng như các điểm phân phối năng lượng có định hướng. Tôi muốn bạn lưu ý, năng lượng định hướng này không được hướng vào việc chữa trị, mà là năng lượng linh hồn của nhà
 555 trị liệu được hướng đến việc đưa bí huyết nào đó trong cơ thể bệnh nhân dưới sự kiểm soát vì bệnh nhân biểu lộ tính dễ cảm xúc và để tái tổ chức nó thành trung tâm tiếp nhận các năng lượng trị liệu phóng phát từ linh hồn bệnh nhân – một vấn đề khác hẳn và là điều cần phải ghi nhớ cẩn thận.

Thế nên, nhà trị liệu sử dụng hai bí huyết, nói theo thông thường là bí huyết đầu của chính y còn bí huyết kia trong chính mình y, ứng với vùng bị bệnh và là bí huyết đang kiểm soát của cơ thể bệnh nhân. Trong mọi cuộc chữa trị thành công đều phải tạo được một liên giao đồng cảm. Một Cổ thư trong Văn Khố của các Chân Sư có ghi: "Linh hồn ứng với linh hồn, cả hai là một; điểm ứng với điểm, chúng phải cùng chịu đau; vị trí ứng với vị trí, chúng cảm thấy liên kết, nhờ thế mà dòng năng lượng kép dẫn đến kết quả chữa trị".

Một trong những khó khăn chính mà nhà trị liệu phải đối phó (đặc biệt là nếu y còn tương đối thiếu kinh nghiệm) là hậu quả của liên hệ đồng cảm được lập nên này. Thường xảy ra cái mà chúng ta có thể gọi là "sự chuyển di" ("transference"). Nhà trị liệu nhận hay tiếp quản tình trạng bệnh hay sự khó chịu, không có thực, mà chỉ có triệu chứng.

Điều này có thể làm cho y suy yếu; hoặc ít nhất ngăn chặn hoạt động thông suốt của tiến trình chữa trị. Đó là một ảo cảm và là một ảo tưởng và do nhà trị liệu đã có được khả năng tự đồng hóa với bệnh nhân của mình. Điều đó cũng dựa vào sự khát khao và rất mong muốn chữa lành. Người chữa trị đã thường bận tâm với nhu cầu của bệnh nhân và bị phân tán ra khỏi ý thức tích cực, đồng nhất hóa của chính mình, đến nỗi vô tình y đã trở nên tiêu cực/ thụ động và tạm thời không được bảo vệ. Nếu nhà trị liệu thấy mình có khuynh hướng đó, thì cách chữa trị là làm việc thông qua bí huyết tim cũng như bí huyết đầu, nhờ thế mà giữ cho dòng năng lượng tích cực của tình thương tuôn ra đều đặn đến bệnh nhân. Việc này sẽ ngăn cho y khỏi bị nhiễm bệnh, nhưng không cách ly y với người bệnh. Y có thể làm điều đó bằng cách hoạt động qua bí huyết tim bên trong brahmarandra (tức là bí huyết đầu) và tăng thêm sức mạnh cho việc trị liệu của y. Tuy nhiên, điều đó đòi hỏi phía nhà trị liệu phải có trình độ phát triển cao. Nhà trị liệu tinh thần bậc trung sẽ phải liên kết bí huyết đầu và bí huyết tim bằng tác động rõ rệt của ý chí. Bấy giờ y sẽ nhận thấy rằng tình thương tuôn ra từ y đến bệnh nhân sẽ ngăn bất cứ sự trở về nào của các phóng xuất ngoài ý muốn từ bệnh nhân đang tuôn chảy về phía người chữa bệnh; vì nếu có một dòng chảy như thế, nó sẽ cản trở việc chữa trị cho bệnh nhân.

Như các bạn có thể thấy, nhà trị liệu nào đáp ứng với sức thôi thúc chữa trị bên trong, sẽ đối mặt với một tiến trình rèn luyện rất gắt gao, trước khi trang cụ của y – phạm ngã, thể dĩ thái và các bí huyết của nó – chịu tuân phục linh hồn đến mức mà chúng không gây trở ngại nào cho thuật trị liệu. Vì thế, chính y phải học:

1. Cách chinh hợp nhanh chóng giữa linh hồn, thể trí, bí huyết đầu và bộ óc xác thân.
2. Cách vận dụng thể trí, được linh hồn soi sáng, trong việc chẩn đoán các nguyên nhân tâm lý của loại bệnh mà y định chữa trị.
3. Các phương pháp tạo sự liên giao đồng cảm với bệnh nhân.
4. Những cách tự bảo vệ khỏi bất cứ một sự chuyển di nào do sự liên giao ấy mang lại.
5. Tạo sự liên giao đúng đắn với bệnh nhân, hoặc là hợp tác, chấp nhận hoặc là sự kiểm soát tinh thần.
6. Chẩn đoán thân xác và xác định vị trí của vùng cần phải chữa trị, xuyên qua bí huyết đang chi phối.
7. Khéo léo hợp tác với linh hồn của bệnh nhân sao cho thể dĩ thái của người ấy hội tụ được mọi năng lượng lưu nhập của linh hồn, để chữa lành vùng bị bệnh. Việc này bao gồm hoạt động trực tiếp của thể dĩ thái của nhà trị liệu, liên quan đến hoạt động đổi mới về phía thể dĩ thái của bệnh nhân.
8. Kỹ thuật thu hồi năng lực trị liệu của nhà trị liệu, khi năng lực của bệnh nhân đã đủ đảm trách công việc.

Tôi cảm thấy rằng ở đây tôi đã trao cho các bạn tất cả những gì bạn cần để nghiên cứu và cân nhắc trực tiếp. Tôi đã chỉ cho các bạn thấy rằng thuật điều trị không phải là một tiến trình thần bí mơ hồ, hoặc niềm tin do mơ ước và các hão ý đơn thuần. Tôi đã nêu ra rằng, trước hết, đòi hỏi phải thấu triệt kỹ năng giao tiếp với linh hồn; thường xuyên thực hành việc chinh hợp và phải thông hiểu Khoa Học về các Bí Huyết, hay – nói cho sát nghĩa – là một hình thức hiện đại của Laya-Yoga. Trong tương lai, các nhà trị liệu sẽ phải trải qua nhiều năm huấn luyện kỹ càng, và điều này không gây ngạc nhiên,

bởi vì y khoa thông thường cũng cần nhiều năm học hỏi và làm việc cật lực. Nhiều nhà trị liệu trong Kỷ Nguyên Mới sẽ kết hợp những học hỏi và tri thức chính thống với thuật trị liệu tinh thần.

Khi những nhà trị liệu thành thạo, có khả năng lý giải, có hiểu biết đầy đủ và thực dụng về thể dĩ thái, với sự thông hiểu về các năng lượng đang tạo nên thể đó, hoặc loại năng lượng mà nó đang hoặc có thể truyền dẫn, thông hiểu về cấu tạo tinh anh của con người, về các phương pháp điều khiển năng lượng từ một điểm và vị trí này, đến một điểm khác, có thể làm việc với kiến thức y khoa đầy đủ hoặc là có sự cộng tác đầy đủ với nhà giải phẫu hoặc y sĩ chính thống, thì bây giờ, các thay đổi phi thường sẽ xảy ra. Một sự khai ngộ quan trọng sẽ đến với nhân loại.

Chúng ta phải chuẩn bị cho chính điều đó – không phải chủ yếu là chuẩn bị cho việc điều trị thân xác, mà cốt mở rộng tâm thức của nhân loại, mà nghiên cứu mới mẻ và huyền bí này sẽ mang lại.

Chúng ta đã bàn đến một số sự thực căn bản vốn thật thiết yếu mà các nhà trị liệu – đang cố gắng làm việc với lối điều trị nội môn mới mẻ – đều phải thấu triệt. Cho nên, những gì
558 tôi đã nói ra thật là quan trọng. Mỗi điểm mà tôi đã nói, có thể dùng làm nền tảng cho một cuộc thảo luận kéo dài; tuy nhiên, trong bộ luận này, không thể làm điều đó được, vì tôi chỉ tìm cách đưa ra chỉ dẫn cho những điều có thể xảy ra trong tương lai. Tôi cũng tìm cách thúc đẩy việc không tin vào cách tiếp cận hiện nay của giới siêu hình học về đề tài bệnh tật và cách chữa trị, và làm suy giảm (tôi tạm dùng cách diễn tả quyết liệt như thế) niềm tin của công chúng vào cái gọi là các cách trị liệu của Kỷ Nguyên Mới, vào các phương pháp của những nhà khoa học Thiên Chúa giáo, của Khoa

Tâm Thần, và của những trường phái tư tưởng, bàn đến cách chữa bệnh theo góc độ xác nhận – xác nhận thiên tính của con người và tuyên bố rằng thiên tính ẩn tàng và bẩm sinh ấy bảo đảm việc lành bệnh của y. Như tôi đã thường nêu ra, tuyên bố này là một mê hoặc và là một lừa gạt.

Hôm nay, chúng ta bàn đến một định luật (nếu hiểu đúng), định luật này sẽ chứng tỏ rằng phương pháp của nhà siêu hình học thời nay đối với vấn đề này thiếu sót đến mức nào; và – đầu cho nó đặt giáo huấn của chúng ta về chữa trị trên một căn bản vững chắc – trì hoãn kỷ nguyên chữa trị theo huyền môn thực sự đến một thời điểm xa hơn nhiều. Định luật thứ ba này được trình bày như sau:

ĐỊNH LUẬT III

Bệnh tật là một hậu quả của việc tập trung cơ bản các năng lượng của sự sống con người. Từ cảnh giới, nơi mà các năng lượng được tập trung, nảy sinh các tình trạng có tính định đoạt vốn tạo ra sức khỏe yếu kém. Thế nên, các tình trạng này thể hiện dưới hình thức bệnh hoặc dưới hình thức không bị ảnh hưởng của bệnh.

Định luật này cho thấy rằng một trong các quyết tâm căn bản mà nhà trị liệu phải đạt đến là quyết tâm về mức tâm thức mà từ đó năng lượng trội hơn trong thể dĩ thái phát ra. Ở đây, tôi xin nhắc các bạn nhớ rằng, trong Giáo Lý Bí Nhiệm, H.P.B. có nói rằng một cõi (plane) và một trạng thái tâm thức là những chữ đồng nghĩa và hoàn toàn có thể thay thế cho nhau. Trong toàn bộ tác phẩm của tôi, tôi không tìm 559 cách nhấn mạnh đến mức độ vật chất hay chất liệu (một cõi như nó được gọi), mà chú trọng đến tâm thức vốn tự biểu lộ trong vùng bao quanh của chất liệu biết rõ đó.

Trong định luật cổ xưa này chúng ta được đoan chắc rằng bệnh tật là hiệu quả của việc tập trung căn bản năng lượng sự

sống của con người. Năng lượng sự sống này không giống như năng lượng hay lực của tâm thức, mà tâm thức bao giờ cũng là yếu tố điều khiển trong mọi biểu lộ của sự sống tồn tại bên trong. Bởi vì, về cơ bản chỉ có năng lượng chính yếu duy nhất – tức năng lượng sự sống. Tâm thức của con người được hội tụ ở đâu, thì năng lượng sự sống sẽ gom mảnh lực của nó vào đó. Nếu tâm thức được hội tụ vào cõi trí hoặc vào cõi cảm dục, thì năng lượng sự sống sẽ không tập trung quá mạnh và bám chặt vào bí huyết tim (là bí huyết mà nguyên khí sự sống nằm ở đó), mà chỉ một phần năng lượng sinh động của bí huyết này sẽ tìm được lối đi vào thể xác, xuyên qua thể dĩ thái. Phần lớn năng lượng sẽ được giữ lại (dùng một từ không tương xứng) ở cõi mà tâm thức đang hoạt động nhiều nhất hoặc – nói cách khác – sự biểu lộ của năng lượng ấy sẽ bị qui định bởi trạng thái tâm thức, tương ứng với mức ý thức hay vị trí tiếp xúc với Tổng Thể thiêng liêng hay là tâm thức thiêng liêng mà mức tiến hóa của con người có thể làm được.

Cho nên, công việc của nhà trị liệu là tìm ra nơi tập trung của tâm thức. Việc này đưa chúng ta trở lại một điểm mà tôi đã đưa ra về người bệnh, đó là bệnh nhân thuộc mẫu người thiên về trí tuệ hoặc tình cảm và thật ra rất ít người có tâm thức thuần ở xác thân. Khi tâm thức được ổn định trong tâm thức của linh hồn, sẽ có ít bệnh hoạn xảy ra và những khó khăn ở thể xác người bệnh tiến hóa cao bấy giờ sẽ liên kết với tác động của năng lượng linh hồn vào một thể xác chưa sẵn sàng. Ở trình độ đó, chỉ có một số bệnh chính yếu sẽ ảnh hưởng đến y thôi. Y sẽ không nhạy cảm với các đau ốm lật
560 vật và những sự cảm nhiễm nhỏ nhất thường xảy ra, làm cho cuộc sống của một thường nhân hay của một người kém tiến hóa rất nguy ngập và khó khăn. Y có thể bị bệnh tim, các

bệnh thần kinh và những loại bệnh có ảnh hưởng đến phần trên của cơ thể và những vùng chịu sự kiểm soát của các bí huyết trên cách mô. Tuy nhiên, y ít khi bị những bệnh do các bí huyết nhỏ có nhiều trong thể dĩ thái, hoặc do các bí huyết ở dưới cách mô, trừ khi (có thể thuộc trường hợp của một đệ tử rất tiến hóa) y đang có chủ tâm nhận lãnh những tình trạng được gây nên do việc phụng sự người đời.

Cũng vì hiện nay đa số nhân loại đang tập trung tâm thức vào cõi cảm dục (hay là trong thể cảm dục), manh mối của một trong những cội nguồn lớn nhất của bệnh tật trở nên lộ rõ. Khi tâm thức của nhân loại chuyển lên cõi trí – và việc này đang từ từ xảy ra – bấy giờ những loại bệnh thường thấy và đang phổ biến hiện nay sẽ tiêu tan và chỉ có những loại bệnh thuộc về trí hoặc bệnh của hàng đệ tử vẫn còn khuấy rối sự an tịnh của con người. Những bệnh này tôi đã bàn đến trong một quyển trước của bộ luận này. (Đó là "Luận Về Bảy Cung", quyển II, trang 520 – 625).

561 Khoa học về trí tuệ đã hữu lý khi thừa nhận rằng chính những tình cảm của con người (như đã được diễn tả trong sự mô phỏng kém cỏi của thực tại mà họ gọi là tư tưởng) chịu trách nhiệm cho nhiều bệnh hoạn. Họ hành động đúng khi cố gắng làm cho bệnh nhân thay đổi thái độ tình cảm của mình và phản ứng với cuộc sống, với hoàn cảnh và con người theo một đường lối khác. Nhưng họ lại sai lầm, vô vọng khi tin rằng bấy nhiêu đó là đủ. Vì không biết mọi phương pháp khoa học liên quan đến thể dĩ thái nên họ không có được gì để liên kết bản chất xúc cảm với xác thân. Do thế, lập luận của họ có một chỗ hở, và một lỗi lầm hiển nhiên trong kỹ thuật của họ. Điều này làm cho hoạt động của họ thành vô bổ, ngoại trừ khía cạnh cá tính. Khi họ chữa trị có hiệu quả, đó là vì dù sao chẳng nữa bệnh nhân cũng có định mệnh

được bình phục. Tuy nhiên, họ đã đáp ứng được mục đích hữu ích trong việc sửa đổi tình trạng cá tính trong đó y thường có nguy cơ bị bệnh. Không phải họ chữa được bệnh và khi khẳng định điều đó, thì cả người trị liệu lẫn bệnh nhân đều bị lừa gạt. Mọi lừa gạt nào cũng đều nguy hại và gây chướng ngại.

Ở đây, có lẽ hữu ích nếu tôi nêu ra, theo đường lối rộng và tổng quát, một vài loại bệnh mà việc tập trung sinh lực vào cõi tình cảm chẳng hạn, có thể gây ra. Tôi sẽ chỉ liệt kê chúng mà thôi. Tôi sẽ không bàn đến chúng trong bất cứ chi tiết nào cả; vì, cho đến khi nhà trị liệu thời nay thừa nhận *sự thực về thể dĩ thái*, và làm việc một cách khoa học và sáng suốt với thể đó và kiểm soát các bí huyết của nó, thì bất cứ điều gì mà tôi có thể nói đến cũng trở thành vô ích. Vào lúc này, tôi đang cố gắng đề xướng một số đề nghị chuẩn nhận cơ bản – đó là sự thực về sự hiện hữu của thể dĩ thái.

1. Thường xuyên tự vấn, mọi hình thức đè nén/ bùng bít có tính cách bệnh hoạn và sự im lặng bị ép buộc quá quyết liệt khi có liên quan đến các xúc cảm căn bản, có thể đưa đến bệnh gan trầm trọng, dẫn đến các khó khăn thường thấy cho bao tử và đưa đến ung thư.

2. Khi những ác cảm và căm ghét sâu xa hiện hữu trong tâm thức, hoặc khi một người sống trong tình trạng luôn luôn khó chịu với một cá nhân hoặc một tập thể, hoặc là khi có cảm giác bị bạc đãi, thì dòng máu thực sự có thể bị ảnh hưởng; bấy giờ, con người sẽ dễ thụ cảm những sự truyền nhiễm liên tục, bị các đinh nhọt (boils), những vết loét liên tiếp (running sores) và bị đủ bệnh về máu, rõ ràng là có bản chất dễ nhiễm trùng.

3. Bản chất dễ cáu giận, luôn ở trạng thái rối rít, tâm trạng bồn bật, phản ứng giận dữ khi sự việc không diễn ra theo ý

562 muốn, có thể đưa đến những sự bùng nổ tai hại vốn được chẩn đoán có thể là những bệnh về não và điên tạm thời. Chúng có thể đưa đến những cơn nhức đầu liên tục, vốn làm xói mòn thể chất và đưa tới tình trạng suy nhược không thể tránh khỏi.

4. Một cuộc sống tính dục không hài lòng, hoặc một tình trạng mà trong đó một người độc thân đã không có sự biểu lộ bình thường của tiến trình tự nhiên, và chung cho mọi người và do đó đối với họ, tính dục vẫn là một bí mật (đồng thời là một vấn đề tư tưởng bên trong luôn luôn không được ghi nhận) sẽ dẫn đến:

- a. Một tình trạng suy nhược nặng, với tình trạng sức khỏe kém tất nhiên và không tránh khỏi đi kèm theo mẫu người đó – thường được gọi thiếu tế nhị là bà cô/ gái già (old maid) hay đàn ông độc thân (bachelor). Không cần phải nói, có nhiều người không lập gia đình như thế, họ vẫn sống một cách lành mạnh chứ không thuộc hạng người nói trên.
- b. Cố gắng thường xuyên để thu hút sự chú ý của người khác phái, cho đến mức nó trở thành một khuynh hướng dễ bị kích thích và thiếu lành mạnh nhất.
- c. Phát triển thói quen đồng phái tính hay các lệch lạc tính dục này làm sa đọa cuộc sống của nhiều người thông tuệ.
- d. Các khối u – ác tính hoặc lành tính – tấn công các cơ quan sinh sản và thường đưa đến trường hợp phải giải phẫu.

Các phát triển khác có thể xảy ra, nhưng tôi không định nói kỹ về chúng. Ở đây tôi đã nêu ra đủ để chứng minh cái nguy hại của một ý thức về cản trở và một chú ý bệnh hoạn vào tính dục (cho dù lúc đó không nhận ra). Việc đó cũng có

thể tự biểu lộ trong một cuộc sống mơ mộng, cuộc sống này liên kết bộ óc, thể trí và cơ quan sinh sản một cách mật thiết với nhau, và chứng minh sự thực rằng ham muốn của thể cảm dục đang tạo nên ham muốn ở xác thân. Điều này chứng minh khẳng định của tôi rằng thể xác tự động ứng đáp với sự chi phối của thể cảm dục – cho dù nó không hay biết trong những giờ ngủ. Dĩ nhiên, như bạn biết, cách chữa trị là một cuộc sống đầy sáng tạo ở ngoại giới. Đặc biệt là một cuộc sống hữu ích cho đồng loại, chứ không chỉ là việc chuyển hóa sự thôi thúc tính dục thành một hình thức suy tư sáng tạo nào đó, vốn dĩ chỉ là suy tư mà không được hình thành ở ngoại giới của kiếp người.

5. Thương thân trách phận, một phiên muộn rất thường thấy, đưa đến chứng khó tiêu nghiêm trọng, đến bệnh đường ruột, viêm họng sổ mũi và nhức đầu ở một người bình thường, còn ở người tiến hóa nhiều, nó đưa đến bệnh kinh niên ở cuống phổi, loét bao tử và những tình trạng đau yếu ở răng và tai.

Tôi có thể tiếp tục kể ra những trạng thái tình cảm khác, vốn tạo ra bệnh cho người gặp các tình trạng này, nhưng bao nhiêu đó cũng đủ đem lại cho nhà thực hành trị liệu mạnh mẽ cho một vài viễn cảnh có thể chịu trách nhiệm cho các bệnh ở thể xác mà y được mời gọi chữa trị. Như, tôi đã nêu rõ ở nơi khác, người chữa trị cũng phải ghi nhớ các tình trạng đã được truyền lại từ các tiền kiếp, hoặc là được phát triển như kết quả của tập thể chung quanh, tức là karma của quốc gia hoặc của địa cầu.

Không có qui luật nào liên quan đến định luật này, vì chúng ta vẫn đang bàn đến cách xác định các nguyên nhân gây ra bệnh bên ngoài; các nguyên nhân này cần được hiểu rõ

và chấp nhận như là những giả thuyết có giá trị, trước khi nhà chữa trị có thể xử lý một cách hiệu quả với tình huống.

Giờ đây, chúng ta đi đến chỗ xem xét một định luật mà ý nghĩa và khả năng xác định của nó bao quát đến nỗi nó có thể được xem như trình bày lý do đối với mọi bệnh tật có bất cứ bản chất nào và ở bất cứ thời gian nào trong lịch sử sự sống của nhân loại hoặc của cá nhân. Ở đây, nó được trình bày và
564 được xem như là Định Luật IV, chỉ vì cần cho các lập luận chính của ba định luật trước đã được chấp nhận, xem xét và nghiên cứu. Cũng bởi nó là định luật chính chi phối sự xuất hiện bệnh tật trong giới thứ tư trong thiên nhiên, tức là giới nhân loại. Về cơ bản, nó là một định luật liên quan với Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Rõ ràng nó được ấn định và được thừa nhận là một định luật đang chế ngự nhân loại nhiều nhất, bởi các vị điểm đạo đồ đang làm việc trong căn chủng thứ tư, tức là giống dân Atlantis. Cũng lạ là khi nhân loại có thể hoạt động bằng tâm thức của họ (được tập trung ở cõi thứ tư hay cõi bồ đề) thì bệnh tật sẽ tiêu tan, và Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư sau rốt sẽ thoát khỏi sự giới hạn lớn lao ấy.

ĐỊNH LUẬT IV

Mọi bệnh tật cả thể chất lẫn tâm lý đều bắt nguồn từ thiện, mỹ và chân. Nó chỉ là một phản ảnh méo mó của các triển vọng /tiềm năng thiêng liêng. Linh hồn bị ngăn trở đang tìm cách biểu lộ đầy đủ một đặc tính thiêng liêng, hoặc một thực tại tinh thần bên trong nào đó, linh hồn tạo ra một điểm ma sát trong chất liệu của các lớp vỏ của nó. Đôi mắt của phàm ngã tập trung vào điểm đó và điều này đưa tới bệnh hoạn. Thuật khéo léo của nhà trị liệu liên quan đến việc làm cho đôi mắt tập chú nhìn xuống, ngược lên linh hồn, tức nhà trị liệu đích thực ở trong hình hài. Bấy giờ, con mắt thứ ba hay con

mất tinh thần liên điều khiến sức mạnh trị liệu và mọi sự đều an lành.

Định luật này mở đầu bằng phát biểu của một trong các nghịch lý của giáo lý huyền môn: đó là thiện và ác là một và là điều giống nhau, cho dù trái ngược, hoặc tạo ra các mặt đối nghịch của Thực Tại duy nhất.

Bởi vì con người là một linh hồn và được định đoạt về mặt tâm linh để hành động với tư cách một linh hồn, cho nên một tình trạng bất đồng được tạo nên giữa linh hồn với phạm ngã; bất đồng này là một nguyên nhân chính (nếu không phải là nguyên nhân chính duy nhất) của mọi bệnh tật. Đây là một 565 manh mối để hiểu được tập ngữ "lửa do ma sát", trạng thái thứ ba của "bản chất lửa", bản chất thiêng liêng của Thượng Đế, vì "Thượng Đế của chúng ta là một ngọn lửa hay thiêu hủy". Chúng ta cũng được dạy rằng bản thể của Ngài được biểu lộ qua *lửa điện*, qua *lửa thái dương* và qua *lửa do ma sát*. Ba loại lửa này, đã được tôi nói đến rất nhiều trong "Luận Về Lửa Càn Khôn" và trước kia có gợi ý trong "Giáo Lý Bí Nhiệm".

Định luật này nói rõ rằng vì con người vốn thiêng liêng, nên sức thôi thúc đến thiên tính tạo ra đối kháng trong các hiện thể biểu lộ. Tính đối kháng này sẽ tự khu biệt trong một vùng nào đó của xác thân và tạo nên một điểm cọ xát. Đến lượt điểm cọ xát này lại tạo nên một tình trạng hay một vùng viêm nhiễm. Cuối cùng, vùng viêm nhiễm ấy mới đưa đến bệnh tật loại này, hoặc loại khác. Ở đây, phải chăng các bạn có thể lại có một manh mối khác nữa – manh mối đưa đến vấn đề đã gây ra nhiều quan tâm trong thế giới siêu hình: Tại sao những người tiến hóa cao, những nhà lãnh đạo tinh thần và những người hướng về cuộc sống tâm linh thường trải qua những trở ngại về thể xác đến thế? Có lẽ vì họ đang ở

trình độ mà năng lượng của linh hồn đang tuôn đổ qua thể xác, gặp phải sự đề kháng từ thể đó thuộc loại mãnh liệt tương ứng. Sự ma sát/ va chạm đó được tạo nên đột ngột đến nỗi hậu quả là bệnh mau chóng xuất hiện. Đối với các đệ tử đã được điểm đạo lần hai thì điều này không còn đúng. Vấn đề sức khỏe kém của họ lại xảy ra theo lối khác. Chúng ta hãy lấy từng câu của định luật IV này và cố gắng phân tích phần nào ý nghĩa của nó:

1. Bệnh tật, cả thể chất lẫn tâm lý, đều có cội nguồn trong thiện, mỹ và chân. Đây chỉ là một phản ảnh méo mó của các tiềm năng thiêng liêng.

Tôi đã chứng minh rằng, về mặt căn bản, bệnh tật có bản chất thuộc về tâm lý. Tuy nhiên, có những bệnh vốn có sẵn trong sự đối kháng của nhục thân (chứ không chỉ ở các thể tinh anh) với sự va chạm của các năng lượng cao, hoặc bệnh tật sẵn có trong chất liệu của hành tinh hay là vật chất của chính địa cầu. Đừng nên quên rằng thể xác được chất liệu đó 566 cấu thành. Câu đầu của định luật IV này cho chúng ta biết rằng ba khía cạnh của thiên tính gây ra bệnh tật. Điều này nghe có vẻ không thể nào xảy ra khi đọc qua câu đó; tuy nhiên, khi thận trọng nghiên cứu, sẽ phát hiện ra tính chính xác chủ yếu của nó. Làm sao điều thiện, điều mỹ và điều chân lại gây nên một loại bệnh tật nào đó? Chúng ta hãy xem.

a. *Thiện* (The Good) – Thiện là gì? Có phải nó biểu hiện cho ý-chí-hành-thiện không? Có phải ý-chí-hành-thiện này không và sẽ không thể hiện trên cõi trần trong cái mà chúng ta gọi là thiện chí nơi con người? Có thể nào, trong khi luôn tìm cách (trên cõi riêng của nó) thích nghi với Thiên Cơ (Thiên Cơ này có mục đích thể hiện ý-chí-hành-thiện thiêng liêng), linh hồn không thể cố gắng thúc đẩy biểu lộ tam phân của nó, tức là phạm ngã biểu lộ được thiện chí (goodwill) hay

sao? Linh hồn không thể làm được điều này vào đúng giai đoạn khai mở tiến hóa và khi linh hồn trở nên linh hoạt và tác động hay sao? Tuy nhiên, cũng vì sự đối kháng của bản chất hình hài cho đến nay chưa thỏa đáng cho biểu hiện thiêng liêng mong muốn, nên sự cọ xát liên sinh ra và đưa đến kết quả là bệnh tật. Tôi nghĩ rằng chỉ cần xem qua các câu hỏi trên, các bạn cũng thấy rõ được cách nào mà khuynh hướng về "điều thiện" của linh hồn lại có thể đưa đến sự đối kháng trên cõi trần để cho sự xáo trộn sinh ra như thế trong tâm thức con người có thể và nhất định là gây ra bệnh tật. Loại bệnh này là nguyên nhân của nhiều khó khăn nơi người tiến hóa, người tìm đạo và các đệ tử. Kế đó, sự ma sát này mới tạo nên một phản ứng phụ và đưa đến các trạng thái tâm lý mà chúng ta gọi là "trầm cảm, mặc cảm tự ti và cảm giác thất bại". Nguồn gốc đặc biệt này của bệnh tật, tức "thiện" là nguồn có ảnh hưởng trước nhất đến những hạng người có trí năng.

567 b. Mỹ (The Beautiful). Ở đây bạn có một từ chỉ rõ ham muốn của mọi người, đối với cái mà họ xem là mục tiêu đáng mong ước cho khuôn mẫu sống của họ, và mục tiêu họ chọn để phấn đấu. Theo góc độ của một trạng thái thiêng liêng, cái mỹ có liên quan đến *phẩm tính* của sự sống. Ở đây, tôi muốn nhắc bạn nhớ các định nghĩa mở đầu của chúng ta trong quyển I của bộ luận này, về các từ ngữ tinh thần-linh hồn-thể xác. Chúng ta đã định nghĩa chúng là sự sống - phẩm tính - hình tướng. Sự sống là năng lượng trong lúc biểu lộ của ý-chí-hành-thiện thiêng liêng. Phẩm tính (quality) là năng lượng lúc biểu lộ của linh hồn và năng lượng này hiện nay đang tác động rõ rệt nhất qua sự sống đầy ham muốn và quyết tâm của mọi người ở mọi trình độ tiến hóa, muốn chiếm hữu, muốn làm chủ và hưởng thụ những gì mà họ cho

là đẹp. Tùy trình độ tiến hóa mà việc định nghĩa "cái đẹp" và phạm vi ham muốn của con người đều khác nhau rất nhiều. Tuy nhiên, tất cả đều tùy theo nhân sinh quan của người đang có ham muốn và tùy vị trí mà y đang đứng trên thang tiến hóa. Bất cứ lúc nào con người thấy mình không thể đạt được cái mà y cho là "mỹ", thì điều đó định đoạt khuynh hướng mắc bệnh của y, căn cứ vào sự xung đột bên trong tạo nên theo cách đó. Ở trình độ phát triển hiện nay của nhân loại, đa số mọi người đang bị lôi cuốn vào những tình trạng bệnh hoạn do sự bất đồng xảy ra bởi nỗ lực của họ theo đuổi "cái đẹp" – một nỗ lực bị thôi thúc dưới hình thức một thôi thúc tiến hóa, bởi vì, họ là những linh hồn và đang ở dưới ảnh hưởng của những phẩm đức của ngôi thiêng liêng thứ hai.

c. Chân (The true). Người ta cho rằng chân hay là chân lý (truth) là biểu hiện thiêng liêng mà bất cứ người nào cũng có thể biểu lộ nhiều nhất ở trình độ tiến hóa đặc biệt của mình và ở bất cứ giai đoạn đã định nào trong quá trình luân hồi của y. Biểu hiện của chân lý này hàm ý rằng đằng sau những gì mà y kiểm soát để biểu lộ, có nhiều điều mà y không thể chứng minh được. Linh hồn của y vẫn mãi có ý thức về điều này. Việc thiếu khả năng để sống theo lý tưởng cao nhất mà – ở trình độ riêng biệt của y – con người biết đến và nhận thức được, trong những khoảnh khắc sáng tỏ nhất và tuyệt diệu nhất, không tránh khỏi tạo nên một điểm xung khắc cho dù y vẫn còn chưa biết được điều đó. Một trong các biểu lộ chính của sự va chạm đặc biệt này và tình trạng bệnh hoạn mà nó mang lại là chứng phong thấp (rheumatism). Bệnh này ngày nay đang lan tràn và đã có từ nhiều thế kỷ trước. Theo quan điểm y học thì không có nguyên do nào được định rõ hay là gán cho nó, dẫu rằng, trong giới y khoa chính thống đã có

nhiều suy đoán và kết luận. Trước hết, nó ảnh hưởng đến bộ xương. Thực ra, nó là hậu quả của sự bất lực của linh hồn không tạo được sự biểu lộ của "chân" trong con người, là khí cụ của linh hồn trong ba cõi thấp. Đến lượt con người, dầu ở vị trí thấp kém đến đâu trên thang tiến hóa, nó bao giờ cũng ý thức được cái không thể đạt được. Ý luôn luôn cảm thấy có một sự thôi thúc tiến đến sự cải thiện. Các thôi thúc này không liên quan đến sự biểu lộ của ý-chí-hành-thiện hay là biểu lộ "cái mỹ" (dầu rằng ít nhiều gì ý cũng có thể biết được chúng), nhưng, các thôi thúc này có liên hệ rõ rệt đến việc biểu lộ ở cõi trần của một cái gì gần gũi hơn với lý tưởng của con người khi ý thấy được nó. Cho nên sự va chạm xảy ra và theo sau là một loại bệnh nào đó.

Thật là lý thú mà ghi nhận rằng sự thiếu khả năng để biểu lộ "cái chân" hay là "trở thành Chân Lý" là nguyên nhân thực sự của cái chết của những ai còn thấp hơn trình độ đệ tử và chưa được điểm đạo lần thứ nhất. Linh hồn chán ngán vì phản ứng lại với va chạm của khí cụ của nó nên quyết định chấm dứt cuộc thí nghiệm lần nhập thế đặc biệt đó. Cho nên sự chết xảy đến như là hậu quả mà sự va chạm sinh ra.

Khi nghiên cứu các ý tưởng này, chúng ta nên nhớ rằng:

569 a. *Điều thiện* chi phối con người, xuyên qua bí huyết đầu và sự va chạm sinh ra do sự bất động của bí huyết chót xương sống. Bí huyết này kiểm soát sự biểu lộ trạng thái thiêng liêng thứ nhất nơi con người nhờ sự tương tác của nó với bí huyết đầu. Sự tương tác này chỉ xảy ra khi con người đạt đến trình độ đệ tử hoặc điểm đạo đồ.

b. *Điều mỹ* chi phối con người xuyên qua bí huyết tim, sự va chạm xảy ra do bí huyết đan điền thiếu khả năng ứng đáp. Do đó một tình trạng va chạm được tạo nên. Việc chấm dứt tình trạng này và kêu gọi sự ứng đáp đúng của đan điền sẽ

đến khi các lực của huyết đan điển được đưa lên và trộn lẫn với năng lượng của bí huyết tim.

c. *Điều chân* với cương vị là một biểu lộ của Đấng thiêng liêng, có điểm tập trung của nó ở bí huyết cổ họng. Việc phạm ngã không ứng đáp được và không thể biểu lộ điều chân là do mối liên hệ giữa bí huyết sinh dục và bí huyết cổ họng. Khi không có liên hệ này, sẽ tạo ra sự va chạm. Sẽ không có sự biểu lộ đích thực của "điều chân", nếu các mãnh lực của bí huyết sáng tạo ở dưới cách mô chưa được nâng lên đến bí huyết sáng tạo ở cổ họng. Chừng đó, "Ngôi Lời" ("the Word"), về bản thể vốn là con người "sẽ lâm phạm" ("will be made flesh") và sự biểu lộ thực sự của linh hồn ở cõi trần sẽ được nhận ra.

2. *Trong khi tìm cách biểu lộ đến mức hoàn mãn một đặc tính thiêng liêng nào đó, hay một thực tại tinh thần nội tại nào đó, do bị ngăn trở, linh hồn tạo ra một điểm bất đồng trong chất liệu của các thể của nó.*

Phần lớn câu này tôi đã nói đến ở trên rồi. Tuy nhiên, tôi muốn các bạn chú ý đến sự kiện được nhấn mạnh trong câu này là chính linh hồn chịu trách nhiệm vì gây ra sự bất đồng. Khi phân tích câu trước, có sự nhấn mạnh được đặt vào phạm ngã do bởi nó không ứng đáp được mới tạo nên sự bất đồng và hậu quả là nảy sinh bệnh tật. Trong câu này, chúng ta không thể có được manh mối cho toàn bộ mục đích của đau đớn, khổ nhọc, và thậm chí của chiến tranh chẳng? Tôi muốn đưa ra điều đó để các bạn suy tư cẩn thận và nếu có thể nhờ đó mà được khai ngộ.

3. *Đôi mắt của phạm nhân tập chú vào điểm đó, và việc này dẫn tới bệnh tật.*

Ở đây, chúng ta có được gợi ý rất lý thú về phương tiện điều động thần lực. Ý nghĩa huyền bí của con mắt và bản chất

của biểu tượng học về mắt ít được hiểu rõ. Điều nói đến ở đây thực ra không có dính dáng gì đến con mắt trong thể xác. Cách nói "đôi mắt của phàm ngã" ở đây chỉ sự chú ý tập trung của phàm ngã, phát xuất từ thể trí và thể cảm dục, thực chất vốn là đôi mắt của linh hồn đang nhập thể. Việc sử dụng hai cửa sổ hay mắt của linh hồn này đưa đến việc tập trung năng lượng (trong trường hợp này hoàn toàn là năng lượng của phàm ngã) vào trong thể dĩ thái. Kế đó, năng lượng này được hướng đến vùng bị bệnh, và vì thế mà được đưa đến điểm bất đồng. Điểm bất đồng được duy trì và gia tăng bằng các lực được tập trung vào nó. Nói một cách khách quan, thì người ta ít hiểu được rằng họ làm tăng sức mạnh của bệnh tật nhiều đến mức nào bằng cách luôn tưởng nghĩ đến nó và bằng cách chú ý đến vùng bị bệnh. Các năng lượng thuộc thể trí và thể cảm dục được mang lại, có liên quan tới vùng bị bệnh, và "đôi mắt của phàm ngã" là nhân tố mạnh mẽ trong việc duy trì bệnh tật.

Hơn nữa, các bạn thấy rằng câu này đã diễn tả một cách minh bạch rằng các tình trạng trong thể hạ trí và thể cảm dục đưa đến bệnh hoạn. Hoạt động của linh hồn và sự va chạm của năng lượng linh hồn thấu nhập vào thể xác, xuyên qua các thể tinh anh, và điểm bất đồng (hậu quả của sự đề kháng) được thấy trước tiên trong hạ trí, kế đó, nó được lặp lại còn mãnh liệt hơn ở trong thể cảm dục và được phản dội vào thể xác. Các thể này tạo nên phàm ngã (đây là điều sơ đẳng của 571 huyền linh học nhưng đôi khi bị quên đi), và tất nhiên, sự bất đồng xảy ra khắp nơi.

Có lẽ các bạn rất thích thú khi liên kết những gì tôi đã nói về đôi mắt trong các tác phẩm khác của tôi với điểm được nêu trên. Như các bạn đều biết rõ và trong "Giáo Lý Bí Nhiệm" cũng có nói rằng mắt bên phải là "mắt của buddhi",

còn mắt bên trái là "mắt của manas". Khi liên quan với bồ đề thì manas là thượng trí (higher mind) cuối cùng nó sẽ hiện ra cho con người. Ở kẻ thường nhân, trước khi được hoàn thiện, mắt bên phải chuyển năng lượng của thể cảm dục, khi nó quyết tâm hướng đến một mục tiêu chú ý, còn mắt bên trái thì điều khiển năng lượng của hạ trí. Ở giữa hai mắt dùng để điều khiển này có bí huyết ấn đường (giữa 2 mày). Bí huyết này giống như con mắt thứ ba hay là tác nhân điều khiển dành cho các năng lượng được hòa lẫn và dung hợp của phàm nhân. Được liên kết với con mắt thứ ba này khi nó thức động và bắt đầu hoạt động là cái mà chúng ta gọi là "con mắt của linh hồn". Đây là một điểm ở trong bí huyết đỉnh đầu. Con mắt của linh hồn có thể và thực sự chuyển năng lượng đến huyết ấn đường, chính nó là tác nhân (trước lần điểm đạo thứ tư) của năng lượng của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Mỗi liên hệ huyền bí này chỉ được thiết lập khi linh hồn chế ngự được khí cụ của nó, tức phàm ngã, và đưa mọi hoạt động thấp kém ở cõi trần vào dưới sự chi phối của linh hồn.

Thế nên, ở người hoàn thiện, có các tác nhân phân phối năng lượng sau đây:

1. Con mắt của linh hồn ... tác nhân của Tam Thượng Thể Tinh Thần Ý chí.
2. Con mắt thứ ba tác nhân của linh hồn ...Bác ái
3. Con mắt phải... tác nhân phân phối năng lượng bồ đề.
4. Con mắt trái..... tác nhân chuyển năng lượng trí tuệ thuần túy.
5. Bí huyết ấn đường... điểm hội tụ và điều khiển đối với mọi năng lượng trên.

572 Nơi đệ tử và người đang bắt đầu hoạt động với tư cách một linh hồn, các bạn sẽ có:

1. Mắt thứ ba..... nơi phân phối năng lượng linh hồn.

2. Mắt phải tác nhân cho năng lượng cảm dục.
3. Mắt trái.....tác nhân cho năng lượng hạ trí.
4. Bí huyết ấn đường ... điểm hội tụ của ba loại năng lượng trên.

Nơi kẻ thường nhân, vị trí sẽ như sau:

1. Mắt phảitác nhân cho năng lượng cảm dục.
2. Mắt tráitác nhân cho năng lượng trí tuệ.
3. Bí huyết ấn đường nơi phân phối.

Khi kiến thức huyền bí tăng lên, toàn bộ môn học về phân phối năng lượng sẽ được lập ra liên quan đến mắt và chức năng có tính cách biểu tượng của chúng; và công dụng huyền bí của chúng sẽ được hiểu rõ. Chưa đến lúc xảy ra việc đó, mặc dầu đã biết rằng, sức mạnh của mắt người khi tập trung vào một người nào chẳng hạn, sẽ có năng lực thu hút sự chú ý của người đó. Tôi có thể trao cho bạn một gợi ý: dây thần kinh thị giác là một biểu tượng của giác tuyến (antahkarana), còn toàn thể cấu trúc của nhãn cầu là một trong những biểu tượng đẹp đẽ nhất của Thượng Đế Ba Ngôi và phạm ngã có ba thể.

4. *Cái khéo léo của nhà trị liệu có liên quan đến việc nâng đôi mắt chăm chăm nhìn xuống, ngược nhìn lên linh hồn, tức nhà trị liệu đích thực ở trong hình hài.*

Với hàm ý thấp nhất và rõ ràng nhất, thì câu này chỉ nói rằng nhà trị liệu phải giúp bệnh nhân nhìn ra khỏi chính mình, rằng y phải giúp người bệnh nâng cao và tái định hướng năng lượng được điều khiển, sao cho "điểm bất đồng" không còn là mục tiêu chú ý của bệnh nhân và đưa ra cho người ấy điều quan tâm mới. Việc này từ lâu đã được các nhà trị liệu cố gắng thực hành, tuy nhiên nó còn một ý nghĩa huyền bí hơn những gì họ đã biết, và đó là điều mà tôi thấy hơi khó giải thích.

Chúng ta đã thấy rằng điểm bất đồng (nguyên nhân của bệnh) đã được tạo nên, do thiện, mỹ và chân khi chúng va chạm với các mãnh lực của phàm nhân. Chúng ta cũng đã thấy rằng đây là một định luật nền tảng và là định luật mà con người hiểu rằng mình phải chấp nhận và phải làm việc với nó một cách thông minh. Cho nên, làm cách nào y có thể áp dụng định luật này và tạo nên những kết quả mà y đang nỗ lực thu đạt?

Các năng lượng đang tuôn xuống này của linh hồn đi vào thể xác, xuyên qua thể dĩ thái, và chịu trách nhiệm cho xáo trộn bất đồng mà hậu quả của nó là bệnh tật. Qua sinh mệnh tuyến (sutratma), chúng đã "đi xuống giao tiếp" qua sutratma và được trụ vào trong ba trung tâm chánh, tức là ba bí huyết chính, như các bạn đã rõ. Tùy theo bản chất, cung, mức phát triển, nhược điểm và các giới hạn của mỗi người, từ các bí huyết này, chúng được phân phối đến nhiều vùng khác nhau của xác thân; hoặc chúng gây nên những điểm bất đồng, hoặc chúng tự biểu lộ thành những phẩm tính thiêng liêng. Khi có sự bất đồng và do đó có bệnh tật; và nếu người bệnh may mắn có được một nhà trị liệu huyền linh lão luyện (hoặc một điểm đạo đồ, hoặc một đệ tử tiến hóa) thì các năng lượng này sẽ được đưa trở lại những điểm phân phối của chúng – hoặc có hay không có sự cộng tác của bệnh nhân – tức là ba bí huyết cao, và việc này tùy theo loại năng lượng đang tạo nên xáo trộn. Không thể đưa chúng hoàn toàn ra khỏi cơ thể xuyên qua bí huyết đầu, vì, nếu làm thế, bệnh nhân sẽ chết. Tuy nhiên, về mặt huyền linh, "từ điểm bất đồng, chúng có thể được đưa trở về điểm xuất phát, chứ không về đến nguồn cội của chúng", như một cuốn sách cổ về trị liệu có nói.

Năng lượng được đưa từ vùng nhiễm bệnh (từ ngũ này được dùng không thích hợp, nhưng chúng ta thiếu các từ

đúng hơn để dùng cho các khoa mới mẻ này) đến điểm bất đồng; từ đó nó được đưa đến bí huyết chi phối vùng ấy. Nhờ bí huyết này mà năng lượng linh hồn mới nhập vào trong nhục thân. Vì thế mà nhà trị liệu đang làm việc một lượt với hai mặt của thể xác – tức là nhục thân và thể dĩ thái. Từ bí huyết ấy, năng lượng liên hệ được gom lại và được hoàn về một trong ba bí huyết chính. Nếu một trong ba bí huyết cao này lại liên hệ đến vùng bị bệnh, thì năng lượng được gom lại, đưa về bí huyết đầu và giữ ở đó. Thế nên, chúng ta phải ghi nhớ rằng công việc của nhà trị liệu theo lối này gồm hai phần:

1. Giai đoạn "nâng cao" hay "trực xuất" về mặt huyền linh. Giai đoạn này gồm hai tiểu giai đoạn (phases):

- a. Tiểu giai đoạn thu góp năng lượng
- b. Tiểu giai đoạn tái hội tụ nó vào trung tâm phân phối của nó.

2. Giai đoạn sau khi việc làm của nhà trị liệu đã được hoàn tất và bệnh nhân hoặc là được thuyên giảm, hoặc là việc trị liệu không thành công. Trong giai đoạn này, năng lượng đã được "xua ra" lại quay trở lại bí huyết và vị trí có điểm bất đồng.

Hiển nhiên, bạn sẽ thấy rằng hình thức trị liệu này chỉ xảy ra với người được huấn luyện ở cấp cao, do đó tôi thấy không cần phải đi vào chi tiết về kỹ thuật này. Tuy nhiên, cũng là hữu ích khi thỉnh thoảng xem xét những mục tiêu xa.

Hiện nay, tất cả những gì có thể làm được liên quan đến phát biểu này là chuyển sự chú tâm của bệnh nhân (nếu y có thể đáp ứng với các gợi ý) hướng về linh hồn, và giúp cho người ấy, với sự hồn nhiên, giữ cho tâm thức của y càng gần với linh hồn càng hay. Việc làm này sẽ giúp khai thông các vận hà mà năng lượng có thể tuôn xuống và cũng theo các

vận hà đó mà năng lượng có thể tự động được rút ra, bởi vì năng lượng theo sau tư tưởng.

Xét cho cùng, trị liệu thực sự theo huyền môn là một vấn đề đơn giản, khi so với những chi tiết rắc rối và phức tạp liên quan đến bộ máy con người và các bệnh của bộ máy đó, mà nhà y sĩ thời nay phải đối phó. Nhà trị liệu tinh thần quan tâm đến vùng bị bệnh, đến *bí huyết dĩ thái* đang chi phối vùng đó và phân tương ứng cao hơn của nó, và quan tâm đến *ba dòng năng lượng* đến từ linh hồn, vốn chịu trách nhiệm về việc tạo ra một hoặc nhiều điểm bất đồng. Công việc còn lại của y liên quan đến việc sử dụng trí tưởng tượng sáng tạo, năng lực hình dung và sự hiểu biết do tư duy khoa học, dựa vào định luật phổ quát và căn bản là "năng lượng theo sau tư tưởng". Năng lực hình dung và tư duy khoa học này (khi liên quan đến việc chữa trị) không cần đến việc tạo hình tư tưởng. Nó chỉ cần đến khả năng vận chuyển và điều khiển các dòng năng lượng.

5. *Bấy giờ con mất thứ ba điều khiến mãnh lực trị liệu và mọi sự đều trôi chảy.*

Con mất thứ ba được đề cập đến ở đây là của nhà trị liệu chứ không phải của bệnh nhân bậc trung. Con mất này, nhà trị liệu dùng phối hợp với con mắt của linh hồn. Trong trường hợp trị liệu cho một người rất tiến hóa, người này có thể hợp tác một cách có ý thức, lúc đó con mắt thứ ba của bệnh nhân cũng có thể linh hoạt, và nhờ đó mà hai dòng năng lượng rất mạnh mẽ có điều khiển có thể xâm nhập vào vùng có điểm bất đồng. Tuy nhiên, trong trường hợp thông thường, khi bệnh nhân không có chút kiến thức huyền môn nào, thì nhà chữa trị làm tất cả mọi việc, và đây là điều thuận tiện. Sự hợp tác của người không kinh nghiệm và người dễ

xúc cảm với bệnh của họ, đều không phải là hợp tác đích thực.

Vài ẩn ngữ được đưa ra trong phần phân tích các câu của định luật IV sẽ cung cấp nhiều chất liệu cho tư duy. Giờ đây, chúng ta sẽ tiếp tục xem xét qui luật liên quan với định luật này.

576 Khi nghiên cứu các định luật và qui luật này, nên nhớ rằng các định luật được áp đặt cho nhà trị liệu và cung cấp những điều kiện không thể thay đổi mà y phải làm việc theo đó. Y không được và không thể lẩn tránh chúng. Tuy nhiên, các qui luật thì y tự đặt lên chính mình và chúng tạo thành các tình trạng mà y được khuyến cáo noi theo nếu y muốn thành công. Nhiều điều tùy thuộc vào sự thông hiểu của y về các qui luật và dựa vào năng lực của y để diễn giải chúng một cách chính xác. Chúng được diễn dịch và phỏng theo các qui luật cổ xưa, từ lúc được đặt ra đến giờ, chúng đã chi phối tất cả các nhà trị liệu huyền môn đang làm việc dưới linh hứng của Thánh Đoàn. Lúc bắt đầu được sử dụng chúng được đệ trình và được các Đấng trong Thánh Đoàn thời đó chuẩn nhận – thời Lemuria cổ. Sau đó, chúng được diễn giải cách khác, theo cách diễn giải hiện đại. Ý nghĩa hiện nay của nó chỉ đến ngày nay mới trong tiến trình xuất hiện. Có thể nói rằng:

1. Vào thời *Lemuria*, các qui luật này đã được các Đấng của Thánh Đoàn chấp nhận. Nếu không phải là một thành viên thì bạn không thể xác định được chúng hay làm việc với chúng.

2. Vào thời *Atlantis*, chúng được hiển lộ đến mức các đệ tử chưa được điểm đạo hoặc chỉ được điểm đạo lần thứ nhất, đã được truyền thụ và được phép sử dụng chúng. Chính lối diễn giải chúng ở thời Atlantis phần lớn đang tác động đến cách

tiếp cận hiện nay để tìm hiểu chúng, nhưng chưa đủ thời cơ và đủ mẫu người phát triển trí tuệ hơn nữa.

3. Ngày nay, *trong giống dân Aryan của chúng ta*, có một ý nghĩa mới đang hiện ra. Tôi sẽ cố gắng truyền đạt ý nghĩa và lối diễn dịch mới đó. Qui luật I không lệ thuộc vào lối diễn giải mới này, bởi vì các hàm ý của nó hiển nhiên là rất hiện đại. Thực ra, qui luật I này không có trong văn kiện cổ xưa lúc ban đầu, mà từ đó các qui luật quan trọng này được rút ra, mà tương đối rất hiện đại, được trình bày vào đầu kỷ nguyên T.C. Đó là một qui luật rõ ràng và súc tích, hàm chứa những gì sẽ là bản chất của tư duy của nhà trị liệu.

1. Y phải hiểu loại tư tưởng nào đang chi phối bệnh nhân.
2. Y phải có khả năng hiểu thấu nguồn gốc của trở ngại – hoặc là hiểu được bối cảnh tâm lý của nó. Do đó, y phải dùng quyền năng của tư tưởng.
3. Y phải có khả năng liên kết nhân và quả. Tác nhân liên kết bao giờ cũng là trí.

Vào thời Lemuria và Atlantis thuở xưa, thể trí gần như là hoàn toàn bất động và chưa thực sự hoạt động chút nào. Chỉ trong giống dân hiện nay, bản chất trí tuệ của con người mới đang trở nên có ưu thế, do đó cách diễn giải mới mẻ và hiện đại về các qui luật này (dựa trên nguyên khí trí tuệ) hiện đang có giá trị và chúng ta sẽ tiếp tục bàn đến điều này.

QUI LUẬT HAI

Nhà trị liệu phải đạt được sự thanh khiết về từ điển qua sự thanh khiết của đời sống. Y phải có loại bức xạ xưa bệnh. Bức xạ này tự biểu lộ trong kẻ nào biết liên kết các bí huyết trong đầu. Khi từ trường này được thiết lập, bức xạ liên phát ra.

Người Đông phương đã từng nhấn mạnh về sự thanh khiết từ điển, nhưng họ hoàn toàn không biết gì đến sự thanh

khiết của xác thân theo cái hiểu của người Tây phương. Người Tây phương đã chú trọng đến sự trong sạch bên ngoài của thể xác, nhưng họ không biết về sự thanh khiết từ điện. Sự thanh khiết này phần lớn được căn cứ (một cách hơi sai lầm, dầu không hoàn toàn sai lầm) vào hiệu quả của sự phát tán hào quang và vào sự thanh khiết hoặc không thanh khiết của nó. Trong qui luật này nhà trị liệu được khuyên:

1. Đạt sự thanh khiết từ điện qua sự thanh khiết của đời sống.
 2. Đạt được loại bức xạ xua bệnh, nhờ liên kết các bí huyết trong đầu.
 3. Lập một trường phát xạ qua việc dùng từ trường này.
- Kết quả: có được bức xạ (radiation).

578

Phần lý thú của qui luật này là liên kết hai hình thức có thể có của cách trị liệu tinh thần – tức là sự phát xạ và truyền từ điện – vào một hoạt động duy nhất. Nhà trị liệu chân chính tự động phối hợp cả hai cách trị liệu này và sử dụng chúng một cách đồng thời và tự động, bởi vì y làm việc qua từ trường, được chứa trong phạm vi ảnh hưởng của ba bí huyết đầu, hoặc trong tam giác được tạo thành bằng cách liên kết chúng như thế.

Vào thời Lemuria, nhà trị liệu đạt mục tiêu bằng cách dùng những giới luật nghiêm ngặt ở thể xác, nhờ thế mà đạt được sự trong sạch cần thiết. Như bạn biết, vào thuở đó, mục tiêu nỗ lực của Thánh Đoàn là dạy cho con người cơ sở các công dụng và mục đích của thể xác và cách kiểm soát nó một cách thông minh. Thuở ấy, kẻ nào kiểm chế được thân xác và kiểm soát được nó như người thợ máy điều khiển cỗ máy, thì được xem là một điểm đạo đồ. Ngày nay việc chế ngự phạm ngã mới làm con người thành điểm đạo đồ. Sống độc thân, thận trọng trong cách ăn uống và cách giữ xác thân tinh khiết,

cùng với các cơ bản của Hatha Yoga (kiểm soát thân xác bằng phương pháp thể dục còn phôi thai – đầu tiên là kiểm soát bắp thịt). Cái gọi là sự thanh khiết đã hoạch định này, cho phép dòng chảy thông suốt của các luồng prana từ nhà trị liệu đến bệnh nhân, xuyên qua bí huyết xương cùng và bí huyết cổ họng – nhà trị liệu về tâm linh hoạt động qua bí huyết cổ họng; còn điểm tiếp nhận nơi bệnh nhân là bí huyết xương cùng. Cả bí huyết tim, lẫn bí huyết đầu đều không được dùng. Xác định nó cho các mục tiêu của bạn, thì Prana là sinh lực của hành tinh, là sự phát xạ sinh khí của địa cầu. Chính prana này được phân phối hay là truyền chuyển bởi một nhà trị liệu tự nhiên (tức là một người không được huấn luyện gì, không có được bao nhiêu kiến thức chính yếu, hoặc chỉ có rất ít, nếu không nói là không có định hướng tinh thần). Y trị liệu, nhưng không biết được cách hoạt động và lý do; Prana chỉ lưu chuyển qua y dưới dạng một dòng sinh lực mạnh mẽ của động vật, thường là đi từ bí huyết lá lách, chớ không từ bí huyết nào trong bảy cái kia.

Ngày nay, các giới luật thể chất triệt để này thường được những người tìm đạo đầy thiện chí cố gắng thực hành. Họ sống độc thân, trai giới nghiêm ngặt, tập thư giãn và nhiều lỗi tập thể dục khác, với hy vọng kiểm soát được thân xác. Các hình thức giới luật này rất tốt cho người thấp kém và chưa phát triển, nhưng chúng không phải là những phương pháp nên dùng cho người có trình độ trung bình hay người tìm đạo thực tiễn. Tập chú vào thân xác, chỉ giúp nâng cao sức mạnh của nó, nuôi dưỡng các thèm khát của nó và phơi bày ra với tâm thức những điều nên che đậy một cách an toàn ở dưới ngưỡng cửa của tâm thức. Người tìm đạo chân chính nên quan tâm đến sự kiểm soát tình cảm, chớ không phải là

thân xác và cố gắng an trụ vào cõi trí, trước khi đạt được sự giao tiếp ổn định với linh hồn.

Vào thời Atlantis, việc chuyển sự chú tâm từ nhục thân sang thể tình cảm, đã bắt đầu được làm một cách chậm chạp. Vị điểm đạo đồ của thời ấy đã bắt đầu dạy môn đệ của mình rằng thể xác thực ra chỉ là một người máy. Chính thể dục vọng và bản chất cùng tính chất của các dục vọng quen thuộc của chúng mới cần được xem xét nếu muốn đạt đến sự tinh khiết. Thế nên, chính trong giống dân này và lần đầu tiên từ lực cá nhân đã bắt đầu từ từ tự hiển lộ. Người Lemurian nguyên thủy và cổ sơ tuyệt nhiên không có từ lực theo cách chúng ta hiểu chữ đó, nhưng, vào thời Atlantis, một mức độ bức xạ từ lực nào đó đã tự lộ ra, dầu chưa đến mức mà ngày nay có thể có và thường có. Vòng hào quang mờ nhạt đầu tiên có thể thấy được chung quanh đầu của những người Át lăng tiến hóa. Sự thanh khiết từ điện trở nên một mục tiêu có thể đạt được, nhưng nó tùy thuộc vào mức kiểm soát tình cảm và việc thanh lọc bản chất dục vọng. Việc làm này tự
580 động tạo nên một mức độ thanh khiết trong nhục thân nhiều hơn những gì mà điểm đạo đồ thời Lemuria từng đạt được. Các bệnh của thể xác trở nên tinh vi hơn, phức tạp hơn, còn các bệnh tâm lý đầu tiên đã xuất hiện, và nhiều bệnh khác nhau rõ rệt là dựa vào xúc cảm. Ở phần đầu của bộ luận này, chúng ta đã bàn đến loại khó khăn này. Nhà trị liệu thời ấy đã làm việc qua bí huyết đan điền và (nếu là điểm đạo đồ thì) qua bí huyết tim. Vẫn chưa có từ trường hay khu vực năng lượng bên trong đầu.

Ngày nay, trong giống dân Aryan, sự thanh khiết từ điện không còn tùy thuộc vào các giới luật nơi xác thân. Với đại khối quần chúng, nó vẫn còn tùy thuộc các giới luật ở thể cảm dục. Tuy nhiên, ở trường hợp của nhà trị liệu thực sự

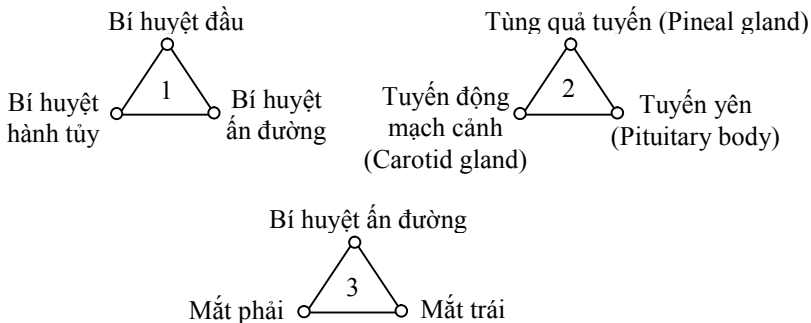
trong Kỷ Nguyên Mới, thì sự thanh khiết ấy tùy thuộc "khu vực từ lực được soi sáng bên trong đầu". Từ trường này cung ứng một trường hoạt động cho linh hồn, đang hoạt động qua các bí huyết đầu và tập trung trong từ trường mà chúng bao bọc. Khi mọi năng lực của xác thân và sự chú tâm có điều khiển của nhà trị liệu đều được tập trung trong đầu, khi thể cảm dục yên lặng và thể trí trở nên linh hoạt như là nơi truyền năng lượng của linh hồn đến ba bí huyết đầu, bấy giờ, bạn có được hiện tượng phóng quang, hay là sự phóng phát năng lượng, vốn là một lực mạnh mẽ để trị liệu. Phát quang này vốn mạnh mẽ, không mạnh lắm theo khía cạnh ánh sáng quen thuộc mà theo mức độ các tia phóng phát năng lượng linh hoạt của nó, chúng có thể đến với bệnh nhân và truyền năng lượng cho bí huyết cần có.

Mọi bí huyết trong cơ thể bệnh nhân đều có thể tiếp nhận năng lượng này chứ không riêng một bí huyết nào, như trong hai loại trị liệu trước đây.

Khi nghiệp quả hay mô hình sự sống (life-pattern) của bệnh nhân cho phép, thì các tia năng lượng này (phát ra từ trường trong đầu nhà trị liệu) sẽ trở thành cái gọi là "bức xạ xua bệnh". Chúng có thể xua tan các lực vốn tạo ra hoặc làm
581 nặng thêm cơn bệnh. Khi bức xạ xua bệnh này không thể chữa lành được thân xác (do số mệnh của bệnh nhân), thì nó có thể chuyển sang giải tán những phiền phức tinh vi hơn, như là sự sợ hãi, dưới nhiều hình thức, sự thiếu cân bằng ở thể tinh cảm và một số phiền phức tâm lý, chúng làm tăng thêm khó khăn mà bệnh nhân đang đối phó.

Nhà trị liệu cần nên nhớ kỹ rằng, khi ba bí huyết trong đầu được liên kết và nhờ đó từ trường được thiết lập và phát ra bức xạ, thì bấy giờ, nhà trị liệu có thể dùng bí huyết ẩn đường làm tác nhân điều khiển đối với "bức xạ xua bệnh"

này. Thật là lý thú khi ghi nhận hai bí huyết chính trong đầu (tương ứng với Atma - Buddhi hay linh hồn) là bí huyết đầu và bí huyết hành tủy. Hai bí huyết này tương ứng về mặt huyền bí với hai tác nhân phân phối: mắt phải và mắt trái, cũng như sự tương ứng của hai tuyến bên trong đầu: tuyến tùng quả và tuyến yên với đôi mắt vậy. Thế nên, trong đầu có ba tam giác, trong đó hai tam giác là chỗ phân phối năng lượng và tam giác thứ ba phân phối mãnh lực.



582 Rốt cuộc, nhà trị liệu lão luyện sẽ làm việc với các tam giác này và sử dụng chúng một cách hữu thức. Còn rất lâu về sau này điều đó mới có thể thực hiện. Hiện tại thì nhà trị liệu phải làm việc bằng cách hình dung và dùng năng lực tưởng tượng sáng tạo. Qua việc hình dung, y tưởng tượng ra liên quan của các tam giác đan vào nhau này. Y chống cái này lên cái kia, bắt đầu với tam giác thứ nhất tức là y đang làm công việc rõ rệt là *đặt vị trí* một cách sáng tạo, kế đó, *đưa sinh lực* một cách sáng tạo và cuối cùng là *điều khiển* một cách sáng tạo. Trong ba từ ngữ: đặt vị trí, đưa sinh lực, điều khiển, bạn có các kết quả đưa ra về việc tuân thủ qui luật này giúp cho nhà trị liệu đạt được thành công. Sự chú tâm được đặt đúng chỗ, từ trường được đem lại sinh lực bằng tinh thần; bây giờ, bức xạ sống động được sinh ra, được phân phối và hướng đến đúng chỗ nhờ trung gian của tam giác thứ ba. Tiến trình

này nghe ra có hơi rắc rối, nhưng sau một ít luyện tập, việc tri liệu bằng cách đặt vị trí đưa vào sinh lực và điều khiển, sẽ trở nên một sự thành tựu hầu như tự động và tức thì.

Giờ đây, chúng ta xem xét đến một định luật dài và có hơi phức tạp. Nó bao gồm rất nhiều lãnh vực, đến nỗi khi đọc nó lần đầu, chúng ta thường dễ lầm lẫn.

ĐỊNH LUẬT V

Không có gì khác ngoài năng lượng, vì Thượng Đế là Sự Sống. Hai loại năng lượng đáp ứng trong con người, còn năm năng lượng khác đang hiện hữu. Đối với mỗi loại năng lượng có một tâm điểm tiếp xúc. Sự xung khắc của các năng lượng này với các mãnh lực và sự xung khắc giữa chính các mãnh lực tạo nên các bệnh ở thể xác con người. Xung khắc giữa năng lượng thứ nhất và năng lượng thứ hai kéo dài qua nhiều thời đại cho đến khi đạt tới tốt đỉnh – tức là đỉnh núi lớn thứ nhất. Trận chiến giữa các lực tạo nên mọi bệnh tật và đau đớn trong xác thân, nó tìm cách giải tỏa bằng cái chết. Hai, năm, như vậy là bảy, cộng với những gì chúng tạo nên, nắm giữ cái bí ẩn. Đây là định luật chữa trị thứ năm trong thế giới sắc tướng.

583 Từ trước đến nay, nội dung/ chủ đề của định luật này không thể được đưa ra, chỉ vì, ngày nay, giáo huấn liên quan với Sự Sống (và sự sống dưới hình thức năng lượng) mới có thể được giảng dạy. Cũng như giáo huấn về 2 và 5 năng lượng gặp nhau trong con người, chỉ mới được tôi đưa ra lần đầu một cách chi tiết, đầu rằng trong Giáo Lý Bí Nhiệm có nhắc đến chúng. Đôi khi tôi tự nhủ ước chi trong các bạn có ai nhận thức được cái quan trọng mở ra kỷ nguyên của giáo huấn mà tôi đã đưa ra về bảy cung dưới hình thức các năng lượng biểu lộ. Trong các cuộc bàn thảo và suy tư của những người tiến hóa, bao giờ cũng có các suy đoán về bản thể của

Tam Vị Nhất Thể thiêng liêng – và – điều đó đã có từ thuở Thánh Đoàn bắt đầu nhiệm vụ đời đời là ảnh hưởng và kích thích tâm trí nhân loại – nhưng, giáo huấn về bảy Tinh Quân trước Thiên Tòa của Tam Vị Nhất Thể (Trinity) vẫn chưa phổ cập và chỉ có một vài tác giả, xưa hoặc nay, đề cập đến bản thể của các Đấng này. Giờ đây, với tất cả những gì tôi đã trao cho các bạn liên quan đến Bảy Cung và bảy Đấng Chủ Quản Cung, nhiều điều có thể được tìm ra. Bảy Đấng Cao Cả này có thể được thấy và hiểu như là các tinh hoa làm linh hoạt và các năng lượng linh hoạt trong tất cả những gì biểu lộ và hữu hình ở cõi trần, cũng như trên tất cả các cõi biểu lộ thiêng liêng. Khi nói điều này, tôi bao gồm không những cõi hồng trần vũ trụ (gồm bảy cõi của thái dương hệ chúng ta) mà cũng gồm luôn cả cõi cảm dục vũ trụ và cõi trí vũ trụ nữa.

Trong qui luật này, nhà trị liệu được mong sẽ chấp nhận một số ý tưởng căn bản, chúng sẽ giúp y mở rộng hiểu biết của y. Một số công lý phổ quát và tổng quát được đặt ra, chúng sẽ tạo nên một nền tảng vững vàng cho mọi việc sau này. Điểm chính cần nhớ là qui luật này hoàn toàn liên quan với cõi trần (gồm chất trọng trược và chất dĩ thái) và với các hậu quả mà sự xung khắc giữa các năng lượng và các lực tạo ra trong xác thân. Các lực là các năng lượng vốn bị hạn chế và bị cầm giữ bên trong một hình hài thuộc bất cứ loại nào – một cơ thể, một cõi, một cơ quan, một bí huyết. Các năng lượng này là những dòng năng lượng có điều khiển, vốn gây ra va chạm vào các lực đang bị cầm giữ này (xin tạm gọi như thế) từ trong một hình hài vĩ đại hơn hay bao quát hơn, từ một cõi tinh anh hơn, nhờ thế mà tiếp xúc với lực rung động thô hơn. Năng lượng thì tinh anh hơn và mạnh mẽ hơn lực mà nó tác động vào hay giao tiếp. Lực thì không mạnh mẽ bằng, nhưng lại được *bám chặt*. Trong hai chữ cuối này bạn có bí quyết cho

vấn đề về liên quan của các năng lượng. Theo khía cạnh điểm giao tiếp bám chặt thì năng lượng *tự do* ở chừng mực nào đó kém hiệu quả (trong một khu vực giới hạn) hơn là năng lượng đã được trụ vào đó. Về thực chất nó mạnh mẽ hơn, nhưng không hữu hiệu. Hãy suy gẫm điều này và tôi xin minh giải quan điểm của tôi. Trong cuộc sống của người tìm đạo, năng lượng của bí huyết đan điền (do đã dùng lâu, đã được tập trung và thói quen) có hiệu quả mạnh mẽ trên đời sống người tìm đạo hơn là năng lượng của bí huyết tim, năng lượng này chỉ chậm chạp, rất chậm đi vào hoạt động có hiệu quả. Nói rõ hơn: các năng lượng của phạm ngã vốn dĩ mạnh hơn nhiều trong việc chi phối cuộc sống của kẻ thường nhân hơn là năng lượng của linh hồn. Qua vô số thời đại, linh hồn đã cố gắng nắm bắt hữu hiệu điểm biểu lộ của nó, tức phạm ngã, nhưng đã thất bại cho đến giai đoạn rất muộn của chu kỳ nhập thế. Tuy thế, xét cho cùng thì năng lượng của bí huyết tim và năng lượng của linh hồn vô cùng mạnh hơn năng lượng của bí huyết đan điền hoặc của phạm ngã. Tuy nhiên, qua vô số thời đại, năng lượng của bí huyết tim và năng lượng của linh hồn đã thiếu những vận cụ ứng đáp được trong ba cõi thấp.

Mặt khác, điều này giản dị hóa vấn đề của nhà trị liệu, bởi vì, điều trước nhất y phải xác định là xem coi năng lượng linh hồn hay năng lượng phạm ngã đang chế ngự bệnh nhân. Đó là một vấn đề rất dễ khám phá. Khuynh hướng sống của bệnh nhân, cách sống hoặc cách phụng sự của người ấy, cá tính mà y để lộ, tất cả đều biểu thị cho các lực đang chi phối sự sống biểu lộ của y. Nếu bệnh nhân là người tìm đạo thực
 585 sự và đang lưu ý để bước lên Con Đường Đệ Tử, thì y sẽ giúp vào việc phát hiện ra bằng sự thừa nhận thành thật. Tuy nhiên, nếu các lực phạm ngã của người bệnh không đáp ứng

được với ảnh hưởng của linh hồn nhà trị liệu, thì phạm ngã sẽ vẫn không ý thức được cơ may này và hoàn toàn không biết được sự tác động đó. Vì thế, nhà trị liệu có thể dễ dàng xác nhận các tình huống này.

Đây là một định luật lâu dài và chứa những phát biểu rất quan trọng. Muốn được bổ ích chúng ta cần nghiên cứu chúng thật cẩn thận để biết được ẩn ý và thực nghĩa của chúng. Hiểu biết này phải theo quan điểm của tâm thức vị điểm đạo đồ chứ không theo góc nhìn của hạng thường nhân hoặc người thiếu sáng suốt. Thế nên, chúng ta sẽ chọn riêng ra từng câu, và tìm hiểu ý nghĩa của nó. Trong định luật này có bảy xác quyết, nhiều ẩn ý của chúng quen thuộc với bạn ở ngoài đời. Tuy nhiên, có thể được giảng lại liên quan với thuật chữa trị.

1. Không có gì ngoài năng lượng, vì Thượng Đế là Sự Sống.

Đây là một điều khái quát rộng lớn, có thể chuyển tải nhiều ý tưởng, đối với vị đạo đồ, nhưng đối với người suy tưởng bậc trung, chắc chắn nó không truyền đạt bao nhiêu ý nghĩa. Đối với người ấy, sự sống về thực chất và đơn giản chỉ hàm ý những gì làm cho hình hài biểu lộ, duy trì hình hài đó tồn tại và luôn luôn biểu dương sự hiện hữu của hình hài ấy bằng hoạt động thuộc loại này hoặc loại khác – một hoạt động vốn chứng tỏ sức sống (livingness) của nó. Tuy nhiên, chúng ta áp dụng từ ngữ *sinh động* (living) một cách sai lầm để chỉ khả năng của hình hài khi biểu lộ và thể hiện phẩm tính và bản chất của nó. Tuy nhiên, sức sống và phẩm tính lại tồn tại tách biệt với hình hài và thường thể hiện chính yếu và hữu ích qua việc áp dụng Luật Tử Vong.

Sự thật về thiên tính và về cội nguồn thiêng liêng được chứng minh bằng sự thật của sự sống. Điều này thường bị bỏ sót và tầm quan trọng được đặt vào khái niệm rằng sự sống

586 tạo ra (evokes) và bảo dưỡng một hình hài vốn giữ chặt tinh hoa sự sống (life-essence) và chứng minh sự thực về sự hiện hữu của nó.

Chính sự sống của Nguồn Cội Duy Nhất của mọi hình hài biểu lộ, tạo nên các liên quan và các phẩm tính cốt yếu, và đầu cho điều này đã không ngớt được xác nhận, Sự Sống đó vẫn còn là một khuôn sáo vô nghĩa. Tuy nhiên, khi con người bắt đầu nhận thức Thượng Đế dưới hình thức năng lượng, và chính họ là những trạng thái của năng lượng đó; khi họ bắt đầu làm việc một cách hữu thức với các năng lượng và nhận ra được sự phân biệt trong không gian và thời gian giữa các năng lượng và các lực; và sau đó, khi linh hồn bắt đầu hoạt động mạnh mẽ hơn, thì sự thực về đời sống sẽ được nhận thức theo một lối mới và hầu như phi thường. Nên nhớ rằng linh hồn là năng lượng thứ cấp, nó chứng minh sự hiện hữu của năng lượng nguyên thủy và chịu trách nhiệm cho sự xuất hiện của dạng năng lượng thứ ba – hữu hình và biểu lộ ra ngoài. Cuối cùng, vì hình hài mà linh hồn có thể thịnh nguyện đến sự sống. Ở đây, có một manh mối cho chủ đề tổng quát của chúng ta.

Cho đến nay cơ cấu để đạt đến trạng thái sự sống – tức giác tuyến và tác nhân, tức ý chí tinh thần vẫn chưa được tìm hiểu theo bất cứ ý nghĩa hữu ích nào. Ngày nay, các ám chỉ đầu tiên mơ hồ về công dụng của giác tuyến và mục đích của nó liên quan với phạm ngã và Tam Thượng Thể Tinh Thần, đang được một ít đạo sinh trên thế giới nghiên cứu. Số người này sẽ ngày một đông thêm khi cả hai phạm ngã lẫn linh hồn lập được sự giao tiếp, hòa nhập, và nhiều người được điểm đạo hơn. Do đó, *mục đích* đối với chính sự hiện hữu của giới thứ tư trong thiên nhiên (với vai trò tác nhân truyền chuyển cho các năng lượng tinh thần cao siêu cho ba giới thấp) sẽ bắt

đầu hiện rõ, và trong việc hình thành nhóm, con người sẽ bắt đầu một cách tự giác công việc “cứu độ” – khỏi phải nói, theo nghĩa huyền bí– các sinh linh tập hợp thành nhóm này. Lần đầu tiên Đại Thiên Địa với chủ đích và các động cơ thúc đẩy của nó sẽ bắt đầu tự phản chiếu trong giới nhân loại theo một 587 lối mới và mạnh mẽ hơn. Đến lượt nhân loại này sẽ trở nên đại thiên địa chứa ba trạng thái thấp của chúng sinh có ý thức – tức là giới thú cầm, thảo mộc và giới khoáng vật.

Trọn cả vấn đề này là một bí nhiệm sâu sắc, nó vẫn như thế chỉ vì giới thú tư còn kém phát triển. Từ chủ đích ban đầu đã có một sự lệch hướng. Tuy nhiên, chức năng và lĩnh vực phụng sự của nhân loại chỉ có thể được nhận thức và thể hiện khi trạng thái cao nhất là trạng thái ý chí đã được đưa vào biểu lộ hữu thức trong nhân loại, qua việc kiến tạo và sử dụng giác tuyến. Trạng thái sự sống có thể lưu chuyển dọc theo cầu vòng nối liền, và chính điều này được Đức Christ nhắc đến, khi Ngài nói rằng Ngài đã đến, để cho trên thế gian có được “sự sống phong phú hơn”. Luôn luôn có sự sống, nhưng khi tâm thức Christ tỏa chiếu (như trường hợp hiện nay, đầu ở trên qui mô nhỏ) và khi số người biểu lộ được tâm thức này đã thực sự tăng lên, kết luận là giác tuyến được thiết lập vững vàng. Bấy giờ cầu vòng nối liền có thể được vượt qua, còn sự sống phong phú với một ý nghĩa mới mẻ và thúc đẩy, với ý thức thôi thúc mới cũng có thể tuôn đổ qua nhân loại đi vào các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên. Đây là bằng chứng của bản chất thiêng liêng và là chứng tích nổi bật về nguồn cội thiêng liêng của con người và là hy vọng, hy vọng cứu rỗi, của thế gian.

Năng lượng và các mãnh lực tạo ra tổng thể của chúng sinh vẫn hiện hữu. Đây là một chân lý căn bản hay một khuôn sáo khác mà dựa vào đó khoa huyền linh học được

xây dựng, và thuật trị liệu phải nhận ra. Dù sao chẳng nữa, không có điều gì khác trong biểu lộ thuộc loại nào. Bệnh tật chính là một hình thức của năng lượng sinh động, lộ ra thành các lực gây hủy diệt hoặc tạo ra chết chóc. Thế nên, nếu tiền đề căn bản của chúng ta là đúng, thì bệnh tật cũng là một hình thức của biểu lộ thiêng liêng, vì, cái mà chúng ta hiểu là ác thì cũng là mặt trái của cái mà chúng ta gọi là thiện. Chúng ta sẽ làm giảm giá trị vấn đề hoặc gây nên một ấn tượng sai lầm hay chẳng nếu chúng ta xem cái ác (ít ra cũng về phương diện bệnh tật) là cái thiện bị đặt không đúng chỗ hay là bị điều chỉnh sai lầm? Các bạn có hiểu lầm hay chẳng nếu tôi bảo rằng bệnh tật là năng lượng không tác động theo mong muốn hoặc không đúng theo kế hoạch? Các năng lượng đi vào được liên kết với các mãnh lực và kết quả là tạo ra sức khỏe tốt, hình hài khỏe mạnh thích hợp và hoạt động linh hoạt. Tuy nhiên, cũng các năng lượng đi vào đó có thể được đưa vào liên kết với cùng các lực như trên, mà lại tạo nên một điểm bất đồng, gây ra một vùng bị bệnh, đau nhức và có thể đưa đến cái chết. Thực ra các năng lượng và lực này vẫn có cùng bản chất thiêng liêng như trước, nhưng mối liên hệ được thiết lập đã tạo ra vấn đề. Nếu câu này được nghiên cứu kỹ thì rõ ràng là một định nghĩa như là định nghĩa nói trên có thể được dùng để bao gồm mọi hình thức khó khăn, để rồi sau rốt trở thành kẻ tạo ra tình trạng (hoặc tốt hoặc xấu) là trạng thái liên hệ. Phát biểu này vô cùng quan trọng trong mọi tư duy của bạn.

2. Hai dòng năng lượng gặp nhau trong con người, nhưng hiện đang có năm dòng khác. Vì mỗi dòng năng lượng được nhận ra là một tâm điểm tiếp xúc.

Hai năng lượng gặp nhau trong con người là hai trạng thái của Chân Thần, của Đấng Duy Nhất đang biểu lộ. Thực

ra Chân Thần biểu hiện dưới hình thức một lưỡng nguyên (duality). Nó tự biểu lộ dưới hình thức ý chí và bác ái như là atma-buddhi và hai năng lượng này khi được đưa vào liên hệ với điểm trí tuệ, tức là với trạng thái thứ ba của thiên tính, tạo nên linh hồn và kể đó là thế giới biểu lộ hữu hình. Bấy giờ, trên hành tinh có sự phát lộ ý chí, bác ái và trí tuệ hay thông tuệ, tức Atma-Buddhi- Manas.

Khi chính linh hồn bám chặt dưới hình thức tâm thức và sự sống trong con người, thì con người đó góp thêm vào cái thứ ba vốn đang tiềm tàng hay hiện ra theo nghiệp quả trong mọi vật chất, tức là Manas hay trí tuệ. Trí tuệ này được kế thừa hay được giữ tan hòa trong vật chất từ thái dương hệ trước. Trong thái dương hệ đó; trí tuệ đã được khai mở và đã
589 được duy trì trong vật chất để tạo căn bản cho cuộc phát triển tiến hóa này, tức là thái dương hệ thứ nhì. Đừng quên rằng bảy cõi của thái dương hệ chúng ta hợp thành bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ. Thế nên, tinh thần là vật chất ở mức biểu lộ cao nhất, còn vật chất là tinh thần ở mức biểu lộ thấp nhất. Sự sống tự phân hóa thành ý chí và bác ái, thành những năng lượng thúc đẩy lớn lao ẩn trong toàn bộ diễn trình tiến hóa và thúc đẩy diễn trình tiến hóa đến chỗ tất phải hoàn thành.

Với vai trò là những năng lượng, Atma-Buddhi tự bám chặt vào hiện thể của linh hồn, nơi hoa sen Chân Ngã. Hoạt động phối hợp của chúng khơi dậy sự đáp ứng từ chất liệu của cõi trí, lúc đó chất liệu này mới góp phần của riêng nó. Phản ứng của nó tạo ra cái mà chúng ta gọi là thượng trí, vốn có bản chất tinh anh mảnh mai của một phân thân đến nỗi nó phải bắt buộc liên kết chính nó với hai trạng thái cao hơn và trở nên một phần của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Các xoáy lực được tạo nên dưới tác động của ý chí thiêng liêng, biểu

hiện mục đích thiêng liêng và hợp nhất với Bản Thể (với vai trò là thực thể, chứ không phải là một tính chất) tạo ra hoa sen chơn ngã tức là vận cụ của “linh hồn đã huyền đồng”, được đưa vào biểu hiện bằng kết quả thứ ba của sự tác động của atma-buddhi vào ba cõi thấp. Trí cụ thể và trí tuệ của con người bắt đầu biểu lộ. Thế nên, có một sự giống nhau lạ lùng giữa ba trạng thái thiêng liêng đang biểu lộ với con người tinh thần ở cõi trí. Sự tương ứng như sau:

Chân thân Trí trù tượng
 Linh hồn Hoa sen chơn ngã
 Phàm ngã Hạ trí hay trí cụ thể.

Cái trù tượng mơ hồ tức Chân Thân, qua vô số thời kỳ dường như không chút gì liên hệ với linh hồn và phàm ngã. Cả hai đã và đang bận với việc thiết lập một sự hòa hợp mật thiết hay là sự nhất quán, đúng lúc, và theo sức thôi thúc tiến
 590 hóa. Qua nhiều thời đại, trí trù tượng vẫn còn là một cái gì không thể hiểu và ở ngoài những cách biểu lộ và suy tư của người thiên về trí cảm (tức là xúc cảm và hạ trí), và cuối cùng là linh hồn và trí cụ thể (hay là chủ thể làm sáng tỏ và tác nhân truyền giác ngộ). Nếu được cứu xét thích đáng, thì các tương đồng này sẽ giúp đem lại nhiều giác ngộ.

Do đó, trong con người có hai năng lượng chính giữ chặt. Một cái không nhận thức được mà chúng ta gọi là Bản Lai Diện Mục (Presence), còn cái kia nhận thức được mà chúng ta gọi là Thiên Thần Bản Lai Diện Mục. Cả hai là linh hồn (thái dương thiên thần) và Chân Thân. Một cái thể nhập trong cung Chân Thân, còn cái kia trong cung linh hồn. Cả hai năng lượng này đều chi phối phàm nhân một cách sống động hay tế vi.

Năm năng lượng khác hiện có là cung của trí tuệ hay là lực chi phối của thể trí; cung của bản chất tình cảm và cung

của thể xác cộng với cung thứ tư là cung của phàm ngã. Theo một bản văn xưa, thì cung của thể xác “đang tiến lên hướng về sự kết hợp một cách huyền linh, trong khi đó, các cung kia đều đi xuống”. Cung phàm ngã là một hậu quả hay kết quả của chu kỳ rộng lớn của các lần luân hồi. Do đó chúng ta có:

1. Cung Chân thân
2. Cung linh hồn
3. Cung của thể trí (mind)
4. Cung của tình cảm (emotions)
5. Cung của xác thân
6. Cung của phàm nhân
7. Cung của hành tinh.

Cung của hành tinh luôn luôn là Cung Ba, Cung Thông Tuệ linh hoạt bởi vì cung này chi phối địa cầu chúng ta, và có tiềm năng lớn, giúp con người có thể “xúc tiến công việc của mình trong thế giới sinh hoạt vật chất của hành tinh”.

591 Ở nơi khác, chỉ do tình cờ tôi đã đề cập đến các cung này và không nói nhiều đến cung hành tinh. Tôi đã chú trọng đến việc phân tích các cung đang chi phối, theo một lối khác. Trong lối phân tích này chỉ có 5 cung là thật có ích cho con người. Đó là:

1. Cung linh hồn
2. Cung phàm ngã
3. Cung của trí tuệ
4. Cung của tình cảm
5. Cung của thể xác

Tuy nhiên, với việc tạo ra và phát triển giác tuyến, thì cung Chân thân cũng phải theo đúng, và kể đó, cái vốn là đối cực của nó, tức “sức sống” của hành tinh, cung ba, sẽ phải được nhận ra. Ở đây, tôi đã truyền đạt cho bạn một điểm rất quan trọng. Tất cả những năng lượng này đều đóng vai trò

linh hoạt trong chu kỳ sống của mỗi người, và nhà trị liệu không thể hoàn toàn không biết đến, đầu rằng hiện nay kiến thức đó có thể tương đối vô ích.

3. Sự xung khắc của các năng lượng này với các lực và giữa chính các lực với nhau, tạo ra các bệnh về xác thân của con người.

Ở đây bạn sẽ lưu ý rằng, theo định luật này thì các bệnh tật được tạo ra bằng hai lối:

- 1) Do sự xung khắc của các năng lượng với các lực.
- 2) Do sự xung khắc của các mãnh lực giữa chính chúng với nhau.

Hiển nhiên là cuộc đụng độ kép này chỉ xảy ra ở bề ngoài. Ở loại thứ nhất, sự xung đột xảy ra trong cuộc sống phạm nhân khi linh hồn dứt khoát chuyển sự chú ý của nó vào các 592 hiện thể của nó và cố gắng kiểm soát chúng. Người nào càng quyết đặt phạm ngã của mình vào sự kiểm chế của linh hồn, thì sự xung đột càng mạnh mẽ, hậu quả là tình trạng xác thân càng phức tạp. Loại này gồm đa số các bệnh của các đệ tử và các nhà thần bí, phần lớn có bản chất thần kinh và thường có ảnh hưởng đến tim hoặc dòng máu. Trong đa số trường hợp, chúng chỉ giới hạn vào vùng trên cách mô và do đó vào các vùng chịu sự chi phối của các bí huyết đầu, cổ họng và tim. Một số những trường hợp có thể gọi là “trung gian” cũng được kể vào các bệnh. Tuy nhiên, những bệnh này được xác định do sự chuyển di năng lượng (dưới sự tác động của linh hồn) từ huyết đan điển lên bí huyết tim và “con đường” liên hệ chỉ là cách mô.

Loại thứ nhất này cũng gồm những phiền toái xảy ra khi năng lượng của thể tình cảm tác động vào các lực của thể dĩ thái, gây nên một sự xáo trộn tình cảm, vì thế mà tạo ra sự khó khăn nghiêm trọng ở huyết đan điển, đưa tới các xáo

trộn ở dạ dày, ruột và gan. Các xáo trộn này đều là kết quả của sự xung khắc giữa năng lượng và các lực. Ở điểm này, tất cả những gì tôi có thể làm là chỉ ra loại khó khăn nào liên hệ đến loại xung khắc nào. Chủ đề này thật là không thích hợp để bàn đến một cách vắn tắt như tôi định làm ở đây.

Loại thứ nhì liên quan đến sự xung khắc giữa lực với lực; nó liên can đến thể dĩ thái và các lực liên hệ là lực ở trong các bí huyết lớn và nhỏ; liên quan tới sự liên hệ của chúng với nhau và phản ứng bên trong của chúng đối với sự tác động của các năng lượng đến từ bên ngoài thể dĩ thái. Các lực này và sự tương tác của chúng tạo nên các bệnh tật thông thường của con người, và chi phối các xáo trộn trong các cơ quan vật chất và các vùng của thể xác ở chung quanh các bí huyết này.

593 Thực ra chúng là các yếu tố chi phối chính đối với đại khối nhân loại trong vô lượng thời, mãi cho đến khi linh hồn “lưu tâm” đến sự chiếm hữu để kiểm soát hoàn toàn các cơ cấu của nó trong ba cõi thấp. Những khó khăn thứ yếu này do sự tương tác giữa các bí huyết, gồm ba loại, chúng ta nên lưu ý cẩn thận:

1. Sự tương tác giữa:

- a. Các bí huyết ở trên cách mô, là bí huyết đầu, cổ họng và tim, và thi thoảng là bí huyết ấn đường.
- b. Các bí huyết ở dưới cách mô và sự liên hệ của chúng với nhau.

2. Sự liên hệ của một số bí huyết với nhau, xảy ra theo Định Luật Chuyển Hóa (Law of Transmutation), hay là tiến trình nâng các mãnh lực từ bí huyết này lên bí huyết khác.

- a. Từ bí huyết xương cùng lên bí huyết cổ họng.
- b. Từ bí huyết đan điền lên bí huyết tim.
- c. Từ bí huyết chót xương sống lên bí huyết đầu.

3. Sự tác động của “năng lượng” (lưu ý sự chính xác về kỹ thuật của cách diễn đạt của tôi) của các bí huyết trên cách mô lên các bí huyết dưới cách mô.

Đây là tiến trình ngược lại với tiến trình xảy ra khi các lực bên dưới cách mô được nâng lên đến các bí huyết trên cách mô. Trong loại liên hệ thứ ba này bạn có việc thực hành thể mạnh của từ điện; còn trong tiến trình kia, bạn có sự biểu lộ bức xạ. Ở một giai đoạn phát triển nào đó, hai tiến trình này liên kết chặt chẽ với nhau.

594 Dưới tất cả các liên quan này đều có viễn cảnh của các khó khăn, dẫn đến một hiệu quả bất hảo nơi các cơ quan của thể xác trong vùng liên hệ. Trong những giai đoạn đầu của sự liên hệ giữa các bí huyết ở trên cách mô với các bí huyết ở dưới, con người thường hoàn toàn không biết đến những gì đang diễn tiến, lúc đó, y chỉ là nạn nhân của sự kích thích do bí huyết phát ra năng lượng áp đặt vào bí huyết nhận sự tác động của nó, hoặc y trở thành nạn nhân của suy nhược mất sinh khí (vì thế tạo ra nhiều hình thức bệnh thể chất) khi các bí huyết ấy đáp lại sự kích thích. Tất cả chỉ là vấn đề thăng bằng hay quân bình mà người sáng suốt và người tìm đạo phải cố gắng đạt cho được.

Bây giờ, chúng ta đến một phát biểu rất mơ hồ, và là phát biểu được cố ý đưa ra như thế:

4. Sự mâu thuẫn của dòng năng lượng thứ nhất và dòng thứ nhì tồn tại qua nhiều thời đại, cho đến khi nào đạt được đỉnh núi – đó là đỉnh núi vĩ đại đầu tiên.

Câu này nói một cách mơ hồ (lại có chủ đích như thế) đến sự mâu thuẫn giữa các năng lượng trên cách mô – bình thường đến từ linh hồn trên cõi riêng của nó – với các lực ở dưới cách mô (cơ hoành). Đây là một xung khắc chính yếu và kéo dài. Nó bắt đầu khi bí huyết đan điền trở nên trội và

mạnh, tạo nên sự khủng hoảng như vào thời Atlantis. Vì đa số con người còn ở trong tâm thức thời Atlantis, phần lớn đang bị bản chất xúc cảm của họ chi phối, nên ngày nay, các khủng hoảng này mới xuất hiện. Cuối cùng và nói về mặt siêu hình thì bí huyết đan điền bắt đầu có một hiệu ứng phát xạ để đáp ứng với “tiếng gọi” từ lực của bí huyết tim. Khi được điểm đạo lần thứ nhất, sự tương tác quan trọng đầu tiên được thiết lập giữa hai bí huyết và hoạt động phối kết đầu tiên được thiết lập. Cổ luận diễn tả: “Giờ đây cái ở trên liên kết với cái ở dưới, nhưng cái ở dưới mất cá tính của nó
595 khi nhập vào cái trên”. Người mẹ không còn trông coi vì Chúa Hải Đồng (Christ Child) đã đảm nhận vị trí quan trọng. Linh hồn nắm quyền điều khiển và đưa người tìm đạo từ đỉnh núi này đến đỉnh núi khác.

Ở cuộc điểm đạo thứ nhất và ngày càng tăng ở tất cả các cuộc điểm đạo, năng lượng được đưa vào cuộc xung khắc chính với các lực. Năng lượng của linh hồn lôi cuốn thể dĩ thái và mọi bí huyết trở nên những “bãi chiến trường”, với một bí huyết được chú trọng nhiều hơn các bí huyết khác. Bản chất của cuộc chiến không còn là “giữa các lực và lẫn nhau nữa”, mà bây giờ là giữa các năng lượng với các lực, và chính cuộc chiến này tạo nên tình trạng sắc bén của các thử thách cho cuộc điểm đạo. Chính cuộc chiến đấu này gây nên biết bao nhiêu bệnh thể chất trong số những người đã được hay đang chuẩn bị để được điểm đạo lần thứ nhất và thứ nhì. Và điều đó giải thích cho bệnh của các vị thánh !

Một khoa học lớn về các trung tâm lực, một ngày nào đó sẽ xuất hiện, khoa này sẽ làm sáng tỏ toàn thể vấn đề phức tạp này. Tuy nhiên, chưa đến lúc đó. Hiện giờ, nếu khoa này được dạy công khai, thì kết quả sẽ là các tư tưởng của con người sẽ chuyển sang sự thực về các bí huyết và các vùng mà

những bí huyết ấy kiểm soát, chứ không chuyển qua các năng lượng tuần đồ qua chúng. Sẽ có một kích thích có hại và bất hảo, hoặc việc mất sinh lực của chất liệu của các bí huyết, đưa đến hậu quả là bệnh tật trầm trọng. Định luật bao giờ cũng đúng là “năng lượng theo sau tư tưởng”, và năng lượng đó có thể là bức xạ hoặc từ lực, nhưng không được giữ nó lại ở trạng thái tĩnh ở trong một bí huyết. Khoa học thực sự về các bí huyết sẽ chỉ được phép lưu hành tự do, khi – và chỉ khi nào con người biết được ít nhất các nguyên tắc cơ bản về chiều hướng tư tưởng và cách kiểm soát những tác động của năng lượng.

5. *Cuộc chiến giữa các lực tạo nên mọi bệnh tật, đau yếu và thống khổ trong xác thân; chúng tìm cách giải tỏa bằng sự chết.*

596 Ở đây, nên lưu ý có một sự phân biệt lý thú. Khi xảy đến, cái chết là kết quả của hai sự việc:

1. Cuộc chiến giữa các lực, chứ không phải giữa năng lượng với các lực. Khu vực xung đột là thể dĩ thái và thể xác; không có năng lượng nào đến từ bên ngoài vì con người quá đau yếu.

2. Mất ý-chí-muốn-sống. Người bệnh đã nhượng bộ, cuộc chiến bên trong đã quá nhiều đối với y, y không thể chịu đựng. Y không thể đưa vào năng lượng nào từ bên ngoài để chống lại các lực đang gây xung đột; y đã đạt đến điểm không còn muốn làm gì thêm nữa.

Hai giai đoạn này của tiến trình hấp hối cho thấy vận số của bệnh nhân, và nhà trị liệu nên lưu ý ngay (khi thấy có các giai đoạn đó), lúc đó y nên dùng sự khéo léo của mình giúp bệnh nhân từ trần và không cố gắng thực thi việc chữa trị nữa. Cánh cửa đi vào đối với các năng lượng ban sự sống đã bị niêm phong. Không một thứ gì có thể nhập vào để giúp

nhà chữa trị, còn sự xung đột giữa các lực – có bản chất tổng quát hoặc bị giới hạn vào một sự xung đột quyết liệt ở một khu vực đặc biệt – tạo nên sự bất đồng/va chạm nhiều đến nỗi không còn hy vọng gì nữa, ngoại trừ cái chết. Qua câu này, có thể thấy rõ rằng, *bệnh tật* liên quan đến điểm ma sát (bất đồng), hoặc điểm có xáo trộn nghiêm trọng; mọi ốm đau đều có liên quan đến phản ứng chung của con người đối với vùng có xáo trộn và đến tình trạng ốm yếu do bệnh gây ra, trong khi đau đớn thể xác (bodily pain) liên quan đến sự khó chịu của vùng bị bệnh và chính là chỉ dẫn về bản chất của căn bệnh. Mọi ngôn từ dùng trong các định luật và qui luật này đều được chọn lựa rất cẩn thận và cho dù theo quan điểm của người diễn dịch thì vẫn chưa thỏa đáng, nhưng không phải là rườm rà mà cốt diễn tả những ý nghĩa khác nhau.

6. Hai, năm, và kế đó là bảy, cộng với những gì chúng tạo nên, nắm giữ bí mật.

597 Liệt kê trên thực chất là một tập hợp những gì đã được đưa ra trước đây, ý nghĩa hời hợt nhất của nó và là ý nghĩa hữu dụng nhất cho nhà trị liệu, có thể được diễn đạt một cách đơn giản như sau:

Nhà trị liệu phải nhớ sự kiện về hai năng lượng chính vốn có trong mỗi người, đó là cung linh hồn và cung phạm ngã. Kế đó, y phải nhớ rằng cùng với hai cung này, y phải thêm vào ba cung chi phối tạo thành năm cung nói trên: Cung của thể trí, cung của thể tình cảm và cung của thể xác. Liệt kê này thường là đủ đối với tất cả những người thường hoặc người trung bình. Tuy nhiên nếu bệnh nhân là người rất tiến hóa, hình thức liệt kê khác sẽ được sử dụng. Sẽ cần thêm vào hai năng lượng nữa, lúc đó hai năng lượng sẽ hiện hữu với sức mạnh thực sự: cung của Chân thần và cung của hành tinh vốn là cung ba. Cung hành tinh này khi rất linh hoạt (như

trường hợp với người rất tiến hóa và những người đã đạt được mức hội nhập cao và tổng quát) thì nó có một hiệu quả mạnh mẽ. Prana của hành tinh đi vào mạnh mẽ theo cung hành tinh, và prana này có thể được dùng để chữa trị. Một lý do giải thích tại sao sức khỏe tổng quát của những người tiến hóa cao thường thường là tốt, đó là vì năng lượng prana từ hành tinh đã lưu chuyển thông suốt xuyên qua cơ thể họ. Vị Chân Sư, đang làm việc qua một thể xác tương đối hoàn hảo, dựa vào chính năng lượng này để giữ cho nó được khang kiện. Đây là một mảng kiến thức có hơi mới mẻ và là kiến thức – khi nhận thức được – sẽ tỏ ra vừa đơn giản vừa hữu lý. Đối với nhà trị liệu, trong trường hợp này, “những gì mà chúng tạo nên”, có nghĩa là ngoại thể hữu hình. Có các ý nghĩa khác nữa, nhưng ở đây, chúng ta không cần bàn tới.

“Bí mật” được nhắc đến (trong phát biểu 6) là việc tiết lộ cách có thể giữ sức khỏe tráng kiện. Đó không phải là bí mật làm cách nào để chữa trị thân xác, khi có “đau yếu trong cơ thể”. Nhưng có một bí quyết để giữ sức khỏe tráng kiện mà những người trên ba lần điểm đạo đều biết. Nếu muốn họ có thể hoàn toàn sử dụng. Tuy nhiên, họ có thể không luôn chọn thế, trừ phi họ đang hoạt động với các phần khác của Thiên Cơ, không liên quan đến nhân loại. Nếu họ là những người đang chăm lo khai mở tâm thức trong con người và là những người phụng sự cho và ở trong giới nhân loại, họ có thể biết được bí quyết này, nhưng có thể đồng thời lại không chọn để hưởng lợi ích của nó, bởi vì họ cảm thấy cần hoàn toàn hòa mình với nhân loại. Vì thế, họ chọn thực tâm chia sẻ mọi kinh nghiệm của nhân loại và từ trần theo những lối chung cho phần nhân loại còn lại. Toàn bộ vấn đề hòa mình nằm đằng sau mọi biểu lộ. Chính sự hòa mình với hay là của tinh thần và vật chất mới là bí mật của sự xuất lộ thiêng liêng.

Như các bạn đã rõ, một trong các nguyên nhân chính của bệnh tật là vì người ta dễ dàng đồng hoá chính mình với khía cạnh sắc tướng (tức là với nhiều mãnh lực được thu hẹp – thu hẹp trong vòng giới hạn của phạm ngã). Con người không quan tâm đến việc đồng nhất hóa chính mình với chủ thể tạo ra hình hài, tức chân nhân và với các năng lượng mà y tìm cách hướng đến, mà – trong chu kỳ tiến hóa về sau – y nhất định phải hướng đến.

Ở đây cũng có một nghĩa huyền bí liên hệ đến bảy cung khi chúng tự hiển lộ trong giới nhân loại. Việc biết được bí ẩn này giúp cho một Chân Sư kiểm soát được bệnh dịch và các bệnh lan rộng. Hiện thời, các bạn không dính dáng gì đến bí ẩn này. Nhân đây xin nói, việc tương đối thoát khỏi các bệnh dịch và bệnh truyền nhiễm thường theo sau chiến tranh một phần là do Thánh Đoàn vận dụng kiến thức về bảy cung này, cùng với kiến thức khoa học của chính nhân loại.

Cũng liên quan đến vấn đề này (và tôi chỉ nói đến khía cạnh có lợi của nó, có hai Đấng trong Thánh Đoàn là Đức 599 Mahachohan và Đấng Đại Diện của Ngài ở cung 7. Hiện nay các Ngài đang nắm giữ toàn thể bí nhiệm này và các Ngài được năm vị Chân Sư khác trợ giúp để áp dụng kiến thức đã đạt được. Năm Đức Thầy này đang làm việc chủ yếu với trường tiến hóa thiên thần. Như các bạn biết, đó là trường tiến hóa liên quan đến hình hài và trong trường hợp đặc biệt này, liên quan tới thiên thần chữa trị. Bảy Đấng này của Thánh Đoàn đến phiên các Ngài được sự trợ giúp của một trong các Hoạt Động Phật, và cũng được trợ giúp của vị đại diện của Tinh Quân Địa Cầu. Các Ngài lại hợp thành hai, năm rồi bảy – một liệt kê khác và là liệt kê mà khi nhập lại thì bằng chín, chính là con số cuộc điểm đạo. Liên hệ số học này đưa con người đến mức y được “nhập vào lãnh vực hoàn

thiện và không còn biết đến những đau thương, thống khổ và nhờ thế mà trí y bị lệch khỏi cái bên dưới đến cái bên trên”.

Tôi đã đề cập đến mặt này của liên hệ nhân loại với vấn đề sức khỏe với mục đích chỉ cho bạn thấy các vấn đề mà chúng ta đang bàn thảo thật là tinh tế và huyền bí đến mức nào, và nhờ thế giúp cho cá nhân người bệnh có một ý thức cân đối, liên quan đến các bệnh cơ thể hay ngay cả sự chết của y cũng vậy.

7. Đây là định luật trị liệu thứ năm trong thế giới hình tướng.

Định luật thứ 5 này đầu tiên liên quan với nguyên khí thứ năm tức nguyên khí trí tuệ hay Manas. Chính nguyên khí này làm cho con người đúng theo bản chất của y. Chính nguyên khí này làm cho y thành một tù nhân bên trong hình hài và trên địa cầu, vì thế mà khiến y dễ bị tổn thương và dễ bị bệnh tấn công về mặt hình thể. Các điều này tạo thành một phần của tác động ngàn đời của điều ác chống lại điều thiện. Chính nguyên khí thứ năm này khi được Con của Trí Tuệ, tức là Con của Thượng Đế, chế ngự và sử dụng, sẽ giúp con người tinh thần tự giải thoát khỏi mọi loại hình tướng, do đó mà thoát khỏi bệnh tật và chết chóc.

600 Điều hiển nhiên là trong khi tự rèn luyện thuật điều trị, nhà trị liệu phải hiểu rõ ràng và không thiên vị một số sự kiện cực kỳ đơn giản, nhưng có tính cách huyền bí sau đây:

1. Việc trị liệu chỉ đơn thuần và chủ yếu là việc vận dụng các năng lượng.
2. Y phải thận trọng phân biệt các năng lượng với các mãnh lực.
3. Nếu y mưu tìm thành công thực sự, y phải học cách đặt bệnh nhân càng chính xác càng tốt, đúng nấc thang tiến hóa.
4. Bắt buộc phải hiểu biết về các bí huyệt.

5. Chính y phải làm việc với tư cách một linh hồn, qua phạm ngã của y.
6. Liên hệ của y với người bệnh là một liên hệ về phạm nhân (trừ khi bệnh nhân tiến hóa cao).
7. Y phải xác định vị trí bí huyết chi phổi vùng có liên quan với điểm ma sát (điểm va chạm).
8. Cũng như tất cả những môn khác trong các môn học huyền bí, cả bệnh tật lẫn việc trị liệu đều là những khía cạnh của hệ thống “tương quan” vĩ đại, nó chi phối mọi biểu lộ.

Nếu nhà trị liệu chọn tám điểm trên để quán tưởng và trầm tư về chúng, thì y sẽ đặt một nền tảng vững chắc cho mọi công việc cần làm. Chúng tương đối đơn giản đến nỗi hiển nhiên là bất cứ ai cũng có thể trở thành một nhà trị liệu, nếu y chọn thế và sẵn sàng tuân theo những điều cần thiết. Ý tưởng thông thường cho rằng một người “bẩm sinh” là nhà trị liệu, và vì thế mà độc nhất, thực ra, điều đó chỉ cho thấy rằng đó là một trong những quan tâm chính có định hướng của y. Cho nên, vì mối quan tâm này, y đã chú ý đến thuật trị liệu và vì vậy hướng về việc tiếp xúc với bệnh nhân. Do tác động tất nhiên của định luật chi phối tư tưởng, y khám phá ra rằng năng lượng theo sau tư tưởng của y và tuôn chảy qua y để đến với bệnh nhân. Khi làm điều đó một cách thận trọng thì việc chữa trị sẽ thường theo sau. Bất cứ người nam hoặc nữ nào – thật tình quan tâm đến và được thôi thúc bởi động cơ phụng sự – biết tưởng nghĩ và yêu thương, đều có thể làm kẻ chữa trị. Đã đến lúc con người hiểu được sự thật đó. Toàn thể tiến trình chữa trị là định hướng tư tưởng. Nó liên quan đến việc định hướng các dòng năng lượng hoặc tách ra các năng lượng đó; đây là một lối khác để nói về bức xạ và từ điện. Mọi điểm đạo đồ đều là nhà trị liệu, và điểm đạo đồ

càng tiến hóa, thì càng ít bận tâm đến các rắc rối của các bí huyết và lực, năng lượng và hướng của năng lượng. Người ấy trị liệu một cách tự nhiên, như trường hợp của vị Đệ tử đạo đồ Peter. Chúng ta đọc thấy về Ngài: “cái bóng của Thánh Peter đi ngang qua cũng đủ chữa lành mọi người trong họ”.

Sự dị biệt chính được nhận thấy trong thời gian chuyển tiếp (một chuyển tiếp đến nhiều ngàn năm), giữa lối trị liệu nêu trên với công việc của nhà trị liệu kém tiến hóa hơn. Đó là những nhà trị liệu vốn là các y sĩ thành thạo và những nhà y học được thừa nhận, cũng như các nhà trị liệu tinh thần sẽ được thuận lợi rất nhiều hơn nhà trị liệu chưa được huấn luyện, bởi vì cách chẩn bệnh của họ thường chính xác hơn và năng lực hình dung của họ cũng sẽ lớn hơn, do họ đã được huấn luyện để quen với cấu trúc của cơ thể và họ có nhiều hiểu biết về bệnh lý học. Cho nên, từ đây, cho đến rất lâu về sau này, nhà trị liệu tinh thần nên khôn ngoan mà cộng tác luôn luôn với một y sĩ thành thạo. Nhà trị liệu sẽ cung ứng kiến thức huyền linh cần thiết. Hầu như đã qua cái thời mà bất cứ một người nào tử tế, hào tâm và có tri thức tinh thần đều được xem là nhà trị liệu. Bất cứ cách thực hành trị liệu nào cũng cần có trước nhiều năm nghiên cứu kỹ về bản chất của năng lượng, về các loại cung, về các bí huyết. Tối thiểu cần đến ba năm cho việc đó. Khi nghiên cứu đó được thêm vào môn học của nhà y sĩ thành thạo, đã tốt nghiệp ở những trường y khoa nổi danh nhất của chúng ta, thì lúc đó bạn sẽ có được một cách trị liệu cho cơ thể mới mẻ và hữu hiệu hơn 602 nhiều so với ngày nay. Chừng ấy, kiến thức chính thống và huyền bí của nhà chữa trị, năng lực hình dung và khả năng định hướng tư tưởng của nhà trị liệu sẽ trở nên hiện thực và hữu hiệu về mặt thực hành.

Qui luật liên hệ với định luật V cho thấy rõ rằng cần phải có kiến thức huyền môn này, bởi vì nó trình bày rất rõ một số huấn thị cơ bản.

QUI LUẬT BA

Nhà trị liệu hãy tập trung năng lượng cần thiết bên trong bí huyết cần thiết. Hãy để cho bí huyết tương ứng với bí huyết đang có như cầu. Hãy để cho cả hai được đồng bộ và cùng tăng thêm sức mạnh. Nhờ thế hình hài đang chờ sẽ trở nên thăng bằng trong hoạt động của nó. Nhờ thế mà hai và một, dưới sự định hướng đúng, sẽ được chữa trị.

Qui luật này đòi hỏi phải có hiểu biết về các bí huyết, và như các bạn đã rõ, kiến thức này hãy còn phôi thai. Trong hầu hết các trường hợp, tất cả những điều cần biết là xác định vị trí của một bí huyết. Tuy nhiên, đặc biệt là đối với những nhà trị liệu chưa thành thạo, thì những hiểu biết trong sách này cũng đủ. Sự hiểu biết về cách cấu tạo, về tình trạng và khả năng đáp ứng của một bí huyết với quá nhiều chi tiết sẽ gây bất lợi cho nhà trị liệu, vì tư tưởng của y sẽ lệch sang chi tiết của hình hài và tách khỏi năng lượng và các chuyển vận của nó.

Ở đây qui luật đòi hỏi rằng do đã tự chỉnh hợp với linh hồn và “tiếp thu” năng lượng của linh hồn (nhờ đó làm cho chính mình thành một vận hà cho mãnh lực tinh thần), nhà trị liệu hướng năng lượng này vào vùng của chính bí huyết của y vốn tương ứng với bí huyết đang chi phối vùng có điểm va chạm nơi bệnh nhân. Thí dụ, nếu bệnh hoặc xáo trộn thể xác nằm nơi bao tử hoặc liên quan tới gan, thì nhà trị liệu sẽ hướng năng lượng linh hồn của mình vào huyết đan điền, nằm trong phần dĩ thái của cột xương sống. Nếu bệnh nhân bị đau tim hoặc phổi, thì nhà trị liệu sẽ dùng bí huyết tim.

Còn với các bệnh ở phế quản, ở cổ họng, miệng hoặc tai thì sử dụng bí huyết cổ họng.

603 Thế nên, có hai điều trở nên quan trọng có liên hệ với chính nhà trị liệu.

1. Y phải biết trình độ phát triển của chính mình càng chính xác càng tốt; vì điều đó sẽ cho y thấy rằng y có khả năng hay không để làm việc với một bí huyết nào đó, hoặc với mọi bí huyết. Muốn dùng bất cứ bí huyết nào của mình trong việc trị liệu, nhà trị liệu phải khơi hoạt chúng đến mức độ nào đó, và có thể tập trung năng lượng vào bất cứ bí huyết nào y chọn – một cách hữu thức bằng quyền năng của tư tưởng, dưới sự tác động của ý chí. Điều này không có nghĩa là mọi bí huyết đều được khơi hoạt và hoạt động thực sự. Tuy nhiên, nó sẽ có nghĩa là (nếu y muốn chữa trị cho tất cả) y không nên chỉ giới hạn vào việc dùng các bí huyết dưới cơ hoành, mà tư tưởng có thể được hướng vào các bí huyết cao, nhờ một nỗ lực của ý chí tinh thần. Nhiều người tìm đạo có thể làm điều này rất dễ dàng hơn là họ tưởng.

2. Khi chuyển năng lượng vào một bí huyết nào đó trước khi hướng nó vào một bí huyết trong cơ thể bệnh nhân, nhà trị liệu phải tránh nguy cơ để cho mình bị kích thích quá độ. Đây là một điểm rất quan trọng. Rất nhiều bệnh và đau yếu xác thân của kẻ thường nhân đều ở hạ bộ, nên nhà trị liệu cần phải thường xuyên dùng bí huyết đan điền. Việc này có thể đưa tới một tình trạng nghiêm trọng, đó là tình trạng quá xúc cảm và thậm chí tình trạng cảm dục tính (astralism) sắc bén về phía người chữa trị. Bấy giờ, y sẽ là nạn nhân của các hão ý của mình và của việc phụng sự tinh thần của mình, vì các hậu quả đều xấu như nhau. Năng lượng là một mãnh lực vô tư và là một tác nhân hoàn toàn không thiên lệch. Ý định trong sạch, phụng sự vô tư lợi và thiện chí đều không phải là

những che chở thực sự, dầu có các vô vị của nhà huyền linh học đa cảm. Thực ra sự hiện hữu của các tình trạng đáng mong muốn này chỉ tăng thêm khó khăn, vì năng lượng linh hồn sẽ tuôn đổ vào với một lực lớn. Nhờ hiểu được những
 604 nguy cơ có liên quan, việc đánh giá sáng suốt về tính khả hữu và việc thông hiểu các biện pháp bảo vệ có khoa học và đúng kỹ thuật sẽ được đưa ra cho nhà trị liệu ở giai đoạn cuối của việc huấn luyện y. Hiện nay và vì sự nguy hiểm lúc này không lớn lắm (do thiếu sức mạnh trong tư duy của con người và việc họ không có khả năng hướng dẫn tư tưởng)) nên biện pháp bảo vệ chính cốt ở khả năng của người chữa trị giữ tâm thức của y ổn định trong bí huyết đầu, với “con mắt định hướng” quay về phía bí huyết cần thiết. Điều này đòi hỏi một sức tập trung gấp đôi, và nhà trị liệu phải cố gắng để có khả năng làm điều đó.

Đây chính là điểm để nhà trị liệu phân biệt giữa phương pháp bức xạ và phương pháp truyền từ điện. Nhờ tập trung năng lượng linh hồn trong bí huyết thích hợp, qua năng lực định hướng từ bí huyết đầu (trung tâm của năng lượng linh hồn) và nhờ sức mạnh của tư tưởng, phương pháp dùng bức xạ kết thúc viên mãn. Phương pháp dùng bức xạ này đi qua hai giai đoạn:

1. Giai đoạn linh hồn tỏa ra năng lượng vào bí huyết đầu.
2. Giai đoạn nhà trị liệu điều khiển một tia của năng lượng ấy từ bí huyết đầu đi vào “bí huyết có nhu cầu”; nó được hội tụ và giữ ổn định ở đó.

Từ bí huyết thích hợp này, giai đoạn đồng bộ với bí huyết tương ứng trong cơ thể bệnh nhân được thiết lập. Nhà trị liệu tạo sự đồng bộ này không phải bằng cách phát một tia bức xạ vào bí huyết đó, mà do dùng mãnh lực của bí huyết của mình để khơi dậy sự ứng đáp từ bí huyết của bệnh nhân; nó tác

động như một thanh nam châm, đưa ra một tia rõ rệt từ bệnh nhân. Về mặt huyền bí, bức xạ ấy “làm sinh động” điểm va chạm trong khu vực bao quanh, và –nếu nhà trị liệu có nhãn thông– nhờ thế giúp y thấy được rõ ràng hơn trung tâm của xáo trộn, do đó đi đến việc chẩn đoán chính xác hơn. Thường thường nhà trị liệu tinh thần dựa vào việc chẩn đoán của thầy thuốc đang túc trực, nếu chính y không phải là y sĩ.

Giờ đây, một tương tác được thiết lập giữa nhà trị liệu và bệnh nhân trên các cấp độ dĩ thái. Năng lượng của hai bí huyết đã được đồng bộ hóa của họ giờ đang trở nên mật thiết, đến lúc ấy nhà trị liệu phải quyết định xem nên chữa trị bằng phương pháp trực xuất hay là phương pháp kích hoạt. Cho nên y phải xác định xem coi bí huyết của bệnh nhân có quá bị kích thích hay không, và xem coi số năng lượng dư có nên bị trực xuất hoặc tách ra, hoặc là xem coi có tình trạng thiếu sinh lực hay không và năng lượng của bí huyết có liên quan cần thận trọng tăng thêm.

Tuy nhiên, ở đây có thể nêu ra một khả năng thứ ba xảy ra chậm hơn, nhưng trong mọi trường hợp thì thực tế là nó đáng mong muốn hơn. Đó là việc đạt được sự quân bình của các năng lượng (giữa nhà trị liệu với bệnh nhân), nó sẽ giữ năng lượng ở trong khu vực có điểm ma sát và để cho căn bệnh tự nhiên được chữa lành. Điều này chỉ có thể xảy ra khi mối liên giao giữa bệnh nhân và nhà trị liệu được hoàn hảo. Bấy giờ nhiệm vụ duy nhất của nhà trị liệu là giữ vững tình thế, đem lại cho bệnh nhân niềm tin vào những năng lực sẵn có trong họ và khuyến khích giai đoạn kiên nhẫn chờ đợi. Bấy giờ, việc chữa trị sẽ kéo dài hơn và không có một ý thức hay giai đoạn va chạm tâm lý nào, là điều có thể xảy ra nếu có sự đột nhiên kích thích hoặc trực xuất triệt để được dùng đến.

Như bạn thấy, chúng ta đã ghi nhận ở đây ba phương pháp mà nhờ đó nhà trị liệu dùng mãnh lực được tập trung bằng cách định hướng vào trong các bí huyết của y:

1. Để trực xuất năng lượng thừa trong một bí huyết bị kích thích thái quá.
- 606 2. Để kích thích các bí huyết của bệnh nhân theo những tiến trình nhất định.
3. Để duy trì một trạng thái quân bình mà trong đó việc chữa trị bình thường có thể xảy ra.

Trong trường hợp thứ nhất, nhà trị liệu thận trọng tăng thêm sức mạnh của năng lượng chứa trong bí huyết của y, sao cho nó trở nên có sức thu hút cực mạnh và tách ra việc cung cấp quá nhiều năng lượng trong bí huyết của bệnh nhân. Trong trường hợp thứ nhì, nhà trị liệu phóng một tia năng lượng mạnh mẽ của riêng y vào bí huyết tương ứng trong cơ thể bệnh nhân; đây là tác động của bức xạ và rất có hiệu quả. Trong trường hợp thứ ba, một sự tương tác được thiết lập để duy trì thể quân bình, và đẩy mạnh những hoạt động bình thường và ổn định trong bí huyết chi phối vùng có xáo trộn.

Bạn cũng sẽ ghi nhận tại sao mọi tiến trình này (và chúng tương đối đơn giản khi hiểu được) đều tùy thuộc vào quyết định của nhà trị liệu. Chính ở đây mà lầm lẫn có thể xảy ra, và người nào đang tìm cách làm việc theo những đường lối mà tôi đưa ra nên thận trọng, tiến hành chậm rãi và cẩn thận đúng mức, cho dù việc trị liệu kém hiệu quả và không thành công. Thà không tạo được hiệu quả nào nơi bệnh nhân và tình trạng của họ, còn hơn là do mãnh lực của sự quyết định thiếu khôn ngoan, tức là sức mạnh của tư tưởng và việc tập trung sự định hướng của con người, mà chúng ta làm cho bệnh nhân mau chết bằng cách thỉnh linh thu hồi năng lượng

đang cần, hoặc bằng cách kích thích một bí huyết đã quá bị kích thích và hoạt động quá độ.

Nói cho cùng thì mục đích trong ba cách giúp bệnh nhân bằng cách làm việc trực tiếp với các bí huyết liên hệ, là để mang lại một hoạt động lành mạnh và thăng bằng. Mục đích này ở trường hợp một người tiến hóa cao thì dễ đạt được hơn là ở trường hợp một cá nhân mà nơi họ bí huyết chưa linh hoạt bình thường và chưa thức động; và cái khó khăn thường là do tác động của một bí huyết phụ nào có trong 21 bí huyết phụ ở trong cơ thể, hơn là do một trong bảy bí huyết chính.

607 Trong những trường hợp này, giúp người bệnh bằng y khoa chính thống và giải phẫu thì dễ dàng nhiều hơn bất cứ phương pháp trị liệu tinh thần nào. Chính vì lý do đó mà chỉ đến nay, nhà trị liệu tinh thần mới trở nên quan trọng và công việc của y mới có thể được thực hiện phần nào. Đây là do việc nhân loại phát triển tinh thần mau chóng, khiến cho lần đầu tiên và ở một mức độ đáng kể, con người nhận được lợi ích của các định luật và qui luật này.

Trong câu chót của qui luật ba, ý nghĩa của hai và một, đó là năng lượng kết hợp nơi nhà trị liệu – năng lượng của linh hồn được hội tụ trong bí huyết đầu và năng lượng của “bí huyết cần thiết” cùng với năng lượng của bí huyết đang chi phối điểm ma sát trong cơ thể bệnh nhân – chịu trách nhiệm cho việc chữa trị, miễn là chính vận số của bệnh nhân là được lành bệnh.

ĐỊNH LUẬT VI

Khi các năng lượng kiến tạo của linh hồn trở nên linh hoạt trong cơ thể, lúc đó có được sức khỏe, sự tương tác lành mạnh và hoạt động đúng đắn. Khi vị kiến tạo là các nguyệt thân và những kẻ làm việc dưới sự kiểm chế của mặt trăng và theo

lệnh của phàm ngã, bấy giờ sẽ có bệnh tật, suy yếu và chết chóc.

Đây là một định luật đáng chú ý nhất, bởi vì về cơ bản nó bàn đến các nguyên nhân. Trước hết các nguyên nhân mà một người bình thường chưa có chủ ý kiểm soát, và cũng vì về mặt huyền bí, nó đưa ra một hình ảnh thu nhỏ hay về mặt tiểu thiên địa của tình trạng vũ trụ hoặc của tình trạng đại thiên địa. Nó bàn đến toàn bộ vấn đề sự ác hoặc là đau đớn và thống khổ (tức những bí nhiệm vĩ đại của hành tinh bé nhỏ của chúng ta) trong vài câu; nhưng, đó là những câu truyền đạt các hàm ý sâu rộng. Chính sự đơn giản của định luật thiên nhiên vĩ đại này lại che giấu những ý nghĩa sâu rộng của sự hoạt động bình thường của nó. Nó nói lên những điều sau đây một cách hoàn toàn đơn giản và tôi liệt kê chúng, vì ngắt một đoạn văn thành những câu đơn giản và rõ ràng là cách rất hay để hiểu được nó.

- 608 1. Khi linh hồn kiểm soát được hình hài có liên quan thì có sức khỏe.
2. Linh hồn là nhà kiến tạo hình hài, mãnh lực xây dựng khi biểu lộ.
3. Điều này đúng cho cả tiểu thiên địa lẫn đại thiên địa.
4. Kết quả là sự toàn vẹn, liên giao đúng và hoạt động đúng.
5. Khi linh hồn không ở trong sự kiểm soát, do đó mà các mãnh lực của bản chất hình hài trở nên những yếu tố kiểm soát, bấy giờ, sức khỏe sẽ suy kém.
6. Các vị kiến tạo sắc tướng là các “nguyệt thần” (“lunar lords”) tức các tinh linh trí tuệ, cảm dục và hồng trần (về physical elementals, xin xem định nghĩa ở trang 245 – ND).
7. Toàn bộ ba loại tinh linh này làm thành phàm ngã.

8. Về mặt huyền bí, chúng chịu sự chi phối của mặt trăng, tức biểu tượng của sắc tướng, thường được gọi là “mẹ của hình hài”.
9. Bức xạ (emanation) đến từ mặt trăng có trong nó các mầm mống của tử vong và bệnh tật, bởi vì mặt trăng là một “hành tinh chết”.

Như bạn sẽ ghi nhận tất cả định luật này đều trở lại nguồn gốc của năng lượng chính đang chi phối cơ thể. Dù linh hồn là nguồn cội của mọi sự sống và tâm thức, nhưng qua nhiều thời đại, tất cả những gì mà linh hồn làm là để giữ cho hình hài có sự sống và có ý thức; cho đến khi nó đạt mức tiến hóa trở thành một khí cụ thích hợp và hữu ích (và ngày càng hữu ích cho linh hồn, để dùng nó làm phương tiện biểu lộ và phụng sự. Bấy giờ, karma mới định đoạt bản chất và phẩm tính của thân xác. Thân xác ấy có thể được mạnh khỏe, bởi vì nó đã không bị sử dụng sai trong một kiếp sống đặc biệt hay các kiếp sống đang chi phối một lần nhập thể đặc biệt; hoặc thân xác không khỏe mạnh vì nó đang trả giá cho lỗi lầm. Sức khỏe tốt không nhất thiết tùy thuộc vào sự giao tiếp hữu thức với linh hồn. Sự giao tiếp đó có thể và chắc chắn tạo nên sức khỏe tốt, nhưng, trong đa số trường hợp của người thường, sức khỏe cũng tùy theo sự sống và các định ý của phàm nhân – trong hiện kiếp và trong các tiền kiếp. Chỉ đến khi ý chí của phàm nhân hướng về sự cải thiện tinh thần và một cuộc sống trong sạch, thanh cao hơn, bấy giờ, linh hồn mới có thể trợ giúp thực sự.

Định luật này cũng mang theo các ẩn ý về mối liên hệ căn bản khiến cho ba thể của con người trở nên một phần gắn bó của toàn thể đại thiên địa. Mọi hình hài trong mọi giới đều được các nguyệt thần kiến tạo dưới một sức thôi thúc phát ra từ Hành Tinh Thượng Đế, Đấng đang hoạt động hợp tác với

Chơn Linh của Địa Cầu – tức là toàn thể các Nguyệt thần và của ba loại vật chất được phú cho năng lượng vốn được dùng để sáng tạo thể trí, thể tình cảm và thể xác. Liên hệ của Hành Tinh Thượng Đế với Chơn Linh Địa Cầu (tức liên hệ của một Đấng tiến hóa thăng thượng với một thực thể tiến hóa giáng hạ) là một phản ảnh trong ba cõi thấp (dù méo mó và dưới ảnh hưởng của ảo cảm) của liên hệ giữa linh hồn với tinh linh của phàm ngã. Thật vô cùng hữu ích cho nhà trị liệu, khi nhận thức rằng trong lúc đối phó với bệnh, thực ra y đang đối phó với các sinh linh tiến hóa giáng hạ và đang cố gắng làm việc với các tinh linh (elementals). Khuynh hướng tự nhiên của các sự sống tinh linh này (chúng đều ở trên cung tiến hóa giáng hạ) là ngăn chặn và cản trở các nỗ lực của y và các cố gắng của linh hồn – đối với chúng – đó là con đường tiến hóa của chúng. Sau rốt, chính điều đó sẽ đưa chúng tiến tới trên cung tiến hóa thăng thượng.

Rồi đến lúc, linh hồn có thể đảm nhận việc kiểm soát có ý thức ở trong và toàn bộ hình hài, và cuối cùng có thể tạo ra một hình hài thích hợp với các nhu cầu tinh thần của nó. Linh hồn làm được điều đó, bởi vì các tinh linh này vốn là tổng thể của tinh linh phàm ngã đã đạt được mức phát triển, nơi mà chúng sẵn sàng tiến lên trên đường phản bốn hoàn nguyên. Công việc của linh hồn không bao giờ là việc thuận vị kỷ, để có một phương tiện biểu lộ trong ba cõi thấp, như đôi khi
 610 một người suy tư hời hợt thiếu nghiêm cẩn có thể thấy. Điều đó hoàn toàn ngẫu nhiên theo khía cạnh linh hồn. Đó là một hoạt động cần thiết, nhưng nó cũng liên quan đến việc hy sinh để cứu vớt vật chất và thúc đẩy sự tiến hóa của vật chất. Cổ luận có nói: “Mẹ (chất liệu – vật chất) được cứu vớt nhờ sự giáng sinh của Con (Christ nội tâm, tức linh thức)”. Điều đó đúng đối với đại thiên địa cũng như đối với tiểu thiên địa.

Ở đây có chứa bí ẩn về sự đau khổ trên hành tinh và sự chết. Như các bạn biết, Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta (xét chân lý theo khía cạnh đại thiên địa) là một trong “các Thượng Đế chưa hoàn thiện” mà bộ Giáo Lý Bí Nhiệm có nói đến, dấu mức hoàn thiện đó vượt khỏi hiểu biết của con người chúng ta – cái hiểu biết của một đơn vị ở một trong các giới hợp thành thể biểu lộ của Ngài. Vẫn chưa có quân bình thực sự giữa tinh thần với vật chất, dấu rằng điểm quân bình ấy hầu như đã đạt được. Các lực tiến hóa giáng hạ vẫn còn mạnh, còn các năng lượng tinh thần vẫn còn bị ngăn trở, tuy ít hơn so với buổi đầu trong nhân loại. Trong giống dân chính kế tiếp giống dân hiện nay, chúng ta sẽ thấy một điểm quân bình được đạt đến, vốn sẽ mở đầu cái gọi là thời đại hoàng kim. Khi đó điểm va chạm/ ma sát trên hành tinh sẽ ít đi nhiều và vì thế mà cũng ít đi trong mỗi cá nhân; những vùng chướng ngại và những hoạt động vô ích sẽ chấm dứt. Có thể thấy điều này đang thể hiện ra trong cơ thể của một người tiến hóa hoặc một điểm đạo đồ ở qui mô lớn, trong các chu kỳ dài của các lần luân hồi của họ. Theo qui luật chung, các tương ứng đi song song vẫn đúng.

Định luật này cho chúng ta một hình ảnh gây kinh ngạc và cũng là một hình ảnh đầy triển vọng, đặc biệt là nếu người ta xem xét một số sự kiện đang có trên thế giới ngày nay và so sánh chúng với những tình trạng cách đây mấy trăm năm. Hiện nay, ở đâu đâu, tâm thức của nhân loại cũng đang bùng tỉnh. Các giống dân kém phát triển nhất đang có được nền giáo dục có kết quả, tất nhiên là liên quan đến khám phá của trí tuệ. Thiện chí đang được thừa nhận là cần thiết cho việc phát triển thế giới, và con người đang nhận ra rằng “không ai sống cho riêng mình” – hay là không có quốc gia nào sống cho riêng mình. Họ đang ghi nhận sự thực là chỉ có lương tri

và phần nào của minh triết mới đưa đến các tình huống tốt đẹp hơn cho mọi người ở khắp nơi. Đây là một thái độ mới và là một cách tiếp cận mới và đầy triển vọng. Con người đang học cách hiểu và cảm thông với nhau. Các quốc gia đang tiến đến những bang giao mật thiết hơn với nhau. Các chính khách của mọi quốc gia đang cùng nhau tranh đấu và tổ chức hội nghị hợp tác bàn về vấn đề cải thiện những điều kiện sống của con người. Ở đâu cũng có tư tưởng, có đánh giá và có đấu tranh cho tự do và cho các giá trị đích thực. Mọi thứ đó là gì, nếu không phải là nỗ lực của linh hồn nhân loại để tiêu trừ bệnh tật, khôi phục sức khỏe cho vùng suy yếu và loại bỏ những điểm va chạm? Có phải đó là những gì mà con người tinh thần vốn đang bị bệnh, tìm cách mang lại cho thể xác chính mình và là những gì mà nhà trị liệu đang cố gắng giúp y thực hiện?

Khi làm điều đó, các “nguyệt thân” và những mảnh lực của vật chất rốt cuộc phải nhường cho năng lượng của linh hồn và được hưởng lợi ích, dầu chúng là những mảnh lực của tiểu thiên địa hoặc đại thiên địa.

Một trong những điều thường gây lúng túng cho các đạo sinh là câu nói thể xác không phải là một nguyên khí. H.P.B. trình bày bằng cách nhấn mạnh sự thực này. Trừ kẻ nghiên cứu Minh Triết Thiêng Liêng cuồng tín ra, người ta thường nghĩ rằng bà đã sai lầm, hoặc cố ý đánh lừa các đạo sinh. Một trong các điểm mà người ta hiểu rất ít là bản chất của một nguyên khí. Vậy mà, chỉ nhờ hiểu được một nguyên khí là gì, người ta mới có thể hiểu được phát biểu của bà là đẹp đẽ và chính xác đến thế nào. Xét cho cùng, nguyên khí là gì? Nói về mặt đại thiên địa, thì một nguyên khí là những gì đang được phát triển trên mỗi cõi trong số bảy cõi của chúng ta – tức là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ. Chính mầm mống hay

là hạt giống trên mỗi cõi phụ vốn tiêu biểu cho một trạng thái
 612 nào đó của tâm thức thiêng liêng đang khai mở; đó là những
 gì mà về mặt căn bản có liên quan với một hình thức cảm
 nhận nào đó; nó là cái mà các thể, khi chúng tiến hóa, có thể
 ứng đáp được. Một nguyên khí là một mầm mống của tri
 thức, đang mang mọi tiềm năng của tâm thức đầy đủ trên
 một mức độ hoạt động thiêng liêng đặc biệt nào đó. Chính nó
 giúp ta có thể hiểu được và đáp ứng hữu thức với hoàn cảnh
 chung quanh; chính nó hàm ý một hoạt động nhạy cảm
 “đang lộ ra” và theo trình tự, có thể và tất nhiên đưa đến sự
 hiểu biết thiêng liêng.

Thể xác và ở một mức ít hơn nhiều, thể cảm dục, thể hạ
 trí, đều tự động hoạt động với tư cách là những khía cạnh của
 một bộ máy đáp ứng thiêng liêng của một cơ cấu giúp cho
 Hành Tinh Thượng Đế và con người tinh thần ghi nhận được
 sự đáp ứng hữu thức với những gì cần phải tiếp xúc, theo
 thiên cơ và qua trung gian của một cơ cấu. Hiện nay, xác thân
 là một thể duy nhất cho đến nay phát triển đầy đủ đến nỗi
 trong hệ thống hành tinh này của chúng ta, nó không có thêm
 phát triển tiến hóa nào nữa, trừ việc tới chừng mức mà con
 người tinh thần có thể ảnh hưởng đến nó – hầu hết hiệu quả
 đều được tạo nên trong thể dĩ thái chứ không phải trong
 nhục thân. Đây là một điểm ít người hiểu, nhưng có tầm
 quan trọng chính yếu.

Trong thái dương hệ trước đây, nhục thân đã đạt đến
 điểm phát triển và quan tâm cao của nó (theo quan điểm
 quan tâm đến trí tuệ và hoạt động của Thánh Đoàn). Thuở
 đó, nó là mục tiêu thiêng liêng của toàn bộ diễn trình tiến
 hóa. Nhân loại ngày nay không dễ gì hiểu được điều này. Tôi
 không thể hoặc không nên nêu rõ những giai đoạn tiến hóa
 mà bộ máy thiêng liêng này trải qua để chuẩn bị cho công

613

việc cần được đảm nhiệm trong thái dương hệ hiện tại. Trong cuộc lâm phạm thiêng liêng của Đức Hành Tinh Thượng Đế chúng ta qua phương tiện của hành tinh bé nhỏ này, tức Địa Cầu, thì thể xác *không phải* là mục tiêu, mà chỉ là cái sẵn có và phải được chấp nhận; phải làm cho nó thích ứng và kết hợp vào trong cơ tiến hóa chung. Toàn bộ kế hoạch ấy liên quan tới tâm thức. Thể xác chỉ là (không hơn không kém) hiện thể của tâm thức ở cõi trần; còn trọng điểm chú ý là thể dĩ thái, dưới hình thức một biểu hiện của các hiện thể tinh anh và trạng thái tâm thức biểu hiện của chúng. Thể xác quan trọng là vì nó phải chứa đựng và đáp ứng với mọi loại đáp ứng hữu thức, từ đáp ứng của hạng người thấp kém nhất, đến mức bao gồm tâm thức của một vị điểm đạo đồ cấp ba. Các thể và các hình hài của sự sống nội tại hữu thức trong ba giới dưới nhân loại cũng có vấn đề tương tự nhưng ít khó khăn hơn. Tuy nhiên, ở đây, tôi chỉ xét đến thể xác của con người, nó không phải là một nguyên khí, bởi vì dầu sao đi nữa nó không phải là một mục tiêu. Nó không phải là một hạt giống hay mầm mống của bất cứ cái gì. Bất cứ thay đổi nào diễn ra trong thể xác cũng đều phụ thuộc vào mục tiêu đáp ứng hữu thức với sự khai mở của thiên tính đang xuất hiện. Tôi cảm thấy cần phải nhấn mạnh điều này, vì trí óc con người hay lầm lẫn về vấn đề này.

Tóm lại, thể xác không phải là một nguyên khí; nó không phải là mục tiêu chú ý chính của người tìm đạo; nó tự động ứng đáp với tâm thức đang chậm chạp khai mở trong mọi giới của thiên nhiên; nó mãi mãi vẫn là cái được hoạch định chứ không phải là cái có sẵn ảnh hưởng của chính nó; nó không quan trọng trong diễn tiến tích cực, vì nó là tác nhân thu nhận, chớ không khai mở hoạt động. Điều quan trọng là tâm thức đang khai mở, tức đáp ứng của con người tinh thần

nội tại với cuộc sống, với các tình huống, các biến cố, và với hoàn cảnh. Thể xác đáp lại tâm thức ấy khi nào do lầm lẫn mà thể xác trở nên mục tiêu chú ý, thì đó là dấu hiệu thoái hóa. Đây là lý do tại sao quá chú ý vào các giới luật thân xác, vào sự ăn chay, vào thực đơn và sự kiêng ăn, cũng như các cách hiện nay (gọi là) trị liệu tâm thần và thiêng liêng, đều bất đắc dĩ và không theo đúng với Thiên Cơ đã định. Thế nên, quan tâm quá mức và quá chú trọng vào thể xác sẽ có phản tác dụng, và giống như việc thờ con bê vàng của trẻ em Do Thái. Đó là việc quay về với những gì đã có lần quan trọng, nhưng ngày nay nên đặt vào địa vị thứ yếu và ở dưới ngưỡng cửa của tâm thức.

Tôi bàn điều này ở đây, bởi vì trong định luật VII chúng ta sẽ phải chú ý đến sự thực về các tuyến nội tiết và chúng ta cần tiến đến vấn đề đó từ quan điểm đúng. Các tuyến nội tiết là phần hữu hình của thể xác, do đó, chúng là một phần của biểu lộ sáng tạo, vốn không được xem là một nguyên khí. Tuy nhiên, các tuyến ấy mạnh mẽ và hữu hiệu, không thể không biết đến. Điều cốt yếu là đạo sinh nên xem các tuyến này như là quả chớ không phải là nhân của những biến cố, diễn biến, và tình trạng trong cơ thể. Dầu các nạn nhân của thể xác có tin và nói thế nào, *thể xác luôn luôn bị chi phối bởi những nguyên nhân bên trong; về bản chất, chính nó không bao giờ là một nguyên nhân*. Trong thái dương hệ này và trên hành tinh chúng ta, nó có tính tự động và chịu ảnh hưởng của các nguyên nhân phát sinh trên các nội giới hoặc bởi tác động của linh hồn. Hãy ghi nhận tầm quan trọng của phát biểu này. Thể xác không có sự sống thực của chính nó, mà, trong chu kỳ này, nó chỉ đáp lại những sự thôi thúc phát ra từ nơi khác. Thành tựu và thành công của nó là làm một người máy. Nếu bạn có thể hiểu được điều này một cách đầy đủ, thì chúng ta

có thể tiếp tục xem xét định luật VII và Qui luật bốn một cách an toàn.

ĐỊNH LUẬT VII

Khi sự sống hoặc năng lượng tuôn chảy không bị cản trở và xuyên qua đúng hướng đến chỗ phóng hiện của nó (tức là tuyến liên hệ), bấy giờ hình hài đáp ứng và tình trạng sức khỏe kém biến mất.

Một trong những yếu tố thú vị mà đạo sinh nên lưu ý là 615 *giáo lý về các trung gian*, có rất nhiều và được xem như là có tầm quan trọng rất lớn trong mọi giáo huấn huyền môn. Nó đã được nhấn mạnh (dù là diễn dịch sai lạc) trong giáo lý liên quan đến Đức Christ. Thiên Chúa giáo đã trình bày Ngài như là có vai trò giống như đáng hòa giải giữa một Thượng Đế cau có với một nhân loại dốt nát, đáng thương. Việc đó chẳng chút nào là chủ đích của cuộc giảng lâm hoặc công việc của Ngài, nhưng, ở đây tôi không cần đi vào thực nghĩa của nó. Tôi đã bàn đến chủ đề đó ở nơi khác, liên quan đến nền Tôn giáo Mới trên Thế Gian (“Những Vấn Đề Của Nhân Loại”, chương VI; và “Sự Tái Lâm Của Đức Christ”, chương V).

Trong giáo huấn huyền môn cũng có dạy (điều đó liên quan mật thiết với giáo lý Cơ Đốc) rằng linh hồn là trung gian giữa Chân Thần với phàm nhân. Ý tưởng tương tự cũng được thấy trong nhiều cách trình bày của các tôn giáo khác, chẳng hạn Đức Phật được xem là Đấng trung gian giữa Shamballa với Thánh Đoàn, Ngài đảm trách nhiệm vụ này mỗi năm một lần. Chính Thánh Đoàn cũng là trung gian giữa Shamballa với nhân loại. Cõi dĩ thái (với từ này tôi muốn nói đến các thể dĩ thái của cá nhân, của hành tinh và của vũ trụ) là trung gian giữa các cõi cao với nhục thân. Toàn thể hệ thống huyền môn hay khai mở huyền bí được dựa trên triết lý tuyệt diệu này, về sự tương thuộc, về một sự liên kết hữu

thức có sắp xếp và có kế hoạch, và về sự truyền chuyển năng lượng từ một trạng thái biểu lộ thiêng liêng này đến trạng thái khác. Ở đâu đâu, trong vật nào cũng có sự luân lưu, truyền chuyển và những cách truyền năng lượng từ một hình thể này sang một hình thể khác và luôn luôn qua một cơ cấu thích hợp. Điều này đúng theo ý nghĩa tiến hóa giáng hạ, ý nghĩa tiến hóa thăng thượng, cũng như trong ý nghĩa tinh thần. Tất cả các vị điểm đạo đồ cao cấp đều biết rõ ý nghĩa tinh thần có hơi khác với hai ý nghĩa kia. Có thể viết ra toàn thể luận đề về các tác nhân truyền chuyển năng lượng, và cuối cùng, nó sẽ bao gồm giáo lý về các Đấng Hóa Thân.

616 Đấng Hóa Thân là một Đấng có sứ mệnh hay khả năng đặc biệt (ngoài một công tác tự đề xuất và một vận mệnh tiền định) để hoạt động với các năng lượng, được truyền chuyển xuyên qua thể dĩ thái của một hành tinh hay một thái dương hệ; tuy nhiên, đây là một bí mật sâu xa. Nó được biểu lộ một cách đặc biệt và liên quan với năng lượng vũ trụ, bởi Đức Christ, Đấng mà lần đầu tiên trong lịch sử hành tinh đã truyền năng lượng bác ái vũ trụ trực tiếp cho cõi trần của hành tinh chúng ta, và cũng đặc biệt chuyển cho giới thứ tư trong thiên nhiên, tức là giới nhân loại. Điều này sẽ cho các bạn thấy rằng, dầu năng lượng bác ái là trạng thái thứ nhì của thiên tính, nhưng Đức Christ đã thể nhập và truyền chuyển bốn phẩm tính của trạng thái này cho nhân loại, tất nhiên, cho các giới khác trong thiên nhiên – nhân loại chỉ có thể hấp thu được bốn phẩm tính này. Chỉ có một trong bốn phẩm tính này cho đến nay bắt đầu tự biểu lộ – đó là phẩm tính về thiện chí. Sau này, ba phẩm tính kia sẽ được hiển lộ, và một có liên quan theo một ý nghĩa đặc biệt đến phẩm tính trị liệu bằng tình thương. Theo Kinh Thánh Tân Ước, Đức Christ đã gọi phẩm tính này là “thần đức” (“virtue”) (là một sự phiên

dịch không được đúng lắm đối với từ ngữ được dùng ban đầu). Khi mãnh lực chữa bệnh nơi Ngài bị mất đi, Đức Christ đã nói là “thần đức đã rời khỏi ta”.

Tôi kêu gọi bạn chú ý đến điều này, vì chân lý này liên hệ trực tiếp với định luật VII. Chúng ta đã thấy liên quan đến mọi tiến trình trị liệu, về mặt huyền môn, nhục thân được xem như chỉ là một người máy. Nó chỉ là nơi nhận năng lượng được chuyển đến.

Chúng ta đã thấy rằng thể dĩ thái ở trong hay “nằm dưới” mọi hình hài, chính nó là một cấu trúc để truyền chuyển các năng lượng đến từ một nguồn nào đó – nguồn đó trước tiên chính là điểm mà sự sống bên trong hình hài đặt trọng điểm căn bản của nó. Với kẻ trung bình thì thường thường đây là thể cảm dục, từ đó năng lượng tình cảm phát ra và tìm được
617 chỗ dựa, trước khi chuyển vào thể dĩ thái. Tuy nhiên, trong đa số trường hợp, sẽ có năng lượng của trí tuệ pha lẫn vào nhiều hoặc ít. Về sau, năng lượng linh hồn được củng cố (tôi tạm dùng một từ như thế) bằng thể trí đã thanh luyện và được truyền qua phàm ngã, thì nó sẽ chi phối thể dĩ thái và do đó mà kiểm soát được các hoạt động của thể xác.

Định luật này đưa chúng ta chú ý đến sự kiện là dưới tác động của các năng lượng bên trong, đến phiên nó, nhục thân tạo ra một “cấu trúc để truyền chuyển năng lượng và tự động lập lại hoạt động của thể dĩ thái. Đáp ứng với các năng lượng lưu nhập từ thể dĩ thái, qua bảy bí huyết chính, nó tạo nên một cấu trúc gắn chặt vào nhục thân mà chúng ta gọi là “hệ thống tuyến nội tiết”. Đáp lại năng lượng lưu nhập từ thể dĩ thái, đến lượt các tuyến này tiết ra những gì được gọi là hormone mà các tuyến truyền thẳng vào dòng máu.

Tôi không định quá đặt nặng về kỹ thuật khi xem xét vấn đề này, chớ không viết cho giới y khoa. Tôi viết cho các độc

giả không chuyên môn, họ thành thật thừa nhận rằng cho đến nay họ biết về vấn đề này ít biết bao. Kê hành đạo có tìm tòi về y học cũng biết không được nhiều về sự liên hệ của các tuyến nội tiết với dòng máu và với toàn thể hoạt động sinh lý của con người. Họ biết rất ít về liên hệ giữa nhiều loại tuyến với nhau. Các tuyến này tạo nên một hệ thống quản trị ăn khớp vô cùng quan trọng, được bảy bí huyết dĩ thái liên kết, phối hợp, làm sinh động và điều khiển. Đây là một yếu tố mà nhà khoa học chính thống dễ dàng bỏ qua trong lĩnh vực này; cho tới khi y nhận ra được những gì tạo nên các tuyến nội tiết thì y sẽ vẫn hoàn toàn mù tịt về nguyên nhân và các hậu quả thực sự. Các tuyến này là các phóng hiện trực tiếp của bảy loại năng lượng đang lưu chuyển qua bảy bí huyết dĩ thái. Chúng chi phối tất cả các khu vực của cơ thể. Trong cách sáng tạo của chúng, bạn có biểu hiện rõ rệt của bức xạ và hoạt động từ tính của mọi năng lượng, vì chúng đều được tạo ra bởi bức xạ từ bảy bí huyết, nhưng hiệu quả của chúng – cá biệt và kết hợp – đều có từ tính. Bức xạ tách các nguyên tử vật chất trọng trực và tập trung chúng trong vùng chính xác trong thể xác sao cho chúng có thể hành xử như các bộ phận phân phối vào dòng máu, và do đó vào nhục thân dưới hình thức một trạng thái của năng lượng lưu nhập. Tôi muốn bạn lưu ý rằng chỉ có một trạng thái năng lượng được phân phối như thế – chính trạng thái đó tương ứng với trạng thái thứ ba của chất liệu thông tuệ linh hoạt. Hai trạng thái tiềm tàng kia được phân phối dưới dạng năng lượng thuần khiết, ảnh hưởng đến các vùng chứ không ảnh hưởng đến một tiêu điểm thu hẹp như thế.

Tôi bản khoăn về vấn đề các tuyến này và liên hệ của chúng với các bí huyết cần được hiểu đúng. Toàn bộ vấn đề có liên quan chặt chẽ với thuật trị liệu. Một trong những hiệu

quả của việc áp dụng năng lượng trị liệu (qua trung gian của bất cứ bí huyết nào chi phối vùng có điểm ma sát) là kích thích tuyến liên hệ và hoạt động ngày càng tăng của nó. Xét cho cùng thì các tuyến là các tác nhân trung gian giữa nhà trị liệu với bệnh nhân, giữa bí huyết với nhục thân và giữa thể dĩ thái với bộ máy tự động của nó, tức là nhục thân tiếp nhận.

Tiếp tục xét về tác nhân trung gian truyền chuyển năng lượng của các bí huyết vào dòng máu, tôi xin nêu ra rằng các bí huyết tác động qua hệ thống tuyến nội tiết này nhờ tác động trực tiếp qua một tia hoặc dòng năng lượng, phát ra từ trung điểm bên trong bí huyết. Nhờ trung gian này mà chúng chi phối và kiểm soát toàn bộ các vùng của cơ thể. Chúng làm điều đó nhờ những trạng thái của các bí huyết mà chúng ta gọi theo biểu tượng là “các cánh hoa sen”. Ở ngay tâm điểm của hoa sen, mãnh lực của sự sống được hội tụ, và khi nó đi ra ngoài để nhập vào tuyến liên hệ, thì nó khoác thêm tính chất của năng lượng mà bí huyết chịu trách nhiệm, bởi vì mãnh lực của sự sống về thực chất không bị giới hạn. Tia sáng của sự sống, nếu người ta có thể gọi nó như thế, ở tại tâm của mỗi bí huyết, được đồng hóa với nguồn cội của nó là Chân thần, và khi tiếp xúc với các cánh hoa của nó, thì nó có được một phẩm tính chính yếu bẩm sinh của năng lượng thu hút. Mọi năng lượng tỏa ra từ nguồn cội duy nhất trong thái dương hệ này, đều liên quan với năng lượng mà chúng ta gọi là Bác Ái, và năng lượng này có sức thu hút mạnh mẽ. Các cánh hoa sen và vùng năng lượng bao quanh tạo thành hình hoa sen, đều được phẩm định bằng một trong bảy loại năng lượng thứ yếu. Chúng tỏa ra từ bảy cung vốn phát sinh từ nguồn cội duy nhất với vai trò là các Đấng Đại Diện của Đấng Sáng Tạo Thiên Hình.

Như các bạn biết, ở trong thái dương hệ có bảy hành tinh thánh thiện, vốn là nơi gìn giữ hoặc biểu lộ bảy cung này, tức bảy phẩm đức của Đấng Thánh Linh. Trong hành tinh chúng ta, tức Địa Cầu (vốn chưa là một hành tinh thánh thiện) cũng có 7 trung tâm mà khi cơ tiến hóa nối tiếp sẽ trở nên những nơi tiếp nhận bảy phẩm đức của cung từ bảy hành tinh thánh thiện, như vậy tạo ra (bên trong vòng hạn định thái dương) một hệ thống ăn khớp rộng lớn gồm nhiều năng lượng. Như bạn biết rõ, ba trong số các trung tâm này, tiêu biểu cho ba cung chính:

1. Shamballa Cung Quyền Lực hay chủ đích.
Ngôi Một.
Năng lượng ý chí.
2. Thánh Đoàn Cung Bác Ái – Minh triết.
Ngôi Hai.
Năng lượng bác ái .
3. Nhân loại Cung Thông Tuệ Linh Hoạt.
Ngôi Ba.
Năng lượng trí tuệ hay tư tưởng.

620 Có bốn trung tâm khác, cùng với ba trung tâm trên hợp thành bảy trung tâm, hay là bảy tiêu điểm năng lượng của hành tinh, chi phối sự biểu hiện cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta. Qua các tiêu điểm đó, và hoạt động từ mức độ riêng của Ngài trên một cõi vũ trụ và qua Phàm Ngã thiêng liêng của Ngài tức là Đức Sanat Kumara, tức là Đức Lord of the World xúc tiến các mục tiêu của Ngài trên hành tinh chúng ta.

Tương tự trong tiểu thiên địa, tức con người, cũng có các tương ứng với bảy trung tâm này. Trong đó cũng có 7 bí huyết chính, và chúng là những nơi tiếp nhận năng lượng phát ra từ bảy trung tâm hành tinh, tức là những nơi gìn giữ

bảy trạng thái của mãnh lực cung. Ở các giai đoạn ảnh hưởng khác nhau, bảy năng lượng này chi phối sự biểu lộ của con người trong ba cõi thấp, làm cho y lộ rõ bản chất của mình; vào bất cứ lúc đã định nào trong khi luân hồi, và cho thấy trình độ tiến hóa của y (do hiệu quả hoặc thiếu hiệu quả của chúng trên các bí huyết).

Bên trong đầu của con người có hai bí huyết như thế và năm bí huyết kia ở trên cột xương sống. Cột xương sống này là biểu hiện hồng trần của sự chinh hợp cốt yếu, vốn là mục tiêu trước mắt của các liên hệ trực tiếp, được con người tinh thần xúc tiến trong tâm thức và được mang lại như là kết quả của tham thiền đúng cách.

Tham thiền là một kỹ thuật của thể trí, sau rốt tạo được sự liên giao không bị cản trở và chính xác, đây là một tên gọi khác chỉ sự chinh hợp. Do đó chính là việc thiết lập một vận hà trực tiếp, không chỉ giữa cội nguồn duy nhất, tức Chân Thần, với biểu lộ của nó, tức phàm ngã đã được thanh luyện và kiểm chế, mà cũng còn giữa bảy bí huyết trong thể dĩ thái của con người. Có lẽ điều này làm bạn ngạc nhiên, vì nó đặt những kết quả của tham thiền trên căn bản của các hiệu quả thể xác, hay đúng hơn là của thể dĩ thái, và bạn có thể xem đó là những kết quả thuộc giai đoạn rất thấp. Đó là do sự kiện
621 bạn đặt nặng phản ứng trí tuệ của bạn đối với sự chinh hợp được tạo ra dựa vào sự thỏa đáng mà bạn thu được từ một chinh hợp như thế, trong đó bạn ghi nhận được một hoặc nhiều thế giới hiện tượng và dựa vào các quan niệm và ý tưởng mới, tất nhiên chúng gây ấn tượng lên trí bạn. Những kết quả đích thực (vừa thiêng liêng vừa đáng ao ước về mặt huyền bí) là sự chinh hợp chính xác, liên giao đúng và các vận hà thông suốt cho bảy loại năng lượng trong hệ thống tiểu thiên địa, nhờ đó mà cuối cùng mang lại biểu lộ đầy đủ

của thiên tính. Tất cả bảy bí huyết trong thể dĩ thái của Đức Christ đều được điều chỉnh đúng, được chỉnh hợp chính xác, được thức động thực sự, đang hoạt động và tiếp nhận một cách thích đáng cả bảy dòng năng lượng đến từ bảy trung tâm hành tinh. Vì thế mà các bí huyết này giúp Ngài giao tiếp một cách mật thiết và đầy ý thức với Đấng mà Ngài sống, hoạt động và hiện tồn trong Đấng đó. Kết quả về mặt sinh lý của việc hoàn toàn “phó thác huyền vi của bảy bí huyết” (đôi khi được gọi như thế) đối với các năng lượng tinh thần đang đi vào, trong trật tự và nhịp điệu đúng của chúng, là sự xuất hiện trong cơ thể Đức Christ một hệ thống tuyến nội tiết hoàn hảo. Tất cả những tuyến của Ngài (cả chính lẫn phụ) đều đang hoạt động chính xác. Điều đó tạo nên “con người hoàn thiện” – thể xác hoàn hảo, tình cảm ổn định và trí tuệ được kiểm chế. Theo cách nói thời nay, thì “khuôn mẫu hành xử” của Đức Christ – do sự hoàn hảo của hệ thống tuyến của Ngài như là hiệu quả của các bí huyết được tiếp năng lượng và khơi hoạt đúng cách – làm cho Ngài thành một biểu hiện của sự hoàn thiện thiêng liêng cho toàn thế giới. Ngài là người đầu tiên của nhân loại chúng ta đạt đến trình độ tiến hóa này, và là “Người Anh Cả trong đại gia đình anh em”, như cách diễn tả của Thánh Paul. Các hình ảnh hiện nay về Đức Christ cho thấy sự hoàn toàn không chính xác của chính chúng, vì chúng không mang bằng chứng về sự hoàn thiện nào của hệ thống tuyến. Chúng đầy vẻ yếu ớt và dịu dàng, mà nêu ra không bao nhiêu sức mạnh, quyền năng nhạy bén và sức sống động. Có triển vọng rằng vì Ngài hiện hữu thể nào, thì trong cõi đời này chúng ta cũng có thể hiện hữu thể ấy.

622 Đây là hy vọng nằm đằng sau việc hiểu đúng khoa học về các bí huyết. Tính xác thực về các bí huyết sẽ được chứng

minh cho mọi người khi các bí huyết dần dần được linh hồn kiểm soát, được tiếp năng lượng một cách khoa học và chính xác, được đưa đến một tình trạng “sống động” thực sự và bắt đầu chi phối toàn vùng cơ thể dưới sự chi phối của bí huyết đó, và – giữa các bí huyết – đưa mọi phần của thân thể đến dưới ảnh hưởng bức xạ và từ điện của các bí huyết đó.

Chính các bí huyết giữ cho cơ thể hòa hợp với nhau và làm cho nó trở thành một tổng thể cố kết, được tiếp năng lượng và linh hoạt. Như các bạn biết, khi sự chết xảy ra, giác tuyến (consciousness thread) được rút ra khỏi bí huyết đầu, còn sinh mệnh tuyến (life thread) được rút ra khỏi bí huyết tim. Điều chưa được chú trọng là hai sự rút lui này có ảnh hưởng trên mọi bí huyết trong cơ thể. Giác tuyến bám chặt trong bí huyết đầu, phẩm định cho các cánh của hoa sen mà kinh sách Đông phương gọi là “hoa sen ngàn cánh”. Các cánh của hoa sen đó có liên quan và có ảnh hưởng rõ rệt đến phẩm tính (cả bức xạ lẫn từ lực) lên các cánh trong mọi bí huyết chính khác trong thể dĩ thái. Bí huyết đầu giữ chúng ở hoạt động có đủ phẩm tính, và khi tính đáp ứng hữu thức này được rút khỏi bí huyết đầu, thì một hiệu quả tức thì được cảm nhận trong mọi cánh của mọi bí huyết. Năng lượng đủ phẩm tính được thu hồi và rời cơ thể xuyên qua bí huyết đầu. Cùng kỹ thuật tổng quát cũng đúng đối với sinh mệnh tuyến đang bám chặt vào bí huyết tim, sau khi đi vào (bằng cách kết hợp với giác tuyến) và thông qua bí huyết đầu. Bao giờ sinh mệnh tuyến còn bám chặt vào bí huyết tim, thì nó tiếp năng lượng và giữ cho mọi bí huyết trong cơ thể đều sống động, phát ra các tuyến sự sống của nó vào một điểm ở ngay tâm hoa sen, tức là ở tâm của bí huyết. Tâm này, đôi khi được gọi là “bảo ngọc trong hoa sen”, dấu rằng nhóm từ này được áp dụng thường hơn cho điểm trụ của Chân thần ở tâm của hoa

sen Chân ngã trên cõi riêng của nó. Khi sự chết xảy ra và sinh mệnh tuyến được linh hồn tập trung và triệt thoái từ tim vào đầu và từ đó trở vào linh hồn thể (soul body), thì nó mang theo sự sống của mỗi bí huyết trong cơ thể. Vì thế, xác thân chết đi và tan rã, không hợp thành một tổng thể sống động, hữu thức và cố kết nữa.

Liên quan với các bí huyết này và phản ứng trong sự hợp nhất chặt chẽ với chúng, là hệ thống nội tiết hay hệ thống tuyến, trong thời gian nhập thể, sự sống hay năng lượng lưu chuyển qua hệ thống này không bị cản trở và theo đúng hướng trong trường hợp người tiến hóa cao, hoặc là bị cản trở và được định hướng thiếu hoàn hảo trong trường hợp người bình thường hay là người kém phát triển. Nhờ hệ thống kiểm soát hạch tuyến này mà hình thể con người đáp ứng hoặc không đáp ứng được với các năng lượng của thế giới chung quanh.

Liên quan đến chủ đề trị liệu hiện tại của chúng ta, một người có thể đau yếu hoặc khỏe mạnh tùy theo tình trạng của các bí huyết và sự phóng hiện của chúng, tức các tuyến. Bao giờ cũng phải nhớ rằng các bí huyết là tác nhân trọng yếu ở cõi trần, mà qua đó linh hồn hoạt động, biểu lộ sự sống và phẩm tính, tùy trình độ tiến hóa đã đạt được, hệ thống tuyến chỉ là một hiệu quả – tất yếu và không thể tránh – của các bí huyết mà linh hồn đang tác động qua đó. Thế nên, các tuyến biểu lộ đầy đủ trình độ tiến hóa của con người và trình độ đó có trách nhiệm về các khuyết điểm, và các giới hạn hoặc về các ưu điểm và các hoàn thiện đã đạt được. Hạnh kiểm và cách hành xử của con người ở cõi trần đều do bản chất các tuyến của y chi phối, kiểm soát và định đoạt, và các tuyến này lại bị chi phối, kiểm soát và định đoạt bởi bản chất phẩm tính và sức sống động của các bí huyết. Đến phiên chúng, các

bí huyết này bị chi phối, kiểm soát và định đoạt bởi linh hồn với hiệu quả ngày càng tăng theo sự tiến hóa. Trước khi được
 624 linh hồn kiểm soát, thì chúng bị chi phối phẩm định và kiểm soát bởi thể cảm dục và sau đó bởi thể trí. Mục tiêu của chu kỳ tiến hóa là mang lại sự kiểm soát, chi phối và định đoạt của linh hồn. Ngày nay, con người đang ở trong đủ mọi giai đoạn phát triển có thể tưởng tượng được trong tiến trình này.

Tôi biết rằng nhiều điều nói trên đã được biết rõ và có bản chất lặp lại. Tuy nhiên, tôi thấy cần lặp lại để có thể có được sự sáng tỏ mới mẻ trong tư duy của bạn.

Điều cũng sẽ hiển nhiên đối với bạn là quá trình nghiệp quả trong bất cứ kiếp sống cá nhân nào, do đó đều phải thể hiện qua phương tiện các tuyến, chúng chi phối phản ứng của con người đối với hoàn cảnh, và các biến cố. Các Đấng Nghiệp Quả Tinh Quân đã ghi lại các kết quả của tất cả các tiền kiếp và của tất cả các hoạt động đã xảy ra trong các kiếp sống ấy. Luật nghiệp quả đang xảy ra trong sự cộng tác chặt chẽ với các Nguyệt Thần, là các thần kiến tạo và xây dựng nên các thể tạo ra phàm ngã. Về sau, luật này còn hoạt động trong sự hợp tác chặt chẽ hơn nữa với mục tiêu của linh hồn. Tất nhiên, toàn thể vấn đề này vô cùng phức tạp và khó hiểu. Những gì tôi có thể làm là đưa ra một vài chỉ dẫn, thế thôi.

Nhà trị liệu phải làm việc với hệ thống các bí huyết này và các hiệu quả lộ bên ngoài của chúng, tức các tuyến, đồng thời y phải xem xét thật cẩn thận. Thí dụ mọi kích thích mà y có thể truyền đến cho một bí huyết trong cơ thể bệnh nhân, hoặc là mọi cách tách/rút năng lượng ra khỏi một bí huyết, sẽ có một hiệu quả rõ rệt nhất trên tuyến có liên hệ, và vì thế lên chất tiết (secretion) mà tuyến đó quen tuôn đổ vào máu.

Lại nữa, như bạn biết, bảy bí huyết chính và các tuyến liên kết của chúng là:

- 625
1. Bí huyết đầu tuyến tùng quả
 2. Bí huyết ấn đường tuyến yên
 3. Bí huyết cổ họng tuyến giáp trạng
 4. Bí huyết tim tuyến ức (thymus gland)
 5. Bí huyết đan điền tụy tạng
 6. Bí huyết xương cụt tuyến sinh dục (gonads)
 7. Bí huyết chót xương sống.. tuyến thượng thận.

Cũng có các bí huyết khác và nhiều tuyến khác trong cơ thể, nhưng đây là bảy loại mà nhà trị liệu cần đến. Các tuyến phụ hay thứ yếu được chi phối bởi bí huyết đang kiểm soát vùng có vị trí của chúng. Tuy nhiên, nhà trị liệu từ chối không làm phức tạp tư duy của mình bằng nhiều chi tiết về hệ thống tuyến phụ và những phức tạp của các liên hệ thứ yếu bên trong. Danh sách trên cũng đưa ra các bí huyết và các tuyến mà về căn bản ấn định tình trạng sức khỏe – tốt, vừa phải hoặc kém – và trạng cụ tâm lý của mỗi người. Nhà nghiên cứu nên ghi nhớ rằng hiệu quả sơ khởi /cơ bản (primary) của sự hoạt động của các tuyến và chất tiết của chúng là về mặt tâm lý. Tình cảm và tư tưởng của một người trên cõi trần là những gì mà hệ thống tuyến của y tạo ra cho y, và nhân đó những gì chúng tạo được nơi thân xác y, bởi vì những cái đó thường do trạng thái tâm lý của y: về trí tuệ và tình cảm ấn định. Người bình thường duy ngã phần lớn chú trọng vào thể xác, y ít chú ý hoặc không chú ý gì đến sự quân bình hoặc thiếu thăng bằng của hệ nội tiết của y, hoặc tạo ra (tôi tạm dùng từ ngữ đó) theo góc độ định đoạt của hệ nội tiết đó, hiệu quả tâm lý của y lên trên bàn bè của mình. Tôi không định phân tích về các tuyến khác nhau, để ý xem chúng đáp ứng ra sao với tình trạng được khơi hoạt hoặc chưa khơi hoạt của các bí huyết, hoặc chúng hạn chế hay tiến hành sự đáp ứng của con người ra sao đối với môi trường của

y, hoặc ấn định cách lý giải về sự sống, tính tiêu cực hoặc tích cực của các phản ứng hằng ngày của y trước các biến cố và hoàn cảnh. Có thể nói một cách mạnh mẽ rằng một người có bản chất thế nào đều là do các tuyến của y định đoạt, nhưng
 626 đến phiên chúng, các tuyến này chỉ là hậu quả của một số nguồn năng lượng mạnh mẽ. Một lần nữa, như bạn thấy, tôi lặp lại chân lý trọng yếu này.

Chính vì lý do này mà sau rốt, y khoa sẽ tìm thấy chân lý (họ cũng đã đang cảm nhận nó) rằng về cơ bản không thể đổi được cá tính (personality) và trang cụ hồng trần (physical equipment) của con người qua cách xử lý/ trị liệu chính các tuyến.

Trong ba, bốn mươi năm, các nhà nội tiết học đã xem xét và khảo cứu vấn đề này, chỉ tạo được một ít tiến bộ thật sự theo chiều hướng đó. Một số điều đã được tìm ra. Một vài kết quả về sự hoạt động hoặc bất động của các tuyến đã được ghi nhận. Một vài mẫu người đã được nhận ra như minh họa cho tính tích cực hoặc tiêu cực của hạch tuyến. Các biện pháp cải thiện đã được áp dụng và hoạt động của một tuyến đã được kích thích hoặc làm chậm lại (với hậu quả tốt hoặc xấu) bằng nhiều phương pháp và các loại thuốc khác nhau. Ngoài điều đó ra, người ta chưa biết thêm bao nhiêu, và những bậc tài trí lỗi lạc nhất trong lãnh vực đặc biệt này đều biết được sự thực là họ đang đối diện với một “vùng đất lạ”. Tình trạng này sẽ vẫn còn cho tới khi y khoa hiện đại nhận ra rằng thế giới nguyên nhân (đối với các tuyến nội tiết) là thể dĩ thái với bảy bí huyết của nó; lúc đó họ sẽ ghi nhận sự thực là mọi công việc liên quan đến các tuyến phải được chuyển ra khỏi bảy hậu quả hay phóng hiện của các bí huyết lên trên chính các bí huyết.

Thế nên, nhà trị liệu không chú ý đến tuyến liên hệ và chỉ bận tâm trực tiếp với bí huyết đang chi phối “điểm ma sát” và kiểm soát vùng ở dưới ảnh hưởng của nó. Tất nhiên, vùng này gồm có tuyến mà bí huyết ấy đã tạo nên, hợp thành hay là đột hiện và tiếp năng lượng.

Như định luật này cho biết, ý niệm trong trí của nhà trị liệu sẽ là một vận hà không bị cản trở hoặc là một lối đi thông suốt, theo đó sự sống mang lại sức khỏe có thể lưu chuyển từ
627 “bí huyết cần thiết” trong thể dĩ thái của nhà trị liệu đến với bí huyết gắn bó chặt chẽ trong cơ thể bệnh nhân, từ đó mà nhập vào dòng máu, qua tuyến liên hệ. Đừng quên chân lý muôn đời vẫn đúng rằng “máu là sự sống” – mặc dù cho đến nay vẫn không thể giải thích được các ẩn ý của chân lý đó theo quan điểm của nhà huyền bí học, cũng như theo quan điểm của y học.

Nhà trị liệu phải học cách làm việc với nguyên khí sự sống (life principle) chứ không phải với năng lượng mơ hồ nào đó, vốn được phát khởi bằng quyền năng tư tưởng hoặc bằng mãnh lực tình thương như là trường hợp được đưa ra ngày nay bởi nhiều hệ thống trị liệu khác nhau trên thế giới mà nhân loại đã triển khai. Nguyên sinh khí này được tiếp xúc và phát động bằng cách khai thông một số vận hà dĩ thái bên trong cấu trúc dĩ thái nằm bên dưới mọi bộ phận của cơ thể bệnh nhân. Việc khai thông này không tạo ra bằng cách nghĩ đến sức khỏe hoặc bằng cách xác nhận thiên tính, hoặc bằng cách loại bỏ “sai lầm” trong cách tiếp cận bằng trí mà bằng phương pháp bình thường hơn nhiều, tức là điều khiển các dòng năng lượng, đi qua một số bí huyết, và nhờ thế mà ảnh hưởng đến một số tuyến ở vùng thể xác bị bệnh, và là trung tâm của xáo trộn, đau đớn, và thống khổ.

Vậy thì tư tưởng hoặc suy tư chính xác tất nhiên là đúng. Nhà trị liệu phải suy tư rõ ràng trước khi y có thể mang lại các kết quả mong muốn. Tuy nhiên, năng lượng tuôn đổ vào cơ thể bệnh nhân không phải là năng lượng trí tuệ, mà là một trong bảy dạng năng lượng prana hay năng lượng của sự sống. Năng lượng này đi theo đường sức hay vận hà nó nối liền và liên kết mọi bí huyết này với các tuyến. Đừng quên rằng, năng lượng này tạo nên một bộ máy quản trị ăn khớp của các hệ thống sau đây. Theo quan điểm của nhà huyền bí học, thì các hệ thống này là biểu tượng của các tiến trình vũ trụ vĩ đại:

1. Toàn bộ thể dĩ thái, với các vận hà và các tuyến năng lượng thông thương của nó, ẩn dưới mọi bộ phận của cơ thể con người.
- 628 2. Bảy bí huyết liên hệ, mỗi bí huyết có tính cách riêng biệt và giao tiếp với mỗi và mọi bí huyết kia, xuyên qua các vi tuyến lực hay tuyến lực bằng dĩ thái.
3. Các nadis tức hệ thống các vận hà dĩ thái hơi trọng trược hay là tuyến lực nhỏ đang nằm dưới toàn bộ hệ thần kinh. Chúng nằm dưới mọi loại dây thần kinh và mọi mạng lưới thần kinh.
4. Chính thần kinh hệ, trải rộng phạm vi ảnh hưởng của nó khắp toàn bộ cơ thể con người.
5. Hệ nội tiết hay hệ thống tuyến.
6. Dòng máu, nơi tiếp nhận các dòng năng lượng linh hoạt từ hệ nội tiết, xuyên qua cái được gọi là hormone.
7. Tổng thể liên hệ chặt chẽ vốn là biểu lộ thiêng liêng của con người tinh thần trong bất cứ kiếp luân hồi nào, và ở bất cứ trình độ tiến hóa nào.

Do đó, hai dòng năng lượng lớn tràn ngập và làm sinh động toàn bộ tập hợp các hệ thống này: dòng sinh lực và

dòng tâm thức. Một dòng hoạt động qua hệ thần kinh (dòng tâm thức), còn dòng kia thì qua dòng máu. Thực ra, cả hai có liên quan và kết hợp chặt chẽ đến nỗi trong khi hoạt động, một người thường không để gì mà phân biệt giữa chúng.

Tuy nhiên, nhà trị liệu không làm việc với trạng thái tâm thức, y làm việc hoàn toàn với trạng thái sự sống. Nhà trị liệu toàn hảo (điều mà hiện nay chưa có) làm việc thông qua điểm khép chặt và niêm kín bên trong bí huyết (chính là tâm của bí huyết ấy). Ở đó, có tâm điểm của sự sống. Từ điểm này bên trong bí huyết, sự sống tỏa ra đi vào các cánh hoa sen. Việc kết hợp sự sống ở trung tâm và tâm thức, sẵn có ở các cánh
629 hoa, là nguồn cội của con người đang sống, hít thở, đang cảm nhận – theo quan điểm vật chất (hồng trần) – và nhà trị liệu phải nhận ra được điều này.

Đằng sau sự linh động và tâm thức này là Bản Thể (Being), tức con người tinh thần, tức diễn viên, tức kẻ cảm nhận ở nhiều trình độ khác nhau, và kẻ suy tưởng. Tính đơn giản của phát biểu trên có phần nào gây hiểu lầm, vì có các yếu tố và các liên hệ khác và các năng lượng khác phải xem xét. Tuy nhiên, về căn bản thì phát biểu ấy đúng, và nhà trị liệu có thể hành động dựa vào chân lý ấy.

Thực là thú vị mà nêu ra rằng Đại Thịnh Nguyên hiện đang được phổ biến trên thế giới được căn cứ vào cùng ý niệm căn bản này của các hệ thống vĩ đại đang chi phối toàn thể nhân loại. Các hệ thống ấy có thể được tiếp năng lượng nhờ dòng năng lượng lưu nhập, mang lại sức sống mới và sức khỏe cho toàn cơ thể nhân loại, qua các trung tâm hành tinh của nguồn sống và tâm thức thiêng liêng.

Qui luật bốn kèm theo định luật VII cũng rất quan trọng, vì nó cực kỳ đơn giản, và vì nếu hiểu và noi theo, nó tạo thành một qui tắc bắc cầu giữa các phương pháp khách quan

và chủ quan để giải quyết bệnh tật. Định luật mà chúng ta vừa xét cũng rất mực đơn giản và minh bạch, các ẩn ý của nó có liên hệ đến bản chất bên trong và hình hài bên ngoài. Người nghiên cứu đừng để bị lừa dối bởi tính đơn giản và bởi những phát biểu đơn sơ và bộc trực đó. Có một khuynh hướng xem giáo lý huyền bí như là tất phải trừu tượng quanh co, luôn luôn cần phải dùng “ý thức huyền bí” (theo bất cứ ý nghĩa nào) mới có thể lãnh hội được. Tuy nhiên, giáo lý càng tiến bộ, thì rất thường khi nó càng được diễn đạt đơn giản hơn. Tính chất bí hiểm có liên quan với thiếu hiểu biết của nhà nghiên cứu – chứ không do cách trình bày của vị huấn sư. Qui luật này được trình bày như sau:

630

QUI LUẬT BỐN

Dựa vào các triệu chứng bên ngoài đã biết rõ, việc chẩn đoán bệnh thận trọng sẽ được đơn giản hóa đến mức mà khi đã biết và cô lập được cơ quan liên hệ, thì bí huyết trong thể dĩ thái vốn liên quan mật thiết nhất với nó trong thể dĩ thái sẽ tùy thuộc vào các phương pháp chữa trị theo huyền môn, dấu các phương pháp cải thiện thông thường như dùng thuốc, hoặc giải phẫu sẽ vẫn được dùng.

Qui luật này không cần được minh giải bao nhiêu, vì nó gồm các chỉ dẫn, vắn tắt, rõ ràng. Ta hãy liệt kê ra:

1. Cần phải thận trọng chẩn đoán căn bệnh dựa vào các triệu chứng bên ngoài đã biết rõ.
2. Cơ quan vốn là trung tâm xáo trộn phải được xác định. Cả hai hoạt động này có liên quan đến nhục thân.
3. Kế đến, phải chú ý đến bí huyết trong thể dĩ thái gần nhất với vùng có xáo trộn.
4. Lúc đó mới dùng những phương pháp trị liệu theo huyền môn, nhắm vào việc kích thích bí huyết liên hệ, hoặc là làm ngược lại.

5. Đồng thời, mọi phương pháp chính thống bên ngoài vẫn được dùng.

Đa số nhà gọi là trị liệu thời nay, thường lầm lạc về vấn đề chẩn đoán thận trọng này. Họ không có hiểu biết đầy đủ về thể xác, về bệnh lý học, về các triệu chứng chính và phụ, để xác định bản chất của khó khăn. Đó là do nhà trị liệu thông thường chưa được huấn luyện về y học, đồng thời y lại chưa có được khả năng tâm thông để đạt được cách chẩn đoán thực sự theo phương pháp huyền môn. Vì thế mà y rơi trở lại vào giả thuyết chung rằng bệnh nhân đang bệnh, rằng trung tâm của xáo trộn đường như đang ở trong vùng này hay vùng nọ của thân xác, rằng bệnh nhân than phiền về một số đau nhức, và rằng nếu bệnh nhân có thể được làm cho đủ an
631 tĩnh, nếu y có thể hiểu (cùng với nhà trị liệu) sự thực về thiên tính của y – hỡi bạn, ai có thể làm điều đó? – và bây giờ, nếu y tin vào nhà trị liệu, thì chắc chắn là y có thể được chữa lành.

Điều rõ ràng thường được ghi nhận là việc thiếu hiểu biết của cả bệnh nhân lẫn nhà trị liệu. Điều đáng phàn nàn là sự phỏng đoán của nhà trị liệu rằng, nếu sau đó bệnh được chữa lành, là hoàn toàn do theo đúng các phương pháp trị liệu, trong khi, rất có thể người bệnh sẽ hồi phục trong bất cứ trường hợp nào.

Việc chữa lành có thể đã được thúc đẩy bằng yếu tố đức tin, và đức tin chỉ là sự hội tụ năng lượng của bệnh nhân phù hợp với lời khuyên của nhà trị liệu, và do đó có sự “bộc lộ” năng lượng đó nơi vùng bệnh, tuân theo định luật “năng lượng theo sau tư tưởng”. Sự “bùng nổ” (xin tạm dùng một từ ngữ mạnh mẽ như thế) của năng lượng đức tin nơi hai người có liên quan – nhà trị liệu và bệnh nhân – về mặt huyền bí, đôi khi tạo ra sự kích thích về năng lượng đủ để đưa tới chữa lành bệnh, *nhưng mà trong bất cứ trường hợp nào việc*

lành bệnh tất phải xảy ra. Đó chỉ là tiến trình thúc đẩy nhanh mà thôi. Tuy nhiên, đây không phải là trị liệu theo huyền môn thực sự, và không có các phương pháp chữa trị theo huyền môn đích thực nào được dùng hoặc có liên quan đến. Về mặt tâm lý, cùng một sự việc có thể được thấy xảy ra trong trường hợp một người “được cải đạo”, theo lối nói của Trường Phái Chính Thống Thiên Chúa giáo. Đức tin của người thụ giáo, đức tin của nhà truyền bá Phúc Âm, cộng với đức tin của người tham dự (nếu có) có thể mang lại việc chữa trị bằng tâm lý theo lối giải tỏa những sự chia cách, hoặc là tạo nên một sự nhất quán, cho dù chỉ có tính tạm thời.

Bao giờ cũng phải nhớ rằng trong thế giới được sáng tạo này không có gì trừ ra năng lượng đang hoạt động, và rằng mọi tư tưởng đều hướng dẫn một số trạng thái của năng lượng đó, mặc dầu luôn luôn ở trong phạm vi ảnh hưởng của một năng lượng nào đó vĩ đại hơn, có tư duy và có điều khiển. Cả đức tin của nhà trị liệu lẫn đức tin của bệnh nhân đều là những điển hình của năng lượng đang hoạt động, và hiện nay, thường thường là những năng lượng duy nhất
632 được dùng trong mọi trường hợp trị liệu. Y học chính thống cũng tác động với cùng các năng lượng đó, bổ sung các phương pháp chính thống của nó với sự tin tưởng của bệnh nhân vào thầy thuốc, và vào kiến thức khoa học của thầy thuốc.

Ở đây, tôi sẽ không bàn rộng thêm về lời khuyên dùng thuốc và những phương pháp giải phẫu khi nào có thể được. Tôi đã đề cập đến vấn đề này nhiều lần trong giáo huấn về trị liệu này. Điều thiết yếu là mọi người nên hiểu rằng các kiến thức đã được xác định của y học và giải phẫu hiện nay, cũng chính xác nhiều như một biểu hiện của kinh nghiệm thiêng liêng và hiểu biết như các phương pháp đẩy hy vọng, tự tin

nhưng vụng về của cái gọi là trị liệu thiêng liêng – nếu không nhiều hơn hiện tại. Dầu rằng nhiều phương pháp của y khoa chính thống vẫn còn có tính cách thí nghiệm, chúng không hẳn là các phương pháp của các nhà trị liệu thời nay, và nhiều kiến thức khoa học của họ đã được chứng minh và xác thực. Nên sử dụng và tin cậy vào kiến thức khoa học đó. Phối hợp trị liệu toàn hảo là sự phối hợp của thầy thuốc và nhà trị liệu tinh thần, mỗi người làm việc trong lĩnh vực của mình và cùng tin cậy lẫn nhau. Hiện nay, chưa có được trường hợp đó. Không cần gì phải kêu gọi đến sự trợ giúp thiêng liêng để sắp lại xương mà nhà giải phẫu đủ trang bị để làm, hoặc là để thanh toán một bệnh truyền nhiễm mà thầy thuốc biết rành cách ứng phó. Nhà trị liệu có thể trợ giúp và có thể thúc đẩy tiến trình chữa trị, tuy nhiên, một y sĩ chân chính cũng có thể thúc đẩy công việc của nhà trị liệu. Cả hai nhóm đều cần lẫn nhau.

Tôi biết rằng những điều tôi đã nói ở đây sẽ làm cho nhà trị liệu tinh thần cũng như vị y sĩ chân chính đều không hài lòng. Tuy nhiên, đã đến lúc họ học cách thông hiểu lẫn nhau và làm việc bằng sự hợp tác. Nói cho cùng thì nhà trị liệu tinh thần và các cách chữa trị tâm trí mới đều tương đối ít đóng góp, nếu so với việc làm và kiến thức của một y sĩ chân chính. Thế gian mang ơn rất nhiều đối với các bác sĩ và các nhà giải phẫu. Còn món nợ đối với các nhà trị liệu tinh thần thì hiển nhiên là không lớn như thế. Họ cũng thường làm hư hỏng đường trị liệu bằng sự gay gắt và luôn chỉ trích các y sĩ và 633 thầy thuốc chân chính. Sự chắc chắn của hiểu biết và kinh nghiệm ngăn chặn được thái độ tương tự trong nhóm chân chính cộng với nhận thức rằng ngay cả nhà trị liệu tinh thần cũng sẽ nhờ đến bác sĩ trong những lúc khẩn cấp.

Giờ đây, định luật và qui luật cần xem xét sẽ đưa chúng ta vào lãnh vực thực sự trừu tượng; sẽ không dễ dàng để bạn hiểu được nhiều về những gì tôi có thể nói đến. Định luật VIII này đưa chúng ta trở về chính nguồn cội của mọi hiện tượng có liên hệ đến con người – đó là ý chí của linh hồn bất tử muốn đầu thai xuống thế hay là muốn từ già cõi trần. Định luật đó cũng đòi hỏi phải xem xét đến yếu tố Ý Chí trong việc tạo ra bệnh tật, như là phương tiện trực tiếp để đưa tới việc triệt thoái ấy. Cho đến nay, ít có sự hiểu biết về Ý Chí đến nỗi rất khó giải thích.

ĐỊNH LUẬT VIII

Bệnh tật và tử vong là kết quả của hai mãnh lực chủ động. Một là ý chí của linh hồn, lực này bảo với khí cụ của nó: “Ta thu hồi tinh hoa trở lại”. Lực kia là lực thu hút của sự sống hành tinh, lực này bảo với sự sống bên trong cơ cấu nguyên tử: “Đã đến giờ phút tái hấp thu. Hãy trở lại cùng ta”. Tất cả mọi hình hài đều hoạt động theo định luật chu kỳ như thế.

Hai trạng thái trong bản chất của Ý Chí thiêng liêng được huy động nơi nào có liên quan đến bệnh tật và tử vong; một là ý chí của linh hồn muốn chấm dứt cuộc luân hồi. Còn trạng thái kia là ý chí của Chơn linh địa cầu (spirit of the earth) (là mãnh lực căn bản của tinh linh) muốn thu hồi những chất liệu đã được phóng xuất và tạm thời bị cô lập mà chính linh hồn đã tận dụng hết trong chu kỳ nhập thế.

Yếu tố thời gian, yếu tố về sự tương tác giữa mức độ ý chí vốn là mức của linh hồn với ý chí luôn luôn hiện hữu lan rộng của Chơn linh tinh linh của vật chất có liên hệ cộng với liên hệ theo chu kỳ của chúng. Chúng ta sẽ cố gắng xem xét các yếu tố này.

634 Những gì mà tôi phải nói ra ở đây rất quan trọng và sẽ chiếu rọi ánh sáng mới lạ vào toàn bộ vấn đề bệnh tật. Trước

hết tôi sẽ bàn đến phần sau của định luật, phần này liên quan đến “lực thu hút của sự sống hành tinh”, lực này báo với sự sống ở trong cấu trúc nguyên tử rằng: “Đã đến giờ phút tái hấp thu. Hãy trở lại cùng ta”.

Để hiểu rõ điều vừa nêu, tôi xin nhắc bạn rằng, con người là một thực thể tinh thần, đang nắm giữ hay làm linh hoạt (tôi thích dùng thuật ngữ huyền học này hơn) một nhục thân. Nhục thân này là một thành phần của cơ cấu chung của toàn bộ hành tinh, gồm các nguyên tử sống vốn ở dưới sự kiểm soát của sự sống của thực thể hành tinh và là thành phần của sự sống đó. Nhục thân này được đưa vào tự do tạm thời và được hướng dẫn bởi ý chí của linh hồn đang làm linh hoạt, nhưng đồng thời vẫn là thành phần cố hữu của tổng thể mọi chất liệu nguyên tử. Vận cụ hồng trần này có sự sống của riêng nó và có một mức độ trí khôn mà chúng ta gọi là bản năng của nó, còn các nhà huyền bí học thì gọi đó là tinh linh hồng trần (physical elemental). Trong thời gian luân hồi, tinh linh hồng trần này là lực cố kết hay là phương tiện nhờ đó thể xác giữ được hình dáng đặc biệt của nó dưới sự tác động của nguồn sống dĩ thái. Sức sống đó ảnh hưởng đến mọi nguyên tử đang linh hoạt và đưa chúng liên kết lại với nhau. Thể xác là biểu tượng lớn (trong sự sống Duy Nhất) của nhiều thứ hợp thành nó. Nó là sự thực được minh chứng của tính cố kết bên trong, của hợp nhất, của tổng hợp và của mối liên hệ bên trong. Prana hành tinh hay hồng trần (dạng thấp nhất của năng lượng prana) là sự sống của toàn thể các nguyên tử (cấu thành tất cả các ngoại thể), khi chúng được đưa vào liên hệ với cấu trúc nguyên tử riêng biệt của nhục thân, của một linh hồn cá biệt đang làm linh hoạt trong bất cứ giới nào của thiên nhiên – đặc biệt là giới nhân loại là điểm mà chúng ta đang nghiên cứu.

Về điều này, những gì đúng cho cá thể hoặc cho con người, tức tiểu thiên địa, thì cũng đúng cho một hành tinh, vốn là một tổng thể cố kết, giống như con người. Sự toàn vẹn này là do sự liên hệ của hai trạng thái của sự sống: sự sống của Hành Tinh Thượng Đế và sự sống của Chơn linh địa cầu, vốn là sự sống của toàn thể mọi nguyên tử hợp thành mọi hình hài. Nhục thân của con người phù hợp với toàn thể vật chất linh hoạt, với sự sống tinh linh, và do đó là biểu tượng của sự sống đó. Hai sự sống này, hoạt động trong tiểu thiên địa cũng như đại thiên địa, tạo nên năng lượng prana sống động, nó luân lưu khắp thể dĩ thái của mọi hình hài, nó tạo ra sự mạch lạc hoặc là sự liên kết tổng hợp, có thể được nhận ra khi trạng thái trọng trược nhất của dĩ thái thể được nhìn thấy, như vậy tạo nên hào quang sức khỏe nơi thực vật, cây cối, hải sinh vật, thú vật và con người. Có các năng lượng và mãnh lực khác lưu chuyển và chi phối thể dĩ thái, nhưng ở đây, tôi chỉ đề cập đến trạng thái hồng trần thấp nhất. Trạng thái này biểu thị cho sự sống của tinh linh trên hành tinh chúng ta, tức là Chơn linh địa cầu, một sự sống thiêng liêng đang tiến trên cung giáng hạ tiến hóa của công cuộc biểu lộ.

Chơn linh địa cầu này duy trì ảnh hưởng của mình dựa vào các cấu trúc nguyên tử của mọi hình hài được nắn tạo, kể cả thể xác của con người. Cuối cùng chơn linh gom chúng lại và tái hấp thu những thành phần thuộc sự sống của chơn linh vốn tạm thời bị tách ra khỏi chơn linh trong bất cứ kinh nghiệm nhập thể của bất cứ linh hồn nào, trong bất cứ giới nào trong thiên nhiên. Cần để ý là, các nguyên tử này thấm nhuần hoặc bị chi phối bởi hai yếu tố mà chỉ một mình chơn linh địa cầu chịu trách nhiệm.

1. Yếu tố nghiệp quả của sự sống của tinh linh trên hành tinh. Đây là một loại nghiệp quả kết tụ trên đường tiến hóa

giáng hạ, hoàn toàn khác với nghiệp quả của Đức Hành Tinh Thượng Đế, Ngài là một Đấng tinh thần trên cung tiến hóa
636 thăng thượng. Do đó, karma tiến hóa giáng hạ này chi phối kinh nghiệm sống, theo khía cạnh thuần túy vật chất của mọi hình hài làm bằng chất liệu nguyên tử.

2. Yếu tố hạn chế. Ngoài karma đang mang đến kết quả ở cõi trần, ảnh hưởng đến mọi hình hài cõi trần gồm có tinh chất tinh linh này, thể xác của mọi sự sống trong tất cả các giới của thiên nhiên cũng chịu sự chi phối vào đúng thời điểm của ảnh hưởng theo chu kỳ của chon linh hành tinh và theo trình độ tiến hóa của vị này. Chon linh (spirit) tiến hóa giáng hạ này chưa đạt mức hoàn thiện, mà đang tiến đến một mục tiêu đặc biệt, vốn sẽ được đạt đến khi vòng cung tiến hóa thăng thượng để học hỏi kinh nghiệm được đạt tới. Việc đó hãy còn xa. Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, – tức Đấng thiêng liêng vĩ đại mà trong Ngài chúng ta đang sống, hoạt động và hiện tồn, cho đến nay là một trong “các Thượng Đế chưa hoàn thiện” – theo quan điểm của mục tiêu ấn định cho tất cả các Hành Tinh Thượng Đế. Thể biểu lộ của Ngài, tức hành tinh của chúng ta, tức là Địa Cầu, chưa là một hành tinh thánh thiện. Chon linh địa cầu thậm chí còn rất xa với mức hoàn thiện tương đối mà một con người hữu thức biết đến.

Trình độ tiến hóa của chon linh/ tiểu thần địa cầu ảnh hưởng đến mọi nguyên tử trong cơ thể Ngài – cơ thể của một thực thể tiến hóa giáng hạ. Kết quả của sự bất toàn này vốn không phải là bất toàn của Hành Tinh Thượng Đế, mà là của tiểu thần địa cầu (spirit of the earth), tự biểu lộ trong sự hiện hữu của bệnh tật dưới mọi hình thức trong mọi giới của thiên nhiên. Các khoáng chất đang chịu lệ thuộc vào bệnh tật và phân hủy. Ngay đến “độ mỏi” (“fatigue”) của các kim loại

cũng là một sự kiện khoa học được ghi nhận. Thảo mộc và thú vật đều phản ứng với bệnh tật trong cơ thể của chúng, còn bệnh tật và tử vong đều sẵn có trong các nguyên tử tạo ra mọi cơ quan. Con người cũng không tránh khỏi điều đó. Thế nên, như tôi thường nói với các bạn, bệnh tật không phải do sự suy tư sai lầm, hoặc là do việc không xác nhận được thiên tính. Nó sẵn có trong chính bản chất của hình hài, nó chứng tỏ các bất toàn mà tiểu thần địa cầu đang chịu đựng. Bệnh tật
637 là cách hay nhất nhờ đó sự sống tinh linh này giữ được toàn vẹn và có thể tái hòa nhập những gì thuộc về sự sống này, nhưng đã bị mang đi theo những chiều hướng khác, do mãnh lực hút của sự sống của những gì làm linh hoạt mọi giới khác trong thiên nhiên trong một chu kỳ lâm phạm.

Điều này chắc chắn sẽ mang lại cho bạn một ý niệm mới về bệnh tật. Dưới sức thôi thúc của linh hồn và ý muốn luân hồi, con người tạo ra một hình hài gồm có những chất liệu vốn đã bị chi phối. Chất liệu ấy đã thấm nhuần các xung lực sự sống của tiểu thần địa cầu. Nhờ làm thế, con người đảm nhận trách nhiệm về dạng tinh linh đó, nhưng đồng thời, y tự hạn chế một cách rõ rệt do bản chất của các nguyên tử hợp thành hình thể ấy. Chất liệu nguyên tử mà tiểu thần địa cầu dùng để tự biểu lộ bao giờ cũng sẵn có trong nó “mầm mống trở về”, cho phép tái hóa nhập. Chất liệu này cũng bao gồm mọi cấp độ và phẩm tính của vật chất, từ loại vật chất thô trược nhất, cho đến loại tinh tế nhất, thí dụ như phẩm tính của chất liệu tạo thành sắc tướng của Đức Phật, hoặc có thể của Đức Christ. Đấng Chương Quản Địa Cầu, Đức Hành Tinh Thượng Đế, không thể tìm thấy chất được làm sinh động bởi tiểu thần địa cầu với tính chất và bản chất đủ tinh khiết. Vì thế, Ngài không thể hiện ra (materialise) hay là tạo một sắc tướng như Đức Phật hoặc Đức Christ có thể làm.

Trong số các Đấng hợp thành Huyền Linh Điện ở Shamballa, ít có vị nào tìm được chất liệu cần thiết hoặc thích hợp, để nhờ đó mà hiện ra (appear); các Ngài không thể chọn một nhục thân, và phải hài lòng với một thể dĩ thái.

Thế nên, có ba mẫu sự sống, ảnh hưởng đến sắc tướng trọng trược của một con người, trong suốt cuộc biểu lộ bị hạn chế hay là luân hồi của y:

1. Sự sống của chính con người tinh thần được truyền xuống từ Chơn thần, xuyên qua linh hồn, đối với phần lớn của sự sống biểu lộ.

638 2. Sự sống của toàn thể vốn là sự sống tinh linh của giới thứ tư trong thiên nhiên, tức giới nhân loại. Sự sống này (theo Định Luật Cô Lập hay Giới Hạn) hãy còn là một trạng thái của sự sống của tiểu thần địa cầu.

3. Toàn thể của sự sống vốn có trong chính chất liệu nguyên tử – chất liệu mà nhờ đó mọi hình hài được tạo thành. Đó là sự sống của tiểu thần địa cầu.

Ở đây, chúng ta không đề cập đến linh hồn trong một nguyên tử hoặc là linh hồn của bất cứ một hình hài lớn hay nhỏ nào. Chúng ta đang bàn riêng về sự sống tức là trạng thái thứ nhất. Trạng thái này tự biểu lộ dưới hình thức ý chí hiện tồn (will-to-be). Dù bao giờ cũng hiện hữu, ý chí đó chỉ linh hoạt trong sự sống hình hài, tức là giai đoạn biểu lộ sáng tạo. Chính ở đây mà yếu tố Ý Chí xuất hiện và liên hệ giữa ý chí, hình hài và luân hồi hiện ra.

Một trong những yếu tố chi phối luân hồi là sự hiện hữu của cái gọi là ý-muốn-linh-hoạt. Khi ý muốn đó xuất hiện và khi nó có uy lực trong con người, thì con người sẽ bám chặt vào cõi trần. Khi ý muốn đó không còn mạnh nữa, hoặc bị triệt thoái, thì con người chết. Về mặt kỹ thuật và mặt huyền bí, sự sống nơi xác thân được duy trì dưới xung lực của ý-chí-

hiện-tồn mạnh mẽ của con người tinh thần đang nhập thể, dựa vào từ lực của sự sống hành tinh, có sẵn trong mọi nguyên tử của bản chất hình hài. Nhờ vào các nguyên tử này – được tách ra và giữ lại bởi Luật Hấp Dẫn trong hình hài – con người mới xuất hiện ở cõi trần. Từ lực này là biểu hiện của ý chí (tạm dùng từ ngữ đó để chỉ ý thức cố kết vốn phân biệt tiểu thần địa cầu) của thực thể hành tinh. Đó là sự phóng chiếu trạng thái tâm thức đặc thù của Ngài vào một hình hài riêng biệt được tạo ra, chiếm giữ, ẩn nấu bởi một linh hồn, bởi một người đang sống.

639 Đã nhiều lần, tôi dùng cách diễn đạt “hình hài riêng biệt” (“isolated form”), vì chính trạng thái cô lập đặc biệt này vốn chi phối thể xác của một người (hoặc của bất cứ một sinh thể nào, cũng vậy), làm cho nó tách ra, cố kết và tạm thời sống kiếp sống riêng của chính nó, để đáp ứng với sự áp đặt đối với sức sống của linh hồn đang hóa nhập. Tạm thời, lực hợp nhất của các nguyên tử cô lập và tách ra –đặc biệt là cấu trúc hành tinh của tiểu thần địa cầu – ở vào trạng thái đình hoãn đối với phản ứng cá nhân đối với sự sống hành tinh. Chỉ có các tính chất từ lực cố kết vẫn tồn tại trong bất cứ hình thức hoạt động nào và cùng với ý-muốn-linh-hoạt của con người tinh thần hoặc của một thực thể có linh hồn nào. Việc này tạo ra một hình hài cố kết, được giữ chung lại bằng hai sức sống: sức sống của tiểu thần địa cầu và sức sống của con người tinh thần. Do đó mà hai trạng thái của sự sống và hai hình thức của ý chí hoặc mục tiêu được tập hợp lại – xin nói như vậy cho dễ hiểu. Trạng thái cao có bản chất tiến hóa thăng thượng, còn trạng thái thấp thì có bản chất tiến hóa giáng hạ. Chính điều này tạo ra xung đột. Một loại năng lượng thì tiến hóa thăng thượng. Còn loại kia thì tiến hóa giáng hạ. Chính hai mãnh lực xung đột này làm xuất hiện vấn đề nhị nguyên

– một nhị nguyên giữa cái cao và cái thấp ở nhiều giai đoạn biến thiên khác nhau. Giai đoạn cuối của cuộc xung đột được giải quyết, hay nói đúng hơn là được vạch ra khi Kẻ Chận ngõ/Tổng Quả và Thiên Thần Bản Lai Diện Mục đối mặt nhau. Chính trong biến cố chung cuộc này mà sức thu hút hoặc phân tranh (conflict) giữa sự sống giáng hạ tiến hóa với sự sống thăng thượng tiến hóa, giữa ý chí thu hút còn phôi thai của các mãnh lực tinh linh (sẵn có trong các nguyên tử mà cả ba thể của phàm ngã được tạo thành) với ý chí của con người tinh thần sắp thoát khỏi sự kiềm chế thu hút của vật chất, đưa tới kết thúc.

640 Tiểu thần địa cầu có sự tương ứng của thần này với biểu lộ sáng tạo của con người tinh thần, tương ứng đó được thấy trong cách sống của phàm ngã sơ khai. Phàm nhơn sơ khai này có thể và thường là một lực còn phôi thai, hoàn toàn bị dục vọng chi phối, và không có sự hợp nhất thực sự nào của phàm ngã. Tuy nhiên, nó có thể là một yếu tố mạnh mẽ và rất có tổ chức, tạo nên cái gọi là một phàm ngã cấp cao, và là một khí cụ hữu hiệu cho con người tinh thần trong ba cõi tiến hóa của con người. Điều này được nối tiếp sau đó bằng các mâu thuẫn trên Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo. Sau đó nguồn sống của con người tinh thần và ý muốn biểu lộ thiên tính của y sẽ chi phối đến mức mà cái chết của phàm ngã xảy ra. Việc này lên tới tột đỉnh vào cuộc điểm đạo thứ ba. Với kinh nghiệm đó, ý chí Chân thân sẽ xuất hiện với sức mạnh năng động đến nỗi ý chí của các sự sống sơ khai của phàm ngã tam phân trở nên hoàn toàn bị tiêu tan.

Tuy nhiên, (trở lại chủ đề chúng ta) chất liệu nguyên tử tằm vào sự sống của tiểu thần địa cầu và vào lực truyền động của ý chí còn phôi thai của tiểu thần; biểu lộ dưới hình thức sức mạnh từ lực và luôn luôn phân tranh/mâu thuẫn bên

trong thể biểu lộ của linh hồn đang linh hoạt, với sự sống của linh hồn.

Sự phân tranh hay ma sát/va chạm này là nguyên nhân chính của cái mà bạn gọi là bệnh tật. Bệnh tật là sự thiếu hài hòa. Đó là khuyết điểm của lửa do ma sát; vùng bị bệnh là các vùng ma sát, trong đó chất liệu nguyên tử tạm thời khăng định kiểu sinh hoạt (livingness) riêng của nó và đáp ứng (đôi khi đưa đến điểm chết) với lực hút từ điện của ý chí tiểu thần địa cầu. Nếu lực hút ấy đủ mạnh, thì sự ma sát trong cấu trúc nguyên tử, nằm trong vùng của bí huyết dĩ thái nào đó, sẽ có được bản chất khiến tính chất của bệnh tăng lên, sự sống của con người tinh thần bị triệt thoái nhanh hoặc chậm. Bấy giờ, ý muốn tồn tại, tức là ý chí hiện tồn thiêng liêng không mạnh bằng ý muốn được tái hấp thu – đó là ý muốn của các nguyên tử đang tạo ra thể xác. Do đó, nói theo nghĩa thông thường, con người từ trần.

641 Sự sống/đáng hành tinh bảo rằng: “Giờ phút tái hấp thu đã đến. Hãy trở lại cùng ta”. Hiện nay, thôi thúc quay về là nốt vượt trội trong chất liệu của các thể của nhân loại; nốt đó chịu trách nhiệm cho sức khỏe kém khắp nơi vốn phân biệt đa số con người. Khuynh hướng này đã vượt trội trong nhiều thế kỷ. Tuy nhiên, thái độ đó đang dần dần thay đổi. Rốt cuộc, sẽ đến lúc mà các nguyên tử của các thể, tức là các sức mạnh tinh linh (elemental forces), sẽ được gọi trở lại theo con đường tái hấp thu, chỉ theo ý chí của con người tinh thần và để đáp lại theo mệnh lệnh rành mạch của người, chứ không đáp lại sức thu hút của tiểu thần địa cầu.

Cho tới nay, khi nghiên cứu các định luật và các qui luật, chúng ta đã thấy rằng, về căn bản, bệnh tật và tử vong đều do việc triệt thoái của sự sống thái dương (tức năng lượng của linh hồn, đôi khi được gọi là lửa thái dương) hoặc là ra khỏi

một vùng riêng biệt nào của thể xác, hoặc ra khỏi toàn bộ thể xác. Sự kiện này nhắc nhở các đạo sinh về việc cần phân biệt giữa mãnh lực hay sự sống của các “nguyệt thần” sẵn có trong mọi nguyên tử mà các cơ quan và hình hài được làm ra, với năng lượng của linh hồn đang thấm nhập vào toàn bộ cơ thể, như một yếu tố hội nhập. Vì thế, nói một cách tượng trưng, có lắm khi sự sống của các nguyệt thần lấn át đến nỗi sự sống của linh hồn bị áp đảo trong một vùng đặc biệt nào đó, hậu quả là sự sống thái dương rút ra, gây nên bệnh tật. Hoặc nói cách khác, ma sát / va chạm xảy ra khi các nguyệt thần không nhượng bộ, gây ra bệnh tật. Tuy nhiên, cái chết không chứng tỏ sự toàn thắng của các nguyệt thần, mà đúng hơn việc đó nằm dưới kế hoạch của linh hồn, và cũng vì chu kỳ sinh hoạt đã hoàn tất, năng lượng của linh hồn hoàn toàn được triệt thoái, chỉ chừa lại các nguyệt thần. Cũng vì trong hoạch định của linh hồn mà đôi khi các nguyệt thần tạm thời chiến thắng, dù sự chết không xảy ra. Sự hồi phục có nghĩa là 642 năng lượng của linh hồn từ từ tái nhập, và sau đó kiểm soát các nguyệt thần. Trạng thái năng lượng này của linh hồn, không phải là trạng thái của các năng lượng vốn tiêu biểu và dẫn đến sự biểu hiện phẩm tính của linh hồn. Nó là năng lượng sự sống đến từ Chân Thần, đi qua linh hồn như là vận hà và phương tiện giao tiếp. Không cần phải nói, vận hà trực tiếp của nó là sutratma. Đó không phải là antahkarana, hay sáng tạo tuyến (creative thread) hay tuyến tâm thức (giác tuyến). Các tuyến này thường bị làm cho không hoạt động khi xảy ra bệnh nặng, và trạng thái sự sống trở nên yếu đi, hoặc nhanh, hoặc chậm tự triệt thoái.

Vì vậy, bạn có thể thấy tại sao chính những người thành công trong việc tạo antahkarana, tức đường cầu vồng giữa Chân Thần với phàm ngã, lại lập được sự giao tiếp (không

tồn tại nơi kẻ bình thường) giữa Chân Thần, tức Cội Nguồn Sự Sống với phạm ngã – biểu lộ của Sự Sống đó ở ngoại giới. Bấy giờ Chân Thần chớ không phải linh hồn, chỉ phối các chu kỳ biểu lộ bên ngoài, lúc đó, điểm đạo đồ sẽ tùy ý từ trần và theo kế hoạch hay các nhu cầu của công việc. Dĩ nhiên điều này chỉ liên quan tới điểm đạo đồ cấp cao. Tôi cảm thấy các điểm này cũng lý thú và hữu ích cho bạn. Xuất phát từ mọi điều trên, một điểm khác nữa cho thấy tính chất bao gồm mọi vật của Sự Sống thiêng liêng, vì các nguyệt thần là các trạng thái của Sự Sống đó, cũng nhiều như là năng lượng của linh hồn.

Chính vì vậy, điều tối quan trọng là nên khuyến khích việc hỏa táng, chớ không dùng cách chôn cất như hiện nay. Việc hỏa táng giúp cho sự sống của các nguyệt thần quay về với kho chứa sự sống trung ương nhanh hơn bất cứ phương pháp nào khác, vì, “Thượng Đế của chúng ta là một ngọn lửa hay thiêu hủy”, và mọi thứ lửa đều có sự tương cầu với Linh Hỏa trung ương.

Bây giờ, chúng ta hãy nghiên cứu qui luật kèm theo Định Luật VIII.

QUI LUẬT NĂM

643

Nhà trị liệu phải tìm cách liên kết linh hồn, quả tim, bộ óc và đôi tay của mình. Nhờ thế y có thể tuôn ra lực chữa trị linh hoạt vào bệnh nhân. Đây là công đoạn truyền từ điện. Nó chữa lành bệnh tật, hoặc tăng thêm tình trạng tệ hại, tùy theo hiểu biết của nhà trị liệu.

Nhà trị liệu phải tìm cách liên kết linh hồn, bộ óc, quả tim và bức xạ của hào quang. Nhờ thế, sự hiện hữu của y có thể đưa vào sức sống linh hồn cho bệnh nhân. Đây là công đoạn phóng quang. Không cần đến đôi bàn tay. Linh hồn hiển lộ quyền năng của nó. Linh hồn của người bệnh đáp ứng qua sự

đáp ứng của hào quang của y với bức xạ của hào quang người chữa trị, tràn ngập với năng lượng linh hồn.

Chỉ ngẫu nhiên đọc qua qui luật này, cũng thấy rõ rằng ý nghĩa rất quan trọng đối với mọi công cuộc trị liệu thành công. Nó tóm tắt hai cách chữa trị, căn cứ vào hai khả năng của nhà trị liệu, dựa trên hai nhóm bề ngoài có liên quan trong phạm vi của nhà trị liệu, và cho thấy hai mức tiến hóa khác nhau về phía nhà chữa trị. Việc phân tích qui luật này sẽ dẫn tới một ý tưởng còn lớn hơn về tầm quan trọng của nó, vì không những nó chỉ rõ những đường lối mà nhà trị liệu phải tự rèn luyện theo đó, mà còn một số liên hệ bên trong phải có, các liên hệ này tùy trình độ tiến hóa của nhà trị liệu. Lại nữa, trong một trường hợp thì thể xác của bệnh nhân là mục tiêu trị liệu, trong khi ở trường hợp khác, chính linh hồn của bệnh nhân mới cảm nhận được hiệu quả của năng lượng trị liệu. Trong trường hợp thứ nhất, nhà trị liệu vận dụng prana, hay lưu chất sinh khí hành tinh, còn trong trường hợp kia thì dùng năng lượng linh hồn.

Thế nên, dựa vào qui luật này, chúng ta có thể chia các nhà trị liệu thành hai nhóm: một nhóm dùng lưu chất sinh lực dĩ thái mà chúng ta gọi là prana. Còn nhóm thứ hai làm việc ở một cấp độ cao hơn nhiều và dùng khả năng làm cho năng lượng linh hồn đi xuống cơ thể (đúng hơn là phạm vi) của nhà trị liệu, và – từ bí huyết cần thiết – phóng nó vào bí huyết thích hợp trong cơ thể bệnh nhân, nhưng lần này nhờ sự kích thích hào quang của bệnh nhân, được kiểm soát bởi linh hồn người ấy. Hai loại năng lượng này có tính chất khác nhau rất nhiều, bởi vì một dòng thuần là năng lượng của phạm vi, đôi khi được gọi là *từ điện động vật* (animal magnetism), còn một dòng là năng lượng của linh hồn, liên quan đến loại công việc được gọi là sự phát xạ.

Ở đây, chúng ta nên lưu ý rằng, thực ra, nhà trị liệu có ba hạng:

1. Nhà trị liệu hoàn toàn làm việc qua từ điển và tập gánh vác sức sống chữa trị linh hoạt của thể dĩ thái hành tinh, khi thể này dùng thể dĩ thái của cá nhân y như một vận hà, để nhờ đó prana có thể tuôn vào thể sinh lực của bệnh nhân.
2. Nhà trị liệu làm việc ở trình độ cao, và do đó tất nhiên là với hạng bệnh nhân cao hơn. Y sử dụng năng lượng của linh hồn đang ứng linh của chính y (overshadowing soul, có lẽ là divine soul – ND) kết hợp với năng lượng của linh hồn đã thoát kiếp thú của y (individualised soul, có lẽ là human soul –ND), nhờ đó mà phóng năng lượng vào linh hồn của bệnh nhân, xuyên qua hào quang của hai người.
3. Nhà trị liệu có thể dùng cả hai kỹ thuật và phạm vi giao tiếp lẫn khả năng hữu dụng của y lớn hơn hai hạng trên. Y có thể sử dụng năng lượng của linh hồn, hay mãnh lực sinh khí đều dễ dàng như nhau, do đó y thành thạo cả hai kỹ thuật chi phối hai nhóm năng khiếu liên hệ. Nhà trị liệu hạng này ít có hơn hai hạng trên nhiều.

Hiện nay, trong thế giới tân tiến, không có một hệ thống chữa trị tinh thần đích thực nào dạy trở thành nhà trị liệu tương lai. Thay vào đó là một nỗ lực căn cứ vào toàn thể tiến trình trị liệu cộng với các kỹ thuật được sử dụng, hoàn toàn dựa vào các cấp độ trí tuệ, dựa vào các hệ thống xác nhận, các cách cầu nguyện, kích thích ý-chí-muốn-sống của bệnh nhân, và đôi khi cũng dựa vào con đường từ điển hoặc con đường thôi miên liên quan đến thể dĩ thái. Các hình thức tư duy khác nhau dùng ở nội tâm được dạy ra, nhưng chưa thực sự có được công thức nào để chữa trị sáng suốt như mong

645 muốn, chỉ có niềm tin mơ hồ của nhà trị liệu và của bệnh nhân, và một sự tự ám thị mù quáng về cái mà sự thừa nhận và xác nhận về thiên tính có thể tạo ra.

Tuy nhiên, cách trị liệu đích thực được dựa trên vài nguyên tắc rộng lớn, nó đòi hỏi một chấp nhận rõ ràng trong trí. Vậy mà, những phương pháp được sử dụng lại rõ ràng là thuộc về vật chất, dùng luồng dĩ thái và các bí huyết trong thể dĩ thái, như đặt tay lên đầu để ban phúc và tạo các liên hệ vốn ảnh hưởng đến thể xác, và vốn không chút gì có tính chất trí tuệ và không cần được dành riêng và ghi nhớ trong trí của bệnh nhân. Thể dĩ thái có bản chất thuộc hồng trần, và điều này đừng nên quên và cần lặp lại luôn luôn. Như trước đây, chúng ta đã thấy, có ba nguyên lý căn bản, được nhà trị liệu tin tưởng và xác nhận. Y sẽ được giúp đỡ rất nhiều, nếu người bệnh cũng chấp nhận nó:

1. Thực ra không hề có sự phân cách. Thể dĩ thái của hành tinh là một tổng thể nguyên vẹn và không gián đoạn. Các thể dĩ thái của nhà trị liệu và bệnh nhân đều là những phần toàn vẹn ở trong thể dĩ thái ấy.
2. Có một liên hệ không thể bẻ gãy (dầu có thể không hiểu rõ) giữa thể dĩ thái của nhà trị liệu với thể dĩ thái của bệnh nhân, mỗi liên hệ này có thể được dùng đến, một khi sự giao tiếp đã được đem lại, vì có sự lưu chuyển rõ rệt của các năng lượng.
3. Các vận hà liên lạc có thể trở thành tác nhân truyền dẫn nhiều loại năng lượng khác nhau, do người chữa trị truyền đến bệnh nhân. Trong sự kiện này có tồn tại cả hy vọng lẫn nguy hiểm.

Có nhiều nguyên lý khác nữa, nhưng ba nguyên lý này là thiết yếu và có tính chất giải thích đối với qui luật trên. Do đó, phần lớn việc trị liệu đều tùy theo kiến thức, sự thông

hiếu và năng lực nhận thức của nhà trị liệu. Cả hai cách trị liệu bằng từ điện và bức xạ chỉ gây nguy hiểm khi nhà trị liệu không thành thạo, số lượng prana được đưa vào hoặc số năng lượng của linh hồn được phân phối có thể gây chết chóc cũng như sự sống. Nhà trị liệu có thể đưa/nạp prana quá nhiều vào thể dĩ thái của y, rồi phóng nó một cách mãnh liệt vào thể dĩ thái của bệnh nhân, đến nỗi y có thể gây hại nhiều hơn là lợi. Chỉ nhờ thực hành nhiều, nhà trị liệu mới có thể biết đúng số năng lượng cần phát ra. Muốn học được điều đó, y nên vận dụng năng lượng càng ít càng tốt, và khi thao tác khéo hơn, y sẽ tăng dần số năng lượng lên. Nói rộng và nói chung, (xin nhắc rằng mọi qui luật đều có ngoại lệ), nhà chữa trị bằng từ điện sẽ làm việc với người kém tiến hóa hơn là với nhà trị liệu tinh thần dùng bức xạ linh hồn, và y sẽ đối trị chủ yếu với các bệnh nằm dưới cách mô. Nhà trị liệu tinh thần làm việc chủ yếu với phần trên cơ thể, qua các bí huyết trên cách mô và với bí huyết đầu, nhờ đó mà kiểm soát mọi bí huyết trong toàn thân. Việc làm của họ vô cùng tinh vi, tế nhị, và có ẩn những nguy cơ lớn lao hơn nhiều. Nhà trị liệu đích thực, nếu là điểm đạo đồ, sử dụng hai phương pháp đều dễ dàng như nhau.

Dẫu không đặc biệt hữu ích cho bạn, nhưng cũng lý thú khi nêu ra hai hạng nhà trị liệu khác, đôi khi cũng có. Họ làm việc hoàn toàn khác với một trong hai phương pháp nói trên. Đó là:

1. Một số nhà trị liệu – họa hoàn lăm –, đã lập được liên hệ với tiểu thần địa cầu, tức Thần Cai Quản (Ruler) mọi nguyệt thần. Dưới một số công thức và căn cứ vào một số thực hành, các nhà trị liệu này có thể thỉnh cầu sự trợ giúp của thần này, và –thật ra– yêu cầu/ chỉ huy việc đó. Tôi không khuyên bất cứ đạo sinh nào trầm tư quá

nhiều theo đường lối này, hoặc cố thiết lập sự giao tiếp hay thỉnh cầu sự trợ giúp của thần. Chỉ có điểm đạo đồ cao cấp mới có thể giao tiếp một cách an toàn với Tinh Linh giáng hạ tiến hóa đầy sức mạnh này. Các thần ấy chỉ làm thế trong các trận dịch và các đại họa quốc tế như thế chiến, trong đó liên can đến thể xác của nhiều ngàn người. Người chưa tiến hóa cao mà cố lập mối liên hệ đó, thì có lẽ chỉ thành công trong việc kích thích các nguyệt thần, với hệ thống bé nhỏ của chính y tệt hại đến độ phạm ngã của y được tiếp năng lượng quá mức, thậm chí đôi khi đưa đến cái chết.

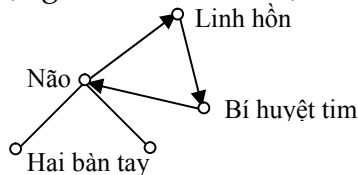
2. Có những nhà trị liệu khác, không hiếm như trong nhóm trên nhưng tương đối hiếm, hoạt động kết hợp với thiên thần trị bệnh. Có những thiên thần như thế, các ngài có quyền năng ban sự sống. So với các nguyệt thần giáng hạ tiến hóa, thì các ngài giống như các Đấng Cao Cả ở Shamballa so với chúng ta. Các thần này không đáng ngại cho nhân loại, nhưng không dễ gì tiếp xúc được, ngoại trừ ở một giai đoạn nào đó trên Thánh Đạo. Khi đó, nói theo lối tượng trưng, một cánh cửa hay là điểm giao tiếp hiện ra giữa hai trường tiến hóa, vì các thiên thần không ở trên cung tiến hóa giáng hạ. Sự liên hệ được thiết lập qua sự tương cầu (affinity), nhưng điều này chỉ do các thiên thần tạo ra, chứ không do nhà trị liệu. Nếu nhà trị liệu tiến hóa cao thì Đức Thầy của y có thể chỉ dẫn một thiên thần phụng sự đến giúp y. Chỉ các nhà trị liệu rất thanh khiết và có động lực hoàn toàn vô kỷ mới có thể thu hút các thiên thần này, và khi được thiên thần trợ giúp, sức mạnh trị liệu của họ sẽ lớn hơn nhiều, họ ít tạo lầm lẫn hơn. Thí dụ như họ không cố gắng chữa trị bệnh nhân nào không có khả năng lành

bệnh. Tử thần (Angel of Death) (lần này tôi không nói theo lối biểu tượng mà nói đến một vị thần có thực) sẽ không cho phép thiên thần chữa trị cộng tác; các thần này chỉ được phép tiếp cận khi việc chữa trị được chỉ dẫn.

Bây giờ, chúng ta có thể chọn các câu trong qui luật này và nghiên cứu ý nghĩa của chúng, vì chúng có nhiều nghĩa
648 hơn là bề ngoài. Trong mỗi đoạn của qui luật này, câu thứ nhất khởi đầu bởi một huấn lệnh quan trọng cho nhà trị liệu:

Nhà trị liệu phải tìm cách liên kết linh hồn, quả tim, bộ óc và hai tay của mình. Nhờ thế, y có thể tuôn đổ lực chữa trị linh hoạt vào bệnh nhân.

Đây là kỹ thuật loại thấp nhất của nhà trị liệu tinh thần đích thực. Vì thế, nó bao gồm hai mặt của nhục thân: bộ óc và hai tay. Do đó, nhà trị liệu làm việc qua một tam giác và hai đường năng lượng. Có thể mô tả vị thế này bằng giản đồ sau đây:



Tam giác được hoàn thành, khi việc trị liệu đã xong, năng lượng được rút ra khỏi tay, trở lại não bộ, và từ đó quay về với linh hồn nhờ tác động của ý chí. Khi (nhờ thực hành chỉnh hợp) nhà trị liệu đã liên kết với linh hồn mình, thì lúc đó, y đưa năng lượng xuống bí huyết tim của mình, rồi chuyển đến não bộ, nơi mà nó hội tụ rõ rệt. Dùng bí huyết ấn đường làm trung tâm phân phối, bấy giờ y dùng tay làm phương tiện để năng lượng được định hướng có thể đến vùng bị bệnh trong cơ thể bệnh nhân. Y chuyển năng lượng vào bí huyết gân sát của bệnh nhân đang chi phối vùng bệnh,

từ đó nó tỏa ra phần cơ thể chung quanh, đi vào cả trung tâm
649 có xáo trộn, lẫn các giới hạn của vùng nguy hiểm.

Có hai cách dùng tay, và hai phương pháp mà y vận dụng:

1. *Đặt đôi bàn tay.* Phương pháp này được dùng khi nơi có bệnh được khoanh vùng chặt chẽ. Hai tay được đặt trên bí huyết ở xương sống, hoặc ở đầu có thể chi phối vùng đó. Tay phải đặt vào bí huyết trên xương sống, còn tay trái thì đặt ở vùng bụng, ngực hoặc đầu, là nơi mà bệnh nhân nói có bệnh. Chúng được giữ ở vị trí đó bao lâu mà người chữa trị có thể giữ được tam giác linh hồn, tim, não bộ hiện rõ trong tâm thức.

2. *Dùng hoạt động của tay.* Nhờ đã xác định nơi có bệnh và kẻ đó khoanh vùng bí huyết cần thiết trên xương sống hoặc nơi đầu, nhà trị liệu tạo được sự lưu chuyển năng lượng (qua hoạt động của hai tay), qua bí huyết trong cơ thể bệnh nhân đang chi phối vùng bệnh, từ đó hướng ra ngoài qua vùng bệnh, hướng về phía nhà trị liệu. Trước hết, y dùng tay phải, đặt trên cơ quan hay vùng bị bệnh một chốc, rồi từ từ rút tay lại. Y lại dùng bàn tay trái làm giống như trên. Các bạn nên lưu ý là, cả hai bàn tay đều được dùng *một cách tích cực*. Không bộ phận nào hay dạng thức nào trong thể xác hay các thể của nhà trị liệu được để cho tiêu cực, còn cái tưởng tượng rằng tay mặt thuộc dương, tay trái thuộc âm nên vút đi. Nếu một tay thuộc âm, thì nhà trị liệu có thể bị thu hút vào chính mình các nguyên tử nhiễm bệnh mà khi chữa được bệnh, y đã lôi ra khỏi vùng bị bệnh. Các nguyên tử này không đáp
650 ứng với tác động của hai tay y, qua trung gian của bí huyết trong cơ thể bệnh nhân gần chỗ có rối loạn nhất, mà được thải ra qua vùng vốn đã đáp ứng với bệnh.

Trong trường hợp đầu, nhờ đặt hai tay, bàn tay được giữ yên, mà dòng năng lượng giữa hai tay tới lui bên trong vùng bệnh. Bí huyết ở trên xương sống được dùng trong suốt thời gian đó, và, hoạt động được thiết lập, khi thành công sẽ tiêu hủy và hấp thu các mãnh lực gây bệnh và không xâm nhập vào cơ thể nhà trị liệu. Ở trường hợp thứ nhì, các mãnh lực gây bệnh được rút ra bằng tác động của năng lượng chuyển qua tay, áp vào tay này sau tay kia theo một nhịp đều đặn. Các mãnh lực ấy chuyển qua hai tay, nhưng không thể tập trung ở đó, vì sự tập trung của năng lượng trị liệu trong hai tay.

Các nhà trị liệu thuộc cung hai, ba và năm, thường dùng cách đặt vào hai tay, tức là *chữa trị bằng từ điện (magnetic healing)*. Cách gọi này áp dụng cho hành động trực tiếp là đặt hai tay lên cơ thể bệnh nhân, chứ không theo hành động của hai tay trong phương pháp thứ nhì, khi hai tay được nhúng vào thể dĩ thái của bệnh nhân, và rõ ràng làm việc trong chất dĩ thái. Các nhà trị liệu thuộc cung một, bốn và bảy dùng phương pháp “nhúng tay” (“hand immersion”) như đôi khi được gọi thế. Ít có nhà trị liệu thuộc cung sáu, và chỉ thành công khi họ tiến hóa cao. Bảy giờ họ sẽ dùng hai phương pháp thay đổi cho nhau.

Tất cả các nhà trị liệu tinh thần tiến hóa đều dùng cả hai tay. Tuy nhiên, nhà trị liệu được khuyên trước hết nên xác định cung của họ, kể đó tự trau dồi cho thành thạo cách chữa trị thích hợp nhất với cung ấy. Kế đó, khi có khả năng thích hợp, và có thể vận dụng dễ dàng và khéo léo, họ có thể tập thêm cách trị liệu vốn không thích hợp lắm với loại cung của họ. Người thuộc cung sáu được khuyên nên ngưng việc trị liệu, cho đến khi họ đạt đến giai đoạn điểm đạo (một cách
651 hữu thức). Khi thông thạo cả hai cách trị liệu bằng từ điện,

nhà trị liệu có thể luân phiên dùng cả hai, trong việc chữa trị, hoặc là y có thể dùng cách truyền từ điện trước, để tạo nên hoạt động thay đổi trong vùng có bệnh, rồi, cuối cùng dùng cách đặt tay.

Vào cuối giai đoạn trị liệu, cần “phong kín tam giác”. Cho đến giờ, năng lượng nhận vào tay qua bí huyết ấn đường đến từ não, được triệt thoái vào ấn đường, và từ đó được hướng đến linh hồn bằng tác động của ý chí. Mãnh lực trị liệu thực sự “bị tắt” và chuyển hướng. Nó không còn được dùng nữa.

Trong suốt thời gian chữa bệnh, nhà trị liệu không nói chuyện. Y không phúc đáp và không dùng thần chú chữa trị nào. Tiến trình được vạch ra ở đây là tiến trình về hiệu quả của năng lượng, tức là sức mạnh của linh hồn (soul potency) tác động vào mãnh lực. Đây là điểm cần nhấn mạnh. Công việc của nhà trị liệu là duy trì tư thế tập trung cực độ vào tam giác “đang hiện hữu bằng các tuyến năng lượng sinh động” (như nó được gọi) ở trong hào quang gồm bốn phần của chính y – hào quang sức khỏe, thể dĩ thái, thể cảm dục và thể trí. Y phải giữ tam giác này nguyên vẹn và ổn định trong suốt thời gian trị liệu. Linh hồn-quả tim-não bộ, phải được liên kết bằng cách “chiếu sáng” đến độ một người có nhãn thông thực sự có thể thấy một tam giác chói sáng trong hào quang nhà chữa trị. Điểm cao nhất của tam giác (điểm của linh hồn) có thể không thấy trừ phi chính y tiến hóa cao, nhưng y có thể không thấy được các dấu hiệu của linh hồn trong năng lượng đang tuôn vào bí huyết tim và từ tim đến não bộ. Việc cần làm là giữ *im lặng*. Nhờ thế mà không thất thoát sức mạnh bất cứ lúc nào, vì sức mạnh luôn bị mất đi do lời nói hoặc phúc đáp. Nếu người chữa trị phát ra âm thanh nào, thì y không thể giữ cho tam giác đúng dạng hình học, và từ điện bị phân tán/dao động. Điều này đòi hỏi nhà trị liệu phải có

trình độ chỉnh hợp cao và định trí vững, đồng thời cũng nêu
652 ra cho bạn một số đường lối mà nhà trị liệu nên đi theo.

Cách chữa trị này có thể “chữa lành hoặc tăng tình trạng tệ hại, tùy mức hiểu biết của nhà trị liệu”. Dẫu rằng đây không phải là giai đoạn chữa trị cao nhất, tuy nhiên, trong vài phương diện, nó là giai đoạn có trách nhiệm nhất, vì, trong trường hợp chữa bằng bức xạ, linh hồn của bệnh nhân hoạt động hợp tác với nhà trị liệu, và bấy giờ, linh hồn ấy chịu trách nhiệm chính. Trong từ điển trị liệu, nhà trị liệu cần nên hợp tác chặt chẽ với bác sĩ hay nhà giải phẫu cùng chữa trị. Vị này sẽ cung cấp những kiến thức chuyên môn, nhờ thế giúp nhà trị liệu khỏi sai lầm. Khi cái chết đã thấy rõ, và “dấu hiệu của sự chết” được cả bác sĩ lẫn nhà trị liệu ghi nhận, thì nhà trị liệu không cần phải ngưng công việc. Do tiếp tục, y có thể làm tăng bệnh trạng, tuy nhiên, giúp cho bệnh nhân mau từ trần một cách bình thường. Tục ngữ xưa nói: “Còn sống còn hy vọng” (“còn nước còn tát”), về căn bản, không đúng trong mọi trường hợp. Sự sống có thể và thường được kéo dài, sau khi ý chí của linh hồn được hướng về việc triệt thoái của sự sống của linh hồn. Sự sống của các nguyên tử của các nguyệt thần có thể được khuyến khích trong thời gian dài, việc này làm phiền lụy rất nhiều cho con người tâm linh, vì con người này biết được diễn tiến và ý định của linh hồn mình. Cái được giữ sống còn là xác thân, nhưng sự chú ý của chân nhân không còn được tập trung vào đó nữa.

Đến một điểm không thể tránh khỏi, thí dụ trong trường hợp bệnh ác tính, lúc đó thầy thuốc biết rằng cái chết chỉ là vấn đề thời gian, và, nhà trị liệu tinh thần có thể học cách nhận ra cùng dấu hiệu đó. Bấy giờ, thay vì sự im lặng hiện có, nhà trị liệu và bác sĩ sẽ dùng thời gian còn lại này để chuẩn bị một cách đúng đắn, hầu giúp cho linh hồn “triệt thoái được

thuận lợi và thoải mái” (nếu khả năng của bệnh nhân cho
 653 phép). Gia đình và bạn bè của người bệnh cũng sẽ góp phần
 chuẩn bị. Trong những giai đoạn đầu của tôn giáo mới thế
 giới, cách ứng xử này đối với sự chết sẽ được dạy ra. Một
 quan niệm hoàn toàn mới về sự chết, nhấn mạnh vào sự triệt
 thoái hữu thức sẽ được giảng dạy, dịch vụ an táng, hay nói
 đúng hơn là việc hỏa táng, sẽ là những sự kiện vui vẻ, bởi vì
 trọng điểm của chúng sẽ dựa vào sự giải tỏa và quay về của
 linh hồn.

Tuy nhiên, nếu vận mệnh bệnh nhân cho thấy sẽ lành
 bệnh, nếu bất ngờ linh hồn có chủ định kéo dài kiếp sống để
 hoàn thành một nhiệm vụ nào đó, hoặc bệnh nhân rất tiến
 hóa về tâm linh nên Thánh Đoàn cần y phụng sự thêm một
 thời gian nữa thì việc chữa trị bằng từ điện sẽ thành công.

Bây giờ, chúng ta hãy xét đến bức xạ trị liệu.

Chúng ta sẽ xét đến một hoàn cảnh khác hơn hoàn cảnh
 vừa xem. Trong bức xạ trị liệu (radiatory healing), dầu hữu ý
 hay vô tình, bệnh nhân vẫn làm việc và hợp tác với nhà trị
 liệu. Trong bức xạ trị liệu, tiền đề căn bản đó là ít ra, bệnh
 nhân cũng đã có được sự liên giao với linh hồn mình đến một
 mức nào đó. Khi đã có được mối liên giao này, thì nhà trị liệu
 biết rằng một đường tiếp xúc có thể được thiết lập, và sự chú
 tâm của linh hồn có thể được đánh thức nơi người đại diện
 của nó, tức con người ở cõi trần. Nhà trị liệu cũng biết rằng,
 mức thành công trong cách trị liệu bằng bức xạ, phần lớn tùy
 vào khả năng của chính linh hồn y, tạo được sự liên giao
 vững chắc với linh hồn bệnh nhân. Khi bệnh nhân tỉnh táo và
 có thể cộng tác thì việc trị liệu được trợ giúp rất nhiều. Tùy
 theo khả năng của nhà trị liệu khi vận dụng sự chỉnh hợp, sự
 tiếp xúc được nhận ra sẽ mang tính chất của sự trợ giúp mà y
 có thể đem lại cho người đang cần sự trợ giúp của y. Khi

bệnh nhân thiếu tỉnh táo, ngay cả điều đó cũng không đưa tới
trở ngại đáng kể nào, miễn là nhà trị liệu có thể đưa linh hồn
mình và linh hồn bệnh nhân vào sự liên giao. Thực ra, trong
654 vài trường hợp, việc không tỉnh táo của bệnh nhân có thể trở
thành hữu ích, vì sự trợ giúp quá sốt sắng, quá cường điệu và
thiếu nhẫn nại, có thể làm mất hiệu lực công việc trị liệu của
người chữa trị – cần điềm tĩnh, yên lặng và biết kiềm chế.

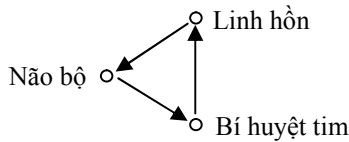
Tuy nhiên, một khi mối liên giao được thiết lập, thì công
việc của nhà trị liệu chủ yếu là chỉ giữ cho sự liên hệ ấy được
ổn định. Không được để cho có sự can dự nào vào công việc
mà linh hồn bệnh nhân đang làm, được khởi động nhờ sự trợ
giúp của người trị bệnh. Chân Sư Jesus ở trên Thập giá không
thể đáp ứng với bất cứ sự cứu giúp nào (dẫu Ngài có muốn
làm thế) bởi vì linh hồn thể (soul body) của Ngài đã bị thiêu
hủy – trường hợp này luôn luôn xảy ra ở cuộc điểm đạo thứ
tư; không có gì để đáp ứng với sức kêu gọi của một người ở
bên ngoài, dẫu người này quan tâm hoặc thương xót. Với
cương vị là một cao đồ, nơi Ngài, Chân thần thức đã được tạo
lập vững chắc, lúc đó, Đức Jesus không thể sử dụng những
quyền năng mà Ngài đang có để cứu xác thân Ngài. Đồng
thời, cũng phải nhớ rằng Ngài không có ý muốn làm thế, vì
lúc đó Ngài đã có quyền năng sáng tạo một xác thân tùy ý
muốn để đáp ứng các nhu cầu của Ngài (về sau, trong câu
chuyện Phúc Âm có chứng minh). Lỗi lầm tể nhị và chủ quan
của các tông đồ là họ không chú ý đến sự thỉnh nguyện hoạt
động linh hoạt của Đức Thầy nhân danh chính Ngài, mà họ
chỉ hoàn toàn bận tâm đến nỗi buồn khổ của chính họ. (Họ
không biết rằng thậm chí không bao giờ Ngài có thể làm điều
đó). Nếu họ có cố thỉnh cầu, thì hẳn là nó không ích chi cho
Ngài, nhưng có thể có ích cho họ. Họ có thể nhận được khái
thị về tính bất tử của linh hồn, hẳn là nó có thể đã soi sáng họ

rất nhiều và có thể đã tạo nên một Cơ Đốc giáo được xây dựng chung quanh một Đức Christ hằng sống, chứ không phải chung quanh một Đức Christ tử đạo.

Trong bức xạ trị liệu, “nhà trị liệu phải tìm cách liên kết linh hồn, não bộ, quả tim và sự phát xạ của hào quang y”. Bạn nên lưu ý hai điểm liên quan đến giáo huấn đặc biệt này, vốn khác với giáo huấn được đưa ra trong trường hợp trị liệu bằng từ điện:

- 655 1. Thứ tự trong tam giác năng lượng được tạo ra có khác.
2. Phương tiện tiếp xúc rất tế vi và không thể thấy.

Năng lượng được phóng ra đi theo con đường tiếp xúc trực tiếp với não bộ, và nhà trị liệu bắt đầu làm việc bằng một tam giác đóng kín chớ không mở ra, như trường hợp từ điện trị liệu. Tam giác được tạo nên thì đơn giản, không có việc tiếp xúc vật chất và giải tỏa nào như trong từ điện trị liệu:



Não bộ của nhà trị liệu có liên quan, nhưng không có tiếp xúc vật chất thuộc loại nào với bệnh nhân. Kết quả là một sự lưu chuyển liên tục của mãnh lực từ linh hồn đến, rồi trở về linh hồn. Sự lưu chuyển này tất nhiên gây ra sự gia tăng và đem năng lượng cho phạm ngã tam phân của nhà trị liệu, và do đó cho phát xạ hào quang của y. Người có nhãn thông sẽ thấy hào quang của y nói rộng rất lớn, chuyển động mau lẹ, và được tiếp năng lượng bằng ánh sáng từ chính linh hồn của y, nhưng mọi bức xạ của nó được hướng về phía bệnh nhân. Bằng cách này, lực trị liệu của người chữa trị kích thích cả ba hiện thể của phạm ngã của bệnh nhân. Linh hồn của bệnh nhân được trợ giúp trong công việc mà nó phải làm. Tất

656 nhiên, nhà trị liệu sẽ thấy cần đứng ở phía có xáo trộn của bệnh nhân, sao cho bức xạ của hào quang y có thể xâm nhập dễ dàng hơn. Đây là cách dễ làm nhất, nhưng không hiệu quả lắm. Khi sinh lực bệnh nhân còn mạnh, y nên nằm nghiêng, và nhà trị liệu nên đứng sau lưng bệnh nhân, để cho năng lượng tuôn qua, mà nhà chữa trị có thể dùng và vốn đang đem lại năng lượng mạnh mẽ cho hào quang nhà trị liệu với năng lượng linh hồn, có thể ảnh hưởng đến hào quang của bệnh nhân, và như vậy làm cho bức xạ chữa trị dễ đi vào một hoặc nhiều bí huyết đang cần mà nhà chữa trị đang đưa ra. Khi bệnh nhân là người tiến hóa rất cao thì nhà trị liệu nên đứng phía đầu người bệnh. Hiệu quả của cá nhân y lúc đó sẽ không nhiều lắm, nhưng không quan trọng, vì việc đó không cần thiết. Linh hồn của bệnh nhân sẽ thích hợp với công việc. Tất cả những gì cần đến là hào quang của nhà trị liệu, hòa hợp với hào quang của bệnh nhân, tạo nên một vùng hoạt động nhịp nhàng, yên tĩnh quanh bí huyết đầu. Không cần tiếp xúc bằng tay, và nhà trị liệu không vì bất cứ lý do gì mà chạm đến bệnh nhân.

Tình huống được tóm tắt bằng những lời: “Như vậy, sự hiện hữu của y có thể làm tăng sức mạnh cho sự sống linh hồn của bệnh nhân. Đây là công đoạn phóng quang. Không cần đến đôi tay”.

Nói theo biểu tượng thì gần như một xoáy năng lượng lớn được tạo ra do sự tiếp xúc của hai hào quang và do rung động cao của chúng. Nhờ vùng xoáy đó linh hồn bệnh nhân có thể hoạt động dễ dàng. Nếu có mặt nơi đó, một điểm đạo đồ sẽ thấy một dòng năng lượng màu hoàng kim tuôn thẳng xuống, qua các thể mang năng lượng của phạm ngã người bệnh, đi vào bí huyết gần nhất với vùng xáo trộn. Sự tiếp cận xảy ra qua bí huyết đầu, thẳng đến vùng bệnh, hào quang

của nhà trị liệu cũng được hướng đến điểm này. Phong thái về tâm trí bệnh nhân được củng cố, và gọn lọc, nhờ sự phóng phát trong trí của hào quang nhà trị liệu. Phản ứng tình cảm của người bệnh thường rất mạnh và cũng được giúp để đạt được thân nhiên và yên tĩnh. Thể dĩ thái và hào quang sức khỏe của bệnh nhân cũng chịu ảnh hưởng rõ rệt dựa vào các trạng thái tương ứng của hào quang nhà trị liệu.

657 Bức xạ trị liệu được thực hiện bằng cách hòa lẫn hai hào quang, cả hai đều ứng đáp với sự tiếp xúc của linh hồn. Dưới sự chi phối của linh hồn, trạng thái linh hồn của cả hai người lúc đó được hướng về một vùng nào đó trong cơ thể bệnh nhân. Việc này tạo ra một tác động mạnh mẽ lên vùng bệnh, và bí huyết trong cùng khu vực đó được tiếp năng lượng thật nhiều. Công việc của nhà trị liệu trong tiến trình này là công việc cực kỳ im lặng. Nhờ đã giao tiếp được với linh hồn của mình, y chỉ việc chờ đợi và không phải làm thêm việc gì nữa, trừ việc giữ sự chỉnh hợp bền vững với linh hồn và không để cho điều gì quấy rối các thể của phạm ngã. Khi đã giao tiếp với chính linh hồn của mình, và kế đó vươn sang giao tiếp với linh hồn bệnh nhân, thì công việc của y đã xong. Y có thể làm việc đó, vì y hiểu rằng mọi linh hồn đều là một. Rốt cuộc, thuật trị liệu sẽ là một trong các yếu tố điển hình để chứng minh tính duy nhất của mọi linh hồn.

Vì thế, qui luật này kết thúc bằng các lời: “Khi linh hồn của bệnh nhân đáp ứng bằng sự đáp ứng của hào quang của y với bức xạ của hào quang nhà trị liệu, tràn ngập với năng lượng linh hồn”. Bởi vậy, đó là vấn đề năng lượng linh hồn của cả hai bên, gặp nhau trên cả ba mức độ của ý thức con người. “Linh hồn” ở đây được dùng ở số ít, bởi vì sự hợp nhất đã đạt được (dù cho chỉ trong một chốc). Linh hồn của bệnh nhân nhận ra sự hợp nhất này bằng “tiến trình gia tốc

huyền bí” (“occult quickening”) của chính hào quang của y và bằng sự đáp ứng của nó với các bức xạ từ hào quang của nhà trị liệu đang nhập vào. Việc tràn ngập với năng lượng linh hồn này qua trung gian hào quang của các hào quang liên hệ, toàn bộ như là một nỗ lực duy nhất, hướng vào vùng có bệnh trong cơ thể bệnh nhân. Do đó, bạn có thể thấy rằng – dầu người bệnh tỉnh hay mê – công việc trị liệu đều có thể tiến hành và hoặc là chữa lành bệnh, hoặc là “làm linh hoạt các nguyên tử được hướng dẫn, bởi hướng của linh hồn đưa đến việc thoát xác”, theo cách gọi của Cổ Luận về sự từ trần.

658 Khi biết rõ vận số của bệnh nhân là từ trần, thì kỹ thuật của nhà trị liệu có hơi thay đổi. Lúc đó, y chọn vị trí phía đầu bệnh nhân, từ điểm đó, y làm lệch mọi bức xạ của chính y đến trung tâm bệnh, tất nhiên, việc này làm gia tốc hoạt động rung động. Trong lúc đó, dầu còn tỉnh táo trong nhận thức của bộ óc, hay mê man dưới sự điều khiển của linh hồn, bệnh nhân cũng bắt đầu tiến trình triệt thoái mọi tâm thức ra khỏi thân xác. Điều này giải thích tại sao rất nhiều người hôn mê trước khi chết. Khi bắt đầu có sự triệt thoái tâm thức này, thì nhà trị liệu ngưng công việc. Y “phong bế” sự giao tiếp với linh hồn của y, và lại nắm lấy sự kiểm soát hào quang của mình như là phương tiện biểu lộ tinh thần của chính mình. Nó không còn là một khí cụ để trị liệu bằng bức xạ nữa, và để cho người bệnh một mình tự động hoàn tất việc triệt thoái giác tuyến và sinh mệnh tuyến ra khỏi bí huyết đầu và tim.

Đây là một phác đồ chung về các tiến trình được theo trong cách trị liệu bằng bức xạ và từ điện. Ở đây, tôi đã trao cho bạn khung ý tưởng, mà không có các chi tiết; nhiều điều có thể được suy diễn và đưa ra khi chúng ta nghiên cứu bảy cách chữa trị với các hàm ý về cung của chúng.

Giáo huấn này được đưa ra theo cách sao cho kẻ nghiên cứu sẽ phải tìm tòi khắp các trang sách của nó và gom lại các sự kiện cần ích, nhờ đó mà đưa ra giai đoạn đầu của biện pháp trị liệu tinh thần. Nếu chính y không phải là nhà trị liệu tinh thần và sẵn sàng đoán được ẩn ý và phân biệt giữa biểu tượng với sự thực, thì y sẽ bị lầm lạc, và công việc của y trở thành vô ích. Điều này có dụng ý, vì, thuật chữa trị khi được áp dụng một cách hoàn hảo theo các công thức chính xác – có thể trở thành nguy hiểm. Nên nhớ rằng, mặc dầu năng lượng là tư tưởng, theo một quan điểm cao hơn, năng lượng cũng là lửa. Toàn thể các kỹ thuật thủ tục và các công thức, sẽ phải được khám phá, tùy vào kinh nghiệm và các kết quả được ghi nhận trước khi việc chữa trị tinh thần đích thực có thể xảy ra. Theo thời gian, việc khảo cứu này được hoàn tất, nó sẽ trở thành vấn đề an toàn hơn là hiện nay.

Trong thời gian ấy, nhiều lợi ích có thể hoàn thành và một số lớn điều được học hỏi, nếu những ai quan tâm đọc, nghiên cứu, suy gẫm, cẩn thận thực nghiệm, và như vậy, họ sẽ dần dần xây dựng môn học rất cần thiết này trở nên một cộng tác trong y khoa của thời hiện đại.

Bây giờ, chúng ta hãy xem xét định luật IX.

Trong định luật IX và qui luật sáu, chúng ta sẽ bàn đến những nguyên tắc cơ bản, sao cho vấn đề của chúng ta sẽ được diễn giải thành giáo huấn theo cách súc tích, đến nỗi các chủ đề rộng lớn đó có thể được vận dụng vắn tắt, đồng thời lại có vẻ sáng tỏ và giản dị. Thực ra, định luật này là một định nghĩa của Luật Tiến Hóa, nhưng được đưa ra theo khía cạnh tinh thần. Hiểu theo thông thường thì Luật Tiến Hóa liên quan đến sự tiến hóa của trạng thái sắc tướng, khi nó ngày càng trở nên xứng hợp để trở thành một tiêu biểu hay một

biểu lộ của năng lượng linh hồn và về sau của năng lượng Chân Thân.

Định luật này có thể gọi là Luật Hoàn Thiện, có liên quan tới năng lượng bên trong, vốn chịu trách nhiệm cho cách hoạt động của Luật Tiến Hóa. Nó là trạng thái cao, hay là nguyên nhân quyết định của trạng thái thấp. Các Luật phụ thuộc vào Luật Hoàn Thiện, được tân đệ tử gọi một cách thiếu chính xác là những định luật tinh thần. Nhưng về các Luật này, y không hiểu bao nhiêu và hợp nhất chúng trong trí, dưới ý tưởng tổng quát rằng chúng là biểu hiện của trạng thái bác ái của Thượng Đế. Về thực chất, thì điều đó là đúng theo khía cạnh tính chất, nếu cùng lúc người ta cũng nhận biết rằng trạng thái bác ái cốt yếu là lý trí thuần khiết, chứ không phải là một loại tình cảm xúc động tự biểu lộ qua những hành vi ân cần.

Qui luật kèm theo định luật này, nói về mối liên hệ giữa tình thương và ý chí, vì thế mà rất quan trọng đối với điểm đạo đồ. Ở đây, tôi muốn nhắc nhở bạn rằng chỉ có điểm đạo đồ mới là nhà trị liệu đích thực. Bởi vậy chỉ có đệ tử được điểm đạo mới có thể thực sự thấu hiểu được hai định luật cuối (định luật IX và X). Tuy nhiên, các định luật đó, về mặt trí tuệ, rất là lý thú đối với người sơ cơ, nhà nghiên cứu và người tìm đạo; vì, ít ra về lý thuyết, y cũng có thể hiểu được một vài ý nghĩa của chúng, dầu y hoàn toàn chưa có thể “nắm được định luật” – tức là hiểu được về mặt tâm linh.

ĐỊNH LUẬT IX

Hoàn thiện thu hút bất hoàn thiện lên trên mặt. Chính xua tà ra khỏi hình hài con người trong thời gian và không gian. Phương pháp đó được Đấng Hoàn Thiện vận dụng và những gì được Chính Phái dùng đến là đức vô tổn hại. Đây không

phải là tính chất tiêu cực, mà là sự thắng bằng hoàn hảo, là một quan điểm đầy đủ và cảm thông thiêng liêng.

Định luật này vô cùng đơn giản, và hàm ý chính xác những gì được diễn đạt. Nó có thể được diễn dịch theo hai lối:

1. Nó liên hệ đến sự phát triển tinh thần của con người qua phương tiện hình hài, còn cách thức hoặc định luật mà dựa vào đó vật chất ngấm ngấm nắm giữ – vật chất này đã ngập tràn bởi tính vị kỷ và bởi tất cả những gì được nhận biết là tệ hại – bị đẩy ra và con người không còn bị ràng buộc nữa.
2. Nó cũng có thể được diễn giải liên quan tới nhà trị liệu với bệnh nhân. Thường thường, hiệu quả của hoạt động và hiểu biết của nhà trị liệu chân chính là để phơi bày ra (dưới hình thức sắc bén) cái tệ hại (tức là bệnh tật) trong hình hài. Kết quả của việc này có thể, hoặc là loại ra bệnh tật và dành lại sức khỏe, hoặc là hình hài sẽ khuất phục để tăng thêm khó khăn và có thể bệnh nhân sẽ chết. Vì thế mà may mắn thay việc làm của nhà trị liệu bậc trung thường là vô hiệu khiến cho khả năng chết người ấy không thể xảy ra !

Phương pháp được sử dụng, theo Luật Hoàn Thiện, được gọi là “vô tổn hại hoàn toàn” (“perfect harmlessness”). Đức 661 Christ, Đấng Hoàn Thiện bao giờ cũng sử dụng phương pháp đó. Đó không phải là tính vô tổn hại mà tôi rất thường đưa ra khi tôi nói đến những người tìm đạo, mà là đức vô tổn hại do con người tâm linh và mệnh số tự nhiên của y ấn định. Đó là sự không bận tâm đến hiệu quả hay kết quả dựa vào bản chất hình hài. Luôn luôn tôi nói với bạn rằng Thánh Đoàn chỉ làm việc với bản chất tinh thần hay là với linh hồn của nhân loại, và đối với các Chân Sư thì các Ngài xem hình thể tương đối là

không quan trọng. Con người tinh thần bao giờ cũng xem việc giải thoát ra khỏi ba hạ thể là thành tựu to nhất, miễn là việc đó đến với y theo thiên luật, theo kết quả của vận mệnh tinh thần của y và sự định đoạt của nghiệp quả. Điều đó không phải xảy ra như là một hành động độc đoán, hoặc như sự trốn lánh cuộc sống và các hậu quả của nó ở cõi trần, hoặc là do tự mình đặt để. Trận đại chiến (1914 – 1945) là một trường hợp nổi bật cho sự tác động khó hiểu này của Luật Hoàn Thiện (khó hiểu đối với quan điểm giới hạn của con người). Hàng triệu người thiệt mạng; thêm nhiều triệu người chịu đau khổ tàn khốc trong thể chất, và nhiều triệu người nữa đã (và vẫn đang) trải qua đau thương trong tâm trí, với lo âu, thấp thỏm và nghèo đói. Tuy nhiên, có hai kết quả chính có bản chất tâm linh, hoạt động theo Luật Hoàn Thiện:

1. Nhiều linh hồn được thoát ra khỏi nền văn minh thoái hóa và suy tàn – vì, theo quan điểm của Thánh Đoàn, đó là nền văn minh khoác lác của bạn – và sẽ tái sinh trong những thân xác tốt đẹp hơn với một nền văn minh và văn hóa thích hợp hơn cho các nhu cầu của con người tâm linh. Lý do chính giải thích có sự hủy diệt hoàn toàn các hình hài cũ kỹ ấy (thể xác, thể cảm dục và thể trí) chính là vì chúng đã tạo thành một ngục tù hoàn hảo của linh hồn và làm tiêu tan mọi phát triển thực sự của đại khối con người.
2. Từ người giàu đến kẻ nghèo, từ người thông minh đến kẻ dốt nát, có một điều hiện đang được hiểu rõ, và sẽ ngày càng tác động tới sự suy tư của nhân loại, đó là: hạnh phúc và thành công không tùy thuộc vào những vật sở hữu hoặc dựa vào lợi ích vật chất. Ý tưởng đó là sự lầm lẫn của tổ chức lao động, khi tổ chức này tranh đấu và tạo ra nhiều tiền của hơn, để sống phong lưu

hơn. Đó cũng là lỗi lầm của quần chúng khi họ phản kháng lại việc rút ngắn của dòng chảy vào liên tục các của cải vật chất. Nhân loại đã vấp phải lầm lẫn đó trong vô vàn thời đại, và đã sai lầm nặng nề khi chú trọng vào những gì có ích cho hình hài. Đây là cái hay trong lập trường của nước Nga, khi nước này chống lại chủ nghĩa tư bản và nhấn mạnh vào giáo dục. Tuy nhiên, sự tàn nhẫn và độc ác của họ và (nhất là) sự đàn áp các quyền của cá nhân người dân đối với một số tự do thiết yếu, rốt cuộc có thể làm tiêu tan cái tốt đẹp, và hy vọng của chủ nghĩa lý tưởng ban đầu. Nước Nga thì đúng trong chủ nghĩa lý tưởng của nước này, nhưng các phương pháp của nước đó thì khủng khiếp và sai lầm về căn bản. Nước Mỹ và Anh thì ở mức lưng chừng. Các nước này có được tầm nhìn đó, nhưng không biết cách nào để thể hiện và làm nó thành hiện thực, vì họ không thích (điều này đúng) một chế độ độc đoán. Tinh thần tư bản và chủ nghĩa phát xít tiềm ẩn của Hoa Kỳ hiện nay đang là một mối đe dọa rõ rệt cho hòa bình thế giới, các nhà tư bản đang ngăn chặn các nỗ lực của những kẻ có thiện chí. Anh quốc hiện đang mất thế lực, tài chánh suy sụp, các chính sách đế quốc lỗi thời của họ hoàn toàn bị loại bỏ, còn nhân dân thì chán nản. Vì thế mà Anh quốc bận lo chiến đấu để sống còn (và nước đó sẽ sống), đến nỗi có ít thì giờ, sức chú tâm hoặc năng lực còn lại để làm cho tầm nhìn đó thành hiện thực.

Như bạn biết, luôn luôn có sự tương ứng giữa cá nhân với toàn thể thế giới con người. Chỉ vì ngày nay, thực ra mỗi con người đều có một cái gì đó sai lệch nơi y về thể xác –đau mắt, tai, răng hay là bệnh nơi xác thân có bản chất nào đó – thế
663 nên, nhân loại chịu ốm đau và chờ chữa trị. Việc chữa trị này

sẽ được Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người có thiện chí mang lại, được Thánh Đoàn trợ giúp và các năng lượng trị liệu sẽ được rút từ trung tâm hành tinh ấy. Sự bất toàn đã được đưa lên trên mặt; các sai trái cần loại ra, đều được mọi người biết đến, việc này xảy ra dưới ảnh hưởng của Luật Hoàn Thiện. Ở đây, tôi bàn đến tình trạng chung, hơn là sự liên hệ cá nhân giữa nhà trị liệu với người bệnh. Tôi làm thế vì lý do giản dị là, chỉ có một điểm đạo đồ có kinh nghiệm và hiểu biết, mới có thể nắm vững được luật này và tuân theo qui luật này; và người như thế hãy còn rất ít trên thế giới ngày nay. Bệnh tật của nhân loại, là hậu quả của bao kỷ nguyên sống sai lầm, của mục tiêu ích kỷ và sự hám lợi, đã tạo ra cả khối bệnh về thể xác. Ngày nay, hàng triệu đứa trẻ ra đời, hoặc mắc bệnh bẩm sinh, hoặc là mang mầm bệnh trong người. Khi biết được cái tệ hại đã gây ra bệnh tật, và khi các bất toàn được đưa ra ngoài, để được chữa trị, hoặc là đẩy lùi về vùng riêng biệt của chúng, thì bấy giờ – và chỉ bấy giờ – bệnh thể xác mới đến lúc chấm dứt hoặc là dễ dàng đầu hàng việc chữa trị.

Ở đây, khi xét vấn đề tổng quát về bất toàn và tệ hại, thì chúng ta bàn đến các nguyên nhân (bậc điểm đạo bao giờ cũng phải làm như thế). Khi chính các nguyên nhân này được xóa bỏ, thì các hậu quả cũng biến mất. Thế nên, lý thuyết tổng quát và các tiền đề của Khoa Học Thiên Chúa giáo và Phong Trào Hợp Nhất thì đúng, nhưng hoàn toàn sai lầm trong các trọng điểm và các phương pháp của họ. Rốt cuộc mọi việc mà họ làm hiện nay đều tương đối vô ích, ngoại trừ chừng mức mà họ duy trì và trình bày Định Luật Hoàn Thiện, cho dù họ làm điều đó một cách hỗn độn, còn giáo huấn của họ bị pha trộn bằng tính ích kỷ chung.

664 Bạn thường được dạy rằng có hai cách thành đạt, một là con đường tiến hóa lâu dài, khó nhọc phải mất bao thiên kỷ mới đạt được những kết quả tương đối nhỏ; hai là con đường tắt, gian khổ hơn, nhưng mau đưa đến điểm đạo. Trong nhiều kỷ nguyên, nó vẫn là nghi vấn (bạn có gọi đó là điểm cần thảo luận hay không?), phải chăng thế giới loài người nên chọn (tốt hơn là chọn) phương pháp chậm nhưng an toàn. Đó là một phương pháp mà sự bất toàn chỉ được loại ra rất chậm rãi, con người chỉ cố gắng rất ít và không căng thẳng bao nhiêu. Đó là một cách mà cái tốt lành chỉ được từ từ nhận ra, còn sai trái chỉ bị loại ra chậm chạp, rất chậm. Theo hệ thống tiến hóa thông thường, ý-chí-hướng-thiện của Shamballa chỉ hiện ra yếu ớt, và ngay cả với trình độ phát triển của con người, cũng phải mất nhiều thiên kỷ nữa mới có thể đạt đến được.

Tuy nhiên, đã xảy ra một sự việc mà ngay cả Thánh Đoàn cũng không đoán trước được. Trong hai trăm năm qua, toàn cảnh đã thay đổi. Số người thích hợp đã được điểm đạo và đã nhập vào các Đạo Viện của các Chân Sư. Nhờ quyết tâm của những người tìm đạo thành công ấy, và do hoạt động liên tục của họ, mà họ đã quyết định rằng cần phải đi theo con đường khó khăn và nhanh chóng. Từ đó, có ba yếu tố lộ rõ:

1. Yếu tố tiến bộ phi thường trong việc nâng cao tâm thức của hàng loạt nhân loại, lên các trình độ trí tuệ cao siêu hơn. Bằng chứng của bước tiến này là sự phát triển giáo dục, các khám phá của khoa học, việc kiểm chế mức độ vật chất và không gian.
2. Yếu tố thống khổ trên khắp thế giới, những thảm trạng kinh tế, các cuộc thế chiến, các thiên tai, vô số biến cố và những vấn đề nan giải khiến cho sinh hoạt cá nhân, sinh hoạt quốc gia và sinh hoạt hành tinh trở nên quá nặng

nhọc ngày nay. Không ai thoát khỏi, và không có sự tách biệt nào.

665

3. Yếu tố về sự tăng thêm hiểu biết liên quan đến Thánh Đoàn và nhất là về Thiên Co. Điều này đòi hỏi người tìm đạo và các đệ tử đang hoạt động trình bày cho con người thấy được mục tiêu, cộng thêm việc phác họa các phương pháp tiến trên Thánh Đạo, nhờ đó mục tiêu này có thể đạt tới. Chỉ có các đạo sinh của Đạo Viện đảm đương công việc nói trên, còn các nhóm giáo hội khắp thế giới thì chưa hề làm. Tất cả những gì mà các giáo hội ấy đã làm là bảo tồn trong tâm trí đại chúng sự thực về Thượng Đế Siêu Việt, trong khi lại không biết sự thực về Thượng Đế Nội Tại; đưa ra chứng cứ về sự hiện hữu của Đức Christ, trong khi lại bôi bác giáo huấn của Ngài, giảng dạy sự thật về sự bất tử, trong khi phốt lò Định Luật Luân Hồi.

Vì thế nhân loại đang tiến nhanh trên Đường Hướng Thượng, và có hai việc có thể được xem là kết quả: thứ nhất, các bất toàn và sai trái (một đảng thì tiềm tàng, còn đảng kia thì linh hoạt, tuy vậy đang suy thoái), sẽ ngày càng hiện rõ đối với người sáng suốt; thứ nhì là cách loại trừ chúng cũng sẽ được biết rõ.

Ở đây tôi không bàn đến bản chất của sự bất toàn, hoặc là mục đích của sai trái. Tôi có cần nêu ra cho bất cứ độc giả nào của tôi tại sao cả hai đều hiện hữu một cách không thể tránh khỏi chẳng? Tôi có thể vạch rõ rằng sự bất toàn có sẵn trong chính bản chất của vật chất, và là một kế thừa từ thái dương hệ trước. Tôi có thể chỉ rằng sai trái xuất phát từ hệ cấp của các tà lực vốn là tương ứng về mặt vật chất so với Huyền Giai thiêng liêng. Điều này liên quan tới sự kiện rằng, mọi cõi của chúng ta, đều làm bằng vật chất của cõi hồng trần vũ trụ.

Cũng có thể nói rằng, khi sự bất toàn của vật chất được hiểu rõ, và được điều chỉnh, khi sự quan tâm và chú trọng của nhân loại được chuyển ra khỏi các tình trạng vật chất, chừng ấy các Tà Lực sẽ không có gì trong ba cõi thấp (ba phân cảnh 666 thấp của cõi hồng trần vũ trụ) để dựa vào đó mà tác động. Lúc đó, dù hiện hữu, tà lực vẫn sẽ không có gì để chúng có thể ảnh hưởng được, và không có cách nào để ảnh hưởng lên con người. Hiện nay, tôi không thể mong các bạn hiểu được ý nghĩa của các lời này. Tuy nhiên, chúng có liên quan đến những lời trong Đại Thánh Nguyên nói rằng “phong bế cánh cửa mà tà lực ẩn náu”. Có một cửa vào nẻo ác và vào tối tăm, cũng như có cánh cửa vào nơi thánh thiện và ánh sáng.

Đối với kẻ tận tụy tuân theo tà đạo thì ma quỷ cũng giống như Kẻ Chận Ngõ (Tổng Quả Báo), đối với người tìm đạo trên đường tinh thần.

Công việc chính của Thánh Đoàn bao giờ cũng đứng giữa các Tà Lực với nhân loại, để đưa sự bất toàn ra ánh sáng sao cho tà đạo “không còn chỗ” hành động, và để cửa mở vào lãnh vực tinh thần. Thánh Đoàn đã làm việc này với trợ giúp nhỏ của nhân loại. Giờ đây, tình hình này đã thay đổi, và thế chiến đã là biểu tượng và bảo đảm của sự thay đổi ấy. Trong thế chiến, các Lực Lượng của Chính Đạo, tức Liên Hiệp Quốc đã chiến đấu với các Tà Lực trên cõi trần và đã hoàn toàn đánh bại họ. Đối với cuộc chiến, có một ý nghĩa tinh thần lớn lao hơn mà con người chưa hiểu. Nó đánh dấu một bước ngoặt trên thế giới, nó đã định hướng nhân loại về điều thiện. Nó đã đẩy lùi các Tà Lực và đã minh giải (việc này mới mẻ và cần thiết) sự khác nhau thực sự giữa thiện và ác; và điều này không theo ý nghĩa thần học – như các nhà bình giải trong giáo hội trình bày – mà xảy ra thực tế và rõ rệt. Điều đó được chứng minh bằng tình hình kinh tế thảm hại và bằng sự hám

lợi của những viên chức quan trọng trong mọi nước. Nhờ sự phân biệt rõ rệt giữa thiện với ác, thế giới loài người đã thức tỉnh trước sự kiện bóc lột vật chất, trước việc thiếu tự do thực sự, trước các quyền mà cho đến nay không được đòi hỏi của cá nhân. Năng lực con người chống lại chế độ nô lệ trở nên thấy rõ ở khắp nơi. Việc những người tranh đấu cho tự do dùng những phương pháp sai lầm và thường cố lấy ác chống ác tuy hoàn toàn đúng, nhưng, đó chỉ là những kỹ thuật chuyển tiếp và trong giai đoạn tạm thời. Tạm thời theo quan điểm của Thánh Đoàn (dẫu có thể là dài theo quan điểm của con người trong ba cõi thấp), nhưng ngày nay, nó không còn cần phải kéo dài nữa.

Trong hai trăm năm qua, sự tiến bộ của con người nhiều đến nỗi Đại Hội Đồng ở Shamballa đã buộc phải chú ý đến. Do kết quả của sự chú ý này của các Đấng Cao Cả chung quanh Đức Sanat Kumara và sự quan tâm của các Ngài vào các sự việc của nhân loại, có hai việc xảy ra:

1. Trạng thái ý chí của Thượng Đế đã tạo ra sự giao tiếp trực tiếp và rõ rệt đầu tiên với trí người. Sự tác động này là trực tiếp chớ không bị lệch đi – như trường hợp xảy ra từ trước đến giờ – đến với Thánh Đoàn, và từ đó đến nhân loại. Tùy theo mẫu người hoặc nhóm người ứng đáp hay phản ứng lại với sự giao tiếp này mà các kết quả cũng khác nhau: hoặc họ trở nên rất tốt hoặc cực xấu. Những người cao cả và thánh thiện đã xuất hiện và đưa ra các chân lý cần thiết cho Kỷ Nguyên Mới, trong các vị này có thể kể Lincoln, Roosevelt, Browning, Briand và rất nhiều nhân vật thứ yếu khác. Những người độc ác cũng xuất hiện như Hitler và nhóm người qui tụ quanh y, họ đã mang lại nhiều tàn hại trên thế gian.

2. Đồng thời, ý-chí-hướng-thiện đến từ Shamballa đã khơi dậy thiện chí tiềm tàng trong con người, khiến cho ngày nay và hơn một trăm năm qua, thiện chí của lòng con người, sự ân cần trong hành động, tận tâm với kẻ khác và các hoạt động tập thể để thúc đẩy phúc lợi cho nhân loại, đã trải rộng khắp Địa Cầu.

668 Sự xuất lộ của bất toàn và nỗ lực có hoạch định của tà phái đã diễn ra song song bằng sự xuất hiện của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và bằng sự chuẩn bị mà Thánh Đoàn đang làm cho sự hiển lộ trên cõi trần. Hiện nay, Thánh Đoàn đang rất năng động. Các Đạo Viện của Thánh Đoàn đang đẩy các điểm đạo đồ và các đệ tử; phạm vi ảnh hưởng hay từ trường của Thánh Đoàn đang thu hút nhiều ngàn người tìm đạo, hướng về Thánh Đoàn. Chiến tranh đã giáng một ngọn đòn chí tử vào tà phái vật chất và ảnh hưởng của chúng trong nhân loại đã yếu đi rất nhiều.

Đừng lầm lẫn tà phái với các hoạt động của đạo tặc và tội phạm. Tội phạm và đạo tặc là hậu quả của các bất toàn đang xuất hiện trong quần chúng. Họ là nạn nhân của sự vô minh, ngược đãi khi còn bé và việc hiểu sai về các liên giao chánh đáng của con người suốt bao thời. Cuối cùng, Luật Luân hồi sẽ dắt họ lên con đường thiện. Kẻ theo tà phái thực sự là kẻ tìm cách thúc ép việc quay về với đường lối cũ kỹ, xấu xa; họ cố giữ huynh đệ mình trong tình trạng nô lệ theo lối nào đó; họ ngăn chặn sự biểu hiện của một hoặc cả bốn Quyền Tự Do, họ thu đoạt của cải vật chất với sự thiệt thòi của kẻ bị bóc lột, hoặc là người tìm cách giữ cho riêng mình, để đạt sản vật của địa cầu, vì thế họ khiến cho giá cả của các nhu yếu của đời sống quá cao đối với người nghèo. Những kẻ hành động, suy tính, và vạch kế hoạch như thế đều có trong mọi nước và thường vượt lên do sự giàu có và ảnh hưởng của họ. Tuy

669 nhiên, họ phạm tội đi ngược chính đạo chứ không do vô minh. Các mục tiêu của họ thuộc về vật chất chứ không phải tinh thần. So với hàng triệu người khác, thì họ tương đối ít, nhưng họ rất có thế lực. Họ rất thông minh, nhưng vô đạo đức. Chính qua họ mà các Tà Lực hoạt động, đẩy lùi sự tiến bộ, thúc đẩy nghèo đói, nuôi dưỡng thù hận và phân biệt giai cấp, nuôi dưỡng phân biệt chủng tộc cho mục đích riêng của họ, và giữ cho sự ngu dốt ngự trị. Tội lỗi của họ nặng nề và thật khó cho họ thay đổi, bởi vì quyền lực và ý-muốn-quyền lực (vì nó đi ngược với ý-chí-hướng-thiện) là một yếu tố nổi bật kiểm soát tất cả trong các cách sống của họ. Ngày nay, những người này đang hoạt động chống lại sự hợp nhất của Liên Hiệp Quốc, qua tham vọng của họ, quyết tâm của họ làm chủ các tài nguyên của địa cầu (như dầu mỏ, khoáng sản và lương thực) và như thế làm cho người dân yếu đuối với thức ăn không đầy đủ. Những người này có ở mọi nước, họ hoàn toàn biết nhau và cùng làm việc trong các tổ hợp lớn để khai thác tài nguyên của địa cầu, gây thiệt hại cho nhân loại.

Ngày nay, nước Nga (Russia) nổi bật vì không có hạng người đó, cho nên, ở đây, tôi không nói đến nước rộng lớn đó như nhiều nước thù nghịch của nước Nga có thể phỏng đoán. Russia phạm các sai lầm lớn, nhưng đó là các sai lầm của một kẻ theo ý thức hệ cuồng tín, tức là của một kẻ đạo tặc, y phạm tội vì thiếu hiểu biết, vì chưa trưởng thành hoặc trong cơn giận trước các tệ hại mà y đang bị vây quanh. Đây là điều hoàn toàn khác với cái sai trái mà tôi đã bàn ở trên. Nó sẽ không kéo dài, bởi vì nước Nga sẽ nhận ra, còn các nước khác thì chưa học được bài học.

Tôi dùng minh họa trên để làm cho chủ đề của tôi sáng tỏ phần nào. Tuy nhiên, toàn bộ vấn đề tà phái thì quá rộng lớn, nên không thể đem ra xem xét ở đây, cũng không khôn

ngoan hay sáng suốt khi bàn về cội nguồn của tà vạy (chứ không phải về sự bất toàn), tức Tà Phái. Năng lượng theo sau tư tưởng, và lời được nói ra có thể được gọi lại mạnh mẽ. Cho nên, khi nào chưa là một thành viên của Thánh Đoàn, thì điều khôn ngoan là tránh xem xét những thế lực mạnh ấy, chúng đủ tinh nhạy để dùng sự bất toàn tiềm tàng trong nhân loại, áp đặt tà lực rộng lớn của chiến tranh, với mọi hậu quả và ảnh hưởng rộng lớn của nó trên nhân loại. Tà Phái là vấn đề của Chính Phái, chứ không phải là vấn đề của nhân loại. Trong bao thiên kỷ, Thánh Đoàn đã đối phó với vấn đề này và hiện đang trong tiến trình giải quyết nó. Tuy vậy, thực ra đó là mối quan tâm và vấn đề chính của Shamballa, vì nó liên quan đến trạng thái ý chí, và chỉ có ý-chí-hướng- thiện mới đủ khả năng xóa tan và hủy diệt ý-muốn-làm-ác (will-to-evil). Thiện chí sẽ không đủ, dầu rằng tiếng kêu thỉnh nguyện và
 670 hợp nhất của những kẻ thiện chí trên khắp thế giới – phát ra ngày càng tăng qua Đại Khẩn Nguyện – sẽ giúp “đóng kín tà môn”.

Chính đàng sau cánh cửa đó và liên quan đến các lực ẩn giấu nơi đó (và được huy động) mà Thánh Đoàn sẵn sàng hành động. Các phương pháp và cách thức mà dựa theo đó các Ngài bảo vệ nhân loại khỏi tà lực thúc đẩy và từ từ đẩy lùi tà lực, bạn sẽ không hiểu được nếu bạn chưa vượt qua được cánh cửa dẫn đến Con Đường Tiến Hóa cao siêu.

Tôi sẽ nói gì về đức vô tổn hại? Thật khó cho tôi khi bày tỏ hoặc chứng minh cho bạn thấy tính hữu hiệu của trạng thái cao, xoắn ốc (spiral) hoặc giai đoạn của tính vô tổn hại mà Thánh Đoàn đã vận dụng dưới sự chỉ đạo của Đấng Hoàn Thiện tức Đức Christ. Tính vô tổn hại mà tôi có nói đến trước đây, liên hệ đến những sự bất toàn mà nhân loại đang tranh đấu, và như bạn biết, khó mà áp dụng nó trong và dưới mọi

trường hợp. Tính vô tổn hại mà tôi nhắc đến có liên hệ với bạn, nó không phải là một hoạt động tiêu cực, hoặc dịu dàng hoặc dễ chịu như rất nhiều người tin tưởng. Đó là một *trạng thái trí tuệ*, và là trạng thái vốn không hề làm tiêu tan hành động vững chắc hoặc ngay cả hành động quyết liệt. Nó liên quan đến nguyên động lực và dính líu đến sự định đoạt rằng động lực đằng sau mọi hoạt động là thiện chí. Động lực ấy có thể đưa đến hành động hoặc lời lẽ tích cực và, đôi khi không vừa ý, nhưng vì đức vô tổn hại và thiện chí chi phối đường hướng trí tuệ thì không gì có thể xảy ra trừ sự tốt lành.

Trên vòng xoắn cao hơn, Thánh Đoàn cũng sử dụng đức vô tổn hại; nhưng nó liên quan đến ý-chí-hướng-thiện và liên quan đến việc vận dụng năng lượng mạnh mẽ của điện, dưới sự hướng dẫn của trực giác. Loại năng lượng này con người không bao giờ khơi hoạt được. Đó là năng lượng mà con người chưa thể vận dụng. Loại vô tổn hại này dựa vào sự hy sinh hoàn toàn, trong đó ý-chí-hy-sinh, ý-chí-hướng-thiện và ý-chí-quyền-lực (ba mặt của trạng thái ý chí, được biểu lộ qua

671 Tam Thượng Thể đều tan hòa thành năng lượng mạnh mẽ duy nhất, có bản chất tinh thần sâu xa. Năng lượng này là hình ảnh thu nhỏ của tính vô tổn hại hoàn toàn ở lĩnh vực liên quan với nhân loại và các giới kém hơn trong thiên nhiên, nhưng lại có hiệu ứng trực xuất và có tác động hủy diệt mạnh trong lãnh vực liên quan với các Tà Lực.

Nghiên cứu kỹ theo hướng huyền bí về ba cảm dỗ đối với Đức Christ, ta sẽ thấy ba dịp chính mà Đấng Hoàn Thiện biểu lộ đức vô tổn hại cao siêu này buộc quỷ sứ phải rút lui. Ba giai đoạn này có liên quan về mặt biểu tượng, nhưng bản chất lại xác thực. Ít người nghĩ nếu Đức Christ không phản ứng như Ngài đã làm, thì hậu quả trên khắp thế giới qua nhiều thế kỷ sẽ như thế nào. Phỏng đoán thì chẳng hữu ích

bao nhiêu, nhưng có thể nói rằng toàn bộ diễn trình lịch sử và cuộc tiến hóa của nhân loại đã thay đổi theo cách tàn khốc và tệ hại. Tuy nhiên, đức vô tổn hại mãnh liệt là sự biểu lộ của ý-chí-hướng-thiện và sự biểu hiện của ý-chí-quyền-lực (bắt buộc tà lực rời khỏi Ngài) đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng nhất trong cuộc sống của Đức Christ.

Câu chuyện Phúc Âm (tổng kết năm cuộc điểm đạo) liên quan đến sự tiến bộ và thành công của Chân Sư Jesus. Câu chuyện về ba lần cảm dỗ nêu ra việc nhận điểm đạo còn cao hơn, tức cuộc điểm đạo thứ sáu, của Đức Christ. Cuộc điểm đạo này giúp cho Ngài hoàn toàn chế ngự được tà lực, chứ không phải là chế ngự sự bất toàn. Chính vì Ngài là “Đấng Hoàn Thiện”, nên Ngài có thể nhận cuộc điểm đạo này.

Tôi đã trao cho các bạn nhiều điều cần xem xét cẩn thận, và đã rọi một ít ánh sáng vào một cuộc điểm đạo, mà dĩ nhiên là ít người có thể hiểu. Tôi cũng kêu gọi bạn chú ý đến ba điều cần yếu căn bản để tiến đến cuộc điểm đạo này một cách thành công: đó là sự thắng bằng hoàn toàn, một cái nhìn đầy đủ, và cảm thông thiêng liêng. Các bạn hẳn sẽ lấy làm thú vị mà thấy rằng làm sao khi ba phẩm tính này được thể hiện, lại liên quan đến ba sự cảm dỗ đó. Khi suy gẫm như thế, nhiều
672 ánh sáng sẽ hiện ra về sự sống, bản thể và đặc tính của Đức Christ.

Dưới Định Luật Hoàn Thiện, chúng ta có được chìa khóa về văn minh và chu kỳ tiến hóa mà Ngài đã khai mở – lý tưởng của nó không bị mất đi, dù việc áp dụng giáo huấn của Ngài đã bị các giáo hội và nhân loại thờ ơ. Bạn cũng nên chú ý rằng ở đỉnh của ngọn núi cao, có một cảm dỗ. Từ độ cao ấy, cả thời gian và không gian đều hoàn toàn bị tịch diệt, vì tầm nhìn của Đức Christ kéo dài từ quá khứ, qua hiện tại và đi vào tương lai. Trạng thái tri thức (awareness) này (tôi không

thể gọi đó là tâm thức, còn awareness thì hầu như là từ ngữ không chính xác, nó chỉ có được sau cuộc điểm đạo thứ năm; và biểu lộ đến mức cao ở cuộc điểm đạo thứ sáu.

Tôi muốn cùng bạn xem xét bản chất của ba điều cần thiết, được xem là cần yếu cho một cuộc điểm đạo nào đó, bởi vì chúng nối liền Định Luật IX và Qui Luật Sáu. Qui luật này rõ ràng và vắn tắt, đến nỗi chỉ cần giải thích chút ít, nhấn mạnh về năng lượng nào phải dùng và năng lượng nào không được dùng.

QUI LUẬT SÁU

Nhà trị liệu hoặc nhóm trị liệu phải kiểm ý chí của mình. Phải sử dụng tình thương chứ không phải ý chí.

Ba điều cần yếu căn bản này liên quan đến sự thành đạt trên nhiều cõi khác nhau, trong vũ trụ. Dầu rằng tôi đã bàn đến chúng liên quan đến việc tiếp cận cuộc điểm đạo thứ sáu – ở vòng xoắn ốc thấp hơn – chúng có các tương ứng của chúng, do đó có áp dụng thực tiễn của đệ tử được điểm đạo, đặc biệt đệ tử được điểm đạo lần ba. Ta hãy xem xét chúng từng điểm một:

673 *Thăng bằng hoàn toàn* (Perfect Poise) báo hiệu việc hoàn toàn kiểm soát thể cảm dục, để vượt qua những xáo trộn tình cảm, hay ít nhất làm giảm xáo trộn đó đến mức tối thiểu trong cuộc sống của đệ tử. Trên vòng xoắn cao hơn, nó cũng là dấu hiệu của năng lực hoạt động tùy ý trên các phân cảnh bồ đề, nhờ hoàn toàn thoát khỏi (và tất nhiên thăng bằng) mọi ảnh hưởng và xung lực thúc đẩy từ ba cõi thấp. Nếu suy tưởng sâu xa, thì loại hay tính chất thăng bằng này bao hàm một trạng thái trù tượng của thể trí. Không gì bị xem là bất toàn mà có thể tạo ra xáo trộn. Bạn có thể biết chắc rằng, nếu bạn hoàn toàn thoát khỏi mọi phản ứng xúc cảm, thì sự sáng

suốt của trí, và năng lực suy tư thấu suốt của bạn sẽ tăng lên phi thường, với tất cả những gì có liên quan tới.

Dĩ nhiên, sự thăng bằng hoàn toàn của đệ tử điểm đạo và của Chân Sư thì khác nhau, vì, một bên thì liên quan đến ảnh hưởng hoặc không ảnh hưởng của ba cõi thấp, còn bên kia thì liên hệ đến sự thích ứng với tiết điệu của Tam thượng thể Tinh Thần; tuy nhiên, loại thăng bằng trước phải đi trước thành tựu về sau, đó là mối quan tâm của tôi về vấn đề này. Thăng bằng hoàn hảo này (mà độc giả sách này có thể đạt) được đạt đến bằng cách loại bỏ các lôi kéo, thôi thúc, thúc đẩy, các cuốn hút của bản chất cảm dục, và cũng nhờ thực hành điều mà trước đây tôi đã gọi là Sự Điềm Nhiên Thiêng Liêng (Divine Indifference).

Một quan điểm hoàn hảo (A completed Point of View). Trước hết, điều này tất nhiên là có liên quan đến cái nhìn toàn bộ của Chân Thần, do đó liên quan đến điểm đạo đồ cao cấp. Tuy nhiên, nó có thể được diễn giải ở một nấc thấp hơn trên thang tiến hóa và đề cập tới chức năng của linh hồn với tư cách chủ thể quan sát trong ba cõi thấp và bức tranh toàn diện hoàn hảo mà chủ thể quan sát đó từ từ đạt đến. Điều này được tạo ra bằng việc phát triển hai đức tính dứt bỏ và phân biện (detachment and discrimination). Hai đức tính này khi được biểu lộ trên con đường tiến hóa cao siêu, thì trở thành sự trừu xuất và ý-chí-hướng-thiện.

Theo kinh nghiệm ở các phân cảnh linh hồn, thì một quan điểm hoàn hảo báo hiệu việc lấy đi mọi chướng ngại và người đệ tử sẽ thoát khỏi đại tà thuyết chia rẽ. Vì thế, y tạo ra một vận hà thông suốt cho nguồn bác ái thuần khiết đi vào. Nhìn ở cùng cấp độ, sự thăng bằng hoàn toàn đã tẩy đi mọi chướng ngại và những yếu tố xúc cảm từ trước đến giờ đã ngăn lấp vận hà, nhờ đó mà mở đường cho chủ thể quan sát

thấy được sự thực. Bấy giờ, đệ tử hoạt động với tư cách một vận hà thông suốt cho bác ái.

Sự Cảm Thông Thiêng liêng cũng được nghiên cứu theo hai quan điểm. Với tư cách một phẩm tính của linh hồn thì nó cho thấy thể trí có thể được giữ ổn định trong ánh sáng và vì thế mà có thể phản chiếu được lý trí thuần túy (tức là bác ái thuần khiết) nó phẩm định các phản ảnh của Con của Trí Tuệ, tức linh hồn trên cõi riêng của nó. Trên Con Đường cao siêu của Đức Thầy, nó liên hệ đến sự huyền đồng vốn thay cho tâm thức cá biệt. Mọi hố ngăn cách đều biến mất và điểm đạo đồ thấy được thực tướng của sự vật, Ngài biết được các nguyên nhân mà mọi hiện tượng đều là các hậu quả nhất thời của nó. Tất nhiên, điều này giúp Ngài hiểu được Thiên Ý (Purpose), vì nó xuất phát từ Shamballa, giống như điểm đạo đồ cấp thấp hiểu được Thiên Cơ (Plan) do Thánh Đoàn đưa ra.

Cả ba thuộc tính thiêng liêng này, ở mức độ nào đó, đều thiết yếu cho phát triển của nhà trị liệu được điểm đạo. Y phải lo khai mở chúng như là một phần của trang cụ cần cho mình. Y phải biết rằng mọi phản ứng có bản chất xúc cảm đều tạo một bức tường ngăn cách giữa dòng chảy thông suốt của lực trị liệu với bệnh nhân, vách ngăn ấy là do y tạo nên, chứ không do bệnh nhân. Các xúc cảm của bệnh nhân không
675 được ảnh hưởng đến nhà trị liệu và không được làm y xao lãng, ngoài sự tập trung mạnh mẽ cần cho công việc của y. Các xúc cảm này của bệnh nhân không được tạo một tường ngăn trong chính chúng đủ mạnh để làm lệch lực chữa trị.

Ít ra một quan điểm đầy đủ cũng liên quan đến cố gắng của đệ tử để nhập vào thế giới của các nguyên nhân, nhờ thế, biết được (nếu có thể) cái gì có trách nhiệm đối với bệnh của bệnh nhân. Điều này không liên quan đến việc đi vào tiền

kiếp của bệnh nhân, cũng như không cần thiết dấu cho một số nhà trị liệu thời nay thường là đối trá, có thể đòi hỏi. Thường thường có đủ bằng chứng tâm lý hoặc các dấu hiệu về các khuynh hướng di truyền, cung cấp cho nhà trị liệu manh mối của bệnh nhân để y có thể có được một bức tranh tương đối đầy đủ về bệnh trạng. Hiển nhiên là sự “quán triệt” vào các nguyên nhân của xáo trộn này chỉ sẽ có được khi nào nhà trị liệu có đủ yêu thương; vì có tình thương, y đạt được sự thăng bằng, khiến cho thế giới ảo tưởng và thế giới ảo cảm bị tiêu tán. Cảm thông thiêng liêng chỉ là việc áp dụng nguyên tắc bác ái thuần khiết (tức là lý trí thuần khiết) cho mọi người và cho mọi hoàn cảnh, thêm vào đó là sự diễn giải đúng các khó khăn đang có của bệnh nhân, hoặc là những nỗi khó khăn có thể có giữa bệnh nhân với nhà trị liệu.

Tôi xin thêm một yếu tố khác vào các điều kiện cần thiết này: đó là cần phải có vị bác sĩ, y sĩ hoặc nhà giải phẫu chịu trách nhiệm về thể xác bệnh nhân. Trong kỷ nguyên mới sắp đến, nhà trị liệu luôn luôn làm việc với sự trợ giúp khoa học của nhà y học thành thạo. Đây là một yếu tố đang gây bối rối cho nhà trị liệu có trình độ trung bình ngày nay đang thuộc về một nhóm nào đó, hoặc đang thi thố một giai đoạn trị liệu không chính thống nào đó.

Do đó, điều hiển nhiên là làm thế nào ba điều kiện cần thiết thiêng liêng này (khi được đưa xuống cho đệ tử trong thế giới ngày nay sử dụng) vạch ra một hướng rèn luyện hay 676 là giới luật tự giác mà mọi người đều nên tự áp dụng. Chỉ cần quán triệt ngay cả một số bước sơ khởi trong ba điều kiện trên, họ sẽ thấy họ có thể áp dụng được Qui Luật Sáu một cách dễ dàng.

“Kiềm giữ ý chí” nghĩa là gì? Trạng thái ý chí được xét đến ở đây không phải là ý-chí-hướng-thiện và biểu lộ thấp

của nó là thiện chí (goodwill). Ý-chí-hướng-thiện (will-to-good) là định hướng vững vàng bất biến của bậc đệ tử điểm đạo, trong khi thiện chí có thể được xem là sự biểu lộ của nó trong việc phụng sự hằng ngày. Khi một điểm đạo đồ cấp cao biểu lộ ý-chí-hướng-thiện, thì đó là một năng lượng mạnh mẽ có hiệu quả tập thể nổi bật. Vì lý do đó mà các điểm đạo đồ cấp cao ít khi bận tâm đến việc trị liệu của cá nhân. Công việc của các Ngài có ảnh hưởng lớn và quá quan trọng nên các Ngài không cho phép mình làm thế. Còn năng lượng ý chí thể hiện như là Ý Chí thiêng liêng, có thể trở thành có hậu quả hủy diệt trên một cá nhân. Bệnh nhân không thể nhận hay thu năng lượng ấy. Tuy nhiên, cần để cho thiện chí tác động toàn bộ thái độ và suy tư của đệ tử chữa bệnh.

Ý chí phải được kiểm giữ là ý chí của phạm ngã mà trong trường hợp của đệ tử điểm đạo thuộc loại rất cao. Nó cũng liên quan đến ý chí của linh hồn, phát ra từ các cánh hoa hy sinh trong hoa sen chân ngã. Mọi nhà trị liệu chân chính đều phải tạo nên một hình tư tưởng trị liệu, và dầu hữu ý hay vô tình, họ cũng làm việc qua đó. Chính hình tư tưởng này khỏi bị ý chí vận dụng quá mạnh, vì (nếu nó không được kềm giữ, không bị hạ giảm, không được sửa đổi, hoặc nếu cần, loại bỏ hoàn toàn) thì nó có thể không những hủy diệt hình tư tưởng do nhà trị liệu tạo ra, mà nó còn dựng một hàng rào giữa bệnh nhân với nhà trị liệu. Mỗi liên giao lúc đầu vì thế bị tan vỡ. Chỉ Đức Christ mới có thể chữa trị bằng cách dùng ý chí, và thực ra Ngài rất ít khi trị liệu. Trong những trường hợp mà Ngài nói rằng đã làm điều đó, thì lý do là Ngài muốn chứng minh khả năng trị liệu. Tuy nhiên, nếu quen thuộc câu chuyện Phúc Âm, các bạn sẽ nhận thấy rằng Ngài không truyền dạy thuật trị liệu cho các đệ tử. Điều này rất có ý nghĩa.

Ý chí phạm ngã của nhà trị liệu (bất luận có bản chất cao đến đâu), và nỗ lực đã định của y để chữa trị bệnh nhân, đã tạo nên một sự căng thẳng nơi y. Căng thẳng đó có thể làm cho dòng năng lượng trị liệu bị lệch hướng. Khi có loại ý chí đó (thường có nơi nhà trị liệu thiếu kinh nghiệm, hoặc với nhà trị liệu chưa được điểm đạo) thì nhà trị liệu thường thu hút nổi khó khăn của bệnh nhân và sẽ trải qua những triệu chứng xáo trộn và đau đớn. Sự cương quyết cố giúp đỡ của y sẽ tác động như một thứ vũ khí dội ngược (boomerang), khiến y bị tổn thương, còn bệnh nhân thì không được giúp đỡ thực sự.

Vì thế mà có lời khuyên phải dùng tình thương và ở đây cái khó khăn chính xuất hiện. Làm sao nhà trị liệu có thể sử dụng tình thương mà không vướng tính xúc cảm, tức tính chất thấp của nó, và đưa nó vượt qua trạng thái thuần khiết của nó để chữa trị cho bệnh nhân? Nhà trị liệu chỉ vun trồng ba điều kiện cần yếu, do đó phát triển chính mình thành một vận hà thanh khiết. Y thường bận tâm với chính mình, với lý giải về tình thương và với cương quyết chữa trị bệnh nhân, đến nỗi xao lãng các điều kiện cần yếu. Cả y lẫn người bệnh đang phí thì giờ của nhau. Y không cần nghĩ ngợi hoặc âu lo về bản chất của tình thương thuần khiết, hoặc nhiệt liệt cố gắng để hiểu làm sao mà lý trí thuần khiết lại đồng nghĩa với tình thương thuần khiết, hoặc xem coi y có thể biểu lộ đủ tình thương để tiến hành chữa trị. Y hãy cứ suy gẫm về ba điều kiện cần yếu, đặc biệt là điều kiện đầu, và để cho y hoàn thành trong chính y cả ba điều thiết yếu này bằng hết khả năng của y và tùy trình độ tiến hóa của y. Lúc đó, y mới trở thành một vận hà thuần khiết, và các chương ngại đối với dòng chảy vào của bác ái thuần khiết, sẽ tự động bị tẩy sạch, bởi vì, “nếu con người nghĩ trong lòng như thế nào, thì y trở

nên như thế ấy”. Bấy giờ, tình thương thuần khiết sẽ tuôn đổ qua y mà không còn chướng ngại hoặc khó khăn, và bệnh nhân sẽ được chữa lành – nếu nghiệp quả cho phép.

678 Giờ đây, chúng ta hãy nghiên cứu định luật cuối cùng và huyền bí nhất trong các định luật mà tôi đã đưa ra. Trước đây tôi đã kêu gọi các bạn chú ý đến nó, và đã nói rõ rằng “định luật cuối này là cách diễn đạt của một luật mới, thay thế cho Luật Tử Vong. Luật này chỉ liên quan đến những người đang ở các giai đoạn sau của Con Đường Đệ Tử và các giai đoạn trên Con Đường Điểm Đạo”. Tôi muốn nói đến thời gian sau cuộc điểm đạo thứ nhì và trước cuộc điểm đạo thứ ba. Định luật này không áp dụng được chừng nào mà bản chất xúc cảm còn có thể khuấy rối sự nhịp nhàng rõ rệt của phàm ngã, khi nó ứng đáp với tác động của năng lượng linh hồn, và sau đó với năng lượng Chân Thần. Do đó, những gì tôi có thể giải rõ cho các bạn thì cũng không có bao nhiêu, về tác động đầy đủ của định luật này, nhưng tôi có thể nêu lên vài ý tưởng và tương ứng lý thú nhất. Chúng sẽ cổ vũ nơi bạn việc suy đoán có tính xây dựng. Tuy nhiên, tiêu biểu cho các sự kiện đã được chứng minh cho những người trong chúng tôi, vốn là các đệ tử được điểm đạo của Đức Christ hoặc của Đức Sanat Kumara.

ĐỊNH LUẬT X

Hỡi đệ tử, hãy lắng nghe tiếng gọi từ Con đi đến Mẹ và rồi hãy vâng theo. Linh từ được ban ra rằng hình hài đã đáp ứng mục đích của nó. Bấy giờ, nguyên khí trí tuệ tự sắp xếp và lắp lại Linh Từ ấy. Hình hài đang chờ đợi liên ứng đáp và buông rơi. Linh hồn trở nên tự do.

Hỡi Đấng Giáng Lâm, hãy đáp lại tiếng gọi đến từ lĩnh vực của thiên trách (obligation); hãy nhận biết tiếng gọi phát ra từ Đạo Viện hay từ Hội Đồng Huyền Linh nơi chính Đấng Cai

Quản Sự Sống đang chờ. Diệu âm được ban ra. Cả linh hồn lẫn hình hài cùng phải từ bỏ nguyên khí sự sống; nhờ thế giúp Chân Thân được tự do. Linh hồn đáp lại. Bấy giờ; hình hài phá vỡ sự mạch lạc. Giờ đây, sự sống được tự do, có được tính chất của sự hiểu biết hữu thức và thành quả của mọi kinh nghiệm. Đó là những món quà của linh hồn, kết hợp với hình hài.

679 Định luật X này là kẻ tiên phong của nhiều định luật mới, về sự liên hệ giữa linh hồn với hình hài, hoặc là liên quan của tinh thần với vật chất. Nó được đưa ra đầu tiên vì hai lý do:

1. Nó có thể được các đệ tử áp dụng, nhờ thế mà nó được chứng minh là có thực đối với đại chúng, và nhất là đối với thế giới khoa học.
2. Trong đa số bằng chứng và trong loại từ trần (ở giai đoạn này, được gọi là “sự chuyển chuyển”) sự thật về Thánh Đoàn và về Shamballa mới có thể được xác lập.

Có ba nguồn triệt thoái mà chúng ta gọi là “sự chết”, nếu chúng ta loại trừ tai nạn (có thể gắn liền với nghiệp quả của người khác), chiến tranh (bao gồm nghiệp quả hành tinh) và các thiên tai (hoàn toàn liên hệ đến thể biểu lộ của Đấng mà chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn trong Ngài).

Tôi xin tạm dừng lại ở ý tưởng này và minh giải phần nào cho bạn sự dị biệt giữa “Thượng Đế vô hiện” (“unknown God”), Ngài tự biểu lộ qua hành tinh nói chung, và Đấng Sanat Kumara ở chốn cao thâm, tức Shamballa. Đức Sanat Kumara trong chính Ngài là Chủ Thể Cơ bản (essential Identity) chịu trách nhiệm về các thế giới biểu lộ, nhưng quyền điều khiển năng lượng và lực của Ngài – do mức phát triển vũ trụ của Ngài – lớn đến nỗi Ngài cần toàn bộ hành tinh để biểu lộ qua đó tất cả những gì mà Ngài đang có. Do có đủ tâm thức của cõi cảm dục và của cõi trí vũ trụ, nên

Ngài có thể –theo định luật vũ trụ – vận dụng các năng lượng và các lực để sáng tạo, để nâng đỡ và tận dụng cho các mục đích của Thiên Ý của Ngài, cho khắp hành tinh. Ngài làm linh hoạt hành tinh bằng sự sống của Ngài; Ngài nâng đỡ hành tinh và tất cả những gì có bên trong, hoặc ở trên hành tinh nhờ tính chất linh hồn của Ngài, mà Ngài truyền đạt cho mọi hình hài theo mức độ khác nhau. Ngài liên tục tạo nên những hình hài mới cần để “biểu lộ sự sống phong phú hơn” và “mục tiêu ngày càng tăng của ý chí Ngài” mà sự tiến bộ của các thời đại làm cho có thể xảy ra theo chu kỳ. Hiện nay, chúng ta sống trong một chu kỳ mà trong đó hoạt động mạnh mẽ của Ngài là vận dụng kỹ thuật hủy diệt thiêng liêng để giải phóng sự sống tinh thần và đồng thời, Ngài đang tạo nên cấu trúc văn minh mới vốn sẽ biểu lộ đầy đủ hơn, mức thành đạt tiến hóa của hành tinh và các giới trong thiên nhiên, để cuối cùng, đưa đến sự biểu lộ hoàn hảo sự sống và mục tiêu thiêng liêng của Ngài.

Có lẽ là khôn ngoan nếu chúng ta lý giải Định Luật X này hơi chi tiết khi có thể, để đi đến sự tổng hợp vốn có dụng ý truyền đạt: như thế, chúng ta sẽ có được nhận thức nào đó rằng chính cái chết là một thành phần của tiến trình tổng hợp sáng tạo. Điều cần thiết là các ý tưởng mới đang được và một cách tiếp cận mới đối với toàn bộ vấn đề sự chết.

Hỡi đệ tử, hãy lắng nghe tiếng gọi xuất phát từ CON đi đến MẸ và hãy vâng lời.

Ngay cả khi, do ngữ cảnh, chúng ta hiểu rằng câu này bàn đến việc vứt bỏ thể xác, thật hữu ích khi nhớ rằng lời nói này còn nhiều hàm nghĩa hơn thế nữa. Có thể diễn giải nó hàm ý là toàn bộ sự liên hệ của linh hồn và phàm ngã, và liên quan sự tuân phục mau lẹ của Mẹ (phàm ngã) đối với Con (linh hồn). Nếu không có sự phục tùng mau lẹ này, liên quan đến

việc nhận ra Tiếng Nói thông báo, thì phàm ngã sẽ vẫn không nghe được tiếng gọi của linh hồn để từ bỏ xác thân. Không có sự đáp ứng quen thuộc nào xảy ra. Tôi muốn bạn hãy cân nhắc về các ẩn ý này.

Tôi biết, khi tôi chỉ ra rằng trạng thái Mẹ là trạng thái vật chất, còn linh hồn – trên cõi riêng của nó – là trạng thái Con, tức là tôi chỉ lặp lại. Vì thế, huấn thị này bàn về liên hệ của vật chất và linh hồn, như thế đặt nền tảng cho mọi mối liên
681 hệ mà đệ tử phải học cách nhận ra. Ở đây không bắt buộc phải có sự tuân thủ, nó chỉ lệ thuộc vào tâm nghe. Kế đó sự tuân phục theo sau như là phát triển kế tiếp. Bạn ít khi nghĩ rằng đó là một diễn tiến dễ dàng. So với tiến trình tuân thủ thì sự phân biệt này thật là thú vị, bởi vì diễn trình *học bằng cách nghe* luôn luôn chậm và là một trong những tính chất hay trạng thái của giai đoạn định hướng. *Học bằng cách thấy* rõ ràng có liên quan với Con Đường Đệ Tử, và bất cứ ai muốn trở nên kẻ phụng sự đích thực và khôn ngoan, đều phải học cách phân biệt giữa người nghe và người thấy. Hiểu được sự khác nhau, sẽ đưa đến những thay đổi cơ bản trong kỹ thuật. Trong trường hợp này, bạn làm việc với những người rõ ràng là ở dưới ảnh hưởng và sự kềm chế của trạng thái Mẹ và kẻ cần được tập để thấy. Còn trường hợp kia, bạn làm việc với những người đã nghe và đang phát triển sự tương ứng tâm linh của thị giác. Vì thế, họ rất dễ thụ cảm với linh thị.

Linh từ (Word) được đưa ra rằng hình hài đã đáp ứng được mục đích của nó.

Linh từ hay là “tuyên cáo tinh thần” này của linh hồn, có thể có hai mục đích: nó có thể gây nên sự chết hoặc là có thể nó chỉ dẫn đến sự triệt thoái của linh hồn ra khỏi khí cụ của nó tức phàm ngã tam phân. Kết quả là điều này có thể dẫn đến việc để lại hình hài không linh hoạt và không có chủ thể

(dweller) trong xác thân. Khi việc này xảy ra, phàm ngã (tôi muốn nói con người bằng thể vật chất, thể cảm dục và thể hạ trí) sẽ tiếp tục hoạt động. Nếu phàm nhân ấy có phẩm tính ở trình độ cao, thì rất ít người nhận biết linh hồn vắng mặt. Điều này thường xảy ra trong tuổi già hoặc bệnh nặng, và có thể kéo dài trong nhiều năm. Điều này đôi khi cũng xảy ra ở lĩnh vực liên quan đến trẻ con, lúc đó, hoặc là đứa bé chết, hoặc nó trở nên điên loạn vì các hạ thể của phàm ngã không có thời gian rèn luyện. Một chút suy tư về “Linh Từ ban ra này” sẽ đưa ra nhiều ánh sáng về các trường hợp bị xem là rối mù/khó hiểu và về các trạng thái tâm thức mà từ trước đến giờ
682 tạo thành các vấn đề hầu như không thể giải thích.

Bấy giờ, nguyên khí trí tuệ liền tự sắp xếp, và tiếp đó lập lại Linh Từ ấy. Hình hài đang chờ liền ứng đáp và buông trôi.

Trong hình thức tử vong được bàn đến nơi đây, chính thể trí đóng vai tác nhân có thẩm quyền, truyền đến (là nơi giác tuyến tọa lạc) lệnh phải bỏ trống. Kế đó, con người ở trong xác thân mới truyền lệnh ấy đến tim (nơi mà sinh mệnh tuyến bám chặt). Kế đó, như các bạn đã biết, tiến trình triệt thoái bắt đầu. Điều gì xảy ra trong các thời khắc phi thời gian này; trước cái chết, cho đến nay chưa ai biết, vì không ai trở lại để nói với chúng ta. Nếu họ làm thế, câu hỏi được đặt ra: họ có đáng tin không? Có lẽ không ai tin họ cả.

Đoạn đầu của định luật X này bàn đến việc ra khỏi thân xác (tức là khía cạnh hình hài của phàm ngã tam phân) của người tìm đạo thông minh trung bình, xét định luật này theo một trong các tương ứng thấp nhất của nó. Tuy nhiên, dưới cùng Định Luật Tương Đồng, cái chết của mọi người, từ hạng thấp kém nhất trở lên, gồm cả những người tìm đạo, về cơ bản, được phân biệt bởi tiến trình đồng nhất. Sự dị biệt chỉ có

trong mức độ tâm thức được biểu lộ – tâm thức về tiến trình và chủ đích. Trong mọi trường hợp, kết quả đều như nhau:

Linh hồn được tự do.

Thời khắc tự do thực sự này có thể ngắn ngủi và chóng qua, như trong trường hợp của người kém phát triển, hoặc nó có thể kéo dài, tùy theo mức hữu ích của người có đạo tâm ở các nội cảnh giới. Tôi có bàn đến điều này ở trước, nên không cần lặp lại ở đây. Dần dần, khi các thôi thúc và các ảnh hưởng của ba phân cảnh thấp của tâm thức buông lỏng sự kiểm soát của chúng, thì thời gian tách ra trở nên ngày càng dài, được
683 đặc trưng bằng sự sáng tỏ tăng lên của tư tưởng và bằng nhận thức về bản thể chính yếu, và điều này ở trong các giai đoạn lũy tiến. Sự sáng tỏ và tiến bộ này có thể không được mang lại qua nhận thức hoặc lộ ra đầy đủ khi sự tái sinh lại xảy ra, các giới hạn do nhục thể áp đặt quá lớn. Tuy nhiên, mỗi kiếp sống, mức bén nhạy tăng dần lên, và cũng tăng thêm mức tích lũy kiến thức huyền môn, thuật ngữ “huyền môn” (“esoteric”) được dùng để chỉ tất cả những gì không liên quan đến sự sống hình hài thông thường, hoặc tâm thức trung bình của con người trong ba cõi thấp.

Nói chung, cách sống theo huyền môn (như nó đang diễn ra) gồm ba giai đoạn. Các giai đoạn này diễn tiến trong tâm thức của con người và đi song song với nhận thức và các khía cạnh thông thường của sự sống sắc tướng ở ba mức kinh nghiệm:

1. Giai đoạn tiếp nhận các quan niệm, các ý tưởng và các nguyên lý, nhờ đó mà dần dần củng cố được sự hiện hữu của thể trí trừu tượng.
2. Giai đoạn “tiếp nhận ánh sáng” hay giai đoạn mà linh giác (spiritual insight) được phát triển, khi linh thị được nhìn thấy và chấp nhận như là thực và khi mà trực giác

hay là “tri giác của thể bồ đề” được khai mở. Nhờ đó, chúng ta xác định được sự có thật của Thánh Đoàn.

3. Giai đoạn trừu xuất (rút ra, abstraction), tức là giai đoạn hoàn toàn định hướng. Con đường nhập vào Đạo Viện đã được thông thoáng và đệ tử bắt đầu thiết lập giác tuyến giữa phàm ngã với Tam Thượng Thể Tinh Thần. Chính ở giai đoạn này mà bản chất của ý chí được nhận ra một cách lờ mờ mang theo với nhận thức của nó cái ẩn ý rằng có một “Trung tâm mà Thiên Ý được thấu triệt”.

684 Các nhà nghiên cứu thường nghĩ rằng cái chết chấm dứt mọi sự, trái lại, theo quan điểm về kết thúc, chúng ta đang bàn đến các giá trị vốn bền bỉ mà không có sự can dự nào, cũng như không thể có bất cứ gì giữ trong chính chúng những mầm mống bất tử. Tôi muốn các bạn hãy suy gẫm điều này và biết rằng những gì có giá trị tinh thần đích thực, đều bền bỉ trường tồn, bất tử và vĩnh cửu. Chỉ có những gì vô giá trị mới chết đi, và – theo cái nhìn của nhân loại – điều đó hàm ý các yếu tố này vốn chú trọng và khoác lấy tầm quan trọng xét về mặt hình hài. Nhưng, các giá trị này dựa vào nguyên tắc, chứ không dựa vào chi tiết của sắc tướng có trong chúng cái nguyên lý bất tử ấy, nó đưa con người từ “cánh cửa sinh tử, qua cánh cửa tri thức, đến cánh cửa mục đích” – nói theo cách diễn đạt của Cổ Luận.

Tôi đã cố gắng chỉ cho bạn thấy, bằng cách nào mà phần đầu của định luật X này có một áp dụng đơn giản cho nhân loại, cũng như một ẩn ý trừu tượng và sâu xa đối với nhà huyền bí học.

Đoạn cuối của định luật X này không thể được diễn dịch theo cùng cách trên. Nó chỉ liên quan đến sự “từ trần” hay là việc “loại bỏ các chướng ngại” của chính các đệ tử tiến hóa và

các điểm đạo đồ. Điều này được thấy rõ nhờ dùng các từ “Hồi Đấng Thăng Thiên” – một thuật ngữ dùng để chỉ những vị đã được điểm đạo lần bốn, do đó không còn giữ lại bất cứ trạng thái gì của bản chất hình hài, dầu đó là một thể siêu việt như là linh hồn trong hiện thể riêng của nó, tức là thể nguyên nhân (causal body), tức là hoa sen Chân ngã. Tuy nhiên, muốn đáp ứng với định luật này được dễ dàng, thì trong những giai đoạn đầu của đường đạo, phải phát triển khả năng lắng nghe, ứng đáp và tuân thủ về mặt huyền linh và mở rộng chúng thành những kinh nghiệm tâm linh có tầm mức cao siêu.

Ở đây, chúng ta lại phải cứu xét các ngôn từ nếu muốn hiểu thực nghĩa của chúng.

685 ***Hồi Đấng Thăng Thiên, hãy đáp lại tiếng gọi đến từ lãnh vực của Thiên trách.***

Lãnh vực của thiên trách (obligation) là gì mà điểm đạo đề cập cao phải chú ý đến? Toàn bộ kinh nghiệm sống, từ lĩnh vực sinh tử, đến những giới hạn cao tột của các khả năng tinh thần, đều được bao gồm trong bốn từ ngữ, áp dụng vào các trình độ tiến hóa khác nhau. Đó là: Bản Năng, Nhiệm Vụ, Thiên Chức, Thiên Trách; hiểu được các dị biệt này, sẽ giác ngộ và tất nhiên, hành động đúng.

1. *Lĩnh vực bản năng* (Sphere of instinct). Điều này liên quan đến việc hoàn thành các thiên trách dưới ảnh hưởng của bản năng thú vật đơn giản mà bất cứ ai cũng có trách nhiệm phải làm, dù khi đảm trách mà không hiểu được tại sao phải làm như thế. Một minh họa của việc này là bản năng chăm sóc của người mẹ đối với con cái, hoặc họ hàng bên chồng hoặc vợ. Vấn đề này, chúng ta không cần bàn chi tiết, vì ít ra, những ai đã vượt qua lãnh vực các thiên chức sơ đẳng theo bản năng, đều đã

nhận thức và hiểu rõ. Đối với họ, không có tiếng gọi đặc biệt nào, mà thế giới bản năng của việc cho và nhận, cuối cùng lại nhường chỗ cho lãnh vực trách nhiệm cao hơn.

2. *Phạm vi bốn phận* (Sphere of duty). Tiếng gọi đến từ phạm vi này phát ra từ lãnh vực tâm thức vốn hoàn toàn thuộc về con người, chứ không chủ yếu thuộc về con vật như là lãnh vực bản năng. Nó lôi cuốn mọi hạng người vào trường hoạt động của nó, và hết kiếp này sang kiếp khác, nó đòi hỏi phải hoàn thành chính xác bốn phận. “Làm bốn phận mình” ít tán dương và ít tự hào về việc đó là bước đầu tiên hướng về việc khai mở nguyên tắc thiêng liêng mà chúng ta gọi là ý thức trách nhiệm, ý thức này –khi được khai mở– cho thấy sự kiểm chế của linh hồn ngày càng vững chắc. Hoàn thành bốn phận, ý thức trách nhiệm và ý muốn phụng sự là ba khía cạnh của cùng một sự việc: giai đoạn phôi thai của con đường đệ tử. Đây là lời khó nói ra cho những ai đang vướng vào công việc khó nhọc dường như vô vọng để làm tròn bốn phận. Họ khó mà hiểu được rằng bốn phận ấy có vẻ cột họ vào một sự buồn chán, các bốn phận theo bề ngoài vô nghĩa và bạc bẽo của đời sống hằng ngày, nhưng lại là một tiến trình khoa học để đưa họ đến các giai đoạn kinh nghiệm cao hơn, và cuối cùng, nhập vào Đạo Viện của Chân Sư.

3. *Lãnh vực Thiên chức* (Sphere of Dharma). Đây là thành quả của hai giai đoạn trước. Đó là giai đoạn mà lần đầu tiên, đệ tử nhận biết rõ ràng vai trò của y trong toàn bộ diễn tiến các biến cố trên thế giới, và phần đóng góp không thể phủ nhận của y trong sự phát triển thế giới. Thiên chức là khía cạnh của nghiệp quả vốn đề cao bất

cứ chu kỳ đặc biệt nào của thế giới và các sự sống của chúng sinh có liên quan trong cuộc biểu hiện ấy. Đệ tử bắt đầu thấy rằng nếu y gánh vác vai trò hay phần việc của y trong thiên trách định kỳ này và làm việc một cách cảm thông để hoàn thành công việc, như vậy, y bắt đầu hiểu được công tác tập thể (như các Chân Sư đã hiểu) và góp đúng phần của chính y để nhắc đi nghiệp quả thế gian đang thể hiện trong thiên chức định kỳ. Phụng sự theo bản năng, làm tròn mọi bốn phận và góp phần trong thiên chức tập thể, tất cả đều hòa hợp trong tâm thức y và trở thành một hành động phụng sự lớn lao, trung kiên và linh hoạt. Bây giờ, y đang tiến tới trên Con Đường Đệ Tử và đã hoàn toàn vượt qua con đường dự bị. Ba khía cạnh hoạt động linh hoạt này là biểu lộ phôi thai trong cuộc đời của đệ tử với ba khía cạnh thiêng liêng:

- a. Sinh hoạt theo bản năng áp dụng sáng suốt
- b. Bốn phận tình thương có trách nhiệm
- c. Thiên chức ý chí được biểu hiện qua Thiên Cơ

687

4. *Lãnh vực nghĩa vụ* (Sphere of obligation). Nhờ học được bản chất của ba lãnh vực hành động đúng khác nhau và – qua hoạt động của các lãnh vực này– điểm đạo đồ đã khai mở các mặt thiêng liêng, giờ đây, bước vào lãnh vực nghĩa vụ. Chỉ sau khi đã đạt được mức giải thoát đáng kể, người ta mới có thể nhập vào lãnh vực này. Nó hướng dẫn các phản ứng của đệ tử điểm đạo trong hai giai đoạn của sự sống của y:

- a. Trong Đạo Viện, bởi y chịu sự chi phối của Thiên cơ. Y nhận biết được Thiên cơ này khi thể hiện nghĩa vụ chính của mình đối với sự sống. Tôi dùng từ ngữ “sự sống” (“life”) theo ý nghĩa huyền linh sâu xa nhất.

- b. Ở Shamballa, nơi mà Thiên Ý đang hiển lộ của Đức Sanat Kumara (Thiên Cơ là sự thể hiện của Thiên Ý trong thời gian và không gian) bắt đầu hé lộ ẩn ý và thực nghĩa, tùy theo trình độ tiến hóa và cách tiếp cận của y với Con Đường Tiến hóa cao siêu.

Ở Đạo Viện, sự sống của Tam Thượng Thể Tinh Thần dần dần thay thế cho sự sống của phàm ngã đã được linh hồn kiểm soát. Trong Đại Hội Đồng ở Shamballa, sự sống của Chân Thần thay thế mọi biểu lộ khác của Thực Tại cốt yếu. Tôi không thể nói nhiều hơn nữa.

Hãy nhận ra tiếng gọi nổi lên từ Đạo viện, hay từ Hội Đồng Huyền Linh, nơi mà chính Đấng Chúa của Sự Sống đang chờ.

Ở đây, chúng ta lại đối đầu với toàn bộ chủ đề tiến hóa ẩn bên dưới của Thỉnh Nguyên và Đáp ứng (Invocation and Evocation). Ở đây, chúng ta thấy hai trung tâm cao siêu của Sự Sống thiêng liêng đang không ngớt kêu gọi trung tâm thấp. Một trong các yếu tố chi phối toàn bộ diễn trình tiến hóa tùy thuộc sự khéo léo của các Đấng Cao Cả trong việc kêu gọi sự đáp ứng từ giới nhân loại và dưới nhân loại hay là các sinh linh tập hợp trong ba cõi thấp của sự sống sắc tướng. Con người bận tâm đến những vấn đề của chính mình, đến nỗi họ thường nghĩ rằng – sau cùng – những gì xảy ra, đều hoàn toàn do cách hành xử, cách sinh hoạt và các năng lực thỉnh nguyện của họ. Tuy nhiên, còn có một khía cạnh khác nữa, nó bao gồm sự khéo léo trong hành động, những trái tim thông cảm và ý chí thông suốt không hề bị ngăn ngại của cả Thánh Đoàn lẫn Shamballa.

Do đó, điều hiển nhiên đối với bạn bè đó là mọi đệ tử và điểm đạo đều nên biết chính xác mình đứng nơi đâu trên Thánh Đạo, tức mặt cuối cùng của thang tiến hóa, thật là thiết

yếu biết bao. Bằng không, họ sẽ diễn dịch sai tiếng gọi và không nhận ra cội nguồn của âm thanh đang phát ra. Việc này xảy ra dễ dàng biết bao đối với mọi huấn sư tiến hóa của huyền linh học và huyền bí học, khi Ngài nhận thức dễ dàng người kém tiến hóa và những kẻ sơ cơ, diễn dịch những lời kêu gọi và thông điệp họ nhận được, đến với họ từ nguồn cội cao cả nào đó, trong khi mà rất có thể họ chỉ nghe được những gì phát ra từ tiềm thức của chính họ, từ linh hồn của chính họ, hoặc là từ một vị huấn sư nào đó (không phải Chân Sư) vị này đang cố gắng để trợ giúp họ.

Tuy nhiên, những tiếng gọi được đề cập đến ở đây, đến từ nguồn cội có thể cao nhất, và đừng nên lầm với tiếng nói thấp kém của những kẻ tầm thường.

Huyền Âm đang vang ra. (The SOUND goes forth)

Ở đây tôi không định bàn đến âm thanh sáng tạo, trừ ra việc kêu gọi bạn chú ý sự kiện rằng nó *được sáng tạo*. Huyền Âm vốn là chỉ dẫn đầu tiên của hoạt động của Hành Tinh Thượng Đế, nó không phải là một từ (word), mà là một âm được dội lại đầy đủ, nắm giữ trong chính nó mọi âm khác, mọi hợp âm (chords) và một số cung bậc (được gọi là “âm nhạc của các bầu hành tinh”) và các nghịch âm (dissonances) mà cho đến nay chưa ai biết. “Đấng Thăng Thiên” phải học cách nhận ra Huyền Âm đó là phải ứng đáp với nó, không những bằng thính quan và các tương ứng cao của nó, mà còn qua một đáp ứng từ mọi thành phần và từ mọi phương diện của phàm ngã trong ba cõi thấp. Tôi cũng muốn nhắc các bạn nhớ rằng theo quan điểm của cuộc điếm đạo thứ tư, thì ngay cả hiện thể của Chân Ngã, tức là linh hồn thể cũng bị xem và đối xử như là một thành phần của bản chất hình thể (form nature).

Dầu rằng vào lúc điểm đạo lần thứ tư xảy ra việc “tan rã Ngôi Đền Solomon”, các tính chất tạo ra ngôi đền đã được thu hút vào các hiện thể mà điểm đạo đồ đang dùng cho mọi giao tiếp của Ngài trong ba cõi thấp. Hiện giờ, về thực chất, Ngài là tinh hoa của toàn bộ các thể của Ngài, và – theo quan điểm và hiểu biết chuyên môn của Ngài – cần nhớ rằng toàn bộ cõi trí là một trong ba cõi tạo nên cõi hồng trần vũ trụ. Các nhà nghiên cứu thường quên điểm này, hầu như lúc nào họ cũng đặt linh hồn thể và nguyên tử thường tồn thể trí ở ngoài các giới hạn của hình thể và ở ngoài cái mà họ gọi là ba cõi thấp. Về mặt kỹ thuật và theo khía cạnh cao, thì điều đó không đúng. Sự kiện này dứt khoát làm thay đổi và chi phối sự suy tư và việc làm của vị điểm đạo đồ cấp bốn và các cấp cao hơn. Nó cũng giải thích việc cần phải làm tan mất chân ngã.

Huyền Âm vang khắp bốn cõi phụ cao của cõi hồng trần vũ trụ. Các cõi phụ này là tương ứng cao siêu của bốn cõi phụ dĩ thái của cõi trần trong số ba cõi thấp – gồm ba cõi phụ trọng trực và bốn cõi phụ dĩ thái. Do đó, cần nhớ rằng tất cả các cõi mà chúng ta đã quá quen biết đều thuộc về cõi hồng trần vũ trụ, và nhớ rằng cõi mà chúng ta biết nhiều nhất là cõi trọng trực nhất trong bảy cõi, nơi đó, chúng ta có nhiều nỗ lực và khó khăn.

690 Do “im lặng vốn là âm thanh, nốt vang dội của Shamballa” âm thanh tự hội tụ, hoặc là trong Tam Thượng Thể Tinh Thần, hoặc là trong Huyền Viện, tùy theo trình độ của điểm đạo đồ và dù cho y thuộc hàng cao cấp trong phạm vi Huyền Viện, hoặc là còn cao hơn nữa trong các giới mà qua đó ánh sáng từ Hội Đồng Huyền Linh tỏa chiếu. Trong trường hợp đầu, chính bí huyệt tim đáp ứng với âm thanh và từ đó đến toàn cơ thể. Trong trường hợp thứ nhì, tâm thức

được thay thế bằng một loại nhận thức tinh thần (spiritual recognition) còn cao siêu hơn nữa mà chúng ta gán cho danh xưng không thích hợp là sự đồng nhất hóa (identification). Khi âm thanh được ghi nhận nơi bí huyết tim của điểm đạo đồ, thì người đã khai mở được mọi loại tri thức có thể có, mà bản chất hình hài – linh hồn và thân xác có thể làm cho khả hữu. Khi bí huyết đầu ghi nhận, thì sự đồng nhất hóa đã tạo ra sự hợp nhất hoàn hảo biết bao với mọi biểu hiện tinh thần của sự sống, bấy giờ, thuật ngữ “more” (hàm ý tăng thêm – increased) tất phải nhường chỗ cho chữ “deep”, với nghĩa là xâm nhập (penetration). Hỡi huynh đệ, nói như thế, các bạn có hiểu được hết chăng?

Chính ở điểm này, lần đầu tiên, điểm đạo đồ đối diện với Bảy Con Đường, bởi vì mỗi Con Đường tạo thành một cách xâm nhập vào các lãnh vực nhận thức hoàn toàn ở ngoài hành tinh chúng ta. Để làm được điều đó, điểm đạo đồ phải thấu triệt Định Luật Biến Phân (Law of Differentiation) và phải hiểu được Bảy Con Đường bằng cách phân biệt bảy âm hợp thành Linh Âm duy nhất, tuy nhiên, nó không liên quan tới bảy âm, tạo thành Thánh ngữ AUM tam phân.

Cả linh hồn lẫn hình hài đều cùng phải từ bỏ nguyên khí sự sống, nhờ thế Chân Thân được tự tại. Linh hồn đáp ứng lại. Bấy giờ hình hài phá vỡ mối liên quan.

691 Ở đây, bạn có thể thấy tại sao tôi nhấn mạnh sự kiện điểm đạo đồ là nơi nhận một hoặc nhiều tính chất chính yếu mà hình hài lộ ra và phát triển, mà linh hồn đã hấp thu. Ở khúc quanh đặc biệt này, điểm đạo đồ trong Huyền Viện hoặc “trên đường vinh quang của Ngài tiến đến Thánh Địa, nơi ngự của Đấng Chúa Tế” (tức Shamballa), sẽ tổng kết hoặc chứa đựng trong chính mình mọi tốt lành thiết yếu vốn được chất chứa trong linh hồn trước khi nó tiêu tan vào cuộc điểm

đạo thứ tư. Người là hiện thân trong chính mình sự hiểu biết và minh triết của nhiều kỷ nguyên phần đầu, và kiên trì nhẫn nại. Dù bám chặt vào linh hồn hoặc hình hài, cũng không còn thu đạt được gì thêm nữa. Người đã lấy tất cả những gì mà sự hiểu biết và minh triết phải cung hiến để rọi ánh sáng lên Định Luật Tâm Linh, đó là Luật Hy Sinh. Thật là thú vị khi ghi nhận ở điểm này, bằng cách nào linh hồn chỉ trở thành trung gian giữa phạm ngã với điểm đạo đồ cao cấp. Nhưng, giờ đây không có gì nữa để liên kết, để tường trình hoặc truyền đạt, và – khi Huyền Âm vang dội – linh hồn không còn nữa, như chứng có của sự đáp ứng. Giờ đây, nó chỉ là một cái vỏ trống không, nhưng, chất liệu của nó thuộc đẳng cấp cao đến nỗi nó trở nên một thành phần rất cần thiết của cõi Bồ Đề và chức năng của nó ở đó giống như dĩ thái. Nguyên khí sự sống bị từ bỏ và quay về với kho dự trữ nguồn sống vũ trụ.

Tôi muốn các bạn lưu ý đến tầm quan trọng của hoạt động sắc tướng. Chính Sắc Tướng làm tan rã mối liên kết (hình hài thường bị khinh khi, bị xem nhẹ, gây cản trở lại hoàn thành tác động sau cùng), mang lại sự hoàn toàn giải thoát. “Nguyệt Thần” của phạm ngã đã đạt mục tiêu của mình và các nguyên tố vốn tạo thành ba hạ thể của y (thể xác, thể cảm dục và hạ trí) cùng với nguyên khí sự sống, sẽ tạo ra chất liệu nguyên tử của thể biểu lộ đầu tiên của một linh hồn nào đó đang tìm cách nhập thế lần đầu. Điều này liên quan mật thiết đến vấn đề khó hiểu, đó là các nguyên tử thường tồn. Nó đánh dấu một thời điểm điểm hóa cao hơn cho Nguyệt Thần này khi thần giải tán mối liên kết và cắt đứt mọi liên hệ với linh hồn từ trước đến giờ, vẫn làm linh hoạt. Thần không chỉ là một hình bóng (Shadow) nữa, mà giờ đây đã có những phẩm tính giúp thần trở thành “cụ thể” (“substantial”)

(theo nghĩa huyền bí) và là một nhân tố mới trong thời gian và không gian.

Các thuật ngữ còn lại của định luật này không cần giải thích và đánh dấu kết thúc thích hợp cho phần nghiên cứu này:

Giờ đây, sự sống được tự do, có được phẩm tính của sự hiểu biết hữu thức và thành quả của mọi kinh nghiệm. Đây là các tặng phẩm của linh hồn và hình hài được kết hợp.



CHƯƠNG IX

BẢY CÁCH TRỊ LIỆU

Bạn thấy rõ rằng cho dầu các kỹ thuật hoặc bảy cách trị liệu – vì chúng liên quan đến năng lượng của bảy cung – nếu được truyền thụ cho bạn một cách chính xác, thực ra cũng khó tìm được nhà trị liệu nào có năng lực vận dụng chúng trong thời kỳ chuyển tiếp này trong các việc thế gian. Chúng ta đang ra khỏi một kỷ nguyên, để bước vào kỷ nguyên khác, và tất nhiên, điều đó tạo ra các khó khăn mà từ trước đến giờ, chưa được nhận ra. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử con người, nhân loại đủ thông minh để ghi nhận và hiểu được các hàm ý của diễn biến này, và đủ tiên kiến để có thể hình dung, tưởng tượng ra và đặt kế hoạch cho tương lai mới. Mặt khác, cung linh hồn của người tìm đạo bậc trung ít khi ở trạng thái kiểm chế đến mức nó có thể đem lại giác ngộ thích hợp và sức mạnh của cung. Ngày nào linh hồn chưa thống ngự, thì những phương pháp và kỹ thuật này của cung (vốn định đoạt cách sử dụng và điều khiển các năng lượng cung) đều vô ích. Bạn đừng nên chán nản, mà chỉ giữ thái độ hy vọng, đặc biệt là với các đạo sinh và độc giả còn trẻ. Xét về mọi mặt, sự gián đoạn này giữa hy vọng và tiềm năng là quá thuận tiện.

Trong thế kỷ trước, có nhiều điều được đưa ra theo các đường lối ma thuật, đến nỗi nếu còn truyền dạy thêm vào lúc này thì thật là thiếu khôn ngoan. Có quá nhiều thần chú (mantrants) và các Quyền Lực Từ (Word of Power) đã được truyền dạy và việc sử dụng Thánh Ngữ OM đã lan tràn, đến 694 đổi việc đó có thể mang lại nhiều tai hại. Tuy nhiên, những

tổn hại đó đã không xảy ra. Trình độ tiến hóa tương đối thấp của người nghiên cứu và nhà thực nghiệm bậc trung đã bảo vệ họ, và những cố gắng của họ cũng không mang lại được bao nhiêu kết quả – dù tốt hay xấu. Thường có những cuộc trị liệu (ít ra cũng là những cuộc trị liệu tạm) phần lớn do tính miễn cảm của bệnh nhân đối với sự ám thị và do sự tin tưởng của họ vào nhà trị liệu. Về mặt huyền bí, không có cuộc trị liệu nào trong số đó có thể được truy nguyên từ những phương pháp khoa học của huyền linh học. Bất chấp sự bảo vệ này, hay nói đúng hơn vì có sự bảo vệ đó mà hiện nay, tôi không truyền đạt Linh Từ nào của cung, giống như điểm đạo đồ lão luyện dùng đến khi chú tâm vào trị liệu. Phải sử dụng thành thạo ý chí tinh thần, đi kèm với các Linh từ này. Tuy nhiên, với người thường và với nhà trị liệu thông thường, thì ngay cả trạng thái thấp nhất của ý chí cũng chưa phát triển và chỉ có sự bước bình, vốn được định đoạt bằng ham muốn ích kỷ, được biểu lộ mà thôi. Do đó, thật là phí thì giờ khi tôi đưa ra giáo huấn theo các đường lối này.

Tôi thấy cần giải thích như thế, để cho không có sự mong mỏi quá đáng, rằng tôi sẽ truyền đạt các điều huyền bí trước đến giờ chưa được biết. Tôi chỉ tìm cách đặt nền tảng cho một cơ cấu hiểu biết tương lai. Khi việc đó trở nên an toàn, thì mới là khôn ngoan và đúng lúc để truyền đạt các “Điểm tập hợp” những “Linh Từ tổ chức” (“organising Word”), các “Định Ý biểu lộ” (“expressed Intentions”) của nhà trị liệu huyền môn lão luyện một cách chính xác. Tôi cũng tìm cách làm phát sinh nơi bạn mong mỏi tìm tòi và khôn ngoan, vốn sẽ dùng số kiến thức nhỏ bé mà tôi có thể trao truyền và những lời lẽ tượng trưng mà tôi có thể nói ra, như thế chuẩn bị cho sự hiểu biết thấu đáo hơn về sau này. Đồng thời, có một số điều mà tôi có thể giảng dạy mà bạn sẽ thấy là hữu ích. Biết đâu

những điều đó có thể làm tăng thêm khó khăn có thể nhận biết và hình dung, tuy nhiên, chúng có thể hữu ích khi đưa ra
695 nền tảng cần phải bao gồm, trước khi nhà trị liệu đạt đến việc chữa trị chính xác và bền bỉ.

Phần này thật sự rất ngắn, so với phần còn lại của sách này. Nó chỉ gồm một loạt các phát biểu tóm tắt và cô đọng có thể dùng làm một cuốn sách giáo khoa cho nhà trị liệu, một sách tham khảo, để hướng dẫn những gì cần biết. Các phát biểu này gồm ba loại:

- I. Các năng lượng của Bảy Cung
- II. Cung của nhà trị liệu và của bệnh nhân
- III. Bảy kỹ thuật trị liệu.

Các phát biểu này sẽ hoàn tất cuốn IV của bộ “Luận Về Bảy Cung” và sẽ mang lại nhiều kiến thức cho đệ tử điểm đạo, và ngay cả một phần cho người tìm đạo sáng suốt; chúng sẽ giúp cho việc chữa trị hiệu quả hơn, cho dầu chỉ có công việc sơ khởi và các qui luật sơ đẳng được dạy ra. Khởi phải nói thêm, nhà trị liệu phải tự hoàn thiện chính mình trong hoạt động mở đầu này, và – khi y hành động– chính y (một mình và tự lực) có thể thấu triệt được ý nghĩa sâu xa hơn của giai đoạn này của Minh Triết Ngàn Đồi.

I. NĂNG LƯỢNG CỦA BẢY CUNG

Mười lăm phát biểu

1. Bảy cung thể hiện và biểu lộ toàn thể các năng lượng đang luân lưu khắp hình hài của hành tinh chúng ta.

2. Các năng lượng của bảy cung này là bảy mãnh lực vốn cùng hợp thành cung nguyên thủy Bác ái - Minh triết. Đó là cung hai của thái dương hệ chúng ta và là cung thống ngự trong mọi biểu lộ hành tinh trong thái dương hệ. Tất cả bảy cung đều là các cung phụ của cung vũ trụ vĩ đại này.

696 3. Dầu cho nhà trị liệu thuộc cung nào, y cũng phải luôn luôn làm việc thông qua cung phụ thứ nhì của cung ấy – tức là cung bác ái - minh triết trong mỗi cung. Nhờ cung này, y lập nên liên kết với, hay liên hệ được với cung linh hồn đang chi phối và cung của phạm ngã. Cung hai có khả năng bao gồm tất cả.

4. Cung hai và cung phụ thứ nhì trên tất cả các cung, chính chúng đều biểu lộ nhị phân. Nhà trị liệu phải học cách làm việc qua khía cạnh bác ái, chớ không qua khía cạnh minh triết. Việc này chiếm nhiều tập rèn mới thực hành được sự phân biệt tinh thần.

5. Những thể nào trong phạm ngã trên tuyến năng lượng 2-4-6, phải được nhà trị liệu vận dụng khi thực hành chữa trị. Nếu y không có vận cụ nào hay thể nào trên tuyến năng lượng căn bản này, thì y không thể trị liệu. Điều này ít khi được nhận ra. Tuy nhiên ít khi tìm thấy một thiết bị nào lại hoàn toàn thiếu các lối ra của năng lượng cung hai.

6. Những nhà trị liệu nào ở cung hai, hay được trang bị một hiện thể có tiềm lực thuộc cung hai, đều thường là những nhà trị liệu lỗi lạc. Đấng Christ, Đấng tiêu biểu xác thực nhất của cung hai từng được biết đến trên địa cầu là Đấng vĩ đại nhất trong tất cả các Con của Thượng Đế có khả năng trị liệu.

7. Cung linh hồn chi phối và định đoạt kỹ thuật căn vận dụng. Cung trong các hiện thể của phạm ngã có liên hệ chặt chẽ nhất với cung hai (mà tất cả các cung phụ tác động như các vận hà cho nó) là cung mà năng lượng trị liệu phải tuôn tràn qua đó.

8. Cung phụ thứ nhì của cung linh hồn định đoạt việc tiếp cận vấn đề chữa trị mà nhà trị liệu phải đối phó ngay trước mắt; năng lượng này được chuyển hóa thành lực trị liệu khi

đi ngang qua hiện thể thích hợp của phàm ngã. Muốn được thích hợp, nó phải ở trên tuyến năng lượng 2–4–6.

697 9. Vận cụ/hiện thể (vehicle) thích hợp ấy có thể hoặc là thể trí, hoặc là thể tình cảm. Đối với đa số con người đang tập trung vào bản chất cảm dục, thông thường việc trị liệu sẽ thành công nhất, nếu vận hà truyền chuyển của nhà trị liệu cũng là thể đó.

10. Vì thế, một tam giác năng lượng được hình thành. Nó gồm có:

- a. Năng lượng của linh hồn
- b. Vận cụ thích hợp
- c. Thể dĩ thái, xuyên qua bí huyết tim hoặc bí huyết đan điền.

11. Trong thể dĩ thái, một tam giác phụ được tạo thành để luân lưu năng lượng giữa:

- a. Bí huyết đầu, tức bí huyết thu nhận.
- b. Bí huyết ấn đường, tức bí huyết phân phối có điều khiển.
- c. Bí huyết biểu lộ năng lượng của cung linh hồn–theo lối ít trở ngại nhất – bất cứ cung nào trong số bảy cung.

12. Tam giác thứ yếu này được liên kết với tam giác nguyên thủy, nhờ một “ tác động cân nhắc thận trọng.” Đó là một phần của kỹ thuật mà tôi giữ kín.

13. Nhà trị liệu nào chân thành và có kinh nghiệm (vì không có công thức huyền bí để nối kết hai tam giác) vẫn có thể làm được nhiều để mang lại một mối liên hệ nhất định, bằng một hành vi tin tưởng thận trọng và bằng việc đưa ra định tâm vững vàng của mình.

14. Tam giác lớn là tam giác có ảnh hưởng đến nhà trị liệu, biến y thành một tác nhân chuyển đạt. Tam giác nhỏ là tam

giác tạo ra hiệu quả nơi bệnh nhân – ở cõi trần, nhà trị liệu làm việc thông qua tam giác này.

15. Do đó, trước khi có hành động trị liệu rõ rệt, cách trị liệu phải gồm ba phần:

698 *Giai đoạn một*

- a. Nhà trị liệu liên kết một cách hữu thức và rõ rệt với chính linh hồn mình.
- b. Kế đó, y quyết định phải dùng những hiện thể nào của phạm ngã. Quyết định này được căn cứ vào phản ứng của nó với các năng lượng, được vận chuyển theo tuyến 2 – 4 – 6.
- c. Sau đó, bằng một tác động của ý chí, y sẽ liên kết năng lượng linh hồn xuyên qua hiện thể được ưa thích với bí huyết thích hợp trong thể dĩ thái. Luôn luôn bí huyết tim hoặc bí huyết đan điền được chọn trước .

Giai đoạn hai

- a. Kế đến, y sẽ lập tam giác phụ bằng cách tập trung chú tâm vào bí huyết tiếp nhận, tức bí huyết đầu.
- b. Sau đó, qua sức mạnh của sự tưởng tượng sáng tạo, y sẽ liên kết bí huyết đầu với bí huyết giữa hai chân mày, và sẽ giữ năng lượng ở đó, bởi vì, nó là phương tiện để điều khiển.
- c. Y sẽ cố gắng gom vào bí huyết ấn đường này năng lượng của bí huyết, trong thể dĩ thái y, có liên hệ đến cung linh hồn y.

Giai đoạn ba

Bấy giờ, với sự thận trọng, y mới liên kết hai tam giác. Làm xong việc này, tức là y đã sẵn sàng để trị liệu.

II - CUNG CỦA NHÀ TRỊ LIỆU VÀ CỦA BỆNH NHÂN

Điều hiển nhiên đối với độc giả hời hợt nhất, sự thay đổi hoặc đồng nhất giữa các cung của nhà trị liệu và bệnh nhân

699 của y là một nhân tố quan trọng: nhiều yếu tố chi phối sẽ hiện ra. Cũng sẽ có sự tương phản giữa các cung linh hồn với các cung phạm ngã của cả đôi bên. Thế nên, có thể có những điều kiện, trong đó:

1. Các cung linh hồn thì tương đồng, còn các cung phạm ngã thì dị biệt.
2. Các cung phạm ngã giống nhau, nhưng các cung linh hồn lại không.
3. Các cung đều giống nhau trong cả hai trường hợp.
4. Không cung nào của linh hồn lẫn phạm ngã giống nhau.
5. Không biết rõ cung linh hồn, nhưng cung phạm ngã thì lộ rõ. Để xác định cung phạm ngã, nhưng thường không có dấu hiệu nào về cung linh hồn. Việc này có thể xảy ra cho cả người trị bệnh lẫn bệnh nhân.
6. Không cung nào của đôi bên được biết.

Trong cuộc thảo luận này, tôi không đề cập gì đến cung của các thể xác, thể cảm dục và thể trí, dầu các cung ấy có một hiệu quả nhất định và đôi khi có tính quyết định, biết được thì rất có ích.

Người trị liệu thành thạo, khi có được hiểu biết này, có thể dùng một kỹ thuật phụ dưới hình thức trợ giúp cho phương pháp căn bản, và dùng một hạ thể thích hợp (hoặc của chính y, hoặc của bệnh nhân) tuôn đổ qua đó một dòng năng lượng trị liệu phụ, để tăng cường tác dụng của dòng năng lượng chính. Việc đưa thêm dòng năng lượng phụ này, hàm ý nhà trị liệu có kiến thức rất tiến bộ, hoặc phải được bệnh nhân cho biết thông tin chính xác. Như bạn có thể phỏng đoán, đây là điều hơi hiếm có. Nhờ nghiên cứu cẩn thận, nhờ tập hợp nhiều trường hợp tương đồng được biết, có thể xác định khá

700 đúng bản chất hai cung chính. Tuy nhiên, cần có một điểm

đạo đồ ở một trình độ nào đó mới nhận biết và làm việc qua các cung của người có nhiều hạ thể. Nhờ đó, ở vào lợi thể phân phối lực trị liệu qua hai bí huyết cùng một lúc. Tất nhiên, chúng ta sẽ không xét thêm mối liên hệ của các cung chi phối nhà trị liệu và bệnh nhân, theo quan điểm linh hồn và phạm ngã.

Tôi không thể chọn mỗi một trong các cung của cả nhà trị liệu lẫn bệnh nhân, rồi chỉ cho bạn kỹ thuật thích hợp. Điều này sẽ trở nên rõ ràng, nếu bạn xét một số lớn khó khăn xảy ra khi các cung của cả đôi bên được liên kết nhau. Trong quyển “Đường Đạo trong Kỷ Nguyên Mới” có nêu lên các cung của một số lớn đệ tử. Với tư cách bài tập thực nghiệm, bạn có thể chọn các cung khác nhau này, như đã nêu, rồi mỗi đệ tử này vào vai trò nhà trị liệu hoặc bệnh nhân, để xét xem phải sử dụng những bí huyết nào trong trường hợp bệnh nào đó (mỗi bệnh nằm ở một chỗ khác nhau trong thân thể). Kế đó, cố gắng xác định nhà trị liệu nên khôn khéo theo phương pháp nào; trình tự nào. Đồng thời, bạn nên nhớ hai điều: trước nhất, tất cả những người đó đều là thành viên của một Huyền Viện Cung Hai; thứ nữa, họ cũng là những người đệ tử, tất nhiên các cung của họ đều lộ rõ, trước nhà trị liệu – đó là sự trợ giúp rất lớn. Bạn cũng có thể quyết định xem năng lượng của cung nào nên được dùng trong tiến trình trị liệu, qua bí huyết nào trong chính bạn, với tư cách nhà trị liệu) và của đệ tử (bệnh nhân) – bạn sẽ làm việc và xét xem bạn nên dùng phương pháp phụ nào. Kế đó dùng cách tưởng tượng thực hiện việc trị liệu tưởng tượng, xem xét trong các thân hữu và bạn bè, có ai mà bạn tin là họ có điều kiện về cung tương tự, nếu họ đang đau ốm, hãy tìm cách giúp họ giống như cách bạn đã trợ giúp cho một bệnh nhân tưởng tượng. Sau đó, bạn hãy lưu ý xem những gì xảy ra. Tránh sử dụng

701 kỹ thuật phụ bởi vì đối với ba hạ thể, bạn dễ bị sai lầm hoàn toàn hơn là đối với hai cung chánh biểu lộ trong đời sống.

Có lẽ phần còn lại của vấn đề này có thể được minh giải bằng một số phát biểu. Chúng sẽ trở nên sáng tỏ hơn, khi khoa tâm lý học huyền môn trở nên một chủ đề giáo dục rõ rệt trong những thập niên sau này.

1. Nhà trị liệu nên biết rõ các cung của mình, sau đó mới tiến hành điều trị trên cơ sở hiểu biết đó. Khi chưa có được hiểu biết đó, thì đừng nên cố sức chữa trị.
2. Khi, vì thiếu sự hiểu biết đó mà không thể tiến hành trị liệu, y nên tự giới hạn vào việc làm một vận hà đưa năng lượng bác ái đến bệnh nhân.
3. Trong đa số trường hợp, nhà trị liệu đều thấy dễ xác định các cung, hay ít nhất một cung của mình, hơn là biết các cung của bệnh nhân.

Điều này có hai lý do:

- a. Sự kiện y đang tìm cách chữa trị và trợ giúp, cho thấy y đã khá tiến bộ trên đường tâm linh. Cần có tiến bộ đó để tìm đúng tính chất của cung. Nghiên cứu chút ít về chính mình, về những cung có thể có, cũng đủ cho y thấy bản chất của các năng lượng đang chi phối y.
- b. Nếu bệnh nhân là người tiến hóa, thì có thể người ấy không có ý nhờ y giúp, mà sẽ tự giải quyết vấn đề của chính mình, qua linh hồn và qua Huyền Viện, nếu người ấy có liên hệ với một Huyền Viện nào. Nếu bệnh nhân kém tiến hóa, thì cung của phạm ngã sẽ dễ xác định hơn cung linh hồn, và vì thế sẽ là điểm giao tiếp.

702 4. Khi đã xác định thỏa đáng được nhiều cung hoặc một cung đang chi phối y, lúc đó, nhà trị liệu phải dùng trí,

tức bộ máy tư duy để tự chuẩn bị cho cuộc trị liệu rất cẩn thận trong thời gian tối thiểu là năm giờ. Tôi không có ý nói rằng đó là năm giờ quán tưởng và kiểm soát liên tục thể trí, mà là thời gian suy tư tĩnh lặng. Trong thời gian đó, nếu có thể, nhà trị liệu nghiên cứu về các điều kiện của bệnh nhân để hiểu rõ:

- a. Vấn đề bệnh và bản chất đặc biệt của nó.
- b. Vị trí của nó trong thể xác.
- c. Bí huyết liên hệ và (khi y là đệ tử đã được khai ngộ) với tình trạng của nó.
- d. Sự trầm trọng của bệnh và cơ may chữa lành.
- e. Người bệnh có nguy cơ từ trần hay chẳng.
- f. Tình trạng tâm lý của bệnh nhân.

g. Các cung của bệnh nhân nếu thuận tiện. Các cung này, khi biết được, sẽ chi phối cách tiến hành trị liệu của y.

5. Chuẩn bị như thế, nhà trị liệu tập trung chú tâm đến cung của chính y. Khi y chỉ có sự hiểu biết tổng quát chứ không đặc thù về một hoặc nhiều cung của y, và cung của bệnh nhân, thì y có thể tiếp tục, ước đoán rằng một người hay cả hai người thuộc về các tuyến năng lượng 1 – 3 – 5 – 7 hoặc 2 – 4 – 6, và hành động dựa vào ước định tổng quát đó. Có được sự hiểu biết đặc biệt và thấu đáo thì rất ích lợi, tuy nhiên, nếu không có hiểu biết đó, và các cung đặc biệt không được định rõ, thì thường vẫn có thể xét xem khuynh hướng chung trong tính tình theo đường lối bác ái hoặc theo ý chí, rồi hành động tương ứng. Bấy giờ vấn đề là xem liên hệ giữa nhà trị liệu với bệnh nhân sẽ là theo phạm ngã với phạm ngã, theo linh hồn với linh hồn, hoặc là phạm ngã với linh hồn và ngược lại.

6. Khi có sự liên hệ giữa phạm nhân với phạm nhân (điều này thường xảy ra nhất), thì năng lượng mà nhà trị liệu sẽ dùng đến hoàn toàn là prana của hành tinh. Hiệu quả của prana này sẽ là kích thích các tiến trình tự nhiên của thể xác và (hợp tác với bản thể và thể là phù hợp với karma của bệnh nhân), củng cố thể xác của y đến mức người bệnh có thể loại bỏ bệnh tật, hoặc là có thể được trợ giúp để trực diện với sự tin tưởng các tiến trình từ trên, và thoát xác để nhập vào các lãnh vực hiện tồn tinh anh hơn, với sự thông hiểu sáng suốt và điềm tĩnh.
7. Khi có sự liên hệ giữa linh hồn của nhà trị liệu với phạm ngã của bệnh nhân, thì nhà trị liệu sẽ hoạt động với năng lượng cung bằng cách tuôn đổ năng lượng cung của chính y, qua bí huyết đang chi phối vùng bệnh. Khi cả hai linh hồn hoạt động hợp tác, có thể có sự phối hợp của hai năng lượng, hoặc là (khi có các cung giống nhau) có sự củng cố của một năng lượng duy nhất và thôi thúc rất nhiều việc chữa lành hoặc việc giải thể.
8. Nhà trị liệu bao giờ cũng phải nhớ rằng công việc của y là hoặc chữa lành bệnh – đúng theo luật karma– hoặc giúp vào tiến trình giải thể, để nhờ đó mang lại một hình thức chữa trị cao hơn.
9. *Sẽ không xảy ra* những việc chữa lành đột ngột và bệnh được ngăn chặn một cách ấn tượng, trừ khi nhà trị liệu là một điểm đạo đồ cấp cao. Có thể làm việc với hiểu biết đầy đủ về các trường hợp và các điều kiện chi phối. Nếu các việc đó xảy ra, thì do ba điều:
 - a. Vận số của bệnh nhân mà cơ hội của y chưa đến.
 - b. Sự chen vào của chính linh hồn bệnh nhân, bởi vì xét cho cùng, thì linh hồn là tác nhân của karma.

c. Trợ giúp của nhà trị liệu; trợ giúp này tỏ ra đủ thích hợp giúp bệnh nhân có được niềm tin cần thiết và sức mạnh gia tăng, để mang lại sự chữa trị của chính người bệnh.

10. Không ai được giúp quay lại từ “cánh cửa tử vong”, nếu nghiệp quả họ cho thấy rằng thời giờ của mình đã đến. Bấy giờ, chu kỳ sinh hoạt ở cõi trần chấm dứt, trừ phi người ấy là một phụng sự viên trong một Huyền Viện, một đệ tử ở một quả vị nào đó, mà công việc và sự hiện hữu của người đó vẫn còn cần ở cõi trần để hoàn tất công tác đã định của họ. Bấy giờ, Đức Thầy của Huyền Viện có thể đưa thêm kiến thức và năng lượng của Ngài cho nhà trị liệu, hoặc cho bệnh nhân, và tạm thời trì hoãn việc ra đi. Về việc này, có thể nhà trị liệu không tính đến hoặc bệnh nhân cũng thế, vì họ không biết đầy đủ và chắc chắn các hoàn cảnh.

11. Nhà trị liệu phải thực hiện một số điều kiện cần yếu căn bản sau đây:

a. Trong phòng bệnh nhân, càng yên lặng hoàn toàn càng tốt.

b. Có thể nói, càng ít người trong phòng bệnh nhân là càng sáng suốt. Tư duy và các hình tư tưởng của những người hiện diện có thể gây xao lãng hoặc bị xao lãng, và do thế mà làm lệch các dòng năng lượng trị liệu. Mặt khác, đôi khi chúng cũng giúp nhiều cho công việc của nhà trị liệu.

c. Khi nào có thể, thì bệnh nhân nên nằm ngửa, hoặc nằm nghiêng, để cho các bí huyết trên cột xương sống quay về phía nhà trị liệu. Trong vài trường hợp (mà nhà trị liệu phải tự quyết định) người bệnh nên nằm theo cách nào, để cho nhà trị liệu có thể đặt hai tay ở

phía trên vùng bệnh, mặc dầu không bao giờ y cần phải chạm đến cơ thể bệnh nhân.

12. Khi đã có được sự tĩnh lặng, an bình và thảnh thơi rồi, nhà trị liệu mới tiến hành trị liệu với kỹ thuật thích hợp.
- 705 Sự tĩnh lặng, an bình và thảnh thơi nói trên không chỉ đối với các tình trạng của thân xác, mà còn đối với các trạng thái tình cảm và trí dục của nhà trị liệu, của bệnh nhân, cũng như của những người hiện diện. Điều này không phải lúc nào cũng dễ đạt được.

Khi nhà trị liệu không có được kỹ thuật thích hợp hay không hiểu được những công thức trị liệu ghi ở phần sau của sách này, thì y có thể góp nhặt kỹ thuật và qui luật của riêng y, sau khi đã nghiên cứu kỹ càng các giáo huấn chữa trị này vốn có đủ những tài liệu và các gợi ý để giúp y làm việc đó.

III. BẢY KỸ THUẬT TRỊ LIỆU

Các kỹ thuật mà tôi sắp phải đưa ra dưới dạng bảy phát biểu tượng trưng cũ kỹ, hay bảy công thức, được gộp lại từ cuốn “Các qui luật dành cho đệ tử được điểm đạo” (Book of Rules for Initiated Disciples). Tôi không dám đưa ra cách áp dụng thuần vật chất cho các kỹ thuật cung này, vì, việc đó quá nguy hiểm. Khi được hiểu và vận dụng đúng, các kỹ thuật ấy mang lại mãnh lực khủng khiếp, và – trong bàn tay sai trái – có thể gây hại thực sự. Ở đây, tôi xin nhắc bạn rằng các môn đồ Hắc phái cũng chữa bệnh hoặc gây chết chóc, bệnh tật, và sử dụng những kỹ thuật tương tự. Chỉ khác có điều là họ chỉ có thể làm việc với các cung phạm ngã của cả nhà trị liệu lẫn bệnh nhân. Vì ở cõi trần họ mạnh mẽ hơn các Thành Viên của Thánh Đoàn, nên việc làm của họ thường rất hiệu quả. Nhà trị liệu tinh thần, bất cứ khi nào có thể, đều làm việc bằng các năng lượng của ánh sáng, nên ít khi có hiệu quả về mặt hồng trần.

Tuy nhiên, người của Hắc Phái, hoặc những nhà trị liệu làm việc dưới ảnh hưởng của Hắc Phái, đều hoàn toàn không thể tác động vào một bệnh nhân đã có định hướng tâm linh đầu ở mức tối thiểu, vì thế mà đang ở dưới sự kiểm soát của linh hồn y. Họ cũng không thể hành động xuyên qua một nhà trị liệu đã có định hướng tâm linh. Nếu họ thử làm thế, thì họ
 706 sẽ thấy chính họ bị chống đối bởi năng lượng đến từ Huyền Viện mà bệnh nhân hay nhà trị liệu đang hướng về đó, hoặc là gia nhập vào đó, đầu cho vị trí của y chỉ ở ngoại vi. Người thường, kém suy tư, thì không hề có nguy cơ về sự can dự của “hắc phái”. Các lực lượng hắc phái không quan tâm đến người không quan trọng, mà chỉ chú ý đến kẻ có thể lực và ảnh hưởng, tức kẻ có thể đáp ứng mục tiêu của họ. Cũng như tà nghiệp của họ chỉ xảy ra vào lúc (hay chu trình) mà con người đưa ra quyết định về việc hoặc là y sẽ tập trung vào sinh hoạt tinh thần, hoặc đứng yên một chỗ, hoặc là cố tình (điều này cực kỳ hiếm) quay sang con đường hoàn toàn ích kỷ. Con đường này dẫn tới Hắc Phái.

Vào phần đầu thế kỷ tới, một đệ tử nào đó sẽ đem các kỹ thuật hay những phát biểu huyền thuật này liên kết với việc trị liệu, để diễn dịch và minh giải chúng. Chúng có thể có ba ý nghĩa, nghĩa thấp nhất mà người nghiên cứu thời nay có thể thành công trong việc lý giải cho chính mình, nếu y phản ánh thích hợp và sống tâm linh. Sau đây là bảy phát biểu:

BẢY PHÁT BIỂU

1. *Kỹ thuật của cung một.*

Mong cho huyền lực năng động ngự trị trong tâm các Đấng ở Shamballa đến trợ giúp tôi, bởi vì tôi xứng đáng với sự trợ giúp đó. Xin huyền lực giáng hạ vào cái thứ ba, chuyển qua cái thứ năm và hội tụ nơi cái thứ bảy. Các lời này không hàm ý những gì diễn ra theo cái nhìn. Cái thứ

ba, cái thứ năm và cái thứ bảy nằm trong cái thứ nhất và phát ra từ Mặt Trời Trung Ương của nguồn sống tâm linh. Bây giờ, cái cao nhất mới được đánh thức trong người hiểu biết và trong người cần được điều trị, và như vậy cả hai là một. Đây là sự bí nhiệm sâu xa. Việc phối hợp mãnh lực chữa trị tác động lên công việc mong muốn. Nó có thể đưa đến sự chết, tức là sự giải thoát trọng đại, và bằng cách đó mà tái lập cái thứ năm, cái thứ ba, cái thứ nhất, nhưng cái thứ bảy thì không.

Năng lượng năng động này của cung một, thường được nhà trị liệu tinh thần thành thạo sử dụng, khi y thấy rõ rằng bệnh nhân đã đến lúc từ trần và sắp được thoát ra. Trong những trường hợp cung linh hồn của nhà trị liệu hoặc bệnh nhân là cung một, thì sự áp dụng năng lượng cung một này phải chuyển từ bí huyết đầu đến bí huyết đầu, và từ đó chuyển đến vùng bệnh, và đến bí huyết liên hợp với vùng đó. Khi đúng theo nghiệp quả, căn bệnh có thể chữa lành, thì áp dụng này có thể tạm thời làm cho cơn bệnh nặng thêm. Đó là do năng lượng lưu nhập đang “trục xuất mãnh liệt” chính mầm mống hay các cội rễ của bệnh tật. Nhiệt độ bệnh nhân có thể tăng, hoặc có thể bị suy sụp theo lối nào đó. Nhà trị liệu, bệnh nhân và thầy thuốc đang trông nom phải chuẩn bị cho việc này, và nên chọn các giai đoạn cần cho thể xác để cải thiện, các bước này do y khoa chính thống định đoạt, để hóa giải phản ứng thuần về thể xác. Khi cung linh hồn bệnh nhân không thuộc cung một, mà phạm ngã lại thuộc cung một, thì nhà trị liệu phải hết sức cẩn thận, khi áp dụng năng lượng cung một, và nên tiến hành một cách thật chậm rãi và tuần tự xuyên qua bí huyết thuộc cung 1 – 3 – 5 – 7, ở gần vùng bệnh nhất, cho năng lượng đi qua bí huyết đó và đến bí huyết (bất cứ bí huyết nào) ở tại vùng bệnh. Nếu bí huyết đó lại thuộc

các cung 3 – 5 – 7, thì nhà trị liệu phải cẩn thận đặc biệt; nếu không, năng lượng mạnh mẽ của cung một sẽ hủy diệt chứ không chữa lành bệnh.

2. Kỹ thuật cung hai

708

Mong sao năng lượng trị liệu giáng hạ, mang theo hai tuyến năng lượng của sự sống và lực thu hút của nó. Mong sao từ lực sống động ấy triệt thoái và bổ túc những gì đang có trong cái thứ bảy, đem bốn và sáu đổi lại ba và bảy, nhưng không động đến năm. Dòng xoáy xoay vòng và bao quát –giáng xuống vị trí– khuấy động, trừ khử, rồi cung ứng và thế là công việc làm xong.

Trái tim xoay tròn; hai trái tim xoay tròn như một. Cái mười hai ở trong hiện thể, cái mười hai bên trong đầu, và cái mười hai ở trên cõi nỗ lực của linh hồn, đang cố gắng cộng tác như một và thế là công việc làm xong. Hai năng lượng đạt mức hoàn mãn và cả ba lại hợp thành mười hai, ứng đáp với mười hai cao cả hơn. Sự sống được biết đến và năm kéo dài.

Nếu phát biểu cổ xưa này được đọc dưới ánh sáng của bất cứ sự hiểu biết nào mà bạn có (có lẽ bạn có nhiều hơn bạn hiểu, đặc biệt kiến thức liên quan đến các bí huyệt, lý giải đầu tiên hay là dễ nhất sẽ xuất hiện.

3. Kỹ thuật cung ba

Nhà trị liệu đứng lên và tổ chức (weaves). Từ ba, năm và bảy, y gom những gì cần cho tâm của sự sống. Y gom chung các năng lượng lại và giúp chúng phụng sự cái thứ ba. Thế là y tạo xoáy lực mà kẻ đau ốm phải đi vào đó và cùng với nhà trị liệu. Tuy vậy, cả hai vẫn an bình và tĩnh tại. Thế là, vị thiên thần của Đấng Chúa Tể phải giáng vào hồ nước và mang lại sự sống lành mạnh.

Ở đây, “hồ nước” có tính minh họa và có thể gây ra nhiều nghi vấn về ẩn ý của nó. Lý giải sơ đẳng của câu này thực sự liên quan đến nguyên nhân chính yếu và quan trọng của nhiều bệnh tật (như trước đây chúng ta đã thấy), bản chất tình cảm mà nó là công việc của ngôi/ trạng thái thứ ba của

709 Thượng Đế cần được chế ngự. Hãy suy gẫm kỹ điều này, vì bạn có thể được nhiều khai ngộ.

Kỹ thuật trị liệu kế tiếp thì dài hơn và khó hiểu hơn rất nhiều. Trong đó, bạn sẽ không hiểu được bao nhiêu; về phần chủ đề của chúng ta thì nó hoàn toàn liên quan đến chính con người và liên quan đến câu châm ngôn: “Con người, người hãy tự biết mình” .

4. Kỹ thuật cung bốn.

Nhà trị liệu biết bất hài hòa nằm ở nơi đâu. Y cũng hiểu được quyền năng của âm thanh và âm phải được nghe thấy. Biết được âm điệu (note) mà nhóm lớn thứ tư phản ứng lại và liên kết nó với Số Chín Sáng Tạo vĩ đại, y xướng lên âm điệu giúp cho giải thoát, âm điệu này sẽ thu hút vào cái duy nhất. Y huấn luyện lỗ tai đang lắng nghe của người cần được chữa lành. Y cũng huấn luyện lỗ tai đang lắng nghe của người phải ra đi. Y biết được thể cách của âm thanh giúp chữa lành bệnh, và cũng biết được mệnh lệnh: Lên đường. Và thế là công việc được thi hành.

Kỹ thuật thứ tư này là kỹ thuật mà –vì thiếu hiểu biết đích thực về cung– có thể hữu ích rộng lớn vì cung bốn cai quản giới thứ tư trong thiên nhiên, giới nhân loại. Nhà trị liệu theo đường lối làm việc này, chính yếu là trị liệu bằng cách sử dụng âm thanh hay các âm thanh thích hợp (hiện nay, những nhà trị liệu như thế, thực ra chưa có, bởi vì cung bốn chưa lâm phạm. Trong những giai đoạn đầu, khi kỹ thuật này xuất hiện, nhà trị liệu sẽ dùng âm nhạc ở mức độ lớn để chữa trị,

hoặc để làm cho tiến trình từ trần được dễ dàng. Tuy nhiên, đó sẽ là âm nhạc có hợp âm duy nhất lặp lại liên tục, nó sẽ biểu hiện cho âm điệu của cung bốn và của giới nhân loại. Trị liệu bằng phương tiện âm thanh sẽ là một trong những khai
 710 mở về trị liệu đầu tiên cần được chú ý vào cuối thế kỷ tới. Việc truyền dạy thêm theo đường lối này cũng sẽ vô ích cho tới khi cung thứ tư lại nhập vào chu kỳ biểu lộ.

5. Kỹ thuật cung năm

Những gì đã truyền thụ, phải được đem sử dụng. Những gì xuất lộ ra trong cách được truyền dạy, phải có chỗ của nó trong kế hoạch của nhà trị liệu. Những gì còn ẩn giấu phải được tìm thấy, và từ số ba, tri thức trọng đại sẽ xuất lộ. Nhà trị liệu tìm kiếm những tri thức này. Nhà trị liệu thêm vào hai cái vốn như một. Thế là cái thứ năm phải đóng vai trò của nó, và năm phải hành động y như một. Các năng lượng đi xuống, vượt ngang qua và tan biến, để lại người có thể ứng đáp với karma chưa đến lúc tan rã, và mang theo chúng người nào không ứng đáp được theo cách đó, và vì thế mà cũng phải tan biến.

Về cách trị liệu của cung năm, ý nghĩa dễ thấy và đơn giản, nhất là ở chỗ nhờ làm việc một cách khoa học và phần lớn trên cấp độ cụ thể, nhà trị liệu dùng mọi sự giúp đỡ để chữa trị, bắt đầu bằng sự chăm nom thể xác một cách thích hợp, rồi chuyển qua các cách trị liệu tinh tế hơn. Lần nữa, tôi xin nêu ra rằng sự giúp đỡ vật chất có thể được sử dụng một cách thiêng liêng như những phương pháp huyền bí hơn mà nhà trị liệu siêu hình hiện đại tin là có hiệu quả sâu xa hơn. Giống như mọi kiến thức tân tiến được phát triển ở cõi trần, qua phạm ngã của những người nam và nữ có hiểu biết sâu rộng và có siêu tài ở khắp nơi, đều hữu ích cho đệ tử và điểm đạo đồ, trong thời gian và không gian; các môn y học cũng

hữu ích như thế. Đệ tử hoặc điểm đạo đồ cũng phải áp dụng đúng các khoa học khác nhau này, để mang lại những kết quả tinh thần; khi chữa trị, nhà trị liệu cũng phải áp dụng như thế.

711 Mọi công việc đều trở nên thiêng liêng khi được thúc đẩy đúng, khi được vận dụng với sự phân biện khôn ngoan, và sức mạnh linh hồn được đưa thêm vào kiến thức thu đạt được trong ba cõi thấp. Việc sử dụng tích cực một trong bảy dòng năng lượng được thêm vào sự hiểu biết lành mạnh, và việc làm của vị y sĩ tân tiến, được nhà trị liệu trợ giúp (y đóng vai trò xúc tác), có thể tạo nên những huyền diệu, khi mà vận mệnh định như thế. Nhà trị liệu siêu hình làm việc một mình trên các phân cảnh tinh anh, thì cũng giống như người phụng sự tinh thần rất thường gặp thất bại khi làm hiện ra những tài sản cần có ở cõi trần. Điều này thường được tạo ra bởi một ý thức tự tôn tinh vi – dấu thường không được nhận ra – mà nhà trị liệu bậc trung và nhà huyền bí học xem vấn đề làm hiện ra sức khỏe vật chất, hoặc tiền bạc với ý thức đó. Hãy suy gẫm kỹ điều này và nhận ra rằng các phương pháp của cung năm được hoàn tất ở cõi trần. Ở cõi này, chúng thường mang lại sự xung đột và sau rốt tạo nên đột hiện vật chất có bản chất mong muốn. Về những gì tôi đã nói liên quan đến các kỹ thuật cung năm, tôi đã đưa ra nhiều ngụ ý và thông tin hơn bất cứ cung nào khác.

6. Kỹ thuật cung sáu

Nhà trị liệu khẩn nguyện: mong sao quyền năng giảng xuống phân ly các dòng nước. Y không bận tâm việc các dòng nước ứng đáp ra sao. Chúng thường đem lại các lượn sóng dữ dội và những diễn biến kinh khủng ghê gớm. Kết thúc tốt đẹp. Xáo trộn sẽ chấm dứt khi giông tố hạ xuống, và năng lượng đã hoàn tất định mệnh được

vạch ra của nó. Sức mạnh được thôi thúc nhập thẳng vào tim, và vào mọi vận hà, nadi, dây thần kinh và lá lách, sức mạnh này phải tìm ra một con đường và như vậy nó đối đầu với kẻ địch đã xâm nhập và đã quen sống ở đó. Việc đẩy ra không thương tiếc, đột ngột và hoàn toàn – được đảm nhận bởi người không thấy gì khác, ngoài sự vận hành hoàn hảo và không dung túng một can thiệp nào. Thế là sự vận hành hoàn hảo này mở được cửa vào cuộc sống vĩnh cửu, hoặc vào cuộc sống trần thế, thêm một ít lâu.

- 712 Khi nhà trị liệu thuộc cung sáu, thì kỹ thuật này mạnh mẽ lạ lùng và đột ngột. Các kết quả quyết liệt, đầy đau đớn, nhưng lại chắc chắn – hoặc lành bệnh hoặc chết, thường là chết. Hiện nay, nhà chữa trị thuộc cung sáu ít khi giữ giới luật hoặc khôn khéo, do cung này đang ở cuối chu kỳ của nó. Khi cung 6 biểu lộ trở lại, nhân loại đã tiến xa trên Thánh Đạo và nhà trị liệu năng nổ hiện nay quá tự tin, cuồng tín thuộc cung 6 sẽ không tái xuất hiện. Ngày nay, họ thuộc đa số, còn công việc của họ không có gì hay cả. Đó là những việc làm đầy hảo ý, nhưng kỹ thuật lại được áp dụng một cách thiếu hiểu biết và mục tiêu không chứng thực được sự tin chắc của nhà trị liệu, nên thường đưa đến sự lừa gạt bệnh nhân.

7. Kỹ thuật cung bảy

Năng lượng và lực phải đáp ứng lẫn nhau, như thế công việc mới hoàn thành. Màu sắc và âm thanh ở trình tự đã an bài phải đáp ứng và hòa hợp, nhờ thế công tác huyền thuật có thể tiến hành. Vật chất và tinh thần phải đáp ứng lẫn nhau, và khi đi qua bí huyết của người đang cần trợ giúp, sẽ tạo được cái mới mẻ và tốt lành. Như thế, nhà trị liệu tiếp năng lượng cho sự sống đang suy yếu, đẩy sự sống lên, hoặc buộc chặt nó vào nơi còn thâm sâu hơn nữa

của số mệnh. Cả bảy bí huyết phải được sử dụng vào qua bảy bí huyết các năng lượng chuyển qua nơi cần thiết, tạo nên con người mới, vốn đã hiện tồn và sẽ mãi mãi hiện tồn, hoặc ở đây hoặc ở đó.

Trong kỹ thuật này, bạn có manh mối cho tất cả, vì công việc của nhà trị liệu cung bảy là tập hợp lại sự sống và chất liệu vốn sẽ chiếm chỗ của chất liệu đã bị nhiễm bệnh và đưa lại sự sống mới mẻ để giúp phục hồi. Vinh hạnh của sự sống nằm trong sự thành toàn và trong sự xuất lộ. Đây là nhiệm vụ chính yếu và là phần thưởng quan trọng nhất của mọi nhà trị liệu chân chính. Chính kỹ thuật thu hút và thay thế này sẽ mang lại một trình độ biểu lộ khoa học tốt đẹp trong kỷ nguyên mới vào lúc mà cung bảy sẽ thống ngự hành tinh chúng ta, tạo ra những gì mới mẻ và cần thiết, đồng thời định đoạt văn hóa văn minh và khoa học sắp tới.



Để kết luận tôi xin nói rõ lý do khiến tôi không đưa ra thêm nhiều chi tiết và không phân tích rõ cách diễn đạt bằng lời của các công thức trị liệu cổ xưa này. Không kể đến lý do được đưa ra trước đây, đó là con người chưa sẵn sàng để được truyền thụ các giáo huấn rõ ràng, trong lúc này, bất cứ điều gì mà tôi có thể nói dường như đối với bạn đều là trẻ con. Đó là ngôn từ lạ lùng, nó dường như mô tả phản ứng trước mắt có thể xảy ra. Chúng ta sắp sửa bước vào một kỷ nguyên mới trong việc phát triển khoa học, do sự khám phá cách giải phóng năng lượng nguyên tử. Ngay đến những nhà khoa học phụ trách khám phá cũng không có ý tưởng mơ hồ nhất về các hiệu quả sâu rộng của biến cố trọng đại đó. Theo khía cạnh chủ đề của chúng ta và chủ đề của sách này, một ngôn ngữ hoàn toàn mới, liên quan đến năng lượng và lực đã

đang được đặt ra. Việc sử dụng khám phá đó trong cách đối phó với bệnh tật, sẽ được xem như đâu có kém phần kỳ diệu trong tương lai trước mắt, theo quan điểm huyền môn.

Việc khám phá ra cách giải phóng năng lượng nguyên tử đã xảy ra nhờ hoạt động của cung một, liên quan đến cung bảy đang xuất lộ, cũng tương tự với việc giải thoát của Chân Sư ở kỳ điểm đạo năm (khi cánh cửa nhà mồ mở tung ra) và tương đồng với sự từ trần, lúc mà linh hồn bị giam nhốt được giải thoát. Dưới ánh sáng của các chuyển biến khoa học trong tương lai, các kỹ thuật cổ xưa này sẽ trở nên sáng tỏ hơn; trong thời gian chờ đợi, bất cứ giải thích nào về “tâm quan trọng của năng lượng” (“energetic import”) đích thực của chúng sẽ là vô nghĩa. Thuật ngữ mới mẻ sắp đến sẽ rọi ánh sáng vào các công thức cổ xưa này, và đúng lúc bạn sẽ thấy bao nhiêu điều có thể được truyền đạt cho nhà chữa trị sáng suốt của thể hệ mới đó, bởi những gì mà theo bạn, dường như vừa gây thất vọng, không có công dụng hoặc ý nghĩa gì cả, vừa bí hiểm một cách không cần thiết.

Trong thời gian chuyển tiếp giữa quá khứ với những gì đang diễn tiến, ngay đến một Đức Thầy Minh Triết cũng không dễ gì nói ra hay giảng dạy; đặc biệt có liên quan đến chủ đề trị liệu. Thể xác chưa hề được đa số người thừa nhận là một đơn vị tích điện; bản chất của nó với tư cách năng lượng nguyên tử thuần túy chưa được nhận ra. Sự thực về thể năng lượng (energy body), tức thể dĩ thái, hiện nay chưa được nhận biết trong các giáo huấn của các trường y khoa hiện đại, mặc dầu sự kiện này đã được thảo luận. Bản chất dễ bùng nổ của năng lượng, khi tiếp xúc với lực, hay là sự bộc phát của linh hồn liên quan với vật chất, hoàn toàn chưa được biết hoặc còn bị che giấu trong ngôn ngữ thần bí. Rồi đến lúc mà các công thức khoa học mới và cách tiếp cận mới

sẽ được đại chúng biết đến nhiều hơn (mà khám phá về giải phóng năng lượng nguyên tử đã mang lại); trở nên dễ tài bàn bạc quen thuộc và được diễn đạt bằng ngôn ngữ quen dùng, thì khoa trị liệu sắp đến mới không còn bị che giấu sau một lớp màn ngôn ngữ không thích hợp, và không còn ẩn giấu trong những lời lẽ không thích đáng nữa.

Như tôi vẫn thường nói với các bạn, sự việc này đang gây bất lợi cho mọi cuộc trình bày chân lý mới. Chẳng hạn như, ngôn từ của một kỹ sư điện hoặc của một nhà họa kiểu xe hơi, hẳn nhiên là hoàn toàn vô nghĩa đối với người bình thường cách đây một thế kỷ. Bởi vậy, chính với các chủ đề mới và những khám phá quan trọng đang xảy ra, sau rốt sẽ ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực sinh hoạt nhân loại trong đó có Thuật Trị Liệu.

Bởi vì, mọi người đã biết được tôi là ai, nên tôi ký tên là Chân Sư Djwhal Khul.

*Chân Sư Tây Tạng
(The Tibetan)*



TRỊ LIỆU THEO HUYỀN MÔN (Esoteric Healing)

TRỊ LIỆU THEO HUYỀN MÔN

(ESOTERIC HEALING)

QUYỂN IV

TRONG BỘ

LUẬN VỀ BẢY CUNG

(A TREATISE ON THE SEVEN RAYS)

ALICE A. BAILEY

LUCIS PUBLISHING COMPANY

NEW YORK

LUCIS PRESS LTD

London

MMX